

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

11 - 2022

416

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2022

416

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	876
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	918
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	924
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	952
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	978

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	876
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	918
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	924
<u>PART V:</u> Change of Applicants	952
<u>PART VI:</u> Correction	978

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **90627 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2020-03000** (85) 27/05/2020
(22) 10/04/2020 (86) PCT/KR2020/004946 10/04/2020
(30) 10-2020- 0024728 28/02/2020 KR (87) WO2021/172653 A1 02/09/2021
(51) **C12Q 1/68; C12Q 1/6827**
(71) **NURIBIO CO., LTD.** (KR)
A 505Ho, 5F, 232, Gareum-ro, Sejong-si, 30121, Republic of Korea
(72) NAM, Young Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **AXIT NUCLEIC SỢI ĐƠN ĐỂ PHÁT HIỆN BIẾN DỊ DI TRUYỀN CỦA GEN ĐÍCH ĐƠN THEO THỜI GIAN THỰC, KÍT PHÁT HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỬ DỤNG AXIT NUCLEIC SỢI ĐƠN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic sợi đơn phát hiện biến dị di truyền của gen đích theo thời gian thực và phương pháp đo sử dụng axit nucleic sợi đơn này, và cụ thể hơn là phương pháp phát hiện biến dị di truyền của gen đích đơn theo thời gian thực và kít phát hiện theo thời gian thực, trong đó phương pháp phát hiện thời gian thực sử dụng axit nucleic sợi đơn có cấu trúc X-Y-Z và bao gồm trình tự nucleotit có thể tạo liên kết bổ sung cho toàn bộ hoặc một phần trình tự nucleotit của gen đích đơn có chứa biến dị di truyền như đa hình đơn nucleotit (SNP), đột biến điểm hoặc đồng phân miRNA. Phương pháp để phát hiện biến dị di truyền của gen đích sử dụng axit nucleic sợi đơn chỉ có thể được tách ra bởi chất phân cắt có hiệu quả đo chính xác hơn so với phương pháp thông thường sử dụng đầu dò. Hơn nữa, phương pháp cho phép phân biệt chính xác các đột biến điểm khác nhau trong các gen KRAS hoặc EGFR liên quan đến ung thư và do đó có thể được áp dụng hiệu quả cho chẩn đoán và tiên lượng các bệnh khác nhau bao gồm cả ung thư.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90628 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2020-05783 | | | (85) 08/10/2020 | |
| (22) 09/03/2019 | | | (86) PCT/US2019/021514 | 09/03/2019 |
| (30) 62/641,078 | 09/03/2018 | US | (87) WO2019/173811A2 | 12/09/2019 |
| 62/701,381 | 20/07/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **B65G 69/28; G06F 16/958; G06Q 10/08; G05B 19/418**

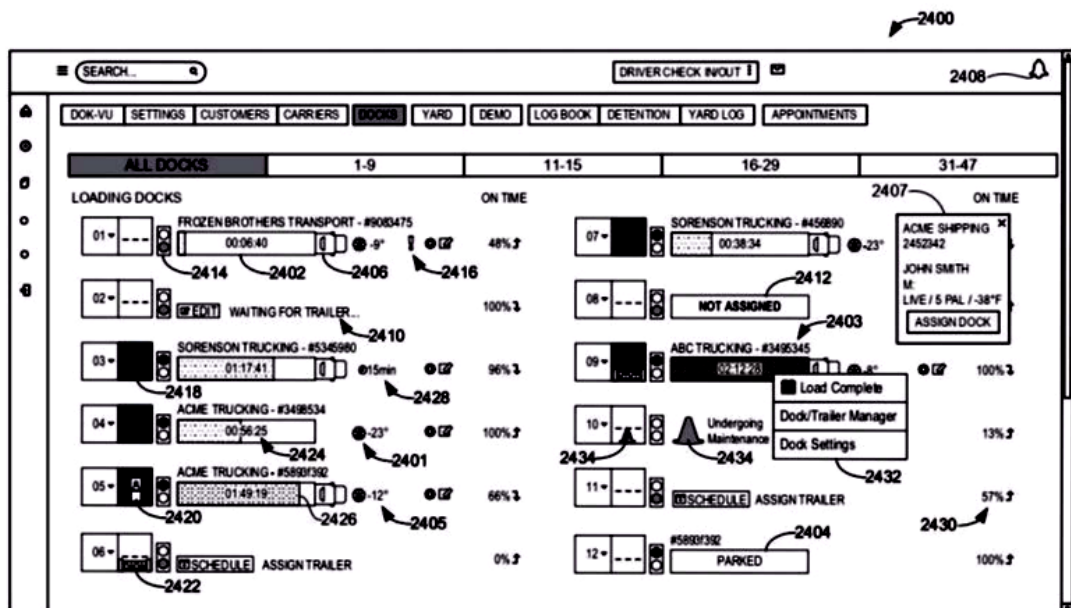
(71) **RITE-HITE HOLDING CORPORATION (US)**
8900 North Arbon Drive, Milwaukee, Wisconsin 53223, US

(72) Boerger, James C. (US); Jeffers, John (US); Mews, Richard (US); White, Adam (US); Wurster, Kyle (US); Yerramsetty, Viswa Teja (US); Bowman, Kenneth C. (US); Peschel, Brian J. (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

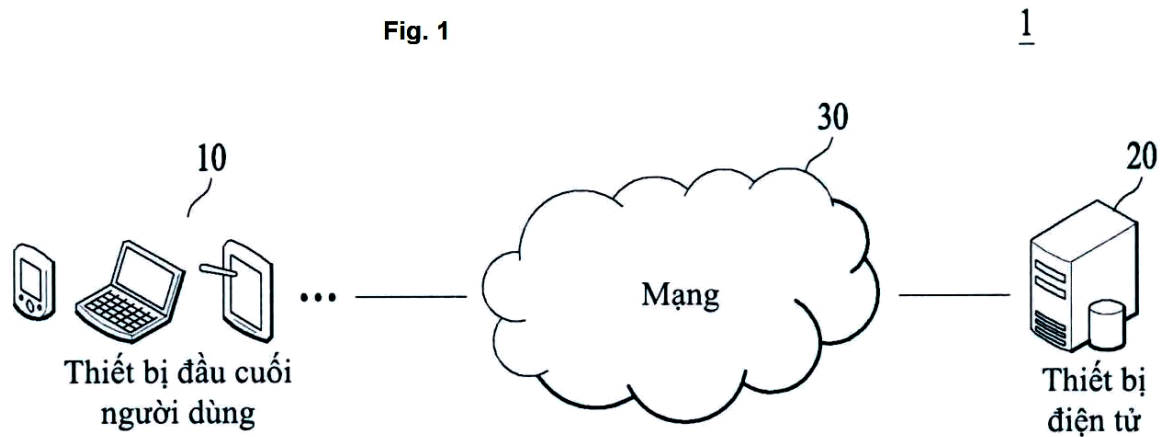
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT, QUẢN LÝ VIỆC VẬN HÀNH HỆ THỐNG DỠ HÀNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

(57) Phương pháp và thiết bị giám sát, quản lý việc vận hành hệ thống dỡ hàng và cơ sở vật chất (100) được bộc lộ. Thiết bị bao gồm một bộ phận phân tích dữ liệu (1104) để: giám sát dữ liệu thứ nhất báo rằng có rơ moóc xe tải (300) nào đang xuất hiện ở bên dỡ hàng (102) của khu xử lý hàng hóa hay không (100); và theo dõi dữ liệu thứ hai thông báo về điều kiện gắn liền với cửa tại bên dỡ hàng (102), dữ liệu thứ hai khác biệt với dữ liệu thứ nhất. Thiết bị còn bao gồm một bộ tạo thông báo để tạo ra các thông báo dựa trên dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai.



Hình 24

- (11) 90629 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2020-06337 (85) 30/10/2020
(22) 24/07/2020 (86) PCT/KR2020/009825 24/07/2020
(30) 10-2020-0022570 24/02/2020 KR (87) WO2021/172672 02/09/2021
(51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/04**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) HONG, Sun Young (KR); YANG, Byung Suk (KR); JANG, Dae Yong (KR); JUN, Sang Min (KR); HWANG, Ji Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐỂ ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để đề xuất vị trí và phương pháp vận hành thiết bị này. Phương pháp vận hành này bao gồm các bước nhận yêu cầu sắp xếp liên quan đến mặt hàng đích trong một khu vực, theo yêu cầu sắp xếp, nhận dạng, dựa vào thông tin về mặt hàng đích, các vị trí khả dụng để sắp xếp mặt hàng đích, dựa vào thông tin về mặt hàng đích và thông tin về các vị trí, nhận dạng ít nhất một vị trí phù hợp để sắp xếp mặt hàng đích trong số các vị trí, và cung cấp thông tin về ít nhất một vị trí này.



- (11) **90630 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2020-06740** (85) 23/11/2020
(22) 04/05/2020 (86) PCT/KR2020/005913 04/05/2020
(30) 10-2020-0009013 23/01/2020 KR (87) WO2021/149873 29/07/2021
10-2020-0009022 23/01/2020 KR
10-2020-0023252 25/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **E05C 17/60; E05B 65/00; E05C 1/00; E05C 1/16; E06B 7/16; E05D 15/06; E06B 3/46; E06B 7/02; E05B 1/00**

(71) **CS TECH CO., LTD. (KR)**

34-9, Usinsaeteo-gil, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31002, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Son (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỤM CỬA SỔ CÙNG CỬA RA VÀO CÓ CHỨC NĂNG THÔNG GIÓ VÀ CHỨC NĂNG TIẾP XÚC NGANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm cửa sổ cùng cửa ra vào có chức năng thông gió cũng như chức năng tiếp xúc ngang, bao gồm khung cửa sổ, và bệ cửa sổ trong đó khung cửa sổ được lắp đặt trượt được, tay cầm được lắp đặt xoay được trên khung cửa sổ, bộ phận khớp được lắp đặt trên mặt bên của khung cửa sổ, được liên kết với chuyển động của tay cầm, và di chuyển theo hướng lên - xuống, bộ dẫn khớp được lắp đặt trên bệ cửa sổ đối diện với bộ phận khớp và được cấu hình để giữ hoặc không giữ bộ phận khớp tùy thuộc vào vị trí của bộ phận khớp, và thiết bị di chuyển ngang được lắp đặt trên ít nhất một trong các bề mặt trên hoặc bề mặt đáy của khung cửa sổ, được liên kết với tay cầm, và được cấu hình để làm cho khung cửa sổ tiếp xúc ngang với bệ cửa sổ hoặc để giải phóng tiếp xúc ngang tùy thuộc vào chuyển động của tay cầm.

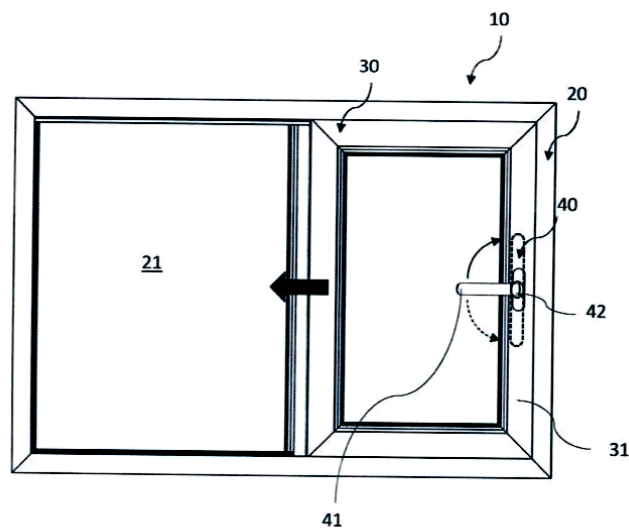


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 90631 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-00455 | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 20/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122032 | 20/10/2020 |
| (30) 202020726885.4 | 06/05/2020 CN | (87) WO2021/223374 A1 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) *A47C 17/86*

(71) **REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD.** (CN)
 West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,
 Jiangsu 215200, China

(72) LI, Xiaohong (CN); CHEN, Weiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TAY GHẾ SOFA**

(57) Sáng chế đề cập đến tay ghế sofa. Tay ghế sofa bao gồm khối chính được tạo ra bằng cách đúc thổi, đầu trên của mặt phía trong của khối chính được xẻ rãnh vào trong để tạo ra rãnh lắp vải để lắp vải bọc tay ghế, và đầu dưới của mặt phía trong của khối chính có các rãnh liên kết kẹp để được liên kết với các chi tiết liên kết của khung dưới ghế sofa. Tay ghế sofa được tạo ra bởi quy trình đúc thổi, và so với tay ghế sofa rắn theo truyền thống, tay ghế sofa này có các ưu điểm gồm: trọng lượng thấp, tốc độ sản xuất cao và vật liệu sản xuất ít hơn; và rãnh lắp vải được sử dụng để lắp vải bọc tay ghế, tiếp đó vải bọc tay ghế được ngăn không cho nhô ra khỏi mặt phía trong của tay ghế sofa, và các rãnh liên kết kẹp được sử dụng để lắp các chi tiết liên kết của khung dưới ghế sofa, vì vậy tay ghế sofa và khung dưới ghế sofa được liên kết không có khe hở, khi vải bọc tay ghế bị ép và bị biến dạng, mảnh vụn tích tụ trên thành dưới của rãnh lắp vải hoặc trên vải bọc mặt ghế, việc làm sạch bụi và mảnh vụn được tạo điều kiện thuận lợi, và tính vệ sinh tổng thể của ghế sofa được duy trì.

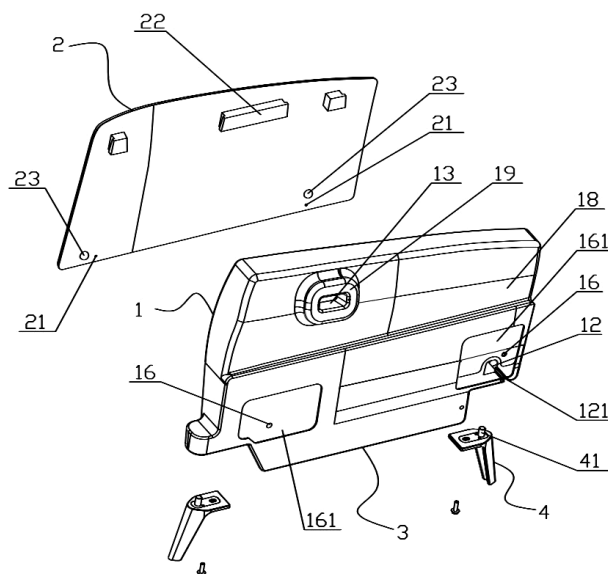


Fig.2

- (11) **90632 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-00636** (85) 04/02/2021
(22) 20/10/2020 (86) PCT/CN2020/122033 20/10/2020
(30) 202020350379.X 19/03/2020 CN (87) WO2021/184748 A1 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) **A47C 17/86**

(71) **REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD.** (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,
Jiangsu 215200, China

(72) Weiming, CHEN (CN); Xiaohong, LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT LƯNG GHẾ SOFA VÀ CỤM GHẾ SOFA**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết lưng ghế sofa và cụm ghế sofa. Kết cấu liên kết này bao gồm chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai, trong đó chi tiết thứ nhất bao gồm tám chân đế thứ nhất, hai ray dẫn hướng được bố trí đối xứng trên tám chân đế thứ nhất, và chi tiết giới hạn được bố trí trên tám chân đế thứ nhất, và chi tiết giới hạn này có phần nhô ra kẹp; chi tiết thứ hai bao gồm tám chân đế thứ hai và tám ngang thứ nhất được liên kết với tám chân đế thứ hai, tám chân đế thứ hai bao gồm phần luồn vào, và phần luồn vào có lỗ kẹp được làm thích ứng với phần nhô ra kẹp; sau khi phần luồn vào được luồn theo cách trượt vào và được lắp với hai ray dẫn hướng, phần nhô ra kẹp được kẹp trong lỗ kẹp; và tám ngang thứ nhất được sử dụng để được liên kết với khung mặt ghế sofa, và tám chân đế thứ nhất được sử dụng để được liên kết với lưng ghế sofa.

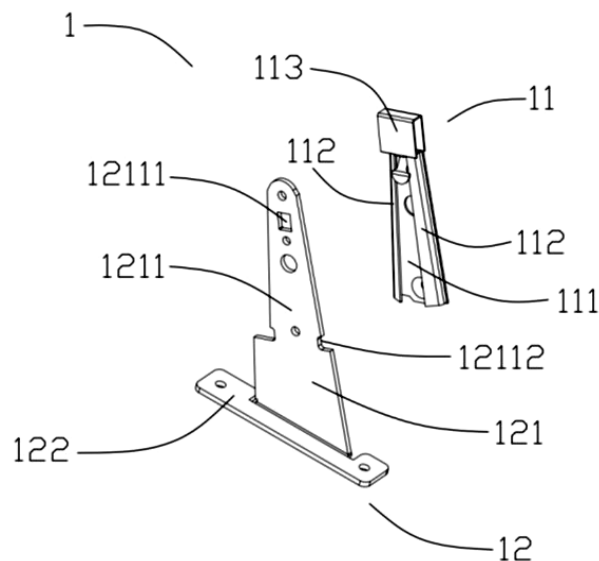


Fig.1

- (11) 90633 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2021-00693 (85) 05/02/2021
(22) 20/10/2020 (86) PCT/CN2020/122039 20/10/2020
(30) 202010195198.9 19/03/2020 CN (87) WO2021/184750 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) *A47C 17/02; A47C 23/26*

(71) **REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD.** (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,
Jiangsu 215200, China

(72) CHEN, Weiming (CN); LI, Xiaohong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUNG MẶT GHẾ SOFA, CỤM CHÂN ĐỂ GHẾ SOFA, GHẾ SOFA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP GHẾ SOFA**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung mặt ghế sofa, cụm chân để ghế sofa, ghế sofa và quy trình sản xuất và lắp ráp ghế sofa, khung mặt ghế sofa này bao gồm hai thanh ngang được bố trí cách nhau và hai thanh dọc liên kết hai thanh ngang, trong đó nhiều chi tiết đỡ đàn hồi được bố trí giữa hai thanh ngang; và mỗi thanh dọc bao gồm tấm đỡ thứ nhất để đỡ đệm mặt ghế và tấm bên thứ nhất được bố trí ở một phía của phần dưới của tấm đỡ thứ nhất và được sử dụng để liên kết theo cách tháo ra được với vải bọc ghế sofa trên đệm mặt ghế. Trong khung mặt ghế sofa được đề xuất bởi sáng chế, khi đệm mặt ghế được đặt trên các chi tiết đỡ đàn hồi, các tấm đỡ thứ nhất có thể tạo lực đỡ nhất định cho đệm mặt ghế, để cải thiện tính thoải mái ngồi của người sử dụng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cụm chân để ghế sofa, ghế sofa và quy trình sản xuất và lắp ráp ghế sofa.

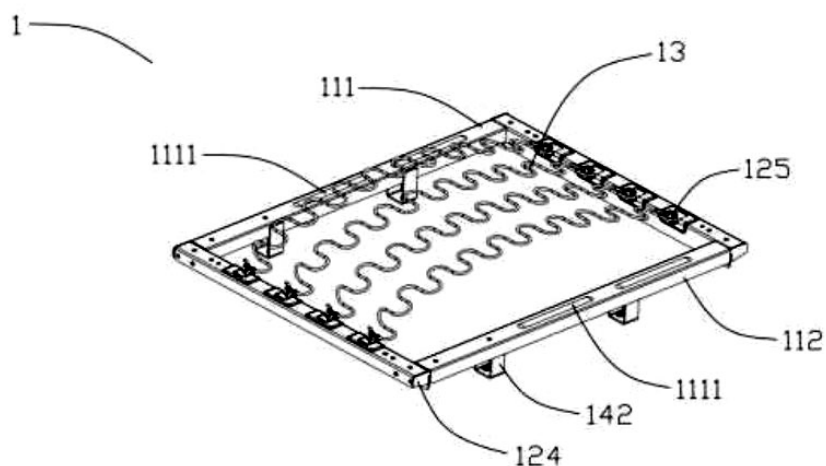


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90634 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-01812 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/CN2018/107114 | 21/09/2018 |
| | (87) WO2020/056770 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp, các thiết bị và các phương tiện có thể đọc được bằng máy tính dùng cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm bước truyền, ở thiết bị đầu cuối, yêu cầu truy cập ngẫu nhiên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị mạng; để phản hồi việc nhận, trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên, từ thiết bị mạng, sự cấp phát đường lên cho thiết bị đầu cuối, bước xác định liệu kích thước thứ nhất của đơn vị dữ liệu thứ nhất được chỉ ra bởi sự cấp phát đường lên phù hợp kích thước thứ hai của đơn vị dữ liệu thứ hai được lưu trữ trong bộ đệm của thiết bị đầu cuối; để phản hồi việc xác định là kích thước thứ nhất không phù hợp kích thước thứ hai, bước xác định phần thứ nhất của đơn vị dữ liệu thứ hai cho các quá trình truyền tiếp theo.

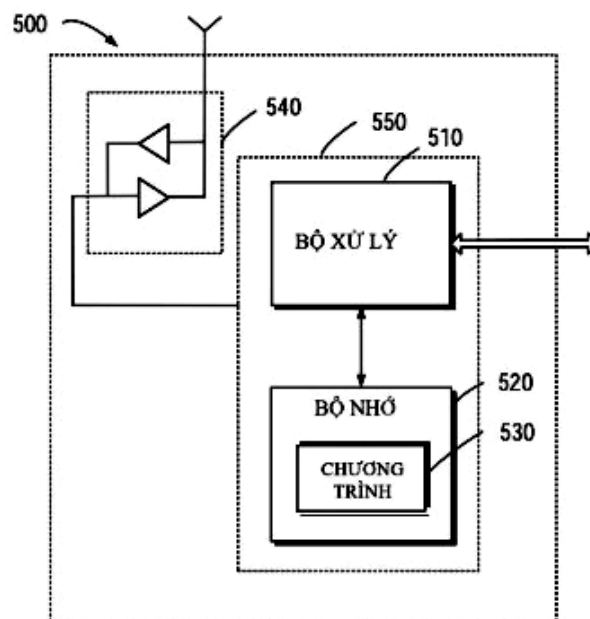


FIG. 5

- (11) **90635 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-02069** (85) 16/04/2021
(22) 04/12/2020 (86) PCT/KR2020/017618 04/12/2020
(30) 10-2020-0030386 11/03/2020 KR (87) WO2021/182720 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **A24F 40/85**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

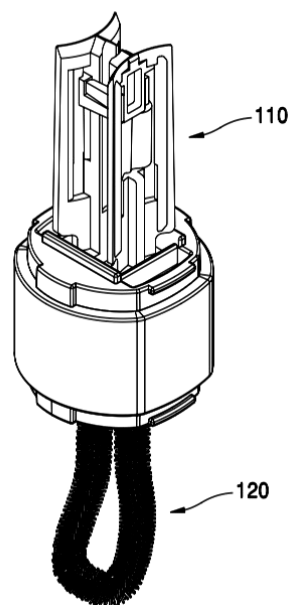
(72) AN, Hwi Kyeong (KR); KIM, Jong Myung (KR); YOON, Seok Sun (KR); LEE, Jong Ik (KR); YIM, Seung Peel (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ dụng cụ làm sạch dùng cho thiết bị tạo ra sol khí có bộ phận cánh được tạo ra ở một phía của bộ dụng cụ làm sạch, và được làm thích ứng để tách rời các chất dư đã bám dính vào ít nhất một trong số bộ làm nóng và bộ phận tiếp nhận của thiết bị tạo ra sol khí; và bộ phận bàn chải được tạo ra ở một phía khác của bộ dụng cụ làm sạch, và được làm thích ứng để loại bỏ các chất dư đã tách rời ra khỏi thiết bị tạo ra sol khí.

FIG. 2B



(11) 90636 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02286

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **G06F 21/00**

(71) **1. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG – BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

28 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. KHUẤT HOÀNG KIÊN (VN)

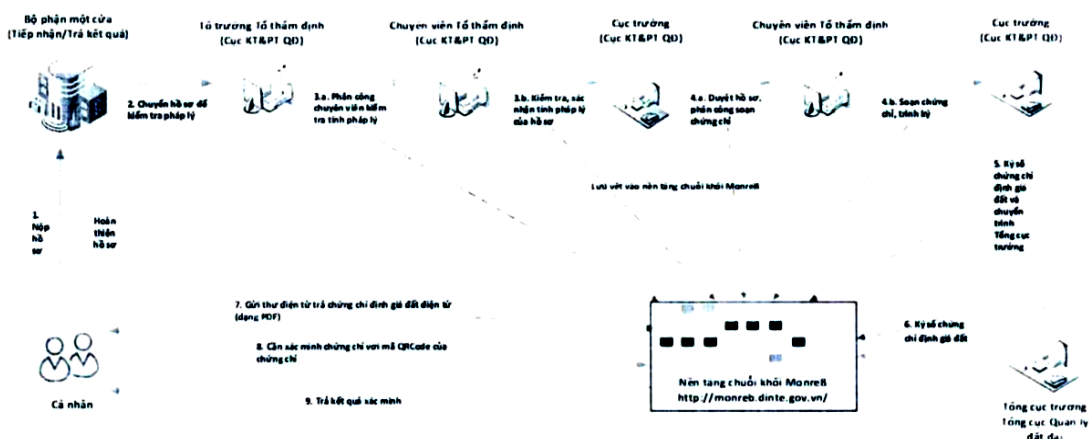
Số 12, ngõ 97, đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Khuất Hoàng Kiên (VN); Nguyễn Ngọc Vũ (VN); Lê Văn Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Hóa (VN); Nguyễn Bình Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ ĐỊNH GIÁ ĐẤT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất ứng dụng công nghệ chuỗi khối, khác biệt ở chỗ: chứng chỉ định giá đất dạng giấy sẽ được chuyển sang dạng số (lưu dưới dạng tệp PDF) trong đó tại mỗi bước các chữ ký tay truyền thống sẽ được chuyển thành chữ ký số trực tiếp lên phiên bản PDF của chứng chỉ định giá đất, bản chứng chỉ định giá đất dạng số này cùng với các thông tin kèm theo sẽ được đóng gói trong các khối lưu trên nền tảng công nghệ chuỗi khối (có tên riêng là MonreB); các thông tin xử lý và hồ sơ trong mỗi bước của quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất sẽ được số hóa lưu trong các khối của nền tảng chuỗi khối MonreB (gọi là khối MonreB), tất cả việc kiểm tra, xác minh thông tin về chứng chỉ, thông tin xử lý trong quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất sẽ được thực hiện trên mạng chuỗi khối MonreB, toàn bộ vết quá trình xử lý ở các bước này cũng được đóng gói trong khối và lưu trên nền tảng chuỗi khối MonreB để phục vụ kiểm tra, xác minh quá trình cung cấp chứng chỉ định giá đất sau này. Với đề xuất này sẽ giúp cho việc quản lý, cấp mới, cấp đổi và cấp lại chứng chỉ định giá đất được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, chống sao chép, giả mạo, bảo đảm an toàn, bảo mật ở mức cao nhất và bảo đảm tính minh bạch.

HÌNH 2



- (11) **90637 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2021-02310**
- (22) 26/04/2021
- (51) **B82Y 30/00**
- (75) **VŨ QUỐC TUẤN (VN)**
Tổ 7, khu Tiên Trượng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (54) **TẮM COMPOSIT XÓP HẤP THỤ NHIỆT MẶT TRỜI CHỨA TẮM NANO GRAPHEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm composit xốp hấp thụ nhiệt mặt trời chứa tấm nano graphen ứng dụng trong lĩnh vực sấy sử dụng nhiệt lượng từ mặt trời. Tấm composit xốp chứa tấm nano graphen hấp thụ nhiệt mặt trời theo sáng chế bao gồm thành phần chính là: polyetylen tỷ trọng thấp, etylen -vinyl-axetat, canxi cacbonat, kẽm oxit, dicumyl-peroxit, azodicacbonamit, tấm nano graphen. Cấu tạo vi mô kết hợp với tấm nano graphen trong sáng chế giúp cho tấm composit này có khả năng hấp thụ nhiệt mặt trời với hiệu suất cao, trên 50%. Sự ổn định trong cấu trúc hóa học và đặc điểm vật lý giúp mang đến hiệu quả sử dụng trong thời gian dài, trên 5 năm.

(11) **90638 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02325**

(22) 27/04/2021

(51) **A47G 21/18**

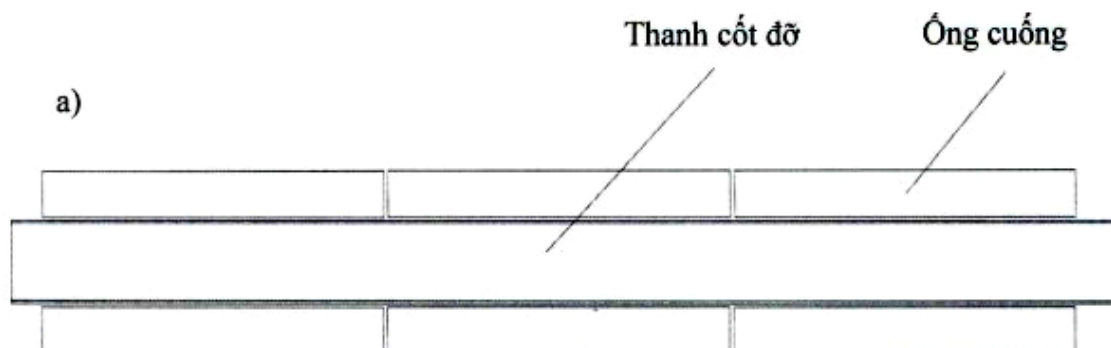
(71) **ĐỖ MẠNH HUY (VN)**

82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)

(54) **ỐNG HÚT THỰC VẬT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống hút thực vật thân thiện môi trường. Ống hút thực vật thân thiện môi trường là hợp phần cuống lá của cây đu đủ, nhận được thông qua các công đoạn: (i) thu hái cuống lá, (ii) cắt khúc, (iii) rửa, (iv) sấy, (v) diệt khuẩn và (vi) đóng gói. Trong đó, việc sử dụng thanh cốt đỡ khi sấy cho phép thu được ống hút có đường kính tròn đều. Ống hút thực vật này có thành phần 100% từ cuống lá đu đủ, bản chất tự nhiên nên ống hút này an toàn, thân thiện môi trường, có khả năng phân hủy sinh học, mang tính bền vững cao, giá thành thấp. Quá trình sản xuất đơn giản, dễ triển khai sản xuất quy mô lớn. Đặc biệt có thể tận dụng cuống lá làm ống hút trong suốt vòng đời của cây mà không phải kết thúc vòng đời của chúng như các loại ống hút làm từ thân cây khác. Việc tận dụng cuống này cũng không làm ảnh hưởng đến sự ra hoa, kết trái của cây vì thế giúp tăng thêm giá trị kinh tế của cây.



(11) **90639 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02340**

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **C01G 49/14**

(75) **LIM, DONG SUP (KR)**

#110-903, Daewoo Purgio Apt., 727, Jinhae-daero, Jinhae-gu, Changwon-si,
Gyeongsangnam-do 51582, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT SUNFAT CHỨA CÁC PHỤ PHẨM CỦA
QUÁ TRÌNH HOÁ DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt sunfat chứa các phụ phẩm của quá trình hoá dầu bằng cách thêm than hoạt tính được tạo ra từ phụ phẩm của quá trình hoá dầu, do đó giảm thiểu lượng phát sinh các chất thải độc hại khác như cặn dầu, và không tạo ra axit tự do, nhờ đó có thể ngăn chặn hoàn toàn quá trình axit hoá của nước đã qua xử lý.

(11) 90640 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02369

(22) 28/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) F26B 3/02

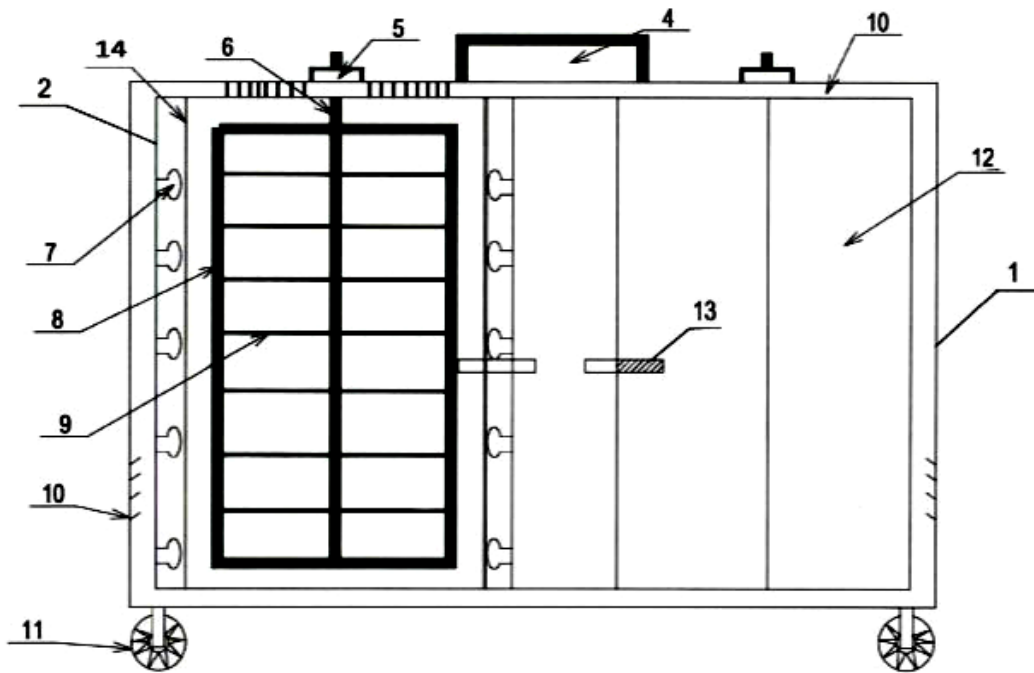
(71) CÔNG TY TNHH HỒ TIÊU NGŨ SẮC (VN)

07/89 Lương Định Của, Tổ 14, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) Lại Thị Bích (VN)

(54) MÁY SẤY HỒ TIÊU NGŨ SẮC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy hồ tiêu ngũ sắc được sử dụng trong sấy hồ tiêu ngũ sắc từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp. Máy sấy bao gồm buồng sấy dạng hình hộp chữ nhật nằm ngang, cụm đèn hồng ngoại, khay sấy, khung sấy, bộ lên dây cót, lỗ thoát khí, bánh xe. Khi hạt hồ tiêu ngũ sắc được cấp lên mỗi khay sấy và tia hồng ngoại từ đèn hồng ngoại để làm khô nguyên liệu, các khay sấy chuyển động quay quanh trục để giúp nguyên liệu sấy đạt độ đồng đều sau khi sấy. Việc sấy bằng đèn hồng ngoại giúp giữ được màu sắc ban đầu của hạt hồ tiêu ngũ sắc.



Hình. 1

(11) 90641 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02390

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) F25D 1/00

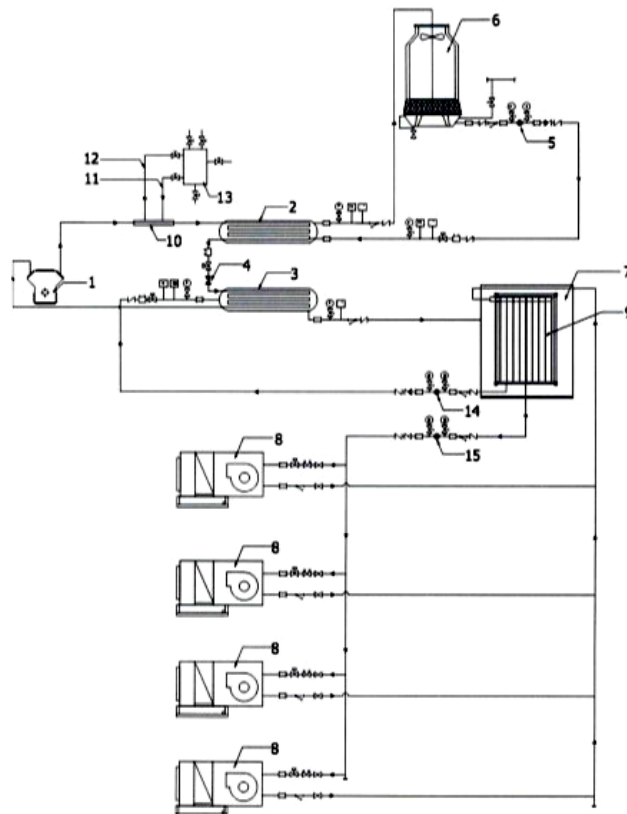
(71) NGUYỄN XUÂN VIÊN (VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Viên (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH TRỮ LẠNH VÀ TÍCH TRỮ NHIỆT DÙNG CHO CỤM ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRUNG TÂM WATER CHILLER**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích trữ lạnh và tích trữ nhiệt dùng cho cụm điều hòa không khí trung tâm Water Chiller bao gồm: máy nén (1), bình ngưng tụ (2), bình bay hơi (3) để làm mát nước cung cấp cho các dàn lạnh FCU (8), van tiết lưu (4) để làm giảm áp suất của môi chất lạnh từ bình ngưng tụ (2) về bình bay hơi (3), bơm nước (5) để bơm nước tuần hoàn từ bình ngưng tụ (2) ra tháp giải nhiệt (6), bơm nước (14) để bơm chất biến đổi pha từ bồn trữ lạnh (7) tuần hoàn qua bình bay hơi (3), bơm nước (15) để bơm nước lạnh từ bồn trữ lạnh (7) tới các dàn lạnh FCU (8), các dàn lạnh FCU (8) để làm mát không gian cần điều hòa, bồn trữ lạnh (7) có dàn trao đổi nhiệt (9), bộ phận trao đổi nhiệt dạng ống lồng ống (10), và các ống dẫn (11, 12).



Hình 1

(11) 90642 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02410

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) E05F 15/00

(71) YKK AP INC. (JP)

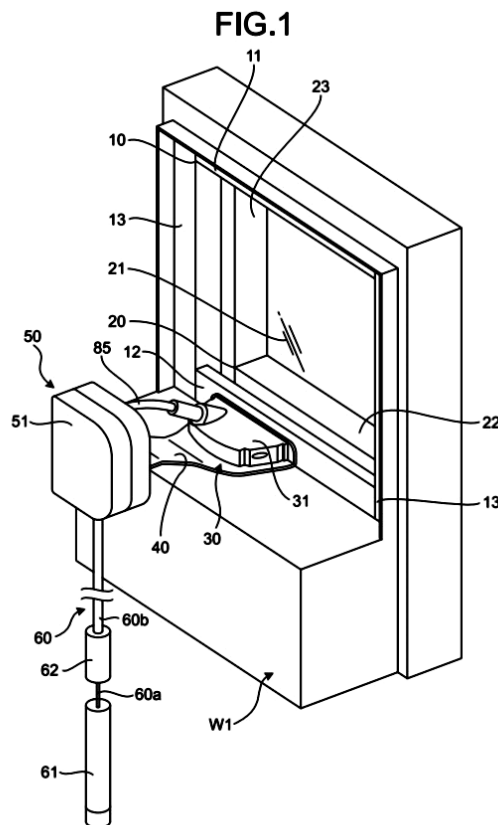
1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan

(72) Masakatsu CHIDA (JP); Takayuki SETO (JP); Tomoya WATANABE (JP); Hideki TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MỞ VÀ ĐÓNG CỬA SỔ VÀ BỘ PHẬN CỬA SỔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển mở và đóng cửa sổ bao gồm: phần đầu ra mà được kết nối với bộ phận mở và đóng; ròng rọc đầu vào mà được bố trí có thể quay trong thân chính thiết bị được trang bị phần đầu ra; và cơ cấu truyền năng lượng được tạo cấu hình để truyền chuyển động quay của ròng rọc đầu vào đến phần đầu ra. Thân chính thiết bị bao gồm dây thứ nhất mà cho phép điều khiển kéo và dây thứ hai mà cho phép điều khiển kéo. Ròng rọc đầu vào được nối với dây thứ nhất để quay theo chiều thứ nhất theo việc điều khiển kéo của dây thứ nhất. Cơ cấu truyền năng lượng bao gồm phần truyền động đảo ngược được tạo cấu hình để đảo ngược chiều quay của phần đầu ra theo việc điều khiển kéo của dây thứ hai.



(11) 90643 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02424

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) F24S 80/30

(71) TAIDING AUTOMATIC CANOPY LTD. (TW)

1Fl., No. 216, Fengdung Rd., Fengyuan Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LIN, Jung Tsan (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG TRỘT NÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng trọt nông nghiệp năng lượng xanh gồm thiết bị vòm che, thiết bị phát điện năng lượng mặt trời, và môđun tưới. Thiết bị vòm che có ít nhất một tấm che nắng và ít nhất một tấm che mưa. Thiết bị phát điện năng lượng mặt trời được kết nối điện với thiết bị vòm che. Môđun tưới được kết nối điện với thiết bị phát điện năng lượng mặt trời và có máy bơm, bể chứa, và nhiều ống tưới. Máy bơm được kết nối điện với thiết bị phát điện năng lượng mặt trời. Bể chứa được kết nối với máy bơm để chứa chất lỏng cần thiết cho việc tưới cây trồng. Ống tưới thông với bể chứa qua máy bơm, trải tới nhà lưới/nhà kính hoặc đất trồng và được đặt tại cây trồng.

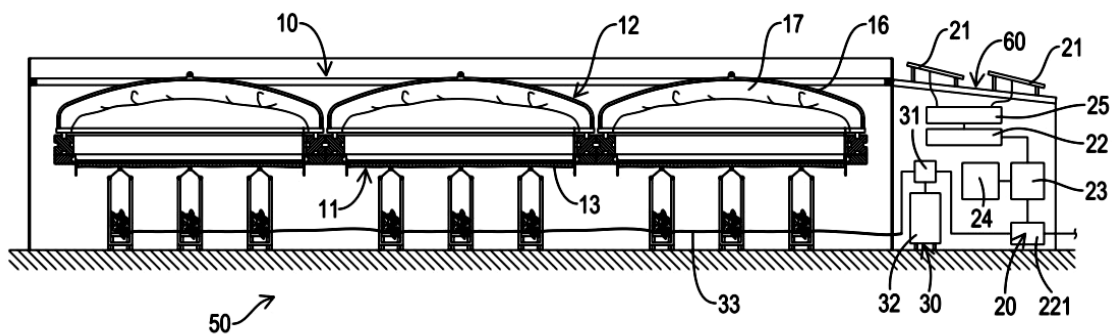


FIG.1

(11) 90644 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02428

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **H04N 5/00**

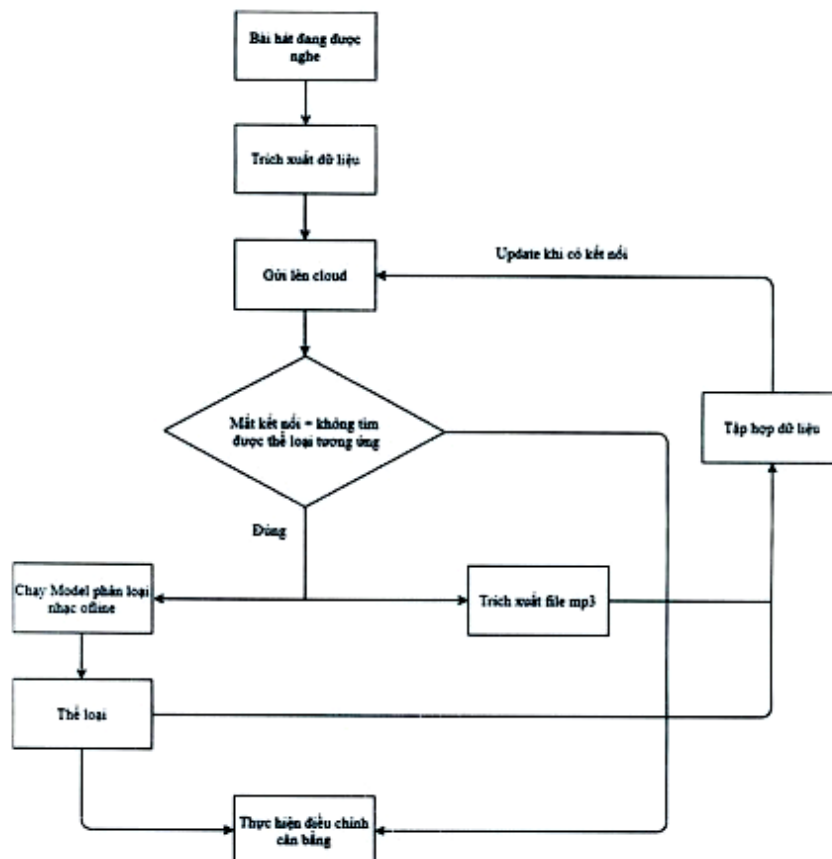
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1 - khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Trần Việt Hải (VN)

(54) **CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG BỘ CÂN BẰNG TÍN HIỆU ÂM THANH THEO THỂ LOẠI**

(57) Mục đích của sáng chế này là đề xuất cơ chế điều chỉnh tự động bộ cân bằng tín hiệu âm thanh của bài hát để giải quyết hạn chế của các phương pháp tuning khác và tối ưu đến tối đa sự cân bằng cho các thành phần bass, treble, mid cho từng thể loại nghe. Bằng việc trích xuất dữ liệu âm thanh và sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích sẽ xác định được thể loại nhạc đang nghe qua đó điều chỉnh lại đáp ứng tần số ra loa hoặc tai nghe thông qua việc điều chỉnh tín hiệu đầu vào của chip codec để đạt được hiệu ứng nghe mong muốn.



HÌNH 1

(11) **90645 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02438**

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **C12N 15/10; C12Q 1/68**

(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Trương Hà Thái (VN); Phạm Kim Đăng (VN); Nguyễn Hoàng Thịnh (VN); Nguyễn Văn Giáp (VN); Chu Thị Thanh Hương (VN); Trương Lan Oanh (VN); Cam Thị Thu Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH ADN HỆ GEN TỪ LỢN VÀ QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC KIỂU GEN CỦA LỢN LIÊN QUAN ĐẾN NĂNG SUẤT SINH SẢN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tách ADN hệ gen, không nhằm mục đích chữa bệnh, từ lợn liên quan đến năng suất sinh sản, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) thu gom mẫu từ lợn; ii) bổ sung dung dịch phá tế bào, dung dịch proteinaza K, sau đó tiến hành lắc để trộn đều hỗn hợp; iii) đặt ống chứa mẫu ở bước ii) vào bể ổn nhiệt, thực hiện sốc nhiệt; iv) bổ sung dung dịch phenol vào ống chứa mẫu, lắc nhẹ, tiến hành ly tâm để thực hiện việc tách pha; v) tiến hành thu phần dung dịch nổi ở pha trên, bổ sung lần lượt dung dịch phenol, dung dịch hỗn hợp cloroform:rượu isoamyllic vào ống chứa phần dung dịch nổi, lắc nhẹ; vi) tiến hành ly tâm ống chứa mẫu ở bước v); vii) tiến hành thu phần dung dịch nổi, bổ sung dung dịch hỗn hợp cloroform:rượu isoamyllic; viii) tiến hành ly tâm để tách pha; ix) tiến hành thu phần dịch nổi, bổ sung dung dịch rượu isopropanol tuyệt đối, lắc đều, sau đó để yên; x) tiến hành ly tâm để tách pha, loại bỏ rượu để thu hồi kết tủa; xi) bổ sung etanol vào ống chứa chất kết tủa trên đây để rửa ADN, ly tâm để tách pha, bỏ phần dung dịch để thu được phần kết tủa, sau đó để khô; xii) bổ sung, sau khi mẫu khô, dung dịch đệm TE, lắc nhẹ; xiii) chuẩn bị gel để tiến hành chạy điện di; và xiv) lấy bản điện di, sau khi kết thúc quá trình chạy điện di, và kiểm tra sản phẩm để xác định đã tách được ADN. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình xác định các kiểu gen lợn liên quan đến năng suất sinh sản sử dụng vật liệu di truyền ADN hệ gen thu được bằng quy trình tách ADN hệ gen trên đây. Theo một phương án cụ thể, việc xác định các kiểu gen lợn liên quan đến năng suất sinh sản bao gồm gen ESR, FSHB, PRLR, RPB4 và MC4R.

(11) 90646 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02439

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) B25J 18/00; B25J 11/00

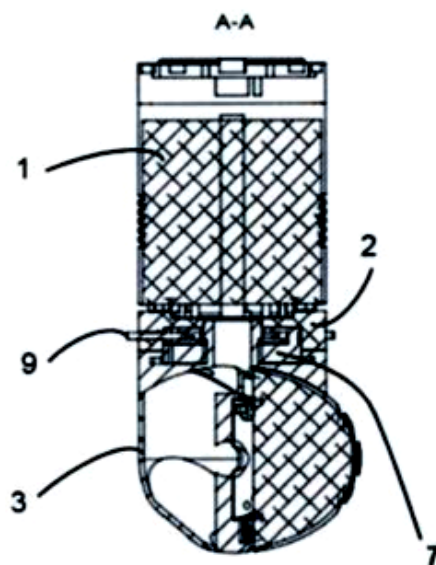
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY 3C (VN)

56/24 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Trọng Toại (VN); Chi Hieu Le (GB)

(54) CƠ CẤU NỐI DỪNG CHO CÁNH TAY ROBOT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối dùng cho cánh tay robot bao gồm: bộ phận nối thứ nhất được nối chặt với bộ phận nối thứ hai nhờ đầu nối thứ nhất của bộ phận nối thứ nhất và đầu nối thứ hai của bộ phận nối thứ hai được đưa vào đồng trục, đối nhau và được giữ cố định với nhau bởi ít nhất là một bộ thắng từ và chi tiết gá kẹp chèn vào theo hướng kính. Bộ thắng từ được cố định với bộ phận nối thứ hai và nhô ra theo hướng trục từ đầu nối thứ hai. Đầu nối thứ nhất có khoảng không gian trống để tiếp nhận bộ thắng từ nêu trên vào khoảng không gian trống này. Rãnh giữ để lắp chi tiết gá kẹp chèn vào theo hướng kính được tạo ra trên đầu nối thứ nhất và nối thông từ phía ngoài vào khoảng không gian trống để tiếp nhận bộ thắng từ sao cho khi chi tiết gá kẹp chèn vào theo hướng kính được chèn vào qua rãnh giữ, một phần của chi tiết gá kẹp chèn vào theo hướng kính sẽ được giữ tại rãnh giữ và một phần khác của chi tiết gá kẹp chèn vào theo hướng kính sẽ được kẹp chặt bởi các má kẹp của bộ thắng từ, nhờ đó nối bộ phận nối thứ nhất và bộ phận nối thứ hai với nhau. Bộ phận nối thứ nhất có thể được cố định hoặc liền khối với một đoạn cánh tay của cánh tay robot, trong khi bộ phận nối thứ hai có thể được cố định hoặc liền khối với đoạn cánh tay hoặc khớp liên kết của cánh tay robot, nhờ đó nối kéo dài đoạn cánh tay hoặc nối đoạn cánh tay với khớp liên kết của cánh tay robot.



Hình 3

(11) 90647 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02476

(22) 05/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

(51) H01M 2/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)

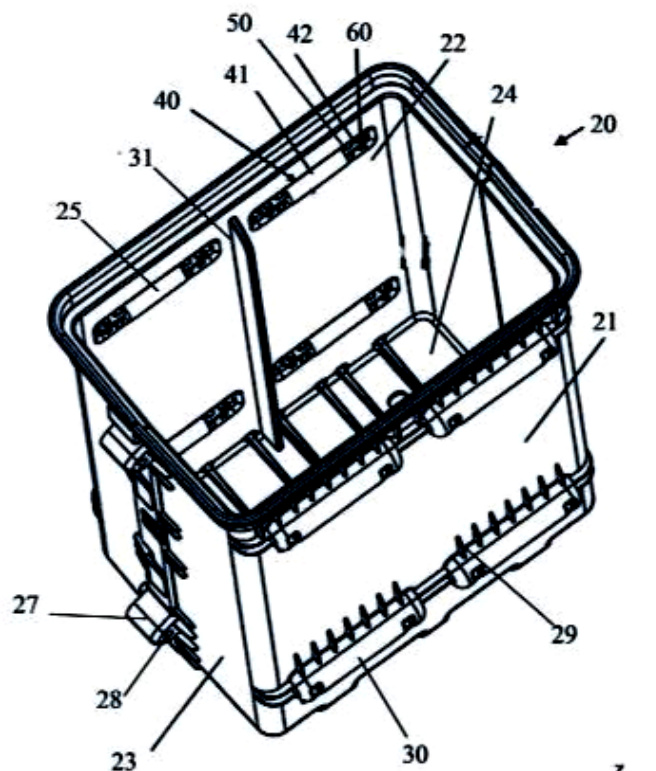
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Ngô Đức Hoàng (VN); Phạm Thế Khoa (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐỊNH VỊ PIN CỦA XE MÁY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu định vị pin của xe máy điện, kết cấu này bao gồm: giá treo lắp hộp đựng pin; hộp đựng pin để đựng pin được đỡ bằng giá treo lắp hộp đựng pin, hộp đựng pin này có dạng hình hộp chữ nhật và bao gồm thành trước, thành sau, hai thành bên và mặt đáy; và một hoặc nhiều con lăn được lắp kiểu xoay được trên ít nhất mỗi trong số hai thành đối diện nhau của hộp đựng pin, con lăn này được đặt nhô ra từ mặt trong của thành hộp đựng pin theo hướng vuông góc với thành hộp đựng pin, chu vi ngoài của con lăn tiếp xúc với pin và một phần thân con lăn bị nén lại để giữ chặt pin giúp pin không bị chạm vào thành hộp đựng pin.



Hình 6

(11) 90648 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02549

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) B65D 88/64; B65G 65/44; B65G 65/46; B65G 65/32

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)

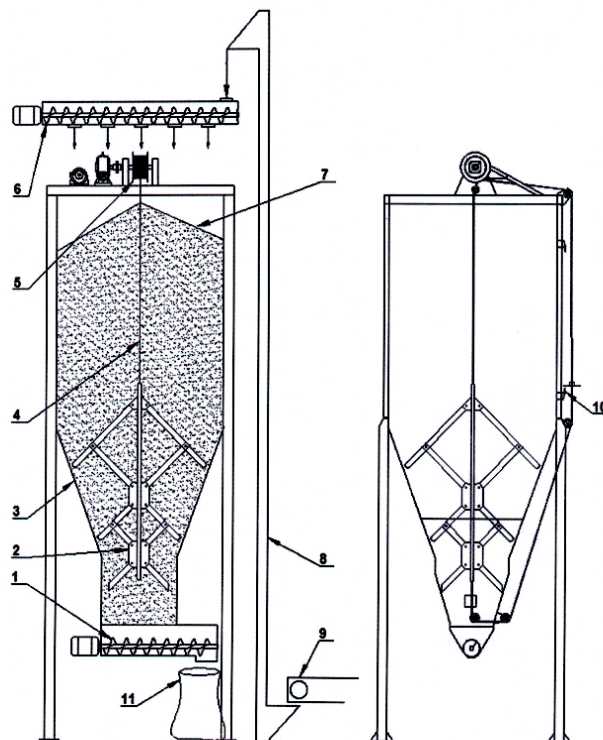
Số 1128 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(72) La Thanh Hải (VN); Lê Hữu Duyên (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ XẢ CÁM GẠO

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ và xả cám gạo gồm có thùng chứa cám (3) dùng để chứa cám gạo được đỡ trên hệ thống khung đỡ có phần nạp liệu cám ở phía trên đỉnh và phần xả nguyên liệu cám ở phía đáy; bộ phận nạp liệu đầu vào bao gồm băng tải (9) để chuyển tải liệu đầu vào đi vào gàu tải của hệ thống băng tải vận chuyển theo phương thẳng đứng (8); khi gàu tải được chuyển hướng thì liệu được đổ vào vít tải trên (6) để nạp liệu; vít tải trên (6) được bố trí phía trên thùng chứa cám gạo khi nhận liệu từ gàu tải, vít tải phân phối và chia nhỏ dòng nạp liệu vào thùng chứa cám (3); bộ phận xả liệu đầu ra gồm có vít tải dưới (1) được bố trí ở dưới đáy của thùng chứa cám có tác dụng điều tiết lượng cám xả dụng cụ chứa để hứng ở đầu ra; và chi tiết làm toai (2) được bố trí trong thùng cám có thể di chuyển lên xuống nhờ cơ cấu nâng hạ (5) được bố trí ở trên đỉnh của thùng cám (3).



Hình 3

(11) **90649 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02555**

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **A61K 9/107; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO GAMMA ORYZANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano γ -oryzanol, quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa γ -oryzanol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất nhũ hóa span 80/tween 80;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất nhũ hóa span 80/tween 80;

iv) đồng hóa hỗn hợp; và

v) lọc hỗn hợp bằng lưới lọc để tạo hệ tiền vi nhũ nano γ -oryzanol.

(11) 90650 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02560

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **F16F 7/12**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)**

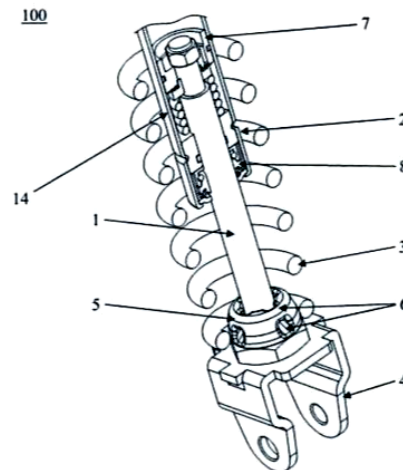
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Phạm Thế Khoa (VN); Vũ Văn Khương (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỆM GIẢM CHẤN CUỐI HÀNH TRÌNH DÙNG CHO BỘ GIẢM XÓC CỦA XE MÁY VÀ XE MÁY SỬ DỤNG ĐỆM GIẢM CHẤN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm giảm chấn cuối hành trình (5) dùng cho bộ giảm xóc (100) của xe máy, trong đó bộ giảm xóc (100) của xe máy này bao gồm cần pittông (1) có gắn pittông (7) mà có khả năng trượt tương đối bên trong xi lanh (2); và lò xo treo (3) được quấn quanh cần pittông (1) và đẩy cần pittông (1) theo chiều dọc của cần pittông (1), đầu phía trên của cụm giảm chấn dầu (14) được cố định với đầu phía trên của lò xo treo (3) được gắn vào khung thân xe, đầu phía dưới của cần pittông (1) và đầu phía dưới của lò xo treo (3) được gắn vào cần đỡ (4), cần đỡ (4) này được sử dụng để treo trục bánh xe của xe máy, vòng bít chắn dầu và chặn bản (8) được gắn cố định trong xi lanh (2), vào đầu phía dưới của xi lanh (2); đệm giảm chấn cuối hành trình (5) này nằm bên trên cần đỡ (4), bao quanh cần pittông (1) và được bao quanh bởi lò xo treo (3), trong đó đệm giảm chấn cuối hành trình (5) để hấp thụ tác động sinh ra khi cần pittông (1) di chuyển đến vị trí có độ lớn hành trình lớn nhất, khác biệt ở chỗ, đệm giảm chấn cuối hành trình (5) có ít nhất một đường thoát chặn bản (6) kéo dài từ mặt trên của đệm giảm chấn cuối hành trình (5) xuống phía dưới ra mặt theo chu vi ngoài của đệm giảm chấn cuối hành trình (5) để dẫn chặn bản đi từ mặt trên của đệm giảm chấn cuối hành trình (5) ra bên ngoài. Sáng chế còn đề cập đến xe máy sử dụng đệm giảm chấn cuối hành trình (5).



Hình 1

(11) **90651 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02561**

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **B60Q 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)**

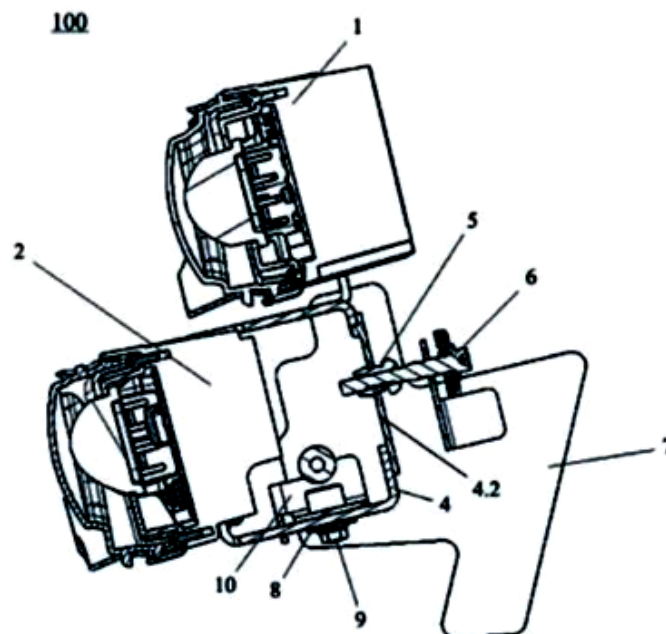
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Lê Văn Hà (VN); Phạm Thế Khoa (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐIỀU CHỈNH ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu (100) điều chỉnh đèn phía trước của xe máy bao gồm ít nhất một đèn phía trước (1,2) của xe máy; cụm bắt cố định đèn chiếu (4) bao gồm chi tiết thứ nhất (4.1) và chi tiết thứ hai (4.2); vít bắt giữ đèn chiếu (3) để bắt cố định ít nhất một đèn phía trước (1,2) vào chi tiết thứ nhất (4.1) của cụm bắt cố định đèn chiếu (4) để tạo thành cụm đèn; cụm kết nối và điều chỉnh (10) kết nối cụm bắt cố định đèn chiếu (4) với cụm giá đỡ (7), cụm bắt cố định đèn chiếu (4) còn được kết nối với cụm giá đỡ (7) thông qua vít điều chỉnh (6), trong đó phần mũ của vít điều chỉnh (6) được kết nối với cụm giá đỡ (7) và phần thân của vít điều chỉnh (6) được kết nối với chi tiết thứ hai (4.2) của cụm bắt cố định đèn chiếu (4) thông qua đầu gạt gù (5), trong đó vít điều chỉnh (6), đầu gạt gù (5) và chi tiết thứ hai (4.2) phối hợp hoạt động để: giữ cố định cụm đèn khi không xoay vít điều chỉnh (6); và biến đổi chuyển động xoay của vít điều chỉnh (6) thành chuyển động xoay lên xuống của cụm đèn khi xoay vít điều chỉnh (6).



Hình 2

(11) **90652 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02579**

(22) 10/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **A61K 51/04; C07B 59/00**

(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 (VN)**

Số 1, Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thanh Quang (VN); Hà Ngọc Khoán (VN); Nguyễn Đức Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP TỰ ĐỘNG DƯỢC CHẤT PHÓNG XẠ ^{18}F -CHOLIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp tự động dược chất phóng xạ ^{18}F -cholin (^{18}F -FCH) được thực hiện qua 8 bước thông qua điều khiển tự động đóng-mở 19 van. Hệ thống tổng hợp tự động dược chất phóng xạ ^{18}F -FCH gồm 3 bộ phận bao gồm: máy tính được cài đặt phần mềm lập trình bằng Labview điều khiển máy tổng hợp thông qua chuẩn truyền thông RS232-COM; máy tổng hợp bao gồm các mạch truyền thông với máy tính, các mạch điều khiển 15 động cơ đóng - mở 15 van ba cửa; điều khiển bơm hút chân không; các mạch điều khiển và giám sát nhiệt độ của quá trình phản ứng, mạch điều khiển lưu lượng khí heli, và mạch ghi đo phóng xạ; kit tổng hợp ^{18}F -FCH sử dụng một lần gồm 1 dây ống nhựa pp có 15 van 3 cửa; 1 bộ hóa chất và phụ kiện dùng cho tổng hợp ^{18}F -FCH của hãng ABX.

(11) 90653 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02597

(22) 10/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) B25B 23/00

(71) MATATAKITOYO TOOL CO., LTD. (TW)

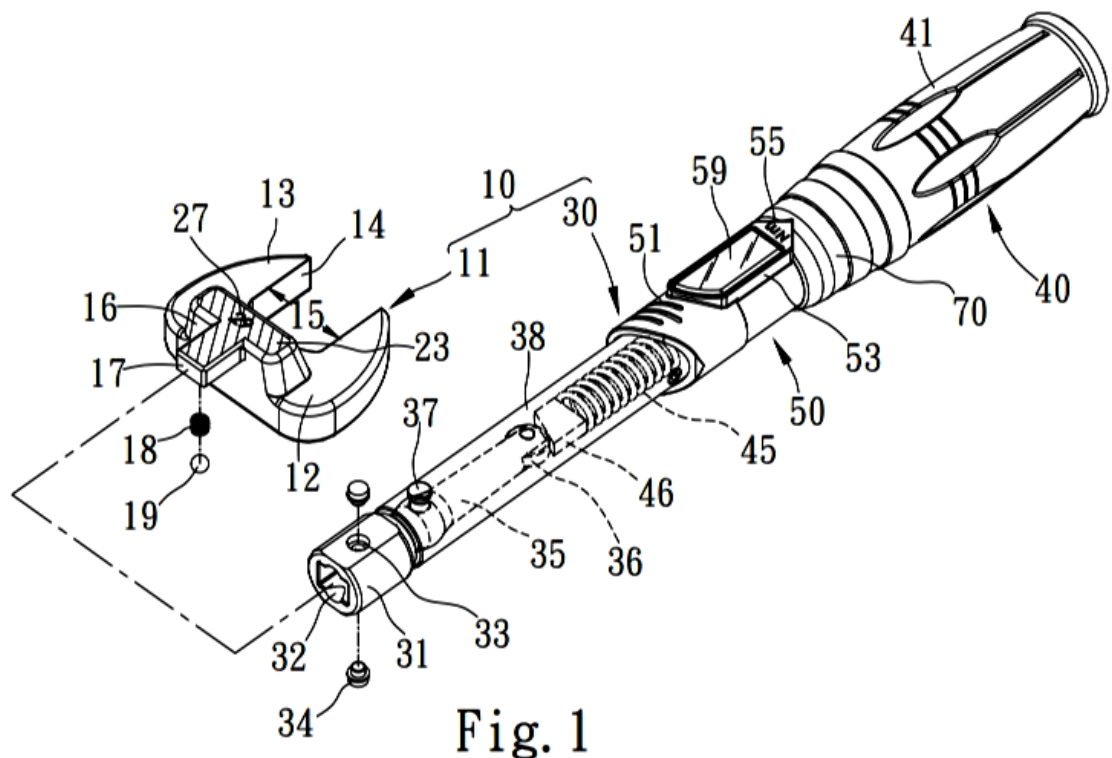
No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) YI-MIN Wu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ TẠO MÔMEN XOẮN SỬ DỤNG CÁC MÀU SẮC ĐỂ NHẬN BIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo mômen xoắn bao gồm nhiều đầu vặn, tay cầm, vạch chỉ và vòng chia thang đo. Mỗi một trong số các đầu vặn có vùng được tạo màu. Khi sử dụng, tay cầm được liên kết với một trong số các đầu vặn được chọn. Tay cầm có thể hoạt động để thiết lập nhiều trị số mômen xoắn lớn nhất có thể truyền đến đầu vặn từ tay cầm tương ứng với các vùng được tạo màu của các đầu vặn. Vạch chỉ được tạo ra trên tay cầm. Vòng chia thang đo bao gồm nhiều vùng được tạo màu tương ứng với các vùng được tạo màu của các đầu vặn. Vòng chia thang đo được xoay quanh tay cầm khi tay cầm được hoạt động để thiết lập các trị số mômen xoắn lớn nhất, qua đó giống thẳng hàng vạch chỉ với một trong số các vùng được tạo màu của vòng chia thang đo tương ứng với vùng được tạo màu của một trong số các đầu vặn được chọn.



(11) 90654 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02599

(22) 10/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) B25B 23/00

(71) MATATAKITOYO TOOL CO., LTD. (TW)

No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) YI-Min Wu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ VẶN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC SỬ DỤNG CÁC MÀU SẮC ĐỂ NHẬN BIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vặn điều chỉnh được sử dụng các màu sắc để nhận biết. Ngoài thân và châu cặp di động thì dụng cụ vặn điều chỉnh được có đầu vặn bao gồm nhiều vùng nhận biết và vạch chỉ. Thân bao gồm châu cặp cố định kéo dài từ đầu phía trước. Châu cặp di động được liên kết có thể di chuyển được với đầu phía trước của thân để cho khoảng cách giữa các châu cặp điều chỉnh được. Các vùng nhận biết được tạo ra trên một mặt của thân. Mỗi một trong số các vùng nhận biết có màu sắc tương ứng với kích thước của vật. Vạch chỉ được tạo ra trên một mặt của châu cặp di động. Khoảng cách giữa các châu cặp được thiết lập có trị số tương ứng với kích thước của vật khi vạch chỉ được giống thẳng hàng với một trong số các vùng nhận biết.

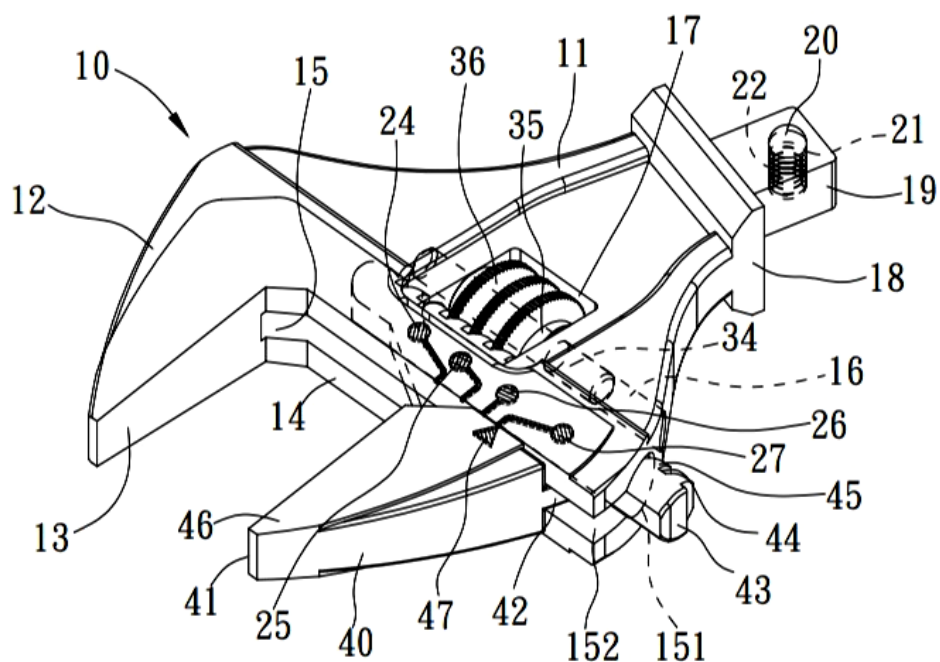


Fig. 1

(11) **90655 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02628**

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **C02F 9/00; E03B 3/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Hòa Vĩnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gom và xử lý nước mưa bao gồm các bước sau: i) tiến hành thu gom nước mưa bằng mái hứng phân loại nước mưa theo mục đích sử dụng và hệ máng xối liên kết với mái hứng; ii) tiến hành xử lý nước mưa thu được từ mái hứng thông qua bộ lọc rác bố trí ở phần cuối của máng xối; và tiến hành phân loại và truyền dẫn nước mưa theo mục đích sử dụng thông qua đường ống dẫn liên kết với bộ lọc rác và bộ tách nước vào bể chứa ban đầu; iii) tiến hành lưu chuyển và lọc nước mưa từ bể chứa ban đầu đến bể chứa sử dụng thông qua thiết bị lọc bố trí giữa bể chứa ban đầu và bể chứa sử dụng, và ống dẫn nước; và iv) tiến hành bổ sung nước từ bể chứa nước sử dụng vào đất khi lượng nước vượt dung tích bể chứa sử dụng thông qua đường ống dẫn và giếng bổ sung nước vào đất.

(11) 90656 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02629

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) G02F 1/00; H04S 3/00; H04R 5/00

(71) NARUEMS CO., LTD (KR)

20, Techno-1ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

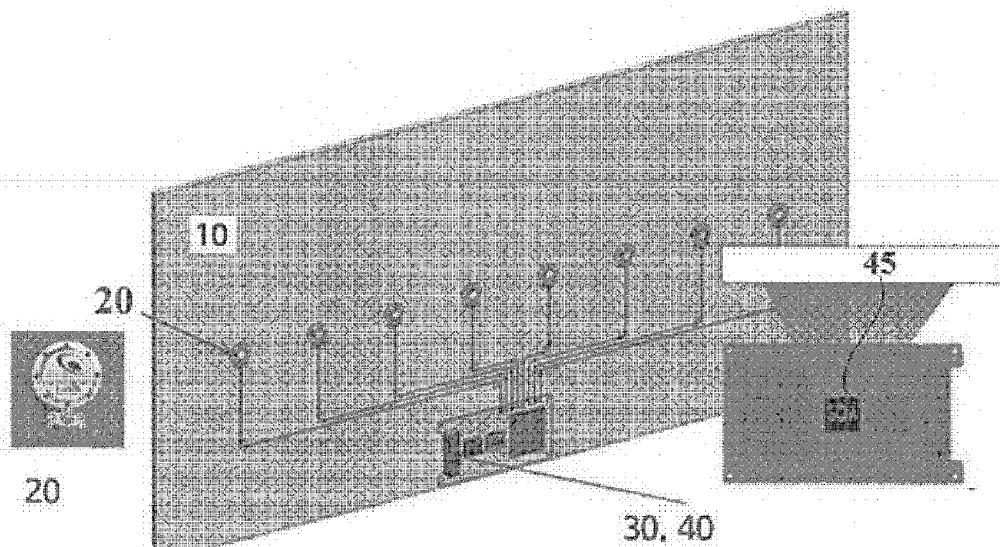
(72) LEE Jong Wha (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG ÂM THANH OLED SỐNG ĐỘNG MẠCH RẮN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống âm thanh OLED sống động mạch rắn và cụ thể là hệ thống âm thanh OLED sống động mạch rắn bao gồm panen hiển thị OLED TV (10) để hiển thị hình ảnh; nhiều bộ truyền động (20) được gắn vào panen hiển thị OLED TV (10) hoặc mặt sau của panen phía sau để đỡ panen hiển thị OLED TV (10); bộ khuếch đại để khuếch đại tín hiệu (30) khuếch đại tín hiệu đã truyền của bộ truyền động (20); bộ điều khiển (40) truyền tín hiệu âm thanh đến bộ khuếch đại để khuếch đại tín hiệu (30); và thiết bị đầu cuối xuất ra âm thanh của TV (không được minh họa) nhận tín hiệu âm thanh khớp với hình ảnh của TV và truyền tín hiệu âm thanh đã nhận đến bộ điều khiển (40) trong hệ thống âm thanh OLED. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế này, tạo ra hiệu ứng là hệ thống âm thanh OLED sống động mạch rắn nhằm cho phép nội dung âm thanh đa kênh cụ thể như 5.1 kênh, v.v., để được thưởng thức bằng cách sử dụng chính TV mà không cần có loa âm thanh riêng biệt hoặc hệ thống loa bằng cách điều khiển một số (hai hoặc nhiều) bộ kích thích rung trong màn hình của TV và sử dụng màn hình của TV làm loa dạng panen.

Fig. 1



(11) 90657 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02656

(22) 12/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) *H01L 33/64; F21V 29/00*

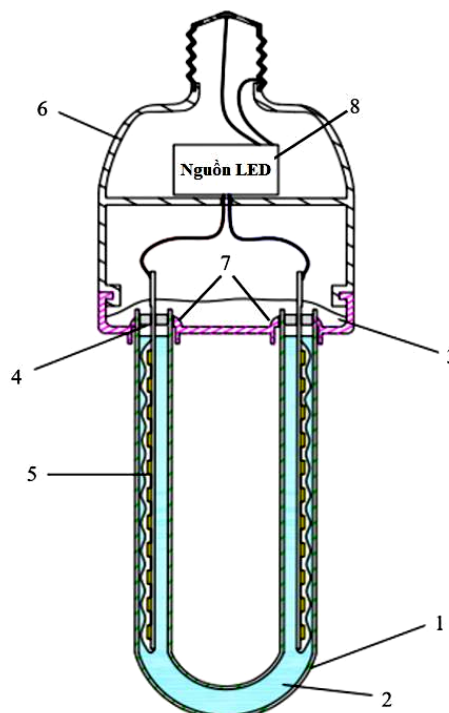
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Mai Thị Phương (VN)

(54) **BÓNG ĐÈN LED CẢI TIẾN TẢN NHIỆT BẰNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế này đề xuất bóng đèn LED cải tiến tản nhiệt bằng chất lỏng có cấu trúc bao gồm: ống đèn (1) được làm bằng thủy tinh trong suốt và có dạng hình chữ U hoặc dạng xoắn, chất lỏng tản nhiệt (2) nằm bên trong và chiếm 70-98% thể tích của ống đèn (1), phần còn lại chiếm 2-30% thể tích của ống đèn (1) là chân không hoặc không khí có áp suất thấp. Chất lỏng tản nhiệt (2) được sử dụng là chất lỏng trong suốt có hệ số dẫn nhiệt tốt hơn không khí và không dẫn điện. Nắp bầu đèn (3) được làm bằng vật liệu polime hoặc compozit giúp giữ định hình vị trí các ống đèn (1), giữa nắp bầu đèn (3) và các ống đèn (1) được gắn chặt với nhau bằng keo cứng (7) làm từ vật liệu polime hoặc compozit. Mạch LED (5) gồm nhiều chip LED được gắn trên đế nhôm dạng thanh hoặc xoắn có mạch in để cấp điện cho các chip LED, mạch LED (5) được đặt nằm trong ống đèn (1). Phần đệm (4) được làm từ vật liệu polime hoặc silicon mềm và được gắn chặt với ống đèn (1) nhằm đảm bảo độ kín khít. Bầu đèn (6) là phần vỏ được làm bằng polime hoặc compozit, bên trong có chứa nguồn LED (8) để nuôi chip LED.



(11) 90658 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02657

(22) 12/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) C01B 31/02

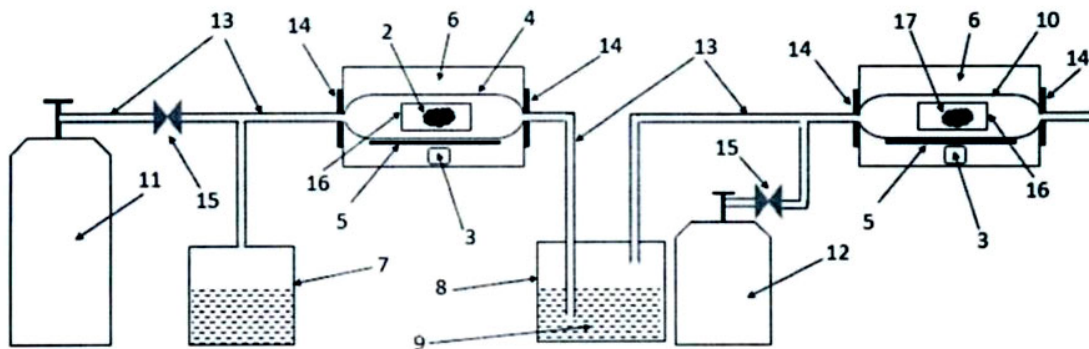
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Anh (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN)

(54) **HỆ THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO CACBON BẰNG PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG PHA HƠI HÓA HỌC NHIỆT SỬ DỤNG NGUỒN CACBON RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thiết bị và quy trình công nghệ chế tạo vật liệu nano cacbon bằng phương pháp lắng đọng pha hơi hóa học (CVD, chemical vapour deposition) nhiệt sử dụng nguồn cacbon rắn. Trong đó, hệ thiết bị CVD nhiệt bao gồm: môđun khí hóa để khí hóa nguồn cacbon rắn thành hỗn hợp khí CO và H₂, hệ lọc cho phép sản phẩm khí từ môđun khí hóa đi qua để loại bỏ những thành phần khí tạp không mong muốn trong hỗn hợp khí sinh ra từ buồng đốt nóng, buồng CVD nhiệt để tổng hợp vật liệu nano cacbon. Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu nano cacbon từ hệ thiết bị nêu trên bao gồm hai công đoạn chính là công đoạn khí hóa nguồn cacbon rắn và công đoạn tổng hợp vật liệu nano cacbon sử dụng vật liệu xúc tác.



Hình 1

(11) 90659 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02658

(22) 12/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) C08L 97/00

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

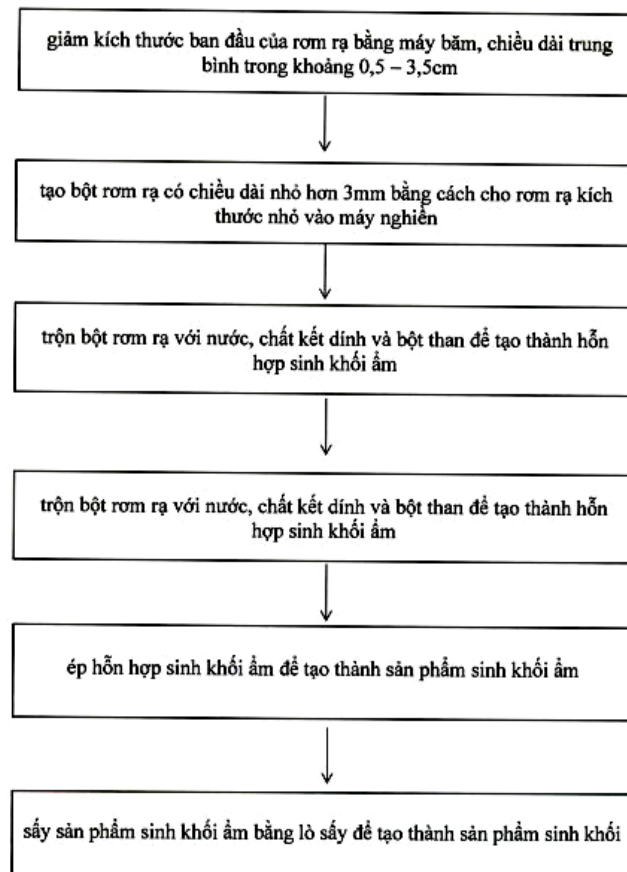
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Mai Thị Phương (VN); Trần Văn Hậu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SẢN PHẨM SINH KHỐI TỪ RƠM RẠ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo sản phẩm sinh khối từ rơm rạ có khối lượng riêng lớn, nhiệt trị cao, dễ vận chuyển để ứng dụng cho nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Quy trình chế tạo bao gồm các bước: cho rơm rạ vào máy băm để làm giảm kích thước ban đầu, tiếp tục cho rơm rạ kích thước nhỏ vào máy nghiền để tạo thành bột rơm rạ, trộn bột rơm rạ với nước, chất kết dính và bột than để tạo thành hỗn hợp sinh khối ẩm và bột than để tạo thành hỗn hợp sinh khối ẩm, đưa hỗn hợp sinh khối ẩm vào máy ép để tạo thành sản phẩm sinh khối ẩm; và sấy sản phẩm sinh khối ẩm bằng lò sấy để tạo thành sản phẩm sinh khối.

Hình 1



(11) 90660 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02659

(22) 12/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) F21V 23/00

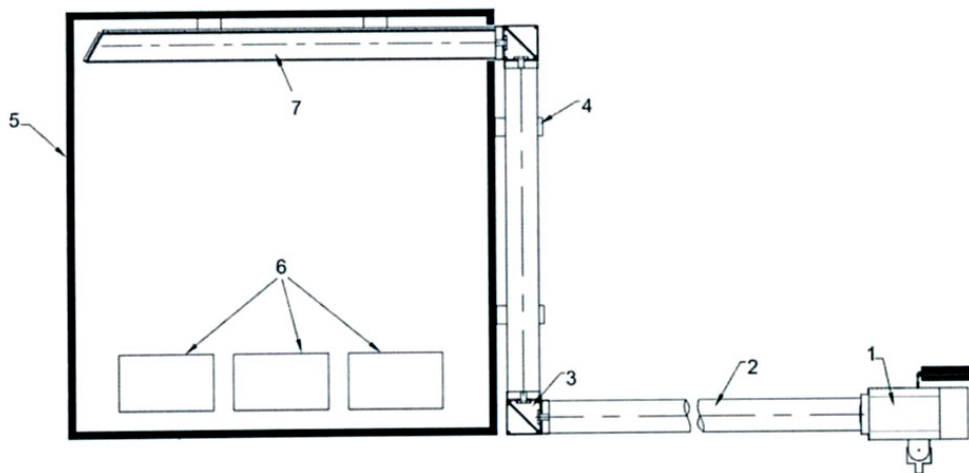
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG TỪ XA SỬ DỤNG NGUỒN SÁNG CÓ TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CAO CHO KHO VŨ KHÍ ĐẠN VÀ VẬT LIỆU NỔ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống chiếu sáng từ xa sử dụng nguồn sáng có tính định hướng cao cho kho vũ khí đạn và vật liệu nổ với ưu điểm nâng cao hiệu quả chiếu sáng từ xa, giảm được chi phí giá thành, đồng thời đảm bảo được sự an toàn và phòng chống cháy nổ. Hệ thống chiếu sáng từ xa sử dụng nguồn sáng có tính định hướng cao cho kho vũ khí đạn và vật liệu nổ bao gồm: đèn chiếu sáng là loại đèn có tính định hướng cao, ánh sáng từ đèn chiếu sáng được truyền đồng trục trong ống dẫn quang có hệ số phản xạ lớn hơn 85%, tại các vị trí cần bề hướng ống dẫn sáng sẽ lắp hộp gương phản xạ nối hai đầu ống dẫn quang khác hướng nhau, ánh sáng từ ống dẫn quang sẽ được đưa vào hộp khuếch tán đặt ở trên trần của nhà kho để ánh sáng được phân bố đều để chiếu sáng cho các hòm chứa đặt trong nhà kho. Các điểm kết nối trong hệ thống đảm bảo được độ kín để không bị thấm bụi hay nước và để đảm bảo hệ thống có thể hoạt động trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.



Hình 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 90661 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-02664 | (85) 12/05/2021 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/IB2020/058794 | 21/09/2020 |
| (30) 16/690,865 | 21/11/2019 | US (87) WO2021/099855 |
| | | 27/05/2021 |
| (51) G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/04; G06Q 10/06 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Sun Seung (KR); KIM Sung Han (KR); REHN, Erik (US); QIN, Ying (CN) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH CHO SỰ PHÂN CÔNG CÓ MẶT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho sự phân công có mặt. Hệ thống có thể gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động có thể gồm việc lấy nhiều lộ trình giao hàng và nhiều lộ trình con giao hàng, trong đó các lộ trình con giao hàng là một phần của các lộ trình giao hàng, tính toán số lượng các bưu kiện được phân bổ cho các lộ trình con giao hàng, nhận số và loại của các nhân viên khả dụng để giao hàng, trong đó loại gồm ít nhất một đặc tính trong số các đặc tính phân loại hoặc các đặc tính hiệu quả, phân công nhiều nhân viên cho nhiều lộ trình con với các việc giao hàng bổ sung, trong đó sự phân công của các lộ trình con được dựa trên số lượng đường cơ sở được phân công cho nhiều nhân viên và độ khó của lộ trình, tạo ra, đầu vào thứ nhất nhận được, và độ khó của lộ trình, nhiều lộ trình ứng viên, và chuyển tiếp ít nhất một lộ trình trong số các lộ trình con giao hàng được sửa đổi đến thiết bị điện tử.

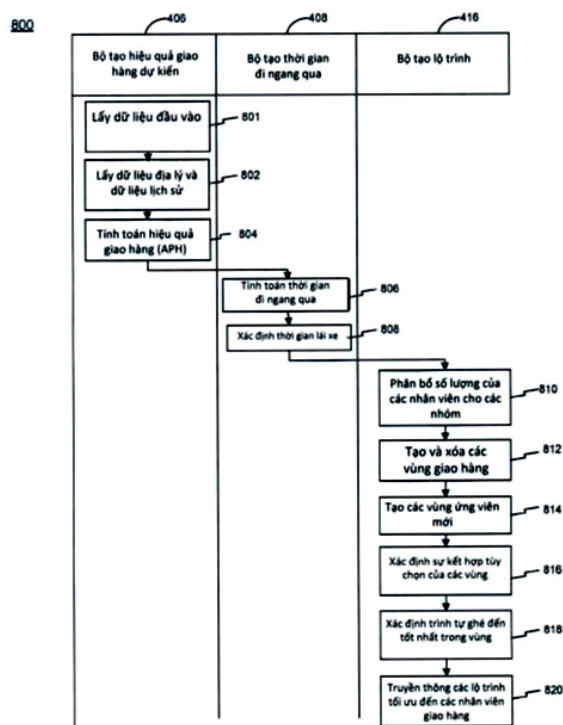


FIG. 8

(11) 90662 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02677

(22) 12/05/2021

(51) G06F 13/00; G06F 30/34

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

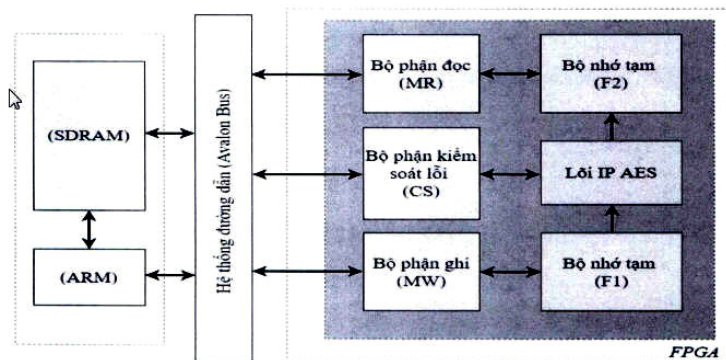
2. SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

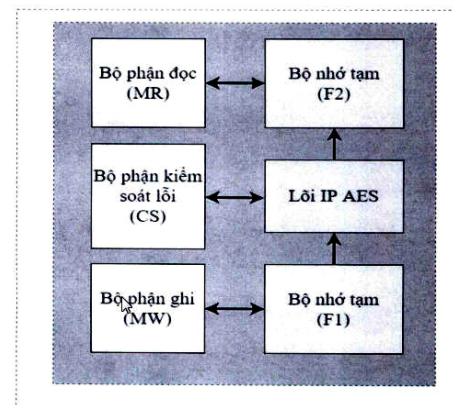
(72) Huỳnh Hữu Thuận (VN); Bùi Trọng Tú (VN); Trần Tuấn Kiệt (VN); Đặng Tấn Phát (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY XUẤT BỘ NHỚ TRỰC TIẾP (DMA) TRONG SOC-FPGA DÙNG CHO MÃ HOÁ AES VÀ LỖI IP HỖ TRỢ TRUY XUẤT BỘ NHỚ TRỰC TIẾP (DMA) TRONG SOC-FPGA DÙNG CHO MÃ HOÁ AES

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy xuất bộ nhớ trực tiếp (DMA) trong SoC-FPGA dùng cho mã hoá AES nhờ lỗi IP hỗ trợ truy xuất bộ nhớ trực tiếp (DMA) trong SoC-FPGA dùng cho mã hoá AES được thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng sử dụng cho các thiết bị nhỏ với thời gian truy xuất dữ liệu nhanh và hiệu suất cao hơn. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đăng ký sử dụng phương pháp truy xuất bộ nhớ trực tiếp (DMA) trong SoC-FPGA dùng cho mã hoá AES gồm 4 bước: (1) Bước 1: Bộ phận đọc (MR) truy xuất và xử lý dữ liệu từ bộ nhớ chính (SDRAM); (2) Bước 2: Lỗi IP AES truy xuất và xử lý dữ liệu từ bộ nhớ đệm (F1); (3) Bước 3: Bộ phận ghi (MW) truy xuất và xử lý dữ liệu từ bộ nhớ đệm (F2); (4) Bước 4: Bộ vi xử lý (ARM) kiểm tra trạng thái và điều khiển hoạt động của Bộ phận đọc (MR), Bộ phận ghi (MW) và lỗi IP AES thông qua Bộ phận hỗ trợ kiểm soát (CS), và Lỗi IP hỗ trợ truy xuất bộ nhớ trực tiếp (DMA) trong SoC-FPGA dùng cho mã hoá AES gồm: Bộ phận đọc (MR), Bộ nhớ tạm (F1) và (F2), Lỗi IP AES, Bộ phận ghi (MW) và Bộ phận hỗ trợ kiểm soát (CS) được kết nối với bộ vi xử lý (ARM) và Bộ nhớ chính (SDRAM) thông qua hệ thống đường dẫn (có thể là Avalon Bus).



Hình 1



Hình 2

(11) 90663 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02685

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) F21V 9/40

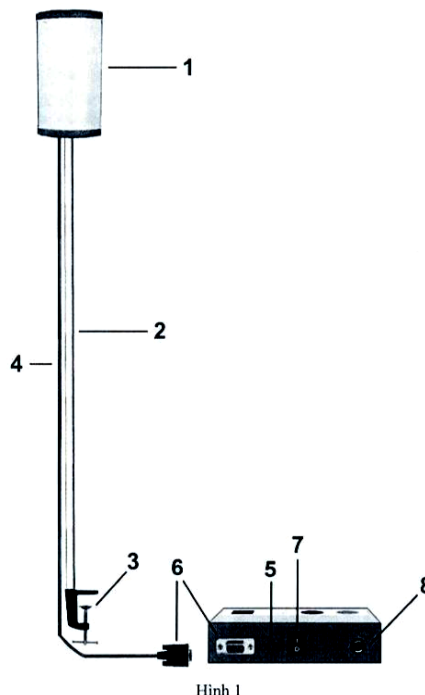
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hoàng Minh (VN)

(54) BỘ ĐÈN LED DÙNG ĐỂ HIỂN THỊ VÀ TRUYỀN PHÁT KẾT QUẢ THẮNG THUA TRONG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG VĨ THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đèn LED được sử dụng để hiển thị và truyền phát kết quả thắng thua bằng ánh sáng chỉ thị màu trong các trận đấu đối kháng của các môn võ thuật. Bộ đèn gồm 2 thành phần: 1) Phần đèn hình trụ tròn (1) có vỏ nhựa trắng mờ có thể phát sáng một trong 3 màu: đỏ (red), xanh dương (blue), và vàng (yellow). Đèn có cơ cấu lắp treo cao lên một ống inox (4) dựng thẳng đứng dài tối thiểu 50cm bằng cơ cấu ren vặn, đầu kia của ống inox hàn chặt với một bộ kẹp (3) dùng chốt vặn để kẹp chặt vào phần rìa nhô ra của mặt bàn. 2) Phần hộp điều khiển đặt 4 nút cảm ứng điện dung hình tròn hoặc hình vuông, kích thước đủ lớn (1,5-3cm) để người sử dụng bật tắt trạng thái màu ánh sáng của đèn, đồng thời gửi trạng thái đó về máy tính trung tâm qua công nghệ không dây. Phần đèn và hộp điều khiển được kết nối bằng dây cáp nguồn gắn với đèn và cổng tương ứng trên hộp điều khiển (6). Hộp điều khiển tích hợp bộ truyền phát không dây (chuẩn Zigbee hoặc Wifi) để truyền gói dữ liệu 2 byte chứa ID của bộ đèn và trạng thái màu đèn mỗi khi kích hoạt nút cảm ứng bật đèn.



Hình 1

(11) **90664 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02723**

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) **H05B 45/10; H05B 45/24**

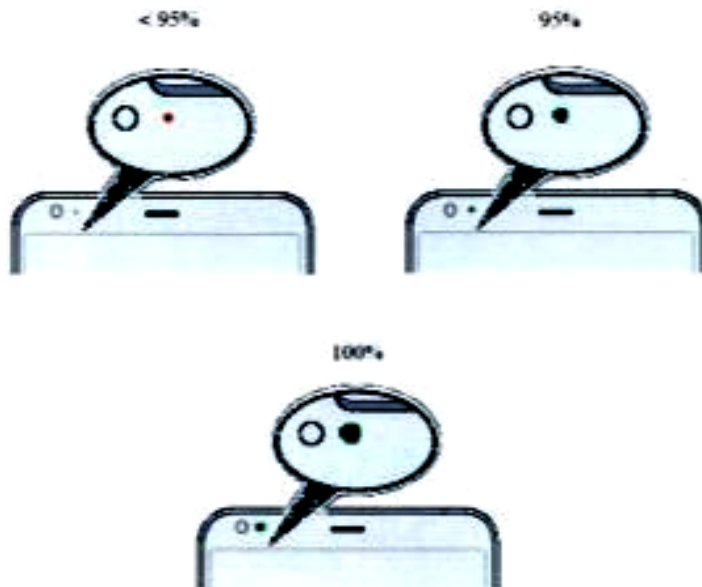
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Trần Việt Hải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG ĐÈN LED DỰA VÀO MỨC DUNG LƯỢNG PIN ĐỂ THÔNG BÁO TRẠNG THÁI SẠC PIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh độ sáng đèn LED dựa vào mức dung lượng pin để thông báo trạng thái sạc pin, thông qua đó giúp rút ngắn thời gian sạc pin cho điện thoại thông minh mà không ảnh hưởng tới thời lượng sử dụng pin của điện thoại, nâng cao trải nghiệm người dùng điện thoại thông minh. Phương pháp này được thực hiện dựa trên quy trình điều chỉnh độ sáng của đèn LED theo mức dung lượng pin để thông báo với người dùng điện thoại thông minh biết pin điện thoại đã được sạc đầy.



(11) **90665 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02724**

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) **G06F 3/0488**; G06F 1/32

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

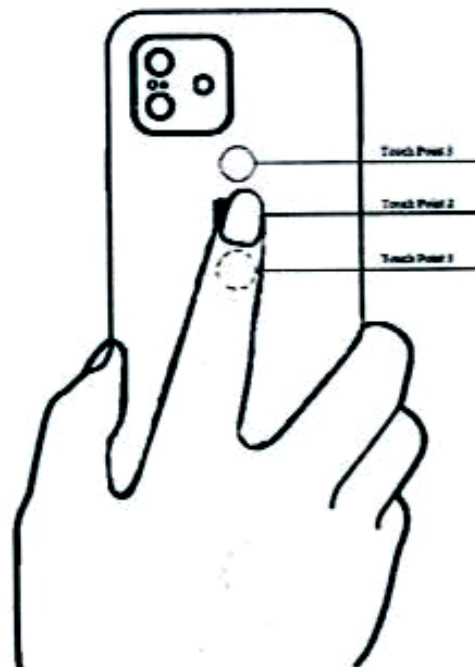
Tầng 2, tòa nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Trần Việt Hải (VN)

(54) **PHÍM NGUỒN CẢM ỨNG TRÊN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất phím nguồn cảm ứng trên điện thoại thông minh được tích hợp dưới mặt lưng điện thoại thông minh này để thay thế phím bấm vật lý hiện có, tăng trải nghiệm của người dùng, tăng tính thẩm mỹ trong thiết kế, đồng thời tăng khả năng chống nước, chống bụi. Phím nguồn cảm ứng này bao gồm: khối cảm ứng gồm ba điểm chạm được bố trí tại các vị trí phù hợp ở mặt lưng điện thoại, khối tụ bù, khối phát hiện chạm, khối giải mã và khối chuyển mức điện áp; hệ thống có thể giải quyết được các trường hợp chạm nhầm không chủ đích.

HÌNH 1



(11) 90666 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02732

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) A62B 7/10; B01J 23/52; A62B 5/00

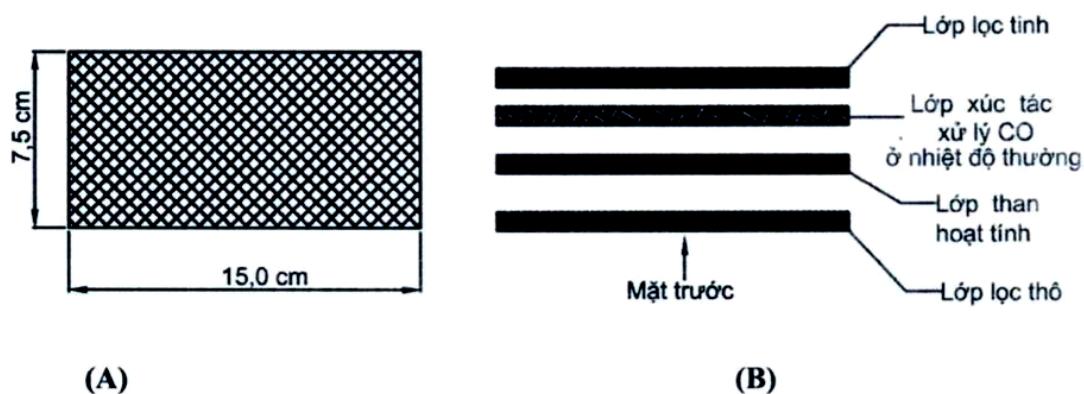
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HOÁ DẦU (VN)
Số 02 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Bùi Duy Hùng (VN); Phan Thị Chuyên (VN); Nguyễn Minh Đăng (VN); Phạm Thị Nam Bình (VN)

(54) LỚP LỌC XỬ LÝ KHÍ CACBON MONOOXYT (CO) Ở NHIỆT ĐỘ THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BỘ LỌC DÙNG CHO MẶT NẠ CHỐNG NGẠT KHÓI DẠNG BỎ TÚI SỬ DỤNG BỘ LỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dùng cho mặt nạ chống ngạt khói dạng bỏ túi, hữu dụng cho người sử dụng trong môi trường khí (khói) độc hại như được thể hiện trên Hình 1. Đặc biệt hơn, sáng chế đề cập đến lớp lọc chứa thành phần xúc tác xử lý khí CO ở nhiệt độ thường bao gồm chất xúc tác được chọn từ nhóm bao gồm Au Al₂O₃, hoặc Au/TiO₂, được phủ trên chất mang trên cơ sở cacbon đã được axit hóa và bộ lọc dùng cho mặt nạ chống ngạt khói dạng bỏ túi sử dụng lớp lọc này.

[Hình 1]



- (11) **90667 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2021-02752**
- (22) 14/05/2021
- (51) *B01D 27/00*
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**
Số 64 ngõ 554 đường Trường Chinh, Tổ 5, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Vũ Viết Hùng (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
- (54) **MÁY LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước ion kiềm tám cấp lọc tạo ra nước sinh hoạt, máy lọc nước này bao gồm lõi lọc (1) được cấu tạo bởi sợi bông polyme được ép thành khối với mắt lọc có kích thước 1 μ m, lõi lọc (2) được cấu tạo từ gốm (ceramic), có kích thước 0,2 μ m, lõi lọc (3) được tạo ra từ than hoạt tính được hoạt hóa ở nhiệt độ trên 3000 độ C, ép thành khối với đường kính 1 μ m, bên ngoài lõi này phủ lớp vải gốm nano, lõi lọc (4) được tạo thành từ than hoạt tính ép thành khối, lõi lọc (5) được tạo thành từ các hạt cation (ion dương) để trao đổi ion và làm mềm nước, lõi lọc (6) được tạo thành từ than hoạt tính nano dạng hạt, lõi lọc (7) được tạo thành từ hạt bóng gốm (8) được tạo thành từ hạt hydro

(11) 90668 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02758

(22) 14/05/2021

(51) C02F 1/40

(71) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT THIÊN TRƯỜNG (VN)

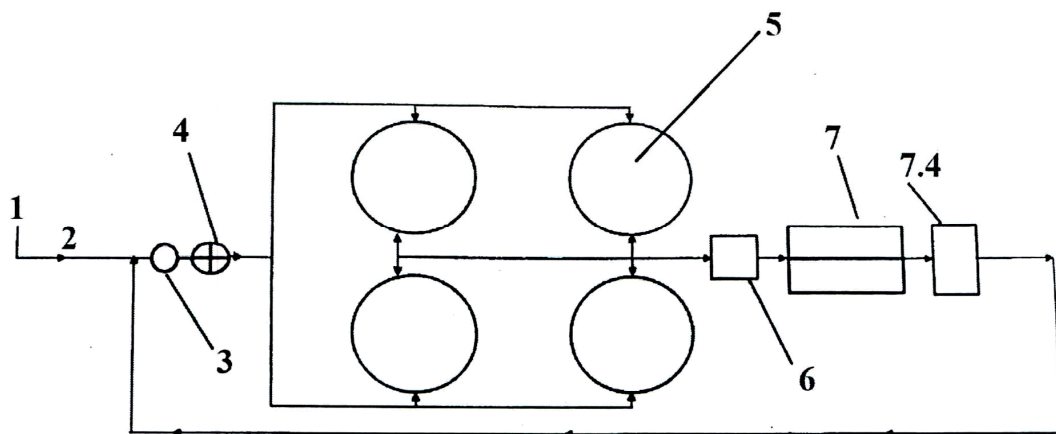
62/17 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tô Văn Long (VN); Nguyễn Hữu Thanh (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC TUẦN HOÀN VÀ KHÉP KÍN CHO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước tuần hoàn và khép kín cho nuôi trồng thủy sản có kết cấu bao gồm: nguồn cấp nước chính từ ngoài vào hệ thống thông qua ống dẫn nước (2); ống dẫn nước (2) được nối trực tiếp vào túi lọc tinh (3); đầu ra của túi lọc tinh (3) được nối tiếp vào bộ đèn UV (4), cụ thể nối vào ống dẫn nước đèn UV (4.1), bao bọc xung quanh ống dẫn nước đèn UV (4.1) có ít nhất một thanh đèn phát tia UV (4.2) bao bọc xung quanh ống dẫn nước đèn UV (4.1); đầu ra của ống dẫn nước đèn UV (4.1) nối tiếp với ít nhất một khu vực bể nuôi (5); đầu ra của bể nuôi (5) được nối vào bộ lọc trống quay (6); bộ lọc trống quay (6) nối tiếp với bộ lọc sinh học (7), trong đó, bộ lọc sinh học (7) có cấu tạo gồm ít nhất bốn loại bể lọc được nối tiếp với nhau theo thứ tự, bể lọc thứ nhất có nhiều chổi lọc nước, bể lọc thứ hai có nhiều tấm rây lọc bố trí bên trong bể lọc; bể thứ ba có chứa nhiều hạt sinh học tự do lơ lửng trong bể thứ ba; bể thứ tư là bể được sục khí oxy.

[Hình 1]



(11) 90669 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02767

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **B65D 8/00**

(71) **PROTREND CO., LTD. (TW)**

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiuzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, Shun-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CHỨA DẠNG NGĂN KÉO CÓ THỂ GẤP LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa dạng ngăn kéo có thể gấp lại bao gồm: một ngăn kéo và một vỏ. Ngăn kéo có thể được gấp phẳng lại hoặc mở rộng thành hình dạng hộp. Vỏ có thể được gấp phẳng lại hoặc mở rộng đến vị trí thẳng đứng. Khi được gấp phẳng, thì ngăn kéo và vỏ chiếm không gian nhỏ và dễ bảo quản. Khi ngăn kéo và vỏ đều được mở rộng, vỏ trở thành hộp bên ngoài của ngăn kéo, cho phép ngăn kéo được đẩy vào vỏ. Ngăn kéo cũng có thể được kéo ra, để bộc lộ toàn bộ khoang chứa của ngăn kéo.

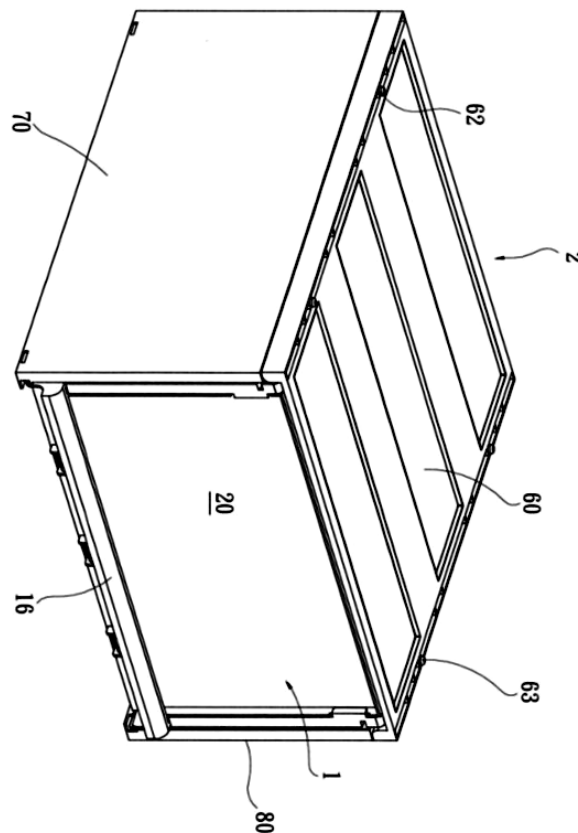


Fig.1

(11) 90670 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02768

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) G06F 3/041

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); LIN, Chin-Fong (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐÍNH ĐỂ SẢN XUẤT MẪU CẢM ỨNG CẢM BIẾN KÍCH CỠ LỚN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn đính để sản xuất mẫu cảm ứng cảm biến kích cỡ lớn bao gồm các bước: A) chế tạo đế để tạo ra mẫu cảm biến cảm ứng; B) xử lý ủ để; C) in lụa vật liệu keo bạc dẫn điện trên đế để tạo ra vùng dây tín hiệu, vùng hiệu chuẩn và các tổ hợp mục tiêu; D) khắc laser mẫu phụ thứ nhất của mẫu cảm biến cảm ứng; E) khắc laser mẫu phụ tiếp theo và hàn đính mẫu phụ tiếp theo và mẫu phụ thứ nhất cùng nhau bằng cách định vị tổ hợp dây hiệu chuẩn; và F) lặp lại bước khắc laser mẫu phụ tiếp theo, và hàn đính nhiều mẫu phụ tiếp theo trên đế để tạo ra mẫu cảm biến cảm ứng kích cỡ lớn.

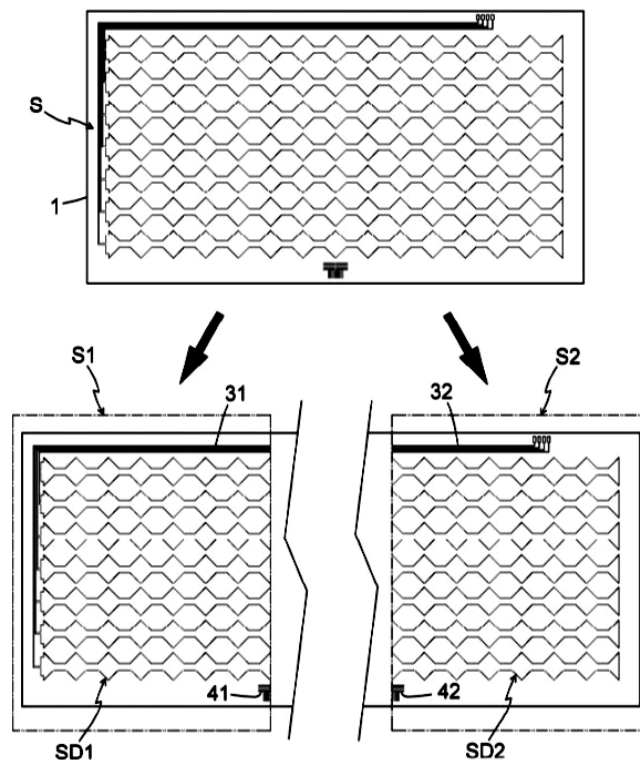


Fig.1

(11) 90671 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02773

(22) 17/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) B01J 37/00

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Minh Thuận (VN); Đỗ Phạm Noa Uy (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Trương Văn Nhân (VN); Lưu Thị Ánh Trinh (VN); Nguyễn Thị Châu Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT XÚC TÁC BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHỦ DÙNG CHO QUÁ TRÌNH TỔNG HỢP FISCHER-TROPSCH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chất xúc tác bằng phương pháp phủ dùng cho quá trình tổng hợp Fischer-Tropsch, quy trình này bao gồm các bước:

i) phân tán chất xúc tác dạng bột trong nước cất cùng với hỗn hợp chất phụ gia cho quá trình phủ bao gồm rượu polyvinyl (polyvinyl alcohol - PVA) và nhôm oxit dạng keo (colloidal alumina - C.A);

ii) phủ bằng cách nhúng vật liệu cấu trúc, được chọn từ nhóm bao gồm gốm nguyên khối (monolith), bột đồng và bột nhôm vào huyền phù dạng thu được trong bước i);

iii) sấy để loại bỏ nước tự do và lặp lại bước phủ và sấy cho đến khi đưa hết huyền phù dạng bùn lên vật liệu cấu trúc;

iv) nung để loại bỏ hoàn toàn nước liên kết;

v) rửa siêu âm để loại bỏ hoàn toàn lượng xúc tác không bám dính trên vật liệu cấu trúc; và

vi) sấy để thu được chất xúc tác mang trên vật liệu cấu trúc hoàn chỉnh.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra chất xúc tác bột trên vật liệu có cấu trúc với hiệu quả bám dính cao và tương đối đơn giản, dễ thực hiện. Ngoài ra, sáng chế còn cho phép sử dụng vật liệu có cấu trúc làm tầng xúc tác tăng hiệu quả của quá trình tổng hợp Fischer-Tropsch, độ chuyển hóa CO và hiệu suất tạo sản phẩm mong muốn tăng mạnh ở cùng điều kiện so với phản ứng trên tầng xúc cố định sử dụng xúc tác dạng bột. Do đó, có thể thấy rằng ngoài việc cải thiện hiệu quả quá trình về mặt kỹ thuật, sáng chế còn góp phần nâng cao khả năng sản xuất nhiên liệu lỏng cho các đơn vị sản xuất mà không cần thêm chi phí đầu tư, nâng cấp hay thay đổi quy trình công nghệ. Hơn nữa, sáng chế còn giúp tăng tính khả thi cho phương án tích hợp công nghệ sản xuất nhiên liệu lỏng từ khí thiên nhiên trên các tàu chế biến khí, nhằm nâng cao khả năng khai thác của các tàu này để ứng dụng cho khai thác các mỏ nhỏ, cận biên của Việt Nam.

- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 90672 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-02780 | (85) 17/05/2021 | |
| (22) 19/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060895 | 19/11/2020 |
| (30) 16/776,007 | 29/01/2020 | US (87) WO2021/152372 A3 |
| (51) G06F 40/186; G06F 40/174 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | | |
| (72) LIM, Byoung In (KR); LEE, Jin Su (KR); KIM, Seon Ah (KR); MUN, Jun Young (KR); AHN, Suk Min (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để xử lý tài liệu điện tử. Phương pháp để xử lý tài liệu điện tử bao gồm các hoạt động nhận, từ thiết bị người dùng, tài liệu điện tử có thể điền vào và yêu cầu để xử lý tài liệu điện tử có thể điền vào, sử dụng môđun phê chuẩn để xác định xem tài liệu điện tử có thể điền vào nhận được có thể được xử lý hay không, và tải lên tài liệu nhận được bằng cách vận hành tập hợp thứ nhất của các quy trình được xác định trước dựa trên bộ chỉ báo được đính kèm vào tài liệu điện tử có thể điền vào nhận được. Phương pháp này còn bao gồm các hoạt động tạo ra tài liệu điện tử hoàn thành dựa trên sự hoàn thành của tập hợp thứ nhất của các quy trình được xác định trước, vận hành tập hợp thứ hai của các quy trình trên tài liệu điện tử hoàn thành được tạo ra, giám sát trạng thái thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các quy trình được xác định trước và trạng thái thứ hai của tập hợp thứ hai của các quy trình được xác định trước, và cung cấp trạng thái được giám sát thứ nhất và trạng thái được giám sát thứ hai cho thiết bị người dùng.

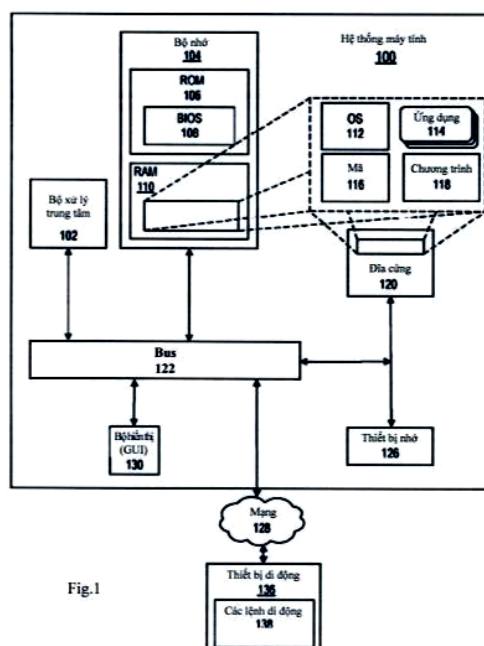


Fig.1

(11) 90673 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02803

(22) 18/05/2021

(51) G06K 19/00; G06K 21/00; A01K 35/00

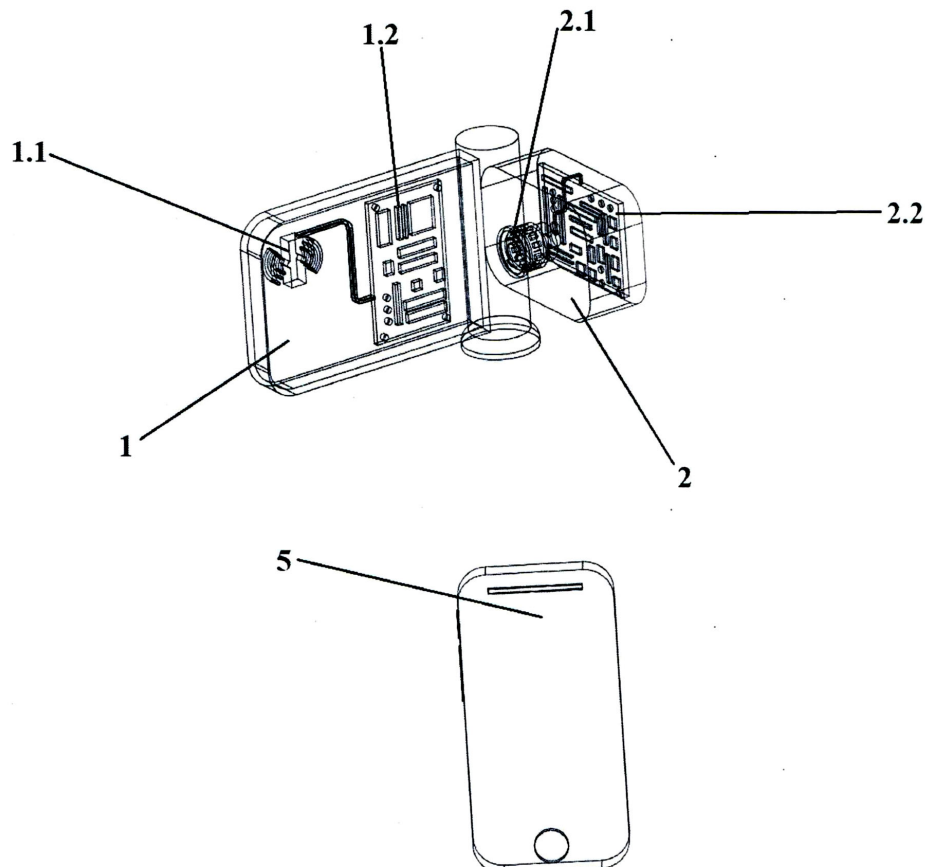
(71) TRẦN DUY HÙNG (VN)

A18 Cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Hùng (VN)

(54) THIẾT BỊ NHẬN DẠNG, ĐỊNH DANH VÀ CHỤP GHI HÌNH TRẠNG THÁI TỔ YÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhận dạng, định danh và chụp ghi hình trạng thái tổ yến theo sáng chế có cấu tạo gồm: đầu quét thẻ thu phát sóng (1) có cấu tạo gồm anten thu phát sóng (1.1) kết nối với mạch điện tử đầu quét (1.2); camera (2) có cấu tạo gồm ống kính (2.1) được kết nối với mạch điện tử camera (2.2); bộ xử lý trung tâm (5) để ghi nhận và xử lý tín hiệu từ đầu quét thẻ thu phát sóng (1) và camera (2); trong đó, anten thu phát sóng (1.1) và mạch điện tử đầu quét (1.2) có thể kết nối với nhau qua dây dẫn hoặc cùng nằm trên một mạch điện tử; trong đó, ống kính (2.1) và mạch điện tử camera (2.2) có thể kết nối với nhau qua dây dẫn hoặc cùng nằm trên một mạch điện tử; trong đó, bộ xử lý trung tâm (5) có thể ghi nhận và xử lý tín hiệu từ đầu quét thẻ thu phát sóng (1) và camera (2) thông qua mạch điện tử chung hoặc thông qua dây dẫn hoặc thông qua sóng tín hiệu không dây.



- (11) 90674 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-02816 (85) 18/05/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061779 10/12/2020
 (30) 16/799,150 24/02/2020 US (87) WO2021/171080 02/09/2021
 (51) G06Q 10/06; G06Q 50/10; G06Q 10/10
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Tae Suk (KR); AHN, Su Hwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ KHÔNG CHÍNH XÁC TIÊU ĐỀ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được đề xuất để phát hiện sự không chính xác trong tiêu đề sản phẩm, bao gồm các hoạt động nhận dạng, bằng cách chạy thuật toán chuỗi trên tiêu đề được liên kết với sản phẩm. Ít nhất một kiểu sản phẩm được liên kết với sản phẩm, dự đoán, sử dụng thuật toán học máy, ít nhất một kiểu sản phẩm được liên kết với sản phẩm dựa trên tiêu đề, phát hiện sự không chính xác trong tiêu đề, dựa trên ít nhất một trong số sự nhận dạng hoặc sự dự đoán, và xuất ra, tới thiết bị ở xa, thông điệp chỉ báo rằng tiêu đề bao gồm sự không chính xác. Hoạt động chạy thuật toán chuỗi có thể bao gồm nhận tập hợp của các chuỗi, tạo ra cây tiền tố dựa trên tập hợp nhận được của các chuỗi, nhận tiêu đề, và duyệt qua cây tiền tố được tạo ra sử dụng tiêu đề để tìm thấy sự trùng khớp. Hoạt động sử dụng thuật toán học máy có thể bao gồm nhận dạng các từ trong tiêu đề, học biểu diễn vectơ đối với mỗi n-gram ký tự của mỗi từ, và tính tổng mỗi n-gram ký tự.

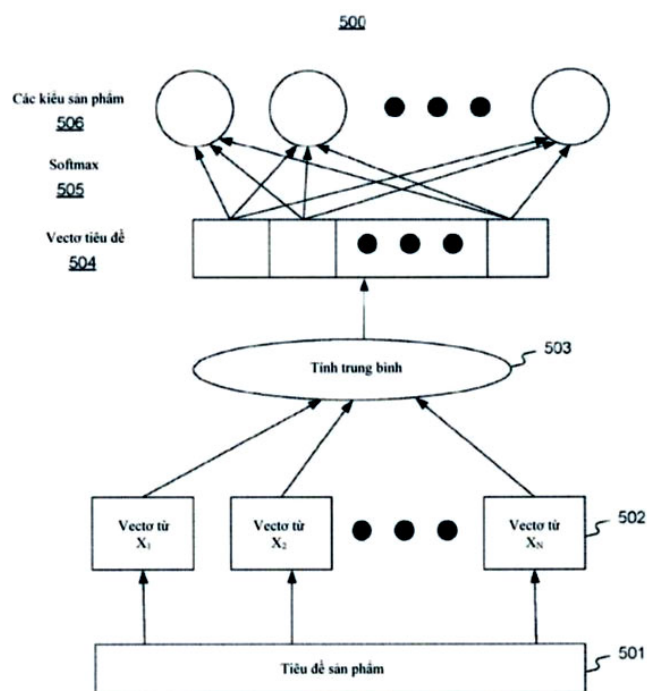


Fig.5

(11) 90675 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-02903

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) E02D 27/00

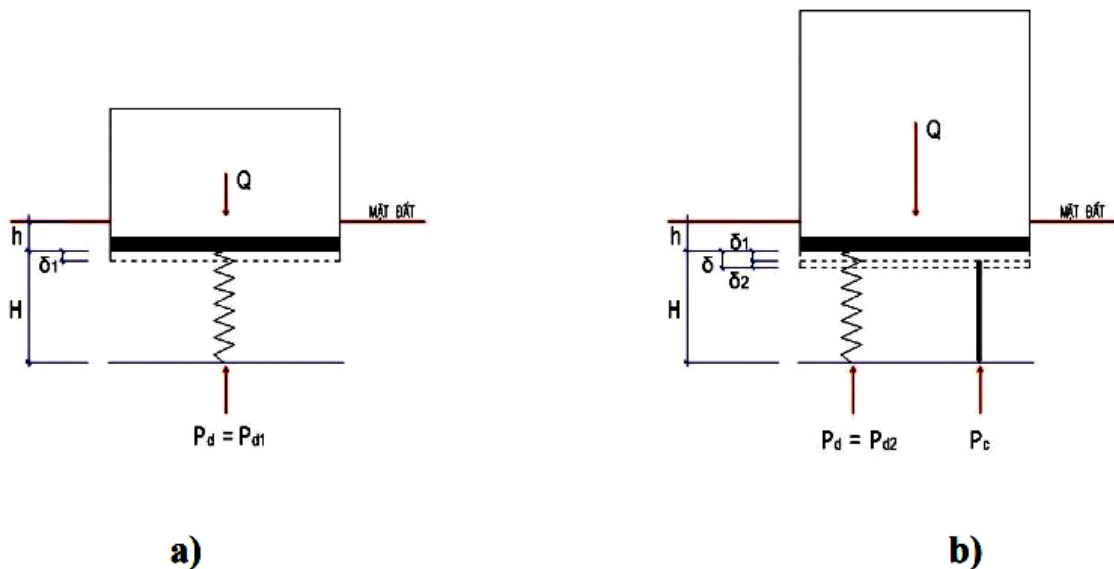
(75) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)

Số 15 Trần Khát Chân, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG MÓNG BÈ - CỌC THEO TỶ LỆ CHỊU LỰC CHO TRƯỚC GIỮA BÈ VÀ CỌC

(57) Phương pháp thiết kế và thi công móng bè - cọc theo tỷ lệ chịu lực cho trước giữa bè và cọc bao gồm các bước, bước 1: xác định tải trọng tính toán của cọc P_e với hệ số an toàn cho trước; bước 2: xác định trước tỷ lệ chịu lực của bè so với tổng tải trọng công trình $P_d/Q = \alpha$, tính toán số lượng cọc sau khi công trình đã được gia tải một lượng nhất định sao cho thỏa mãn tỷ số $P_d/Q = \alpha$. Trong đó, tại bước tính toán số lượng cọc tham gia chịu lực sau có thể thực hiện theo phương pháp giải tích hoặc phương pháp đồ thị.



Hình 1

(11) **90676 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-02942**

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) **G06N 7/08; G06Q 10/08**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Hợp (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH ĐẶT HÀNG TỐI ƯU NGUYÊN LIỆU TÁI CHẾ NHẪM GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG VIỆC CẤP HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để lập kế hoạch đặt hàng tối ưu nguyên liệu tái chế nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc cấp hàng nhờ phát triển một mô hình biến nguyên hỗn hợp tuyến tính để phân bổ các đơn hàng phù hợp cho các nhà cung cấp nguyên liệu tái chế phù hợp. Lời giải tối ưu của mô hình toán xác định nhà cung cấp và phân bổ đơn hàng với nhu cầu ngẫu nhiên để phù hợp với bài toán đối mặt với các rủi ro cung ứng các loại nguyên liệu tái chế. Lời giải này cũng là tiêu chuẩn so sánh cho các bài toán cỡ nhỏ. Tiếp theo, phát triển một giải thuật lai PSO-GWO mô phỏng đàn chim bay kết hợp cách đàn sói săn mồi để tìm kiếm lời giải tốt nhất cho các bài toán cỡ lớn.

- (11) 90677 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2021-03026 (85) 26/05/2021
- (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062337 22/12/2020
- (30) 16/825,574 20/03/2020 US (87) WO2021/186239 A1 23/09/2021
- (51) **G06F 16/29; G06F 16/28; H04L 12/18; G06F 21/62; G06F 16/25**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Yulhee (KR); LEE, Hyung (KR); LEE, Rowoon (KR); BAE, Hoyeon (KR); NAM, Dukwon (KR); SUNG, Jaebong (KR); LEE, Hyebin (KR); LEE, Yonghee (KR); KIM, Pyunggang (KR); JANG, MoonJung (KR); MOON, Bora (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI DỮ LIỆU SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TRI THỨC TỪ NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để thu thập, quản lý, và phân phối dữ liệu sử dụng cơ sở dữ liệu tri thức từ nguồn lực cộng đồng. Các hệ thống và các phương pháp này có thể được tạo cấu hình để: lưu trữ thông tin theo định dạng tiêu chuẩn hoá trong một hoặc nhiều cơ sở dữ liệu dựa vào mạng có một tập hợp bản ghi được lưu trữ trên đó; cung cấp dịch vụ truy nhập từ xa cho người dùng trên mạng sao cho một người dùng bất kỳ có thể cập nhật thông tin về một bản ghi trong tập hợp bản ghi theo thời gian thực thông qua giao diện người dùng đồ hoạ, trong đó một trong số những người dùng cung cấp thông tin cập nhật theo định dạng không tiêu chuẩn hoá; biến đổi thông tin cập nhật sang định dạng tiêu chuẩn hoá; lưu trữ thông tin cập nhật được tiêu chuẩn hoá vào cơ sở dữ liệu theo định dạng tiêu chuẩn hoá; tạo ra tin nhắn chứa thông tin cập nhật bất cứ khi nào thông tin cập nhật được lưu trữ; và truyền tin nhắn đến tất cả người dùng trên mạng theo thời gian thực, sao cho mỗi người dùng đều có quyền truy nhập ngay lập tức vào thông tin cập nhật.

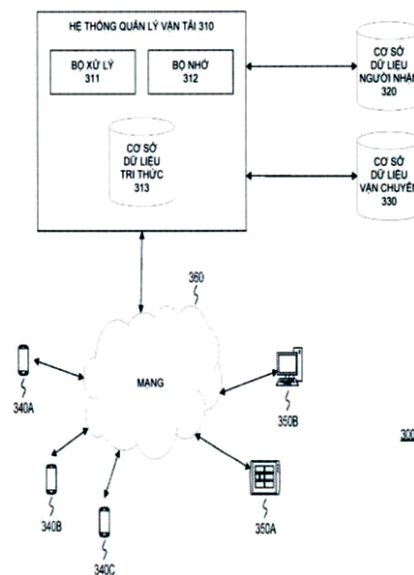


FIG. 3

- (11) 90678 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2021-03129 (85) 31/05/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061751 10/12/2020
- (30) 16/804,036 28/02/2020 US (87) WO2021/171078 02/09/2021
- (51) G01R 23/16; G06Q 10/06; G06Q 30/02; G06Q 10/10; G06Q 10/08
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) DING, Meizhen (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO DỮ LIỆU DỰ BÁO NHU CẦU BẰNG CÁCH THỰC HIỆN BIẾN ĐỔI WAVELET ĐỂ TẠO CÁC ĐƠN ĐẶT MUA HÀNG CHÍNH XÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để tạo dữ liệu dự báo nhu cầu của hệ thống được máy tính hóa bao gồm nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu để tạo dữ liệu dự báo nhu cầu. Hệ thống lấy dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, trong đó dữ liệu đại diện lịch sử doanh số được liên kết với mặt hàng trong suốt chu kỳ thời gian được xác định trước. Sau khi lấy dữ liệu, hệ thống thay đổi dữ liệu được lấy bằng cách loại bỏ các giá trị ngoại lai và tạo dữ liệu dự báo nhu cầu được liên kết với mặt hàng nêu trên bằng cách thực hiện biến đổi Wavelet trên dữ liệu được thay đổi dựa trên cơ sở Wavelet.

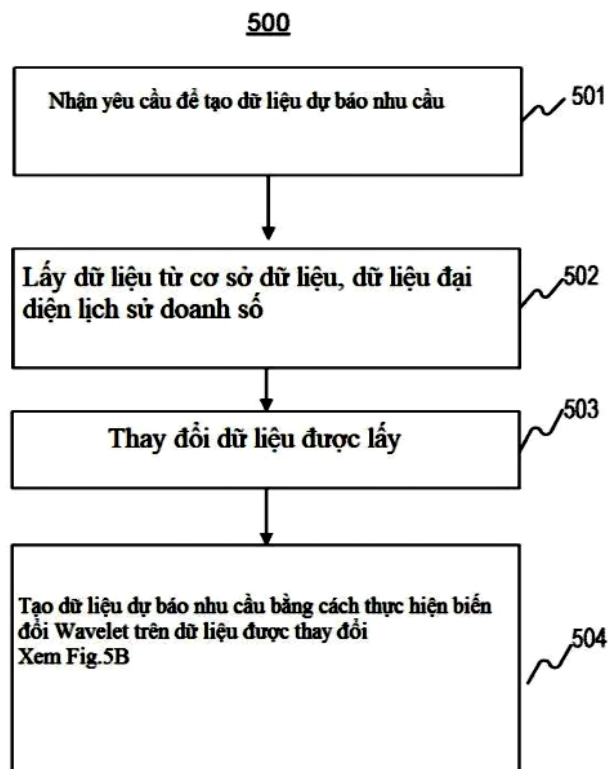


Fig.5A

- (11) 90679 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2021-03130 (85) 31/05/2021
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060909 19/11/2020
- (30) 16/777,591 30/01/2020 US (87) WO2021/152375 05/08/2021
- (51) **G06F 9/455; G06F 9/50**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Tae Kyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẬP TRUNG HÓA THÔNG TIN KHỞI TẠO MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để tập trung hoá thông tin khởi tạo máy chủ. Theo một phương án, phương pháp lấy ví dụ bao gồm các bước: duy trì, trong kho dữ liệu, tệp cấu hình được liên kết với thực thể máy chủ ảo; tạo thực thể máy chủ ảo dựa trên thực thể máy chủ ảo bằng cách: đặt, trong kho dữ liệu, tệp cấu hình; xác định các tài nguyên máy chủ ảo được yêu cầu dựa trên tệp cấu hình; cấu hình tài nguyên của máy chủ ảo dựa trên tệp cấu hình; khởi động máy chủ ảo. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước xác định rằng máy chủ ảo được tạo thực thể đã đạt đến trạng thái lỗi; và dựa trên sự xác định rằng máy chủ ảo được tạo thực thể đã đạt đến trạng thái lỗi, xác định tệp cấu hình được liên kết với máy chủ ảo được tạo thực thể; và tạo thực thể máy chủ ảo mới nhờ sử dụng tệp cấu hình được xác định.

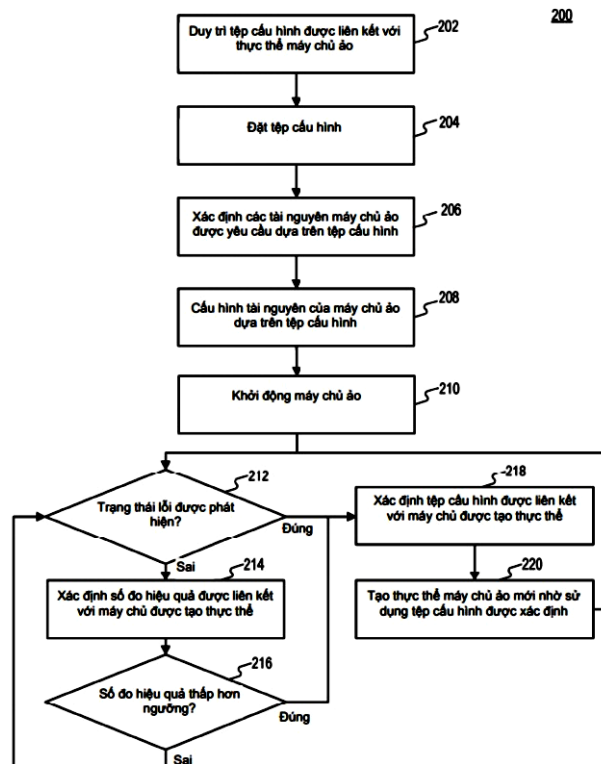


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90680 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-03222 | (85) 02/06/2021 | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/KR2020/017967 | 09/12/2020 |
| (30) 10-2020-0015173 | 07/02/2020 KR (87) WO2021/157836 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) *A24F 40/50; A24F 40/57; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

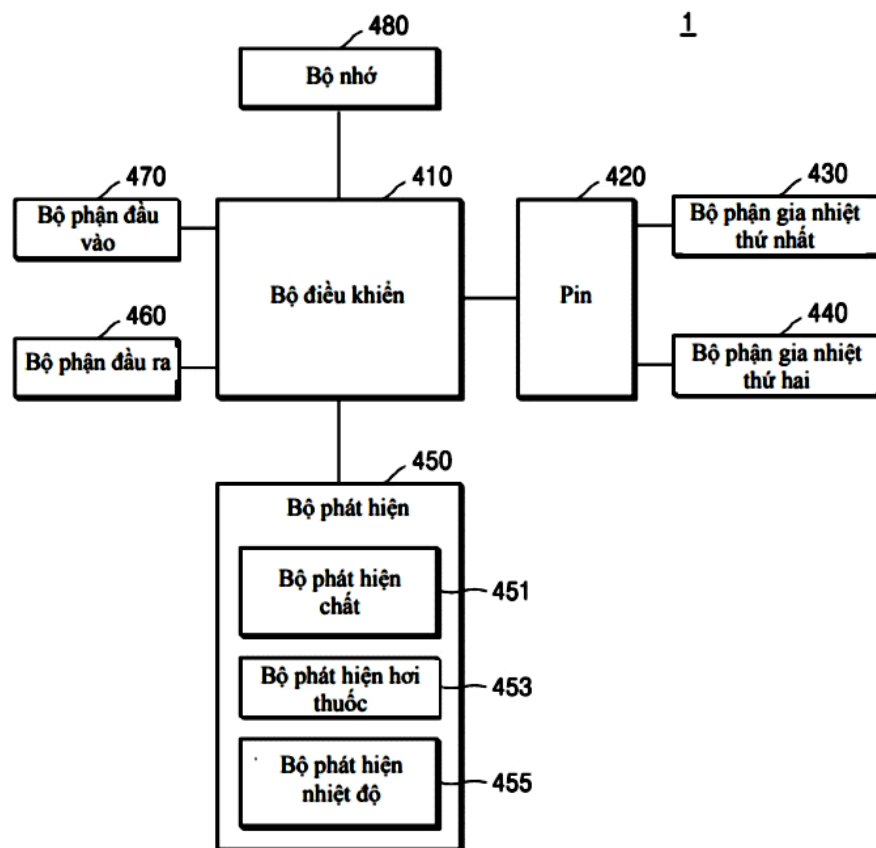
(72) JUNG, Hyung Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị tạo ra sol khí và thiết bị tạo ra sol khí mà được cấu tạo để xác định sự luân vào và tách ra của chất tạo ra sol khí đối với thiết bị tạo ra sol khí trên cơ sở mức thay đổi độ tự cảm và điều khiển bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt chất tạo ra sol khí trên cơ sở kết quả xác định.

Fig.4



- (11) 90681 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2021-03250 (85) 03/06/2021
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060905 19/11/2020
- (30) 16/776,119 29/01/2020 US (87) WO2021/152373 05/08/2021
- (51) *G06Q 10/08; G06Q 10/06*
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Tae Kyung (KR); YOON, Chee Hyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÍCH SỰ ĐẾN ĐA ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để phân tích thời gian đến đích đa điểm. Theo một khía cạnh, hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh này. Bộ xử lý thực hiện các thao tác bao gồm việc thu yêu cầu đặt hàng, thu sự chấp nhận đơn đặt hàng được kết hợp với hệ thống bên ngoài thứ nhất, xác định, vào lúc thu sự chấp nhận, sự ước lượng sự đến thứ nhất, xác định, vào lúc ấn định nhân viên giao hàng để hoàn tất đơn đặt hàng, sự ước lượng sự đến thứ hai, và xác định, vào lúc thu xác nhận rằng nhân viên giao hàng đã lấy đơn đặt hàng từ thương gia, sự ước lượng sự đến thứ ba. Ngoài ra, các thao tác có thể bao gồm và chuyển tiếp, vào lúc xác định của chúng, các sự ước lượng sự đến thứ nhất, thứ hai và thứ ba đến khách hàng.

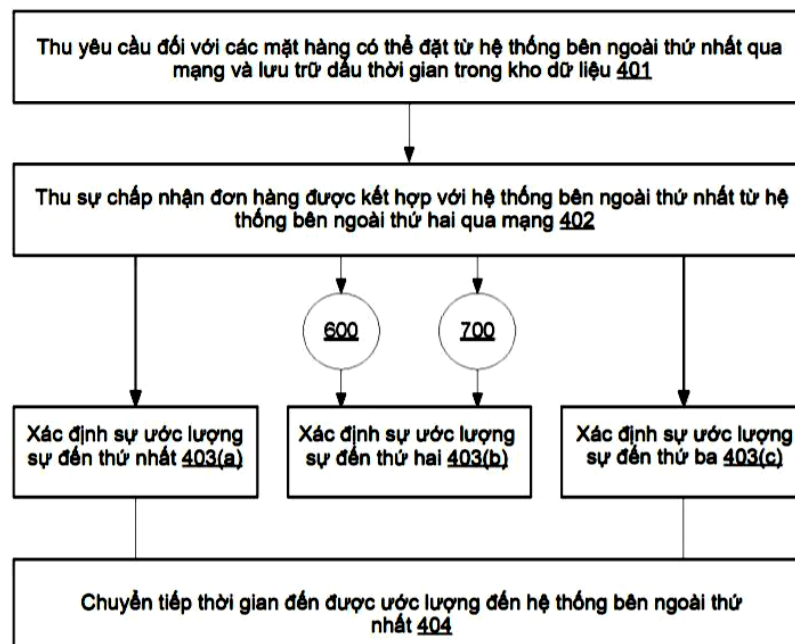


FIG. 4

- (11) **90682 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2021-03313** (85) 07/06/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061782 10/12/2020
- (30) 16/805,684 28/02/2020 US (87) WO2021/171081 A1 02/09/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 40/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Yulhee (KR); JANG, Namkyu (KR); LEE, Hyung (KR); BAE, Hoyeon (KR);
SUNG, Jaebong (KR); LEE, Yonghee (KR); JO, Yeonjung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CÔNG CỤ KIỂM TOÁN HOÀN THÀNH GIAO HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa để tạo ra giao diện người dùng trang đơn mà bao gồm bộ hiển thị, bộ nhớ lưu trữ các lệnh, và ít nhất một bộ xử lý mà có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thực hiện các thao tác. Các thao tác có thể bao gồm các bước nhận ID hóa đơn cho khách hàng từ cơ sở dữ liệu thứ nhất, nhận ảnh hoàn thành giao hàng được liên kết với ID hóa đơn từ cơ sở dữ liệu thứ hai, nhận thông tin giao hàng từ cơ sở dữ liệu thứ ba, tạo ra tập hợp thông tin giao hàng tới hạn và tập hợp phân tích dữ liệu dựa vào ID hóa đơn, ảnh hoàn thành giao hàng, và thông tin giao hàng. Hơn nữa, hệ thống có thể tạo ra giao diện người dùng trang đơn bao gồm thông tin từ tập hợp thông tin giao hàng tới hạn và tập hợp phân tích dữ liệu. Hơn nữa, người dùng trang đơn được hiển thị trên bộ hiển thị trong đó giao diện người dùng trang đơn được tạo cấu hình để nhận các đầu vào từ người dùng, và cập nhật giao diện người dùng phản hồi lại các đầu vào nhận được.

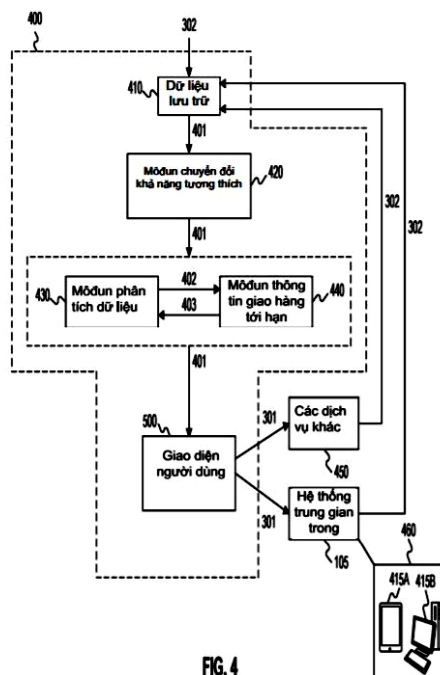


FIG. 4

- (11) 90683 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-03314 (85) 07/06/2021
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062332 22/12/2020
 (30) 16/821,661 17/03/2020 US (87) WO2021/186237 A1 23/09/2021
 (51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Yulhee (KR); LEE, Yonghee (KR); LEE, Hyung (KR); BAE, Hoyeon (KR);
 SUNG, Jaebong (KR); NAM, Dukwon (KR); LEE, Sangseok (KR); LEE,
 Kyoungwook (KR); JO, Yeonjung (KR); OH, Seungjin (KR); KIM, Yeongsoo (KR);
 JANG, Moonjung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO VIỆC KIỂM SOÁT
 CHẤT LƯỢNG HÀNH VI NHÂN VIÊN NHỜ SỬ DỤNG SƠ ĐỒ CHẤM
 ĐIỂM LỖI PHI TUYẾN TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp dùng cho việc kiểm soát chất lượng hành vi nhân viên. Các hệ thống và các phương pháp có thể được tạo cấu hình để: nhận tập hợp dữ liệu liên kết các vi phạm với các địa điểm giao hàng, trong đó mỗi vi phạm trong các số vi phạm được liên kết với địa điểm giao hàng và các vi phạm được tổ chức thành một hoặc nhiều phân loại vi phạm; lọc tập hợp dữ liệu để thu nhận tập hợp con của các vi phạm phản ánh hành vi nhân viên hiện tại; đối với mỗi phân loại vi phạm, nhận dạng vi phạm thứ nhất từ tập hợp dữ liệu được lọc được liên kết với phân loại vi phạm, vi phạm thứ nhất được liên kết với điểm phạt cao nhất; xác định xếp hạng dựa vào vi phạm thứ nhất được nhận dạng cho mỗi phân loại vi phạm; và truyền xếp hạng tới thiết bị ở xa được liên kết với nhân viên giao hàng chịu trách nhiệm cho các vi phạm.

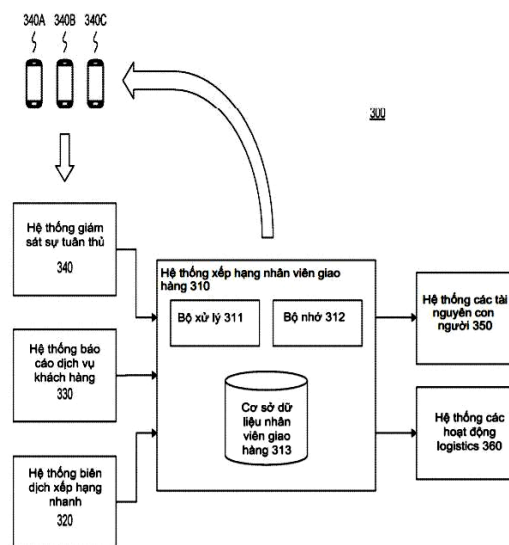


FIG. 3

- (11) 90684 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-03321 (85) 07/06/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061784 10/12/2020
 (30) 16/805,692 28/02/2020 US (87) WO2021/171082 A1 02/09/2021
 (51) G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Yulhee (KR); JANG, MoonJung (KR); CHOI, HyeLeen (KR); NAM, Dukwon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO ĐƠN XIN VIỆC VÀ TỰ CHĂM CÔNG ĐỀN

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp chấp nhận nhiệm vụ được bộc lộ. Một khía cạnh của sáng chế được hướng đến thiết bị di động. Thiết bị di động bao gồm thiết bị hiển thị, thiết bị quét, bộ nhớ lưu trữ các lệnh, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để nhận danh sách của các nhiệm vụ giao hàng, danh sách của các nhiệm vụ giao hàng này dựa vào tập hợp của các ưu tiên được lưu trữ, hiển thị danh sách của các nhiệm vụ giao hàng, và nhận, trên thiết bị hiển thị, sự tương tác với phần tử giao diện người dùng để chấp nhận nhiệm vụ giao hàng; chuyển tiếp bộ nhận dạng nhiệm vụ được liên kết với nhiệm vụ được chấp nhận tới máy chủ và nhận tin nhắn phản hồi lại việc bao gồm mã được liên kết với địa điểm giao hàng thứ nhất để hoàn thành nhiệm vụ giao hàng được chấp nhận; nhận sự tương tác để xác nhận sự có mặt ở địa điểm giao hàng thứ nhất; quét chỉ dẫn được liên kết với địa điểm giao hàng thứ nhất, và xác định xem chỉ dẫn có trùng khớp mã nhận được hay không; và cung cấp sự chỉ báo rằng nhiệm vụ giao hàng được chấp nhận được thực hiện ở địa điểm giao hàng thứ nhất.

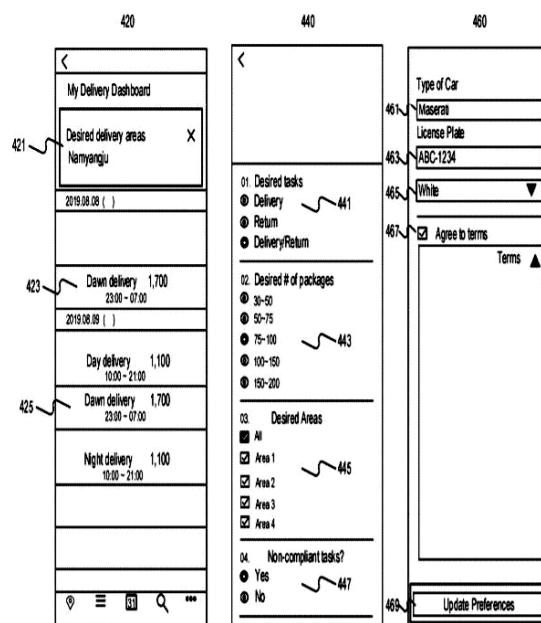


FIG. 4B

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 90685 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-03323 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/IB2020/062334 | 22/12/2020 |
| (30) 16/822,273 | 18/03/2020 | US (87) WO2021/186238 A1 |
| (51) G06Q 30/02; G06Q 30/06 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | | |
| (72) GUO, Hongyu (CN); YU, Gang (CN); YU, Xinqi (CN); SHEN, Weiwei (CN) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG LIÊN KẾT HÀNG HÓA TRỰC TUYẾN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để điều chỉnh hoạt động đường liên kết hàng hóa trực tuyến. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh này. Các lệnh này có thể bao gồm: duy trì tập hợp các mặt hàng để xử lý đường liên kết trực tuyến, các mặt hàng được kết hợp với trang web; lựa chọn mặt hàng thứ nhất từ tập hợp các mặt hàng; thu yêu cầu điện tử từ hệ thống tiếp thị liên kết thứ nhất liên quan tới mặt hàng thứ nhất; đăng ký hệ thống tiếp thị liên kết thứ nhất như được kết hợp với mặt hàng hàng hóa; tạo ra đường liên kết trực tuyến được kết hợp với mặt hàng hàng hóa và hệ thống tiếp thị liên kết được đăng ký; phát hiện sự vận hành của đường liên kết trực tuyến được kết hợp với hoạt động số; và, dựa vào sự vận hành và hoạt động số được phát hiện, cho phép hoặc từ chối hệ thống tiếp thị liên kết thứ nhất thao tác đường liên kết trực tuyến.

100

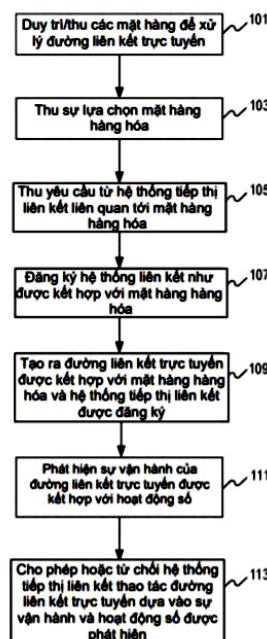


FIG. 1A

- (11) **90686 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2021-03360** (85) 08/06/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061777 10/12/2020
- (30) 16/799,093 24/02/2020 US (87) WO2021/171079 02/09/2021
- (51) **G06Q 30/00; G06Q 50/10; G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) VIJAYAN, Remesh (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO VIỆC CHUYỂN HƯỚNG CUỘC GỌI ĐỐI VỚI VIỆC ĐỔI HOẶC TRẢ LẠI SẢN PHẨM**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp chuyển hướng cuộc gọi, bao gồm các bước nhận, qua việc truyền thông điện thoại từ thiết bị di động của người dùng, yêu cầu về việc đổi hoặc trả lại, truy cập lịch sử mua hàng của người dùng để nhận dạng ít nhất một đơn đặt hàng thỏa mãn các tiêu chuẩn trả lại định trước, tạo ra siêu liên kết duy nhất cho người dùng, gửi siêu liên kết duy nhất này tới thiết bị di động của người dùng, nhận, từ thiết bị di động của người dùng, sự lựa chọn sản phẩm trong ít nhất một đơn đặt hàng để đổi hoặc trả lại, và điều chỉnh cơ sở dữ liệu để đăng ký ít nhất một sản phẩm cho việc đổi hoặc trả lại. Siêu liên kết duy nhất có thể được gán cho ít nhất một đơn đặt hàng mà thỏa mãn tiêu chí trả lại định trước sao cho, khi được kích hoạt bởi người dùng, thiết bị di động được tạo cấu hình để hiển thị ít nhất một đơn đặt hàng.

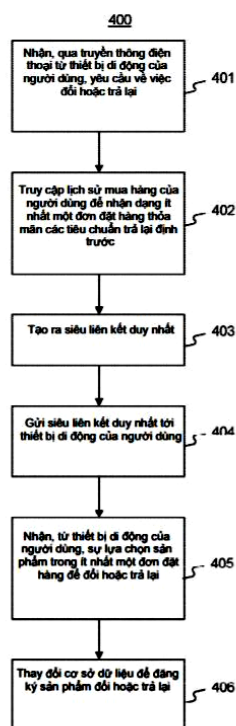


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90687 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-03415 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/JP2020/044791 | 02/12/2020 |
| (30) 2020-047557 | 18/03/2020 JP (87) WO2021/157171 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **B65H 5/06**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) MUNEMOTO Junji (JP); YOSHIHARA Naotaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TẤM MỎNG QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển và phương pháp vận chuyển, mà dễ dàng cho phép các tấm mỏng quang học tách ra theo chiều vận chuyển và chiều vuông góc với chiều vận chuyển. Thiết bị vận chuyển (100) theo sáng chế bao gồm: băng chuyền phía ngược dòng (1) được đặt ở phía ngược dòng theo chiều vận chuyển của các tấm mỏng quang học (F), băng chuyền phía ngược dòng được cấu tạo để vận chuyển các tấm mỏng quang học (F) ở tốc độ thấp; băng chuyền phía xuôi dòng (2) được đặt ở phía xuôi dòng của chiều vận chuyển của các tấm mỏng quang học, băng chuyền phía xuôi dòng được cấu tạo để vận chuyển nhanh các tấm mỏng quang học (F); trục lăn vận chuyển phía ngược dòng (3) được cấu tạo để kẹp và vận chuyển các tấm mỏng quang học (F) giữa trục lăn vận chuyển phía ngược dòng (3) và băng chuyền phía ngược dòng (1); trục lăn vận chuyển phía xuôi dòng (4) được cấu tạo để kẹp và vận chuyển các tấm mỏng quang học (F) giữa trục lăn vận chuyển phía xuôi dòng (4) và băng chuyền phía xuôi dòng (2); và các trục lăn vận chuyển trung gian (5) được đặt giữa băng chuyền phía ngược dòng (1) và băng chuyền phía xuôi dòng (2) và được cấu tạo để kẹp và vận chuyển nhanh các tấm mỏng quang học (F). Trục lăn vận chuyển phía ngược dòng (3) và các trục lăn vận chuyển trung gian (5) được sắp xếp theo cách so le theo chiều vuông góc với chiều vận chuyển của các tấm mỏng quang học (F) ở khoảng cách (P) tương ứng với kích thước (W) của một trong số các tấm mỏng quang học (F) theo chiều vuông góc với chiều vận chuyển.

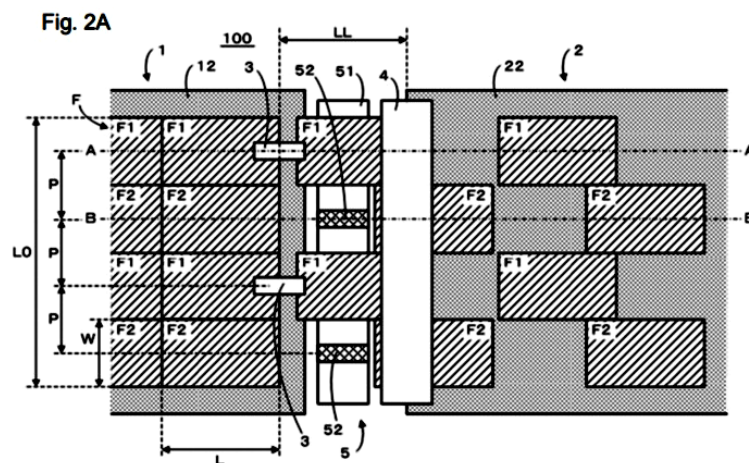


Fig. 2B

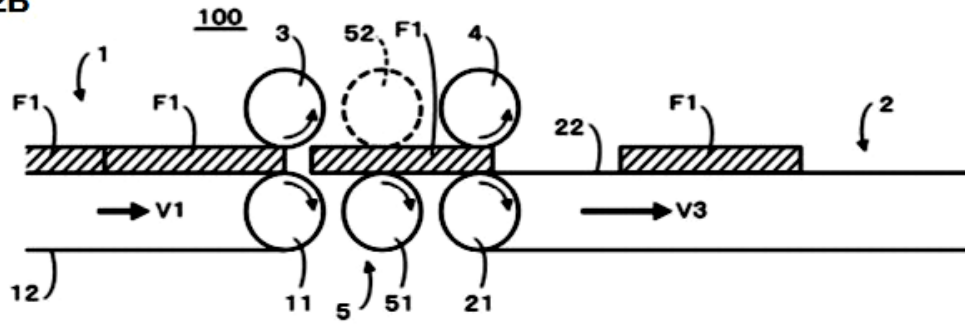
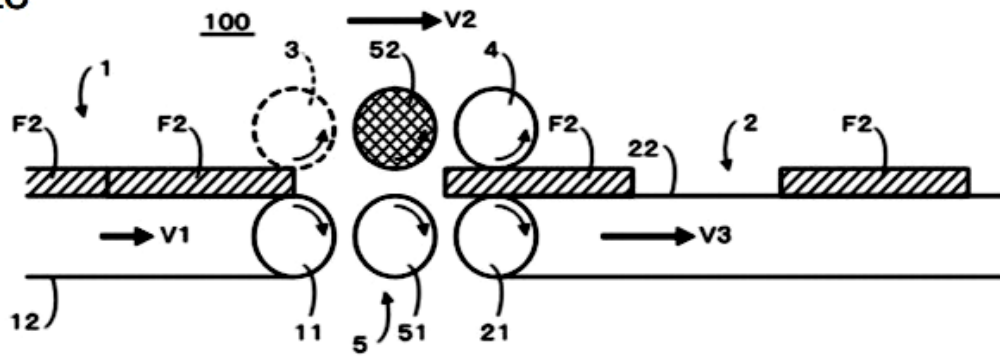


Fig. 2C



- (11) **90688 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-03513** (85) 14/06/2021
(22) 20/11/2019 (86) PCT/US2019/062464 20/11/2019
(30) 62/770,466 21/11/2018 US (87) WO2020/106878 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) **A42B 3/04**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Steven W. HYMA (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CỦA MŨ BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ GIÁ LẮP ĐẶT CỨNG**

(57) Mũ bảo hộ lao động với các gờ gắn phía trước và phía sau đối xứng để đỡ đèn pha được mô tả. Mũ bảo hộ lao động cung cấp các gờ gắn để tiếp nhận các khe gài của giá lắp đặt cứng mà khít xung quanh các gờ này. Giá lắp đặt cứng bao gồm các rãnh để vòng dây đai qua các rãnh và đỡ đèn trên giá đỡ. Dây đai có thể bao gồm hệ thống giữ móc và vòng để cho phép gắn nhiều đèn vào giá đỡ cứng. Theo cách này, mũ bảo hộ lao động có thể đỡ nhiều đèn pha được gắn vào giá lắp đặt cứng mà không làm thay đổi theo cách phá hủy mũ bảo hộ lao động. Các kẹp có thể được bổ sung vào giá lắp đặt cứng để giữ chắc chắn hoặc khóa giá đỡ tại vị trí trong quá trình vận hành và ngăn sự va chạm hoặc rung lắc ngẫu nhiên của đèn pha.

(11) 90689 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-04159

(22) 07/07/2021

(30) 202110557970.1 21/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) **D05B 65/00**

(71) **ZHONGSHAN GREAT-PET INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)**

Bld. 3-1, No. 4, Shunchang Road, Gaosha Village, Dongsheng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(72) Lin YIN (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CẮT SỢI CHỈ TRÊN TỰ ĐỘNG CHO MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt sợi chỉ trên tự động cho máy may. Máy may bao gồm đế, khung lắp đầu máy (4) được cố định trên đế, đầu máy được lắp trên khung lắp đầu máy (4), bàn máy (5) được lắp để tương ứng với phần dưới của đầu máy, và bộ phận cắt sợi chỉ dưới (6) được lắp trên bề mặt dưới của bàn máy (5). Đầu máy được bố trí kim may (7); và bộ phận cắt sợi chỉ dưới (6) được bố trí bên dưới đầu kim ở đầu của kim may (7). Thiết bị cắt sợi chỉ trên tự động bao gồm cơ cấu trái chỉ (1), cơ cấu kéo căng (2) và cơ cấu cắt chỉ (3). Thiết bị cắt sợi chỉ trên tự động cho máy may theo sáng chế có thể tự động trái chỉ trong quá trình may, và có thể làm cho chiều dài của sợi chỉ thừa trên vật liệu may nhỏ hơn 1 mm, mà không cần cắt lại bằng tay.

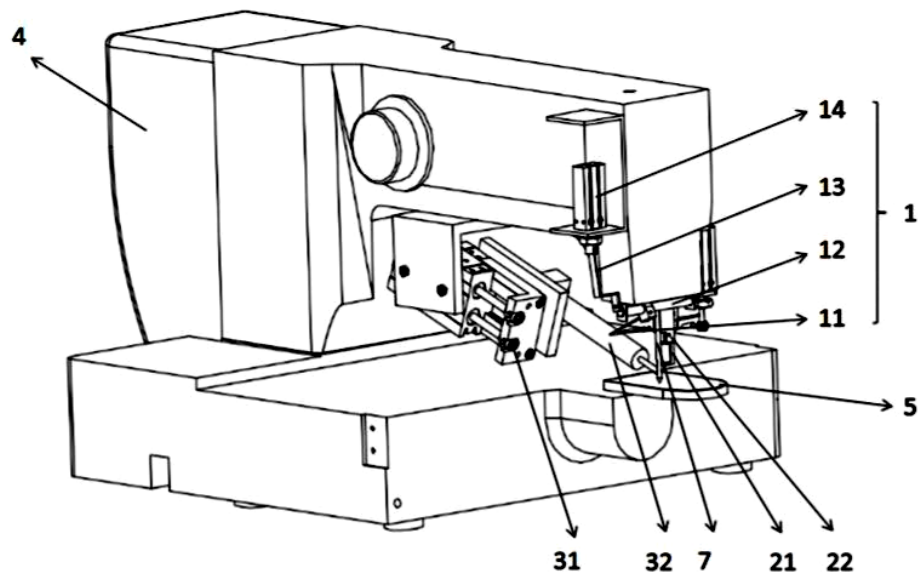


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90690 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-04437 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/US2021/019974 | 26/02/2021 |
| (30) 62/982,687 | 27/02/2020 | US (87) WO2021/174047 A1 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **F16L 57/02; F16L 11/22; F16L 11/10; F16L 11/12**

(71) **SWAN PRODUCTS, LLC (US)**

7840 Roswell Road, Bldg. 100, Suite 130, Sandy Springs, GA 30350, United States of America

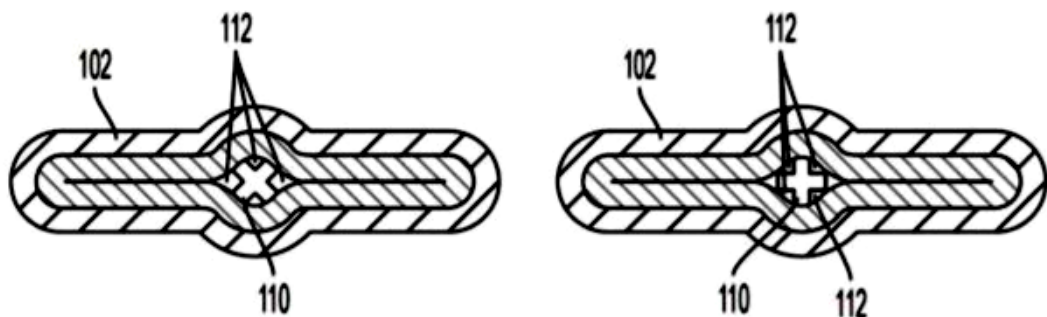
(72) John YEISER (US); Tim O'CONNOR (US); Jose ROSSI (CA); Erick WILLIAMS (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ỐNG DẪN MỀM CHỐNG XOẮN GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn mềm chống xoắn gập bao gồm ống dẫn và ít nhất một chi tiết chống xoắn gập được bố trí trong thể tích bên trong của ống dẫn. Đường kính ngoài của chi tiết chống xoắn gập nhỏ hơn đường kính trong của ống dẫn, trong đó chi tiết chống xoắn gập và ống dẫn được ép đùn kết hợp sao cho chi tiết chống xoắn gập được nổi tự do trong thể tích bên trong của ống dẫn. Diện tích mặt cắt ngang của chi tiết chống xoắn gập nhỏ hơn diện tích đường tròn có đường kính bằng đường kính lớn nhất của chi tiết chống xoắn gập. Do đó chi tiết chống xoắn gập tạo ra các kênh dòng chảy mở được chống lên, kéo dài theo hướng xuyên tâm giữa bề mặt ngoài của chi tiết chống xoắn gập và bề mặt trong của ống dẫn tại điểm xoắn gập, để dẫn chất lỏng qua điểm xoắn gập trong ống dẫn. Cơ cấu giới hạn được bố trí trong ít nhất một đầu ngoài cùng thứ nhất của ống dẫn để hạn chế sự di chuyển dọc của chi tiết chống xoắn gập qua ống dẫn.

Fig.1B



- (11) **90691 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-04470** (85) 21/07/2021
(22) 15/10/2020 (86) PCT/JP2020/038891 15/10/2020
(30) 2020-038775 06/03/2020 JP (87) WO2021/176762 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **G06Q 50/10; G06Q 10/06**

(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan

(72) **OZAKI Nobuaki (JP)**

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DÒ TÌM HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP, HỆ THỐNG HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM VIỆC LÀM BẤT HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò tìm hành vi bất hợp pháp, hệ thống hỗ trợ việc làm cho người nước ngoài và phương pháp dò tìm việc làm bất hợp pháp của người lao động nước ngoài. Thiết bị dò tìm hành vi bất hợp pháp (100) gồm có bộ phận lưu trữ (130) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin định rõ các kết quả và số tiền thanh toán thù lao cho người lao động nước ngoài của công ty, bộ phận định rõ số lượng rút tăng (116) được tạo cấu hình để thu được lịch sử rút từ tài khoản của tổ chức tài chính của người lao động nước ngoài, bộ phận xác định việc thiếu lao động (113) được tạo cấu hình để xác định việc thiếu sức lao động, và bộ phận dò tìm hành vi bất hợp pháp (117) được tạo cấu hình để xuất ra thông báo biểu thị việc thiếu sức lao động và thông báo biểu thị rằng việc thanh toán bất hợp pháp có thể đã được thực hiện.

- (11) **90692 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-04654** (85) 28/07/2021
(22) 15/10/2020 (86) PCT/JP2020/038893 15/10/2020
(30) 2020-039123 06/03/2020 JP (87) WO2021/176764 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **G06Q 40/02**

(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan

(72) OZAKI Nobuaki (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ quản lý, hệ thống hỗ trợ quản lý người nước ngoài và phương pháp hỗ trợ quản lý người lao động nước ngoài. Thiết bị hỗ trợ quản lý (100) bao gồm bộ phận thu thập thông tin giao dịch tài khoản (112) được tạo cấu hình để thu thập thông tin giao dịch tài khoản của người nước ngoài, bộ phận thu thập thông tin quản lý (111) được tạo cấu hình để thu thập thông tin quản lý, bộ phận xác định thời gian lưu trú (113) được tạo cấu hình để xác định xem liệu người nước ngoài này có đang trong thời gian lưu trú hay không bằng cách xem thông tin tư cách, bộ phận xác định điều kiện (114) được tạo cấu hình để xác định xem liệu thông tin giao dịch tài khoản trong khoảng thời gian được xác định trước có đáp ứng điều kiện chuyển giao tài khoản được xác định trước hay không, và bộ phận dò tìm chuyển giao (115) được tạo cấu hình để xác định rằng tài khoản liên quan đến thông tin giao dịch tài khoản đã được chuyển giao và thông báo cho nhà quản lý người nước ngoài liên quan đến việc xác định này.

- (11) **90693 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-04655** (85) 28/07/2021
(22) 15/10/2020 (86) PCT/JP2020/038892 15/10/2020
(30) 2020-039120 06/03/2020 JP (87) WO2021/176763 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **G06Q 40/02; G06Q 10/06**

(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672, Japan

(72) **OZAKI Nobuaki (JP)**

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ quản lý, hệ thống hỗ trợ quản lý và phương pháp hỗ trợ quản lý người lao động nước ngoài. Thiết bị hỗ trợ quản lý (100) bao gồm bộ phận thu thập thông tin chuyển tiền quốc tế (113) được tạo cấu hình để thu thập thông tin về việc chuyển tiền quốc tế của người lao động nước ngoài, bộ phận thu thập thông tin tài sản (114) được tạo cấu hình để thu thập thông tin liên quan đến tài sản của người lao động nước ngoài, bộ phận dò tìm rủi ro chuyển tiền quốc tế không ổn định (117) được tạo cấu hình để dò tìm việc chuyển tiền quốc tế không ổn định và xác định rủi ro chuyển tiền quốc tế không ổn định liên quan đến việc người lao động nước ngoài chuyển tiền sang nước khác bằng cách sử dụng kết quả dò tìm, bộ phận dò tìm rủi ro rút không ổn định (118) được tạo cấu hình để dò tìm việc rút không ổn định các tài sản và xác định rủi ro rút không ổn định bằng cách sử dụng kết quả dò tìm, và bộ phận dò tìm ý định bỏ trốn (119) được tạo cấu hình để dò tìm ý định bỏ trốn của người lao động nước ngoài .

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90695 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-04740 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009487 | 05/03/2020 |
| | (87) WO2021/176661 A1 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H02K 3/04**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Masaru Kano (JP); Hidenori Uchida (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến stato có thể được thu nhỏ trong khi vẫn duy trì hiệu suất điện năng của nó. Theo phương án của sáng chế, stato (110) bao gồm lõi stato (10) bao gồm ách (16) và các răng (14), và các cuộn dây (20) có mặt cắt hình chữ nhật. Khoảng cách giữa răng liền kề (14) là ngắn nhất ở vị trí trong cùng theo hướng kính của lõi stato (10). Tại một khe (12) hoặc nhiều hơn, dây dẫn hình chữ nhật thứ nhất của các cuộn dây (20), được định vị trong cùng theo hướng kính và trong đó cặp các cạnh ngắn ở mặt cắt đối diện theo chiều hướng tâm, và dây dẫn hình chữ nhật thứ hai, được định vị phía ngoài theo chiều hướng tâm hơn dây dẫn hình chữ nhật thứ nhất và trong đó cặp các cạnh dài trong mặt cắt đối diện theo chiều hướng tâm, được bố trí. Dây dẫn hình chữ nhật thứ nhất bao gồm, trong phần được lấy ra từ khe (12), phần uốn cong được uốn cong từ hướng đường tròn của lõi stato (10). Dây dẫn hình chữ nhật thứ hai bao gồm, trong phần được lấy ra từ khe (12), phần uốn cong được uốn cong theo hướng đường tròn và phần xoắn được xoắn quanh hướng đường tròn.

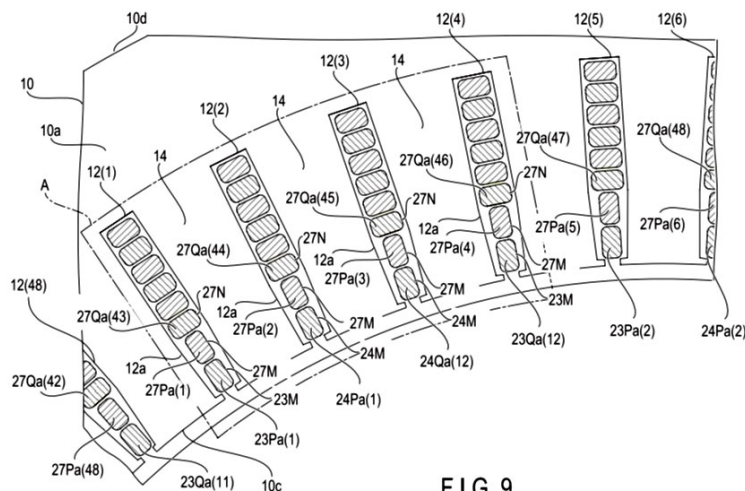


FIG. 9

(11) 90696 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-04796

(22) 03/08/2021

(30) 10-2021-0054494 27/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **G02B 6/00**

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)**

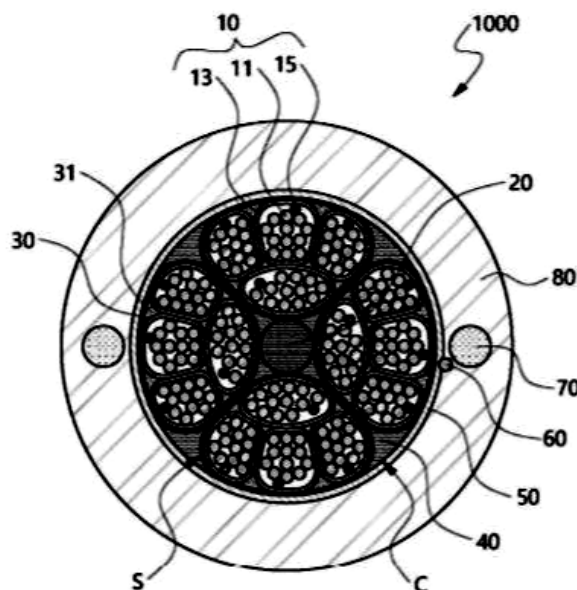
(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14119
Korea (South)

(72) Seung Ig CHANG (KR); Yu Hyoung LEE (KR); Man Su LEE (KR); Jung Mok KIM (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp quang, là loại cáp quang nhiều lõi dung lượng lớn có thể lắp đặt trên đường dây điện trên không ngoài trời, có thể được sử dụng phổ biến bởi một số giá đỡ thông thường hoặc được sử dụng bởi một giá đỡ chung cho mạng trục chính, và có thể được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý cấu hình mạng trong việc phân nhánh của cáp quang, và trong đó cấu trúc sử dụng vỏ cáp điện được bỏ qua trong quá trình phân nhóm nhiều đơn vị quang, mỗi đơn vị quang bao gồm nhiều sợi quang để dễ quản lý, do đó giảm thiểu đường kính bên ngoài của cáp quang, sợi chống thấm hoặc vật liệu chống thấm được cung cấp để đảm bảo đủ tính năng chống thấm, bộ phận gia cố được lồng vào dưới dạng dây dẫn trong phần vỏ cáp để đảm bảo đủ độ bền kéo, do đó giảm thiểu suy hao quang, và mỗi nhóm con được tạo kết cấu bằng cách chia các đơn vị quang thành nhiều nhóm bằng cách sử dụng sợi chống thấm để cải thiện khả năng nhận dạng và khả năng gia công trong quá trình kết nối hoặc phân nhánh của cáp quang.



(11) 90697 A (43) 25/11/2022

(21) 1-2021-04797

(22) 03/08/2021

(30) 10-2021-0054495 27/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) G02B 6/00

(71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)

(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14119
Korea (South)

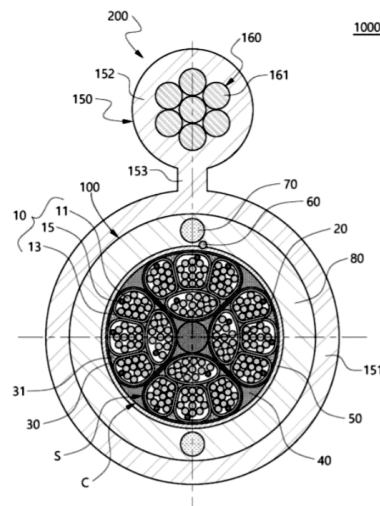
(72) Seung Ig CHANG (KR); Yu Hyoung LEE (KR); Man Su LEE (KR); Chan Woo
KIM (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CẤP QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến cáp quang, là loại cáp quang nhiều lõi dung lượng lớn có thể lắp đặt trên đường dây điện trên không ngoài trời, có thể được sử dụng phổ biến bởi một số giá đỡ thông thường hoặc được sử dụng bởi một giá đỡ chung cho mạng trục chính, và có thể được sử dụng để hỗ trợ quản lý cấu hình mạng trong quá trình phân nhánh của cáp quang, và trong đó cấu trúc sử dụng vỏ cáp được bố qua trong quá trình bó nhiều đơn vị quang, mỗi đơn vị quang bao gồm nhiều sợi quang để dễ quản lý, từ đó giảm thiểu đường kính ngoài của cáp quang, vật liệu chống thấm như sợi chống thấm được đưa vào để đảm bảo tính năng chống thấm đủ, bộ phận gia cố được lồng vào dưới dạng dây dẫn trong phần vỏ cáp để đảm bảo đủ độ bền kéo, từ đó giảm thiểu suy hao quang, mỗi nhóm con được tạo kết cấu bằng cách chia các đơn vị quang thành nhiều nhóm bằng cách sử dụng sợi chống thấm để cải thiện khả năng nhận dạng và khả năng gia công trong thao tác kết nối hoặc nhận dạng cáp quang, phần cáp quang và dây lắp ráp của cáp quang có thể dễ dàng được sản xuất bằng cách được bọc cùng với phần vỏ cáp thứ hai, và phần lõi được bao bọc song song với phần vỏ cáp thứ nhất và phần vỏ cáp thứ hai để cải thiện tính năng chống thấm và độ bền.

Fig.1



- (11) 90698 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2021-05083
(22) 18/08/2021
(30) 202111019887 30/04/2021 IN
(51) F16H 57/023
(71) MUSASHI SEIMITSU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
39-5, Aza Daizen, Ueta-cho, Toyohashi-shi, Aichi, Japan
(72) Kenta YAMAMOTO (JP); Masamichi MUKAI (JP); Teruhisa OKAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU PHANH CỦA XE

- (57) Sáng chế đề xuất phanh kiểu tang trống (B) bao gồm guốc phanh (92) bố trí ở bên ngoài khoang bánh răng (43) ngang qua thành (33a) của hộp (30) và chốt neo (93) dùng để đỡ guốc phanh (92), trong đó chốt neo (93) được lắp vào thành (33a) từ phía ngoài khoang bánh răng (43) và được ngăn không rơi ra bên ngoài khoang bánh răng (43) nhờ bu lông đầu có gờ (121) dùng làm phương tiện khóa.

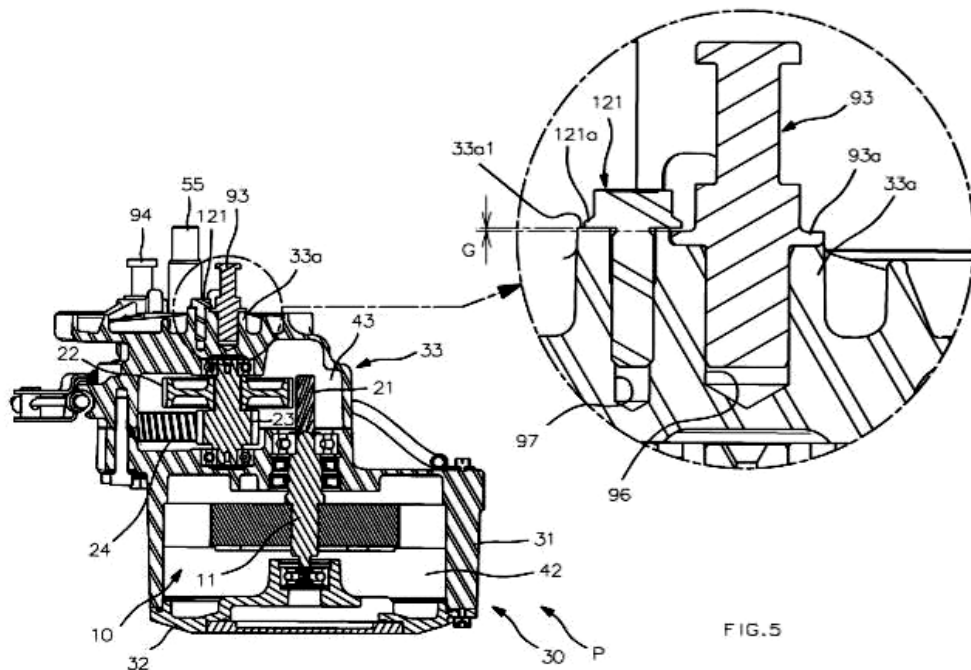


FIG. 5

(11) 90699 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-05208

(22) 24/08/2021

(30) 110117191 13/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) A47F 5/01; A47F 5/00

(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiuzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, Shun-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KỆ KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các khung bên dạng thanh song song, các bộ nối liên khung, các khay chứa và các khung liên kết ngang. Khung bên dạng thanh song song bao gồm thanh dọc thứ nhất, thanh dọc thứ hai và thanh ngang. Bộ nối liên khung bao gồm thân nối, hai tấm bên, các lỗ và phần móc phía dưới. Khay chứa được bố trí ở giữa hai khung liên kết ngang. Khung liên kết ngang bao gồm chi tiết chặn nằm ngang và chi tiết nối khung liên kết. Chi tiết nối khung liên kết bao gồm các phần móc phía trên để móc các phần móc phía dưới, để nối khung liên kết ngang với bộ nối liên khung.

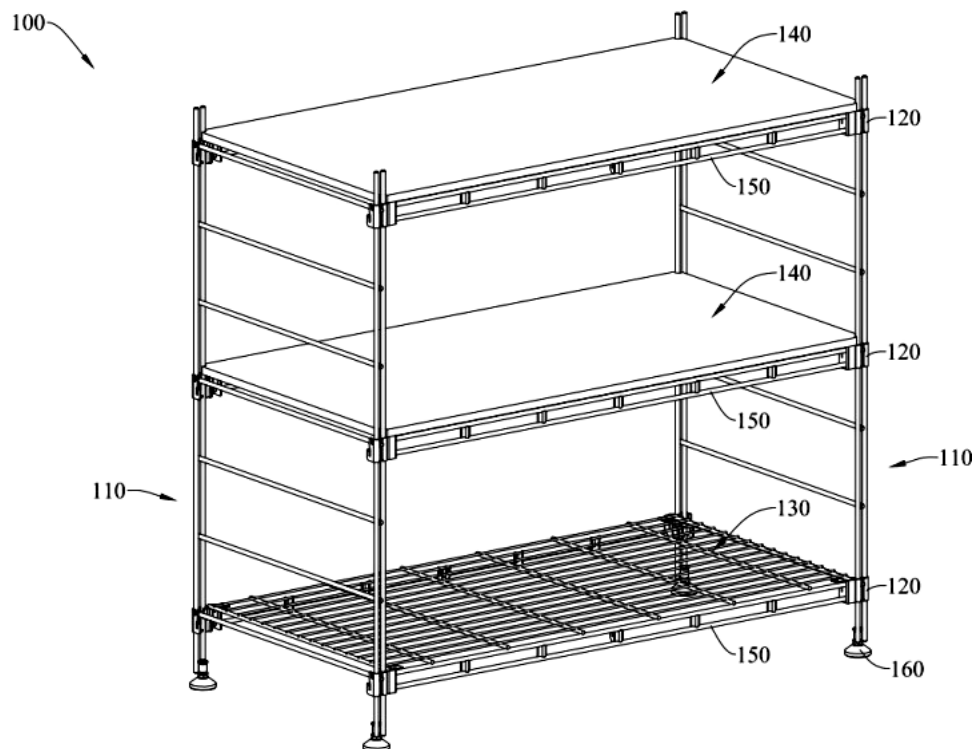


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90700 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-05275 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 01/12/2020 | (86) PCT/JP2020/044580 | 01/12/2020 |
| (30) 2020-046651 | 17/03/2020 JP (87) WO2021/157168 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **B26F 1/44; B26F 1/00; G02B 5/30; B26D 7/20; B26F 1/40**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

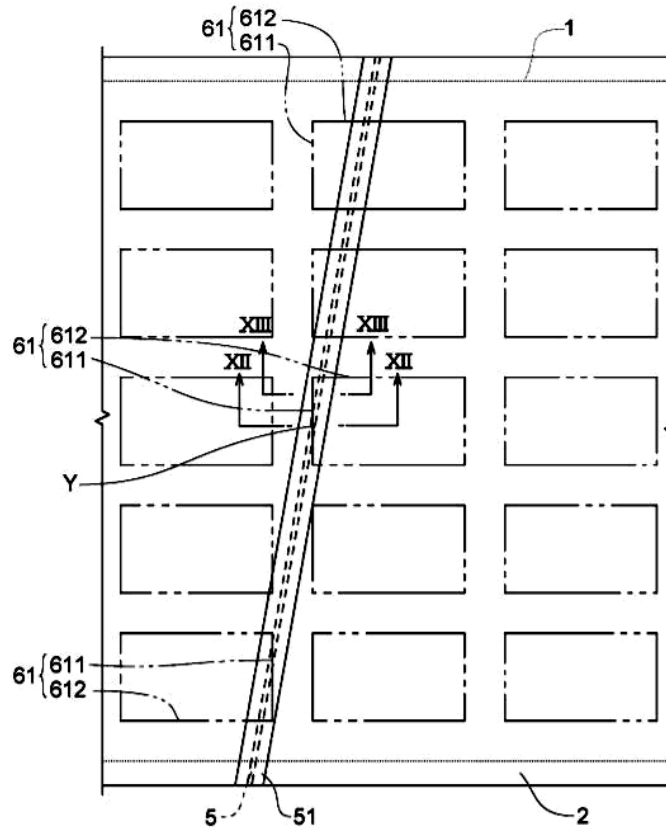
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) MUNEMOTO Junji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỘT MÀNG QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đột màng quang học trong đó lõi cắt không có khả năng xuất hiện. Thiết bị đột dùng để sản xuất nhiều sản phẩm màng bằng cách đột màng quang học gốc (1) bằng lưỡi cắt (61). Thiết bị này bao gồm băng chuyền có cấu tạo để vận chuyển tấm tiếp nhận lưỡi (2) và màng quang học gốc (1) và bộ xử lý đột có cấu tạo để ép lưỡi cắt (61) lên màng quang học gốc (1). Tấm tiếp nhận lưỡi (2) bao gồm đường nối (5) trong đó bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai của tấm được nối đối tiếp với nhau, và đường nối (5) kéo dài theo chiều giao cắt với chiều kéo dài của lưỡi cắt (61).



- (11) 90701 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2021-05956 (85) 24/09/2021
(22) 25/02/2019 (86) PCT/KR2019/002282 25/02/2019
(87) WO2020/175716 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) F24C 5/20; F24C 5/12; H01L 35/02; F24C 5/16; F24C 15/08; F24C 5/14

(75) JUNG, CHIN HU (US)

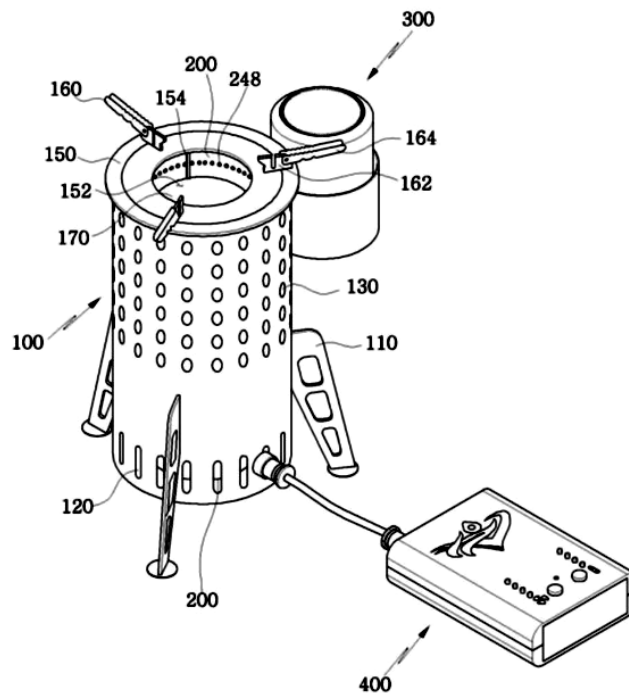
50 Cobblestone Crossing Norwood, New Jersey 07648, United States

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) LÒ XÁCH TAY

- (57) Sáng chế đề cập đến lò xách tay bao gồm: vỏ có đỉnh hở; khoang đốt gồm: buồng đốt được bố trí bên trong vỏ để tạo ra ngọn lửa dạng ngọn lửa xanh bằng cách đốt dầu thực vật; vỏ bọc đốt bao bọc buồng đốt trong đó, và có thành trong được đặt cách với thành ngoài của buồng đốt bởi khoảng cách định trước để tạo ra khoang định trước; và buồng không khí được bố trí bên dưới vỏ bọc đốt với đầu dưới của buồng đốt được bố trí bên trên, trong đó buồng không khí cấp không khí bên ngoài về phía buồng đốt trong quá trình đốt dầu thực vật; thùng dầu cấp dầu thực vật đến buồng đốt; và bộ phận điều khiển điều khiển việc có hay không dẫn động buồng không khí, lưu lượng và áp suất cấp của không khí bên ngoài, và có hay không cấp dầu thực vật và lượng cấp dầu thực vật.

FIG.1



- (11) 90702 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-06063 (85) 29/09/2021
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/EP2020/055669 04/03/2020
 (30) 19161076.5 06/03/2019 EP (87) WO2020/178321 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *G10L 19/008; H03G 5/16; H04S 3/02; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

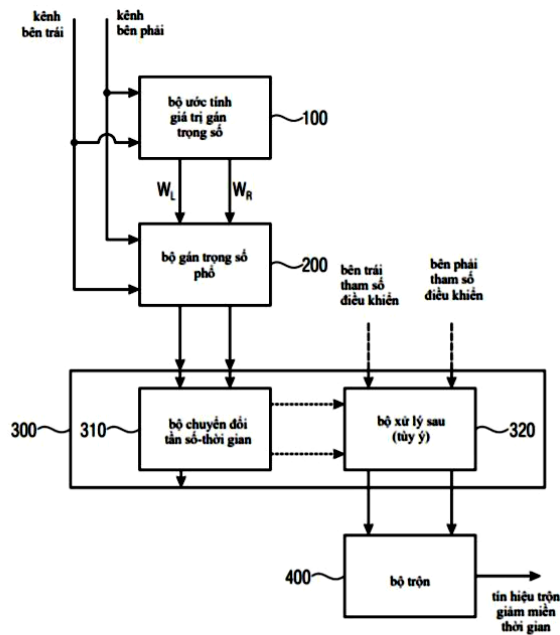
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUTELHUBER, Franz (DE); EDLER, Bernd (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); MULTRUS, Markus (DE); MABEN, Pallavi (IN); DISCH, Sascha (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TRỘN GIẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trộn giảm và phương pháp trộn giảm. Bộ trộn giảm để trộn giảm tín hiệu đa kênh có ít nhất hai kênh, bao gồm: bộ ước tính giá trị gán trọng số (100) để ước tính các giá trị gán trọng số theo băng cho ít nhất hai kênh; bộ gán trọng số phổ (200) để gán trọng số các sự biểu diễn miền phổ của ít nhất hai kênh sử dụng các giá trị gán trọng số theo băng; bộ chuyển đổi (300) để chuyển đổi các sự biểu diễn miền phổ được gán trọng số của ít nhất hai kênh thành các sự biểu diễn thời gian của ít nhất hai kênh; và bộ trộn (400) để trộn các sự biểu diễn thời gian của ít nhất hai kênh để thu được tín hiệu trộn giảm.



(bộ trộn giảm)

Fig. 1

(11) 90703 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-06080

(22) 29/09/2021

(30) 10202105446S 24/05/2021 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **H01H 50/02**

(71) **MUN HEAN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

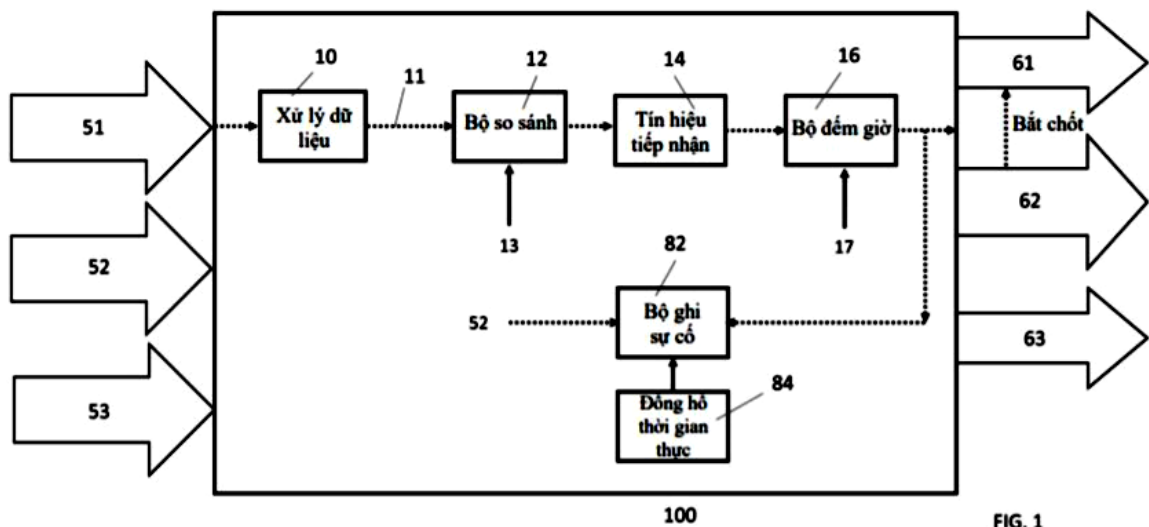
51 Kim Keat Road, #05-01/02 Mun Hean Industrial Building, Singapore 328821

(72) MOK, Wing Chong (SG); Thomas Lian Teck, NEO (SG); VOON, Yip Seng (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **RƠ LE BẢO VỆ KỸ THUẬT SỐ CÓ NÚT NHÀ CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến rơ le bảo vệ kỹ thuật số (100) được trang bị với nút nhà cơ học (18). Rơ le bảo vệ (100) bao gồm: môđun xử lý tín hiệu (10) để chuyển đổi các đại lượng cung cấp năng lượng đầu vào từ máy biến dòng thành giá trị kỹ thuật số; nút nhà cơ học (18) đang được bắt chốt với tiếp điểm nhà đầu ra (20); bộ đếm giờ (16) được liên kết thiết bị tiếp nhận tín hiệu (16) để nhập độ trễ thời gian; bộ so sánh (12) chứa giá trị ngưỡng thiết lập để so sánh với các đại lượng cung cấp năng lượng đầu vào; và đồng hồ thời gian thực (84) được liên kết với bộ ghi sự kiện (82) để nhập tham chiếu thời gian để lưu trữ sự cố nhà.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2022)

- (11) **90704 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-06222** (85) 05/10/2021
(22) 19/02/2020 (86) PCT/CN2020/075849 19/02/2020
(30) PCT/CN2019/076926 05/03/2019 CN (87) WO2020/177534 A1 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022
(51) **C07D 231/56; A61K 31/416; A61P 35/00; C07D 231/54; A61K 31/415; A61K 31/4162**
(71) **BIOARDIS LLC (US)**
7310 Miramar Road, Ste. 500, San Diego, California 92126, United States of America
(72) WANG Ding (CN); SHAO Ning (US); YUAN Hongbin (CN); KAYSER Frank (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DẪN XUẤT THƠM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CÔNG DỤNG Y TẾ CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất thơm là chất ức chế FGFR4 và hữu ích trong việc điều trị các bệnh hoặc tình trạng liên quan đến FGFR4. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất nêu trên.

(11) **90705 A** (43) 25/11/2022

(21) **1-2021-06441**

(22) 13/10/2021

(30) 2021-074283 26/04/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **A61K 9/48; A61K 47/42**

(71) **NAKANIHON CAPSULE CO., LTD.** (JP)
229-2 Arao-cho, Ogaki-shi Gifu, 5030034 Japan

(72) YAMANAKA Toshinori (JP); YANASE Yasuhiro (JP); SUHARA Wataru (JP);
ITATSU Kaoru (JP); IMAMURA Seika (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nang mềm làm bằng gelatin có chứa pectin metoxyl hóa thấp với mức độ este hóa nhỏ. Phương pháp bao gồm các bước điều chế dung dịch gốc tạo màng có chứa gelatin, pectin metoxyl hóa thấp với mức độ este hóa từ 3% đến 12%, mức độ amit hóa 0%, và alginat, là natri alginat hoặc kali alginat, với độ nhớt của dung dịch nước có nồng độ 1% tính theo khối lượng là 100 mPa.s đến 200 mPa.s, sau đó, máy đúc quay sẽ sản xuất viên nang mềm với các chất bên trong được bơm đầy vào bên trong lớp màng viên nang mềm được hình thành từ dung dịch gốc tạo màng trên.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90706 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-06562 | | | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 23/03/2020 | | | (86) PCT/EP2020/057984 | 23/03/2020 |
| (30) 62/826393 | 29/03/2019 | US | (87) WO2020/200880 | 08/10/2020 |
| | 62/964177 | 22/01/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) **A61K 47/68**; C07K 5/10; C07K 5/06; C07K 5/08; A61P 35/00; C07D 491/22

(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**

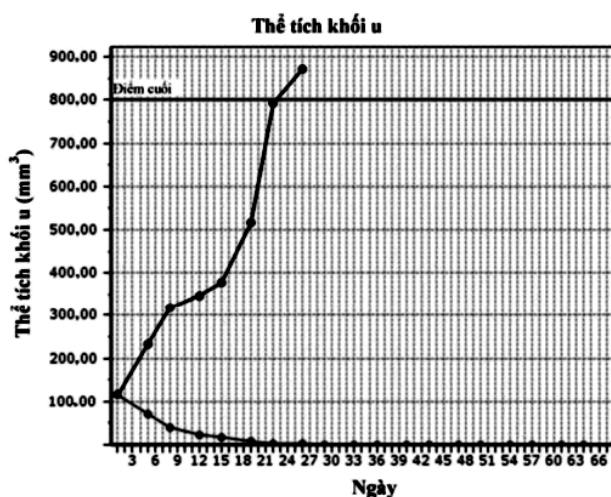
Milstein Building, Granta Park, Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom

(72) HOWARD, Philip, Wilson (GB); DICKINSON, Niall (GB); CAILLEAU, Thais (GB); MASTERSON, Luke (GB); GOUNDRY, William (GB)

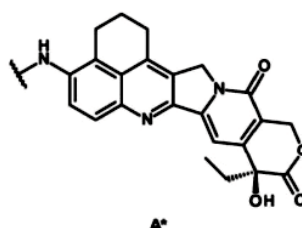
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT VÀ THỂ LIÊN HỢP CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp chứa hợp chất ức chế topoisomeraza có công thức (A*) với gốc liên kết để nối với đơn vị phối tử, trong đó gốc liên kết được gắn theo phương thức có thể phân cắt được với gốc amino. Tốt hơn nếu đơn vị phối tử là kháng thể. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất ức chế topoisomeraza có công thức (A*) với đơn vị liên kết được gắn vào, và hợp chất trung gian để tổng hợp hợp chất này, cũng như đầu đạn được giải phóng.



Hình 1



- (11) 90707 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-06653 (85) 21/10/2021
 (22) 25/01/2021 (86) PCT/IB2021/050538 25/01/2021
 (30) 202021003641 27/01/2020 IN (87) WO2021/152441 05/08/2021
 (51) A61K 9/08; A61K 47/10
 (71) FRIMLINE PRIVATE LIMITED (IN)
 5th Floor-511, Iscon Elegance, Nr. Circle P, Nr. Jain Temple, Prahlad Nagar Cross Rd, Ahmedabad 380015 (IN)
 (72) SHYAM, Ankit (IN); CHHUNCHHA, Alpesh (IN)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC LÀM GIẢM ĐỘC TỔ URÊ MÁU LIÊN KẾT VỚI PROTEIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm/công thức bào chế để làm giảm các độc tố urê máu, cụ thể là các độc tố urê máu liên kết với protein ở bệnh thận mãn tính (CKD). Cụ thể hơn, chế phẩm dược/công thức bào chế dược phẩm chứa dạng kết hợp hiệp đồng của inulin và betain hoặc các muối dược dụng của chúng để làm giảm các độc tố urê máu liên kết với protein. Đơn sáng chế này cũng đề xuất nhiều loại chế phẩm/các công thức bào chế khác nhau và quá trình bào chế chúng.

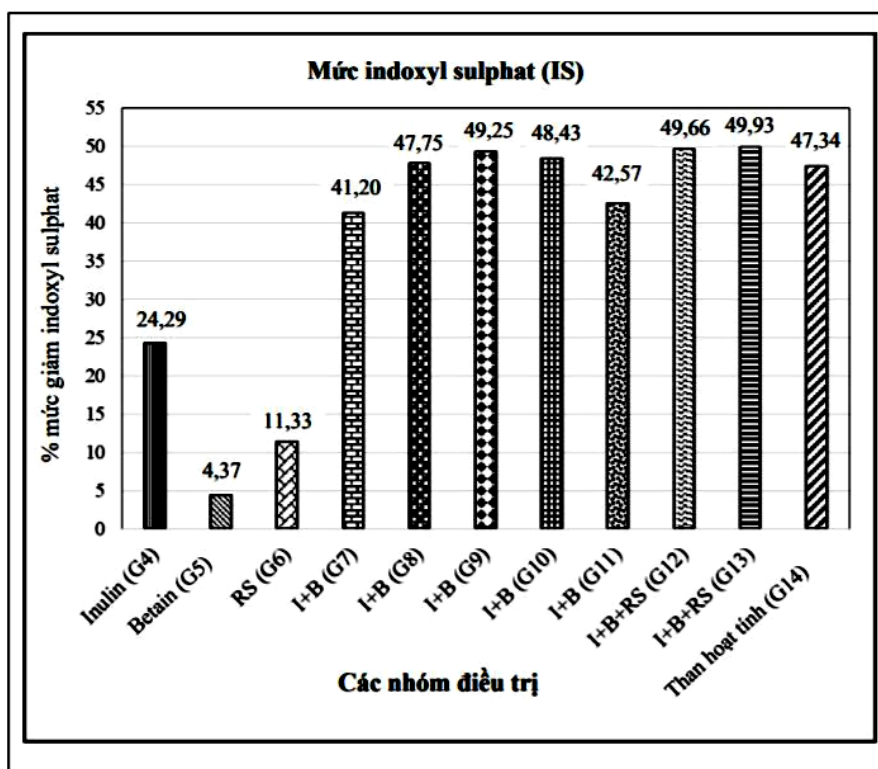


Fig.1

(11) 90708 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-06756

(22) 25/10/2021

(30) 202110544848.0 19/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) A47C 23/00

(71) HTL FURNITURE (CHINA) CO., LTD. (CN)

Wusong Jiangnan Road, Kunshan Development Zone, Jiangsu Province, China

(72) PHUA YONG TAT (SG)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CỤM LÒ XO, ĐỆM BAO GỒM CỤM LÒ XO NÀY, GHẾ SÔ-PHA VÀ GHẾ BAO GỒM ĐỆM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lò xo dùng cho đệm, đệm bao gồm cụm lò xo này, ghế sô-pha và ghế bao gồm đệm này. Cụm lò xo này bao gồm nhiều phần tử lò xo có thể nén được theo phương thẳng đứng và được phân bố dọc theo phương ngang. Các phần đầu của nhiều phần tử lò xo này cùng nhau tạo ra phần đỉnh của cụm lò xo này. Các phần đuôi của nhiều phần tử lò xo này cùng nhau tạo ra phần đáy của cụm lò xo này ngược với phần đỉnh của cụm lò xo này. Cụm lò xo này cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ phận cố định theo chu vi. Một hoặc nhiều bộ phận cố định theo chu vi này chỉ được tạo ra ở phần đáy của cụm lò xo này và kéo dài dọc theo đường bao chu vi của phần đáy này. Một hoặc nhiều bộ phận cố định theo chu vi này cũng được cố định vào các phần đuôi của các phần tử lò xo tương ứng mà các bộ phận cố định theo chu vi này kéo dài qua. Cụm lò xo theo các phương án khác nhau của sáng chế loại bỏ sự lắc ngang của phần đáy này nhờ vào bộ phận cố định theo chu vi ở đáy, nhờ đó cải thiện sự thoải mái của người dùng khi ngồi và nằm.

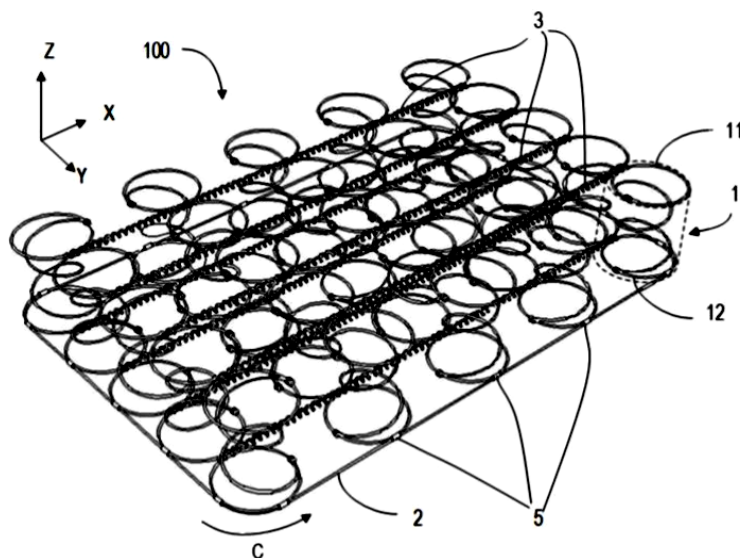


Fig. 1

(11) 90709 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-06980

(22) 02/11/2021

(30) 17/321,315 14/05/2021 US

(51) B32B 43/00

(71) TAYLOR MADE GOLF COMPANY, INC (US)

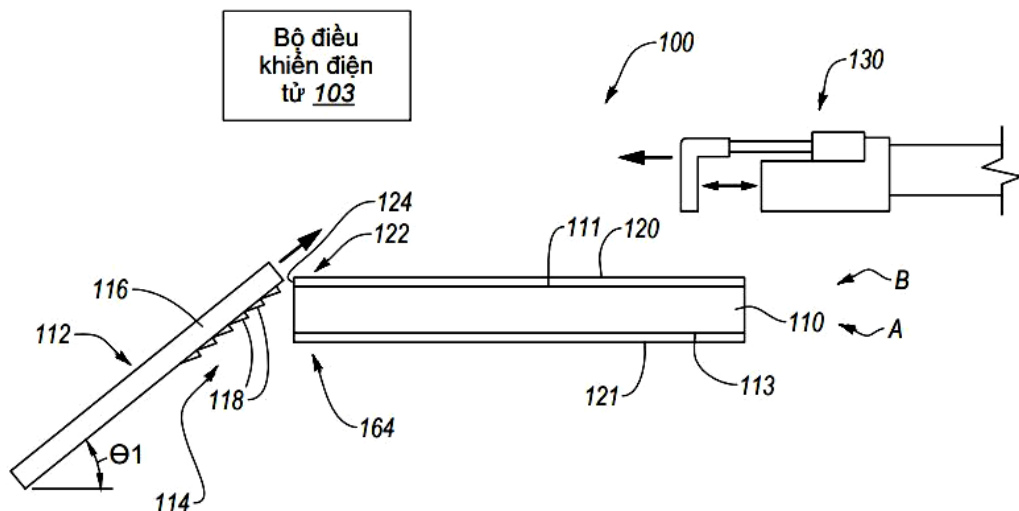
5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States of America

(72) GREANEY, Mark (US); BEACH, Todd (US); KRAUS, Stephen (US); HSIAO, Connie (TW); HSIAO, Tyson (TW); LIN, Pei-yao (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐỂ BÓC LỚP LÓT RA KHỎI TẦM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU PHÂN LỚP

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bóc lớp lót ra khỏi tấm, được tạo ra bởi polyme được gia cường sợi tấm trước chưa hóa rắn, bao gồm bước định hướng tấm theo sự định hướng tách lớp lót so với công cụ khớp mép. Phương pháp này cũng bao gồm bước bố trí tấm vào vị trí tách lớp lót so với công cụ khớp mép. Phương pháp này còn bao gồm bước di chuyển công cụ khớp mép, khi tấm ở trong sự định hướng tách lớp lót và vị trí tách lớp lót, sao cho chi tiết khớp lớp lót của công cụ khớp mép khớp với lớp lót, chỉ ở một phần mép của lớp lót, và chỉ phần mép của lớp lót tách ra khỏi tấm. Phương pháp này còn bao gồm bước kẹp phần mép của lớp lót, và, khi được kẹp, di chuyển lớp lót so với tấm sao cho toàn bộ lớp lót tách ra khỏi tấm. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tự động để bóc lớp lót ra khỏi tấm và phương pháp tạo ra kết cấu phân lớp.



- (11) **90710 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-07336** (85) 17/11/2021
(22) 09/11/2020 (86) PCT/US2020/059694 09/11/2020
(30) 62/955,520 31/12/2019 US (87) WO2021/137943 08/07/2021
17/064,172 06/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H04N 13/00; H04N 19/583; H04N 19/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) CHOI, Byeongdoon (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HOÁ,
VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Phương pháp tạo dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thực hiện quyết định thứ nhất liên quan liệu lớp hiện tại của ảnh hiện tại là lớp độc lập; thực hiện quyết định thứ hai liên quan liệu lấy mẫu lại ảnh tham chiếu được kích hoạt cho lớp hiện tại; dựa trên quyết định thứ nhất và quyết định thứ hai, vô hiệu hóa bù chuyển động bao quanh cho lớp hiện tại; và mã hóa lớp hiện tại không có bù chuyển động bao quanh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90711 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-07467 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 20/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080320 | 20/03/2020 |
| | (87) WO2021/184331 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **G06F 1/16**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Xinpeng (CN); ZHU, Xiaolong (CN); LIANG, Hengzhen (CN); LI, Fan (CN); NIU, Wenxiao (CN); HUANG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm tấm che (1) và bảng hiển thị (2). Bảng hiển thị (2) phù hợp với tấm che (1) về hình dạng; tấm che (1) bao gồm phần phẳng ở giữa (11), phần bề mặt cong ở mép (12), và phần bề mặt cong ở góc (13); hai phần bề mặt cong ở mép thứ nhất (121) liền kề lần lượt với hai mép cạnh thứ nhất (111), và hai phần bề mặt cong ở mép thứ hai (122) liền kề lần lượt với hai mép cạnh thứ hai (112); hai phần bề mặt cong ở mép thứ nhất (121) có các hình dạng khác nhau; hai phần bề mặt cong ở mép thứ hai (122) có cùng hình dạng; hai phần bề mặt cong ở mép thứ nhất (121) có các chiều rộng khác nhau, và tỷ lệ của chiều rộng nhỏ với chiều rộng lớn nằm trong khoảng từ 0,65-0,85; bảng hiển thị (2) bao gồm phần giữa (21), phần mép (22), và phần góc (23); phần giữa (21) được bố trí tương ứng với phần phẳng ở giữa (11); phần mép (22) bao gồm các phần mép thứ nhất (221) và các phần mép thứ hai (222); các phần mép thứ nhất (221) được bố trí tương ứng với các phần bề mặt cong ở mép thứ nhất (121), và các phần mép thứ hai (222) được bố trí tương ứng với các phần bề mặt cong ở mép thứ hai (122); phần góc (23) được bố trí tương ứng với phần bề mặt cong ở góc (13); bảng hiển thị (2) bao gồm vùng hiển thị; và vùng hiển thị bao gồm toàn bộ phần giữa (21) và ít nhất các phần của phần mép (22) và phần góc (23) mà liền kề với phần giữa (21).

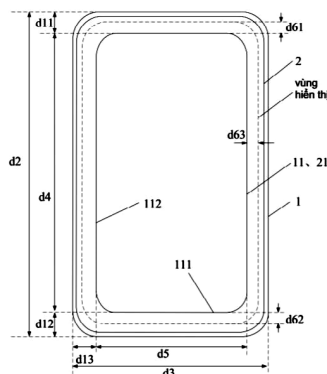


Fig.3

- (11) **90712 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-07698** (85) 30/11/2021
(22) 11/12/2020 (86) PCT/EP2020/085745 11/12/2020
(30) 2003674.5 13/03/2020 GB (87) WO2021/180351 A1 16/09/2021
(51) **C04B 28/16; C04B 7/32; C04B 28/06; C04B 28/14**
(71) **ARDEX GROUP GMBH (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 45 58453 Witten, Germany
(72) BROOKS, Stephen Alan (GB); OBERSTE-PADTBERG, Rüdiger (DE);
SIEKSMEIER, Jörg (DE); MOTZET, Hubert (DE); POMBERG, Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KẾT DÍNH, CHẤT KẾT DÍNH VÀ SẢN
 PHẨM HÓA CHẤT XÂY DỰNG CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất kết dính bao gồm các bước chuẩn bị vật liệu tàn tích (20) chứa các thành phần giàu nhôm oxit và/hoặc giàu nhôm hydroxit vô định hình, bước gia nhiệt vật liệu tàn tích (30) để sản xuất nguyên liệu nung, bước gia nhiệt vật liệu tàn tích (30) này được thực hiện ở nhiệt độ > 800°C. Sáng chế cũng đề cập đến chất kết dính được sản xuất bằng phương pháp nêu trên, và sản phẩm hóa chất xây dựng chứa chất kết dính này.

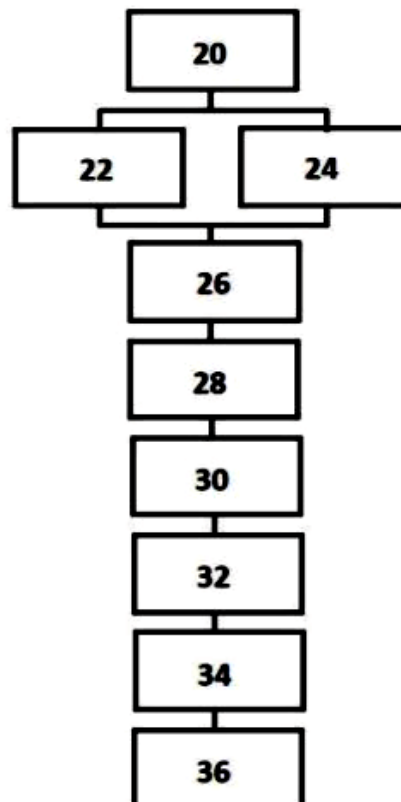


Fig. 2b

(11) **90713 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-07753**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2022

(51) **C12N 1/00; C12N 1/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Thị Ngọc Mỹ (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN); Nguyễn Đình Nga (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM NỘI SINH SẢN SINH HỢP CHẤT KHÁNG UNG THƯ, CHỐNG OXI HÓA, KHÁNG KHUẨN THUỘC LOÀI ASPERGILLUS TERREUS**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm nội sinh sản sinh hợp chất kháng ung thư, chống oxi hóa, và kháng khuẩn thuộc loài *Aspergillus terreus* được phân lập từ cây Riềng (*Alpinia chinensis* Rosc.), trong đó chủng vi nấm nội sinh này có trình tự như đã nêu trong SEQ ID NO.1 và được lưu giữ với mã số R-TN3 tại Khoa Dược, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

(11) **90714 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2021-07776**

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2022

(51) **G06F 17/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Phạm Vũ Nhật (VN); Nguyễn Thành Tiên (VN); Đặng Minh Triết (VN); Phạm Thị Bích Thảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG LIÊN KẾT PHÂN TỬ XYSTEIN TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI BẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mô phỏng liên kết phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) tối ưu hóa các thông số;

(ii) tính toán tần số dao động và mô phỏng phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt;

(iii) tính toán năng lượng, xác định phương pháp tính;

(iv) tính toán năng lượng tương tác, lưu trữ các kết quả dưới dạng các biến để tính năng lượng hấp thụ phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc;

(v) thiết lập phương tiện xử lý dữ liệu để thực hiện chương trình tính toán ở bước (ii), bước (iii), bước (iv); và

(vi) thực hiện hiển thị và lưu trữ kết quả mô phỏng liên kết phân tử xystein trên bề mặt kim loại bạc.

Giải pháp theo sáng chế này ứng dụng để thiết kế các hệ cảm biến phát hiện nhanh phân tử xystein bằng các loại nano bạc có độ nhạy cao.

(11) 90715 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-07786

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2022

(51) *A61K 35/66; C07D 311/34; C07C 43/235; C07C 43/184; C07C 43/205*

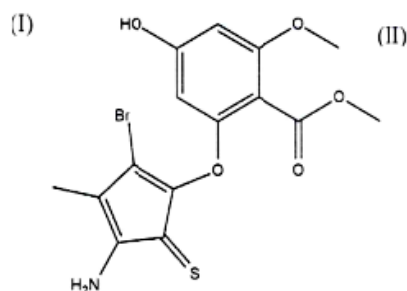
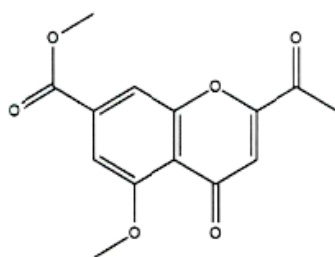
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Thị Ngọc Mỹ (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN); Nguyễn Đình Nga (VN)

(54) **HỢP CHẤT KHÁNG UNG THƯ, CHỐNG OXI HÓA, KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và phương pháp tạo ra hợp chất kháng ung thư, chống oxi hóa, và kháng khuẩn có công thức (I) hoặc công thức (II):



(11) 90716 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-07873

(22) 07/12/2021

(30) 110118695 24/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) *B60W 50/14*

(71) AEON MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 41, Nan Jou, Nanjou Tsuen, Shanshang Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Tong-Min LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ CẢNH BÁO GƯƠNG CHIẾU HẬU CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ cảnh báo gương chiếu hậu của phương tiện giao thông có bộ giám sát gương chiếu hậu, thiết bị thu hình ảnh phía trước xuất ra hình ảnh lái xe phía trước, thiết bị thu hình ảnh phía sau xuất ra hình ảnh lái xe phía sau, và thiết bị điện toán biên được kết nối tín hiệu đến bộ giám sát gương chiếu hậu, thiết bị thu hình ảnh phía trước, và thiết bị thu hình ảnh phía sau. Thiết bị điện toán biên nhận hình ảnh lái xe phía trước và hình ảnh lái xe phía sau ở vị trí tương ứng, nhận dạng đối tượng phương tiện giao thông từ hình ảnh lái xe phía trước hoặc hình ảnh lái xe phía sau, và xác định có kích hoạt bộ giám sát gương chiếu hậu để hiển thị hình ảnh cảnh báo theo đối tượng phương tiện giao thông hay không.

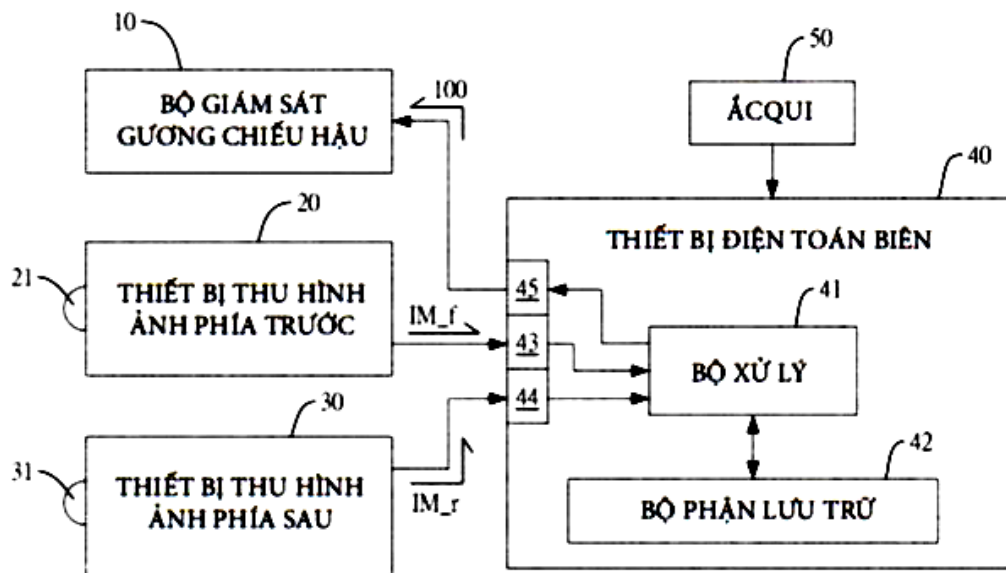


FIG. 1

(11) 90717 A (43) 25/11/2022

(21) 1-2021-07935

(22) 09/12/2021

(30) 10-2021- 0064647 20/05/2021 KR

(51) **G01R 1/00; G02F 1/00**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

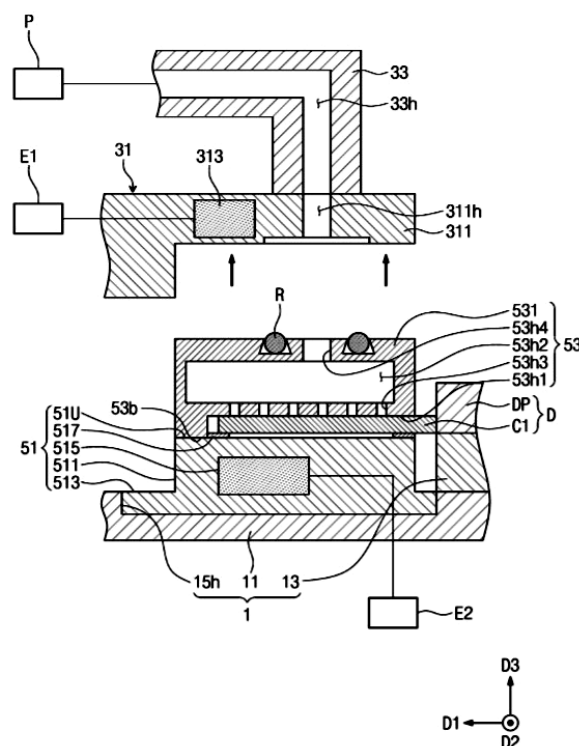
(72) JEONGMIN BAE (KR); SUNGLAE KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU TIẾP XÚC DÙNG CHO MÔĐUN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MÔĐUN HIỂN THỊ BAO GỒM CƠ CẤU TIẾP XÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM MÔĐUN HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm môđun hiển thị. Thiết bị thử nghiệm môđun hiển thị bao gồm sàn trên đó môđun hiển thị được bố trí, cơ cấu tiếp xúc dùng cho môđun hiển thị, được ghép nối với đầu nối của môđun hiển thị được bố trí trên sàn, và cơ cấu căn chỉnh được đặt cách sàn. Cơ cấu tiếp xúc dùng cho môđun hiển thị bao gồm: ổ cắm tiếp xúc được bố trí trên sàn; và đồ gá tiếp xúc được ghép nối trên ổ cắm tiếp xúc để cố định đầu nối của môđun hiển thị. Cơ cấu căn chỉnh bao gồm chi tiết ghép nối được ghép nối có chọn lọc với đồ gá tiếp xúc, và chi tiết ghép nối được tạo kết cấu để điều chỉnh vị trí của đồ gá tiếp xúc sao cho đồ gá tiếp xúc được căn chỉnh trên ổ cắm tiếp xúc.

FIG. 13



(11) 90718 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-08057

(22) 14/12/2021

(30) 110117397 14/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Kuan-Ting YEH (TW); Wei-Yu CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm tám chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ bảy có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ bảy có ít nhất một điểm tới hạn lồi trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

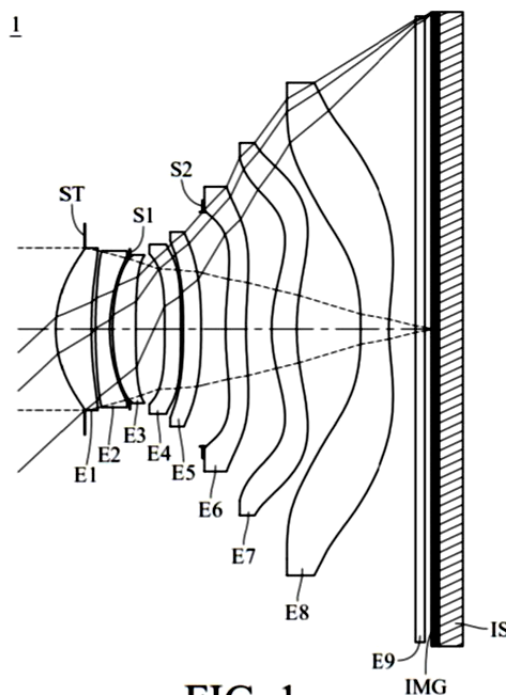


FIG. 1

- (11) 90719 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2021-08063 (85) 15/12/2021
(22) 20/01/2021 (86) PCT/IB2021/050393 20/01/2021
(30) 2020/00390 21/01/2020 ZA (87) WO2021/148945 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) *B04C 3/04; B04C 3/06; B04C 3/00*

(75) **BIBBY, DARREN, RICHARD (ZA)**

36A Elgin Road, Bryanston, 2021, Johannesburg, South Africa

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀN BỘ LỌC KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến giàn bộ lọc không khí (100) và hệ thống lọc không khí (50) để loại bỏ sạn hoặc các tạp chất ra khỏi luồng không khí nhờ sử dụng nhiều bộ phận loại không khí kiểu xyclon (10) được bố trí theo mảng 2x2 trong mỗi giàn bộ lọc không khí (100). Hệ thống (50) bao gồm nhiều giàn bộ lọc không khí dạng môđun (100) được liên kết nằm kề sát nhau và phễu gom sạn (5). Để cải thiện hiệu quả dòng không khí và việc tách hạt, mỗi bộ phận loại không khí kiểu xyclon (10) bao gồm ống dẫn cửa hút tạo ra luồng xoáy (13), ống tách (16) và ống khuếch tán dạng côn (15). Các ống khuếch tán dạng côn (15) của các bộ phận loại không khí kiểu xyclon trên và dưới có các chiều dài khác nhau sao cho các cửa xả chất thải tương ứng của chúng không đồng phẳng mà có tác dụng để hạn chế cản trở dòng chảy cửa xả chất thải và dẫn đến sự sụt áp suất nhỏ ngang qua giàn bộ lọc không khí, mà do đó dẫn đến tăng hiệu quả loại bỏ hạt hơn.

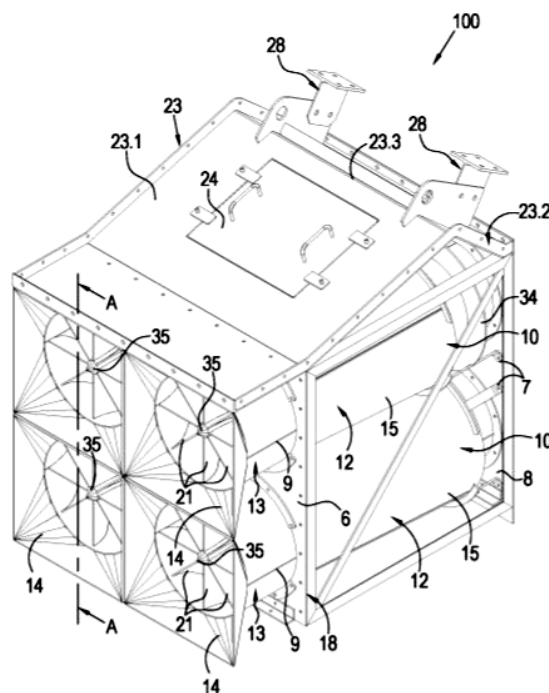


Fig. 1

- (11) **90720 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-08143** (85) 17/12/2021
(22) 03/12/2020 (86) PCT/EP2020/084545 03/12/2020
(30) 102019000023433 10/12/2019 IT (87) WO2021/115933 17/06/2021
(51) **D04B 15/02; D04B 9/56; D04B 9/40; D04B 1/26**
(71) **LONATI S.P.A. (IT)**
Via Francesco Lonati, 3 25124 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU THÁO RỜI SẢN PHẨM DỆT KIM DẠNG ỐNG RA KHỎI MÁY DỆT KIM TRÒN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DỆT KIM HOẶC VẬT DỤNG TƯƠNG TỰ**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo rời (1) để di chuyển sản phẩm dệt kim dạng ống (20) ra khỏi máy dệt kim tròn, bao gồm thân tháo rời hình khuyên (2) mà hỗ trợ các chi tiết tháo rời (3) được sắp xếp quanh trục (2a) của thân tháo rời (2), thân tháo rời (2) có thể sắp xếp đồng trục quanh ống kim (42) của máy dệt kim tròn, trong đó chi tiết tháo rời (3) được hỗ trợ bởi phân hình khuyên thứ nhất (2b) và phân hình khuyên thứ hai (2c) mà có thể xoay tương ứng với nhau quanh trục dao động (100) để qua giữa điều kiện di chuyển, trong đó chúng được sắp xếp để tạo thành phần chu vi đồng trục với trục của cơ cấu tháo rời (2a), và điều kiện khâu liền, trong đó các phân hình khuyên (2b, 2c) được sắp xếp đối mặt với nhau, phân hình khuyên thứ nhất (2b) hỗ trợ các chi tiết tháo rời thứ nhất (3a), mỗi trong số chúng có chi tiết tháo rời thứ nhất (13a) và thứ hai (13b) mà được sắp xếp cạnh nhau và được thiết kế, trong quá trình tháo rời vòng dệt kim tương ứng ra khỏi kim tương ứng (44), để được sắp xếp trên các phía đối diện với kim tương ứng (44), chi tiết tháo rời thứ nhất (13a) và thứ hai (13b) tạo thành đầu tháo rời (13) mà có thể di chuyển so với kim tương ứng (44) dọc theo hướng di chuyển song song với trục (2a) của thân tháo rời (2), chi tiết tháo rời thứ nhất (13a) tạo thành, tại đầu tháo rời (13), phần dạng móc (13c) để ăn khớp và giữ vòng ăn khớp với kim (44), và chi tiết tháo rời thứ hai (13b) bao gồm, ở đầu tháo rời (13), phần tiếp giáp (13d) mà có thể di chuyển, so với phần dạng móc (13c), để tháo ra khỏi phần dạng móc (13c) vòng lặp tương ứng, mỗi chi tiết tháo rời thứ nhất (3a) bao gồm ít nhất một chi tiết di chuyển (14) mà có thể di chuyển so với đầu tháo rời (13) và được thiết kế để chuyển vòng được tháo ra khỏi phần dạng móc (13c) của chi tiết tháo rời thứ nhất (3a) đến chi tiết tháo rời tương ứng thứ hai (3b) với các phân hình khuyên (2b, 2c) trong điều kiện khâu liền.

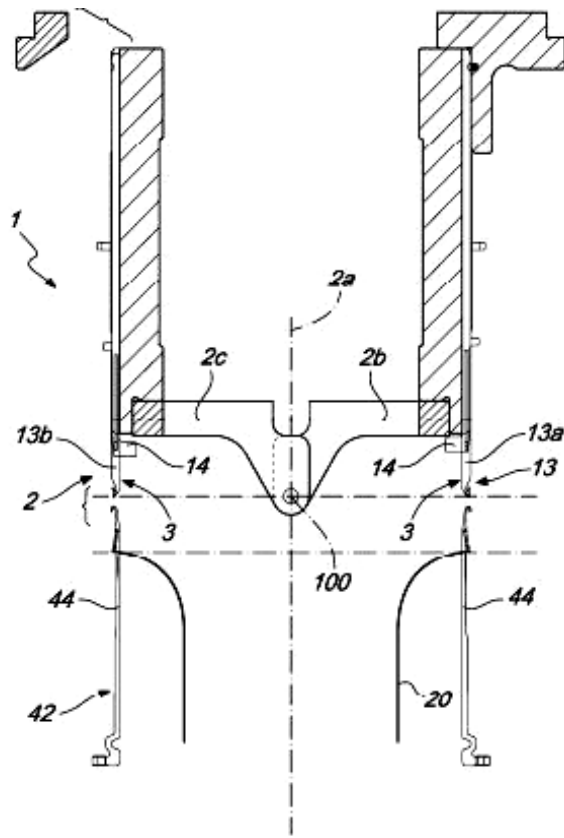


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90721 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-08149 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 04/02/2020 | (86) PCT/SG2020/050052 | 04/02/2020 |
| | (87) WO2021/158168 | 12/08/2021 |

(51) **G06F 21/32; G06K 9/46; G06F 3/01**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) DONG, Cheuk Lun (CA); WONG, Chun Tung (CN); ABEDIN, Munirul (US); NYON, Yee Won (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG XÁC MINH NGƯỜI DÙNG CHO MỤC ĐÍCH VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác minh người dùng cho mục đích vận chuyển. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng thiết bị truyền thông để phát hiện khuôn mặt của người dùng. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng thiết bị truyền thông để hướng dẫn người dùng thực hiện hành động cụ thể, để xác nhận rằng hành động cụ thể được thực hiện bởi người dùng, để trích xuất khung từ hành động cụ thể để sử dụng làm hình ảnh, để thu các tham số hình ảnh từ khung và sử dụng thiết bị truyền thông để gửi hình ảnh đến máy chủ để máy chủ xác định xem hình ảnh này có phải là khuôn mặt thật hay không bằng cách so sánh các tham số hình ảnh của hình ảnh này với các tham số trong cơ sở dữ liệu để thu kết quả so sánh và sử dụng kết quả so sánh này để xác định xem người dùng có nên được xác minh hay không.

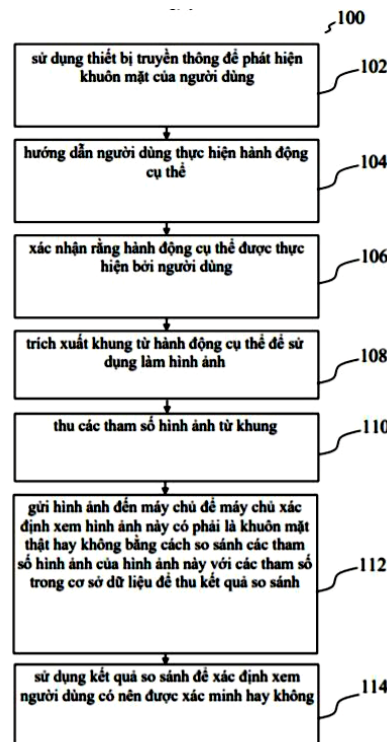


FIG. 1

- (11) 90722 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2021-08171 (85) 17/12/2021
(22) 29/12/2020 (86) PCT/RU2020/000767 29/12/2020
(30) 2020111695 20/03/2020 RU (87) WO2021/188008 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 9/016**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE** (RU)

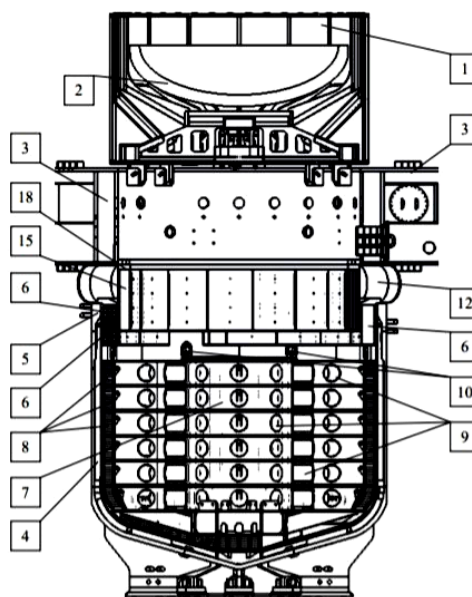
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Tatyana Yaropolkovna DZBANOVSKAYA (RU); Inna Sergeevna SIDOROVA (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÔ LẬP VÀ LÀM MÁT CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực năng lượng hạt nhân, cụ thể đề cập đến các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (NMDHN), và có thể được sử dụng khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, dẫn đến phá hủy thùng lò phản ứng hạt nhân và lớp thùng lò kín nhà máy điện hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được của sáng chế đề xuất là cải thiện độ tin cậy cho hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, tăng hiệu quả tản nhiệt chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được là nhờ trong hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân sử dụng tấm màng và lớp cách nhiệt lắp vào giữa thùng lò nhiều lớp và dầm công xôn.



Hình 1

- (11) **90723 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2021-08205** (85) 20/12/2021
- (22) 06/03/2020 (86) PCT/SG2020/050112 06/03/2020
- (87) WO2021/177892 10/09/2021
- (51) **G06Q 10/04; G06Q 10/02; G06Q 50/30; G06Q 10/08; G06Q 30/02; G06N 3/08**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) WANG, Xueou (SG); HOOI, Bryan Kuen-Yew (SG); WENG, Renrong (CN); KAKAR, Pravin Vinodkumar (SG); NG, See Kiong (SG); HSU, Wynne (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THÔNG BÁO NHU CẦU, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO NHU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông báo nhu cầu (110), thiết bị này bao gồm: bộ phận xác định (122) được tạo cấu hình để xác định lượng nhu cầu đối với dịch vụ vận chuyển cho các người dùng (102, 104, 106) có khu vực định trước là điểm đến trong khoảng thời gian thứ nhất, lượng nhu cầu này biểu thị số lượng người dùng trong số các người dùng được xác định là muốn di chuyển vào trong khu vực định trước; và trong đó bộ phận xác định (122) còn được tạo cấu hình để xác định nhu cầu dịch vụ theo không gian thực từ các người dùng (102, 104, 106) cần được đáp ứng trong khu vực định trước trong khoảng thời gian thứ hai, trong đó dịch vụ không gian thực được cung cấp bởi người cung cấp dịch vụ (120); bộ phận phân tích (124) được tạo cấu hình để xác định nhu cầu dịch vụ theo không gian thực được dự đoán trong khoảng thời gian thứ ba đối với khu vực định trước dựa trên số lượng người dùng (102, 104, 106) trong khu vực định trước ở khoảng thời gian thứ nhất và nhu cầu đối với dịch vụ không gian thực trong khu vực định trước trong khoảng thời gian thứ hai và còn được tạo cấu hình để giám sát nhu cầu dịch vụ theo không gian thực được dự đoán trong khoảng thời gian thứ ba trong khu vực định trước liên quan đến giá trị ngưỡng của nhu cầu dịch vụ đối với khu vực định trước ở thời gian thứ ba; và bộ phận thông báo (126) được tạo cấu hình để gửi thông báo đến người cung cấp dịch vụ không gian thực (120) trong trường hợp nhu cầu dịch vụ theo không gian thực được dự đoán vượt giá trị ngưỡng.

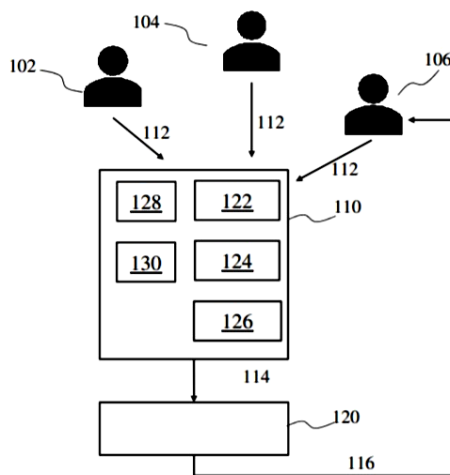


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90724 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-08231 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/RU2020/000765 | 29/12/2020 |
| (30) 2020111299 | 18/03/2020 | RU (87) WO2021/188007 |
| | | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 9/016**

(71) 1. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE** (RU)

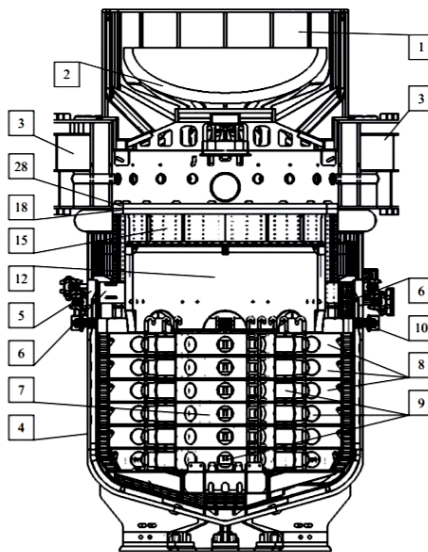
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Kristin Aleksandrovich CHIKAN (RU); Nadezhda Vasilievna SIDOROVA (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÔ LẬP VÀ LÀM MÁT CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến năng lượng hạt nhân, cụ thể đề cập đến các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (NMDHN), và có thể được sử dụng khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, dẫn đến phá hủy thùng lò phản ứng hạt nhân và lớp thùng lò kín nhà máy điện hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được của sáng chế đề xuất là cải thiện độ tin cậy cho hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, tăng hiệu quả tản nhiệt chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được là nhờ trong hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân có lớp cách nhiệt trên được lắp vào khu vực giữa thùng lò và dầm công xôn, và lớp cách nhiệt dưới được lắp bên trong thùng lò, phía trên băng cát xét trên.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90725 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-08232 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/RU2020/000763 | 29/12/2020 |
| (30) 2020111301 | 18/03/2020 | RU (87) WO2021/188005 |
| | | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 9/016**

(71) 1. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE** (RU)

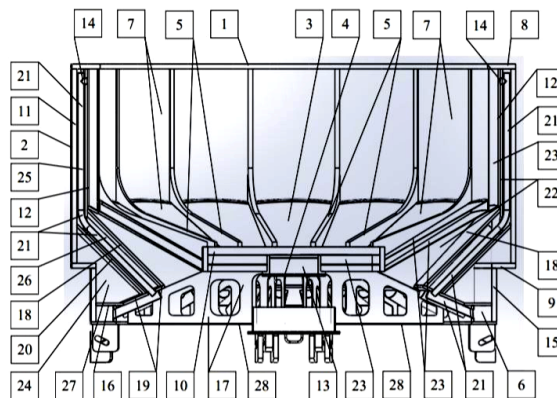
d. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Kristin Aleksandrovich CHIKAN (RU); Nadezhda Vasilievna SIDOROVA (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HƯỚNG CỦA HỆ THỐNG CÔ LẬP VÀ LÀM MÁT CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực các hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, sử dụng để cô lập các tai nạn nghiêm trọng ngoài thiết kế, cụ thể là các thiết bị để điều hướng chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân vào bể chất nóng chảy. Kết quả kỹ thuật đạt được của sáng chế đề xuất là tăng hiệu quả cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân. Vấn đề cần giải quyết trong sáng chế là tránh việc thiết bị điều hướng bị phá hủy do lực va đập tập trung ở phần hình nón của thiết bị điều hướng và do đó tránh thùng lò phản ứng hạt nhân, mảnh vỡ của các thiết bị bên trong thùng lò phản ứng hạt nhân và đáy lò đột ngột rơi vào bể chất nóng chảy. Theo sáng chế, thiết bị điều hướng của hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy, được đặt dưới thùng lò phản ứng và dựa vào dầm công xôn, ngoài khung chịu lực, còn có các bộ phận chịu nhiệt, cùng nhau chúng đảm bảo vùng hoạt, các mảnh vỡ của các thiết bị bên trong thùng lò và đáy thùng lò phản ứng xâm nhập an toàn vào bể chất nóng chảy nhờ loại trừ việc thành của bộ phận hình nón và hình trụ bị tan chảy, bằng cách đảm bảo phân phối lại các dòng tia chất nóng chảy vùng hoạt.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90726 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2021-08238 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/SG2020/050124 | 11/03/2020 |
| | (87) WO2021/183039 | 16/09/2021 |

(51) *G06Q 50/30; G06N 3/08*

(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) QIU, Xueheng (CN); LI, Wentong (CN); WANG, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TIỀN CƯỚC VÀ HỆ THỐNG DỮ LIỆU DỰ ĐOÁN TIỀN CƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dữ liệu dự đoán tiền cước và phương pháp dự đoán tiền cước cho các dịch vụ vận chuyển, phương pháp này bao gồm các bước: nhận, ở máy chủ, từ thiết bị kỹ thuật số, yêu cầu bao gồm thời gian dịch vụ; tính toán tiền cước được dự đoán ở máy chủ; và gửi tiền cước được dự đoán từ máy chủ đến thiết bị kỹ thuật số. Việc tính toán tiền cước được dự đoán sử dụng dịch vụ thời gian, dự đoán phụ phí dài hạn và dự đoán phụ phí ngắn hạn làm đầu vào trong bộ tính toán tiền cước. Dự đoán phụ phí dài hạn có thể được tính toán nhờ sử dụng bộ dự đoán phụ phí dài hạn (long term surge predictor, LTSP) và dự đoán phụ phí ngắn hạn có thể được tính toán nhờ sử dụng bộ dự đoán phụ phí ngắn hạn (short term surge predictor, STSP). LTSP sử dụng dữ liệu lịch sử, và STSP sử dụng dữ liệu lịch sử và dữ liệu gần đây mà có thể mới hơn dữ liệu lịch sử. Các khía cạnh khác liên quan đến các hệ thống, phương pháp dự đoán phụ phí, và các sản phẩm máy tính bao gồm các lệnh để thực hiện phương pháp bất kỳ trong số các phương pháp này.

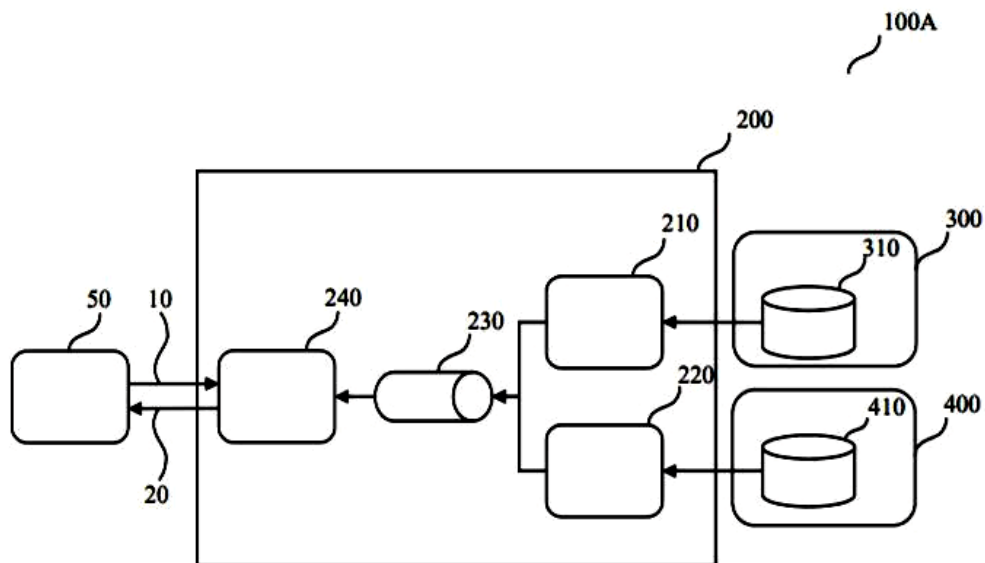
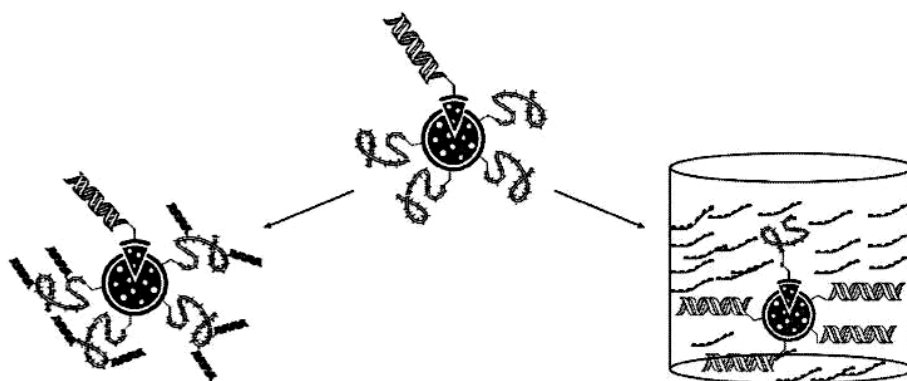


FIG. 1A

- (11) **90727 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2021-08272** (85) 22/12/2021
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066547 22/12/2020
 (30) 62/952,866 23/12/2019 US (87) WO2021/133768 01/07/2021
 62/952,799 23/12/2019 US
- (51) **C12Q 1/6869**
- (71) 1. **ILLUMINA, INC.** (US)
 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
 2. **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED** (GB)
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom
 3. **ILLUMINA SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
 29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18, Singapore 757716, Singapore
- (72) GEORGE, Wayne N. (GB); BOUTELL, Jonathan Mark (GB); LESSARD-VIGER, Mathieu (CA); NIRANTAR, Saurabh (IN); GATTI LAFRANCONI, Pietro (IT); MCDONALD, Seth (US); TEO, Yin Nah (SG); BACIGALUPO, Maria Rogert (AR); PEISAJOVICH, Sergio (AR); BRUSTAD, Eric (US); HOWARD, Michael (US); YANG, Xiangyuan (SG); BOWEN, M. Shane (US); NEMIROSKI, Alex (US); BRODIN, Jeffrey (US); VINCENT, Ludovic (US); BERTI, Lorenzo (IT); BROWN, Andrew A. (GB); SHEN, Fei (CN); STORMS, Lena (US); BENICE, Olivia (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HẠT NANO CÓ MỘT VỊ TRÍ ĐỂ GẮN POLYNUCLEOTIT MẪU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano bao gồm một khung, một vị trí mẫu để liên kết polynucleotit mẫu với khung, và nhiều vị trí phụ để liên kết các oligonucleotit phụ với khung, trong đó khung được chọn từ một hoặc nhiều phân tử ADN khung và một hoặc nhiều polypeptit khung, một vị trí mẫu để liên kết polynucleotit mẫu với khung được chọn từ một vị trí liên kết mẫu cộng hóa trị và một vị trí liên kết mẫu không cộng hóa trị và nhiều vị trí phụ để liên kết các oligonucleotit phụ với khung được chọn từ các vị trí liên kết oligonucleotit phụ cộng hóa trị và các vị trí liên kết oligonucleotit phụ không cộng hóa trị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng hạt nano, cụ thể trong việc giải trình tự theo phương thức tổng hợp.

- (11) **90728 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2021-08273** (85) 22/12/2021
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066549 22/12/2020
 (30) 62/952,866 23/12/2019 US (87) WO2021/133770 01/07/2021
 62/952,799 23/12/2019 US
- (51) **C12Q 1/6806; C12Q 1/6869**
 (71) 1. **ILLUMINA, INC.** (US)
 5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America
 2. **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED** (GB)
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom
 3. **ILLUMINA SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
 29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18, Singapore 757716, Singapore
- (72) YANG, Xiangyuan (SG); GEORGE, Wayne N. (GB); GATTI LAFRANCONI, Pietro (IT); TEO, Yin Nah (SG); BROWN, Andrew, A. (GB); BACIGALUPO, Maria, Rogert (AR); BRUSTAD, Eric (US); BOHRA, Hassan (IN); WANG, Clifford (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HẠT NANO CÓ MỘT VỊ TRÍ ĐỂ GẮN POLYNUCLEOTIT MẪU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano bao gồm một khung, một vị trí mẫu để liên kết polynucleotit mẫu với khung, và nhiều vị trí phụ để liên kết các oligonucleotit phụ với khung, trong đó khung được chọn từ polyme acrylamit bất đối một hoặc đendrime bao gồm các đơn vị cấu tạo lặp lại lysyl, một vị trí mẫu để liên kết polynucleotit mẫu với khung được chọn từ một vị trí liên kết mẫu cộng hóa trị và một vị trí liên kết mẫu không cộng hóa trị và nhiều vị trí phụ để liên kết các oligonucleotit phụ với khung được chọn từ các vị trí liên kết oligonucleotit phụ cộng hóa trị và các vị trí liên kết oligonucleotit phụ không cộng hóa trị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng hạt nano.

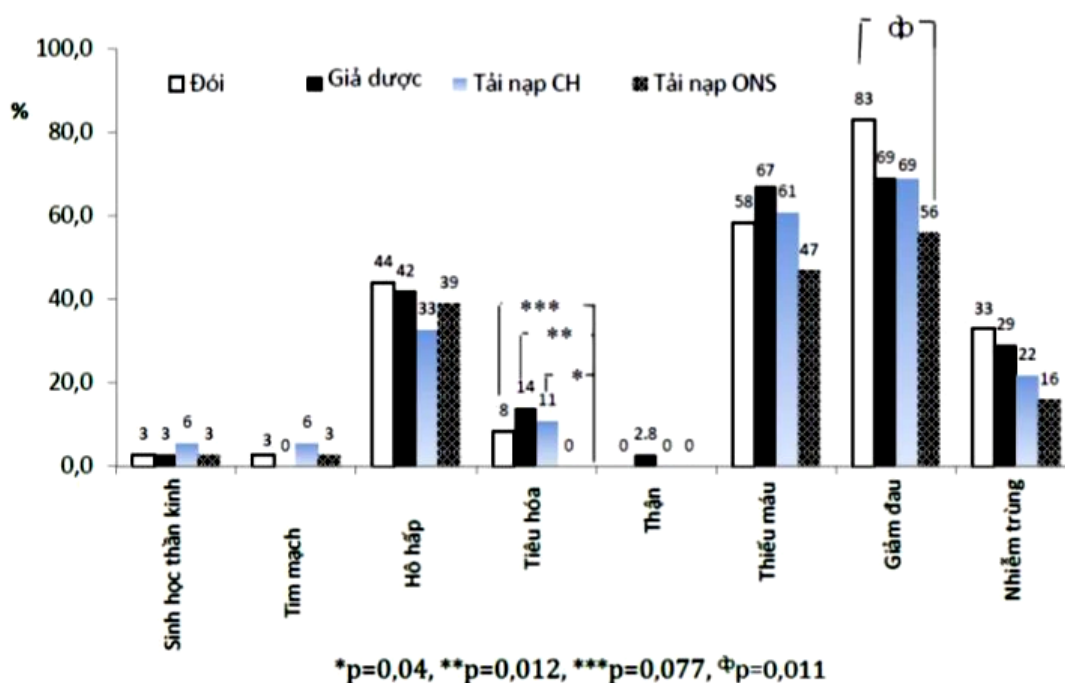


HÌNH 1

- (11) 90729 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-08285
 (22) 22/12/2021
 (30) 63/130,348 23/12/2020 US
 (51) A23L 2/66; A23L 33/15; A23L 33/17; A23L 33/135
 (71) PREOPERATIVE NUTRITION (US)
 4516 S 220th Pl. # 63 Kent, Washington 98032-1812, U.S.A.
 (72) Ta, Thi Tuyet Mai (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CHẾ PHẨM TIỀN PHẪU THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền phẫu thuật. Chế phẩm tiền phẫu thuật theo sáng chế có thể là để giảm thiếu khát, nôn, kháng insulin, và các dạng tương tự trước khi phẫu thuật. Chế phẩm tiền phẫu thuật này cũng có thể làm giảm các biến chứng hậu phẫu và nhu cầu cần thuốc giảm đau, cũng như làm giảm thiểu sự truyền máu cần trong hoặc sau phẫu thuật khi được sử dụng vào đêm trước khi tiến hành phẫu thuật và/hoặc một giờ trước khi tiến hành phẫu thuật. Chế phẩm tiền phẫu thuật có thể bao gồm, ví dụ, sữa đậu nành, protein sữa phân lập, protein đậu Hà Lan phân lập, các lợi khuẩn, bột sữa toàn phần, và các vi chất dinh dưỡng.

FIG. 1B



(11) 90730 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2021-08296

(22) 23/12/2021

(30) 202110535283.X 17/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) C21B 5/06; C21B 7/22

(71) MCC CAPITAL ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)

No.7 Jian'an St., Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China

(72) Degang WANG (CN); Yongjun LI (CN); Yanmin WANG (CN); Qiang QUAN (CN); Kaibiao MENG (CN); Guojian DUAN (CN); Xiujuan CHEN (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI HOÀN TOÀN KHÍ THAN PHÁT XẠ ĐƯỢC CÂN BẰNG ÁP SUẤT SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi hoàn toàn khí than phát xạ được cân bằng áp suất song song, bao gồm bộ hút bụi sơ cấp (4), cơ cấu đường ống thu hồi khí than, và bộ hút bụi thứ cấp (24), mà được kết nối theo thứ tự, trong đó cơ cấu đường ống thu hồi khí than bao gồm đường dẫn thu hồi chênh lệch áp suất tự nhiên (28) và đường dẫn thu hồi thiết bị đẩy (29) mà được bố trí song song, đường dẫn thu hồi thiết bị đẩy (29) bao gồm đường ống hút (30), thiết bị đẩy (12) và đường ống lối ra hỗn hợp (31) mà được kết nối theo thứ tự, thiết bị đẩy (12) bao gồm nhiều bộ đẩy, và khí được xả từ bộ hút bụi sơ cấp (4) có thể đi vào bộ hút bụi thứ cấp (24) thông qua cơ cấu đường ống thu hồi khí than. Hệ thống thu hồi hoàn toàn khí than phát xạ được cân bằng áp suất song song có thể làm giảm thời gian thu hồi hoàn toàn của khí than phát xạ được cân bằng áp suất, cải thiện hiệu quả thu hồi và tránh cho hoạt động nạp các nhiên liệu thô ở đỉnh của lò cao khỏi bị ảnh hưởng.

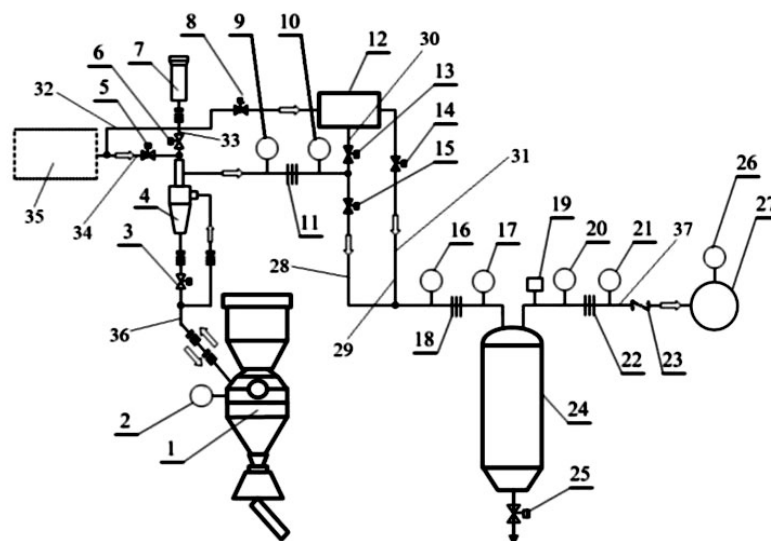


FIG.1

- (11) **90731 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2021-08360** (85) 24/12/2021
(22) 27/09/2019 (86) PCT/EP2019/076174 27/09/2019
(30) 19382734.2 29/08/2019 EP (87) WO2021/037387 04/03/2021
(51) **A61P 31/14; C12N 7/02; A61K 39/12**
(71) 1. **ELANCO US INC. (US)**
2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140, United States of America
2. **ELANCO UK AH LIMITED (GB)**
Lilly House Priestley Road Basingstoke Hampshire RG24 9NL, United Kingdom
(72) WU, Stephen Qitu (US); SUAREZ, Cinta Prieto (ES); LABARQUE, Geoffrey
Gregory (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **CHỨNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN SINH SẢN VÀ HÔ HẤP Ở
LỢN (PRRS) SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH
CHỨA CHỨNG VIRUT PRRS SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI VÀ VẮC-XIN
CHỨA CHỨNG VIRUT PRRS SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI**
(57) Sáng chế đề cập đến virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn. Virus được phân tích di truyền và lựa chọn dựa trên tập hợp các biến đổi phát sinh chủng loại bằng cách cấy chuyển lặp đi lặp lại trong nuôi cấy mô. Virus sống đã được biến đổi được đánh giá khả năng tạo ra miễn dịch bảo vệ đối với virus khác loại. Virus sống đã được biến đổi rất hữu ích đối với vắc-xin, cụ thể là trong vắc-xin mà có thể điều trị lây nhiễm ở lợn bởi vô số virus khác loại.

- (11) 90732 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2021-08486 (85) 30/12/2021
 (22) 29/07/2020 (86) PCT/EP2020/071385 29/07/2020
 (30) 62/879,875 29/07/2019 US (87) WO2021/018955 A1 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

- (51) H04W 4/70
 (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karakaari 7 02610 Espoo, Finland
 (72) LIU, Jennifer J-N. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG QUA MẶT PHẶNG ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG CÁC LOẠI VÙNG CHỨA TRỌNG TẢI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cải tiến để truyền tải dữ liệu người dùng qua mặt phẳng điều khiển trong hệ thống truyền thông. Ví dụ, phương pháp bao gồm việc xác định kích thước dữ liệu người dùng cần được truyền qua mặt phẳng điều khiển giữa trang thiết bị người dùng và ít nhất một thực thể mạng của hệ thống truyền thông. Phương pháp này còn bao gồm, bước đáp ứng để xác định rằng kích thước của dữ liệu người dùng cần được truyền dưới ngưỡng ít nhất để truyền tải dữ liệu nhỏ, tạo ra thông báo mặt phẳng điều khiển chứa dữ liệu người dùng cần được truyền trong vùng chứa dữ liệu nhỏ để truyền tải dữ liệu người dùng qua mặt phẳng điều khiển. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền thông báo mặt phẳng điều khiển được tạo từ trang thiết bị người dùng và ít nhất một thực thể mạng của hệ thống truyền thông.

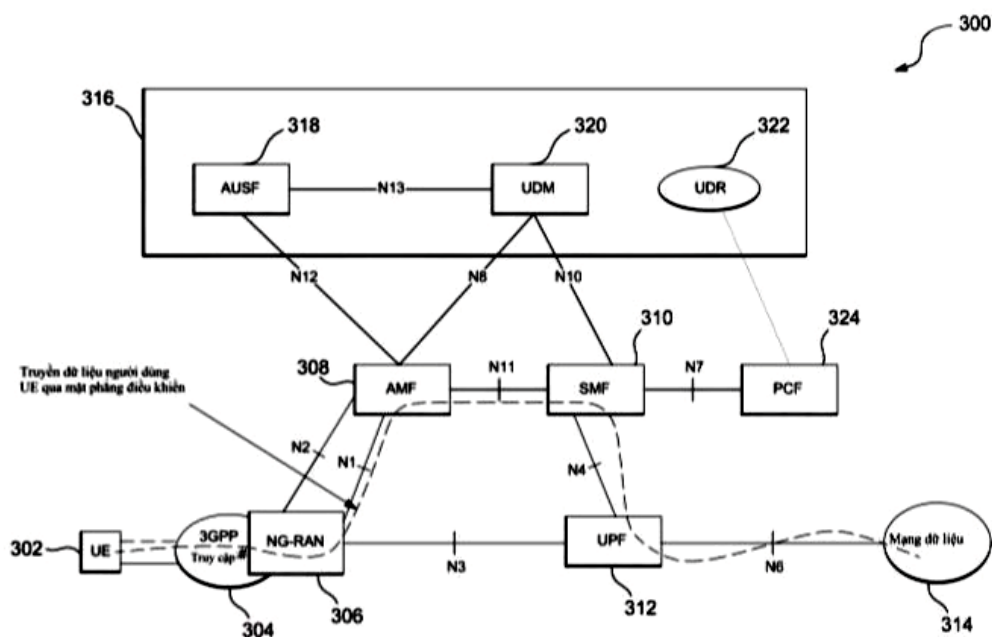


Fig. 3

- (11) 90733 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-00176 (85) 11/01/2022
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038143 17/06/2020
 (30) 62/862,457 17/06/2019 US (87) WO2020/257289 24/12/2020
 63/035,323 05/06/2020 US
 (51) C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00
 (71) VISTERRA, INC. (US)
 275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, MA 02451, United States of America
 (72) CHAGANTY, Bharat (IN); RAMAKRISHNAN, Boopathy (US); ADARI-HALL, Hedy (US); VISWANATHAN, Karthik (IN); MYETTE, James, R. (US); SHRIVER, Zachary (US); WOLLACOTT, Andrew, M. (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG CD138 ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH VỚI NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể được làm tương thích với người mà liên kết đặc hiệu với CD138. Phân tử kháng thể được làm tương thích với người có thể được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa, và/hoặc chẩn đoán các rối loạn, như bệnh đa u tủy.

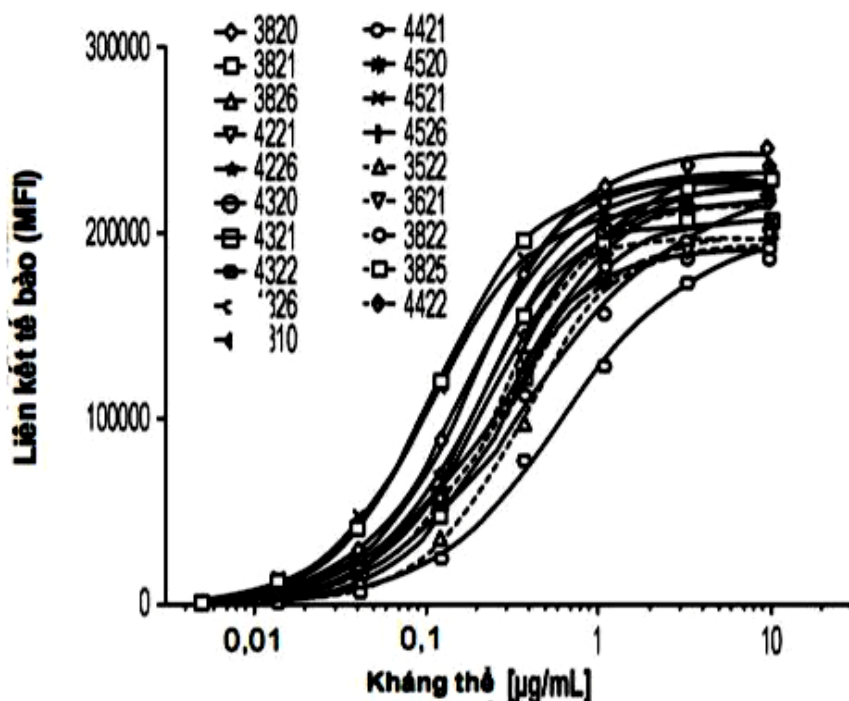
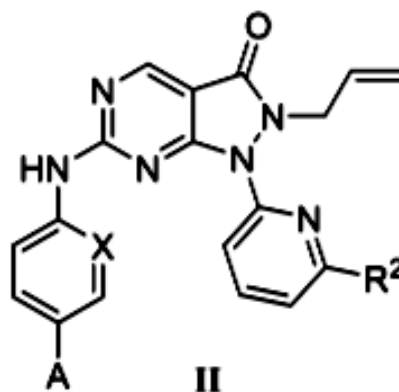


FIG. 1

- (11) 90734 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-00345 (85) 18/01/2022
(22) 28/06/2020 (86) PCT/CN2020/098611 28/06/2020
(30) 201910579671.0 28/06/2019 CN (87) WO2020/259703 30/12/2020
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **SHANGHAI PHARMACEUTICALS HOLDING CO., LTD.** (CN)
No. 92 Zhangjiang Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
(72) WANG, Qian (CN); SHU, Sijie (CN); XIA, Guangxin (CN); GE, Hui (CN);
ZHANG, Bingbin (CN); HUO, Guoyong (CN); ZHANG, Lin (CN); SHI, Chen
(CN); LOU, Jiansong (CN); ZHANG, Chi (CN); ZHANG, Zhihui (CN); MAO, Yu
(CN); YU, Jianxin (CN); KE, Ying (CN); LIU, Yanjun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP
CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolopyrimidin và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazolopyrimidin như được biểu diễn bởi công thức (II). Hợp chất này có hoạt tính ức chế cải thiện đối với WEE1 kinaza.

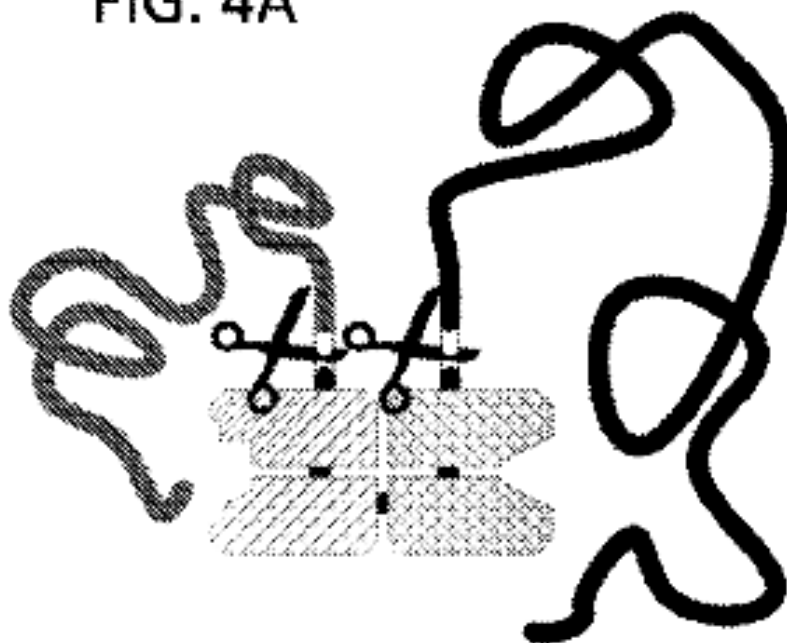


- (11) **90735 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-00461** (85) 21/01/2022
(22) 07/10/2021 (86) PCT/JP2021/037096 07/10/2021
(30) 2021-101264 18/06/2021 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022
(51) **C09K 3/16**
(71) **SANYO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
11-1, Ikkyo Nomoto-cho, Higashiyama-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 6050995, Japan
(72) SUGIMOTO, Yuko (JP); FUJITA, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT CHỐNG TĨNH ĐIỆN CHO NHỰA DẼO NHIỆT**

(57) Chất chống tĩnh điện cho nhựa dẻo nhiệt (Z) chứa polyme khối (A) có khối polyme kỵ nước (a) và khối polyme ưa nước (b) là các đơn vị cấu tạo, và alkylbenzensulfonat phân nhánh C6-C18 (S); hợp phần nhựa chống tĩnh điện (Y) chứa chất chống tĩnh điện (Z) và nhựa dẻo nhiệt (E); và vật phẩm đúc của hợp phần nhựa chống tĩnh điện (Y).

- (11) 90736 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-00466 (85) 21/01/2022
(22) 25/06/2020 (86) PCT/US2020/039682 25/06/2020
(30) 62/866,749 26/06/2019 US (87) WO2020/264208 30/12/2020
63/043,486 24/06/2020 US
- (51) **C07K 16/30; C07K 16/28; C07K 16/46; C07K 16/32; A61P 35/00**
(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2 Tower Place, #1100 South San Francisco, CA 94080, USA
(72) SCHELLENBERGER, Volker (US); MACCANN, Darragh (GB); MCCLORY, James (GB); KUHN, Phillipp (DE); FRENZEL, André (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **POLYPEPTIT BAO GỒM ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các đơn vị liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu với EGFR hoặc các yếu tố quyết định kháng nguyên của chúng. Một vài phương án gồm các cấu trúc kháng EGFR/kháng CD3 đặc hiệu kép với sự biểu hiện và/hoặc tính ổn định được cải thiện. Các phương pháp liên quan cũng được bộc lộ.

FIG. 4A



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90737 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-00467 | | | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 25/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/039673 | 25/06/2020 |
| (30) 62/866,746 | 26/06/2019 | US | (87) WO2020/264200 | 30/12/2020 |
| 63/041,059 | 18/06/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **C07K 16/28**; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 35/00

(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

2 Tower Place, #1100 South San Francisco, California 94080, USA

(72) SCHELLENBERGER, Volker (US); KUHN, Philipp (DE); FRENZEL, André (DE); MACCANN, Darragh (GB); MCCLORY, James (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CD3, CHẾ PHẨM VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm có đoạn liên kết kháng thể mà liên kết đặc hiệu với CD3 hoặc yếu tố quyết định kháng nguyên của nó. Một vài phương án theo sáng chế còn gồm các chế phẩm và các đoạn liên kết kháng thể với độ ổn định tăng. Sáng chế cũng đề cập tới các protein dung hợp đặc hiệu kép gồm các đoạn liên kết kháng thể như vậy.

FIG. 4A

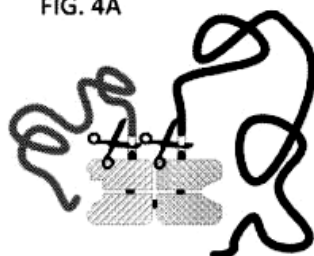


FIG. 4B



FIG. 4C

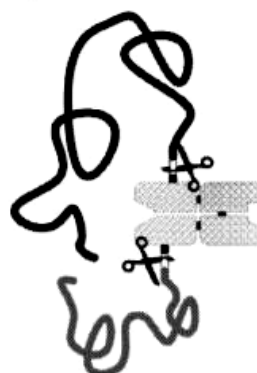
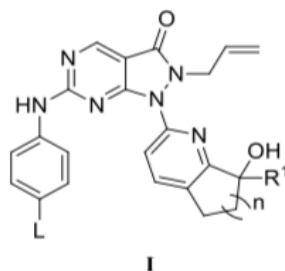


FIG. 4

- (11) 90738 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-00473 (85) 21/01/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/CN2020/112034 28/08/2020
(30) 201910578299.1 28/06/2019 CN (87) WO2020/259724 30/12/2020
(51) C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/519; C07D 471/04
(71) SHANGHAI PHARMACEUTICALS HOLDING CO., LTD. (CN)
No. 92 Zhangjiang Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
(72) WANG, Qian (CN); HUO, Guoyong (CN); XIA, Guangxin (CN); LOU, Jiansong (CN); SHU, Sijie (CN); GE, Hui (CN); ZHANG, Lin (CN); SHI, Chen (CN); ZHANG, Zhihui (CN); MAO, Yu (CN); ZHANG, Bingbin (CN); YU, Jianxin (CN); LIU, Yanjun (CN); KE, Ying (CN); ZHANG, Chi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLON VÀ PYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolon và pyrimidin, và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazolon và pyrimidin có công thức (I), hợp chất này có hoạt tính ức chế tốt hơn đối với WEE1 kinaza.



(11) 90739 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-00490

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) C12P 9/00; F21Y 115/15; G02B 1/00; H01J 47/00; G02B 3/00; G02B 5/00; H01J 1/00; H01J 40/00; F21Y 103/00; G02B 13/00

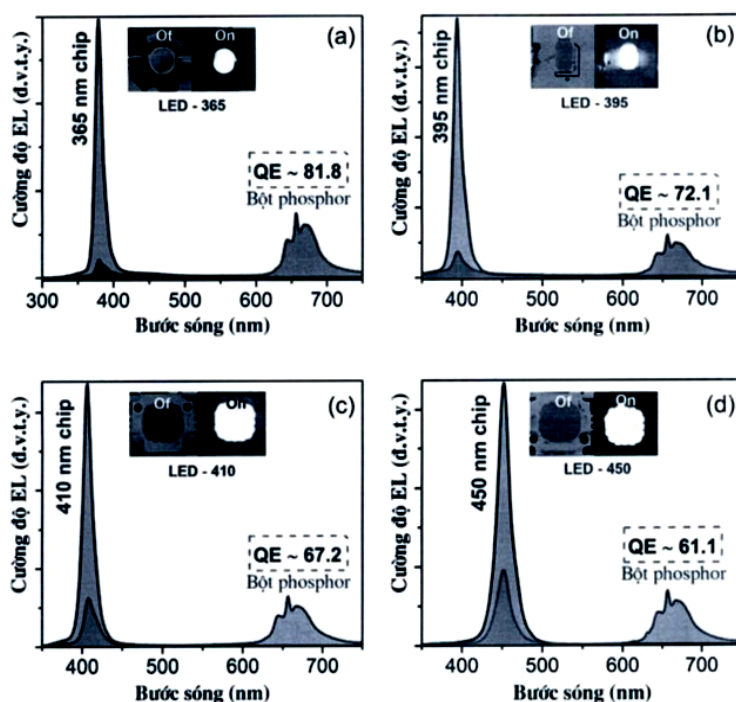
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Tư (VN); Đỗ Quang Trung (VN); Trần Mạnh Trung (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Văn Quang (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) BỘT HUỖNH QUANG PHÁT XẠ ĐỎ $\text{CaAl}_{12}\text{O}_{19}\text{-CaAl}_4\text{O}_7\text{-MgAl}_2\text{O}_4$ PHA TẠP Mn^{4+} VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘT HUỖNH QUANG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bột huỳnh quang phát xạ đỏ $\text{CaAl}_{12}\text{O}_{19}\text{-CaAl}_4\text{O}_7\text{-MgAl}_2\text{O}_4$ pha tạp Mn^{4+} và quy trình chế tạo bột huỳnh quang này. Bột huỳnh quang theo sáng chế hấp thụ tốt các bước sóng nằm trong một dải rộng từ 300 đến 500 nm và phát xạ với hiệu suất lượng tử cao ở vùng ánh sáng đỏ, trong đó đỉnh phát xạ có cường độ cao nhất là đỉnh 656 nm. Màu sắc ánh sáng do bột huỳnh quang này phát ra có độ tinh khiết màu vượt trội, đạt giá trị 100 %. Vì vậy, bột huỳnh quang này có khả năng ứng dụng để chế tạo đi-ốt phát quang phù hợp cho sinh trưởng của cây trồng hoặc đi-ốt phát quang ánh sáng trắng có độ hoàn màu cao. Quy trình chế tạo bột huỳnh quang theo sáng chế là quy trình sol-gel đơn giản, chi phí thấp và không sử dụng các hóa chất độc hại.



Hình 4

(11) 90740 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-00491

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) C12P 9/00; F21Y 115/15; G02B 1/00; H01J 47/00; G02B 3/00; G02B 5/00; H01J 1/00; H01J 40/00; F21Y 103/00; G02B 13/00

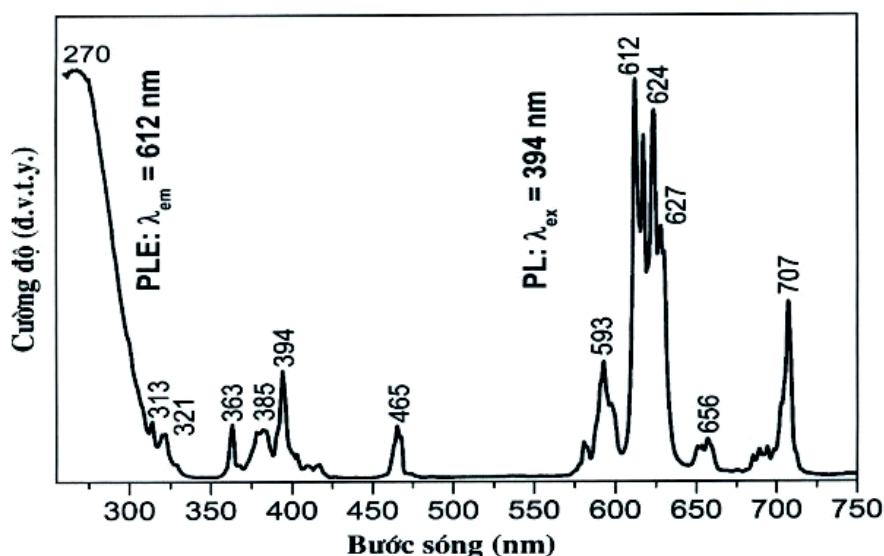
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Nguyễn Văn Quang (VN); Nguyễn Tư (VN); Đỗ Quang Trung (VN); Trần Mạnh Trung (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) BỘT HUỖNH QUANG PHÁT XẠ ĐỎ $Gd(BO_2)_3-Y_3BO_6-GdBO_3$ PHA TẠP Eu^{3+} VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘT HUỖNH QUANG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bột huỳnh quang phát xạ đỏ $Gd(BO_2)_3-Y_3BO_6-GdBO_3$ pha tạp Eu^{3+} với nồng độ pha tạp từ 1 đến 35% mol và quy trình chế tạo bột huỳnh quang này. Bột huỳnh quang đề xuất trong sáng chế bao gồm một mạng nền ba pha tinh thể và các ion Eu^{3+} pha tạp vào cả ba pha của mạng nền này. Ba pha của mạng nền lần lượt là pha đơn tà $Gd(BO_2)_3$, pha đơn tà Y_3BO_6 và pha lục giác $GdBO_3$. Ion Eu^{3+} được pha tạp vào mạng nền để thay thế vào vị trí của các ion Y^{3+} của pha đơn tà Y_3BO_6 , vào vị trí của các ion Gd^{3+} của pha đơn tà $Gd(BO_2)_3$ và pha lục giác $GdBO_3$. Nồng độ ion Eu^{3+} pha tạp có thể thay đổi từ 1 đến 35% mol. Quy trình chế tạo bột phát xạ đỏ $Gd(BO_2)_3-Y_3BO_6-GdBO_3$ pha tạp ion Eu^{3+} sử dụng phương pháp sol-gel đơn giản. Bột huỳnh quang nhận được cho hiệu suất phát xạ cao nhất ở nồng độ Eu^{3+} pha tạp 20% mol là 58,4% với độ tinh khiết màu 99,5%. Bột phát xạ đỏ này là hữu dụng để chế tạo WLED có độ hoàn màu cao, độ tinh khiết màu sắc cao và có nhiệt độ màu nằm trong vùng ánh sáng trắng ấm.



Hình 1

- (11) **90741 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-00638** (85) 27/01/2022
- (22) 24/07/2020 (86) PCT/US2020/043567 24/07/2020
- (30) 62/878,125 24/07/2019 US (87) WO2021/016585 28/01/2021
 63/020,177 05/05/2020 US
 63/021,407 07/05/2020 US
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/00; C07K 14/725**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) BRAY, Kevin (US); DELFINO, Frank (US); DILILLO, David (US); MEAGHER, Thomas Craig (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN LIÊN QUAN ĐẾN U MELANIN (MAGE-A4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến MAGE-A4, hoặc kháng nguyên liên quan đến u melanin A4, là kháng nguyên tinh hoàn liên quan đến bệnh ung thư (CTA) trên nhiễm sắc thể X. Sáng chế đề cập đến các thụ thể kháng nguyên thể khảm đặc hiệu MAGE-A4 và tế bào biểu hiện các thụ thể kháng nguyên thể khảm này. Theo một số phương án, các tế bào được thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên thể khảm của sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của các khối u biểu hiện MAGE-A4. Các tế bào được thiết kế theo sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch hướng đích MAGE-A4 được điều hòa tăng hoặc cảm ứng là mong muốn và/hoặc có lợi về mặt điều trị. Ví dụ, các tế bào được thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên thể khảm đặc hiệu MAGE-A4 của sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh ung thư khác nhau.

- (11) **90742 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-00660** (85) 28/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/EP2020/068386 30/06/2020
(30) 19184015.6 02/07/2019 EP (87) WO2021/001360 07/01/2021
(51) *A61K 51/04; A61P 35/00; A61K 103/00; A61K 103/30*
(71) 1. **ADVANCED ACCELERATOR APPLICATIONS (ITALY) SRL (IT)**
Via dell'industria Prima Traversa, 86077 Pozzilli (ISERNIA) (IT)
2. **THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)**
3400 North Charles Street, BALTIMORE, Maryland 21218 (US)
(72) MARIANI, Maurizio F. (IT); FUGAZZA, Lorenza (IT); CHICCO, Daniela (IT);
POMPER, Martin Gilbert (US); RAY, Sangeeta (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHỐI TỬ KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA) VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG**

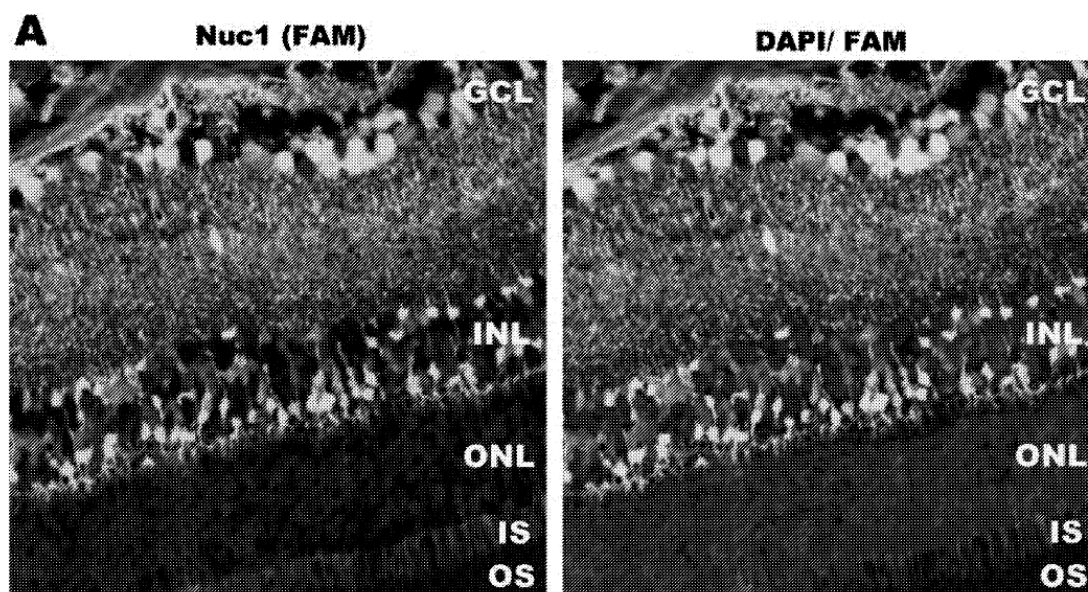
(57) Sáng chế đề cập đến phối tử kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (prostate specific membrane antigen - PSMA). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phối tử PSMA có gốc glutamat-ure-lysin (glutamate-urea-lysine - GUL) và tác nhân chelat hóa mà có thể có chứa kim loại phóng xạ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm có chứa hợp chất này trong việc chụp ảnh và trong việc điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt.

- (11) **90743 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-00665** (85) 28/01/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045845 12/08/2020
(30) 62/885,455 12/08/2019 US (87) WO2021/030385 18/02/2021
62/953,632 26/12/2019 US
(51) ***C05F 11/00; C12N 1/00; C05F 11/08***
(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG ĐẤT VÀ/HOẶC SỨC KHỎE CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường chất lượng đất và/hoặc sức khỏe cây trồng. Cụ thể, sáng chế liên quan các chế phẩm bao gồm các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng để sử dụng trong việc cải thiện độ phì nhiêu, độ mặn, khả năng giữ nước và các đặc tính khác của đất, cũng như kiểm soát sinh vật gây bệnh và kích thích sự phát triển của cây trồng. Theo một số phương án nhất định, các sản phẩm phụ sinh trưởng là các chất hoạt động bề mặt sinh học.

- (11) 90744 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-00696 (85) 28/01/2022
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040720 02/07/2020
 (30) 62/869,831 02/07/2019 US (87) WO2021/034418 25/02/2021
 (51) *C07K 7/06; C07K 7/08; A61P 27/02; C07K 19/00*
 (71) **TRUSTEES OF TUFTS COLLEGE (US)**
 Ballou Hall, Medford, MA 02155, United States of America
 (72) KUMAR-SINGH, Rajendra (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PEPTIT, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẤT VÀO TẾ BÀO VÀ MÔ IN VITRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các peptit thâm nhập tế bào nhằm mục tiêu đến nhiều loại tế bào bao gồm tế bào võng mạc và giác mạc với hiệu quả cao. Các peptit này có thể được sử dụng để chuyển các phân tử tải qua màng sinh chất mà không cần sự liên hợp hóa học. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và vectơ virus bao gồm các peptit thâm nhập tế bào này. Các phương pháp sử dụng peptit, chế phẩm và virus để chuyển các chất khác nhau đến các tế bào và mô đích cũng được đề xuất.

Fig. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90745 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-00725 | | | (85) 07/02/2022 | |
| (22) 13/08/2020 | | | (86) PCT/US2020/046238 | 13/08/2020 |
| (30) 20190100354 | 13/08/2019 | GR | (87) WO2021/030628 | 18/02/2021 |
| 16/991,920 | 12/08/2020 | US | | |

(51) *H04W 64/00; H04W 8/22; G01S 5/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng. Theo khía cạnh của sáng chế, thiết bị người dùng (user equipment-UE) gửi, đến thực thể mạng, báo cáo chỉ ra các khả năng định vị của UE, các khả năng định vị này chỉ báo một số phép tính toán định vị mà UE có thể thực hiện trên mỗi đơn vị thời gian, trên mỗi đơn vị tần số, hoặc cả hai, và thực hiện tập hợp phép đo liên quan tới định vị thứ nhất của tập hợp các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal-PRS) và báo cáo tập hợp phép đo liên quan tới định vị thứ hai dựa vào các khả năng định vị được báo cáo của UE, tập hợp các tài nguyên PRS cần được sử dụng cho các tập hợp phép đo liên quan tới định vị thứ nhất và thứ hai, tập hợp các tham số báo cáo, cấu hình độ chính xác, cấu hình độ trễ, hoặc dạng kết hợp bất kỳ của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.

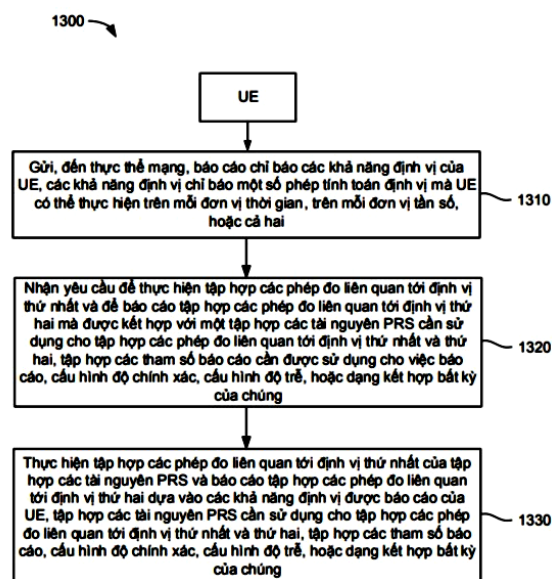


FIG. 13

- (11) **90746 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-00811** (85) 10/02/2022
- (22) 09/07/2020 (86) PCT/SG2020/050393 09/07/2020
- (30) 10201906515Y 12/07/2019 SG (87) WO2021/010893 21/01/2021
- (51) **A61B 10/00**
- (71) **1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE LTD (SG)**
10 Hospital Boulevard #19-01, Singapore 168582
2. MAP PLASTICS PTE LTD (SG)
13 Loyang Lane, Singapore 508924, Singapore
- (72) Seow Heong George YEO (SG); Wee Hong Edwin THIA (SG); Tai Wai YEO (SG); Vijayavel THANGAVEL (IN); Qi Hong YAO (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **THIẾT BỊ LẤY DỊCH CỔ TỬ CUNG ÂM ĐẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy dịch cổ tử cung âm đạo bao gồm: vỏ hình ống nói chung, đầu thứ nhất của vỏ bao gồm đầu bọc và một số lỗ xuyên được tạo ra ở đầu bọc; đầu dò được lắp bên trong vỏ, đầu thứ nhất của đầu dò có kết cấu dạng vít xoắn, kết cấu dạng vít xoắn có khớp trượt với lỗ khoan trong của vỏ, ít nhất đầu thứ nhất của kết cấu dạng vít xoắn được tạo ra ở đầu bọc của vỏ; và miếng gạc hấp thụ dịch được đặt trên đầu dò bên trong vỏ tiếp giáp đầu thứ hai của kết cấu dạng vít xoắn để hấp thụ dịch được rút bên trong vỏ; trong đó chuyển động quay của kết cấu dạng vít xoắn tương đối với vỏ rút dịch mà tiếp giáp và bên ngoài đầu bọc của vỏ vào trong vỏ qua ít nhất một trong số các lỗ xuyên; và trong đó chất lưu được rút vào trong vỏ được hấp thụ bởi miếng gạc hấp thụ dịch.

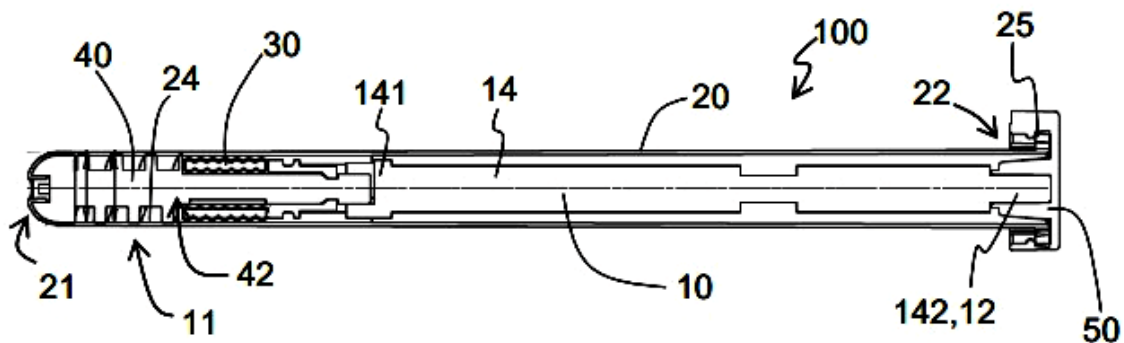


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90747 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-00817 | (85) 10/02/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117093 | 23/09/2020 |
| (30) 201910906833.7 | 24/09/2019 CN (87) WO2021/057785 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

- (51) **C07D 401/12**; A61P 11/06; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 19/06; A61P 29/00; C07D 413/14; A61P 31/04; A61P 35/00; A61P 37/08; A61P 9/10; C07D 401/14; A61K 31/4439; A61P 3/00

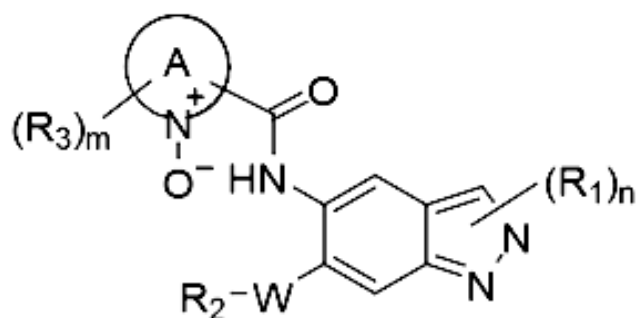
- (71) **SHANGHAI MEIYUE BIOTECH DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
3333 Shenjiang Road, Building 1, Floor 5, Block A Pudong New District Shanghai 200120 (CN)

- (72) YE, Guozhong (CN); DING, Chenli (CN); DING, Yawen (CN); HE, Qian (CN); WANG, Chaodong (CN)

- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

- (54) **CHẤT ỨC CHẾ IRAK VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức I, đồng phân lập thể, đồng phân triệt quang, đồng phân hồ biến, hợp chất được đánh dấu đồng vị, tiền chất của chúng hoặc muối được dụng của chúng, và dược phẩm bao gồm các chất này, phương pháp điều chế của chúng. Cấu trúc như thể hiện trong công thức I.



Công thức I

- (11) 90748 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-00871 (85) 14/02/2022
(22) 01/09/2020 (86) PCT/EP2020/074367 01/09/2020
(30) 10 2019 124 145.6 09/09/2019 DE (87) WO2021/047963 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **B60B 1/00**; **B60B 5/02**; **B60B 1/08**

(71) **CIP MOBILITY GMBH (DE)**
Forsthausstr. 2, 82031 Grünwald, Germany

(72) TIMMEL, Tristan (DE); NENDEL, Wolfgang (DE); SPIELER, Mirko (DE); IWAN, Sebastian (DE); VOGEL, Torsten (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BÁNH XE PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH XE NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe liền khối ổn định, cụ thể thích hợp cho xe đạp có trọng lượng hệ thống tăng như xe đạp chạy bằng điện hoặc xe đạp chở hàng và phương pháp sản xuất bánh xe này. Bánh xe phương tiện giao thông bao gồm phần vành (110), nhiều nan hoa (120) và phần trục (130) được tạo thành liền khối bằng cách phun đúc ép các ống nano cacbon hoặc có cốt bằng sợi có chứa nhựa nhiệt dẻo, trong đó mỗi nan hoa trong nhiều nan hoa (120) bao gồm mặt cắt ngang về cơ bản hình chữ Z với chân giữa (122) và cặp chân ngoài (121, 123), trong đó góc (γ) được bao bởi mỗi cặp chân ngoài và chân giữa lớn hơn một góc vuông và trong đó chiều dài của chân giữa (122) tăng từ phần vành (110) về phía phần trục (130).

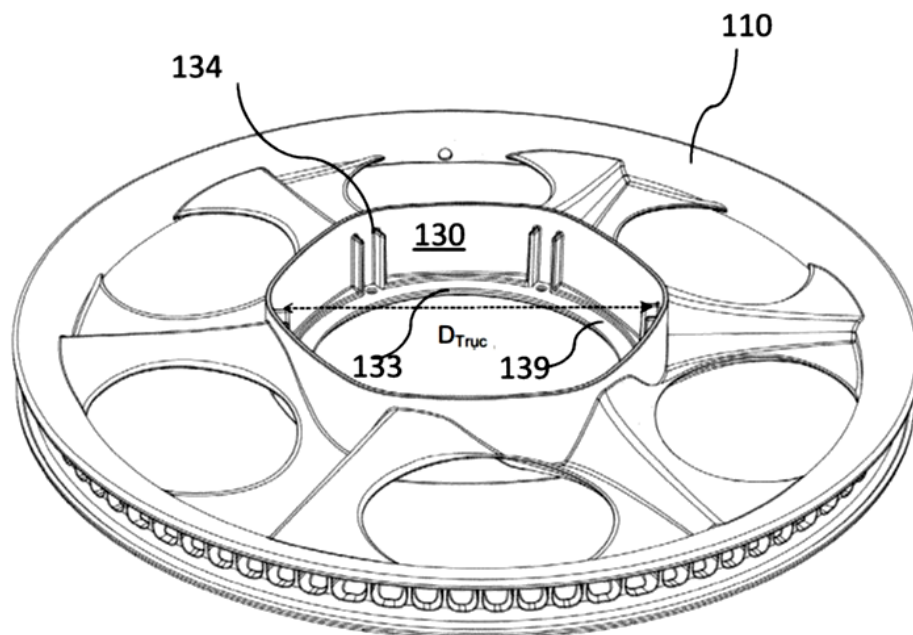


FIG. 8

(11) 90749 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-00961

(22) 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/03/2022

(51) G01L 13/00

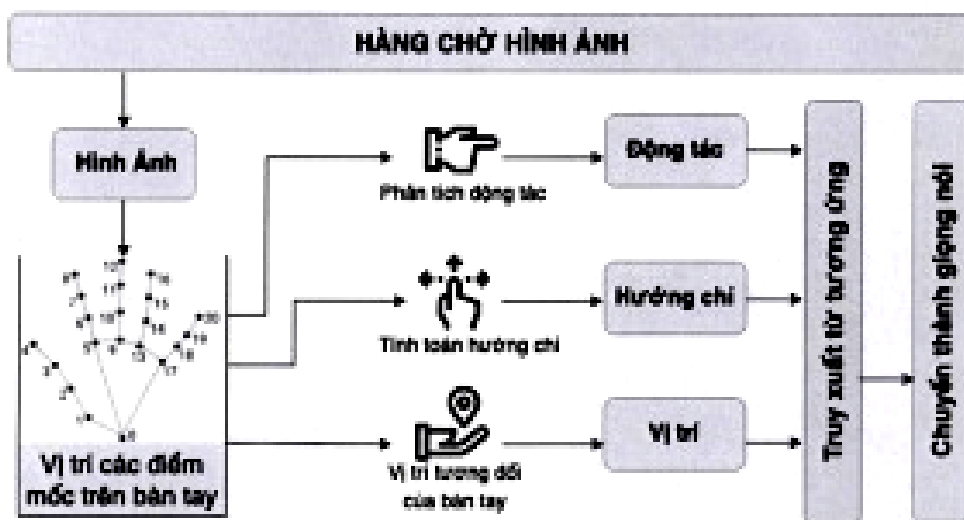
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quang Đức (VN); Mai Thanh Phong (VN); Quán Thành Thơ (VN); Võ Thanh Hằng (VN); Bùi Ngô Hoàng Long (VN); Phan Quốc Long (VN); Lê Đỗ Thanh Bình (VN); Nguyễn Thành Lưu (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI THỦ NGỮ SANG VĂN BẢN VÀ GIỌNG NÓI TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi thủ ngữ sang văn bản và giọng nói giúp cho những người khiếm thính giao tiếp với người khác dễ dàng hơn. Sáng chế bao gồm hai thành phần chính là mô-đun camera nhỏ gọn sẽ được gắn trên nón của người dùng và một ứng dụng chuyển đổi được cài đặt trên điện thoại. Mô-đun camera có chức năng ghi nhận hình ảnh thủ ngữ của người dùng và truyền về cho ứng dụng trên điện thoại. Tại đây, hình ảnh thủ ngữ được chuyển thành văn bản và lời nói tương ứng nhờ vào công nghệ cốt lõi là xử lý hình ảnh và mạng học sâu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.



Hình 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90750 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-00969 | (85) 17/02/2022 | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/CN2019/126606 | 19/12/2019 |
| (30) 201921121986.2 | 17/07/2019 | CN (87) WO2021/008080 A1 |
| 201910644986.9 | 17/07/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **B65D 81/32**; A61J 1/14; B65D 25/08

(71) **ZHAOKE (GUANGZHOU) OPHTHALMOLOGY PHARMACEUTICAL LIMITED (CN)**

Room 501, 5th Floor, Building A 1 Meide 3rd Road, Pearl River Industrial Park, Nansha District Guangzhou, Guangdong 511466, CHINA

(72) DAI, Xiangrong (CN); LI, Xiaoyi (CN); YIN, Lei (CN); DU, Yifan (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHAI THUỐC ĐỂ CHỨA TÁCH RIÊNG, CHUẨN BỊ, VÀ PHÂN PHỐI THUỐC DẠNG RẮN VÀ DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chai thuốc để chứa tách riêng, chuẩn bị, và phân phối thuốc dạng rắn và dạng lỏng, bao gồm thân chai (1), bộ phận phân tách bọt kín A (2), bộ phận phân tách bọt kín B (3), thanh trượt xuyên qua (4), và kết cấu bảo vệ. Thân chai (1) có kết cấu vật chứa có dạng chai. Bộ phận phân tách bọt kín (2) và bộ phận phân tách bọt kín B (3) được bọt kín và sắp xếp tách riêng bên trong thân chai (1), và phân tách không gian chứa của thân chai (1) thành các ngăn bên trên, ở giữa, và bên dưới. Thanh trượt xuyên qua (4) được sắp xếp bên trong khoang bên trên của thân chai (1), và thanh trượt xuyên qua (4) có dạng hình trụ và ăn khớp có khoảng hở với thành bên trong của thân chai (1), tạo thành kết nối tương tự pittông cho phép sự trượt tương đối. Thanh trượt xuyên qua (4) có chiều dài lớn hơn so với tổng các chiều dài của các ngăn bên trên và bên dưới của thân chai (1), và lỗ xuyên qua được tạo ra bên trong thanh trượt xuyên qua (4). Kết cấu bảo vệ về tổng thể có dạng hình cái cốc, được lắp lật ngược lại trên đỉnh của thân chai (1), và được sử dụng để bảo vệ thanh trượt xuyên qua (4). Chai thuốc để chứa tách riêng, chuẩn bị, và phân phối thuốc dạng rắn và dạng lỏng được sử dụng để chứa tách riêng các thuốc ở trạng thái rắn và trạng thái lỏng đồng thời để chuẩn bị và phân phối các thuốc ở trạng thái rắn và trạng thái lỏng, với các thao tác liên quan trên quy trình chuẩn bị và phân phối là đơn giản, nhanh, sạch, và vệ sinh, không gây ra sự nhiễm bẩn vi khuẩn.

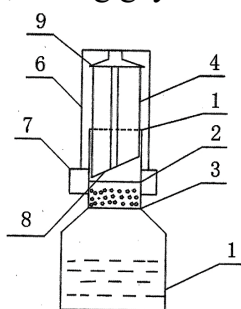


FIG.2

- (11) 90751 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-00991
 (22) 18/02/2022
 (30) JP2021-074644 27/04/2021 JP
 (51) A01F 12/00
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kengo Kanzaki (JP); Koki Miyake (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GẶT LÚA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gặt lúa. Phương pháp sử dụng máy gặt đập liên hợp bao gồm: thiết bị gặt (3) gặt lúa trên cánh đồng; thiết bị đập (4) đập lúa; và bộ phận lái (5) để người vận hành ngồi vào. Máy gặt đập liên hợp còn bao gồm bộ điều khiển (20) thiết lập đường lái hình chữ nhật (52) kéo dài ngược chiều kim đồng hồ để tự động lái máy gặt đập liên hợp; và thực hiện thao tác rẽ hướng trong đó nó lùi và rẽ hướng máy gặt đập liên hợp ở cuối đường thứ nhất (53) của đường lái (52) để thay đổi hướng chuyển động về phía trước của máy gặt đập liên hợp về hướng mà đường thứ hai (54) của đường lái (52) kéo dài, bằng cách so sánh độ lệch (Y) của máy gặt đập liên hợp với các giá trị cho phép. Phương pháp gặt lúa làm giảm khoảng cách di chuyển của máy gặt đập liên hợp, cụ thể là, khoảng cách mà máy gặt đập liên hợp lùi trong khi thao tác rẽ hướng, để nâng cao hiệu quả công việc gặt lúa.

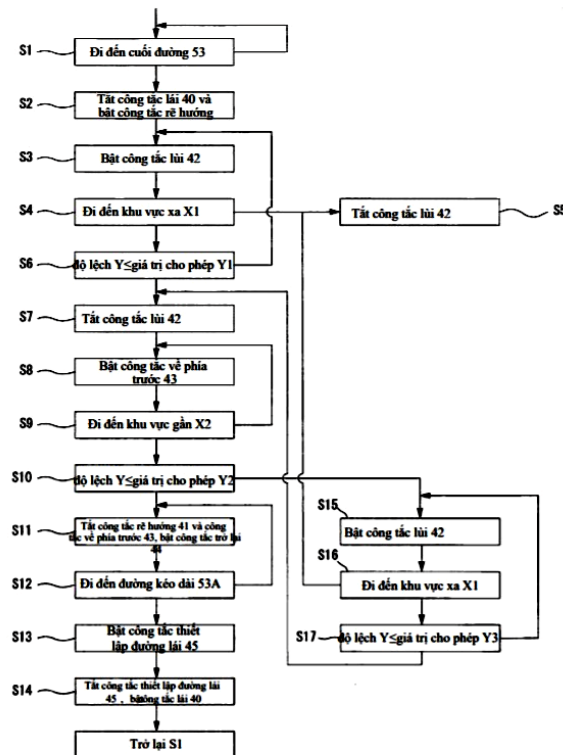
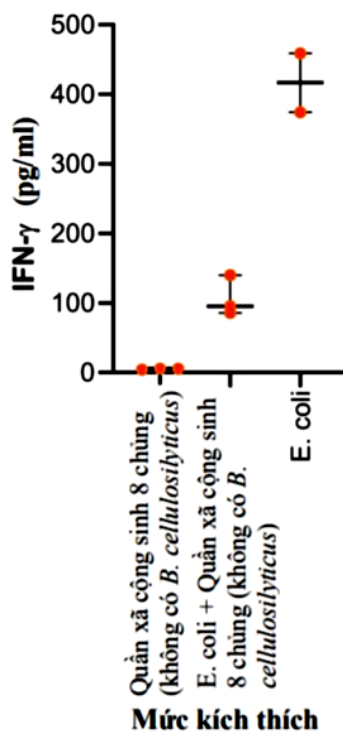


FIG.6

- (11) 90752 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-00995 (85) 18/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/US2020/042541 17/07/2020
 (30) 62/876,350 19/07/2019 US (87) WO2021/016081 28/01/2021
 63/001,888 30/03/2020 US
 (51) **A61K 35/74; A61P 37/00; C12N 1/20; A61P 1/00**
 (71) 1. **FINCH THERAPEUTICS HOLDINGS LLC. (US)**
 200 Inner Belt Rd., Suite 400, Somerville, MA 02143, United States of America
 2. **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) SMITH, Mark (US); VO, Anh-Thu, Elaine (US); SADOVSKY, Rotem (US);
 HENSKE, John (US); GERARDIN, Ylaine (US); TIMBERLAKE, Sonia (US);
 GIALLOURAKIS, Cosmas (US); TAYLOR, Ewan (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN DẠ DÀY-RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dùng để phân phối dạng trị liệu vi sinh vật hữu ích cho việc điều trị các rối loạn liên quan đến rối loạn hệ khuẩn ruột. Theo cách khía cạnh khác nhau, sáng chế này đề xuất các chế phẩm dược mà hữu ích cho việc điều trị hoặc phòng ngừa bệnh viêm ruột (inflammatory bowel disease-IBD) ở đối tượng cần điều trị. Ví dụ, sáng chế này, một phần, đề cập đến nhiều dạng phân lập vi khuẩn, trong đó ít nhất hai dạng phân lập vi khuẩn trong số nhiều dạng phân lập vi khuẩn này được phân lập từ phân của các đối tượng cho là người khác nhau.



HÌNH 5D

- (11) **90753 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-00997** (85) 18/02/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/EP2020/069282 08/07/2020
(30) 19187632.5 22/07/2019 EP (87) WO2021/013552 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **C08F 210/16; C08L 23/08; C08F 4/659**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) SINGH, Raghvendra (IN); ABU FOUL, Tariq Hashim (CA); VERMA, Pankaj (IN);
BANDYOPADHYAY, Pratyush (IN); DIXIT, Niraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA MỘT ĐƯỢC XÚC TÁC MỘT VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen bao gồm nhựa bazơ, trong đó nhựa bazơ bao gồm:

(A) phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (A) có hàm lượng 1-buten nằm trong khoảng từ 0,5% khối lượng đến 7,5% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các đơn vị monome trong phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (A), và tốc độ dòng nóng chảy MFR2 nằm trong khoảng từ 1,0 đến thấp hơn 50,0 g/10 phút, được xác định theo ISO 1133 ở nhiệt độ 190°C và tải trọng là 2,16 kg; và

(B) phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ hai có hàm lượng 1-buten cao hơn như phân đoạn copolyme etylen-1-buten thứ nhất (B); trong đó nhựa bazơ được polyme hóa với sự có mặt của hệ thống xúc tác một vị trí và có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 913,0 đến 920,0 kg/m³ và hàm lượng 1-buten nằm trong khoảng từ 8,0 đến 13,0% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các đơn vị monome trong nhựa bazơ, quy trình điều chế chế phẩm polyetylen nói trên, vật phẩm bao gồm chế phẩm polyetylen nói trên và sử dụng chế phẩm polyetylen nói trên để sản xuất vật phẩm.

- (11) **90754 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-01022** (85) 21/02/2022
(22) 20/02/2021 (86) PCT/CN2021/077122 20/02/2021
(30) 202010113081.1 24/02/2020 CN (87) WO2021/169882 02/09/2021
202010508043.6 05/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H05K 1/02**; G06F 3/041; H01L 27/12; H05K 3/36; H05K 1/11; H05K 1/14; G02F 1/1333

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Ren XIONG (CN); Yuanzhang ZHU (CN); Qiang TANG (CN); Huiqiang SONG (CN); Yichen JIANG (CN); Hang MIN (CN); Fei SHANG (CN); Haijun QIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm bảng hiển thị, lớp tiếp xúc, và các bảng mạch dẻo (FCB). Các bảng mạch dẻo bao gồm FCB chính và FCB cầu nối. Khu vực hàn thứ ba của FCB cầu nối được hàn với khu vực hàn thứ nhất của FCB chính, và khu vực hàn thứ tư của FCB cầu nối được hàn với khu vực hàn thứ hai của FCB chính. Mỗi đường nối tiếp xúc thứ nhất của FCB chính có một đầu được nối điện với chip tiếp xúc, và đầu còn lại được nối điện với đầu dẫn tiếp xúc thứ nhất trong lớp tiếp xúc; mỗi đường nối tiếp xúc thứ hai của FCB chính có một đầu được nối điện với tấm đệm trong khu vực hàn thứ hai, và đầu còn lại được nối điện với đầu dẫn tiếp xúc thứ hai trong lớp tiếp xúc; mỗi đường nối tiếp xúc thứ ba của FCB chính có một đầu được nối điện với tấm đệm trong khu vực hàn thứ nhất, và đầu còn lại được nối điện với chip tiếp xúc. Mỗi đường truyền tiếp xúc của FCB cầu nối có một đầu được nối điện với tấm đệm trong khu vực hàn thứ ba, và đầu còn lại được nối điện với tấm đệm trong khu vực hàn thứ tư.

(11) 90755 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-01062

(22) 22/02/2022

(30) 10-2021-0056679 30/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) G03B 11/00; G03B 27/00; H04N 5/225; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Ji Hae LEE (KR); Ga Yeon JU (KR); Jae Sun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính chứa ít nhất một thấu kính, vỏ được tạo kết cấu để chứa môđun thấu kính, môđun phản xạ thứ nhất được bố trí phía trước môđun thấu kính, môđun phản xạ thứ hai được bố trí phía sau môđun thấu kính, môđun cảm biến ảnh được tạo kết cấu để nhận ánh sáng được phản xạ từ môđun phản xạ thứ hai, và cấu trúc chặn ánh sáng, được bố trí trong vỏ giữa môđun phản xạ thứ hai và môđun cảm biến ảnh, gồm lỗ ống kính được tạo kết cấu để ánh sáng đi qua và bộ lọc chắn tia hồng ngoại được bố trí để che phủ lỗ ống kính.

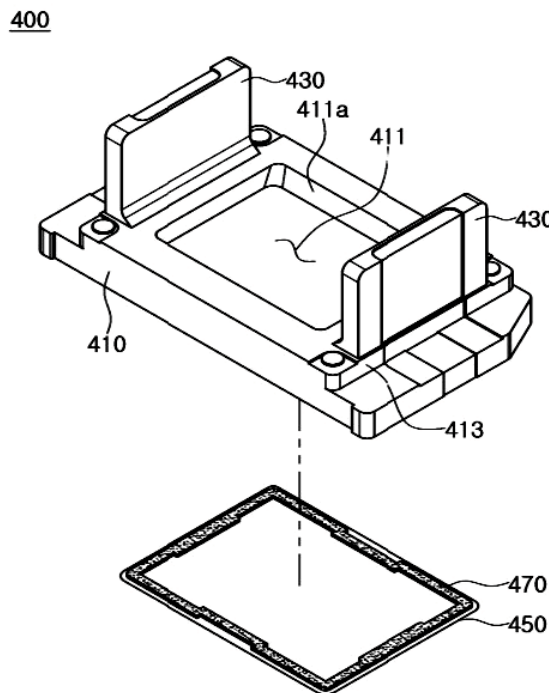


FIG. 3

(11) 90756 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-01088

(22) 22/02/2022

(30) 202110499374.2 28/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) E06B 9/24

(71) NIEN MADE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

23F.-1, No. 98, Shizheng N. 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) QU Xuwu (CN); CHEN Lin (CN); LIANG Chengchi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) RÈM ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến rèm đứng bao gồm thanh trên (thanh treo), trục truyền động, các lá rèm ở phía dưới thanh trên (thanh treo) một khoảng hở, cụm truyền động, khớp trục thứ nhất, bộ phận đẩy thứ nhất và bộ phận chắn ánh sáng được thiết kế để được dẫn động bởi bộ phận đẩy thứ nhất để di chuyển từ vị trí khóa che khoảng hở tới vị trí không hãm để lộ ít nhất một phần khoảng hở. Khi trục truyền động được dẫn động quay theo hướng thứ nhất, thì bộ phận đẩy thứ nhất được di chuyển tới đầu thứ nhất của vùng di chuyển. Khi bộ phận đẩy thứ nhất được di chuyển tới đầu thứ nhất của vùng di chuyển và trục truyền động tiếp tục được dẫn động để quay theo hướng thứ nhất, thì khớp trục thứ nhất ngăn trục truyền động không dẫn động bộ phận đẩy thứ nhất nữa, nhờ đó bộ phận đẩy thứ nhất vẫn ở đầu thứ nhất của vùng di chuyển.

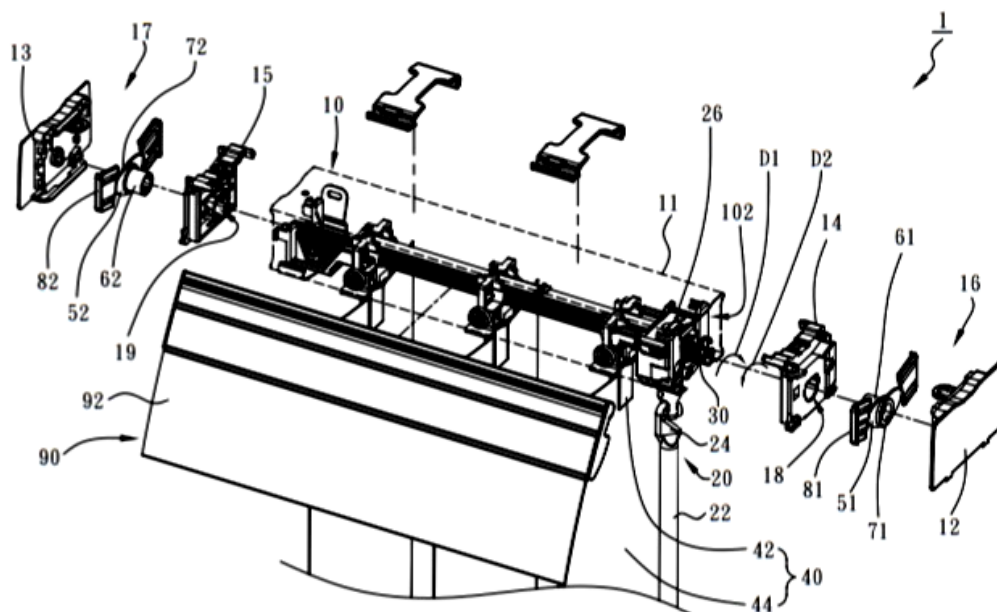
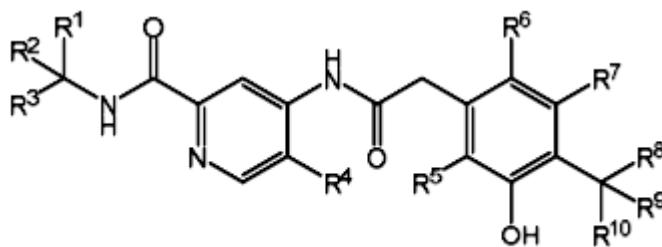


FIG.5

- (11) **90757 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-01128** (85) 23/02/2022
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/GB2020/051778 24/07/2020
 (30) 1910607.9 24/07/2019 GB (87) WO2021/014166 28/01/2021
 2005739.4 20/04/2020 GB
 (51) **A61P 11/00; C07D 405/12; C07D 213/81; A61K 31/44**
 (71) **TMEM16A LIMITED** (GB)
 6 Falcon Way, Shire Park, Welwyn Garden City, England AL7 1TW, United Kingdom
 (72) COLLINGWOOD, Stephen (GB); BUXTON, Craig (GB); HARGRAVE, Jonathan, David (GB); INGRAM, Peter (GB); SCHOFIELD, Thomas, Beauregard (GB); SHAIKH, Abdul (IN); STIMSON, Christopher (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT PYRIDIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN TMEM16A ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BỆNH HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹ và R¹⁰ như được định nghĩa trong bản mô tả này hữu ích để điều trị bệnh hô hấp và các bệnh và tình trạng bệnh khác bị điều biến bởi TMEM16A.

- (11) **90758 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-01176** (85) 24/02/2022
(22) 06/09/2019 (86) PCT/CN2019/104683 06/09/2019
(30) 201910787948.9 26/08/2019 CN (87) WO2021/035793 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) *C12N 9/00; C12N 15/52; C12R 1/15; C12P 13/08; C12P 13/14; C12N 1/21*

(71) **TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**

32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area Tianjin 300308, China

(72) SUN, Jibin (CN); LI, Qinggang (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); DELE-OSIBANJO, Taiwo Adeolu (NG); ZHENG, Ping (CN); MA, Yanhe (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẤT ĐỘT BIẾN PROTEIN MViN, VẬT CHỦ TRUNG GIAN BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM CHẤT ĐỘT BIẾN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC AXIT AMIN SỬ DỤNG CHẤT ĐỘT BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đột biến protein MviN, chất đột biến đã đề cập cải thiện khả năng sản xuất axit glutamic và lysin của corynebacterium bằng cách đưa đột biến axit amin vào một vị trí nhất định trong trình tự amin của protein MviN.

- (11) 90759 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-01177 (85) 24/02/2022
 (22) 02/09/2021 (86) PCT/GB2021/052268 02/09/2021
 (30) 2013874.9 03/09/2020 GB (87) WO2022/049381 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) A61K 35/742; A61P 31/12

(71) SPOREGEN LIMITED (GB)

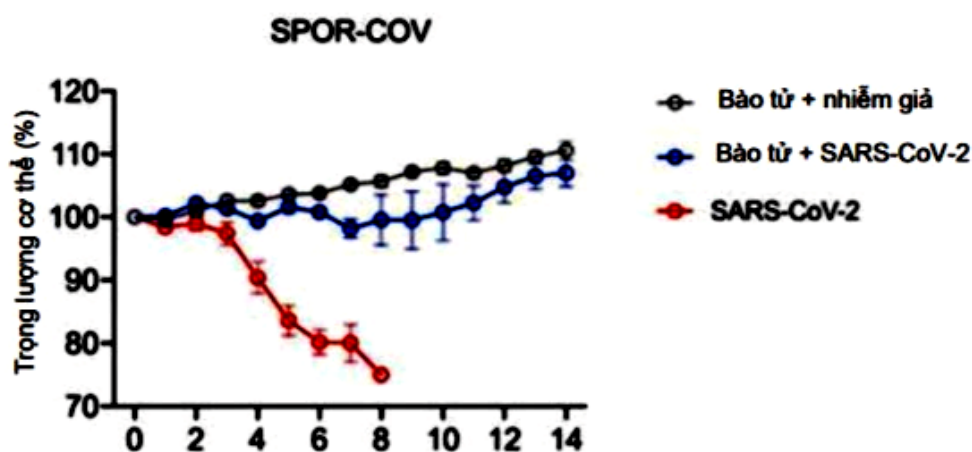
The London Bioscience Centre, 2 Royal College Street, London, NW1 0NH, United Kingdom

(72) CUTTING, Simon (GB)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀO TỬ VI KHUẨN SỐNG HOẶC CHẾT, CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH BẨM SINH HOẶC KHÁNG VIRUT, THỰC PHẨM VÀ SẢN PHẨM BỔ SUNG ĂN KIỀNG, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM BÀO TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi khuẩn và liên quan đến vi khuẩn dùng trong điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện nhiễm virut, cụ thể là nhiễm virut đường hô hấp, mà hoạt động như là các chế phẩm kháng virut. Sáng chế bao gồm dược phẩm chứa các chế phẩm và dùng chúng làm chất kích thích miễn dịch hoặc chất kích thích miễn dịch bẩm sinh trong điều trị dự phòng miễn dịch chống lại các bệnh nhiễm virut. Các chế phẩm này được dùng dưới dạng tá dược và trong tiêm chủng (tức là trong gây miễn dịch đáp ứng và/hoặc có dược) chống lại nhiễm virut.

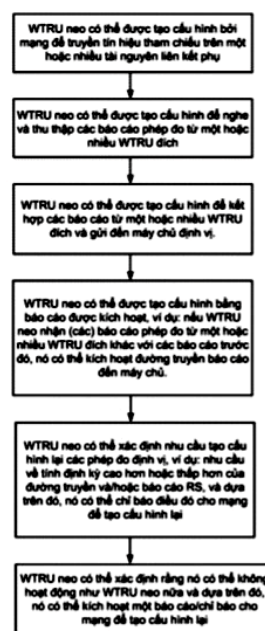


Bảng B: Trọng lượng cơ thể

- (11) **90760 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-01225** (85) 25/02/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/EP2020/072087 06/08/2020
(30) 19382706.0 12/08/2019 EP (87) WO2021/028299 A1 18/02/2021
(51) **A61K 35/761; C12N 9/24**
(71) **1. FUNDACION PARA LA INVESTIGACION MEDICA APLICADA (ES)**
Avda Pio XII 55, E-31008 Pamplona, Spain
2. CONSORCIO CENTRO DE INVESTIGACIÓN BIOMÉDICA EN RED (ES)
c/ Monforte de Lemos, número 5, 28029, Madrid, Spain
3. UCB BIOPHARMA SRL (BE)
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium
(72) GONZALEZ ASEGUINOLAZA, Gloria (ES); LANCIEGO PEREZ, José Luis (ES);
LINDEN, Ralph Michael (CH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)
(54) **HẠT VIRUT VÀ QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM PHÂN TÁN IN VIVO**
(57) Sáng chế đề cập đến hạt virus để sử dụng trong điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh, cụ thể là Bệnh Parkinson tản phát bằng liệu pháp gen. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hạt virus được sử dụng để điều trị bệnh thoái hóa thần kinh bằng liệu pháp gen ở đối tượng cần điều trị, hạt virus này bao gồm cấu trúc axit nucleic bao gồm gen chuyển mã hóa glucocerebrosidaza. Sáng chế còn đề cập đến quy trình thử nghiệm phân tán in vivo.

- (11) 90761 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-01445 (85) 08/03/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046177 13/08/2020
- (30) 62/887,215 15/08/2019 US (87) WO2021/030583 18/02/2021
- (51) *H04W 8/00; G01S 5/00; H04W 64/00*
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Sanjay GOYAL (IN); Kevin T. WANUGA (US); Roy ARNAB (IN); Alpaslan DEMIR (US); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Mihaela BELURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ**

(57) WTRU có thể theo dõi các thông số liên kết với WTRU hoặc WTRU đích. Các thông số có thể được liên kết với định vị và/hoặc giao tiếp qua liên kết phụ. WTRU có thể nhận được cấu hình đường truyền tín hiệu tham chiếu đến WTRU đích. WTRU có thể truyền một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu trên một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ được tạo cấu hình. WTRU có thể nhận (các) báo cáo phép đo tương ứng từ (các) WTRU đích tương ứng (ví dụ: WTRU đích có thể nhận được tín hiệu tham chiếu được truyền bởi WTRU và gửi báo cáo phép đo). WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi (các) phép đo đã nhận của WTRU đích đến thực thể mạng. WTRU có thể gửi từng phép đo đã nhận. WTRU có thể gửi (các) phép đo đã nhận nếu (các) điều kiện được thỏa mãn. Ví dụ: nếu phép đo thứ nhất liên kết với báo cáo phép đo thứ nhất từ WTRU đích thứ nhất vượt quá ngưỡng thứ nhất, WTRU có thể gửi phép đo thứ nhất đến thực thể mạng.



HÌNH 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 90762 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-01644 | (85) 16/03/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/MY2020/050085 | 14/09/2020 |
| (30) PI2019005373 | 17/09/2019 MY | (87) WO2021/054817 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) *A46B 3/02; A47L 9/00; A46B 9/06; A46B 13/00*

(75) **LEE, FOOK YUEN** (MY)

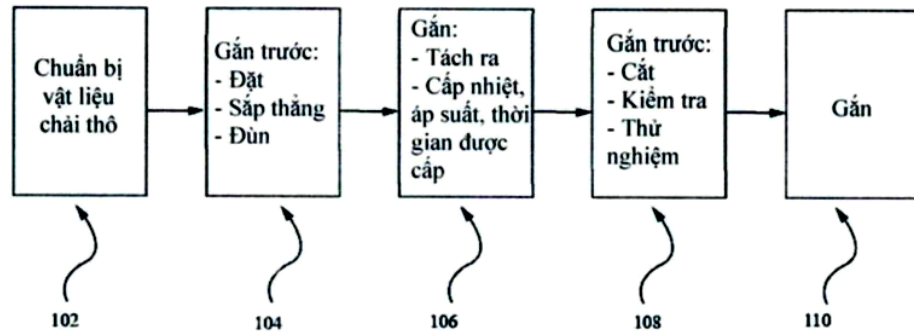
Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III, Senai, Johor, 81400 Malaysia

(74) Công ty TNHH ADASTRÀ IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CÁC PHẦN TỬ CHẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất phần tử làm sạch chải sử dụng kỹ thuật nóng chảy. Phần tử làm sạch chải được sản xuất nhờ cấp các băng dính trên các phần tử làm sạch chải và sau đó tách ra lớp màng vỏ chất kết dính để làm lộ ra chất kết dính. Các phần tử làm sạch chải được sắp xếp theo nhiều kết cấu khác nhau để tối đa hóa khả năng làm sạch. Các vật liệu chải được cắt để tạo ra hình dạng và kích thước được dự định. Các vật liệu làm sạch chải được cố định vào thanh chải.

100 →



- (11) **90763 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-01647** (85) 16/03/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/JP2020/034299 10/09/2020
 (30) 2020-038918 06/03/2020 JP (87) WO2021/176754 10/09/2021
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/68; B01D 53/83; B01D 53/52**
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) YAMASAKI Takeshi (JP); YONEYAMA Kentaro (JP); MIZUSHINA Keiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(57) Dựa trên hệ thống xử lý khí thải để xử lý khí axit có trong khí thải sinh ra do quá trình đốt chất thải bằng chất xử lý khí axit, sáng chế đề xuất hệ thống xử lý khí thải có khả năng xử lý khí axit đủ và còn giảm bớt chi phí xử lý và tác động môi trường do bổ sung quá mức chất xử lý khí axit được sử dụng trong quá trình xử lý. Hệ thống xử lý khí thải của sáng chế bao gồm thiết bị xử lý khí thải, thiết bị cung cấp chất xử lý, thiết bị phân tích khí thải sau xử lý, và thiết bị quản lý bổ sung chất xử lý, hệ thống xử lý khí thải còn bao gồm: thiết bị đo lường cấp đối tượng thiêu kết nằm ở phía trước của thiết bị xử lý khí thải và đo lường cấp đối tượng thiêu kết; thiết bị đo lường cấp chất xử lý đo lường cấp chất xử lý khí axit được cấp từ thiết bị cung cấp chất xử lý; và thiết bị máy chủ mà xác định xem nồng độ khí axit sau xử lý phù hợp với nồng độ quản lý dựa trên kết quả thu được bằng cách tập hợp và phân tích dữ liệu thông tin từ thiết bị phân tích khí thải sau xử lý, thiết bị đo lường cấp chất xử lý, và thiết bị đo lường cấp đối tượng thiêu kết.

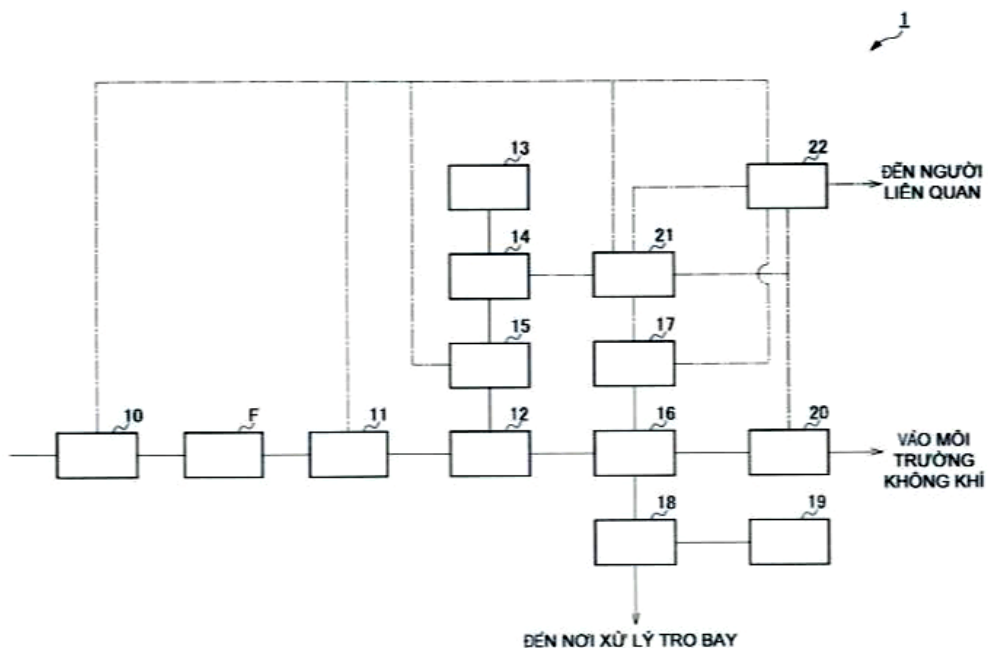


FIG. 1

- (11) 90764 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-01676
 (22) 17/03/2022
 (30) 32021027890.1 23/03/2021 HK
 (51) B29C 43/00
 (71) WISE LEADER INTERNATIONAL LIMITED (CN)
 16 Dai Fat Street, Tai Po Industrial Estate, New Territories, HONG KONG
 (72) Joseph John ANNETTS (AU); Sandeep TANDON (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH ĐÚC ÁP LỰC BUỒNG NÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống đúc áp lực buồng nóng, cần đẩy chuyển động qua lại được trong buồng nạp lại được kích hoạt để thúc đẩy một khối lượng vật liệu kim loại nóng chảy qua hệ thống phân phối vào khuôn; hệ thống phân phối này bao gồm ít nhất một hoặc nhiều cổng gần khuôn được nối chất lưu với buồng nạp lại được, cần đẩy chuyển động qua lại được sau đó được rút lại ở vị trí định trước trong buồng nạp lại được để tạo ra vùng áp suất thấp trong buồng nạp lại được để rút vật liệu kim loại nóng chảy từ hệ thống phân phối trước khi đóng rắn ít nhất một hoặc nhiều cổng.

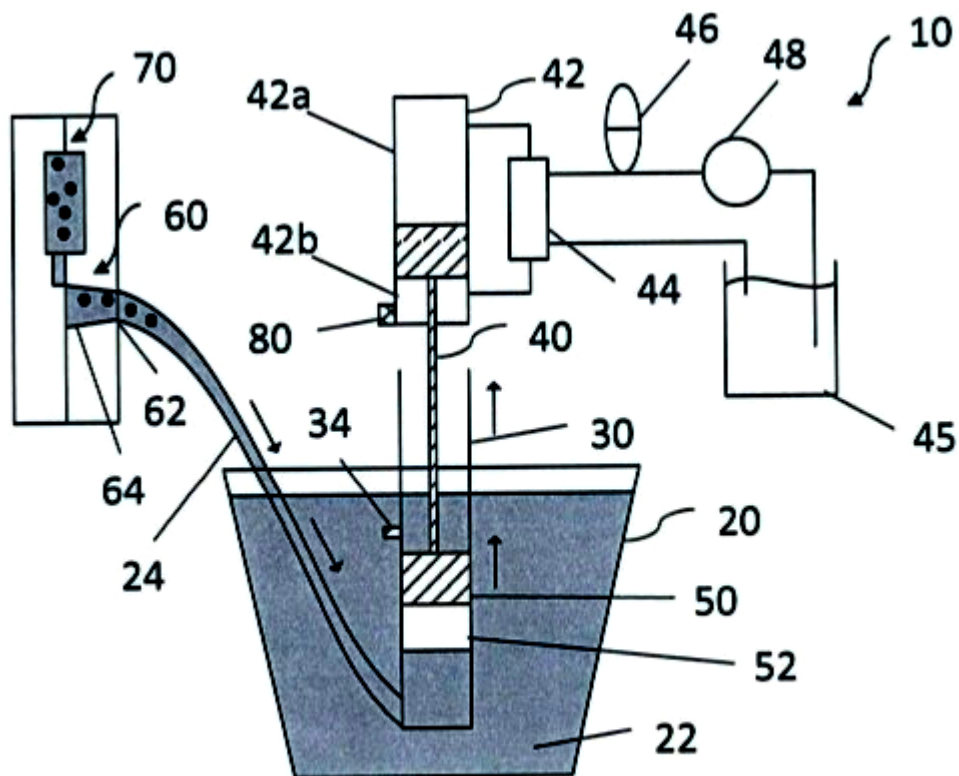
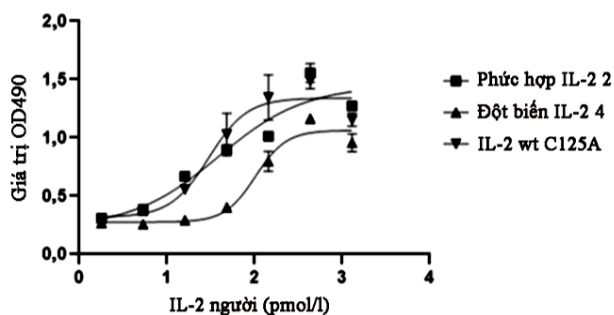


FIG. 3E

- (11) 90765 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-01708 (85) 21/03/2022
 (22) 07/01/2020 (86) PCT/CN2020/070748 07/01/2020
 (30) 201911302355.5 17/12/2019 CN (87) WO2021/120350 24/06/2021
 (51) C07K 14/55; A61K 38/20; A61P 37/04; C12N 15/62; C07K 19/00; C12N 15/26; A61K 38/17
 (71) LETO LABORATORIES CO., LTD (CN)
 Room A0928, Building Science and Technology complex, 7 North Agricultural Road, Huilongguan Town, Changping District, Beijing 100026, China
 (72) Yao ZHAO (CN); Lujia PENG (CN); Jianyun GUO (CN); Xiaoting ZHU (CN); Jianjun ZHANG (CN); Tingting WEI (CN); Huijie LIU (CN); Qian ZHENG (CN); Jishu WANG (CN); Wei ZHANG (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT INTERLEUKIN-2, PHỨC HỢP CÓ CHỨA DẪN XUẤT INTERLEUKIN-2, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA DẪN XUẤT INTERLEUKIN-2, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CÓ CHỨA CHỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất interleukin-2 (IL-2), phức hợp có chứa dẫn xuất interleukin-2, polynucleotit mã hóa dẫn xuất interleukin-2, phương pháp sản xuất và chế phẩm có chứa chúng. Dẫn xuất IL-2 theo sáng chế được tạo ra bằng cách đưa ít nhất một axit amin loại xystein vào chuỗi IL-2 kiểu đại, mặt phẳng liên kết giữa dẫn xuất IL-2 và tiểu phần α bị khóa một phần hoặc hoàn toàn, trong khi ái lực của dẫn xuất IL-2 với phức hợp thụ thể β và γ về cơ bản là được giữ nguyên. Phức hợp theo sáng chế bao gồm dẫn xuất IL-2 có axit amin xystein thứ ba được đưa vào chuỗi IL-2 kiểu đại và mô-đun khóa có hoặc đưa vào axit amin thứ tư; trong đó axit amin xystein thứ ba trên dẫn xuất IL-2 và axit amin xystein thứ tư trên mô-đun khóa có khả năng tạo cầu nối disulfit nội phân tử, nhờ đó tạo thành phức hợp gồm dẫn xuất IL-2 và mô-đun khóa; và trong đó mặt phẳng liên kết của dẫn xuất IL-2 và tiểu phần α bị khóa một phần hoặc hoàn toàn trong khi ái lực giữa dẫn xuất IL-2 và tiểu phần β và γ về cơ bản là được giữ nguyên.

	Phức hợp IL-2 2	Đột biến IL-2 4	IL-2 kiểu đại
EC50	38,65	102,7	30,09



log (chủ vận) so với đáp ứng - độ dốc thay đổi (bốn thông số)

Fig.4

- (11) **90766 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-01809** (85) 23/03/2022
(22) 13/05/2020 (86) PCT/CN2020/090084 13/05/2020
(30) PCT/CN2019/102317 23/08/2019 CN (87) WO2021/036348 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022
(51) *C12N 1/21; C12R 1/125; C12R 1/225; C12P 17/18*
(71) **CHIFENG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
#1 Chiyao Road, Chifeng Hongshan New and High-Tech Industrial Development
Zone, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024000, China
(72) SHI, Ming'An (CN); SUN, Jia (CN); SUN, Xiangyu (CN); SHAO, Fei (CN); CAI,
Zhigang (CN); ZHANG, Guoyin (CN); BLAZIC, Marko (SI); KOGEJ, Tina (SI);
KOSEC, Gregor (SI); FUJS, Stefan (SI); CUSAK, Alen (SI); HORVAT, Jaka (SI)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHỨNG SẢN XUẤT FOLAT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHỨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chủng sản xuất folat và phương pháp tạo ra nó, cụ thể là mức biểu
hiện của gen *folC* nội sinh trong chủng được thiết kế theo sáng chế được làm giảm,
và gen *folC* ngoại sinh được đưa vào, và khả năng sản xuất folat, tiền chất hoặc chất
trung gian của nó trong chủng được thiết kế được cải thiện đáng kể so với chủng
ban đầu.

(11) 90767 A			(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-01843			(85) 24/03/2022	
(22) 21/09/2020			(86) PCT/US2020/051760	21/09/2020
(30) 62/904,196	23/09/2019	US	(87) WO2021/061557	01/04/2021
17/016,986	10/09/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **G10D 1/08**

(71) **DREADNOUGHT, INC. (US)**

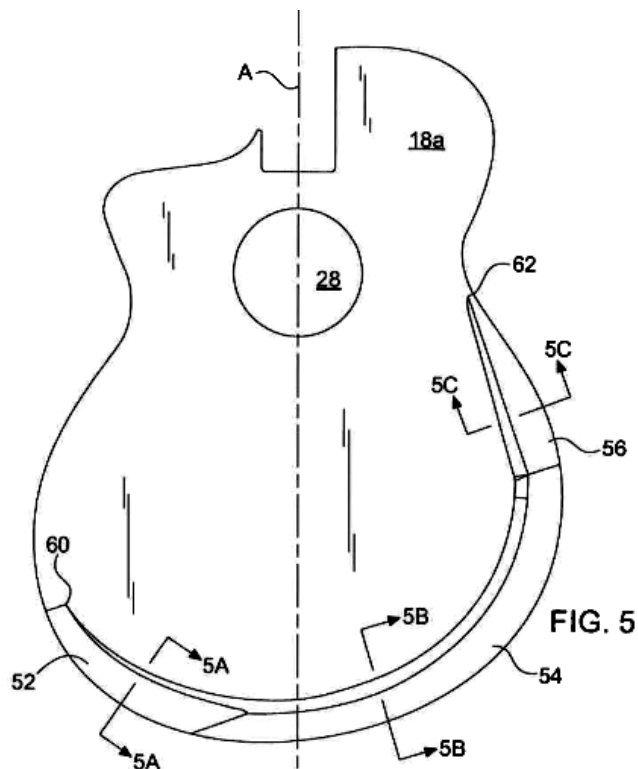
103 Foulk Road, Suite 202, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) GREENE, Frederick, E. (US); TEEL, Timothy, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MIẾNG TĂNG ÂM CHO NHẠC CỤ VÀ NHẠC CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng tăng âm cho nhạc cụ có thân, tấm phía sau, và tấm bên, với miếng tăng âm, tấm phía sau, và tấm bên định ra buồng âm thanh cho nhạc cụ. Miếng tăng âm kéo dài dọc theo trục dọc và có chiều dày. Miếng tăng âm cũng có phần uốn ngược thon một phần được bố trí theo cách bất đối xứng quanh trục dọc. Phần uốn ngược chứa phần uốn ngược thứ nhất tạo thành dốc hướng xuống mà bắt đầu bằng với chiều dày của miếng tăng âm, phần uốn ngược thứ hai định ra toàn bộ chiều sâu của phần uốn ngược thon một phần, và phần uốn ngược thứ ba tạo thành dốc hướng lên mà kết thúc bằng với chiều dày của miếng tăng âm. Sáng chế cũng bao gồm nhạc cụ bao gồm miếng tăng âm. Nhạc cụ có thể là đàn ghita.



(11) **90768 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-01866**

(22) 24/03/2022

(30) 110114994 26/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **G02B 7/00**

(71) **VASSTEK INTERNATIONAL CORP. (TW)**

3 F., No. 22, Kedong 3rd Rd., Zhunan Science-Based Industrial Park, Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

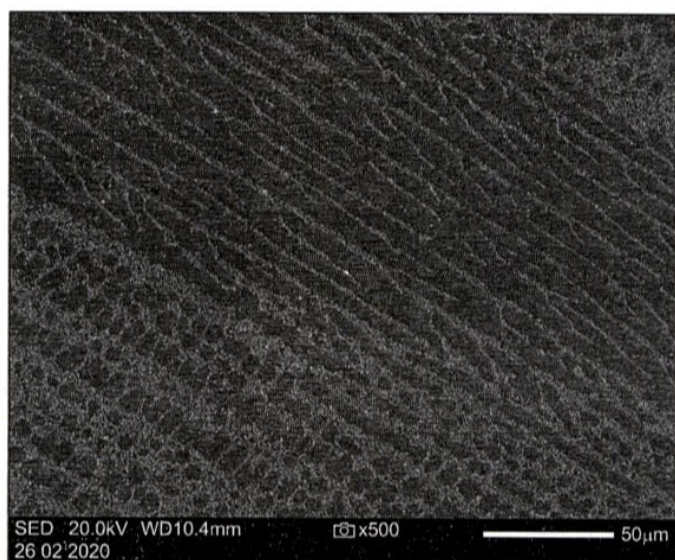
(72) Chih-Ming HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ THẤU KÍNH VÀ CƠ CẤU DI CHUYỂN BỘ THẤU KÍNH CỦA NÓ**

(57) Thiết bị thấu kính được bộc lộ. Thiết bị thấu kính bao gồm vỏ bọc; bộ thấu kính thứ nhất có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ nhất được cố định trên một trong số vỏ bọc và bệ thứ nhất, và không gian di chuyển được tạo thành giữa đầu thứ hai và vỏ bọc; bệ thứ hai được bố trí trên vỏ bọc, và có thể trượt được trong không gian di chuyển; và bộ thấu kính thứ hai được bố trí trên bệ thứ hai, và được cấu tạo để thực hiện chức năng lấy nét của thiết bị thấu kính.

- (11) 90769 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-01943 (85) 28/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/EP2020/025387 28/08/2020
(30) 201911035248 02/09/2019 IN (87) WO2021/043437 11/03/2021
(51) **B23K 35/02; C22C 13/02; H05K 3/34; B23K 35/26**
(71) **ALPHA ASSEMBLY SOLUTIONS INC. (US)**
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America
(72) CHOUDHURY, Pritha (IN); RIBAS, Morgana (IN); KUMAR, Anil (IN);
ANGARAJU, Raghu, R. (IN); SARKAR, Siuli (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP
KIM HÀN NÀY, CÁC MỐI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MỐI
HÀN**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì bao gồm: từ 2,5% đến 5% khối lượng bạc; từ 0,01% đến 5% khối lượng bitmut; từ 1% đến 7% khối lượng antimon; từ 0,01% đến 2% khối lượng đồng; một hoặc nhiều trong số: lên đến 6% khối lượng indi, lên đến 0,5% khối lượng titan, lên đến 0,5% khối lượng gecmani, lên đến 0,5% khối lượng đất hiếm, lên đến 0,5% khối lượng coban, lên đến 5,0% khối lượng nhôm, lên đến 5,0% khối lượng silic, lên đến 0,5% khối lượng mangan, lên đến 0,5% khối lượng crom, lên đến 0,5% khối lượng sắt, lên đến 0,5% khối lượng phot pho, lên đến 0,5% khối lượng vàng, lên đến 1% khối lượng gali, lên đến 0,5% khối lượng telluri, lên đến 0,5% khối lượng selen, lên đến 0,5% khối lượng canxi, lên đến 0,5% khối lượng vanadi, lên đến 0,5% khối lượng molybden, lên đến 0,5% khối lượng bạch kim và lên đến 0,5% khối lượng magic; tùy ý lên đến 0,5% khối lượng niken; và phần còn lại là thiếc cùng với các tạp chất không thể tránh khỏi bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim hàn, các mối hàn và phương pháp tạo thành mối hàn.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90770 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-01964 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115789 | 17/09/2020 |
| (30) 201911074438.3 | 06/11/2019 CN (87) WO2021/088524 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **B01D 53/62; F23J 15/08; B01D 53/86; B01D 53/56**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

(72) YE, Hengdi (CN); WEI, Jinchao (CN); KANG, Jiangang (CN); LIU, Changqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CACBON MONOXIT VÀ LOẠI NITƠ RA KHỎI KHÍ ỒNG KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp loại bỏ cacbon monoxit và loại nitơ ra khỏi khí ống khói, trong đó hệ thống bao gồm thiết bị tạo ra không khí nóng (1), thiết bị phản ứng CO (2), và thiết bị phản ứng SCR (3); đường ống thứ nhất (L1) và đường ống thứ hai (L2) phân nhánh từ khí đường ống vận chuyển ống khói ban đầu (L0) lần lượt được nối với tháp phản ứng chính (201) và ống dẫn vòng (202) của thiết bị phản ứng CO (2); đường ống thứ ba (L3) dẫn ra từ cửa xả khí ống khói của tháp phản ứng chính (201) của thiết bị phản ứng CO (2) và đường ống thứ tư (L4) dẫn ra từ ống dẫn vòng (202) của thiết bị phản ứng CO (2) được kết hợp và tiếp đó được nối với thiết bị phản ứng SCR (3) qua đường ống thứ năm (L5); và cửa xả không khí nóng của thiết bị tạo ra không khí nóng (1) được nối với đường ống thứ nhất (L1) qua đường ống thứ sáu (L6). Nhiệt giải phóng trong quá trình chuyển hóa cacbon monoxit thành cacbon dioxit đạt được mục đích tăng nhiệt độ của khí ống khói để xử lý loại nitơ, tiết kiệm việc sử dụng nhiên liệu và cũng tránh vấn đề là chất xúc tác CO dễ bị khử hoạt tính khi gặp lưu huỳnh oxit ở nhiệt độ thấp.

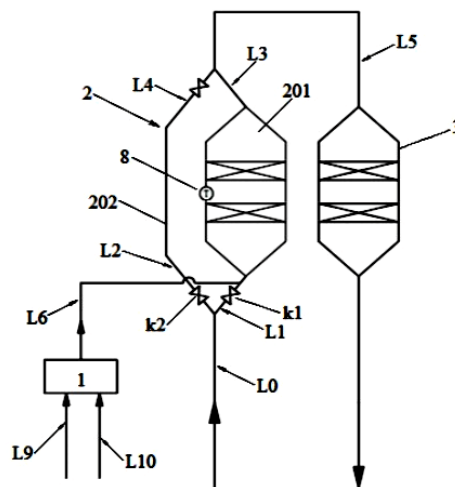


FIG.1

(11) 90771 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02008

(22) 30/03/2022

(30) 110114851 26/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) *G06Q 50/04; G06T 1/40*

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., NO.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) ChungFu Yang (TW); Yuchi Liu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại và thiết bị điện tử. Phương pháp phân loại bao gồm các bước sau. Dữ liệu đặc tính thứ nhất của nhiều hình ảnh lắp ráp được trích xuất, và mỗi hình ảnh lắp ráp bao gồm người vận hành ở trạm. Dữ liệu đặc tính thứ nhất được chuyển đổi thành vectơ tính năng thứ nhất. Dữ liệu tính năng thứ hai ghi lại dữ liệu cá nhân của người vận hành được chuyển đổi thành vectơ tính năng thứ hai. Vectơ tính năng thứ nhất và vectơ tính năng thứ hai được hợp nhất thành ma trận tính năng thứ nhất. Hiệu suất của người vận hành hoạt động ở trạm được phân loại theo ma trận tính năng thứ nhất để thu được kết quả phân loại.

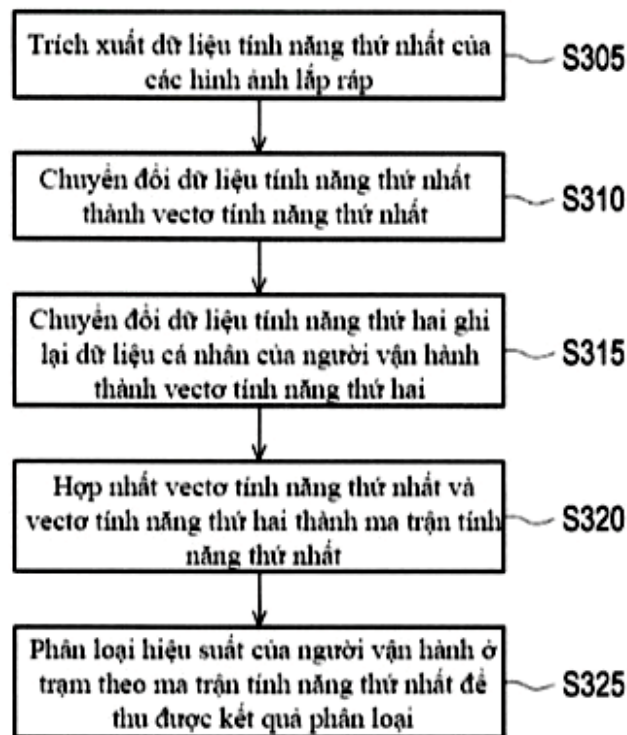


FIG. 3

- (11) **90772 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02076** (85) 01/04/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/US2020/049980 09/09/2020
(30) 62/897,772 09/09/2019 US (87) WO2021/050575 18/03/2021
62/911,756 07/10/2019 US
16/833,089 27/03/2020 US
17/016,005 09/09/2020 US
- (51) **G06F 1/16**
(71) **TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)**
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America
(72) DECAMP, Ronald (US); TSANG, Man Cheung Dan (US); MARKOVSKY,
Nicholas Anthony (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM GIÁ ĐỠ VÀ TRẠM NỐI**
- (57) Các hệ thống và phương pháp được đề xuất trong bản mô tả này bộc lộ việc sử dụng các trạm nối có ổ cắm trạm nối của thiết bị hiển thị và cụm giá đỡ. Trạm nối được đặt trong ổ cắm trạm nối của thiết bị hiển thị có thể kết nối với thiết bị chủ và truyền nguồn điện và/hoặc dữ liệu giữa trạm nối, thiết bị chủ, thiết bị hiển thị và đối tượng bên ngoài bất kỳ. Trạm nối được đặt trong ổ cắm trạm nối của cụm giá đỡ bao gồm khay giữ được tạo cấu hình để kết nối với thiết bị điện tử di động (PED) có thể truyền nguồn điện và/hoặc dữ liệu giữa trạm nối, PED và đối tượng bên ngoài bất kỳ thông qua đường dẫn cung cấp nguồn điện và dữ liệu trong cụm giá đỡ.

(11) 90773 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02098

(22) 04/04/2022

(30) 110117184 12/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) A01N 25/00; A01P 3/00

(71) MK GREAT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

2F., No. 82, Sec. 1, Da'an Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan

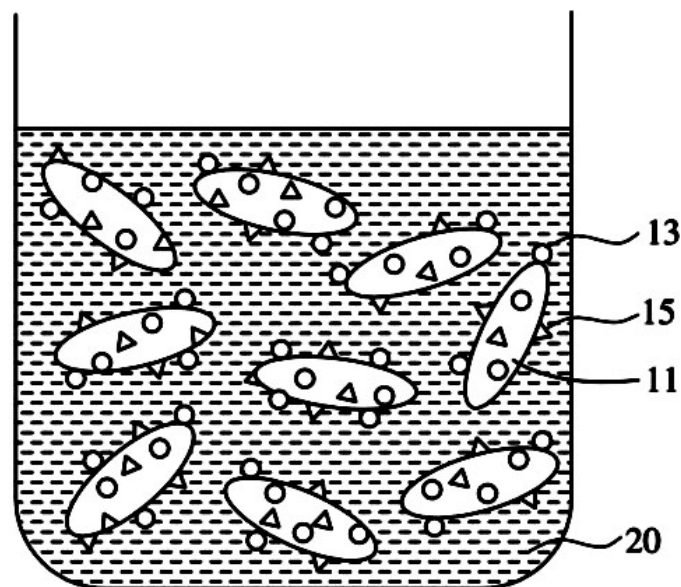
(72) KODA, Miki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm kháng vi sinh vật này bao gồm nhiều hạt xúc tác quang, một hoặc nhiều hạt kim loại, một hoặc nhiều hợp chất thơm và dung môi. Hạt kim loại và hợp chất thơm kết hợp với hạt xúc tác quang. Dung môi là nước. Chế phẩm kháng vi sinh vật này có thể ức chế hiệu quả sự sinh trưởng của vi sinh vật mà không gây hại cho sức khỏe con người, hơn nữa có thể phun lên các đồ vật khác nhau mà không gây thiệt hại cho đồ vật này.

100



[FIG. 1]

- | | | | |
|---------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 90774 A | | | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-02159 | | | (85) 06/04/2022 |
| (22) 21/09/2020 | | | (86) PCT/CN2020/116510 21/09/2020 |
| (30) 201910892032.X | 20/09/2019 | CN | (87) WO2021/052499 25/03/2021 |
| 201911129688.2 | 18/11/2019 | CN | |
| 201911157939.8 | 22/11/2019 | CN | |
| 202010054188.3 | 17/01/2020 | CN | |
| 202010102546.3 | 19/02/2020 | CN | |
| 202010230303.8 | 27/03/2020 | CN | |
| 202010306926.9 | 17/04/2020 | CN | |
| 202010367694.8 | 30/04/2020 | CN | |
| 202010967317.8 | 15/09/2020 | CN | |

(51) **C07D 471/14; C07D 498/14; C07D 471/22; A61P 35/00**

(71) **1. SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**

1st Floor, Block 1, No.1118 Halei Road, Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

2. JIANGXI JEMINCARE GROUP CO., LTD (CN)

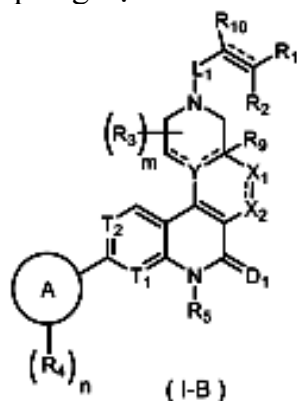
Block 14, Zhongxing Nanchang Software Park Industrial Park, No.688 Aixihu North Road, Nanchang Hi-Tech Industrial Development Zone Nanchang, Jiangxi 330096, China

(72) GUO, Shuchun (CN); FAN, Jun (CN); LIU, Yang (CN); BAO, Fang (CN); PENG, Jianbiao (CN); GUO, Haibing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDON ĐƯỢC NGỪNG TỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridon được ngưng tụ, và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể là, sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức (I-B), chất đồng phân quang học của nó và muối dược dụng của nó.

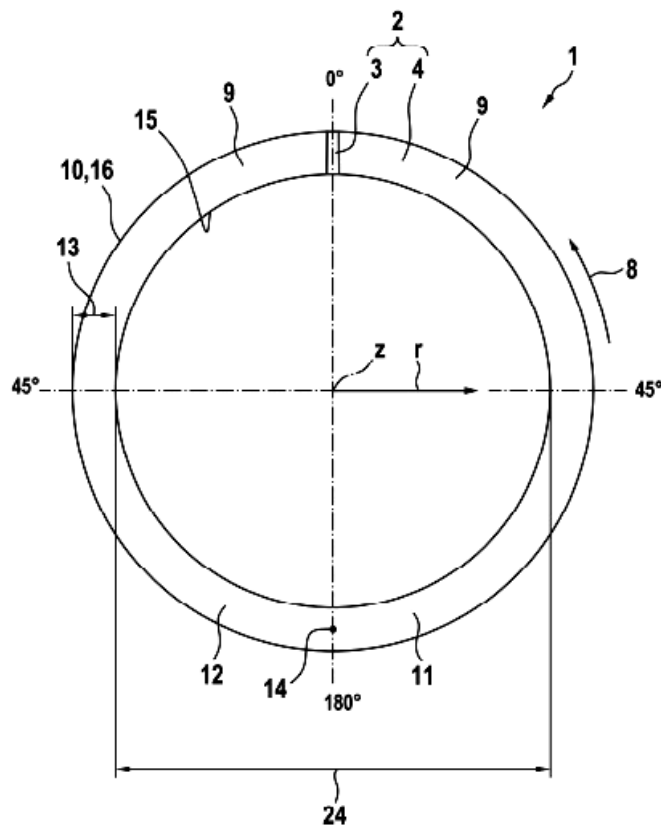


- (11) **90775 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02196** (85) 07/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050524 11/09/2020
(30) 62/900,152 13/09/2019 US (87) WO2021/050964 18/03/2021
63/032,070 29/05/2020 US
(51) **A61K 31/4035; C07D 209/44; A61P 35/04**
(71) **NIMBUS SATURN, INC. (US)**
130 Prospect Street, Suite 301, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) KAILA, Neelu (US); LINNEY, Ian (GB); WARD, Stuart (GB); WISHART, Grant (GB); WHITTAKER, Ben (GB); COTE, Alexandre (CA); GREENWOOD, Jeremy Robert (AU); LEFFLER, Abba (US); SEVERANCE, Daniel L. (US); ALBANESE, Steven K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG KINAZA TIỀN THÂN TẠO HUYẾT 1 (HPK1), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ HPK1 TRONG MẪU SINH HỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất đối kháng kinaza tiền thân tạo huyết 1 (HPK1), dược phẩm của chúng, và phương pháp ức chế HPK1 trong mẫu sinh học bằng cách sử dụng hợp chất và dược phẩm này.

- (11) 90776 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02249
 (22) 12/04/2022
 (30) 21171365.6 29/04/2021 EP
 (51) F16J 15/00; F16J 9/26; F16J 9/00; F16J 15/16; F16J 15/34
 (71) DORMAKABA DEUTSCHLAND GMBH (DE)
 DORMA Platz 1, 58256 Ennepetal, Germany
 (72) Leong Man Yee (SG)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) BỘ PHẬN BỊT KÍN VÀ CƠ CẤU DẪN ĐỘNG CỬA

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bịt kín (1), cụ thể là đế bịt kín pittông (20). Bộ phận bịt kín (1) bao gồm thân dạng vòng một phần (2) gồm phần khe (3) và phần thân chính (4), trong đó thân dạng vòng (2) kéo dài theo hình khuyên quanh trục tâm (z) và trục theo bán kính (r) được xác định vuông góc với trục tâm (z). Hơn nữa, phần thân chính (4) bao gồm, khi đầu quay mặt tương đối với trục tâm (z), bề mặt trên cùng (5) và bề mặt dưới cùng (6). Bề dày (7) theo hướng trục song song với trục tâm (z) của phần thân chính (4) giữa bề mặt trên cùng (5) và bề mặt dưới cùng (6) thay đổi dọc theo hướng theo chu vi (8) của phần thân chính (4). Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu dẫn động cửa (100) gồm bộ phận bịt kín (1).

Fig.1



(11) 90777 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02253

(22) 12/04/2022

(30) 110117191 13/05/2021 TW

111103538 27/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) A47F 5/01

(71) PROTREND CO., LTD. (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, SHUN-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIÁ BẢO QUẢN KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến giá bảo quản kết hợp bao gồm các giá đỡ gia cường kép, các chi tiết bắt chặt kết hợp và nối, các khay chứa, và các kết cấu dầm. Mỗi giá đỡ gia cường kép bao gồm thanh thẳng đứng thứ nhất, thanh thẳng đứng thứ hai, và các thanh ngang. Mỗi chi tiết bắt chặt kết hợp và nối bao gồm phần thân, hai phần bên, các rãnh lắp, và các kết cấu bắt chặt. Các khay chứa được bố trí trong các kết cấu dầm. Mỗi kết cấu dầm bao gồm chi tiết dầm và các chi tiết bắt chặt kết hợp và nối dầm. Mỗi chi tiết bắt chặt kết hợp và nối dầm bao gồm các kết cấu bắt chặt dầm. Mỗi kết cấu bắt chặt dầm được nối sập vào kết cấu bắt chặt, sao cho các kết cấu dầm được nối với các chi tiết bắt chặt kết hợp và nối.

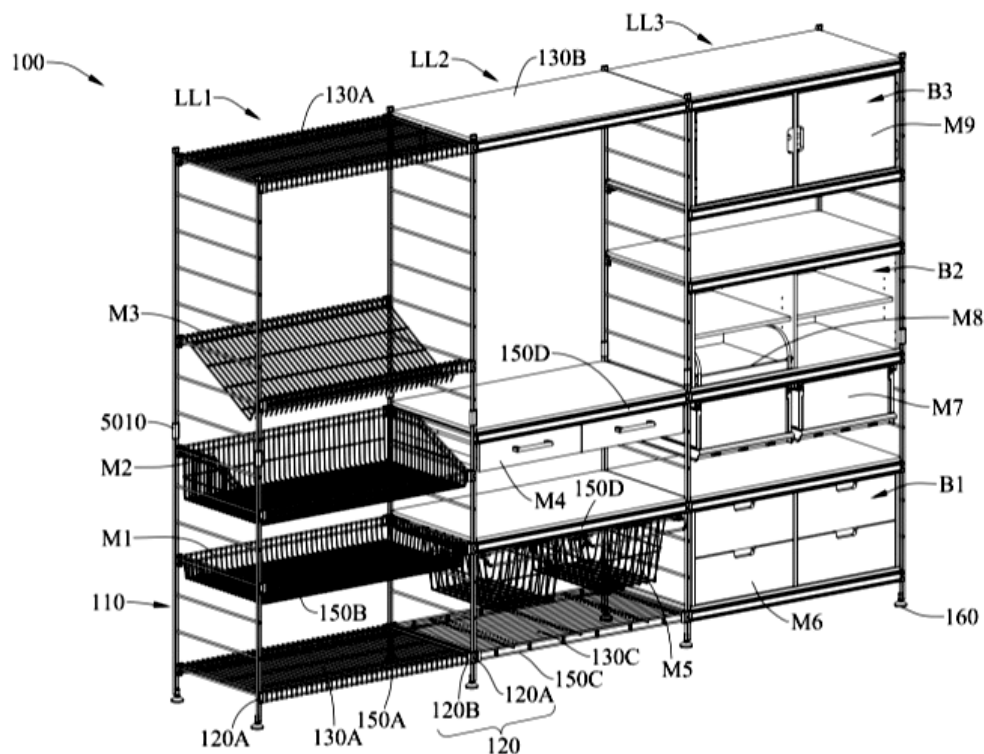


Fig.1

- (11) **90778 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02275** (85) 12/04/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/US2020/051613 18/09/2020
(30) 62/902,929 19/09/2019 US (87) WO2021/055835 25/03/2021
(51) **C07C 219/06; A61K 47/24; A61K 9/127; C07C 229/16; C07C 219/16; C07C 229/12; A61K 47/06; A61K 9/51**
(71) **MODERNATX, INC. (US)**
200 Technology Square, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) BENENATO, Kerry E. (US); BISWAS, Souvik (IN); CORNEBISE, Mark (US); HENNESSY, Edward (US); KUMARASINGHE, Ellalahewage S. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT LIPIT CHỨA CACBONAT, HẠT NANO LIPIT TRÓNG KHÔNG (LNP TRÓNG KHÔNG) CHỨA HỢP CHẤT NÀY, HẠT NANO LIPIT ĐƯỢC NẠP (LNP ĐƯỢC NẠP) CHỨA LNP TRÓNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các lipit có Công thức tổng quát (A), trong đó ít nhất một chuỗi trong số hai chuỗi bên chứa nhóm chức cacbonat (M và/hoặc M' là -OC(=O) O-) và các hạt nano lipit (lipid nanoparticle-LNP) trống không hoặc được nạp bao gồm các lipit như vậy cũng như các lipit phụ thêm như phospholipit, lipit cấu trúc, và lipit PEG. Các hạt nano lipit còn bao gồm chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh như ARN là hữu ích trong việc phân phối chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh đến các tế bào hoặc cơ quan của động vật có vú, ví dụ, để điều hòa polypeptit, protein, hoặc mức biểu hiện gen.

(11) 90779 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02285

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2022

(51) **B29B 9/00**; C08K 5/53; C08L 3/02; B29C 48/00

(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Hóa Học - nhà A18 - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Trần Vũ Thắng (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Thu Hương (VN); Nguyễn Thị Liên Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT NHIỆT ĐỎ (TPS) TRÊN CƠ SỞ TINH BỘT DONG RIÊNG, VÀ TINH BỘT NHIỆT ĐỎ TRÊN CƠ SỞ TINH BỘT DONG RIÊNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột nhiệt đỏ (TPS) trên cơ sở tinh bột dong riêng bao gồm các bước:

(i) sấy khô tinh bột dong riêng đã nghiền mịn ở 70°C đến khối lượng không đổi;

(ii) gia nhiệt chất hóa dẻo glyxerol đến 60°C để giảm độ nhớt;

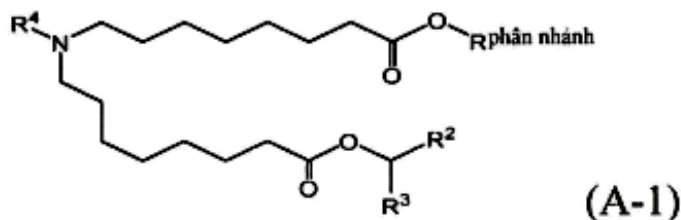
(iii) hỗn hợp gồm tinh bột dong riêng được phối trộn với các thành phần nguyên liệu gồm chất hóa dẻo glyxerol và các chất phụ gia bao gồm nước, chất gia cường và chất hoạt động bề mặt được ép đùn ở nhiệt độ đùn từ 120°C-160°C bằng máy đùn trục vít; và

(iv) tạo hạt từ hỗn hợp ép đùn nêu trên để thu được các hạt tinh bột nhiệt đỏ trên cơ sở tinh bột dong riêng, sấy khô và bảo quản các hạt này trong túi PE kín để tránh ẩm.

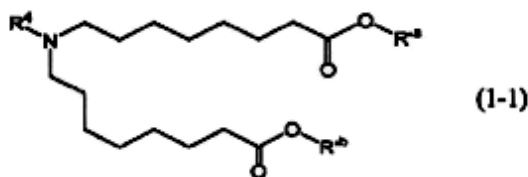
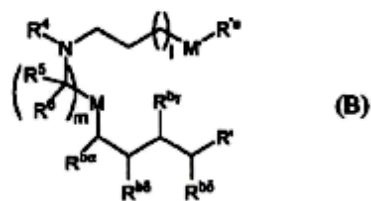
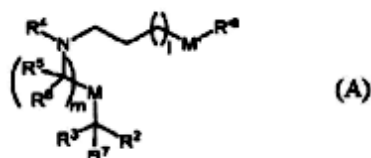
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tinh bột nhiệt đỏ (TPS) trên cơ sở tinh bột dong riêng được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

- (11) **90780 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-02337** (85) 14/04/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/US2020/051629 18/09/2020
 (30) 62/902,928 19/09/2019 US (87) WO2021/055849 25/03/2021
 (51) **C07C 311/05; C07D 333/48; A61K 9/127; A61K 9/51; C07C 311/10; C07C 311/11; C07C 311/13; C07C 311/14; C07C 311/24; C07D 213/61; C07D 231/18; C07D 233/84; C07D 239/38; C07D 261/08; C07D 285/10; C07D 305/06; C07D 305/08; C07D 307/18; C07D 309/08; C07D 319/12; A61K 47/06; A61K 47/24**
 (71) **MODERNATX, INC. (US)**
 200 Technology Square, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) BENENATO, Kerry E. (US); CORNEBISE, Mark (US); HENNESSY, Edward (US); MCKENZIE, Andrew (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT LIPIT NHÓM ĐẦU VÀ CÁC CHẾ PHẨM DÙNG CHO VIỆC PHÂN PHỐI NỘI BÀO CHẤT TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến lipit có công thức (A-1) và chế phẩm chứa lipit này. Các hạt nano lipit (ví dụ, LNP trống không hoặc LNP được nạp) bao gồm lipit như vậy cũng như các lipit khác như phospholipit, lipit cấu trúc, và lipit PEG. Các hạt nano lipit (ví dụ, LNP trống không hoặc LNP được nạp) còn bao gồm các chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh như ARN hữu dụng để phân phối chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh đến các tế bào hoặc cơ quan của động vật có vú để, ví dụ, điều hòa sự biểu hiện polypeptit, protein, hoặc gen.



- (11) 90781 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02339 (85) 14/04/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/US2020/051609 18/09/2020
 (30) 62/902,927 19/09/2019 US (87) WO2021/055833 25/03/2021
 (51) C07C 229/12; A61K 47/24; C07C 229/16; A61K 9/51; A61K 47/06; A61K 9/127
 (71) MODERNATX, INC. (US)
 200 Technology Square, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) BENENATO, Kerry E. (US); CORNEBISE, Mark (US); HENNESSY, Edward (US); KUMARASINGHE, Ellalahewage S. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CÁC HỢP CHẤT LIPIT ĐUÔI PHÂN NHÁNH, HẠT NANO LIPIT TRỐNG KHÔNG (LNP TRỐNG KHÔNG) CHỨA CHỨNG VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC CHỨA HẠT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất lipit có công thức (A), công thức (B) và công thức (1-1), và các hạt nano lipit (LNP trống không hoặc LNP được nạp) bao gồm lipit này cũng như các lipit khác chẳng hạn phospholipit, lipit cấu trúc, và lipit PEG. Các hạt nano lipit cũng bao gồm các chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh chẳng hạn như ARN mà hữu dụng trong phân phối các chất trị liệu và/hoặc phòng bệnh đến các tế bào hoặc cơ quan của động vật có vú để ví dụ, điều hòa sự biểu hiện polypeptit, protein, hoặc gen.



- (11) **90782 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02360** (85) 15/04/2022
(22) 30/09/2020 (86) PCT/CN2020/119511 30/09/2020
(30) 201910943193.7 30/09/2019 CN (87) WO2021/063404 A1 08/04/2021
202010911882.2 02/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **C07D 471/04; A61K 31/4353; A61P 35/00; C07D 513/04; C07D 213/81; A61K 31/395; A61P 37/00**

(71) **MEDSHINE DISCOVERY INC. (CN)**

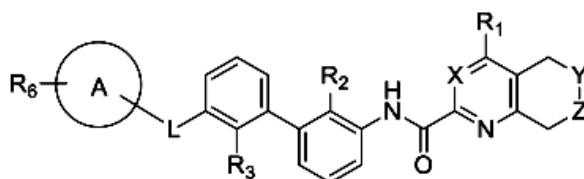
Room 218, No.9 Gaoxin Road, Jiangbei New District Nanjing, Jiangsu 210032, China

(72) WU, Lingyun (CN); WANG, Cailin (CN); XU, Xiongbn (CN); TONG, Haijun (CN); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PD-1/PD-L1 DẠNG PHÂN TỬ NHỎ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất biaryl. Cụ thể là sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I) và muối dược dụng của nó.



(I)

(11) 90783 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02374

(22) 15/04/2022

(30) 110115099 27/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) G06K 9/00

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Ting-An Jiang (TW); Kai-Chun Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH TỰ ĐỘNG CHO MÔ HÌNH NHẬN DẠNG THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp tái cấu trúc mô hình tự động và hệ thống tái cấu trúc mô hình tự động cho mô hình nhận dạng thành phần. Phương pháp tái cấu trúc mô hình tự động bao gồm các bước sau. Hình ảnh thành phần thứ nhất của các bảng mạch được chụp lần lượt ở vị trí thứ nhất. Mô hình nhận dạng thành phần nhận dạng lần lượt các danh mục thành phần của hình ảnh thành phần thứ nhất, và số các giá trị xác suất nhận dạng được xuất ra. Theo các giá trị xác suất nhận dạng, thu được số lượng đường trung bình tỉ trọng cấp số nhân (EWMA). Hình ảnh thành phần thứ nhất tương ứng với đường trung bình tỉ trọng cấp số nhân thấp hơn giá trị được đặt thứ nhất được thu lại cho đến khi một trong các đường trung bình tỉ trọng cấp số nhân thấp hơn hoặc bằng với giá trị được đặt thứ hai. Hình ảnh thành phần thứ nhất thu được coi như là các hình ảnh thành phần bất thường. Mô hình nhận dạng thành phần được tái cấu trúc theo các hình ảnh thành phần bất thường.

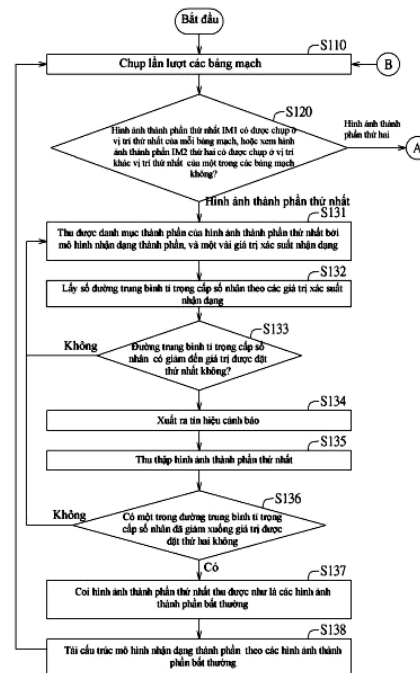


FIG. 3A

- (11) **90784 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02418** (85) 18/04/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/US2020/051491 18/09/2020
(30) 62/902,554 19/09/2019 US (87) WO2021/055747 25/03/2021
63/078,055 14/09/2020 US
(51) **A61K 31/537; A61K 38/10; A61K 31/553**
(71) **TOTUS MEDICINES INC. (US)**
700 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) DHAWAN, Neil Sonin (US); BLAIR, James Abellera (US); PERNI, Robert B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC LIÊN HỢP TRỊ LIỆU VÀ CÁC DƯỢC PHẨM BAO GỒM CÁC LIÊN HỢP TRỊ LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến các liên hợp trị liệu mà liên kết cộng hóa trị với đích sinh học, và các dược phẩm bao gồm các liên hợp trị liệu này.

- (11) **90785 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02423** (85) 19/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/US2020/052929 25/09/2020
(30) 62/907,411 27/09/2019 US (87) WO2021/062312 01/04/2021
(51) ***C01B 32/324; C10B 53/02; C09D 11/322; C09D 11/037; C09D 11/17***
(71) **NATURE COATINGS, INC. (US)**
525 S. Hewitt Street Los Angeles, CA 90013 (US)
(72) PALMER, Stephanie Jane (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN CHẤT MÀU CHỨA VẬT CHẤT DẠNG HẠT
CACBON CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAN SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và chế phẩm dùng để tạo màu cho nguyên liệu. Các chế phẩm được mô tả ở đây là các chất màu đen có nguồn gốc chủ yếu từ thực vật hoặc động vật mới sống gần đây và do đó có thể tái tạo được.

(11) 90786 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02505

(22) 21/04/2022

(30) 2021-074268 26/04/2021 JP

(51) E06B 3/96

(71) YKK AP INC. (JP)

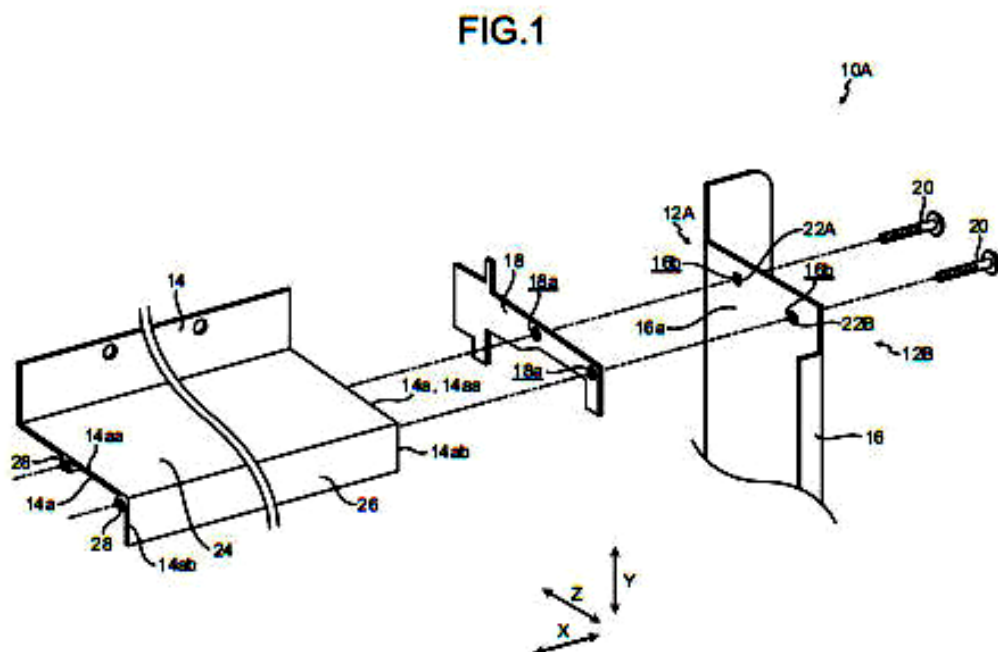
1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan

(72) Yuya OYAMA (JP); Kouki HAMAGUCHI (JP); Takashi YAMASAKI (JP);
Megumi KONDO (JP); Hiroki TSUJI (JP)

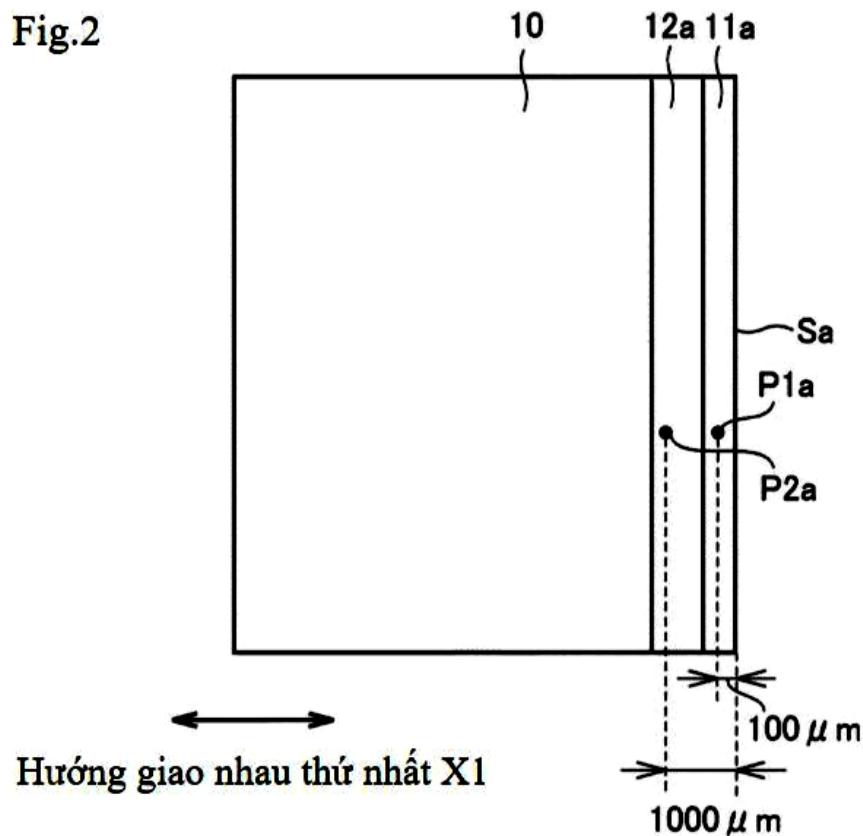
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT VÀ CỤM LẮP RÁP KHUNG DỪNG CHO CÁC CỬA SỔ VÀ CÁC CỬA RA VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết để liên kết khung thẳng đứng và khung phía trên nhờ sử dụng đinh vít, có chi tiết bít kín được xen giữa khung thẳng đứng và khung phía trên. Khung thẳng đứng được tạo lỗ. Chi tiết bít kín được tạo lỗ. Khung thẳng đứng được tạo ra với phần tiếp nhận đinh vít mà đinh vít được vặn vào trong đó. Quanh lỗ trong khung thẳng đứng, phần nhô có dạng cung nhô về phía khung phía trên được tạo ra. Phần nhô có dạng cung có phần gián đoạn theo hướng chu vi ở phía đối diện đường bít kín nước. Phần nhô có dạng cung được tạo ra tại vị trí có khoảng cách với đường bít kín nước, khoảng cách này bằng hoặc lớn hơn khoảng cách ngắn nhất giữa lỗ và đường bít kín nước.



- (11) 90787 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02560
 (22) 22/04/2022
 (30) 2021-073934 26/04/2021 JP
 (51) G02B 5/00
 (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
 2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
 (72) Mikio FUJII (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC VÀ VẬT THỂ QUẢN CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp quang học trong đó sự biến dạng được ngăn chặn và vật thể quản của nó. Trong vật liệu lớp quang học, lớp trẻ thứ nhất bao gồm lớp vật liệu hóa rắn của hợp chất tinh thể lỏng có thể polyme hóa, lớp dính bám, và lớp quang học được xếp lớp theo thứ tự này. Lớp trẻ thứ nhất có vùng thứ nhất bao gồm phần cuối của lớp trẻ thứ nhất và vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất trong hình chiếu bằng. Phần cuối, vùng thứ nhất, và vùng thứ hai được sắp xếp theo thứ tự này dọc theo hướng giao nhau cắt phần cuối trong hình chiếu bằng của lớp trẻ thứ nhất. Trên bề mặt của lớp trẻ thứ nhất trên phía lớp dính bám, hàm lượng flo của vùng thứ nhất nhỏ hơn hàm lượng flo của vùng thứ hai.



- (11) **90788 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02568** (85) 22/04/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057930 29/10/2020
(30) 62/928,139 30/10/2019 US (87) WO2021/087093 06/05/2021
63,035,272 05/06/2020 US
63/047,411 02/07/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 401/04**
(71) **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)**
450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) GRAY, Nathanael S. (US); LIU, Hu (US); ZHANG, Tinghu (US); JONES, Lyn
Howard (GB); CHE, Jianwei (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHÂN GIẢI PHÂN TỬ NHỎ CỦA HELIOS**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân giải phân tử nhỏ của Helios, cụ thể là, hợp chất có sự phân giải IKZF2 (Helios) và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **90789 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02575** (85) 22/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/US2020/052378 24/09/2020
(30) 16/579,889 24/09/2019 US (87) WO2021/061900 A1 01/04/2021
(51) *C12N 5/02; C12M 3/00; C12M 1/22; C12M 1/42*
(71) **REID, CHRISTOPHER, B. (US)**
2315 Crown Colony Dr, Arlington, TX 76011, United States of America
(72) REID, Christopher, B. (US); BRAGA, Melissa (US); SANTAMARIA, Lillian, N. (US); WICKREMA, Ashley, N. (US); WICKREMA, Marinne, D. (US); HAO DINH, Anthony (US); EKSIUGLU, Yaman (US); HOANG HO, Mat (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HOÁ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO, QUẢN THỂ TẾ BÀO, ỚNG THÔNG VÀ THIẾT BỊ NUÔI CÂY TẾ BÀO**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp hoạt hoá phát triển tế bào liên quan đến việc sử dụng điện trường thích hợp cho quá trình mở lỗ bằng điện in vivo, sử dụng điện trường in vitro, mở lỗ bằng điện, mở lỗ bằng siêu âm, mở lỗ bằng từ, mở lỗ bằng quang và tạo ra các tế bào được hoạt hoá phát triển, toàn năng, vạn năng, dạng vạn năng, đa năng và/hoặc tự làm mới, có khả năng bắt đầu biệt hóa trong môi trường nuôi cấy thành nhiều loại tế bào khác nhau và có khả năng tiếp tục biệt hóa in vivo. Sáng chế cũng đề xuất việc tạo ra các quản thể tế bào soma được biệt hóa như mong muốn, có thể cấy ghép cho động vật hoặc bệnh nhân, để ứng dụng trong sàng lọc thuốc và tìm kiếm hoạt chất tiềm năng, liệu pháp tế bào, liệu pháp miễn dịch, liệu pháp gen và kỹ thuật mô.

- (11) 90790 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02607 (85) 25/04/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/KR2020/016382 19/11/2020
 (30) 10-2019-0149779 20/11/2019 KR (87) WO2021/101273 27/05/2021
 10-2020-0033229 18/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) *CI2N 5/0783; A61P 29/00; A61K 35/17; A61P 19/02*

(71) **GI CELL, INC. (KR)**

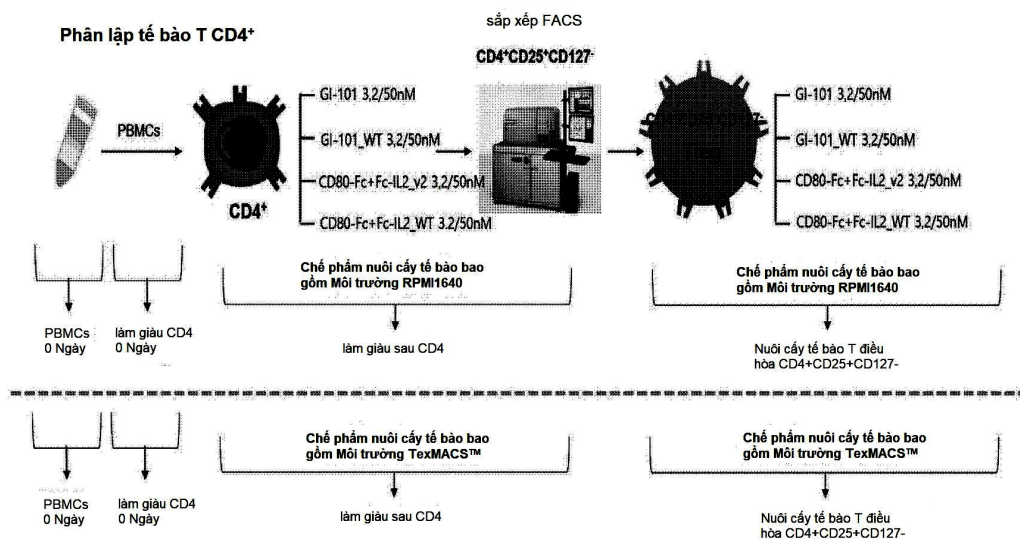
#B-1553, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13201 (KR)

(72) JANG, Myoung Ho (KR); HONG, Chun-Pyo (KR); KIM, Chea Ha (KR); KIM, Hye Ri (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

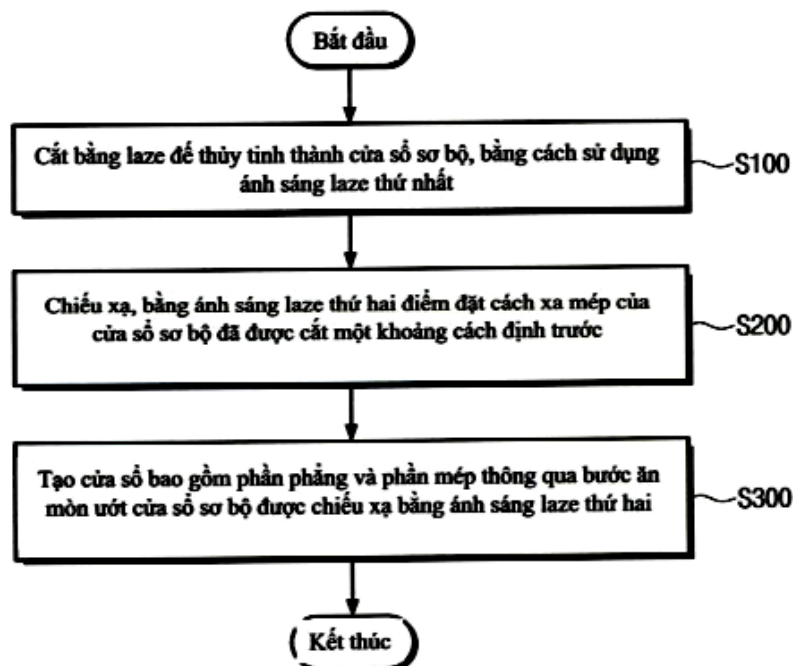
(54) **TẾ BÀO T ĐIỀU HOÀ, CHẾ PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG TĂNG SINH, PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO T NÀY VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH QUA TRUNG GIAN TẾ BÀO T ĐIỀU HOÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy hiệu quả tế bào T điều hòa, và cụ thể là chất nhũ trùng protein dung hợp chứa IL-2 hoặc biến thể của chất này và CD80 hoặc đoạn của chất này có thể làm tăng sinh tế bào T CD4+, CD25+ và CD127- một cách hiệu quả. Hơn nữa, protein dung hợp có thể làm tăng sinh hiệu quả các tế bào T điều hòa như tế bào T CD4+, CD25+ và CD127- kết hợp với môi trường nuôi cấy tế bào cụ thể. Ngoài ra, theo phương pháp này, khả năng tồn tại của tế bào T điều hòa được xác nhận là đã tăng lên đáng kể so với phương pháp nuôi cấy sử dụng IL-2 được sử dụng thông thường và số lượng tế bào T điều hòa thu được đã tăng lên đáng kể. Do đó, phương pháp tăng sinh này có thể được sử dụng trong lĩnh vực điều trị tế bào bằng cách sử dụng tế bào T điều hòa.



- (11) 90791 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-02619
(22) 25/04/2022
(30) 10-2021-0055528 29/04/2021 KR
(51) C03B 33/04; G03F 7/00; B28D 5/04; C03B 27/012
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Hyungsik Kim (KR); Cheollae Roh (KR); Jang Doo Lee (KR); Beomsoo Kim (KR);
Hanggyun Park (KR); Joongsung Lee (KR); Woohyun Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỬA SỔ VÀ CỬA SỔ ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG
PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cửa sổ và cửa sổ được chế tạo bằng
phương pháp này. Phương pháp chế tạo cửa sổ bao gồm các bước cắt bằng laze để
thủy tinh thành cửa sổ sơ bộ bằng cách sử dụng ánh sáng laze thứ nhất, chiếu xạ,
bằng ánh sáng laze thứ hai, điểm đặt cách xa mép của cửa sổ sơ bộ một khoảng cách
thứ nhất, và tạo cửa sổ gồm phần phẳng và phần mép bằng cách ăn mòn ướt cửa sổ
sơ bộ được chiếu xạ bằng ánh sáng laze thứ hai. Phương pháp chế tạo cửa sổ có
dạng mặt vát ở phần mép được tạo điều kiện thuận lợi.

FIG. 4



(11) 90792 A (43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02622

(22) 26/04/2022

(30) 10-2021-0055075 28/04/2021 KR

10-2022-0022296 21/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) G03B 5/00; H04N 5/232; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Jun Sup SHIN (KR); Po Chul KIM (KR); Ah Hyeon IM (KR); Ik Sun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) CỤM CHI TIẾT MÔĐUN PHẢN XẠ, MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ MÔĐUN PHẢN XẠ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết môđun phản xạ, môđun máy ảnh và môđun phản xạ. Cụm chi tiết môđun phản xạ gồm vỏ có khoảng trống bên trong, và môđun phản xạ được chứa trong khoảng trống bên trong của vỏ, trong đó môđun phản xạ bao gồm giá giữ phản xạ đỡ chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường của tia tới, ít nhất một bộ giảm chấn được ghép với giá giữ phản xạ, và giá giữ bộ giảm chấn đỡ ít nhất một bộ giảm chấn, và trong đó ít nhất một bộ giảm chấn được ghép với giá giữ phản xạ qua giá giữ bộ giảm chấn.

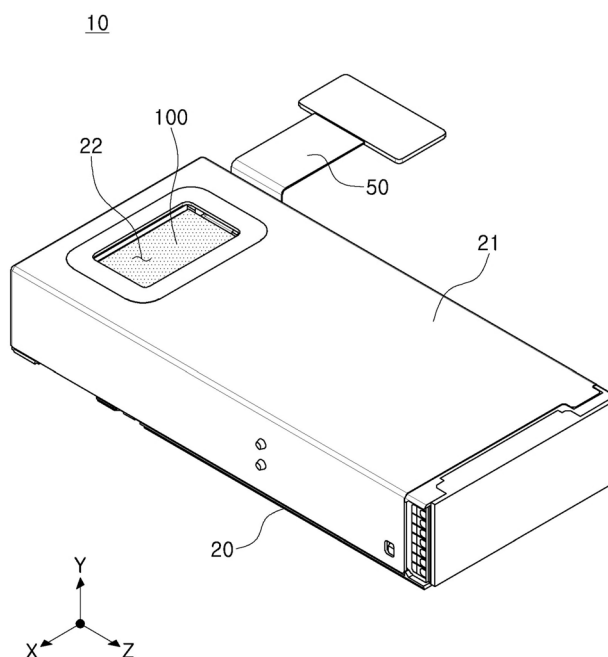
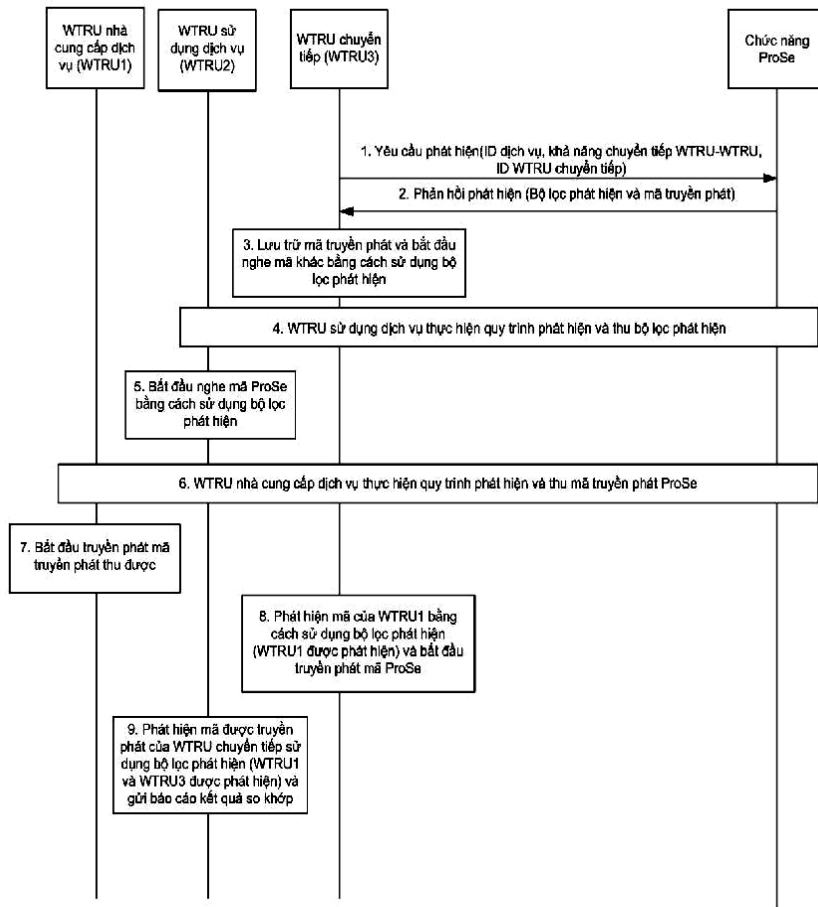


FIG. 1

- (11) **90793 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02653** (85) 26/04/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053881 02/10/2020
(30) 62/910,067 03/10/2019 US (87) WO2021/067653 08/04/2021
(51) **H04W 8/00; H04W 48/14; H04W 88/04; H04W 76/14; H04W 48/08; H04W 48/16**
(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA); Xiaoyan SHI (CN); Michelle PERRAS (CA); Alec BRUSILOVSKY (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) ĐẾN THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THÔNG QUA THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHUYỂN TIẾP**

(57) Phát hiện giao tiếp giữa thiết bị di động với thiết bị di động được thực hiện thông qua thiết bị chuyển tiếp (ví dụ: thiết bị thu phát không dây (WTRU)), thiết bị chuyển tiếp này có thể gửi yêu cầu phát hiện (ví dụ: bao gồm ID dịch vụ, chỉ báo khả năng chuyển tiếp và ID WTRU chuyển tiếp) đến máy chủ ProSe. Một phản hồi phát hiện có thể bao gồm mã truyền phát dịch vụ chuyển tiếp (ví dụ: ProSe) và bộ lọc phát hiện (ví dụ: tương ứng với ID dịch vụ cho truyền phát dịch vụ bằng WTRU nhà cung cấp dịch vụ). WTRU chuyển tiếp có thể sử dụng bộ lọc phát hiện để nghe mã ProSe được truyền phát từ WTRU nhà cung cấp dịch vụ. WTRU chuyển tiếp có thể xác định mã ProSe thu được có khớp với bộ lọc phát hiện hay không. WTRU chuyển tiếp có thể truyền phát mã truyền phát dịch vụ chuyển tiếp dựa trên kết quả so khớp này. Việc truyền phát mã truyền phát dịch vụ có thể nhằm mục đích thu bằng WTRU sử dụng dịch vụ, có thể sử dụng WTRU chuyển tiếp để tham gia/thu dịch vụ từ WTRU nhà cung cấp dịch vụ.



HÌNH 5

(11) 90794 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02657

(22) 26/04/2022

(30) 10 2021 110 650.8 26/04/2021 DE

(51) G06F 30/13; G06Q 50/04

(71) OECHSLER AG (DE)

Matthias-Oechsler-Strasse 9, 91522 Ansbach, Germany

(72) Adrian Swierkot (DE); Joachim Sturm (DE); Markus Christ (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ TÍNH TOÁN ĐỂ CHIA MÔ HÌNH TỔNG THỂ ẢO BA CHIỀU CỦA VẬT THỂ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẬT THỂ, VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, cụ thể là phương pháp được thực hiện bằng máy tính, để chia mô hình tổng thể ảo ba chiều (5) của vật thể (4) thành ít nhất hai mô hình riêng phần ảo (13a, 13b), bao gồm các bước sau: tạo bề mặt phân tách ảo (28) cho mô hình tổng thể (5) của vật thể (4), bề mặt có hình dạng phù hợp ô ba chiều; tạo mô hình tổng thể (5) của vật thể (4) với cấu trúc mạng lưới (35) được tạo ra từ tập hợp các ô (34); và chia mô hình tổng thể (5) dọc theo bề mặt phân tách phù hợp ô (28) thành hai mô hình riêng phần (13a, 13b), vì vậy khi mô hình tổng thể (5) được chia, các thanh chống chung (39) của cấu trúc mạng lưới (35), các thanh chống là mỗi phần của ít nhất một ô (34) của một mô hình riêng phần (13a) và một phần của ít nhất một ô liền kề (34) của mô hình riêng phần kia (13b) được chia bằng bề mặt phân tách phù hợp ô (28) theo cách mà các ô tương ứng (34a, 34b) vẫn kín. Sáng chế cũng đề cập đến bộ tính toán để chia mô hình tổng thể của vật thể, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương pháp sản xuất và thiết bị để sản xuất vật thể, và vật thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này.

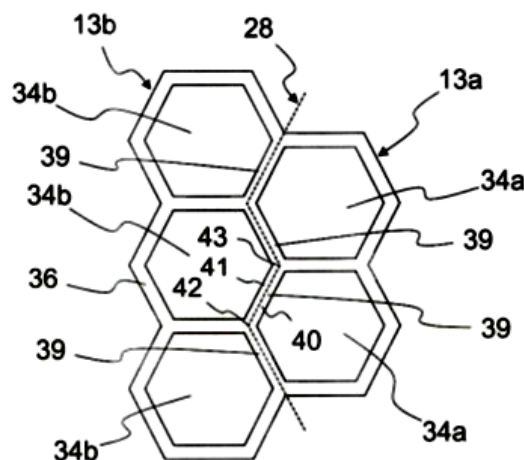


Fig. 9

(11) 90795 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02667

(22) 27/04/2022

(30) 17/307,028 04/05/2021 US

(51) B23K 20/00; H01L 23/00; H01L 21/60

(71) ASMPT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)

2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, Singapore

(72) DING Jiawei (SG); CAMBA Rolan Ocuaman (SG); KUAH Teng Hock (SG); LIAO Jian (SG); YAN Kar Weng (SG)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT DỤNG CỤ BÁN DẪN LÊN TRÊN NỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có tấm bịt kín mà gồm có các phần cứng bên và một hoặc nhiều phần mềm dẻo nằm giữa các phần cứng được sử dụng để liên kết ít nhất một dụng cụ bán dẫn lên trên nền mà được đỡ trên bàn. Tấm bịt kín di chuyển được giữa vị trí thứ nhất mà nằm cách với nền và vị trí thứ hai nơi mà mặt thứ nhất của tấm bịt kín được tạo kết cấu để tiếp xúc với nền. Màng che phủ mặt thứ hai của tấm bịt kín đối diện với mặt thứ nhất. Bộ phận tạo áp suất chất lưu tác động áp suất chất lưu lên trên màng để kích hoạt màng nhằm ép một hoặc nhiều phần mềm dẻo để truyền lực liên kết lên trên ít nhất một dụng cụ bán dẫn trong quá trình liên kết.

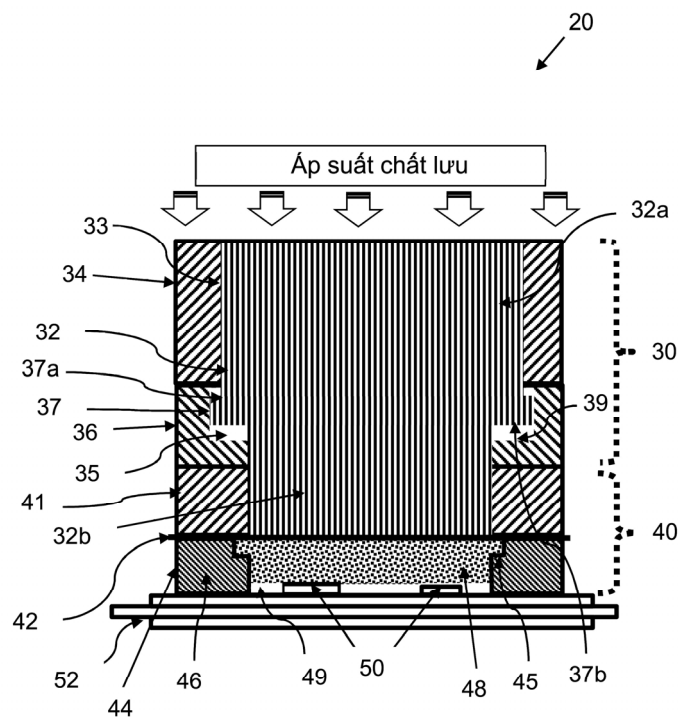


Fig.2

- (11) **90796 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-02699**
- (22) 28/04/2022
- (30) 2021-080801 12/05/2021 JP
- (51) **H01F 41/02**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Akihiro YOSHINARI (JP); Koichi HIROTA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NAM CHÂM ĐẤT HIÊM THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm đất hiêm thiêu kết có nồng độ C là 800- 1400ppm, nồng độ O tối đa là 1000ppm, và nồng độ N tối đa là 800ppm, kích thước hạt tinh thể trung bình D50 tối đa là 4,5 μ m, và độ định hướng Or (%) được xác định bằng công thức: $Or = (Br/4\pi Is)*100$, trong đó, D50 và Or thỏa mãn mối quan hệ: $Or > 0,7*D50+95$. Nam châm thiêu kết cho thấy cả hai giá trị cao của Br và H_{cJ}.

- (11) 90797 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02729 (85) 19/12/2018
 (22) 23/05/2017 (86) PCT/US2017/034030 23/05/2017
 (30) 62/341,590 25/05/2016 US (87) WO2017/205393 A1 30/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) *A61K 31/454; A61P 25/28; A61P 25/24; A61P 25/00; A61P 25/16*

(62) 1-2018-05762

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**

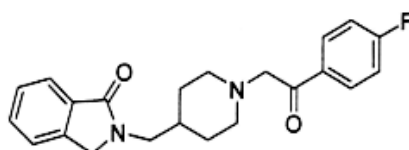
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

(72) LUTHRINGER, Remy (FR); DAVIDSON, Michael (IL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

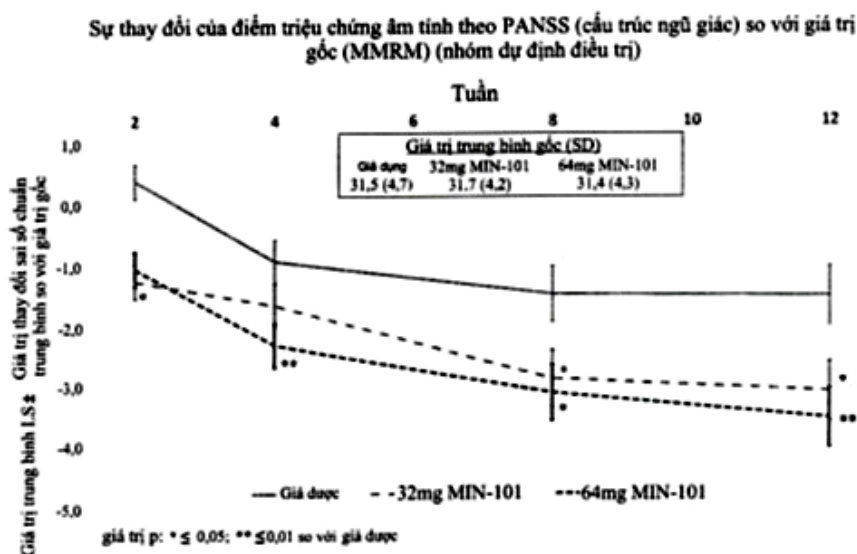
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ TRIỆU CHỨNG ÂM TÍNH Ở BỆNH NHÂN KHÔNG BỊ BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị ít nhất một triệu chứng âm tính ở đối tượng là người không có chẩn đoán lâm sàng của bệnh tâm thần phân liệt. Chế phẩm theo sáng chế sử dụng lượng có tác dụng điều trị của hợp chất có công thức (I), hoặc muối, hydrat, solvat hoặc dạng đa hình dược dụng của nó:



(I).

FIG. 1



(11) 90798 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02735

(22) 28/04/2022

(30) 202141019821 30/04/2021 IN

(51) D01H 4/00

(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED. (IN)

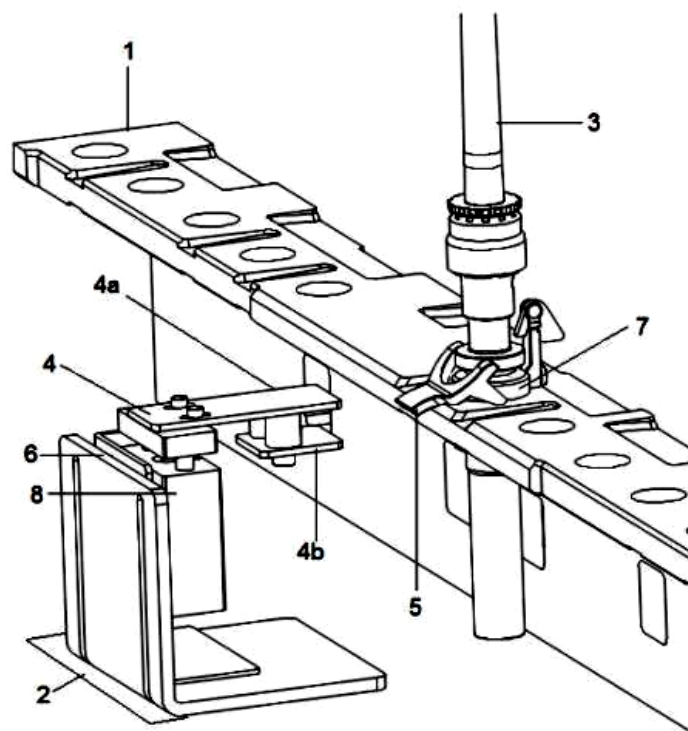
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India

(72) Jeganathan Pasupathy (IN); Balakrishnan Thiyagarajan (IN); Arulanandam Thilip Kumar (IN)

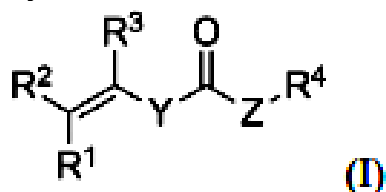
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG, HỆ THỐNG NỐI SỢI BỊ ĐÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI BỊ ĐÚT

(57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (2) dùng để nối sợi bị đứt trên máy xe sợi vòng (1) có nhiều cọc sợi (3), bao gồm phương tiện dẫn động phanh cọc sợi (4) dùng để dẫn động phanh cọc sợi (5) của cọc sợi (3) này. Phương tiện dẫn động phanh cọc sợi (4) này được tạo kết cấu để bao gồm hai tấm nằm ngang (4a, 4b) được đặt cách nhau. Hai tấm nằm ngang (4a, 4b) này được tạo kết cấu để bao quanh phanh cọc sợi (5) này của máy xe sợi vòng sao cho cần gạt của phanh cọc sợi (5) này đi vào giữa hai tấm nằm ngang (4a, 4b) này của phương tiện dẫn động phanh cọc sợi (4) này, để ăn khớp và nhà khớp phanh cọc sợi (5) này được lắp trong máy xe sợi vòng để tác động phanh. Sáng chế còn đề xuất hệ thống và phương pháp nối sợi bị đứt.



- (11) **90799 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-02753** (85) 29/04/2022
 (22) 05/10/2020 (86) PCT/IB2020/020058 05/10/2020
 (30) 62/910,620 04/10/2019 US (87) WO2021/064473 08/04/2021
 (51) **C08F 210/02**
 (71) **BRASKEM S.A. (BR)**
 Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari 42810-000 Camaçari, Brazil
 (72) HANLON, Ashley (BR); FERNANDES, Jonas Alves (BR); SOTO OVIEDO, Mauro Alfredo (BR); MOHAMMADI, Hadi (BR); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastiao (BR); SIMANKE, Adriane Gomes (BR); CANGUSSU, Manoela Ellwanger (BR); BUSCH, Markus (BR); HINTENLANG, Sascha (BR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **COPOLYME POLYETYLEN VÀ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme có thể bao gồm polyme được điều chế từ etylen, và một hoặc nhiều monome vinyl carbonyl có công thức chung (I):



trong đó R¹, R² và R³ độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro, halogen, hydroxyl, alkyl, alkyl được thế, alkoxy, alkoxy được thế, alkenyl, alkenyl được thế, alkynyl, alkynyl được thế, aralkyl, (heteroxyclo)alkyl, (heteroaryl)alkyl, (amino)alkyl, (alkylamino)alkyl, (dialkylamino)alkyl, carboxamino(alkyl), (xyano)alkyl, alkoxyalkyl, hydroxyalkyl, heteroalkyl, xycloalkyl được thế, xycloalkoxy được thế, aryl được thế, và các dị vòng được thế; và Y và Z độc lập được chọn từ nhóm gồm có O, (CR^{5a}R^{5b}), (CHR^{6a})-R^{6b}, phenylen, CH-OR⁷, và NR⁸, trong đó R^{5a}, R^{5b}, R^{6a}, R^{6b}, và R⁸ độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro, halogen, CH₂, và alkyl, và trong đó R⁷ độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro; halogen; hydroxyl; alkyl; ete thẳng; ete vòng; Si(R⁹)₃, trong đó R⁹ độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro, halogen, và alkyl; và (C=O)-R¹⁰, trong đó R¹⁰ là alkyl; và R⁴ độc lập được chọn từ nhóm gồm có halogen, hydroxyl, alkyl, alkyl được thế, alkoxy, alkoxy được thế, alkenyl, alkenyl được thế, alkynyl, alkynyl được thế, aralkyl, (heteroxyclo)alkyl, (heteroaryl)alkyl, (amino)alkyl, (alkylamino)alkyl, (dialkylamino)alkyl, carboxamino(alkyl), (xyano)alkyl, alkoxyalkyl, hydroxyalkyl, heteroalkyl, xycloalkyl được thế, xycloalkoxy được thế, aryl được thế, và các dị vòng được thế, trong đó chế phẩm polyme có trọng lượng phân tử trung bình số (M_n) nằm trong khoảng từ 5 kDa đến 10000 kDa thu được bằng GPC.

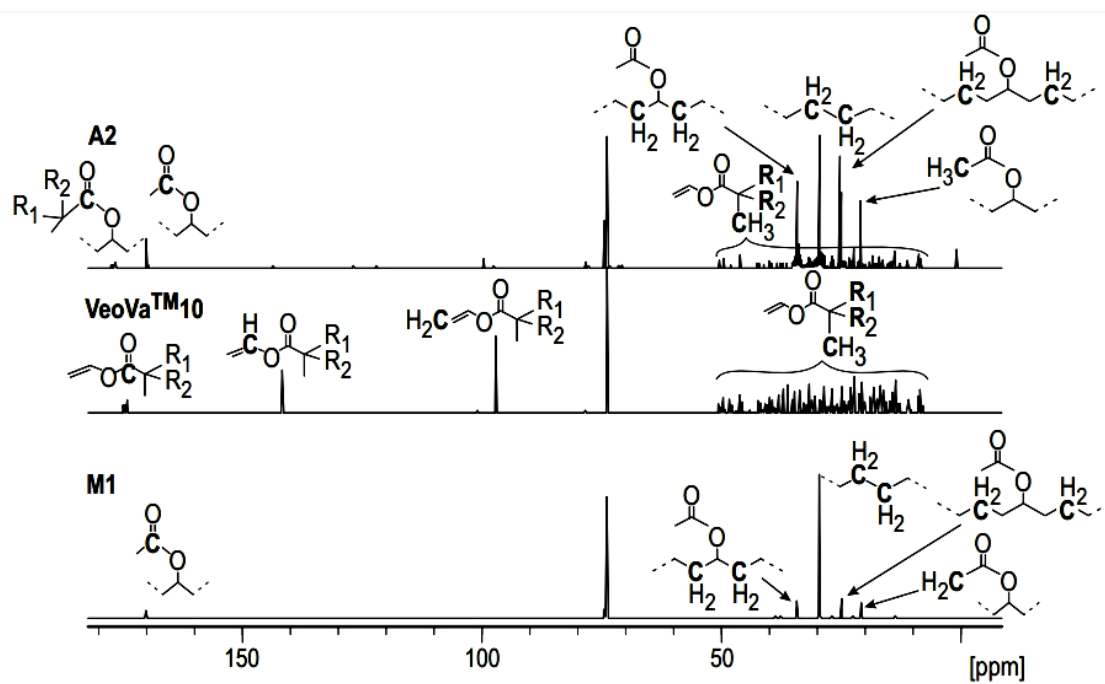


FIG. 1

- (11) 90800 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02754 (85) 29/04/2022
 (22) 05/10/2020 (86) PCT/IB2020/020059 05/10/2020
 (30) 62/910,620 04/10/2019 US (87) WO2021/064474 08/04/2021
 (51) *C08F 218/08; C08F 210/02*
 (71) BRASKEM S.A. (BR)
 Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil
 (72) HANLON, Ashley (BR); MOHAMMADI, Hadi (BR); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastiao (BR); SIMANKE, Adriane Gomes (BR); CANGUSSU, Manoela Ellwanger (BR); BUSCH, Markus (BR); HINTENLANG, Sascha (BR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **COPOLYME POLYETYLEN VÀ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme mà có thể bao gồm polyme được điều chế từ etylen, một hoặc nhiều monome vinyl este phân nhánh, và tùy ý, vinyl axetat; trong đó polyme có trọng lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 5 đến 10,000 kDa, và mức phân bố trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 1 đến 60, thu được theo GPC.

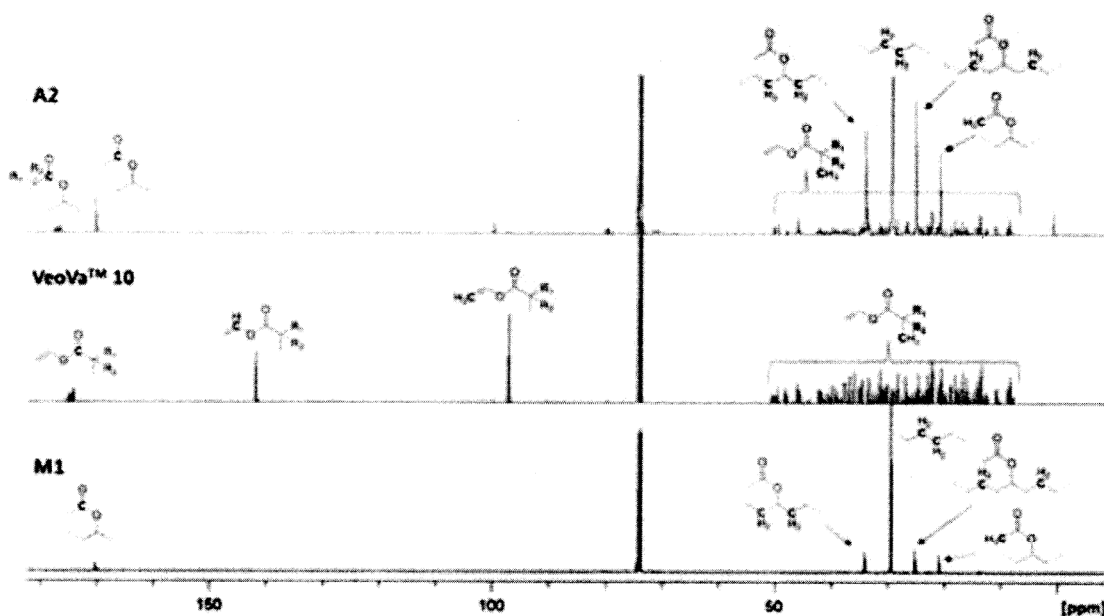


FIG. 1

- (11) 90801 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02762
 (22) 29/04/2022
 (30) 10-2021-0056625 30/04/2021 KR
 10-2021-0117762 03/09/2021 KR
 10-2022-0046938 15/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) *H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 3/00; G03B 5/04*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Oh Byoung KWON (KR); Bo Sung SEO (KR); Soo Cheol LIM (KR); Gab Yong KIM (KR); Ki Hoon JANG (KR); Young Bok YOON (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trợ động để ổn định ảnh quang và môđun máy ảnh bao gồm cơ cấu trợ động này. Cơ cấu trợ động để ổn định ảnh quang, cơ cấu trợ động này bao gồm khung cố định có không gian bên trong; khung di chuyển, nằm trong không gian bên trong, được tạo kết cấu để di chuyển tuyến tính và có thể quay trên mặt phẳng vuông góc với trục quang; chi tiết bi thứ nhất được bố trí trên khung cố định và khung di chuyển; bộ dẫn động thứ nhất, được bố trí trên khung di chuyển và khung cố định, được tạo kết cấu để cung cấp lực dẫn động đến khung di chuyển; nhiều thân từ được bố trí trên khung cố định để tạo ra lực hút từ so với bộ dẫn động thứ nhất được bố trí trên khung di chuyển; đế cảm biến có phần được ghép với khung di chuyển có thể di chuyển, cùng với khung di chuyển, và phần khác được ghép với khung cố định; và cảm biến hình ảnh được bố trí trên phần của đế cảm biến.

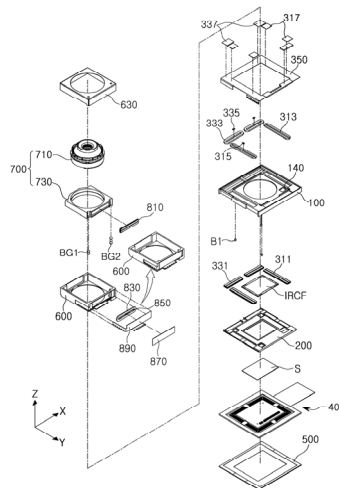


FIG. 2

- (11) **90802 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02776** (85) 15/03/2019
(22) 15/09/2017 (86) PCT/SG2017/050465 15/09/2017
(30) 10201607778X 16/09/2016 SG (87) WO2018/052375 22/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **C07K 16/10; A61K 39/42; A61P 31/12**

(62) 1-2019-01344

(71) **1. CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**

5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

2. AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)

1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore

(72) SAMPEI, Zenjiro (JP); KOO, Xing'er Christine (SG); FINK, Katja (SG); ZUEST, Roland (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT DENGUE, POLYPEPTIT CÓ CHỨA CÁC VÙNG FC BIẾN THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới các kháng thể kháng DENV (DENV) và các phương pháp điều chế chúng. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hoá các kháng thể kháng DENV và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này. Sáng chế cũng đề xuất các polypeptit có chứa vùng Fc biến thể và các phương pháp điều chế chúng. Các axit nucleic mã hoá các polypeptit và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này cũng được đề xuất.

- (11) **90803 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02779** (85) 15/03/2019
(22) 15/09/2017 (86) PCT/SG2017/050465 15/09/2017
(30) 10201607778X 16/09/2016 SG (87) WO2018/052375 22/03/2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020
- (51) **C07K 16/10; A61K 39/42; A61P 31/12**
(62) 1-2019-01344
(71) 1. **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
2. **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore
- (72) SAMPEI, Zenjiro (JP); KOO, Xing'er Christine (SG); FINK, Katja (CH); ZUEST, Roland (CH)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT KHÁNG VIRUT DENGUE CÓ CHỨA CÁC VÙNG FC BIẾN THỂ, ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY VÀ QUY TRÌNH TẠO RA KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT DENGUE**
- (57) Sáng chế đề cập tới các kháng thể kháng DENV (DENV) và các phương pháp điều chế và sử dụng chúng. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hoá các kháng thể kháng DENV và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này. Các kháng thể kháng DENV có các ứng dụng bao gồm điều trị bệnh nhiễm DENV. Sáng chế cũng đề xuất các polypeptit có chứa vùng Fc biến thể và các phương pháp điều chế và sử dụng chúng. Các axit nucleic mã hoá các polypeptit và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này cũng được đề xuất. Các polypeptit có các ứng dụng bao gồm điều trị bệnh nhiễm virut.

- (11) 90804 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02791
 (22) 04/05/2022
 (30) 102021000011552 06/05/2021 IT
 (51) D05B 7/00; D05B 35/06
 (71) SANTEX RIMAR GROUP S.R.L. (IT)
 Località Colombara, 50, I-36070 Trissino, VICENZA, ITALY
 (72) MANDRUZZATO Giulio (IT); NICOLETTI Andrea (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) MÁY LIÊN KẾT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy liên kết (104) bao gồm đơn vị cố định bao gồm khung đỡ (108), đơn vị di động (200) bao gồm thiết bị để đưa ra phía trước hoặc vận chuyển (116) vải dọc theo hướng dọc (Y-Y), thiết bị để định vị (120) kim (110) dọc theo hướng ngang (X-X), vuông góc với hướng dọc (Y-Y) nêu trên và đồng phẳng với vải, thiết bị chấp hành (124) của kim (110) nêu trên theo hướng thẳng đứng (Z-Z), vuông góc với các hướng dọc (Y-Y) và ngang (X-X) nêu trên, để thực hiện việc liên kết. Một cách thuận lợi, máy liên kết (104) bao gồm bộ dẫn hướng nạp (20) cho hai vải để được nối, như cổ (1,10), được tạo ra với vải sợi bông chia tách (3) và vải dệt kim (6), được định vị ngược dòng của kim (110) nêu trên theo hướng dọc (Y-Y). Bộ dẫn hướng nạp (20) bao gồm bộ chặn thứ nhất (21) phù hợp để cấu thành sự tiếp giáp và sự định vị cho vải sợi bông chia tách (3) nêu trên của cổ (1,10), bộ chặn thứ nhất (21) nêu trên điều chỉnh được trong vị trí dọc theo hướng ngang (X-X) nêu trên để có thể điều chỉnh khoảng cách (a) của đường ráp (13) từ mép trong của cổ (5).

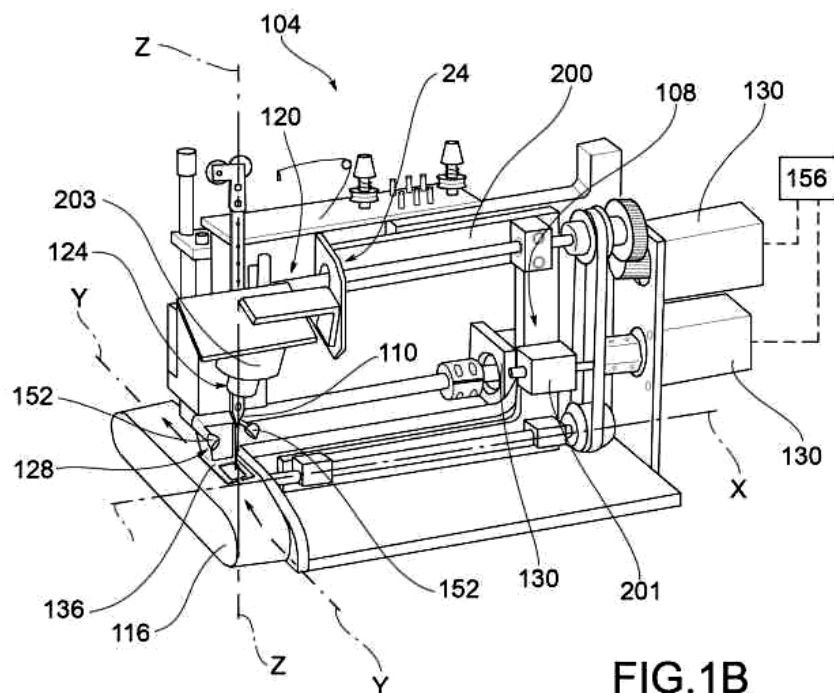


FIG.1B

- (11) **90805 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02817** (85) 04/05/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/US2020/056867 22/10/2020
(30) 62/926,270 25/10/2019 US (87) WO2021/081207 29/04/2021
63/028,187 21/05/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **C07D 401/10**; *A61P 3/10*; *C07D 401/14*; *C07D 403/06*; *C07D 403/10*; *C07D 493/10*; *C07D 413/14*; *C07D 417/10*; *C07D 417/14*; *C07D 471/04*; *C07D 471/10*; *A61K 31/4427*; *C07D 405/14*

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) AMMANN, Stephen E. (US); BRIZGYS, Gediminas J. (US); CASSIDY, James S. (US); CHIN, Elbert (US); CHOU, Chienhung (US); COTTELL, Jeromy J. (US); GRAUPE, Michael (AT); HUNG, Chao-I (TW); KOLAHDOUZAN, Kavos (US); SCHROEDER, Scott D. (US); SHAPIRO, Nathan D. (US); SHORE, Daniel G. (CA); SZEWCZYK, Suzanne M. (US); TAYLOR, James G. (US); THOMAS-TRAN, Rhiannon (US); WRIGHT, Nathan E (US); YANG, Zheng-Yu (US); ZIPFEL, Sheila M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA GLP-1R VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất chủ vận GLP-1R và dược phẩm, phương pháp và bộ kit của nó. Các hợp chất này thường có hiệu quả trong điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian GLP-1R ở người.

- (11) 90806 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-02843
(22) 05/05/2022
(30) 110116380 06/05/2021 TW
(51) F28D 15/04; B22F 3/22; F16L 59/02; B22F 3/11; B22F 7/00
(71) GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China
(72) CHEN, Jen-Shyan (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN HÌNH ỐNG VÀ ỐNG NHIỆT VỚI CẤU TRÚC BẮC XÓP HÌNH HÌNH CON TÀU**
(57) Sáng chế đề xuất thành phần hình ống với cấu trúc bắc xóp hình con tàu bao gồm ống kim loại đồng và cấu trúc bắc xóp hình con tàu. Mặt trong của ống kim loại đồng có nhiều cấu trúc rãnh và các cấu trúc rãnh này có đáy rãnh và thành bên của rãnh, cấu trúc bắc xóp hình con tàu được tạo trong mỗi cấu trúc rãnh, cấu trúc bắc xóp hình con tàu có mặt trên, mặt dưới và mặt bên. Mặt trên có khu vực chìm ở giữa và khu vực nhô của mép. Mặt dưới được gắn với đáy rãnh. Mặt bên co dần từ mặt trên đến mặt dưới và khe hở bên được tạo giữa mặt bên và thành bên của rãnh. Sáng chế làm tăng tốc độ vận chuyển của chất lưu làm việc ở pha lỏng trong thành phần ống nhiệt và cải thiện khả năng dẫn nhiệt.

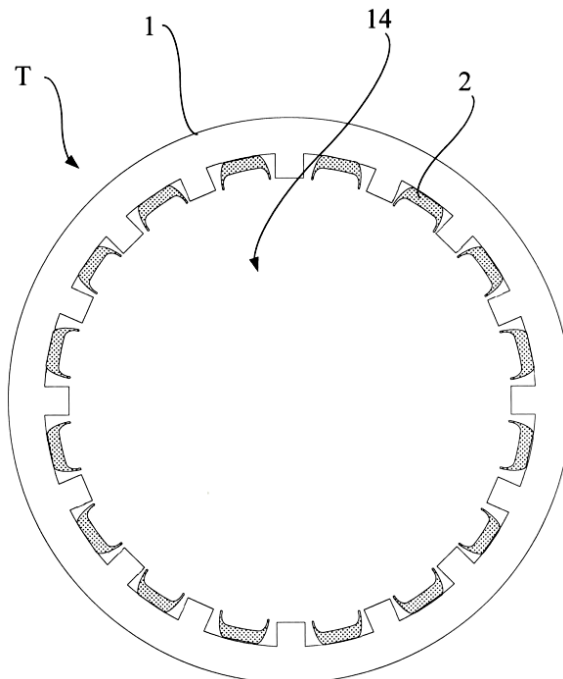


FIG. 3

- (11) 90807 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02863 (85) 06/05/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/SG2020/050571 08/10/2020
 (30) 62/912,374 08/10/2019 US (87) WO2021/071429 15/04/2021
 (51) **G01N 33/50; C12N 5/0775; A61K 35/28; A61P 17/02**
 (71) **CELLRESEARCH CORPORATION PTE. LTD. (SG)**
 7500A Beach Road, #06-302, The Plaza, Singapore 199591, Singapore
 (72) PHAN, Toan Thang (SG)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG LÀM LÀNH VẾT THƯƠNG CỦA QUẢN THỂ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐỂ CHỌN LỌC TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ NHẬN DIỆN MÔ LÀM VẬT LIỆU BAN ĐẦU ĐỂ SẢN XUẤT QUẢN THỂ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng làm lành vết thương của quản thể tế bào gốc trung mô. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chọn lọc quản thể tế bào gốc trung mô để sản xuất quản thể tế bào gốc theo các điều kiện cGMP và phương pháp chọn lọc quản thể tế bào gốc trung mô để sản xuất quản thể tế bào gốc để sử dụng trong dược phẩm tiếp theo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chọn lọc quản thể tế bào gốc trung mô để tạo ra ngân hàng tế bào đầu dòng và phương pháp nhận diện mô phù hợp làm vật liệu ban đầu để sản xuất quản thể tế bào gốc trung mô để sử dụng trong dược phẩm.

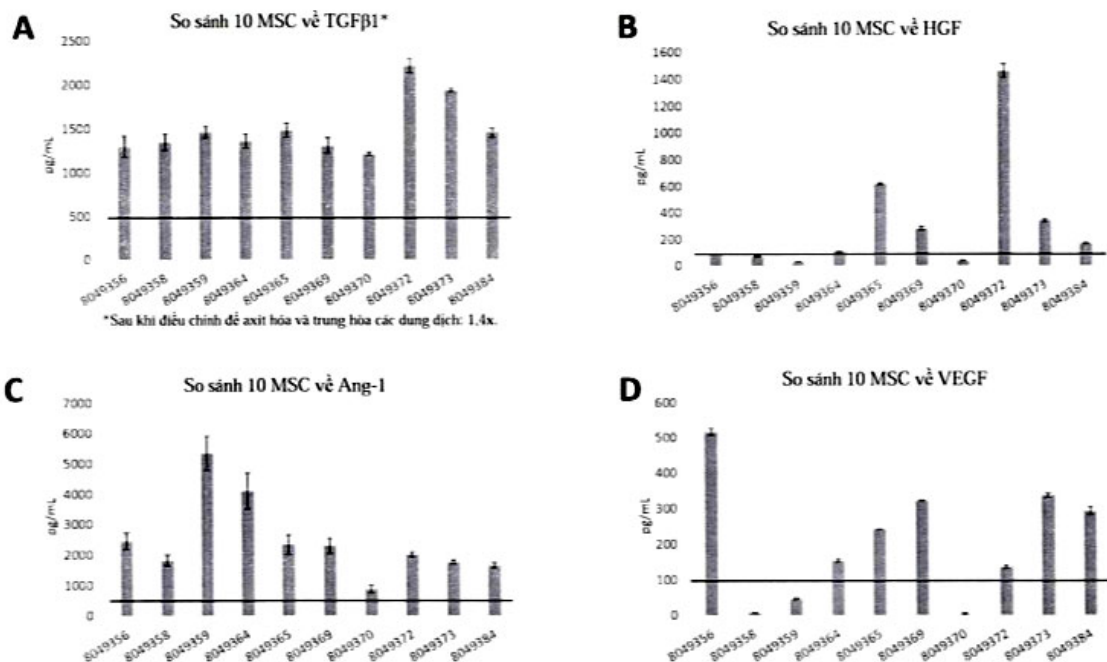


FIG. 2

- (11) **90808 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-02871**
(22) 06/05/2022
(30) 202110491353.6 06/05/2021 CN
(51) **H02J 7/00**
(71) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)**
78 Waterloo Road, Macquarie Park, Nsw 2113, Australia
(72) ZHANG, Guoqiang (CN); MA, Zhen (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị sạc điện (100) và phương pháp sạc điện (400). Thiết bị sạc điện (100) bao gồm: vỏ (110) thích hợp để được lắp tại tường; cụm cơ cấu điện (120) được bố trí trong vỏ (110) và được tạo cấu hình để cung cấp điện đầu ra đến thiết bị (300) để được sạc từ nguồn điện (200); bộ cảm biến nhiệt độ (130), được bố trí trong vỏ (110) và được tạo cấu hình để cảm ứng nhiệt độ bên trong vỏ (110); cụm cơ cấu điều khiển (140) được bố trí trong vỏ (110) và được ghép với cụm cơ cấu điện (120) và bộ cảm biến nhiệt độ (130), cụm cơ cấu điều khiển (140) được tạo cấu hình để điều khiển, dựa trên thông tin nhiệt độ từ bộ cảm biến nhiệt độ (130), cụm cơ cấu điện (120) để thay đổi điện đầu ra, nhờ đó ngăn chặn sự gia tăng nhiệt độ bên trong vỏ (110). Phù hợp với phương án của sáng chế, thiết bị sạc điện được lắp tại tường có thể cung cấp điện sạc được tăng cường hiệu quả và còn được áp dụng cho phạm vi rộng hơn.

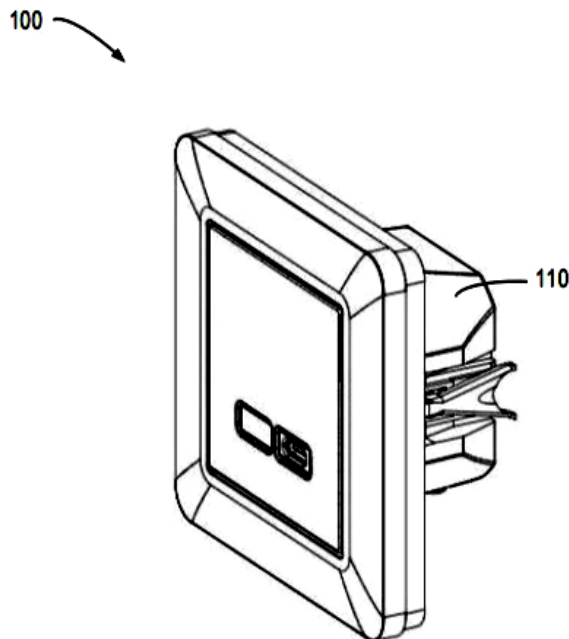


FIG. 1

- (11) **90809 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-02894** (85) 09/05/2022
- (22) 08/10/2020 (86) PCT/AU2020/051085 08/10/2020
- (30) 2019903791 08/10/2019 AU (87) WO2021/068035 15/04/2021
- (51) **B63B 1/14; B63B 39/00**
- (71) **NAUTI-CRAFT LTD (AU)**
9 Clark Street, Dunsborough, Western Australia 6281, Australia
- (72) HEYRING, Christopher Brian (AU); LONGMAN, Michael James (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÔĐUN KHUNG SƯỜN CHO TÀU THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TÀU THỦY**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun khung sườn cho tàu thủy, môđun khung sườn đang có: khung; bố trí liên kết trái chứa ít nhất một phần nối vỏ tàu trái và được tạo cấu hình để ghép nối khung theo cách dịch chuyển được vào ít nhất một vỏ tàu trái khi phần nối vỏ tàu trái được nối vào vỏ tàu trái; bố trí liên kết phải chứa ít nhất một phần nối vỏ tàu phải và được tạo cấu hình để ghép nối khung theo cách dịch chuyển được vào ít nhất một vỏ tàu phải khi phần nối vỏ tàu phải được nối vào vỏ tàu phải; ít nhất một phần gắn phần đỡ trái và ít nhất một phần gắn phần đỡ phải để nối theo cách tương ứng tới phần đỡ tương ứng đang tạo ra phần đỡ cho khung tương đối so với vỏ tàu trái hoặc vỏ tàu phải tương ứng khi các vỏ tàu được nối vào các phần nối vỏ tàu; khung đang có nhiều phần gá thân để tạo thuận tiện cho việc gá của môđun khung sườn vào thân của tàu thủy. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp xây dựng tàu thủy.

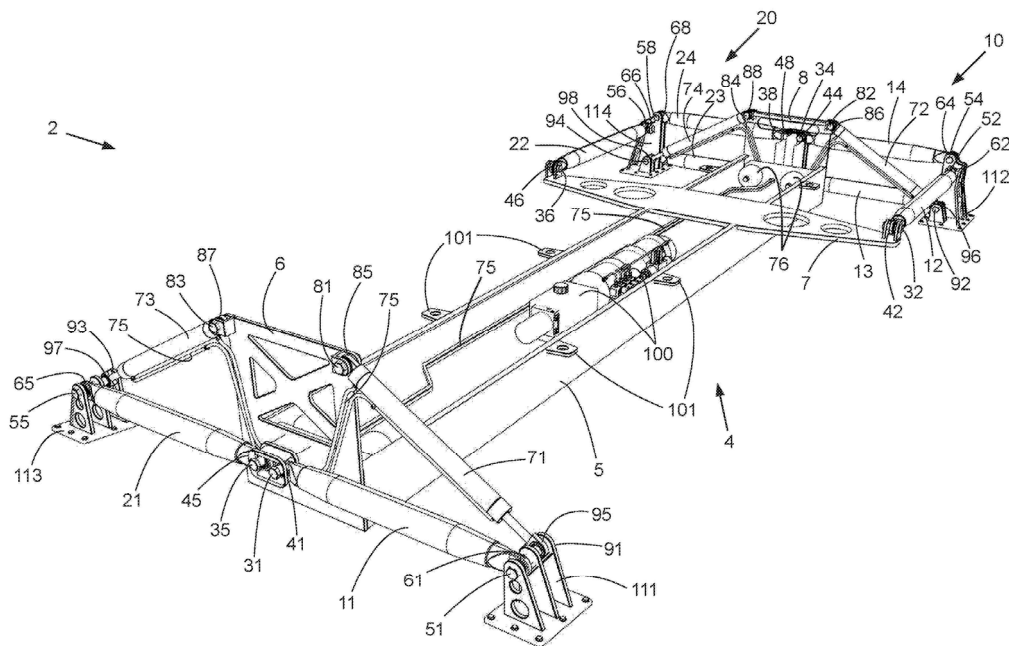
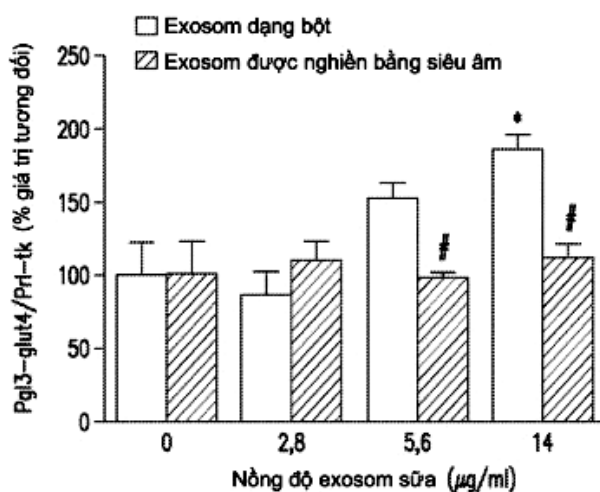


Fig 1

- (11) 90810 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02913 (85) 09/05/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059155 05/11/2020
 (30) 19382978 08/11/2019 EP (87) WO2021/092209 14/05/2021
 (51) A61K 35/20; A61K 31/7105; A61P 3/10; A61K 9/127; A23L 33/13
 (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
 (72) LÓPEZ PEDROSA, José María (ES); GARCÍA MARTÍNEZ, Jorge (ES)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **EXOSOM DẠNG BỘT ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ SỮA BÒ, HỢP PHẦN DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN DINH DƯỠNG VÀ EXOSOM DẠNG BỘT NÀY**

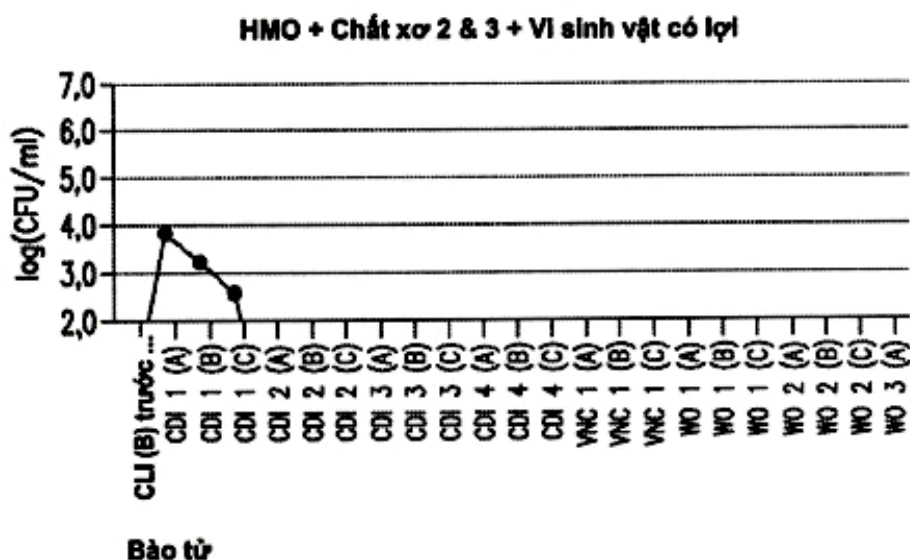
- (57) Sáng chế đề cập đến exosom dạng bột được phân lập từ sữa bò có chứa exosom nguyên vẹn. Hợp phần dinh dưỡng có chứa protein, carbohydrat, và/hoặc chất béo, và exosom được phân lập từ sữa bò. Phương pháp điều chế exosom dạng bột bao gồm bước ly tâm sữa bò để tạo thành lớp trên cùng là phân đoạn lipid, lớp giữa là phân đoạn nước sữa, và viên thứ nhất gồm tế bào và mảnh vụn, tách phân đoạn nước sữa và ly tâm phân đoạn nước sữa đã được tách ra để loại bỏ chất béo bổ sung, khối kết tụ casein và mảnh vụn và tạo thành phân đoạn nước sữa về cơ bản là trong, vi lọc phân đoạn nước sữa về cơ bản là trong để loại bỏ mảnh vụn sót lại, ly tâm phân đoạn nước sữa đã được vi lọc để thu được viên chứa exosom, ủ viên chứa exosom trong môi trường nước để hòa tan viên này mà không phá vỡ màng exosom để tạo ra huyền phù exosom, và làm khô huyền phù này để thu được exosom dạng bột. Exosom dạng bột được phân lập từ sữa bò và hợp phần dinh dưỡng được sử dụng để làm giảm nguy cơ phát triển, hoặc điều trị, chứng kháng insulin, tình trạng tiền tiểu đường, hoặc bệnh tiểu đường ở đối tượng.



HÌNH 6

TRANG THAY THÉ (ĐIỀU 26)

- (11) 90811 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02949 (85) 10/05/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061194 19/11/2020
 (30) 62/937,986 20/11/2019 US (87) WO2021/102090 27/05/2021
 (51) *A61K 35/745; A23L 33/00; A23L 33/125; A23L 33/135; A61P 1/00; A61K 31/702; A61K 31/715; A61K 31/718; A23L 29/25; A23L 33/21*
 (71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**
 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
 (72) VÁZQUEZ HERNÁNDEZ, Enrique (ES); BUCK, Rachael (US); CHOW, JoMay (US); GOEHRING, Karen (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ SỰ LÂY NHIỄM CLOSTRIDIUM DIFFICILE**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng có chứa oligosacarit sữa người được fucosyl hóa và/hoặc oligosacarit sữa người được sialyl hóa, polysacarit không tiêu hóa được, có thể lên men, và Bifidobacterium. Hợp phần dinh dưỡng theo sáng chế không có fructooligosacarit mạch ngắn có ít nhất khoảng 50% phân tử với mức độ polyme hóa nhỏ hơn khoảng 5. Hợp phần dinh dưỡng theo sáng chế được sử dụng để điều trị cho đối tượng có nguy cơ phát triển sự lây nhiễm Clostridium difficile hoặc đối tượng mắc sự lây nhiễm Clostridium difficile.



HÌNH 3

- (11) **90812 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-02971**
- (22) 11/05/2022
- (30) 2021-082977 17/05/2021 JP
- (51) **H01F 1/055; C22C 38/00**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) NOMURA, Tadao (JP); OTSUKA, Kazuki (JP); KAMATA, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT ĐẤT HIẾM DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng có hợp chất tinh thể dạng ThMn12 làm pha chính và có các đặc tính từ tốt, và phương pháp sản xuất nam châm này. Nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng này có thành phần có công thức $(R_{1-a}Zr_a)_v(Fe_{1-b}Co_b)_{100-v-w-x-y}(M^1_{1-c}M^2_c)_wO_xC_y$ (trong đó R là một hoặc nhiều loại được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và bao gồm không thể thiếu Sm, M^1 là một hoặc nhiều loại trong số các nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm V, Cr, Mn, Ni, Cu, Zn, Ga, Al, và Si, M^2 là một hoặc nhiều loại trong số các nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ti, Nb, Mo, Hf, Ta, và W, và mỗi v, w, x, y, a, b, và c thỏa mãn $7 \leq v \leq 15\%$ nguyên tử, $4 \leq w \leq 20\%$ nguyên tử, $0,2 \leq x \leq 4\%$ nguyên tử, $0,2 \leq y \leq 2\%$ nguyên tử, $0 \leq a \leq 0,2$, $0 \leq b \leq 0,5$, và $0 \leq c \leq 0,9$), nam châm này chứa pha chính là hợp chất tinh thể dạng ThMn12 với lượng bằng hoặc lớn hơn 80% theo thể tích với đường kính hạt tinh thể trung bình của pha chính là bằng hoặc lớn hơn 1µm, nam châm này chứa R oxycarbua trong vùng ranh giới hạt, và có tỷ trọng bằng hoặc lớn hơn 7,3 g/cm³. Phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết đất hiếm dị hướng bao gồm bước nghiền hợp kim chứa pha hợp chất tinh thể dạng ThMn12 nhưng không chứa oxycarbua, sau đó đúc nó theo chế độ đúc bột dưới áp lực có đặt từ trường vào đó để thu được sản phẩm đúc, và sau đó thiêu kết sản phẩm này ở nhiệt độ bằng hoặc cao hơn 800°C và bằng hoặc thấp hơn 1400°C để tạo ra oxycarbua trong vùng ranh giới hạt.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90813 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-02975 | | | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/060074 | 12/11/2020 |
| (30) 62/937,154 | 18/11/2019 | US | (87) WO2021/101776 A1 | 27/05/2021 |
| 16/949,714 | 11/11/2020 | US | | |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); LU, Enoch Shiao-Kuang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến truyền thông UCI. Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ trạm cơ sở (base station - BS), thông tin lập lịch để truyền báo nhận yêu cầu lập tự động lại (hybrid automatic repeat request acknowledgement - HARQ-ACK) và thông tin điều khiển đường liên kết lên (uplink control information - UCI) trong suốt khoảng thời gian. UCI có thể bao gồm thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) hoặc yêu cầu lập lịch (scheduling request - SR). Phương pháp có thể bao gồm xác định, bởi UE, rằng UCI và bảng mã HARQ-ACK có ưu tiên chung, HARQ-ACK dựa trên bảng mã HARQACK. Phương pháp có thể bao gồm truyền, bởi UE đến BS, HARQ-ACK và UCI trong suốt khoảng thời gian dựa trên thông tin lập lịch, UCI được truyền bằng cách sử dụng tài nguyên được xác định dựa trên thời khoảng kết hợp với bảng mã HARQ-ACK, và thời khoảng dựa trên UCI và bảng mã HARQ-ACK có ưu tiên chung. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

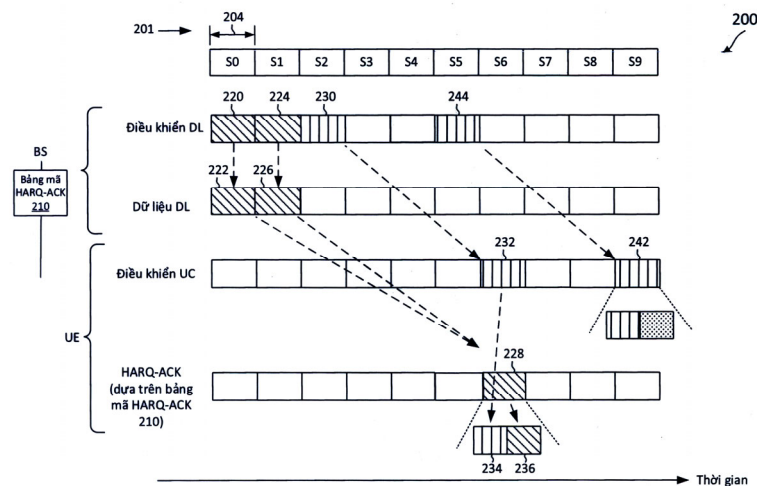


FIG. 2

(11) 90814 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02978

(22) 11/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) *B21D 28/00; B01D 29/00*

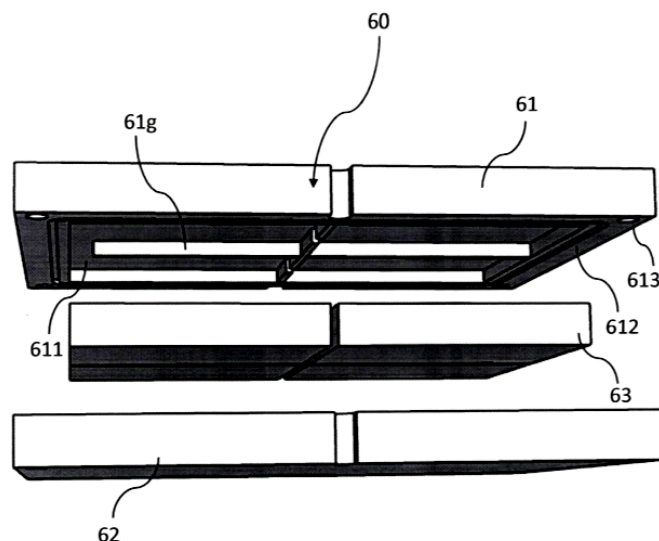
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)**

Số 12, lô TT1a, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Huy Tường Hợi (VN)

(54) **LỖ LỌC CÓ DẠNG TẮM SỬ DỤNG TÚI VẬT LIỆU LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ lọc có dạng tấm sử dụng túi vật liệu lọc bao gồm: tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tạo ra để được lắp kín nước với nhau và tạo ra khối vỏ lỗ lọc có dạng tấm có không gian lọc bên trong, trong đó không gian lọc này được lộ ra ngoài khi tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tháo để tách ra với nhau; túi vật liệu lọc được bố trí bên trong không gian lọc đã nêu, túi vật liệu lọc này gồm có vỏ túi vật liệu lọc và vật liệu lọc được chứa bên trong vỏ túi vật liệu lọc, trong đó vật liệu lọc có dạng vật liệu rời rạc để không tạo thành khối vật liệu có hình dạng cụ thể, sao cho túi vật liệu lọc có khả năng thay đổi hình dạng theo hình dạng của không gian lọc và cơ bản là chiếm chỗ toàn bộ không gian lọc; đầu nước vào để cấp nước vào không gian lọc; đầu nước ra để đưa nước ra khỏi không gian lọc; trong đó đầu nước vào và đầu nước ra được bố trí ở hai phía khác nhau của túi vật liệu lọc, sao cho nước đi từ đầu nước vào được thấm qua vỏ túi vật liệu lọc và vật liệu lọc trước khi tới đầu nước ra, nhờ đó nước được lọc bởi túi vật liệu lọc. Vật liệu lọc có thể là than hoạt tính, hạt khoáng đá, hạt nano, hạt ORP (Oxygen Reduction Potential). Do đó, kết cấu lỗ lọc có dạng tấm này có thể phù hợp để chế tạo các lỗ lọc thô, lỗ lọc chức năng, hoặc lỗ lọc tương tự.



Hình 5A

(11) 90815 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02979

(22) 11/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) *B21D 28/00; B01D 29/00*

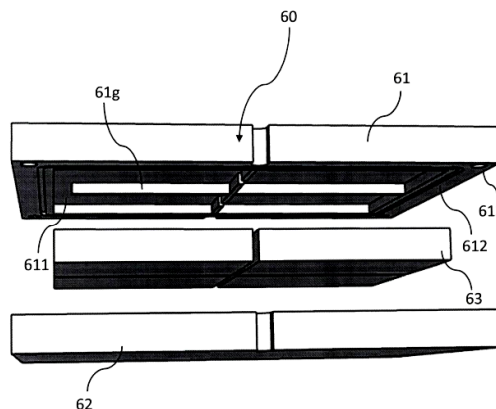
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)**

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Huy Tường Hợi (VN)

(54) **LỖ LỌC CÓ DẠNG TẤM SỬ DỤNG TÚI VẬT LIỆU LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ lọc có dạng tấm sử dụng túi vật liệu lọc bao gồm: tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tạo ra để được lắp kín nước với nhau và tạo ra khối vỏ lỗ lọc có dạng tấm có không gian lọc bên trong, trong đó không gian lọc được lộ ra ngoài khi tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tháo để tách ra với nhau, và không gian lọc này được phân chia thành các khoang không gian lọc; các túi vật liệu lọc được bố trí bên trong các khoang không gian lọc đã nêu, mỗi trong số các túi vật liệu lọc này gồm có vỏ túi vật liệu lọc và vật liệu lọc được chứa bên trong vỏ túi vật liệu lọc, trong đó vật liệu lọc có dạng vật liệu rời rạc để không tạo thành khối vật liệu có hình dạng cụ thể, sao cho túi vật liệu lọc có khả năng thay đổi hình dạng theo hình dạng của khoang không gian lọc và cơ bản là chiếm chỗ toàn bộ khoang không gian lọc; lỗ nước vào để cấp nước vào không gian lọc; lỗ nước ra để đưa nước ra khỏi không gian lọc. Các khoang không gian lọc được nối thông để nước có thể di chuyển từ khoang không gian lọc đầu tiên tới khoang không gian lọc cuối cùng. Lỗ nước vào được nối thông với khoang không gian lọc đầu tiên và lỗ nước ra được nối thông với khoang không gian lọc cuối cùng, nhờ đó khi nước di chuyển từ khoang không gian lọc đầu tiên tới khoang không gian lọc cuối cùng sẽ được lọc bởi các túi vật liệu lọc. Vật liệu lọc có thể là than hoạt tính, hạt khoáng đá, hạt nano, hạt ORP (Oxygen Reduction Potential). Do đó, kết cấu lỗ lọc có dạng tấm này có thể phù hợp để chế tạo các lỗ lọc thô, lỗ lọc chức năng, nhóm các lỗ lọc chức năng, hoặc lỗ lọc tương tự.



Hình 5A

(11) 90816 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02980

(22) 11/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) *B21D 28/00; B01D 29/00*

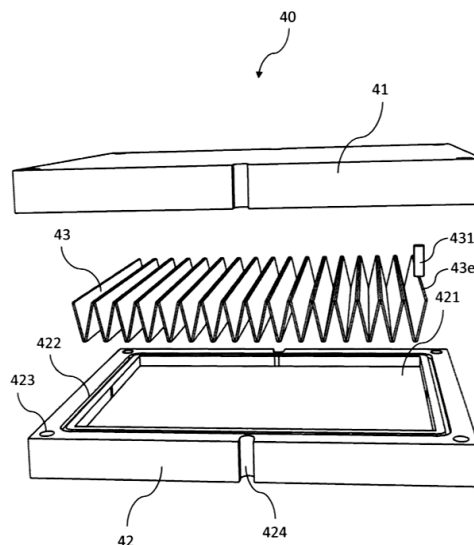
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)**

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Huy Tường Hợi (VN)

(54) **LỖ LỌC THẨM THẤU NGƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ lọc thẩm thấu ngược (RO - Reverse Osmosis) bao gồm: khối vỏ lỗ lọc có dạng tấm có không gian lọc bên trong, được tạo ra từ tấm thứ nhất và tấm thứ hai; túi lọc RO được bố trí bên trong không gian lọc, túi lọc RO có phần miệng hở và hai lớp vỏ túi có lớp màng lọc RO, được hàn kín các mép xung quanh; đầu nước vào được nối thông với không gian lọc để cấp nước cho lỗ lọc, nước được cấp vào sẽ chiếm thể tích trong không gian lọc bao xung quanh túi lọc RO ở phía bề mặt bên ngoài; đầu nước ra được nối thông với phần miệng hở của túi lọc RO để đưa nước lọc RO bên trong túi lọc RO ra ngoài. Nước lọc RO là nước ở không gian lọc bao xung quanh túi lọc RO được thẩm thấu qua lớp màng lọc RO từ bề mặt bên ngoài của túi lọc RO vào bề mặt bên trong của túi lọc RO. Ngoài sự khác biệt với lỗ lọc RO thông thường có khối vỏ lỗ lọc dạng trụ tròn rỗng, túi lọc RO theo sáng chế còn khác biệt ở chỗ, không được cuộn tròn quanh một lõi như lỗ lọc RO thông thường, mà được bố trí trải hết diện tích của không gian lọc khi nhìn theo hướng vuông góc với mặt phẳng tiếp giáp giữa hai tấm thứ nhất và thứ hai, và được xếp theo dạng xếp quạt, dạng lượn sóng, dạng zigzag, hoặc dạng tương tự để làm tăng diện tích lọc của túi lọc RO.



Hình 3A

(11) 90817 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-02981

(22) 11/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) *B21D 28/00; B01D 29/00*

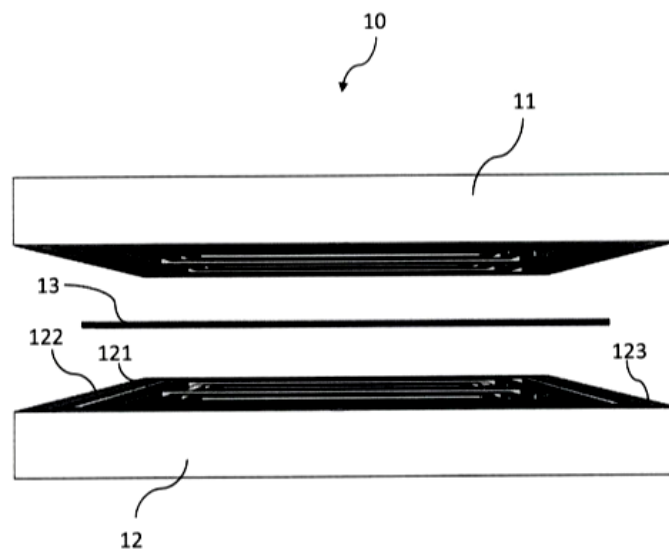
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)**

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Huy Tường Hợi (VN)

(54) **LỖ LỌC CÓ DẠNG TẮM SỬ DỤNG MÀNG LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ lọc có dạng tấm sử dụng màng lọc bao gồm: tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tạo ra để được lắp kín nước với nhau và tạo ra khối vỏ lỗ lọc có dạng tấm có không gian lọc bên trong, trong đó không gian lọc này được lộ ra ngoài khi tấm thứ nhất và tấm thứ hai được tháo để tách ra với nhau; màng lọc được bố trí bên trong không gian lọc đã nêu và phân tách không gian lọc thành hai phần không gian được xác định là phần không gian trước lọc và phần không gian sau lọc, sao cho khi nước ở trong phần không gian trước lọc đi sang phần không gian sau lọc cần đi xuyên qua màng lọc đã nêu, nhờ đó nước được lọc khi đi từ phần không gian trước lọc sang phần không gian sau lọc; đầu nước vào được nối thông với phần không gian trước lọc để cấp nước vào phần không gian trước lọc của không gian lọc; và đầu nước ra được nối thông với phần không gian sau lọc để đưa nước ra khỏi phần không gian sau lọc của không gian lọc. Màng lọc có thể là màng lọc bất kỳ, ví dụ màng lọc thô 5µm, màng lọc thô 1µm, màng lọc RO, hoặc màng lọc tương tự. Do đó, kết cấu lỗ lọc có dạng tấm này có thể phù hợp để chế tạo các lỗ lọc thô, lỗ lọc RO, hoặc lỗ lọc tương tự.



Hình 2A

- (11) 90818 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-02998 (85) 12/05/2022
 (22) 14/11/2020 (86) PCT/US2020/060617 14/11/2020
 (30) 16/600,539 13/10/2019 US (87) WO2021/077123 22/04/2021
 (51) C10G 3/00; C10J 3/72; C10B 53/02
 (71) M.E.D. ENERGY INC. (US)
 5 Linderman Lane, Monsey, NY 10952, United States of America
 (72) GEINOZ, Francois (CH); CUENI, Marcel (CH); YAKOB, Kameran (CH)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT THẢI ĐỂ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG MÀ KHÔNG CÓ LƯỢNG PHÁT THẢI CO₂**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khai thác năng lượng từ các dòng chất thải thành thị và hỗn hợp. Phương pháp theo sáng chế dùng nhiệt phân ba giai đoạn để tạo ra khí nhiệt phân giàu hydro, tối đa hóa việc khai thác năng lượng mà không giải phóng carbon dioxide vào khí quyển. Tùy ý, năng lượng trong CO₂ áp suất cao từ quy trình được thu hồi theo các giai đoạn bằng cách giãn nở thông qua các tuabin khí.

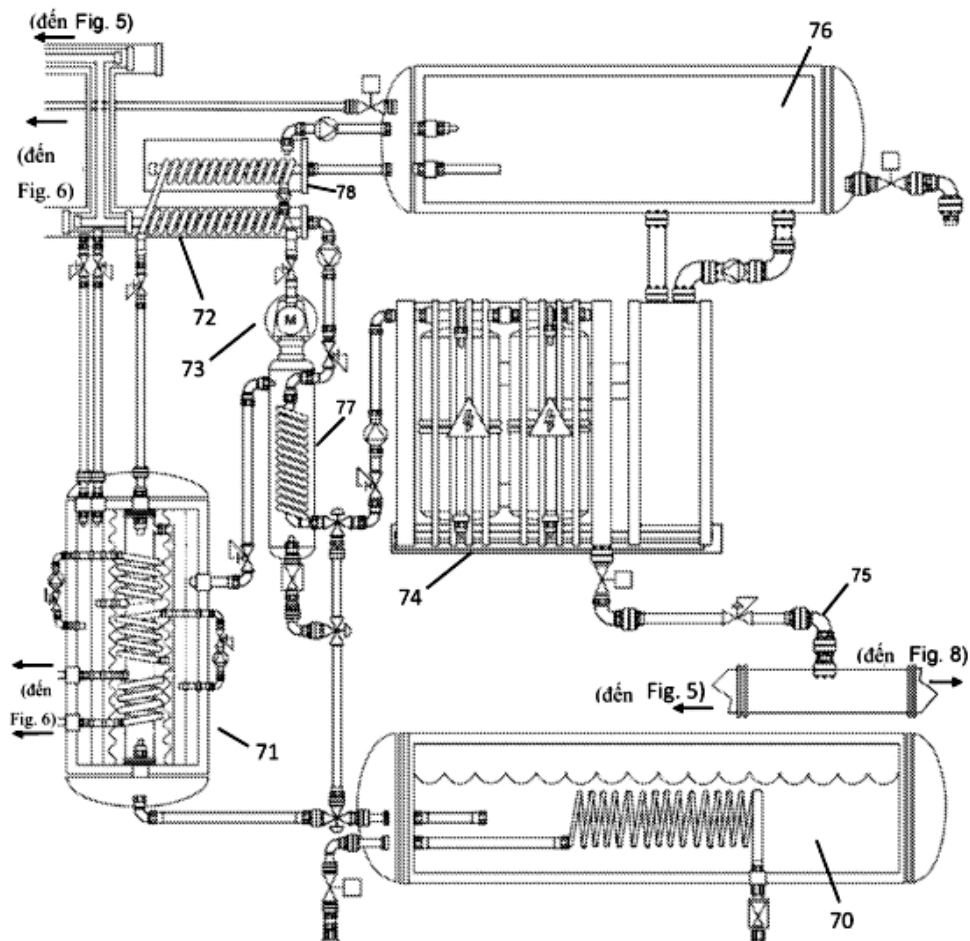


Fig. 7

- (11) 90819 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03010
 (22) 12/05/2022
 (30) 202110517918.3 12/05/2021 CN
 (51) G06F 9/00; G06F 15/16; G06Q 10/00; G06F 11/30; G06F 30/00
 (71) 1. HONGFUJIN PRECISION ELECTRONICS (ZHENGZHOU) CO., LTD. (CN)
 Comprehensive Bonded Area, East-side of Zhenxing Rd, Zhengzhou Airport District, Zhengzhou, China, 451162
 2. HON HAI PRECISION INDUSTRY CO., LTD. (TW)
 66, Chung Shan Road, Tu-Cheng Dist., New Taipei City, Taiwan, 236
 (72) Chen-Nan LIAO (TW); Jiwei MA (CN); Xingpu DING (CN); Weiqiang HU (CN); Shilei QIAO (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, phương pháp quản lý và thiết bị máy tính. Hệ thống quản lý bao gồm thiết bị tạo áp suất, cơ sở dữ liệu, mô-đun quét, mô-đun thu nhận, mô-đun xác định và mô-đun điều khiển. Thiết bị tạo áp suất tạo áp suất lên sản phẩm. Cơ sở dữ liệu bao gồm các thông số áp suất tiêu chuẩn và thông tin sản phẩm được xác định trước. Mô-đun quét quét thông tin của thiết bị tạo áp suất và thông tin của sản phẩm. Mô-đun thu nhận thu nhận các thông số thời gian và thời lượng tạo áp suất trong quá trình tạo áp suất lên sản phẩm. Mô-đun xác định xem liệu trình tự của các thông số thời gian và thời lượng tạo áp suất có đáp ứng yêu cầu của các thông số áp suất tiêu chuẩn hay không. Mô-đun điều khiển kiểm soát việc kết thúc tạo áp suất lên sản phẩm bằng thiết bị tạo áp suất và cho phép sản phẩm đến máy trạm tiếp theo khi trình tự của các thông số thời gian và thời lượng tạo áp suất đáp ứng yêu cầu của thông số áp suất tiêu chuẩn.

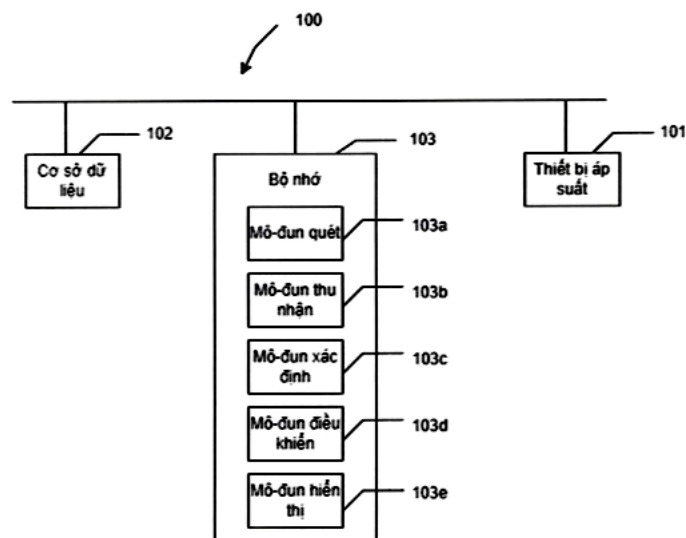


Fig.1

(11) 90820 A (43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03041

(22) 13/05/2022

(30) 63/191,366 21/05/2021 US

110130558 18/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) G02B 7/04

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHI TIẾT GẬP ÁNH SÁNG BẰNG CHẤT DẸO, MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết gập ánh sáng bằng chất dẻo bao gồm bề mặt tới, bề mặt đi, bề mặt phản xạ và lớp quang phản xạ. Bề mặt tới và bề mặt đi lần lượt được tạo kết cấu để dẫn ánh sáng chụp ảnh đi vào và ra khỏi chi tiết gập ánh sáng bằng chất dẻo. Bề mặt phản xạ được tạo kết cấu để gập ánh sáng chụp ảnh. Lớp quang phản xạ được bố trí trên bề mặt phản xạ, và bao gồm lớp Ag, màng quang học của lớp đáy và màng quang học của lớp đỉnh. Màng quang học lớp đáy được tiếp xúc với lớp Ag, và màng quang học lớp đỉnh là gần với bề mặt phản xạ hơn so với lớp Ag gần với bề mặt phản xạ. Chỉ số khúc xạ của màng quang học lớp đỉnh là thấp hơn chỉ số phản xạ của màng quang học lớp đỉnh, và màng quang học lớp đỉnh không được tiếp xúc với lớp Ag. Sáng chế còn đề cập đến môđun cụm thấu, kính chụp ảnh và thiết bị điện tử.

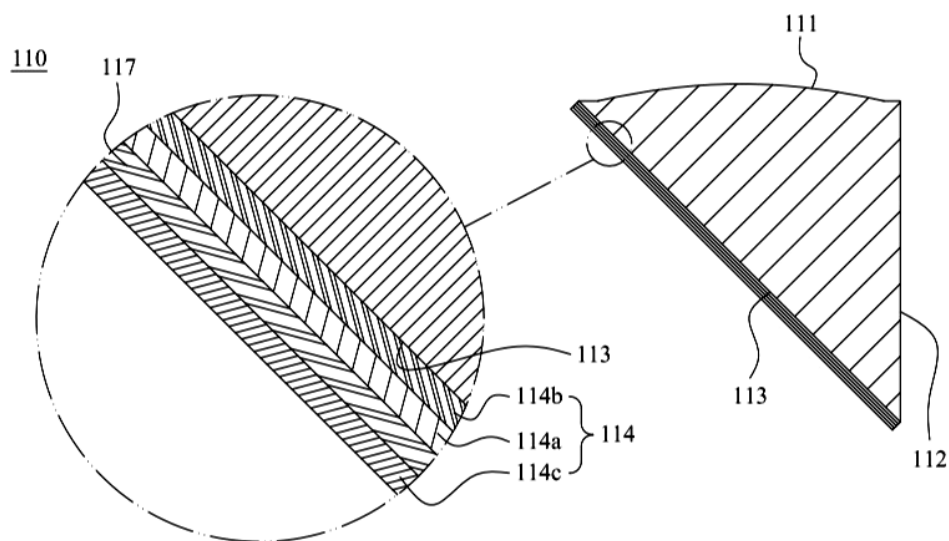


Fig. 1E

(11) 90821 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03044

(22) 13/05/2022

(30) 21000137.6 15/05/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) *D01H 7/52; F16C 32/04; D01H 1/02*

(71) SANKO TEKSTIL ISLETMELERI SAN. TIC. A.S. (TR)

3. Organize San. Bölgesi, 83209 NOLU CAD. NO:4, Sehitkamil, Gaziantep,
TÜRKİE

(72) Dr. Frank Werfel (DE); Uta Flögel-Delor (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN VÀ XE VẬT LIỆU SỢI TRONG MÁY KÉO SỢI KIỂU NỒI-KHUYÊN HOẶC MÁY XE SỢI KIỂU NỒI KHUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp, có thể áp dụng bởi thiết bị này, dùng để quấn và xe các sợi cụ thể trong máy kéo sợi kiểu nồi-khuyên và máy xe sợi kiểu nồi khuyên. Giải pháp được đề xuất sử dụng bố trí các ổ trục từ tính siêu dẫn nhiệt độ cao để ngăn đốt cháy sợi, bởi sự quay của các rôto từ tính vĩnh cửu được bố trí đồng trục với các cọc sợi, trong trường hợp các tốc độ cao.

Phát triển từ tình trạng kỹ thuật, mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị và phương pháp quấn và xe vật liệu sợi trong máy kéo sợi kiểu nồi-khuyên và máy xe sợi kiểu nồi-khuyên, bằng thiết bị và phương pháp này, tốc độ hoạt động của máy có thể tăng lên đáng kể, có thể đạt được năng suất cao hơn trong quá trình kéo sợi, và phí tổn, về mặt thời gian và vật liệu, để lắp ráp và bảo dưỡng thiết bị có thể giảm bớt.

Mục đích này đạt được ở chỗ ít nhất hai stato siêu dẫn nhiệt độ cao, cùng với các thiết bị làm mát được kết nối theo cách truyền nhiệt được của nó, được bố trí theo cách không tiếp xúc và song song nhau xuôi theo hàng cọc sợi, và các rôto phát từ trường, được định hướng đồng trục với cọc sợi, được đưa vào theo cách nâng bằng từ trường trong từ trường của khoảng trống liên tục ở giữa, giữa các stato liền kề nhau.

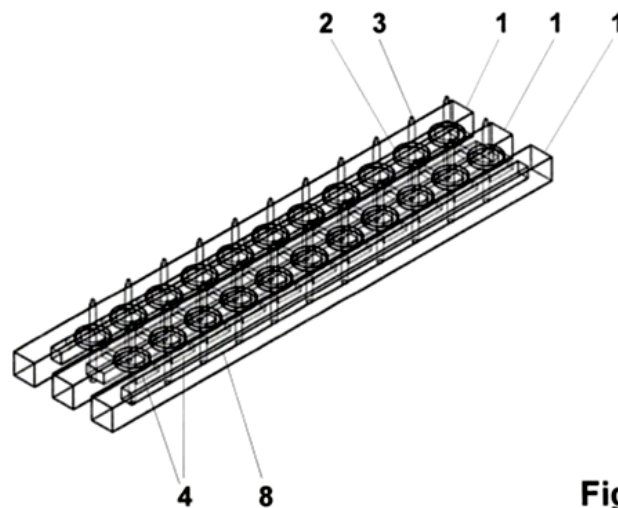


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90822 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03051 | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 15/10/2019 | (86) PCT/CN2019/111337 | 15/10/2019 |
| | (87) WO2021/072658 | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) *H04L 1/18*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) Pingping WEN (CN); Ping YUAN (CN); Chunli Wu (CN); Samuli Heikki TURTINEN (FI); Benoist Pierre SEBIRE (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LẠI ĐƯỜNG LÊN TRÊN CƠ SỞ DỊCH VỤ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền lại đường lên trên cơ sở dịch vụ. Theo phương án của sáng chế, sơ đồ truyền lại trên cơ sở dịch vụ cho đường lên trong NTN đã được đề xuất, có thể hỗ trợ nhiều sơ đồ truyền lại dựa vào loại dịch vụ cho đường lên. Thiết bị mạng xác định các sơ đồ truyền lại khác nhau dựa vào các yêu cầu QoS của các dịch vụ. Thiết bị đầu cuối chọn sơ đồ truyền lại cho dịch vụ. Theo cách này, QoS của dịch vụ khác nhau và độ tin cậy của MAC CE có thể được đảm bảo.

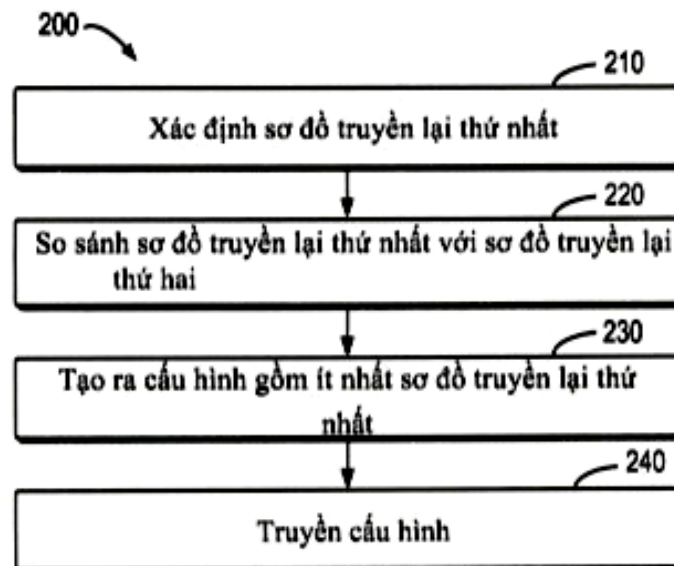


Fig. 2

- (11) **90823 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03052** (85) 13/05/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/082052 13/11/2020
(30) 19208917.5 13/11/2019 EP (87) WO2021/094530 20/05/2021
(51) **C08J 9/16; C08J 9/232**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) PRISSOK, Frank (DE); POESEL, Elmar (DE); SCHMIDT, Lisa Marie (DE);
HUELSMANN, Theresa (DE); THIELBEER, Frank (DE); GUTMANN, Peter (DE);
KEPPELER, Uwe (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM ĐÚC VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm đúc bao gồm bột làm từ elastome nhiệt dẻo (TPE-1), trong đó bột có mô đun đàn hồi (mô đun G) ở 25°C và 1 Hz nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,5 MPa, mật độ đúc nằm trong khoảng từ 20 đến 400 kg/m³, và hệ số tiện nghi lớn hơn 4. Sáng chế còn đề cập đến quy trình để sản xuất vật phẩm đúc thuộc loại này.

(11) 90824 A (43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03053

(22) 13/05/2022

(30) 110118072 19/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) F28D 15/04; B22F 3/22; F16L 59/02; B22F 3/11; B22F 7/00

(71) GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, Jen-Shyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN DẠNG ỐNG VÀ ỐNG DẪN NHIỆT CÓ KẾT CẤU BẮC DẠNG THUYỀN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thành phần dạng ống có kết cấu bắc dạng thuyền bao gồm các bước sau: tạo tấm đồng dẻo có bề mặt phía trên và hai cạnh dọc và bề mặt phía trên bao gồm một số các kết cấu rãnh; tạo bột nhão bao gồm một số các hạt đồng kim loại, dung môi và polyme; lát bột nhão vào trong các kết cấu rãnh của tấm đồng dẻo; đốt nóng bột nhão để loại bỏ dung môi và phân hủy polyme để nung kết các hạt đồng kim loại với nhau để tạo thành kết cấu bắc xóp dạng thuyền có khe hở thành bên; và uốn cong tấm đồng dẻo và liên kết hai cạnh dọc để tạo thành thành phần dạng ống và bề mặt phía trên tạo thành bề mặt bên trong của thành phần dạng ống. Phương pháp theo sáng chế cải thiện tính thấm thấu của chất lưu làm việc pha lỏng và làm tăng tốc độ vận chuyển mao dẫn.

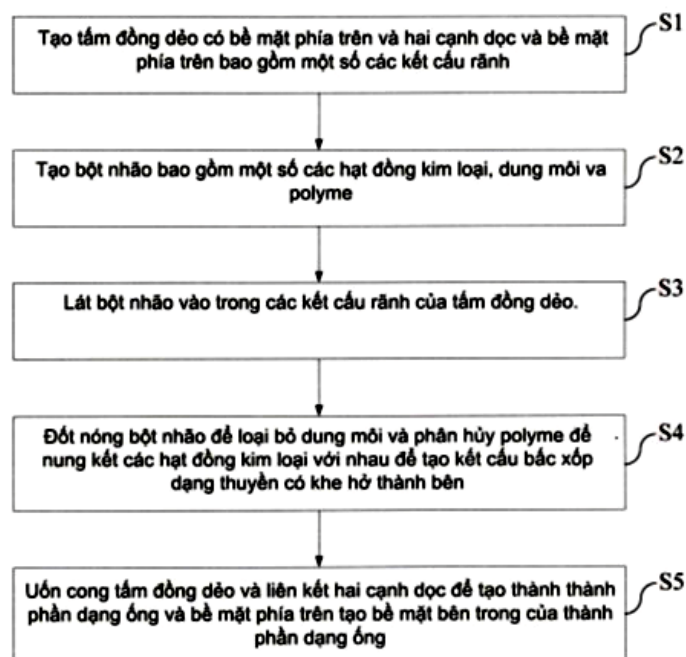


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90825 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03055 | (85) 16/05/2022 | |
| (22) 18/11/2019 | (86) PCT/IB2019/059868 | 18/11/2019 |
| | (87) WO2021/099815 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) **C22C 38/60; C21D 6/02; C21D 9/30; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 6/00; C22C 38/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) BORDEREAU, Victor (FR); PERSEM, Caroline (FR); LHUILLERY, Mathieu (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP ĐỂ RÈN CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ NÀY, CHI TIẾT KẾT CẤU LÀM TỪ THÉP NÀY VÀ XE BAO GỒM CHI TIẾT KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép để rèn các chi tiết cơ khí chứa, tính theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng, các nguyên tố sau đây: $0,2\% \leq C \leq 0,5\%$; $0,8\% \leq Mn \leq 1,5\%$; $0,4\% \leq Si \leq 1\%$; $0,15\% \leq V \leq 0,6\%$; $0,01\% \leq Nb \leq 0,15\%$; $0,01\% \leq Cr \leq 0,5\%$; $0,01\% \leq P \leq 0,05\%$; $0,04\% \leq S \leq 0,09\%$; $0,01\% \leq N \leq 0,025\%$; và có thể chứa một hoặc nhiều các nguyên tố tùy ý sau đây: $0\% \leq Al \leq 0,05\%$; $0\% \leq Mo \leq 0,5\%$; $0,01\% \leq Ni \leq 0,5\%$; $0\% \leq Ti \leq 0,2\%$; $0\% \leq B \leq 0,008\%$; $0\% \leq Cu \leq 0,5\%$; phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh khỏi trong quá trình xử lý, cấu trúc tế vi của thép này bao gồm từ 50% tới 90% là peclit, từ 10% tới 40% là ferit, tùy ý từ 0% tới 2% là ferit hình kim, với lượng niobi bằng 80% hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các chi tiết cơ khí này, chi tiết kết cấu hoặc an toàn của xe hoặc động cơ được làm từ thép này và xe bao gồm chi tiết kết cấu này.

- (11) **90826 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03082** (85) 16/05/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/US2020/060716 16/11/2020
(30) 62/936,241 15/11/2019 US (87) WO2021/097418 20/05/2021
(51) *A01N 25/14; A01N 43/36*
(71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)**
2404 North University Avenue, Little Rock, AZ 72207, United States of America
(72) NORSWORTHY, Jason, Keith (US); PRIESS, Grant, Lawson (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc diệt cỏ và các phương pháp để kiểm soát cây cỏ hoặc cỏ dại lá rộng ở cây trồng. Thuốc diệt cỏ chứa lượng có hiệu quả của glufosinat, hoặc muối của nó, và lượng có hiệu quả của chất ức chế chuyển hóa.

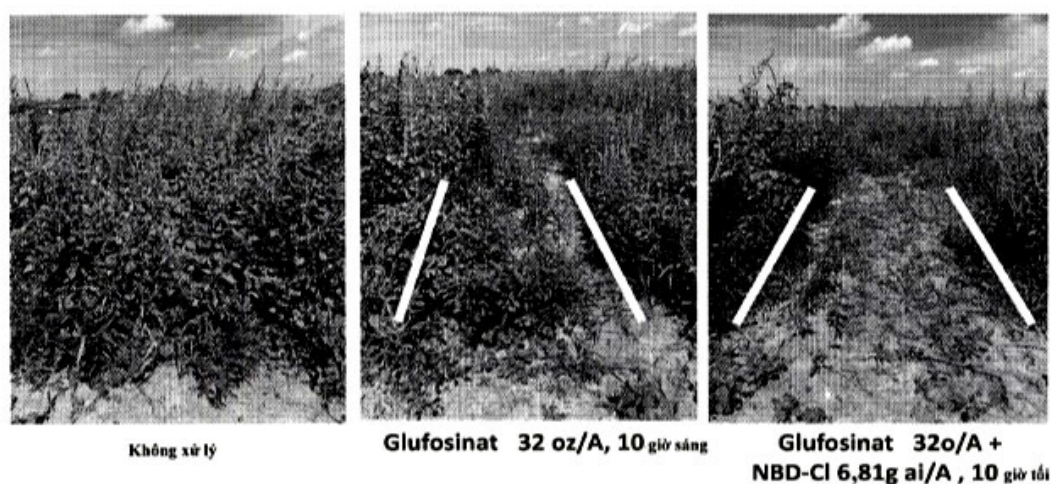
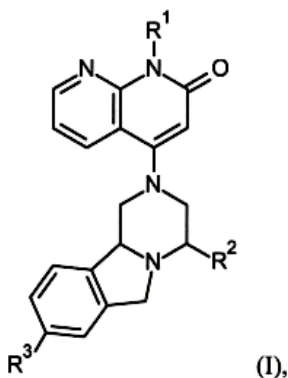


FIG. 1

- (11) 90827 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03084 (85) 16/05/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/EP2020/083113 24/11/2020
(30) PCT/CN2019/120996 26/11/2019 CN (87) WO2021/105072 03/06/2021
(51) C07D 519/00; A61K 31/4985; A61P 37/00
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) SHEN, Hong (US); WANG, Xiaoqing (CN); XU, Hongtao (CN); ZHANG, Zhisen (CN); ZHU, Wei (CN); Zou, Ge (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 1,8-NAPHTYRIDIN-2-ON ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TỰ MIỄN
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó R¹ đến R³, m và n như được mô tả trong bản mô tả này, và muối dược dụng của chúng, đồng phân đối quang hoặc đồng phân không đối quang của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) 90828 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03118

(22) 18/05/2022

(30) 2021-087147 24/05/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) G08B 27/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

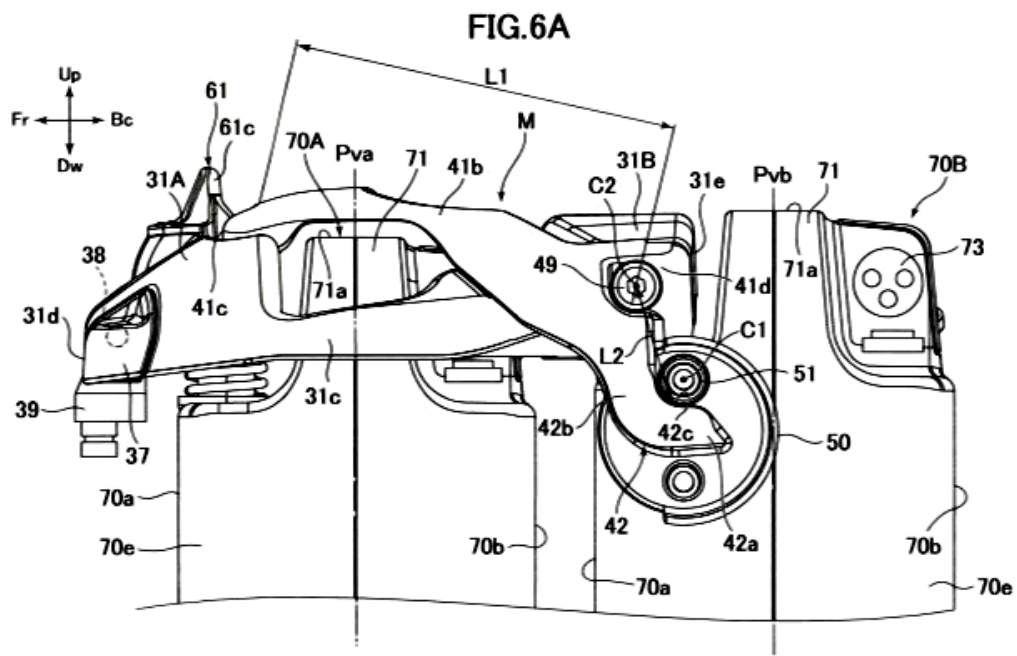
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takeshi TOYOTA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHỨA ẮC QUI VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chứa ắc quy tạo thuận lợi cho việc lắp và tháo ắc quy. Bộ phận ép (31) gồm đế mà ở đó trục đỡ (38) được bố trí và có thể di chuyển được giữa vị trí đóng và vị trí mở quanh trục đỡ (38). Tay thao tác (41) được nối với bộ phận ép (31) qua trục nối (49) được bố trí cách xa trục đỡ (38), là có thể di chuyển so với bộ phận ép (31) giữa vị trí được cố định và vị trí thả lỏng quanh trục nối (49), và gồm phần đưa vào thao tác (41a) và phần gài khớp (42). Khoảng cách (L1) giữa trục nối (49) và phần đưa vào thao tác (41a) dài hơn so với khoảng cách (L2) giữa trục nối (49) và phần gài khớp (42). Phần được gài khớp (51) được gài khớp với phần gài khớp (42) của tay thao tác (41) khi bộ phận ép (31) nằm ở vị trí đóng và tay thao tác (41) nằm ở vị trí được cố định.



(11) 90829 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03123

(22) 18/05/2022

(30) 110118543 21/05/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) A01K 61/00; A01K 61/80

(71) SUNFOOD AQUATIC CO., LTd. (TW)

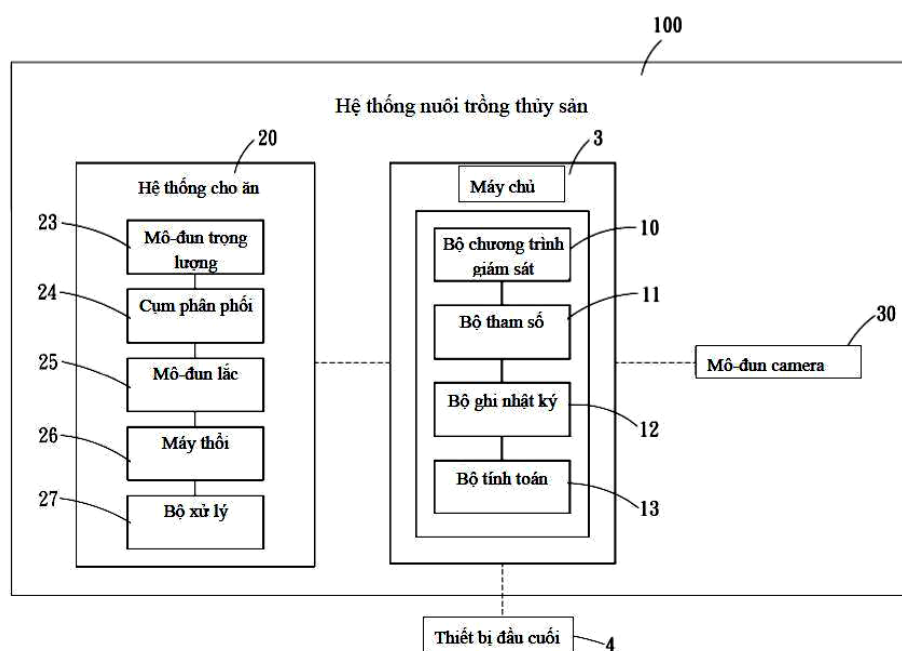
1F., No. 28-2, Qingdong St., Dongshi Dist., Taichung City 423, Taiwan

(72) HSU, Wei-Hsiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nuôi trồng thủy sản. Hệ thống bao gồm bộ chương trình giám sát (10) và thiết bị cho ăn (20). Bộ chương trình giám sát (10) có chức năng thiết lập lượng thức ăn mục tiêu. Thiết bị cho ăn (20) có thùng chứa thức ăn (22), mô-đun trọng lượng (23), cụm phân phối (24), máy thổi (26) và bộ xử lý (27). Thùng chứa thức ăn (22) để lưu trữ thức ăn (5) có đầu ra (222). Mô-đun trọng lượng (23) cân thức ăn (5) trong thùng chứa thức ăn (22) để tạo ra tín hiệu trọng lượng. Cụm phân phối (24) có nguồn động lực cung cấp thức ăn (241), bộ chuyển hướng (242) và vòi phân phối (243). Nguồn động lực cung cấp thức ăn (241) điều khiển bộ chuyển hướng (242) để mở hoặc đóng đầu ra (222). Máy thổi (26) thổi thức ăn (5) trong vòi phân phối (243) về phía trang trại nuôi trồng thủy sản (1). Bộ xử lý (27) so sánh tín hiệu trọng lượng với lượng thức ăn mục tiêu để tạo ra tín hiệu kết quả và kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cụm phân phối (24) và máy thổi (26) theo tín hiệu kết quả. Do đó, đạt được việc cho ăn chính xác nhờ kiểm soát dựa trên trọng lượng.



- (11) 90830 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03129 (85) 18/05/2022
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057912 29/10/2020
 (30) 62/927, 309 29/10/2019 US (87) WO2021/087082 06/05/2021
 (51) *A61K 31/167; A61K 31/196; A61K 31/17*
 (71) 1. THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
 3400 North Charles Street, Baltimore, Maryland 21218, United States of America
 2. INSTITUTE OF ORGANIC CHEMISTRY AND BIOCHEMISTRY AS CR
 V.V.I. (CZ)
 Flemingovo náměstí 542/2, 166 10 Prague, Czechia
 (72) SLUSHER, Barbara (US); ISLAM, Mohameed (US); RAIS, Rana (IN); GARZA, Luis (US); BELL, Benjamin (US); MAJER, Pavel (CZ); TENORA, Lukas (CZ); SNAJDR, Ivan (CZ); KRECMEROVA, Marcela (CZ)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT ITACONIC VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất itaconic như là các tiền thuốc hữu dụng để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến chứng viêm. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm các hợp chất này.

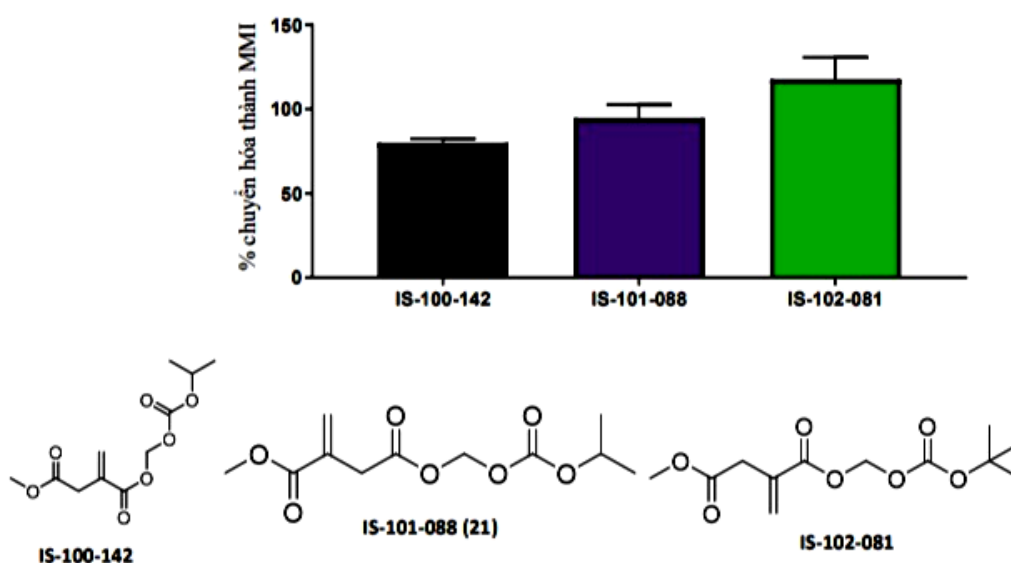


Fig. 2

- (11) 90831 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03151 (85) 19/05/2022
 (22) 16/11/2020 (86) PCT/IB2020/060752 16/11/2020
 (30) 102019000021696 20/11/2019 IT (87) WO2021/099911 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **B62J 7/02; B62K 19/00; H02J 7/00; H02J 50/00; H02J 50/10; A42B 3/00; B62K 19/46**

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

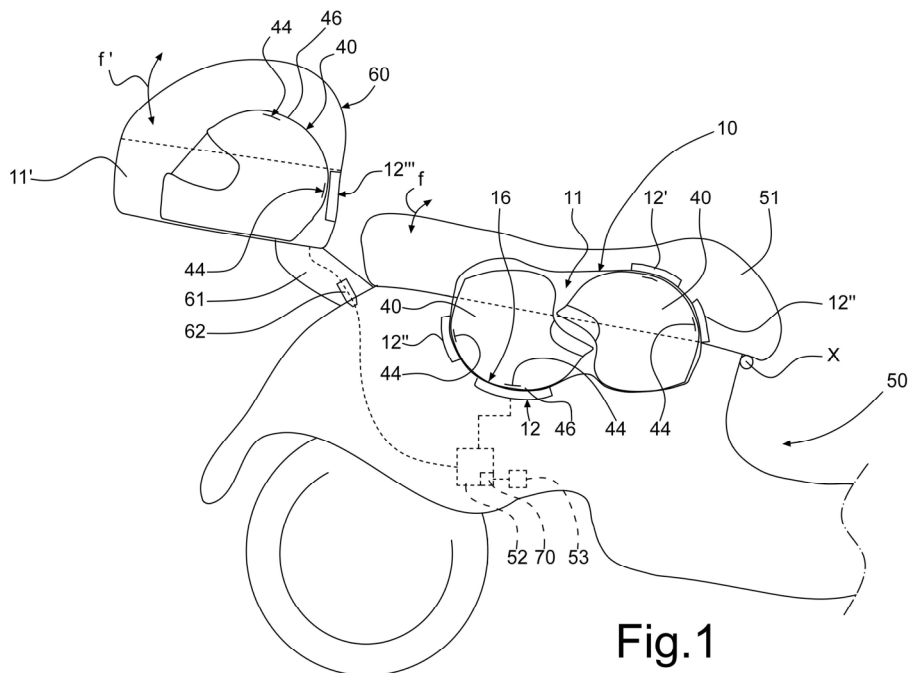
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

(72) SANTUCCI, Mario (IT); SACCHI, Luca (IT); BARACCHINO, Luigi (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY CÓ HỆ THỐNG NẠP LẠI ĐIỆN KHÔNG DÂY ĐỂ NẠP ĐIỆN LẠI CÁC THIẾT BỊ CHẠY ĐIỆN ĐƯỢC TRANG BỊ TRONG CÁC MŨ BẢO HIỂM CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy có hệ thống nạp lại điện không dây để nạp điện lại các thiết bị chạy điện được trang bị trong các mũ bảo hiểm của xe máy. Xe máy theo sáng chế có bộ phận chứa mũ bảo hiểm của xe máy, xác định ngăn nơi mà mũ bảo hiểm có thể được bố trí, khác biệt ở chỗ, còn bao gồm ít nhất một bộ phát điện không dây mà được kết hợp với ngăn, mà có thể được kết nối vận hành với nguồn điện và được làm thích ứng để gửi sự nạp điện đến ít nhất một bộ thu điện không dây của thiết bị điện tử có ít nhất một bộ ắc quy nạp điện lại được kết hợp với mũ bảo hiểm, để nạp điện bộ ắc quy ở bước nạp điện lại không dây.



- (11) **90832 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03156** (85) 19/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/IB2020/059988 23/10/2020
(30) 201921043355 24/10/2019 IN (87) WO2021/079339 29/04/2021
(51) **A61K 9/08; A61P 15/00; A61K 38/09; A61K 47/12**
(71) **SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)**
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai,
Maharashtra 400 063, India
(72) Jaydip JOSHI (IN); Rakesh THUMMAR (IN); Sudeep AGRAWAL (IN); Subhas
Balaram BHOWMICK (IN); Arunkumar YADAV (IN); Rajamannar THENNATI
(IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ DÙNG NGOÀI ĐƯỜNG TIÊU HOÁ CỦA CETRORELIX
AXETAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CETRORELIX HOẶC MUỐI DƯỢC
DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế dùng qua đường tiêm ổn định với dung dịch lỏng
ổn định vô trùng sẵn sàng để tiêm của cetorelix axetat. Sáng chế cũng đề cập đến
dược phẩm chứa cetorelix hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **90833 A** (43) 25/11/2022

(21) **1-2022-03163**

(22) 19/05/2022

(30) 63/191,364 21/05/2021 US

111113119 06/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Wen-Yu TSAI (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Chun-Hung TENG (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống kính quang học bao gồm ít nhất hai phần tử thấu kính quang học và ít nhất một phần tử phản xạ. Phần tử phản xạ được làm bằng vật liệu chất dẻo, phần tử phản xạ bao gồm màng phủ phản xạ, và màng phủ phản xạ được đặt trên bề mặt của phần tử phản xạ. Màng phủ phản xạ bao gồm ít nhất ba lớp phủ bằng các vật liệu khác nhau, ít nhất ba lớp phủ này lần lượt được làm bằng vật liệu thứ nhất, vật liệu thứ hai và vật liệu thứ ba, vật liệu thứ nhất chủ yếu bao gồm bạc, vật liệu thứ hai chủ yếu bao gồm titan, vật liệu thứ ba chủ yếu bao gồm crôm oxit, và lớp phủ làm bằng vật liệu thứ nhất và lớp phủ làm bằng vật liệu thứ hai được bố trí giữa lớp phủ làm bằng vật liệu thứ ba và phần tử phản xạ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử.

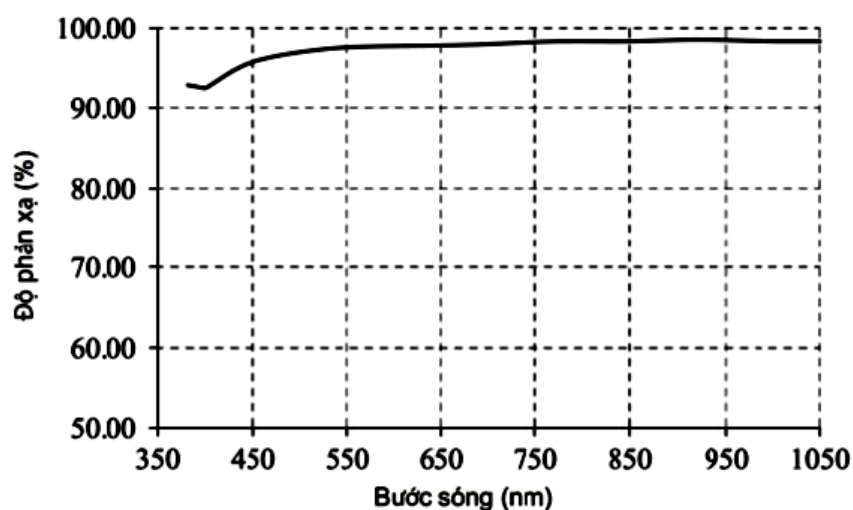
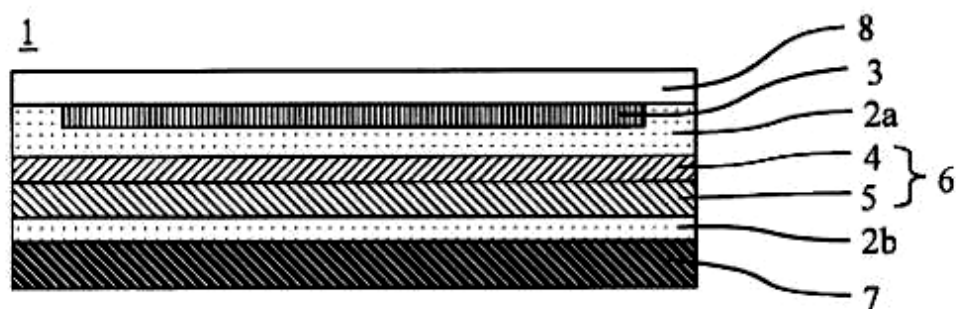


Fig. 2

- (11) **90834 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03178**
 (22) 19/05/2022
 (30) 2021-086025 21/05/2021 JP
 (51) **C09J 7/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) Ryohei SAWAZAKI (JP); Hirofumi KATAMI (JP); Hirotaka OHARA (JP);
 Takahiro NONAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM BÁM DÍNH QUANG HỌC NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bám dính quang học nhạy áp có khả năng chống ăn mòn tuyệt vời đối với lớp dây nano bạc. Tấm bám dính quang học nhạy áp theo sáng chế có lớp bám dính nhạy áp trong đó tỷ lệ trọng lượng (I/I_0) của I sau đây so với I_0 sau đây là 0,05 hoặc nhỏ hơn: I_0 : lượng (ppm) của ion iot được rửa giải khi tấm phân cực 9 cm² mà được ghép lớp với tấm kính được ngâm trong 150 ml nước ở 85°C và được bảo quản trong 24 giờ; I: lượng (ppm) của ion iot được rửa giải khi tấm phân cực 9 cm² mà được ghép lớp với tấm kính và được phủ bằng lớp bám dính nhạy áp có độ dày 100 μm được ngâm trong 150 ml nước ở 85°C và được bảo quản trong 24 giờ.

FIG.1



(11) 90835 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03186

(22) 20/05/2022

(30) 2021-085804 21/05/2021 JP

(51) B29C 45/13

(71) THE JAPAN STEEL WORKS, LTD. (JP)

11-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 Japan

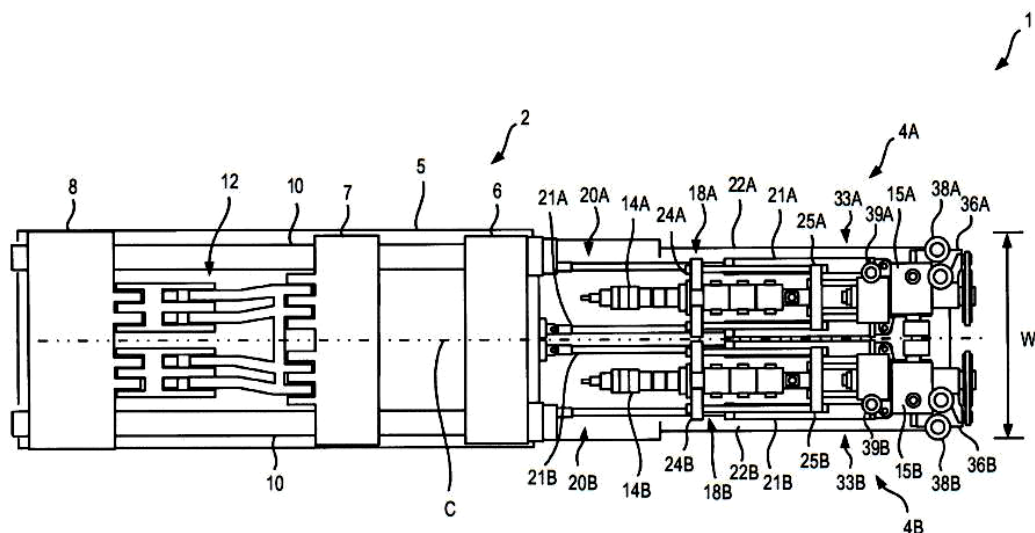
(72) Yusuke YONEHARA (JP); Yutaka NAKAGAWA (JP); Toshio TOYOSHIMA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY ÉP KHUÔN PHUN ĐÔI

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn phun đôi. Máy ép khuôn phun đôi bao gồm: thiết bị kẹp khuôn được tạo kết cấu để kẹp khuôn; và các thiết bị phun thứ nhất và thứ hai, mỗi thiết bị bao gồm: xi lanh gia nhiệt; đỉnh vít bố trí trong xi lanh gia nhiệt; và thiết bị dẫn động đỉnh vít bao gồm các phần tử của hệ thống dẫn động và được tạo kết cấu để dẫn động đỉnh vít. Các thiết bị phun thứ nhất và thứ hai được bố trí đối xứng qua đường tâm máy của thiết bị kẹp khuôn. Các phần tử của hệ thống dẫn động được lắp đặt trong thiết bị dẫn động đỉnh vít của thiết bị phun thứ nhất và các phần tử của hệ thống dẫn động được lắp đặt trong thiết bị dẫn động đỉnh vít của thiết bị phun thứ hai, mỗi thành phần được bố trí ở phía cách xa đường tâm máy trong các thiết bị dẫn động đỉnh vít tương ứng.

FIG. 1



- (11) 90836 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03219 (85) 20/05/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/KR2020/016379 19/11/2020
 (30) 10-2019-0149779 20/11/2019 KR (87) WO2021/101271 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) C12N 5/0783

(71) GI CELL, INC. (KR)

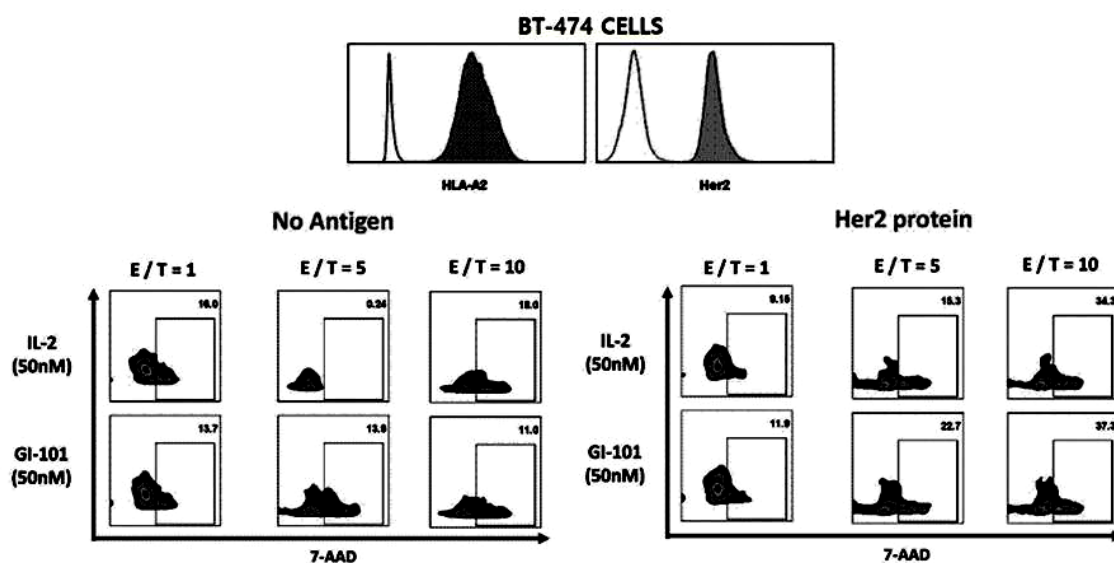
#B-1553, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13201 (KR)

(72) JANG, Myoung Ho (KR); HONG, Chun-Pyo (KR); LEE, June Sub (KR); CHOI, Young Joo (KR)

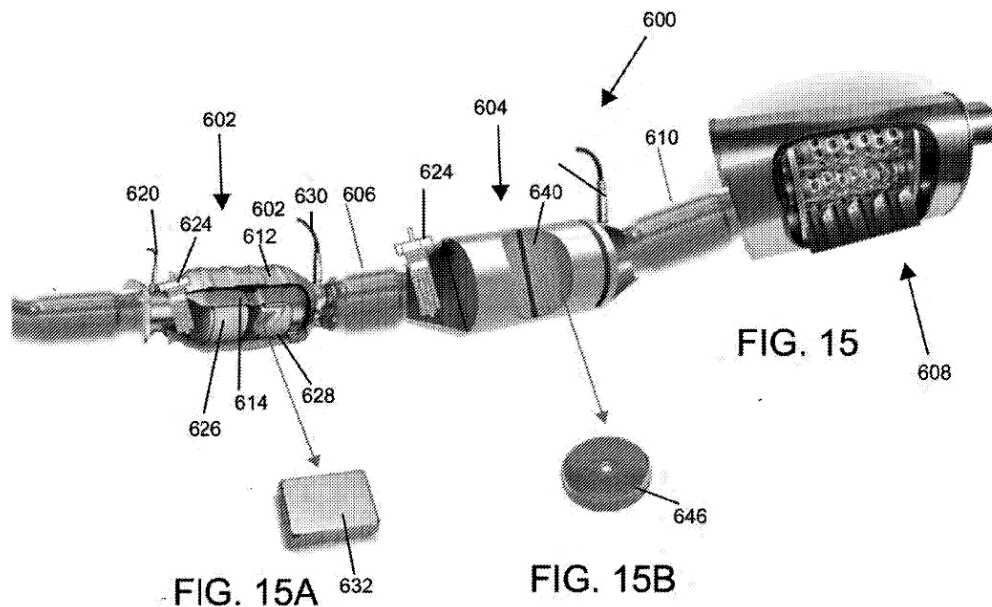
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM MÔI TRƯỜNG ĐỂ NUÔI CẤY TẾ BÀO T VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO T SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để tăng sinh tế bào T, có chứa chất nhũ trùng protein dung hợp bao gồm protein IL-2 hoặc biến thể của nó và protein CD80 hoặc đoạn của nó, và phương pháp nuôi cấy tế bào T sử dụng chế phẩm này. Tế bào T được nuôi cấy theo sáng chế làm tăng sự phát triển và hoạt động của tế bào T ngay cả khi không sử dụng hạt từ tính liên kết với kháng thể CD3/CD28 và tăng sinh tế bào T bằng cách nuôi cấy tế bào đơn nhân máu ngoại vi của chính bệnh nhân và không có khả năng gây ra tác dụng phụ ở cơ thể con người, và do đó sẽ được sử dụng rộng rãi như một chất điều trị tế bào T mới. Hơn nữa, trong trường hợp tế bào T CD8⁺ được nuôi cấy như mô tả ở trên, hoạt tính của chúng tăng lên, và do đó, tế bào T CD8⁺ có thể được sử dụng như một chất điều trị hiệu quả hơn.



- (11) 90837 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03223 (85) 23/05/2022
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/US2020/036680 08/06/2020
 (30) 16/664,172 25/10/2019 US (87) WO2021/080651 29/04/2021
 PCT/US2019/063387 26/11/2019 US
 16/625,074 20/12/2019 US
 (51) **B01D 53/86**; *B01J 35/02*; *F01N 3/20*; *F01N 3/021*; *F01N 3/10*; *B01D 53/94*; *B01J 35/04*
 (71) **ECC TEC MSJ INCORPORATED (US)**
 8068 Red Jasper LN #101, Delray Beach, Florida 33446, United States of America
 (72) AKYILDIZ, Saban (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI XÚC TÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi xúc tác. Hệ thống xả gồm bộ chuyển đổi xúc tác, hệ thống khử xúc tác có chọn lọc, bộ tiêu âm và, đối với các ứng dụng vị thể, thì bộ lọc hạt điêzen gồm ít nhất một bộ lọc mà có bộ phận làm nóng bằng điện, lớp phủ kim loại và nhiều thanh kim loại kéo dài qua bộ lọc hạt điêzen. Tổ hợp của các bộ phận được tạo cấu hình để làm nóng các hộp đựng bên trong của hệ thống xả và ngăn hướng dòng chảy của các khí xả mà chứa các khí độc hại và các chất ô nhiễm và hỗ trợ việc loại bỏ và/hoặc khử các khí độc và các chất ô nhiễm nói trên.



- (11) **90838 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03234** (85) 23/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/039897 23/10/2020
(30) 2019-194753 25/10/2019 JP (87) WO2021/079984 29/04/2021
(51) **A61K 45/00; C07F 5/02; A61K 31/427; A61K 31/4439; A61K 31/546; A61K 31/69; A61P 1/02; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 11/02; A61P 11/04; A61P 13/02; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 19/02; A61P 27/02; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 31/10; A61P 31/12; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 7/00; A61P 9/00; A61K 31/407; A61K 31/4196**
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
(72) KOIKE, Sachiko (JP); IKUMA, Yohei (JP); FUKAYA, Takayuki (JP); UESUGI, Shunichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DẠNG VÒNG ĐƯỢC NGỪNG TỤ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có tác dụng ức chế β -lactamaza ưu việt và có công thức (1a), công thức (1b) hoặc công thức (11); hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này cung cấp chất phòng ngừa hoặc chất trị liệu hữu hiệu đối với các bệnh nhiễm khuẩn khi được sử dụng kết hợp với các thuốc gốc β -lactam hoặc được sử dụng dưới dạng chất đơn lẻ. Sáng chế cũng đề cập đến chất phòng ngừa hoặc chất trị liệu hữu hiệu để điều trị các bệnh khác nhau, thông qua việc sử dụng kết hợp với các thuốc gốc β -lactam.

(11) 90839 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03266

(22) 24/05/2022

(30) 10202105468U 24/05/2021 SG

(51) H01L 21/00; H01L 21/67; H01L 21/20

(71) ROKKO SYSTEMS PTE LTD (SG)
61 Kaki Bukit Road 2, Singapore 417869

(72) JANG Deok Chun (KR); SHIN Yun Suk (SG); JUNG Jong Jae (SG)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỮ CÓ CHỌN LỌC CÁC KHỐI MẠCH TÍCH HỢP (IC)**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống để dữ các khối mạch tích hợp (integrated circuit, IC), hệ thống bao gồm: trạm dữ thứ nhất và thứ hai; hệ thống phân phối được sắp xếp để gửi các khối IC kể trên vào trạm dữ thứ nhất hoặc thứ hai, và; hệ thống điều khiển để xác định trạm dữ mà mỗi khối IC sẽ được gửi.

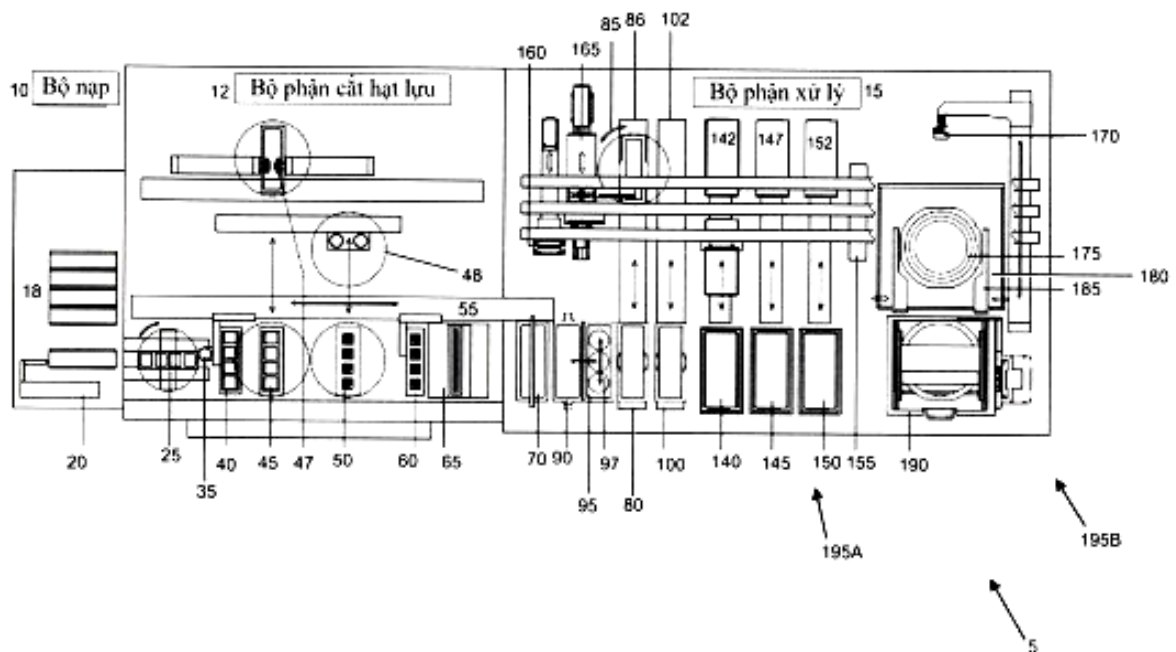


Fig.1

- (11) 90840 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03269 (85) 25/05/2022
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/EP2020/065093 29/05/2020
 (30) 19383025.4 21/11/2019 EP (87) WO2021/098992 27/05/2021
 20382409.9 14/05/2020 EP
 PCT/EP2020/063734 15/05/2020 EP
 (51) *A61K 31/4995; A61P 35/00*
 (71) PHARMA MAR, S.A. (ES)
 Polígono Industrial La Mina Avda. de los Reyes, 1 Colmenar Viejo, 28770 Madrid, Spain
 (72) CALVO, Pilar (ES); KAHATT, Carmen (ES); FERNANDEZ, José María (ES); TOBIO, Maria (ES); FUDIO, Salvador (ES); SOTO, Arturo (ES); LARDELLI, Pilar (ES); FERNANDEZ, Cristian (ES); ZARZUELO ALBA, Maria Del Mar (ES); POLANCO NOAIN, María de la Concepción (ES); MANZANARO LÓPEZ, Sonia (ES); VELASCO, Honorio (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **LURBINECTEDIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI TẾ BÀO NHỎ, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ ĐÓNG GÓI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến lurbinectedin để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư phổi tế bào nhỏ, dược phẩm và chế phẩm đông khô đóng gói chứa hợp chất này, phương pháp bảo quản chế phẩm đông khô chứa lurbinectedin, phương pháp làm giảm quá trình phân hủy lurbinectedin trong chế phẩm đông khô chứa lurbinectedin, lurbinectedin ở dạng B, lurbinectedin tinh thể một phần, quy trình bào chế lurbinectedin ở dạng B, và quy trình sản xuất chế phẩm lurbinectedin.

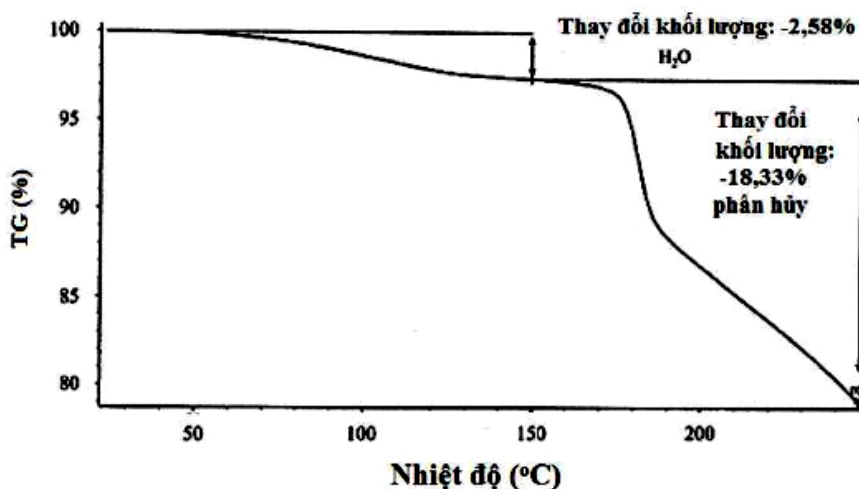


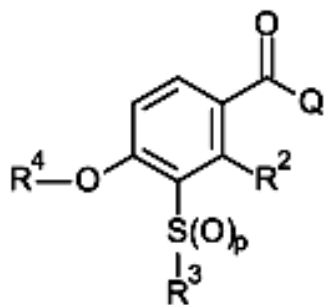
Fig.3

- (11) **90841 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03274** (85) 25/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/US2020/056995 23/10/2020
(30) 62/925,804 25/10/2019 US (87) WO2021/081288 29/04/2021
62/953,628 26/12/2019 US
(51) **C09D 11/03; C09D 5/00; C09D 11/10; C09D 11/037; C09D 11/08**
(71) **SUN CHEMICAL CORPORATION (US)**
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(72) Jarol OSORIO (US); Tabitha YELVERTON (US); Everett GARRISH (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MỰC IN CÓ THỂ ĐƯỢC LOẠI BỎ DỪNG CHO NHỰA CÓ THỂ TÁI CHẾ**

(57) Được mô tả tại đây là chế phẩm mực không làm nhiễm bẩn các vật liệu chất dẻo tái chế sẽ trở thành tiếp xúc với các mực; các nhãn được in bằng các mực như vậy; và các sản phẩm chất dẻo có các nhãn được in bằng các mực như vậy; và phương pháp để in bằng các mực như vậy, và vật liệu chất dẻo tái chế, chẳng hạn PET tái chế, ít hoặc không bị nhiễm bẩn bởi các mực như vậy. Ví dụ, trong khi tái chế, các đồ đựng chất dẻo đã được dán nhãn có các mực như vậy được đưa vào các dung dịch rửa kiềm nóng để làm cho mực tách rời ra khỏi các nhãn. Khi các mực theo sáng chế được loại bỏ ra khỏi nhãn, các mực này tạo ra chất rắn hoặc phần kết tủa mà không hòa tan trong dung dịch rửa kiềm nóng. Chất rắn hoặc phần kết tủa này dễ dàng được tách ra khỏi chất dẻo tái chế và dung dịch rửa, chẳng hạn bằng cách lọc. Mực đã tách không làm nhiễm bẩn hoặc làm bẩn chất dẻo tái chế, hoặc ở mức độ chấp nhận được.

- (11) 90842 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03288 (85) 25/05/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/081995 13/11/2020
(30) 201911046699 15/11/2019 IN (87) WO2021/094505 20/05/2021
(51) *C07D 257/04; C07D 271/04; A01N 43/713; A01N 43/82*
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) BURTON, Paul, Matthew (GB); RAJAN, Ramya (IN); EMERY, Katie (GB);
MITCHELL, Glynn (GB); BURNS, David (GB); MCGRANAGHAN, Andrea (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó Q, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm bao gồm các hợp chất đã nêu, và các phương pháp kiểm soát cỏ dại sử dụng các hợp chất và/hoặc các chế phẩm đã nêu.

- (11) **90843 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03293** (85) 25/05/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057733 28/10/2020
(30) 16/674,052 05/11/2019 US (87) WO2021/091743 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **H05K 1/02; H05K 3/00; H05K 1/11**

(71) **MACDERMID ENTHONE INC. (US)**

245 Freight Street, Waterbury, Connecticut 06702, United States of America

(72) DESALVO, Donald (US); BLAKE, Ron (US); GUGLIOTTI, Carmichael (US);
DECESARE, William J. (US); BELLEMARE, Richard (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐIỆN ĐỒNG TRONG SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Phương pháp mạ điện đồng trong sản xuất bảng mạch in. Phương pháp này được sử dụng để nạp các lỗ thông và các micro-via bằng đồng. Phương pháp này bao gồm các bước: (1) chuẩn bị chất nền điện tử để nhận mạ điện đồng trên đó; (2) tạo thành ít nhất một trong một hoặc nhiều lỗ thông và/hoặc một hoặc nhiều micro-via trong chất nền điện tử; và (3) mạ điện đồng trong một hoặc nhiều lỗ thông và/hoặc một hoặc nhiều micro-via bằng cách cho chất nền điện tử tiếp xúc với dung dịch mạ điện đồng axit. Dung dịch mạ đồng axit bao gồm nguồn cấp ion đồng; axit sunfuric; nguồn cấp ion clorua; chất tẩy trắng; chất làm ẩm; và chất tạo phẳng. Dung dịch mạ điện đồng axit mạ một hoặc nhiều lỗ thông và/hoặc một hoặc nhiều micro-via cho đến khi quá trình kim loại hóa hoàn tất.

- (11) **90844 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03297** (85) 25/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057831 29/10/2020
(30) 62/927,934 30/10/2019 US (87) WO2021/087025 06/05/2021
(51) **A61P 35/00; A61K 31/506; C07D 417/14; C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 31/501**
(71) **RIBON THERAPEUTICS, INC. (US)**
35 Cambridgepark Drive, Suite 300, Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America
(72) PERL, Nicholas Robert (US); VASBINDER, Melissa Marie (US); KUNTZ, Kevin Wayne (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PARP7**
(57) Sáng chế đề cập đến các pyridazinon và các hợp chất liên quan là các chất ức chế PARP7 và hữu dụng trong điều trị ung thư.

- (11) 90845 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03312 (85) 26/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/056070 16/10/2020
 (30) 62/926,978 28/10/2019 US (87) WO2021/086643 06/05/2021
 (51) C01B 31/04; C07B 41/04; C07B 41/02
 (71) SEERSTONE LLC (US)
 808 East 1910 South, Suite 2, Provo, UT 84606, United States of America
 (72) SMITH, Randall (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHIT TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỖN HỢP CACBON VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ DẠNG SỢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA THAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphit tổng hợp, phương pháp xử lý hỗn hợp cacbon vô định hình và dạng sợi, và phương pháp sản xuất nhựa than. Nhựa than hoặc than cốc khô được sản xuất bằng cách cho hỗn hợp chứa cacbon dioxit và hydro phản ứng trong thiết bị phản ứng ở nhiệt độ xác định trước và áp suất xác định trước với chất xúc tác sắt được cấp vào thiết bị phản ứng, bằng cách sử dụng quy trình cũng bao gồm bước sản xuất metan từ các khí phản ứng này. Sản phẩm phản ứng được làm nguội. Sản phẩm phản ứng có thể được graphit hóa trong bình phản ứng trong điều kiện áp suất giảm, gia nhiệt bình phản ứng ở tốc độ xác định trước và bơm dòng khí trơ. Bình phản ứng được gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1600°C đến 2800°C và duy trì ở nhiệt độ đó trong nhiều giờ. Bình phản ứng được làm nguội và các sản phẩm phản ứng được tháo ra.

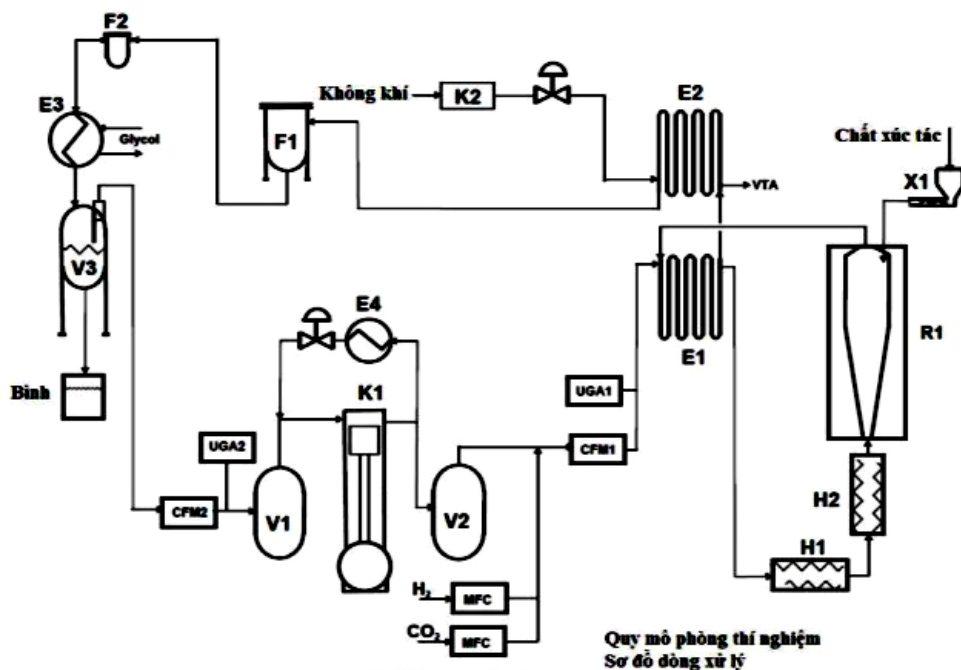


Fig.40

- (11) 90846 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03349 (85) 27/05/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/EP2020/083289 25/11/2020
(30) PCT/EP2019/082586 26/11/2019 EP (87) WO2021/105164 03/06/2021
(51) *A61K 9/00; A61K 31/4965; A61K 31/505; A61K 31/506; A61P 9/10; A61K 31/5578; A61K 45/06; A61K 31/343; A61K 31/5575*
(71) **ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)**
Gewerbstrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) CSONKA, Dénes (CH); FARES, Wassim (US); HOOBKAMER, Hans (CH);
TORFS, Koen (BE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MẠCH MÁU PHỔI VÀ/HOẶC RỐI
LOẠN CHỨC NĂNG TIM Ở BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ GIẢM NHẹ BẰNG
FONTAN**

(57) Sáng chế này đề cập đến các liều cao macitentan (INN), tức là axit propylsulfamic [5-(4-bromo-phenyl)-6-[2-(5-bromo-pyrimidin-2-yloxy)-etoxy]-pyrimidin-4-yl]-amit hoặc muối, solvat, hydrat hoặc các dạng hình thái dược dụng của chúng để sử dụng trong điều trị bệnh mạch máu phổi và/hoặc rối loạn chức năng tim ở bệnh nhân mắc bệnh tim chỉ có một tâm thất chức năng, đặc biệt ở bệnh nhân điều trị giảm nhẹ bằng Fontan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến macitentan liều cao để sử dụng trong sản xuất thuốc. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến chế độ liều lượng cũng như tổ hợp giữa macitentan và một hoặc nhiều chất ức chế phosphodiesteraza loại 5 (PDE5), chất tương tự prostacyclin, chất chủ vận thụ thể prostacyclin hoặc chất kích thích guanylat xyclaza hòa tan. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dược để điều trị bệnh mạch máu phổi và/hoặc rối loạn chức năng tim ở bệnh nhân mắc bệnh tim chỉ có một tâm thất chức năng, đặc biệt là ở bệnh nhân điều trị giảm nhẹ bằng Fontan bao gồm macitentan liều cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến liều cao aprocitentan để sử dụng cho cùng mục đích.

- (11) **90847 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03357** (85) 27/05/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/CN2020/129763 18/11/2020
(30) 201911133187.1 18/11/2019 CN (87) WO2021/098720 27/05/2021
201911132974.4 18/11/2019 CN
(51) **C07K 16/40; A61K 49/00; A61K 51/10; C12N 15/13; A61P 9/00; A61P 9/12; A61K 39/395; A61P 3/06**
(71) **AD PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
Unit 1101, Floor 11, B2, Chuangyi Building, No. 162 Kexuedadao, Guangzhou
Development District Science City, Guangzhou Guangdong 510530, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); JIN, Xiaoping (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PCSK9 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PCSK9, dược phẩm và bộ kit chứa kháng thể này để điều trị chứng tăng cholesterol-huyết.

- (11) 90848 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03362 (85) 27/05/2022
 (22) 29/08/2020 (86) PCT/IN2020/050753 29/08/2020
 (30) 201921047196 19/11/2019 IN (87) WO2021/100056 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) *A61K 9/20; A61K 31/55*

(71) **ABBOTT HEALTHCARE PVT. LTD.** (IN)

4, Corporate Park, Sion-Trombay Road, Mumbai, Maharashtra 400071, India

(72) SHINDE, Ganesh (IN); TANDON, Punit (IN); YADAV, Lokesh (IN); PILLAI, Raviraj (IN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CỦA IVABRADIN**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm dược giải phóng kéo dài của ivabradin, N-desmetyl ivabradin, hoặc muối dược dụng của chúng.

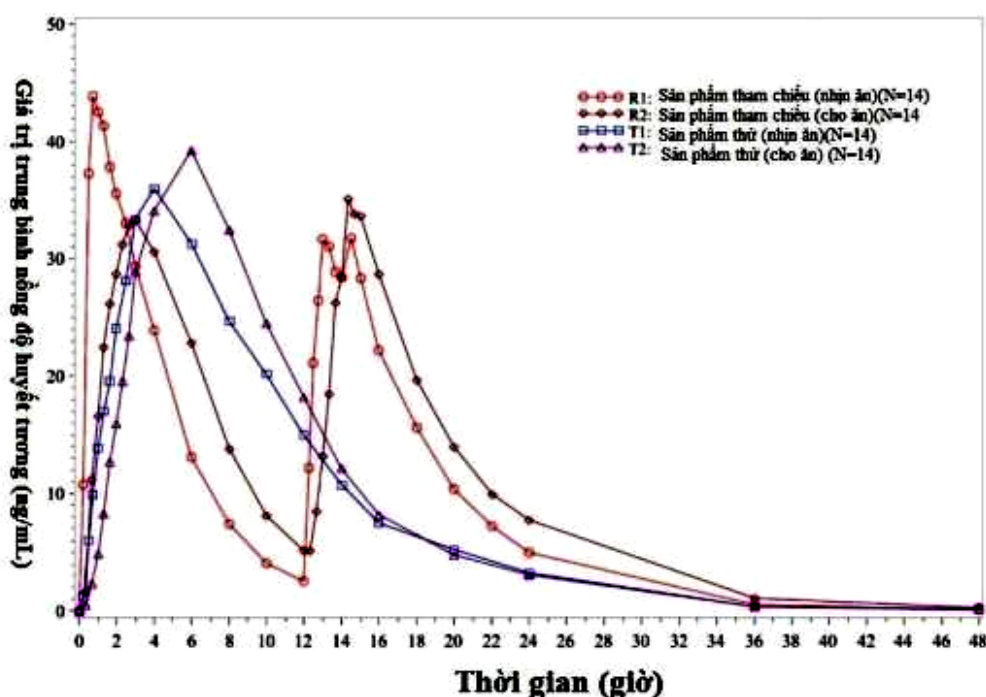


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90849 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03385 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 21/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001939 | 21/01/2021 |
| (30) 2020-016965 | 04/02/2020 JP | (87) WO2021/157365 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) *E03B 7/00; F16L 41/16; F16L 41/12*

(71) **TABUCHI CORPORATION (JP)**

2-1-56, Uriwariminami, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470023 Japan

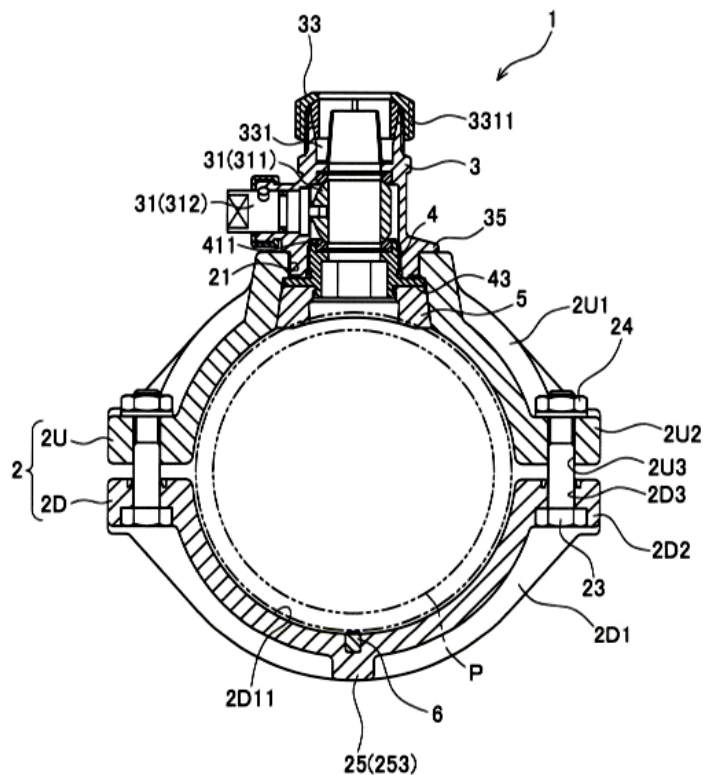
(72) TOKUDA, Masaya (JP); TERADA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **VAN CHIA NƯỚC CÓ VÒNG KẸP**

- (57) Sáng chế đề cập đến van chia nước có vòng kẹp khó bị dịch chuyển so với ống nước. Sáng chế đề xuất van chia nước có vòng kẹp (1) được cấu tạo để được gắn với ống nước (P) dùng để chia nhánh nước có ít nhất một biên dạng ngoài được làm từ nhựa, van chia nước có vòng kẹp (1) bao gồm: vòng kẹp (2) được làm từ nhựa và được cấu tạo để được gắn với bề mặt đường tròn ngoài của ống nước (P); phần thân (3) được gắn với phía bên ngoài của vòng kẹp so với ống nước (P), phần thân (3) bao gồm phần thân van (311) được gắn trong phần thân (3) để mở và đóng rãnh dẫn trong phần thân (3); và mẫu lõi (6) nhô lõi từ bề mặt chu vi trong của vòng kẹp (2).

Fig.1



- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90850 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03386 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042151 | 11/11/2020 |
| (30) PCT/JP2020/010598 | 11/03/2020 JP (87) WO2021/181753 A1 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H02K 3/04**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hidenori Uchida (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY VÀ MÁY ĐIỆN QUAY CÓ STATO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới stato của máy điện quay và máy điện quay có stato này. Trong stato của máy điện quay theo sáng chế, phần cầu của đoạn cuộn dây thứ nhất bao gồm chi tiết cầu thứ nhất kéo dài theo chiều chu vi về phía phần thẳng thứ hai qua phần cong thứ nhất cong từ phần thẳng thứ nhất tới phía phần thẳng thứ hai và có phần uốn cong thứ nhất để giảm bớt góc nghiêng, và chi tiết cầu thứ hai kéo dài theo chiều chu vi về phía phần thẳng thứ nhất ở phía ngoài theo hướng kính so với chi tiết cầu thứ nhất qua phần cong thứ hai cong ra ngoài theo hướng kính từ phần thẳng thứ hai và có phần uốn cong thứ hai để giảm bớt góc nghiêng. Phần cầu của đoạn cuộn dây thứ hai bao gồm chi tiết cầu thứ ba kéo dài theo chiều chu vi về phía phần thẳng thứ hai ở phía ngoài theo hướng kính so với chi tiết cầu thứ hai qua phần cong thứ ba cong ra ngoài theo hướng kính nhiều hơn so với phần cong thứ hai từ phần thẳng thứ nhất và có phần uốn cong thứ ba để giảm bớt góc nghiêng, và chi tiết cầu thứ tư kéo dài theo chiều chu vi về phía phần thẳng thứ nhất ở phía ngoài theo hướng kính so với chi tiết cầu thứ ba qua phần cong thứ tư cong ra ngoài theo hướng kính nhiều hơn so với phần cong thứ ba từ phần thẳng thứ hai và có phần uốn cong thứ tư để giảm bớt góc nghiêng.

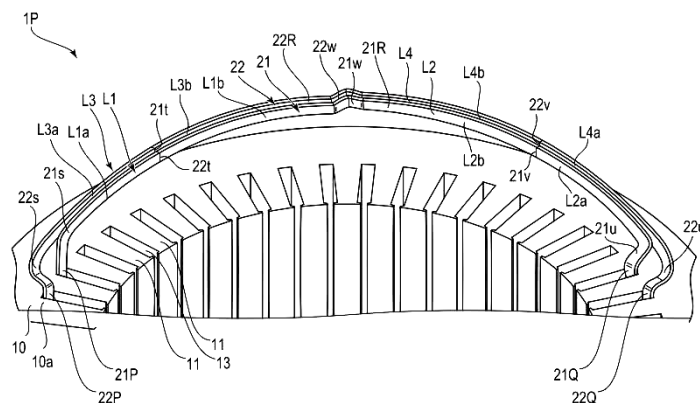
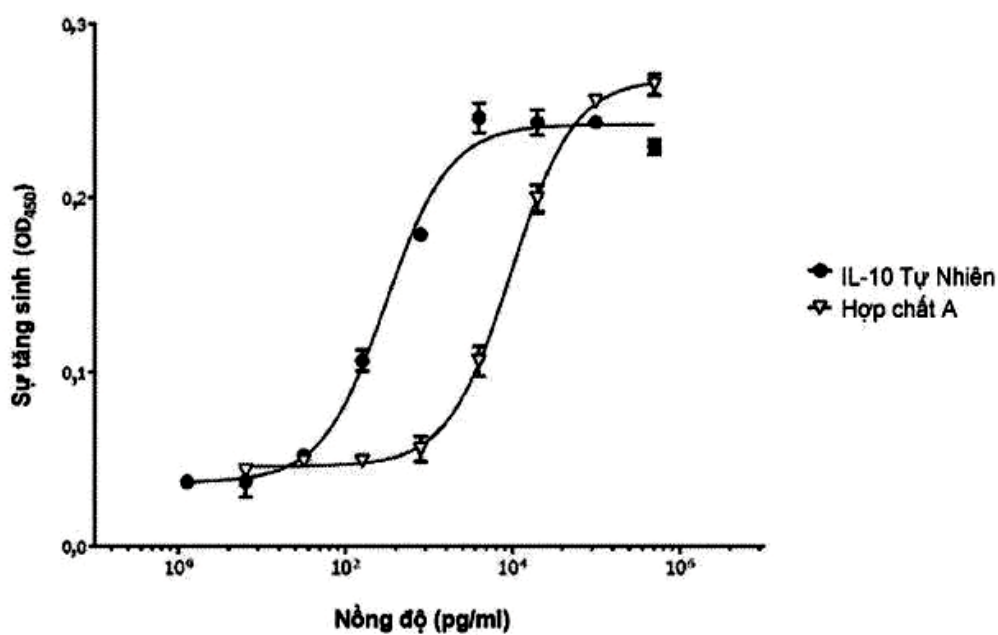


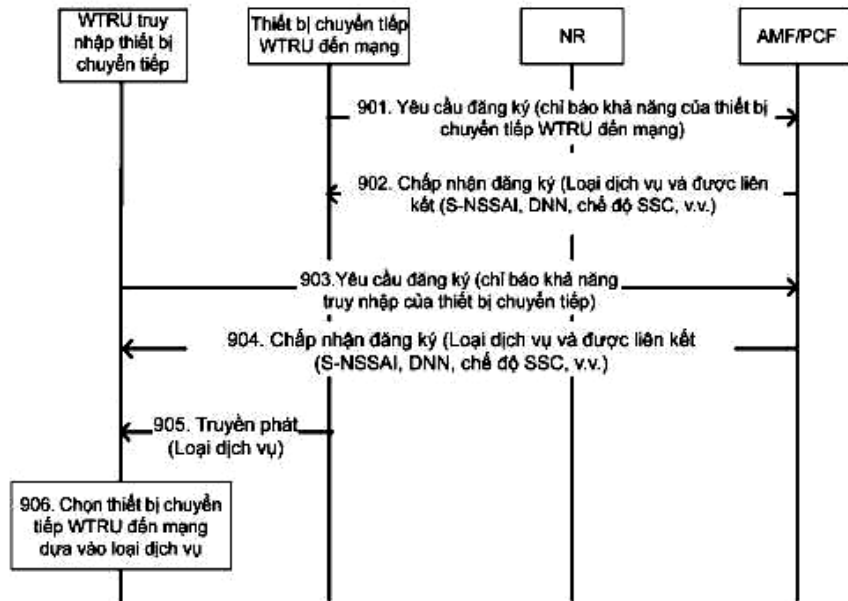
Fig.4

- (11) 90851 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03398 (85) 30/05/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058845 04/11/2020
 (30) 62/930,322 04/11/2019 US (87) WO2021/091986 A1 14/05/2021
 62/953,095 23/12/2019 US
 (51) A61K 47/60; C07K 14/54
 (71) SYNTHORX, INC. (US)
 11099 North Torrey Pines Road, Suite 190, La Jolla, California 92037, United States of America
 (72) CAFFARO Carolina E. (AR); PTACIN Jerod (US); MILLA Marcos (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) THẺ LIÊN HỢP IL-10 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG
 (57) Sáng chế bộc lộ thẻ liên hợp interleukin 10 (IL-10). Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm và bộ kit có chứa một hoặc nhiều thẻ liên hợp IL-10.



HÌNH 4

- (11) **90852 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-03421** (85) 31/05/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059530 06/11/2020
- (30) 62/932,219 07/11/2019 US (87) WO2021/092480 14/05/2021
- 62/957,530 06/01/2020 US
- 62/975,956 13/02/2020 US
- 63/086,436 01/10/2020 US
- (51) **H04W 76/12; H04W 88/04; H04W 48/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Xiaoyan SHI (CN); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA); Michelle PERRAS (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Guanzhou WANG (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) ĐẾN MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển tiếp thiết bị thu/phát không dây (WTRU) đến mạng. Theo một khía cạnh của sáng chế, hệ thống và phương pháp cho phép phát hiện và lựa chọn thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng bằng WTRU từ xa và xử lý cập nhật cấu hình thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng. Thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng có thể truyền phát một loại dịch vụ chỉ báo rằng loại dịch vụ này khả dụng hoặc khả dụng có điều kiện dựa vào cấu hình phân chia của thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng. Thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng có thể cập nhật việc truyền phát loại dịch vụ hoặc chỉ báo loại dịch vụ này khả dụng có điều kiện dựa vào cập nhật của cấu hình phân chia của thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng. Thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng có thể chuyển tiếp lưu lượng giữa một hoặc nhiều WTRU từ xa riêng biệt và nút mạng lõi thông qua một thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng. Thiết bị chuyển tiếp WTRU đến mạng có thể sử dụng lại phiên PDU hiện có cho lưu lượng chuyển tiếp hoặc gửi yêu cầu thiết lập phiên PDU đến mạng với các thông số phiên PDU được yêu cầu tùy thuộc vào việc các thông số phiên liên quan đến phiên PDU hiện có có khớp với yêu cầu phiên PDU của WTRU từ xa hay không.

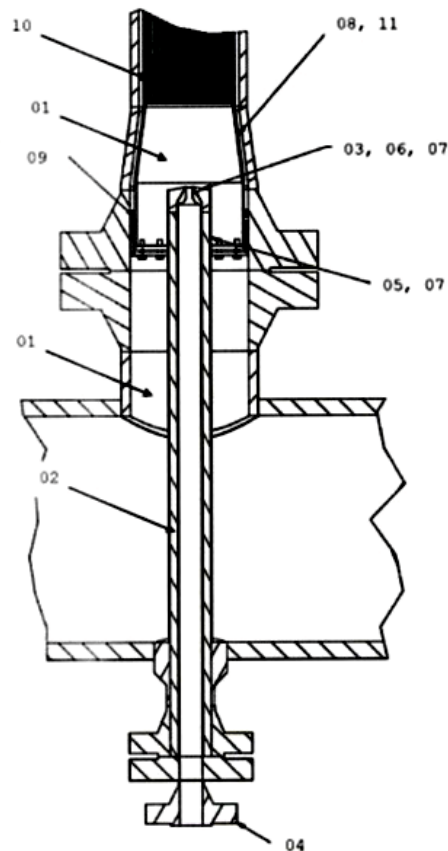


HÌNH 9

- (11) 90853 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03427 (85) 31/05/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/EP2020/080240 28/10/2020
(30) 19208793.0 13/11/2019 EP (87) WO2021/094086 20/05/2021
(51) C10G 31/08; C10K 1/10; C10G 70/06
(71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) RISBJERG JARLKOV, Klaus (DK); JØRGENSEN, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH LOẠI BỎ HALOGENUA ĐỐI VỚI DÒNG
HYDROCABON**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch loại bỏ halogenua để hấp thụ halogenua từ khí chế biến trong ống dẫn khí chế biến bao gồm vòi phun nước rửa và phương tiện chống kết tủa được bố trí quanh vòi phun, ống phun và trong ống dẫn khí chế biến.

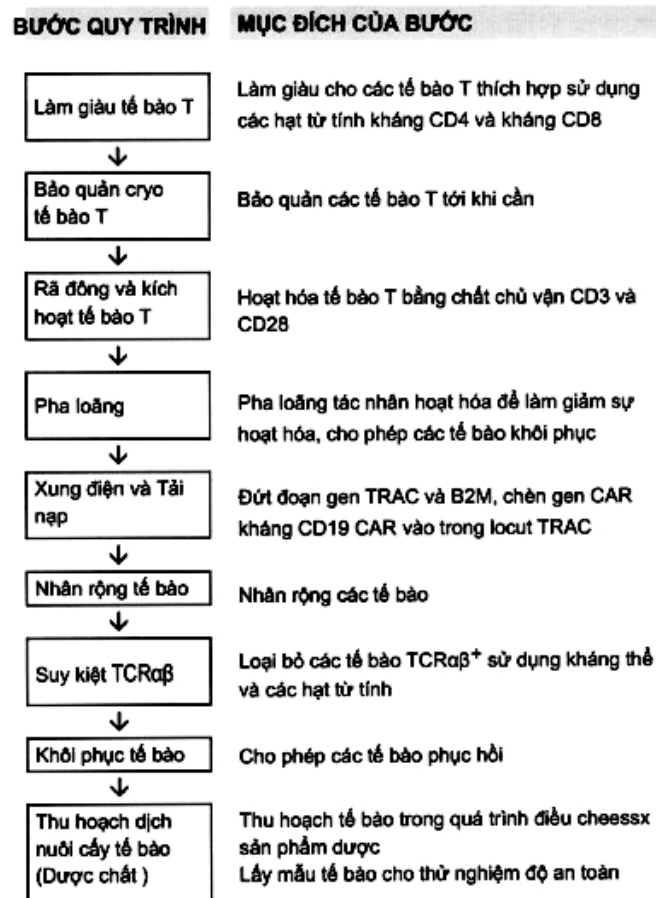
Fig. 2



11

- (11) **90854 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03428** (85) 31/05/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/IB2020/060723 13/11/2020
 (30) 62/934,991 13/11/2019 US (87) WO2021/095013 20/05/2021
 (51) **C12N 5/0783; C07K 14/725; C12N 15/85; C07K 14/705; C07K 16/28**
 (71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**
 Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
 (72) YU, Hui (CN); KALAITZIDIS, Demetrios (US); TAN, Siyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỂ TẠO RA TẾ BÀO T BIỂU HIỆN THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tế bào T được thiết kế di truyền biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm (CAR) mà cung cấp một số sự cải tiến so với các phương pháp sản xuất thông thường, nhờ đó cho phép tạo ra nguồn cung cấp tăng cường của các liệu pháp tế bào CAR-T hữu dụng về mặt lâm sàng.



HÌNH 7A

- (11) **90855 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03434** (85) 01/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/EP2020/081079 05/11/2020
(30) 201921049539 02/12/2019 IN (87) WO2021/110345 A1 10/06/2021
20153920.2 27/01/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) ***D06M 13/00; D06M 23/06; D06M 13/148; D06M 11/01***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) VADHYAR Jayashree Anantharam (IN); SANKAR Rachana (IN); BISWAS Sarmistha (IN); MEDEPALLI, Srilaxmi, Venkata (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT KHỬ MÙI HÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng xịt khử mùi hôi chứa:

- a. prebiotic bao gồm ít nhất một đơn vị sacarit được chọn từ: galactoza, galacturonic, mannuronic, guluronic, glucan, glucozavà các kết hợp của chúng; và
- b. nước.

- (11) 90856 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03440 (85) 01/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086896 17/12/2020
(30) 19306712.1 20/12/2019 EP (87) WO2021/123070 24/06/2021
(51) C09J 123/08; C08L 23/04; C08L 23/08
(71) BOSTIK SA (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, Colombes, 92700, France
(72) Hiroyuki NAKATANI (JP); Tsuyoshi YAMANOUE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NÓNG CHẢY

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nóng chảy, bao gồm ít nhất một polyolefin với hàm lượng từ 5 đến 90% theo trọng lượng; ít nhất một polypropylen phân nhánh với hàm lượng từ 0,1 đến 10% theo trọng lượng; ít nhất một nhựa dính với hàm lượng từ 0,1 đến 60% theo trọng lượng; tùy chọn, ít nhất một copolyme khối styren từ 0 đến 30% theo trọng lượng; tùy chọn, ít nhất một chất làm dẻo với hàm lượng từ 0 đến 30% theo trọng lượng; tùy chọn, ít nhất một chất làm ổn định với hàm lượng từ 0 đến 5% theo trọng lượng; và tùy chọn, ít nhất một loại sáp với hàm lượng từ 0 đến 30% theo trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp áp dụng chế phẩm này lên trên lớp nền thứ nhất, và phương pháp làm giảm sự chảy thành dây của chế phẩm kết dính nóng chảy.

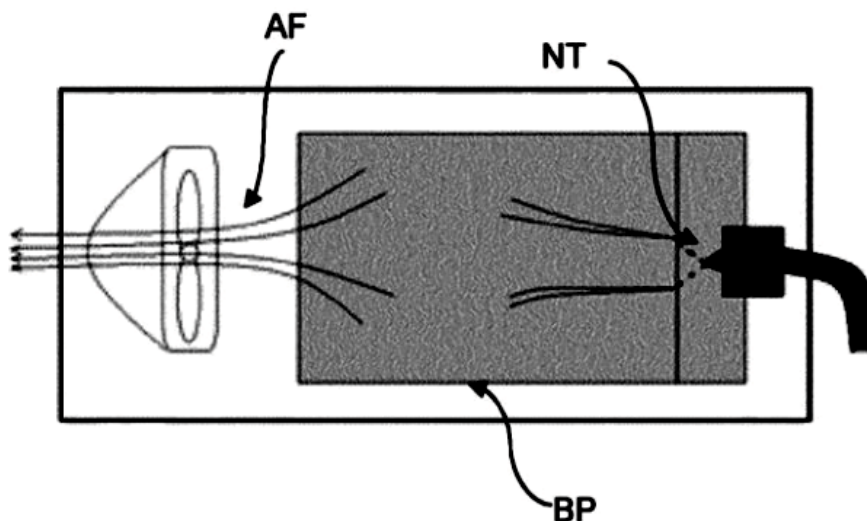
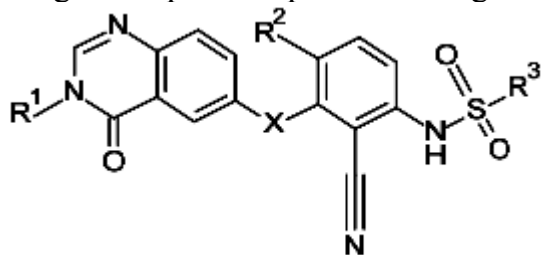


Fig. 2

- (11) **90857 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03446** (85) 01/06/2022
 (22) 08/12/2020 (86) PCT/EP2020/084969 08/12/2020
 (30) 19214867.4 10/12/2019 EP (87) WO2021/116050 17/06/2021
 (51) **C07D 239/90; C07D 403/12; A61K 31/517; A61P 35/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) DOLENTE, Cosimo (IT); HEWINGS, David Stephen (GB); HUNZIKER, Daniel (CH); KRUMMENACHER, Daniela (CH); PETTAZZONI, Piergiorgio Francesco Tommaso (IT); WICHMANN, Juergen (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ BRAF DÙNG LÀM CHẤT PHÁ VỠ NGHỊCH THƯỜNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế cập đến hợp chất có công thức chung (I):



(I)

trong đó R¹-R³ và X là như được xác định trong phần mô tả. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng làm thuốc.

(11) **90858 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-03460**

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2022

(51) *C12N 1/00; C02F 3/00*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cung Thị Ngọc Mai (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Đỗ Thị Liên (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN STENOTROPHOMONAS MALTOPHILIA QNG02 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TẠO MÀNG SINH HỌC TRÊN THAN SINH HỌC VÀ XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM NAPHTALEN, PHENANTREN, ANTRAXEN VÀ PIREN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Stenotrophomonas maltophilia* QNG02 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đất ô nhiễm các hydrocacbon thơm có khả năng tạo màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn này để tạo màng sinh học cao và có khả năng phân hủy một số hydrocacbon đa vòng như naphtalen, phenantren, antraxen và piren.

- (11) 90859 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03470 (85) 02/06/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059323 06/11/2020
(30) 62/932,597 08/11/2019 US (87) WO2021/092319 14/05/2021
17/091,052 06/11/2020 US
(51) H04N 19/196
(71) OP SOLUTIONS, LLC (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ GIẢI MÃ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để tiếp nhận dòng bit, nhận dạng, như chức năng của dòng bit, khung hiện tại, và khung con được cắt xén của khung hiện tại, xác định, như chức năng của dòng bit, hằng số tỷ lệ được liên kết với khung con được cắt xén, và khôi phục dữ liệu điểm ảnh của khung con được cắt xén bằng hằng số tỷ lệ.



FIG. 6

- (11) **90860 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03478** (85) 02/06/2022
(22) 02/12/2020 (86) PCT/CN2020/133470 02/12/2020
(30) 201911217202.0 03/12/2019 CN (87) WO2021/110073 10/06/2021
(51) **A61K 9/19; A61K 47/42; A61P 35/00; A61K 9/51; A61K 31/015; A61K 47/44**
(71) **SICHUAN HONGHE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 66, Jinghua East Road, Hexi Town, Jialing District, Nanchong, Sichuan 637500,
China
(72) GONG, Tao (CN); KE, Xiao (CN); ZHENG, Qiang (CN); YE, Liang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA ELEMEN, CHẾ PHẨM DUỢC, VẬT ĐỰNG KÍN
CHỨA DUỢC PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM
NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, chứa elemen, chất mang protein, và dầu đề tiêm,
có độ an toàn và độ ổn định được cải thiện.

- (11) 90861 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03491 (85) 03/06/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/IB2020/060361 04/11/2020
 (30) 201921045212 06/11/2019 IN (87) WO2021/090198 14/05/2021
 (51) C08L 25/06; C08L 83/04; C08L 75/04
 (71) VERTE TECHNOLOGIES, LLC (US)
 4236 Mount Olympus Way, Salt Lake City, Utah 84124, United States of America
 (72) SHASHIKANT WALAWALKAR, Deenar (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYME VÀ QUY TRÌNH PHỦ POLYSTYREN XÓP (EPS) BẰNG CHẾ PHẨM POLYME NÀY VÀ EPS ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM POLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polyme để phủ polystyren xốp (EPS). Chế phẩm polyme bao gồm hỗn hợp gồm ít nhất là một polyure, polyuretán, chất đàn hồi silicon, và tổ hợp của chúng ở tỷ lệ xác định trước. Chế phẩm polyme đem lại đặc tính mong muốn chẳng hạn như sự chống chịu va đập cao và chống mài mòn, độ bền kéo, và đặc tính chống tĩnh điện cùng với độ bền uốn cho EPS. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình phủ chế phẩm polyme lên EPS. Quy trình phủ chất nền tạo ra gắn kết mạnh hơn do sự chồng lấp của việc phủ chế phẩm polyme lên các mặt của EPS và giảm sự lãng phí chế phẩm polyme trong khi phủ EPS. Sáng chế cũng đề xuất EPS được phủ bằng chế phẩm polyme này. EPS được phủ bằng chế phẩm polyme có các đặc tính chẳng hạn như sự chống chịu va đập cao, chống mài mòn, độ bền kéo, độ bền uốn, và đặc tính chống tĩnh điện.

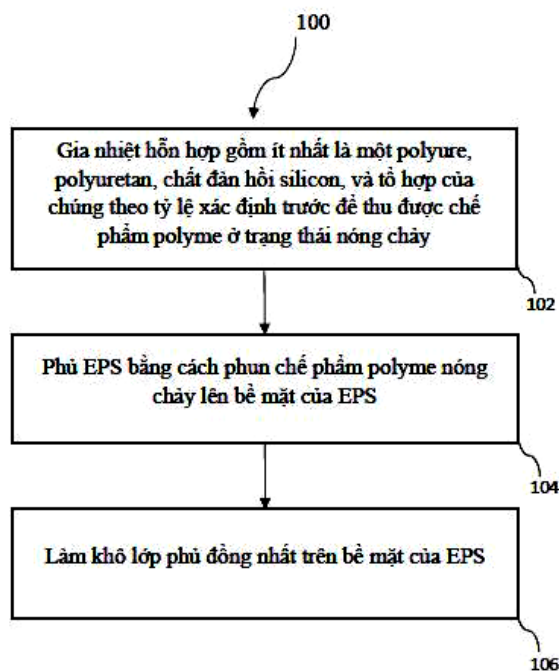


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90862 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03499 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 03/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045069 | 03/12/2020 |
| (30) 2019-221044 | 06/12/2019 | JP (87) WO2021/112186 |
| | | 10/06/2021 |

(51) **E06B 3/988**

(71) 1. **BUNKA SHUTTER CO., LTD.** (JP)

17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138535 Japan

2. **BX BUNKA PANEL CO., LTD.** (JP)

5-16-8, Minami Suita, Suita-shi, Osaka 5640043 Japan

(72) MIYAMAE Takashi (JP); KIYOSE Ryoji (JP); YAMAMOTO Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUNG LẮP RÁP**

(57) Phần mở ở đầu trên của chi tiết khung dọc được đóng lại bằng cấu trúc đơn giản. Sáng chế đề cập đến khung lắp ráp bao gồm chi tiết khung dọc (10) mà kéo dài theo hướng thẳng đứng và chi tiết khung phía trên (20) mà được liên kết với phía đầu trên của chi tiết khung dọc (10) để kéo dài theo hướng chiều rộng, trong đó chi tiết khung dọc (10) bao gồm, ở đầu trên của nó, phần mở (10a) mà thông với không gian bên trong chi tiết khung dọc, và chi tiết khung phía trên (20) bao gồm phần được lắp ráp (20a) mà được lắp vào phần lắp ráp (14a) được bố trí trên chi tiết khung dọc (10) để không thể di chuyển so với nó theo hướng chiều rộng và hướng chiều sâu, và phần đóng (23a) để đóng phần mở (10a), phần được lắp ráp (20a) và phần đóng (23a) được cấu tạo liền khối.

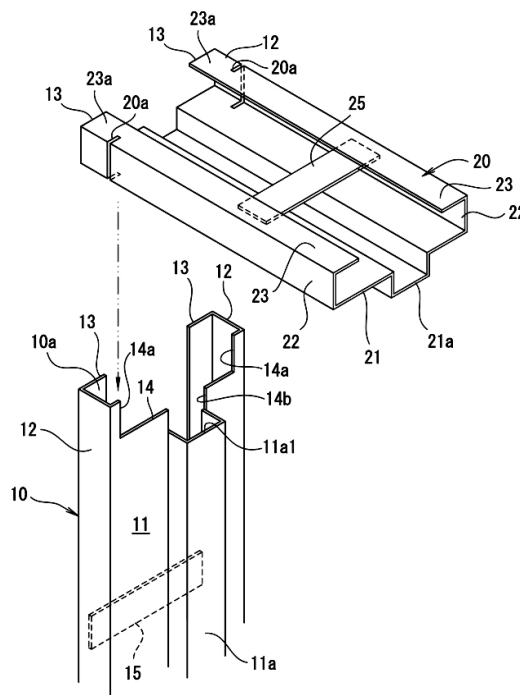


Fig. 3

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90863 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03508 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050637 | 04/11/2020 |
| (30) 201911076109.2 06/11/2019 CN | (87) WO2021/091492 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **H04W 4/38; H04L 29/08; G16Y 30/10; H04L 12/66**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) QIAN, Jialin (CN); CUI, Changdong (CN); ZHANG, Hongzhen (CN); ZHANG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG INTERNET VẠN VẬT (IOT) VÀ THIẾT BỊ CÔNG RA VÀO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu trong hệ thống Internet vạn vật (Internet of things, IoT). Phương pháp này bao gồm các bước: xác định kiểu dữ liệu của dữ liệu thiết bị được gửi bởi thiết bị IoT khi kết nối giữa thiết bị công ra vào và máy chủ là bất thường; lưu trữ dữ liệu thiết bị thuộc kiểu dữ liệu thời gian thực vào hàng đợi thông điệp thứ nhất của phần mềm trung gian định hướng theo thông điệp, và lưu trữ dữ liệu thiết bị thuộc kiểu dữ liệu lịch sử vào hàng đợi thông điệp thứ hai của phần mềm trung gian định hướng theo thông điệp; truyền dữ liệu thiết bị trong hàng đợi thông điệp thứ nhất đến máy chủ trên kênh vận chuyển phép đo từ xa hàng đợi thông điệp (Message Queuing Telemetry Transport, MQTT) thứ nhất và truyền dữ liệu thiết bị trong hàng đợi thông điệp thứ hai đến máy chủ trên kênh MQTT thứ hai khi kết nối tiếp tục lại đến trạng thái bình thường.

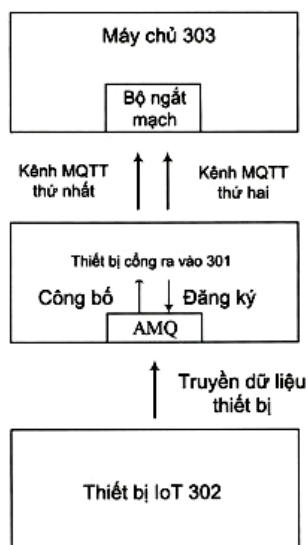


FIG. 3

- (11) 90864 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03512 (85) 03/06/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/EP2020/081859 12/11/2020
 (30) 1916600.8 14/11/2019 GB (87) WO2021/094427 20/05/2021

(51) *A01N 37/10*

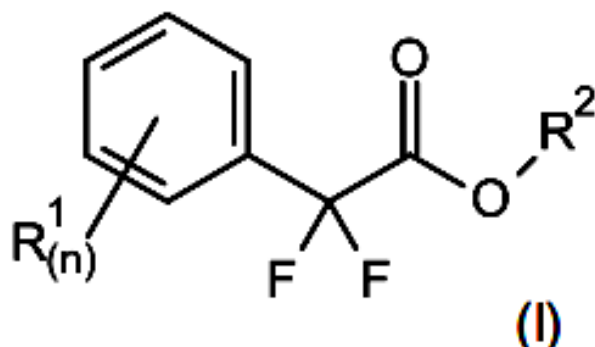
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) ASPINALL, Ian, Henry (GB); EMMETT, Edward, John (GB); HENNESSY, Alan, Joseph (IE); DALE, Suzanna, Jane (GB); SCUTT, James, Nicholas (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT AXIT PHENYLAXETIC ĐƯỢC FLO HÓA, MUỐI HÓA NÔNG DỤNG, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó R^1 , R^2 và n là như được xác định trong bản mô tả để sử dụng dưới dạng chất diệt cỏ. Sáng chế còn đề cập đến các muối hóa nông dụng, các chế phẩm diệt cỏ mà bao gồm hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở các cây trồng của các thực vật hữu ích.

- (11) **90865 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03526** (85) 06/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/EP2020/083644 27/11/2020
(30) LU101504 29/11/2019 LU (87) WO2021/105373 03/06/2021
(51) ***C08F 4/651; C08F 4/649; C08F 110/06; C08F 4/646***
(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd. Bangsue, Bangkok, Bangkok 10800, Thailand
(72) Sikarin TAMIYAKUL (TH); Phonpimon WONGMAHASIRIKUN (TH); Phairat PHIRIYAWIRUT (TH)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC CHUYÊN DỤNG CHỨA KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP, CHẤT XÚC TÁC CHUYÊN DỤNG CHỨA KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP, CHẾ PHẨM XÚC TÁC ĐỂ POLYME HOÁ POLYOLEFIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYOLEFIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất xúc tác chuyên dụng rắn thích hợp để dùng ở chế phẩm xúc tác Ziegler-Natta để polyme hóa các monome olefin. Phương pháp này nhằm để điều chế chất xúc tác chuyên dụng chứa kim loại chuyển tiếp, Mg, halogen, tác nhân cải biến và chất cho bên trong, và phương pháp bao gồm bước cho halogenua của kim loại chuyển tiếp phản ứng với magie alcoxit để tạo ra sản phẩm rắn của phản ứng chứa kim loại chuyển tiếp được đỡ trên phân tử bằng magie halogenua, và cho sản phẩm rắn của phản ứng tiếp xúc với chất cho bên trong và tác nhân cải biến. Sáng chế còn đề xuất chất xúc tác chuyên dụng chứa kim loại chuyển tiếp, chế phẩm xúc tác để polyme hoá polyolefin, và quy trình điều chế polyolefin.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90866 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03527 | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133815 | 04/12/2020 |
| (30) 201911241526.8 | 06/12/2019 | CN (87) WO2021/110125 |
| 201911249226.4 | 09/12/2019 | CN |
| 202010165349.6 | 11/03/2020 | CN |
| 202010799506.9 | 11/08/2020 | CN |
| 202011164541.X | 27/10/2020 | CN |
| 202011371550.6 | 30/11/2020 | CN |

(51) *C07K 7/56; A61K 38/12; A61P 31/10*

(71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)

Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)

No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210, China

3. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)

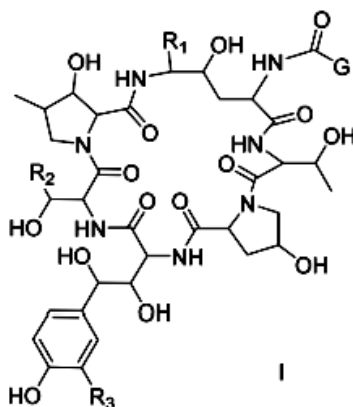
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) HUANG, Jian (CN); ZHU, Lingjian (CN); JIANG, Wei (CN); CAO, Weicou (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ ECHINOCANDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự echinocandin và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất này có thể được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm nấm, hoặc để phòng ngừa, làm ổn định hoặc ức chế sự phát triển nấm hoặc tiêu diệt nấm. Hợp chất được lấy làm ví dụ có công thức I, trong đó các định nghĩa về các nhóm R₁, R₂, R₃ và G là như được thể hiện trong bản mô tả.



- (11) 90867 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03533 (85) 06/06/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/EP2020/084691 04/12/2020
(30) 19214201.6 06/12/2019 EP (87) WO2021/110943 A1 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

- (51) **H04N 19/11**; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/147; H04N 19/156

- (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

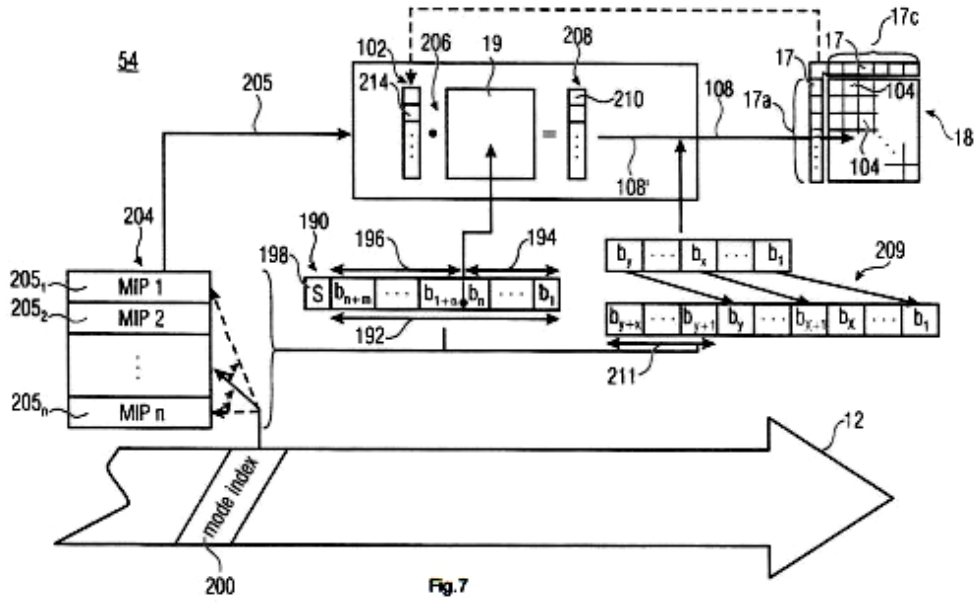
Hansastraße 27c 80686 München (DE)

- (72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI ĐỊNH TRƯỚC CỦA HÌNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT DỰ BÁO TRONG KHUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

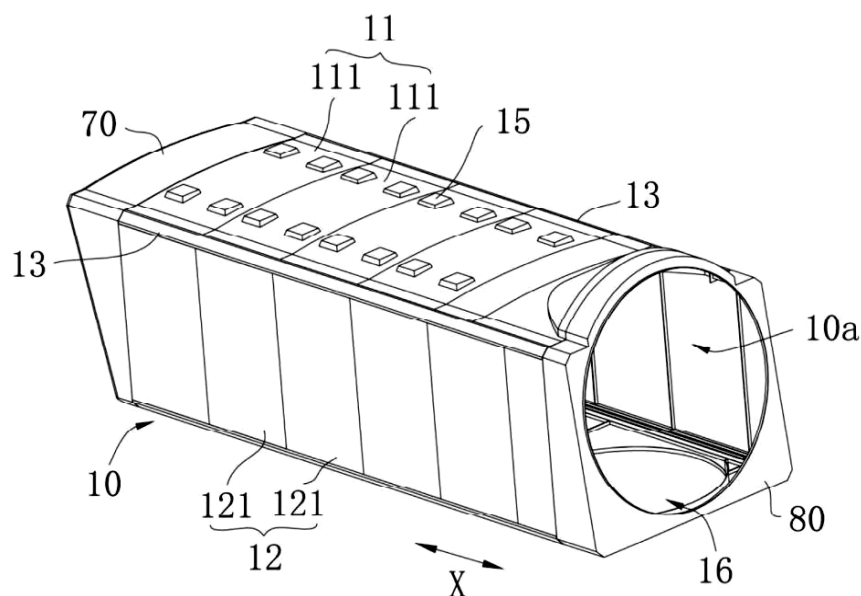
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và giải mã khối định trước (18) của hình bằng cách sử dụng kỹ thuật dự báo trong khung, được tạo cấu hình để đọc, từ dòng dữ liệu (12), chỉ số chế độ (200), chỉ số chế độ trở đến một từ danh sách (204) chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận. Ngoài ra, thiết bị được tạo cấu hình để dự báo các mẫu (108) của khối định trước (18) bằng cách tính toán tích ma trận vector (206) giữa vector đầu vào (102) được suy ra từ các mẫu tham chiếu (17) trong vùng lân cận của khối định trước (18) và ma trận dự báo (19) liên quan đến chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận (k) được trở đến bởi chỉ số chế độ (200) và các thành phần kết hợp (210) của vector đầu ra (208) thu được bằng tích ma trận vector (206) trên các vị trí mẫu (104) của khối định trước. Đối với mỗi chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận, tất cả các mục nhập của ma trận dự báo (19) liên quan đến chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận tương ứng được biểu diễn bằng dạng biểu diễn dấu phẩy cố định của độ sâu bit định trước, độ sâu bit định trước là bằng nhau trong các chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận. Hơn nữa, thiết bị được tạo cấu hình để, đối với mỗi chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận, tính toán tích ma trận vector (206) giữa vector đầu vào (102) và ma trận dự báo (19) liên quan đến chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận tương ứng (k) bằng cách thực hiện, đối với mỗi thành phần của vector đầu ra, dịch phải ở một số bit bằng nhau trong các chế độ dự báo trong khung dựa trên ma trận. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã khối định trước của hình nhờ sử dụng dự báo trong khung và phương tiện đọc được bằng máy tính.



- (11) **90868 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03560** (85) 07/06/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/EP2020/085011 08/12/2020
(30) 19306599.2 09/12/2019 EP (87) WO2021/116074 A1 17/06/2021
(51) **C07D 207/12; A61K 31/40; A61P 35/00**
(71) **SANOVI (FR)**
54 rue La Boétie, 75008 Paris (FR)
(72) **BILLOT Pascal (FR); ROBERT, Benoît (FR)**
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT AXIT 7H-BENZO[7]ANNULEN-2-CARBOXYLIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) là anhydrat là ở dạng tinh thể 2, được đặc trưng bởi có mô hình nhiễu xạ tia X bột thể hiện các đỉnh được thể hiện là các góc 2-Theta độ ở khoảng 9,5; 11,8; 14,1; 14,6; 17,7 và 18,5 và dạng rắn của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế nó, cũng như thuốc và dược phẩm chứa nó. Sáng chế bộc lộ tiếp dạng tinh thể anhydrat 2 của hợp chất có công thức (1) để sử dụng làm dược phẩm và cụ thể hơn là trong điều trị bệnh ung thư.

- (11) **90869 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03562** (85) 07/06/2022
 (22) 23/07/2020 (86) PCT/CN2020/103813 23/07/2020
 (30) 201911175245.7 26/11/2019 CN (87) WO2021/103603 03/06/2021
 (51) **F03D 80/00**
 (71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi,
 Xinjiang 830026, China
 (72) PANG, Hongzhi (CN); SHEN, Ruiqing (CN); QIAN, Lijia (CN); SHI, Hongkui
 (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VỎ BỌC VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến vỏ ca-bin (100) và bộ máy phát điện tuabin gió. Vỏ ca-bin (100) bao gồm: vỏ (10), vỏ (10) bao gồm các tấm thứ nhất (11), các tấm thứ hai (12), và ít nhất một thanh dầm đỡ (13), tấm thứ nhất (11) và tấm thứ hai (12) được sắp xếp một cách luân phiên, ít nhất một nhóm của tấm thứ nhất (11) và tấm thứ hai (12) liền kề được sắp đặt cách xa nhau và được lắp khớp với thanh dầm đỡ (13), và các tấm thứ nhất (11), các tấm thứ hai (12), và các thanh dầm đỡ (13) cùng nhau bao quanh buồng chứa (10a); và các chốt (20), hai hoặc nhiều chốt trong số các chốt (20) được cung cấp và được bố trí trong buồng chứa (10a), ít nhất một chốt (20) nổi theo kiểu tháo ra được tấm thứ nhất (11) với thanh dầm đỡ (13), và ít nhất một chốt (20) nổi theo kiểu tháo ra được tấm thứ hai (12) với thanh dầm đỡ (13). Vỏ ca-bin (100) và bộ máy phát điện năng lượng gió có thể có thể bảo vệ nhiều thành phần, có độ bền cao và dễ bảo dưỡng.



(11) **90870 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-03579**

(22) 07/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2022

(51) **G01L 17/00; G01L 15/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Hải (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Tùng Lâm (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Lê Đăng Linh (VN); Đặng Đình Sơn (VN); Nguyễn Thị Ngọc Ánh (VN); Phạm Minh Khang (VN); Tạ Bảo Thắng (VN); Dương Quang Tiến (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA NHIỀU ĐỂ TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG NHẬN DẠNG TIẾNG NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mô hình hóa nhiều để tăng cường chất lượng nhận dạng tiếng nói giúp hệ thống nhận dạng hoạt động tốt hơn trong các môi trường thực tế. Với phương pháp này ta không chỉ bổ sung nhiều vào tín hiệu huấn luyện để giả lập các môi trường khác nhau, ta còn bổ sung tên các loại nhiễu vào nội dung của văn bản tiếng nói (transcript). Từ đó mô hình nhận dạng sẽ mô hình hóa tốt hơn các loại nhiễu khác nhau và tăng được tính chính xác của mô hình nhận dạng.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90871 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03581 | (85) 07/06/2022 | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/EP2020/085233 | 09/12/2020 |
| (30) 19215247.8 | 11/12/2019 EP (87) WO2021/116156 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **B01J 8/00; B01J 19/24**

(71) **BASELL POLYOLEFINE GMBH (DE)**
Brühler Straße 60, Wesseling, 50389, Germany

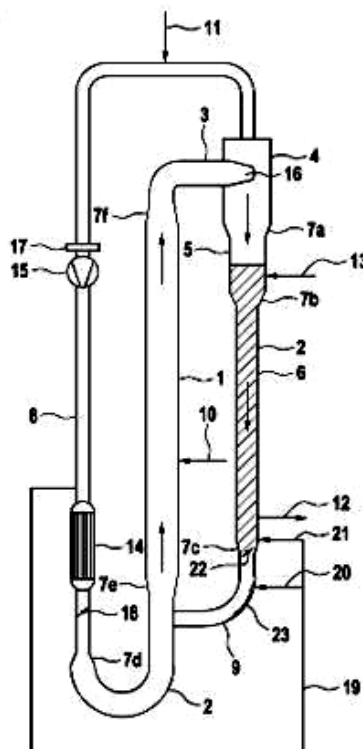
(72) Giulia MEI (IT); Giuseppe PENZO (IT); Riccardo RINALDI (IT); Emanuele AZZARELLO (IT); Rosario PESARE (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUÁ TRÌNH POLYME HÓA PHA KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thực hiện polyme hóa olefin pha khí bao gồm polyme hóa thứ nhất bao gồm đoạn hình trụ có đường kính D01, vùng polyme hóa thứ hai bao gồm phần trên có đường kính D05 và phần dưới có đường kính D06, vùng phân tách có đường kính D04, chi tiết nối thứ nhất có đường kính D03 là phần đường cong có bán kính R03 hoặc bao gồm phần đường cong có bán kính R03, dây chuyền tái chế khí có đường kính D08, đoạn chuyển tiếp có đường kính D02 và chi tiết nối thứ hai có đường kính D09 là đường cong hoặc bao gồm một phần đường cong, trong đó tỷ lệ giữa D04 và D05 là 1,0 đến 1,5, tỷ lệ giữa D05 và D06 là 1,2 đến 2, tỷ lệ giữa R03 và D03 là 1 đến 6, tỷ lệ giữa D03 và D01 là 0,3 đến 0,85 và tỷ lệ giữa D08a và D02 là 1,0 đến 2,2.

Hình 1



(11) 90872 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-03605

(22) 08/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2022

(51) H04M 15/00; G06N 20/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

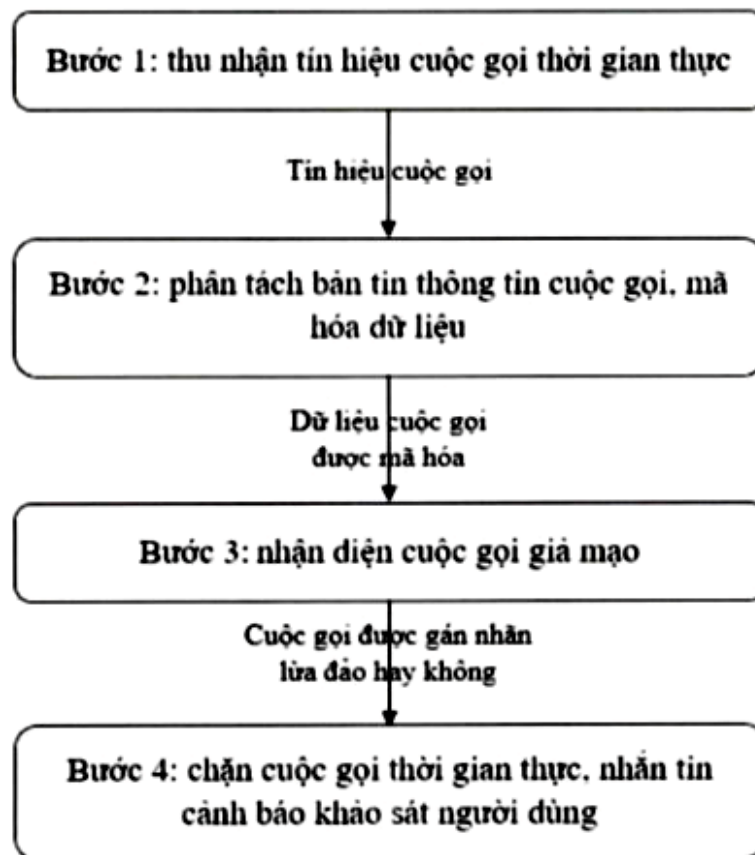
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ anh Dũng (VN); Nguyễn Lê Thục Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ CHẶN LỌC CUỘC GỌI LỪA ĐẢO TRONG MẠNG VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện và chặn lọc cuộc gọi lừa đảo trong mạng viễn thông bao gồm: bước 1: thu nhận tín hiệu cuộc gọi thời gian thực; bước 2: phân tách bản tin thông tin cuộc gọi, mã hóa dữ liệu; bước 3: nhận diện cuộc gọi giả mạo; bước 4: chặn cuộc gọi thời gian thực, nhắn tin cảnh báo khảo sát người dùng.



Hình 2

- (11) **90873 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03646** (85) 10/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061765 10/12/2020
(30) PCT/IB2019/060741 13/12/2019 IB (87) WO2021/116976 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **C21D 8/00; C21D 8/04; C22C 38/06; C22C 38/02; C22C 38/04; C21D 8/02; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SIEBENTRITT, Matthieu (FR); LAMOUCHE, Julien (FR); DE KNIJF, Dorien (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý nóng và cán nguội có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây $0,09\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,15\%$, $1,8\% \leq \text{Mangan} \leq 2,5\%$, $0,2\% \leq \text{Silic} \leq 0,7\%$, $0,01\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Luu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Titan} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Crom} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Molybden} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,01\%$, $0\% \leq \text{Xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,05\%$, $0\% \leq \text{Zirconi} \leq 0,05\%$, thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình xử lý, vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm phần diện tích, 65 đến 85% Martensit được tôi, 0% đến 5% Austenit dư và sự có mặt tích lũy của Ferit và Bainit từ 15 đến 35%.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90874 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03647 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/IB2019/060741 | 13/12/2019 |
| | (87) WO2021/116740 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

- (51) **C21D 8/00; C21D 8/04; C22C 38/06; C22C 38/02; C22C 38/04; C21D 8/02; C22C 38/00**
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) SIEBENTRITT, Matthieu (FR); LAMOUCHE, Julien (FR); DE KNIJF, Dorien (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ NÓNG VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý nóng và cán nguội có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây $0,09\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,15\%$, $1,8\% \leq \text{Mangan} \leq 2,5\%$, $0,2\% \leq \text{Silic} \leq 0,7\%$, $0,01\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Phospho} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Luu huỳnh} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Titan} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Crom} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Molybden} \leq 1\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,01\%$, $0\% \leq \text{Xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,05\%$, $0\% \leq \text{Zirconi} \leq 0,05\%$, thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình xử lý, vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm phần diện tích, 65 đến 85% Martensit được tôi, 0% đến 5% Austenit dư và sự có mặt tích lũy của Ferit và Bainit từ 15 đến 35%

- (11) **90875 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03650** (85) 10/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/082020 13/11/2020
(30) 19215248.6 11/12/2019 EP (87) WO2021/115724 A1 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) ***C11D 3/10; C11D 3/00; C11D 3/22; C11D 3/33; C11D 9/34; C11D 3/37; C11D 9/12; C11D 9/26; C11D 9/30; C11D 10/04; C11D 3/36***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GUPTA Anshul (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

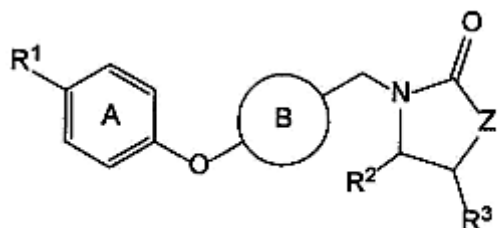
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy. Cụ thể hơn, sáng chế này hướng đến việc làm mềm vải bằng chế phẩm giặt tẩy.

Người ta thấy rằng trong chế phẩm giặt tẩy có phụ gia làm mềm nước tăng cacbonat, các đặc tính làm mềm của thành phần làm mềm vải là bị giảm đi qua nhiều lần giặt, và mong muốn có sự cải thiện hơn nữa lợi ích làm mềm vải trong quá trình giặt. Hơn nữa, cần phải cung cấp các chế phẩm giặt tẩy làm mềm vải trong khi vẫn duy trì hiệu năng làm sạch. Ngoài ra, còn cần cung cấp chế phẩm giặt tẩy trong khi đảm bảo được hiệu năng làm sạch. Do đó, một nhiệm vụ của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng cải thiện độ mềm mại và hiệu năng làm sạch cho vải được chăm sóc trong các chu trình giặt của quá trình giặt.

Các tác giả sáng chế này phát hiện ra rằng sự có mặt của chất tạo chelat và xà phòng trung tính đem lại lợi ích làm mềm vải được nâng cao đáng kể trong chế phẩm giặt tẩy có chất phụ gia làm mềm nước tăng cacbonat, có chứa cation polyme trong khi vẫn duy trì tốt hiệu năng làm sạch.

- (11) **90876 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03666** (85) 10/06/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/IB2020/000962 12/11/2020
 (30) 2019-206311 14/11/2019 JP (87) WO2021/094832 20/05/2021
 (51) **C07D 207/263; A61P 25/06; A61P 25/28; C07D 413/06; C07D 401/06; C07D 403/06; A61K 31/4015**
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
 (72) IKEDA, Shuhei (JP); KAMATA, Makoto (JP); OGURO, Yuya (JP); AIDA, Jumpei (JP); TAWARAISHI, Taisuke (JP); WAKABAYASHI, Takeshi (JP); OYABU, Norio (JP); OCHIDA, Atsuko (JP); IWANAGA, Kouichi (JP); YAMAMOTO, Satoshi (JP); MURAKAMI, Masataka (JP); NAKAMURA, Minoru (JP); YAMAGUCHI, Fumie (JP); YUKAWA, Takafumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ĐỐI VẬN NMDA DỊ VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



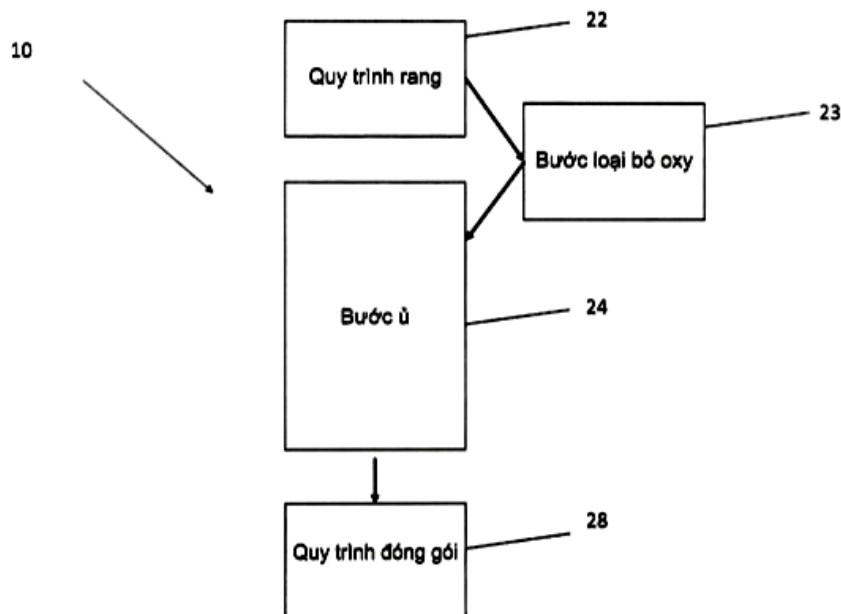
(I),

hoặc muối của nó mà có thể có tác dụng đối vận kháng lại thụ thể NMDA bao gồm tiểu đơn vị NR2B và có thể là hữu ích để làm chất phòng ngừa hoặc điều trị bệnh trầm cảm, rối loạn lưỡng cực, đau nửa đầu, đau, triệu chứng ngoại vi của bệnh sa sút trí tuệ, hoặc tương tự.

- (11) **90877 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03667** (85) 10/06/2022
(22) 02/12/2020 (86) PCT/US2020/062918 02/12/2020
(30) 62/942,579 02/12/2019 US (87) WO2021/113381 10/06/2021
(51) **A61K 9/16; A61K 47/32; A61P 25/08; A61K 9/00; A61K 31/27; A61K 47/38**
(71) **XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)**
200 - 3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada
(72) CADIEUX, Jean-Jacques Alexandre (CA); TANDY, Matthew David (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM GIẢI PHÓNG TỨC THÌ CHO TRẺ EM CỦA CHẤT MỞ
KÊNH KALI, EZOGABIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường miệng giải phóng tức thì bao gồm lượng hữu hiệu để điều trị của ezogabin và một hoặc nhiều tá dược được dùng để sử dụng trong điều trị động kinh và/hoặc rối loạn cơn động kinh ở động vật có vú, tốt hơn là người, tốt hơn nữa là trẻ em. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng và bào chế dược phẩm dùng đường miệng giải phóng tức thì.

- (11) **90878 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03668** (85) 10/06/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/EP2020/081948 12/11/2020
(30) 1916643.8 15/11/2019 GB (87) WO2021/094472 20/05/2021
(51) *A23F 5/04; A23F 5/10*
(71) **KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)**
Vleutensevaart 35, Utrecht 3532 AD, the Netherlands
(72) GUILMINEAU, Fabien (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU ĐỒ UỐNG VÀ NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC ĐÓNG GÓI LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nguyên liệu đồ uống được rang, phương pháp này bao gồm bước ủ nguyên liệu này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ -10°C đến 8°C trong thời gian từ 30 đến 300 phút. Nguyên liệu đồ uống được rang sau đó có thể được đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 2°C đến nhiệt độ môi trường xung quanh ít nhất một tuần trước khi mở gói.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90879 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03670 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050656 | 13/11/2020 |
| (30) 201911112640.0 | 14/11/2019 CN (87) WO2021/096429 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **G01J 1/00; G06Q 10/04**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) DONG, Zibo (SG); YAO, Ying (CN); ZHAO, Yangyang (CN); YANG, Hui (CN); ZHAO, Qingsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỰ BÁO CHIỀU XẠ, PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH TỔNG QUÁT HÓA XẾP CHỖNG VÀ CÁC THIẾT BỊ DÙNG CHO CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dự báo chiều xạ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu dự báo bức xạ tương ứng với khoảng thời gian mục tiêu; gọi mô hình tổng quát hóa xếp chồng bao gồm bộ tổng quát hóa lớp thứ nhất và bộ tổng quát hóa lớp thứ hai; xác định, nhờ sử dụng bộ tổng quát hóa lớp thứ nhất, dữ liệu dự báo trung gian dựa vào dữ liệu dự báo bức xạ tương ứng với khoảng thời gian mục tiêu; và xác định, nhờ sử dụng bộ tổng quát hóa lớp thứ hai, giá trị dự báo đầu ra tương ứng với khoảng thời gian mục tiêu dựa vào dữ liệu dự báo trung gian. Trong giải pháp kỹ thuật theo một phương án của sáng chế, phương pháp xử lý dự báo chiều xạ đạt được. Ngoài ra, trong giải pháp kỹ thuật theo một phương án của sáng chế, dữ liệu dự báo trung gian được xuất ra bởi bộ tổng quát hóa cấp thứ nhất đóng vai trò là đầu vào của bộ tổng quát hóa cấp thứ hai, sao cho độ lệch của kết quả đầu ra của bộ tổng quát hóa lớp thứ nhất được giảm bởi bộ tổng quát hóa lớp thứ hai, nhờ đó giảm chi phí xử lý của máy chủ trong khi cải thiện hơn nữa độ chính xác của mặt phẳng chiếu xạ mảng.

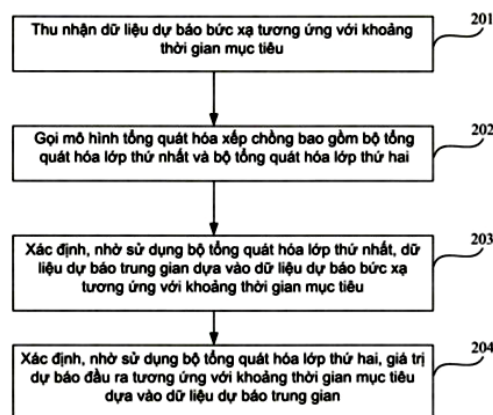
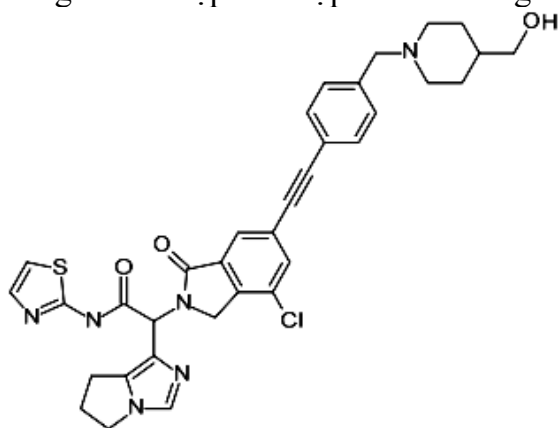


FIG. 2

- (11) 90880 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03695 (85) 13/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/086914 18/12/2020
(30) 19218403.4 20/12/2019 EP (87) WO2021/123084 24/06/2021
(51) *A61P 35/00; C07D 487/04; A61K 31/454*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) JAESCHKE, Georg (CH); KUHN, Bernd (CH); NAGEL, Yvonne Alice (DE);
RICCI, Antonio (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ EGFR**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I)



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) **90881 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03696** (85) 13/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059487 06/11/2020
 (30) 62/934,911 13/11/2019 US (87) WO2021/096780 20/05/2021
 (51) **C10L 9/08; C10B 53/00**
 (71) **ECOGENSUS LLC (US)**
 1245 Farmington Avenue, PMB 350, West Hartford, Connecticut 06107, United States of America
 (72) OSTVIK, Bjornulf (US); LUKAS, Michael David (US); RONDINELLI, Roberto (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất nhiên liệu bao gồm bộ phận môđun thứ nhất và bộ phận môđun thứ hai. Bộ phận môđun thứ nhất bao gồm vỏ chứa thứ nhất, bình chứa xử lý, cụm động cơ máy khuấy, hệ thống truyền lực thứ nhất, trục vít ép đùn, hệ thống truyền lực thứ hai, bình tách thứ nhất, và hệ thống định hình sản phẩm. Bộ phận môđun thứ hai bao gồm vỏ chứa thứ hai, hệ thống gia nhiệt chất lỏng nhiệt, bình ngưng tụ, bình tách thứ hai, và bơm chân không. Bộ phận môđun thứ hai được tạo kết cấu để được ghép nối với bộ phận môđun thứ nhất. Ít nhất một phần của mỗi trong số bình chứa xử lý, cụm động cơ máy khuấy, hệ thống truyền lực thứ nhất, trục vít ép đùn, hệ thống truyền lực thứ hai, bình tách thứ nhất, và hệ thống định hình sản phẩm được chứa trong vỏ chứa thứ nhất. Ít nhất một phần của mỗi trong số hệ thống gia nhiệt chất lỏng nhiệt, bình ngưng tụ, bình tách thứ hai, và bơm chân không được chứa trong vỏ chứa thứ hai.

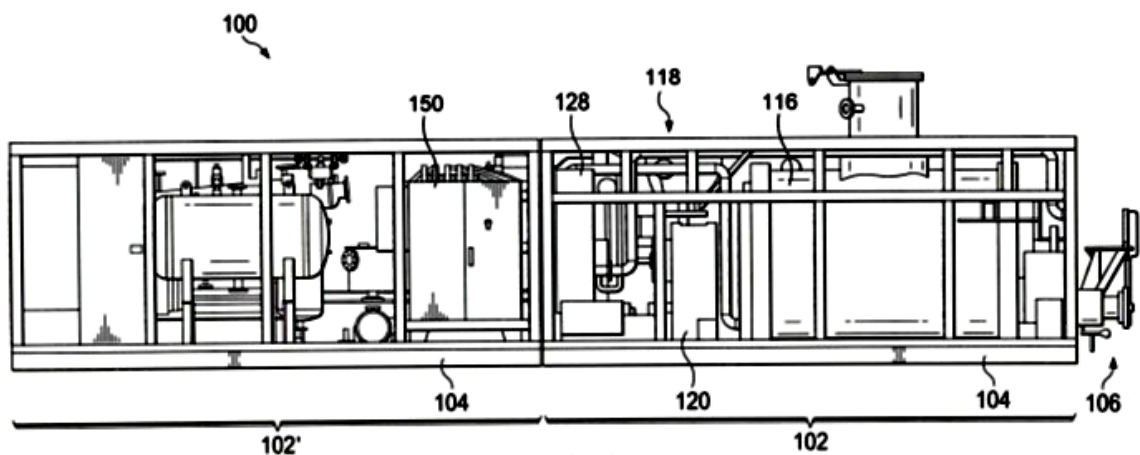


FIG. 1

- (11) 90882 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03702 (85) 13/06/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/US2020/065029 15/12/2020
 (30) 16/723,719 20/12/2019 US (87) WO2021/126808 24/06/2021
 (51) G08G 1/16; G08G 1/0968
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VASSILOVSKI, Dan (US); WU, Zhibin (CN); CHENG, Hong (SG)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VỀ VIỆC XE ĐI QUA
 NÚT GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin về việc xe đi qua nút giao thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả để xác định quỹ đạo của nút giao thông tiên nghiệm hoặc theo thời gian thực của xe, và gửi thông báo tương ứng về việc xác định quỹ đạo này. Việc xác định quỹ đạo có thể dựa trên đặc điểm tĩnh của xe, đặc điểm động, và/hoặc dạng hình học của nút giao thông. Các thông báo quỹ đạo, có thể được truyền bằng cách sử dụng chuẩn CV2X, có thể không chỉ biểu thị quỹ đạo, mà có thể (tùy chọn) biểu thị điểm vào và điểm ra nào của nút giao thông mà xe sẽ cản trở trong khi xe đi qua nút giao thông theo quỹ đạo.

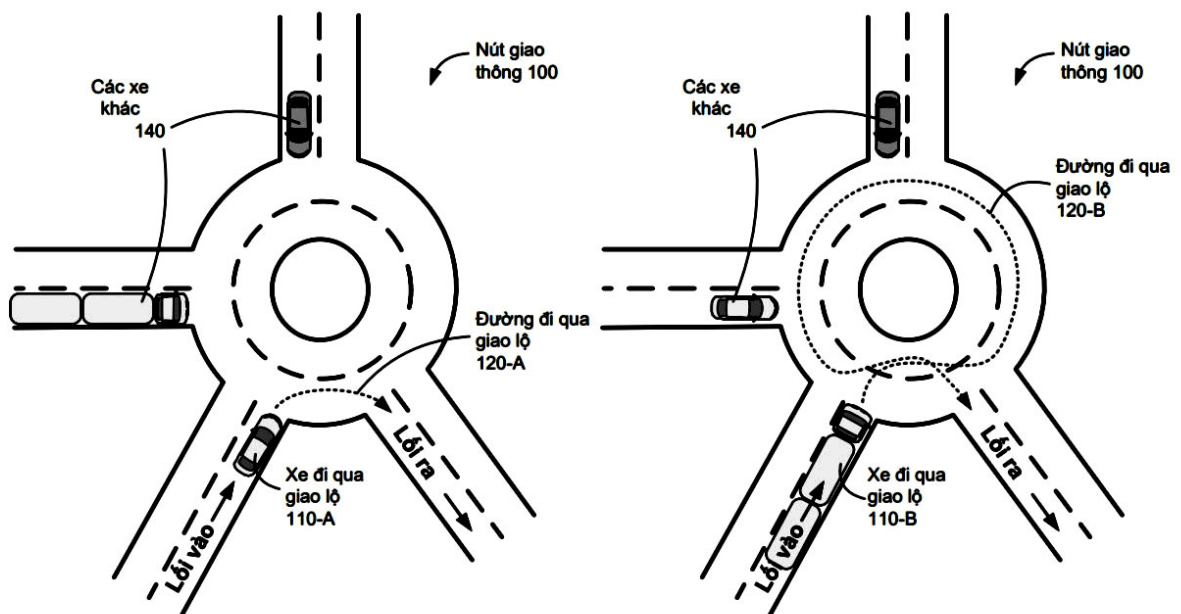


Fig.1A

Fig.1B

- (11) **90883 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03728** (85) 14/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/IB2020/061200 27/11/2020
(30) 62/942,568 02/12/2019 US (87) WO2021/111263 10/06/2021
(51) **A23L 13/00; C12N 5/077; A23L 17/00**
(71) **AVANT MEATS COMPANY LIMITED (CN)**
11 Science Park West Avenue, Unit 620, 6/F, Biotech Centre 2, Building 11 W,
Hong Kong, China
(72) CHIN, Po San Mario (HK); CHAN, Kai Yi Carrie (HK); POON, Chun Hei (HK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỊT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thịt bằng nuôi cấy tế bào in vitro bao gồm phân lập mô từ nguồn động vật hoặc thực vật và tạo huyền phù tế bào và nuôi cấy tế bào thành cấu trúc rắn hoặc bán rắn mô phỏng cơ quan động vật bằng cách nuôi cấy tế bào trên giá thể cấp thực phẩm trong môi trường nuôi cấy.

- (11) 90884 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03729 (85) 14/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/US2020/062512 27/11/2020
(30) 62/941,361 27/11/2019 US (87) WO2021/108774 A1 03/06/2021
(51) *H02S 50/10; G01R 1/073; G01R 31/28*
(71) CUBICPV INC. (US)
1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
(72) IRWIN, Michael David (US); LOVELACE, Jerome R. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) GIAO DIỆN TÁI SỬ DỤNG ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ NHẠY QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến giao diện tái sử dụng được và phương pháp để thử nghiệm thiết bị nhạy quang. Giao diện tái sử dụng được bao gồm nắp tháo rời được, lỗ mở, để được cấu tạo để chứa một hoặc nhiều thiết bị nhạy quang. Các tiếp điểm dẫn điện được cấu tạo để giao tiếp với một hoặc nhiều thiết bị nhạy quang.

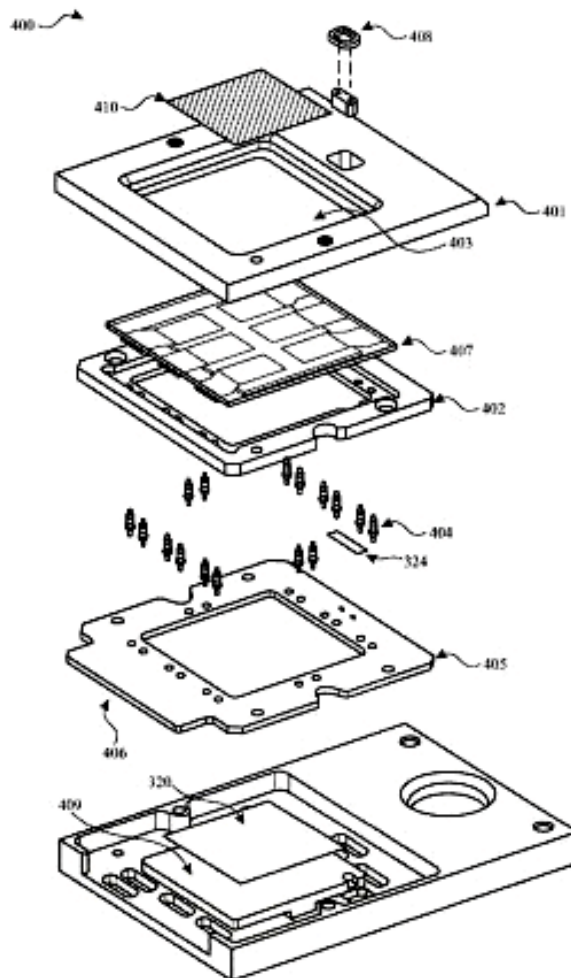


FIG. 4

- (11) **90885 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03744** (85) 15/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060434 13/11/2020
(30) 62/936,119 15/11/2019 US (87) WO2021/097223 A2 20/05/2021
63/023,542 12/05/2020 US
63/086,982 02/10/2020 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) LORD Dana (US); RADOSEVIC Katarina (FR); STEFANO James E (US); ZHOU
Yenfang (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN HOẶC MẢNH CỦA NÓ VÀ ĐƯỢC
PHẨM CHỨA CHÚNG, PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN
BIPARATOPIC VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CHÚNG**
- (57) Các protein liên kết kháng nguyên kháng CD73 được đề xuất. Các protein liên kết
kháng nguyên kháng CD73 biparatopic được đề xuất. Các phương pháp ức chế hoạt
tính CD73 cũng được đề xuất.

- (11) **90886 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03746** (85) 15/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086614 17/12/2020
(30) 19217463.9 18/12/2019 EP (87) WO2021/122875 24/06/2021
(51) *A61P 35/00; C07K 16/30; C07K 16/28*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) WEINZIERL, Tina (DE); HANISCH, Lydia, Jasmin (DE); BUJOTZEK, Alexander (DE); CARPY GUTIERREZ CIRLOS, Alejandro (DE); KLOSTERMANN, Stefan (DE); KLEIN, Christian (DE); KEISER, Simon Patrick (CH); FAUTI, Tanja (DE); MARRER-BERGER, Estelle (CH); UMAÑA, Pablo (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI HLA-A2/MAGE-A4**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với HLA-A2/MAGE-A4, bao gồm kháng thể đa đặc hiệu, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa cho kháng thể này, và vector và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) 90887 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03747 (85) 15/06/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/NL2020/050736 23/11/2020
(30) 2024296 22/11/2019 NL (87) WO2021/101385 27/05/2021
(51) **B29B 11/14; B29C 49/02; B29C 49/10; B29C 49/22; B29C 59/14; B29K 105/00; B29K 105/26; B29K 23/00; B29K 67/00; B29L 31/00; B29L 9/00; B32B 7/06; B65D 83/00; B67D 1/08; C08J 7/04; C08J 7/18; B29C 49/00**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) BAX, Bart Jan (NL); HEYBERGER, Regis (FR); SCHELTJENS, Gill (BE);
BOREK-DONTEN, Joanna (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP PHỦ LÊN PHÔI TẠO HÌNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI-TRONG-VẬT CHỨA, PHÔI TẠO HÌNH CHO TÚI-TRONG-VẬT CHỨA, VÀ TÚI-TRONG-VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dùng cho thực phẩm và đồ uống. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ lớp phủ (10, 14, 2, 4) lên phôi tạo hình (1, 2, 7) dùng cho túi-trong-vật chứa bằng cách sử dụng phương pháp lắng plasma. Sáng chế còn đề cập đến phôi tạo hình (1, 2, 7) dùng cho túi-trong-vật chứa, bao gồm phôi tạo hình bên trong (8) và phôi tạo hình bên ngoài (9) với các bề mặt đối diện, trong đó ít nhất một trong số các bề mặt đối diện bao gồm lớp phủ (10, 14, 2, 4) được phủ bằng cách sử dụng phương pháp lắng plasma.

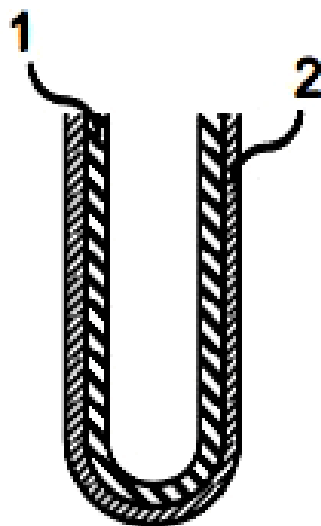


Fig. 1

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90888 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-03755 | (85) 15/06/2022 |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018364 15/12/2020 |
| (30) 10-2019-0167432 16/12/2019 KR | (87) WO2021/125750 A1 24/06/2021 |
| 10-2020-0092533 24/07/2020 KR | |
| 10-2020-0122704 23/09/2020 KR | |
| 10-2020-0147067 05/11/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

(51) *E03C 1/04; E03C 1/05; E03C 1/044*

(71) **THE SL CO., LTD.** (KR)

48, Ttukseom-ro 17ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04785 Republic of Korea

(72) SONG, Kyeong Keun (KR); LIM, Jong-Geun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÒI NƯỚC**

- (57) Thiết bị điều khiển vòi nước bao gồm cảm biến lưu lượng thứ nhất và thứ hai đo lượng nước nóng và nước lạnh tương ứng, một cảm biến nhiệt độ thứ nhất và một cảm biến nhiệt độ thứ hai đo nhiệt độ của nước nóng và nước lạnh tương ứng, một bình đun nước nóng được cấp từ một ống dẫn nước nóng có một thanh nung được lắp trong đó và chứa nước nóng, một cảm biến nhiệt độ thứ ba đo nhiệt độ của nước nóng, một ống dẫn cấp nước nóng trực tiếp cấp nước nóng được cấp từ một ống dẫn nước nóng, một van điện tử cấp nước đã trộn bằng cách trộn có chọn lọc giữa nước được làm nóng, nước nóng và nước lạnh, và một bộ điều chỉnh điều khiển hoạt động của thanh nung dựa trên nhiệt độ của nước được làm nóng và điều khiển độ mở của van điện tử để tạo ra khối lượng và nhiệt độ của nước xả bằng khối lượng và nhiệt độ mục tiêu.

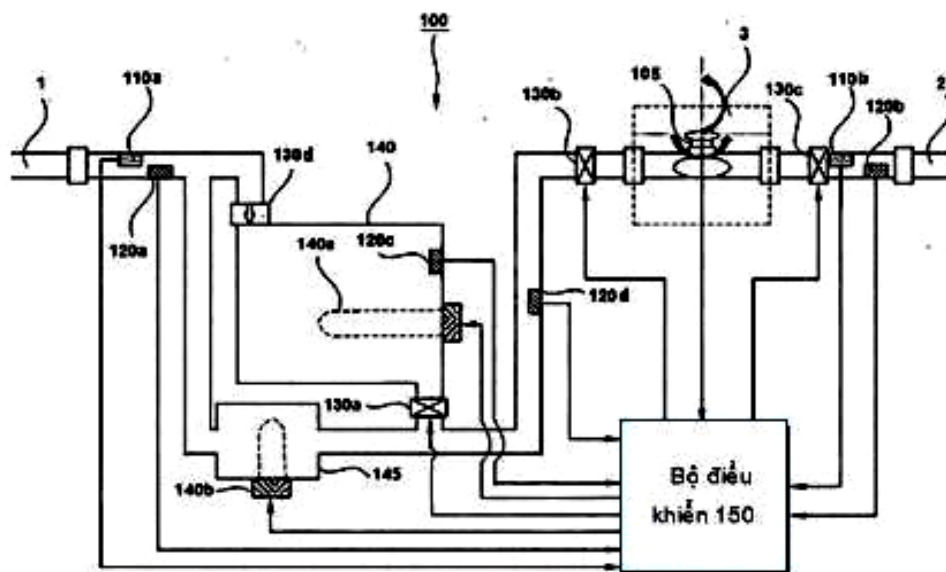


Fig. 1

- (11) 90889 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03764 (85) 16/06/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/EP2020/079771 22/10/2020
(30) 19217588.3 18/12/2019 EP (87) WO2021/121736 24/06/2021
(51) *G01N 33/00*
(71) TUNAP GMBH & CO. KG (DE)
Bürgermeister-Seidl-Straße 2, 82515 Wolfratshausen, Germany
(72) URBAN, Alfons (DE); RIHA, Sabine (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐO SỰ NHIỄM BẨN CỦA ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích điều hòa không khí (150). Hệ thống bao gồm cụm phát hiện (101) có cấu hình để phát hiện các tín hiệu phát hiện sự chỉ thị nhiễm bẩn liên quan đến vi khuẩn của giàn bay hơi (151) và/hoặc bộ lọc không khí của điều hòa không khí (150), cụm phân tích (102) có cấu hình để phân tích mức nhiễm bẩn của giàn bay hơi (151) và/hoặc bộ lọc không khí dựa trên các tín hiệu phát hiện, và khối xuất ra (103) có cấu hình để xuất ra mức nhiễm bẩn đã phân tích của giàn bay hơi (151) và/hoặc bộ lọc không khí cho người dùng.

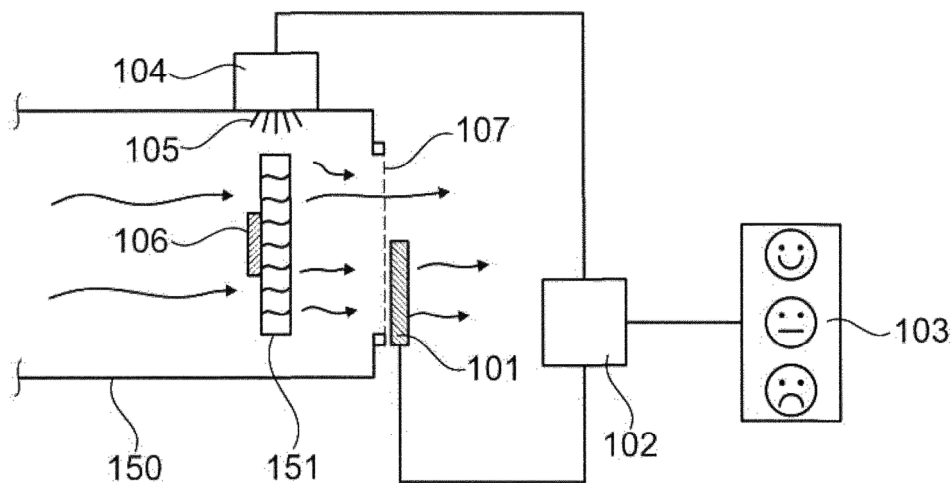


Fig.1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90890 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03774 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121769 | 19/10/2020 |
| (30) 201911123864.1 | 17/11/2019 CN (87) WO2021/093518 A1 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **H02J 7/02; H02J 7/00**

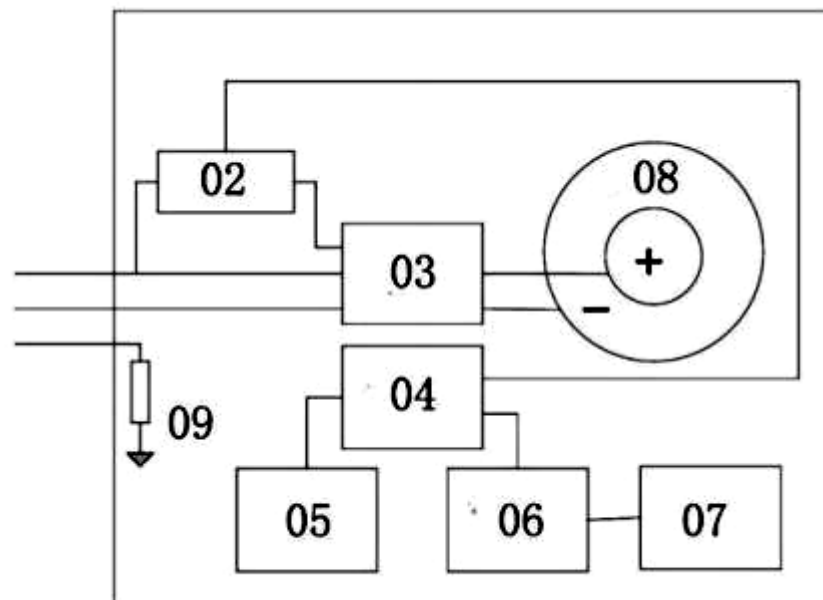
(71) **SHARKGULF TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
 ZHANG, Jun Room J1707, 6 Building, No 1288, Yecheng Rd, Jiading District,
 Shanghai 201800, China

(72) ZHANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ĐẾ SẠC VÀ HỆ THỐNG SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến đế sạc và hệ thống sạc. Đế sạc bao gồm mạch sạc, mạch cấp điện và bộ điều khiển; trong đó bộ điều khiển được nối điện với mạch sạc và mạch cấp điện; khi điện thế sạc hoặc dòng điện sạc của mạch sạc vượt quá ngưỡng định trước thì bộ điều khiển điều khiển dây nối trên đế sạc được tiếp đất để tạo thành sự nối tắt và được ngắt kết nối với bộ cấp điện sạc bên ngoài, và điều khiển chế độ sạc của mạch sạc để chuyển sang chế độ cấp điện của mạch cấp điện để cấp điện đến bộ phận cảnh báo an toàn được bố trí trên đế sạc. Giải pháp trong các phương án của sáng chế có thể ngắt sự phát điện một cách kịp thời và có tính năng bảo động an toàn khi mạch phân cứng của bộ sạc hỏng.



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90891 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03775 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121763 | 19/10/2020 |
| (30) 201911123867.5 | 17/11/2019 CN (87) WO2021/093517 A1 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **H02J 7/36**

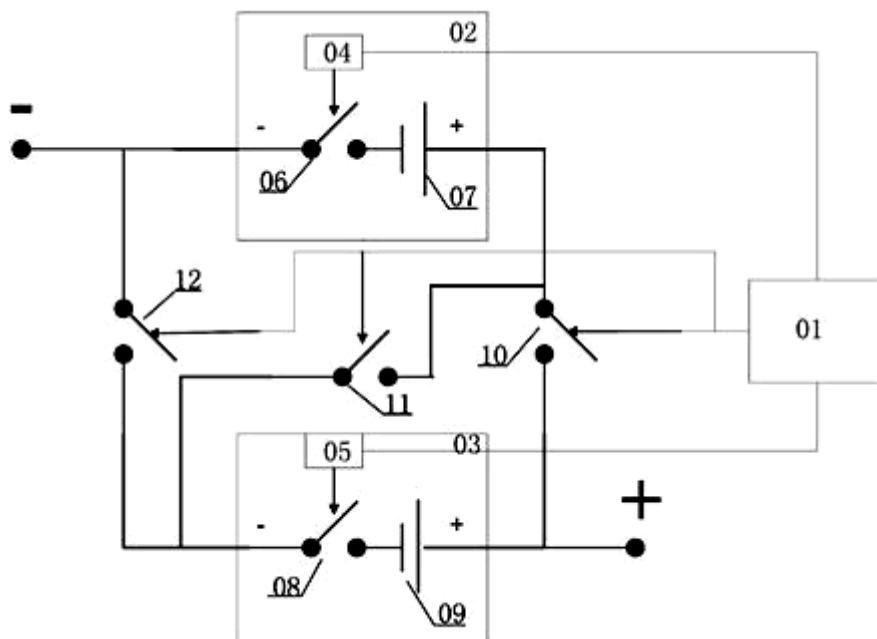
(71) **SHARKGULF TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
 ZHANG, Jun Room J1707, 6 Building, No 1288, Yecheng Rd, Jiading District,
 Shanghai 201800, China

(72) ZHANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH CẤP ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi nguồn điện, phương pháp chuyển mạch cấp điện và xe điện. Hệ thống chuyển đổi nguồn điện bao gồm bộ nguồn điện thứ nhất, bộ nguồn điện thứ hai, và bộ điều khiển chuyển đổi của hệ thống, bộ điều khiển chuyển đổi của hệ thống được nối điện với bộ nguồn điện thứ nhất và bộ nguồn điện thứ hai, trong đó bộ điều khiển chuyển đổi của hệ thống điều khiển bộ nguồn điện thứ nhất và bộ nguồn điện thứ hai được nối dạng nối tiếp hoặc song song, và điều khiển chuyển đổi giữa nối tiếp của bộ nguồn điện thứ nhất và bộ nguồn điện thứ hai và nối song song của bộ nguồn điện thứ nhất và bộ nguồn điện thứ hai, thực hiện quy trình sạc và phóng của bộ nguồn điện thứ nhất và bộ nguồn điện thứ hai.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90892 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03788 | | | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | | | (86) PCT/AU2020/051331 | 04/12/2020 |
| (30) 2019101609 | 16/12/2019 | AU | (87) WO2021/119726 | 24/06/2021 |
| 2019283772 | 16/12/2019 | AU | | |
| 2020202137 | 25/03/2020 | AU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B63B 32/57**

(71) **CAMPBELL, STUART DOUGLAS (AU)**

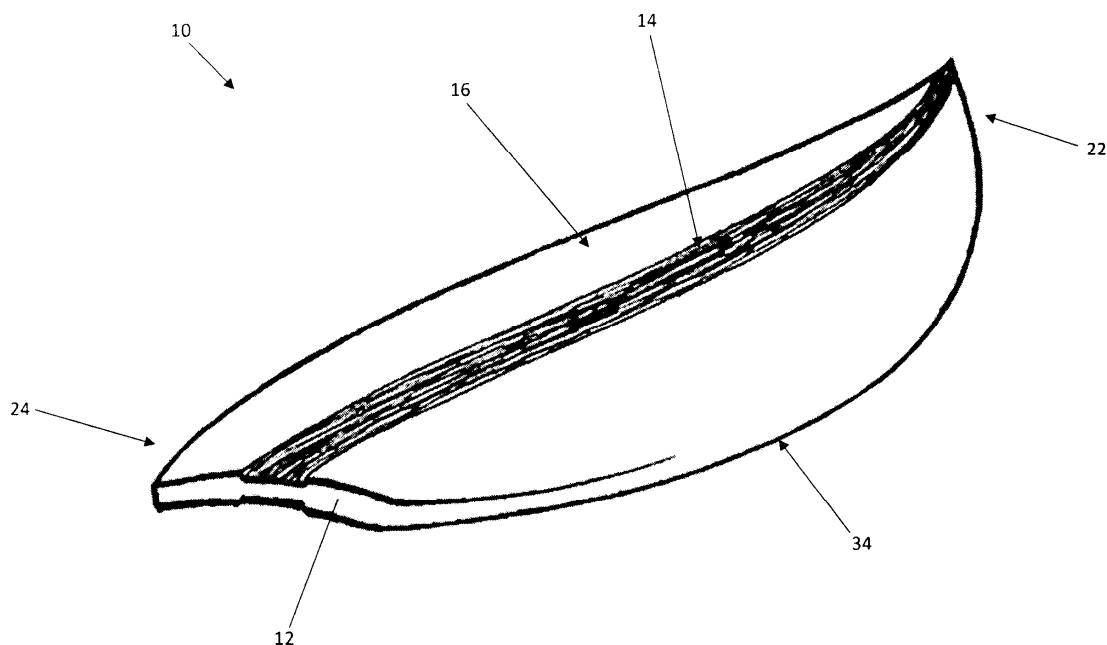
Unit 4, 27 Godwin Street, Bulimba, Brisbane, Queensland 4171 Australia

(72) CAMPBELL, Stuart Douglas (AU)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VÁN LƯỚT SÓNG VÀ CƠ CẤU LÒ XO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN LƯỚT SÓNG**

- (57) Ván lướt sóng có lõi, chi tiết lò xo kéo dài thứ nhất nằm liền kề với mặt trên của lõi và chi tiết lò xo kéo dài thứ hai nằm liền kề với mặt dưới của lõi, trong đó chi tiết lò xo kéo dài thứ nhất kéo dài cơ bản từ phần mũi của ván lướt sóng đến phần đuôi của ván lướt sóng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ván lướt sóng.



Hình 1

- (11) 90893 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03792 (85) 16/06/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003854 03/02/2021
 (30) 2020-024533 17/02/2020 JP (87) WO2021/166643 26/08/2021
 (51) A61M 5/142; A61M 37/00; A61M 39/02
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) YAGI Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BUỒNG TIÊM TRUYỀN DƯỚI DA

- (57) Sáng chế đề cập đến buồng tiêm truyền dưới da (10) được sử dụng nhờ được nối với ống thông (C) bao gồm thân buồng tiêm truyền (11) gồm phần chứa chất lỏng (11a) và thân màng chắn (60) che phần chứa chất lỏng (11a). Thân buồng tiêm truyền (11) bao gồm đường dẫn nối (40) được nối với phần chứa chất lỏng (11a) và cho phép phần chứa chất lỏng (11a) nối thông với vùng bên trong của ống thông (C). Trong mặt cắt ngang dọc theo hướng dọc trục (D1) của đường dẫn nối (40) ở vị trí nối (P) nơi đường dẫn nối (40) được nối với phần chứa chất lỏng (11a), chiều dài (L) theo hướng vuông góc với hướng dọc trục (D1) giữa bề mặt (60a) của thân màng chắn (60) trên phía đối diện với phần chứa chất lỏng (11a) và bề mặt trong của phần chứa chất lỏng (11a) giảm dần khi cách xa từ vị trí nối (P) trong vùng nghiêng (S) vượt quá một nửa của phần chứa chất lỏng (11a) dọc theo hướng dọc trục (D1).

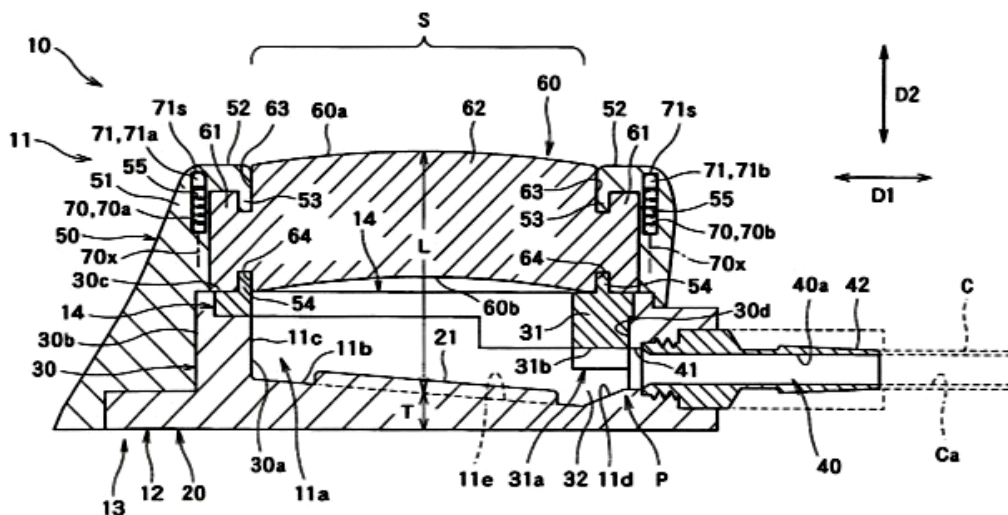


FIG. 4

- (11) **90894 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03795** (85) 16/06/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/US2020/062483 27/11/2020
 (30) 62/941,066 27/11/2019 US (87) WO2021/108754 03/06/2021
 (51) **H01L 51/44; H01L 51/42**
 (71) **CUBICPV INC. (US)**
 1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael David (US); HIGGINS, Marissa Lynn (US); ANDERSON, Nicholas Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HẠT NANO OXIT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO OXIT KIM LOẠI (V)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano oxit kim loại và phương pháp sản xuất hạt nano oxit kim loại (V). Hạt nano bao gồm lõi oxit kim loại có công thức M_2O_5 trong đó M là tantan (V) hoặc niobi (V) và các phối tử alkylsiloxan bao quanh lõi oxit kim loại.

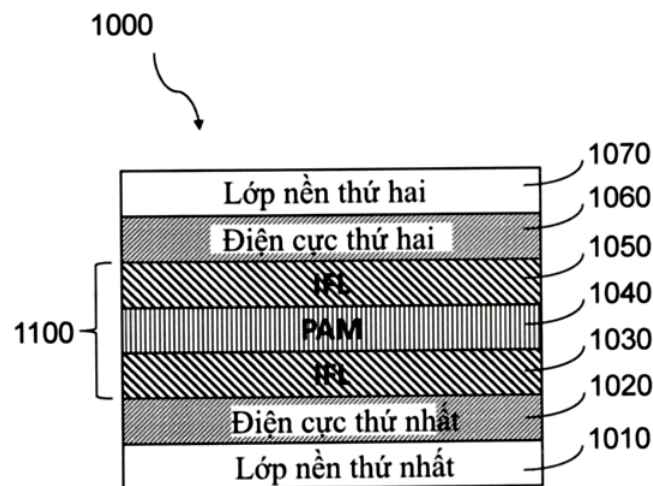


FIG.1

- (11) 90895 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03825 (85) 17/06/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/NL2020/050735 23/11/2020
(30) 2024298 22/11/2019 NL (87) WO2021/101384 27/05/2021
(51) **B29B 11/14**; B29C 49/02; B29C 49/10; B29C 49/22; B29C 59/14; B29K 105/00; B29K 105/26; B29K 23/00; B29K 67/00; B29L 31/00; B29L 9/00; B32B 7/06; B65D 83/00; B67D 1/08; C08J 7/04; B29C 49/00
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
(72) BAX, Bart Jan (NL); HEYBERGER, Regis (FR); SCHELTJENS, Gill (BE); BOREK-DONTEN, Joanna (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ CHỨA CÓ LỚP PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa (1) có lớp phủ. Sáng chế đề cập đến lĩnh vực đồ chứa thực phẩm và đồ uống. Sáng chế đề xuất phương pháp áp dụng lớp phủ (2, 4) lên phôi (1, 2) dùng cho đồ chứa (1) bằng cách sử dụng sự lắng đọng plasma. Sáng chế cũng đề xuất phôi (1,2) dùng cho đồ chứa (1), cũng như đồ chứa (1) có thể thu được bằng cách kéo căng phôi (1,2).

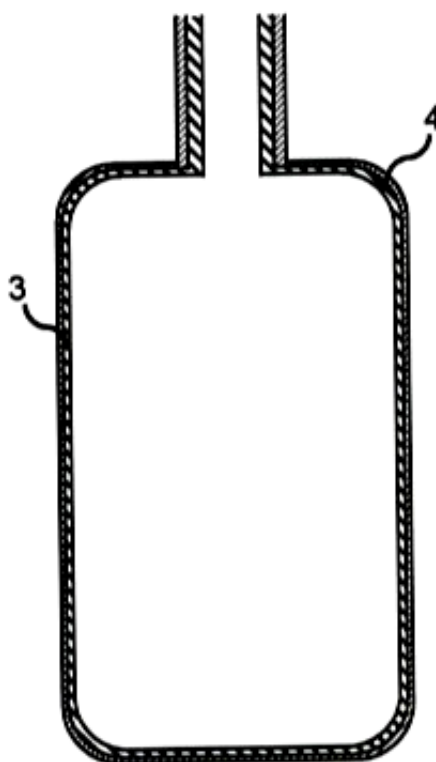


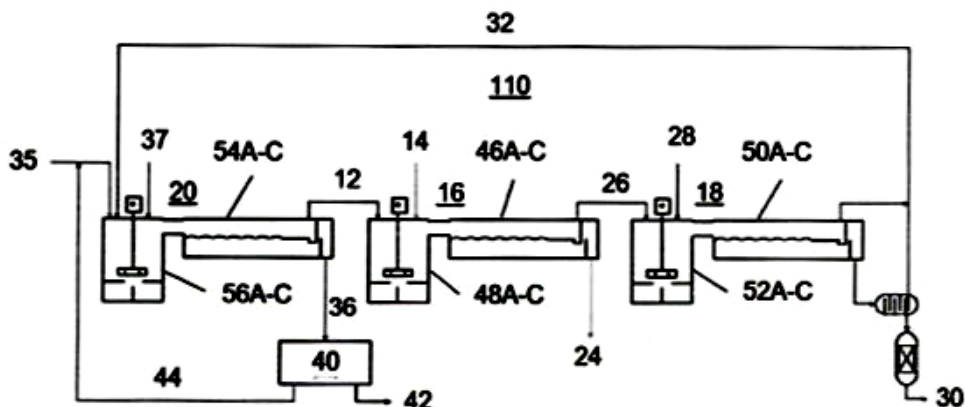
Fig. 2

- (11) **90896 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03831** (85) 17/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086695 17/12/2020
(30) 19216978.7 17/12/2019 EP (87) WO2021/122937 24/06/2021
(51) **C08J 9/232**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Eudwigshafen am Rhein, Germany
(72) WONISCH, Andreas (DE); GUTMANN, Peter (DE); WUEST, Andreas (DE);
PRISSOK, Frank (DE); AHLERS, Juergen (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM ĐÚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật phẩm đúc (M), bao gồm bước tạo ra vỏ có thành mỏng có thể thấm khí; điền đầy vỏ bằng vật liệu đã vê viên dạng xóp gồm polyme (P1), và hàn vật liệu đã vê viên dạng xóp để thu được vật phẩm đúc (M). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các vật phẩm đúc có thể thu được bằng quy trình như vậy.

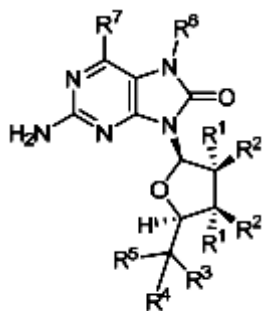
- (11) **90897 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03833** (85) 17/06/2022
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/IB2020/061113 25/11/2020
 (30) 2019904448 25/11/2019 AU (87) WO2021/105889 03/06/2021
 (51) **C22B 3/20; C22B 3/12; B01D 11/02; B01D 29/00**
 (71) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**
 400-1190 Avenue des Canadiens-de-Montréal, Montreal, Quebec H3B 0E3, Canada
 (72) VANWYK, Sanelle (NZ); GERRELL, Brian Craig (AU); REN, Yaqiong (CN);
 MACH, Tomas (AU); STAKER, Warren (AU); MULLINS, Adrian Richard (AU);
 FELL, Howard (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÒNG XỬ LÝ BAYER**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm sạch dòng xử lý Bayer bao gồm giai đoạn FILTER bao gồm ít nhất một bộ lọc được tạo kết cấu để lọc chất dạng hạt ra khỏi ít nhất một dòng chất lỏng mang ion từ giai đoạn EXTRACT, STRIP và REGEN. Việc lọc chất dạng hạt ra khỏi ít nhất một trong số các dòng chất lỏng mang ion làm giảm các lượng chất dạng hạt tuần hoàn và làm giảm khả năng tạo chất thô.

Fig.2



- (11) 90898 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03836 (85) 17/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/US2020/062344 25/11/2020
(30) 62/940,622 26/11/2019 US (87) WO2021/108649 03/06/2021
(51) *A61K 38/17*
(71) **PRIMUM THERAPEUTICS, INC. (US)**
JLABS San Diego, 3210 Merryfield Row, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WEBBER, Stephen E. (US); APPLEMAN, James Richard (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ TƯƠNG TỰ TOLL 7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chủ vận TLR7 có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

- (11) 90899 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03837 (85) 17/06/2022
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061820 23/11/2020
 (30) 62/941,320 27/11/2019 US (87) WO2021/108316 03/06/2021
 (51) *H01L 51/00; H01L 51/42*
 (71) CUBICPV INC. (US)
 1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael David (US); MIELCZAREK, Kamil (CA); ANDERSON, Nicholas Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM LỚP PHÂN CÁCH LIÊN KẾT CHÉO, THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lớp phân cách liên kết chéo, thiết bị quang điện và phương pháp sản xuất thiết bị quang điện này. Thiết bị quang điện bao gồm vật liệu quang hoạt bao gồm vật liệu perovskit và lớp phân cách bao gồm polyme liên kết chéo mà gồm có dẫn xuất fullerene hoặc fullerene, chất liên kết chéo, và một hoặc nhiều polyme được lựa chọn từ nhóm bao gồm polystyren, [6,6]-phenyl-C61-butyric axit metyl este, poly(4-vinylphenol), [6,6]-phenyl-C61-butyric axit, và bất kỳ kết hợp nào của chúng.

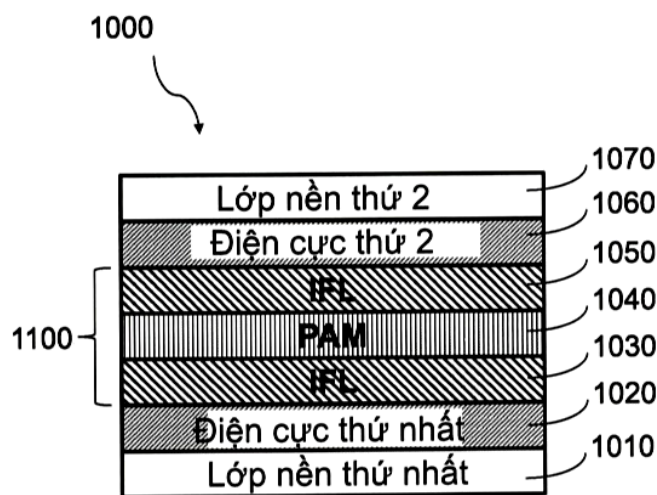


FIG. 1

- (11) **90900 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-03840** (85) 17/06/2022
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061824 23/11/2020
 (30) 62/941,345 27/11/2019 US (87) WO2021/108317 03/06/2021
 (51) **C07D 471/06; H01L 51/42; H01L 51/44; H01L 51/00**
 (71) **CUBICPV INC. (US)**
 1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael David (US); NGUYEN, Minh Tu (VN); MIELCZAREK, Kamil (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ KHÔNG CHỨA FULLEREN HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa hợp chất vận chuyển điện tử không chứa fulleren hữu cơ và phương pháp sản xuất hợp chất này. Phương pháp sản xuất hợp chất vận chuyển điện tử không chứa fulleren hữu cơ bao gồm bước trộn naphthalen 1,4,5,8-tetracarboxylic dianhydrit và hợp chất amin trong dimetylformamit. Phương pháp này cũng bao gồm bao gồm bước gia nhiệt hỗn hợp đến nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng 70° và nhỏ hơn hoặc bằng 160° C trong khoảng thời gian lớn hơn hoặc bằng 1 giờ và nhỏ hơn hoặc bằng 24 giờ. Phương pháp này còn bao gồm bước phân lập sản phẩm phản ứng hợp chất vận chuyển điện tử không chứa fulleren hữu cơ.

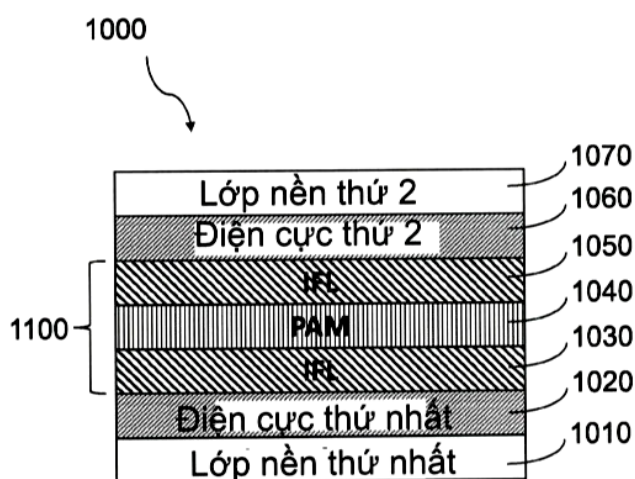


FIG. 1

- (11) 90901 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03841 (85) 17/06/2022
(22) 18/12/2019 (86) PCT/IB2019/061000 18/12/2019
(87) WO2021/123880 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **B32B 15/01**; C21D 6/00; C21D 8/04; C22C 38/00; C22C 38/02; C23C 2/40; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C23C 14/14; C23C 2/06; C21D 1/26; C22C 38/26

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches LUXEMBOURG, L-1160 LUXEMBOURG, Luxembourg

(72) DRILLET, Josée (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ Ủ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và ủ có thành phần bao gồm $0,060\% \leq C \leq 0,085\%$, $1,8\% \leq Mn \leq 2,0\%$, $0,4\% \leq Cr \leq 0,6\%$, $0,1\% \leq Si \leq 0,5\%$, $0,010\% \leq Nb \leq 0,025\%$, $3,42N \leq Ti \leq 0,035\%$, $0 \leq Mo \leq 0,030\%$, $0,020\% \leq Al \leq 0,060\%$, $0,0012\% \leq B \leq 0,0030\%$, $giây \leq 0,005\%$, $P \leq 0,050\%$, $0,002\% \leq N \leq 0,007\%$ đến $0,0005\% \leq Ca \leq 0,005\%$, tùy chọn thành phần còn lại là sắt và tạp chất không thể tránh được. Cấu trúc vi mô bao gồm bainit với lượng nằm trong khoảng từ 34% đến 80%, mactenxit với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 16%, ferit với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 50%. Phần bề mặt của ferit chưa tái kết tinh là thấp hơn 30% so với toàn bộ cấu trúc. Mactenxit này bao gồm mactenxit tự ủ và mactenxit mới, phần bề mặt của mactenxit tự ủ có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 4% đến 10%.

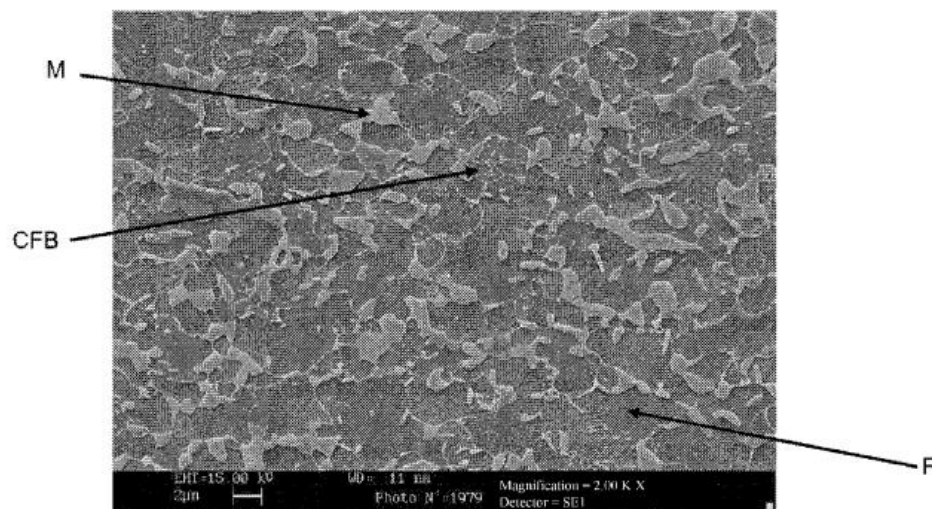


FIG.2

- (11) 90902 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03871 (85) 20/06/2022
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/CN2020/131447 25/11/2020
 (30) 201911164156.2 25/11/2019 CN (87) WO2021/104302 03/06/2021
 (51) C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00
 (71) AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
 6 SHENNONG ROAD, TORCH DEVELOPMENT ZONE, ZHONGSHAN,
 Guangdong 528437, China
 (72) ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG PD-1-KHÁNG VEGFA VÀ DƯỢC
 PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng VEGPA-kháng PD-1 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể, kháng thể đặc hiệu kép kháng VEGPA-kháng PD-1 bao gồm: vùng chức năng protein thứ nhất hướng đích PD-1 và vùng chức năng protein thứ hai hướng đích VEGFA. Theo hệ thống đánh số EU, đột biến xuất hiện ở hai vị trí trong số các vị trí 234 và 235 của vùng hằng định chuỗi nặng của globulin miễn dịch có trong kháng thể đặc hiệu kép, và sau đột biến, hằng số ái lực của kháng thể đặc hiệu kép với FcγRI, FcγRIIa, FcγRIIIa, và/hoặc C1q giảm đi so với hằng số ái lực trước đột biến. Kháng thể đặc hiệu kép này có thể liên kết đặc hiệu với VEGFA và PD-1, làm giảm một cách đặc hiệu sự ức chế miễn dịch của VEGFA và PD-1 ở cơ quan, và ức chế sự hình thành mạch cảm ứng bởi khối u, và do đó có triển vọng ứng dụng tốt.

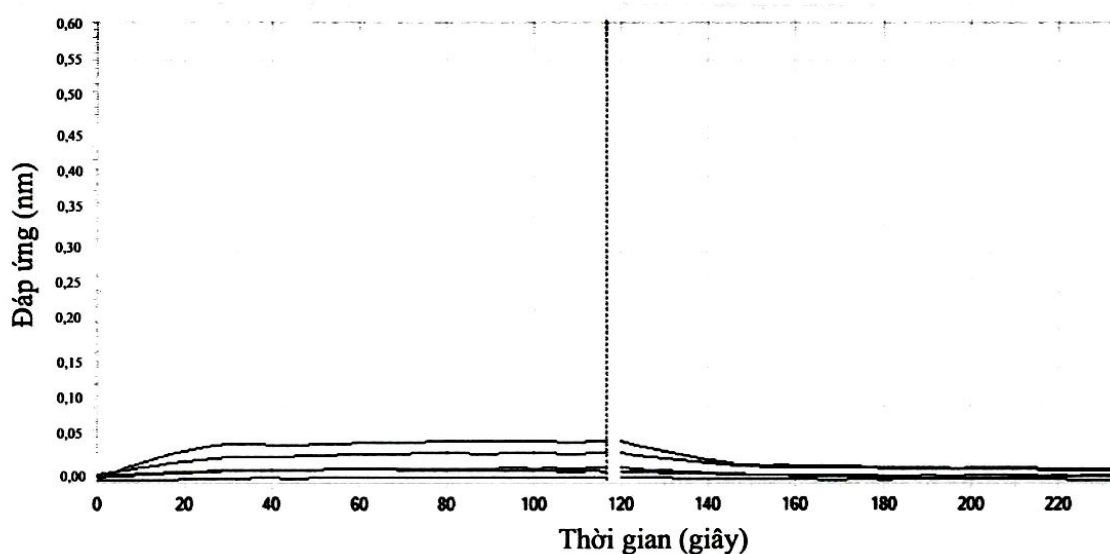


Fig.1

- (11) **90903 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03885** (85) 21/06/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060883 19/11/2020
(30) 201941047716 22/11/2019 IN (87) WO2021/099973 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **A61K 9/00**

(71) **SHILPA MEDICARE LIMITED (IN)**

12-6-214/A1, Hyderabad Road, Raichur, Karnataka 584135, INDIA

(72) SHIVAKUMAR, Pradeep (IN); NARASIYAPPA, Purushothama (IN);
CHERUKURI, Kiran Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO.,
LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC BAO GỒM AXIT
URSODEOXYCHOLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có thể tiêm được bao gồm (a) axit ursodeoxycholic và (b) sulfobutylete- β -cyclodextrin. Dược phẩm này có tính tan và độ ổn định ngoài mong đợi của axit ursodeoxycholic cho phép các liều điều trị của axit ursodeoxycholic được dùng mà không sử dụng lượng lớn bazơ mạnh mà có mặt với lượng tương đương về mặt hệ số tỷ lệ với axit ursodeoxycholic.

- (11) 90904 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03908 (85) 21/06/2022
 (22) 26/05/2020 (86) PCT/CN2020/092338 26/05/2020
 (30) 201911241766.8 06/12/2019 CN (87) WO2021/109494 10/06/2021
 (51) H02P 9/14
 (71) XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi,
 Xinjiang 830026, China
 (72) WANG, Jinpeng (CN); GUO, Rui (CN); LV, Liangnian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN ÁP ĐẦU CUỐI PHÍA
 MÁY PHÁT ĐIỆN CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI, BỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ
 CHUYỂN ĐỔI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển điện áp đầu cuối phía máy phát điện của bộ chuyển đổi, và bộ điều khiển của bộ chuyển đổi. Phương pháp gồm các bước: xác định giới hạn trên giá trị mục tiêu của điện áp đầu cuối phía máy phát điện dựa trên giá trị điện áp hiện tại của bus dòng điện một chiều (Direct-Current, DC) của bộ chuyển đổi, trong đó điện áp đầu cuối phía máy phát điện là điện áp đầu cuối của máy phát điện mà có đầu cuối đầu ra được nối với bộ chuyển đổi; xác định giá trị mục tiêu của điện áp đầu cuối phía máy phát điện mà có khả năng tối thiểu hóa dòng điện phía máy phát điện hiện thời, và sử dụng giá trị mục tiêu được xác định của điện áp đầu cuối phía máy phát điện làm giá trị mục tiêu tối ưu của điện áp đầu cuối phía máy phát điện, trong đó dòng điện phía máy phát điện là dòng điện đầu ra của máy phát điện; thiết lập giá trị mục tiêu của điện áp đầu cuối phía máy phát điện dựa trên giới hạn trên giá trị mục tiêu được xác định của điện áp đầu cuối phía máy phát điện và giá trị mục tiêu tối ưu của điện áp đầu cuối phía máy phát điện.

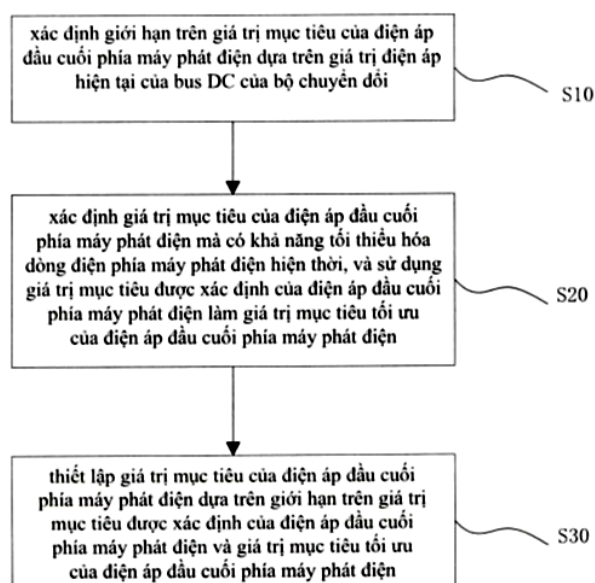
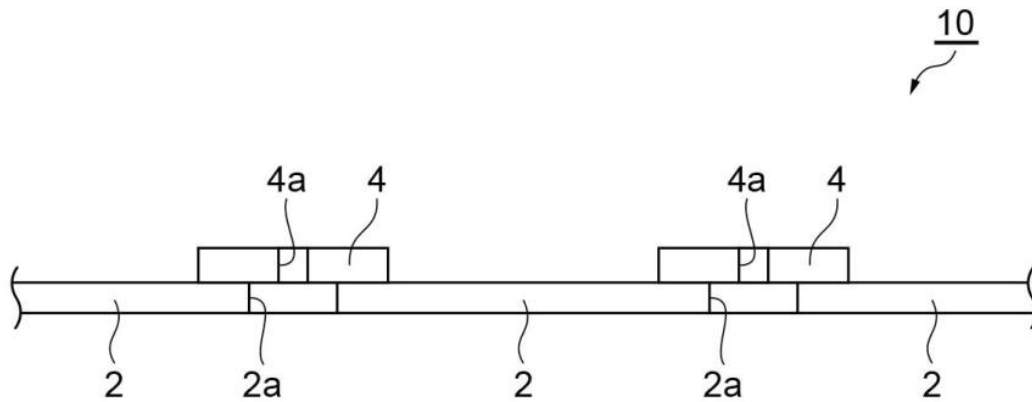


Fig. 2

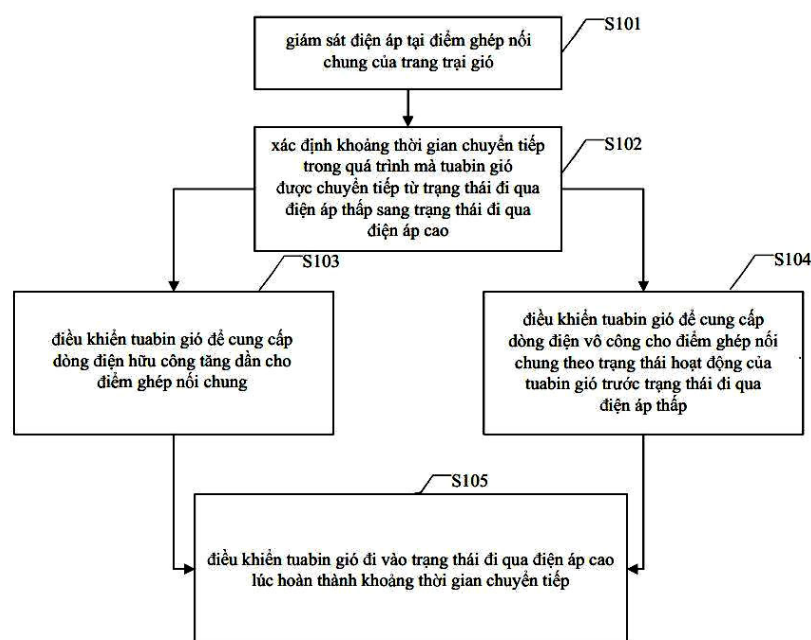
- (11) **90905 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-03916** (85) 22/06/2022
- (22) 01/03/2021 (86) PCT/JP2021/007760 01/03/2021
- (30) 2020-038103 05/03/2020 JP (87) WO2021/177244 10/09/2021
- (51) **C01B 32/194; C01B 32/182; B01D 71/02; B82Y 40/00**
- (71) **1. KOTOBUKI HOLDINGS CO., LTD. (JP)**
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-0836 Japan
- 2. SHINSHU UNIVERSITY (JP)**
1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan
- (72) KANEKO Katsumi (JP); TAKAGI Toshio (JP); SHIMIZU Yasushi (JP); DRAGANA Stevic (BA); MURATA Katsuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cacbon bao gồm lớp chứa cacbon có các phần lỗ hổng; và khối đặc được tạo ra để che phủ các phần lỗ hổng của lớp chứa cacbon, trong đó khối đặc này có các phần lỗ nối thông với các phần lỗ hổng.



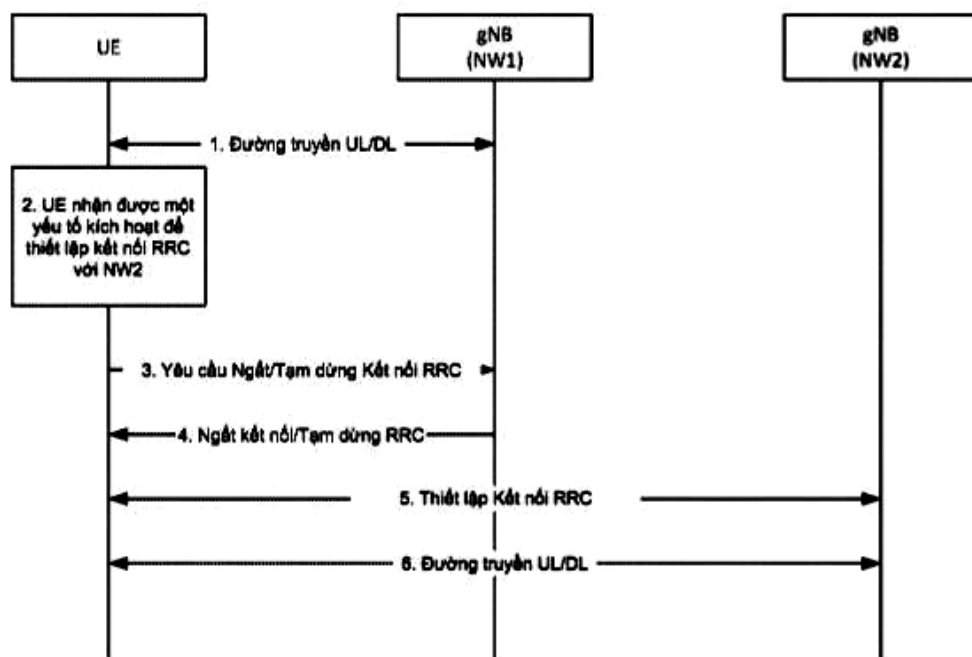
- (11) 90906 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03922 (85) 22/06/2022
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/CN2020/094909 08/06/2020
 (30) 201911279371.7 13/12/2019 CN (87) WO2021/114588 17/06/2021
 (51) H02J 3/38
 (71) XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi,
 Xinjiang 830026, China
 (72) HUANG, Yuanyan (CN); ZHOU, Jie (CN); ZHANG, Shaohua (CN); CHEN, Xin
 (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SỰ ĐI QUA ĐIỆN ÁP THẤP
 VÀ SỰ ĐI QUA ĐIỆN ÁP CAO LIÊN TỤC CỦA TUABIN GIÓ DẪN ĐỘNG
 TRỰC TIẾP NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC
 ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển sự đi qua điện áp thấp và sự đi qua điện áp cao liên tục của tuabin gió dẫn động trực tiếp nam châm vĩnh cửu. Phương pháp này gồm các bước: xác định khoảng thời gian chuyển tiếp mà trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp này thì tuabin gió được chuyển tiếp từ trạng thái đi qua điện áp thấp sang trạng thái đi qua điện áp cao; điều khiển tuabin gió để cung cấp, trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp, dòng điện hữu công tăng dần cho điểm ghép nối chung; và điều khiển tuabin gió để cung cấp, trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp, dòng điện vô công cho điểm ghép nối chung theo trạng thái hoạt động của tuabin gió trước trạng thái đi qua điện áp thấp. Theo các phương án của sáng chế, điện áp của lưới điện có thể được hỗ trợ một cách hiệu quả.



- (11) 90907 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-03923 (85) 22/06/2022
- (22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063219 04/12/2020
- (30) 62/943,896 05/12/2019 US (87) WO2021/113581 10/06/2021
- 63/061,414 05/08/2020 US
- (51) *H04W 88/06; H04W 68/00; H04W 76/20*
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Joseph MURRAY (US); Pascal ADJAKPLE (US); Quang LY (US); Michael STARSINIC (US); Qing LI (US); Zhuo CHEN (CN); Kyle PAN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỂ THU NHẬN THÔNG TIN HỆ THỐNG VÀ GỌI TÌM**

(57) Thiết bị vô tuyến giao tiếp với mạng thứ nhất và mạng thứ hai, và có kết nối thứ nhất với mạng thứ nhất, có thể nhận gọi tìm từ mạng thứ hai và xác định hình thành kết nối thứ hai với mạng thứ hai, và thông báo cho mạng thứ nhất về lựa chọn. Sau đó, mạng thứ nhất có thể thông báo cho thiết bị để ngắt hoặc tạm dừng kết nối thứ nhất. Thiết bị có thể gửi các tùy chọn ngắt kết nối và/hoặc tạm dừng đến mạng thứ nhất, chẳng hạn như tùy chọn cần được xử lý ở chế độ chạy rồi hoặc không hoạt động, tùy chọn gọi tìm và mã số nhận dạng ưu tiên của thiết bị. Sau đó, thiết bị có thể hình thành kết nối thứ hai, và giám sát gọi tìm từ mạng thứ nhất, ví dụ như trong một lần gọi tìm và khung gọi tìm nhất định.

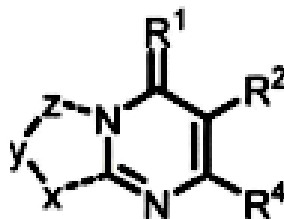


Hình 25

- (11) **90908 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03934** (85) 22/06/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/JP2020/043305 20/11/2020
(30) 2019-214282 27/11/2019 JP (87) WO2021/106760 03/06/2021
(51) **A61P 21/00; A23L 33/10; A61P 43/00; A23K 20/111; A61K 31/222**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SUZUKI, Toshihide (JP); SUDO, Saiko (JP); TOMURA, Tomohiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA SỰ GIẢM KHỐI CƠ, NGĂN NGỪA SUY NHƯỢC SỨC CƠ, GIA TĂNG KHỐI CƠ HOẶC TĂNG CƯỜNG SỨC CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm giảm sự suy giảm khối cơ, làm giảm sự suy giảm sức mạnh cơ, gia tăng khối cơ, hoặc gia tăng sức mạnh cơ. Ví dụ, sáng chế đề cập đến chế phẩm làm giảm sự suy giảm khối cơ, làm giảm sự suy giảm sức mạnh cơ, gia tăng khối cơ, hoặc gia tăng sức mạnh cơ, trong đó chế phẩm này chứa 1'-axetoxychavicol axetat.

- (11) 90909 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-03938 (85) 22/06/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/062020 24/11/2020
(30) 62/939,821 25/11/2019 US (87) WO2021/108408 03/06/2021
(51) *A61P 3/00; C07D 513/04; C07D 487/04; C07D 498/04; A61K 31/519; A61P 9/00*
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) ALLEN, Jennifer R. (US); BELTRAMI, Michela (IT); BOURBEAU, Matthew P. (US); DAMYANOVA, Teodora P. (BG); LINGARD, Iain (IT); MINATTI, Ana E. (DE); VINCETTI, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ DELTA-5 DESATURAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hữu ích cho việc ức chế Delta-5 Desaturaza ("D5D"). Các hợp chất có công thức chung (I):

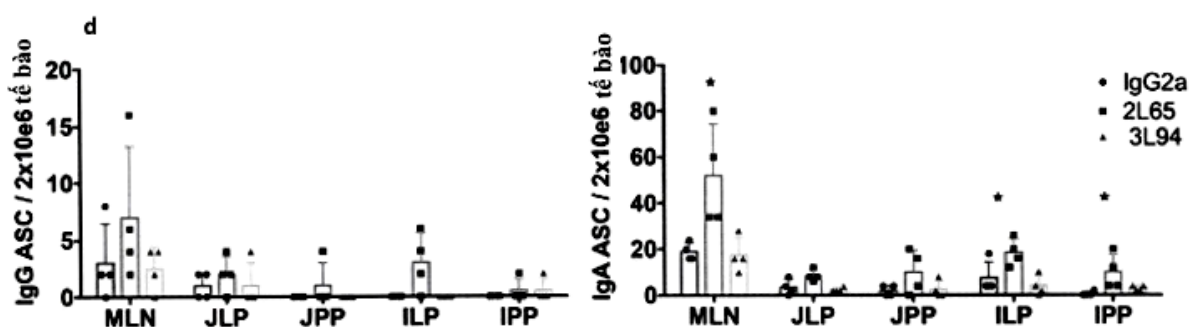


I

trong đó các biến thể của công thức (I) là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế này cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, các hợp chất và các chế phẩm này hữu ích để điều trị, ví dụ, rối loạn chuyển hóa hoặc tim mạch. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các chất trung gian hữu dụng trong việc tổng hợp của các hợp chất có công thức (I).

- (11) 90910 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03964 (85) 23/06/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/EP2021/050798 15/01/2021
 (30) 20152428.7 17/01/2020 EP (87) WO2021/144415 22/07/2021
 (51) *A61K 47/68; C07K 16/40; C07K 16/28; A61P 1/00; A61P 29/00*
 (71) 1. UNIVERSITEIT GENT (BE)
 Sint-Pietersnieuwstraat 25, 9000 Gent, Belgium
 2. VIB VZW (BE)
 Rijvisschestraat 120, 9052 Zwijnaarde, Belgium
 (72) COX, Eric (BE); DEVRIENDT, Bert (BE); DEPICKER, Anna (BE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ MIỀN ĐƠN CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể miền đơn liên kết đặc hiệu với aminopeptidaza N (APN), và cụ thể hơn đến các polypeptit và các axit nucleic mã hóa các polypeptit này; đến các phương pháp điều chế các polypeptit này; đến các chế phẩm và cụ thể là đến các dược phẩm chứa các polypeptit này, nhằm các mục đích phòng ngừa, điều trị hoặc chẩn đoán. Cụ thể, các kháng thể miền đơn theo sáng chế có khả năng hướng một góc đến bề mặt niêm mạc.



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90911 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-03966 | (85) 23/06/2022 |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/CN2021/078268 26/02/2021 |
| (30) 202010153146.5 06/03/2020 CN | (87) WO2021/175165 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H04N 5/76**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BIAN, Chao (CN); GE, Lu (CN); KANG, Fengxia (CN); ZHANG, Zeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý âm thanh, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ điện tử. Trong chế độ ghi video nhiều kênh, các kênh hình ảnh video và các kênh âm thanh có thể được ghi với tham chiếu đến giá trị đặc trưng chẳng hạn như độ phóng đại thu phóng, và âm thanh khác nhau có thể được phát trong quá trình phát lại video, để cải thiện trải nghiệm âm thanh của người dùng trong quá trình ghi video nhiều kênh. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử chuyển sang chế độ ghi video nhiều kênh, và sau khi phát hiện thao tác chụp của người dùng, thiết bị điện tử ghi một cách đồng thời hình ảnh video thứ nhất và hình ảnh video thứ hai bằng cách sử dụng camera thứ nhất và camera thứ hai, và ghi âm thanh của các kênh âm thanh, trong đó âm thanh của các kênh âm thanh bao gồm âm thanh toàn cảnh, âm thanh thứ nhất tương ứng với hình ảnh video thứ nhất, và âm thanh thứ hai tương ứng với hình ảnh video thứ hai. Thiết bị điện tử ghi âm thanh thứ nhất trong âm thanh của các kênh âm thanh bao gồm: Thiết bị điện tử ghi âm thanh thứ nhất dựa vào giá trị đặc trưng chẳng hạn như độ phóng đại thu phóng tương ứng với vùng hiển thị thứ nhất. Các phương án của sáng chế được sử dụng để ghi video nhiều kênh.

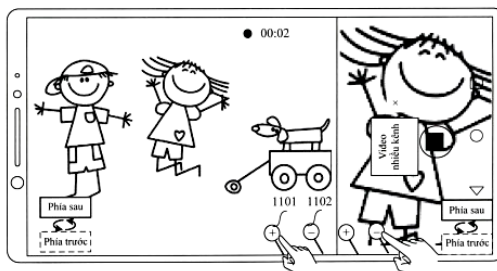


FIG.11A-1

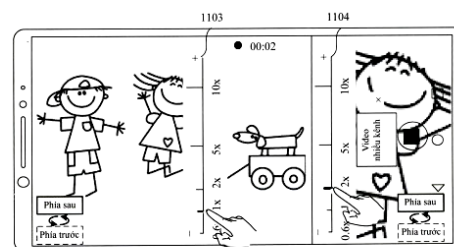


FIG.11A-2

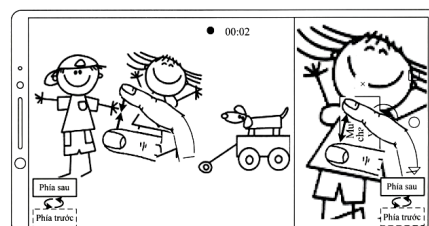
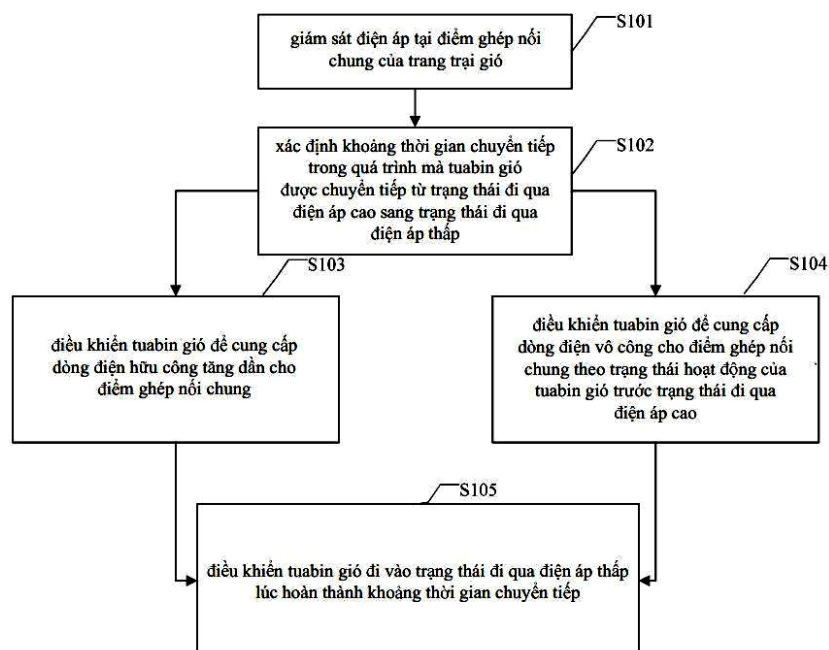


FIG.11A-3

- (11) 90912 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-03978 (85) 23/06/2022
- (22) 08/06/2020 (86) PCT/CN2020/094917 08/06/2020
- (30) 201911279792.X 13/12/2019 CN (87) WO2021/114589 17/06/2021
- (51) **H02J 3/38**
- (71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China
- (72) ZHOU, Jie (CN); HUANG, Yuanyan (CN); QIN, Chengzhi (CN); ZHANG, Shaohua (CN); CHEN, Xin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SỰ ĐI QUA ĐIỆN ÁP CAO VÀ SỰ ĐI QUA ĐIỆN ÁP THẤP LIÊN TỤC CỦA TUABIN GIÓ DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển sự đi qua điện áp cao và sự đi qua điện áp thấp liên tục của tuabin gió dẫn động trực tiếp nam châm vĩnh cửu. Phương pháp này gồm các bước: xác định khoảng thời gian chuyển tiếp mà trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp này thì tuabin gió được chuyển tiếp từ trạng thái đi qua điện áp cao sang trạng thái đi qua điện áp thấp; điều khiển tuabin gió để cung cấp, trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp, dòng điện hữu công tăng dần cho điểm ghép nối chung; và điều khiển tuabin gió để cung cấp, trong quá trình khoảng thời gian chuyển tiếp, dòng điện vô công cho điểm ghép nối chung theo trạng thái hoạt động của tuabin gió trước trạng thái đi qua điện áp cao. Theo các phương án của sáng chế, điện áp của lưới điện có thể được hỗ trợ một cách hiệu quả.



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 90913 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-03991 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071646 | 14/01/2021 |
| (30) 202010114149.8 | 25/02/2020 CN | (87) WO2021/169649 A1 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **B65D 47/34**

(71) **PAN, JINGYUAN (CN)**

No.106, Shengping Road North, Min-an Village, Nantou, Zhongshan, Guangdong 528400, China

(72) ZHU, Guangwei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BƠM NHỮ TƯƠNG HOÀN TOÀN BẰNG CHẤT DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm nhũ tương hoàn toàn bằng chất dẻo, bơm này bao gồm thân (1), các ren (3), đầu ép (2), cột chính (5), ống hút (4), lò xo chất dẻo (6), thanh kéo (7), chi tiết chặn (71), nắp khóa (8), bộ phận van một chiều thứ nhất, và bộ phận van một chiều thứ hai, mà lần lượt được làm bằng vật liệu chất dẻo. Cột chính (5) được kết nối với đầu ép (2), lò xo chất dẻo (6) được đặt trong thân (1) để kích đẩy cột chính (5), và lò xo chất dẻo (6) kết nối cột chính (5) và đầu vào (11) của thân (1) để tạo ra kênh cho chất lỏng chảy. Cửa thông (61) được bố trí giữa lò xo chất dẻo (6) và cột chính (5), thanh kéo (7) được đặt trong lò xo chất dẻo (6) và đi qua cửa thông (61), và chi tiết chặn (71) được kết nối với đầu trên của thanh kéo (7). Khi lò xo chất dẻo (6) được ép xuống, có khe hở giữa thanh kéo (7) và thành bên của cửa thông (61), khi lò xo chất dẻo (6) bật lên, chi tiết chặn (71) chặn và làm kín cửa thông (61). Bộ phận van một chiều thứ nhất được bố trí giữa đầu ép (2) và cột chính (5) để cung cấp nhũ tương trong cột chính (5) đến đầu ép (2), và bộ phận van một chiều thứ hai được bố trí giữa lò xo chất dẻo (6) và đầu vào (11) của thân (1) để cung cấp nhũ tương từ đầu vào (11) của thân (1) vào trong lò xo chất dẻo (6). Bơm nhũ tương hoàn toàn bằng chất dẻo an toàn với môi trường và thuận tiện cho việc tái chế.

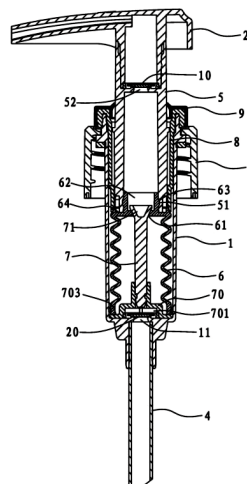


FIG. 1

- (11) **90914 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-03998** (85) 24/06/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/JP2021/006334 19/02/2021
(30) 2020-027497 20/02/2020 JP (87) WO2021/167063 A1 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Takeru ICHIE (JP); Yoshihiro ARITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÀNH CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dành cho các tấm thép điện không định hướng bao gồm, theo % khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,0010% đến 0,0050%; Si: nằm trong khoảng từ 1,90% đến 3,50%; Al: nằm trong khoảng từ 0,10% đến 3,00%; Mn: nằm trong khoảng từ 0,05% đến 2,00%; P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,100%; S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%; N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%; B: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0060%; Sn: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,50%; Sb: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,50%; Cu: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,50%; REM: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,0400%; Ca: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,0400%; Mg: nằm trong khoảng từ 0% đến 0,0400%; và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó độ cứng HD của cấu trúc biến dạng của phần giữa chiều dày (vị trí 1/2t) ở phần cuối theo hướng chiều rộng tấm của tấm thép cán nóng dành cho các tấm thép điện không định hướng là nhỏ hơn hoặc bằng Hv 220.

- (11) 90915 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-03999 (85) 24/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/044098 26/11/2020
 (30) 2019-215612 28/11/2019 JP (87) WO2021/107048 03/06/2021

(51) C09K 8/04; E21B 43/22; C09K 8/58

(71) 1. INPEX CORPORATION (JP)

Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan

2. HIROSAKI UNIVERSITY (JP)

1, Bunkyo-cho, Hirosaki-shi, Aomori 0368560, Japan

3. NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)

5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan

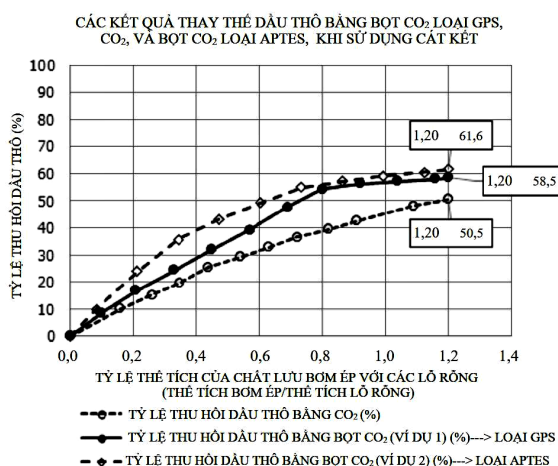
(72) HIRAOKA, Takashi (JP); YONEBAYASHI, Hideharu (JP); MIYAGAWA, Yoshihiro (JP); SAGISAKA, Masanobu (JP); ABE, Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DUNG DỊCH KEO TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI DẦU THÔ

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch keo trong nước được sử dụng trong quá trình làm tràn ngập bọt CO₂, một trong số các phương pháp làm tràn ngập tăng cường thu hồi dầu thô (enhanced oil recovery, EOR) để thu hồi dầu thô bằng cách bơm ép vào trong vỉa chứa dầu của mỏ dầu trên bờ hoặc ngoài khơi, dung dịch keo trong nước tăng tính ổn định của bọt ngay cả trong một khoảng thời gian đáng kể, ở các nhiệt độ và áp suất cao, và trong nước muối, do đó cải thiện tỷ lệ thu hồi dầu thô. Dung dịch keo trong nước để tăng tính ổn định của bọt hoặc nhũ tương trong hỗn hợp chứa cacbon dioxide, nước, và dầu trong quá trình làm tràn ngập bọt CO₂ của phương pháp EOR, trong đó dung dịch keo này bao gồm các hạt silic oxit có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 100nm như được đo bằng phương pháp tán xạ ánh sáng động học và có các bề mặt ít nhất một phần được bao bằng hợp chất silan có nhóm có thể thủy phân, các hạt silic oxit đóng vai trò là thể phân tán và được phân tán trong dung môi trong nước có độ pH nằm trong khoảng từ 1,0 đến 6,0 đóng vai trò là môi trường phân tán.

FIG. 18



- (11) **90916 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04005** (85) 24/06/2022
(22) 30/11/2020 (86) PCT/IB2020/061257 30/11/2020
(30) 62/942,568 02/12/2019 US (87) WO2021/111270 10/06/2021
(51) ***C12M 3/02; C12M 3/00; C12M 1/00; C12M 1/38***
(71) **AVANT MEATS COMPANY LIMITED (CN)**
11 Science Park West Avenue, Unit 620, 6/F, Biotech Centre 2, Building 11 W,
Hong Kong, China
(72) CHIN, Po San Mario (CN); CHAN, Kai Yi Carrie (CN); LI, Chuen Wai (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NUÔI CÂY TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN
NUÔI CÂY TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi cấy tế bào mà làm tăng cường sự sản xuất tế bào và làm giảm chi phí phát triển nuôi cấy tế bào. Hệ thống này duy trì điều kiện nuôi cấy tối ưu bằng cách làm ổn định mức chất dinh dưỡng và/hoặc duy trì mức tối thiểu của chất ức chế sinh trưởng trong môi trường nuôi cấy. Hệ thống này bao gồm bộ nuôi cấy tế bào được tạo kết cấu để giữ ít nhất một loại tế bào; bộ chứa môi trường mới được tạo kết cấu để cung cấp và nhận chất lưu thứ nhất vào bộ nuôi cấy tế bào; bộ loại bỏ chất thải được tạo kết cấu để cung cấp và nhận chất lưu thứ hai từ bộ chứa môi trường mới; và bộ thẩm tích được tạo kết cấu để chiết chất thải từ chất lưu thứ nhất vào chất lưu thứ hai và cung cấp chất dinh dưỡng từ chất lưu thứ hai vào chất lưu thứ nhất.

- (11) **90917 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04028** (85) 27/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047425 18/12/2020
(30) 2019-238782 27/12/2019 JP (87) WO2021/132077 01/07/2021
(51) **A61P 3/02; A23L 33/10; A23L 33/105; A61P 43/00; A61K 31/4745; A23L 2/52; A61K 31/36**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) ABE, Chie (JP); YAGITA, Yuki (JP); ONO, Yoshiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SESAMIN VÀ PYROLOQUINOLIN QUINON (PQQ)**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có độ an toàn cao mà có thể được sử dụng để cải thiện hoặc duy trì chức năng ty thể và/hoặc khả năng sản xuất năng lượng ty thể hoặc làm giảm sự suy giảm chức năng ty thể và/hoặc khả năng sản xuất năng lượng ty thể và mà dễ dàng hấp thụ và tiêu hóa liên tục mà không có tác dụng phụ. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, chế phẩm chứa ít nhất một hợp chất lớp sesamin và pyroloquinolin quinon (PQQ) hoặc muối của nó.

- (11) **90918 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04064** (85) 15/07/2019
(22) 14/12/2017 (86) PCT/JP2017/044997 14/12/2017
(30) 2016-243786 15/12/2016 JP (87) WO2018/110679 A1 21/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **C11D 7/30; C23G 5/032; C23G 5/028; C09K 3/30; C11D 7/50**

(62) 1-2019-03799

(71) **KOBEGOSEI CO.,LTD. (JP)**

10 Takumidai, Ono-shi, Hyogo, 675-1322, Japan

(72) MIYAOKA Masanobu (JP); MIYAOKA Yuuji (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẨY RỬA ĐỂ LÀM SẠCH XE HƠI/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG/PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VÀ PHANH CỦA CHÚNG**

(57) Để cung cấp một chế phẩm tẩy rửa mới và chế phẩm này ở dạng sol khí (giống như xịt phun sương, tạo bọt), vì chúng không bắt cháy, có ít nguy cơ bắt lửa hoặc rủi ro trong khi cháy, và nằm trong định nghĩa của các vật liệu không nguy hiểm theo Luật Phòng cháy chữa cháy và không yêu có kho lưu trữ vật liệu nguy hiểm, và không phải chịu sự hạn chế theo quy định pháp lý về số lượng được phép lưu trữ khi sử dụng chế phẩm tẩy rửa với số lượng lớn, và hơn nữa chúng có độc tính thấp, và trong khi có các tính chất như sự tác động môi trường của chúng về sự suy giảm tầng ozon v.v. là nhỏ, cũng như các đặc tính về khả năng làm sạch và làm khô tương đương với các chế phẩm tẩy rửa thông thường được sử dụng làm chất tẩy rửa phanh và có rất ít xu hướng ăn mòn cao su và/hoặc nhựa, chế phẩm tẩy rửa và chế phẩm này ở dạng sol khí được tạo ra chứa (Z)-1-clo-3,3,3-triflopropen và C₄F₉OCH₃, C₃F₇OCH₃, etan 1,1,2,2-tetraflo-1-(2,2,2-trifloetoxy) hoặc dung môi flo hóa không bắt cháy loại HFE khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90919 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04065 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/JP2020/037366 | 30/09/2020 |
| (30) 2019-218407 | 02/12/2019 JP | (87) WO2021/111718 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **G06Q 50/02; A01K 29/00**

(71) **ECO-PORK CO., LTD.** (JP)

4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan

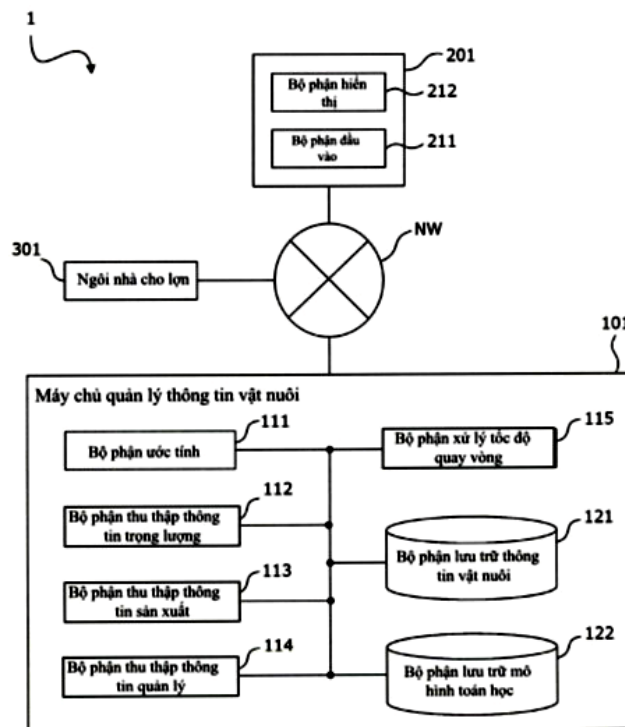
(72) KAMBAYASHI Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI, MÁY CHỦ QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin vật nuôi (1) bao gồm: bộ phận thu thập thông tin trọng lượng (112) được tạo cấu hình để thu thập thông tin trọng lượng về các trọng lượng cá thể của nhiều vật nuôi thuộc đàn quản lý; và bộ phận ước tính (111) được tạo cấu hình để ước tính, ở thời điểm tính toán ước tính định trước để ước tính, sự phân bố trọng lượng của vật nuôi thuộc đàn quản lý ở thời điểm ước tính mong muốn bất kỳ nhờ sử dụng thông tin trọng lượng về các trọng lượng cá thể của vật nuôi, được thu thập bởi bộ phận thu thập thông tin trọng lượng và thông tin thuộc tính đối với đàn quản lý bao gồm thông tin về ngày sinh và/hoặc ngày tập ăn của mỗi vật nuôi thuộc đàn quản lý.

FIG.1



- (11) 90920 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04066 (85) 28/06/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037364 30/09/2020
 (30) 2019-218406 02/12/2019 JP (87) WO2021/111717 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) G06Q 40/02; G06Q 50/02

(71) ECO-PORK CO., LTD. (JP)

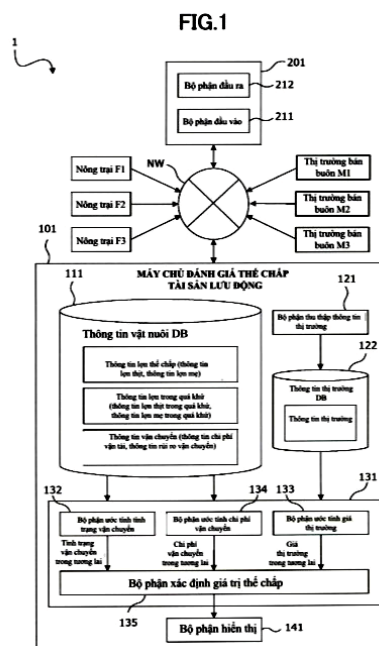
4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan

(72) KAMBAYASHI Takashi (JP); MAKINO Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ THỂ CHẤP TÀI SẢN LƯU ĐỘNG, MÁY CHỦ ĐÁNH GIÁ THỂ CHẤP TÀI SẢN LƯU ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THỂ CHẤP TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh giá thể chấp tài sản lưu động (1) để định giá thể chấp của vật nuôi là vật thể chấp bao gồm: bộ phận ước tính tình trạng vận chuyển (131) được tạo cấu hình để ước tính tình trạng vận chuyển trong tương lai của vật nuôi là vật thể chấp nhờ sử dụng thông tin vật nuôi thể chấp bao gồm thông tin về tình trạng chăn nuôi của vật nuôi (ví dụ, những con lợn) là vật thể chấp và thông tin vật nuôi trong quá khứ bao gồm thông tin về tình trạng chăn nuôi của vật nuôi được chăn nuôi trong quá khứ; bộ phận thu thập thông tin thị trường (121) được tạo cấu hình để thu thập thông tin thị trường bao gồm giá giao dịch của vật nuôi; bộ phận ước tính giá thị trường (133) được tạo cấu hình để ước tính giá thị trường trong tương lai của vật nuôi là vật thể chấp nhờ sử dụng thông tin thị trường; và bộ phận xác định giá trị thể chấp (135) được tạo cấu hình để xác định, từ tình trạng vận chuyển trong tương lai và giá thị trường trong tương lai, giá trị thể chấp của vật nuôi là vật thể chấp.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90921 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04067 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/JP2020/037367 | 30/09/2020 |
| (30) 2019-226836 | 16/12/2019 | JP (87) WO2021/124643 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **G06Q 10/04; G06Q 50/02; G06Q 30/02**

(71) **ECO-PORK CO., LTD. (JP)**

4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan

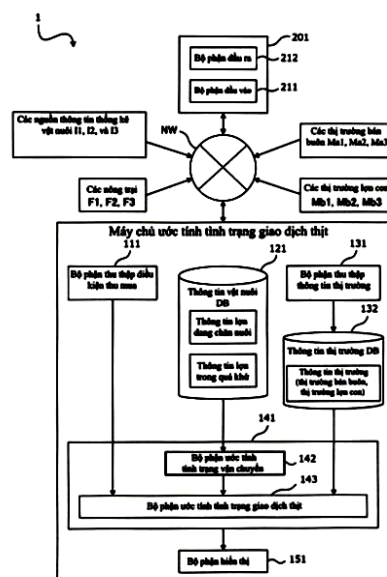
(72) KAMBAYASHI Takashi (JP); MAKINO Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH TÌNH TRẠNG GIAO DỊCH THỊT, MÁY CHỦ ƯỚC TÍNH TÌNH TRẠNG GIAO DỊCH THỊT, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TÌNH TRẠNG GIAO DỊCH THỊT VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ước tính tình trạng giao dịch thịt (1) bao gồm: bộ phận thu thập điều kiện thu mua (111) được tạo cấu hình để thu thập điều kiện thu mua bao gồm thời gian thu mua mong muốn; bộ phận ước tính tình trạng vận chuyển (142) được tạo cấu hình để ước tính tình trạng vận chuyển trong tương lai của vật nuôi đối với thịt nhờ sử dụng thông tin vật nuôi đang chăn nuôi bao gồm thông tin về tình trạng chăn nuôi của vật nuôi và thông tin vật nuôi trong quá khứ bao gồm thông tin về tình trạng chăn nuôi của vật nuôi được chăn nuôi trong quá khứ; bộ phận thu thập thông tin thị trường (131) được tạo cấu hình để thu thập thông tin thị trường bao gồm thông tin giao dịch thịt bao gồm thông tin về lượng cung cấp thịt trên thị trường bán buôn; và bộ phận ước tính tình trạng giao dịch thịt (143) được tạo cấu hình để ước tính tình trạng giao dịch thịt trong tương lai bao gồm lượng cung cấp thịt trong tương lai trong thời gian thu mua mong muốn nhờ sử dụng tình trạng vận chuyển trong tương lai và thông tin giao dịch thịt.

FIG.1



- (11) **90922 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04079** (85) 09/03/2017
(22) 10/09/2015 (86) PCT/US2015/049406 10/09/2015
(30) 62/048,648 10/09/2014 US (87) WO2016/040619 17/03/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2018

(51) **A23L 1/39; A23L 1/305; A23L 1/315; A23J 1/02; A23L 1/311**

(62) 1-2017-00853

(71) **INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)**
P.O. Box 10374 Springfield, MO 65808, United States of America

(72) DAKE, Roger, Lynn (US); LEWIS, Nancy (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CỤC ĐÔNG PROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY TỪ GIA CẦM HOẶC CÁC NGUỒN THỊT ĐỘNG VẬT KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm lỏng cô đặc (như canh trường) từ gia cầm hoặc nguồn thịt khác mà không cần sử dụng bất kỳ enzym nào. Chế phẩm theo sáng chế có thể chứa hàm lượng chất rắn cao nhưng bơm được hoặc rót được và có thời hạn sử dụng tương đối dài ở nhiệt độ trong phòng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chiết protein từ gia cầm thô hoặc nguồn thịt khác ở nhiệt độ tương đối thấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cục đông protein cao.

- (11) **90923 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04116** (85) 30/06/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063411 04/12/2020
(30) 62/943,968 05/12/2019 US (87) WO2021/113712 10/06/2021
(51) **D02G 3/44; D03D 15/513**
(71) **SOUTHERN MILLS, INC. (US)**
6501 Mall Boulevard, P.O. Box 289, Union City, Georgia 30291, United States of America
(72) DUNN, Charles S. (US); LATON, Michael A. (US); WALSH, Brian John (US); RITENOUR, Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẢI CHỐNG CHÁY VÀ VẢI DỆT CHỐNG CHÁY ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ SỢI STAPEN DÀI VÀ SỢI FILAMĂNG**

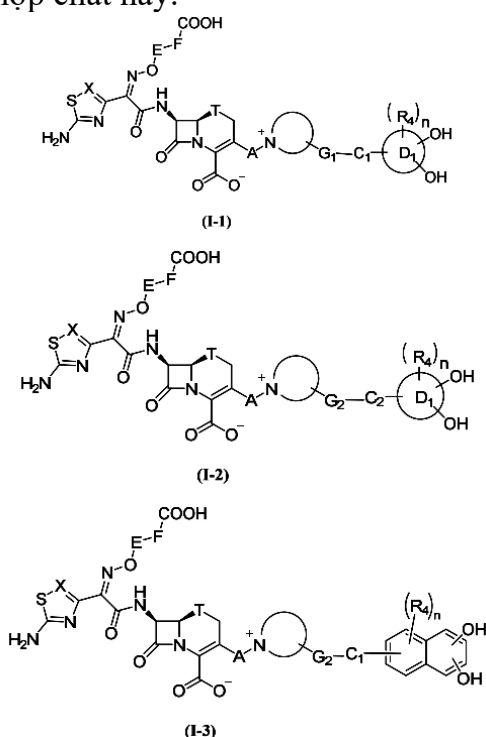
(57) Sáng chế đề cập đến vải chống cháy được tạo thành từ tổ hợp của sợi filamăng và sợi stapen dài thể hiện các tính chất vật lý và nhiệt tuyệt vời với khối lượng tương đối nhẹ.

- (11) **90924 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04132** (85) 30/06/2022
(22) 01/10/2021 (86) PCT/EP2021/077056 01/10/2021
(30) 20200906.4 08/10/2020 EP (87) WO2022/073859 14/04/2022
(51) **C09K 11/02**; C07F 7/24; C09K 11/56; H05B 33/20; C09K 11/70; C09K 11/88;
H05B 33/14; C07F 7/21; C09K 11/66
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ PHẬN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát sáng bao gồm nguồn sáng LED thứ nhất (11) để phát ra ánh sáng màu xanh lam (aa), nguồn sáng LED thứ hai (12) để phát ra ánh sáng màu đỏ (bb), và lớp phát quang (100) bao gồm thành phần polyme rắn và các tinh thể phát quang màu xanh lục (1). Thành phần polyme rắn bao gồm polyme (2). Các tinh thể phát quang màu xanh lục (1) là các tinh thể perovskit. Nguồn sáng thứ nhất (11) và thứ hai (12) hướng đến lớp phát quang (100). Khi hấp thụ ánh sáng được phát ra bởi nguồn sáng thứ nhất (11), các tinh thể phát quang (20) phát ra ánh sáng có bước sóng trong quang phổ ánh sáng màu xanh lục (cc).

- (11) **90925 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04139** (85) 30/06/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073242 22/01/2021
 (30) 202010073626.0 22/01/2020 CN (87) WO2021/147986 29/07/2021
 202010128371.3 28/02/2020 CN
 202010961434.3 14/09/2020 CN
 202011079522.7 10/10/2020 CN
 (51) **C07D 501/46; A61K 31/546; A61P 31/04**
 (71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210, China
 3. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 (72) HUANG, Jian (CN); ZHU, Lingjian (CN); ZOU, Yang (CN); ZHANG, Cili (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT KHÁNG KHUẨN CEPHALOSPORIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất cephalosporin có công thức I-2, và dược phẩm chứa hợp chất này.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90926 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04140 | | | (85) 30/06/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/135301 | 10/12/2020 |
| (30) 62/946,540 | 11/12/2019 | US | (87) WO2021/115386 | 17/06/2021 |
| 62/949,506 | 18/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/33**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

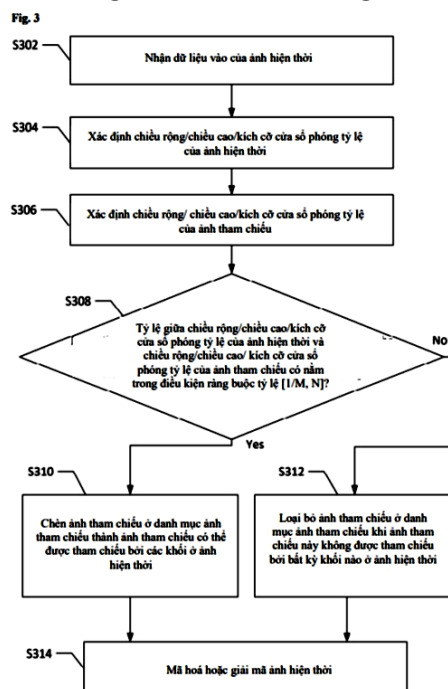
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); TSAI, Chia-Ming (TW); CHEN, Chun-Chia (TW); CHUBACH, Olena (UA); CHEN, Lulin (US); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video, thiết bị xử lý dữ liệu video và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không khả biến. Các phương pháp xử lý video và các thiết bị xử lý khôi hiện thời ở ảnh hiện thời bằng cách tái lấy mẫu ảnh tham chiếu bao gồm nhận dữ liệu đầu vào của khối hiện thời, xác định cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh hiện thời và cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh tham chiếu. Ảnh hiện thời và ảnh tham chiếu có thể có các kích cỡ cửa sổ phóng tỷ lệ khác nhau. Tỷ lệ giữa chiều rộng, chiều cao, hoặc kích cỡ cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh hiện thời và chiều rộng, chiều cao, hoặc kích cỡ cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh tham chiếu được ràng buộc sao cho nằm trong điều kiện ràng buộc tỷ lệ. Khối tham chiếu được tạo ra từ ảnh tham chiếu theo tỷ lệ, và được sử dụng để mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90927 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04143 | (85) 30/06/2022 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130329 | 31/12/2019 |
| | (87) WO2021/093126 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 29/06*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Yang (CN); ZHANG, Shujuan (CN); HE, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để truyền thông không dây. Trạm cơ sở gửi, đến thiết bị truyền thông không dây, số lượng từ mã chỉ báo ma trận mã hóa trước được truyền thứ nhất tương ứng với số lượng các truyền dẫn đường lên dựa trên bảng mã thứ hai của thiết bị truyền thông không dây. Số lượng thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 1. Số lượng thứ hai lớn hơn hoặc bằng 1. Số lượng từ mã TPMI thứ nhất tương ứng với tập hợp truyền dẫn đường lên. Tập hợp truyền dẫn đường lên bao gồm số lượng truyền dẫn đường lên thứ hai. Trạm cơ sở nhận, từ thiết bị truyền thông không dây, các truyền dẫn đường lên dựa trên bảng mã được truyền dựa trên các từ mã TPMI.

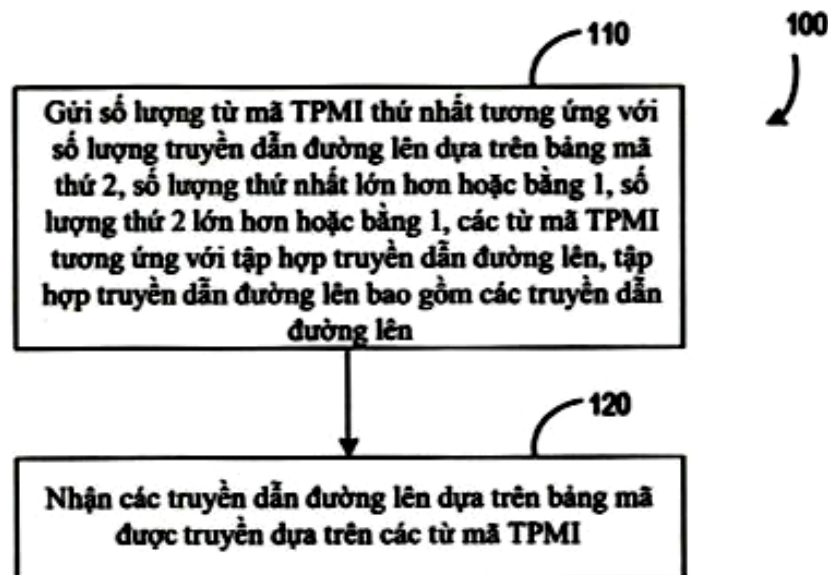


FIG. 1A

- (11) **90928 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04157** (85) 01/07/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063332 04/12/2020
(30) 62/943,705 04/12/2019 US (87) WO2021/113651 10/06/2021
63/108,186 30/10/2020 US
- (51) **A61K 47/56; A61P 35/00; A61P 35/04; A61P 19/02**
(71) **ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC. (US)**
1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, California 94065, United States of America
(72) CLELAND, Jeffrey (US); SHARMA, Rishi (CA); SUN, Minghao (CN); APPIANI, Santiago (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DENDRIME VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dendrime. Các chế phẩm này chứa các dendrime được tạo phức hoặc liên hợp với một hoặc nhiều hoạt chất để điều trị hoặc làm thuyên giảm một hoặc nhiều triệu chứng của bệnh ung thư hoặc bệnh tự miễn. Các dendrime này có thể bao gồm một hoặc nhiều các dendrime poly(amidoamin) nhân etylen diamin (PAMAM) có đầu tận cùng là hydroxyl thế hệ 4, 5, 6, 7, 8, 9, hoặc 10. Các hoạt chất có thể là các chất điều biến miễn dịch như các chất chủ vận STING, các chất ức chế CSF1R, các chất ức chế PARP, các chất ức chế tyrosin kinaza VEGFR, các chất ức chế MEK, các chất ức chế glutaminaza, các chất ức chế TIE II, và các chất ức chế CXCR2, và các chất đối kháng STING. Các chế phẩm dendrime là hữu dụng để điều trị bệnh ung thư, bệnh xương, hoặc bệnh viêm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các chế phẩm dendrime này.

- (11) **90929 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04161** (85) 01/07/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/JP2021/006442 19/02/2021
(30) 2020-027503 20/02/2020 JP (87) WO2021/167086 A1 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Takeru ICHIE (JP); Yoshihiro ARITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÀNH CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dành cho tấm thép điện không định hướng chứa, theo % khối lượng, các thành phần gồm C: nằm trong khoảng từ 0,0010% đến 0,0050%, Si: nằm trong khoảng từ 1,90% đến 3,50%, Al: nằm trong khoảng từ 0,10% đến 3,00%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,05% đến 2,00%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,10%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040% và B: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0060% với phần còn lại gồm có Fe và các tạp chất, trong đó, ở phần cuối theo hướng chiều rộng tấm của tấm thép cán nóng dành cho tấm thép điện không định hướng, nồng độ C [% nguyên tử] ở biên hạt tinh thể lớn hơn hoặc bằng 3,0 lần nồng độ P [% nguyên tử], và nồng độ C [% nguyên tử] ở biên hạt tinh thể của tấm thép cán nóng dành cho tấm thép điện không định hướng lớn hơn hoặc bằng 3,5 lần nồng độ C trong hạt tinh thể.

(11) **90930 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-04172**

(22) 01/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2022

(51) **A41D 13/11; B01D 46/00; B01D 39/16; B01D 39/20; A41D 31/02; A41D 31/30**

(71) **NGUYỄN VĂN HUY (VN)**

Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Văn Huy (VN); Lê Trọng Lu (VN); Đoàn Thanh Tùng (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Lê Thế Tâm (VN); Nguyễn Tuấn Dung (VN); Võ Thanh Phong (VN); Đặng Đức Long (VN); Phạm Trần Vĩnh Phú (VN); Võ Dương Nguyên Sa (VN); Đoàn Minh Thu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ SỢI NANO KHÁNG KHUẨN CHO KHẨU TRANG BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN MÀNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ra màng phủ sợi nano kháng khuẩn cho khẩu trang trên cơ sở kết hợp một số cấu trúc polyme sinh học thiên nhiên (trong sáng chế này là chitosan) và polyhexametylen guanidin (PHMG), trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: a) chuẩn bị dung dịch chứa chitosan và polyhexametylen guanidin và b) tạo màng sợi nano bằng phương pháp phun điện hỗn dịch thu được ở công đoạn a) để thu được màng sợi polyme composit mỏng, màu trắng phủ trên màng lọc của khẩu trang.

- (11) **90931 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04180** (85) 04/07/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/CN2020/134598 08/12/2020
(30) 201911250088.1 09/12/2019 CN (87) WO2021/115272 17/06/2021
(51) **A61K 38/08; A61P 5/00; C07K 7/06; A61P 3/14**
(71) **BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD.** (CN)
Level 7, No.4 building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping
District, Beijing 102206, China
(72) WU, Fangzhou (CN); ZHANG, Jin (CN); GAO, Fei (CN); WU, Ran (CN); LIAO,
Cheng (US); WANG, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT THỤ CẢM THỤ THỂ CANXI CẢM BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể thụ cảm canxi (CaSR) và ứng dụng của
chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất chủ vận CaSR chuỗi polypeptit và muối
dược dụng của chúng, có tác dụng chủ vận đối với CaSR của người để tạo ra
hormon tuyến cận giáp trong huyết tương và hàm lượng ion canxi trong huyết
thanh, và có thể được sử dụng để điều trị bệnh chuyển hóa như bệnh cường cận giáp
nguyên phát, bệnh cường cận giáp thứ phát, và tăng canxi huyết do khối u.

- (11) 90932 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04193 (85) 04/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/US2020/065055 15/12/2020
(30) 62/949,917 18/12/2019 US (87) WO2021/126818 24/06/2021
(51) *C12N 15/10; G01N 35/10; G01N 1/34; C12M 1/00*
(71) **LIFE TECHNOLOGIES CORPORATION (US)**
IP Legal Department, 5823 Newton Drive, Carlsbad, California 92008, United States of America
(72) VLASSOV, Alexander (US); BARTA, Timothy (US); SETTERQUIST, Robert (US); INSLEE, Justin (US); GENTERT, Ethan (US); SMITH, Robert (US); THIELE, Sara (US); ADAMS, Carolyn (US); KRUGER, Kraig (US); SCHNEIDER, Robert (US); LUKIANOW, Wade (US); GRECO, Jay (US); JONES, Jason (US); CERRONE, David (US); GHOSH, Sumonto (US); VAJDA, Brian (US); BASTA, Andrew (US); EVANS, Allan (US); CROWLEY, Christopher (US); COX, Anne (US); MAYERNICK, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH TỰ ĐỘNG AXIT NUCLEIC VÀ PROTEIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và thiết bị để tách tự động axit nucleic và protein. Việc tinh chế các phân tử sinh học đích, như axit nucleic hoặc protein, từ nguồn sinh học là quy trình mất nhiều thời gian và thường được thực hiện bởi kỹ thuật viên hoặc nhà khoa học được đào tạo do tính chất kỹ thuật cao của công việc. Hệ thống, thiết bị, và phương pháp mô tả ở đây cho phép xử lý sinh học và tinh chế tự động các phân tử sinh học đích từ nguồn sinh học. Ví dụ, dụng cụ và hộp dùng một lần được cấp để tách và tinh chế tự động các axit nucleic (như ADN plasmid từ mẫu nuôi cấy vi khuẩn) hoặc để tách protein từ mẫu sinh học bất kỳ. Dụng cụ và hộp ví dụ như vậy có thể hoạt động phối hợp để giải phóng, trộn, và di chuyển đúng lúc phân tử sinh học đích và các chất phản ứng và các dung dịch đệm khác nhau qua quy trình tinh chế phân tử sinh học, dẫn đến phân tử sinh học đích đã tinh chế với sự theo dõi thủ công ít hơn so với các phương pháp truyền thống.

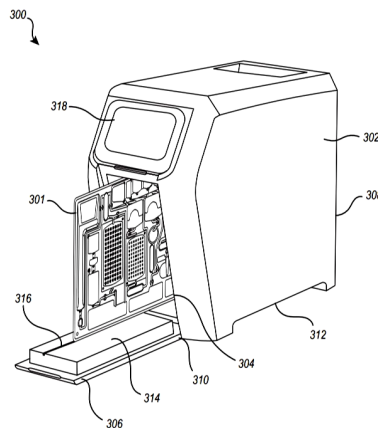


Fig.10

- (11) **90933 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04215** (85) 05/07/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/IB2021/050448 21/01/2021
(30) 202041003726 28/01/2020 IN (87) WO2021/152430 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **A61K 38/21; A61K 31/575**

(71) **SHILPA MEDICARE LIMITED (IN)**

12-6-214/A1, Hyderabad Road Raichur-584 135, Karnataka, INDIA

(72) PALMIERI, Beniamino (IT); PRADEEP, Shivakumar (IN); TOPPALADODDI, Krishnamurthy (IN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AXIT URSODEOXYCHOLIC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN MẠN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất axit ursodeoxycholic (UDCA) và/hoặc chế phẩm dùng qua tĩnh mạch với lượng có hiệu quả điều trị, để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh về gan, tốt hơn là các bệnh gan mạn tính. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất nêu trên để dùng qua tĩnh mạch với liều khoảng 15 mg/kg tới khoảng 200 mg/kg ở khoảng liều dùng một lần mỗi 12 giờ tới một lần mỗi 72 giờ.

- (11) 90934 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04222 (85) 21/03/2019
 (22) 29/09/2016 (86) PCT/KR2016/010879 29/09/2016
 (30) 10-2016-0105955 22/08/2016 KR (87) WO2018/038316 A1 01/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) H04N 19/119; H04N 7/18; H04N 7/08; H04N 19/176; H04N 19/44

(62) 1-2019-01421

(71) GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)

#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

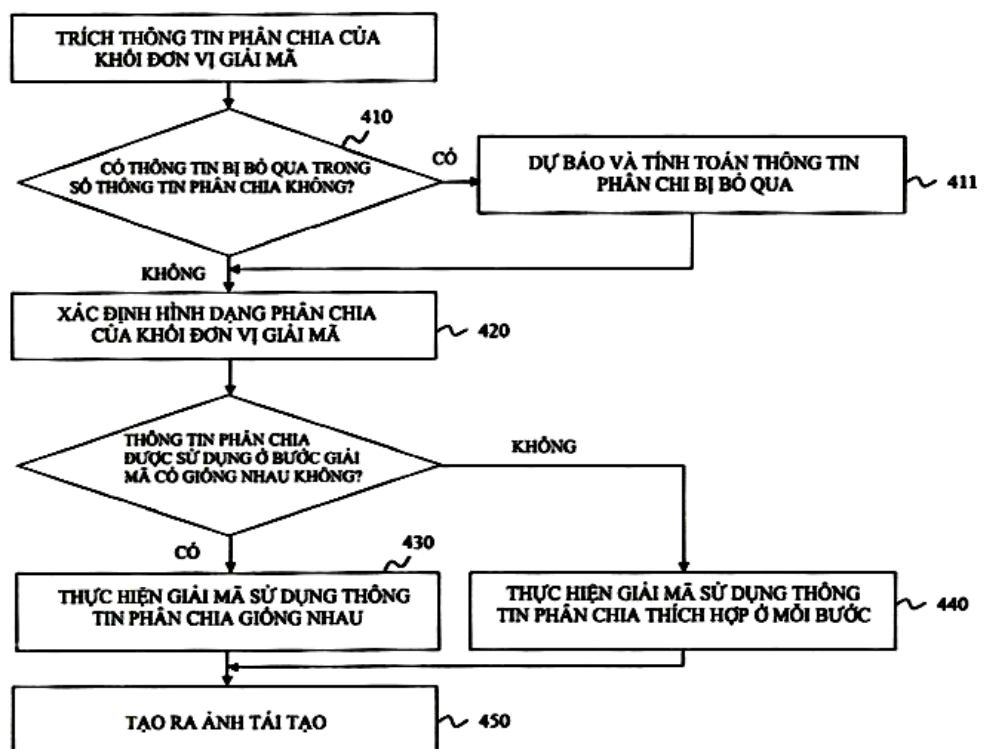
(72) SIM, Donggyu (KR); AHN, Yongjo (KR); PARK, Seanae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã video thành đơn vị của khối đã phân chia.

FIG. 4



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90935 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04223 | (85) 21/03/2019 | |
| (22) 29/09/2016 | (86) PCT/KR2016/010879 | 29/09/2016 |
| (30) 10-2016-0105955 | 22/08/2016 | KR (87) WO2018/038316 A1 |
| | | 01/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **H04N 19/119; H04N 7/18; H04N 7/08; H04N 19/176; H04N 19/44**

(62) 1-2019-01421

(71) **GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)**

#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

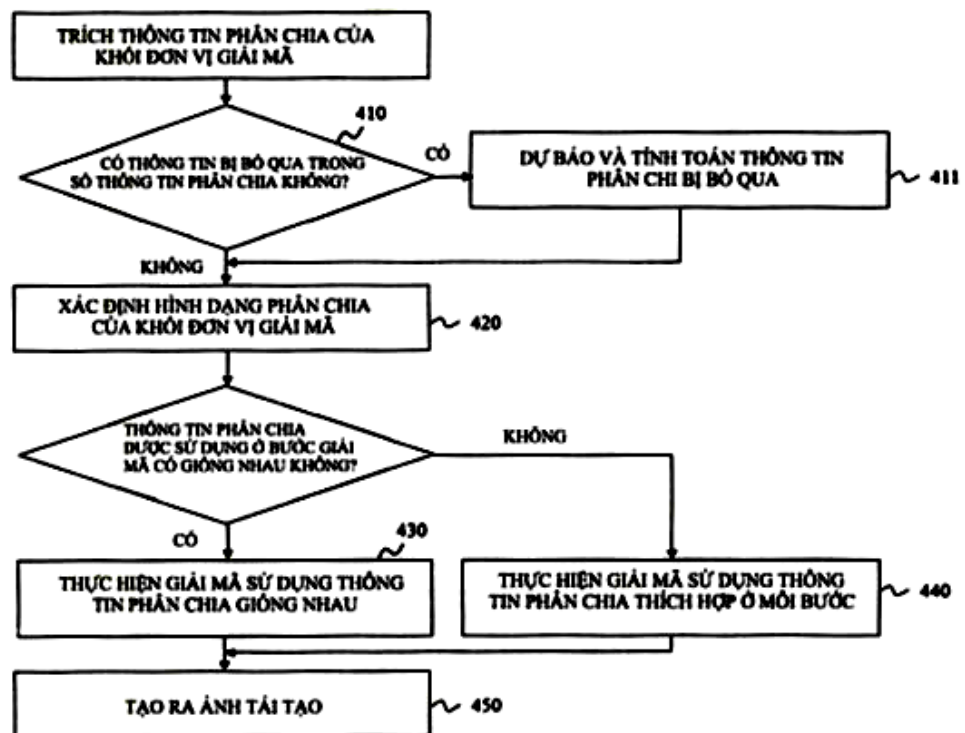
(72) SIM, Donggyu (KR); AHN, Yongjo (KR); PARK, Seanae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã video thành đơn vị của khối đã phân chia.

FIG. 4



- (11) 90936 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04224 (85) 21/03/2019
 (22) 29/09/2016 (86) PCT/KR2016/010879 29/09/2016
 (30) 10-2016-0105955 22/08/2016 KR (87) WO2018/038316 A1 01/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) H04N 19/119; H04N 7/18; H04N 7/08; H04N 19/176; H04N 19/44

(62) 1-2019-01421

(71) GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)

#701,7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

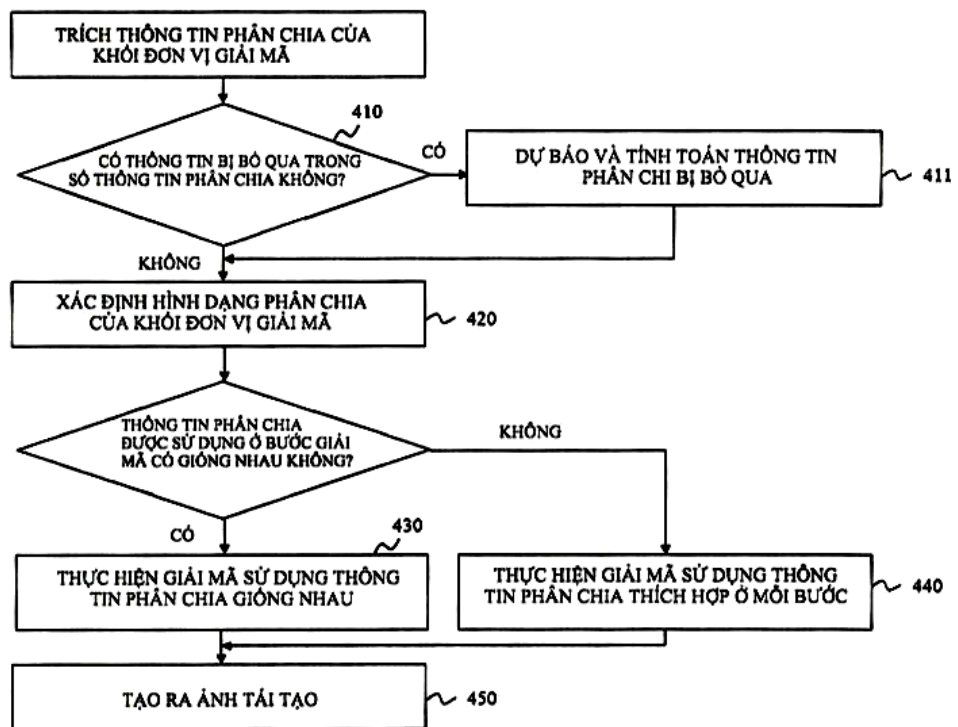
(72) SIM, Donggyu (KR); AHN, Yongjo (KR); PARK, Seanae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã video thành đơn vị của khối đã phân chia.

FIG. 4



- (11) 90937 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04225 (85) 21/03/2019
 (22) 29/09/2016 (86) PCT/KR2016/010879 29/09/2016
 (30) 10-2016-0105955 22/08/2016 KR (87) WO2018/038316 A1 01/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) H04N 19/119; H04N 7/18; H04N 7/08; H04N 19/176; H04N 19/44

(62) 1-2019-01421

(71) GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD. (KR)

#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

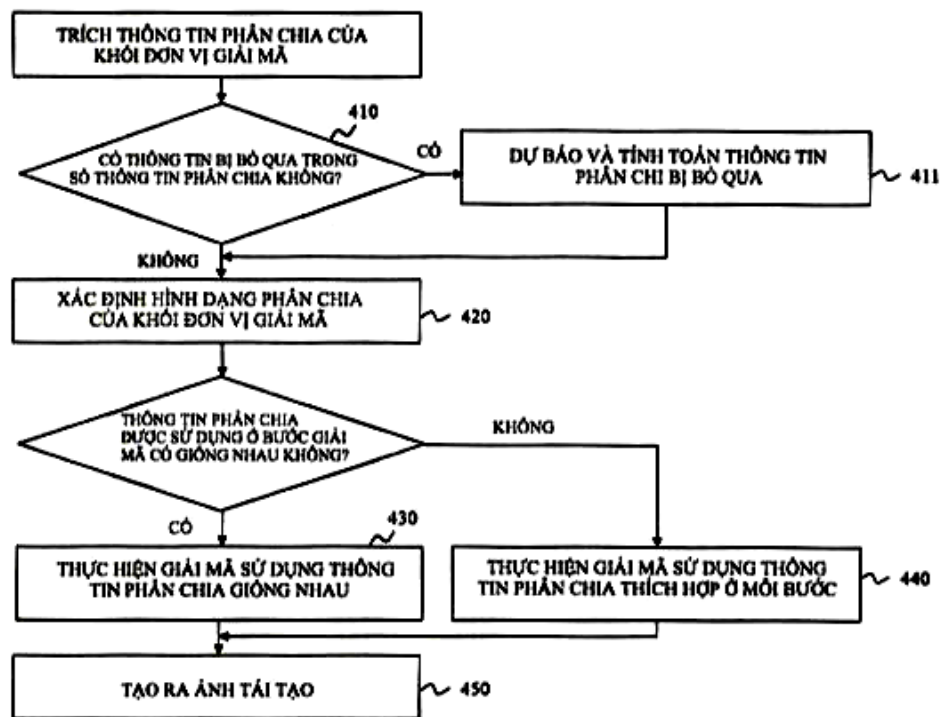
(72) SIM, Donggyu (KR); AHN, Yongjo (KR); PARK, Seanae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã video thành đơn vị của khối đã phân chia.

FIG. 4



- (11) 90938 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04227 (85) 05/07/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003216 29/01/2021
 (30) 2020-012785 29/01/2020 JP (87) WO2021/153724 A1 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) *A23L 3/36; A23L 7/109*

(71) NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

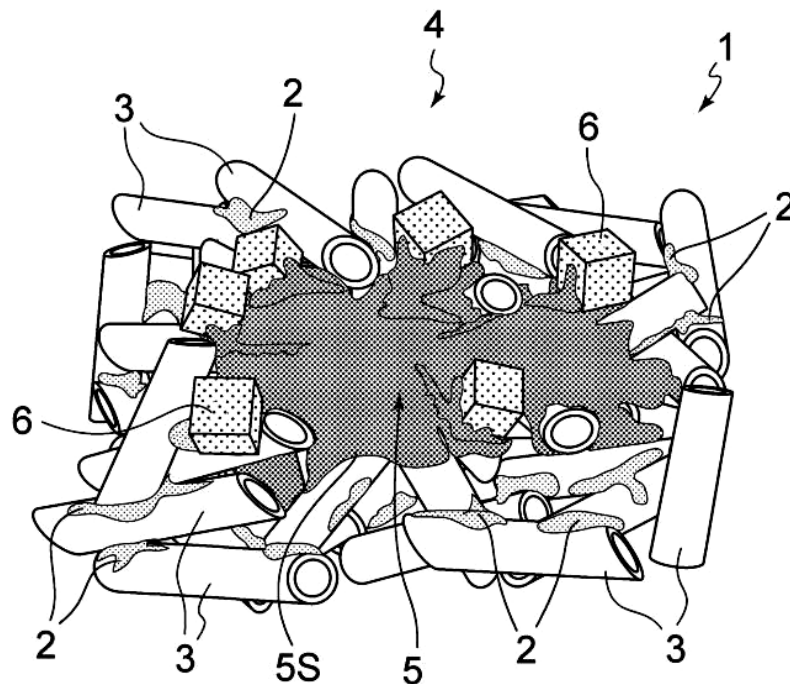
(72) NAKAI, Tomoe (JP); WATANABE, Takenori (JP); KIMOTO, Shinichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM MÌ ỐNG NGẮN NẤU SẴN ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mì ống ngắn nấu sẵn đông lạnh (1) gồm: khối đúc dạng tảng đông lạnh (4) gồm lượng định trước của mì ống ngắn nấu sẵn (3) và nước xốt (2) bám dính vào bề mặt của mì ống ngắn nấu sẵn (3); và nước xốt phủ đông lạnh (5) mà phủ lên bề mặt trên của khối đúc dạng tảng đông lạnh (4). Trọng lượng ướt của nước xốt (2) cấu thành nên khối đúc dạng tảng nằm trong khoảng từ 5 đến 50 phần khối lượng so với trọng lượng ướt là 100 phần khối lượng của mì ống ngắn (3) cấu thành nên khối đúc dạng tảng. Nước xốt phủ đông lạnh (5) phủ lên diện tích của bề mặt trên của khối đúc dạng tảng đông lạnh (4) với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 50%.

Fig. 1



- (11) 90939 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04233 (85) 05/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/IB2020/062185 18/12/2020
(30) 102019000025099 20/12/2019 IT (87) WO2021/124248 24/06/2021
(51) C14B 1/34; C14C 11/00; B05C 1/08
(71) ROTACOAT S.R.L. (IT)
Via San Lorenzo, 23, 56127 Pisa (PI), Italy
(72) MARCOLIN, Diego (IT); SIMONI, Lorenzo (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY GIA CÔNG LỚP DA BẰNG CON LĂN
(57) Sáng chế đề cập đến máy trải để gia công lớp da bằng con lăn.

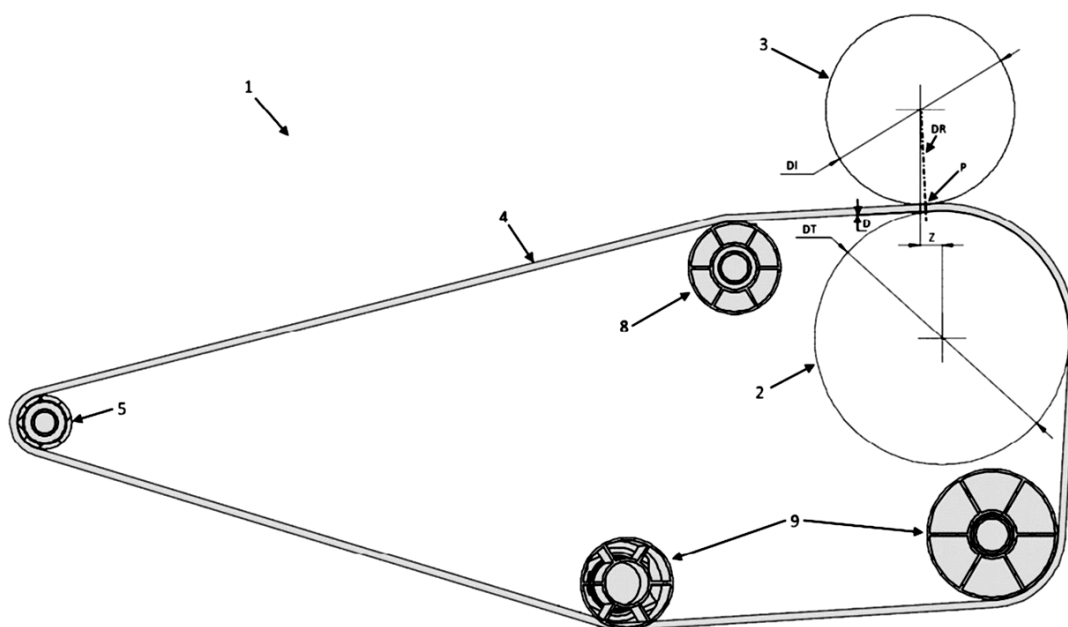


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90940 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04242 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137615 | 18/12/2020 |
| (30) 201911327934.5 | 20/12/2019 CN (87) WO2021/121388 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *A61K 36/756; A61P 17/00*

(71) **1. YANGTZE RIVER PHARMACEUTICAL GROUP GUANGZHOU HAIRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

31 Xiangshan Road, Guangzhou Science City, Hi-tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, China

2. YANGTZE RIVER PHARMACEUTICAL (GROUP) CO., LTD. (CN)

No. 1 South Yangtze River Road, Taizhou, Jiangsu 225321, China

3. YANGTZE RIVER PHARMACEUTICAL GROUP JIANGSU LONGFENG TANG TRADITIONAL CHINESE MEDICINE CO., LTD. (CN)

No.9, Longfengtang West Road, Yonganzhou Town, Gaogang District, Taizhou, Jiangsu 225327, China

(72) LIN, Lizhu (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ PHÁT BAN TRÊN DA LIÊN QUAN ĐẾN CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc cổ truyền Trung Quốc để điều trị phát ban trên da liên quan đến EGFR-TKIs, bao gồm lượng có hiệu quả điều trị của các thành phần sau: kim ngân (*Lonicera japonica*), bồ công anh (*Taraxacum mongolicum*), khổ sâm (*Sophora flavescens*), địa phu tử (*Kochiae fructus*), bạch tiền bì (*Dictamni cortex*), mẫu đơn bì (*Moutan cortex*), hoàng bá (*Phellodendri Chinensis Cortex*) và bạc hà (*Menthae Haplocalycis Herba*). Bằng cách phối hợp nhiều nguyên liệu với nhau, tác dụng của thuốc có thể được phát huy ở mức độ cao nhất, do đó rõ ràng là cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân và kéo dài thời gian sống cho bệnh nhân. Ngoài ra, chế phẩm thuốc cổ truyền Trung Quốc có ưu điểm là không có tác dụng phụ độc hại, chi phí điều trị thấp và tương tự.

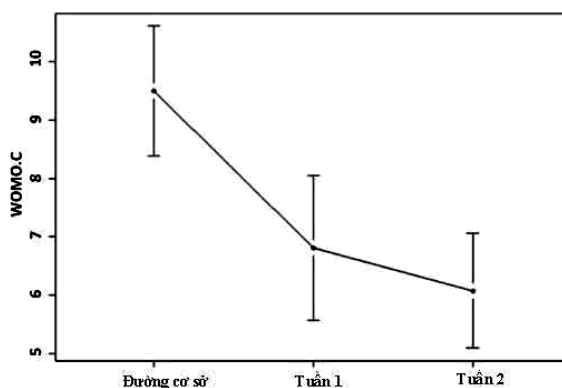


FIG. 1

- (11) **90941 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04247** (85) 05/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/086973 18/12/2020
(30) 19000569.4 18/12/2019 EP (87) WO2021/123127 A1 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **B41J 2/01; C09D 11/322; C09C 1/36**

(71) **KRONOS INTERNATIONAL, INC.** (DE)

Peschstr. 5, 51373 Leverkusen, Germany

(72) GROSSER, Ingo (DE); KOLMER-ANDERL, Nicole (DE); HERBST, Annika (DE); MÜNZER, Simon (DE)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **MỰC IN DẠNG NƯỚC CHỨA TITAN ĐIOXIT CHƯA LÀM KHÔ, ĐƯỢC PHỦ, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC MỰC IN DẠNG NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP IN MỰC IN DẠNG NƯỚC, HỘP MỰC IN VÀ MÁY IN PHUN BAO GỒM MỰC IN DẠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mực in dạng nước chứa các hạt tạo màu titan đioxit chưa làm khô, được phủ có thể thu được bằng phương pháp bao gồm các bước (i) tạo ra huyền phù dạng nước của các chất tạo màu gốc titan đioxit, và (ii) tạo thành ít nhất một lớp phủ trên các chất tạo màu gốc titan đioxit này cũng như huyền phù đặc dạng nước chứa các hạt tạo màu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu được mực in dạng nước này, phương pháp in mực in dạng nước lên bề mặt của chất nền và hộp mực in cũng như máy in phun bao gồm mực in dạng nước này. Sáng chế còn đề cập đến mực in dạng nước để in hình ảnh được in lên bề mặt của chất nền.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90942 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04248 | | | (85) 21/11/2013 | |
| (22) 21/11/2013 | | | (86) PCT/JP2013/082302 | 21/11/2013 |
| (30) 2012-262546 | 30/11/2012 | JP | (87) WO2014/084393 A2 | 05/06/2014 |
| 2013-168421 | 14/08/2013 | JP | | |

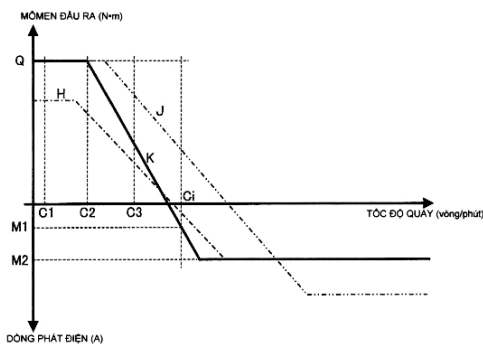
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2015

- (51) **H02K 7/00**
 (62) 1-2015-02310
 (71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Takahiro NISHIKAWA (JP); Haruyoshi HINO (JP); Hideki FURUTA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

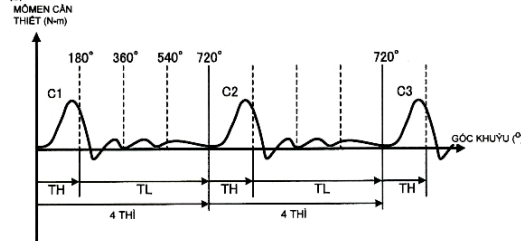
(57) Sáng chế đề xuất cụm động cơ đạt được sự cải thiện về cả khả năng khởi động của động cơ và khả năng lắp lên phương tiện mà không sử dụng chức năng quay ngược và chức năng giảm áp, và khi được sử dụng kết hợp với chức năng quay ngược và/hoặc chức năng giảm áp, đạt được sự cải thiện hơn nữa về khả năng khởi động của động cơ và khả năng lắp lên phương tiện. Cụm động cơ được lắp vào phương tiện giao thông gom động cơ khởi động. Bánh đà được bố trí ở động cơ khởi động gồm các mặt cực từ được bố trí trên các mặt biên trong của các phần nam châm vĩnh cửu theo phương xuyên tâm của động cơ khởi động. Các mặt cực từ được sắp xếp cạnh nhau theo phương dọc theo chu vi của động cơ khởi động, số lượng của các mặt cực từ nhiều hơn 2/3 số lượng của các rãnh. Ít nhất là tại thời điểm khởi động thân động cơ bốn thì, cơ cấu điều khiển thay đổi dòng điện được cấp cho cuộn dây của mỗi pha để nhờ đó cho phép bánh đà quay cùng với việc vượt qua vùng tải cao.

Fig. 1

(a)

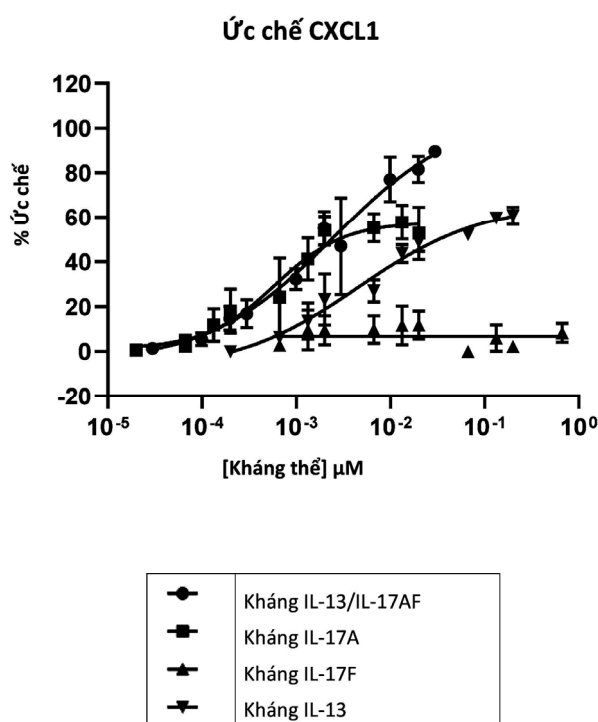


(b)



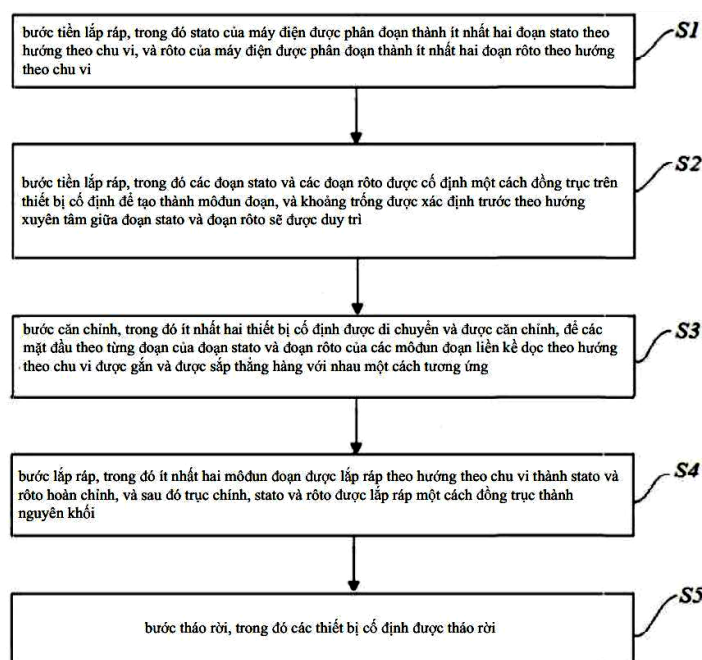
- (11) 90943 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04255 (85) 06/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087046 18/12/2020
 (30) 1919061.0 20/12/2019 GB (87) WO2021/123186 24/06/2021
 (51) C07K 16/24; C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 37/08
 (71) UCB BIOPHARMA SRL (BE)
 Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
 (72) KHAN, Adnan Rahman (GB); HEYWOOD, Sam Philip (GB); HUMPHREYS, David Paul (GB); LIGHTWOOD, Daniel John (GB); DAVE, Emma (GB); BARRY, Emily Mary Cairistine (GB); STANYON, Sarah Jayne (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU GẮN KẾT VỚI IL-13 VÀ IL-17 CỦA NGƯỜI, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, VECTƠ BIỂU HIỆN MANG POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu có tính đặc hiệu với IL-13 của người, IL-17A của người và/hoặc IL-17F của người. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể đa đặc hiệu và dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu này để điều trị bệnh viêm da dị ứng và các bệnh khác.

Fig.6. Trung hòa đồng thời IL-13, IL-17A và IL-17F bởi kháng thể đa đặc hiệu IL-13/IL-17AF



- (11) 90944 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-04256 (85) 06/07/2022
- (22) 25/08/2020 (86) PCT/CN2020/111113 25/08/2020
- (30) 201911338705.3 23/12/2019 CN (87) WO2021/128900 01/07/2021
- (51) **H02K 15/02**
- (71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi,
Xinjiang 830026, China
- (72) LUO, Jiuyang (CN); HOU, Nan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CHO MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp và thiết bị cố định cho máy điện. Phương pháp lắp ráp cho máy điện bao gồm các bước: tiến hành việc chuẩn bị, trong đó stato của máy điện được phân đoạn, theo hướng theo chu vi, thành ít nhất hai đoạn stato, và rôto của máy điện được phân đoạn, theo hướng theo chu vi, thành ít nhất hai đoạn rôto; tiến hành việc tiền lắp ráp, trong đó các đoạn stato và các đoạn rôto được cố định một cách đồng trục với các thiết bị cố định để tạo thành các môđun đoạn, và các khoảng trống được xác định trước được duy trì theo kiểu xuyên tâm giữa các đoạn stato và các đoạn rôto; tiến hành việc căn chỉnh, trong đó ít nhất hai thiết bị cố định được di chuyển và được căn chỉnh sao cho đoạn stato và đoạn rôto của các môđun đoạn liền kề được gắn vào nhau và được sắp thẳng hàng với nhau dọc theo các mặt đầu theo từng đoạn theo hướng theo chu vi; tiến hành lắp ráp, trong đó ít nhất hai môđun đoạn theo hướng theo chu vi được lắp ráp thành stato và rôto hoàn chỉnh, và sau đó trục chính được lắp ráp một cách đồng trục với tổng thể stato và rôto; và tiến hành việc tháo, và tháo các thiết bị cố định.



- | | |
|--|--|
| (11) 90945 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-04269 | (85) 28/11/2018 |
| (22) 26/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017 |
| (30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR | (87) WO2017/188739 02/11/2017 |
| 10-2016-0052694 29/04/2016 KR | |
| 10-2016-0052706 29/04/2016 KR | |
| 10-2017-0050048 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050050 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050053 18/04/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019

(51) *H04N 19/122; H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

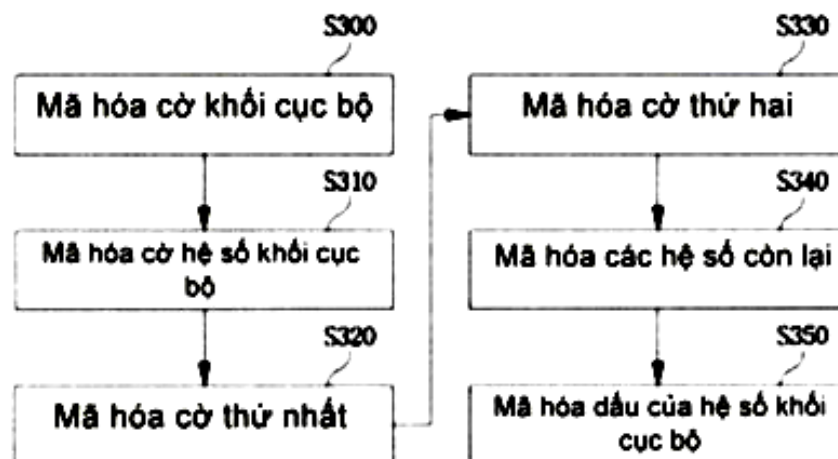
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm ảnh được mã hóa của tín hiệu hình ảnh; tạo ra chế độ dự đoán nội ảnh của khối mã hóa hiện thời trong ảnh được mã hóa trong số các chế độ dự đoán nội ảnh có sẵn cho khối mã hóa hiện thời; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh đã tạo ra để tạo khối dự đoán của khối mã hóa hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu hình ảnh.

Fig.3



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90946 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-04270 | (85) 28/11/2018 |
| (22) 26/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017 |
| (30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR | (87) WO2017/188739 02/11/2017 |
| 10-2016-0052694 29/04/2016 KR | |
| 10-2016-0052706 29/04/2016 KR | |
| 10-2017-0050048 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050050 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050053 18/04/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019

(51) *H04N 19/122; H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

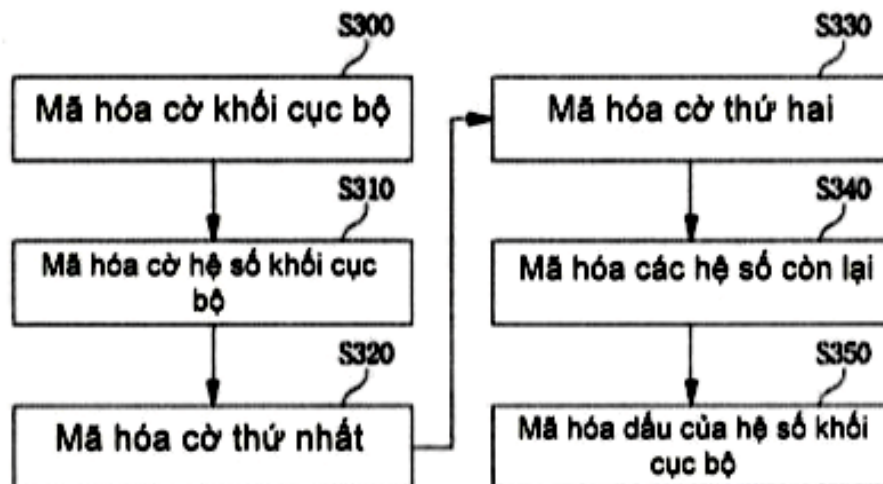
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm ảnh được mã hóa của tín hiệu hình ảnh; chia khối biến đổi trong ảnh được mã hóa thành nhiều khối riêng phần; giải mã hệ số của khối biến đổi theo đơn vị của các khối riêng phần; và khôi phục khối biến đổi bằng cách sử dụng hệ số đã giải mã. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu hình ảnh.

Fig.3



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90947 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-04271 | (85) 28/11/2018 |
| (22) 26/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017 |
| (30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR | (87) WO2017/188739 02/11/2017 |
| 10-2016-0052694 29/04/2016 KR | |
| 10-2016-0052706 29/04/2016 KR | |
| 10-2017-0050048 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050050 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050053 18/04/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019

(51) *H04N 19/122; H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

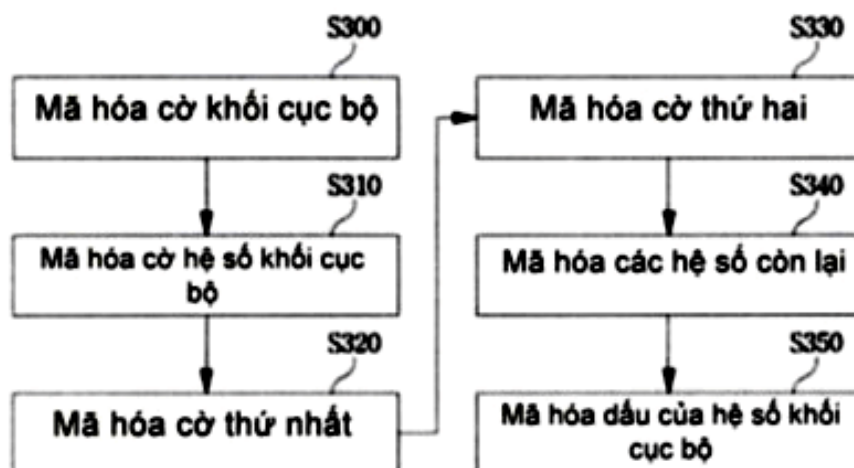
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm thông tin mã hóa của khối biến đổi, thông tin mã hóa này bao gồm cờ cho biết liệu hệ số hiện thời của khối biến đổi có phải là hệ số khác không không; giải mã entropy cờ của hệ số hiện thời bằng cách xem xét các hệ số trước đó; và giải mã khối biến đổi dựa vào cờ đã giải mã entropy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu video.

Fig.3



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90948 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-04272 | (85) 28/11/2018 |
| (22) 26/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017 |
| (30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR | (87) WO2017/188739 02/11/2017 |
| 10-2016-0052694 29/04/2016 KR | |
| 10-2016-0052706 29/04/2016 KR | |
| 10-2017-0050048 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050050 18/04/2017 KR | |
| 10-2017-0050053 18/04/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019

(51) *H04N 19/122; H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*

(62) 1-2018-05334

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

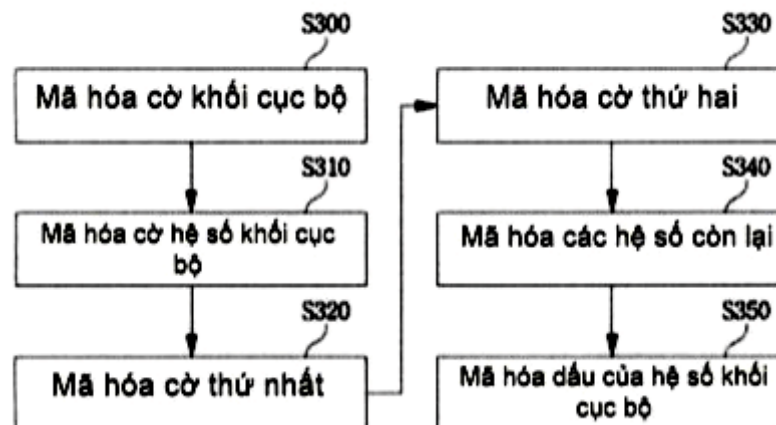
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm ảnh được mã hóa của tín hiệu hình ảnh; tạo ra chế độ dự đoán nội ảnh của khối mã hóa hiện thời trong ảnh được mã hóa dựa vào cờ cho biết liệu chế độ dự đoán nội ảnh của khối mã hóa hiện thời có được tạo ra từ ứng viên MPM (chế độ dự đoán đúng nhất) của khối mã hóa hiện thời hay không; và thực hiện phép dự đoán nội ảnh dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh đã tạo ra để tạo khối dự đoán của khối mã hóa hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu hình ảnh.

Fig.3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90949 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04285 | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095064 | 09/06/2020 |
| (30) 201911408904.7 | 31/12/2019 CN (87) WO2021/135075 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **H02K 15/02; H02K 15/03**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

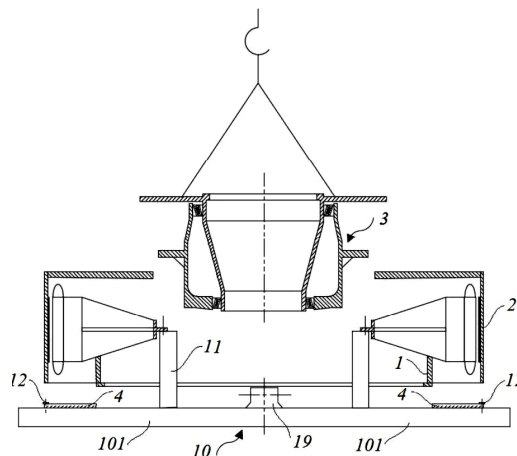
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) HOU, Nan (CN); LUO, Jiuyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

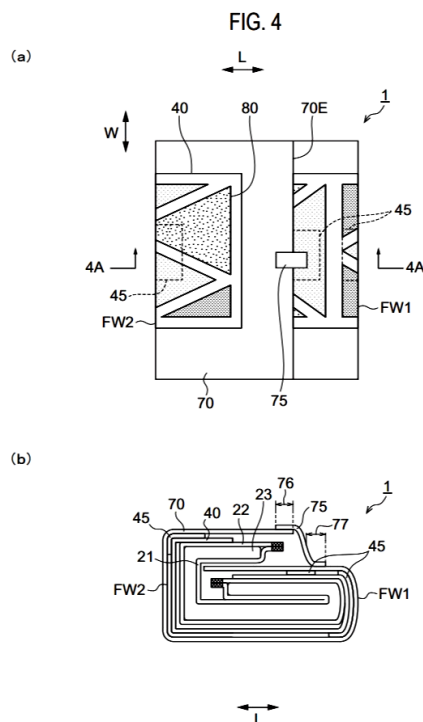
(54) **THIẾT BỊ CHIA TÁCH HOẶC LẮP RÁP MÁY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHIA TÁCH MÁY ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÁY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị chia tách hoặc lắp ráp máy điện, phương pháp chia tách máy điện, và phương pháp lắp ráp máy điện. Thiết bị chia tách hoặc lắp ráp máy gồm thiết bị lắp ghép vốn được tạo cấu hình để tách rời hoặc lắp ghép một cách đồng trục thân quay thứ nhất và thân quay thứ hai của mô-tơ; thiết bị tháo rời thứ nhất được tạo cấu hình để cố định thân quay thứ nhất và gồm ít nhất hai bộ phận có thể tách rời được thứ nhất vốn được nối với nhau theo kiểu tách ra được, và thân quay thứ nhất được chia tách thành các cánh hoa theo hướng theo chu vi bằng cách tháo rời các bộ phận có thể tách rời được thứ nhất bởi thiết bị tháo rời thứ nhất, hoặc các đoạn cánh hoa tương ứng của thân quay thứ nhất được lắp ráp theo hướng theo chu vi bằng cách kết hợp các bộ phận có thể tách rời được thứ nhất; và thiết bị tháo rời thứ hai được tạo cấu hình để được cố định với thân quay thứ hai và gồm ít nhất hai bộ phận có thể tách rời được thứ hai vốn được nối với nhau theo kiểu tách ra được, và thân quay thứ hai được chia tách thành các cánh hoa theo hướng theo chu vi bằng cách tháo rời các bộ phận có thể tách rời được thứ hai bởi thiết bị tháo rời thứ hai, hoặc các đoạn cánh hoa tương ứng của thân quay thứ hai được lắp ráp theo hướng theo chu vi bằng cách kết hợp các bộ phận có thể tách rời được thứ hai. Sáng chế giải quyết vấn đề rằng máy điện vượt quá sự hạn chế vận chuyển đường bộ và chi phí vận chuyển cao.



- (11) **90950 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04287** (85) 07/07/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/JP2021/001876 20/01/2021
 (30) 2020-015774 31/01/2020 JP (87) WO2021/153377 05/08/2021
 2020-000318 31/01/2020 JP
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/56; A61F 13/58; A61F 13/551**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) YAMAMOTO, Chihiro (JP); TAMURA, Tatsuya (JP); KATO, Nobuyuki (JP);
 HAYASHI, Toshihisa (JP); YAMAMOTO, Narumi (JP); HATANAKA, Ayumu
 (JP); FUJIMURA, Mika (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BAO GÓI RIÊNG LẼ CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói riêng lẻ chứa vật dụng thẩm hút có khả năng biểu lộ hiệu quả trang trí ở trạng thái được bao gói riêng lẻ trong khi ngăn chặn sự suy giảm trong kết cấu và bụi bẩn của bề mặt bên ngoài của tấm bao bì. Bao gói riêng lẻ (1) của vật dụng thẩm hút bao gồm: vật dụng thẩm hút (10) mà có phần nổi chính (51) được nổi vào vật dụng mặc; tấm bao bì (40) mà bao gói riêng lẻ vật dụng thẩm hút; và tấm tháo (40) mà được bố trí giữa vật dụng thẩm hút và tấm bao bì và che phủ phần nổi chính. Phần trang trí (80) mà được bố trí đối diện bề mặt bên ngoài của bao gói riêng lẻ được đặt trên tấm tháo ở trạng thái được bao gói riêng lẻ trong đó vật dụng thẩm hút được bao gói riêng lẻ với tấm bao bì. Tấm tháo và tấm bao bì được nối với nhau thông qua phần nối tấm (45). Phần trang trí có phần trang trí phủ (81) mà được bố trí trong vùng mà chùng lên phần nối tấm.



- (11) **90951 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04288** (85) 07/07/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003218 29/01/2021
(30) 2020-012820 29/01/2020 JP (87) WO2021/153726 A1 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **A23L 23/00; A23L 29/269; A23L 29/238; A23D 7/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) **KOMABAYASHI, Genki (JP); WATANABE, Takenori (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LÔNG ĐƯỢC NHỮ HÓA DÙNG CHO NƯỚC XỐT DẠNG KEM VÀ NƯỚC XỐT DẠNG KEM**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương dùng cho nước xốt dạng kem không chứa chất béo của sữa, nhũ tương này chứa nước, dầu/chất béo thực vật và chất làm đặc polysacarit. Nhũ tương này chứa các giọt dầu với cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 5 đến 50 μm . Tốt hơn là nhũ tương dùng cho nước xốt dạng kem còn chứa ít nhất một trong số protein sữa và chất nhũ hóa. Sáng chế cũng đề xuất nước xốt dạng kem và phương pháp sản xuất nước xốt dạng kem sử dụng nhũ tương này. Trong phương pháp sản xuất nước xốt dạng kem, ưu tiên tạo ra nhũ tương bằng cách nhũ hóa hỗn hợp chứa nước, dầu/chất béo thực vật, chất làm đặc polysacarit, và không chứa chất béo của sữa ở nhiệt độ của hỗn hợp nằm trong khoảng từ 25 đến 70°C.

- (11) **90952 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04296** (85) 07/07/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/EP2020/086142 15/12/2020
(30) 19219194.8 23/12/2019 EP (87) WO2021/130055 01/07/2021
(51) *A23K 20/158; A23K 40/30; A23K 50/80; A23K 40/25*
(71) **1. DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1 6411 TE HEERLEN, The Netherlands
2. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1 - 11 45128 Essen, Germany
(72) CLASADONTE, Laure (CH); HAGEMANN, Nicholas (CH); PALAZOGLU
KURK, Pelin (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **THỨC ĂN CHO CÁ DẠNG VIÊN CHỨA DẦU VI SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho cá chìm nhanh ở dạng viên. Đã phát hiện ra rằng các viên mà có đường kính < 4 mm, gặp khó chìm, đặc biệt là vào thời điểm lạnh giá trong năm khi tỷ trọng nước ở mức tối đa. Lý do tại sao thức ăn không chìm là trọng lượng nội tại của nó thấp và sức căng bề mặt quá cao. Nếu cá không kịp kiếm thức ăn, các viên thức ăn sẽ được sóng biển di chuyển qua các mắt lưới rơi vào vùng nước tự do. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách nạp hoặc phủ các viên thức ăn cho cá bằng dầu chứa ít nhất 10% dầu vi sinh vật.

- (11) **90953 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04311** (85) 08/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/GB2020/053370 24/12/2020
(30) 1919294.7 24/12/2019 GB (87) WO2021/130502 01/07/2021
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00**
(71) **ECO ANIMAL HEALTH LTD. (GB)**
78 Coombe Road, New Malden, KT3 4QS, United Kingdom
(72) OWEN, Charles (GB); BENCHAOUI, Hafid Abdelaali (GB); TAIT-BURKARD,
Christine (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ CD163 HOẶC PROTEIN GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng gắn kết với CD163 của lợn dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome: PRRS). Các kháng thể được ưu tiên chứa miền gắn kết kháng nguyên gắn kết với CD163 của lợn, miền gắn kết kháng nguyên này chứa ít nhất một vùng biến đổi chuỗi nặng bao gồm ba vùng quyết định tính bổ trợ (CDR), trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng này chứa vùng CDR2 của vùng biến đổi chuỗi nặng (VH) có trình tự axit amin XYAD hoặc XYAE hoặc XYAN, trong đó X có thể là axit amin bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử axit nucleic, vectơ biểu hiện và chế phẩm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90954 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04319 | (85) 08/07/2022 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/EP2020/084275 | 02/12/2020 |
| (30) 1918366.4 | 13/12/2019 | GB (87) WO2021/115879 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) *H04W 4/20; H04W 76/28; H04W 68/02*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

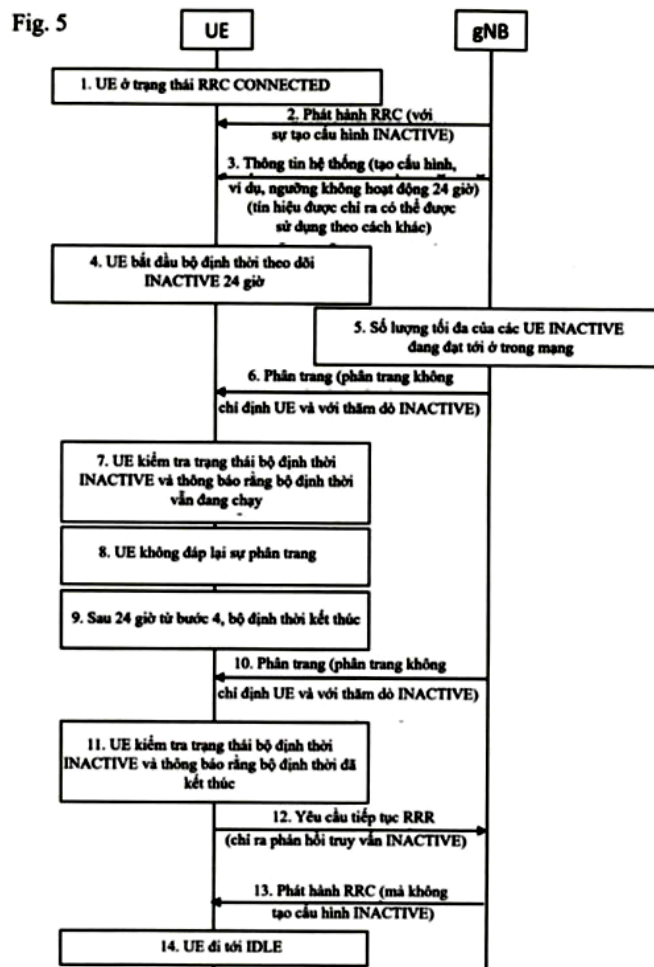
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); KOSKELA, Jarkko Tuomo (FI); BUTHLER, Jakob Lindbjerg (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN CHỈ BÁO VÀ TIÊU CHUẨN LIÊN QUAN TỚI TRẠNG THÁI KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền/nhận chỉ báo và tiêu chuẩn liên quan tới trạng thái không hoạt động, thiết bị này bao gồm phương tiện để nhận chỉ báo, tại thiết bị người dùng từ mạng, để vận hành ở trạng thái không hoạt động, nhận tiêu chuẩn liên quan tới trạng thái không hoạt động, và để đáp lại tiêu chuẩn được đáp ứng, thực hiện một hoặc nhiều hành động.



- (11) **90955 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04321** (85) 08/07/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/JP2021/000944 14/01/2021
(30) 2020-010831 27/01/2020 JP (87) WO2021/153240 05/08/2021
(51) **B32B 27/10; B32B 27/32; B32B 29/00; B65D 3/22; C09J 133/02; C08L 23/00; C08L 91/06; C09J 11/06; C09J 123/02; B32B 1/02; C08K 5/20**
(71) **DIC GRAPHICS CORPORATION (JP)**
7-20, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038233, Japan
(72) KIKUCHI Hiroshi (JP); ENOMOTO Hajime (JP); TANAKA Katunori (JP); OCHI Mamoru (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT DÁN NHIỆT GỐC NƯỚC, VẬT LIỆU NỀN GIẤY DÙNG LÀM HỘP GIẤY, HỘP GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP GIẤY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất dán nhiệt gốc nước chứa dung môi nước, copolyme axit olefin- α,β -carboxylic chưa bão hòa và sáp. Chất dán nhiệt gốc nước có khả năng đạt được cân bằng tốt giữa chức năng dán nhiệt được mong muốn đối với màng thay thế của màng polyetylen được dùng trong hộp giấy như cốc giấy và tính chất và độ bền chống nước được mong muốn đối với chất phủ mặt trong cốc, có khả năng được tái sinh mà không cần tách riêng khi tái sinh giấy và có khả năng cung cấp hộp giấy sử dụng chất dán nhiệt gốc nước này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu nền giấy dùng làm hộp giấy, hộp giấy và phương pháp sản xuất hộp giấy này.

- (11) 90956 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04334 (85) 11/07/2022
(22) 11/01/2021 (86) PCT/CN2021/071008 11/01/2021
(30) PCT/CN2020/071620 12/01/2020 CN (87) WO2021/139806 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) *H04N 19/159; H04N 19/597; H04N 19/176; H04N 19/00*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); DENG, Zhipin (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN);
XU, Jizheng (CN); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY
TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video lấy làm ví dụ bao gồm thực hiện phép biến đổi giữa khối của video và dòng bit của video. Dòng bit tương hợp với quy tắc định dạng xác định rằng kích thước của vùng ước tính hợp nhất (merge estimation region, MER) được chỉ báo trong dòng bit và kích thước của MER dựa trên kích thước của đơn vị video. MER bao gồm vùng được sử dụng để dẫn xuất ứng viên chuyển động cho phép biến đổi.

400

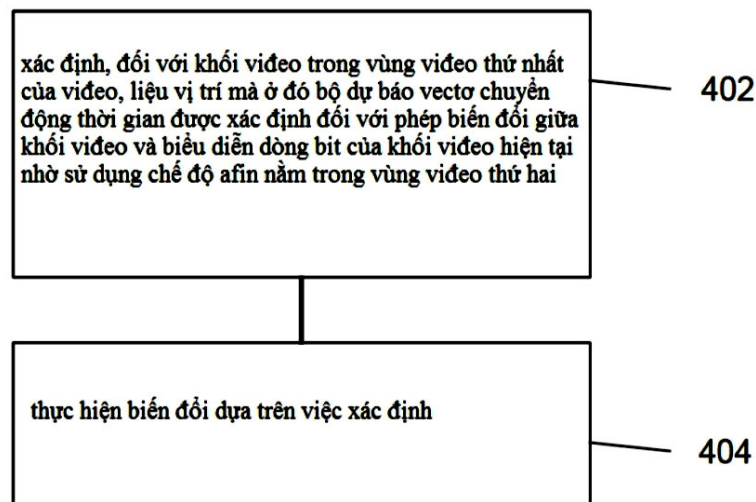
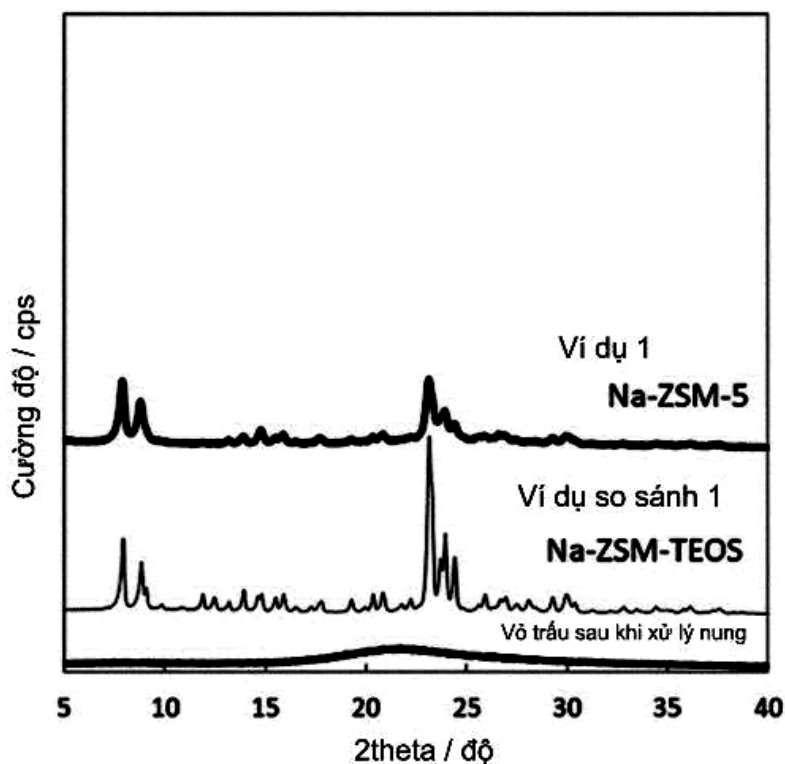


Fig.4

- (11) 90957 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04352 (85) 11/07/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001192 15/01/2021
 (30) 2020-009291 23/01/2020 JP (87) WO2021/149600 29/07/2021
 (51) **C01B 39/48; C01B 39/38; C01B 39/14; C01B 39/26**
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TABATA Seiichiro (JP); YOKOI Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÓP, VẬT LIỆU XÓP THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẾ PHẨM NGUỒN SI DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cho phép sử dụng hiệu quả nguồn Si có gốc thực vật. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xốp chứa Si và Al, trong đó chế phẩm nguồn Si thứ nhất mà là nguồn Si có gốc thực vật và nguồn Al được sử dụng ít nhất làm các nguyên liệu thô. Chế phẩm nguồn Si thứ nhất có thể là nguồn Si được thu hồi khi xử lý thu hồi nguồn Si được tiến hành sau khi xử lý cacbon hóa nguyên liệu thô có gốc thực vật. Chế phẩm nguồn Si thứ hai có thể là sản phẩm qua xử lý thu được bằng cách xử lý tách cacbon của nguyên liệu thô có gốc thực vật.

Fig. 1



- (11) **90958 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04363** (85) 11/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066038 18/12/2020
(30) 62/950,193 19/12/2019 US (87) WO2021/127454 24/06/2021
(51) ***D02G 3/44; D03D 15/513; D03D 13/00***
(71) **SOUTHERN MILLS, INC. (US)**
6501 Mall Boulevard, P.O. Box 289, Union City, Georgia 30291, United States of America
(72) PICKERING, Keith Edward (US); MORRISON, Christopher Roy (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẢI CHỐNG CHÁY VỚI ĐỘ BỀN TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vải chống cháy được tạo thành từ nhiều sợi stепен chính và sợi chống rách toạc (rip stop) kéo dài giữa ít nhất là một vài trong số các sợi stепен chính theo ít nhất là một trong các hướng sợi dọc hoặc hướng sợi ngang của vải. Theo một số phương án, sợi chống rách toạc này bao gồm ít nhất là hai sợi tương đối dai, và sợi tương đối dai này bao gồm lõi và vỏ.

- (11) **90959 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04392** (85) 12/07/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003219 29/01/2021
(30) 2020-014870 31/01/2020 JP (87) WO2021/153727 A1 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **A23L 7/109; A23L 17/40; A23L 23/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) **NABESHIMA, Takuma (JP); WATANABE, Takenori (JP)**

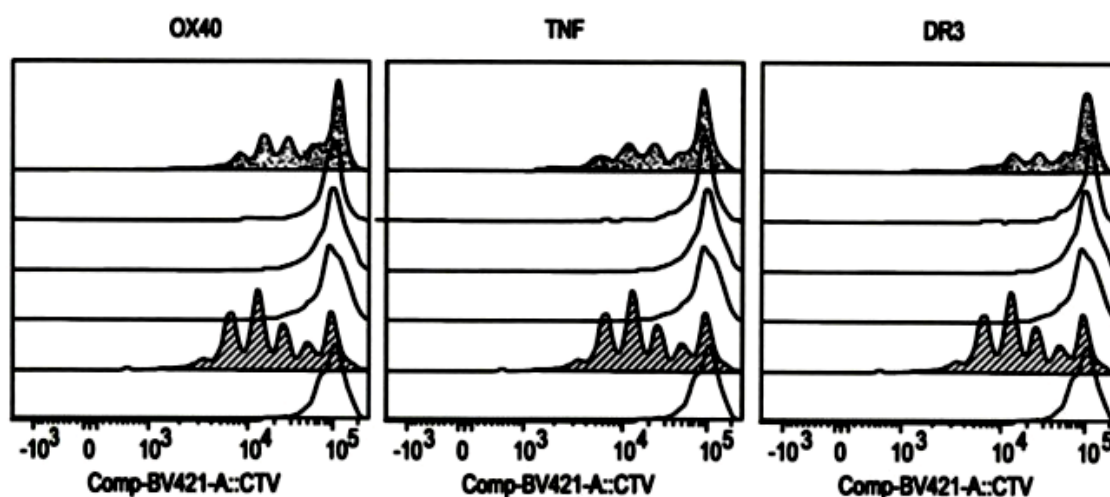
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NƯỚC SỐT MÌ ỒNG CHỨA CHẤT CHIẾT TÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra nước sốt mì ống chứa chất chiết tôm. Phương pháp này gồm bước làm đông lạnh chất lỏng chứa chất chiết tôm tạo ra chất chiết tôm đông lạnh và nấu nguyên liệu làm nước sốt gồm chất chiết tôm đông lạnh này. Chất lỏng nêu trên tốt hơn thu được bằng cách chiết bằng nước nóng đối với nguyên liệu tôm đã đun nóng. Nguyên liệu tôm đã đun nóng tốt hơn là được tạo ra bằng cách đun nóng nguyên liệu tôm với chất béo hoặc dầu. Trong khi đun nóng, nguyên liệu tôm có thể được đun nóng cùng với rau gia vị.

- (11) 90960 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04395 (85) 12/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065734 17/12/2020
 (30) 62/949,380 17/12/2019 US (87) WO2021/127262 24/06/2021
 (51) C07K 16/24; C07K 16/28; C07K 14/55
 (71) AMGEN INC. (US)
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
 (72) CHAUDHRY, Ashutosh (IN); OUYANG, Wenjun (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ KHẢM INTERLEUKIN-2 (IL-2) NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ KHẢM IL-2 NGƯỜI, PROTEIN DUNG HỢP FC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN DUNG HỢP FC**
 (57) Sáng chế đề cập đến những sự kết hợp của phân tử hoặc protein đột biến IL-2 và chất chủ vận TNFR, và các chức hợp bao gồm các phân tử chủ vận IL-2/TNFR, như các phân tử chủ vận IL-2/TNFR được liên kết với Fc mà nhân rộng và hoạt hóa một cách ưu tiên các tế bào T điều hòa và có khả năng sửa chữa để sản xuất quy mô lớn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra và sử dụng các chế phẩm theo sáng chế.

HÌNH 1



- (11) **90961 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04423** (85) 13/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/CN2020/137266 17/12/2020
(30) PCT/CN2019/126760 19/12/2019 CN (87) WO2021/121327 24/06/2021
62/961,775 16/01/2020 US
PCT/CN2020/126595 04/11/2020 US
(51) **C07D 403/04; A61P 3/10; C07D 471/10; C07D 403/14; A61K 31/407; A61P 35/00**
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) CAI, Wei (CN); DAI, Xuedong (US); QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR);
THURING, Johannes Wilhelmus John F (NL); LIU, Yingtao (CN); LIU, Lianzhu
(CN); XU, Yanping (US); FU, Liqiang (CN); LI, Ming (CN); FANG, Lichao (CN);
DENG, Xiangjun (CN); ZHAO, Qiwu (CN); LI, Kangying (CN); NG, Alicia Tee
Fuay (US); DARVILLE, Nicolas Freddy J (BE); CLEATOR, Edward (GB);
URBANIETZ, Gregor Thomas (DE); MATON, William, Marc (FR); PANDE,
Vineet (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT SPIRO MẠCH THẲNG ĐÃ ĐƯỢC THỂ**
(57) Sáng chế đề xuất tác nhân dược hữu dụng để trị liệu và/hoặc phòng ngừa ở động vật
có vú, dược phẩm có chứa hợp chất này, và việc sử dụng chúng làm chất ức chế
tương tác protein/protein menin/MLL, hữu dụng để điều trị bệnh chằng hạn như ung
thư, bao gồm nhưng không giới hạn ở bệnh bạch cầu, hội chứng rối loạn sinh tủy
(MDS), và u tăng sinh tủy (MPN); và bệnh tiểu đường.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90962 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04445 | | | (85) 05/02/2009 | |
| (22) 06/07/2007 | | | (86) PCT/US2007/015604 | 06/07/2007 |
| (30) 60/819,315 | 07/07/2006 | US | (87) WO2008/010921 | 24/01/2008 |
| 60/832,371 | 21/07/2006 | US | | |
| 60/903,228 | 23/02/2007 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2009

(51) **C07D 277/28**; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/12

(62) 1-2012-02702

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

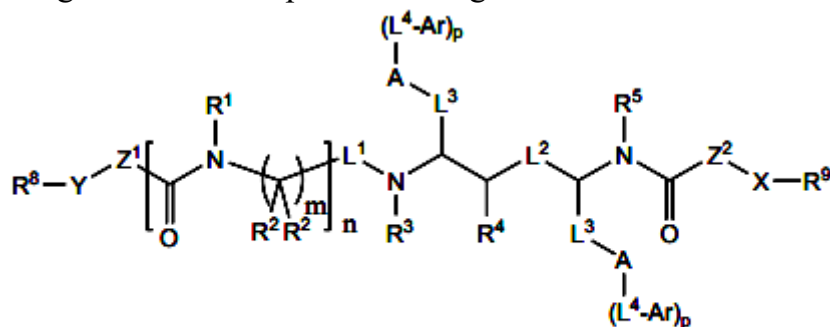
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) DESAI, Manoj, C. (US); HONG, Allen, Yu (US); LIU, Hongtao (CN); XU, Lianhong (US); VIVIAN, Randall, W. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC CỦA CHẤT TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



Công thức I

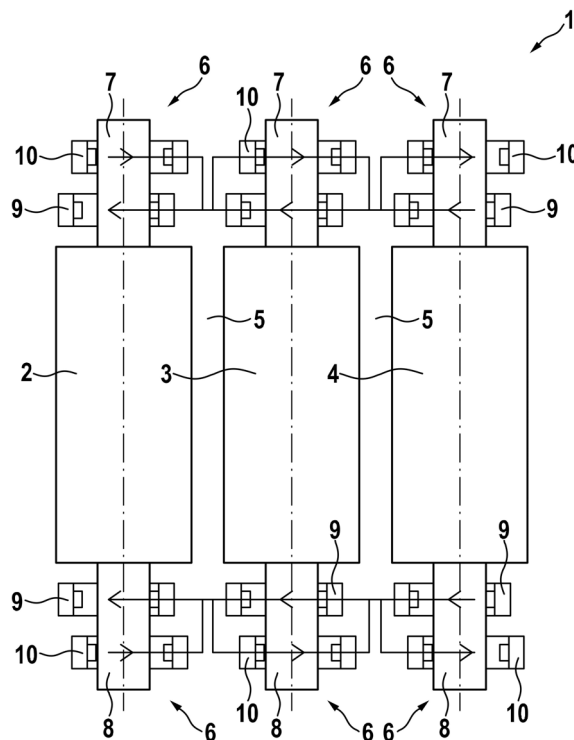
hoặc muối, solvat, và/hoặc este được dụng của nó, chế phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **90963 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04451** (85) 14/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/IB2020/061812 11/12/2020
(30) 201921052016 16/12/2019 IN (87) WO2021/124044 A1 24/06/2021
(51) **A61K 31/415**
(71) **THEMIS MEDICARE LIMITED (IN)**
11/12, Udyog Nagar, S.V. Road, Goregaon West, Mumbai, Maharashtra 400104,
India
(72) PATEL Dinesh Shantilal (IN); PATEL Sachin Dinesh (IN); KURANI Shashikant
Prabhudas (IN); SATHE Milind Vinayak (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ XYCLOOXYGENAZA-2**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước có chứa chất ức chế xyclooxygenaza-2 (COX-2), tốt hơn là Etoricoxib hoặc Celecoxib hoặc Valdecoxib hoặc Paracoxib hay muối của chúng, ít nhất hai chất hòa tan với hàm lượng từ 4,2% đến 19%, tốt hơn là từ 4,2% đến 18%, tính theo đơn vị trọng lượng/thể tích, và có độ nhớt trong khoảng từ 1,0 cps đến 3 cps, trong đó Etoricoxib và Celecoxib hoặc muối của chúng có mặt trong chế phẩm với lượng trong khoảng từ 0,14 mg đến 4 mg. Chế phẩm này phù hợp dùng ngoài đường tiêu hóa, chủ yếu đã sẵn sàng để pha loãng và sẵn sàng để tiêm truyền, cách dùng khác có thể được sử dụng như tiêm bắp, nội động mạch, nội nhãn, não thất, tĩnh mạch; cũng còn được dùng dưới da và qua da. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

- (11) 90964 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-04462 (85) 15/07/2022
- (22) 30/11/2020 (86) PCT/DE2020/101009 30/11/2020
- (30) 10 2019 135 524.9 20/12/2019 DE (87) WO2021/121470 24/06/2021
- (51) *F16C 13/00; B21B 37/62; F16C 13/02; D21G 1/02; B21B 31/07; D21G 1/00*
- (71) **MATTHEWS INTERNATIONAL CORPORATION (US)**
Two North Shore Center, 15212 Pittsburgh, United States of America
- (72) HACKFORT, Thomas (DE); BOGENSTAHL, Frank (DE); LANSING, Christoph (DE); WOLTERS, René (DE); BARTSCH, Harald (DE); KLEINGRIES, Carsten (DE); WOLTERS, Kay (DE); GOTTSZKY, Joerg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CỤM TRỤC CÁN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm trục cán (1) có ít nhất hai trục cán (2, 3) được bố trí song song theo trục, trong đó khe cán tương ứng (5) được tạo ra giữa các trục cán liền kề, từng trục cán (2, 3) có ngỗng trục cán (7, 8) ở cả hai đầu theo trục (6) của nó, từng trục cán (2, 3) được gắn quay được nhờ hai ngỗng trục cán của nó (7, 8), ít nhất hai ổ đỡ (9, 10) được bố trí liền kề theo trục với nhau ít nhất trên cả ngỗng trục cán thứ nhất (7) của trục cán thứ nhất (2) trong số các trục cán và ngỗng trục cán thứ nhất liền kề (7) của trục cán thứ hai (3) trong số các trục cán, trong đó ứng suất nén được tạo ra giữa ổ đỡ trong (9) trên ngỗng trục cán thứ nhất (7) của trục cán thứ nhất (2) và ổ đỡ ngoài (10) trên ngỗng trục cán thứ nhất (7) của trục cán thứ hai (3) và ứng suất kéo được tạo ra giữa ổ đỡ ngoài (10) trên ngỗng trục cán thứ nhất (7) của trục cán thứ nhất (2) và ổ đỡ trong (9) trên ngỗng trục cán thứ nhất (7) của trục cán thứ hai (3) hoặc ngược lại.

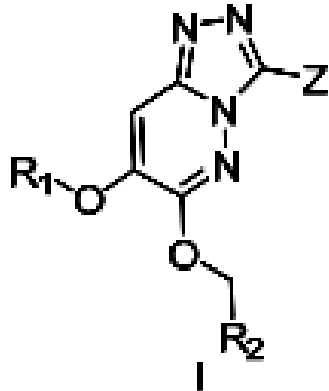


- (11) **90965 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04469** (85) 15/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/IB2020/062186 18/12/2020
(30) 102019000025126 20/12/2019 IT (87) WO2021/124249 24/06/2021
(51) **A61K 31/198; A61K 31/728; A61P 19/04; A61K 47/00; A61K 9/00; A61P 19/00; A61K 31/505; A61K 38/00**
(71) **TRB CHEMEDICA INTERNATIONAL SA (CH)**
Rue Michel-Servet 12, 1206 Geneve, Switzerland
(72) MANENTI, Demetrio (IT); ABBIATI, Giuliana (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẪN XUẤT AXIT HYALURONIC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC TÁI TẠO MÔ XƯƠNG VÀ MÔ SỤN, KHUNG CÂY GHÉP ĐƯỢC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất giữa axit hyaluronic, các hợp chất dị vòng và các axit amin có trong tự nhiên ở dạng đơn phân, oligome hoặc polyme để điều trị các bệnh về xương, cụ thể là trong việc tái tạo mô xương và mô sụn. Sáng chế cũng đề cập đến khung cây ghép được và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 90966 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04487 (85) 15/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/CN2020/136998 16/12/2020
(30) 201911296884.9 16/12/2019 CN (87) WO2021/121294 24/06/2021
(51) **C07D 487/04**; A61K 31/5377; A61K 31/541; A61P 25/28; A61P 25/30; A61P 9/10; A61K 31/5025; A61P 21/00
(71) 1. **SHANGHAI SIMR BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building 26, No.100 Banxia Road, International Medical Park, Pudong New Area
Shanghai 201318, China
2. **SHANGHAI SIMRD BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building C, No.888 Huanhu West Second Road, Nanhui New Town, Pudong New
Area Shanghai 201306, China
(72) JIN, Yun (CN); WANG, Fei (CN); WU, Jinhua (CN); CHEN, Nanyang (CN); SUN,
Yong (CN); LI, Shuai (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIDAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất triazolopyridazin và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất triazolopyridazin được thể hiện bằng công thức I. Hợp chất triazolopyridazin có hoạt tính chủ vận đảo ngược độ tan nhiệt động học, độ sinh khả dụng, và các đặc tính dược động học tốt; do đó có triển vọng ứng dụng hứa hẹn trong tương lai.



- (11) **90967 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04489** (85) 15/07/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/CN2020/138253 22/12/2020
(30) 201911334601.5 23/12/2019 CN (87) WO2021/129600 01/07/2021
(51) **A61K 9/20; A61K 47/38; C07D 487/04; A61P 19/02; A61P 29/00; A61K 31/519**
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) XI, Honglei (CN); JIANG, Qiudong (CN); CHEN, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ JAK KINAZA**
- (57) Dược phẩm chứa chất ức chế JAK kinaza, chứa (3aR,5s,6aS)-N-(3-methoxy1,2,4-thiadiazol-5-yl)-5-(metyl(7H-pyrrolo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)amino)hexahydro xyclopenta[c]pyrrol-2(1H)-carboxamit hoặc muối dược dụng của nó và tá dược đồng xử lý, như xenluloza-lactoza. Dược phẩm theo sáng chế có độ ổn định, độ tan và sinh khả dụng tốt và quy trình bào chế dược phẩm này đơn giản và thuận tiện.

- (11) 90968 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04493 (85) 15/07/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/KR2020/019502 31/12/2020
 (30) 10-2020-0005642 15/01/2020 KR (87) WO2021/145595 22/07/2021
 10-2020-0040586 02/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **A61K 9/51**; A61K 31/713; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/24; A61K 47/28;
 A61K 48/00; A61K 31/7088; A61K 47/22

(71) **ENHANCEDBIO INC.** (KR)

3F, 19, Sangwon-gil, Seongdong-gu, Seoul 04779, Republic of Korea

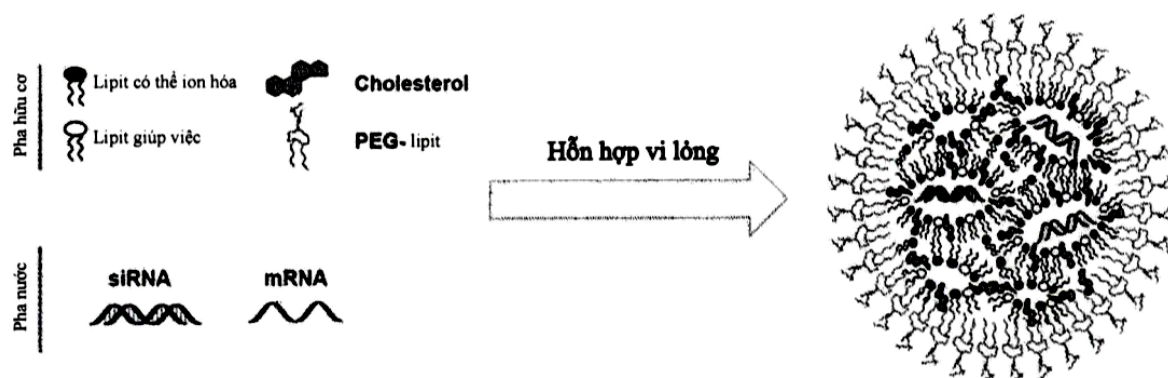
(72) LEE, Hyukjin (KR); KIM, Minjeong (KR); JEONG, Hansaem (KR); KWON, Hyokyong (KR); SEO, Yunmi (KR); JEONG, Michaela (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT NANO LIPIT ĐỂ PHÂN PHỐI THUỐC IN VIVO**

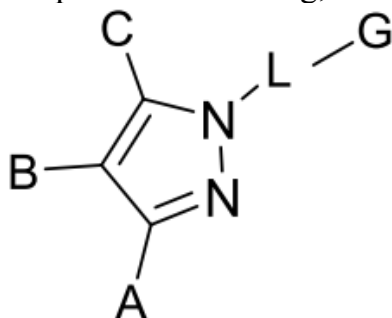
(57) Sáng chế đề cập đến hạt nano lipit để phân phối thuốc *in vivo*, trong đó hạt nano lipit là đặc hiệu với mô gan, có tính tương thích sinh học ưu việt, và có thể phân phối, với hiệu quả cao, tác nhân liệu pháp gen, v.v., và do đó có thể được sử dụng trong lĩnh vực kỹ thuật có liên quan như liệu pháp gen qua trung gian hạt nano lipit, v.v..

FIG. 1a



- (11) **90969 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04496** (85) 15/07/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/IB2020/062144 17/12/2020
 (30) 62/951,400 20/12/2019 US (87) WO2021/124222 24/06/2021
 PCT/CN2020/125425 30/10/2020 CN
 (51) **A61P 35/00; C07D 487/04; A61K 31/437; A61K 31/4439; A61K 31/502; A61K 31/506; A61K 31/517; A61K 31/538; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; A61K 31/416; A61K 31/425**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) COTESTA, Simona (IT); GERSPACHER, Marc (CH); LEBLANC, Catherine (FR); LIU, Bo (CN); LORTHIOIS, Edwige Liliane Jeanne (FR); MACHAUER, Rainer (DE); MAH, Robert (CA); MURA, Christophe (FR); RIGOLLIER, Pascal (FR); SCHNEIDER, Nadine (DE); STUTZ, Stefan (CH); VAUPEL, Andrea (DE); WARIN, Nicolas (FR); WILCKEN, Rainer (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT PYRAZOLYL HỮU DỤNG LÀM TÁC NHÂN CHỐNG UNG THƯ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc đồng phân lập thể của chúng, hoặc đồng phân atropisomer của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng, hoặc muối dược dụng của đồng phân lập thể của chúng, hoặc muối dược dụng của đồng phân atropisomer của chúng;



(I)

phương pháp sản xuất hợp chất này, và việc sử dụng chúng trong trị liệu. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của các tác nhân có hoạt tính dược lý và dược phẩm có chứa hợp chất này.

- (11) **90970 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04499** (85) 15/07/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/EP2020/087638 22/12/2020
(30) 19219323.3 23/12/2019 EP (87) WO2021/130228 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **C08F 110/06; C08L 23/16; C08F 210/06**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

(72) KLIMKE, Katja (DE); VAN CAUWENBERGHE, Hans Jozef Francois (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME PROPYLEN DỊ PHA (HECO) VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme propylen dị pha (heterophasic propylene copolymer, HECO), vật phẩm bao gồm chế phẩm copolyme propylen dị pha (HECO) này, tốt hơn nếu là các vật đúc như các vật đúc phun hoặc các vật đúc ép, như các bộ phận của ghế ô tô, thùng sơn, xe đẩy, xe tập đi của trẻ em, đồ chơi, thùng hoặc bao bì vận chuyển đồ nặng, cũng như việc sử dụng chế phẩm copolyme propylen dị pha (HECO) để tạo ra các vật phẩm như vậy.

- (11) 90971 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04504 (85) 18/07/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/KR2020/016535 20/11/2020
 (30) 10-2020-0004379 13/01/2020 KR (87) WO2021/145552 22/07/2021
 10-2020-0134344 16/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **A61K 38/16**; A61K 38/22; A61P 11/00; A61K 47/60; A61K 47/68; A61P 1/16; A61K 38/17; A61K 38/26

(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) LEE, Seon Myeong (KR); LEE, Jong Suk (KR); KIM, Jung Kuk (KR); LEE, Sang Hyun (KR); OH, Euh Lim (KR); JO, Hyo Sang (KR); PARK, Eun Jin (KR); LIM, Chong Yoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH PHỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phòng ngừa hoặc điều trị bệnh phổi, chứa tá dược được dụng; và peptit chứa trình tự axit amin như nêu trong trình tự bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO.1 đến SEQ ID NO.102 ở lượng hữu hiệu được dụng.

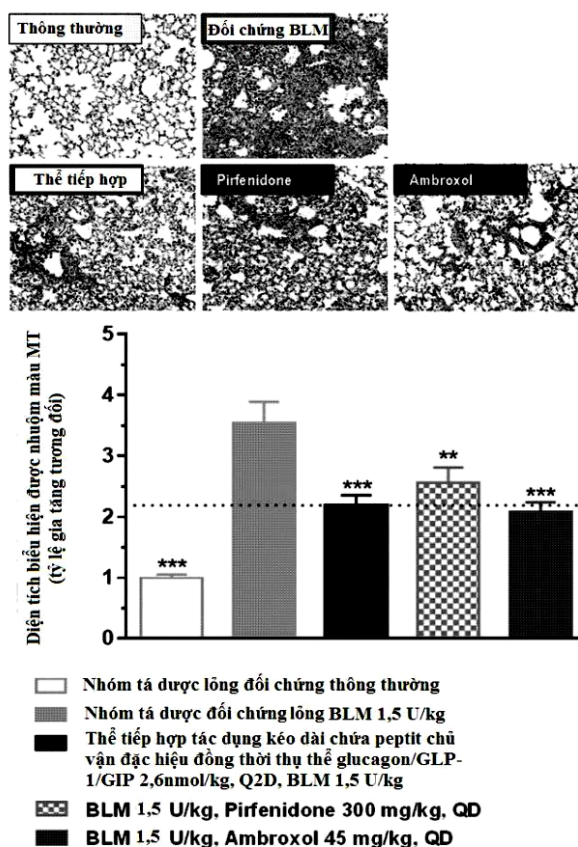


Fig.5

- (11) **90972 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04505** (85) 18/07/2022
(22) 22/06/2020 (86) PCT/KR2020/008091 22/06/2020
(30) 10-2019-0172003 20/12/2019 KR (87) WO2021/125471 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **C22C 38/26; C21D 8/06; B21B 1/16; B21B 3/00**

(71) **POSCO (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Jun Mo (KR); CHOI, Seok-Hwan (KR); KIM, Han Hwi (KR); CHOI, Myung Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH DÂY VÀ DÂY THÉP DÙNG LÀM Lò XO CÓ ĐỘ BỀN CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

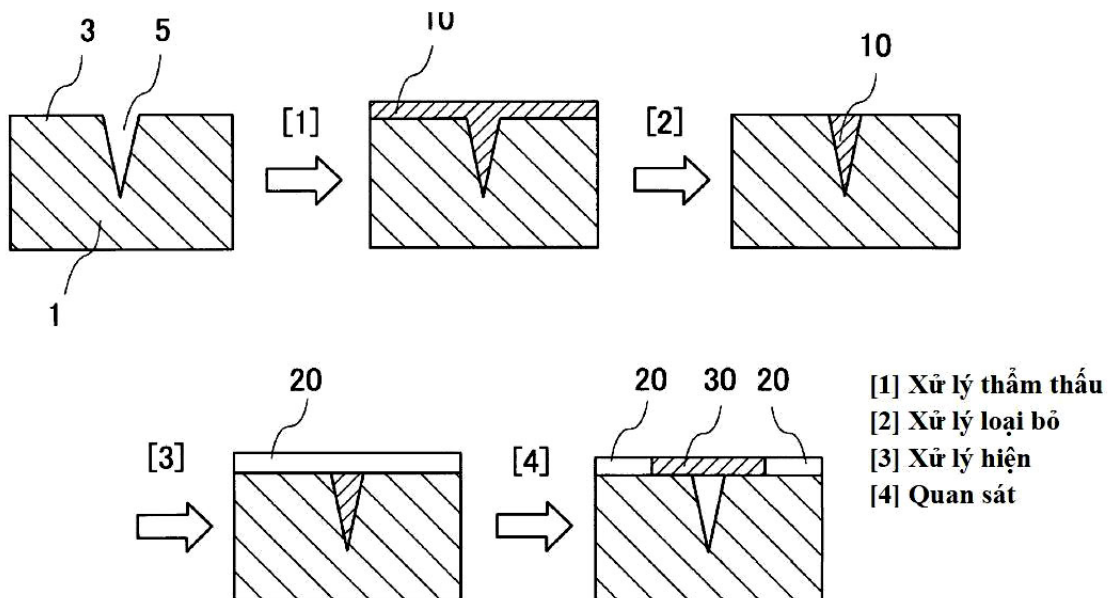
(57) Sáng chế đề cập đến thanh dây dùng làm lò xo có độ bền cực cao, dây thép, và phương pháp sản xuất nó, và cụ thể hơn, thanh dây dùng làm lò xo có độ bền cực cao có khả năng gia công tuyệt vời, dây thép, và phương pháp sản xuất chúng. Theo một phương án của sáng chế, thanh dây dùng làm lò xo có độ bền cực cao bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng (% khối lượng), C với lượng nằm trong khoảng từ 0,55 đến 0,65%, Si với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,9%, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,8%, Cr với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,6%, P với lượng 0,015% hoặc nhỏ hơn, S với lượng 0,01% hoặc nhỏ hơn, Al với lượng 0,01% hoặc nhỏ hơn, N với lượng 0,005% hoặc nhỏ hơn, Nb với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,04%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và sao cho công thức (1) dưới đây có giá trị nằm trong khoảng từ 0,77 đến 0,83:

$$(1) C + 1/6 * Mn + 1/5 * Cr + 1/24 * Si$$

trong đó, trong công thức (1), C, Mn, Cr, và Si là hàm lượng (% khối lượng) của mỗi nguyên tố.

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 90973 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04513 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006314 | 19/02/2021 |
| (30) 2020-033127 | 28/02/2020 JP | (87) WO2021/172191 |
| | | 02/09/2021 |
| (51) <i>C07C 21/18; G01N 21/91</i> | | |
| (71) CENTRAL GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5253 Oaza Okiube, Ube-shi, Yamaguchi 7550001, Japan | | |
| (72) AKAMATSU Yoshinori (JP); NISHIGUCHI Yoshio (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) DUNG DỊCH THẨM THẤU SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA THẨM THẤU, CHẾ PHẨM LÀM SẠCH, CHẾ PHẨM HIỆN MÀU | | |

(57) Dung dịch thẩm thấu theo phương án thực hiện của sáng chế chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm thuốc nhuộm và dung môi hữu cơ dễ bay hơi làm thành phần thiết yếu và hydrofloolefin, hydrofloketon và perfloketon làm dung môi hữu cơ dễ bay hơi. Dung dịch thẩm thấu theo phương án thực hiện này chứa dung môi hữu cơ dễ bay hơi là thành phần thiết yếu và chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm hydrofloolefin, hydrofloketon và perfloketon làm dung môi hữu cơ dễ bay hơi. Chế phẩm hiện màu theo phương án này chứa bột và dung môi hữu cơ dễ bay hơi làm thành phần thiết yếu, và chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm hydrofloolefin, hydrofloketon và perfloketon làm dung môi hữu cơ dễ bay hơi.



- (11) 90974 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04546 (85) 19/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066107 18/12/2020
 (30) 62/951,723 20/12/2019 US (87) WO2021/127500 24/06/2021
 62/983,155 28/02/2020 US
 63/054,717 21/07/2020 US

(51) **A61K 39/395**; *C12P 21/08*; *C07K 16/28*

(71) **MOMENTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, New Jersey 08560, United States of America

(72) KURTAGIC, Elma (US); MEADOR, James W. III (US); BENEDEUCE, JR., Christopher (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTEGRIN ALPHA 11 BETA 1 (A11B1) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế gồm các kháng thể kháng integrin alpha 11 beta 1 ($\alpha 11\beta 1$) và các phương pháp sản xuất kháng thể. Trong một số phương án, kháng thể kháng $\alpha 11\beta 1$, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, là kháng thể đơn dòng, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó. Các kháng thể là hữu ích để điều trị các rối loạn sợi và/hoặc các bệnh ung thư.

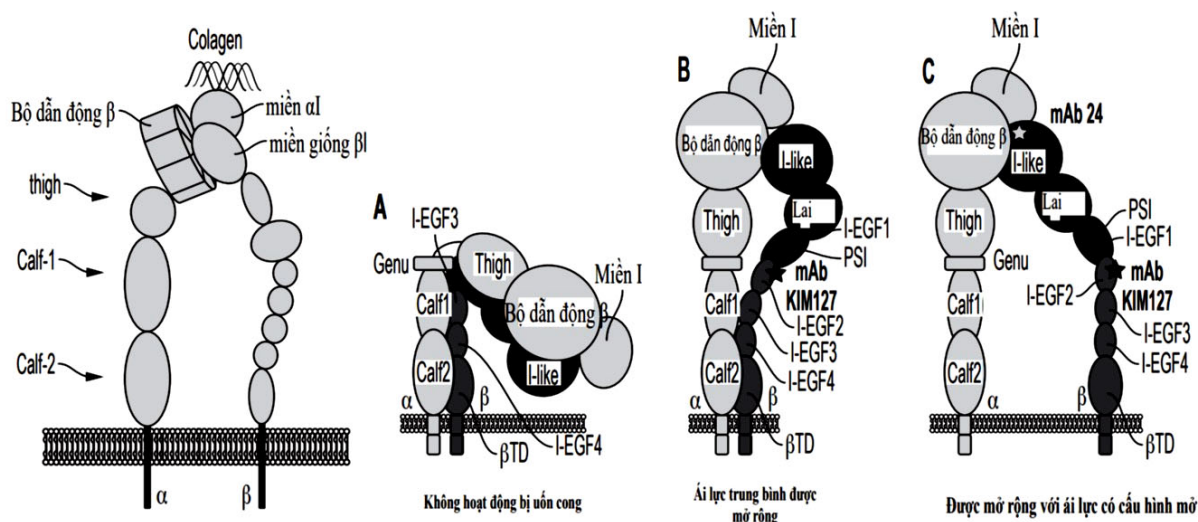


Fig.1

- (11) **90975 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04552** (85) 19/07/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/JP2020/048254 23/12/2020
(30) 62/952,673 23/12/2019 US (87) WO2021/132379 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **C12N 15/40; A61P 31/14; C07K 14/08; C12N 5/10; C12N 1/19; C12N 1/21; A61K 38/00; C12N 1/15**

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418505, Japan

(72) HOGIRI, Tomoharu (JP); KISHIDA, Hiroyuki (JP); TAKEDOMI, Kei (JP); BRANDUARDI, Davide (IT); OLOO, Eliud (CA); FEYFANT, Eric (US); ICHIHARA, Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PROTEIN F ĐỘT BIẾN CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP, SẢN PHẨM DẠNG HẠT CỦA PROTEIN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến protein F đột biến của virus hợp bào hô hấp (respiratory syncytial virus, RSV) có đột biến, trong đó đột biến này là sự thay thế leuxin tương ứng với leuxin ở vị trí 141 của trình tự axit amin của SEQ ID NO: 1 hoặc leuxin tương ứng với leuxin ở vị trí 142 bằng xystein, và sự thay thế leuxin tương ứng với leuxin ở vị trí 373 bằng xystein, và liên kết disulfua được tạo ra giữa các xystein này. Sáng chế còn đề xuất protein F đột biến của RSV có đột biến, trong đó đột biến này là sự thay thế axit glutamic tương ứng với axit glutamic ở vị trí 60 của trình tự axit amin của SEQ ID NO: 1 bằng axit amin không có tính axit.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90976 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04578 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141275 | 30/12/2020 |
| (30) 62/955,228 | 30/12/2019 | US (87) WO2021/136349 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/176**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YANG, Yuchiao (TW); TENG, Chihyu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit bởi thiết bị điện tử. Trong đó, khung hình ảnh của dòng bit được thu, và đơn vị khối có độ rộng khối và độ cao khối được xác định từ khung hình ảnh được thu. Thiết bị điện tử xác định xem chế độ phân chia hình học là vô hiệu hay không đối với đơn vị khối dựa vào sự so sánh giữa độ rộng khối và độ cao khối. Đơn vị khối được chia để tạo ra các khối con được dự đoán bởi các ứng viên hợp nhất khác nhau của đơn vị khối khi chế độ phân chia hình học được áp dụng trên đơn vị khối. Khối được dự đoán được tạo ra bằng cách dự đoán đơn vị khối dựa vào chế độ dự đoán khác với chế độ phân chia hình học khi chế độ phân chia hình học là vô hiệu đối với đơn vị khối. Đơn vị khối được tái cấu trúc dựa vào khối được dự đoán.

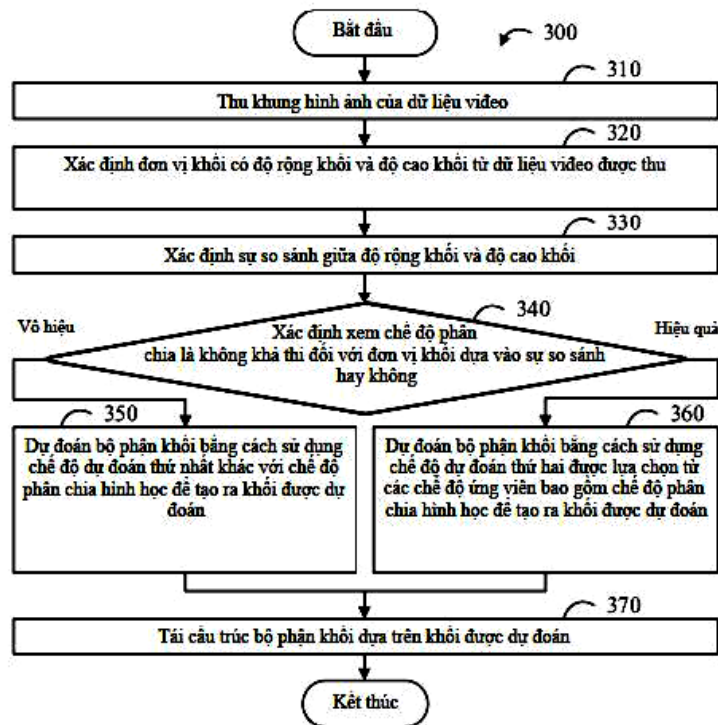


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90977 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04589 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 10/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071001 | 10/01/2021 |
| (30) 202010057099.4 | 19/01/2020 CN (87) WO2021/143630 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **G05B 9/03**; G05B 19/418

(71) **SHARKGULF TECHNOLOGY (QINGDAO) CO., LTD.** (CN)

Room 8206-1-4 (A), 2F, Qiantongyuan Office Building, No. 44 Moscow Road, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIU, Ke (CN); HU, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH TRÊN XE DỰA TRÊN HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘC LẬP KÉP, VÀ XE SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ cho xe, và cụ thể là đề cập đến hệ thống điều khiển thông minh trên xe dựa trên hệ thống điều khiển độc lập kép và xe sử dụng hệ thống này. Hệ thống bao gồm một thiết bị đầu cuối đầu máy và một máy chủ đám mây. Thiết bị đầu cuối đầu máy bao gồm hệ thống điều khiển thứ nhất và hệ thống điều khiển thứ hai, cả hai đều có thể hoạt động độc lập và có khả năng trao đổi dữ liệu với nhau trong thời gian thực. Hệ thống điều khiển thứ nhất giám sát trạng thái hoạt động của xe trong thời gian thực và truyền ít nhất một phần dữ liệu trạng thái hoạt động đến hệ thống điều khiển thứ hai trong thời gian thực, và điều khiển hoạt động của xe theo lệnh cài đặt trước bên trong và lệnh điều khiển nhận được từ hệ thống điều khiển thứ hai. Hệ thống điều khiển thứ hai thu nhận dữ liệu được truyền bởi hệ thống điều khiển thứ nhất và truyền ít nhất một phần dữ liệu đã nhận đến máy chủ đám mây, đồng thời nhận lệnh điều khiển từ máy chủ đám mây và chuyển tiếp lệnh điều khiển để điều khiển hoạt động của xe tới hệ thống điều khiển thứ nhất. Sáng chế cải thiện khả năng thích ứng và mở rộng của hệ thống, nâng cao trải nghiệm người dùng và tăng cường độ an toàn của xe.

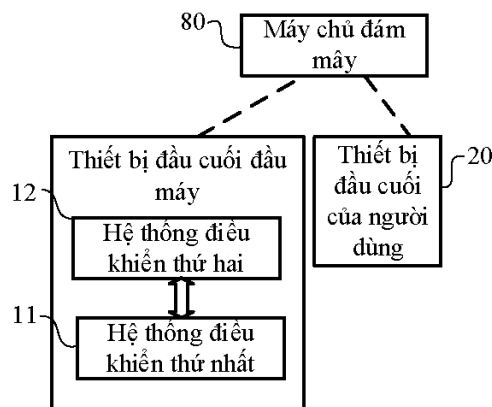


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90978 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04590 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 10/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071002 | 10/01/2021 |
| (30) 202010127193.2 | 28/02/2020 CN (87) WO2021/169629 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **B62J 50/22; B62J 45/00; H04L 29/08; G08B 21/02; A42B 3/30**

(71) **SHARKGULF TECHNOLOGY (QINGDAO) CO., LTD. (CN)**

Room 8206-1-4 (A), 2F, Qiantongyuan Office Building, No. 44 Moscow Road, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIU, Ke (CN); HU, Hui (CN); LIU, Shiyao (CN); LI, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢNH BÁO SỚM ĐỂ LÁI XE HAI BÁNH, VÀ XE HAI BÁNH TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị cảnh báo sớm để lái xe hai bánh, và xe hai bánh tương ứng, xe hai bánh bao gồm thiết bị hiển thị. Hệ thống bao gồm: hệ thống điều khiển thứ nhất và hệ thống điều khiển thứ hai đều hoạt động độc lập và có khả năng trao đổi dữ liệu cho nhau theo thời gian thực; hệ thống điều khiển thứ nhất được cấu hình để: theo dõi trạng thái lái của xe hai bánh trong thời gian thực và tạo dữ liệu trạng thái lái; tạo dữ liệu trạng thái cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu trạng thái lái; truyền ít nhất một phần dữ liệu trạng thái lái và dữ liệu trạng thái cảnh báo sớm tới hệ thống điều khiển thứ hai trong thời gian thực; và điều khiển các bộ phận tương ứng của xe hai bánh vận hành theo các lệnh điều khiển nhận được từ hệ thống điều khiển thứ hai và các lệnh đặt trước bên trong; và hệ thống điều khiển thứ hai được cấu hình để: nhận dữ liệu trạng thái lái và dữ liệu trạng thái cảnh báo sớm được truyền bởi hệ thống điều khiển thứ nhất; tạo thông tin cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu trạng thái cảnh báo sớm và điều khiển màn hình của thiết bị hiển thị dựa trên dữ liệu trạng thái lái và/hoặc thông tin cảnh báo sớm. Sáng chế có thể đưa ra cảnh báo sớm cho tài xế khi đánh lái xe hai bánh, để cung cấp chính xác lời nhắc vận hành an toàn cho tài xế, nhằm cải thiện sự an toàn khi lái xe của người dùng và nâng cao trải nghiệm người dùng.

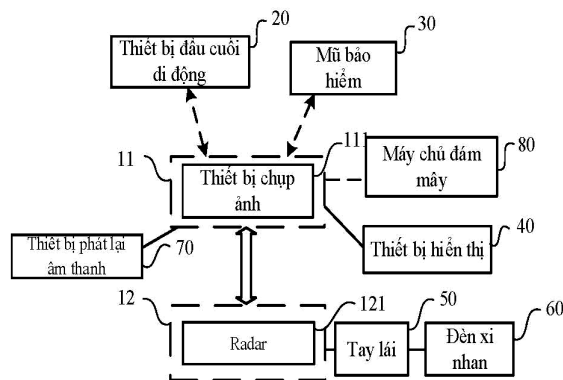


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90979 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04591 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 10/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071003 | 10/01/2021 |
| (30) 202010057148.4 | 19/01/2020 CN (87) WO2021/143631 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **G10L 19/008; H04S 7/00; G06F 3/16**

(71) **SHARKGULF TECHNOLOGY (QINGDAO) CO., LTD. (CN)**

Room 8206-1-4 (A), 2F, Qiantongyuan Office Building, No. 44 Moscow Road, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone Qingdao, Shandong 266000, China

(72) LIU, Ke (CN); HU, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ÂM THANH, XE HAI BÁNH VÀ MŨ BẢO HIỂM TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông tin âm thanh, xe hai bánh và mũ bảo hiểm tương ứng. Hệ thống bao gồm thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông và thiết bị chuyển mạch âm thanh được kết nối với thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông. Thiết bị chuyển mạch âm thanh được kết nối với thiết bị đầu cuối di động và mũ bảo hiểm và được cấu hình để nhận thông tin âm thanh thứ nhất được truyền bởi thiết bị đầu cuối di động và truyền thông tin âm thanh thứ nhất đến thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông. Thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông được cấu hình để nhận và trộn thông tin âm thanh thứ hai được tạo bởi xe hai bánh với thông tin âm thanh thứ nhất, để tạo ra thông tin âm thanh đã trộn. Thiết bị chuyển mạch âm thanh truyền thông tin âm thanh đã trộn tới mũ bảo hiểm. Theo sáng chế, trộn thông tin âm thanh được truyền bởi thiết bị đầu cuối di động và thông tin như thoại điều hướng, cảnh báo được phát bởi xe hai bánh. Thông tin âm thanh đã trộn được truyền đến mũ bảo hiểm, để người dùng có thể nghe được cả thông tin âm thanh được truyền bởi thiết bị đầu cuối của người dùng và thoại điều hướng được truyền bởi xe điện mà không cần chuyển đổi giữa thông tin âm thanh từ thiết bị đầu cuối di động và thoại điều hướng được phát bởi xe điện. Nâng cao an toàn khi lái xe và trải nghiệm của người dùng.

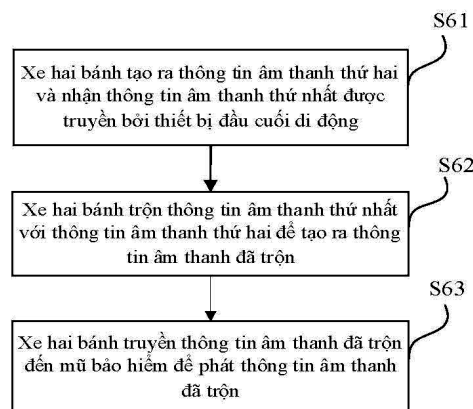


Fig.7

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 90980 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-04594 | (85) 20/07/2022 |
| (22) 21/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018793 21/12/2020 |
| (30) 10-2019-0171788 20/12/2019 KR | (87) WO2021/125912 24/06/2021 |
| 10-2020-0041255 04/04/2020 KR | |
| 10-2020-0050377 24/04/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/172; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5F, 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); JUNG, Jaehong (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu video bao gồm bộ xử lý, trong đó: bộ xử lý giải mã cú pháp tải tin chuỗi byte thô (raw byte sequence payload, RBSP) bộ thông số chuỗi (sequence parameter set, SPS) được bao gồm trong dòng bit của tín hiệu video, và giải mã dòng bit dựa trên kết quả giải mã của cú pháp RBSP SPS; cú pháp RBSP SPS bao gồm phần tử cú pháp thứ nhất liên quan đến số lượng gồm một hoặc nhiều ảnh con tạo cấu hình một ảnh, và phần tử cú pháp thứ hai biểu thị xem có xử lý biên của một hoặc nhiều ảnh con dưới dạng biên của một ảnh hay không dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất; và phần tử cú pháp thứ hai chỉ được phân tích khi số lượng gồm một hoặc nhiều ảnh con là hai hoặc nhiều hơn hai.

seq_parameter_set_rbsp() {	Descriptor
if(subpic_info_present_flag) {	
sps_num_subpics_minus1	ue(v)
if(sps_num_subpics_minus1 > 0)	
sps_independent_subpics_flag	u(1)
for(i = 0; sps_num_subpics_minus1 > 0 && i <= sps_num_subpics_minus1; i++) {	
if(i > 0 && pic_width_max_in_luma_samples > CtbSizeY)	
subpic_ctu_top_left_x[i]	u(v)
if(i > 0 && pic_height_max_in_luma_samples > CtbSizeY) {	
subpic_ctu_top_left_y[i]	u(v)
if(i < sps_num_subpics_minus1 && pic_width_max_in_luma_samples > CtbSizeY)	&&
subpic_width_minus1[i]	u(v)
if(i < sps_num_subpics_minus1 && pic_height_max_in_luma_samples > CtbSizeY)	&&
subpic_height_minus1[i]	u(v)
if(!sps_independent_subpics_flag) {	
subpic_treated_as_pic_flag[i]	u(1)
loop_filter_across_subpic_enabled_flag[i]	u(1)
}	
}	
if(sps_num_subpics_minus1 > 0) {	
sps_subpic_id_len_minus1	ue(v)
subpic_id_mapping_explicitly_signalled_flag	u(1)
}	
if(subpic_id_mapping_explicitly_signalled_flag) {	
subpic_id_mapping_in_sps_flag	u(1)
if(subpic_id_mapping_in_sps_flag)	
for(i = 0; i <= sps_num_subpics_minus1; i++)	
sps_subpic_id[i]	u(v)
}	
}	
bit_depth_minus8	ue(v)

Fig. 25

- (11) **90981 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04630** (85) 22/07/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/IB2021/050994 08/02/2021
(30) PCT/IB2020/051750 02/03/2020 IB (87) WO2021/176285 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C21D 9/46; C22C 38/22**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) INACIO DA ROSA Gregory (BR); ZHAO Lijia (CN); FAN Dongwei (CN); DRILLET Josée (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ MẠ KẼM CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ QUY TRÌNH TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và được mạ có thành phần bao gồm, theo phần trăm trọng lượng: C 0,15-0,25%, Mn 2,4-3,5%, Si 0,30-0,90%, Cr 0,30-0,70%, Mo 0,05-0,35%, Al 0,001-0,09%, Ti 0,01-0,06, B 0,0010-0,0040%, Nb 0,01- 0,05%, P \leq 0,020%, S \leq 0,010% đến N \leq 0,008%, phần còn lại của chế phẩm là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do nấu chảy, và có vi cấu trúc bao gồm, trong phần bề mặt, từ 80% đến 90% martensit, phần cân bằng còn lại là ferit và bainit.

(11) 90982 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04636

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) H04L 12/00

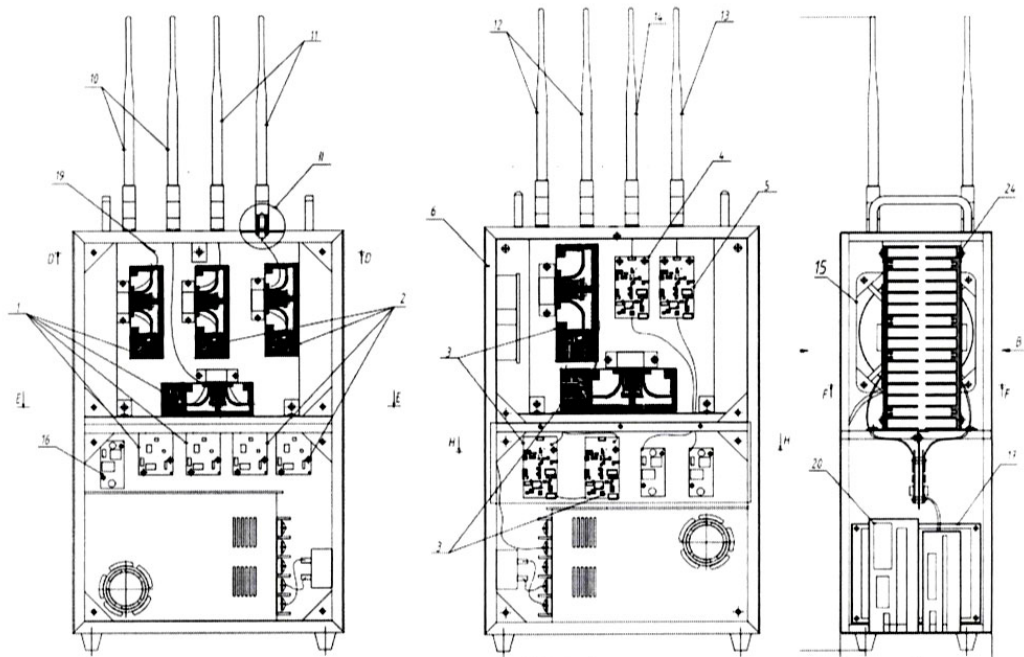
(71) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)

Số 116/117 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Công (VN); Nguyễn Ngọc Thái (VN); Nguyễn Thanh Hà (VN)

(54) THIẾT BỊ PHÁ SÓNG DI ĐỘNG, WIFI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phá sóng di động, wifi là thiết bị chủ động phát xạ các tín hiệu nhiễu vô tuyến siêu cao tần vào các khe tần số được quy hoạch, nhằm phá hỏng đường truyền thông tin liên lạc giữa các thuê bao di động và trạm thu phát sóng di động (Base Transceiver Station - BTS); giữa các thiết bị kết nối vào mạng wifi với trạm chủ phát sóng wifi; làm đứt gãy quá trình bắt tay giữa chúng khiến chúng không thể liên kết được với nhau. Thiết bị phá sóng di động, wifi theo sáng chế bao gồm 8 kênh và 5 băng tần, với mỗi kênh bao gồm khối trung tần, khối cao tần và khối nguồn. Trong đó, khối trung tần có nhiệm vụ tạo ra nguồn nhiễu cung cấp cho khối cao tần làm hạt nhân gây nhiễu, khối cao tần có nhiệm vụ điều chế nhiễu vào trong sóng mang và phát ra ngoài không gian tín hiệu có lỗi là nhiễu và ở các dải tần theo yêu cầu, nhiễu này sẽ gây ra cho các thiết bị di động mất kết nối tới các trạm BTS và các mô-đun wifi, và khối nguồn để đảm bảo cung cấp toàn bộ năng lượng cho khối trung tần và cao tần trong suốt quá trình gây nhiễu.



Hình 1.

(11) 90983 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04637

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2022

(51) F42D 5/00

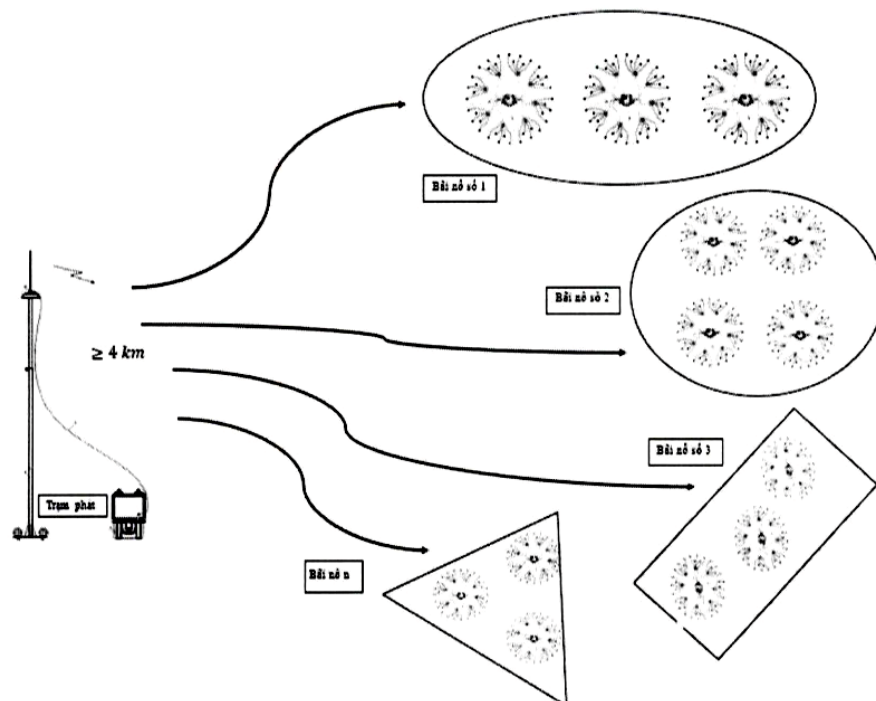
(71) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)

Số 116/117 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Công (VN); Nguyễn Ngọc Thái (VN); Nguyễn Thanh Hà (VN)

(54) **HỆ THỐNG BÃI THUỐC NỔ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN NỔ TỪ XA**

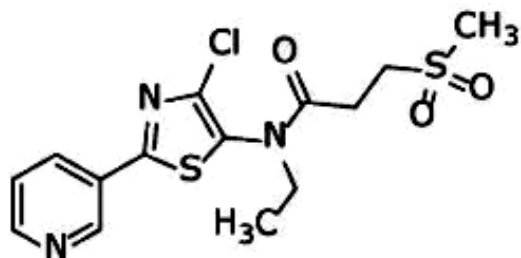
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bãi thuốc nổ được điều khiển nổ từ xa ĐKN9.5. Hệ thống bãi thuốc nổ được điều khiển nổ từ xa ĐKN9.5 bao gồm: các bãi thuốc nổ, các máy thu được bố trí dưới các bãi thuốc nổ và trạm phát. Trong đó, trạm phát là trung tâm chỉ huy, điều hành, điều khiển các điểm nổ, bãi nổ, khu vực nổ. Trạm phát thường được bố trí tại sở chỉ huy bắn trong diễn tập thực binh, đài quan sát, đài tham quan trong huấn luyện trình diễn, trung tâm chỉ huy trong các nhiệm vụ cụ thể. Máy thu là thành phần trực tiếp kích nổ các khối thuốc nổ theo lệnh vô tuyến thu được từ trạm phát, các máy thu được bố trí dưới bãi thuốc nổ hoặc gần mục tiêu nổ. Ngoài ra, hệ thống bãi thuốc nổ được điều khiển nổ từ xa còn bao gồm các phụ kiện đồng bộ khác để hỗ trợ trong quá trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng hệ thống.



Hình 1.

- (11) **90984 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04638** (85) 22/07/2022
 (22) 01/02/2021 (86) PCT/US2021/15986 01/02/2021
 (30) 62/969,829 04/02/2020 US (87) WO2021/158455 12/08/2021
 63/090,467 12/10/2020 US
 63/134,734 07/01/2021 US
 (51) **A01N 43/78; A01P 7/00; A01N 43/22; A01N 43/40; A01N 43/56; A01N 43/80; A01N 43/90; A01N 47/06; A01N 47/24; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 57/28; A01N 37/40; A01N 43/12**
 (71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
 (72) GARIZI, Negar V. (US); WESSELS, Frank J. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM CÓ TÍNH HỮU DỤNG ĐỂ DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật gây hại chống lại các sinh vật gây hại trong các ngành chân khớp, thân mềm, và giun tròn, các quy trình sản xuất các phân tử này, các chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa các phân tử này, và các quy trình sử dụng các chế phẩm diệt sinh vật gây hại này để chống lại các sinh vật gây hại. Các chế phẩm diệt sinh vật gây hại này có thể được sử dụng, ví dụ, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt loài thân mềm, và chất diệt giun tròn.
 Sáng chế bộc lộ phân tử có công thức sau và các hỗn hợp của nó.



Công thức Một cũng được gọi là F1

- (11) 90985 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04663 (85) 22/07/2022
(22) 23/01/2020 (86) PCT/EP2020/051652 23/01/2020
(87) WO2021/148124 29/07/2021
- (51) *A61K 31/185; A61K 9/00; A61P 31/04; A61P 17/02; A61P 31/00; A61K 31/10; A61K 9/06*
- (71) **DEBX MEDICAL HOLDING B.V.** (NL)
Boompjes 40, 3011 XB Rotterdam, Netherlands
- (72) BIGNOZZI, Carlo Alberto (IT); COGO, Alberto (IT); QUINT, Bertus Jozef (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CÁC MÔ HOẠI TỬ HOẶC BỊ NHIỄM TRÙNG RA KHỎI CÁC TỔN THƯƠNG BỀ MẶT CƠ THỂ**
- (57) Chế phẩm, có thể sử dụng để loại bỏ màng sinh học và các mô hoại tử hoặc bị nhiễm trùng ra khỏi tổn thương da, bao gồm axit etansulfonic hoặc axit 1-propansulfonic và chất nhận proton. Chất nhận proton được chọn từ nhóm gồm: dimetyl sulfoxit, silic dioxit, tetraetoxysilan, và hỗn hợp của chúng. Chế phẩm nêu trên có thể được điều chế ở dạng gel.

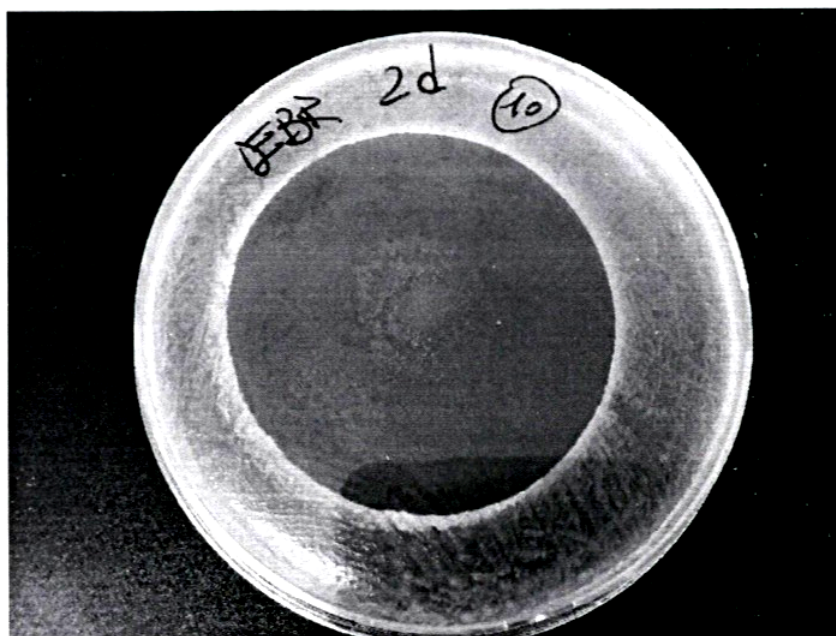


FIG. 1

- (11) **90986 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04665** (85) 22/07/2022
(22) 16/02/2021 (86) PCT/EP2021/053702 16/02/2021
(30) PCT/CN2020/075667 18/02/2020 CN (87) WO2021/165223 A1 26/08/2021
20165748.3 26/03/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **C08G 18/08**; C08G 18/12; C08G 18/24; C08G 18/28; C08G 18/34; C08G 18/50; C08G 18/67; C08G 18/72; C08G 18/75; C08G 18/79; C09D 175/04; C09D 175/06; C09D 175/08; C09D 175/16; C08G 18/10

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V** (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) SHI, Zheng (CN); HUANG, Quan James (CN); LIN, Hong (CN); FANG, Puxin (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THỂ PHÂN TÁN CHỨA HỖN HỢP POLYURETAN FLO HÓA VÀ KHÔNG FLO HÓA, CHẾ PHẨM PHỦ GỐC NƯỚC CHỨA THỂ PHÂN TÁN NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến thể phân tán trong nước bao gồm hỗn hợp của các polyuretan acrylat flo hóa và không flo hóa mạch thẳng, có thể thu được bằng cách: a) cho phản ứng polyisoxyanat A', hợp chất chưa bão hòa đa có nhóm chức OH B', rượu đa chức có nhóm chức axit C' trong điều kiện phản ứng tạo thành uretan với sự có mặt của hợp chất trung gian X, trong đó hợp chất trung gian X là dẫn xuất (per)flopolyete (PFPE) có nhóm chức OH, và b) thêm chất trung hòa D vào sản phẩm phản ứng của bước a) và phân tán nó trong nước. Thể phân tán có thể được sử dụng trong điều chế lớp phủ với các tính chất dễ làm sạch, chống vết bẩn và chống xước, có thể được sử dụng thuận lợi để phủ nền trong các ứng dụng điện tử tiêu dùng hoặc ô tô. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phủ nền và nền được phủ với chế phẩm này.

(11) **90987 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-04668**

(22) 25/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) **A01G 18/00**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN PHƯỚC TÍN (VN)**
166/5/3A-B Lý Thái Tổ, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Phước Lộc (VN)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NUÔI TRỒNG ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO VÀ PHƯƠNG
PHÁP NUÔI TRỒNG ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nuôi trồng đông trùng hạ thảo với các thành phần bao gồm: hỗn hợp thứ nhất bao gồm: pepton (peptone) và nước dừa và hỗn hợp thứ hai bao gồm: bột gạo lứt và bột tổ yến, trong đó chế phẩm được tạo ra bằng cách khuấy trộn và hấp khử trùng các thành phần nêu trên với nhiệt độ và thời gian được xác định trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nuôi trồng đông trùng hạ thảo bằng chế phẩm này.

- (11) **90988 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04681** (85) 18/04/2018
(22) 23/09/2016 (86) PCT/JP2016/078067 23/09/2016
(30) 2015-187488 24/09/2015 JP (87) WO2017/051888 A1 30/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2019

(51) *C12N 15/02; A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 16/32; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/20; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15*

(62) 1-2018-01651

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

(72) SATOH, Kazuki (JP); HIRAHARA, Kazuki (JP); WATANABE, Ichiro (JP); AMANO, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GARP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Glycoprotein-A Repetition Predominant (GARP) mà liên kết với GARP và biểu hiện hoạt tính ức chế chức năng của Treg và biểu hiện hoạt tính ADCC. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể nêu trên và dược phẩm để sử dụng trong liệu pháp trị khối u, chứa kháng thể nêu trên.

- (11) 90989 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04683 (85) 25/07/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003290 29/01/2021
 (30) 2020-031278 27/02/2020 JP (87) WO2021/171904 02/09/2021

(51) E04H 6/18

(71) IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)

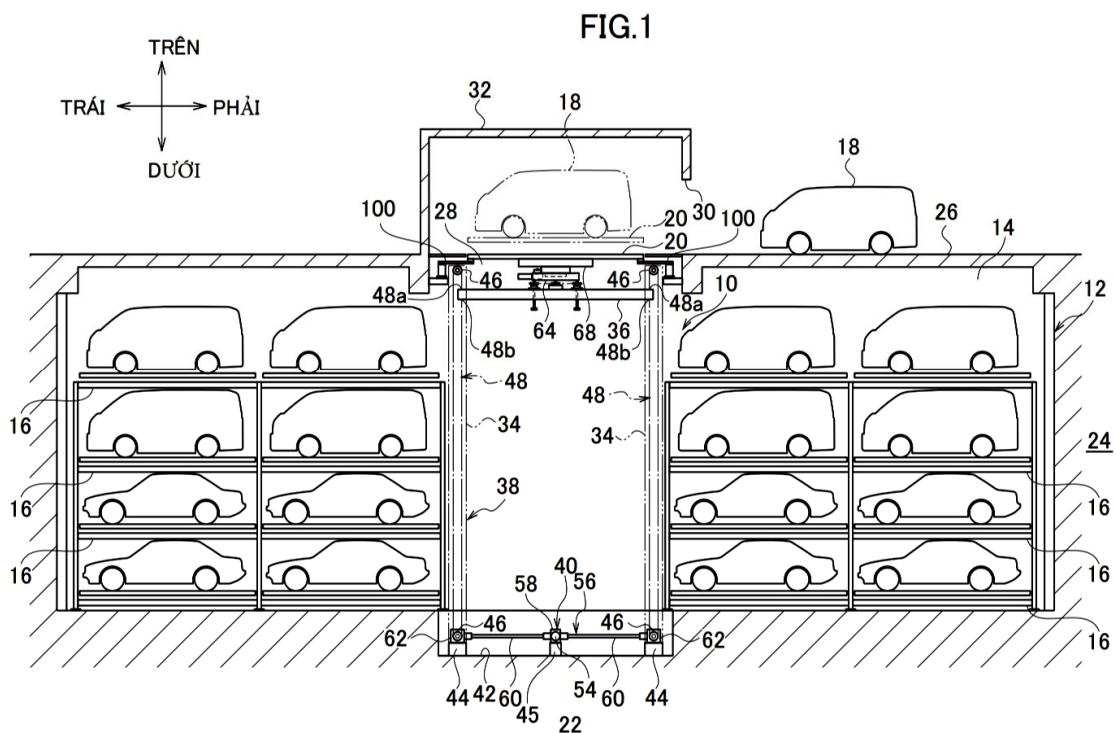
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

(72) YAMADA Keisuke (JP); KOBAYASHI Yosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ NÂNG GIÁ ĐỖ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng giá đỡ (10) bao gồm bốn cột (34), mỗi cột trong số bốn cột (34) được đặt ở bốn góc của hình chữ nhật theo cách đứng độc lập; khung nâng (36); và cơ cấu đỡ (38) đỡ khung nâng lên trên bốn cột (34) theo cách mà khung nâng được đỡ để nằm ngang và được tạo cấu hình để được nâng và hạ dọc theo bốn cột; và cơ cấu dẫn động (40) được tạo cấu hình để nâng và hạ khung nâng. Khung nâng được trang bị: khung nâng (64) được bố trí nằm ngang trên khung nâng, và cơ cấu nâng (66) được tạo cấu hình để nâng và hạ khung nâng; và khung xoay (68) mà trên đó giá đỡ (20) được bố trí nằm ngang trên khung nâng lên được đặt, và cơ cấu xoay (70) được tạo cấu hình để xoay khung xoay.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90990 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04686 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 09/03/2020 | (86) PCT/CN2020/078404 | 09/03/2020 |
| | (87) WO2021/179115 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

- (51) **H04W 4/12**
- (71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)**
No. 111, Ruihu St., Neihu Dist., Taipei City, Taiwan 11494, China
- (72) LIU, Po-Yuan (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TIN NHẮN DỰA TRÊN THỜI GIAN VÀ VỊ TRÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tin nhắn dựa trên thời gian và vị trí được áp dụng cho hệ thống mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tài khoản của người dùng, thông tin vị trí và thông tin thời gian thông qua thiết bị điện tử, và chuyển tài khoản của người dùng, thông tin vị trí và thông tin thời gian đến máy chủ tin nhắn; thu thông tin địa lý từ cơ sở dữ liệu bản đồ dựa trên thông tin vị trí, và hiển thị vùng của thông tin địa lý trên màn hình của thiết bị điện tử; và trên trang hiển thị của màn hình, sử dụng tài khoản của người dùng, thông tin thời gian và vùng làm điều kiện lọc, thu tên, hình đại diện của người dùng liên quan từ cơ sở dữ liệu người dùng, và thu tin nhắn của người dùng liên quan từ cơ sở dữ liệu tin nhắn, và hiển thị tên, hình đại diện và tin nhắn của người dùng liên quan trên trang hiển thị theo vị trí gửi của tin nhắn.

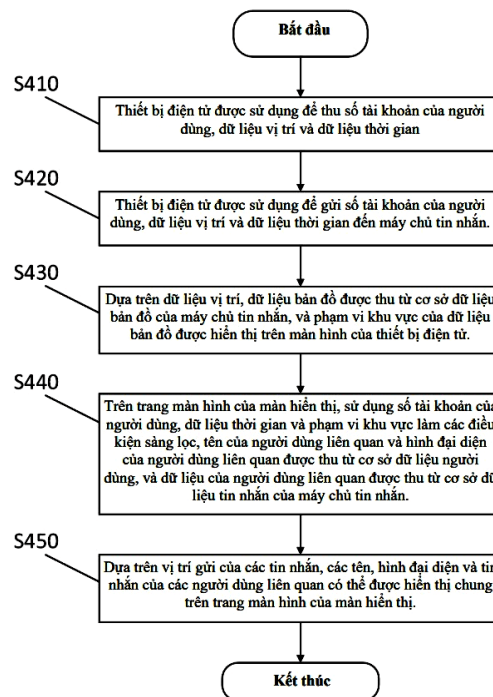


Fig.2

- (11) 90991 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04693 (85) 25/07/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066573 22/12/2020
 (30) 62/955,155 30/12/2019 US (87) WO2021/138145 08/07/2021
 62/955,161 30/12/2019 US
 17/128,849 21/12/2020 US
 (51) *A01N 41/04; C07C 409/42; A23L 3/3535*
 (71) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
 11400 Vanstory Drive, Huntersville, NC 28078, United States of America
 (72) WHELESS, Kenneth, Clay (US); SLOAN, Gina, Parise (US); NELSON, Burke,
 Irving (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ KHỬ MÙI VÀ KIỂM SOÁT VI KHUẨN TRÊN VẬT LIỆU ĐỆT, VẬT PHẨM ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI VÀ KIỂM SOÁT VI KHUẨN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề khử mùi và kiểm soát vi khuẩn trên vật liệu đệt. Chế phẩm có chất bổ trợ kháng khuẩn GRAS/bảo quản. Chế phẩm theo sáng chế còn chứa tinh dầu. Chất bổ trợ kháng khuẩn GRAS/bảo quản có thể là chất diệt sinh vật gây hại tối thiểu. Chế phẩm có thể có chất mang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp dùng chế phẩm và vật phẩm được xử lý bằng chế phẩm này.

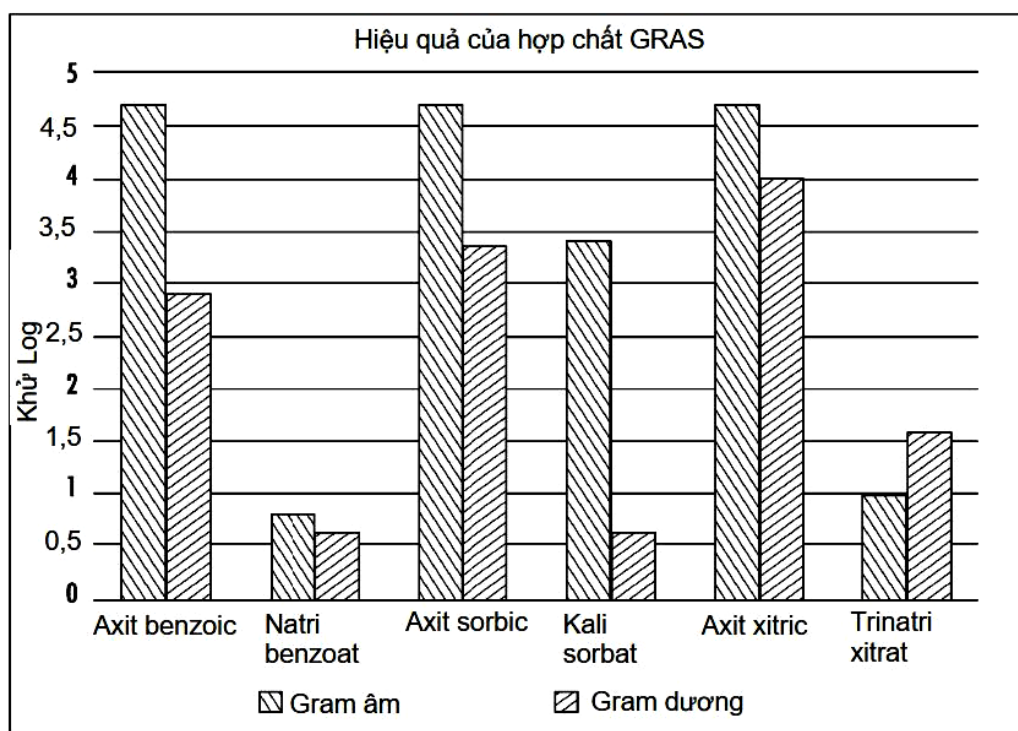


FIG. 1

- (11) **90992 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04702** (85) 25/07/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/IB2021/051573 25/02/2021
(30) 102020000004069 27/02/2020 IT (87) WO2021/171215 02/09/2021
(51) **A61K 9/00; A61K 31/685; A61Q 19/00; A61P 17/00; A61K 31/365; A61K 31/728**
(71) **RICERFARMA S.R.L. (IT)**
Via Egadi, 7, 20144 Milano, ITALY
(72) CERINI, Roberto (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG TẠI CHỖ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ DUY TRÌ VÀ/HOẶC KHÔI PHỤC TÍNH NGUYÊN VẸN CỦA NIÊM MẠC VÀ BIỂU BÌ BỊ TỔN THƯƠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ các chế phẩm bám dính niêm mạc dùng tại chỗ chứa axit hyaluronic hoặc muối của nó, cholin alfosxerat, este của axit ascorbic ở nồng độ nằm trong khoảng giữa 0,050% khối lượng/khối lượng và 0,0004% khối lượng/khối lượng, và ít nhất một tá dược hoặc chất mang dược dụng.

- (11) 90993 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04707 (85) 26/07/2022
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/US2020/016363 03/02/2020
 (87) WO2021/158204 A1 12/08/2021

(51) *C03B 18/02; C03C 4/00; C03C 3/087*

(71) VITRO FLAT GLASS LLC (US)

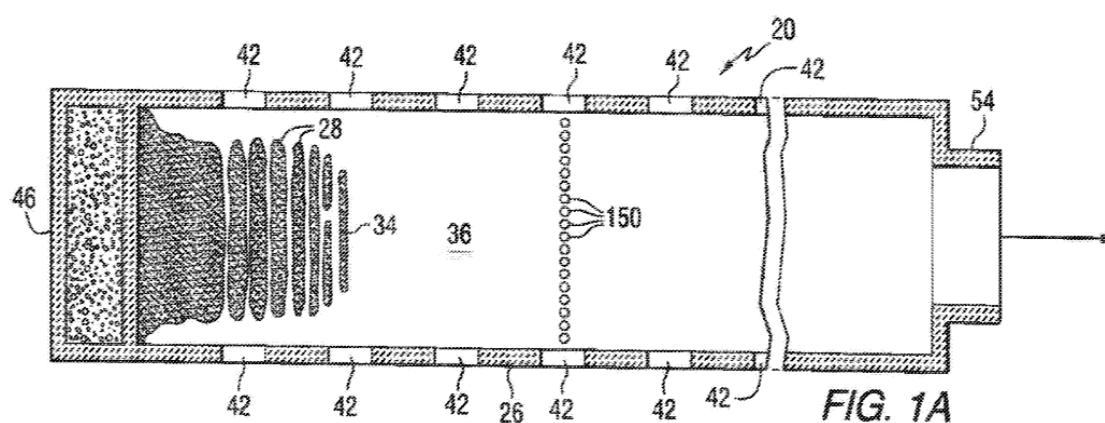
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

(72) CID-AGUILAR, José, Guadalupe (MX); HASKINS, David, R. (US); BUCHANAN, Michael, J. (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THỦY TINH TRONG SUỐT, PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH THỦY TINH TRONG SUỐT, VÀ HỢP PHẦN THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm thủy tinh có hợp phần thủy tinh soda-vôi-silica với độ truyền ánh sáng nhìn thấy được cao (L_{TC}) ít nhất là 89%; với bước sóng trội (DW) từ khoảng 490 đến 505 nanomet và độ tinh khiết (Pe) không quá 1% đối với độ dày kiểm soát ở 5,66 mm, và các phương pháp chế tạo nó. Hợp phần thủy tinh này gồm nguyên liệu thô hàm lượng sắt thấp, tổng sắt oxit (Fe_2O_3) từ 0,02 đến 0,06 % khối lượng, sắt (II) oxit (FeO) từ 0,006 đến 0,02 % khối lượng, oxy hóa khử (FeO/Fe_2O_3) từ khoảng 0,30 đến 0,55; Cr_2O_3 từ khoảng 0,3 đến 10 ppm, TiO_2 từ khoảng 50 đến 500 ppm; SnO_2 từ khoảng 10 đến 500 ppm và một lượng tới hạn SO_3 từ khoảng 0,10 đến 0,25 % khối lượng. Hàm lượng sắt oxit thấp đạt được bằng cách thay thế một phần các nguyên liệu thô thông thường bằng các nguyên liệu thô hàm lượng sắt thấp, thay thế hoàn toàn dolomit thông thường bằng dolomit hàm lượng sắt thấp với hàm lượng Fe_2O_3 tối đa là 0,020 % khối lượng.



- (11) **90994 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04720** (85) 05/05/2016
(22) 18/11/2014 (86) PCT/US2014/066054 18/11/2014
(30) 61/963,093 22/11/2013 US (87) WO2015/077199 28/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2017

(51) **A01N 1/02**

(62) 1-2016-01625

(71) **MARIZYME, INC. (US)**

555 Heritage Drive, Suite 205, Jupiter, FL 33458, United States of America

(72) SURYAN, Mahendra (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT BẢO QUẢN CƠ QUAN VÀ MÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kit bảo quản cơ quan và mô có độ ổn định cải thiện mà bao gồm hai dung dịch riêng biệt. Dung dịch thứ nhất (dung dịch A) bao gồm dung dịch muối cân bằng ổn định trong dung dịch ở độ pH 7,0 hoặc cao hơn. Dung dịch thứ hai (dung dịch B) bao gồm dung dịch nước chứa L-glutathion và/hoặc xysteinyglyxin, đường như D-glucoza, L-Arginin, tác nhân khử như axit ascorbic và nước ở độ pH thấp hơn 7,0. Sau đó, hai dung dịch được kết hợp với nhau tại thời điểm sử dụng và độ pH được điều chỉnh đến khoảng 7,3 để thu được dung dịch bảo quản cơ quan và mô có độ ổn định cải thiện.

- (11) **90995 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04721** (85) 27/07/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048851 25/12/2020
(30) 2019-239233 27/12/2019 JP (87) WO2021/132607 01/07/2021
(51) **A01G 25/00**
(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) FUJIMOTO Yoshihiro (JP); TAKEUCHI Toshiki (JP); MORITA Hitoshi (JP);
TAKAHASHI Masashi (JP); JIN Keoil (JP); YAMAMORI Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ NƯỚC CÁNH ĐỒNG NÔNG NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ NƯỚC CÁNH ĐỒNG NÔNG NGHIỆP**

(57) Để có thể nắm bắt một cách dễ dàng các tình trạng khác nhau quanh cánh đồng
nông nghiệp. Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý nước cánh đồng nông nghiệp (1)
bao gồm bộ phận dẫn động (10) mà thực hiện hoạt động mở/đóng của cơ cấu mà
thực hiện một trong hai việc cấp nước để cấp nước cho cánh đồng nông nghiệp và
xả nước để xả nước ra khỏi cánh đồng nông nghiệp nhờ hoạt động mở/đóng, pin
mặt trời (40) mà tạo ra điện năng để vận hành bộ phận dẫn động (10), vỏ (11) để
chứa bộ phận dẫn động (10), camera quan sát (80) mà có khả năng chụp hình ảnh
của cánh đồng nông nghiệp, và cụm xuất ra mà có khả năng xuất ra dữ liệu quan sát
được chụp bởi camera quan sát (80).

- (11) **90996 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04728** (85) 27/07/2022
(22) 16/02/2021 (86) PCT/EP2021/053732 16/02/2021
(30) 62/977,785 18/02/2020 US (87) WO2021/165239 A1 26/08/2021
20162164.6 10/03/2020 EP
(51) **A23L 27/00; A23P 30/20; A23P 10/40**
(71) **FIRMENICH SA (CH)**
Rue de la Bergère 7, 1242 Satigny, Switzerland
(72) GORDON, James (US); BECK, Iain (GB); SAVAGE, Craig (US); BODNAR, Igor (NL); VAN SLEEUWEN, Rutger (NL); ARMANET, Luc (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP PHẦN TỬ CÓ HƯƠNG VỊ VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp hương vị bao gồm các phân tử khác nhau. Quá trình phát triển hệ thống này và các sản phẩm tiêu dùng chứa hệ thống này cũng là đối tượng của sáng chế.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90997 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04733 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115150 | 14/09/2020 |
| (30) 202010046620.4 | 16/01/2020 CN (87) WO2021/143169 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H02J 3/38; H02J 3/50; H02J 3/48; H02J 3/24**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

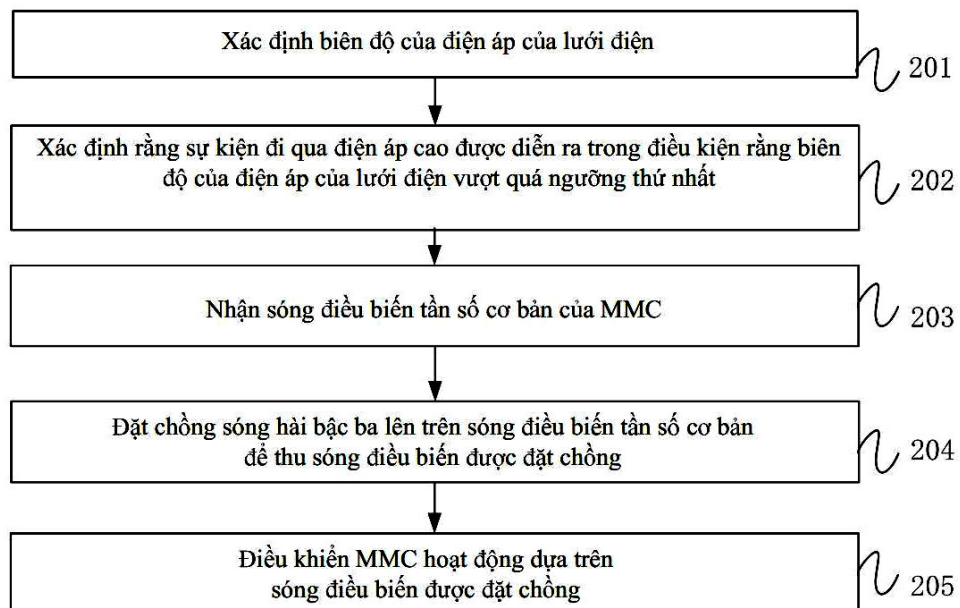
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) FENG, Qita (CN); TANG, Mingjie (CN); LI, Ang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SỰ ĐI QUA ĐIỆN ÁP CAO CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ, BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐA CẤP DẠNG MÔĐUN, BỘ CHUYỂN ĐỔI PHÍA MÁY CỦA TUABIN GIÓ, NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà máy điện gió, và phương pháp điều khiển sự đi qua điện áp cao, hệ thống điều khiển sự đi qua điện áp cao, bộ chuyển đổi đa cấp dạng môđun (Modular Multilevel Converter, MMC) và bộ chuyển đổi phía máy cho nhà máy điện gió. Phương pháp điều khiển sự đi qua điện áp cao cho nhà máy điện gió gồm các bước: xác định biên độ của điện áp của lưới điện; xác định rằng sự kiện đi qua điện áp cao được diễn ra trong điều kiện rằng biên độ của điện áp của lưới điện vượt quá ngưỡng thứ nhất; nhận sóng điều biến tần số cơ bản của MMC; đặt chồng sóng hài bậc ba lên trên sóng điều biến tần số cơ bản để thu sóng điều biến được đặt chồng; và điều khiển MMC hoạt động dựa trên sóng điều biến được đặt chồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90998 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04740 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/JP2020/007682 | 26/02/2020 |
| | (87) WO2021/171412 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **H04N 5/232; G02B 7/02; H04N 5/225**

(71) **1. PFA CORPORATION (JP)**

5-7-1 Chiyoda, Sakado-shi, Saitama 350-0286, Japan

2. TECHNO HORIZON CO., LTD. (JP)

2-13-1, Chikama-tori, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 457-0071, Japan

(72) YAMAMOTO, Tsukasa (JP); ASANO, Fujio (JP); IMAGAWA, Koji (JP); MIYAKE, Hideho (JP); TAKAGAKI, Hiroki (JP); MATAMA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất môđun máy ảnh (100) bao gồm các cụm quang học trung tâm và ngoại vi (30, 35), một cách tương ứng, bao gồm các ống kính chuẩn trục trung tâm và ngoại vi (31, 33) và các biểu đồ đo trung tâm và ngoại vi (32, 34) được bố trí nghiêng so với các mặt phẳng tương ứng thẳng đứng với các trục quang học tương ứng (31a, 33a) của các ống kính chuẩn trục trung tâm và ngoại vi (31, 33), các cụm quang học trung tâm và ngoại vi (30, 35) dùng để tạo các hình ảnh tương ứng của các biểu đồ đo trung tâm và ngoại vi (32, 34) trên bộ cảm biến hình ảnh (52) qua các ống kính chuẩn trục trung tâm và ngoại vi (31, 33), một cách tương ứng, và ống kính chụp hình (41), trong đó từng cụm quang học ngoại vi (35) được bố trí sao cho trục quang học (33a) của ống kính chuẩn trục ngoại vi (33) nghiêng so với trục quang học (31a) của ống kính chuẩn trục trung tâm (31) của cụm quang học trung tâm (30), và góc nghiêng là góc thay đổi được.

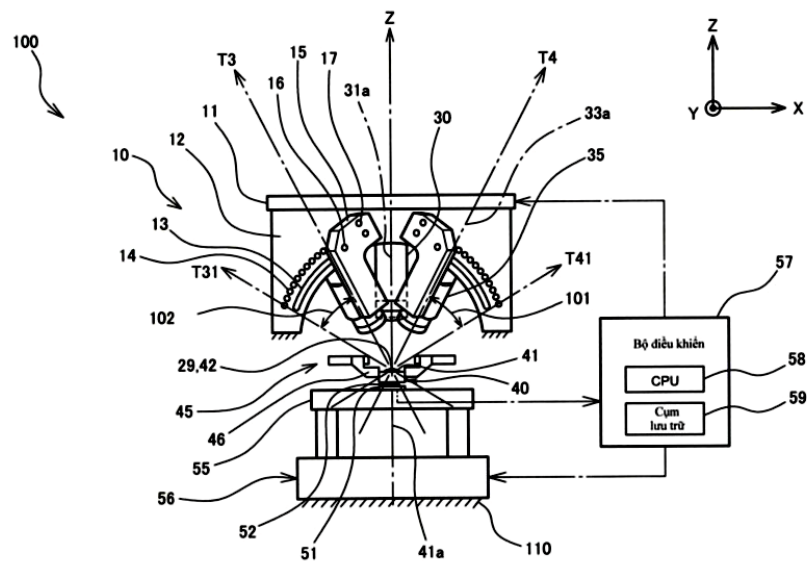


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91000 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04756 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/IB2020/054013 | 29/04/2020 |
| (30) 2020/5104 | 18/02/2020 | BE (87) WO2021/165727 |
| | | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **B65D 85/804; A47J 31/02**

(71) **KOFFIE F. ROMBOUTS, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)**

Antwerpsesteenweg 136 2630 Aartselaar, BELGIUM

(72) ROMBOUTS, Xavier (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC ĐỂ CHUẨN BỊ CÀ PHÊ HOẶC NƯỚC SẮC**

- (57) Bộ lọc (1) để chuẩn bị cà phê hoặc nước sắc cho một lần dùng, thuộc loại mà bao gồm máng (6) để rót chất lỏng lên, thường là nước, khi được xem xét ở vị trí sử dụng, khoang (4) được tạo ra ở đáy của máng (6) mà được phân định một phần bởi các lớp thấm nước mà ở đó cà phê hoặc các thảo mộc được bố trí, nhờ đó máng (6) được tạo ra từ vỏ gần như dạng trụ hoặc dạng côn (6'), mép dưới của nó có mép đỡ hướng vào trong (5) mà chuyển tiếp đến khoang dạng trụ (4) có để được đục lỗ, nhờ đó mép đỡ hướng vào trong (5) có tác dụng như mép đỡ dùng cho bộ lọc (1) khi bộ lọc được đặt nằm trên cốc (11), khác biệt ở chỗ, ít nhất bề mặt ngoài của mép đỡ ở bên ngoài có độ tinh nhám Ra nằm trong khoảng từ 10 đến 200µm.

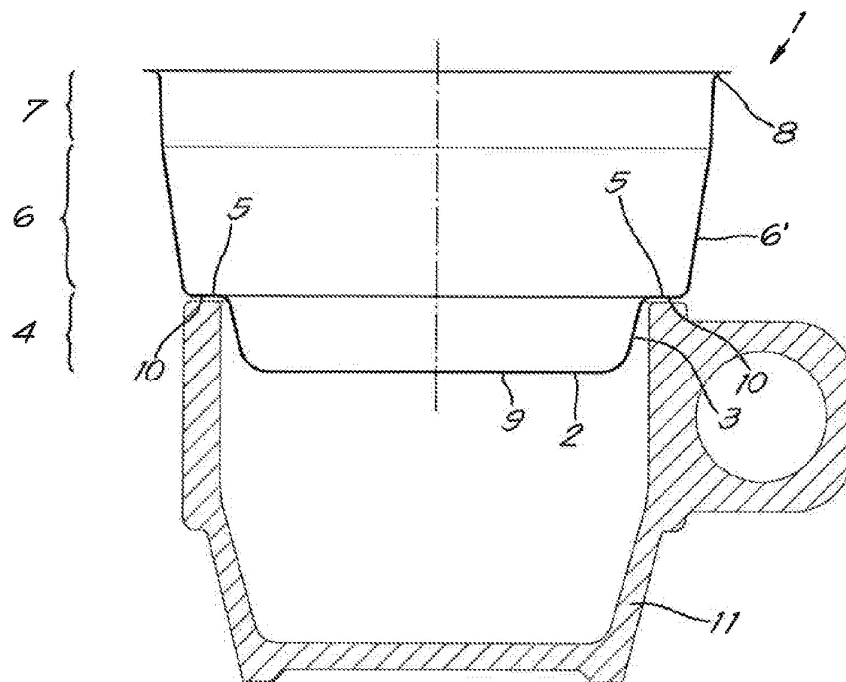


Fig. 1

(11) **91001 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-04758**

(22) 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **A61K 31/122**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)**

2A5 TT Lắp máy , tổ 56 cụm 7 Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. **HUỶNH ĐỨC BÉ (VN)**

Tổ 26 Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Nguyễn Trí Dũng (VN); Huỳnh Đức Bé (VN)

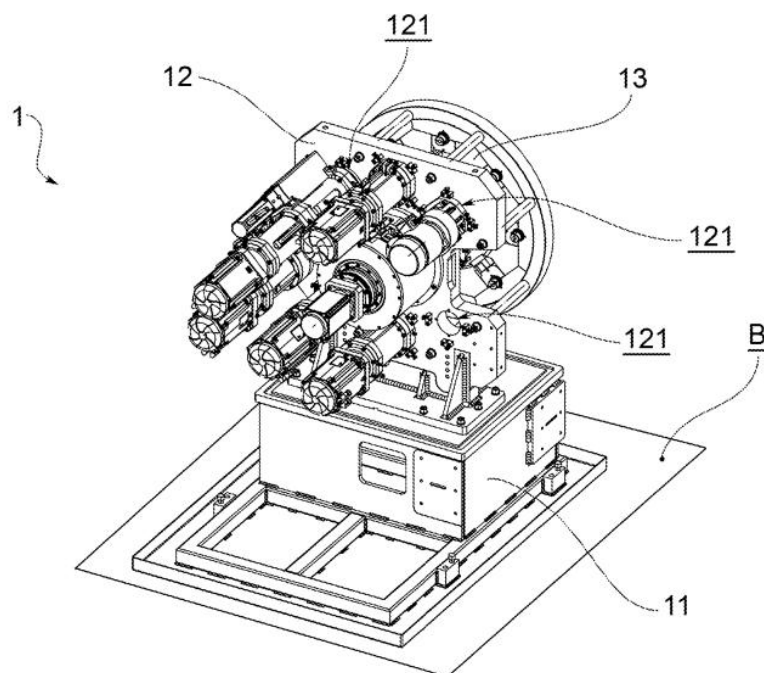
(54) **DUNG DỊCH KHÁNG VIRUT, VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm "Dung dịch kháng virus ("GOD'S WATER - ANTIVIRUS SOLUTION") gồm các thành phần chủ yếu sau đây: Coenzyme Q10, Nano bạc, L-arginine, Niacin, Tinh chất tâm sen, Vitamin K, Nước cất... Sản phẩm này có công dụng: Làm sạch khoang miệng, họng, khử mùi hôi miệng cho hơi thở thơm mát. Làm dịu cơn đau họng, ngứa họng, rát họng, giúp giảm các triệu chứng ho do cảm lạnh, cảm cúm, thay đổi thời tiết. Phòng viêm nhiễm đường hô hấp trên do vi khuẩn, virus, cải thiện các triệu chứng của viêm loét miệng, họng. Hỗ trợ viêm mũi, xoang do kích ứng. Tăng sức đề kháng, kháng khuẩn, kháng virus xâm nhập. Hỗ trợ chữa bỏng, vết thương hở, giời leo, nấm và các bệnh viêm nhiễm ngoài da, côn trùng cắn... Dung dịch kháng virus này đã được ứng dụng chữa bệnh lâm sàng cho hàng vạn bệnh nhân để phòng, chữa bệnh các loại bệnh như Virus Corona, hậu Covid, hiệu quả, diệt nhanh các vi khuẩn Gram âm và Gram dương, an toàn tuyệt đối cho mọi lứa tuổi kể cả phụ nữ mang thai.

- | | | |
|--|-------------------------------------|------------|
| (11) 91002 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04760 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/IB2021/050374 | 19/01/2021 |
| (30) 102020000001054 | 21/01/2020 IT (87) WO2021/148936 A1 | 29/07/2021 |
| (51) B21D 19/00; B21D 43/14; B21D 41/00 | | |
| (71) GRAZIOLI CESARE S.R.L. (IT)
Via Cornali, 12/16, 25013 Carpenedolo, Brescia, Italy | | |
| (72) VINCO, Giuseppe (IT); FEZZARDI, Mattia (IT); GRAZIOLI, Claudio (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.) | | |
| (54) MÁY TỰ ĐỘNG DÙNG ĐỂ BIẾN DẠNG ĐÈO NGUỘI VÀ/HOẶC GIA CÔNG CẮT GỌT PHOI CỦA ỐNG THÉP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy tự động (1) dùng để biến dạng dẻo nguội và/hoặc gia công cắt gọt phoi của ít nhất một ống thép. Máy tự động này bao gồm đế (11), bàn lắp (12), bàn xoay (13) và nhiều bộ phận hoạt động điện cơ (2;3;4;5). Các bộ phận hoạt động điện cơ (2;3;4;5) được lắp vào bàn lắp (12) này. Mỗi bộ phận hoạt động điện cơ (2;3;4;5) bao gồm nhóm tịnh tiến thứ nhất (21;31;41;51) mà lần lượt bao gồm động cơ tịnh tiến thứ nhất (22;32;42;52), vít bi quay vòng tịnh tiến thứ nhất (23;33;43;53), đai ốc tịnh tiến thứ nhất (24;34;44;54) và thân ống thứ nhất (25;35;45;55).

Vít bi quay vòng (23;33;43;53) được làm dịch chuyển bởi động cơ tịnh tiến thứ nhất. Đai ốc tịnh tiến thứ nhất (24;34;44;54) ăn khớp với vít bi quay vòng tịnh tiến thứ nhất. Thân ống thứ nhất ăn khớp với đai ốc tịnh tiến thứ nhất và được làm không tách rời nhau và xác định sự tịnh tiến và/hoặc sự định vị của bộ phận giữ dụng cụ thứ nhất (36;46;56).



- (11) **91003 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04764** (85) 22/10/2019
 (22) 23/03/2018 (86) PCT/IB2018/051973 23/03/2018
 (30) PCT/IB2017/051690 23/03/2017 IB (87) WO2018/172984 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **C07D 241/18**; A61P 35/02; C07D 241/20; C07D 498/10; C07D 401/14; C07D 471/10; C07D 491/107; A61P 35/00; C07D 401/04

(62) 1-2019-05818

(71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)

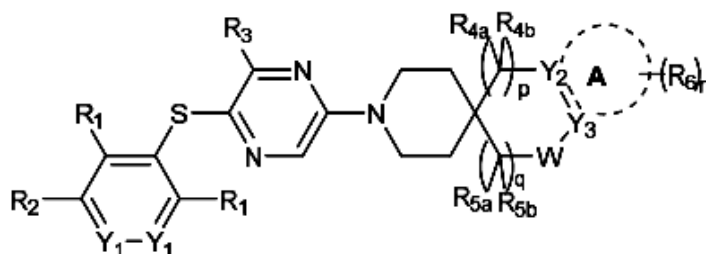
Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th, Business Development Area Daxing Beijing 101111, China

(72) MA, Cunbo (CN); GAO, Panliang (CN); HU, Shaojing (CN); XU, Zilong (CN); HAN, Huifeng (CN); WU, Xinping (CN); KANG, Di (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHATAZA TƯƠNG ĐỒNG SRC-2 (SHP2)**

- (57) Sáng chế đề cập đến một số hợp chất pyrazin mới (Công thức I) làm chất ức chế SHP2, chất này được thể hiện bằng công thức I, việc tổng hợp nó và được sử dụng để điều trị rối loạn gây ra qua trung gian SHP2. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dẫn xuất nhóm dị vòng được ngưng tụ hữu hiệu làm chất ức chế SHP2, phương pháp tạo ra các hợp chất này và mô tả phương pháp điều trị rối loạn gây ra qua trung gian SHP2.



Công thức I

- (11) **91004 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-04775** (85) 28/07/2022
- (22) 02/02/2021 (86) PCT/US2021/016241 02/02/2021
- (30) 62/970,093 04/02/2020 US (87) WO2021/158563 A1 12/08/2021
- 17/164,316 01/02/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 80/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị và trạm này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm cơ sở phục vụ, phân tử điều khiển để điều khiển truy cập phương tiện (medium access control control element - MAC-CE) chỉ báo việc kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) bán liên tục (semi-persistent - SP) để định vị, trong đó bit dự phòng trong MAC-CE hoặc ký hiệu nhận dạng kênh logic (logical channel identifier - LCID) của tiêu đề con MAC của MAC-CE chỉ báo việc kích hoạt hoặc hủy kích hoạt SRS SP để định vị, và truyền SRS SP để định vị trên một hoặc nhiều tài nguyên SRS được tạo cấu hình cho UE, SRS SP để định vị có các tham số truyền được thông qua từ tín hiệu tham chiếu quan hệ không gian cho SRS SP để định vị.

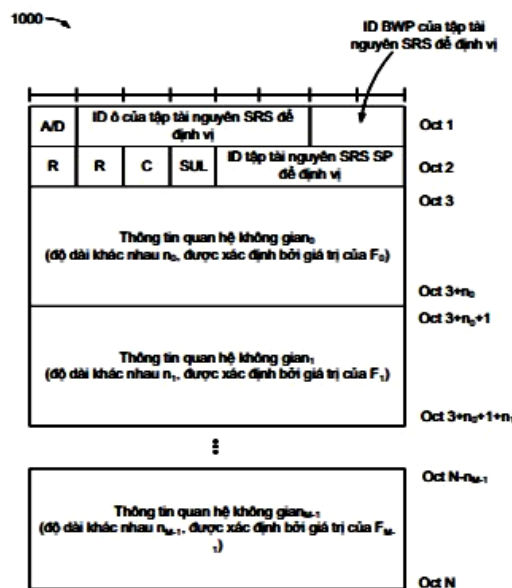


Fig. 10

- (11) **91005 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-04782** (85) 28/07/2022
 (22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/054986 01/03/2021
 (30) 2003048.2 03/03/2020 GB (87) WO2021/175755 10/09/2021
 (51) **A61K 9/20**
 (71) **ALKALOID AD SKOPJE (MK)**
 12 Blvd. Aleksandar Makedonski, 1000 Skopje, The Republic of North Macedonia
 (72) ALI MEMED, Oja (MK); ANEVSKA-STOJANOVSKA, Natasa (MK);
 ATANASOVA, Ana (MK); VANOVA, Nadica (MK)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA LISINOPRIL VÀ AMLODIPIN, VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế ACE (như lisinopril) và chất phong bế kênh canxi (như amlodipin). Dược phẩm này thể hiện độ ổn định bất ngờ và biên dạng hòa tan có lợi. Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này.

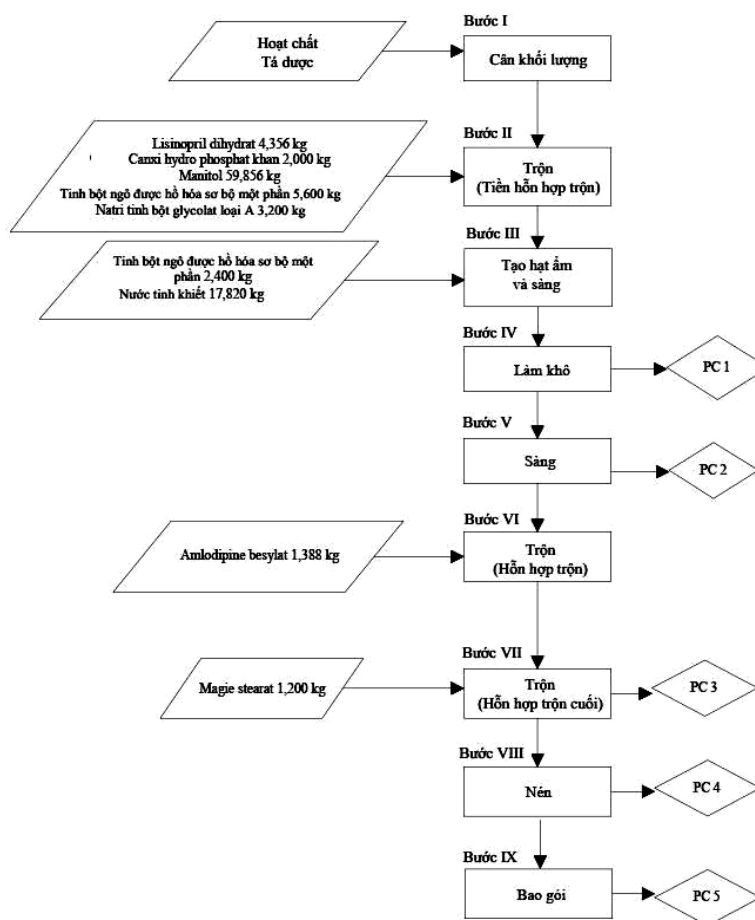


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91006 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04806 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079846 | 18/03/2020 |
| | (87) WO2021/098101 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) LUO, Wei (CN); CHEN, Lin (CN); ZHANG, Boyuan (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cấu hình tài nguyên truyền thông không dây. Các sơ đồ cấu hình khác nhau của tài nguyên điều khiển liên kết phụ và/hoặc tài nguyên truyền thông dữ liệu liên kết phụ cho phép giảm thời lượng mà thiết bị người dùng được yêu cầu giám sát tài nguyên truyền thông liên kết phụ đối với dữ liệu liên kết phụ, qua đó tiết kiệm năng lượng trong truyền thông liên kết phụ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông liên kết phụ không dây.

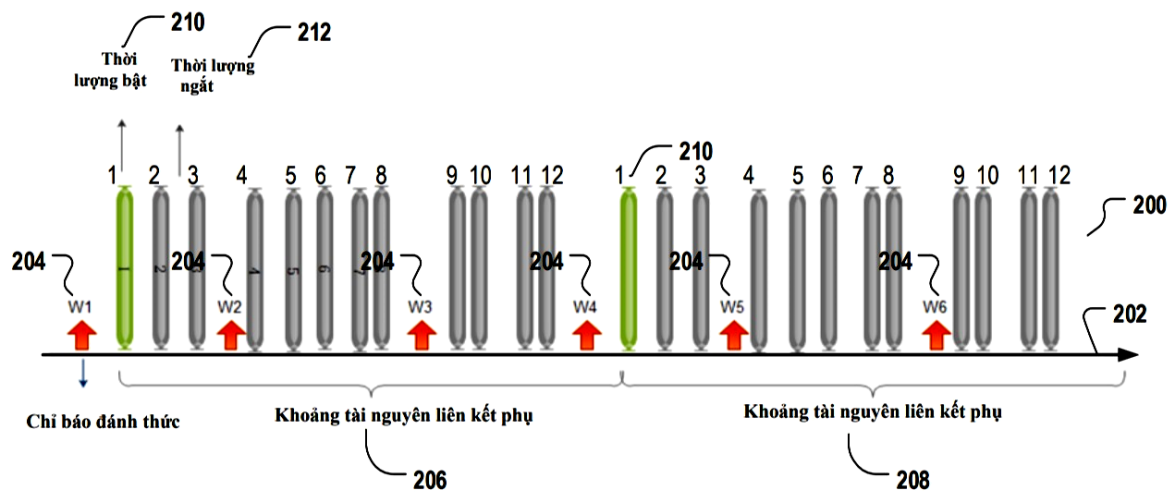


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91008 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04822 | | | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | | | (86) PCT/JP2021/003949 | 03/02/2021 |
| (30) 2020-033608 | 28/02/2020 | JP | (87) WO2021/171938 | 02/09/2021 |
| 2020-033606 | 28/02/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **E03D 1/24; E03D 1/34; E03D 5/10; E03D 1/26**

(71) **TOTO LTD. (JP)**

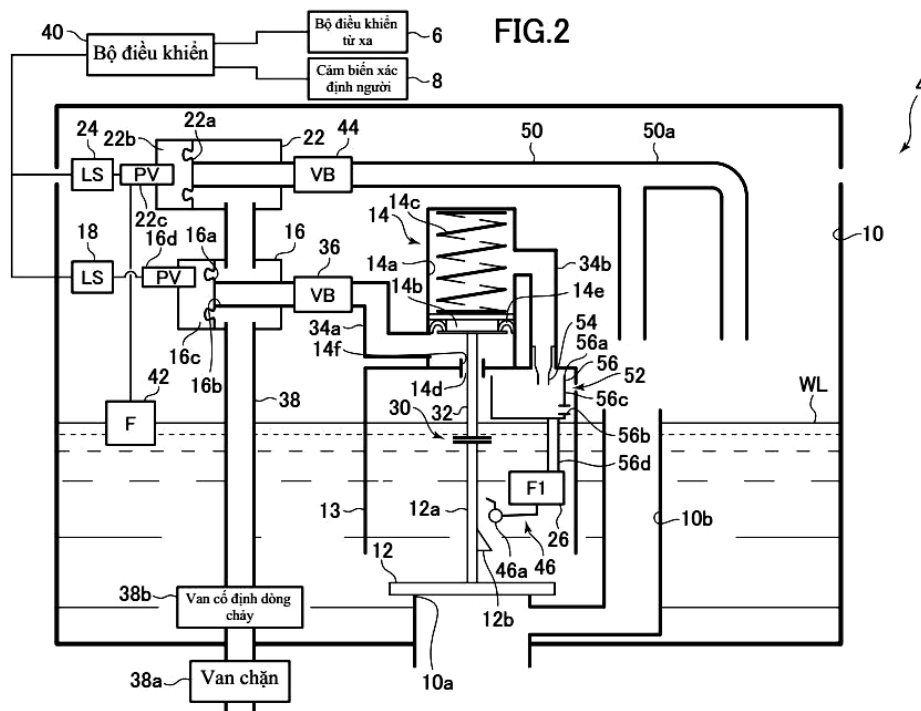
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) KITAURA Hidekazu (JP); HAYASHI Nobuhiro (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KẾT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỆ XÍ XẢ NƯỚC ĐƯỢC BỐ TRÍ CÓ THIẾT BỊ KẾT NƯỚC XẢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết nước xả có: cơ cấu ly hợp (30) ghép van xả (12) và bộ phận dẫn động thủy lực van xả (14) để kéo van xả lên, và được ngắt ở thời điểm định trước làm cho van xả hạ xuống; dụng cụ chọn lượng nước xả có khả năng chọn lượng nước xả thứ nhất và thứ hai; dụng cụ phao (26) có phao và cơ cấu giữ có khả năng chuyển đổi giữa các trạng thái giữ và không giữ kết hợp với sự di chuyển của phao; và cơ cấu điều khiển thời gian điều khiển thời điểm công thoát nước (10a) được chặn; và, khi lượng thứ hai được chọn, làm cho lượng nước xả thứ hai được xả bằng cách chuyển cơ cấu giữ thành trạng thái không giữ trước khi mức nước trong kết chứa hạ đến mức nước định trước.



- (11) 91009 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04838 (85) 01/08/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054599 24/02/2021
 (30) 20160234.9 28/02/2020 EP (87) WO2021/170675 A1 02/09/2021
 (51) A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) BERTOLDO, Massimiliano (IT); LHAOU, Ayoub (IT); MONTANARI, Edoardo (IT); UTHURRY, Jerome (FR); NESOVIC, Milica (RS)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC THÔNG KHÍ CÓ ĐOẠN RỘNG Ở PHÍA DÒNG VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) ở vị trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí. Phần ở phía dòng ra (14) bao gồm: chi tiết đỡ (22) được đặt ngay ở phía dòng ra của thân (12), chi tiết đỡ (12) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) và bao gồm đoạn dạng ống rỗng thứ nhất (26); và chi tiết làm nguội sol khí (24) được đặt ngay ở phía dòng ra của chi tiết đỡ (22), chi tiết làm nguội sol khí (24) được căn thẳng theo chiều dọc với chi tiết đỡ (22) và thân (12) và bao gồm đoạn dạng ống rỗng thứ hai (34). Vật dụng tạo sol khí (10) còn bao gồm vùng thông khí (60) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng thứ hai (34), và phần ở phía dòng vào (16) ở phía dòng vào đặt vào của thân (12). Phần ở phía dòng vào (16) bao gồm chi tiết ở phía dòng vào (46) được đặt ngay vào phía dòng vào của thân (12) của nền tạo sol khí và có độ cản hút (RTD) nhỏ hơn khoảng 50 milimet H₂O.

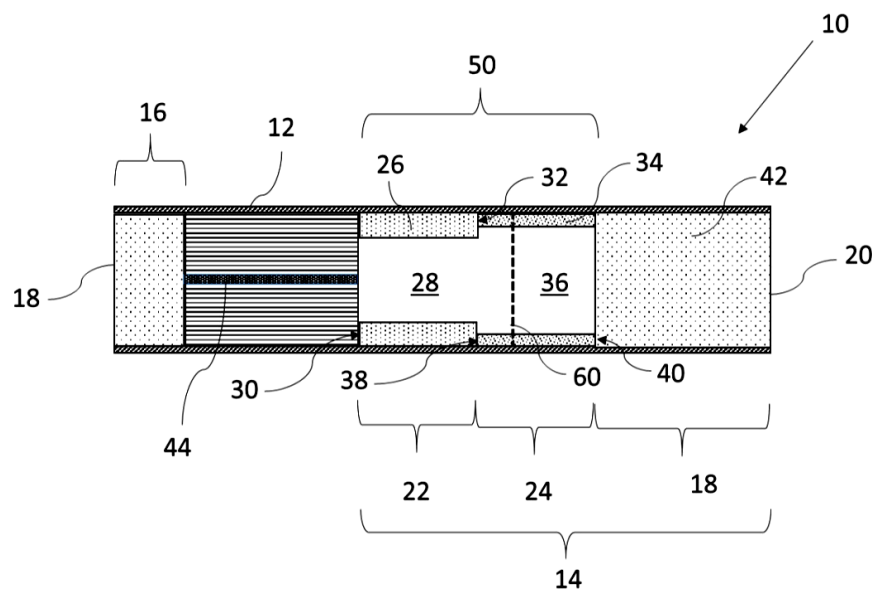


Fig. 1

- (11) **91010 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04894** (85) 02/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076806 19/02/2021
(30) 202010107662.4 21/02/2020 CN (87) WO2021/164722 26/08/2021
(51) **C07K 16/24; A61K 39/00; A61K 39/395**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210,
China
(72) LIN, Yuan (CN); ZHU, Fuxiang (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-2, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG
NGUYÊN CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng interleukin-2 (IL-2-interleukin-2), và mảnh
gắn kết kháng nguyên của nó và dược phẩm chứa kháng thể này. Sáng chế cũng đề
cập đến phức chất (bao gồm protein dung hợp) chứa kháng thể kháng IL-2 này,
mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và IL-2.

(11) 91011 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04896

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2022

(51) A41D 13/00; A41D 13/005

(75) 1. ĐÀM DƯƠNG TUẤN KIỆT (VN)

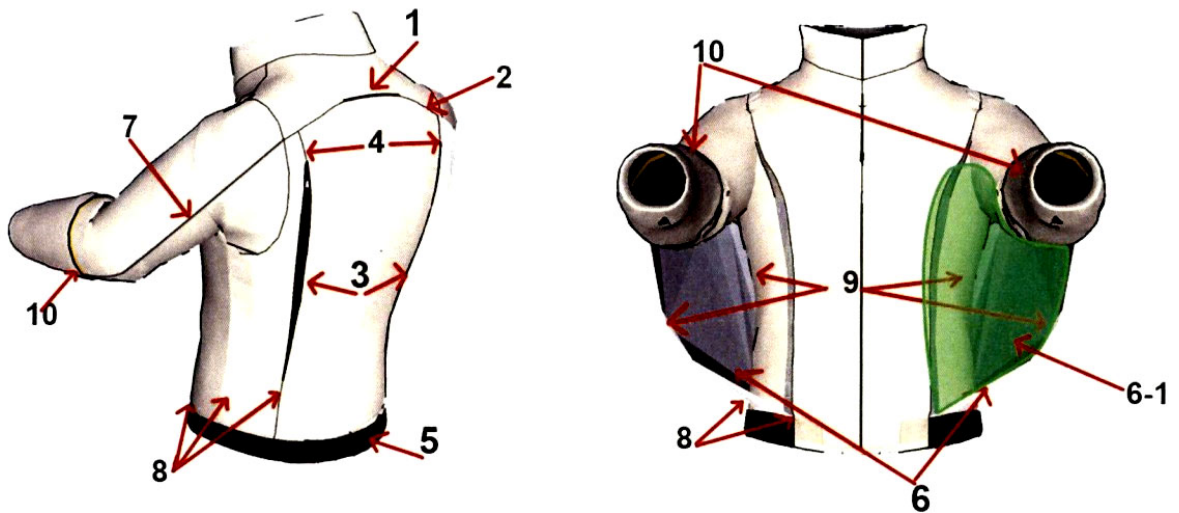
Số 14 ngách 84/33 Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. NGÔ THỊ THU DUYÊN (VN)

Số 14 ngách 84/33 Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập áo điều hòa không khí hai cánh chuyên dụng dành cho các đối tượng đi bằng phương tiện thô sơ như xe máy, xe đạp... có tác dụng chống truyền nhiệt bên ngoài và tan nhiệt liên tục ở bên trong bằng cấu trúc thông gió tự nhiên phối hợp với tốc độ di chuyển của phương tiện, khi cần. Áo điều hòa theo sáng chế có kết cấu bao gồm cửa thoát gió (1) nằm trên đường xẻ ngang tại thân sau của áo; hai cửa đón gió (3) được tạo ra trên hai đường xẻ dọc thân sau (4) của áo; một đai chun bo gấu áo (5) và hai cánh đón gió (6) tùy ý, bao gồm hai ống tay áo tháo rời (10) giúp áo có thể chuyển từ áo dài tay sang ngắn tay.



Hình 1

- (11) 91012 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-04897 (85) 03/08/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/CN2020/140439 28/12/2020
(30) 202010019316.0 08/01/2020 CN (87) WO2021/139558 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, để xóa trộn, nhờ sử dụng một bộ ghép xen hoặc một bộ ánh xạ âm LDPC, chuỗi bit của dòng bit của người dùng mà các RU được cấp phát, sao cho các chi phí phân cứng được giảm. Phương pháp bao gồm: cấp phát dòng bit được tạo của người dùng thứ nhất đến M RU hoặc RU thứ nhất bao gồm M RU, trong đó M RU hoặc RU thứ nhất là RU được cấp phát đến người dùng thứ nhất, và M là số nguyên dương lớn hơn 1; sắp lại thứ tự tất cả các bit trong dòng bit được tạo mã nhờ sử dụng bộ ghép xen thứ nhất hoặc bộ ánh xạ âm thứ nhất.

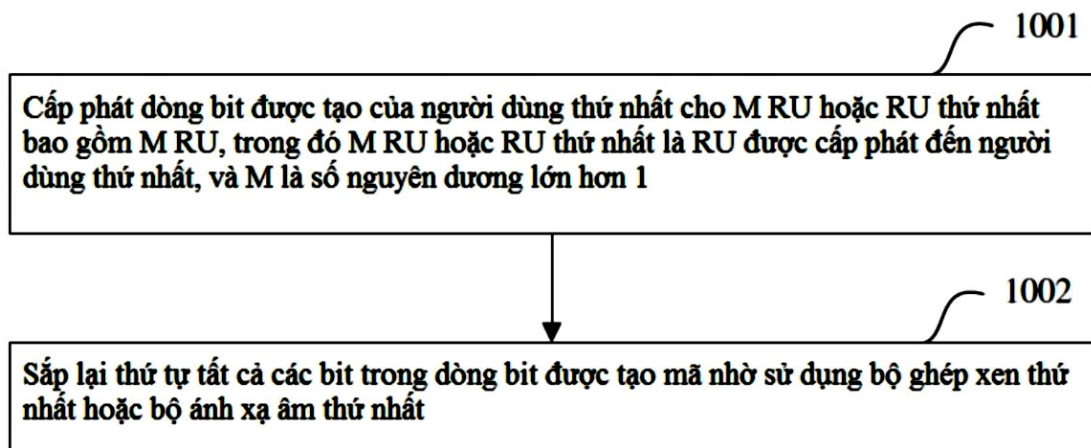
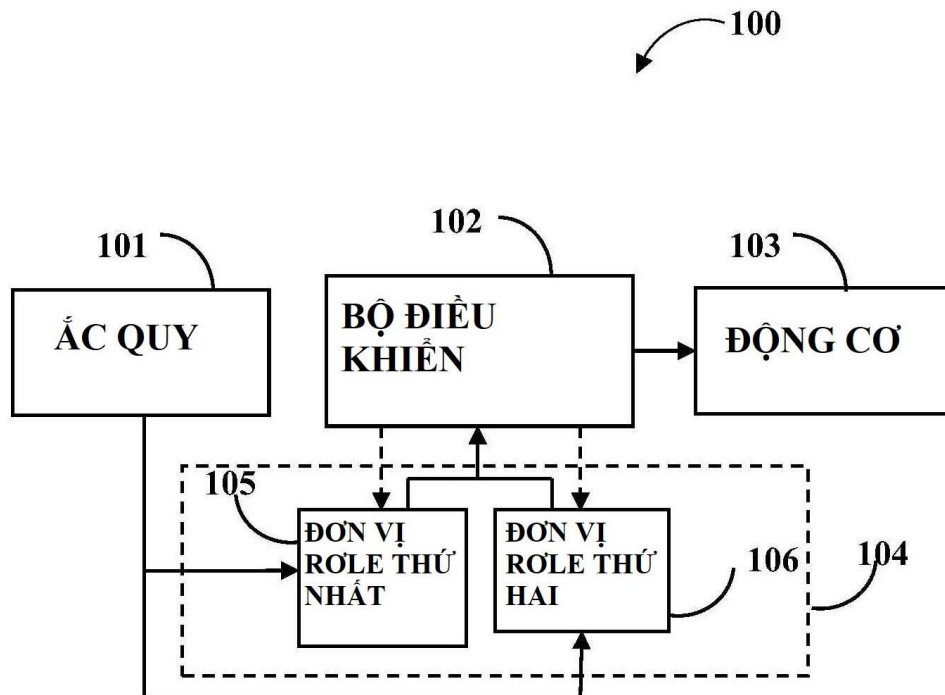


Fig.10

- (11) **91013 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-04904** (85) 03/08/2022
- (22) 22/07/2020 (86) PCT/IN2020/050634 22/07/2020
- (30) 202041010508 12/03/2020 IN (87) WO2021/181404 16/09/2021
- (51) **H01H 71/00; H02H 7/00; H02H 3/093; H01H 83/00; H02H 3/02**
- (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
- (72) KUMAR, Amardeep (IN); SUBRAMONIAM, Chidambaram (IN); DEVIDAS PATIL, Yogesh (IN); SAXENA, Soumya (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CỤM ROLE, XE VÀ GIÁ GIỮ GẮN ROLE**

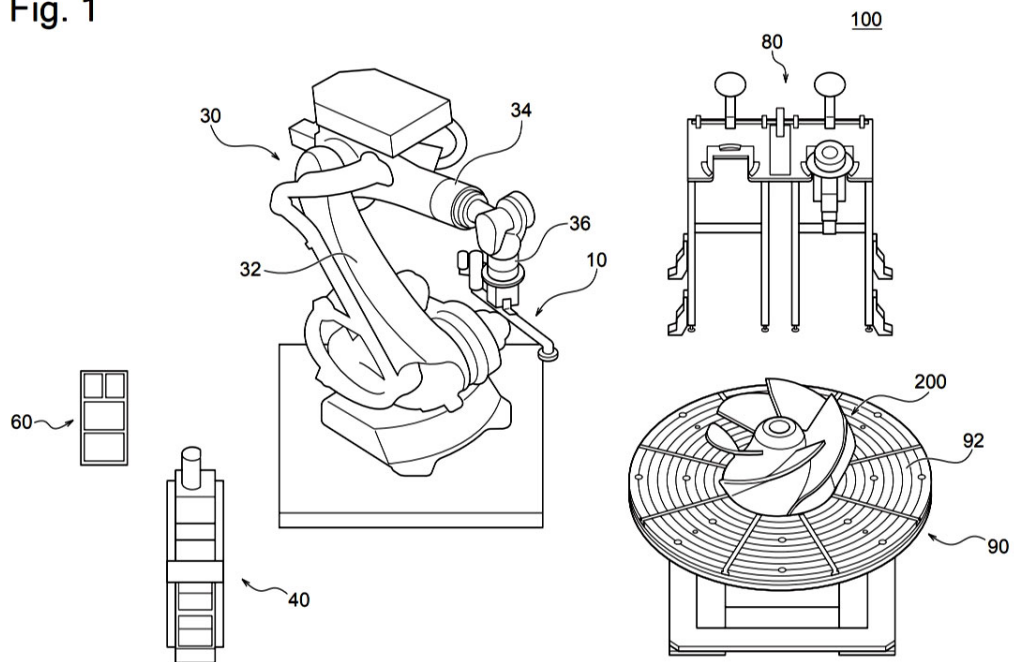
(57) Sáng chế đề cập tới cụm role (104) đang kết nối nguồn công suất (101) tới thành phần điện tử (102) trong hệ thống điện thế cao (100). Cụm role (104) bao gồm đơn vị role thứ nhất (105), đơn vị role thứ hai (106) được định vị vuông góc với đơn vị role thứ nhất (105), và giá giữ gắn role (204) với ít nhất một bộ định vị (404 và 405) để định vị đơn vị role thứ nhất (105) và đơn vị role thứ hai (106) gần với thành phần điện tử (102) sử dụng chốt khóa (501). Đơn vị role thứ nhất (105) và đơn vị role thứ hai (106) được kết nối điện song song. Cụm role (104) có thể được gắn trong lân cận với thành phần điện tử cho việc dễ dàng sản xuất, lắp ráp, và bảo trì của hệ thống điện thế cao (100). Sáng chế cũng đề cập tới xe, và giá giữ gắn role.



- (11) 91014 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04917 (85) 03/08/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/JP2020/037936 07/10/2020
 (30) 2020-048834 19/03/2020 JP (87) WO2021/186772 23/09/2021
 (51) **B24B 27/00; B25J 15/04; B24B 45/00; B23Q 3/155**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
 (72) ORITA, Kentaro (JP); SAKAI, Tomoya (JP); YAMAKAWA, Takashi (JP);
 UCHIMURA, Tomoyuki (JP); HIBINO, Keisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, THIẾT BỊ THAY THẾ BỘ PHẬN XỬ LÝ, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BỘ PHẬN XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ BỘ PHẬN XỬ LÝ CỦA MÁY MÀI SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý bao gồm máy mài có bộ phận xử lý để xử lý bề mặt của đối tượng cần xử lý được gắn theo cách tháo ra được với máy mài, tay máy có máy mài được gắn vào, có cấu tạo để ép bộ phận xử lý gắn vào máy mài tựa lên đối tượng cần xử lý, thiết bị thay thế bộ phận xử lý để thay bộ phận xử lý của máy mài, và thiết bị điều khiển để điều khiển các hoạt động của máy mài và tay máy. Máy mài bao gồm trục quay có rãnh vít trên bề mặt chu vi ngoài của trục quay và được lắp bằng vít với bộ phận xử lý, thiết bị truyền động có thể làm quay trục quay theo hướng về phía trước và hướng về phía sau, và cơ cấu cố định để cố định trục quay. Thiết bị thay thế bộ phận xử lý bao gồm tay đòn có cấu tạo để tháo bộ phận xử lý gắn vào máy mài kết hợp vào tay máy.

Fig. 1



(11) 91015 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04922

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) H04M 1/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

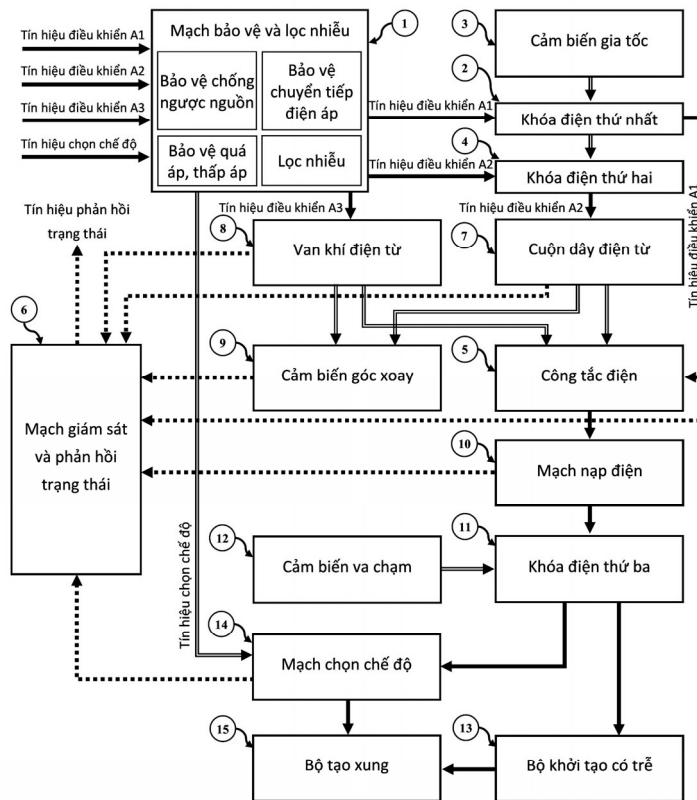
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kiên Cường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐIỀU KHIỂN CHO CƠ CẤU KHÓA ĐA TẦNG BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử điều khiển sử dụng trên các cơ cấu khóa đa tầng bảo hiểm. Giải pháp kỹ thuật đảm bảo khả năng điều khiển cơ cấu khóa, trong đó đáp ứng khả năng điều khiển giải phóng lần lượt các tầng khóa bảo hiểm khi xác định được các điều kiện vật lý đặc trưng của quá trình vận hành bay và kích hoạt chuỗi ứng xử chức năng khi cảm nhận được điều kiện ngoại cảnh phù hợp theo tính năng thiết kế. Sáng chế giúp khắc phục lỗi mở khóa an toàn không chủ đích trên các cơ cấu khóa thông thường, nhằm đảm bảo tính an toàn tuyệt đối của thiết bị bay.



Chú thích: Tín hiệu điều khiển (solid arrow), Tín hiệu điều kiện (dashed arrow), Tín hiệu phản hồi (dotted arrow)

(11) 91016 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04923

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) G01R 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kiên Cường (VN); Nguyễn Văn Thuận (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ĐẦU DÒ ÁP SUẤT KHÍ ĐỘNG DẠNG CƠ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế mô tả cấu tạo, cách thức hoạt động của một loại đầu dò áp suất khí động dạng cơ điện tử phù hợp áp dụng trên các thiết bị bay, trong đó bao gồm một đầu dò đo áp suất tĩnh được gắn trực tiếp trên thân thiết bị bay và một đầu dò đo áp suất tổng có dạng là một hệ cơ cấu cơ điện tử có khả năng chuyển từ trạng thái thu hồi sang trạng thái hoạt động và ngược lại khi nhận tín hiệu điều khiển. Thiết kế mô tả trong sáng chế này giúp khắc phục nguy cơ bị nghẽn đầu dò áp suất do các yếu tố tác nhân bên ngoài gây ra trong quá trình lưu trữ bảo quản (mưa, bụi, côn trùng), nhằm đảm bảo tính an toàn tuyệt đối của thiết bị bay. Đồng thời, cơ chế thu hồi của đầu dò áp suất mô tả trong sáng chế này cũng giúp tăng tính bảo vệ an toàn cho đầu dò đối với các tác nhân cơ học hoặc va chạm trong quá trình bảo quản của thiết bị bay.



(11) 91017 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04924

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) G01R 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

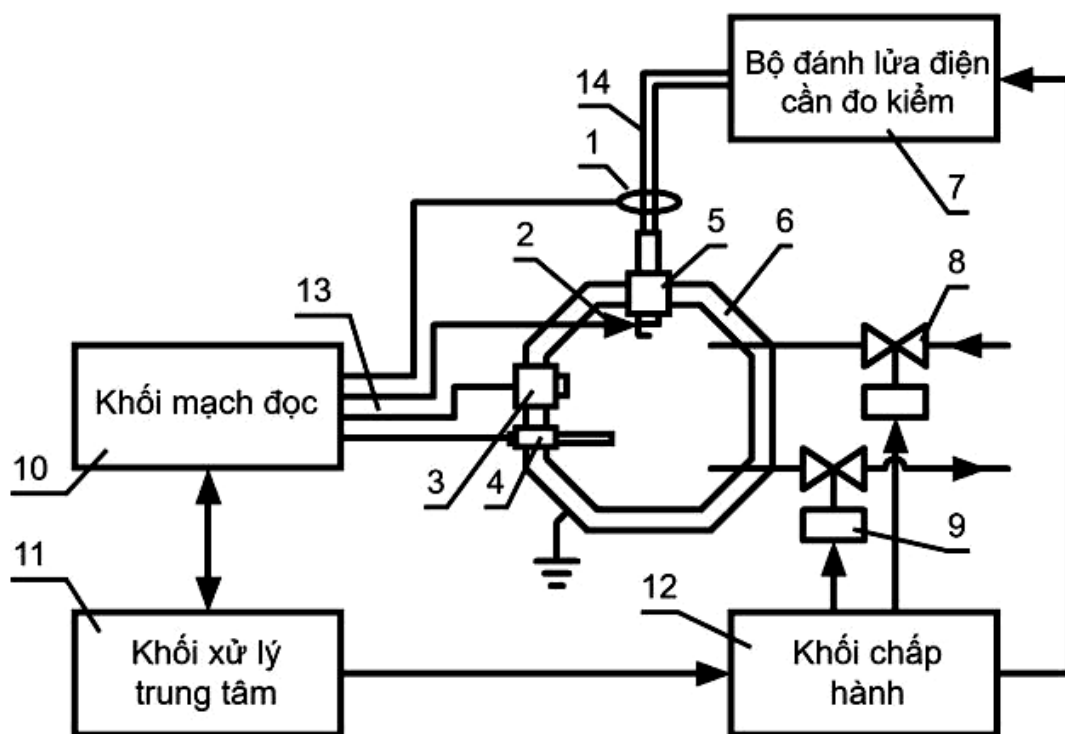
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ngọc Vinh (VN); Bùi Văn Sơn (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ ĐO KIỂM THÔNG SỐ TIA LỬA CHO BỘ ĐÁNH LỬA ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo thông số tia lửa điện cho bộ đánh lửa điện bao gồm: khối xử lý trung tâm, khối mạch đọc, khối chấp hành và buồng thử nghiệm đánh lửa gồm vị trí gắn bu gi đánh lửa, các cảm biến, que đo và các van khí nén. Thiết bị có chức năng đo các thông số điện áp, dòng điện và năng lượng của tia lửa điện được tạo ra trong buồng thử khi bộ đánh lửa điện hoạt động. Đồng thời, thiết bị có chức năng điều chỉnh áp suất khí trong buồng thử nghiệm.



Hình 1

(11) 91018 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04925

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

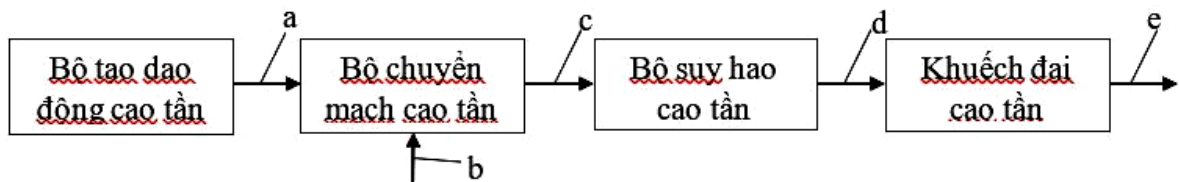
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Võ Như Dẫn (VN); Lê Huy Vũ (VN); Trần Nha Hội (VN); Lê Hữu Trường (VN);
Bùi Minh Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU DẠNG XUNG CAO TẦN ỨNG DỤNG CHO RA ĐA ĐO CỤ LY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo tín hiệu dạng xung cao tần ứng dụng cho ra đa do cụ ly. Thiết bị cấu tạo gồm bốn khối chính: bộ tạo dao động cao tần, bộ chuyển mạch cao tần, bộ suy hao cao tần, bộ khuếch đại cao tần. Bộ tạo dao động cao tần tạo tín hiệu cao tần liên tục bằng vòng khóa pha, tần số dao động tùy ý có thể điều khiển được, bộ chuyển mạch cao tần nhận tín hiệu điều khiển đóng ngắt bằng xung từ bên ngoài, độ rộng của xung có thể cực ngắn, đến vài nano giây để tạo xung cao tần cực ngắn, bộ suy hao cao tần điều khiển giá trị công suất đầu ra, bộ khuếch đại cao tần khuếch đại tín hiệu lên mức công suất cần thiết sử dụng cho ra đa.



Hình 1

(11) 91019 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04926

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) **G03B 13/36**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

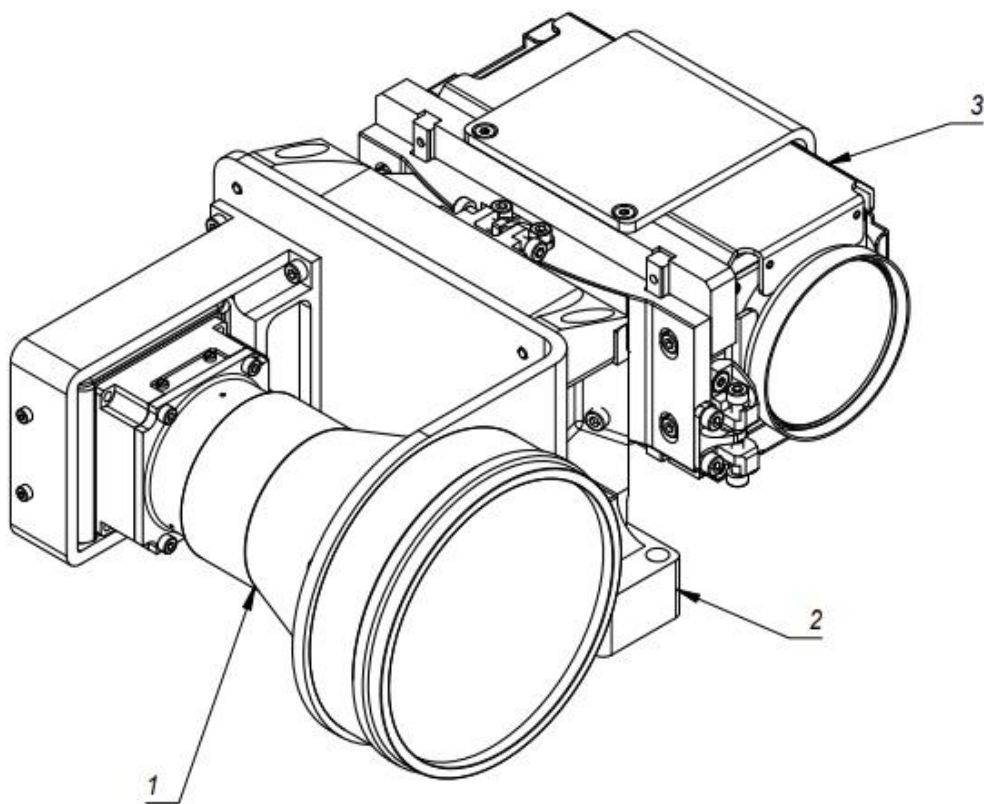
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Duy Nhật (VN); Trịnh Quang Trung (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Tiên Hải (VN); Bùi Văn Công (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU ĐỒNG TRỤC CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đồng trục camera. Cụ thể, cơ cấu đồng trục camera được đề cập trong sáng chế sử dụng hai cơ cấu tinh chỉnh lên xuống và xoay cơ khí dạng mô-đun được tích hợp bên camera ảnh ngày, tinh chỉnh chiều và hướng camera ảnh ngày để đạt được mong muốn. Cơ cấu đồng trục camera bao gồm ba cụm: cụm đế, cụm tinh chỉnh góc xoay, cụm tinh chỉnh tịnh tiến.



(11) 91020 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04927

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) F02C 7/264

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

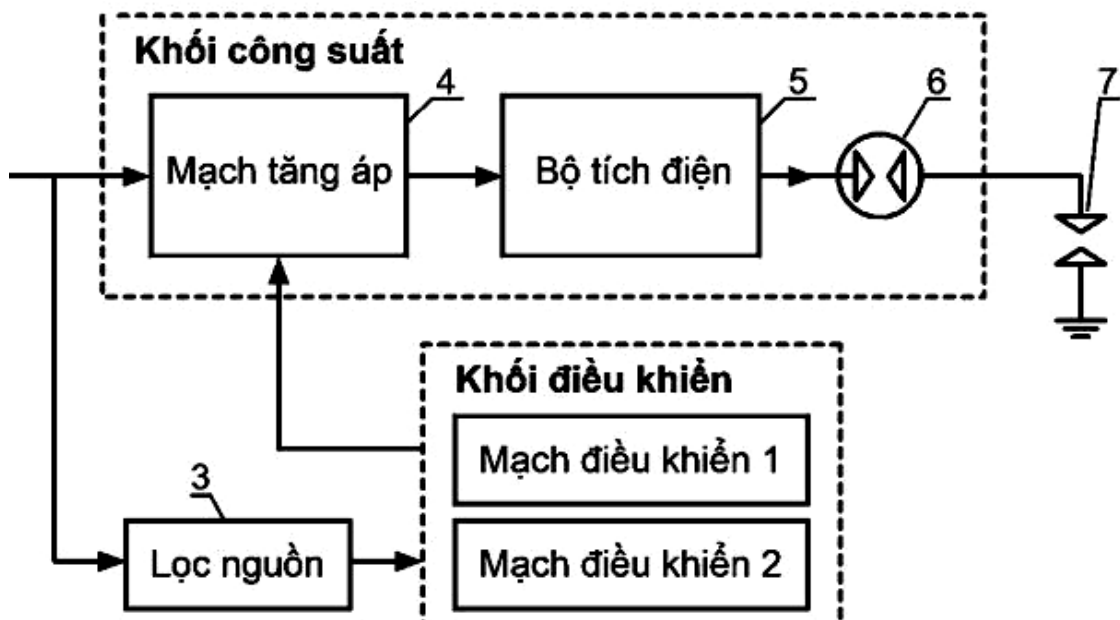
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ngọc Vinh (VN); Nguyễn Quang Khoa (VN); Trịnh Thanh Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BỘ ĐÁNH LỬA ĐIỆN CHO ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC

(57) Sáng chế đề xuất bộ đánh lửa động cơ phản lực bao gồm: khối điều khiển và khối mạch công suất; khối điều khiển tạo ra tín hiệu điều khiển tần số đánh lửa cho mạch công suất, khối mạch công suất có nhiệm vụ biến đổi điện áp một chiều đầu vào thành tia lửa điện áp cao, năng lượng ổn định ở đầu ra bu gi trên thân động cơ, điện áp và năng lượng tia lửa điện đầu ra không phụ thuộc vào điện áp nguồn cấp vào cho bộ đánh lửa. Ngoài ra vỏ kim loại kín, các giắc kết nối kim loại và cáp bọc kim loại giúp ngăn chặn triệt để nhiễu bức xạ điện từ tác động vào khả năng hoạt động của bộ đánh lửa động cơ phản lực.



(11) 91021 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04928

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) E03C 1/126; E03F 5/04

(75) BẠCH KIM KHƯƠNG (VN)

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHỄU THOÁT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT NGĂN MÙI VÀ CHỐNG NGẬP TẠI PHỄU THOÁT NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu thoát nước và hệ thống giám sát ngăn mùi và chống ngập, trong đó phễu thoát nước bao gồm: phần thân phễu bao gồm phần đầu đỡ phần nắp phễu liên kết với phần thân, phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất liên kết với phần thân, phần nắp phễu hình hộp liên kết kín với đáy kín của hình trụ rỗng thứ hai; và hình trụ rỗng thứ hai bao gồm đáy kín liên kết kín với mặt dưới nắp phễu, và được bố trí vào khoảng giữa phần chân và hình trụ rỗng thứ nhất giúp ngăn khí và côn trùng thoát ra từ ống nước thải phía dưới phễu thoát nước khi chứa nước trong khoảng không gian rỗng giữa phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất.

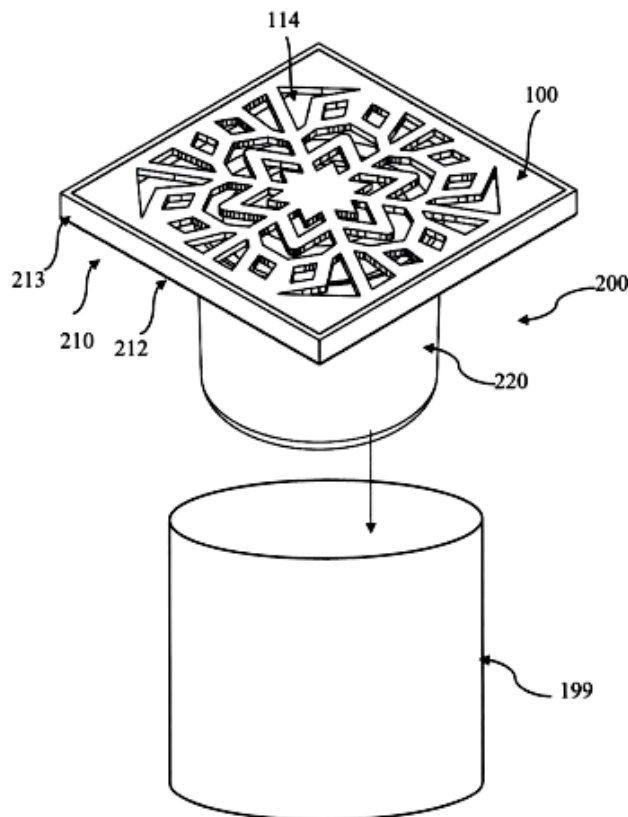


FIG.2

(11) 91022 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-04929

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) E03C 1/126; E03F 5/04

(75) BẠCH KIM KHƯƠNG (VN)

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHỄU THOÁT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT NGĂN MÙI VÀ CHỐNG NGẬP TẠI PHỄU THOÁT NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu thoát nước và hệ thống giám sát ngăn mùi và chống ngập, trong đó phễu thoát nước bao gồm: phần thân phễu bao gồm phần đầu đỡ phần nắp phễu liên kết với phần thân, phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất liên kết với phần thân, phần nắp phễu hình hộp liên kết kín với đầu thứ nhất của hình trụ rỗng thứ hai; và hình trụ rỗng thứ hai bao gồm đầu thứ nhất, và đầu thứ hai và được bố trí vào khoảng giữa phần chân và hình trụ rỗng thứ nhất giúp ngăn khí và côn trùng thoát ra từ ống nước thải phía dưới phễu thoát nước khi chứa nước trong khoảng không gian rỗng giữa phần thân hình nón cụt và hình trụ rỗng thứ nhất.

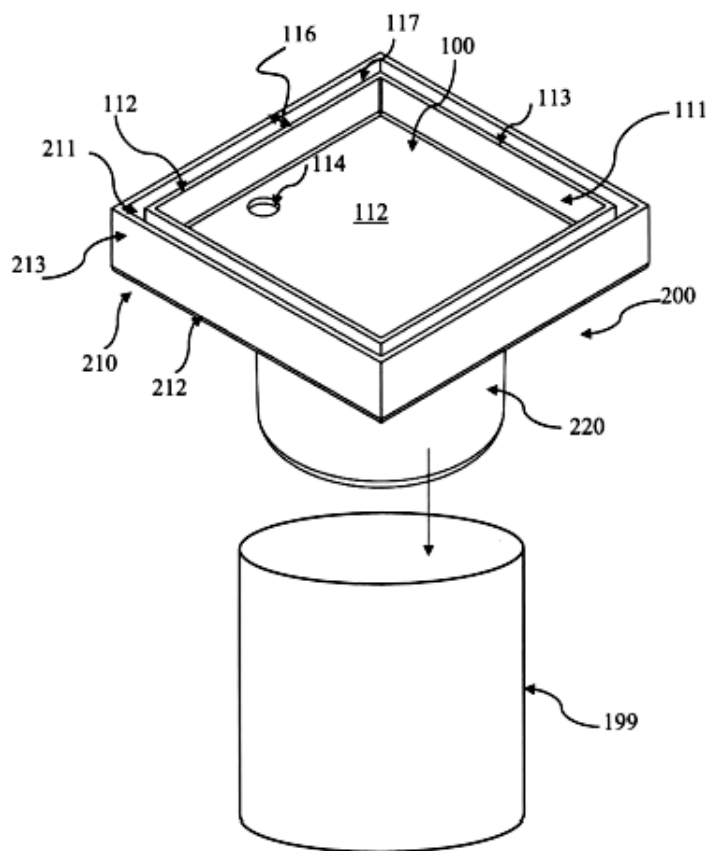


FIG.2

- (11) **91023 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04939** (85) 04/08/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053838 17/02/2021
(30) 62/983,201 28/02/2020 US (87) WO2021/170461 02/09/2021
20168024.6 03/04/2020 EP
(51) **A01N 53/08; A01P 7/04; A01N 51/00**
(71) **BASF AGRO B.V. (NL)**
Groningensingel 1, 6835 EA Arnhem, Netherlands
(72) AUSTIN, James, W. (US); LITTLEJOHN, Kevin, Elias (US); BROWN, Kenneth,
Scott (US); KLEIN, Clark, D. (US); GORDON, Frederick, C. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ MUỖI**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ muỗi, bằng cách áp dụng hỗn hợp bao gồm alpha-cypermethrin và dinotefuran. Hỗn hợp này được áp dụng theo tỷ lệ khối lượng từ 500:1 đến 1:500 cho muỗi nêu trên, nơi sống của chúng, nơi sinh sản hoặc bên trong hoặc xung quanh các tòa nhà sinh sống của con người, tốt hơn là bằng cách phun dung dịch phun dạng nước.

- (11) **91024 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04940** (85) 04/08/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053841 17/02/2021
(30) 62/983,209 28/02/2020 US (87) WO2021/170462 02/09/2021
20168027.9 03/04/2020 EP
(51) *A01N 51/00; A01P 7/04; A01N 53/08*
(71) **BASF AGRO B.V.** (NL)
Groningensingel 1, 6835 EA Arnhem, Netherlands
(72) BROWN, Kenneth, Scott (US); KLEIN, Clark, D. (US); GORDON, Frederick, C. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ RỆP GIƯỜNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ rệp giường, bằng cách áp dụng hỗn hợp bao gồm alpha-cypermethrin và dinotefuran. Hỗn hợp này được áp dụng theo tỷ lệ khối lượng từ 500:1 đến 1:500 cho rệp giường nêu trên, nơi sống của chúng, nơi sinh sản hoặc bên trong các tòa nhà sinh sống của con người. Việc xử lý được thực hiện tốt hơn là trong phòng ngủ, tốt hơn là lên giường hoặc các bộ phận của nó, hoặc lên đồ nội thất bọc.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91025 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04945 | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006552 | 22/02/2021 |
| (30) 2020-031953 | 27/02/2020 JP (87) WO2021/172254 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) **C22B 1/20**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

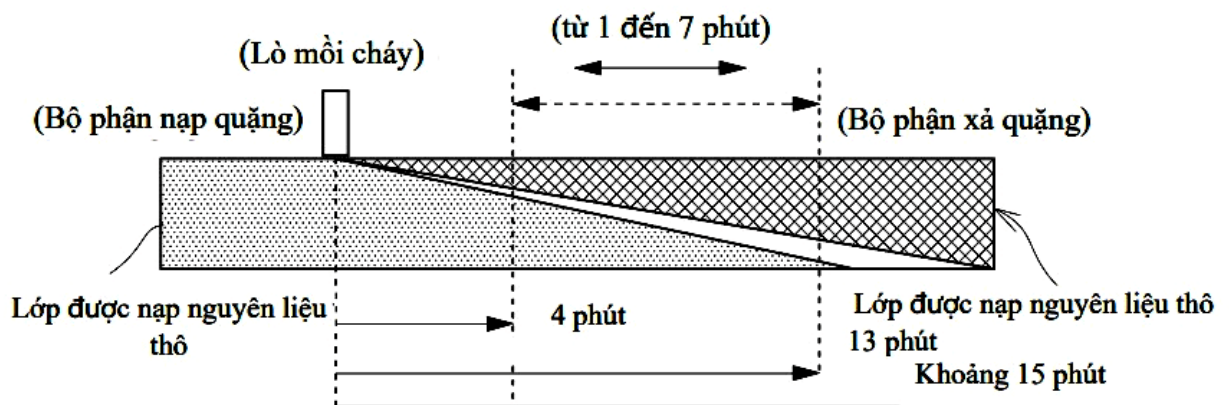
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKEHARA Kenta (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); HIGUCHI Takahide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng thiêu kết có độ bền cao trong khi duy trì tốc độ sản xuất bằng cách thực hiện việc làm giàu oxy phù hợp ở vị trí gần với bộ phận xả quặng hơn so với vị trí môi cháy mà không sử dụng nhiên liệu khí trong vận hành máy thiêu kết. Theo phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm đốt cháy lần lượt vật liệu cacbon trong dàn thiêu kết (lớp được nạp nguyên liệu thô) trong máy thiêu kết DL để thiêu kết nguyên liệu thô đã trộn, trong khi thực hiện việc làm giàu oxy từ lớp nạp nguyên liệu thô phía trên trên máy thiêu kết, việc làm giàu oxy được thực hiện ở vị trí gần với bộ phận xả quặng hơn so với vị trí đã trôi qua 4 phút kể từ khi bề mặt trên của phần nạp được môi cháy.



- (11) 91026 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04953 (85) 04/08/2022
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/US2021/012894 11/01/2021
 (30) 62/959,419 10/01/2020 US (87) WO2021/142409 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **H02J 3/32; H02J 3/14; H02S 40/32; H02J 7/35; H02J 9/06; H02J 13/00**

(71) **ENPHASE ENERGY, INC. (US)**

1420 North McDowell Boulevard, Petaluma, California 94954, United States of America

(72) BOZCHALUI, Mohammad Chehreghani (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ SỬ DỤNG VỚI HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống quản lý năng lượng và bao gồm pin ghép AC một pha hoặc pin ghép AC ba pha, các biến tần vi mô được tạo kết cấu để kết nối với một hoặc nhiều bộ lõi phần tử pin từ lưới cục bộ, và bộ điều khiển được tạo kết cấu để phát hiện khi nạp hoặc xả pin ghép AC một pha hoặc pin ghép AC ba pha sao cho năng lượng có thể được lưu trữ trong đó khi năng lượng dư thừa và được sử dụng khi năng lượng khan hiếm.

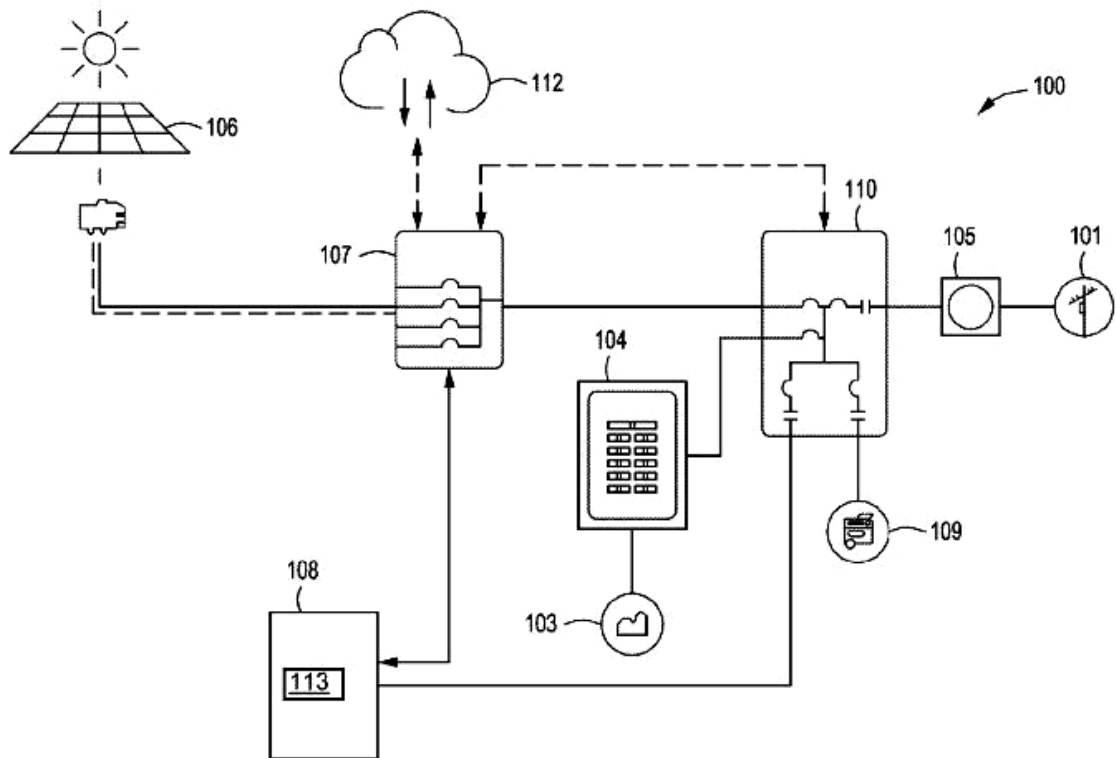


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91027 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-04965 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 30/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044567 | 30/11/2020 |
| (30) 2020-002913 | 10/01/2020 JP (87) WO2021/140782 A1 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) *A61F 13/53; A61F 13/535; A61F 13/534*

(71) **DSG JAPAN CORPORATION (JP)**

3rd Floor, Shin-Osaka Hankyu Bldg., 1-1-1, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-0003 Japan

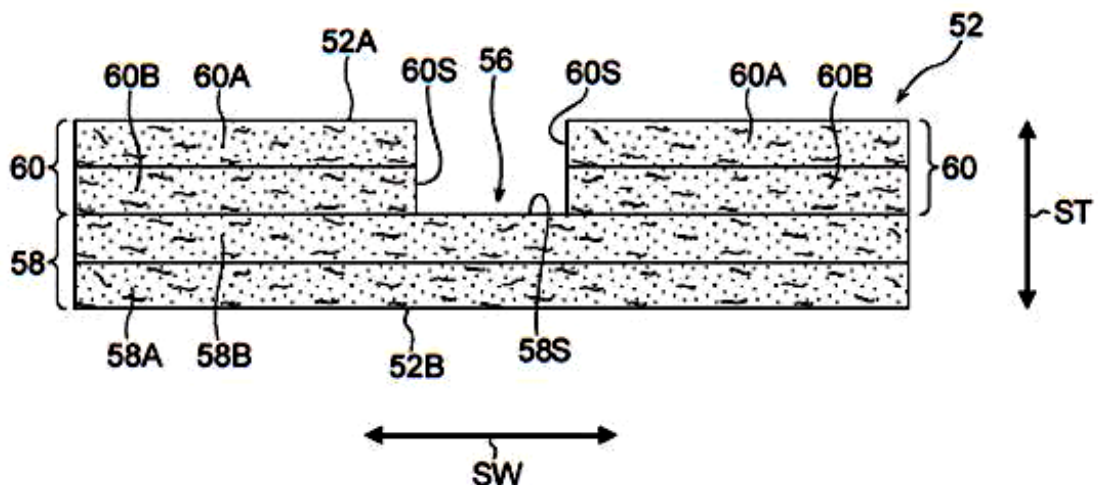
(72) YOSHIDA, Takatoshi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CHẤT LIỆU THẨM HÚT VÀ TÃ DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất chất liệu thấm hút dạng tấm và tã dùng một lần. Chất liệu thấm hút dạng tấm bao gồm: phần rãnh được hình thành trên một mặt tấm; lớp thấm hút thứ nhất tạo thành một mặt tấm khác; và nhiều lớp thấm hút thứ hai tạo thành một mặt tấm trong đó lớp thấm hút thứ nhất và các lớp thấm hút thứ hai là mỗi lớp sợi được tạo thành từ các sợi dễ nóng chảy và có polyme thấm hút được kết hợp bên trong các lớp sợi, hàm lượng polyme thấm hút trên một đơn vị diện tích trong các lớp thấm hút thứ hai lớn hơn hàm lượng polyme thấm hút trên một đơn vị diện tích trong lớp thấm hút thứ nhất, và tính thấm nước bền để duy trì tính thấm nước của các sợi được truyền cho các sợi tạo thành các phần của lớp thấm hút thứ hai ở phía đối diện với phía lớp thấm hút thứ nhất lớn hơn so với các sợi tạo thành các phần của lớp thấm hút thứ hai trên phía lớp thấm hút thứ nhất.

FIG.5



- (11) **91028 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-04973** (85) 05/08/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/IB2021/050057 06/01/2021
(30) 202021001276 10/01/2020 IN (87) WO2021/140442 A1 15/07/2021
(51) *A01N 25/04; A01P 13/00; A01N 43/40; A01N 57/20; A01N 33/22; A01N 37/22*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis (MU)
2. UPL LIMITED (IN)
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East,
Mumbai 400051
(72) SILVA, Ferdinando Marcos Lima (BR); LENZ, Giuvan (BR); RAO, Ganesh (IN);
MONDAL, Achintya (IN); PIMPALE, Milind Jagannath (IN)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HỌC ỔN ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để điều chế chế phẩm nông hóa học ổn định trong hệ thống xử lý vi bình phản ứng (microreactor). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm nông hóa học ổn định có sự phân bố kích thước hạt trung bình và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bằng chế phẩm này.

- (11) 91029 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-04979 (85) 05/08/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047764 21/12/2020
 (30) 2020-048285 18/03/2020 JP (87) WO2021/186829 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **B21D 51/26**; **B65D 1/46**; **B65D 1/16**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) FUKUMOTO Hayato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CHỨA DẠNG LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dạng lon trong đó độ bền rơi cao hơn và độ bền chịu áp suất cao hơn có được bằng cách cải thiện hơn nữa hình dạng của phần đáy của vật chứa dạng lon. Vật chứa dạng lon bao gồm thân lon và đáy lon; đáy lon bao gồm phần vòm được làm lõm về phía bên trong của vật chứa dạng lon dọc theo hướng của trục lon tại tâm, và còn bao gồm phần lồi hình khuyên nhô về phía bên ngoài của vật chứa dạng lon để định hình phần hỗ trợ hình khuyên ở ngoại vi bên ngoài của phần vòm; và phần vòm có phần vòm trung tâm được định vị trên trục lon và có bán kính cong được thiết lập trước, và phần vòm ngoại vi bên ngoài được định hình liên tục ở phía bên ngoài của phần vòm trung tâm, có tâm cong được định vị trên trục lon, và có bán kính cong nhỏ hơn bán kính cong của phần vòm trung tâm.

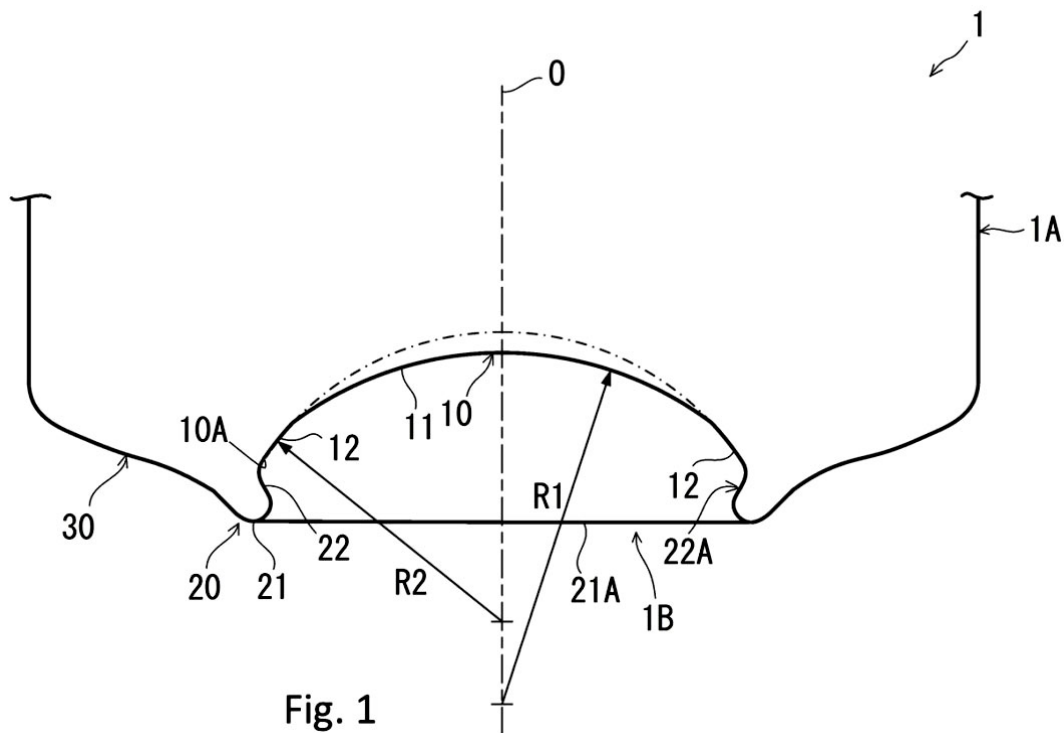
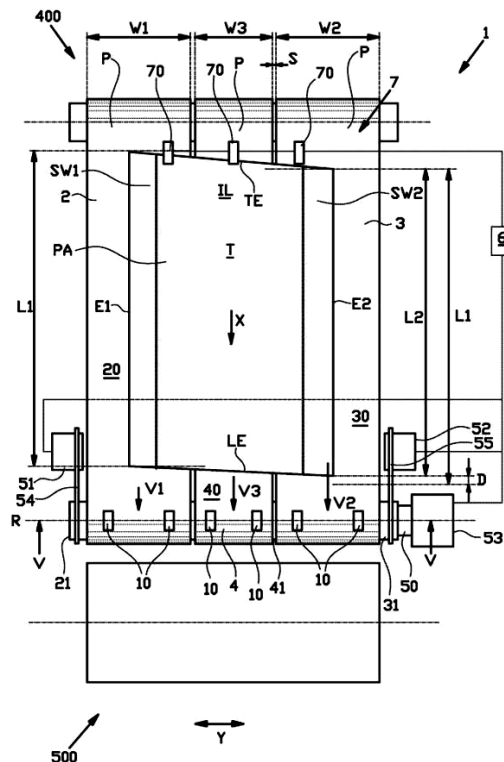


Fig. 1

- (11) **91030 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-04985** (85) 05/08/2022
- (22) 17/02/2021 (86) PCT/NL2021/050103 17/02/2021
- (30) 2024992 25/02/2020 NL (87) WO2021/172981 02/09/2021
- (51) **B29D 30/00; B29D 30/30**
- (71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
- (72) VAN TIENEN, Luuk (NL); GROLLEMAN, Hendrik Jan (NL); VAN DER KOLK, Anne-Per Joseph Hendrik (NL); ELFERINK, Clemens Jozef Anton (NL)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN, BỘ DÁN THÀNH PHẦN LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN THÀNH PHẦN LỚP**

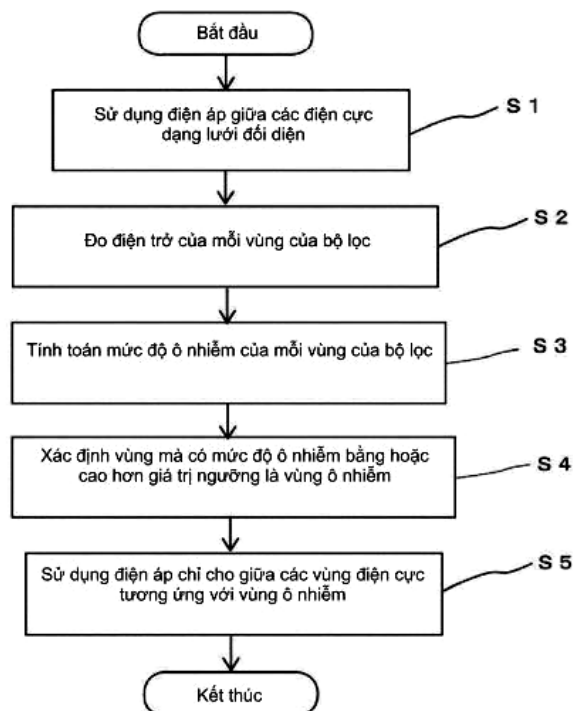
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển, bộ dán thành phần lớp và phương pháp vận chuyển thành phần lớp theo hướng vận chuyển. Thiết bị vận chuyển bao gồm ít nhất ba băng tải kéo dài song song với nhau theo hướng vận chuyển và nằm cạnh nhau khi nhìn theo hướng vuông góc với chiều vận chuyển để tạo thành bề mặt vận chuyển kết hợp dùng để chuyển thành phần lớp theo hướng vận chuyển, trong đó ít nhất ba băng tải bao gồm băng tải trung gian, băng tải bên thứ nhất nằm ở cạnh bên thứ nhất của băng tải trung gian và băng tải bên thứ hai nằm ở cạnh bên thứ hai của băng tải trung gian sao cho đối ngược với bên thứ nhất qua băng tải trung gian, trong đó băng tải trung gian, băng tải bên thứ nhất và băng tải bên thứ hai có thể chuyển động với tốc độ khác nhau theo hướng song song với hướng vận chuyển.



- (11) **91031 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05008** (85) 08/08/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001230 15/01/2021
 (30) 2020-021228 12/02/2020 JP (87) WO2021/161716 19/08/2021
 (51) **B01D 46/42; F24F 7/003; B01D 35/16**
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TABATA Seiichiro (JP); BEARD Tim (GB); VAN DEN BERG Jan Jasper (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỘ LỌC, HỆ THỐNG LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bộ lọc có khả năng làm sạch bộ lọc trong khi ngăn làm giảm tuổi thọ của bộ lọc.
 Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bộ lọc mà xác định vùng ô nhiễm từ các vùng của bộ lọc mà bắt các hạt hoặc phân tử, và cung cấp năng lượng để làm giảm mức độ ô nhiễm cho một số vùng được xác định là vùng ô nhiễm. Theo sáng chế, có thể đề xuất thiết bị làm sạch bộ lọc có khả năng làm sạch bộ lọc trong khi ngăn làm giảm tuổi thọ của bộ lọc.

Fig. 6



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91032 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05009 | | | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | | | (86) PCT/JP2021/001570 | 19/01/2021 |
| (30) 2020-030556 | 26/02/2020 | JP | (87) WO2021/171832 | 02/09/2021 |
| | 2020-177824 | 23/10/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H02K 7/14; H02K 21/22; H02K 11/33; H02K 21/12**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

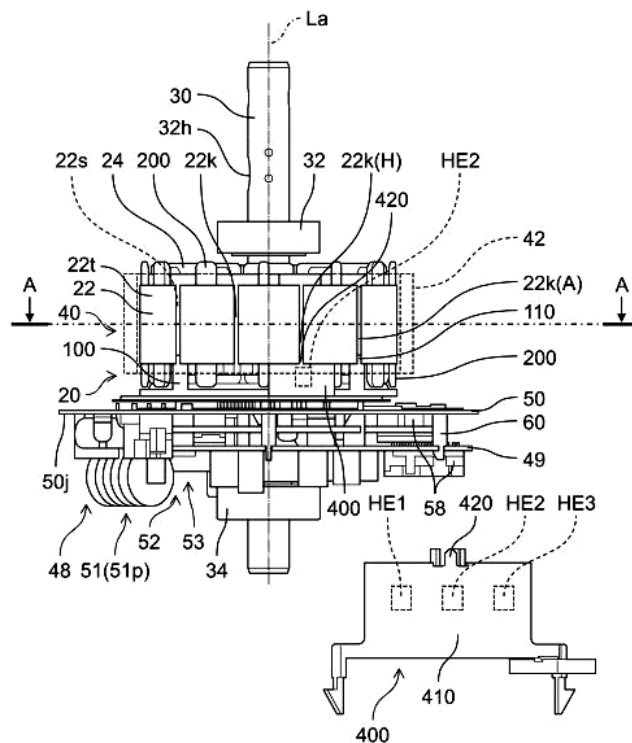
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kenichi IWATA (JP); Motohiro MORISHITA (JP); Toshihiro MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện một chiều (DC - direct current) không chổi than là động cơ DC không chổi than được bố trí trên quạt trần. Động cơ DC không chổi than bao gồm stato (20) có lõi stato (22) mà cuộn dây (24) được quấn quanh, trục (30) được cố định vào phần tâm của lõi stato (22), ổ trục (34), rôto (40) có nam châm (42) bao quanh lõi stato (22) và bảng mạch có mạch cấp điện sơ cấp (51) giữa lõi stato (22) và ổ trục (34) theo hướng trục, mạch cấp điện thứ cấp (52) chuyển đổi điện áp được cung cấp từ mạch cấp điện sơ cấp (51), và mạch truyền động động cơ (53) cung cấp dòng điện truyền động cho cuộn dây (24) dựa trên điện năng được cung cấp từ mạch cấp điện thứ cấp (52).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91033 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05010 | | | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | | | (86) PCT/JP2021/003634 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-030557 | 26/02/2020 | JP | (87) WO2021/171927 | 02/09/2021 |
| 2020-159274 | 24/09/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H02K 3/34; H02K 11/33; H02K 3/38; H02K 11/215; H02K 21/22**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

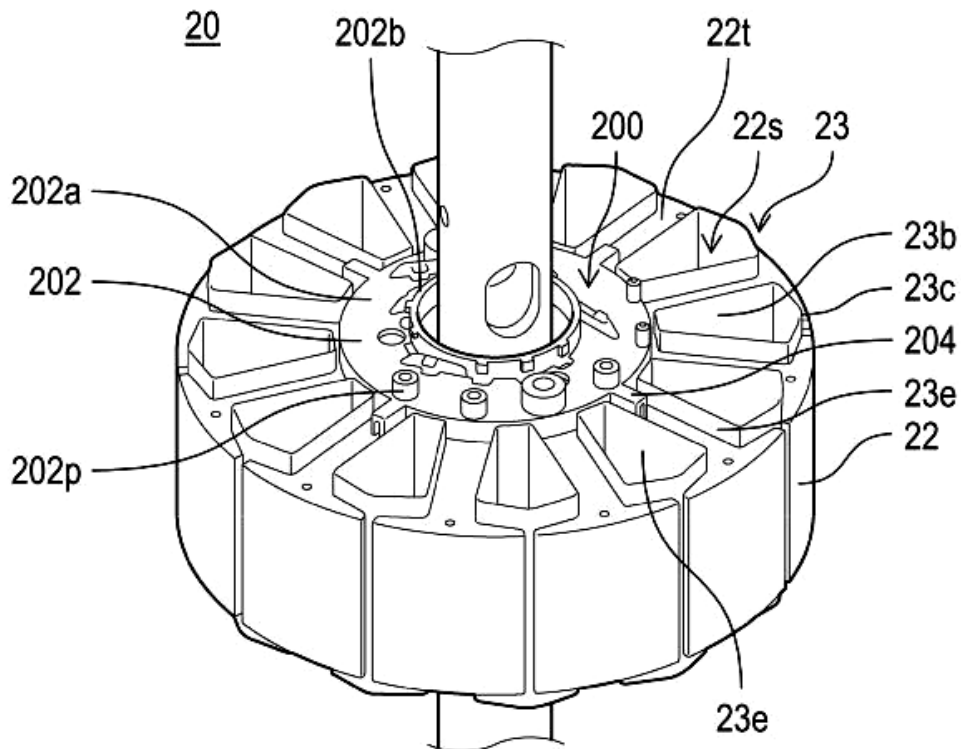
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Motohiro MORISHITA (JP); Kenichi IWATA (JP); Toshihiro MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU KHÔNG CHỖI THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện một chiều (DC - direct current) không chổi than có trên quạt trần bao gồm lõi stato (22) có nhiều răng (22t) kéo dài theo hướng tỏa tròn và nhiều khe (22s) nằm giữa các răng (22t), các tấm cách điện (23) được bố trí trong các khe (22s) và có phần nhô ra của tấm (23e) lồi ra từ các mặt cuối của răng (22t), và các bộ phận cách điện (200) mà mỗi bộ phận đều có đế hình khuyên (202) và phần tịnh tiến (204) kéo dài theo hướng tỏa tròn dọc theo các mặt cuối của răng (22t) tính từ đế (202) và tiến lên giữa hai phần nhô ra của tấm liền kề (23e).



- (11) **91034 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05011** (85) 08/08/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/JP2020/048249 23/12/2020
(30) 2020-020757 10/02/2020 JP (87) WO2021/161672 19/08/2021
2020-191071 17/11/2020 JP
(51) **C07C 13/32; C07C 15/28; C07C 15/38; C08F 283/14; C10C 3/02; C08F 8/04; C08G 61/02; C09J 11/08; C09J 201/00; C07C 15/27; C08F 8/00**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan
(72) KANAMARU, Masami (JP); MINAMI, Yutaka (JP); AKIMOTO, Takafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT CHỨA SILAN VÀ NHỰA DẦU MỎ ĐƯỢC HYDRO HÓA ĐƯỢC CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa silan có cấu tạo vòng trong cấu tạo phân tử; nhựa dầu mỏ được hydro hóa được cải biến trong đó chỉ số brom, hàm lượng nguyên tố silic, trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng, và phân bố trọng lượng phân tử là các giá trị cụ thể; nhựa dầu mỏ được hydro hóa được cải biến thu được bằng cách cho nhựa dầu mỏ được hydro hóa được cải biến đi phản ứng ngưng tụ; chế phẩm kết dính gồm nhựa dầu mỏ được hydro hóa được cải biến; chế phẩm asphan chứa hợp chất chứa silan hoặc nhựa dầu mỏ được hydro hóa được cải biến.

- (11) 91035 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05012 (85) 08/08/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/JP2021/002948 28/01/2021
 (30) 2020-021551 12/02/2020 JP (87) WO2021/161789 19/08/2021
 2020-161039 25/09/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) C07D 491/107; G01L 5/00; C09B 11/28; C09B 67/20; C07D 249/20; C07D 491/20

(71) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

(72) HATTA Masahiro (JP); KANEKO Kazuhito (JP); SANO Hidetoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC, TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC, TẮM, CHẤT LỎNG PHÂN TÁN, BỘ CHẤT LỎNG PHÂN TÁN VÀ VI NANG

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm để đo áp lực có độ ổn định bảo quản tuyệt vời, tấm để đo áp lực, phương pháp sản xuất bộ tấm để đo áp lực, phương pháp sản xuất tấm để đo áp lực, chất lỏng phân tán, bộ chất lỏng phân tán, và vi nang. Bộ tấm để đo áp lực này bao gồm: tấm thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất chứa các vi nang mà trong đó chứa chất tạo màu; và tấm thứ hai bao gồm lớp thứ hai chứa chất hiện màu, trong đó chất tạo màu được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) và hợp chất có cấu trúc indol, hợp chất có cấu trúc benzotriazol và dung môi thơm được chứa thêm trong các vi nang này, và dung môi thơm bao gồm hợp chất có ít nhất một vòng thơm và không có vòng ngưng tụ.

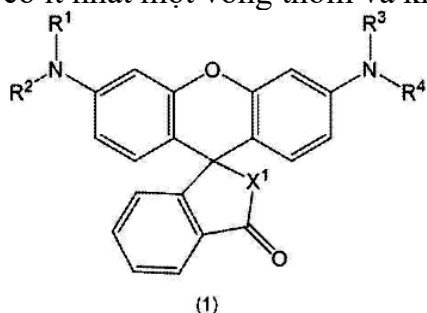
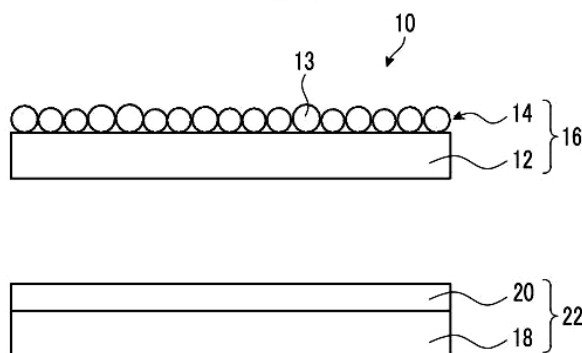
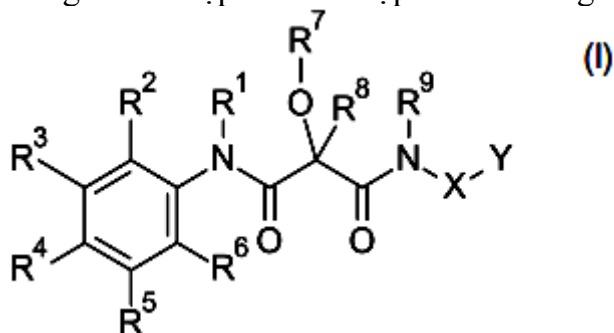


FIG. 1



- (11) **91036 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05014** (85) 08/08/2022
 (22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053846 17/02/2021
 (30) 20160157.2 28/02/2020 EP (87) WO2021/170464 02/09/2021
 (51) **C07D 233/64; C07C 15/04; C07D 309/08; C07D 307/16; C07D 307/22; A01N 37/00; C07D 305/08**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); SEISER, Tobias (DE); CAMPE, Ruth (DE); SEITZ, Thomas (DE); HOLLENBACH, Eva (DE); DOMBO, Peter (DE); LERCHL, Jens (DE); NEWTON, Trevor, William (GB); KORDES, Markus (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT MALONAMIT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó, R¹ đến R⁹ là các nhóm như hydro, halogen hoặc các nhóm hữu cơ như alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc alkoxy; X là liên kết hoặc gốc hóa trị hai; Y là hydro, xyano, hydroxyl hoặc nhóm hữu cơ mạch thẳng hoặc mạch vòng. Các hợp chất này là hữu dụng để làm các chất diệt cỏ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này và các phương pháp để kiểm soát thực vật không mong muốn.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91037 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05032 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070851 | 08/01/2021 |
| (30) 202010028036.6 | 10/01/2020 CN (87) WO2021/139765 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); REDLICH, Oded (IL); TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KẾT HỢP KHỐI TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo kết hợp khối tài nguyên và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: xác định khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường tín hiệu, trường tín hiệu bao gồm trường phụ cấp phát khối tài nguyên (Resource Unit, RU) và chỉ báo kết hợp tương ứng với trường phụ cấp phát RU, trường phụ cấp phát RU chỉ báo các RU, và chỉ báo kết hợp chỉ báo thông tin kết hợp của các RU; và gửi PPDU. Phương pháp theo sáng chế có thể hỗ trợ một hoặc nhiều người dùng khi truyền dữ liệu nhờ sử dụng các RU liên tiếp hoặc không liên tiếp, và chỉ báo trạng thái kết hợp của các RU đến người dùng. Điều này cải thiện khả năng linh hoạt cấp phát RU của hệ thống, và cải thiện tận dụng phổ của hệ thống.

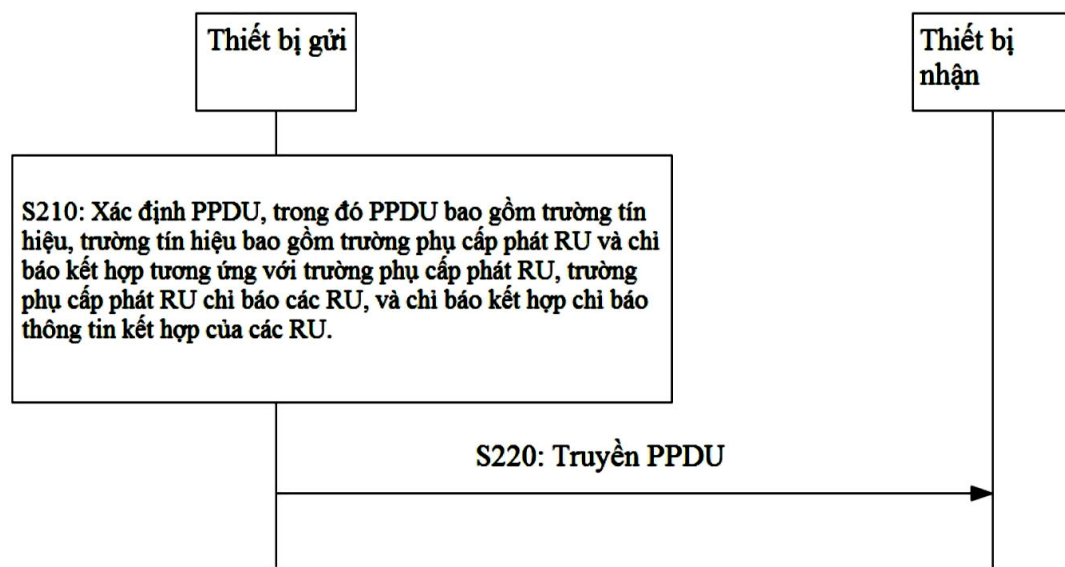
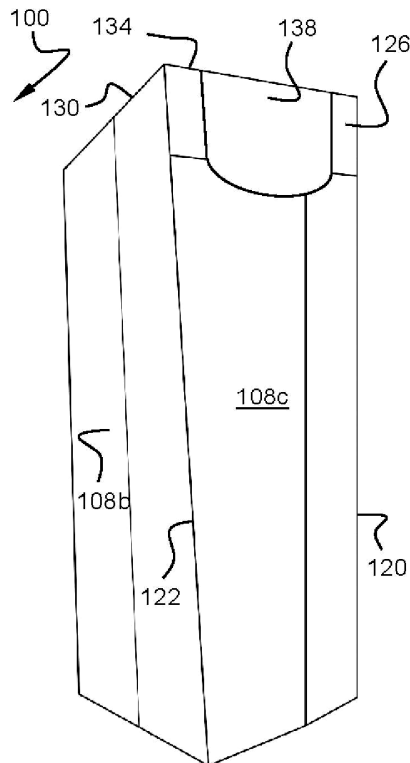


Fig.9

- (11) **91038 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05033** (85) 09/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/EP2021/050260 08/01/2021
(30) 20151241.5 10/01/2020 EP (87) WO2021/140192 15/07/2021
20200803 09/07/2020 NO
(51) **B65D 5/02; B65D 85/80; B65D 85/72; B65D 5/06; B65D 5/74**
(71) **ELOPAK ASA (NO)**
P.O. Box 24, 3431 Spikkestad Norway
(72) KHAM, Gerd, Unni (NO); WIESER, Martin, Kurt (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỘP CHỨA LÀM BẰNG GIẤY HOẶC BÌA CỨNG VÀ CÁC PHƯƠNG
PHÁP CÓ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa làm bằng giấy hoặc bì cứng (100) để chứa sản phẩm thực phẩm rớt được được mô tả, hộp chứa này bao gồm: phần dưới gần như phẳng; phần trên được bố trí đối diện với phần dưới và có tấm trên và vùng bịt kín trên (126) tạo ra mối bịt kín trên của hộp chứa; và phần thành kéo dài giữa phần dưới và phần trên và có các đoạn thành (108b, 108c) viền quanh tấm trên và dải bịt kín dọc (14) kéo dài giữa phần dưới và phần trên và trên ít nhất một đoạn trong số các đoạn thành, trong đó vùng bịt kín trên được gấp vào ít nhất một đoạn trong số các đoạn thành có dải bịt kín dọc (14) và được gắn vào đó. Sáng chế còn đề cập đến phôi và ống vò để sản xuất hộp chứa, cũng như phương pháp sản xuất hộp chứa.



- (11) **91039 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05038** (85) 09/08/2022
- (22) 17/02/2021 (86) PCT/US2021/018302 17/02/2021
- (30) 62/981,529 25/02/2020 US (87) WO2021/173389 02/09/2021
- 17/176,517 16/02/2021 US
- (51) **H04L 25/03; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Jialing Li (CN); TIAN, Bin (US); YANG, Lin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây có thể được sử dụng để làm giảm tỷ lệ công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak-to-average power ratio - PAPR) của cuộc truyền dữ liệu bằng cách tăng mức ngẫu nhiên mà nhờ đó dữ liệu được xáo trộn để truyền qua phương tiện không dây. Theo một số phương án thực hiện, thiết bị phát có thể xác định tập hợp bit khởi tạo xáo trộn, và có thể tạo ra chuỗi xáo trộn dựa vào tập hợp bit khởi tạo xáo trộn và đa thức bậc Q, trong đó Q là số nguyên lớn hơn 7. Thiết bị phát có thể cung cấp chỉ báo về tập hợp bit khởi tạo xáo trộn trong đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (physical layer convergence protocol - PLCP) (PPDU). Thiết bị phát có thể xáo trộn một hoặc nhiều phần của PPDU dựa vào chuỗi xáo trộn. Thiết bị phát có thể truyền PPDU qua phương tiện không dây. Trong một số trường hợp, tập hợp bit khởi tạo xáo trộn bao gồm 11 bit, và có thể được bao gồm trong trường dịch vụ của PPDU.

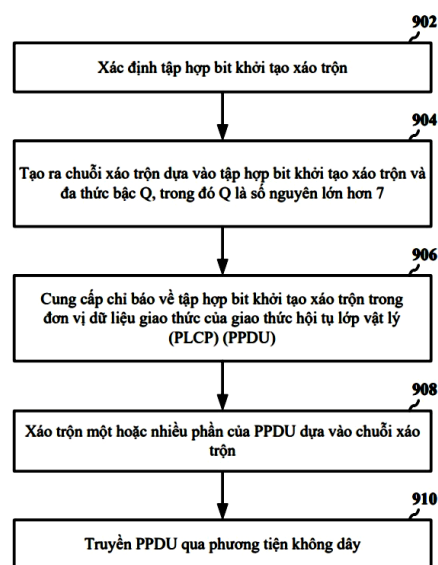


Fig. 9

- (11) 91040 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05056 (85) 09/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018763 19/02/2021
(30) 62/978,411 19/02/2020 US (87) WO2021/168235 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *A61K 31/716; C12R 1/645; A61K 35/68*

(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**

1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) HORST, Geoffrey (US); LAO, Ye (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CỦA BETA GLUCAN HOÀ TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến beta-glucan được làm khô có thể phân giải và phương pháp liên quan đến nó. Một khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất beta-glucan có thể phân giải bao gồm bước kết hợp beta-glucan không tan với nước để tạo thành hỗn dịch, tiếp đó thêm vào bazơ mạnh để tạo thành dung dịch. Dung dịch này sau đó được làm khô đến hàm ẩm ít nhất là 20% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

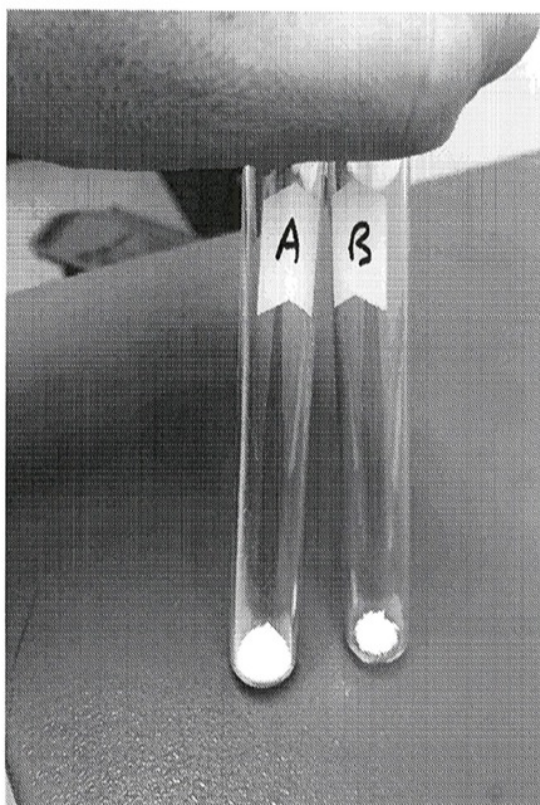


FIG. 1A

- (11) 91041 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05062 (85) 09/08/2022
 (22) 16/02/2021 (86) PCT/JP2021/005677 16/02/2021
 (30) 2020-028152 21/02/2020 JP (87) WO2021/166898 26/08/2021

(51) *D21H 21/18; D21H 17/37*

(71) SEIKO PMC CORPORATION (JP)

3-6, Nihonbashi Honcho 3-chome, Chuo-Ku Tokyo 1030023, Japan

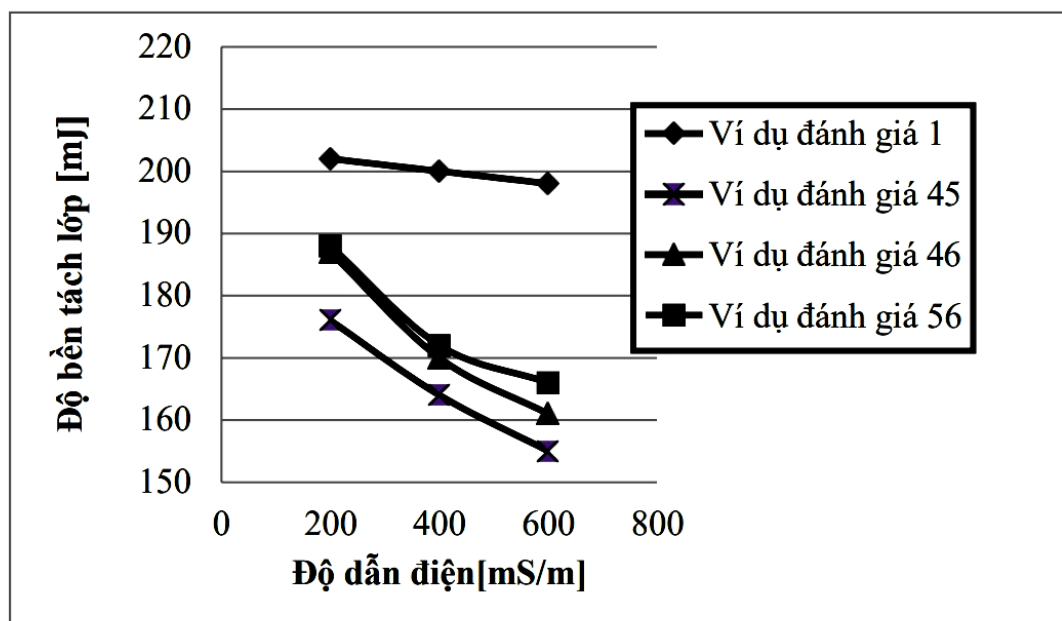
(72) YAMAMOTO Shinya (JP); KUMEDA Kazuhiro (JP); BARAKI Hideo (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT TĂNG ĐỘ BỀN GIẤY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chất tăng độ bền giấy có chứa thành phần (A) và thành phần (B) được mô tả dưới đây, trong đó tỷ lệ khối lượng của ion kim loại hóa trị một hoặc hóa trị hai có trong chất tăng độ bền giấy so với tổng số các thành phần (không bao gồm ion kim loại liên kết với nhóm carboxyl có trong thành phần (A)) được xác định bằng cách phân tích ICP (Inductively coupled plasma) là từ 0,02 đến 0,25. (A) là polysaccharit tan trong nước có chứa nhóm carboxyl; và thành phần (B) là sản phẩm polyme hóa của (meth) acrylamit 55 - 99% mol, đơn phân tử cation 0,5 - 20% mol, đơn phân tử anion 0,5 - 15% mol, và các đơn phân tử khác 0 - 10% mol. Chất này được xác nhận là có hiệu quả tăng độ bền giấy vượt trội.

Hình 1



- (11) 91042 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05069 (85) 10/08/2022
(22) 18/01/2021 (86) PCT/GB2021/050106 18/01/2021
(30) 2000998.1 23/01/2020 GB (87) WO2021/148778 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **G01F 23/14; G01F 25/00; G01F 23/296**

(71) **DETECTRONIC LIMITED (GB)**

Regent St, Whitewalls Industrial Estate, Colne Lancashire BB8 8LJ, Great Britain

(72) WOODS, Stephen (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DÒNG KÊNH HỖ, PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC CHẤT LƯU TRONG HỆ THỐNG KÊNH HỖ VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra dòng kênh hở để đo mức chất lưu, thiết bị bao gồm: cảm biến thứ nhất được tạo cấu hình để thu được dữ liệu chỉ thị mức chất lưu dưới mức ngưỡng thứ nhất; cảm biến thứ hai được tạo cấu hình để thu được dữ liệu chỉ thị mức chất lưu bên trên mức ngưỡng thứ hai, mà thấp hơn mức ngưỡng thứ nhất; trong đó cả cảm biến thứ nhất lẫn cảm biến thứ hai được tạo cấu hình để thu được dữ liệu chỉ thị mức chất lưu khi mức chất lưu nằm giữa mức ngưỡng thứ nhất và ngưỡng thứ hai.

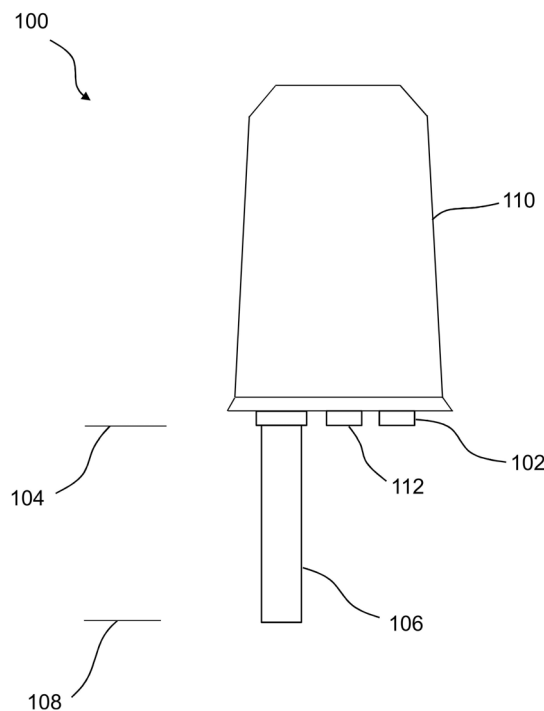
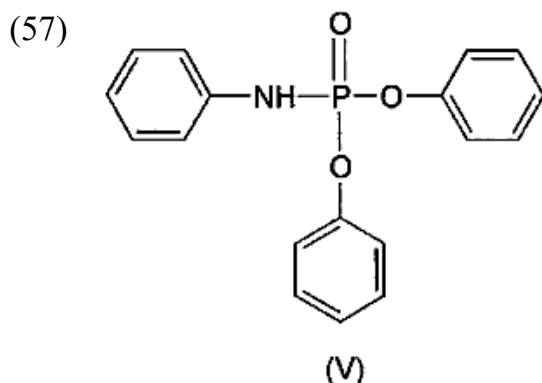


Fig.1

- (11) 91043 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05071 (85) 10/08/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/JP2020/036672 28/09/2020
(30) 2020-023014 14/02/2020 JP (87) WO2021/161577 19/08/2021
(51) **C09B 5/10; C09B 51/00; C09B 57/12; D06P 3/54; D06M 101/32; D06M 13/44; D06P 1/16; D06P 1/66; C09B 1/58; C09B 67/22**
(71) **DAIKYO CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
3-25-1, Namikawa, Ooi-Cho, Kameoka-Shi, Kyoto 6210013 Japan
(72) TAKEMOTO Aiko (JP); IWAKI Terufumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VÀ HOÀN THIỆN CHỐNG CHÁY ĐỒNG THỜI SẢN PHẨM XƠ TRÊN CƠ SỞ POLYESTE**



Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm và hoàn thiện chống cháy đồng thời sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste, có chỉ số hoàn màu nhuộm rất tốt, phương pháp này bao gồm việc ngâm và việc làm nóng sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste trong dung dịch xử lý chứa thuốc nhuộm phân tán màu vàng đặc biệt và phosphoramidat có công thức (V). Sản phẩm xơ trên cơ sở polyeste đã nhuộm và hoàn thiện chống cháy được tạo ra theo phương pháp này cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 91044 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05075 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/EP2021/050700 | 14/01/2021 |
| (30) PP 4-2020 | 21/01/2020 | SK (87) WO2021/148305 A1 29/07/2021 |

(51) **C02F 1/461**

(71) **SWISS AQUA TECHNOLOGIES AG (CH)**

Gewerbestrasse 9, Cham, 6330, Switzerland

(72) PANCURÁK, Frantisek (SK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ TẠO ION NƯỚC PHÂN CỰC VÀ CHẢY RỐI DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ VỆ SINH VÀ CÓ MÀU TRẮNG**

(57) Bộ tạo ion nước chảy rối và phân cực dùng cho thiết bị vệ sinh và có màu trắng bao gồm thân rỗng có hệ thống các lỗ chảy qua để nước chảy vào và ra được gắn hệ thống các điện cực được bố trí bên trong theo cách xen kẽ, được làm bằng các vật liệu dẫn điện khác nhau và được giữ ổn định bên trong miếng đệm được giải quyết thêm theo cách mà các điện cực hình trụ hoặc phẳng (1) của anốt và của các điện cực (2) của catốt có các lỗ chảy rối (3) và/hoặc các cánh chảy rối được làm lệch hướng (4), trong đó thân rỗng (5) được lắp tấm chắn (6) bảo vệ chống lại từ trường. Theo một phương án, các trục của các điện cực hình trụ (1) của anốt và của các điện cực (2) của catốt được bố trí bên trong thân rỗng (5) và được định hướng vuông góc với các lỗ chảy qua (7). Trong trường hợp khác, các trục của các điện cực phẳng (1) của anốt và của các điện cực (2) của catốt được bố trí bên trong thân rỗng (5) và được định hướng theo hướng trục so với các lỗ chảy qua (7). Tấm chắn (6) bảo vệ chống lại từ trường được gắn ở mặt trong của thân rỗng (5) chỉ vì/lưới kim loại và/hoặc tấm kim loại.

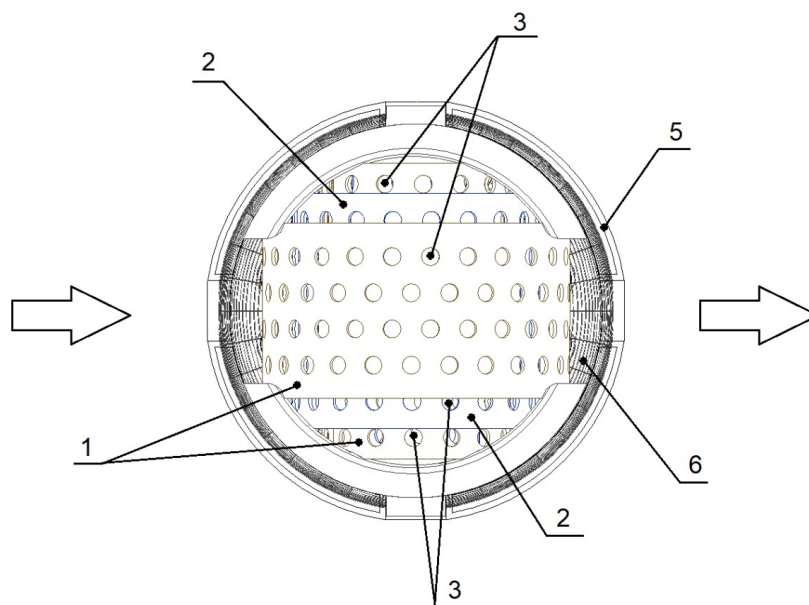


Fig.3

- (11) **91045 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05083** (85) 10/08/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/KR2021/001793 10/02/2021
(30) 10-2020-0017559 13/02/2020 KR (87) WO2021/162459 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **C07K 14/34; C12P 13/08; C12N 15/77**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JANG, Jaewon (KR); SHIM, Jihyun (KR); PARK, Sang Min (KR); BAE, Hyun Won (KR); BYUN, Hyo Jeong (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LEE, Han Hyoung (KR); LIM, Boram (KR); JUNG, Moo Young (KR); CHOI, Yunjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ LYS E VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AMIN L BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật chứa biến thể *LysE*, và phương pháp sản xuất axit amin L bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Biến thể *LysE* có thể cải thiện khả năng thải tiết và/hoặc sản xuất axit amin L so với kiểu dại.

- (11) **91046 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05085** (85) 10/08/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062057 16/12/2020
(30) 16/739,823 10/01/2020 US (87) WO2021/140388 15/07/2021
(51) **H01M 10/04; H01M 10/0525**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) FAUTEUX, Denis Gaston (CA); SUBRAMANIAN, Aditya (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN CUNG CẤP CÔNG SUẤT CAO VÀ MẬT ĐỘ NĂNG LƯỢNG CAO**
- (57) Các hệ thống và phương pháp cung cấp cấu hình pin để cung cấp năng lượng cao trong khi duy trì mật độ năng lượng cao được mô tả. Pin hình trụ theo các phương án được cấu hình để cung cấp mật độ năng lượng cao trong khi có mật độ công suất cao phù hợp với các khái niệm của sáng chế, ít nhất một phần thông qua cấu hình điện cực bố trí vật liệu điện cực cho catốt và/hoặc anot trên một chiều dài mở rộng của chiều dọc cạnh của cực âm hoặc cực dương tương ứng, cấu hình điện cực có thể cung cấp chiều dài liên tục của vật liệu điện cực được bố trí dọc theo cạnh dọc của ít nhất một trong các cực âm hoặc cực dương. Ngoài ra hoặc theo cách khác, cấu hình điện cực có thể cung cấp nhiều tab điện cực của vật liệu điện cực được đặt cách nhau dọc theo cạnh dọc của ít nhất một trong các cực dương hoặc cực âm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91047 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05089 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074954 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159354 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04W 4/12; H04W 72/04**

(71) **APPLE INC. (US)**

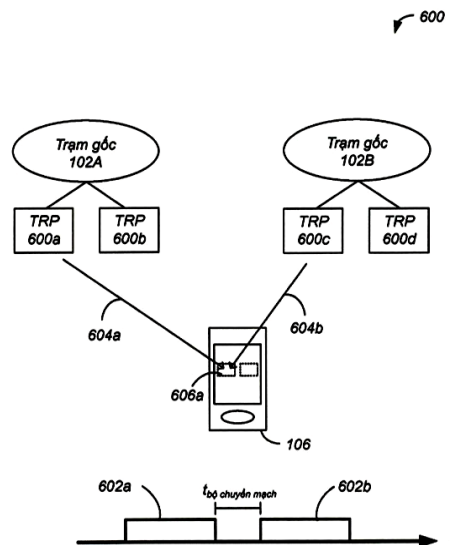
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) SUN, Haitong (CN); ZHANG, Yushu (CN); ZENG, Wei (US); ZHANG, Dawei (US); KIM, Yuchul (KR); HE, Hong (CN); YANG, Weidong (CN); YE, Chunxuan (US); YAO, Chunhai (CN); OTERI, Oghenekome (US); CUI, Jie (CN); TANG, Yang (AU)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ MẠCH BĂNG TÀN CƠ SỞ ĐỂ CẢI TIẾN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO THỜI GIAN (TDM) ĐA ĐIỂM THU VÀ PHÁT (ĐA TRP) MỘT THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG (DCI)**

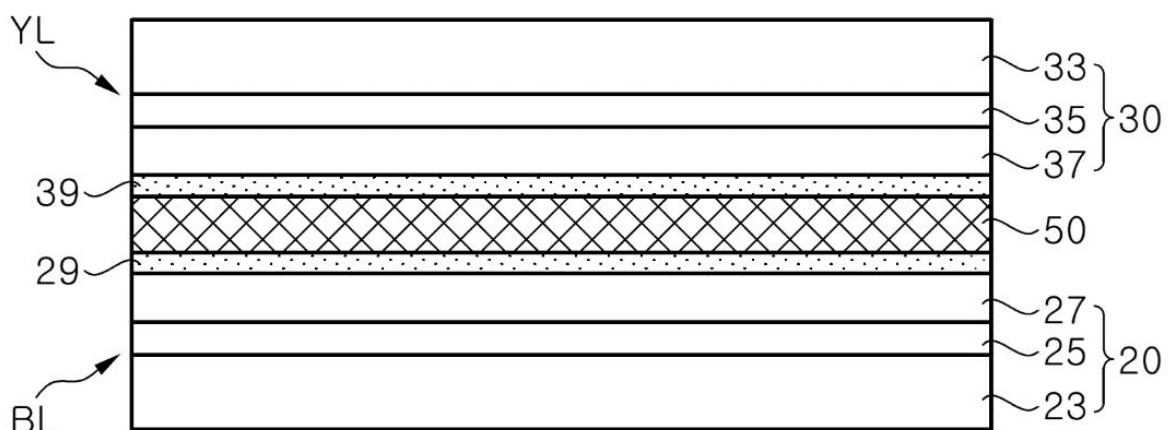
(57) Phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính để cải tiến ghép kênh phân chia theo thời gian (TDM) đa điểm thu và phát (đa TRP) một thông tin điều khiển đường xuống (DCI). Theo một phương pháp lấy làm ví dụ, thiết bị người dùng (UE) xác định khoảng thời gian chênh lệch liên quan đến việc phát hoặc thu dữ liệu qua mạng không dây. UE phát chỉ báo về khoảng thời gian chênh lệch đến mạng không dây. UE phát hoặc thu, trong khoảng thời gian thứ nhất, phần dữ liệu thứ nhất đến hoặc từ mạng không dây thông qua liên kết không dây thứ nhất. UE phát hoặc thu, trong khoảng thời gian thứ hai, phần dữ liệu thứ hai đến hoặc từ mạng không dây thông qua liên kết không dây thứ hai. Thời điểm kết thúc của khoảng thời gian thứ nhất chênh lệch với thời điểm bắt đầu của khoảng thời gian thứ hai bởi khoảng thời gian chênh lệch.



HÌNH 6A

- (11) **91048 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05091** (85) 10/08/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002405 25/02/2021
 (30) 62/981,795 26/02/2020 US (87) WO2021/172909 02/09/2021
 63/074,542 04/09/2020 US
 17/178,897 18/02/2021 US
 (51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/42; H01L 33/00; H01L 33/26**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) LEE, Chung Hoon (KR); CHO, Dae Sung (KR); LEE, So Ra (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG ĐA CHIỀU DÀI BƯỚC SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
 ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng theo một phương án ưu tiên bao gồm: phần phát sáng chiều dài bước sóng ngắn; phần phát sáng chiều dài bước sóng dài; và lớp gắn mà gắn phần phát sáng chiều dài bước sóng ngắn với phần phát sáng chiều dài bước sóng dài, trong đó mỗi trong số phần phát sáng chiều dài bước sóng ngắn và phần phát sáng chiều dài bước sóng dài bao gồm lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, lớp chủ động, và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, lớp chủ động của phần phát sáng chiều dài bước sóng dài chứa Indi (In) nhiều hơn so với của phần phát sáng chiều dài bước sóng ngắn, và phần phát sáng chiều dài bước sóng ngắn phát ra ánh sáng có chiều dài bước sóng ngắn hơn so với của phần phát sáng chiều dài bước sóng dài.



- (11) **91049 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05101** (85) 11/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019821 26/02/2021
(30) 62/982,918 28/02/2020 US (87) WO2021/173933 02/09/2021
(51) **A23D 9/00; A61K 8/36; A61K 31/202**
(75) **MA, JOYCE, H. (US)**
751 Hilltop Drive #31, Redding, CA 98003, United States of America
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và công thức bào chế có khả năng đi qua và kết hợp vào trong màng tế bào hoặc bào quan hoặc chất tiết tế bào gốc. Sáng chế mô tả các phương pháp điều trị sử dụng chế phẩm và công thức bào chế này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91050 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05104 | (85) 11/08/2022 | |
| (22) 10/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127802 | 10/11/2020 |
| (30) 202010121169.8 | 26/02/2020 CN (87) WO2021/169402 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **H04M 1/725; G09G 3/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xiufeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG MÀN HÌNH, BỘ MÁY ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh độ sáng màn hình và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, để tránh điều chỉnh độ sáng thường xuyên được thực hiện bởi người dùng, và cải thiện trải nghiệm người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: thu được độ sáng ánh sáng xung quanh trong kịch bản hiển thị thứ nhất, trong đó kịch bản hiển thị thứ nhất bao gồm bất kỳ một trong số kịch bản đọc văn bản, kịch bản video, hoặc kịch bản trò chơi; xác định độ sáng đèn nền màn hình trong kịch bản hiển thị thứ nhất dựa trên độ sáng ánh sáng xung quanh và nguyên tắc điều chỉnh độ sáng thứ nhất, trong đó nguyên tắc điều chỉnh độ sáng thứ nhất được xác định dựa trên ít nhất hai độ sáng ánh sáng xung quanh khác nhau trong kịch bản hiển thị thứ nhất, độ sáng màn hình được điều chỉnh thủ công tương ứng với ít nhất hai độ sáng ánh sáng xung quanh khác nhau, và thuật toán độ sáng tự động thiết lập trước; và điều chỉnh độ sáng màn hình của thiết bị điện tử dựa trên độ sáng đèn nền màn hình trong kịch bản hiển thị thứ nhất.

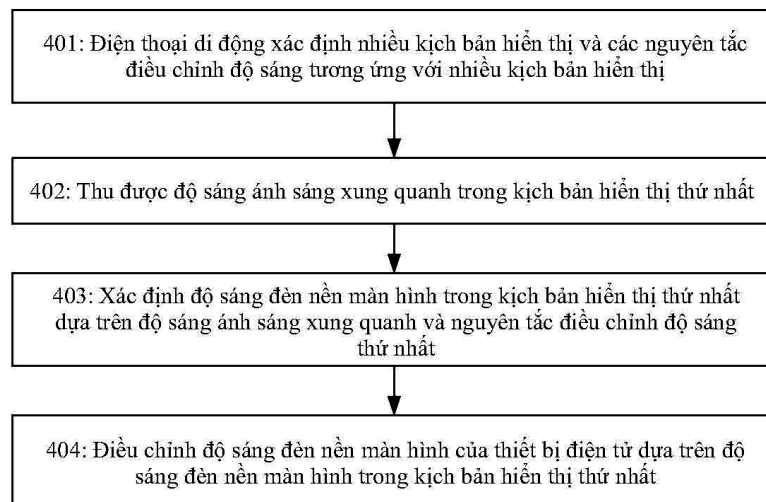


FIG. 4

- (11) **91051 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05107** (85) 11/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/JP2021/004509 08/02/2021
(30) 2020-027091 20/02/2020 JP (87) WO2021/166704 26/08/2021
(51) **A23L 5/00; A21D 2/16; A23D 7/01; A21D 13/16; A23D 7/00**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) AOKI Ryosuke (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CẢI BIẾN HÌNH DẠNG CHO THỰC PHẨM ĐƯỢC LÀM PHÒNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải biến hình dạng cho thực phẩm được làm phòng nhiều lớp, trong đó chế phẩm cải biến này chứa este của axit béo và phytosterol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu-và-chất béo dạng dẻo cho thực phẩm được làm phòng nhiều lớp, phương pháp này bao gồm bước thêm este của axit béo và phytosterol vào dầu và chất béo ăn được, phương pháp sản xuất bột nhào cho thực phẩm được làm phòng nhiều lớp, phương pháp này bao gồm bước cho chế phẩm dầu-và-chất béo dạng dẻo vào bột nhào bằng bột ngũ cốc sao cho chế phẩm dầu-và-chất béo dạng dẻo tạo thành nhiều lớp trong bột nhào bằng bột ngũ cốc; và phương pháp sản xuất thực phẩm được làm phòng nhiều lớp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để cải thiện hình dạng của thực phẩm được làm phòng nhiều lớp.

- (11) **91052 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05116** (85) 11/08/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/IB2021/050665 28/01/2021
 (30) 20154776.7 31/01/2020 EP (87) WO2021/152496 05/08/2021
 (51) **B01J 29/035; B01J 21/10; B01J 23/14; B01J 23/30; C07C 6/04; B01J 35/00; B01J 37/00; B01J 37/02; B01J 37/03; B01J 21/08; B01J 29/16**
 (71) **SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
 1 Siam Cement Road, Bangsue Bangkok, 10800 Thailand
 (72) SURIYE, Kongkiat (TH); WANNAKAO, Sippakorn (TH); JAREEWATCHARA, Wuttithep (TH)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CHẤT XÚC TÁC, HỆ THỐNG CHẤT XÚC TÁC TÍNH CHỌN LỌC CAO, ỔN ĐỊNH VÀ CÁC QUY TRÌNH SỬ DỤNG CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất xúc tác, các hệ thống chất xúc tác và các quy trình để sản xuất ra các olefin nhẹ có giá trị như các olefin C₂-C₄ (etylen, propylen và/hoặc buten) từ các hydrocarbon parafin như propan bằng cách khử hydro và chuyển vị. Một số khía cạnh cụ thể của sáng chế đề cập đến phát hiện của các chất xúc tác và hệ thống chất xúc tác kim loại không quý sử dụng các chất xúc tác này, ví dụ, trong trường hợp ở trong hỗn hợp với chất xúc tác chuyển vị mà nó theo cách có lợi có hiệu suất cao về hoạt tính, tính chọn lọc và độ ổn định. Các ưu điểm khác có thể bao gồm sản xuất giảm của các sản phẩm phụ (ví dụ, metan và etan) xuất phát từ các phản ứng phụ không mong muốn, ngoài các lợi ích có thể đạt được bằng cách bổ sung hợp chất mang lưu huỳnh (ví dụ, H₂S).

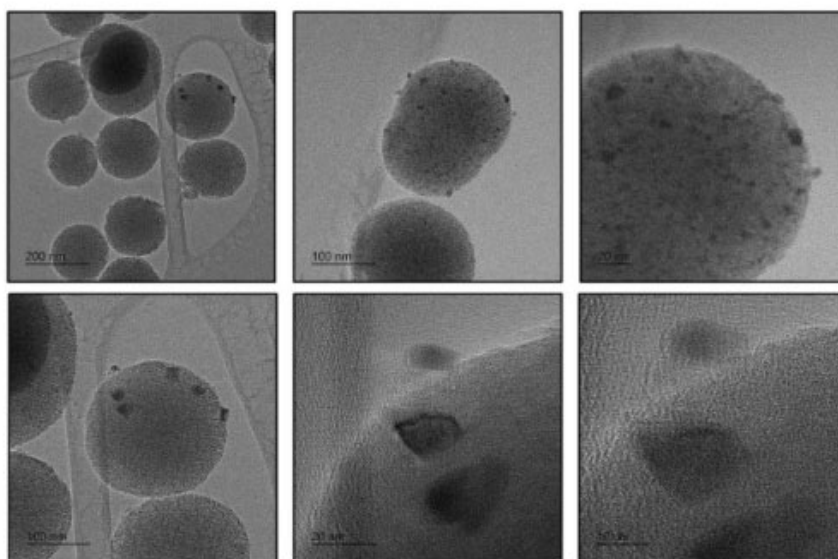


FIG. 1

- (11) 91053 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05117 (85) 11/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/EP2021/054932 26/02/2021
(30) 10 2020 105 819.5 04/03/2020 DE (87) WO2021/175737 10/09/2021
(51) *B22F 10/28; B33Y 30/00; B29C 64/214; B05C 11/04; B22F 12/60*
(71) **ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany
(72) SCHÄFER, Karsten (DE); NIBBLING, Arno (DE); OSMANLIC, Fuad (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN LƯỚI DAO ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA CÓ NGUYÊN LIỆU BAN ĐẦU DẠNG BỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lưới dao điều chỉnh dùng cho hệ thống sản xuất chất phụ gia có nguyên liệu ban đầu dạng bột. Nhờ bộ phận lưới dao điều chỉnh theo sáng chế, đạt được độ tuyến tính được nâng cao của lưới dao điều chỉnh và độ song song đối với cốt xây dựng. Lưới dao điều chỉnh được treo trên dầm ngang nhờ các chi tiết siết chặt điều chỉnh được, và dầm ngang lại được siết chặt, trên một phía nhờ ổ đỡ cố định và trên phía còn lại nhờ ổ đỡ di động, vào một giá đỡ dẫn hướng.

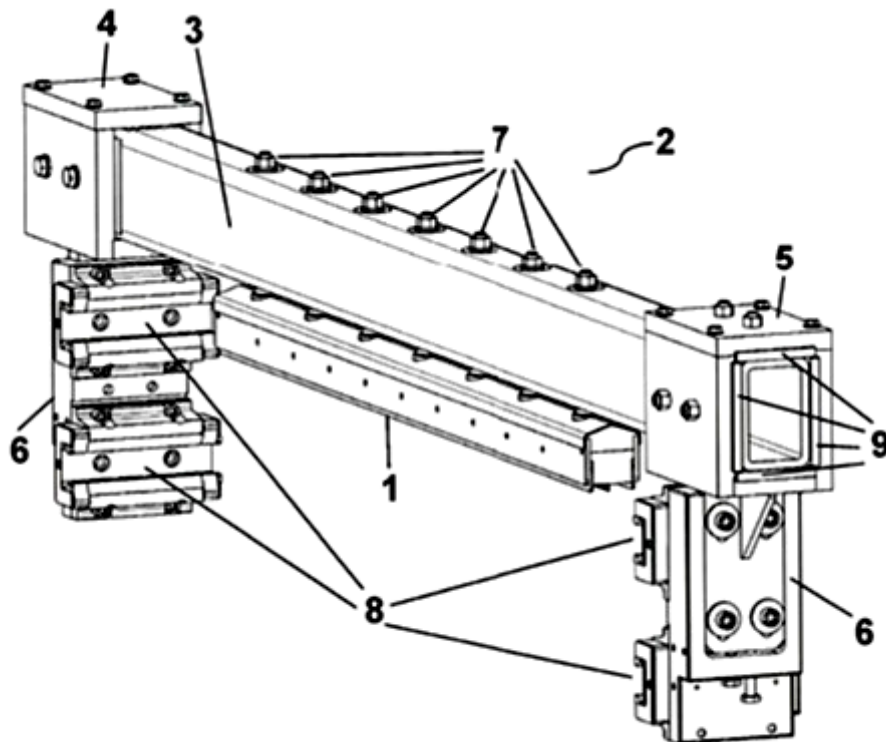
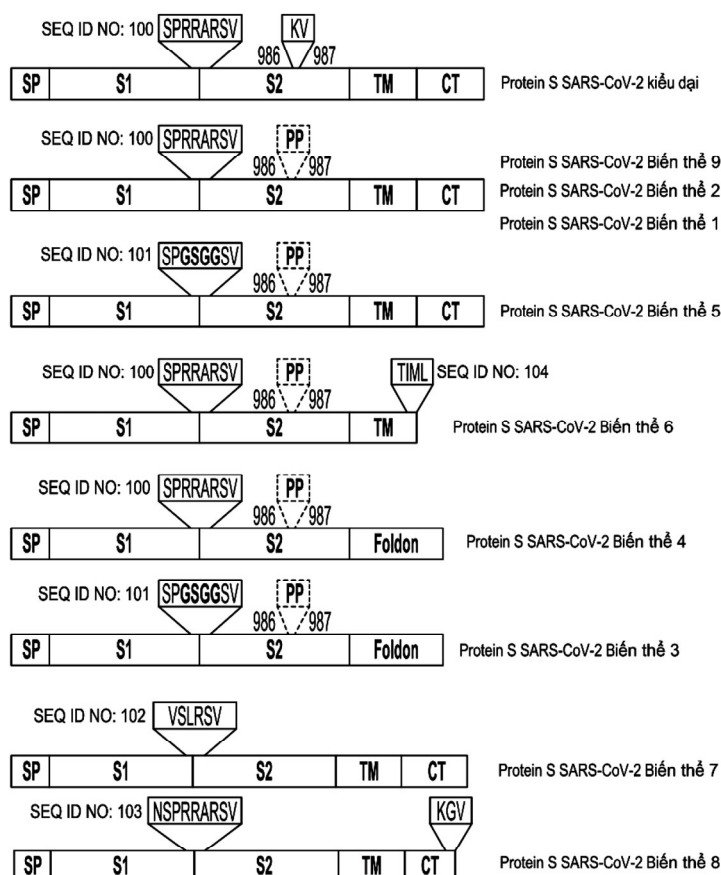


Fig. 3

- (11) **91054 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05122** (85) 12/08/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015145 26/01/2021
 (30) 62/967,006 28/01/2020 US (87) WO2021/154763 A1 05/08/2021
 62/971,825 07/02/2020 US
 63/002,094 30/03/2020 US
 63/009,005 13/04/2020 US
 63/016,175 27/04/2020 US
- (51) **A61K 39/12; A61P 11/00; A61P 31/14; A61K 39/215**
 (71) **MODERNATX, INC. (US)**
 200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) STEWART-JONES, Guillaume (GB); NARAYANAN, Elisabeth (US); BENNETT, Hamilton (US); CARFI, Andrea (IT); METKAR, Mihir (IN); PRESNYAK, Vladimir (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **AXIT RIBONUCLEIC THÔNG TIN (MARN) VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM ARN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit ribonucleic thông tin (mARN) và chế phẩm bao gồm ARN này.



- (11) **91055 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05142** (85) 12/08/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/US2021/013463 14/01/2021
(30) 62/961,624 15/01/2020 US (87) WO2021/146441 22/07/2021
(51) **C07K 7/08; C07K 7/02; C07K 7/04**
(71) **1. JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
2. PROTAGONIST THERAPEUTICS, INC. (US)
7707 Gateway Boulevard, Suite 140, Newark, California 94560, United States of America
(72) SUN, Chengzao (US); FREDERICK, Brian Troy (US); SOMANI, Sandeep (US); BOURNE, Gregory Thomas (US); PATCH, Raymond (US); BHANDARI, Ashok (US); INGENITO, Raffaele (IT); COSTANTE, Roberto (IT); BRANCA, Danila (IT); BIANCHI, Elisabetta (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT CỦA THỤ THỂ INTERLEUKIN-23 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế peptit của thụ thể interleukin-23 và dược phẩm chứa chúng. Chúng hữu ích để điều trị hoặc ngăn ngừa nhiều loại bệnh và chứng rối loạn, bao gồm cả bệnh viêm ruột.

(11) 91056 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05144

(22) 12/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

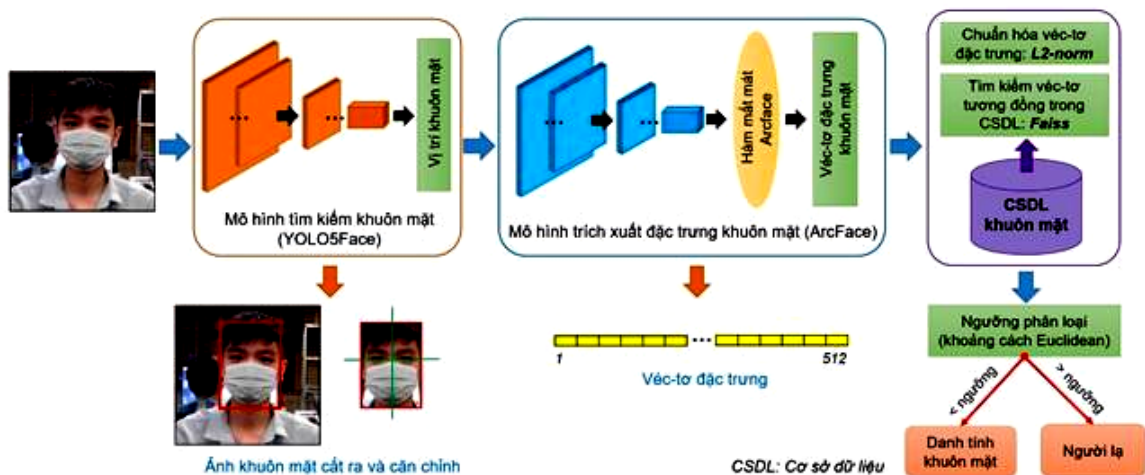
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Hạnh (VN); Phạm Văn Mười (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT CÓ ĐEO KHẨU TRANG QUA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận diện khuôn mặt có đeo khẩu trang qua hình ảnh sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: sinh dữ liệu hình ảnh khuôn mặt có đeo khẩu trang; bước 2: huấn luyện mô hình học sâu tìm kiếm khuôn mặt khi có đeo khẩu trang (face detection); bước 3: huấn luyện mô hình học sâu trích xuất đặc trưng khuôn mặt có đeo khẩu trang (face feature extraction); bước 4: triển khai các mô hình đã huấn luyện ở bước 2, bước 3 vào việc dự đoán danh tính khuôn mặt có đeo khẩu trang từ hình ảnh. Phương pháp này giúp nâng cao độ chính xác cho việc xác minh danh tính con người trong bối cảnh việc đeo khẩu trang trở nên bắt buộc trong cuộc sống.



- (11) **91057 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05153** (85) 12/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/EP2021/050853 15/01/2021
(30) 2000619.3 15/01/2020 GB (87) WO2021/144447 22/07/2021
(51) **A61P 1/16; A61K 36/752; A61P 9/00; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 36/28**
(71) **MEDA PHARMA S.P.A. (IT)**
Via Valosa di Sopra 9, 20900 Monza, Italy
(72) GELFI, Elena (IT); ZANARDI, Andrea (IT); GASPARRI, Franco (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM KẾT HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TIM MẠCH VÀ CHUYỂN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp của: naringin; và axit clogenic; để sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn mỡ máu, các bệnh tim mạch, hội chứng chuyển hóa và tăng cholesterol máu. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm bao gồm dược phẩm kết hợp này

- (11) **91058 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05154** (85) 12/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/JP2021/004571 08/02/2021
(30) 2020-023277 14/02/2020 JP (87) WO2021/161954 19/08/2021
(51) **C22C 13/00; C22C 13/02; B23K 35/26**
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) IJIMA Yuuki (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); DEI Ranta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BI HÀN VÀ MỐI HÀN**

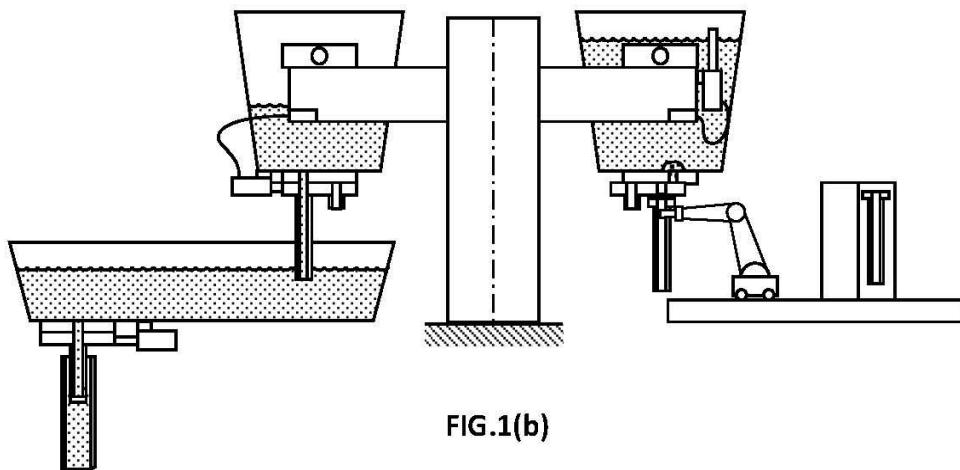
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì và antimon, bi hàn, và mối hàn trong đó các hạt tinh thể ở giao diện nối được micro hóa, nhờ đó nâng cao độ bền cắt và có thể ngăn chặn lỗi nóng chảy. Hợp kim hàn không chứa chì và antimon có thành phần hợp kim chứa, tính theo % khối lượng, Ag: 0,1 - 4,5%, Cu: 0,20 - 0,85%, Bi: 0,2 - 5,00%, Ni: 0,005 - 0,09%, và Ge: 0,0005 - 0,0090% và phần còn lại là Sn. Thành phần hợp kim thỏa mãn các công thức (1) và (2) sau đây. Công thức (1): $0,013 \leq (Ag + Cu + Ni + Bi) \times Ge \leq 0,027$ công thức (2): $Sn \times Cu \times Ni \leq 5,0$, Trong các công thức (1) và (2), Ag, Cu, Ni, Bi, Ge, và Sn thể hiện các hàm lượng nguyên tố (% khối lượng) đối với các nguyên tố tương ứng của thành phần hợp kim.

- (11) **91059 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05156** (85) 12/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/JP2021/004570 08/02/2021
(30) 2020-023276 14/02/2020 JP (87) WO2021/161953 19/08/2021
(51) **C22C 13/00; B23K 35/26**
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) IJIMA Yuuki (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); DEI Kanta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BÓNG HÀN VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn không chứa chì và antimon, bóng hàn và mối hàn, là hợp kim có sức chịu cắt được cải thiện thu được bởi các hạt nhỏ ở mặt phân cách được gắn và có thể ngăn chặn sự phá hủy nóng chảy. Hợp kim hàn không chứa chì và antimon có thành phần hợp kim bao gồm, theo phần trăm khối lượng, 0,1 đến 4,5% của Ag, 0,20 đến 0,85% của Cu, 0,005 đến 0,090% của Ni, và 0,0005 đến 0,0090% của Ge với lượng cân bằng là Sn, và thành phần hợp kim thỏa mãn các hệ thức (1) và (2): $0,006 \leq (Ag + Cu + Ni) \times Ge < 0,023$ (1), $(Sn/Cu) \times (Ni \times Ge)/(Ni + Ge) < 0,89$ (2). Ag, Cu, Ni, Ge, và Sn trong các hệ thức (1) và (2) mỗi thành phần đại diện các hàm lượng (phần trăm khối lượng) trong thành phần hợp kim.

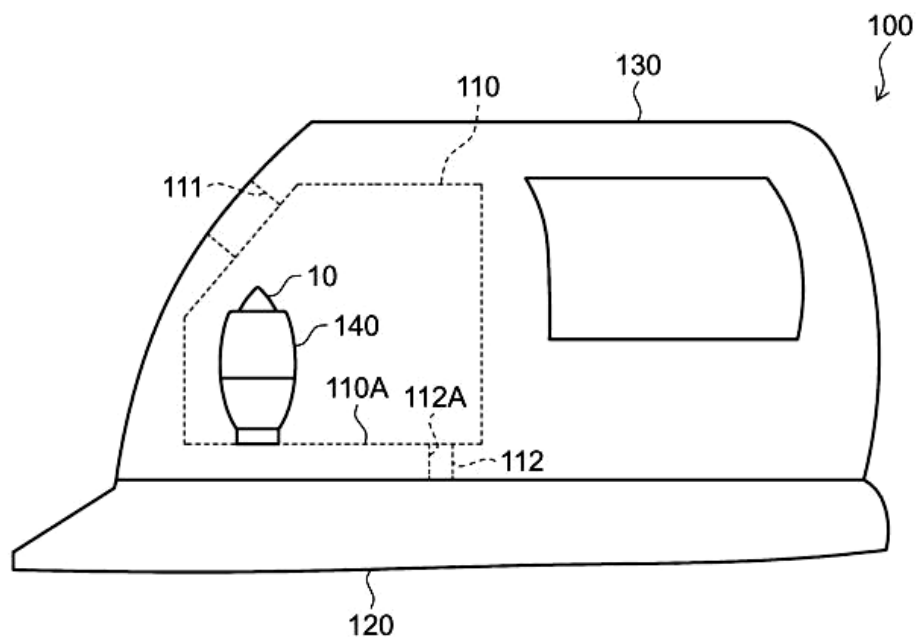
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 91060 A | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05159 | | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 17/02/2021 | | (86) PCT/EP2021/053854 | 17/02/2021 |
| (30) 20157812.7 | 18/02/2020 | EP (87) WO2021/165299 | 26/08/2021 |
| (51) B22D 41/13 | | | |
| (71) VESUVIUS GROUP, S.A. (BE) | | | |
| | rue de Douvrain 17, 7011 GHILIN, Belgium | | |
| (72) Damien DELSINE (BE); Jean-Luc RENARD (BE); Xingqi FAN (CN) | | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | | |
| (54) HỆ THỐNG THÁP GÀU ĐƯỢC RÔ BỐT HÓA | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc kim loại bao gồm:
- (a) đế tải (20),
 - (b) máng phân phối (1),
 - (c) gàu thứ nhất (11) và gàu thứ hai (12), mỗi gàu thứ nhất và gàu thứ hai bao gồm:
 - sàn có lỗ mở (11o, 12o),
 - vòi phun của bộ gom (14) và nắp gàu (13a-13c),
 - cửa trượt gàu (15) được tạo kết cấu để di chuyển vòi phun của bộ gom và nắp gàu giữa một vị trí được bịt kín, trong đó lỗ mở được bịt kín, vị trí đúc trong đó lỗ mở đối diện với nắp gàu (13a-13c) và vị trí thông trong đó lỗ mở đối mặt với vòi phun của bộ gom (14),
 - (d) tháp (30) để giữ các gàu thứ nhất và gàu thứ hai, được tạo kết cấu để di chuyển và giữ tại vị trí của gàu thứ nhất và gàu thứ hai (11,12) giữa trạm chất tải và trạm đúc, trên máng phân phối (1),
- đặc trưng ở chỗ, hệ thống đúc kim loại bao gồm rô bốt (21) được tạo cấu hình để thực hiện các hoạt động sau trên gàu thứ nhất hoặc gàu thứ hai được giữ trong trạm chất tải,
- chất tải nắp gàu mới (13b) lên cửa trượt gàu (15), và
 - ghép thiết bị dẫn động (17) với cửa trượt gàu (15).



- (11) 91061 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05167 (85) 15/08/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/JP2020/047806 22/12/2020
(30) 2020-028764 21/02/2020 JP (87) WO2021/166417 A1 26/08/2021
(51) C08K 5/10; C08L 101/00; C08K 7/22; C08K 3/40
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Tsutomu FURUTA (JP); Satoshi OHSHIRO (JP); Tomonori ITOGA (JP); Katsuhiko UNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa (10) bao gồm nhựa không tan trong nước nằm trong khoảng từ 20 phần trăm trọng lượng đến 50 phần trăm trọng lượng, chất xốp nằm trong khoảng từ 10 phần trăm trọng lượng đến 30 phần trăm trọng lượng, và phần còn lại, trong đó phần còn lại này bao gồm ít nhất chất hoạt động bề mặt không ion. Trong chế phẩm nhựa được mô tả ở trên, do tỷ lệ theo trọng lượng giữa nhựa không tan trong nước và chất xốp được thiết đặt trong khoảng xác định trước, nên chất hoạt động bề mặt không ion từ phần còn lại được giải phóng chậm ra môi trường bên ngoài theo cách phù hợp.

FIG. 1



- (11) 91062 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05178 (85) 15/08/2022
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019277 23/02/2021
 (30) 62/980,924 24/02/2020 US (87) WO2021/173578 02/09/2021
 17/181,927 22/02/2021 US
 (51) H04L 27/26; H03M 7/30; G06N 20/00; G06N 3/02
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) NAMGOONG, June (KR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US);
 MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ
 THIẾT BỊ NHẬN ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền và thiết bị nhận đề truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị truyền biến đổi dạng sóng truyền bởi mạng nơ-ron mã hóa để điều khiển hoạt động của bộ khuếch đại công suất (power amplifier - PA) đối với trường hợp phi tuyến tính. Phương pháp này cũng truyền dạng sóng truyền đã biến đổi qua kênh lan truyền. Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị nhận nhận dạng sóng biến đổi bởi mạng nơ-ron mã hóa. Phương pháp này cũng khôi phục, với mạng nơ-ron giải mã, các ký hiệu đầu vào bộ mã hóa từ dạng sóng nhận được. Thiết bị truyền để truyền thông không dây tính toán lỗi méo dựa trên dạng sóng truyền kỹ thuật số không bị méo và dạng sóng truyền kỹ thuật số bị méo. Thiết bị truyền cũng có thể nén lỗi méo với mạng nơ-ron mã hóa của bộ mã hóa tự động. Thiết bị truyền truyền tới thiết bị nhận lỗi méo nén để bù cho sự phi tuyến tính của bộ khuếch đại công suất (PA).

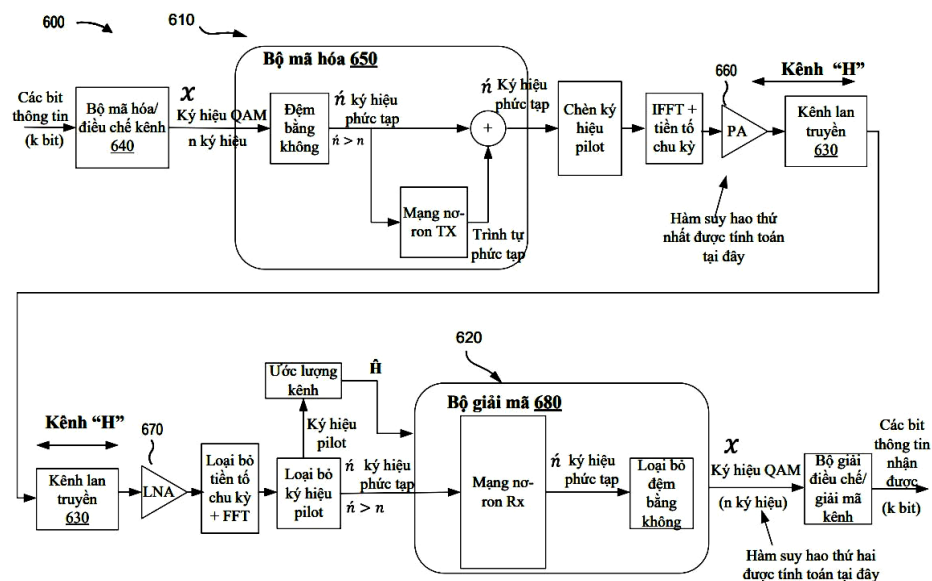


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91063 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05179 | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 21/12/2020 | (86) PCT/US2020/066339 | 21/12/2020 |
| (30) 20200100100 | 24/02/2020 GR | (87) WO2021/173213 |
| | | 02/09/2021 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút này, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện nhiều phép đo định vị đối với nhiều tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được truyền bởi ít nhất một nút mạng, truyền thông báo lớp vật lý thứ nhất có kích thước tải tin cố định, trong đó thông báo lớp vật lý thứ nhất chứa ít nhất chỉ báo về loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất trong số nhiều phép đo định vị cần được chứa trong thông báo lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi, và truyền thông báo lớp vật lý thứ hai có kích thước tải tin biến đổi, trong đó thông báo lớp vật lý thứ hai chứa ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất, và trong đó kích thước tải tin biến đổi của thông báo lớp vật lý thứ hai được dựa ít nhất vào loại, số lượng, hoặc cả hai của tập hợp phép đo định vị thứ nhất.

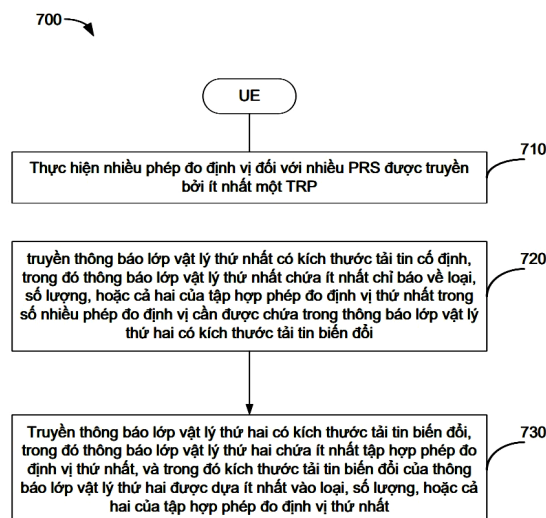


Fig.7

- (11) **91064 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05196** (85) 16/08/2022
(22) 18/02/2020 (86) PCT/CN2020/075672 18/02/2020
(87) WO2021/163872 26/08/2021
- (51) **H01M 10/0565**
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) JIANG, Jinhua (CN); SU, Shasha (CN); FENG, Jing (DE); YANG, Jun (CN); LU, Huichao (CN); XU, Zhixin (CN); LI, Hongping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN POLYME, NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY, PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu monome để sản xuất hỗn hợp tiền chất điện phân polyme có khả năng tạo ra chất điện phân polyme được polyme hóa *in-situ*, bao gồm, về cơ bản chỉ bao gồm, hoặc chỉ bao gồm A1) monome thứ nhất và tùy ý A2) monome thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến nguyên liệu thô và phương pháp để sản xuất tiền chất điện phân polyme, hỗn hợp tiền chất điện phân polyme có khả năng tạo ra chất điện phân polyme, chất điện phân polyme và thiết bị điện hóa bao gồm chất điện phân polyme này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91065 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05200 | | | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | | | (86) PCT/JP2021/003940 | 03/02/2021 |
| (30) 2020-033607 | 28/02/2020 | JP | (87) WO2021/171937 | 02/09/2021 |
| 2020-033604 | 28/02/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **E03D 1/33; E03D 3/12; E03D 1/36**

(71) **TOTO LTD. (JP)**

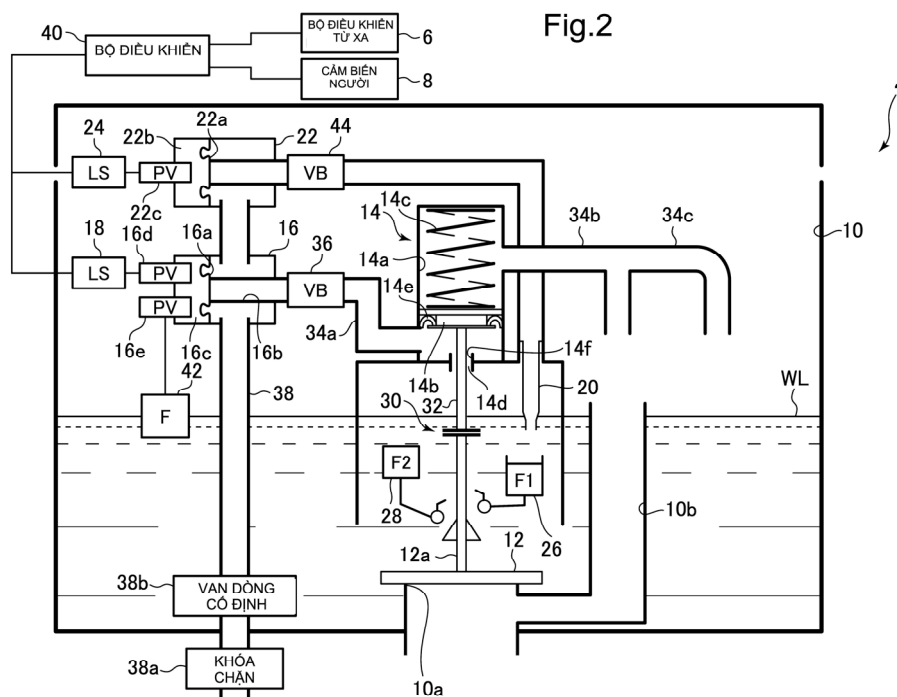
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHI Nobuhiro (JP); KITAURA Hidekazu (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KẾT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC CÓ BỘ PHẬN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết nước xả (4) và bao gồm: két chứa (10) mà lỗ xả (10a) được tạo ra trên đó, van xả (12) mở/đóng lỗ xả; cụm dẫn động thủy lực van xả (14) dẫn động van xả nhờ sử dụng áp lực cấp nước; cơ cấu tiếp hợp (30) ghép nối van xả và cụm dẫn động thủy lực van xả để kéo lên van xả; phương tiện chọn lượng nước xả có khả năng chọn giữa lượng nước xả thứ nhất và thứ hai; cơ cấu điều khiển định thời điều khiển sự định thời của lỗ xả được chặn; và bộ phận phun điều khiển (20) phun, khi lượng thứ hai được chọn, nước xả đến bề mặt chứa nước được bố trí trên cơ cấu điều khiển định thời sao cho sự định thời của lỗ xả được chặn là sớm hơn trường hợp của lượng nước xả thứ nhất.



(11) 91066 A			(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-05201			(85) 16/08/2022	
(22) 05/02/2021			(86) PCT/JP2021/004323	05/02/2021
(30) 2020-033885	28/02/2020	JP	(87) WO2021/171966	02/09/2021
2020-033887	28/02/2020	JP		
2021-008640	22/01/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) E03D 1/24; E03D 5/02; E03D 3/12; E03D 1/34; E03D 11/02

(71) TOTO LTD. (JP)

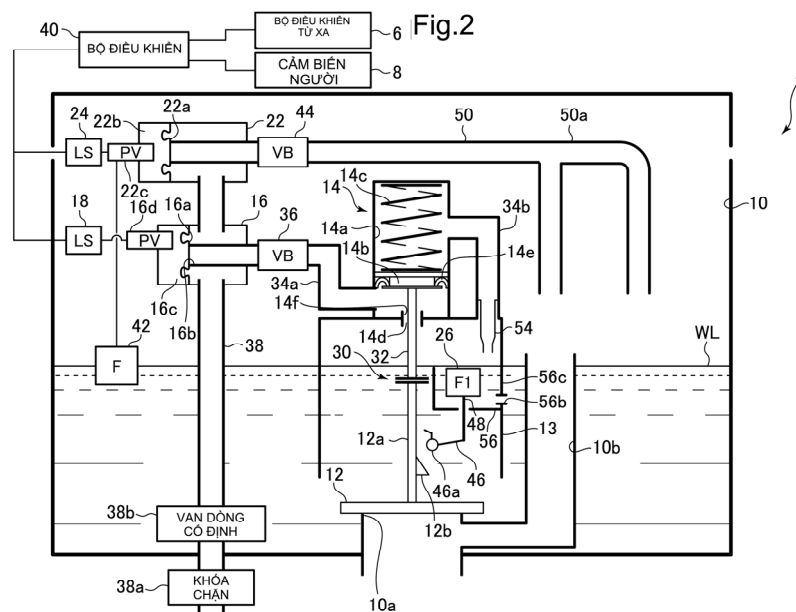
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) HAYASHI Nobuhiro (JP); KITAURA Hidekazu (JP); SHIMUTA Akihiro (JP); KUROISHI Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KẾT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết nước xả có khả năng thiết lập một cách chính xác lượng nước xả cần được xả trong khi mở van xả bởi cụm dẫn động thủy lực van xả. Bộ phận kết nước xả bao gồm bộ điều khiển van, nơi mà, trong trường hợp mà ở đó lượng nước xả thứ nhất được chọn, bộ điều khiển van khiến cơ cấu điều khiển định thời sẽ được gài với van xả và khiến cơ cấu điều khiển định thời hoạt động sao cho sự gài được nhả sau khi khoảng thời gian thứ nhất trôi qua, và trong trường hợp mà ở đó lượng nước xả thứ hai được chọn, bộ điều khiển van khiến cơ cấu điều khiển định thời sẽ được gài với van xả và khiến cơ cấu điều khiển định thời hoạt động sao cho sự gài được nhả sau khi khoảng thời gian thứ hai trôi qua ngắn hơn khoảng thời gian thứ nhất.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2022)

- (11) **91067 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05202** (85) 16/08/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051824 27/01/2021
(30) 20157958.8 18/02/2020 EP (87) WO2021/165001 A1 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **A61K 8/26**; *A61K 8/20*; *A61Q 11/00*; *A61K 8/19*; *A61K 8/25*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHANDRASEKARAN Sembian (IN); MORAKHIA Mansi Mukesh (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG KHÔNG CHỨA CHẤT GIỮ ẨM**

- (57) Sáng chế này bộc lộ chế phẩm kem đánh răng chứa: (i) một hoặc một số chất mài mòn có nguồn gốc canxi với lượng từ 20% đến 60% trọng lượng; (ii) chất làm đặc vô cơ ưa nước, trương nở do xen kẽ vào nước, với lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; (iii) khoáng sét silicat nhôm ngoài chất làm đặc vô cơ ưa nước nói trên, với lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; và (iv) natri clorua với lượng từ 0,05% đến 2% trọng lượng, trong đó, tổng lượng chất giữ ẩm trong chế phẩm nói trên không vượt quá 5% trọng lượng.

(11) 91068 A	(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-05205	(85) 16/08/2022	
(22) 31/01/2020	(86) PCT/EP2020/052453	31/01/2020
	(87) WO2021/151506	05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) *H04M 1/02; G06F 1/16*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MÄKI, Jouni Tapio (FI); MÄKINEN, Kaisla Alina (FI)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH CUỘN BAO GỒM PHƯƠNG TIỆN TÍNH ĐỂ NGĂN CẢN SỰ UỐN CONG MÀN HÌNH KHI ĐƯỢC MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (1) bao gồm mô đun khung (2) và bố trí màn hình cuộn (3), bố trí màn hình cuộn đã nêu (3) bao quanh một phần mô đun khung đã nêu (2) và được cấu hình để trượt giữa vị trí thu vào (P1) và vị trí mở rộng (P3), trong đó mô đun khung (2) bao gồm thân (11) có mép được bo tròn (4) và phần thứ nhất (5) của cặp từ tính ở ít nhất phần giữa của thân gần với mép được bo tròn (4), và bố trí màn hình cuộn (3) bao gồm tấm có thể gấp lại (6) và bố trí đỡ được bố trí để đỡ tấm có thể gấp lại (6), trong đó bố trí màn hình cuộn (3) bao gồm phần thứ hai (9) của cặp từ tính ở ít nhất phần đối diện phần thứ nhất (5) của cặp từ tính khi bố trí màn hình cuộn (3) ở vị trí thu vào, phần thứ nhất đã nêu (5) và phần thứ hai (9) của cặp từ tính hút từ tính lẫn nhau. Thiết bị điện tử (1) giảm hoặc ngăn cản sự hiện diện của các khiếm khuyết về hình ảnh do sự uốn cong của bố trí màn hình cuộn (3) quanh mép được bo tròn (4) của mô đun khung (2).

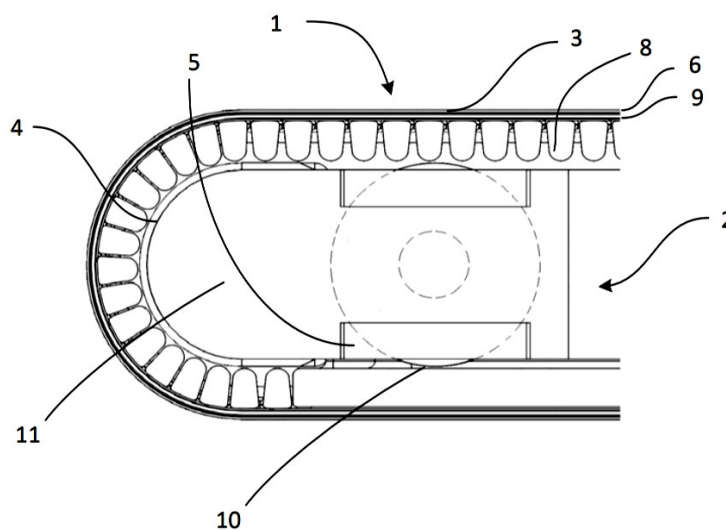


Fig.2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91069 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05207 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006348 | 19/02/2021 |
| (30) 2020-027000 | 20/02/2020 JP (87) WO2021/167065 A1 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/16; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

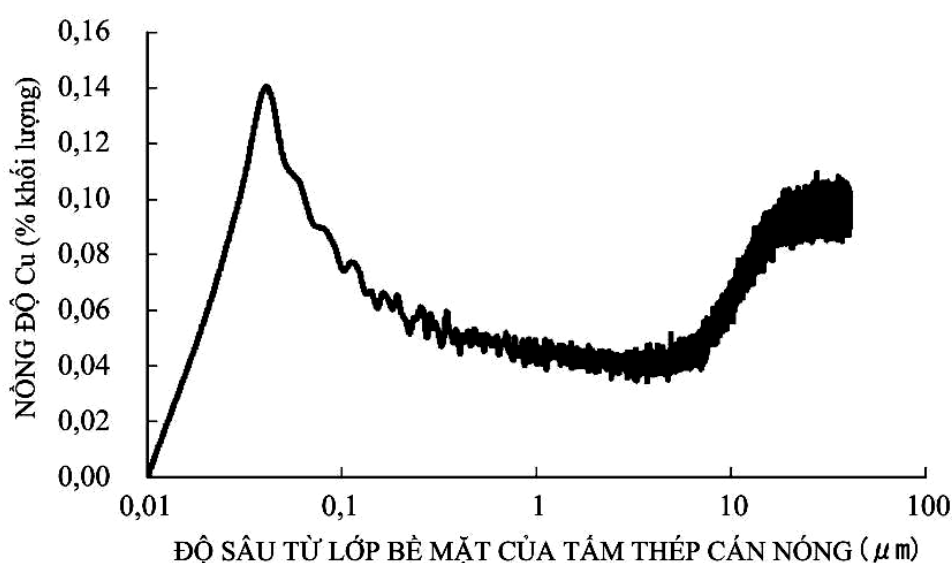
(72) Yoshihiro ARITA (JP); Takeru ICHIE (JP); Fuminobu MURAKAMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÀNH CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dành cho tấm thép điện không định hướng, theo một khía cạnh của sáng chế tấm thép này chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, Si: lớn hơn hoặc bằng 0,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 3,5%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5%, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5%, Cu: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,10%, Sn: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,20%, và phần còn lại gồm có Fe và các tạp chất, trong đó tấm thép cán nóng này có giá trị đỉnh nồng độ Cu lớn hơn hoặc bằng 0,12% trong phạm vi từ bề mặt của nó đến độ sâu 10 μ m.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91070 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05208 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006351 | 19/02/2021 |
| (30) 2020-027002 | 20/02/2020 JP (87) WO2021/167066 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

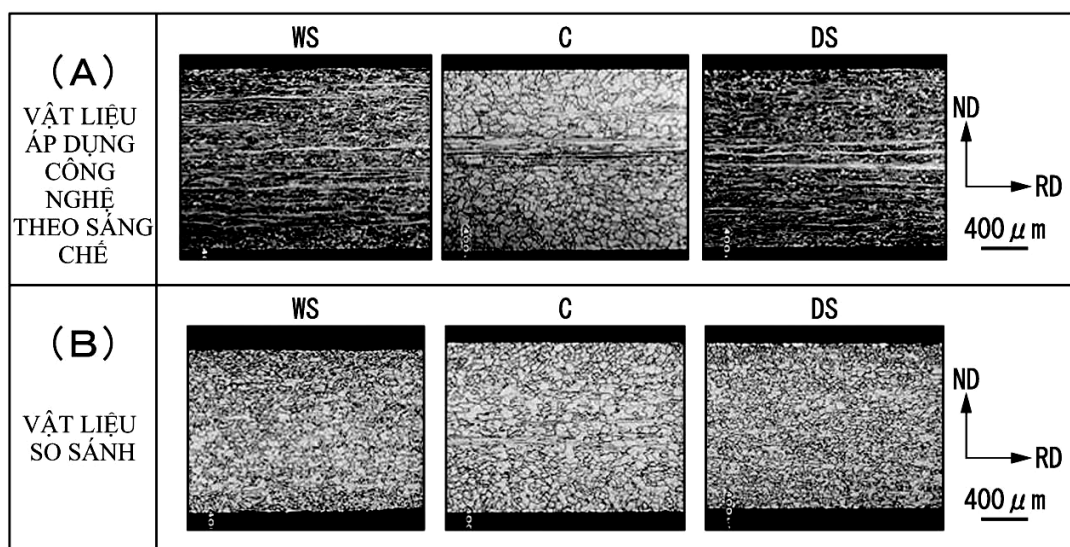
(72) Takeru ICHIE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP DÀNH CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dành cho tấm thép điện không định hướng chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, Si: lớn hơn hoặc bằng 1,9% và nhỏ hơn hoặc bằng 3,5%, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,10% và nhỏ hơn hoặc bằng 2,0%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,09%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, B: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0060%, và phần còn lại gồm có Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ tái kết tinh của cấu trúc của mặt cắt ngang theo hướng độ dày tấm ở mỗi vị trí cách xa 10mm về phía trung tâm chiều rộng tấm từ mỗi trong số cả hai phần cuối theo hướng chiều rộng tấm nhỏ hơn 50%, và, khi chiều rộng tấm được thể hiện bởi W, tỷ lệ tái kết tinh của cấu trúc của mặt cắt ngang theo hướng độ dày tấm ở vị trí 1/4W từ mỗi trong số cả hai phần cuối theo hướng chiều rộng tấm lớn hơn hoặc bằng 50%.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91071 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05212 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078847 | 03/03/2021 |
| (30) 202010144447.1 | 04/03/2020 CN (87) WO2021/175244 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **H04W 12/08; H04W 40/22; H04W 28/16**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG SỐ CHO PHÉP VÀ CHÍNH SÁCH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ CHỨC NĂNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình thông số cho phép và chính sách, một thiết bị đầu cuối và một chức năng mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: gửi thông tin về khả năng giao tiếp chuyển tiếp giữa thiết bị đầu cuối với thiết bị đầu cuối và/hoặc bộ chứa chính sách thiết bị đầu cuối tới chức năng mạng thứ nhất; và nhận thông số cho phép và chính sách cho giao tiếp chuyển tiếp được gửi bởi chức năng mạng thứ hai, trong đó thông số cho phép và chính sách cho giao tiếp chuyển tiếp được khởi tạo dựa trên thông tin về khả năng giao tiếp chuyển tiếp và/hoặc bộ chứa chính sách thiết bị đầu cuối.

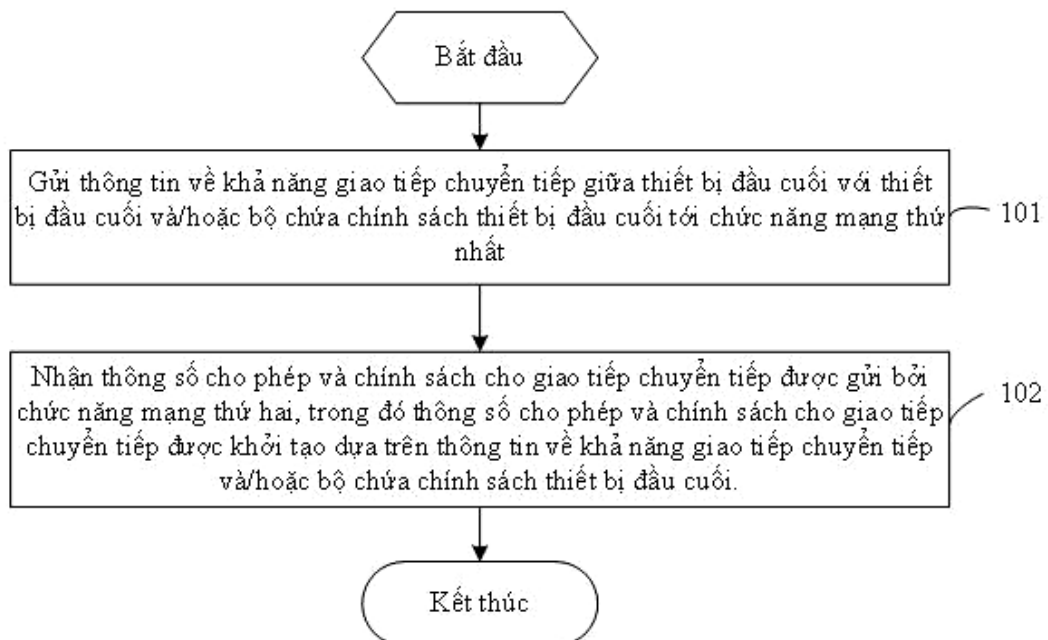


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91072 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05214 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/US2021/019133 | 22/02/2021 |
| (30) 16/806,268 | 02/03/2020 | US (87) WO2021/178158 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **E02D 37/00; E04H 12/22**

(71) **HELICORE LLC (US)**

278 Laurelwood Lane Southbury, CT 06488, United States of America

(72) RUSS, Kevin, J. (US); DOTSON, Joshua, A. (US); TURNER, Lucas, B. (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THAY THẾ CỘT ĐÈN BẰNG MÓNG NEO XOẮN ỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thay thế cột đèn. Hệ thống thay thế cột đèn bao gồm tấm móng để đỡ cột đèn thay thế, nhiều ống neo, thanh ren và bộ nối bu-lông sức căng. Nhiều ống neo được đặt trong đất dựa trên vị trí xác định của nhiều ống neo. Các lỗ được tạo trong tấm móng dựa trên vị trí của nhiều ống neo và tấm móng được đặt trên nhiều ống neo với các thanh ren và bộ nối bu-lông sức căng trong nhiều ống neo để ghép tấm móng với nhiều ống neo.

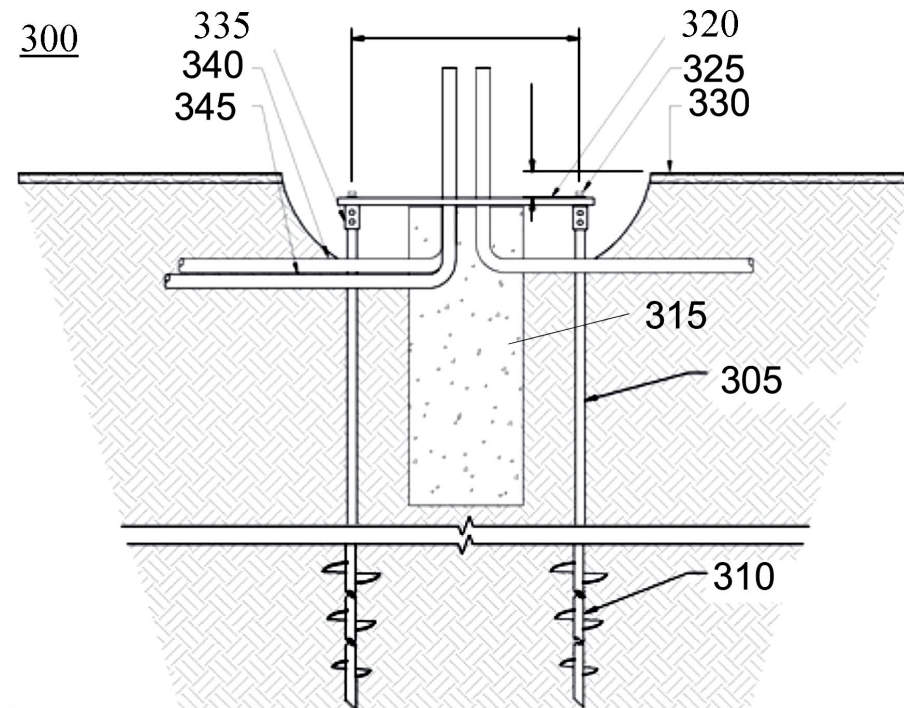


Fig.3

- (11) 91073 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05216 (85) 16/08/2022
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019278 23/02/2021
 (30) 62/980,907 24/02/2020 US (87) WO2021/173579 02/09/2021
 17/181,934 22/02/2021 US
 (51) H04L 1/00; G06N 3/02; H04B 7/0417; H04B 7/06; G06N 20/00; H04B 7/0413
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YOO, Taesang (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); BHUSHAN, Naga
 (US); NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang
 (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY, THIẾT BỊ CỦA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây, thiết bị của chúng và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) nhận bộ giải mã thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) và bộ mã hóa CSI từ trạm cơ sở trên kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDSCH) hoặc phần tử điều khiển-điều khiển truy cập phương tiện (media access control-control element, MAC-CE). Phương pháp này cũng bao gồm bước huấn luyện bộ giải mã CSI và bộ mã hóa CSI dựa trên kênh quan sát và điều kiện nhiễu để có được hệ số bộ giải mã cập nhật và hệ số bộ mã hóa cập nhật. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận chỉ báo về tài nguyên để truyền các hệ số bộ mã hóa cập nhật và hệ số bộ giải mã cập nhật. Phương pháp này bao gồm bước truyền hệ số bộ giải mã cập nhật và hệ số bộ mã hóa cập nhật đến trạm cơ sở phù hợp với chỉ báo về tài nguyên. Hơn nữa, phương pháp bao gồm bước nhận bộ giải mã CSI cập nhật và bộ mã hóa CSI cập nhật từ trạm cơ sở để huấn luyện thêm.

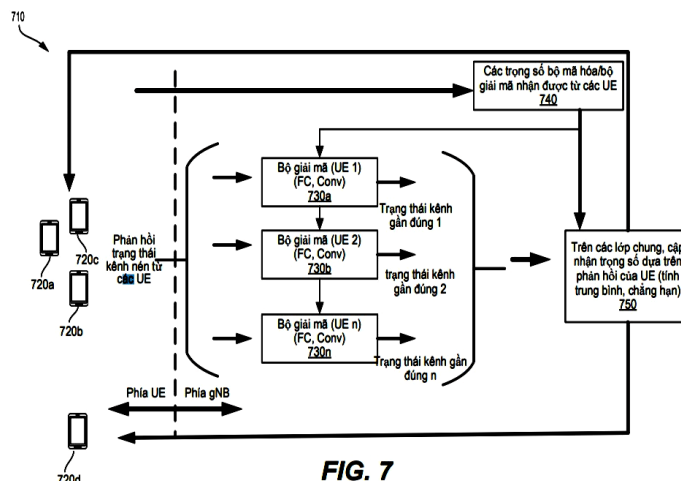


FIG. 7

- (11) **91074 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05217** (85) 16/08/2022
- (22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018675 19/02/2021
- (30) 62/980,804 24/02/2020 US (87) WO2021/173432 02/09/2021
 16/911,713 25/06/2020 US
- (51) **G06N 3/04; H04W 12/00; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar
 (US); JI, Tingfang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); SUNDARARAJAN,
 Jay Kumar (US); NAMGOONG, June (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC TRUYỀN THÔNG TIN CHO CÁC CUỘC
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN
 PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý việc truyền thông tin cho các cuộc truyền thông không dây, thiết bị không dây để thực hiện phương pháp này và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Các phương án bao gồm phương pháp để quản lý truyền thông tin giữa trạm cơ sở và thiết bị không dây. Trạm cơ sở có thể áp dụng mạng nơron bộ mã hóa cho thông tin trợ giúp có thể giúp thiết bị không dây trong truyền thông với trạm cơ sở để tạo ra thông tin trợ giúp được mã hóa. Trạm cơ sở có thể truyền thông tin trợ giúp được mã hóa đến thiết bị không dây qua kênh điều khiển hoặc dữ liệu. Thiết bị không dây có thể sử dụng thông tin trợ giúp được mã hóa để cập nhật một hoặc nhiều hành vi của thiết bị không dây mà không giải mã thông tin trợ giúp được mã hóa. Thiết bị không dây có thể bao gồm mạng nơron khác được tạo cấu hình để học cách sử dụng thông tin trợ giúp được mã hóa để cập nhật một hoặc nhiều hành vi của thiết bị không dây.

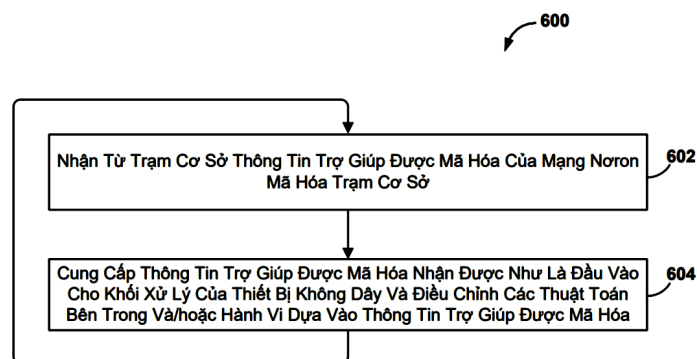


FIG. 6

- (11) 91075 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05219 (85) 16/08/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/EP2021/054229 19/02/2021
 (30) 20158535.3 20/02/2020 EP (87) WO2021/165509 26/08/2021
 (51) *A24D 1/20; A24C 5/56; A24D 1/02*
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) CAMUS, Alexandre (FR); CIFTCIOGLU, Yalin (TR); LEKILI, Levent (TR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ CHI TIẾT CẦU NỔI CÓ TRỌNG LƯỢNG CƠ BẢN, VẬT CHỨA BAO GỒM NHIỀU VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm thân (20) có nền tạo sol khí (22); bộ lọc (30) căn thẳng trục với thân (20); chi tiết cầu nổi (40) bao gồm vỏ bọc thứ nhất (42), vỏ bọc thứ nhất này bao quanh thân (20) và bộ lọc và cố định bộ lọc vào thân; và khoang (44) được đặt giữ thân và bộ lọc, khoang (44) được giới hạn một phần bởi bề mặt bên trong của vỏ bọc thứ nhất (42) ở phần thứ nhất của chi tiết cầu nổi (40), trong đó phần thứ nhất của chi tiết cầu nổi (40) có trọng lượng cơ bản là 50 gam trên mỗi mét vuông hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến vật chứa bao gồm nhiều vật dụng tạo sol khí và phương pháp sản xuất vật dụng tạo sol khí.

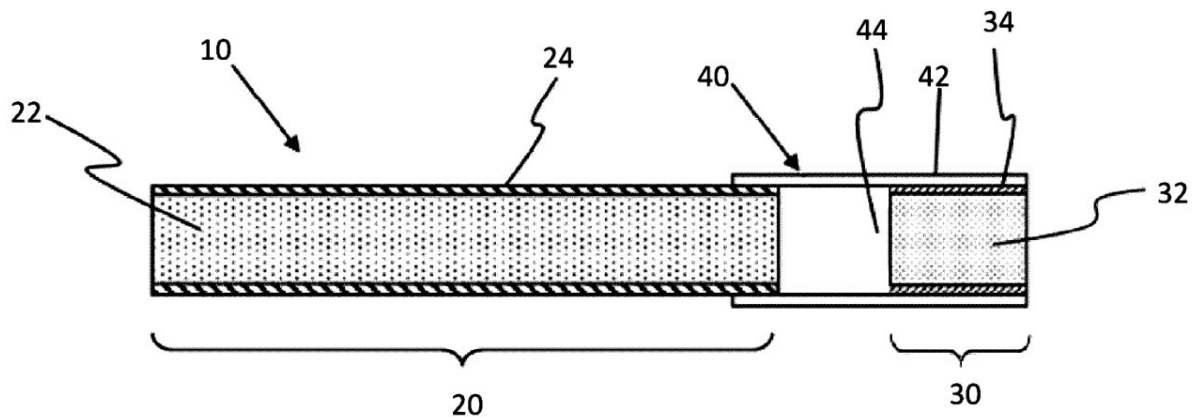


Fig. 1

- (11) 91076 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05224 (85) 17/08/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/JP2021/002802 27/01/2021
(30) JP2020-022896 13/02/2020 JP (87) WO2021/161785 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) *A61B 18/14*

(71) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)

15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(72) UCHIDA, Junichi (JP); YOROZU, Takayuki (JP); KATSURAYA, Ryoko (JP); UMEHARA, Noritsugu (JP); TOKOROYAMA, Takayuki (JP); MURASHIMA, Motoyuki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ĐIỆN CỰC PHẪU THUẬT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực phẫu thuật điện có khả năng ngăn chặn sự tăng nhiệt độ quá mức trong phần mà có thể là vùng hoạt động. Điện cực phẫu thuật điện được sử dụng cho phẫu thuật được thực hiện trên mô sống bao gồm thân chính có khả năng phát ra năng lượng tần số cao. Bề mặt của thân chính bao gồm phần lớp phủ (A) được phủ bởi lớp phủ nhựa có độ dày không nhỏ hơn 10 μm và vùng (B) không được phủ hoặc được phủ lớp phủ oxit và/hoặc lớp phủ nhựa có độ dày không lớn hơn 1,0 μm . Vùng (B) là bề mặt hữu hiệu có khả năng phân tán năng lượng tần số cao từ thân chính đến mô sống, và tỷ lệ (β_1/α_1) của diện tích (β_1) của vùng (B) trên diện tích (α_1) của phần lớp phủ (A) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,5.

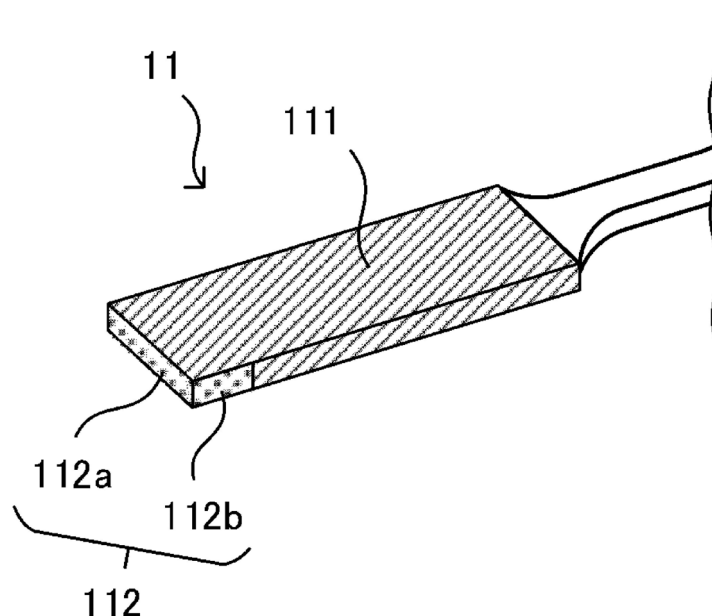
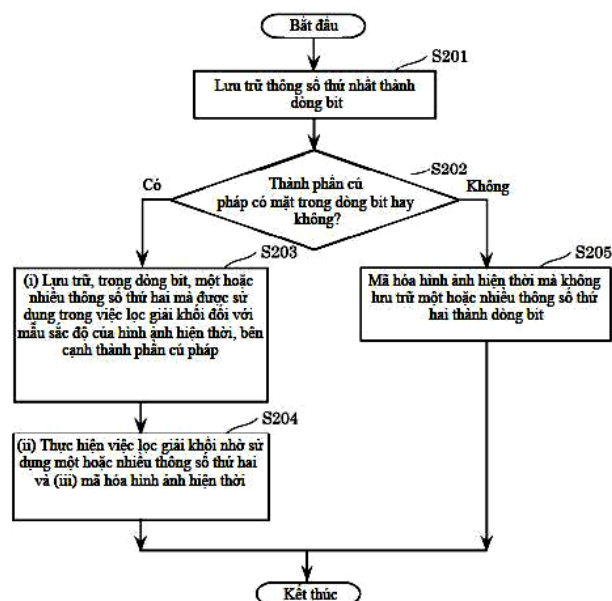


Fig.2

- (11) 91077 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-05225 (85) 17/08/2022
- (22) 25/02/2021 (86) PCT/JP2021/007195 25/02/2021
- (30) 62/981,222 25/02/2020 US (87) WO2021/172471 02/09/2021
- (51) *H04N 19/70; H04N 19/86*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
- (72) Hai Wei SUN (SG); Chong Soon LIM (SG); Han Boon TEO (SG); Jing Ya LI (CN); Che Wei KUO (CN); Chu Tong WANG (CN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasu TOMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm hệ mạch, và bộ nhớ được ghép nối với hệ mạch; lưu trữ thông số thứ nhất trong dòng bit, thông số thứ nhất chỉ báo xem thành phần cú pháp liên quan đến dịch vị công cụ sắc độ là có mặt trong dòng bit hay không (S201); khi thông số thứ nhất chỉ báo rằng thành phần cú pháp là có mặt trong dòng bit (Có ở bước S202), (i) lưu trữ, trong dòng bit, một hoặc nhiều thông số thứ hai mà được sử dụng trong việc lọc tách khối đối với mẫu sắc độ của hình ảnh hiện tại, cùng với thành phần cú pháp (S203), (ii) thực hiện việc lọc tách khối nhờ sử dụng một hoặc nhiều thông số thứ hai, và (iii) mã hóa hình ảnh hiện tại (S204); và khi thông số thứ nhất chỉ báo rằng thành phần cú pháp là không có mặt trong dòng bit (Không ở bước S202), mã hóa hình ảnh hiện tại mà không lưu trữ một hoặc nhiều thông số thứ hai thành dòng bit (S205).

FIG. 103



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91078 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05232 | (85) 17/08/2022 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/US2020/016083 | 31/01/2020 |
| | (87) WO2021/154277 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **H04W 88/06; H04W 72/04; H04W 24/10; H04W 48/16**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) GODIN, Philippe (FR); PUGEAT, Jean-Michel (US); SILLANPAA, Anna (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHỦ MẠNG LỖI, NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ÍT NHẤT MỘT MÁY CHỦ MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ mạng lỗi và phương pháp vận hành, nút mạng truy cập vô tuyến để giảm bớt và/hoặc tối ưu hóa các thông điệp báo hiệu giữa nút mạng truy cập vô tuyến (radio access network, RAN) và mạng lõi dựa vào chế độ hoạt động của nút RAN có thể bao gồm máy chủ mạng lỗi bao gồm: bộ nhớ lưu trữ các lệnh đọc được bởi máy tính; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thi hành các lệnh đọc được bởi máy tính để thiết lập kết nối mặt phẳng điều khiển với ít nhất một nút mạng truy cập vô tuyến (RAN), ít nhất một nút RAN này hỗ trợ ít nhất chế độ kết nối thứ nhất và chế độ kết nối thứ hai, xác định chế độ kết nối của ít nhất một nút RAN, và hạn chế sự truyền dẫn của ít nhất một thông điệp báo hiệu đến ít nhất một nút RAN dựa vào các kết quả của việc xác định chế độ kết nối của ít nhất một nút RAN.

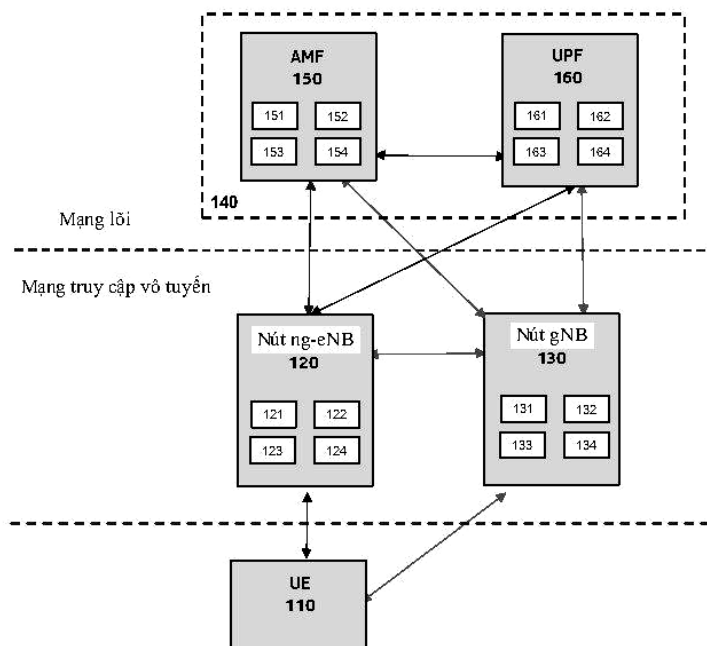


Fig. 1

- (11) **91079 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05234** (85) 17/08/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/IB2021/051078 10/02/2021
(30) 62/972,625 10/02/2020 US (87) WO2021/161187 19/08/2021
(51) **B08B 9/032**
(71) **CHEVRON U.S.A. INC. (US)**
6001 Bollinger Canyon Road, SAN RAMON, California 94583, United States of America
(72) HOELEN, Thomas (NL); DASSEY, Adam (US); COOPER, Russell (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHỎI CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU VÀ KHÍ ĐỐT NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử nhiễm ngoài khơi đường ống dẫn dưới bề mặt bao gồm 1) bước loại bỏ kim loại có khả năng gây lo ngại khỏi bề mặt đường ống dẫn bên trong, 2) bước giải tỏa MOPC được phân tách khỏi đường ống dẫn, 3) xử lý và tiêu hủy các vật liệu thải được tạo ra ngoài khơi, và 4) bước xác minh rằng MOPC được giảm xuống dưới một giới hạn đích mong muốn.

(11) 91080 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05238

(22) 17/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2022

(51) **B01D 24/06**; B01D 29/03; B01D 29/52; B01D 29/44; B01D 29/46; B01D 29/01;
B01D 29/39

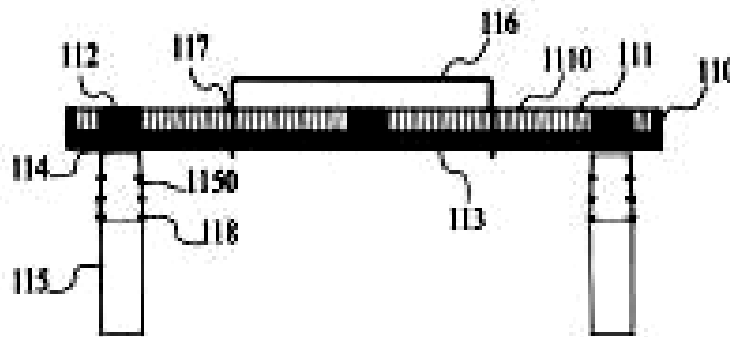
(71) **CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)**

106 Huyện Trần Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hồ Viết Vẻ (VN); Hồ Thái Bình (VN)

(54) **TẮM LỌC NƯỚC ĐẶT DƯỚI GIẾNG THU NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lọc nước đặt dưới giếng thu nước mưa, nước thải (10) có tác dụng thoát nước và giữ lại chất thải rắn bao gồm: khung (110), lưới lọc (111) được tạo nhiều lỗ thoát nước (1110) có tác dụng thoát nước, các mã gia cường dọc (112), các mã gia cường ngang (113) được gắn cố định vào khung và tấm lưới lọc, các chân đỡ (114) gắn cố định vào lưới lọc và các mã gia cường, có các chốt gài (118) để cố định với chân rời (115) thông qua khớp lõm (1150), các lỗ (117) để luồn quai xách (116).



Hình 05

- (11) **91081 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05244** (85) 17/08/2022
- (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019244 23/02/2021
- (30) 62/980,695 24/02/2020 US (87) WO2021/173556 02/09/2021
- 17/181,876 22/02/2021 US
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/463**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để nhận, để đáp lại việc nhận phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thông tin danh sách hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong cấu trúc cú pháp phần đầu hình ảnh, phần tử cú pháp thứ hai trong cấu trúc cú pháp phần đầu hình ảnh chỉ báo liệu hình ảnh ở cùng vị trí được sử dụng để dự báo vector chuyển động theo thời gian sẽ được lấy từ danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất hay danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; nhận lát dữ liệu video mà tham chiếu đến cấu trúc cú pháp phần đầu hình ảnh; và để đáp lại việc lát là lát P, thiết lập giá trị cho phần tử cú pháp thứ ba gắn với lát về giá trị thứ nhất cho phần tử cú pháp thứ ba, với giá trị thứ nhất cho phần tử cú pháp thứ ba chỉ báo rằng hình ảnh ở cùng vị trí được sử dụng để dự báo vector chuyển động theo thời gian sẽ được lấy từ danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất.

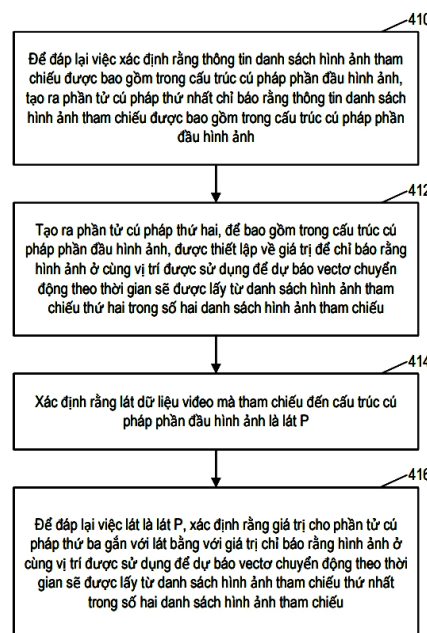


FIG. 8

- (11) **91082 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05245** (85) 17/08/2022
- (22) 23/02/2021 (86) PCT/CN2021/077420 23/02/2021
- (30) PCT/CN2020/076342 24/02/2020 CN (87) WO2021/169938 02/09/2021
- (51) **H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây để hỗ trợ xác định chùm liên kết lên cho các cuộc truyền liên kết lên. Trạm cơ sở có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với nhiều tập hợp các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) mà có thể được sử dụng cho các cuộc truyền liên kết lên từ UE. Trong một số trường hợp, mỗi tập hợp tài nguyên SRS có thể được tạo cấu hình với một tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information reference signal - CSI-RS) liên quan, và mỗi tài nguyên CSI-RS có thể tương ứng với chùm liên kết lên. Trạm cơ sở có thể truyền thông báo điều khiển liên kết xuống đến UE, biểu thị một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS được chọn và một hoặc nhiều tài nguyên SRS được chọn trong mỗi trong số một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS được chọn. UE có thể truyền cuộc truyền liên kết lên với chùm gắn với tập hợp tài nguyên SRS được biểu thị.

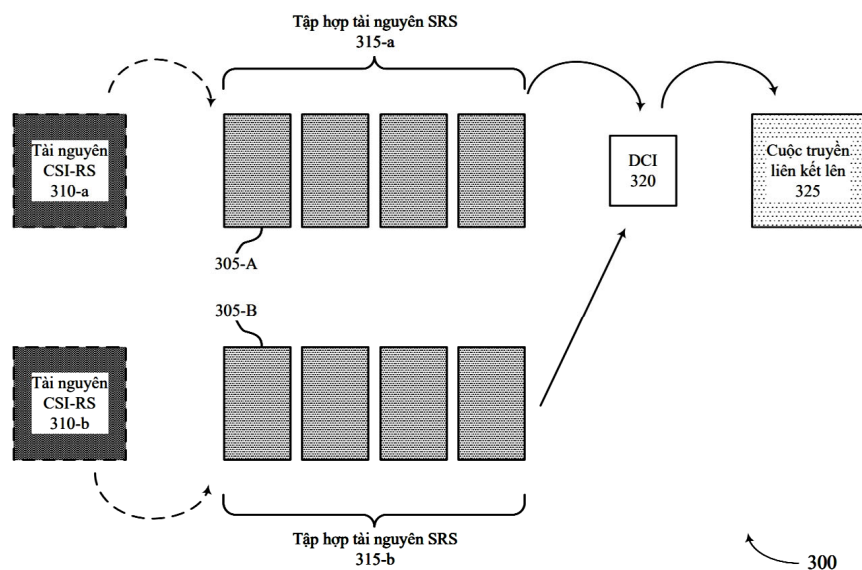


FIG. 3

- (11) 91083 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05246 (85) 17/08/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012491 07/01/2021
 (30) 62/980,941 24/02/2020 US (87) WO2021/173234 A1 02/09/2021
 16/918,782 01/07/2020 US

(51) H04L 1/00; H04B 1/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121 - 1714 (US)

(72) YOO, Taesang (US); NAMGOONG, June (KR); BHUSHAN, Naga (US); JI, Tingfang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị nhận bao gồm bước xác định giá trị điểm tham chiếu truyền và xác định gradient điểm tham chiếu truyền của suy hao dựa trên giá trị điểm tham chiếu truyền. Thiết bị nhận cũng truyền thông báo bao gồm gradient điểm tham chiếu truyền tới thiết bị truyền. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị truyền bao gồm bước nhận gradient điểm tham chiếu truyền của suy hao từ thiết bị nhận. Thiết bị truyền xác định gradient tải tin điểm truyền của giá trị điểm tham chiếu truyền đối với giá trị mã hóa được tạo bởi mạng nơ-ron bộ truyền. Thiết bị truyền cũng xác định gradient tải tin của suy hao dựa trên tích của gradient điểm tham chiếu truyền và gradient điểm tham chiếu truyền. Thiết bị truyền còn bao gồm cập nhật các trọng số của mạng nơ-ron bộ truyền dựa trên gradient tải tin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị nhận và truyền và phương tiện bất biến có thể đọc được bằng máy tính.

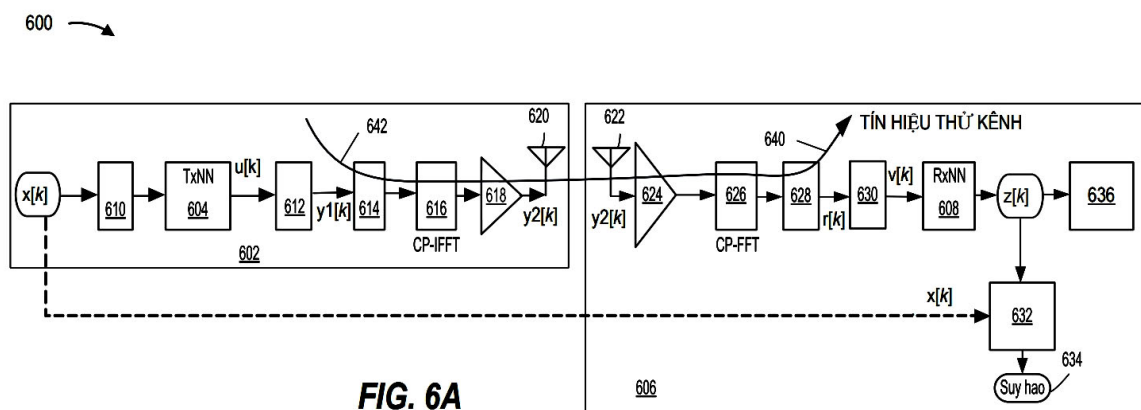


FIG. 6A

- (11) **91084 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05247** (85) 17/08/2022
- (22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/019092 22/02/2021
- (30) 62/980,856 24/02/2020 US (87) WO2021/173497 A1 02/09/2021
 17/180,124 19/02/2021 US
- (51) **H04L 1/00; H03M 7/30**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121 - 1714 (US)
- (72) YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar
 (US); NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang
 (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện hoạt động đo thu được nhiều số đo để báo cáo cho trạm cơ sở. Các số đo có thể tương ứng với số bit thứ nhất nếu được báo cáo. UE có thể nén các số đo bằng cách sử dụng mạng nơron (neural network - NN) của bộ mã hóa để thu được đầu ra mã hóa biểu thị các số đo. Đầu ra mã hóa này có thể bao gồm số bit thứ hai ít hơn số bit thứ nhất. UE có thể báo cáo đầu ra mã hóa cho trạm cơ sở theo dạng được nén này. Ở trạm cơ sở, đầu ra mã hóa có thể được giải nén theo mạng NN của bộ giải mã. Khi trạm cơ sở giải nén đầu ra mã hóa, UE và trạm cơ sở có thể truyền thông theo các số đo xác định được từ quá trình giải nén. Trong một số trường hợp, trạm cơ sở có thể thực hiện tái phân bổ tải dựa vào các số đo.

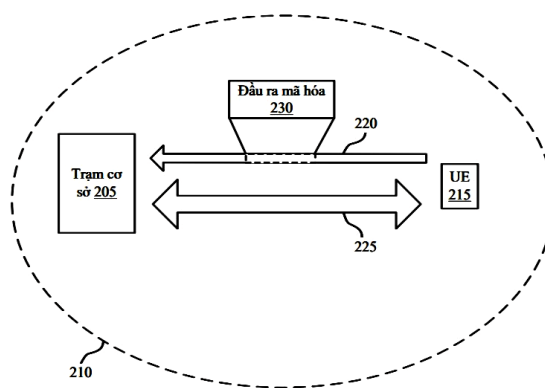


Fig.2

- (11) 91085 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05248 (85) 17/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014503 22/01/2021
(30) 62/980,776 24/02/2020 US (87) WO2021/173267 A1 02/09/2021
63/009,369 13/04/2020 US
17/154,215 21/01/2021 US
(51) **H04L 27/26**; G06N 20/00; G06N 3/02
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego,
California 92121 - 1714 (US)
(72) NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); YOO, Taesang
(US); BHUSHAN, Naga (US); JI, Tingfang (US); VITTHALADEVUNI, Pavan
Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU CHẾ CÁC DẠNG SÓNG TRUYỀN KHÔNG
DÂY ĐỂ TÁI TẠO ÂM DỮ LIỆU VÀ TRUYỀN ÂM DỮ LIỆU QUA DẠNG
SÓNG TRUYỀN KHÔNG DÂY TỚI BỘ THU, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN
THÔNG KHÔNG DÂY THU VÀ PHÁT**
(57) Các phương án khác nhau gồm các phương pháp được thực hiện trong mạch thu của
thiết bị truyền thông không dây để giải điều chế các dạng sóng truyền không dây để
tái tạo âm dữ liệu, mà có thể gồm nhận, từ bộ phát, các dạng sóng truyền không dây
mà gồm các âm giảm đỉnh (PRTs) mà được chèn bởi mạng nơron PRT trong bộ
phát, và giải điều chế các dạng sóng truyền không dây nhận được sử dụng mạng
nơron giải mã mà được huấn luyện dựa trên các đầu ra của bộ phát để đưa ra việc tái
tạo của âm dữ liệu. Các phương án khác gồm trao đổi thông tin giữa bộ phát và
mạch thu để sắp xếp mạng nơron PRT được sử dụng để chèn các PRT trong thiết bị
truyền thông không dây phát và mạng nơron giải mã được sử dụng trong thiết bị
truyền thông không dây thu để giải điều chế các dạng sóng truyền nhận được từ
thiết bị truyền thông không dây phát. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp được
thực hiện trong mạch thu của thiết bị truyền thông không dây để truyền âm dữ liệu
qua dạng sóng truyền không dây tới bộ thu, và thiết bị truyền thông không dây thu
và phát.

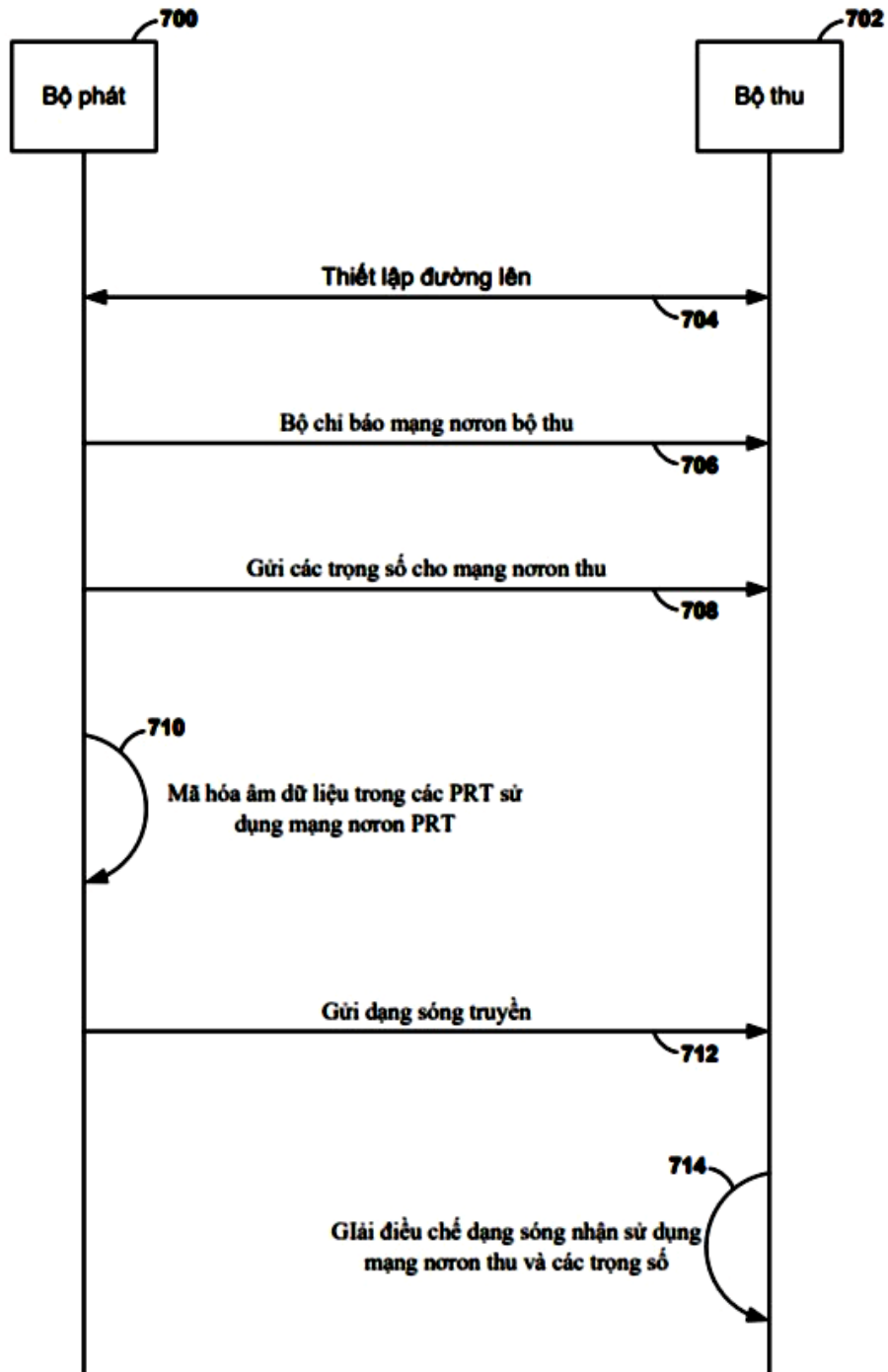


FIG. 7

- (11) **91086 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05249** (85) 17/08/2022
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/US2020/067505 30/12/2020
- (30) 62/980,869 24/02/2020 US (87) WO2021/173227 A1 02/09/2021
- 17/136,840 29/12/2020 US
- (51) **H04L 27/26; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121 - 1714 (US)
- (72) NAMGOONG, June (KR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); JI,
Tingfang (US); MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US); SUNDARARAJAN, Jay,
Kumar (US); VITTHALADEVUNI, Pavan, Kumar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai có thể truyền thông qua một kênh. Thiết bị thứ nhất có thể tạo ra và truyền tín hiệu tham chiếu, mà có thể là tín hiệu tham chiếu dò biến dạng với tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình cao. Theo một phương án thực hiện, thiết bị thứ nhất có thể sử dụng tín hiệu tham chiếu làm đầu vào cho mô hình mạng nơron để học đáp ứng phi tuyến tính của các thành phần truyền của thiết bị thứ hai. Theo phương án thực hiện khác, thiết bị thứ hai có thể lấy mẫu tín hiệu tham chiếu được tạo ra, và sử dụng các mẫu làm các đầu vào cho mô hình mạng nơron để học đáp ứng phi tuyến tính. Thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai có thể trao đổi báo hiệu dựa vào việc học đáp ứng phi tuyến tính, và mỗi thiết bị có thể bù cho đáp ứng phi tuyến tính khi truyền thông qua kênh.

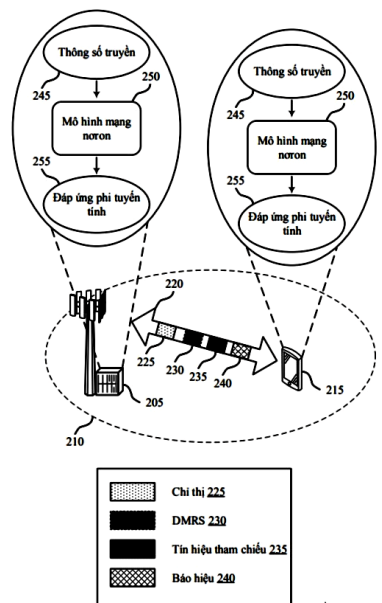


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91087 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05250 | | | (85) 17/08/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/019447 | 24/02/2021 |
| (30) 62/980,873 | 24/02/2020 | US | (87) WO2021/173695 | 02/09/2021 |
| 17/182,583 | 23/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/70**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

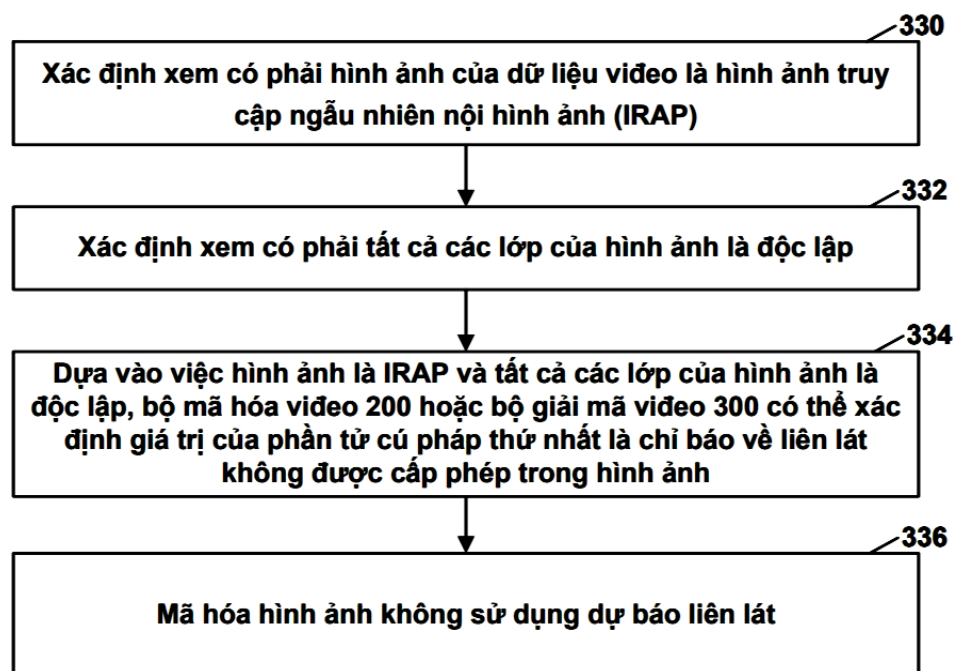
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để mã hóa dữ liệu video, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem có phải hình ảnh của dữ liệu video là hình ảnh truy cập ngẫu nhiên nội hình ảnh (IRAP) và xác định xem có phải tất cả các lớp của hình ảnh là độc lập. Dựa vào hình ảnh là IRAP và tất cả các lớp của hình ảnh là độc lập, một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất là chỉ báo về liên lát không được cấp phép trong hình ảnh và mã hóa hình ảnh không sử dụng dự báo liên lát.



- (11) **91088 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05251** (85) 17/08/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018470 18/02/2021
(30) 62/981,006 24/02/2020 US (87) WO2021/173407 02/09/2021
17/177,670 17/02/2021 US
(51) **H04W 48/12; H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 48/16**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George
(US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, máy có thể thu, đối với điểm truy cập thứ nhất (access point - AP), ký hiệu nhận dạng tập dịch vụ (service set identifier - SSID) thứ nhất được liên kết với các cuộc truyền thông liên kết đơn và thu, cho AP thứ hai, SSID thứ hai được liên kết với các cuộc truyền thông đa liên kết. Máy có thể thu, từ thiết bị truyền thông không dây, khung quản lý gồm trường thông tin hoạt động đa liên kết mà mang SSID thứ nhất và thu sự chỉ báo đa liên kết cho thiết bị truyền thông không dây dựa trên, ít nhất một phần, SSID thứ nhất, sự chỉ báo đa liên kết chỉ báo xem liệu có hay không thiết bị truyền thông không dây gồm AP có khả năng tổng hợp liên kết, và liên kết chọn lọc với thiết bị truyền thông không dây dựa trên sự chỉ báo đa liên kết.

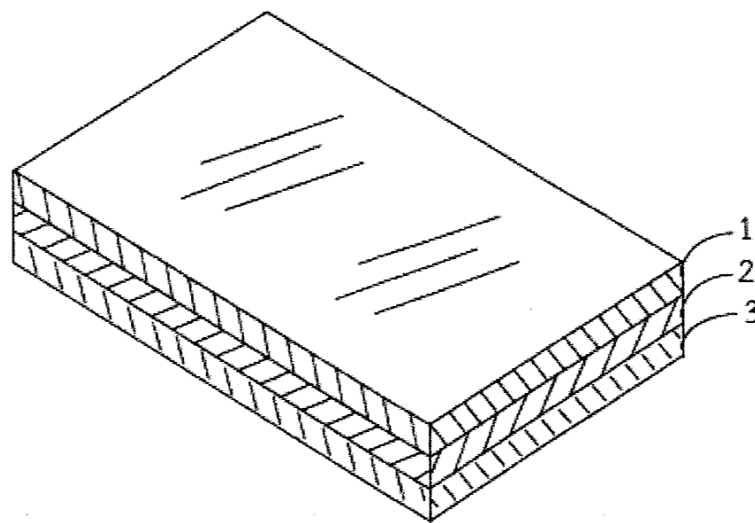


FIG. 1

- (11) **91089 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05252** (85) 17/08/2022
 (22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/019111 22/02/2021
 (30) 62/980,793 24/02/2020 US (87) WO2021/173500 02/09/2021
 16/914,011 26/06/2020 US
 (51) **H04B 1/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YOO, Taesang (US); NAMGOONG, June (KR); BHUSHAN, Naga (US); JI,
 Tingfang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); VITTHALADEVUNI, Pavan
 Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ
 THIẾT BỊ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền và thiết bị nhận. Một số phương án có thể sử dụng các mạng nơron tại các thiết bị truyền để nén thông tin méo dạng sóng truyền (transmit - TX). Theo các phương án khác nhau, thông tin méo dạng sóng TX được nén có thể được truyền đến thiết bị nhận. Theo một số phương án, việc báo hiệu thông tin méo dạng sóng TX từ thiết bị truyền đến thiết bị nhận có thể cho phép thiết bị nhận giảm méo dạng sóng trong dạng sóng truyền nhận được từ thiết bị truyền. Một số phương án bao gồm các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây bằng cách truyền dạng sóng cho thiết bị nhận được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị truyền. Một số phương án bao gồm các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây bằng cách nhận dạng sóng từ thiết bị truyền được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị nhận.

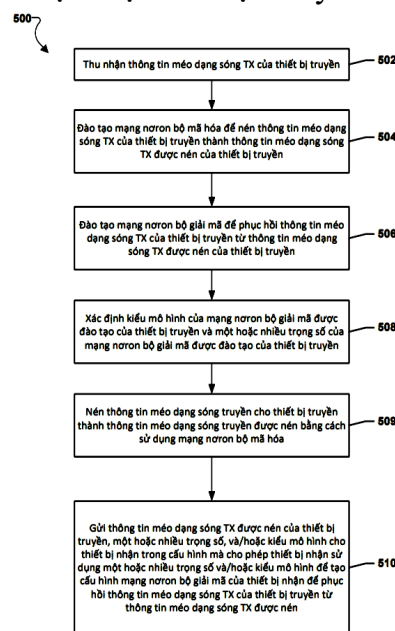
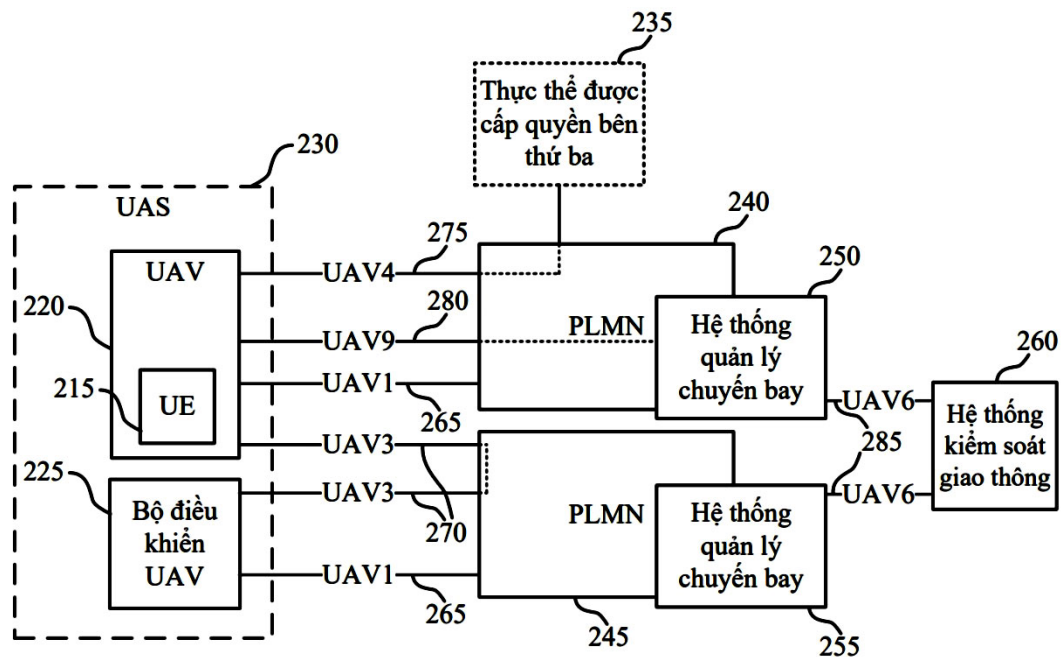


Fig.5

- (11) **91090 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05253** (85) 17/08/2022
- (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019282 23/02/2021
- (30) 20200100097 24/02/2020 GR (87) WO2021/173583 02/09/2021
- (51) **G08G 5/00; H04W 12/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FACCIN, Stefano (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Mạng không dây có thể nhận thông báo từ thiết bị không dây mà được ghép nối với phương tiện bay. Thông báo có thể bao gồm ký hiệu nhận dạng mạng, ký hiệu nhận dạng trên không và thông tin hoạt động cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể gửi thông báo đến hệ thống quản lý chức năng trên không yêu cầu rằng hệ thống quản lý chức năng trên không xác thực mã nhận dạng của phương tiện bay. Mạng không dây còn có thể yêu cầu rằng hệ thống quản lý chức năng trên không phê duyệt đường bay cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể thiết lập phiên dữ liệu với thiết bị không dây dựa vào việc xác thực phương tiện bay và phê duyệt đường bay.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 91091 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05261 | (85) 18/08/2022 | |
| (22) 22/01/2021 | (86) PCT/US2021/014640 | 22/01/2021 |
| (30) 62/964,953 | 23/01/2020 | US (87) WO2021/150910 A1 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) *C07K 14/575; A61K 39/08; C07K 7/08; A61K 39/00; A61P 25/06*

(71) **UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)**

25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

(72) Chang Yi WANG (VN); Feng LIN (US); Shuang DING (US)

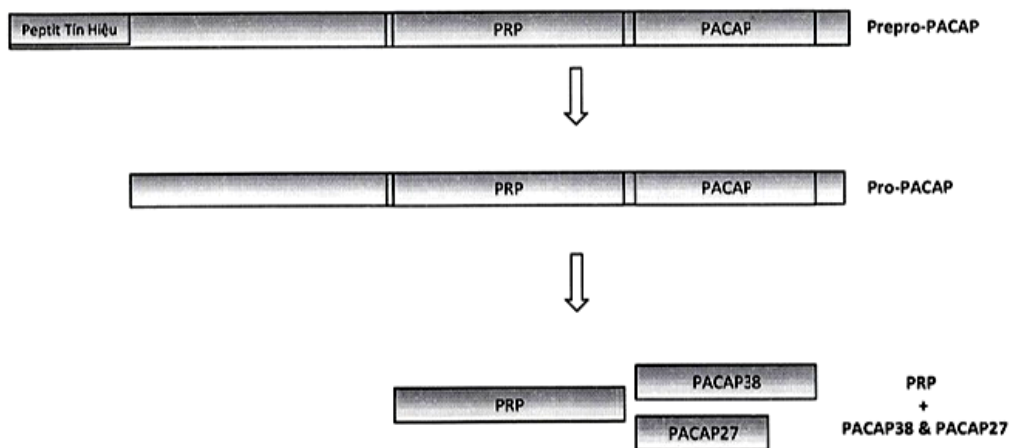
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CẤU TRÚC CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT NHẮM ĐÍCH PEPTIT HOẠT HÓA ADENYLAT XYCLAZA TUYẾN YÊN (PACAP), CHẾ PHẨM CHỨA CẤU TRÚC, KHÁNG THỂ ĐƯỢC TẠO RA BỞI CẤU TRÚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit nhắm đích các phân của Polypeptit hoạt hóa adenylat xyclaza tuyến yên (Pituitary adenylate cyclaseactivating polypeptide - PACAP), hợp phần chứa cấu trúc này, kháng thể được gây tạo bởi cấu trúc này, và phương pháp để tạo ra và sử dụng cấu trúc này và hợp phần của chúng. Cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit được bộc lộ có nhiều hơn khoảng 20 axit amin và chứa (a) epitop tế bào B có nhiều hơn khoảng 9 gốc axit amin liên kế từ vùng liên kết hoặc hoạt hóa thụ thể PACAP của protein PACAP chiều dài đầy đủ; (b) epitop Th khác loại; và (c) đoạn đệm khác loại tùy ý, cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit PACAP được bộc lộ kích thích việc tạo ra kháng thể đặc hiệu cao được định hướng PACAP để ngăn ngừa và/hoặc điều trị chứng đau nửa đầu.

Hình 1

Việc Xử Lý Prepro-PACAP Người thành PACAP38 và PACAP27



- (11) **91092 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05270** (85) 18/08/2022
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019290 23/02/2021
 (30) 62/981,445 25/02/2020 US (87) WO2021/173588 02/09/2021
 17/181,987 22/02/2021 US
 (51) **H04W 74/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod
 (US); ASTERJADHI, Alfred (US); BANERJEA, Raja (US); TIAN, Bin (US); SUN,
 Yanjun (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống dùng cho các cuộc truyền của trạm (station - STA) không thu phát đồng thời (simultaneous transmit and receive - STR) nhờ sử dụng nhiều liên kết. Theo một khía cạnh, bộ định thời có độ trễ đồng bộ hóa trung bình gắn với liên kết thứ hai của STA không STR có thể được khởi tạo để đáp lại việc hoàn thành cuộc truyền dữ liệu trên liên kết thứ nhất để trì hoãn việc kích khởi của thủ tục đánh giá kênh rõ ràng (clear channel assessment - CCA) gắn với liên kết thứ hai. Dữ liệu có thể được truyền trên liên kết thứ hai để đáp lại sự hết hạn của bộ định thời có độ trễ đồng bộ hóa trung bình. Theo khía cạnh khác, mức ngưỡng phát hiện năng lượng (energy detect - ED) trên liên kết thứ hai có thể được giảm xuống từ mức ngưỡng ED thứ nhất thành mức ngưỡng ED thứ hai sau khi truyền dữ liệu trên liên kết thứ nhất.

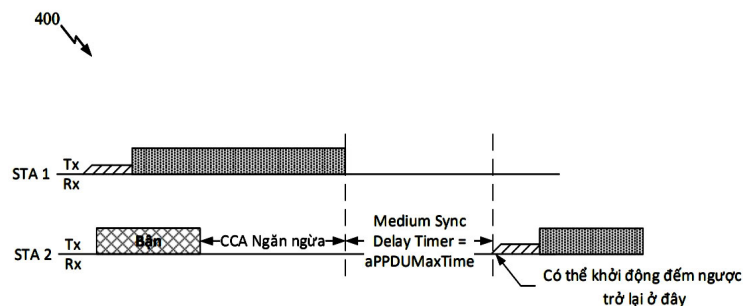


Fig. 4A

- (11) **91093 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05271** (85) 18/08/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019439 24/02/2021
 (30) 62/981,492 25/02/2020 US (87) WO2021/173690 02/09/2021
 17/182,969 23/02/2021 US
 (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); SAKHNINI,
 Iyab Issam (US); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); MONTOJO, Juan
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI
 DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, trong thông tin điều khiển liên kết xuống, ánh xạ bit nhận dạng nhiều bộ chỉ báo phản hồi cho nhiều cuộc truyền liên kết lên, trong đó nhiều bộ chỉ báo phản hồi bao gồm nhiều hơn một báo nhận và/hoặc báo từ chối nhận; và truyền lại một hoặc nhiều trong số nhiều cuộc truyền liên kết lên dựa ít nhất một phần vào việc nhận ánh xạ bit nhận dạng nhiều bộ chỉ báo phản hồi. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

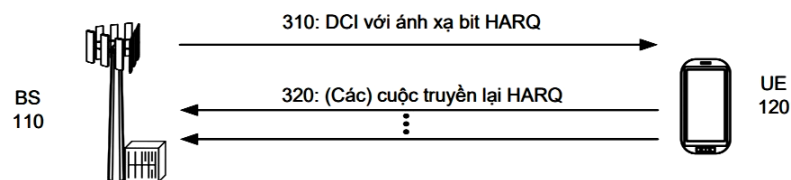


FIG. 3A

- (11) **91094 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05272** (85) 18/08/2022
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/US2021/018107 15/02/2021
- (30) 202041007986 25/02/2020 IN (87) WO2021/173374 A1 02/09/2021
- (51) **H04W 4/02; H04L 29/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) PARA, Chinna Lakshman (IN); ANDEY, Siva Ramesh Kumar (IN); VEMURI, Venkata Raghunath (IN); ACHARY, Ashray (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CẢNH BÁO ĐỘNG VỚI THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để tạo ra các cảnh báo động trên thiết bị di động. Phương pháp ví dụ để cung cấp cảnh báo động với thiết bị di động bao gồm nhận thông tin cảnh báo động ban đầu và thông tin sự kiện qua giao diện người dùng thứ nhất, thu được cập nhật thông tin sự kiện, tính toán sửa đổi thời điểm cảnh báo dựa vào cập nhật thông tin sự kiện, và kích hoạt cảnh báo thiết bị dựa ít nhất một phần vào thông tin cảnh báo động ban đầu và sửa đổi thời điểm cảnh báo. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp cảnh báo động và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý.

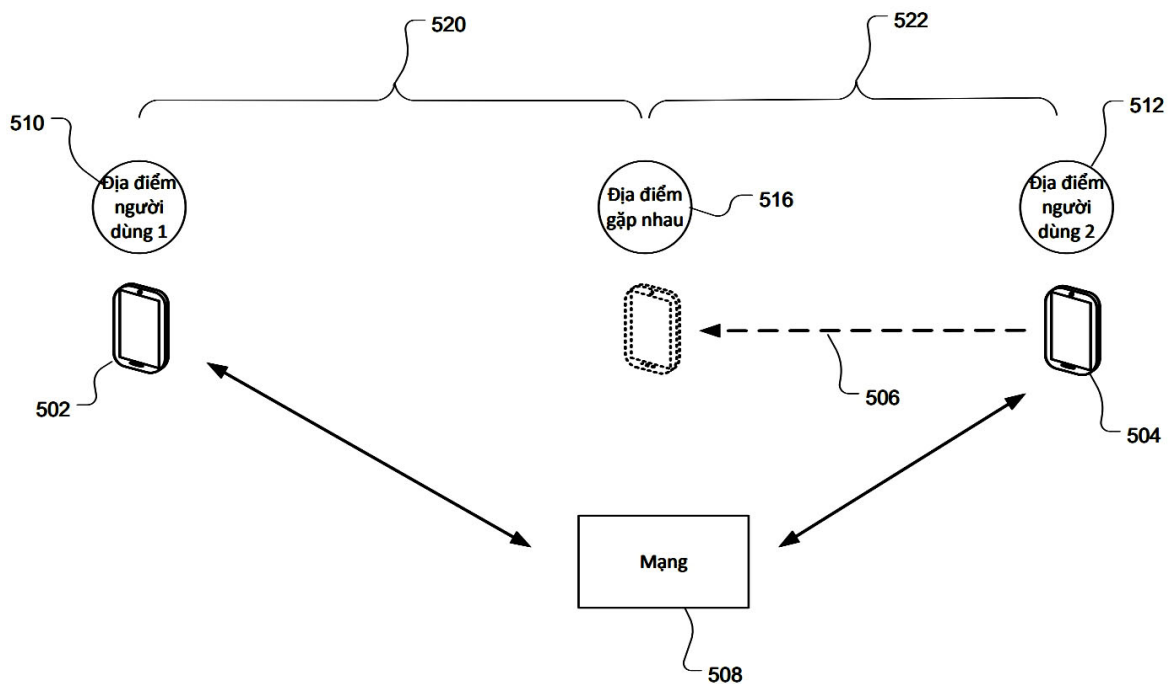
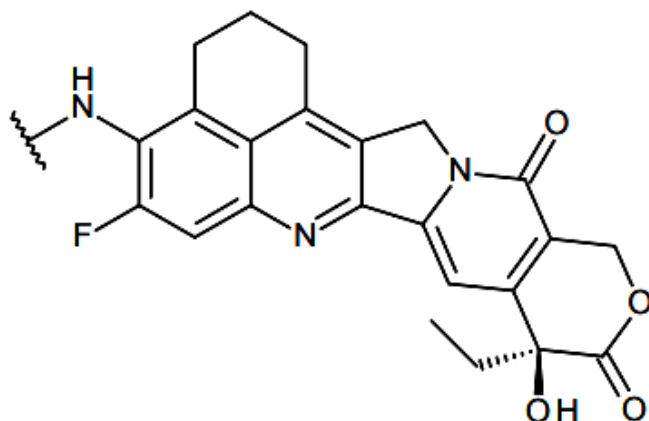


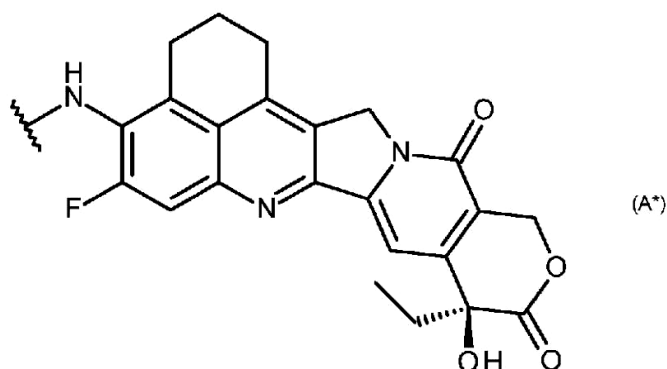
FIG. 5A

- (11) **91095 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05281** (85) 18/08/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/EP2021/051263 21/01/2021
 (30) 62/964,180 22/01/2020 US (87) WO2021/148501 29/07/2021
 63/085,414 30/09/2020 US
 (51) **A61K 47/68; A61P 35/00**
 (71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
 Milstein Building, Granta Park, Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom
 (72) YOU, Fei (CN); DICKINSON, Niall (GB); HOWARD, Philip, Wilson (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ THỂ LIÊN HỢP CỦA CHÚNG**
 (57) Thể liên hợp có chứa dẫn xuất chất ức chế topoisomeraza sau đây (A*):



A*

với cầu nối để kết nối với đơn vị phối tử, trong đó cầu nối được gắn theo phương thức có thể phân cắt được với gốc amino. Đơn vị phối tử tốt hơn là kháng thể. Sáng chế còn đề xuất A* với đơn vị liên kết được gắn vào, và các hợp chất trung gian để tổng hợp chúng, cũng như là đầu đạn được giải phóng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91096 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05283 | (85) 18/08/2022 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050426 | 20/01/2020 |
| | (87) WO2021/148841 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) *A01F 15/07*

(71) **REDLANDS ASHLYN MOTORS, PLC (IN)**
Malumichampatty, Coimbatore, Tamil Nadu (IN)

(72) PRAMOD, Perinchery Narayanankutty (IN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÁY ĐÓNG BÓ LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH BÓ CÂY TRỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đóng bó liên tục có phần di chuyển được có chế độ mở và chế độ đóng. Trong chế độ đóng, phần di chuyển được được ghép với nửa buồng đóng bó và nửa buồng buộc để lần lượt tạo thành buồng đóng bó và buồng buộc. Trong chế độ mở, phần di chuyển được được di chuyển khỏi nửa buồng đóng bó và nửa buồng buộc, để cho phép bó tạo thành trong buồng đóng bó đi từ nửa buồng đóng bó đến nửa buồng buộc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành bó cây trồng.

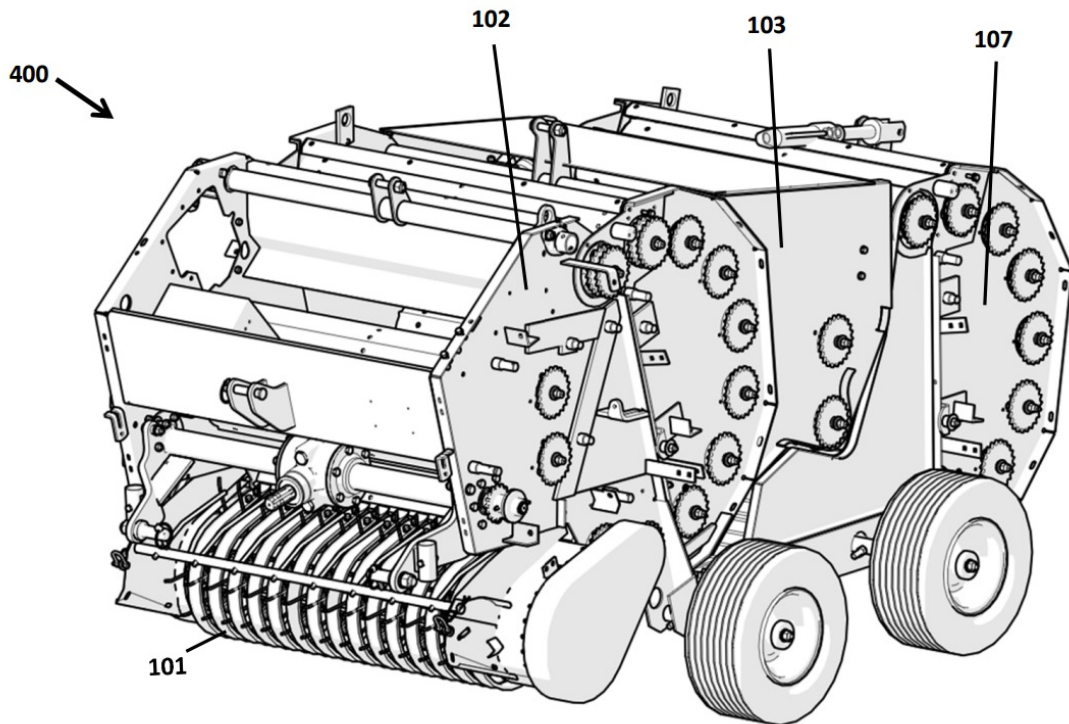


Fig. 21

- (11) 91097 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05285 (85) 19/08/2022
(22) 15/05/2020 (86) PCT/KR2020/006466 15/05/2020
(30) 10-2020-0022073 24/02/2020 KR (87) WO2021/172658 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **B01D 35/30; B01D 35/157; B01D 35/04; B01D 35/147**

(71) **PICOGRAM CO., LTD.** (KR)

(Cheongcheon-dong) 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21310, Republic of Korea

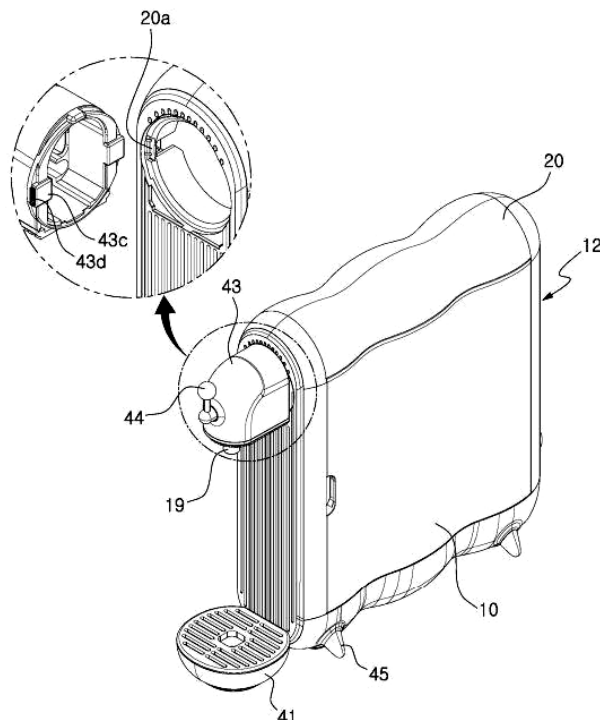
(72) KONG, Jong Ho (KR); SHIN, Hyun Sup (KR); LIM, Sung Taek (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC KHÔNG DÙNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới máy lọc nước không dùng điện trong đó đường dẫn dòng nằm giữa bộ lọc làm sạch nước và vòi ra nước được thay thế để giảm tới mức tối thiểu sự nhiễm bẩn của nước uống tinh khiết. Máy lọc nước không dùng điện bao gồm thân chính có cánh cửa được tạo ra ở một cạnh bên của nó để mở và đóng thân chính và có phần khoảng trống tiếp nhận được xác định trong đó, bộ nối được nối thay thế được và quay được với một cạnh bên của thân chính và có đường dẫn nước chưa xử lý nối với cửa nạp nước chưa xử lý và đường dẫn nước đã lọc mà nước đã lọc đi qua đó, ít nhất một hộp lọc được tiếp nhận trong phần khoảng trống tiếp nhận, với lỗ xả của hộp lọc được nối tháo ra được với bộ nối, và vòi ra nước được nối với lỗ xả của bộ nối và xả ra nước đã lọc.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91098 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05287 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128434 | 12/11/2020 |
| (30) 202010117429.4 | 25/02/2020 CN | (87) WO2021/169413 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **G09G 3/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chun Yen (TW); CHEN, Ying Chieh (TW); LIU, Chihche (TW); WAI, Dustin Yuk Lun (CA); CHU, Chiaching (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ hiển thị, để giảm xác suất nhấp nháy hiển thị xuất hiện khi bộ hiển thị sẽ hiển thị ảnh ở tốc độ làm mới thấp. Môđun hiển thị bao gồm bộ phận hiển thị, mạch điều khiển hiển thị, và ít nhất một nhóm trình điều khiển; bộ phận hiển thị bao gồm M hàng pixel thành phần được bố trí ở dạng ma trận; mỗi nhóm điều khiển bao gồm M mạch cực cổng; mạch cực cổng thứ N được tạo cấu hình để: nhận điện áp ban đầu thứ nhất Vinit1 và điện áp ban đầu thứ hai Vinit2 từ mạch điều khiển hiển thị, xuất điện áp ban đầu thứ hai Vinit2 ra điện cực thứ hai của tranzito thiết lập lại thứ nhất và điện cực thứ nhất của tranzito điều biến điện áp, và xuất điện áp ban đầu thứ nhất Vinit1 ra điện cực thứ hai của tranzito thiết lập lại thứ nhất và điện cực thứ nhất của tranzito điều biến điện áp; và điện áp ban đầu thứ nhất Vinit1 thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện sau: $Vinit1 > Vinit2$ và $Vinit1 > (ELVSS + Voled)$, trong đó ELVSS là điện áp được xuất ra bởi đầu vào điện áp thứ hai, và Voled là lượng giảm điện áp của linh kiện truyền sáng.

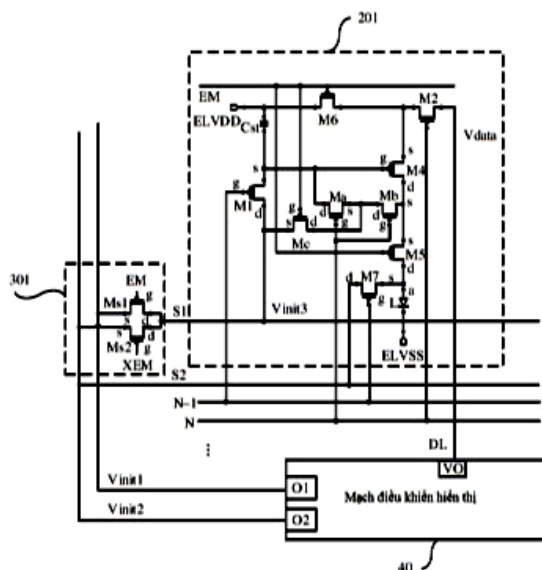


Fig.8b

- (11) **91099 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05293** (85) 19/08/2022
(22) 25/01/2021 (86) PCT/IB2021/050540 25/01/2021
(30) 202021004454 31/01/2020 IN (87) WO2021/152443 05/08/2021
(51) **C07F 9/02; B01J 19/00; B01J 19/24**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Prashant Vasant KINI (IN); Supratim ROY SARKAR (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH DÒNG LIÊN TỤC VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM LÒ PHẢN ỨNG
VI MÔ ĐỂ TẠO RA AXEPHAT VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình dòng liên tục để tạo ra axephat và các chất trung gian của nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất hệ thống bao gồm bộ phận lò phản ứng vi mô để tạo ra axephat và các chất trung gian của nó.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91100 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05295 | | | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 10/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017465 | 10/02/2021 |
| (30) 62/982,042 | 26/02/2020 | US | (87) WO2021/173348 | 02/09/2021 |
| 17/171,668 | 09/02/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN); JAIN, Amit (IN); BANSAL, Hargovind Prasad (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây và vật ghi bất biến. Thiết bị người dùng (UE) được tạo cấu hình để được kết nối với mạng vô tuyến mới (NR) 5G mà dùng chung một hoặc nhiều dải tần số bằng cách sử dụng công nghệ chia sẻ phổ tần động (DSS) với mạng tiến hóa dài hạn (LTE) mà truyền tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) của LTE. UE có thể nhận thông tin so khớp tốc độ LTE PRS từ mạng NR, chẳng hạn dữ liệu cấu hình LTE PRS hoặc kiểu so khớp tốc độ LTE PRS. UE có thể giải mã và xử lý các tín hiệu dữ liệu và tín hiệu điều khiển NR được truyền bởi mạng NR trong khi LTE PRS được truyền bằng cách so khớp tốc độ quanh LTE PRS theo thông tin so khớp tốc độ LTE PRS. Kiểu làm cam LTE PRS có thể được điều chỉnh dựa trên tín hiệu dữ liệu hoặc tín hiệu điều khiển NR, và UE có thể nhận và xử lý tín hiệu dữ liệu và tín hiệu điều khiển NR được truyền trong khi LTE PRS được làm cam.

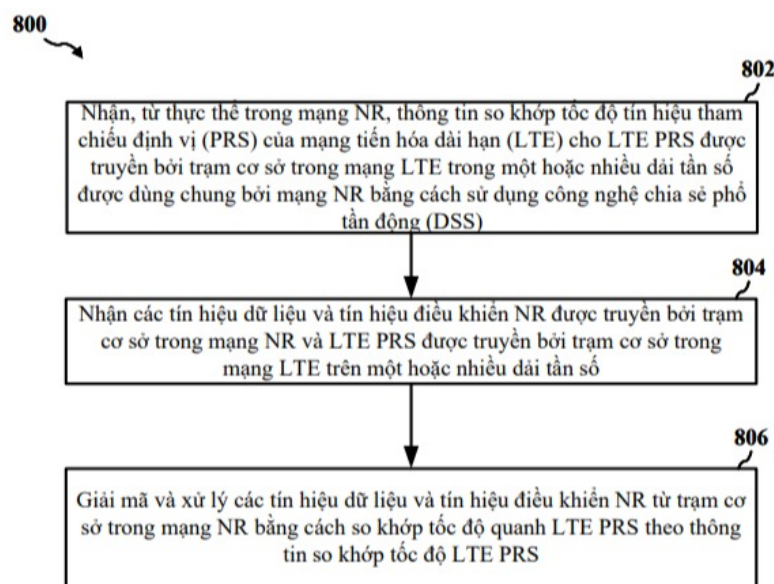


Fig.8

- (11) 91101 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05296 (85) 19/08/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/JP2021/002553 26/01/2021
(30) 2020-029519 25/02/2020 JP (87) WO2021/171868 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **B65H 75/14; G01L 5/00; B65D 85/672**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan

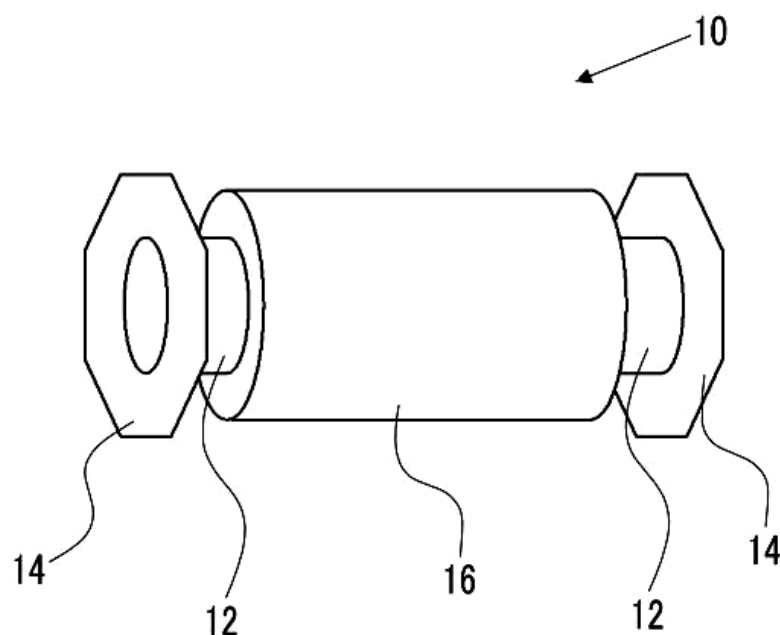
(72) KANEKO Kazuhito (JP); SANO Hidetoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP RÁP VÀ CỤM CHI TIẾT TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp và cụm chi tiết tẩm để đo áp lực, trong đó cụm lắp ráp bao gồm chi tiết tẩm có lớp có các vi nang chứa chất tạo màu trong đó, và chi tiết tẩm này được quấn quanh lõi quấn. Trong cụm lắp ráp, thậm chí khi có va đập tác động do đánh rơi, trạng thái vỡ của các vi nang được ngăn chặn. Cụm lắp ráp bao gồm: lõi quấn; hai chi tiết mặt bích được cố định vào hai đầu của lõi quấn, và cuộn chi tiết tẩm thứ nhất được tạo ra bằng cách quấn chi tiết tẩm thứ nhất dạng kéo dài quanh lõi quấn, chi tiết tẩm thứ nhất này có lớp thứ nhất có các vi nang chứa chất tạo màu trong đó, trong đó độ bền cố định giữa lõi quấn và chi tiết mặt bích lớn hơn hoặc bằng 20 N.

FIG. 1



- (11) **91102 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05302** (85) 19/08/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/US2021/010002 10/02/2021
(30) 62/972,246 10/02/2020 US (87) WO2021/162799 19/08/2021
(51) **B01D 53/14; H01M 8/2455; F02C 3/14; B01D 53/62; B01D 53/96**
(75) **MACEDA, JOSEPH, PETER (US)**
300 Albany Street Apt 7H, New York, 10280, United States of America
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN VÀ NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÔNG NGHIỆP KHÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống để tích hợp các quá trình pha lỏng, điện hóa và hóa học vào các nhà máy sản xuất điện, hóa dầu, kim loại, xi măng và các nhà máy chế biến công nghiệp khác, sao cho để nó thu giữ và tái chế tất cả cacbon đầu vào thành hydro, oxy và hydrocacbon có chi phí cạnh tranh. Các hệ thống tích hợp này sẽ thu hồi các tổn thất được tạo ra bên trong về thể hóa (Năng lượng khả dụng hoặc tự do AG Gibbs) cũng như nhiệt thải (ΔH - Entanpi), và đôi khi là điện năng, để hỗ trợ thúc đẩy các quy trình điện hóa và hóa học này, điều này sẽ làm tăng tổng sản lượng đầu ra hữu ích của các nhà máy chế biến, từ đó tăng hiệu quả về nhiệt, cacbon và kinh tế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 91103 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05315 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | (86) PCT/US2021/015423 | 28/01/2021 |
| (30) 62/966,645 | 28/01/2020 | US (87) WO2021/154947 A1 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **C07K 19/00; C12N 9/64; A61K 39/08; A61P 9/10**

(71) **UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)**

25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

(72) Chang Yi WANG (US); Feng LIN (US)

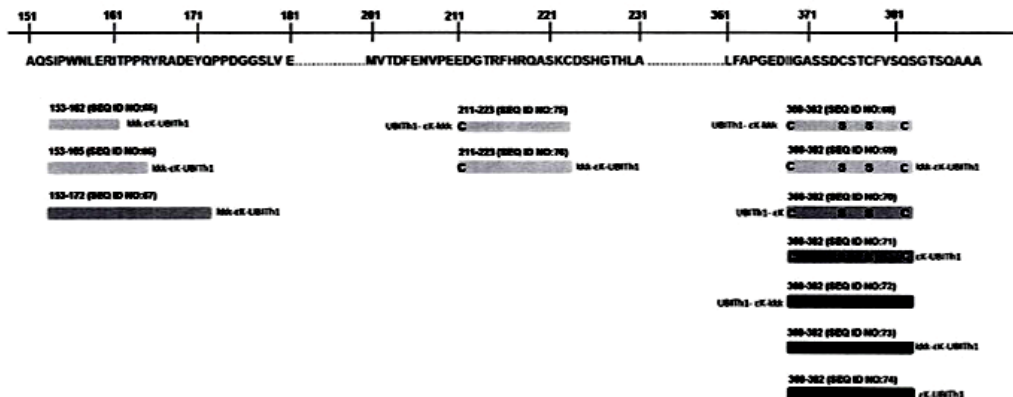
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CẤU TRÚC CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT NHẮM ĐÍCH PCSK9, CHẾ PHẨM CHỨA CẤU TRÚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ KHÁNG PCSK9, KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI PCSK9 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit nhắm đích miền xúc tác của protein PCSK9, chế phẩm chứa cấu trúc này, kháng thể được gây tạo bởi cấu trúc này, và phương pháp tạo ra cấu trúc này và chế phẩm của chúng, cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit được bộc lộ có khoảng hơn 20 axit amin và chứa (a) epitop tế bào B có khoảng hơn 7 gốc axit amin liền kề từ các vùng liên kết PCSK9 và thụ thể LDL-R của miền xúc tác của protein PCSK9; (b) epitop Th khác loại; và (c) đoạn đệm khác loại tùy ý. Cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit PCSK9 được bộc lộ kích thích việc tạo ra kháng thể đặc hiệu cao được định hướng đến vị trí PCSK9 mà là sự liên kết với LDL-R để cho phép ngăn ngừa và/hoặc điều trị cho bệnh nhân mắc rối loạn qua trung gian PCSK9 bao gồm hàm lượng trong huyết thanh tăng của cholesterol lipoprotein tỉ trọng thấp (Low-Density Lipoprotein Cholesterol - LDL-C) và sự cố tim mạch (Cardiovascular - CV).

Hình 5

Các Cấu Trúc Chất Sinh Miễn Dịch Peptit PCSK9 Có Nguồn Gốc Từ Miền Xúc Tác



- (11) **91104 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05316** (85) 19/08/2022
 (22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055051 01/03/2021
 (30) PA 2020 00270 03/03/2020 DK (87) WO2021/175785 10/09/2021
 202011055200 18/12/2020 IN
 (51) **C01B 3/48; B01D 3/00; B01D 3/38**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) DAHL, Per Juul (DK); SHARMA, Nitin (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khí tổng hợp, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

- a) trùng chỉnh nguồn cấp hydrocarbon trong phản trùng chỉnh nhờ đó thu được khí tổng hợp chứa CH_4 , CO , CO_2 , H_2 và H_2O và tạp chất chứa amoniac;
- b) chuyển đổi khí tổng hợp trong phần chuyển đổi bao gồm một hoặc nhiều bước chuyển đổi liên tiếp thành khí tổng hợp được chuyển đổi;
- c) tách khỏi khí tổng hợp được chuyển đổi phần ngưng của quy trình thu được từ bước làm lạnh và tùy ý rửa khí tổng hợp được chuyển đổi;
- d) cho phần ngưng của quy trình đi vào bộ cất hơi phần ngưng, trong đó sản phẩm phụ chuyển đổi đã hòa tan chứa amoniac, metanol và amin được tạo ra trong quá trình chuyển đổi khí tổng hợp được cất khỏi phần ngưng của quy trình bằng cách sử dụng hơi tạo thành trong dòng hơi trong bộ cất,
- e) bổ sung một phần dòng hơi trong bộ cất từ bộ cất hơi phần ngưng của quy trình vào nguồn cấp hydrocarbon và/hoặc vào khí tổng hợp xuôi hướng phản trùng chỉnh, ngược hướng bước chuyển đổi cuối cùng, trong đó phần còn lại của hơi trong bộ cất được thổi.

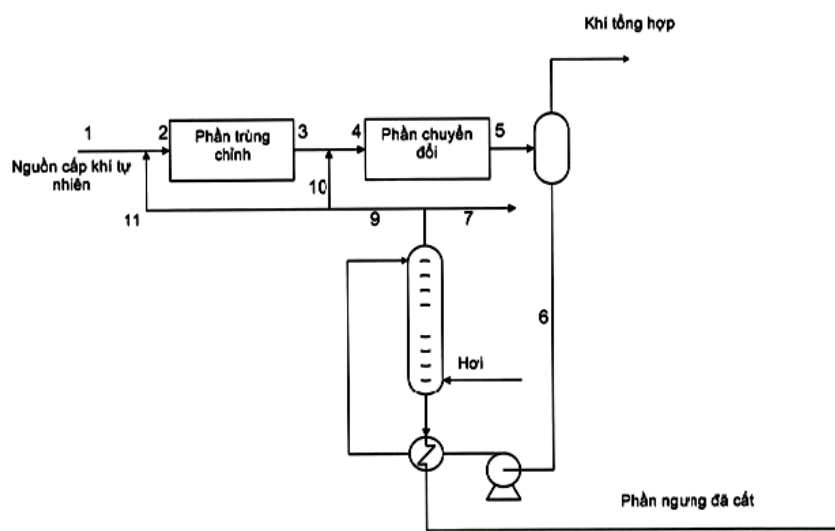


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91105 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05324 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 18/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002058 | 18/02/2021 |
| (30) 10-2020-0021913 | 21/02/2020 KR (87) WO2021/167364 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *A61K 9/20; A61K 9/16; A61P 1/04; A61K 9/50; A61K 31/4439*

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)

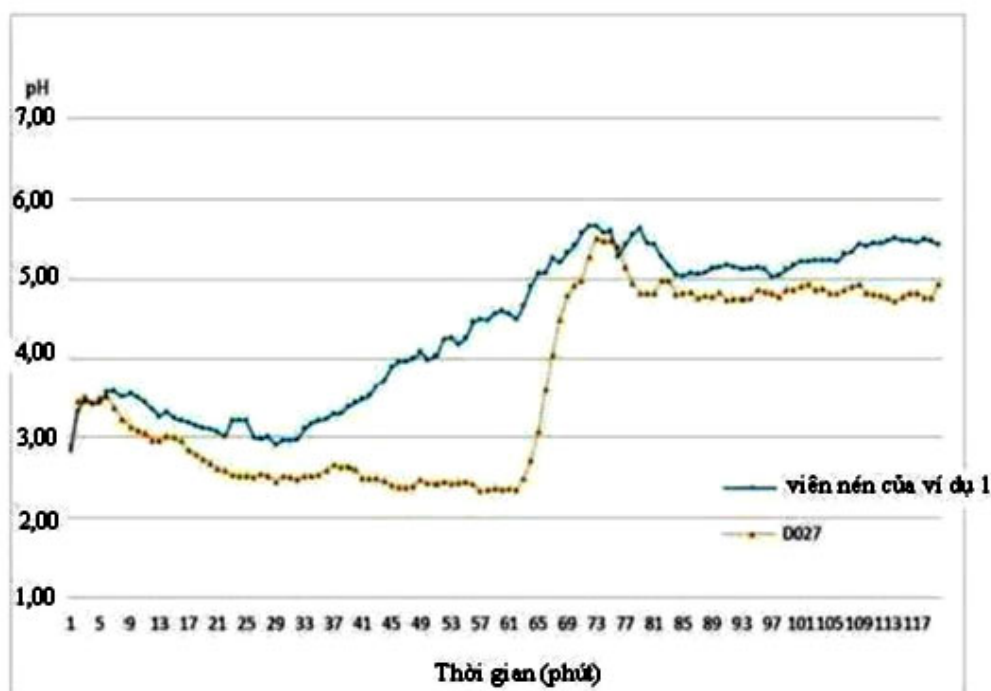
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) CHOI, Jong Seo (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA ESOMEPRAZOL VÀ NATRI BICARBONAT CÓ TÍNH CHẤT GIẢI PHÓNG NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa omeprazol, chất đồng phân đối quang của nó hoặc muối dược dụng của nó, và natri bicarbonat, và phương pháp điều chế chế phẩm này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược, trong đó phần hỗn hợp thứ nhất bao gồm esomeprazol chứa natri bicarbonat với lượng từ 40% trọng lượng trở xuống dựa trên tổng trọng lượng của natri bicarbonat có trong chế phẩm, và do đó natri bicarbonat được hòa tan đầu tiên để tăng độ pH, và sau đó esomeprazol được hòa tan để các đặc tính giải phóng của thành phần hoạt chất được cải thiện, và do đó mô hình hòa tan và độ sinh khả dụng của thuốc có thể được nâng lên.



- (11) 91106 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05325 (85) 19/08/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/KR2021/001124 28/01/2021
(30) 10-2020-0010064 28/01/2020 KR (87) WO2021/154001 05/08/2021
10-2021-0011922 27/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *A01G 22/00; C05D 9/02; C05G 5/27; A01G 7/06*

(75) 1. **GANG, YOON YOUNG (KR)**

44, Oepyeong-ro, Sangnam-myeon, Miryang-si, Gyeongsangnam-do 50453, Republic of Korea

2. **GANG, HWA UN (KR)**

44, Oepyeong-ro, Sangnam-myeon, Miryang-si, Gyeongsangnam-do 50453, Republic of Korea

3. **JUNG, GOO WAN (KR)**

110-304, 80, Dongbaekjukjeon-daero 527beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 16990, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

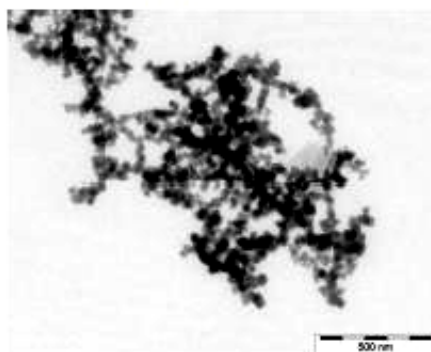
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÁC CÂY TRỒNG CHỨC NĂNG SỬ DỤNG GERMANI HỮU CƠ NANO VÀ SELEN HỮU CƠ NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng các cây trồng chức năng sử dụng germani hữu cơ nano và selen hữu cơ nano, mà bao gồm việc tiến hành bón phân tưới hoặc bón phân qua lá trên các cây trồng với germani hữu cơ nano và selen hữu cơ nano, mà được điều chế ở kích thước cỡ nano bằng cách tiến hành một hoặc nhiều phương pháp được chọn từ phương pháp áp dụng năng lượng vật lý (nhiệt hoặc áp lực) vào germani hữu cơ và selen hữu cơ, phương pháp áp dụng năng lượng gây nổ điện, và quá trình liên kết hóa học, ít nhất hai lần tại thời điểm khi cây trồng sinh trưởng và phát triển mạnh mẽ nhất và tại thời điểm trưởng thành để ra quả, trong đó germani hữu cơ nano và selen hữu cơ nano được điều chế là các vật liệu một thành phần được phân tán trong nước làm dung môi ở trạng thái cỡ nano.

Fig.1

Hình ảnh TEM của Ge hữu cơ

Cỡ hạt trung bình 20 nm



- (11) 91107 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05339 (85) 22/08/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002383 25/02/2021
(30) 10-2020-0024491 27/02/2020 KR (87) WO2021/172894 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **B67D 7/02; G01N 1/10; F16K 11/20; B67D 7/08; F16K 11/10**

(71) **STI CO., LTD. (KR)**

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si Gyeonggi-do, 17558, Republic of Korea

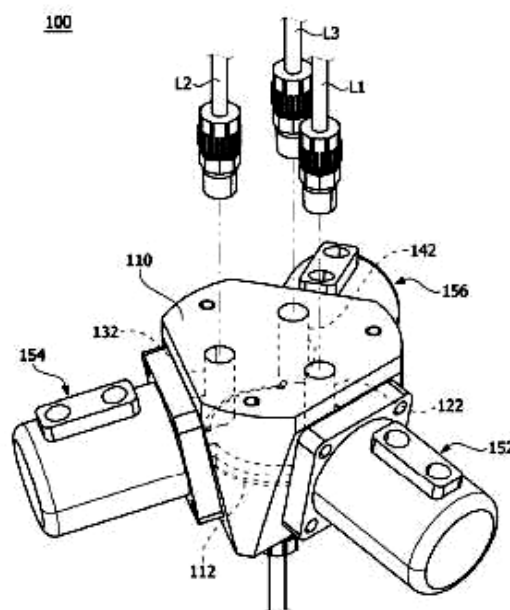
(72) WON, Jong Ho (KR); SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); YOON, Byung Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ỐNG PHÂN PHỐI VÀ THIẾT BỊ LẤY MẪU HÓA CHẤT BAO GỒM CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm ống phân phối bao gồm thân có khoang chung được bố trí bên trong, kênh chảy hóa chất thứ nhất được nối với khoang chung và được tạo cấu hình để cung cấp hóa chất thứ nhất, van thứ nhất được tạo cấu hình để mở hoặc đóng chọn lọc kênh chảy hóa chất thứ nhất, kênh chảy hóa chất thứ hai được nối với khoang chung và được tạo cấu hình để cung cấp hóa chất thứ hai, van thứ hai được tạo cấu hình để mở hoặc đóng chọn lọc kênh chảy hóa chất thứ hai, và kênh dòng xả được tạo cấu hình để nối thông với khoang chung và được tạo cấu hình để xả thứ nhất hoặc hóa chất thứ hai, mà được đưa vào khoang chung, đến bên ngoài của thân, nhờ đó thu được hiệu quả có lợi là đơn giản hóa quy trình xả, loại bỏ, và lấy mẫu hóa chất và cải thiện độ ổn định và độ tin cậy.

[FIG. 2]



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91108 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05342 | | | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021451 | 09/03/2021 |
| (30) 62/987,224 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/183475 | 16/09/2021 |
| 62/987,227 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,329 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,648 | 10/03/2020 | US | | |
| 63/042,324 | 22/06/2020 | US | | |
| 63/071,393 | 28/08/2020 | US | | |
| 63/137,872 | 15/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **B29C 44/42; A43B 13/02; A43B 13/18; C08J 9/12; B29D 35/00; B29D 35/12; B29K 21/00; B29L 31/50; A43B 1/00; B29C 45/16**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ARCHER, Paul Irving (US); BAGHDADI, Hossein Allen (US); CONSTANTINOU, Jay (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MILES, Floyd Whitney (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM DẠNG BỘT CÓ CÁC TÍNH CHẤT NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm dạng bột như chi tiết đệm dùng cho giày dép, hàng may mặc hoặc dụng cụ thể thao được đề xuất bao gồm bộ phận được tạo bột như đế giữa, có nhiều đặc tính vật lý có lợi. Chi tiết đệm là bộ phận được tạo bột mật độ thấp với vỏ bề mặt bọc lấy thể tích bột còn lại. Chi tiết đệm có nhiều thể tích bột, được bố trí để đạt được bộ phận được tạo bột nhất quán hơn. Ngoài ra, chi tiết đệm còn bao gồm chuỗi gân đồng tâm mở rộng theo hướng tâm ra ngoài từ các vị trí vết cửa phun và các dải tạo vân gân chu vi chi tiết đệm. Vị trí của các vết cửa có thể được bố trí theo cách có lợi để tạo ra các ranh giới dòng giao nhau nằm xa khỏi các khu vực biến dạng chính của chi tiết đệm. Chi tiết đệm thân thiện với môi trường hơn, cần ít năng lượng hơn để sản xuất trong khi vẫn cung cấp phục hồi năng lượng và mật độ thấp chấp nhận được.

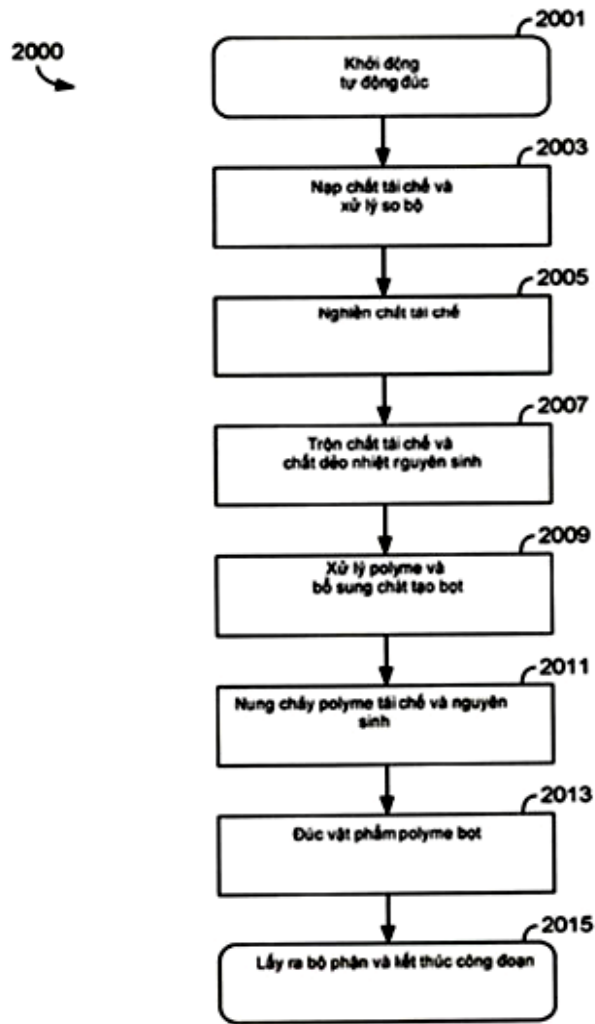


FIG. 20.

- (11) **91109 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05343** (85) 22/08/2022
- (22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019709 25/02/2021
- (30) 20200100107 27/02/2020 GR (87) WO2021/173859 02/09/2021
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); SRIDHARAN, Gokul (IN); LY, Hung Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo ưu tiên trước biểu thị rằng tài nguyên của ít nhất một cuộc truyền thông kênh dùng chung trong số một hoặc nhiều cuộc truyền thông kênh dùng chung của kênh dùng chung cần được ưu tiên trước, trong đó một hoặc nhiều cuộc truyền thông kênh dùng chung phải được gộp tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) miền thời gian dựa ít nhất một phần vào RS kết hợp với kênh dùng chung. UE có thể thực hiện có chọn lọc việc gộp RS miền thời gian cho một hoặc nhiều cuộc truyền thông kênh dùng chung dựa ít nhất một phần vào chỉ báo ưu tiên trước. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

500 →

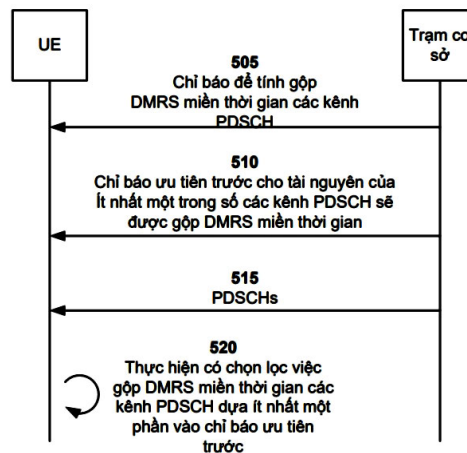


Fig.5A

- (11) **91110 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05344** (85) 22/08/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019458 24/02/2021
 (30) 62/982,635 27/02/2020 US (87) WO2021/173703 02/09/2021
 63/000,442 26/03/2020 US
 17/183,270 23/02/2021 US
- (51) **H04W 64/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US); LIN, Ie-Hong (US); KAMARSU, Srigouri (US);
 FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NỀN TẢNG VỊ TRÍ CỦA VỊ TRÍ MẶT PHẶNG
 NGƯỜI DÙNG AN TOÀN, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ VỊ TRÍ
 CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, nền tảng vị trí của vị trí mặt phẳng người dùng an toàn (Secure User Plane Location (SUPL) Location Platform - SLP), phương pháp hỗ trợ các dịch vụ vị trí cho thiết bị người dùng, và vật ghi bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) và nền tảng vị trí của vị trí mặt phẳng người dùng an toàn (SUPL) (SLP) hỗ trợ phiên định vị SUPL cho ít nhất một phương pháp định vị liên kết lên hoặc liên kết lên-liên kết xuống, như góc tới liên kết lên hoặc đa thời gian trọn vòng. Để hỗ trợ định vị SUPL đối với các phương pháp định vị liên kết lên hoặc liên kết lên-liên kết xuống, UE cung cấp ký hiệu nhận diện cho Chức năng quản lý di động và truy cập (Access and Mobility Management Function - AMF) phục vụ và ký hiệu nhận diện cho UE đến SLP trong thông báo SUPL. SLP có thể trao đổi các thông báo định vị với trạm cơ sở phục vụ cho UE nhờ sử dụng ký hiệu nhận diện cho AMF phục vụ và ký hiệu nhận diện cho UE. Việc trao đổi các thông báo định vị có thể cho phép SLP yêu cầu trạm cơ sở phục vụ kích hoạt việc truyền các tín hiệu tham chiếu định vị liên kết lên bởi UE mà có thể là yếu tố quyết định chính cho phương pháp định vị liên kết lên hoặc liên kết lên-liên kết xuống.

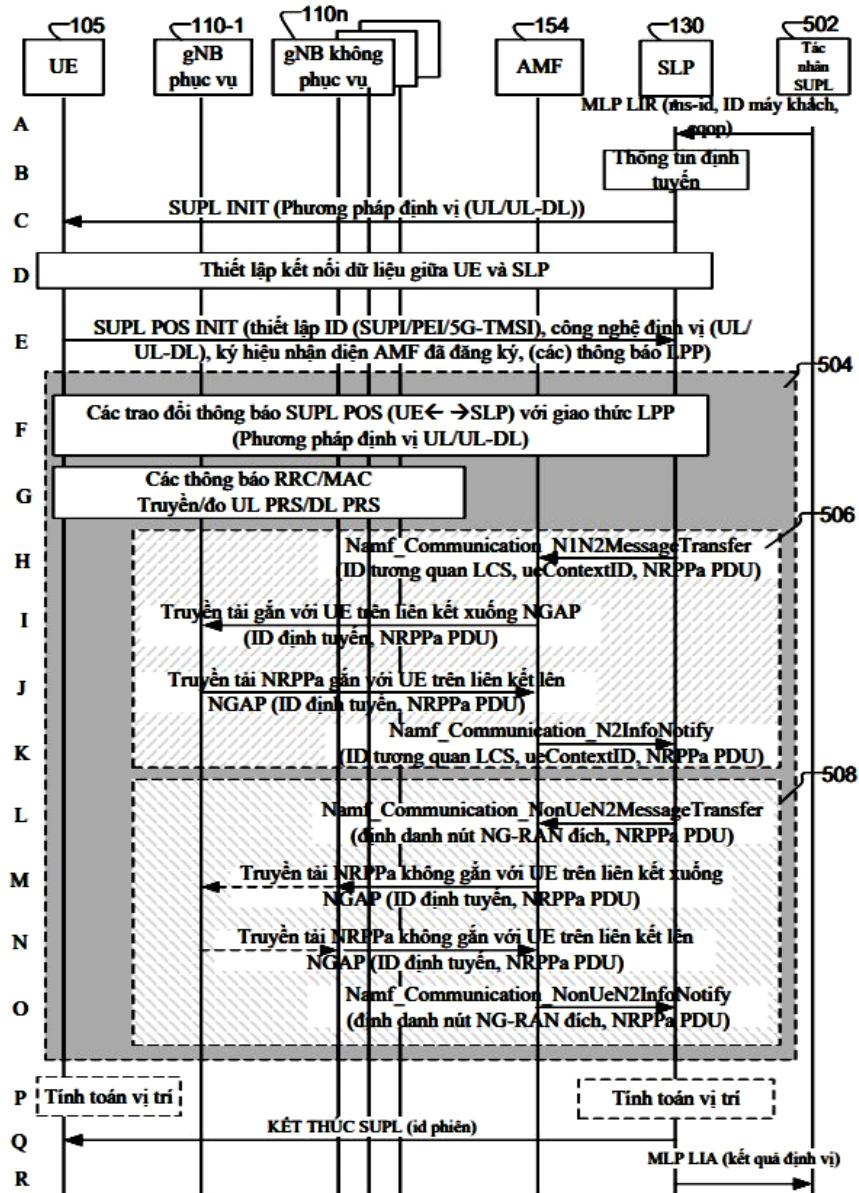


Fig.5

- (11) 91111 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05345 (85) 22/08/2022
(22) 28/02/2020 (86) PCT/CN2020/077123 28/02/2020
(87) WO2021/168774 02/09/2021
- (51) *H04W 74/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); OZTURK, Ozcan
(US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) đạt được đồng bộ hóa với mạng và thu được tài nguyên và dịch vụ mạng. Sáng chế đề xuất các tùy chọn khác nhau để thực hiện thủ tục RACH hai bước có thể hỗ trợ các hành vi UE khác nhau liên quan đến việc giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trong thủ tục RACH hai bước.

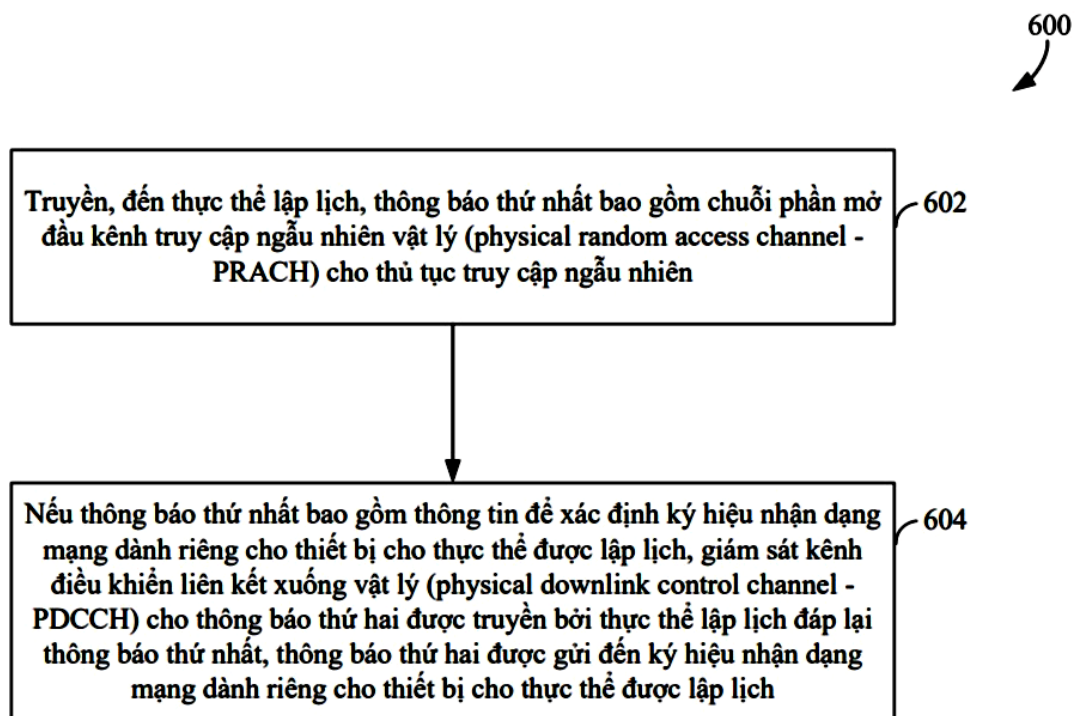


Fig.6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91112 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05346 | | | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 26/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/020050 | 26/02/2021 |
| (30) 62/983,128 | 28/02/2020 | US | (87) WO2021/174098 | 02/09/2021 |
| 63/003,574 | 01/04/2020 | US | | |
| 17/249,264 | 25/02/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/30**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

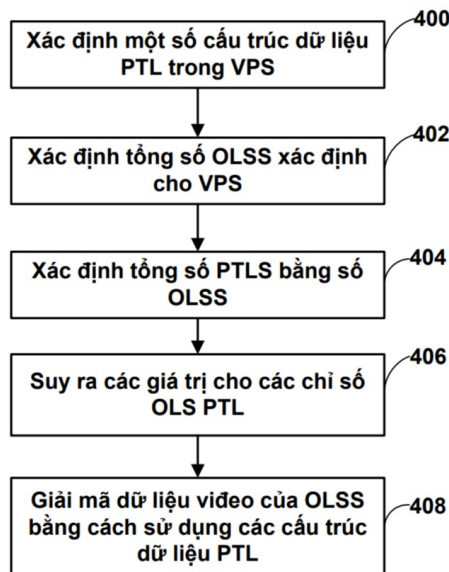
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); HU, Nan (CA); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

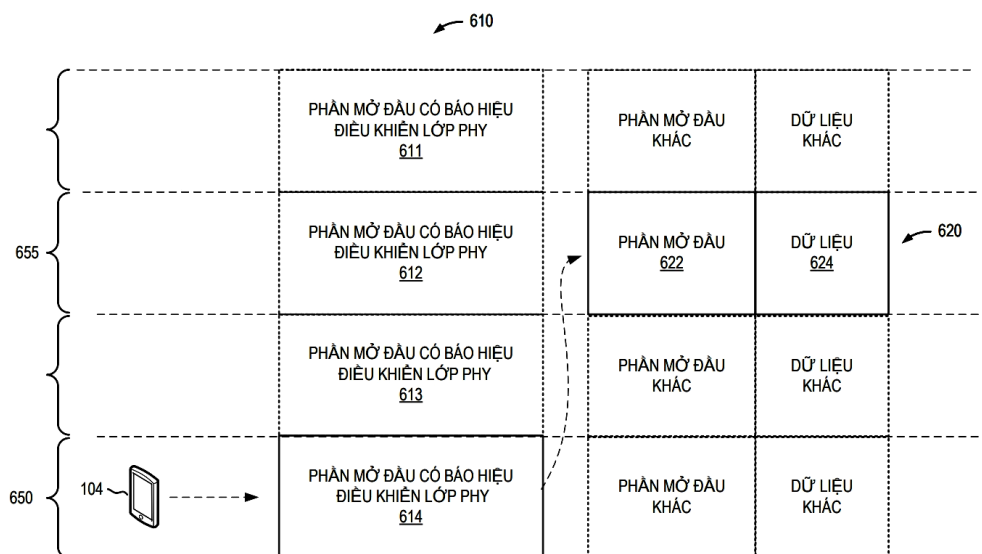
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo một ví dụ, thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: xác định rằng giá trị cho phần tử cú pháp biểu diễn một số cấu trúc dữ liệu profin-bậc-mức (profiletier-level - PTL) trong tập tham số video (video parameter set - VPS) của dòng bit bằng tổng số tập hợp lớp đầu ra (output layer set - OLS) được xác định cho VPS; đáp lại việc xác định rằng giá trị cho phần tử cú pháp biểu diễn một số cấu trúc dữ liệu profin-bậc-mức trong VPS bằng tổng số OLS được xác định cho VPS, suy ra các giá trị cho các giá trị chỉ số OLS PTL, mà không cần giải mã rõ ràng các giá trị cho các giá trị chỉ số OLS PTL; và giải mã dữ liệu video của một hoặc nhiều OLS bằng cách sử dụng các cấu trúc dữ liệu PTL tương ứng của các cấu trúc dữ liệu PTL trong VPS theo các giá trị được suy ra cho các giá trị chỉ số OLS PTL.



- (11) **91113 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05347** (85) 22/08/2022
 (22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/019023 22/02/2021
 (30) 62/983,428 28/02/2020 US (87) WO2021/173484 A1 02/09/2021
 17/180,525 19/02/2021 US
 (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ CỦA ĐIỂM TRUY CẬP THỨ NHẤT VÀ TRẠM THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể là, các phương pháp, thiết bị và hệ thống báo hiệu điều khiển lớp vật lý (PHY). Đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (PLCP) (PPDU) thứ nhất có thể đứng trước PPDU thứ hai. PPDU thứ nhất có thể được gọi là PPDU điều khiển PHY và có thể bao gồm trường báo hiệu điều khiển lớp vật lý (CNT-SIG) thông báo cho một hoặc nhiều trạm (STA) về cấu hình lớp vật lý mà chúng sẽ sử dụng cho PPDU thứ hai. PPDU điều khiển PHY có thể cho phép sự chỉ định kênh con động cho một hoặc nhiều STA đã nhận dạng, các STA kế thừa, hoặc các thiết bị hoạt động băng thông phụ. Các kỹ thuật của sáng chế này có thể cho phép chia sẻ kênh không dây băng thông rộng bằng các loại thiết bị khác nhau hoặc các bộ dịch vụ cơ bản khác nhau (BSS) được chỉ định cho các kênh con khác nhau của kênh không dây.



Hình 6

- (11) **91114 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05348** (85) 22/08/2022
- (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019196 23/02/2021
- (30) 62/982,424 27/02/2020 US (87) WO2021/173529 A1 02/09/2021
- 17/181,188 22/02/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Nói chung một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định giá trị độ lệch sẽ được dùng để xác định tài nguyên liên kết lên tham chiếu kết hợp với chỉ báo hủy liên kết lên; nhận chỉ báo hủy liên kết lên; và hủy cuộc truyền liên kết lên trong tập hợp tài nguyên liên kết lên tham chiếu, trong đó tập hợp tài nguyên liên kết lên tham chiếu được xác định dựa ít nhất một phần vào giá trị độ lệch và tài nguyên miền thời gian trong đó chỉ báo hủy liên kết lên được nhận. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

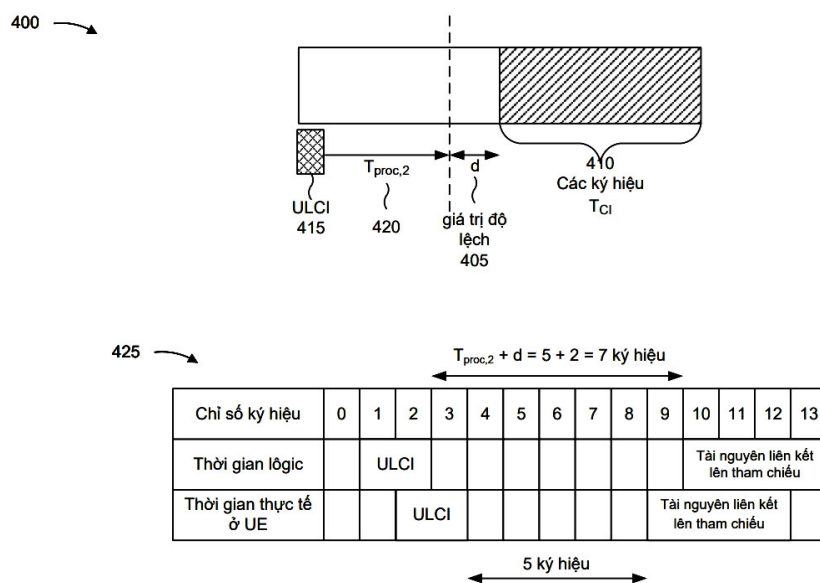


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91115 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05349 | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/CN2020/077082 | 28/02/2020 |
| | (87) WO2021/168770 | 02/09/2021 |

(51) **H04W 72/04; H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Changlong (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây như thiết bị người dùng (UE - User equipment) hoặc trạm cơ sở có thể thực hiện một hoặc nhiều kỹ thuật nghe trước khi nói (listen before talk - LBT). Thiết bị không dây có thể xác định để truyền cuộc truyền thông trong khoảng thời gian truyền trên nhiều dải con của dải phổ tần số vô tuyến. Thiết bị không dây có thể nhận dạng xem khoảng thời gian truyền có nằm trong thời gian chiếm dụng kênh cho trạm cơ sở hay không đối với tập hợp các dải con thứ nhất của nhiều dải con. Thiết bị không dây có thể thực hiện một hoặc nhiều thủ tục LBT dựa vào bước nhận dạng này. Ví dụ, thiết bị không dây có thể thực hiện thủ tục LBT được chọn đối với mỗi dải con dựa vào bước nhận dạng rằng khoảng thời gian truyền nằm trong thời gian chiếm dụng kênh đối với tập hợp các dải con thứ nhất. Thiết bị không dây có thể truyền cuộc truyền thông dựa vào kết quả của các thủ tục LBT.

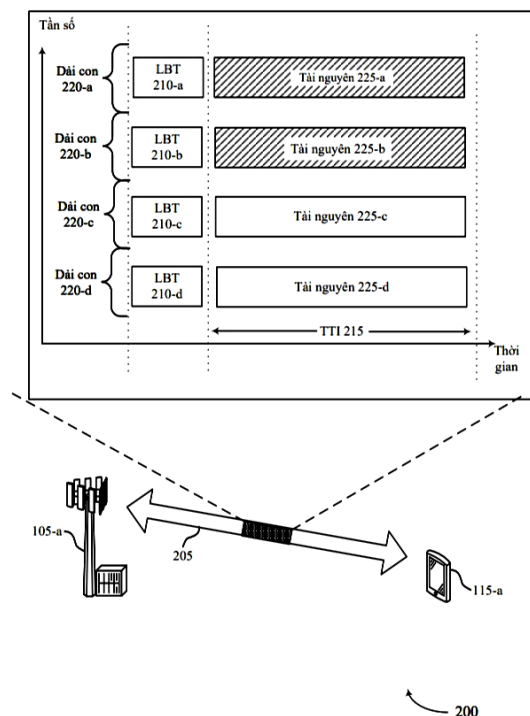


FIG. 2

(11) 91116 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05350

(22) 22/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2022

(51) **B25J 15/00**

(75) **TRẦN NGUYỄN KHẢI MINH (VN)**

Số 22, gác 366/36, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(74) Nguyễn Thị Thu Hà (VN)

(54) **ROBOT GẤP/THẢ ĐỒ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập tới robot gấp/thả đồ vật, được ưu tiên dành cho người bị hạn chế hoặc mất khả năng tự di chuyển. Robot bao gồm thân là khung gắn hệ thống bánh đa hướng có thể điều chỉnh bằng động cơ và thùng điện để các thiết bị điện quan trọng và nguồn điện, và cánh tay gồm hệ thống mâm quay được điều khiển bằng động cơ, các tay đòn, cổ tay và hệ thống tay kẹp có motor điều khiển các ngón tay, mô phỏng cánh tay con người, ở giữa các khớp tay đòn có thêm 1 hộp số để giảm tốc của các động cơ. Robot có thể dùng hai ngón tay để giữ/thả vật sau đó dùng hệ thống mâm quay và các cánh tay để di chuyển vật.

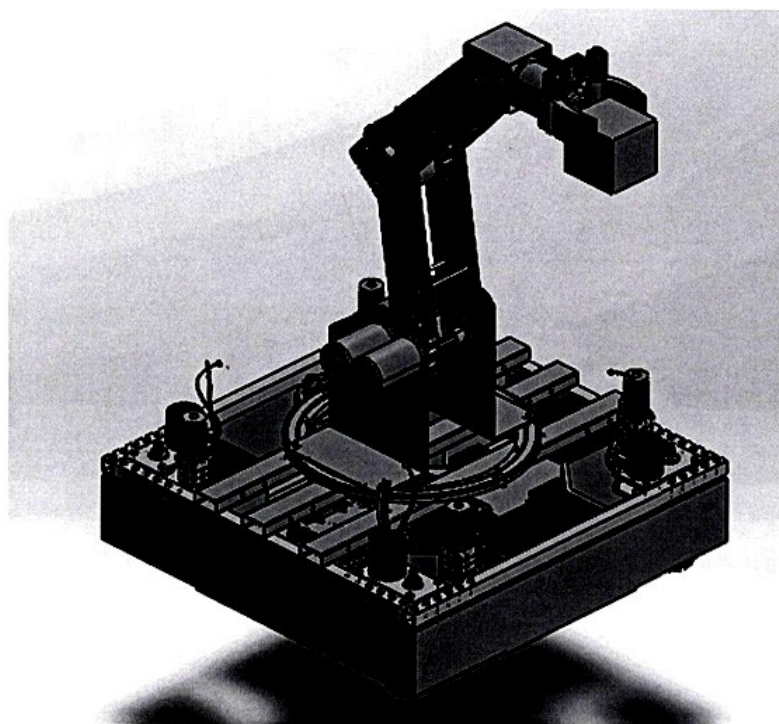
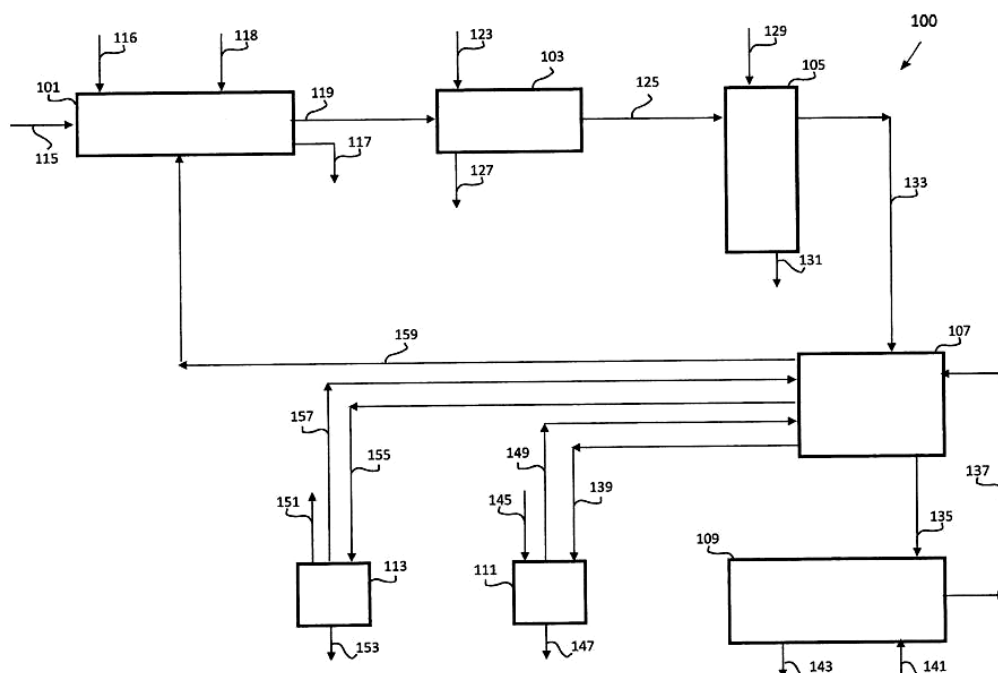


Fig. 10

- (11) 91117 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05351 (85) 22/08/2022
 (22) 10/02/2021 (86) PCT/IB2021/051062 10/02/2021
 (30) 102020000002515 10/02/2020 IT (87) WO2021/161178 19/08/2021
 (51) **C22B 3/14; C25C 1/16; C22B 7/02; C22B 7/04; C22B 3/00; C22B 3/46**
 (71) **ENGITEC TECHNOLOGIES S.P.A. (IT)**
 Via Borsellino e Falcone, 31, 20026 Novate Milanese (MI), Italy
 (72) **MACCAGNI, Massimo Giuseppe (IT); GUERRINI, Edoardo (IT); GRASSI, Andrea (IT)**
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KẼM KIM LOẠI TỪ CHẤT THẢI LUYỆN KIM RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kẽm kim loại từ chất thải luyện kim rắn chứa kẽm và mangan, bao gồm các bước:
 a. cho chất thải luyện kim rắn tiếp xúc với dung dịch ngâm chiết dạng nước chứa ion clorua và ion amoni để tạo ra ít nhất một dung dịch lọc chứa ion kẽm và ion mangan và ít nhất một cặn rắn không hòa tan;
 b. thêm cacbon dung dịch lọc này bằng cách bổ sung kẽm kim loại làm chất kết tủa để loại bỏ ít nhất một kim loại khác kẽm và mangan có thể có mặt trong dung dịch lọc dưới dạng ion và tạo ra dung dịch lọc đã tinh chế;
 c. điện phân dung dịch lọc đã tinh chế này trong bể điện phân bao gồm ít nhất một cực âm và ít nhất một cực dương được nhúng trong dung dịch lọc đã tinh chế này để lắng đọng kẽm kim loại trên cực âm và tạo ra ít nhất một dung dịch lọc đã cặn thải; trước khi điện phân, phương pháp này bao gồm bước kết tủa ion mangan bằng cách oxy hóa với ion pemanganat và sau đó, phân tách kết tủa chứa MnO₂.



- (11) 91118 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05365 (85) 23/08/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/KR2021/002300 24/02/2021
(30) 10-2020-0025444 28/02/2020 KR (87) WO2021/172859 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **B24B 7/06**; *B24B 21/04*; *B24B 7/04*

(71) **DMS KOREA CO.,LTD.** (KR)

383, Seobu-ro 1637beon-gil, Juchon-myeon Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50969
Republic of Korea

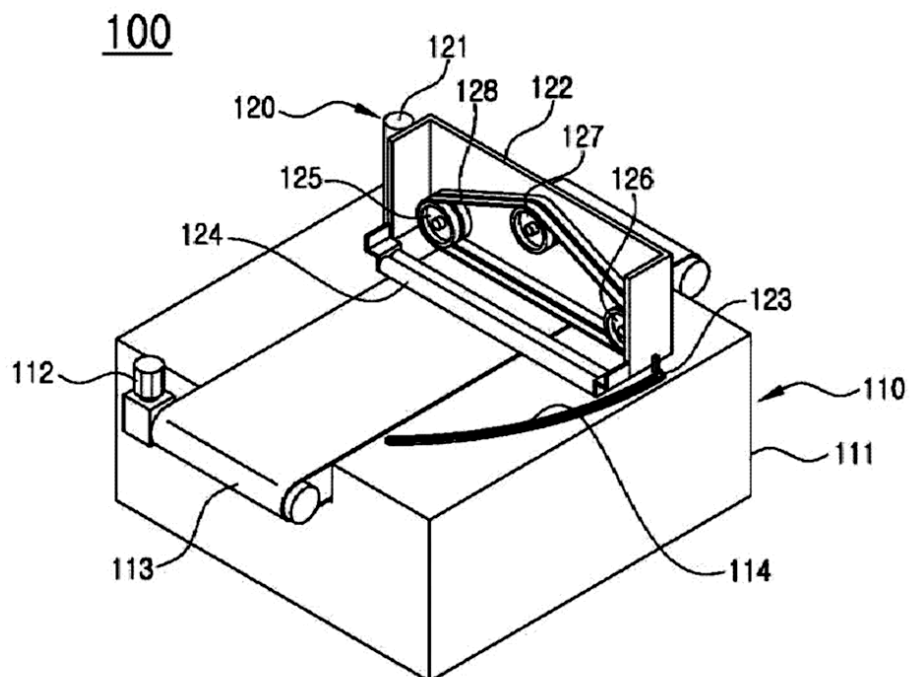
(72) KANG, Won Goo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÀI BỀ MẶT TẤM THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mài bề mặt tấm thép, thiết bị này bao gồm: băng tải để chuyển tấm thép; và phương tiện mài, được ghép phía trên băng tải sao cho phương tiện mài có thể quay theo hướng vuông góc với trục băng tải, và mài bề mặt của tấm thép, trong đó góc mà tấm thép được mài được điều chỉnh bằng chuyển động quay. Thông qua cấu hình trên, do phương tiện mài được ghép có thể quay với băng tải, nên có thể mài hoa văn khác nhau trên bề mặt của tấm thép bằng cách điều chỉnh góc mài thông qua chuyển động quay của phương tiện mài.

Fig. 1



- (11) 91119 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05367 (85) 23/08/2022
(22) 25/01/2021 (86) PCT/CN2021/073625 25/01/2021
(30) 202010076992.1 23/01/2020 CN (87) WO2021/148029 29/07/2021
(51) **B60L 53/80; B60S 5/06; B60K 1/04**
(71) 1. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)**
Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou
Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai
201308, China
(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LÀN ĐƯỜNG CHO
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC KẸP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT
GHI LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ. Làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp (1) có mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) để được sử dụng để mang xe điện (9) và để có thể được nâng và hạ. Phương pháp điều khiển làn đường cho phương tiện giao thông được kẹp bao gồm: điều khiển mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) cần được nâng và hạ giữa hai độ cao bất kỳ trong số độ cao ban đầu, độ cao tháo rời pin, và độ cao lắp đặt pin, trong đó độ cao tháo rời pin là độ cao mà phù hợp với quy trình tháo rời khối pin của xe điện (9), và độ cao lắp đặt pin là độ cao mà phù hợp với quy trình lắp đặt khối pin của xe điện (9). Trong sáng chế, độ cao của mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) được điều khiển cho mặt phẳng mang phương tiện giao thông (11) có thể đáp ứng các yêu cầu thay thế pin của mỗi giai đoạn, do đó rút ngắn thời gian thay thế pin tổng thể, và cải thiện hiệu suất của thay thế pin.

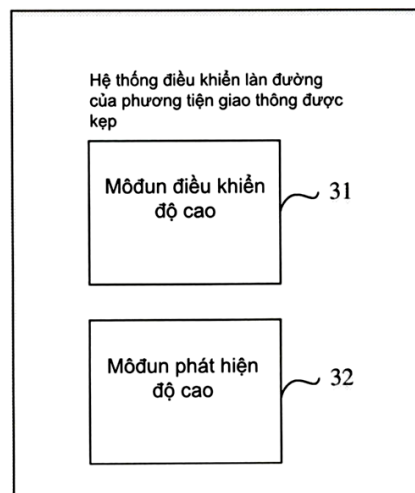


FIG.7

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91120 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05380 | (85) 24/08/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042050 | 11/11/2020 |
| (30) 2020-034786 | 02/03/2020 JP (87) WO2021/176772 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **B01D 21/00; C02F 1/52; B01D 24/00**

(71) **HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**

7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan

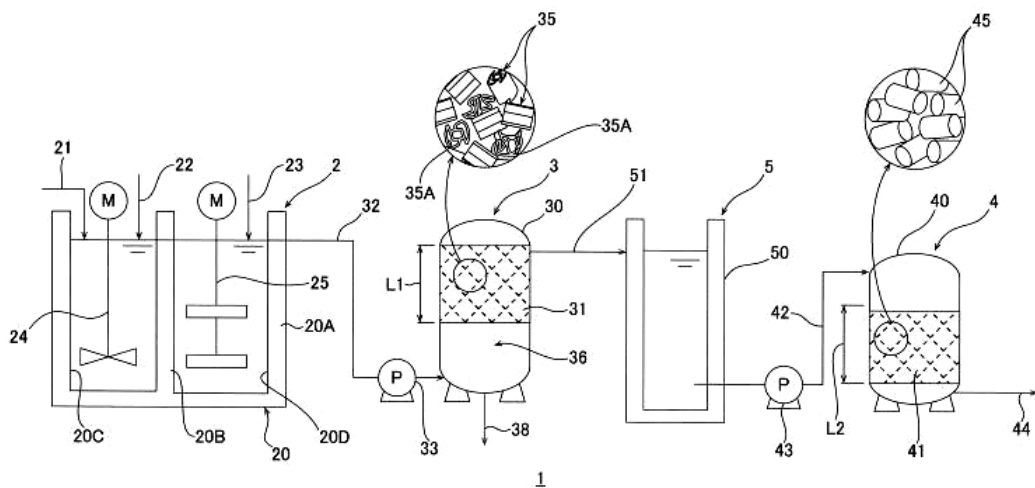
(72) ORII, Nobuhiro (JP); CHIKUSA, Takemasa (JP); FUJIOKA, Makoto (JP); TAMAKI, Yuka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TINH CHẾ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh chế nước 1 gồm: bộ phận đông tụ 2 bổ sung chất đông tụ vào nước thô; bộ phận lọc thứ nhất 3 có lớp vật liệu lọc thứ nhất 31 gồm nhiều vật liệu lọc thứ nhất 35, và cho nước đã được xử lý đông tụ hướng lên đi qua bộ phận đông tụ 2; và bộ phận lọc thứ hai 4 có lớp vật liệu lọc thứ hai 41 gồm nhiều vật liệu lọc thứ hai 45, và cho nước đã được lọc hướng xuống đi qua bộ phận lọc thứ nhất 3. Độ xốp của lớp vật liệu lọc thứ nhất 31 là 85% hoặc lớn hơn và 91% hoặc nhỏ hơn. Độ xốp của lớp vật liệu lọc thứ hai 41 là 92% hoặc lớn hơn và 96% hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tinh chế nước sử dụng hệ thống tinh chế nước 1.

FIG. 1



- (11) **91121 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05381** (85) 24/08/2022
(22) 02/03/2021 (86) PCT/CN2021/078623 02/03/2021
(30) 202010153827.1 07/03/2020 CN (87) WO2021/179950 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **A61K 36/8967; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 31/12**

(71) **SHIJIAZHANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

No.238, Tianshan Street Hi-Tech. Development District, Shijiazhuang, Hebei
050035, P.R.China

(72) JIA, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC KHÁNG VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để sản xuất thuốc kháng virus, dược phẩm này được bào chế từ các thành phần: cây ma hoàng, sợi thạch cao, cây liên kiều, cây hoàng cầm, vỏ rễ cây dâu tằm trắng, hạt quả mơ, cây tiền hồ, rễ cây bán hạ, trần bì, cây bổi mẫu, quả ngư bàng, cây kim ngân hoa, rễ cây đại hoàng, cây cát cánh, và rễ cây cam thảo.

- (11) 91122 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05383 (85) 24/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/EP2021/052912 08/02/2021
(30) 10 2020 105 361.4 28/02/2020 DE (87) WO2021/170382 02/09/2021
(51) **B29C 45/14**
(71) **LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)**
Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany
(72) BURGER, Harald (DE); GOLLING, Gerald (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRANG TRÍ CHI TIẾT ĐÚC PHUN, VÀ CHI TIẾT ĐÚC PHUN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (20) để trang trí chi tiết đúc phun (40), và chi tiết đúc phun (40). Phương pháp trang trí chi tiết đúc phun (40) bao gồm các bước sau, cụ thể được thực hiện theo thứ tự sau:
- cấp màng truyền ở dạng cuộn (10),
 - cắt màng truyền theo kích cỡ để tạo ra ít nhất một nhãn (30, 11),
 - đặt ít nhất một nhãn (30) trong thiết bị đúc phun (21) bằng cánh tay robot (24, 12),
 - đóng thiết bị đúc phun (21, 13),
 - đúc phun ngược ít nhất một nhãn (30) bằng hợp chất đúc phun (14),
 - mở thiết bị đúc phun (21) và lấy chi tiết đúc phun (40, 15).

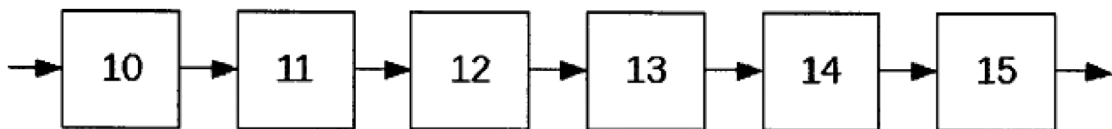


Fig. 1

- (11) 91123 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05384 (85) 24/08/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036951 29/09/2020
 (30) 2020-030776 26/02/2020 JP (87) WO2021/171676 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **H02J 3/00; H02J 3/38**

(71) **HITACHI, LTD. (JP)**

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

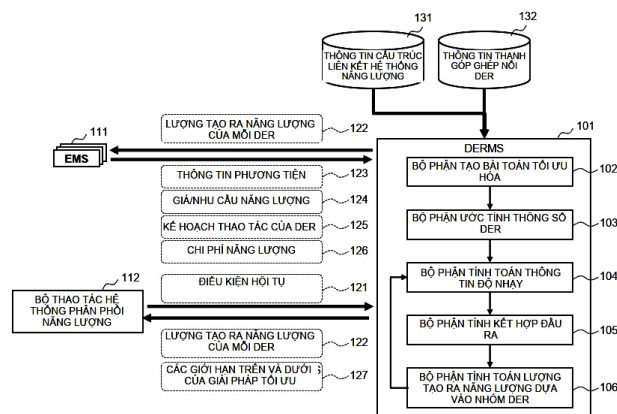
(72) ONO, Tetsushi (JP); NAKAMURA, Ryousuke (JP); KAWAMURA, Tsutomu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC TÀI NGUYÊN NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC TÀI NGUYÊN NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC PHÂN PHỐI**

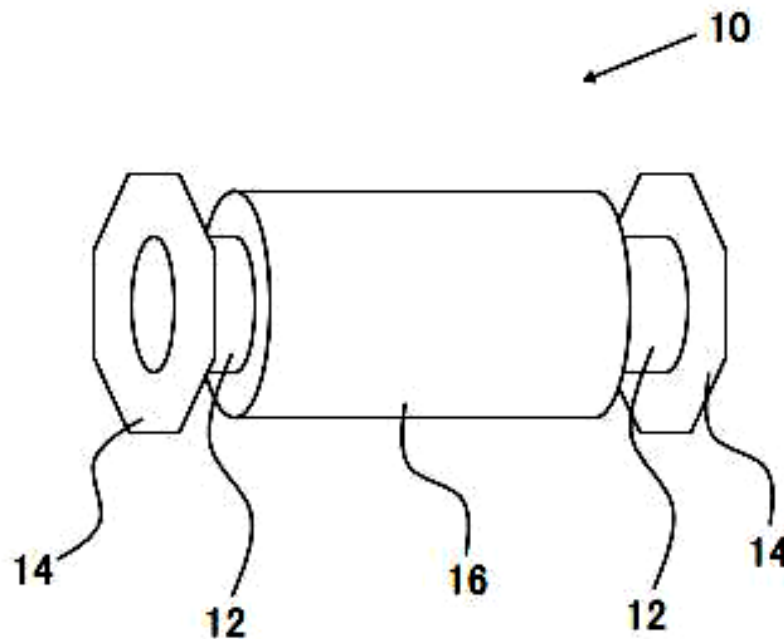
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý các tài nguyên năng lượng được phân phối và phương pháp quản lý các tài nguyên năng lượng được phân phối, trong đó hệ thống quản lý các tài nguyên năng lượng được phân phối phân tích bài toán tối ưu hóa mà giảm thiểu hoặc tăng tối đa chỉ số chi phí của các tài nguyên năng lượng được phân phối thành bài toán chính có ràng buộc tuyến tính và bài toán phụ có ràng buộc phi tuyến, bài toán tối ưu hóa được tạo ra từ thông tin cấu trúc liên kết hệ thống, thông tin thanh góp ghép nối trên các tài nguyên năng lượng được phân phối, và thông tin phương tiện trên các tài nguyên năng lượng được phân phối được thu nhận từ hệ thống quản lý các tài nguyên năng lượng. Hệ thống quản lý năng lượng được phân phối còn ước tính điều kiện ràng buộc mới cho bài toán chính dựa vào thông tin độ nhạy trong bài toán kép của bài toán phụ, bổ sung điều kiện ràng buộc mới vào điều kiện ràng buộc của bài toán chính để giới hạn vùng tìm kiếm cho giải pháp của bài toán chính, và tính phạm vi của các kết hợp đầu ra của các tài nguyên năng lượng được phân phối. Hệ thống quản lý năng lượng được phân phối còn giải quyết bài toán tối ưu hóa được định rõ là bài toán chính dựa vào phạm vi của các kết hợp đầu ra để tính các lượng tạo ra công suất của các tài nguyên năng lượng được phân phối, và đưa ra các lượng tạo ra công suất được tính đến hệ thống quản lý các tài nguyên năng lượng.

FIG. 1

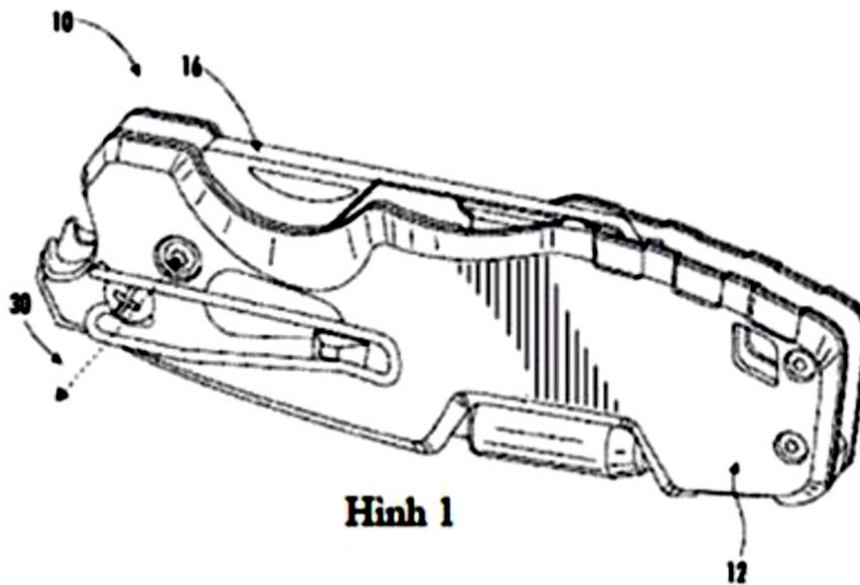


- (11) **91124 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05385** (85) 24/08/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/JP2021/002550 26/01/2021
(30) 2020-029387 25/02/2020 JP (87) WO2021/171867 02/09/2021
(51) **B32B 27/18; G01L 1/00; B65H 18/28**
(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan
(72) KANEKO Kazuhito (JP); KAIMOTO Hideki (JP); HATTA Masahiro (JP); SANO Hidetoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CỤM LẮP RÁP, BỘ TẮM ĐO ÁP SUẤT VÀ TẮM**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp bao gồm tấm có lớp chứa các vi nang bao bọc lớp chất tạo màu, tấm được quấn quanh lõi cuộn, trong đó sự phá hủy các vi nang được ngăn chặn ngay cả khi tác động do sự rơi được áp dụng; bộ tấm đo áp suất; và tấm. Cụm lắp ráp theo sáng chế là cụm lắp ráp bao gồm: lõi cuộn; và cuộn tấm thứ nhất được tạo thành bằng cách cuộn tấm thứ nhất dài xung quanh lõi cuộn, theo đó tấm thứ nhất bao gồm vật liệu nền nhựa dài và lớp thứ nhất chứa các vi nang bao bọc chất tạo màu, lớp thứ nhất được sắp xếp trên vật liệu nền nhựa, và tấm thứ nhất có độ cứng theo chiều rộng từ 150 mN hoặc hơn.

FIG.1



- (11) 91125 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05403 (85) 25/08/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/CN2021/078368 01/03/2021
(30) 62/986,134 06/03/2020 US (87) WO2021/175169 10/09/2021
(51) **B26B 1/02; B26B 5/00; B26B 1/04**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ZHANG, Niqi (CN); TUCHSCHERER, Andrew M. (US); HANGARTNER, Scott M. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DAO CÓ PHẦN CÁT GIỮ LƯỖI DAO**
(57) Sáng chế đề cập đến dao (10) có lưỡi dao thay thế (26) được cất giữ trong dao (10). Dao (10) cho phép tiếp cận lưỡi dao thay thế (26) một cách dễ dàng và nhanh chóng. Cần (42) có thể di chuyển giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Ở vị trí khóa cần (42) tiếp xúc với lưỡi dao thay thế (26) để ngăn chặn lưỡi dao thay thế (26) không bị tách ra.



(11) 91126 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05404

(22) 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2022

(51) E02D 5/00; E02D 5/20; E02D 27/14

(71) CÔNG TY TNHH FIVE STAR KIM GIANG (VN)

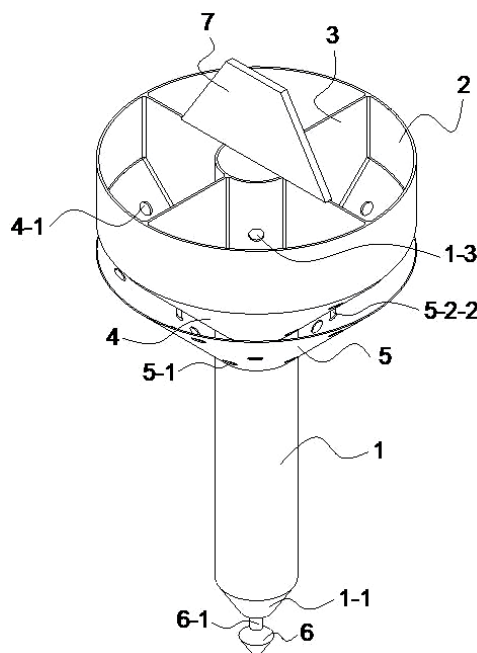
Số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Thành Công (VN); Đỗ Đức Thắng (VN); Hồ Sỹ Quế (VN); Lê Quang Hưng (VN); Phạm Trường Giang (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ RUNG TẠO HÌNH MÓNG LAI VÀ QUY TRÌNH THI CÔNG MÓNG LAI BẰNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rung tạo hình móng lai và quy trình thi công móng lai bằng thiết bị rung tạo hình móng lai này. Thiết bị rung tạo hình móng lai bao gồm: phần trụ tạo cọc (1); phần trụ tạo đế móng (2) được bố trí tại đầu trên và đồng tâm với phần trụ tạo cọc (1); các cánh tăng cứng (3) cố định phần trụ tạo cọc (1) với phần trụ tạo đế móng (2); phễu côn (4) nối liền phần trụ tạo cọc (1) với phần trụ tạo đế móng (2), trên đó có các lỗ thông (4-1) được phân bố đều; nón chụp (5) có hình dạng tương ứng với phễu côn (4) được bố trí bên ngoài và có thể di chuyển tuyến tính với phễu côn (4), trên bề mặt nón chụp (5) có các lỗ thông (5-1) được phân bố đều và được bố trí so le so với các lỗ thông (4-1); nút bịt đầu (6) được lắp có thể di chuyển tuyến tính với đầu dưới (1-1) của phần trụ tạo cọc (1); và tấm liên kết (7) được cố định với các cánh tăng cứng (3) để liên kết với bộ phận công tác của búa rung, máy ép hoặc máy khoan xoay.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91127 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05407 | | | (85) 25/08/2022 | |
| (22) 23/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/019157 | 23/02/2021 |
| (30) 62/983,361 | 28/02/2020 | US | (87) WO2021/173507 | 02/09/2021 |
| 17/175,769 | 15/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C08L 23/02; B65D 1/24**

(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**

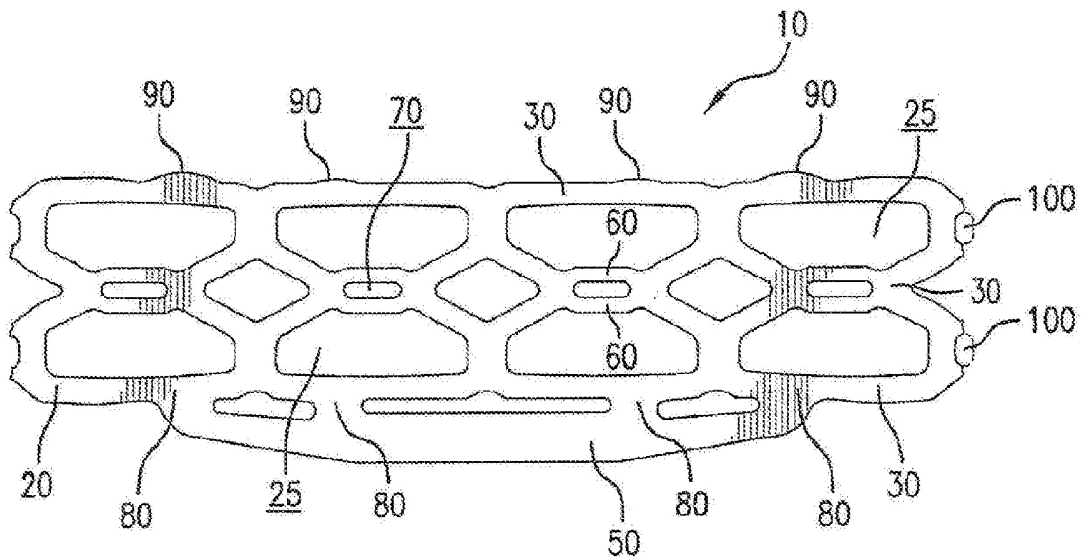
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America

(72) SCHERTZER, Bryan, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÁ MANG BÌNH CHỨA MỀM ĐẸO PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÁ MANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá mang bình chứa mềm dẻo phân hủy sinh học được tạo ra bằng cách dùng vật liệu chất dẻo phân hủy sinh học được, mà tạo ra một dây lỗ để tiếp nhận các bình chứa đồ uống. Vật liệu chất dẻo phân hủy sinh học được làm bằng ít nhất một chất trong số a) polyolefin được trộn với chất phụ gia phân hủy sinh học, b) polyolefin được ép đùn với đồng nhựa phân hủy sinh học được, và c) polyme cấu trúc phân hủy sinh học được.



- (11) **91128 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05409** (85) 25/08/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/EP2021/054757 25/02/2021
(30) 20159738.2 27/02/2020 EP (87) WO2021/170759 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) ***C11D 3/50; C11D 17/00; C11D 3/37; C11D 11/00; C11D 17/06***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD United Kingdom

(72) **KENINGLEY Stephen Thomas (GB); ROSE Andrew Peter (GB)**

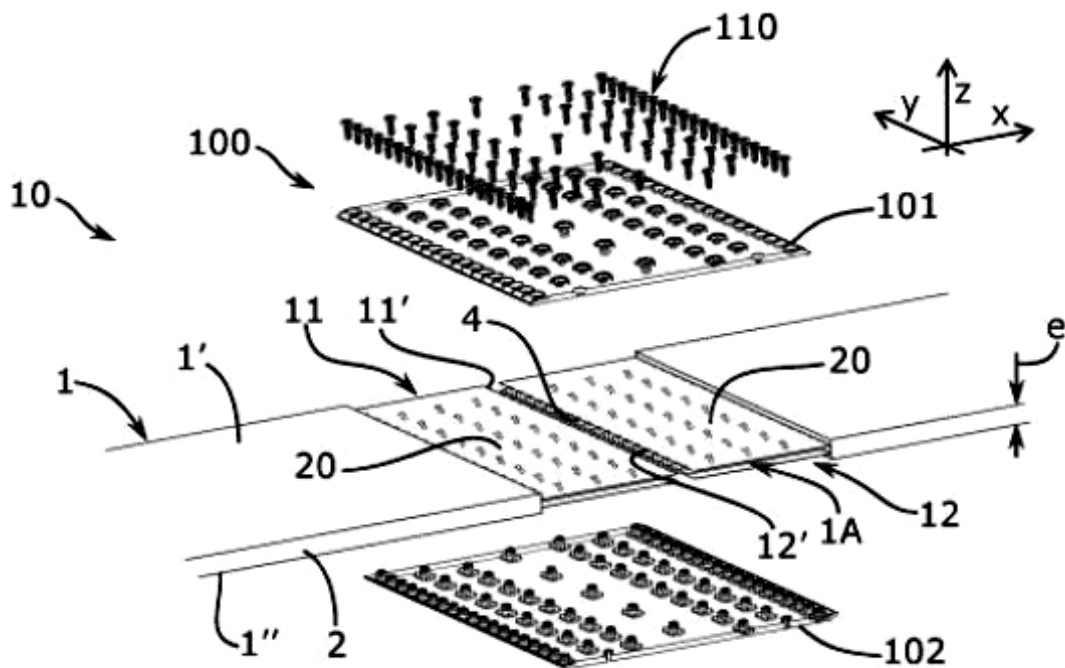
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nhiều hạt, trong đó các hạt này bao gồm: 30 đến 95% trọng lượng polyetylen glycol, trong đó polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình từ 4000 đến 12000; 0,1 đến 60% trọng lượng chất mang thứ cấp, trong đó chất mang thứ cấp được cung cấp ở dạng hạt, các hạt có kích thước hạt trung bình về thể tích từ 35 đến 75 μm ; và 0,1 đến 30% trọng lượng nguyên liệu hương liệu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt và sử dụng các hạt các hạt.

- (11) 91129 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05410 (85) 25/08/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/EP2021/057163 19/03/2021
 (30) FR2002770 20/03/2020 FR (87) WO2021/186075 23/09/2021
 (51) **F16G 3/08; F16G 1/08**
 (71) **FP BUSINESS INVEST (FR)**
 Rue Michel Rondet, ZI du Clos Marquet, 42400 SAINT-CHAMOND, France
 (72) TAVERNIER, Bernard (FR); GUILLEMET, Frédéric (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHUNG CHO MỐI NỐI, MỐI NỐI CỦA CỬA BĂNG TẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI CỦA BĂNG TẢI**

- (57) Sáng chế đề cập tới khung cho mối nối, mối nối của cửa băng tải và phương pháp tạo ra mối nối của băng tải. Theo sáng chế, khung (20) cho mối nối (10) được làm thích ứng để gắn chặt vào ít nhất phần đầu thứ nhất (11) của băng tải (1) là kiểu bao gồm thân (2) được làm bằng vật liệu dễ uốn, bên trong có phần gia cố (3) bao gồm các cáp (4), khác biệt ở chỗ, khung (20) bao gồm các chi tiết giữ có ít nhất một thân được làm thích ứng để kéo dài ít nhất một phần theo chiều ngang so với băng tải (1) và các chi tiết neo được làm thích ứng để gài với ít nhất một phần của các cáp (4) để gắn chặt thân của các chi tiết giữ vào phần đầu thứ nhất (11) của băng tải (1), các chi tiết giữ bao gồm phần phân cách giữ để giữ cố định phương tiện gắn (110) của cơ cấu nối (100) dự kiến để nối phần đầu thứ nhất (11) với phần đầu thứ hai (12) của băng tải (1) khi lực kéo được tác dụng giữa cơ cấu nối (100) và băng tải (1).



- (11) **91130 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05420** (85) 25/08/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/CN2021/078395 01/03/2021
(30) 202010143839.6 04/03/2020 CN (87) WO2021/175175 10/09/2021
(51) **A61K 39/395; C07K 16/22; A61P 35/00; A61P 35/04; A61K 47/10; A61K 47/26**
(71) **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC. (CN)**
Room 330, Complex Building, No.222 Kangnan Road China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong District Shanghai 201210, China
(72) LIU, Mujun (CN); FANG, Yuan (CN); HAN, Dongmei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM BEVACIZUMAB**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm 10-80 mg/ml bevacizumab. Hệ đệm của dược phẩm tốt nhất là đệm histidin hydroclorua-natri axetat 10-30 mM, trong đó 25-50 mg/ml sucroza hoặc sorbitol được sử dụng làm chất ổn định, và Tween 80 được sử dụng làm chất hoạt động bề mặt, và hệ có độ pH từ 5,0-5,6. Công thức được thử nghiệm trong điều kiện đông lạnh và rã đông lặp lại và điều kiện tăng tốc nhiệt độ cao là 40°C. Protein có độ ổn định tốt và tốt hơn so với các công thức tương tự khác.

- (11) 91131 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05423 (85) 25/08/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/DK2021/050057 26/02/2021
 (30) PA 2020 70123 26/02/2020 DK (87) WO2021/170195 02/09/2021
 (51) G02C 5/22
 (71) LINDBERG A/S (DK)
 Bjarquesvej 30, 8230 Åbyhøj, Denmark
 (72) KOFOED, Jeppe Birch (DK); LINDBERG, Henrik (DK); BØJVAD, Lars (DK);
 MACH, Thomas (DK); BOYE-NIELSEN, Hans (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BẢN LỀ MA SÁT

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề để kết nối quay gọng kính và các vành kính trong khung mắt kính bao gồm: - bộ phận thứ nhất (10) với mặt bích phía trên (12) trong đó lỗ hờ thứ nhất (16) cung cấp sự lắp chặt cho phần đầu (24) của chốt khóa (20), và mặt bích phía dưới (14) được bố trí rãnh (18) để thu nhận thân hình trụ (22) của chốt khóa (20) - bộ phận thứ hai (30) với lỗ hờ thứ hai (32) có độ nhám bề mặt cao hơn so với thân hình trụ (22) của chốt khóa (20), nhờ đó có độ ma sát bề mặt giữa ống lót (40) và lỗ hờ (32) cao hơn so với giữa ống lót (40) và chốt khóa (20) - ống lót (40) với lỗ bên trong (42) - chốt khóa (20) có phần đầu (24) và thân hình trụ (22). Bộ phận thứ hai (30) được bố trí ống lót (40) được chèn vào giữa mặt bích phía trên (12) và mặt bích phía dưới (14) của bộ phận thứ nhất (10). Chốt khóa (20) được chèn vào qua lỗ hờ thứ nhất (16) qua lỗ bên trong (42) của ống lót (40) và được thu nhận trong rãnh (18). Nhờ đó bộ phận thứ nhất (10) và chốt khóa (20) được kết nối quay với bộ phận thứ hai (30) và ống lót (40).

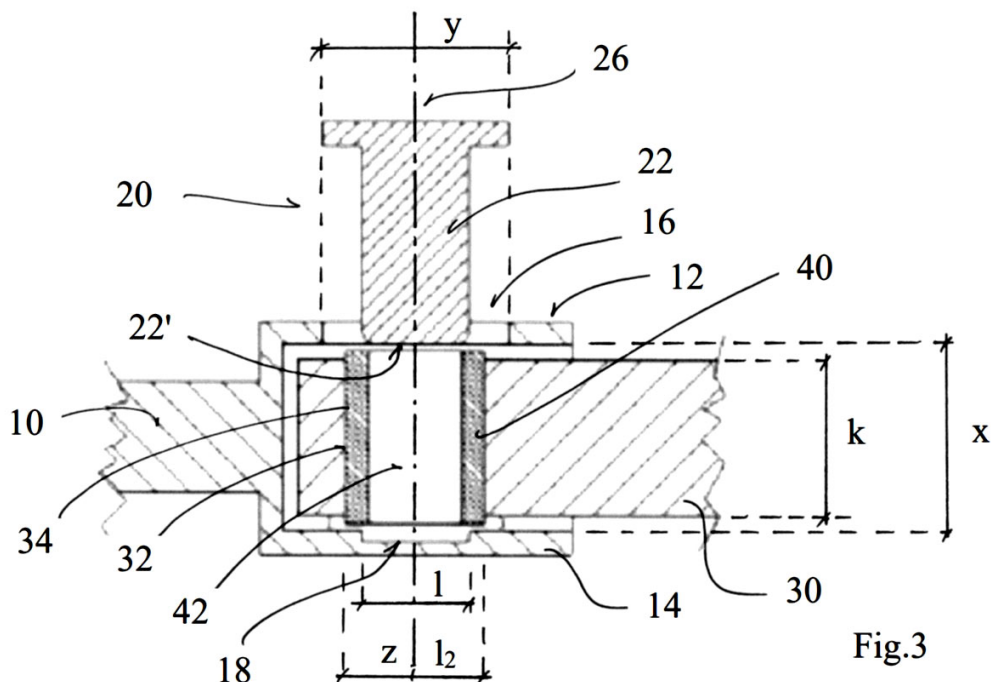


Fig.3

- (11) 91132 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05435 (85) 26/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/AU2021/050063 29/01/2021
 (30) 2020900270 31/01/2020 AU (87) WO2021/151160 05/08/2021
 (51) C08G 2/24; A61K 9/08; A61P 31/04; A61P 31/16; A61P 35/00; A61K 31/765; A61P 31/12
 (71) RECCE PHARMACEUTICALS LTD (AU)
 3 Brodie-Hall Drive, Se 10, Bentley, Western Australia 6102 Australia
 (72) MELROSE, Graham, John, Hamilton (AU); DILIZIA, Michele, Keryn (AU);
 JARRETT, Thomas, Gabriel, Wells (AU); KOLLARAS, Arthur (AU); WARD,
 Justin, Mark (AU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ COPOLYME CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế polyme hoạt tính sinh học chứa đoạn có nguồn gốc từ acrolein và polyalkylen glycol oligome, quy trình này bao gồm cho polyalkylen glycol phản ứng với acrolein trong dung dịch chứa nước để tạo thành copolymer có trọng lượng phân tử không nhiều hơn 1000 Dalton ở nhiệt độ không cao hơn 15°C.

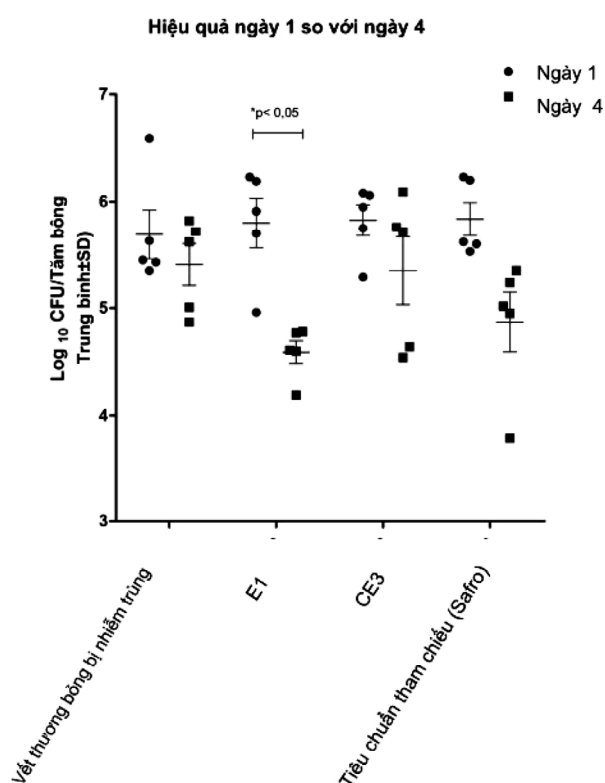
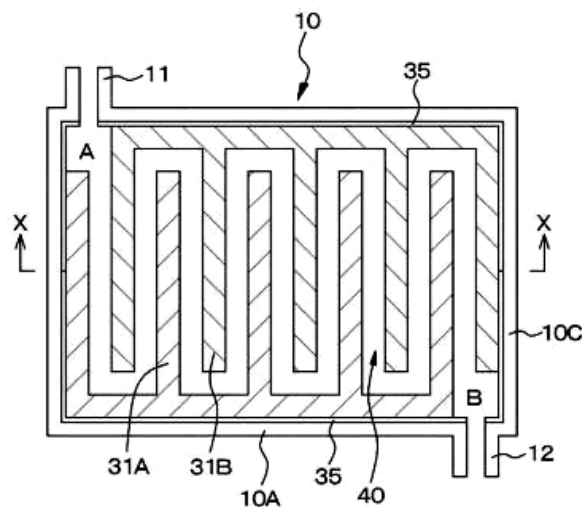


Fig. 1

- (11) **91133 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05450** (85) 26/08/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003858 03/02/2021
 (30) 2020-038554 06/03/2020 JP (87) WO2021/176929 10/09/2021
 2020-123338 18/07/2020 JP
 (51) **B01J 20/20; B01J 20/34; C02F 1/72; C02F 1/461; C02F 1/48; B01J 20/28; C02F 1/28**
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TABATA Seiichiro (JP); VAN DEN BERG Jan Jasper (NL); BEARD Tim (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ VẬT THỂ THỪA, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VẬT THỂ THỪA, THIẾT BỊ TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ vật thể thừa bao gồm bình loại bỏ (10), cặp điện cực (31A) và (31B) được bố trí trong bình loại bỏ (10), đường dẫn dòng (40) bao gồm cặp điện cực (31A) và (31B), bộ phận bơm thuốc thử Fenton mà bơm thuốc thử Fenton vào đường dẫn dòng, bộ phận bơm chất lỏng mà bơm chất lỏng có chứa vật thể thừa mà cần được loại bỏ qua đường dẫn dòng và bộ phận xả chất lỏng mà xả chất lỏng từ đường dẫn dòng, và cặp điện cực (31A) và (31B) bao gồm các điện cực dạng lược.

Fig. 2



- (11) 91134 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05453 (85) 26/08/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/US2021/020737 03/03/2021
 (30) 62/984,724 03/03/2020 US (87) WO2021/178583 A1 10/09/2021
 17/189,840 02/03/2021 US

(51) H04W 72/12

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG THUỘC ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT THUỘC ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống để thực hiện truyền thông thông qua đa liên kết, ví dụ, bước chỉ báo đơn vị được đệm (buffered unit - BU) trên mỗi mã định danh lưu lượng (traffic identifier - TID) để truyền đến các thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD). Một phương án cải tiến của đề tài được mô tả trong sáng chế này có thể được thực hiện theo phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp này có thể được thực hiện, ví dụ, bởi MLD không thuộc điểm truy cập (không thuộc AP). MLD không thuộc AP có thể nhận chỉ báo về mã định danh kết hợp (association identifier - AID) được kết hợp với MLD không thuộc AP, trong đó chỉ báo về AID cho biết liệu AP có BU cho MLD không thuộc AP hay không, xác định một hoặc nhiều liên kết được kết hợp với một hoặc nhiều TID dựa trên ảnh xạ của nhiều TID, bao gồm một hoặc nhiều TID, đến nhiều liên kết, bao gồm một hoặc nhiều liên kết, nhận các BU được kết hợp với một hoặc nhiều TID từ AP trên các liên kết đã xác định. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi bởi thiết bị đa liên kết không thuộc điểm truy cập và thiết bị đa liên kết thuộc điểm truy cập.

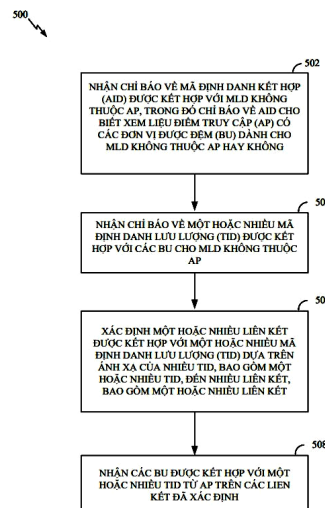


Fig. 5

- (11) **91135 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05454** (85) 26/08/2022
- (22) 04/02/2021 (86) PCT/US2021/016537 04/02/2021
- (30) 62/985,301 04/03/2020 US (87) WO2021/178097 10/09/2021
 17/166,794 03/02/2021 US
- (51) **H04W 76/15; H04W 88/08; H04W 84/12; H04W 40/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) **ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA)**
- (74) **Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)**
- (54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa liên kết điểm truy cập, hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây theo một phương án sáng chế phát rộng khung báo hiệu thứ nhất qua liên kết truyền thông thứ nhất của thiết bị đa liên kết điểm truy cập (access point (AP) multi-link device (MLD) - AP MLD), và phát rộng khung báo hiệu thứ hai qua liên kết truyền thông thứ hai của AP MLD. Khung báo hiệu thứ nhất chỉ báo việc truyền dữ liệu nhóm qua liên kết truyền thông thứ nhất, và khung báo hiệu thứ hai chỉ báo việc truyền dữ liệu nhóm qua liên kết truyền thông thứ hai. Thiết bị truyền thông không dây truyền dữ liệu nhóm, đồng thời qua các liên kết truyền thông thứ nhất và thứ hai, tới một hoặc nhiều trạm không dây (STA). Thiết bị truyền thông không dây theo phương án khác sáng chế thu nhận một hoặc nhiều khung báo hiệu chỉ báo dữ liệu nhóm được đệm trong AP MLD cho ít nhất một thiết bị truyền thông không dây, chọn một hoặc nhiều liên kết truyền thông nhóm, thu nhận dữ liệu nhóm qua một hoặc nhiều liên kết truyền thông nhóm đã chọn.

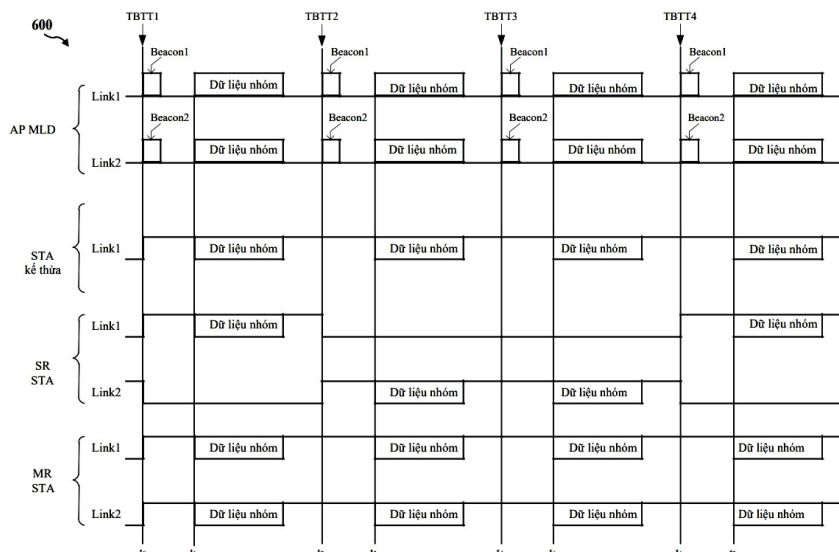


Fig.6

- (11) **91136 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05455** (85) 26/08/2022
- (22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012750 08/01/2021
- (30) 20200100119 03/03/2020 GR (87) WO2021/178045 10/09/2021
16/997,813 19/08/2020 US
- (51) **H04L 29/08; H04W 64/00; H04W 4/20; H04W 24/10; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna
Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỄ NHÓM CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TRỄ NHÓM CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trễ nhóm của thiết bị di động thứ nhất, thiết bị và thiết bị di động để xác định trễ nhóm của thiết bị di động thứ nhất. Các kỹ thuật được đề xuất để định cỡ trễ nhóm cho UE cấp thấp bằng cách tạo đòn bẩy cho độ chính xác tương đối cao của việc định vị RTT cho UE cấp cao. Quy trình này có thể cho phép định cỡ trễ nhóm trực tuyến/tại chỗ cho các UE cấp thấp, cho phép các UE cấp thấp được định cỡ khi cần. Tùy thuộc vào chức năng mong muốn, các kỹ thuật định cỡ có thể bao gồm việc sử dụng các phép đo RTT với trạm cơ sở, hoặc phép đo RTT giữa UE cấp thấp và UE cấp cao.

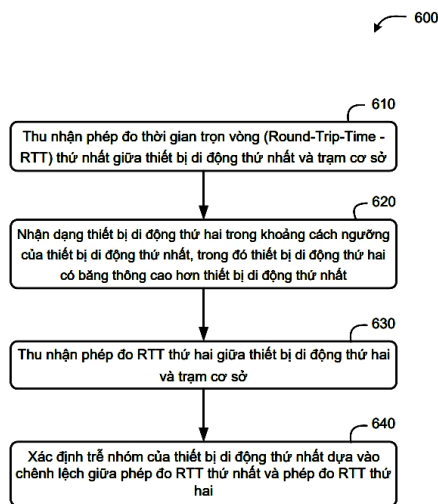


Fig.6

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 91137 A | | | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-05456 | | | (85) 26/08/2022 |
| (22) 26/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/020076 26/02/2021 |
| (30) 62/984,102 | 02/03/2020 | US | (87) WO2021/178248 10/09/2021 |
| 17/185,782 | 25/02/2021 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); CHEN, Wanshi (CN); ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Ví dụ, phương pháp để truyền thông không dây tại thiết bị không dây có thể bao gồm việc xác định cấu hình so khớp tốc độ cho kênh thứ nhất (ví dụ, kênh liên kết lên) được kết hợp với kênh thứ hai (ví dụ, kênh liên kết xuống). Thiết bị không dây có thể xác định tài nguyên so khớp tốc độ của kênh liên kết lên dựa trên cấu hình so khớp tốc độ. Thiết bị không dây có thể xác định tài nguyên so khớp tốc độ của kênh liên kết xuống dựa trên cấu hình so khớp tốc độ. Thiết bị không dây có thể truyền thông báo thứ nhất trên kênh liên kết lên hoặc kênh liên kết xuống, tương ứng, trong đó kênh được truyền bao gồm các tài nguyên so khớp tốc độ. Thiết bị không dây có thể nhận tín hiệu tham chiếu trên một hoặc nhiều tài nguyên của kênh liên kết xuống hoặc kênh liên kết lên, tương ứng, trong đó một hoặc nhiều tài nguyên của kênh tương ứng sẽ tương ứng với so khớp tốc độ tài nguyên trên kênh được truyền.

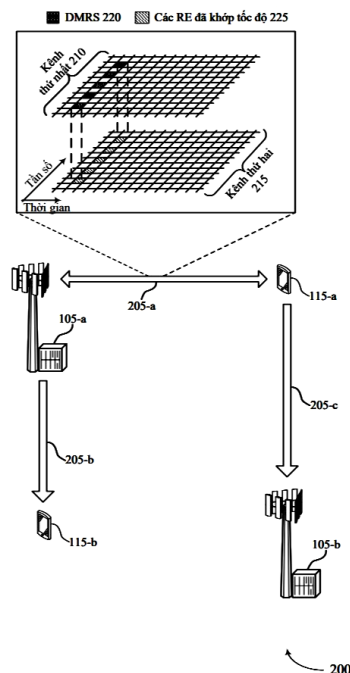


FIG. 2

(11) 91138 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05458

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) *A01M 23/00*

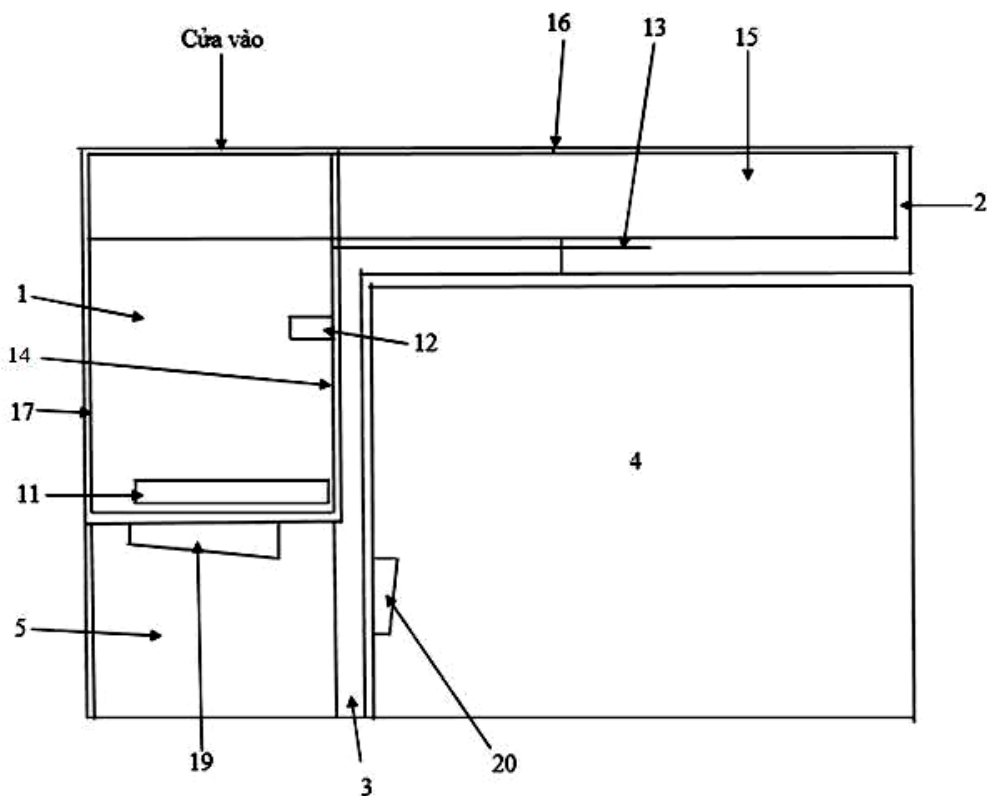
(75) **NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)**

Thôn An Thái, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BÃY CHUỘT**

(57) Sáng chế đề xuất bẫy chuột giúp bắt sống chuột trong nhà, ngoài trời như đồng ruộng, nương rẫy, không gây nguy hiểm cho người sử dụng cũng như động vật khác. Bẫy chuột được đề xuất trong sáng chế bao gồm: lẫy sập, đòn bẩy, ngăn bẫy, ngăn thứ hai, ngăn trung gian, ngăn nhốt, ngăn môi.



- (11) 91139 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05464 (85) 26/08/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019597 25/02/2021
 (30) 62/981,266 25/02/2020 US (87) WO2021/173790 02/09/2021

(51) C01F 11/18

(71) ARELAC, INC. (US)

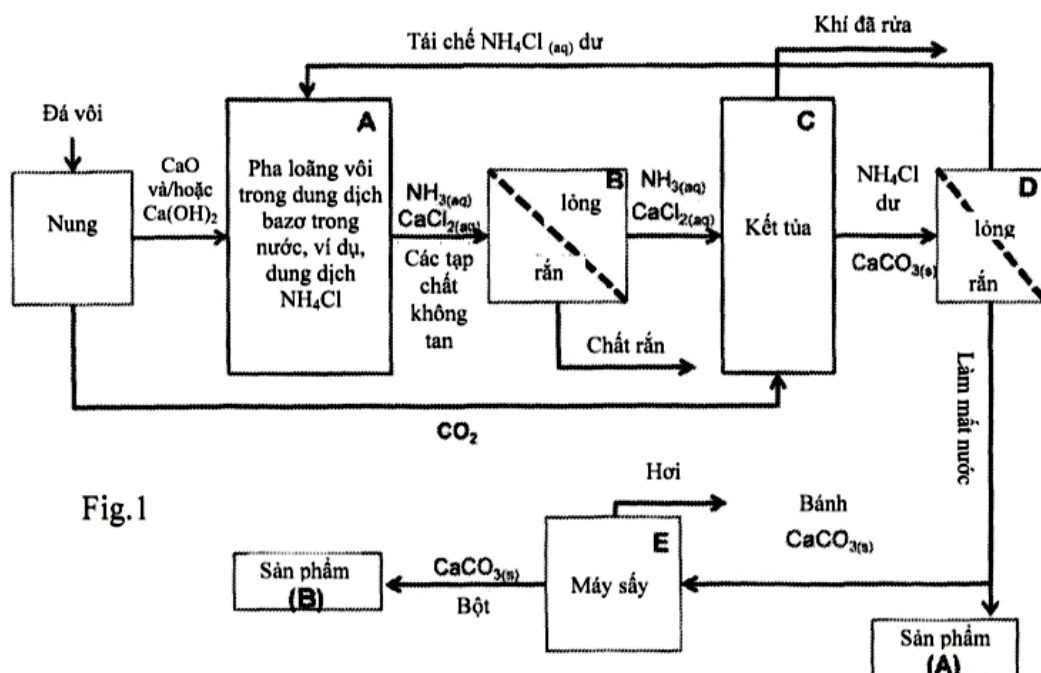
100 Great Oaks Blvd., Suite 120, San Jose, California 95119, United States of America

(72) WEISS, Michael Joseph (US); GILLIAM, Ryan J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

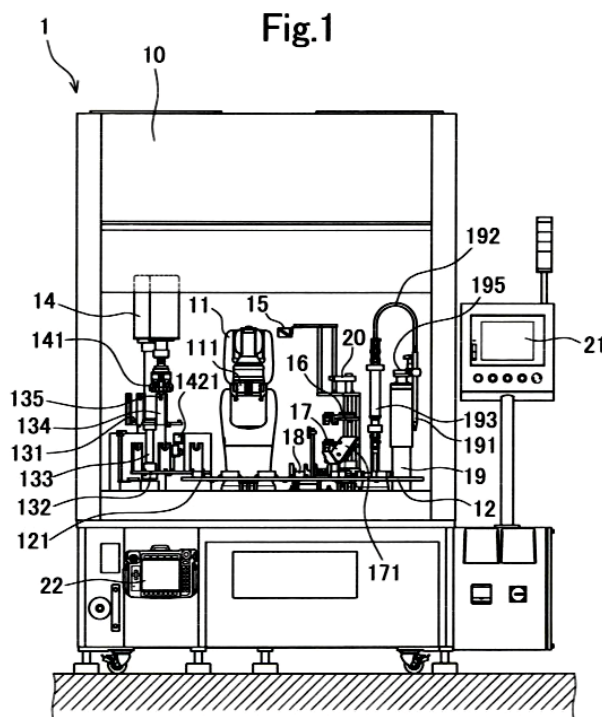
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ VÔI ĐỂ TẠO RA VATERIT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo ra canxi cacbonat chứa vaterit, bao gồm bước hòa tan vôi trong dung dịch nước bazơ trong một hoặc nhiều điều kiện kết tủa để tạo ra vật liệu kết tủa chứa canxi cacbonat và dung dịch nổi trên bề mặt, trong đó canxi cacbonat chứa vaterit.



- (11) 91140 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05465 (85) 26/08/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/JP2021/006089 18/02/2021
 (30) 2020-036640 04/03/2020 JP (87) WO2021/177048 10/09/2021
 (51) C12M 1/00
 (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan
 (72) SUGIMOTO, Shohei (JP); FURUNO, Tetsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THU THẬP TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu thập tế bào bao gồm: kết cấu bên ngoài bao gồm cửa chớp ở phía trước của kết cấu bên ngoài, được cấu tạo để được mở và đóng bằng cách dịch chuyển theo hướng thẳng đứng và được cấu tạo để không gian bên trong được giữ ở môi trường sạch; cánh tay robot được đề xuất ở phần bên trong của kết cấu bên ngoài; bàn đặt bình nuôi cấy dùng để đặt bình nuôi cấy chứa tế bào được nuôi cấy bên trong; bàn đặt bình thuốc thử dùng để đặt bình thuốc thử chứa thuốc thử bên trong; bàn đặt bình thu thập tế bào để đặt bình thu thập tế bào dùng để thu thập các tế bào được lấy ra từ bình nuôi cấy, trong đó từng bàn đặt được đề xuất ở phần bên trong của kết cấu bên ngoài để giúp cánh tay robot giữ từng bình trong khu vực dịch chuyển của cánh tay robot, bàn đặt bình nuôi cấy được đề xuất ở vị trí gần với trung tâm theo hướng phải và trái của kết cấu bên ngoài và nằm giữa cửa chớp và cánh tay robot, và bàn đặt bình thuốc thử và bàn đặt bình thu thập tế bào được đề xuất ở phía bên phải và trái và phía đằng sau của bàn đặt bình nuôi cấy.



(11) **91141 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05468**

(22) 29/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) *C12Q 1/00*

(75) **BÙI NGUYỄN HẢI (VN)**

P605, chung cư 16B Nguyễn Thái Học, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **SINH PHẨM QUE THỬ PHÁT HIỆN NHANH ĐỒNG THỜI HAI LOẠI VI KHUẨN BACILLUS ANTHRACIS VÀ YERSINIA PESTIS**

(57) Sáng chế đề cập đến sinh phẩm dạng que thử nhanh theo nguyên lý sắc ký miễn dịch. Đối tượng phát hiện của sinh phẩm là hai chủng vi khuẩn được xếp đầu bảng về mức độ nguy hiểm là vi khuẩn than *Bacillus anthracis* và vi khuẩn dịch hạch *Yersinia pestis*.

- (11) **91142 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05481** (85) 29/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076854 19/02/2021
(30) 202010107765.0 21/02/2020 CN (87) WO2021/164728 26/08/2021
202110145455.2 02/02/2021 CN
(51) **A61K 39/395; A61P 11/06; C07K 16/28; A61K 47/26**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) WU, Tingting (CN); YAN, Zhen (CN); LIU, Xun (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL-4R VÀ PHƯƠNG PHÁP
BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng IL-4R và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm chứa kháng thể kháng IL-4R hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó trong chất đệm histidin- axit axetic, chất cải biến độ nhớt, chất hoạt động bề mặt, và chất làm ổn định.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91143 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05487 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 25/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076654 | 25/02/2020 |
| | (87) WO2021/168660 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

- (51) **G08G 1/01; B60W 40/06; G01C 21/26**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
- (72) MA, Pengfei (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ NHẬN DẠNG TÌNH TRẠNG ĐƯỜNG ĐẶC BIỆT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy để nhận dạng tình trạng đường đặc biệt, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: trên nền tảng của các thông số phương tiện giao thông không lồ được tải lên bởi các phương tiện giao thông không lồ đến máy chủ trong thời gian thực, nhận dạng khu vực đường với tình trạng đường đặc biệt trong thời gian thực dựa trên dữ liệu lớn của các thông số phương tiện giao thông thông qua mô hình nhận dạng được huấn luyện trước cho tình trạng đặc biệt, và dựa trên các hình ảnh hoặc các khung video bao gồm nội dung của tình trạng đường đặc biệt được tải lên bởi các phương tiện giao thông trong thời gian thực, còn nhận dạng loại kịch bản của tình trạng đường đặc biệt thông qua mô-đun đặc điểm của các đặc điểm hình ảnh và các kịch bản tình trạng đường đặc biệt; và đánh dấu, trên dữ liệu bản đồ, thông tin tình trạng đường đặc biệt như là loại đặc điểm và loại kịch bản của tình trạng đường đặc biệt, và thời lượng của tình trạng đường đặc biệt của loại kịch bản thu được thông qua phân tích số liệu thống kê của dữ liệu lớn, để hỗ trợ việc lập kế hoạch lộ trình điều hướng, nhắc nhở việc tiếp cận tình trạng đường đặc biệt, điều khiển đưa ra quyết định để đi qua tình trạng đường đặc biệt bởi các phương tiện giao thông dựa trên dữ liệu bản đồ. Điều này đảm bảo tính thời gian thực và độ chính xác của sự nhận dạng tình trạng đường đặc biệt, và cải thiện hiệu quả độ chính xác và an toàn của phương tiện giao thông di chuyển.

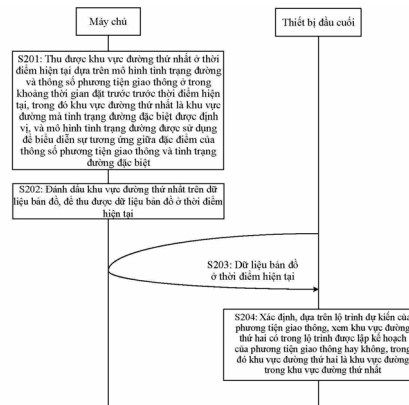


FIG. 2

- (11) 91144 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05488 (85) 29/08/2022
(22) 03/03/2021 (86) PCT/JP2021/008284 03/03/2021
(30) 2020-041697 11/03/2020 JP (87) WO2021/182256 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **B65D 25/36**; B32B 15/09

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

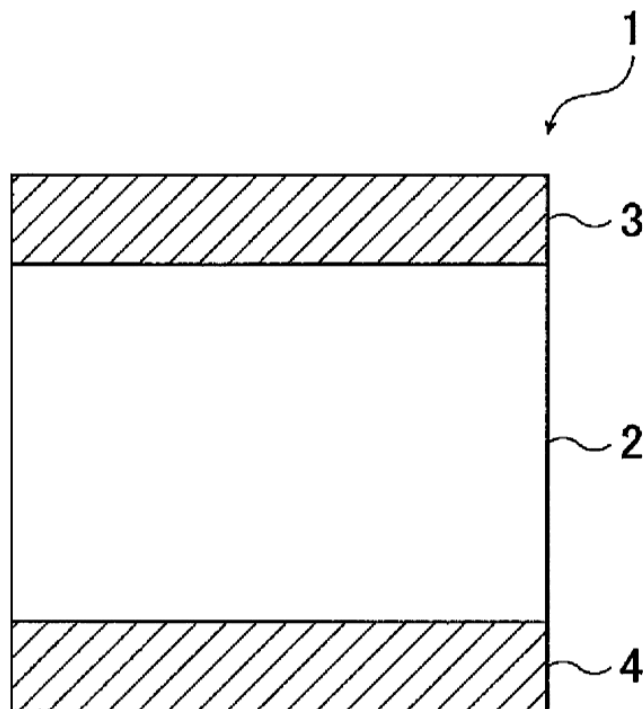
(72) KAWAI Yuya (JP); KITAGAWA Junichi (JP); OSHIMA Yasuhide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM KIM LOẠI PHỦ NHỰA CHO VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại phủ nhựa cho vật chứa, mà các khuyết tật nếp nhăn không được tạo ra trong suốt quá trình xử lý nhiệt sau xử lý trong lon tạo thành các lon hai mảnh mà liên quan đến mức độ xử lý cao. Tấm kim loại phủ nhựa cho vật chứa gồm tấm kim loại và lớp phủ nhựa trên mỗi bề mặt của tấm kim loại, trong đó lớp phủ nhựa trên ít nhất một bề mặt chứa vật liệu nhựa chứa 90 mol% hoặc nhiều hơn đơn vị etylen terephthalat và có hàm lượng chất vô định hình chuyển động 80% hoặc nhiều hơn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91145 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05496 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/EP2021/054788 | 26/02/2021 |
| (30) 20160148.1 | 28/02/2020 EP (87) WO2021/170779 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **D21B 1/12; B27N 1/00; B27N 3/04**

(71) **FIBERBOARD GMBH (DE)**

An der Birkenpfulheide 4, 15837 Baruth, Germany

(72) HENNIG, Andre (DE); DÜMICHEN, Christian (DE); SCHWENDY, Martin (DE); Bungert, Bernd (DE); HEINE, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ KHỬ HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI TỪ DẶM GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) từ dăm gỗ cho quá trình sản xuất sợi gỗ trong hệ thống xử lý (1), bao gồm ít nhất các bước liên tiếp sau đây: xử lý nhiệt dăm gỗ lần thứ nhất (100) trong thiết bị xử lý nhiệt thứ nhất (10) được thiết kế để nhận khí xả chứa VOC (G1); làm sạch dăm gỗ (200) trong thiết bị làm sạch (20); xử lý nhiệt dăm gỗ lần thứ hai (300) trong thiết bị xử lý nhiệt thứ hai (30), được thiết kế để nhận (G2) và tách (G3) khí xả chứa VOC; nấu dăm gỗ (400) trong nồi nấu (40) được thiết kế để nhận (G4) và tách (G5) khí xả chứa VOC; và nghiền dăm gỗ (500) trong thiết bị tinh chế (50) được thiết kế để loại bỏ khí xả chứa VOC (G6). Phương pháp này cho phép khử hợp chất hữu cơ dễ bay hơi khỏi dăm gỗ một cách hiệu quả, và từ đó tối ưu hóa năng lượng hoặc thân thiện với môi trường, và do đó tối ưu hóa chi phí.

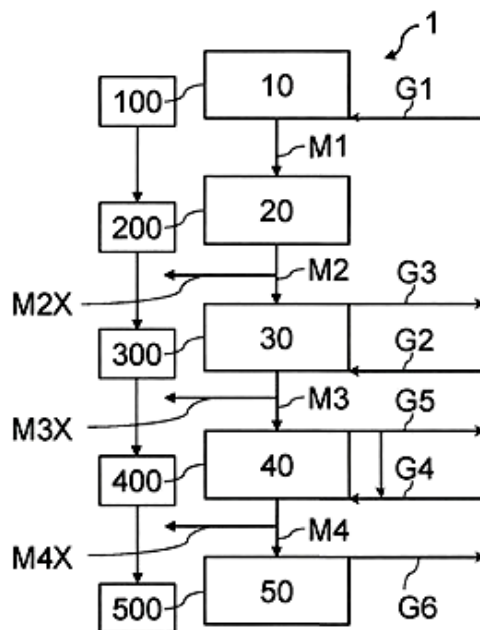


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91146 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05500 | | | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021499 | 09/03/2021 |
| (30) 62/987,224 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/183509 | 16/09/2021 |
| 62/987,227 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,329 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,648 | 10/03/2020 | US | | |
| 63/042,324 | 22/06/2020 | US | | |
| 63/071,393 | 28/08/2020 | US | | |
| 63/137,872 | 15/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **B29D 35/00; A43B 13/02; C08J 9/12; B29D 35/12; A43B 1/00; B29C 44/42**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGHDADI, Hossein Allen (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MILES, Floyd Whitney (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHUÔN GIÀY DÉP ĐỂ ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ và các bộ phận của hệ thống đúc phun có thể được sử dụng để đúc vật phẩm dạng bọt. Công cụ và các bộ phận có thể bao gồm các đặc điểm để điều chỉnh các thông số của quy trình đúc phun và tạo bọt, sao cho nhiệt độ, áp suất, kích cỡ bắn, vị trí bắn và các dạng tương tự.

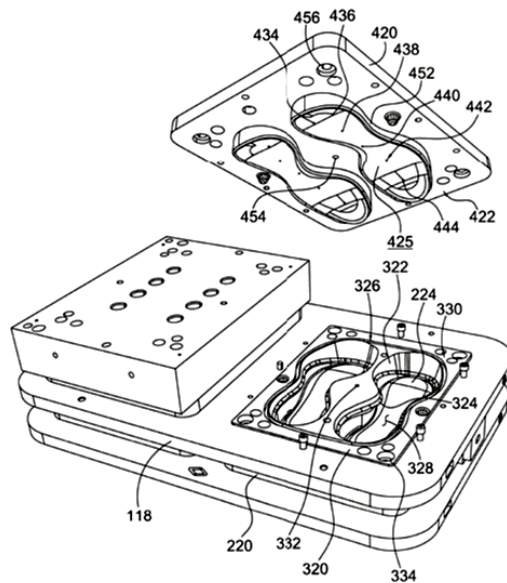


FIG 4

- (11) **91147 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05502** (85) 29/08/2022
(22) 09/03/2021 (86) PCT/FI2021/050171 09/03/2021
(30) 20205250 09/03/2020 FI (87) WO2021/181007 16/09/2021
(51) **D21C 5/00; D21B 1/04**
(71) **INFINITED FIBER COMPANY OY** (FI)
Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
(72) HARLIN, Ali (FI); SIREN, Sakari (FI); MÄKELÄ, Jani (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC SỢI XENLULOZA VÀ CÁC SỢI KHÔNG XENLULOZA TỪ NGUYÊN LIỆU DỆT SỢI HỖN HỢP, VÀ BỘT GIẤY HÒA TAN VÀ SẢN PHẨM XENLULOZA CARBAMAT THU ĐƯỢC**

(57) Theo khía cạnh ví dụ của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp tách các sợi xenluloza và các sợi không xenluloza từ nguyên liệu dệt sợi hỗn hợp bao gồm các sợi xenluloza và không xenluloza. Phương pháp này bao gồm việc phân rã về mặt cơ học nguyên liệu dệt để mở các cấu trúc dệt trong nguyên liệu, cho các cấu trúc đã được mở về mặt cơ học tiếp xúc với axit ở bước hóa học thứ nhất, và cho các cấu trúc đã được mở về mặt cơ học tiếp xúc với kiềm ở bước hóa học thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến bột giấy hòa tan và sản phẩm xenluloza carbamat thu được bằng phương pháp này.

- (11) 91148 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05504 (85) 29/08/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/US2021/013599 15/01/2021
 (30) 62/984,673 03/03/2020 US (87) WO2021/178050 10/09/2021
 17/091,570 06/11/2020 US
 (51) H04N 19/503; H04N 19/436
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GOLINSKI, Adam Waldemar (PL); YANG, Yang (CN); POURREZA, Reza (US);
 SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR); VAN ROZENDAAL, Ties Jehan (NL);
 COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video. Các kỹ thuật được mô tả ở đây đề mã hóa nội dung video bằng cách sử dụng các công cụ học máy dựa trên lặp lại. Thiết bị có thể bao gồm hệ thống mạng nơron bao gồm các phần bộ mã hóa và bộ giải mã. Một phần bộ mã hóa có thể tạo ra dữ liệu đầu ra cho bước hoạt động tại thời điểm hiện tại của hệ thống mạng nơron dựa vào khung video đầu vào cho bước hoạt động tại thời điểm hiện tại của hệ thống mạng nơron, dữ liệu đánh giá chuyển động tái tạo từ bước hoạt động tại thời điểm trước đó, dữ liệu dư đã tái tạo từ bước hoạt động tại thời điểm trước đó, và dữ liệu trạng thái lặp lại từ ít nhất một lớp lặp lại của một phần bộ giải mã của hệ thống mạng nơron từ bước hoạt động tại thời điểm trước đó. Một phần bộ giải mã của hệ thống mạng nơron có thể tạo ra, dựa vào dữ liệu đầu ra và dữ liệu trạng thái lặp lại từ bước hoạt động tại thời điểm trước đó, khung video tái tạo cho bước hoạt động tại thời điểm hiện tại.

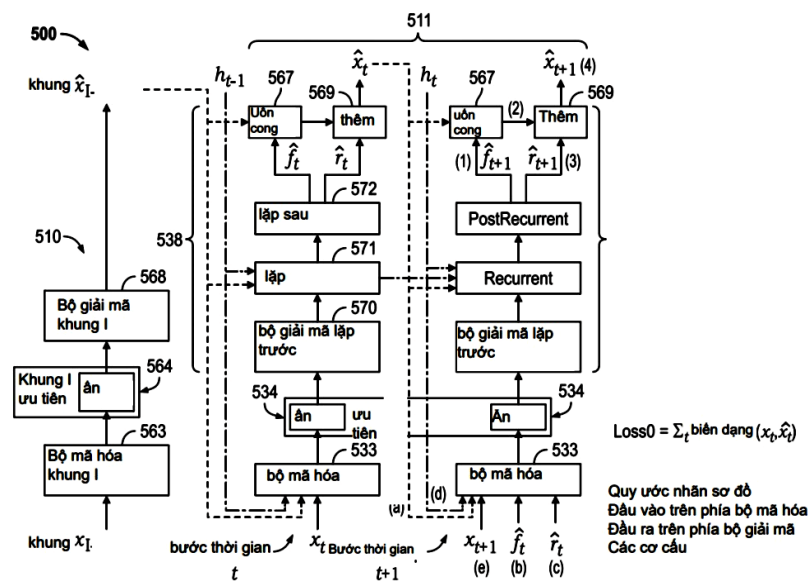


Fig.5A

- (11) **91149 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05505** (85) 29/08/2022
- (22) 03/03/2021 (86) PCT/US2021/020635 03/03/2021
- (30) 62/984,776 03/03/2020 US (87) WO2021/178511 10/09/2021
- 17/190,216 02/03/2021 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY VÀ TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, điểm truy cập không dây và trạm không dây. Sáng chế cung cấp các phương pháp, thiết bị và hệ thống hỗ trợ truyền thông bằng cách sử dụng đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA) theo kế hoạch âm hỗ trợ đánh thủng kênh con 20 Mhz trong kênh không dây. Theo một số khía cạnh, kế hoạch âm không kế thừa có thể xác định tập hợp âm cho đơn vị tài nguyên (RU) sao cho RU không xếp chồng lên ranh giới kênh con 20 MHz của kênh không dây. Vị trí của tập hợp các âm trong kế hoạch âm không kế thừa có thể được dịch chuyển so với các âm tương ứng được liên kết với RU tương ứng theo kế hoạch âm kế thừa. Một hoặc nhiều kế hoạch âm được bộc lộ có thể cho phép đánh thủng các kênh con trong khi sử dụng một số RU mà nếu không sẽ có một phần xếp chồng lên kênh con bị đánh thủng trong kế hoạch âm kế thừa.

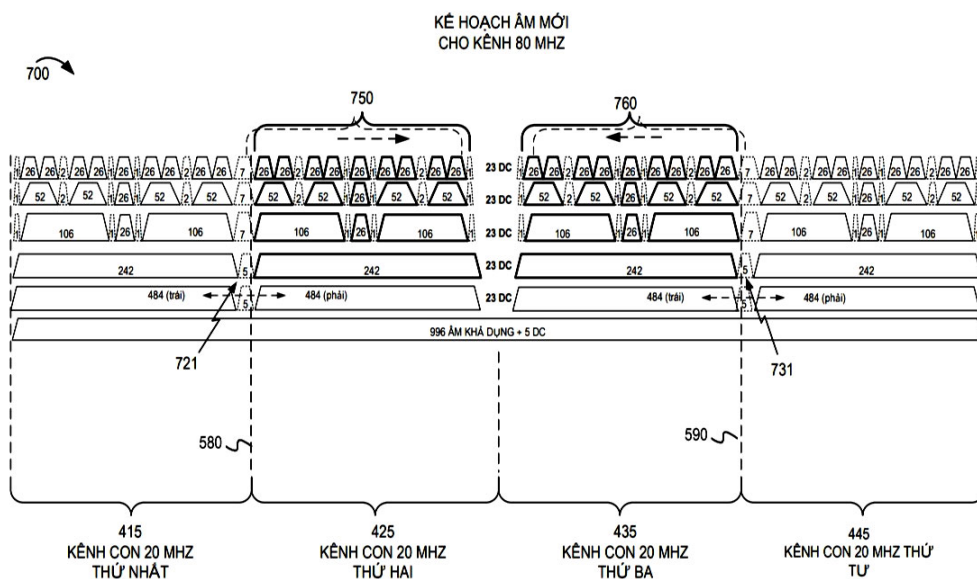


Fig. 7

- (11) 91150 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05506 (85) 29/08/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/US2021/020617 03/03/2021
 (30) 62/985,311 04/03/2020 US (87) WO2021/178503 10/09/2021
 17/189,895 02/03/2021 US
 (51) H04W 12/043; H04W 84/12; H04W 12/73; H04W 12/108; H04W 12/71
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); MALINEN, Jouni Kalevi (FI); CHERIAN, George (US);
 ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và máy để truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây làm ví dụ bao gồm thiết bị đa liên kết (MLD, multi-link device) điểm truy cập (AP, access point). AP MLD truyền khung báo hiệu tới MLD trạm (STA, station) không dây, khung báo hiệu gồm nhiều địa chỉ điều khiển truy cập phương tiện (MAC, medium access control) AP của các AP tương ứng thuộc về AP MLD. AP MLD nhận yêu cầu liên kết từ STA MLD, yêu cầu liên kết gồm nhiều địa chỉ STA MAC của các STA tương ứng thuộc về STA MLD. AP MLD tạo, trong khi hoạt động bắt tay với STA MLD, một hoặc nhiều khóa mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa truyền thông giữa AP MLD và STA MLD. AP MLD xác minh nhiều địa chỉ STA MAC dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều khóa mã hóa.

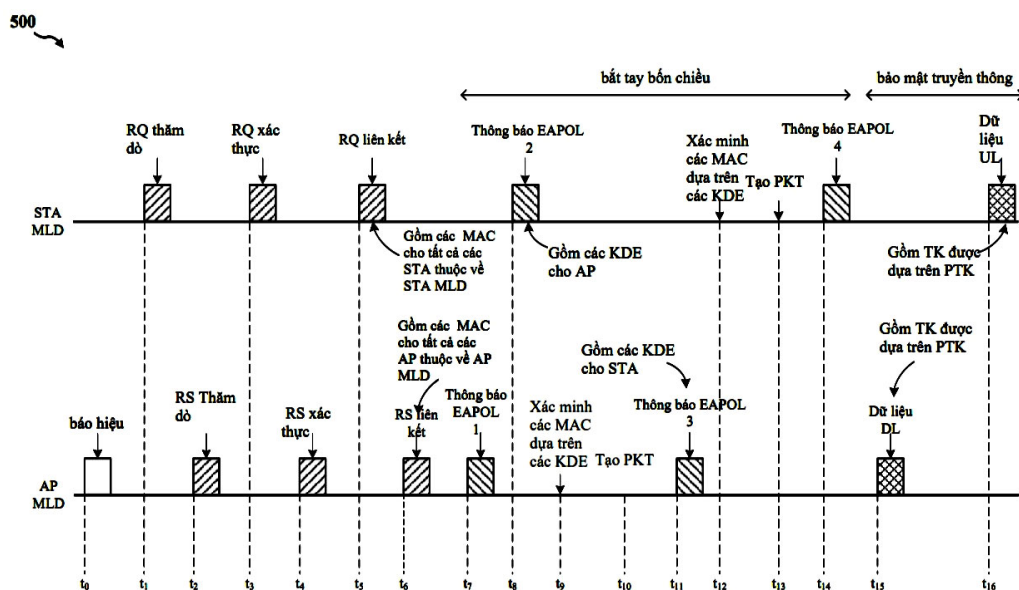


Fig. 5

- (11) 91151 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-05507 (85) 29/08/2022
- (22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019798 26/02/2021
- (30) 16/808,062 03/03/2020 US (87) WO2021/178231 10/09/2021
- (51) **G06Q 10/04; G06Q 10/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DAVIS, Jonathan Paul (US); TAVEIRA, Michael Franco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHỐI HỢP CÁC HÀNH TRÌNH CHO NHIỀU NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG XE TỰ LÁI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phối hợp các hành trình cho nhiều người dùng trong hệ thống xe tự lái. Một ví dụ về phương pháp thường bao gồm bước nhận, từ người dùng thứ nhất, thông tin nhận biết điểm đến của hành trình sẽ được thực hiện bởi xe tự lái trong môi trường theo yêu cầu 402

PHÁT RỘNG ĐIỂM ĐẾN ĐÃ NHẬN BIẾT ĐẾN MỘT HOẶC NHIỀU NGƯỜI DÙNG THỨ HAI 404

NHẬN, TỪ MỘT HOẶC NHIỀU NGƯỜI DÙNG THỨ HAI, THÔNG TIN VỀ MỘT HOẶC NHIỀU ĐIỂM ĐẾN MÀ XE SẼ ĐẾN 406

TẠO RA TUYẾN HÀNH TRÌNH BAO GỒM ĐIỂM ĐẾN ĐÃ NHẬN BIẾT VÀ MỘT HOẶC NHIỀU ĐIỂM ĐẾN BỔ SUNG 408

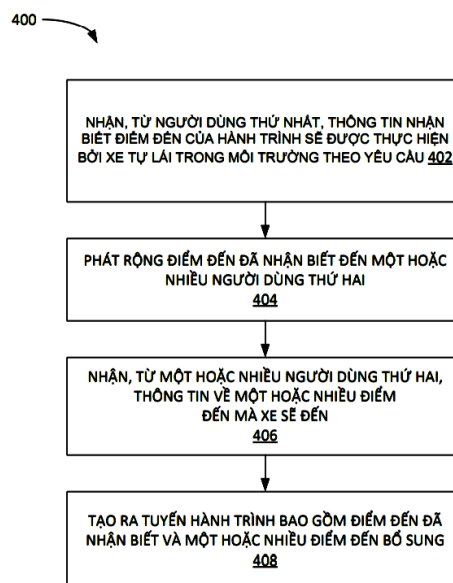


Fig.4

- (11) **91152 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05508** (85) 29/08/2022
- (22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021165 05/03/2021
- (30) 62/985,776 05/03/2020 US (87) WO2021/178858 10/09/2021
- 17/192,335 04/03/2021 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/98; H04N 19/85; H04N 19/124; H04N 19/186**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); ZHANG, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý dữ liệu video làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để điều chỉnh giá trị tỷ lệ điều chỉnh dải động (dynamic range adjustment - DRA) màu dựa trên giá trị tỷ lệ DRA độ sáng và xác định tham số lượng tử hóa (quantization parameter - QP) dựa trên giá trị tỷ lệ DRA màu được điều chỉnh độ sáng, trong đó QP màu bao gồm thành phần nguyên và thành phần phân số. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định độ lệch QP màu nguyên dựa trên thành phần nguyên của QP màu. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định độ lệch QP màu phân số dựa trên thành phần phân số của QP màu. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị điều chỉnh tỷ lệ màu DRA dựa trên độ lệch QP màu nguyên và độ lệch QP màu phân số. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để giải mã dữ liệu video dựa trên giá trị điều chỉnh tỷ lệ màu DRA.

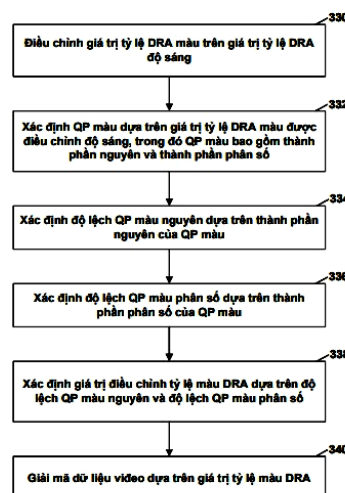


Fig.14

- (11) **91153 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05510** (85) 29/08/2022
- (22) 04/02/2021 (86) PCT/US2021/016649 04/02/2021
- (30) 62/986,528 06/03/2020 US (87) WO2021/178102 A1 10/09/2021
- 17/166,501 03/02/2021 US
- (51) **H04B 1/3827; G01S 7/02; H04W 52/30; H04B 17/00; G01S 13/88**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) IMANA, Eyosias Yoseph (ET); FERNANDO, Udara (US); CORLEY, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp và thiết bị phân biệt giữa anten của thiết bị người dùng (UE) bị chắn bởi lớp bảo vệ hay bởi mô người. Công suất truyền của tín hiệu liên kết lên có thể được điều chỉnh cho phù hợp, với công suất truyền cao hơn đối với không gian mở hoặc lớp bảo vệ và công suất truyền thấp hơn đối với mô. Một phương pháp ví dụ để truyền thông không dây bằng UE thường bao gồm bước thu nhiều ảnh chụp phân cực chéo từ nhiều mảng anten của UE; phát hiện rằng các ảnh chụp phân cực chéo tương ứng với vòng tròn OS thứ nhất trong mặt phẳng đồng pha/vuông góc (IQ) trong tập hợp các vòng tròn OS khả thi dành cho UE; dựa trên việc phát hiện, chỉ định vòng tròn OS thứ nhất làm vòng tròn OS hoạt động dành cho UE và giải hoạt các vòng tròn OS khả thi khác trong tập hợp; xác định kịch bản môi trường tương ứng với vòng tròn OS hoạt động; và phát tín hiệu bằng công suất truyền dựa trên kịch bản đã xác định.

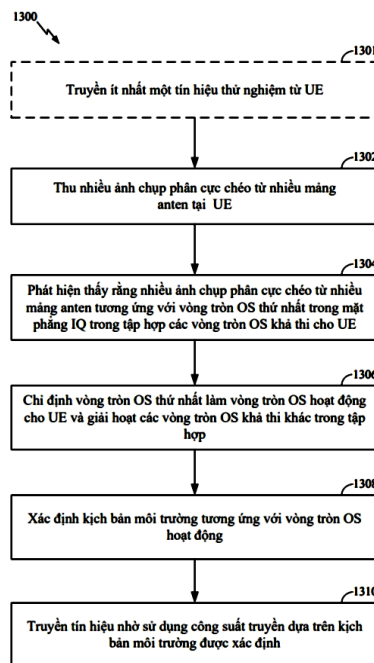


FIG. 13

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91154 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05511 | | | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/019496 | 24/02/2021 |
| (30) 62/985,670 | 05/03/2020 | US | (87) WO2021/178184 | 10/09/2021 |
| 62/985,732 | 05/03/2020 | US | | |
| 62/985,710 | 05/03/2020 | US | | |
| 17/183,111 | 23/02/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Le (CN); TAKEDA, Kazuki (JP); CHEN, Wanshi (CN); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn với thiết bị người dùng (user equipment - UE), mà có thể được tạo cấu hình để nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) để phát rộng và/hoặc phát đa hướng chỉ báo tập hợp tài nguyên được tạo cấu hình cho phản hồi, với mỗi chùm truyền (transmit - TX) trong tập hợp chùm TX tương ứng với tập con tương ứng trong số tập hợp tài nguyên. Thiết bị có thể còn được tạo cấu hình để nhận báo hiệu SPS từ trạm cơ sở qua một hoặc nhiều chùm TX của tập hợp chùm TX trên mỗi trong số tập hợp cơ hội SPS. Thiết bị có thể còn được tạo cấu hình để truyền phản hồi đến trạm cơ sở trên một hoặc nhiều tập con của tập hợp tài nguyên lần lượt tương ứng với một hoặc nhiều chùm TX dựa trên báo hiệu SPS, phản hồi chỉ báo một trong số báo nhận (acknowledgement - ACK) hoặc báo nhận phủ định (nonacknowledgement - NACK).

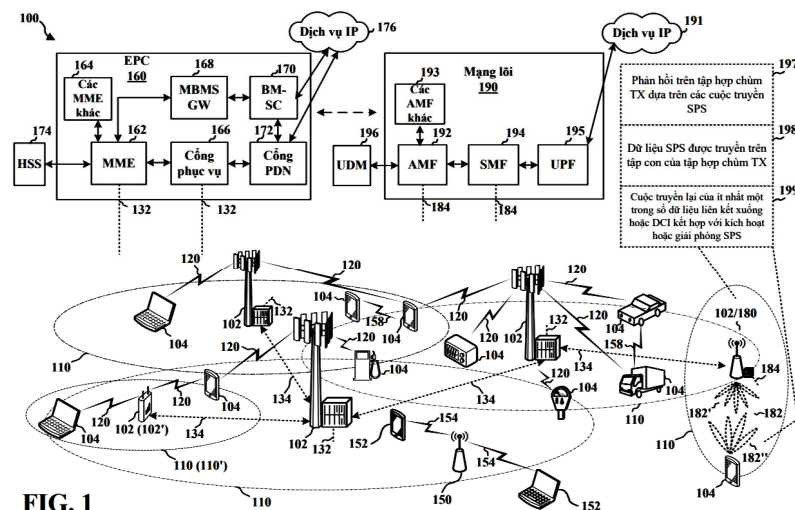


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91155 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05512 | | | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 02/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/020498 | 02/03/2021 |
| (30) 62/985,212 | 04/03/2020 | US | (87) WO2021/178422 | 10/09/2021 |
| 63/008,413 | 10/04/2020 | US | | |
| 17/188,723 | 01/03/2021 | US | | |

(51) **H04W 74/08; H04W 84/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) **CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); FREDERIKS, Guido Robert (NL); WENTINK, Maarten Menzo (NL); BANERJEA, Raja (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI CHÚNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, điểm truy cập không dây, phương pháp và máy để truyền thông không dây bởi chúng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền và nhận các đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (physical protocol data unit - PPDU) trên nhiều liên kết. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định rằng thời gian chờ để truyền ngẫu nhiên (random back off - RBO) thứ nhất cho kênh thứ nhất của liên kết thứ nhất đã đếm ngược về không. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định, khi RBO thứ nhất đã đếm ngược về không, rằng RBO thứ hai cho kênh thứ hai của liên kết thứ hai vẫn còn giá trị đếm ngược. Thiết bị truyền thông không dây có thể tùy ý truyền thông báo dành riêng phương tiện trên liên kết thứ nhất để dành riêng cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP). Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định xem có chờ RBO thứ hai trước khi truyền trên liên kết thứ nhất hay không. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền ít nhất PPDU thứ nhất trên liên kết thứ nhất trong TXOP.

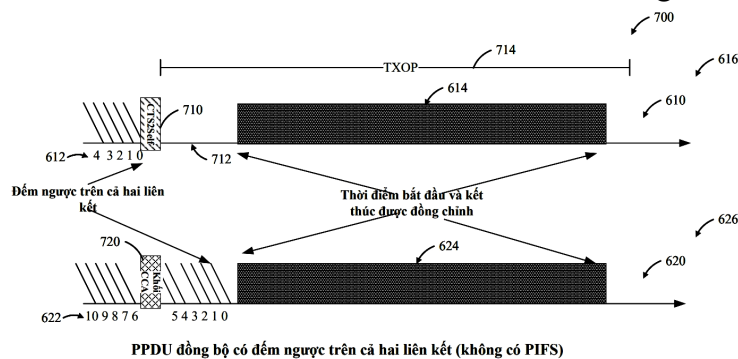
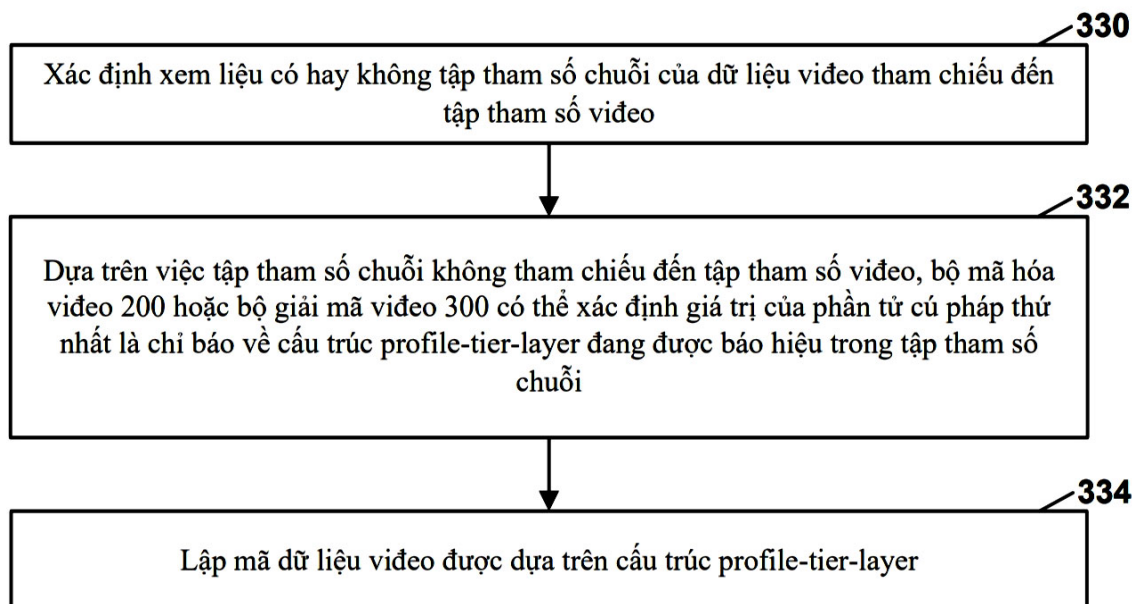


Fig. 7

- (11) **91156 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05513** (85) 29/08/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/US2021/020720 03/03/2021
 (30) 62/984,895 04/03/2020 US (87) WO2021/178570 10/09/2021
 63/003,710 01/04/2020 US
 17/189,976 02/03/2021 US
 (51) **H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/30; H04N 19/107; H04N 19/169**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để lập mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để lập mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem liệu có hay không tập tham số chuỗi của dữ liệu video tham chiếu đến tập tham số video. Dựa trên việc tập tham số chuỗi không tham chiếu đến tập tham số video, một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất là chỉ báo về cấu trúc profile-tier-layer được báo hiệu trong tập tham số chuỗi và lập mã dữ liệu video dựa trên cấu trúc profile-tier-layer.



- (11) **91157 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05514** (85) 29/08/2022
- (22) 21/12/2020 (86) PCT/US2020/066350 21/12/2020
- (30) 20200100118 03/03/2020 GR (87) WO2021/178023 10/09/2021
- 20200100221 04/05/2020 GR
- (51) **H04W 64/00; H04W 24/10; H04W 88/06; H04L 5/00; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, qua mạng truyền thông không dây hoạt động theo RAT thứ nhất, cấu hình để cung cấp ít nhất một báo cáo PSI, RAT thứ nhất được kết hợp với ít nhất một công nghệ định vị thứ nhất, cấu hình được kết hợp với ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai được sử dụng để ước lượng vị trí của UE, thu được ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất một RAT thứ hai, ít nhất một công nghệ định vị thứ hai, hoặc cả hai, và truyền ít nhất một báo cáo PSI về tài nguyên vật lý được cấp phát cho kênh liên kết lên hoặc liên kết biên vật lý của RAT thứ nhất, ít nhất một báo cáo PSI bao gồm ít nhất tập hợp phép đo định vị thứ nhất.

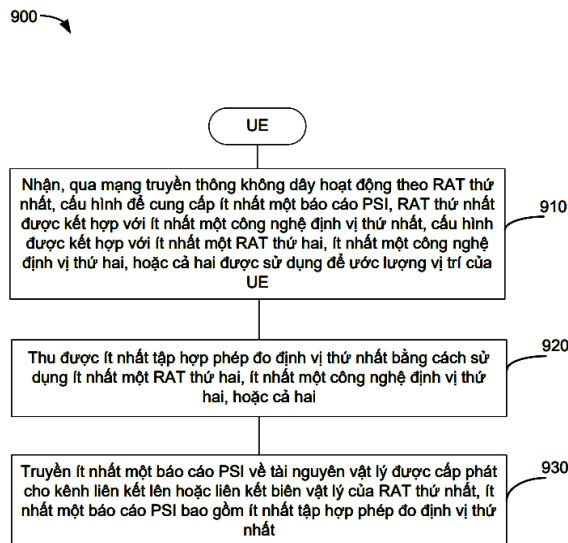


FIG. 9

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91159 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05517 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | (86) PCT/DE2021/100000 | 05/01/2021 |
| (30) 10 2020 103 823.2 | 13/02/2020 DE (87) WO2021/160200 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **B02C 4/42**

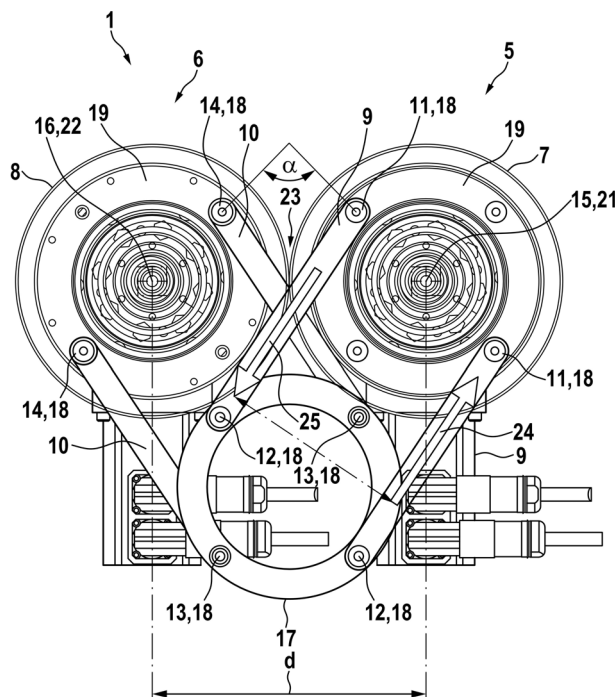
(71) **MATTHEWS INTERNATIONAL CORPORATION (US)**
Two North Shore Center 15212 Pittsburgh, United States of America

(72) WOLTERS, René (DE)

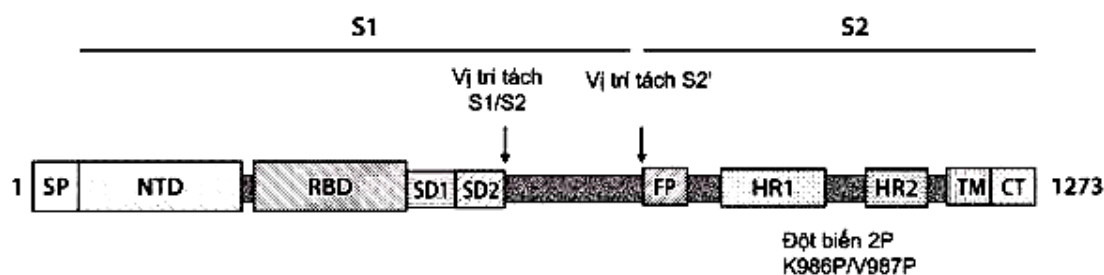
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ MÔ MEN ĐỂ HẤP THỤ CÁC MÔ MEN DẪN ĐỘNG VÀ CỤM TRỤC CÁN CÓ CƠ CẤU ĐỠ MÔ MEN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đỡ mô men để hấp thụ các mô men dẫn động của ít nhất một bộ dẫn động trục, cơ cấu đỡ mô men này bao gồm: hai phần tử truyền lực thứ nhất, từng phần tử truyền lực thứ nhất này được cố định quay được vào bộ dẫn động trục và có khoảng cách với nhau nhờ đầu thứ nhất, và có phần tử đỡ được bố trí có khoảng cách với bộ dẫn động trục, từng phần tử truyền lực thứ nhất được cố định quay được vào phần tử đỡ này và có khoảng cách với nhau nhờ đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất, và nằm xa nhau, và có hai phần tử truyền lực thứ hai, từng phần tử truyền lực thứ hai này được cố định ở đầu thứ nhất vào phần tử đỡ theo cách quay được và nằm xa nhau và từng phần tử truyền lực thứ hai được cố định ở đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất vào phần tử cố định dọc lập với bộ dẫn động trục theo cách quay được và nằm xa nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới cụm trục cán có cơ cấu đỡ mô men.



- (11) **91160 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05518** (85) 30/08/2022
 (22) 06/02/2021 (86) PCT/US2021/016979 06/02/2021
 (30) 62/971,825 07/02/2020 US (87) WO2021/159040 12/08/2021
 63/016,175 27/04/2020 US
 63/044,330 25/06/2020 US
 63/063,137 07/08/2020 US
- (51) **A61K 39/12; A61P 11/00; A61P 31/14; A61K 39/215**
 (71) **MODERNATX, INC. (US)**
 200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) STEWART-JONES, Guillaume (GB); CARFI, Andrea (IT); ELBASHIR, Sayda Mahgoub (DE); METKAR, Mihir (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VACXIN VÙNG CHỨC NĂNG MARN SARS-COV-2**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin axit ribonucleic (ARN) của coronavirus cũng như phương pháp sử dụng vaccin và chế phẩm bao gồm vaccin. Vaccin ARN mã hóa vùng chức năng và tiểu đơn vị của coronavirus.



Protein gai đầy đủ
 Kháng nguyên tiểu đơn vị bao gồm: Tiểu đơn vị 1 (S1)-TM, S1 tan được, Tiểu đơn vị 2 (S2)-TM, S2 tan được

FIG. 1

(11) 91161 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05520

(22) 30/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2022

(51) **G06F 21/00**

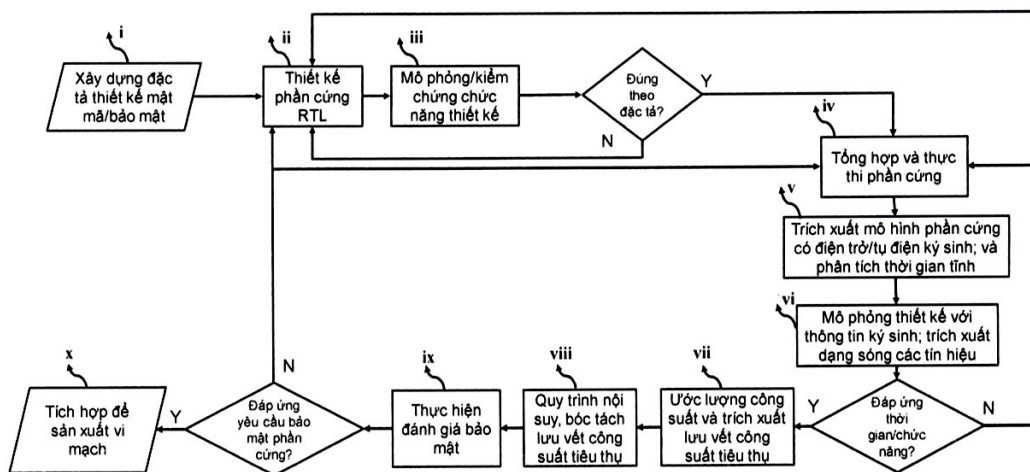
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Duy Hiếu (VN); Trần Xuân Tú (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ BẢO MẬT CỦA PHẦN CỨNG DỰA TRÊN LƯU VẾT ƯỚC LƯỢNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đánh giá mức độ bảo mật của phần cứng dựa trên lưu vết ước lượng công suất tiêu thụ được thực hiện theo các bước sau: (i) xây dựng đặc tả thiết kế mật mã/bảo mật; (ii) thiết kế phần cứng dưới dạng chuyển dịch thanh ghi (RTL); (iii) mô phỏng/kiểm chứng chức năng thiết kế; (iv) tổng hợp và thực thi phần cứng thiết kế; (v) trích xuất các thông tin trở kháng và dung kháng ký sinh dựa trên kết quả ở bước (iv) và phân tích thời gian tĩnh: kiểm tra các đáp ứng về mặt thời gian của thiết kế so với đặc tả và các ràng buộc; (vi) mô phỏng thiết kế với các thông tin ký sinh và trích xuất dạng sóng của các tín hiệu; (vii) ước lượng công suất tiêu thụ và trích xuất lưu vết ước lượng công suất tiêu thụ; (viii) nội suy và bóc tách các lưu vết công suất tiêu thụ; (ix) thực hiện đánh giá bảo mật dựa trên lưu vết ước lượng công suất tiêu thụ thu thập được ở bước (viii); và (x) tích hợp thiết kế vào hệ thống để sẵn sàng sản xuất vi mạch.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91162 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05524 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002777 | 05/03/2021 |
| (30) 62/985,334 | 05/03/2020 | US (87) WO2021/177794 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

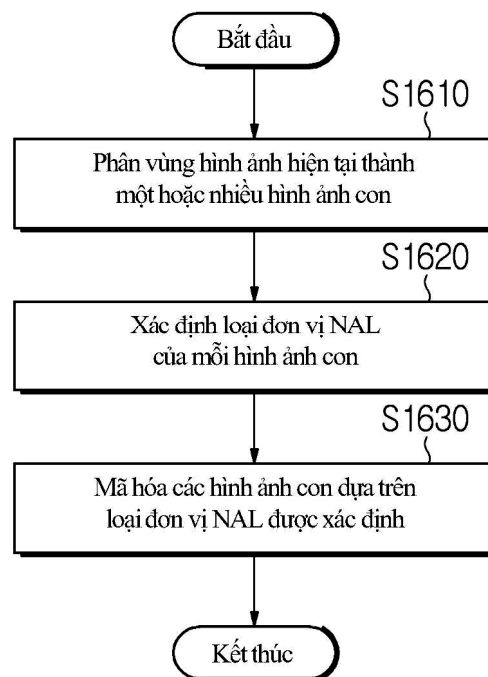
(72) HENDRY, Hendry (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã video (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại từ luồng bit, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại này, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát này dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hình ảnh con thứ nhất và hình ảnh con thứ hai có các loại đơn vị NAL khác nhau dựa trên ít nhất việc một số trong số nhiều lát đã nêu có các loại đơn vị NAL khác nhau, và loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ hai có thể được xác định dựa trên loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ nhất.

FIG.16



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91163 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05527 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004906 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/157075 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **H01M 10/613; G07F 9/10; H01M 10/66; H01M 10/615; G07F 9/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

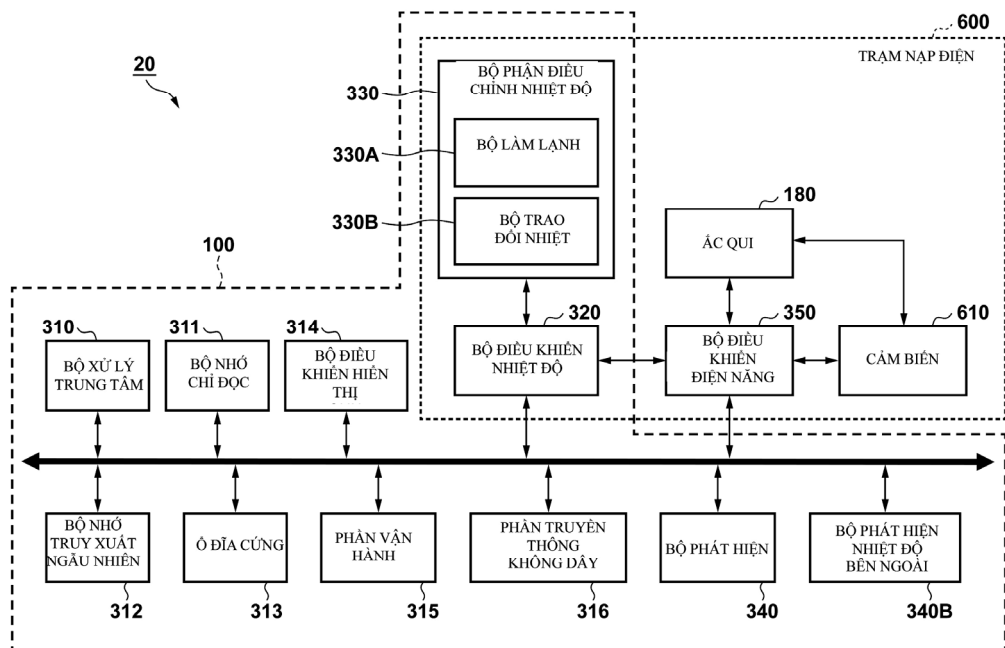
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) MITSUKAWA, Makoto (JP); OTSU, Atsushi (JP); FUJITSU, Shun (JP); TOMOSHIGE, Taiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN/XẢ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN/XẢ ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nạp điện/xả điện bao gồm: máy bán hàng tự động có vùng thứ nhất mà giữ sản phẩm đồ uống; và trạm nạp điện/xả điện có vùng thứ hai mà giữ ắc quy, trạm nạp điện/xả điện bao gồm: bộ điều khiển điện năng mà điều khiển nạp điện/xả điện ắc quy được giữ ở vùng thứ hai; và bộ điều khiển nhiệt độ mà điều khiển bộ phận điều chỉnh nhiệt độ mà điều chỉnh nhiệt độ của vùng thứ nhất dựa trên nhiệt độ được phát hiện bởi bộ phát hiện mà phát hiện nhiệt độ của vùng thứ nhất, và bộ điều khiển điện năng điều chỉnh nhiệt độ của vùng thứ hai nhờ sử dụng bộ phận điều chỉnh nhiệt độ.



- (11) **91164 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05537** (85) 30/08/2022
(22) 02/03/2021 (86) PCT/CN2021/078716 02/03/2021
(30) 202010141502.1 04/03/2020 CN (87) WO2021/175217 10/09/2021
(51) **C09D 163/00; C09D 5/00**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN
(72) CHEN, Hong (CN); YANG, Wei (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **SƠN LÓT CHỐNG THẤM ĐỒ GỖ GÓC NƯỚC HAI THÀNH PHẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sơn lót chống thấm đồ gỗ góc nước hai thành phần, bao gồm: thành phần A: chế phẩm nhựa tạo màng, bao gồm nhũ tương nhựa epoxy góc nước; và thành phần B: hệ chất đóng rắn góc nước, bao gồm chất đóng rắn phản ứng với epoxy, huyền phù chất làm đầy mài mòn và chất phụ gia bổ sung; trong đó dung môi hữu cơ không được bổ sung vào trong quy trình điều chế sơn lót chống thấm đồ gỗ epoxy góc nước hai thành phần, và hàm lượng chất rắn sử dụng của sơn lót chống thấm đồ gỗ epoxy góc nước hai thành phần nằm trong khoảng từ 45 đến 50% trọng lượng, và hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) không cao hơn 80 g/L.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91165 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05538 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/JP2021/007747 | 01/03/2021 |
| (30) 2020-035381 | 02/03/2020 JP (87) WO2021/177243 A1 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **G06F 13/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chonie, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

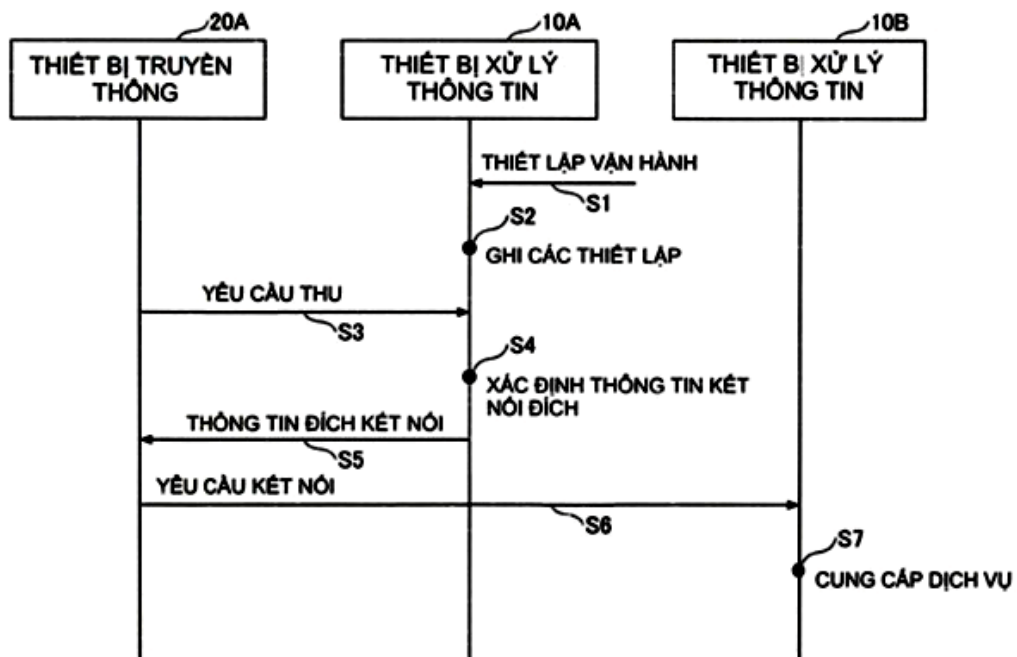
(72) Kousuke WAKAMATSU (JP); Kenta NOHARA (JP); Gou NAKATSUKA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, phương pháp truyền thông, phương pháp xử lý thông tin, thiết bị xử lý thông tin, và hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông gồm: bộ phận thu được tạo cấu hình để truyền thông tin nhận dạng thứ nhất để nhận dạng thiết bị truyền thông tới đích kết nối thứ nhất và để thu nhận thông tin về đích kết nối thứ hai tương ứng với thông tin nhận dạng thứ nhất; và bộ phát được tạo cấu hình để truyền dữ liệu tới đích kết nối thứ hai.

FIG.4



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91166 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05540 | | | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/019098 | 22/02/2021 |
| (30) 62/986,561 | 06/03/2020 | US | (87) WO2021/178157 | 10/09/2021 |
| 17/249,070 | 18/02/2021 | US | | |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

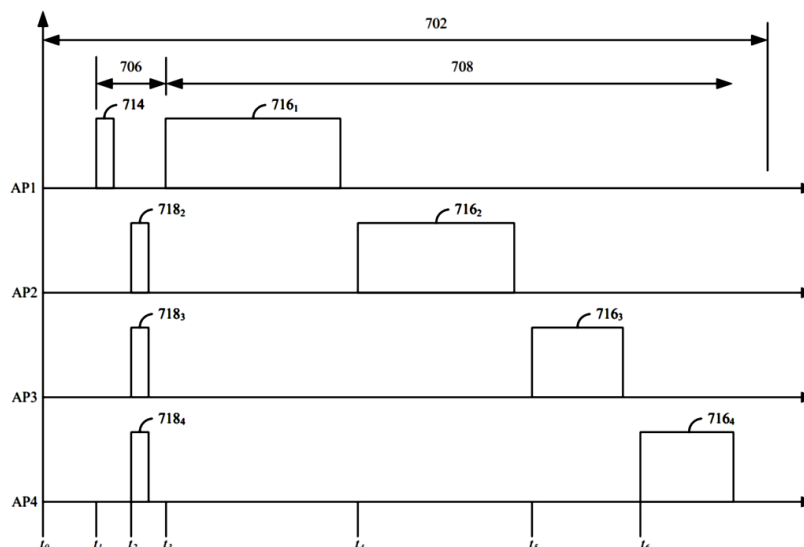
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Yanjun (US); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); PATIL, Abhishek Pramod (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây để chia sẻ các tài nguyên của một phương tiện không dây. Các phương án thực hiện cụ thể liên quan cụ thể hơn đến các kỹ thuật đa truy cập phân chia theo thời gian (timedivision-multiple-access - TDMA) AP được phối hợp (coordinated AP - CAP) và đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal-frequency-division-multiple access - OFDMA) để chia sẻ các tài nguyên thời gian hoặc tần số của cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP). Theo các kỹ thuật như vậy, AP thắng cuộc tranh chấp và giành được quyền truy cập vào phương tiện không dây trong thời khoảng của TXOP có thể chia sẻ tài nguyên thời gian hoặc tần số của nó với các AP đã chọn khác. Để chia sẻ các tài nguyên của mình, AP thắng cuộc có thể phân chia TXOP thành nhiều phân đoạn thời gian hoặc tần số, mỗi phân đoạn bao gồm các tài nguyên thời gian hoặc tần số tương ứng đại diện cho phần của TXOP, và phân bổ mỗi phân đoạn thời gian hoặc tần số cho chính nó hoặc cho một trong các AP đã chọn.



Hình 7B

- (11) 91167 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05541 (85) 30/08/2022
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/CN2020/078182 06/03/2020
 (87) WO2021/174526 10/09/2021

(51) H04L 5/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHANG, Yu (CN); ZHOU, Yan (CN); WEI, Chao (CN); LUO, Tao (US); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng, trạm cơ sở và thiết bị để truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở có thể truyền, và thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) lập lịch cuộc truyền thông nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple input multiple output - MIMO) liên kết lên. UE có thể truyền, và trạm cơ sở có thể nhận, cuộc truyền thông MIMO liên kết lên bằng cách sử dụng cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò sounding reference signal - SRS) mặc định dựa ít nhất một phần vào UE nhận I trước phần tử điều khiển để điều khiển truy cập phương tiện (medium access control (MAC) control element - MAC-CE) lựa chọn tập con của các trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) liên kết lên được bao gồm trong vùng trạng thái TCI liên kết lên được tạo cấu hình cho UE. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

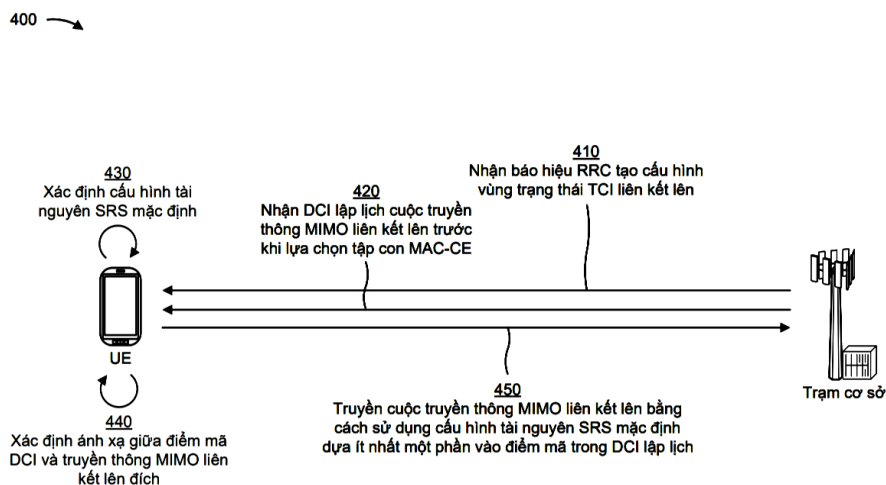


FIG. 4

- (11) 91168 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05542 (85) 30/08/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/CN2020/140773 29/12/2020
(30) 202010156868.6 09/03/2020 CN (87) WO2021/179752 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) C21B 5/00; C21C 5/28

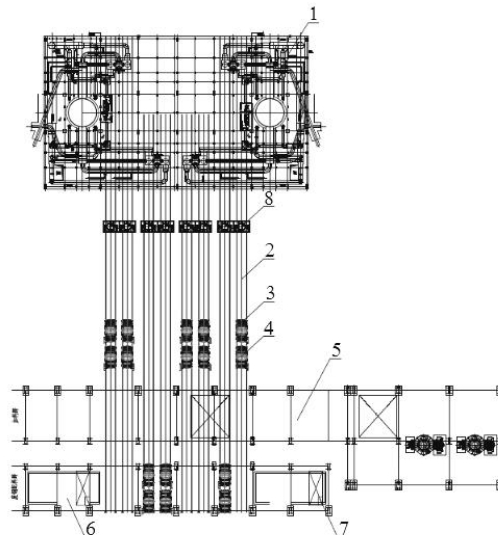
(71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) YUAN, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT Lò CAO – Lò QUAY THÔNG QUA XE GOÒNG THÙNG CHỨA SẮT NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến một loại hệ thống sản xuất lò cao - lò quay thông qua xe goòng thùng chứa sắt nóng chảy và phương pháp vận hành của nó, hệ thống này bao gồm xưởng luyện sắt, xưởng luyện thép, đường ray vận chuyển sắt nóng chảy và xe goòng chạy trên đường ray vận chuyển sắt nóng chảy, còn bao gồm gian chứa trộn thép phế liệu, đường ray vận chuyển sắt nóng chảy kết nối xưởng luyện sắt, xưởng luyện thép và gian chứa trộn thép phế liệu theo trình tự, gian chứa trộn thép phế liệu được trang bị đơn nguyên vận chuyển thép phế liệu để đưa thép phế liệu vào thùng chứa sắt nóng chảy. Sáng chế này thiết lập riêng biệt gian chứa trộn thép phế liệu, công việc của đơn nguyên vận chuyển thép phế liệu không gây trở ngại cho công việc của các xe cầu và các thiết bị khác trong xưởng luyện thép, từ đó làm tăng tốc độ và hiệu quả của việc bổ sung thép phế liệu mà không ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất lò quay hiện tại; dựa vào đặc tính vận hành mà xe goòng có thể di chuyển theo cả hai hướng mà không cần đến lực kéo đầu xe, sau khi gian chứa trộn thép phế liệu được bố trí trong xưởng luyện thép, không gian yêu cầu tương đối nhỏ, bố trí gọn gàng không ảnh hưởng đến bố cục của xưởng luyện thép hiện có.



- (11) 91169 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05547 (85) 19/09/2014
 (22) 25/02/2013 (86) PCT/US2013/027681 25/02/2013
 (30) 61/602,488 23/02/2012 US (87) WO2013/126904 29/08/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2015

(51) C07K 16/06; C07K 1/30; A61K 35/16; A61K 39/395

(62) 1-2014-03136

(71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)

1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) Leopold BRUCKSCHWAIGER (AT); Thomas GUNDINGER (AT); Julia NUERNBERGER (AT); Wolfgang TESCHNER (DE); Hans-peter SCHWARZ (AT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH RIÊNG GLOBULIN MIỄN DỊCH KHỎI A1PI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách riêng globulin miễn dịch khỏi A1PI được tìm thấy trong chất kết tủa, trong đó chất kết tủa này chứa ít nhất 90% lượng globulin miễn dịch và chứa alpha-1-kháng trypsin (A1PI) của vốn Cohn ban đầu, phương pháp này bao gồm bước hòa tan globulin miễn dịch trong hỗn dịch của chất kết tủa, trong khi giữ lại A1PI trong phần không hòa tan của hỗn dịch này và sau đó tách riêng phần hòa tan và phần không hòa tan, trong đó dung dịch thích hợp để chiết chất kết tủa có độ pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 5,5.

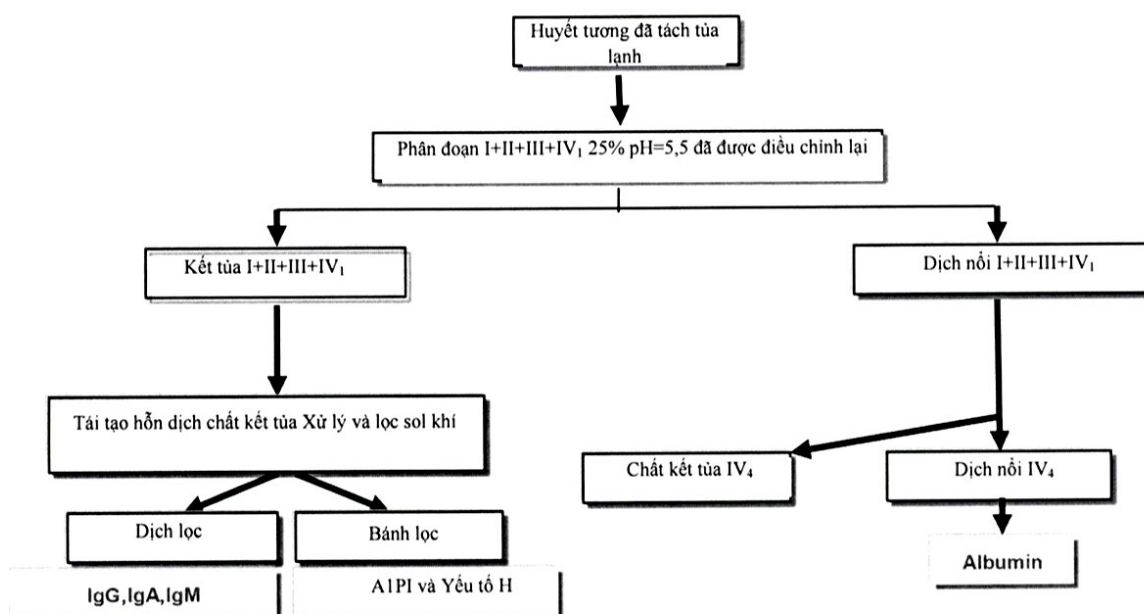


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91170 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05548 | | | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021500 | 09/03/2021 |
| (30) 62/987,224 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/183510 | 16/09/2021 |
| 62/987,227 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,329 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,648 | 10/03/2020 | US | | |
| 63/042,324 | 22/06/2020 | US | | |
| 63/071,393 | 28/08/2020 | US | | |
| 63/137,872 | 15/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **B29D 35/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAGHDADI, Hossein Allen (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MILES, Floyd Whitney (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHUÔN GIÀY DÉP ĐỂ ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ và các bộ phận của hệ thống đúc phun có thể được sử dụng để đúc vật phẩm dạng bột. Công cụ và các bộ phận có thể bao gồm các đặc điểm để điều chỉnh các thông số của quy trình đúc phun và tạo bột, sao cho nhiệt độ, áp suất, kích cỡ bắn, vị trí bắn và các dạng tương tự.

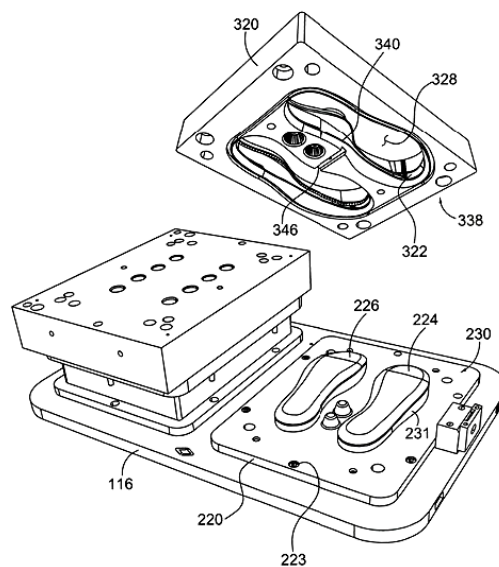
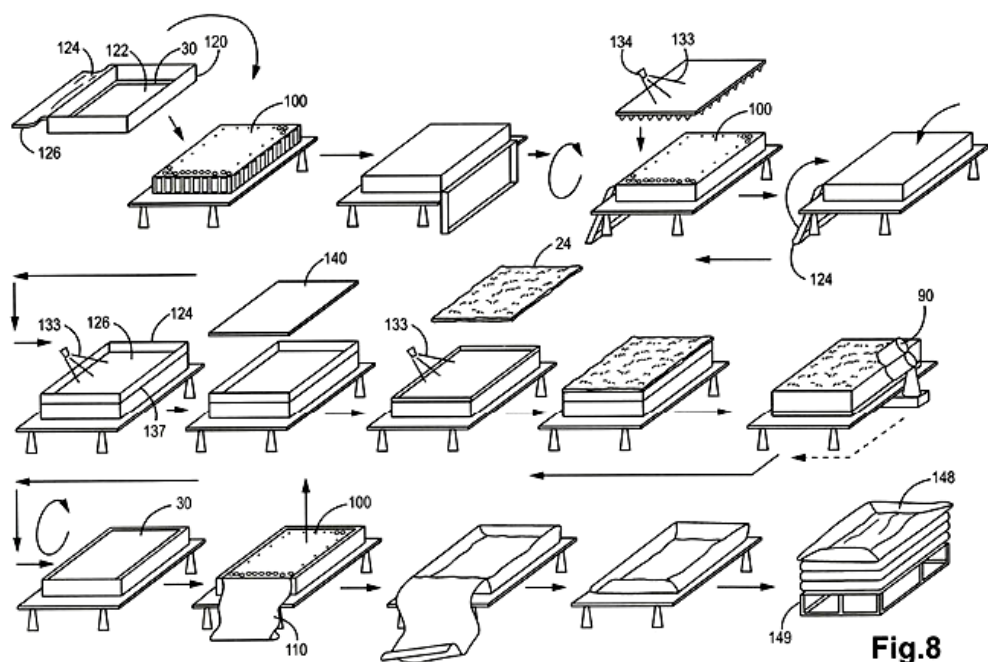


FIG. 3

- (11) 91171 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05554 (85) 30/08/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018575 18/02/2021
 (30) 62/978,288 18/02/2020 US (87) WO2021/168112 26/08/2021
 (51) A47C 27/00; A47G 9/04; A47C 31/10; A47G 9/02; A47C 27/045; A47C 27/05
 (71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
 One Ashley Way, ARCADIA, Wisconsin 54612, United States of America
 (72) WAGNER, Travis (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VỎ BỌC ĐỆM, ĐỆM GIƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC ĐỆM GIƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP VỎ BỌC ĐỆM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC VỎ BỌC ĐỆM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI CÁC ĐỆM GIƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới vỏ bọc đệm, đệm giường, phương pháp sản xuất các đệm giường, phương pháp lắp vỏ bọc đệm, phương pháp sản xuất các vỏ bọc đệm, và phương pháp sản xuất và phân phối các đệm giường. Theo sáng chế, các lớp bọc đệm được sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị thông thường và sử dụng lõi đệm giả. Các lớp bọc đệm có lỗ có khóa kéo trên tấm đáy, ví dụ, trong đó lõi giả có thể được tháo sau khi lớp bọc đệm được hoàn thành. Khi được vận chuyển tới cơ sở lắp ráp khu vực, lỗ có khóa kéo được sử dụng để lồng lõi đệm đã chọn tương ứng với kích thước của lõi đệm giả mà lớp bọc đệm được kết hợp quanh đó. Lỗ có khóa kéo được đóng khóa kéo và đệm giường sẵn sàng để bán, vận chuyển, và sử dụng. Sáng chế có ưu điểm là vỏ bọc đệm được kết hợp ở địa điểm đầu tiên, được vận chuyển tới địa điểm bán và sử dụng và cũng gần khu vực nơi các lõi đệm được sản xuất, và các vỏ bọc đệm được kết hợp với các lõi thành các đệm giường.



- (11) 91172 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05555 (85) 30/08/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/KR2021/002507 26/02/2021
 (30) 10-2020-0024525 27/02/2020 KR (87) WO2021/172955 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) C07D 307/82; C07H 17/04; C07H 1/02; A61K 31/343

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

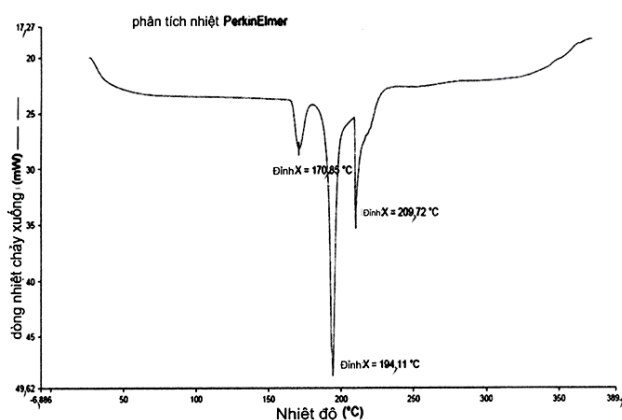
(72) YOON, Youn Jung (KR); YOON, Hee Kyoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN HỮU ÍCH ĐỂ TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ SGLT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ SGLT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

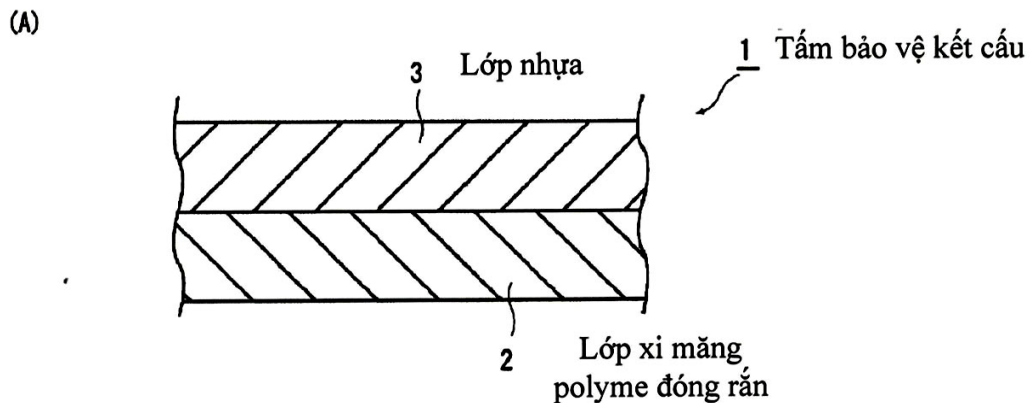
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian hữu ích để tổng hợp chất ức chế SGLT và phương pháp điều chế chất ức chế SGLT bằng cách sử dụng hợp chất này. Theo sáng chế, bằng cách phát triển hợp chất có công thức hóa học 5 tương ứng với hợp chất trung gian mới, khó khăn trong việc tinh chế bằng quy trình hiện tại có thể được giải quyết, yêu cầu về chất lượng đối với các chất liên quan có thể có thể phù hợp với chỉ một bước tinh chế và vấn đề về kiểm soát chất lượng trong mỗi bước có thể được giải quyết bằng cách thực hiện một số bước in situ. Phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức hóa học 1 bằng cách sử dụng hợp chất có công thức hóa học 5, theo sáng chế, cho phép tinh chế trong bước tổng hợp hợp chất có công thức hóa học 5, từ đó giải quyết các vấn đề của quy trình tổng hợp hiện tại, trong đó yêu cầu về chất lượng đối với các chất liên quan là khó để kiểm soát từng bước do quy trình liên tục và giảm thiểu lượng các chất liên quan trong sản phẩm cuối cùng. Ngoài ra, khi số lượng các bước tinh chế tăng lên, quy trình có thể được đơn giản hóa do việc tinh chế không nhất thiết phải được thực hiện hai hoặc nhiều lần trong một bước như trong tình trạng kỹ thuật, từ đó tối đa hóa hiệu suất sản xuất của dẫn xuất diphenylmetan theo công thức hóa học 1.

Fig. 3



- (11) **91173 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05557** (85) 30/08/2022
 (22) 02/03/2021 (86) PCT/JP2021/007894 02/03/2021
 (30) 2020-036255 03/03/2020 JP (87) WO2021/177286 10/09/2021
 2020-036256 03/03/2020 JP
 2020-036257 03/03/2020 JP
 2020-088210 20/05/2020 JP
- (51) **B32B 13/12; B32B 3/24; B32B 7/02; C04B 41/61; E21D 11/38; C04B 41/71; E01D 22/00; E04G 23/02; E21D 11/00; E21D 11/08; B32B 27/00; C04B 41/63**
- (71) **KEIWA INCORPORATED (JP)**
 10-5, Nihonbashikayabacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan
- (72) ASHIKAGA, Masao (JP); NAKAJIMA, Yoshiki (JP); EURUNAGA, Toshikatsu (JP); HORIUCHI, Noriyuki (JP); NINOMIYA, Akira (JP); IKEDA, Yukinobu (JP); SHIMOTANI, Kenta (JP); MATSUNO, Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẮM BẢO VỆ KẾT CẤU, KHỐI BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU GIA CƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ kết cấu có khả năng giảm đáng kể thời gian thi công để đặt lớp bảo vệ trên bề mặt của các kết cấu như bê tông để bảo vệ các kết cấu này trong một thời gian dài để chống các hiện tượng trương nở gây ra bởi hơi nước bên trong bê tông và chống giảm khả năng gắn. Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ kết cấu bao gồm: lớp xi măng polyme đóng rắn trên mặt đối diện với kết cấu; và lớp nhựa trên lớp xi măng polyme đóng rắn, tấm bảo vệ kết cấu có tốc độ truyền hơi nước nằm trong khoảng từ 10 đến 50 g/m²-ngày.

FIG.1



- (11) **91174 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05559** (85) 30/08/2022
- (22) 20/01/2021 (86) PCT/EP2021/051171 20/01/2021
- (30) 20382117.8 17/02/2020 EP (87) WO2021/164972 A1 26/08/2021
- (51) **G06K 9/00; G06T 7/246; G06K 9/62**
- (71) **TOUCHLESS ANIMAL METRICS, SL (ES)**
C/ Trafalgar, 6 – 3a planta, Despatx 31, 08010 Barcelona, Spain
- (72) AMAT ROLDAN, Ivan (ES)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CỦA CÁC SINH VẬT SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính mà lưu trữ chương trình máy tính dùng để truy xuất nguồn gốc của các sinh vật sống. Phương pháp bao gồm bước thực thi quy trình thứ nhất mà thực hiện việc theo dõi video của nhiều sinh vật sống và xác định các dấu hiệu theo dõi của sinh vật sống; bước xác định vector quỹ đạo mà bao gồm quỹ đạo được theo sau bởi mỗi sinh vật sống được phát hiện; thực thi quy trình thứ hai ở một số khoảng thời gian mà xác định các dấu hiệu phụ của một hoặc nhiều sinh vật sống; bước so khớp các dấu hiệu theo dõi của vector quỹ đạo với các dấu hiệu phụ, tạo ra điểm tham chiếu có các siêu dấu hiệu; bước xác định các dấu hiệu phụ của các sinh vật sống trong các khoảng thời gian khác, tạo ra các điểm tham chiếu khác có các siêu dấu hiệu; bước nhận dạng khi hai điểm tham chiếu được chứa trong cùng một định danh số, và kết quả là tạo ra đoạn quỹ đạo tiềm năng; bước so sánh các đặc điểm vật lý của đoạn quỹ đạo tiềm năng và thiết lập đoạn quỹ đạo tiềm năng là hợp lệ/không hợp lệ tùy thuộc liệu kết quả so sánh nằm trong/nằm ngoài phạm vi đã cho.

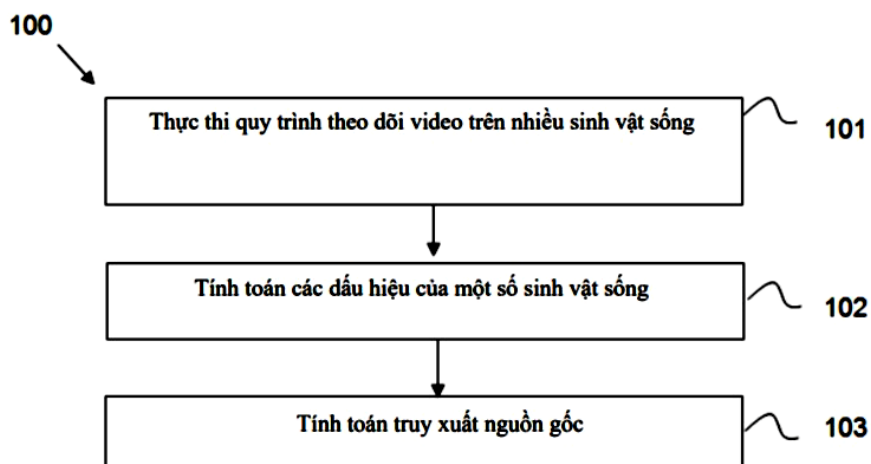


Fig. 1

- (11) 91175 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05560 (85) 30/08/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/EP2021/052249 01/02/2021
(30) 2001447.8 03/02/2020 GB (87) WO2021/156171 A1 12/08/2021
2008022.2 28/05/2020 GB
- (51) **C07K 16/40; A61P 17/00; A61P 35/00**
- (71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
- (72) DEDI, Neesha (GB); ELLIOTT, Peter Charles (GB); LEYSEN, Seppe Frans Roman (BE); MASON, Sean (GB); MCMILLAN, David James (GB); NESS, Gillian Claire (GB); PENGO, Niccolo (IT); REDHEAD, Martin Anthony (GB); TURNER, Alison (GB); TYSON, Kerry Louise (GB)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT VỚI KALLIKREIN 5 (KLK5), POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ TÁCH DÒNG HOẶC BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể mà liên kết và ức chế kallikrein 5 (kallikrein 5 - KLK5). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các kháng thể ức chế kháng KLK5 để điều trị bệnh Netherton, viêm da cơ địa và ung thư. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit được phân lập mã hóa kháng thể, vectơ tách dòng hoặc biểu hiện, tế bào chủ, quy trình để sản xuất các kháng thể kháng KLK5, dược phẩm bao gồm kháng thể này.

- (11) 91176 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05561 (85) 30/08/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/EP2021/052245 01/02/2021
(30) 2001447.8 03/02/2020 GB (87) WO2021/156170 A1 12/08/2021
(51) *C07K 16/40; A61P 17/00; A61P 35/00*
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) DEDI, Neesha (GB); ELLIOTT, Peter Charles (GB); LEYSEN, Seppe Frans Roman (BE); MASON, Sean (GB); MCMILLAN, David James (GB); NESS, Gillian Claire (GB); PENGO, Niccolo (IT); REDHEAD, Martin Anthony (GB); TURNER, Alison (GB); TYSON, Kerry Louise (GB)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT KALLIKREIN 5 (KLK5), POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTO TÁCH DÒNG HOẶC BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể mà liên kết và ức chế kallikrein 5 (kallikrein 5 - KLK5). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các kháng thể ức chế liên kết KLK5 để điều trị các bệnh Netherton, viêm da cơ địa và ung thư. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit được phân lập mã hóa kháng thể, vectơ tách dòng hoặc biểu hiện, tế bào chủ, quy trình sản xuất kháng thể và dược phẩm bao gồm kháng thể.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91177 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05568 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046255 | 11/12/2020 |
| (30) 2020-037609 | 05/03/2020 JP (87) WO2021/176791 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H02K 7/102; F16D 65/10; H02K 9/02; H02K 11/33; B60K 7/00; F16D 65/827**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

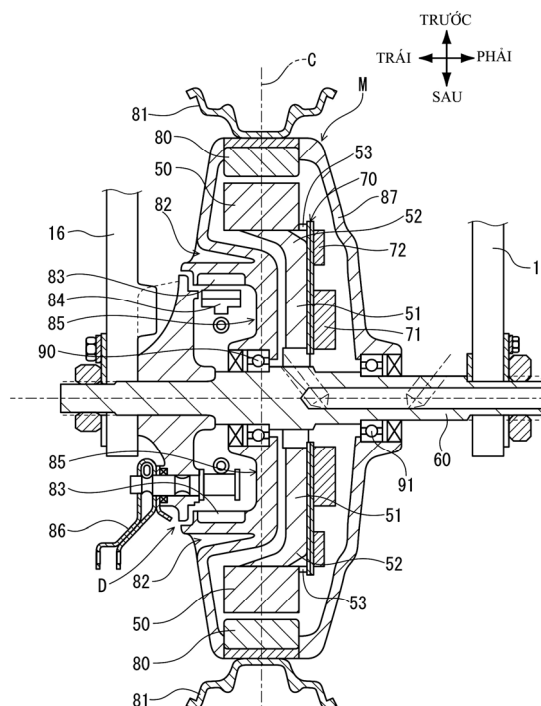
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OBA Hiroaki (JP); KOBAYASHI Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỘNG CƠ TÍCH HỢP TRONG BÁNH XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu động cơ tích hợp trong bánh xe có khả năng giảm kích thước của động cơ tích hợp trong bánh xe theo hướng chiều rộng xe và tăng một cách hiệu quả độ bền của bộ phận đỡ. Kết cấu động cơ tích hợp trong bánh xe được áp dụng cho động cơ tích hợp trong bánh xe (M) bao gồm stato trong (50), rôto ngoài (80), và hộp động cơ (87) được nối với rôto ngoài (80), động cơ tích hợp trong bánh xe (M) có hộp động cơ (87) được gắn cố định vào phía chu vi trong của vành bánh xe (81), trong đó hộp động cơ (87) có hốc (85) mà được tạo lõm đến vị trí xếp chồng stato trong (50) theo hướng chiều rộng xe. Trống phanh (83) mà được phanh bởi má phanh (84) được bố trí trong hốc (85). Trống phanh (83) được bố trí để xếp chồng stato trong (50) theo hướng chiều rộng xe, Phần cách nhiệt (82) có dạng rãnh được tạo ra ở phía bề mặt của hộp động cơ (87) ở vị trí giữa trống phanh (83) và stato trong (50).



(11) 91178 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05569

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) G06N 3/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

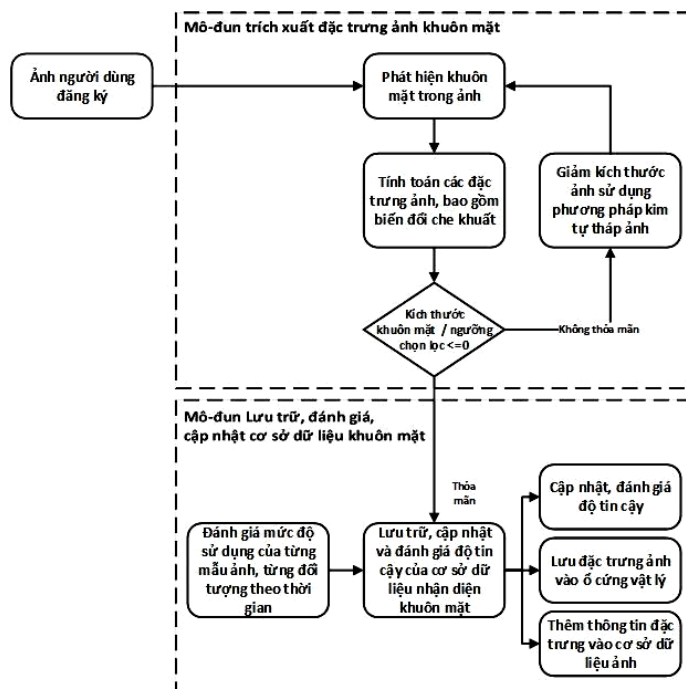
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Bằng (VN); Phạm Cao Bằng (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU TRÚC VÀ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ DỮ LIỆU TỰ THÍCH ỨNG CHO NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp cấu trúc và đánh giá cơ sở dữ liệu tự thích ứng cho nhận diện khuôn mặt. Phương pháp thực hiện bao gồm phát hiện khuôn mặt trong ảnh đăng ký (để sử dụng hệ thống nhận diện khuôn mặt) của người dùng. Sau đó, tính toán các đặc trưng ảnh, bao gồm biến đổi che khuất. Trong quá trình này, có mười chín trường thông tin được tính toán và phân biệt được lưu trữ vật lý vào đĩa cứng và cơ sở dữ liệu môn-gô. Tiếp theo, đánh giá cơ sở dữ liệu khuôn mặt, xác định ngưỡng tự thích ứng đối với từng mẫu ảnh, cũng như nhằm loại bỏ các mẫu ảnh không tin cậy, đồng thời cập nhật thay thế mẫu ảnh mới phù hợp được lấy từ trong quá trình vận hành hệ thống trong thực tế. Cuối cùng, trong quá trình vận hành thực tế, thống kê tần suất được dùng để phân loại đối với các mẫu ảnh, còn gọi là số lần được kích hoạt của mẫu ảnh, lọc và loại bỏ những mẫu không được hoặc rất ít khi được sử dụng trong quá trình phân loại tại các hệ thống được triển khai thực tế.



(11) 91179 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05570

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) H01P 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

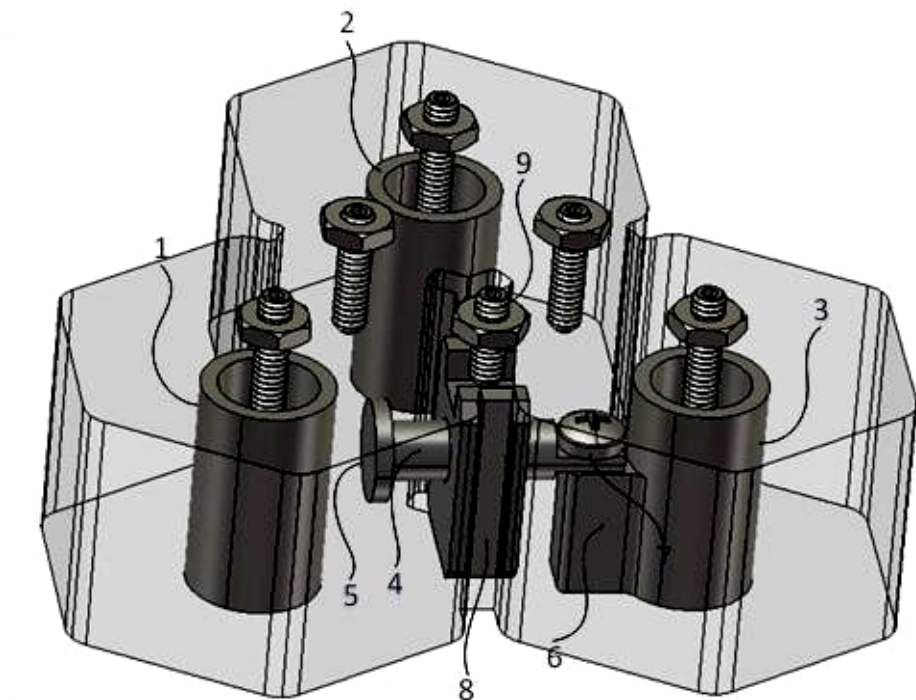
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Vân (VN); Hồ Sỹ Vinh (VN); Nguyễn Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHẦN TỬ ĐIỆN DUNG DẠNG CẦU KIM LOẠI TRONG BỘ LỌC HỒC CỘNG HƯỞNG

(57) Sáng chế đề xuất phần tử ghép chéo điện dung có khả năng điều chỉnh giá trị được sử dụng trong thiết kế bộ lọc cao tần ở các hệ thống trạm thu phát sóng viễn thông các thế hệ và truyền dẫn tín hiệu vệ tinh. Điểm khác biệt của mô hình này so với phần tử điện dung truyền thống là nối trực tiếp một đầu phần tử vào trụ đỡ của vành cộng hưởng cần ghép chéo. Chính cải tiến này đã tạo ra độ tăng băng thông ghép chéo đáng kể cho hai hốc cộng hưởng không liền kề trong bộ lọc từ 100MHz lên đến hơn 400MHz. Ngoài ra, mô hình cần một vít điều chỉnh để tinh chỉnh chính xác băng thông ghép chéo cần thiết để bộ lọc hoạt động theo đúng đặc tính mong muốn. Cơ cấu này tạo cho bộ lọc khả năng thay đổi điểm chặn tín hiệu linh hoạt và bù đắp sai số trong quá trình chế tạo.



(11) **91180 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05571**

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) **G09B 23/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

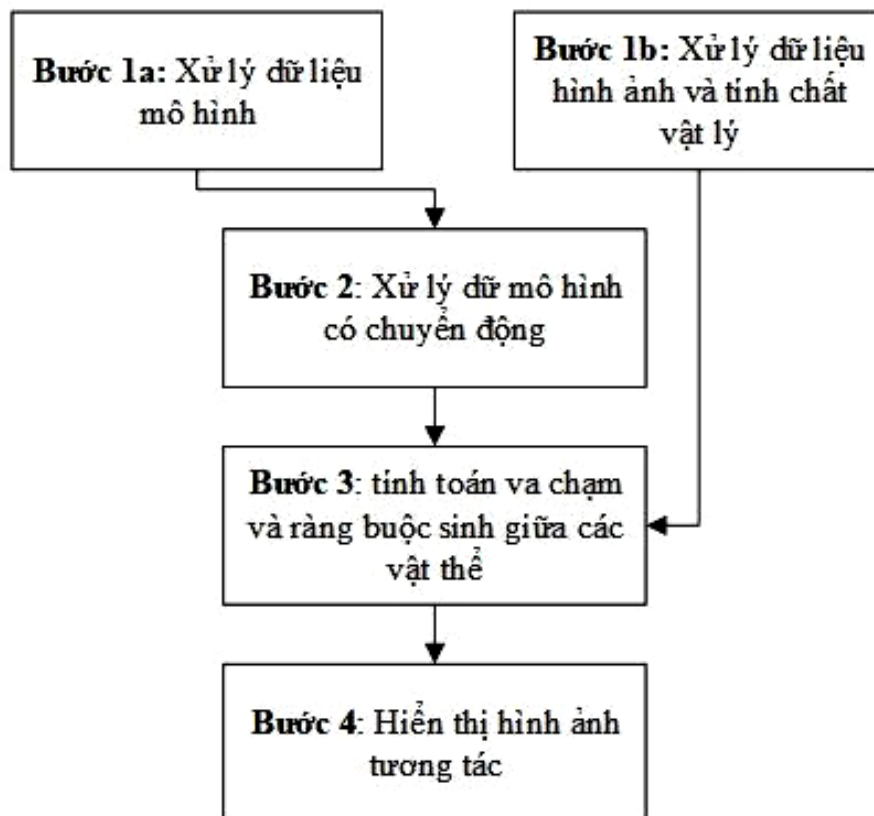
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Văn Đức (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG TƯƠNG TÁC GIỮA QUẦN ÁO VÀ CƠ THỂ THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô phỏng tương tác giữa quần áo và cơ thể người thời gian thực ứng dụng phương pháp biến dạng bề mặt và mô hình vật lý phi tuyến. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép xây dựng tương tác số giữa mô hình quần áo và mô hình cơ thể người thay vì sử dụng họa sỹ hoặc phần mềm thiết kế mô phỏng trả phí. Để thực hiện, hệ thống bao gồm hai mô-đun chính là mô-đun tiền xử lý dữ liệu và mô-đun tính toán và chạm, bên cạnh đó là khối chuẩn hoá giá trị khởi tạo hình ảnh và tính chất vật lý.



(11) 91181 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05572

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) F41A 33/06

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

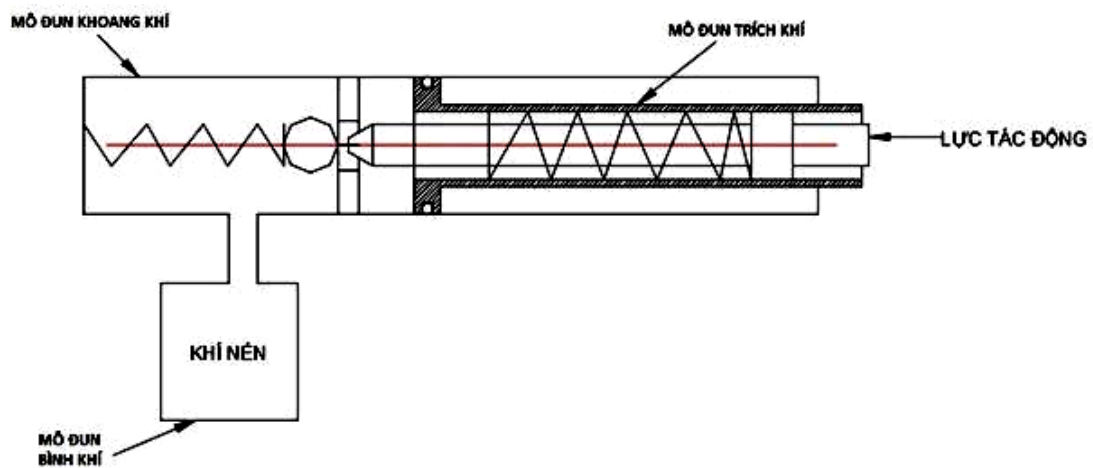
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Chung (VN); Lê Thế Anh (VN); Phí Văn Nam (VN); Nguyễn Đức Thành (VN); Dương Anh Trà (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU TẠO LỰC GIẬT KHÔNG DÂY CHO CÁC LOẠI SÚNG MÔ PHỎNG

(57) Sáng chế đề cập cơ cấu tạo giạt không dây sử dụng cho các súng mô phỏng phục vụ công tác huấn luyện. Các cơ cấu cơ khí thay thế trực tiếp một số bộ phận trên súng thật (nòng, bệ khóa nòng, băng đạn) mà không ảnh hưởng tới các thao tác bóp cò và ngắm bắn như trên súng thật, giúp tiết kiệm được chi phí và đảm bảo an toàn trong quá trình huấn luyện, cơ cấu có thể áp dụng cho nhiều loại súng khác nhau như súng ngắn, súng máy tự động, súng ngắm. Cơ cấu gồm ba mô-đun chính: mô-đun bình khí, mô-đun khoang khí, mô-đun trích khí.



(11) **91182 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05573**

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) **G06F 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

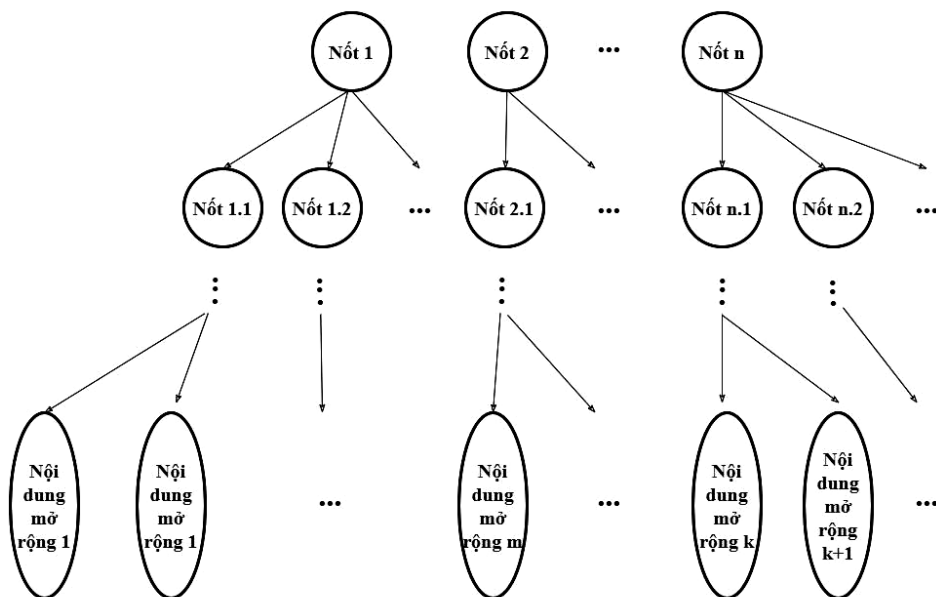
(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Nguyễn Đình Hùng (VN); Bùi Hải Sơn (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền Trang (VN); Lê Thị Thùy Linh (VN); Phạm Văn Chính (VN); Phan Văn Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TIN NHẮN CỦA NGƯỜI DÙNG THEO CÚ PHÁP VÀ NỘI DUNG PHẦN MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý logic của hệ thống gồm nhiều khối dịch vụ liên kết bao gồm: bước 1: phân tách danh sách cú pháp được cấu hình thành các cụm và lưu dưới dạng cây rẽ nhánh; bước 2: nhận tin nhắn của người dùng và tiền xử lý tin nhắn bước 3: phân tách tin nhắn thành các cụm; bước 4: tìm kiếm các cụm trong cây rẽ nhánh ban đầu; bước 5: đưa ra kết quả tìm kiếm theo chiến lược kết quả đúng gần nhất.

MÔ HÌNH CÂY RẼ NHÁNH LƯU TRỮ CÚ PHÁP VÀ PHẦN MỞ RỘNG
CỦA TIN NHẮN CẤU HÌNH



(11) 91183 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05574

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) **G06F 16/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

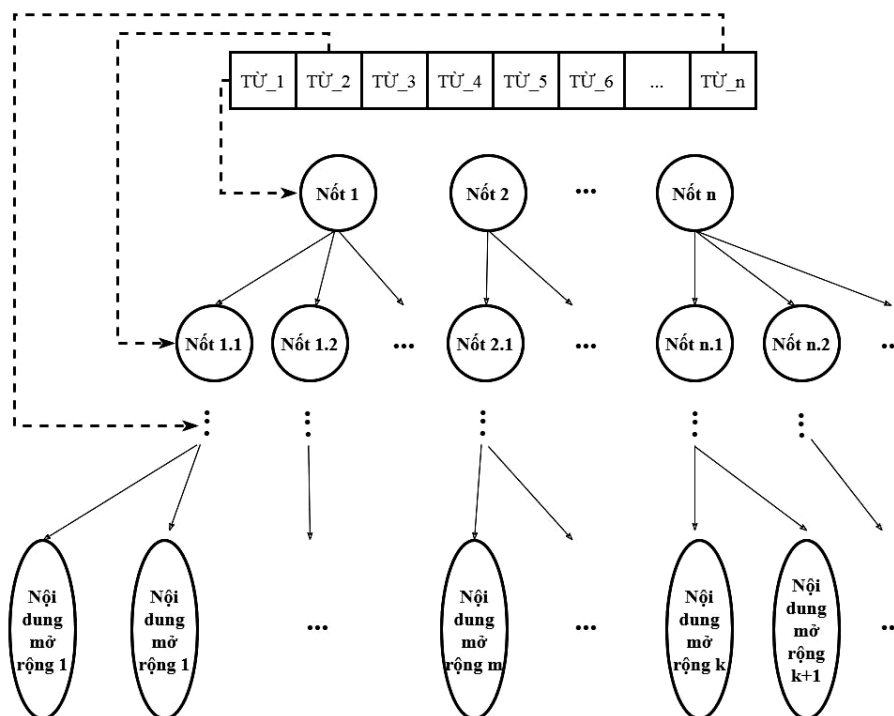
(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Nguyễn Đình Hùng (VN); Bùi Hải Sơn (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền Trang (VN); Lê Thị Thùy Linh (VN); Phạm Văn Chính (VN); Phan Văn Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÔ-ĐUN PHÂN TÍCH TIN NHẮN CỦA NGƯỜI DÙNG THEO CÚ PHÁP VÀ NỘI DUNG PHẦN MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun phân tích tin nhắn của người dùng theo cú pháp và nội dung phần mở rộng. Mô-đun bao gồm năm phân hệ, mỗi phân hệ thực hiện một bước trong luồng xử lý, bao gồm: phân hệ định nghĩa cây rẽ nhánh; phân hệ tiền xử lý tin nhắn; phân hệ phân tách tin nhắn thành các cụm; phân hệ tìm kiếm; phân hệ đưa ra kết quả tìm kiếm.

MÔ HÌNH TÌM KIẾM DỮ LIỆU TRONG CÂY RẼ NHÁNH TỪ CẤU TRÚC DỮ LIỆU DANH SÁCH



(11) 91184 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05575

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) H03M 7/30

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

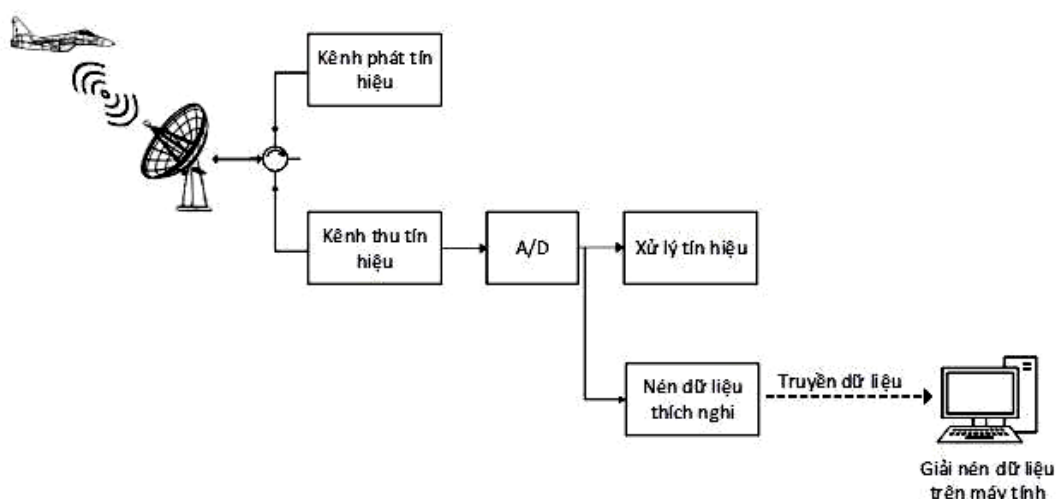
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Khuê (VN); Nguyễn Như Thành (VN); Vũ Bá Dương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU THÍCH NGHI TĂNG HIỆU SUẤT ĐƯỜNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Hệ thống nén và giải nén dữ liệu thích nghi được ứng dụng trong việc truyền dữ liệu và ghi lưu dữ liệu trong các đài ra đa, giúp làm giảm tốc độ đường truyền và giảm dung lượng cần ghi lưu dữ liệu, do đó tiết kiệm được tài nguyên sử dụng của hệ thống. Hệ thống được đề xuất bao gồm hai khối chức năng chính: khối nén dữ liệu thích nghi chạy trên FPGA và khối giải nén dữ liệu thích nghi chạy trên máy tính. Phương án được đề xuất bao gồm việc thực hiện nén và giải nén dữ liệu dựa trên thuật toán FOR và thực hiện thích nghi tổn hao khi nén dữ liệu thông qua việc thay đổi hệ số bit tổn hao dựa vào giá trị trung bình của dữ liệu cần nén và yêu cầu về tỉ số nén và mức độ tổn hao yêu cầu khi xử lý tín hiệu.



(11) 91185 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05576

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) **B23K 26/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

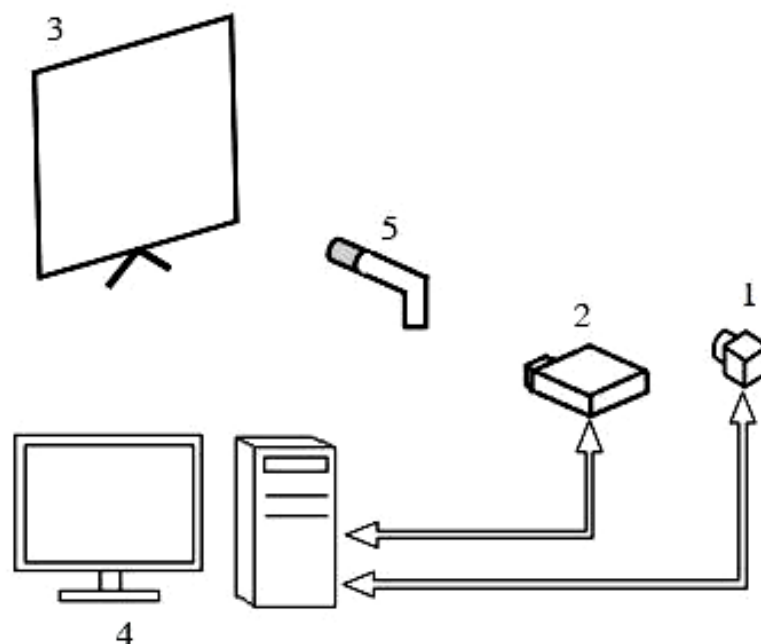
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Anh Tuấn (VN); Nguyễn Đức Thành (VN); Hà Văn Đức (VN); Hoàng Kim Đức (VN); Nguyễn Thành Nhơn (VN); Dương Anh Trà (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐIỂM LA-ZE ỨNG DỤNG TRONG HỆ MÔ PHÒNG BẮN SÚNG SỬ DỤNG LA-ZE HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vị trí điểm la-ze, cụ thể được ứng dụng trong hệ thống mô phỏng bắn súng sử dụng la-ze hồng ngoại. Mục đích chính của sáng chế là cung cấp một phương pháp tự động và chính xác giải quyết vấn đề xác định vị trí điểm phản xạ của chùm la-ze trên màn chiếu. Phương pháp bao gồm ba bước chính: bước 1: căn chỉnh tự động hệ camera – máy chiếu: thiết lập ánh xạ giữa hình ảnh camera – máy chiếu; bước 2: thu và xử lý ảnh xác định đối tượng chùm sáng; bước 3: xử lý dữ liệu đối tượng chùm sáng xác định vị trí la-ze: lọc nhiễu, phân biệt phát la-ze trong các khung hình liên tiếp từ đó phân biệt được các đầu la-ze khác nhau và xác định chính xác vị trí la-ze.



(11) 91186 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05577

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) G06F 16/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

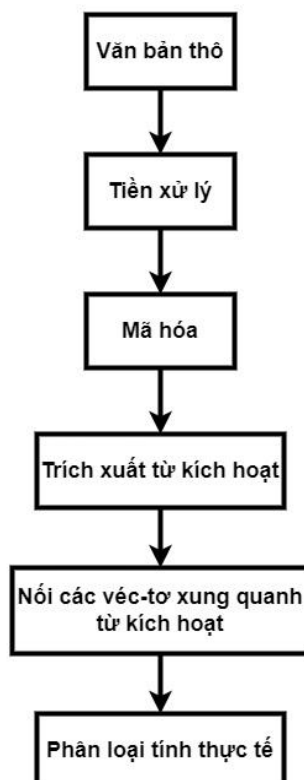
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Thái Phát Triển (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ KIỆN DIỄN RA TRONG THỰC TẾ TỪ VĂN BẢN BÁO CHÍ ỨNG DỤNG HỌC SÂU

(57) Sáng chế đề cập phương pháp phát hiện sự kiện diễn ra trong thực tế từ văn bản báo chí ứng dụng học sâu gồm các bước: bước 1: tiền xử lý văn bản thô để tách câu, tách từ, tìm từ loại và số hóa các thông tin; bước 2: mã hóa các từ và từ loại thành các véc-tơ và nối chúng thành một véc-tơ mã hóa duy nhất; bước 3: trích xuất từ kích hoạt bao gồm phát hiện và phân loại từ kích hoạt; bước 4: gộp các véc-tơ xung quanh vị trí của từ kích hoạt thành một véc-tơ tổng hợp; bước 5: phân loại tính thực tế của sự kiện. Phương pháp được ứng dụng vào các hệ thống vào các hệ thống tự động thu thập, trích xuất thông tin, phân tích, theo dõi và cảnh báo sớm về hoạt động của các đối tượng được đề cập đến trong nguồn dữ liệu báo chí.



- (11) **91187 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05587** (85) 31/08/2022
(22) 03/03/2021 (86) PCT/EP2021/055261 03/03/2021
(30) 20161204.1 05/03/2020 EP (87) WO2021/175891 10/09/2021
(51) **C23G 1/02; C11D 3/12; C11D 3/14; C23G 1/24; C23G 1/14; C11D 11/00; C11D 7/20**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin GERMANY
(72) HOFMANN, Udo (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH VẬT KIM LOẠI VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA CHẤT LỎNG VÀ SILICAT DẠNG LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm sạch vật kim loại bao gồm bước hấp phụ dầu với sự có mặt của chất lỏng và thành phần silicat dạng lớp.

- (11) 91188 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05589 (85) 31/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/CN2021/071969 15/01/2021
(30) PCT/EP2020/052682 04/02/2020 EP (87) WO2021/155740 12/08/2021
PCT/EP2020/059031 31/03/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được triển khai bởi thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm thu được dòng bit cho khối mã; thu được giá trị của cú pháp từ dòng bit; thu được giá trị của tham số điều khiển tách khối từ dòng bit, khi giá trị của cú pháp bằng giá trị mặc định trước.

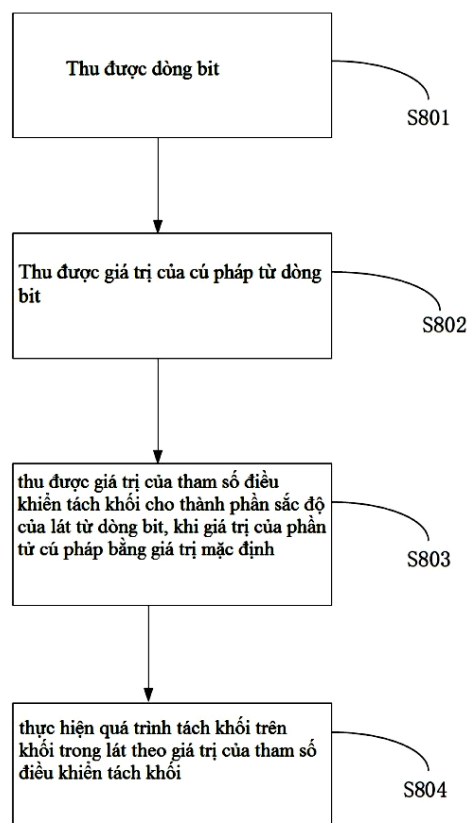


Fig.8

(11) 91189 A	(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-05592	(85) 31/08/2022	
(22) 03/02/2020	(86) PCT/EP2020/052599	03/02/2020
	(87) WO2021/155901	12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04R 1/08; H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) RAUSSI, Tommi (FI); PAKARINEN, Jyri (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TAI NGHE VÀ HỆ THỐNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tai nghe (1) và hệ thống âm thanh để tăng cường sự bảo vệ cản gió cũng như khả năng điều khiển của các cụm tai nghe thoại âm thanh nổi không dây trung thực (TWS) bằng cách bố trí các micrô bộ tai nghe thoại (7) trong vỏ (3) và gắn đĩa quay điều khiển (8) với vỏ thông qua chốt xoay (9) sao cho đĩa quay (8) che mỗi micrô (7), nhờ đó tạo ra sự bảo vệ chống lại bụi bẩn và gió nhưng để lại khe hở (14) cho các sóng âm tới được các micrô (7).

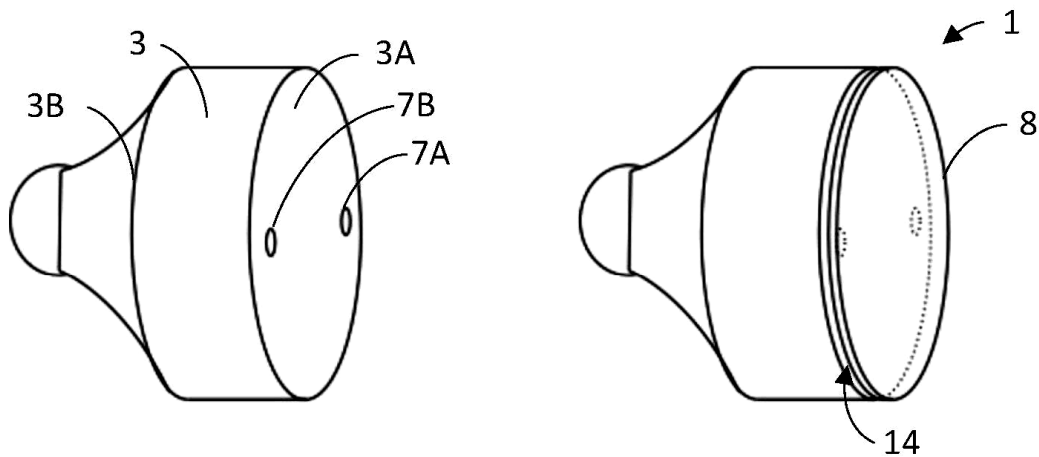


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91190 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05593 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 03/02/2020 | (86) PCT/EP2020/052600 | 03/02/2020 |
| | (87) WO2021/155902 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04R 1/10; G01B 7/30; G01D 5/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) RAUSSI, Tommi (FI); PAKARINEN, Jyri (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TAI NGHE VÀ HỆ THỐNG ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tai nghe (1) và hệ thống âm thanh để cải thiện sự điều khiển của người dùng trong các tai nghe âm thanh nổi không dây trung thực (TWS) nhờ sử dụng đĩa quay có thể quay được (8) gắn với vỏ (3) và cơ cấu từ cảm bao gồm ít nhất một phần có từ tính (10) được bố trí ở đĩa quay (8) và ít nhất một bộ cảm biến từ (12) bố trí trong vỏ (3) sao cho, đáp ứng với chuyển động quay của đĩa quay (8), phần có từ tính (10) ăn khớp một cách không liên tục với bộ cảm biến từ (12) để chỉ báo mức quay và chiều quay của đĩa quay (8).

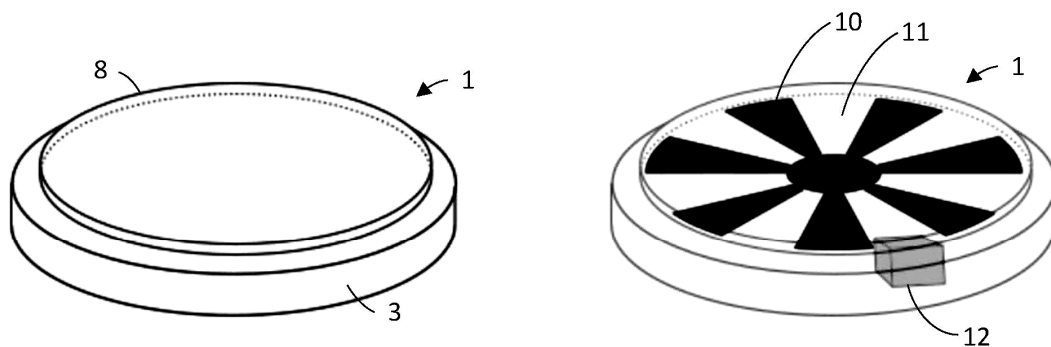


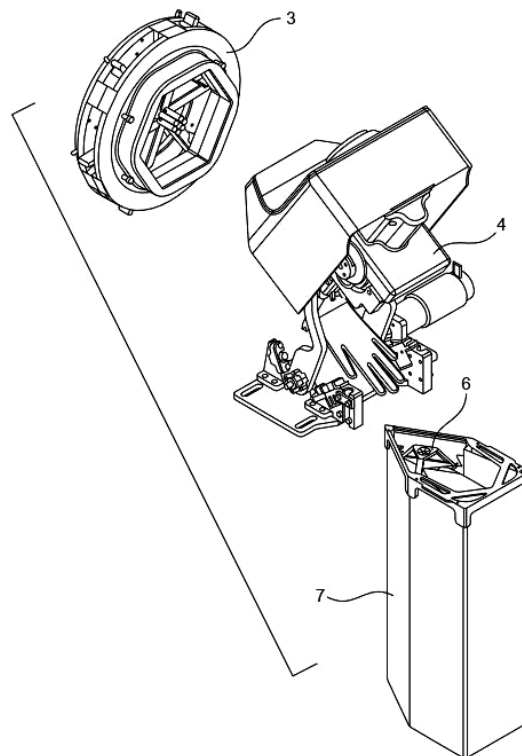
FIG. 1

- (11) **91191 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05594** (85) 31/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019934 26/02/2021
(30) 62/983,545 28/02/2020 US (87) WO2021/174019 02/09/2021
(51) **A61K 31/712; C12N 15/113; A61K 31/7125**
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) RIGO, Frank (ES); PRAKASH, Thazha P. (US); LING, Kar Yun Karen (US); WAN, W. Brad (US); DRURY, William John, III. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN, HỢP CHẤT OLIGOME CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY, VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA OLIGONUCLEOTIT HOẶC HỢP CHẤT OLIGOME NÀY ĐỂ ĐIỀU HÒA SMN2**

(57) Sáng chế đề xuất các oligonucleotit cải biến, hợp chất oligome, và chế phẩm dược chứa oligonucleotit hoặc hợp chất oligome này để điều hòa ARN SMN2 và/hoặc protein ở tế bào hoặc đối tượng. Các oligonucleotit cải biến, hợp chất oligome, và chế phẩm dược này hữu ích để cải thiện ít nhất một triệu chứng của rối loạn thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng như vậy bao gồm giảm độ bền cơ; không có khả năng hoặc giảm khả năng ngồi thẳng, đứng, và/hoặc đi; giảm hoạt động thần kinh cơ; giảm hoạt động điện ở một hoặc nhiều cơ; hô hấp giảm; không có khả năng hoặc giảm khả năng ăn, uống và/hoặc thở mà không có hỗ trợ; giảm cân hoặc tăng cân giảm; và/hoặc khả năng sống sót giảm.

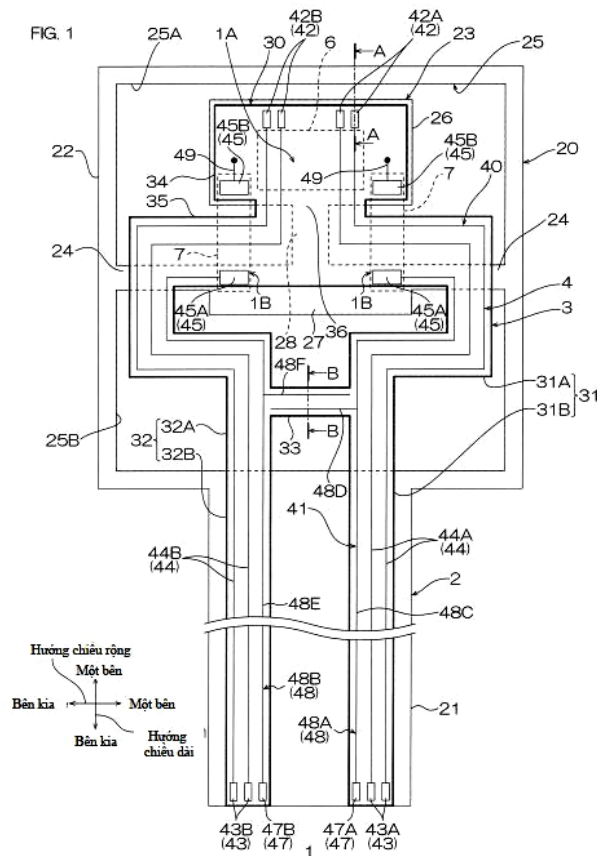
- (11) 91192 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05597 (85) 31/08/2022
(22) 27/12/2020 (86) PCT/IL2020/051334 27/12/2020
(30) 272406 02/02/2020 IL (87) WO2021/152570 A1 05/08/2021
(51) *A61B 42/50; A61B 42/10; B65G 47/90; B65G 47/00; A61B 42/00; A61B 42/40*
(75) **AVSHALOM, SHLOMO MATAN SHALOM (IL)**
177 Emek Hazeitim, 9903454 Beit Shemesh, Israel
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ ĐEO GĂNG TAY VÀO LÒNG BÀN TAY, CƠ CẤU GIỮ GĂNG TAY VÀ HỘP ĐỰNG GĂNG TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo găng tay mà có cơ cấu mở găng tay và cơ cấu định vị và nâng găng tay. Cơ cấu định vị và nâng găng tay bao gồm cơ cấu dẫn động tuyến tính với thanh di chuyển mà kết thúc bằng chốt chèn, cơ cấu dẫn động quay mà được thiết kế để quay cơ cấu định vị và nâng găng tay, và tay nâng với cơ cấu dẫn động nâng mà được thiết kế để nâng lên và hạ xuống cơ cấu định vị và nâng găng tay; Cơ cấu định vị và nâng găng tay được thiết kế để chèn chốt chèn vào lỗ khớp ở cơ cấu giữ găng tay găng tay mà găng tay được gắn vào và để lòng phần miệng của găng tay vào các chốt giữ của cơ cấu mở găng tay. Cơ cấu mở găng tay có thể kéo mở căng phần miệng găng tay và khi cơ cấu bơm không khí tạo ra áp suất phụ thì găng tay phồng lên đến kích cỡ phù hợp với bàn tay được đưa vào. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu giữ găng tay và hộp đựng găng tay thay thế được.



- | | | |
|--|---|-----------------------|
| (11) 91193 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05601 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047477 | 18/12/2020 |
| (30) 2020-035856 | 03/03/2020 | JP (87) WO2021/176803 |
| | | 10/09/2021 |
| (51) G11B 21/21; H05K 1/02 | | |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | |
| | 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan | |
| (72) AZUMA, Takahito (JP); FUJIMURA, Yoshito (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây mà là bảng treo với mạch điện (1) kéo dài theo hướng được xác định trước bao gồm lớp cách điện đế (3), và lớp dẫn điện (4) được bố trí ở một bên theo hướng chiều dày của lớp cách điện đế (3). Lớp cách điện đế (3) bao gồm đế thân thứ nhất (31) và đế thân thứ hai (32) được bố trí cách nhau theo hướng chiều rộng, và phần nối (33) mà kết nối phần của đế thân thứ nhất (31) theo hướng chiều dài với phần của đế thân thứ hai (32) theo hướng chiều dài. Bảng treo với mạch điện (1) còn bao gồm phần tăng cứng (10) được bố trí trên bề mặt của phần nối (33) và làm tăng cứng phần nối (33). Phần tăng cứng (10) bao gồm hai hoặc nhiều lớp nhựa được dát mỏng theo hướng chiều dày, hoặc bộ phận kim loại.



- (11) **91194 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05602** (85) 31/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/JP2021/007399 26/02/2021
(30) 2020-037726 05/03/2020 JP (87) WO2021/177175 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **C08G 18/00**; C08G 18/75; C08G 18/48; C08G 101/00; C08G 18/18

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

(72) AOKI, Wataru (JP); HASHIGUCHI, Takuya (JP); MORITA, Hirofumi (JP)

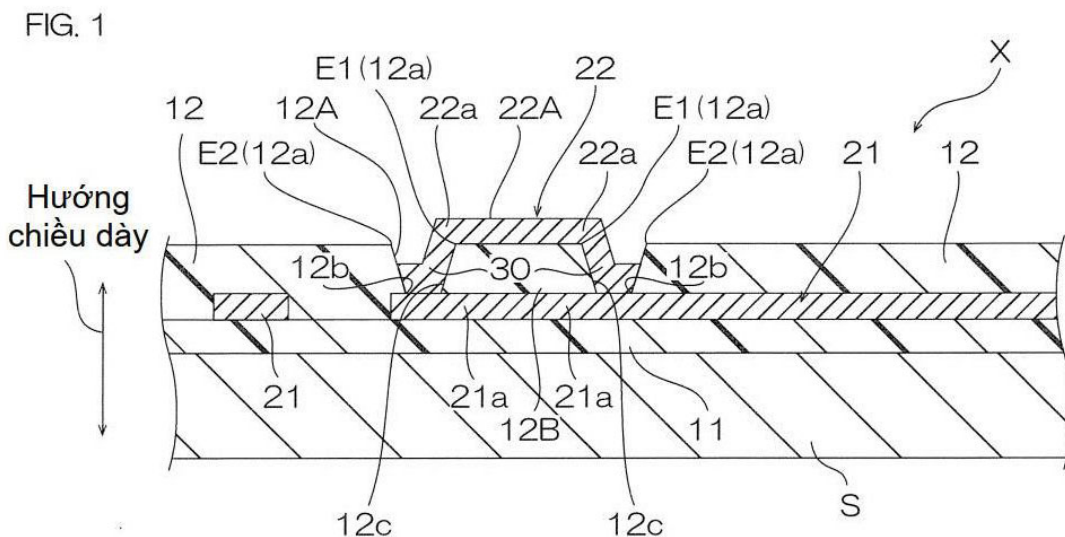
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN CÓ THỂ TẠO XÓP VÀ CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan có thể tạo xóp bao gồm nguyên liệu polyisoxyanat, nguyên liệu polyol, nước, và chất xúc tác. Nguyên liệu polyisoxyanat chứa 1,4-H6XDI; nguyên liệu polyol chứa PTMEG kết tinh và PTMEG không kết tinh và/hoặc PPG; tổng lượng của PTMEG kết tinh, PTMEG không kết tinh, và PPG là bằng hoặc lớn hơn 90% khối lượng so với tổng lượng của nguyên liệu polyol; và tỷ lệ của PTMEG kết tinh là bằng hoặc lớn hơn 60% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 90% khối lượng so với tổng lượng của PTMEG kết tinh, PTMEG không kết tinh, và PPG.

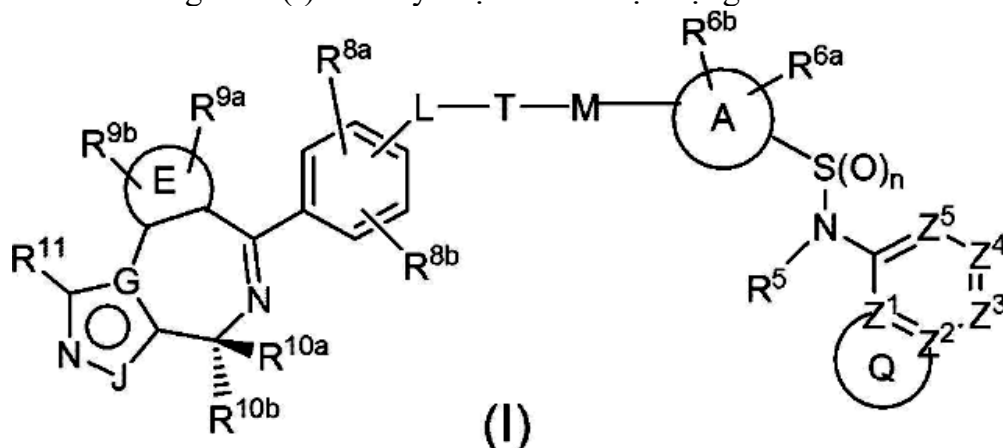
- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91195 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05603 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006918 | 24/02/2021 |
| (30) 2020-036960 | 04/03/2020 JP (87) WO2021/177114 | 10/09/2021 |
- (51) **H05K 3/34**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) SHIBATA, Shusaku (JP); MACHITANI, Hiroaki (JP); NIINO, Teppei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây (X) bao gồm các lớp cách điện (11, 12), lớp dây dẫn (21), phần đệm (22), và phần nối dẫn điện (30). Lớp dây dẫn (21) được bố trí ở một phía theo hướng chiều dày của lớp cách điện (11), và có phần tiếp xúc (21a). Lớp cách điện (12) được bố trí ở một phía theo hướng chiều dày của lớp cách điện (11) sao cho bao phủ lớp dây dẫn (21). Phần đệm (22) được bố trí ở một phía theo hướng chiều dày của lớp cách điện (12). Lớp cách điện (12) có phần hở xuyên (12A) mà xuyên qua lớp cách điện (12) theo hướng chiều dày. Phần hở xuyên (12A) có khe hở dọc theo ít nhất một phần của phần đầu ngoại biên (22a) của phần đệm (22). Phần tiếp xúc (21a) của lớp dây dẫn (21) đối diện phần hở xuyên (12A). Phần nối dẫn điện (30) được bố trí trong phần hở xuyên (12A), được nối tới ít nhất một phần của phần đầu ngoại biên (22a) của phần đệm (22), được nối tới phần tiếp xúc (21a), và nối điện lớp dây dẫn (21) tới phần đệm (22).



- (11) 91196 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05604 (85) 31/08/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/JP2021/004231 05/02/2021
 (30) 2020-019227 06/02/2020 JP (87) WO2021/157684 12/08/2021
 (51) C07D 495/14; A61P 35/00; A61P 43/00; A61K 31/5517; A61P 35/02
 (71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
 3-2-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
 (72) OHBA, Kiyomi (JP); NIWA, Yasuki (JP); MATSUDAIRA, Tetsuji (JP);
 HAMADA, Maiko (JP); YAMAZAKI, Ryuta (JP); IBUKI, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT SULFONAMIT HOẶC SULFINAMIT CÓ TÁC DỤNG GÂY RA SỰ THOÁI BIẾN PROTEIN BRD4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng gây ra sự thoái biến protein BRD4 và hữu ích làm chất điều trị ung thư. Hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I) sau đây hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả.

- (11) **91198 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05606** (85) 31/08/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/JP2021/006212 18/02/2021
(30) 2020-028466 21/02/2020 JP (87) WO2021/167023 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **C21D 9/46; C22C 38/14; C22C 38/54; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) DOBASHI Nami (JP); SHIIMORI Fusae (JP); SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao với độ dẻo ưu việt (tổng độ giãn dài $\geq 15\%$), độ bền cao ($TS \geq 500$ MPa), độ giãn dài thấp tại điểm chảy ($\leq 10\%$) và điểm chảy trên vừa đủ (≥ 400 MPa), đặc biệt dùng cho các vật chứa, với chiều dày tấm là 0,1 mm hoặc lớn hơn và 1,0 mm hoặc nhỏ hơn. Tấm thép có hợp phần hóa học được xác định trước và cấu trúc kim loại chứa, theo tỷ lệ diện tích, 84,0 % hoặc lớn hơn là ferit, 0,5 % hoặc lớn hơn và 10,0 % hoặc nhỏ hơn là mactensit, và 0,1 % hoặc lớn hơn và 10,0 % hoặc nhỏ hơn là bainit.

- (11) 91199 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05609 (85) 31/08/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/CN2021/074080 28/01/2021
(30) 202010079956.0 04/02/2020 CN (87) WO2021/155756 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); GAO, Bo (CN); HE,
Zhen (CN); ZHANG, Shujuan (CN); YAO, Ke (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định thông tin, phương pháp và thiết bị nhận, nút giao tiếp và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin chỉ báo; và xác định thông tin trạng thái kênh của M hoạt động truyền kênh đường lên vật lý theo thông tin chỉ báo, trong đó M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

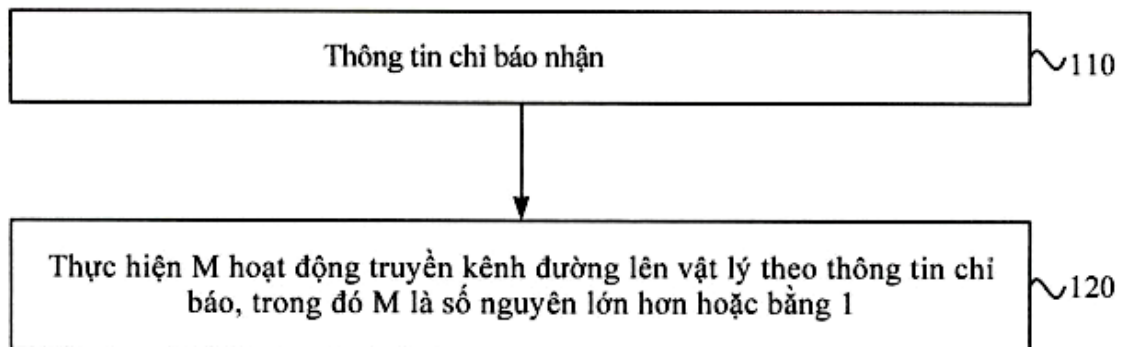


FIG. 1

- (11) 91200 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05610 (85) 31/08/2022
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/CN2020/078976 12/03/2020
 (87) WO2021/179245 16/09/2021

(51) H04W 72/12

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHU, Xipeng (CN); HORN, Gavin Bernard (US); GRIOT, Miguel (IT); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể trực tiếp gửi dữ liệu nhỏ đến trạm cơ sở không gộp mà không thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Mặt phẳng người dùng đơn vị điều khiển (control unit user plane - CU-UP) có thể cung cấp danh sách các ký hiệu nhận dạng định tuyến và các kênh mang tài nguyên dữ liệu (data resource bearer - DRB) tương ứng cho đơn vị phân tán (distributed unit - DU) và DU có thể truyền thông báo giải phóng kết nối đến UE. Thông báo giải phóng kết nối có thể bao gồm danh sách các ký hiệu nhận dạng định tuyến và danh sách các ký hiệu nhận dạng DRB. Thông báo giải phóng kết nối có thể còn bao gồm bộ định thời giám sát liên kết xuống. UE có thể nhận dạng dữ liệu cho cuộc truyền liên kết lên và DRB gắn với dữ liệu đó. UE có thể truyền gói với dữ liệu và các ký hiệu nhận dạng định tuyến đến DU, có thể lấy được thông tin địa chỉ liên kết xuống từ các ký hiệu nhận dạng định tuyến và chuyển tiếp dữ liệu đến CU-UP của trạm cơ sở gộp.

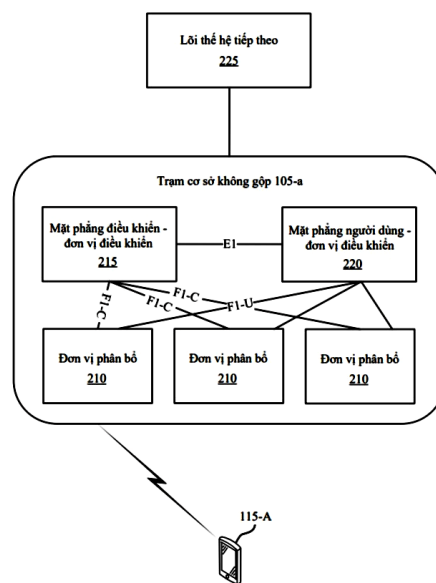


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91201 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05611 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/CN2020/078007 | 05/03/2020 |
| | (87) WO2021/174490 A1 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 36/30; H04W 36/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Haitao (CN); YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ XỬ LÝ TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tài nguyên và hệ thống, thiết bị và phương tiện lưu trữ, trong đó phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối truy cập mạng, tạo ra thông tin thứ nhất bao gồm báo cáo bàn giao, và gửi thông tin thứ nhất, một cách tương ứng, thiết bị mạng nguồn có thể nhận ít nhất một mảnh của thông tin thứ nhất được gửi bởi ít nhất một đầu cuối, và từng mảnh của thông tin thứ nhất bao gồm: báo cáo bàn giao của thiết bị đầu cuối tương ứng. Do đó, thiết bị mạng nguồn có thể điều chỉnh, theo báo cáo bàn giao của ít nhất một thiết bị đầu cuối này, tài nguyên dự trữ được phân bổ bởi thiết bị mạng, việc này điều chỉnh thêm phạm vi phủ sóng và kích thước của nhóm tài nguyên được dự trữ cho thiết bị đầu cuối khi bàn giao có điều kiện, điều này cải thiện mức độ phù hợp giữa các tài nguyên dự trữ được phân bổ cho thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối, giảm xác suất phân bổ tài nguyên không phù hợp, và giải quyết vấn đề lãng phí tài nguyên hoặc thiếu hụt tài nguyên.

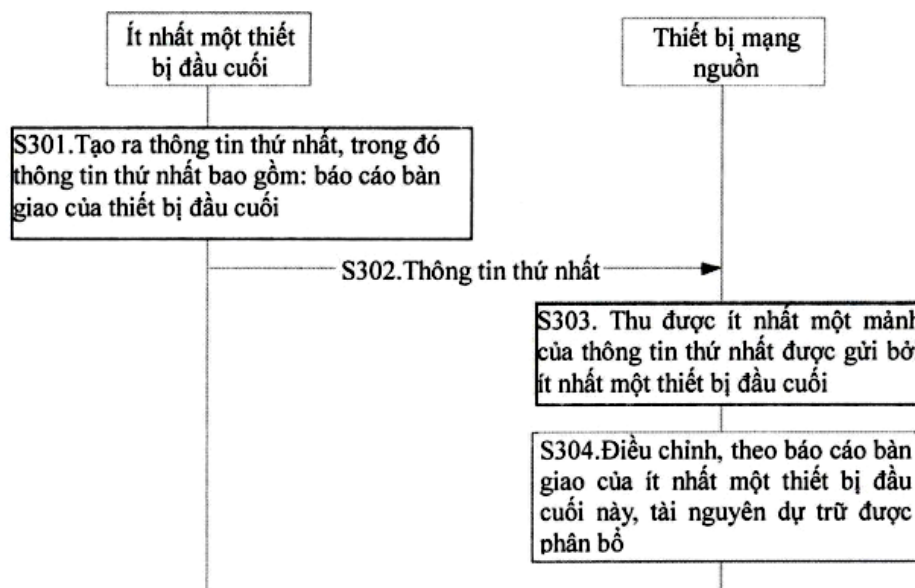


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91202 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05612 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 09/03/2020 | (86) PCT/CN2020/078362 | 09/03/2020 |
| | (87) WO2021/179108 | 16/09/2021 |

(51) *H04W 72/04; H04B 7/0408*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng, trạm cơ sở và thiết bị để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận mệnh lệnh kích hoạt để kích hoạt nhiều quan hệ không gian cho tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH được sử dụng để truyền các lần lặp của cuộc truyền thông trong nhiều khe. UE có thể truyền các lần lặp trong tài nguyên PUCCH trong nhiều khe bằng cách sử dụng nhiều quan hệ không gian. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

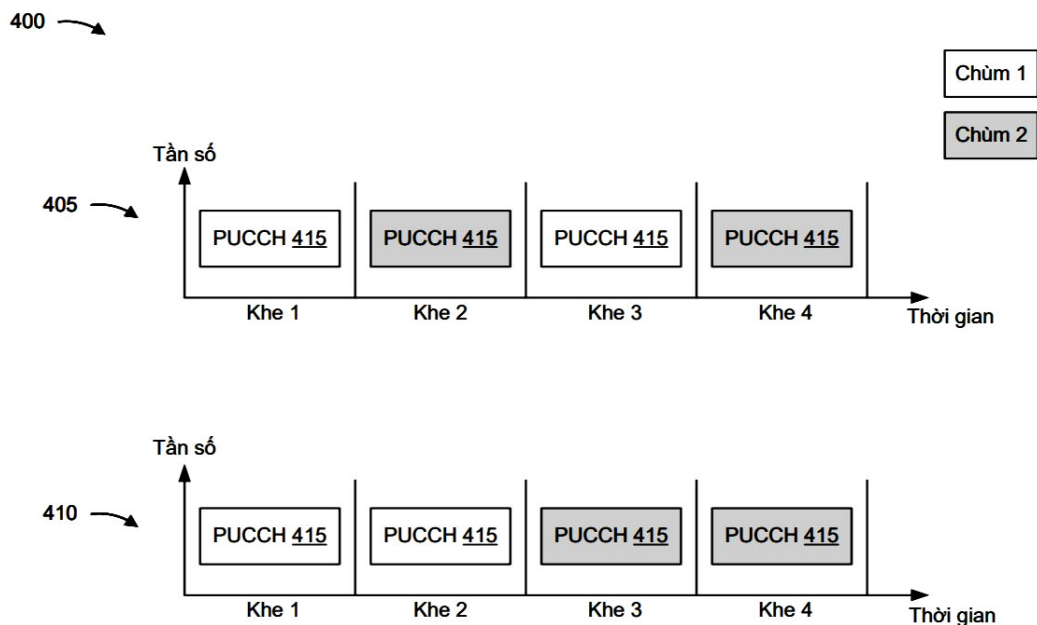


FIG. 4

- (11) **91203 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05613** (85) 31/08/2022
(22) 12/03/2020 (86) PCT/CN2020/078978 12/03/2020
(87) WO2021/179246 16/09/2021
- (51) ***C07K 16/28; C12Q 1/68; C12N 15/13***
- (71) **THE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)**
Pokfulam Road Hong Kong, China
- (72) YUEN, Kwok Yung (CN); CAI, Jianpiao (CN); CHAN, Fuk Woo Jasper (CN);
WOO, Chiu Yat Patrick (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ NHẮM ĐÍCH PROTEIN MP1P CỦA TALAROMYCES MARNEFFEI, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VECTOR, TẾ BÀO CHỦ BIỂU HIỆN KHÁNG THỂ, DÒNG TẾ BÀO LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PROTEIN MP1P SỬ DỤNG KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với protein Mp1p của *Talaromyces marneffei* (*T. marneffei*), phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể, Vector, tế bào chủ biểu hiện kháng thể, dòng tế bào lai và phương pháp phát hiện protein Mp1p sử dụng kháng thể này. Trong đó, kháng thể theo sáng chế có thể được tạo ra bởi dòng tế bào lai (hybridoma) có số ký hiệu lưu trữ nhằm tiến hành các thủ tục về sáng chế PTA-126527.

- (11) 91204 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05614 (85) 31/08/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/EP2021/052295 01/02/2021
(30) 20155122.3 03/02/2020 EP (87) WO2021/156200 12/08/2021
(51) C12N 9/02; C12P 7/22
(71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) KENSCH, Oliver (DE); THEDE, Kai (DE); HELFRICH, Petra (DE); SKALDEN,
Lilly (DE); ZORN, Ludwig (DE); TRENNER, Sabine (DE); BURMEISTER, Jens
(DE); KRETSCHMANN, Nils (DE); RICHTER, Florian (DE); COCO, Wayne (US);
LUDWIG, Marcus (DE); BULUT, Dalia (DE); BERENDES, Frank (DE); PILLING,
Jens (DE); WAGNER, Jakob (DE); LINNHOFF, Ruben (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BIẾN THỂ CYTOCHROME P450 BM3 MONOOXYGENAZA ĐỂ
HYDROXYL HÓA C19 CỦA STEROIT, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC BIẾN
THỂ BM3 VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể cytochrome P450-monooxygenaza (P450- BM3)
của *Bacillus megaterium* tái tổ hợp để hydroxyl hóa C19 của steroid và các dẫn xuất
của chúng hoặc để cải thiện sự biểu hiện của protein BM3. Cụ thể, sáng chế còn đề
cập đến các phương pháp và quy trình sử dụng các biến thể P450-BM3 để sản xuất
estron và estradiol. Sáng chế còn đề cập đến trình tự nucleotit, cấu trúc và vectơ để
biểu hiện các biến thể P450-BM3 này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91205 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05619 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056103 | 10/03/2021 |
| (30) 20164611.4 | 20/03/2020 | EP (87) WO2021/185656 |
| | | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *B44C 1/10; B44C 5/04*

(71) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); WENDLING, Peter (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN TRANG TRÍ BAO GỒM BƯỚC ỨNG DỤNG MÀNG LÊN NỀN BẰNG CÁCH NẠP TĨNH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất panen trang trí bao gồm bước ứng dụng màng (12) lên nền (14), phương pháp này có các bước: a) cung cấp nền (14) mà nó sẽ được cung cấp màng (12), b) cung cấp màng (12) và c) ứng dụng màng (12) lên ít nhất một miền con của nền (14), trong đó d) màng (12) được nạp tĩnh điện trước khi được ứng dụng lên nền (14), trong đó e) nền (14) được nạp tĩnh điện trước khi màng (12) được ứng dụng lên nền (14), trong đó: f) bước nạp tĩnh điện của nền (14) và của màng (12) sẽ được thực hiện sao cho màng (12) và nền (14) được nạp tĩnh điện trái dấu nhau, g) đưa vào các phương tiện khóa ở các mép của nền (14) và h) ứng dụng phần trang trí lên nền (14) trước khi màng (12) được ứng dụng lên nền (14) hoặc ứng dụng phần trang trí lên màng (12).

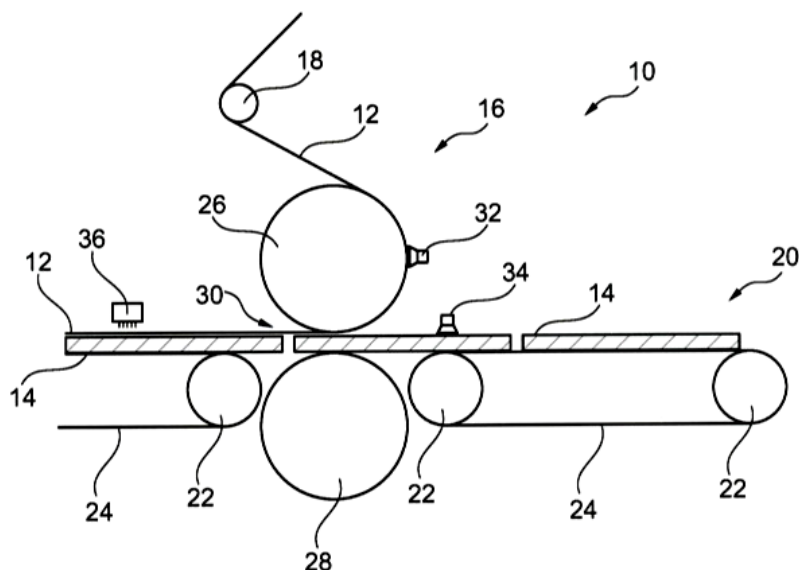


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91206 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05621 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074950 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159352 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *H04W 88/02; H04L 1/18; H04W 28/06*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

(72) TURTIMEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG BẰNG CÁC NHÓM NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính để xác định thời gian hoạt động bằng các nhóm nhận không liên tục (Discontinuous Reception, DRX). Trong các phương án làm ví dụ, nếu truyền dẫn thứ nhất được khởi tạo từ một thiết bị, ít nhất nhóm DRX thứ nhất được chọn từ các nhóm DRX. Các nhóm DRX được tạo cấu hình cho thiết bị này và được liên kết với nhiều cấu hình DRX. Thiết bị này còn giúp xác định thời gian hoạt động thứ nhất cho nhóm DRX thứ nhất dựa vào cấu hình DRX thứ nhất của nhiều cấu hình DRX được liên kết với nhóm DRX thứ nhất. Ngoài ra, thiết bị này còn được cho phép giám sát truyền dẫn thứ hai cho thiết bị này trong thời gian hoạt động thứ nhất.

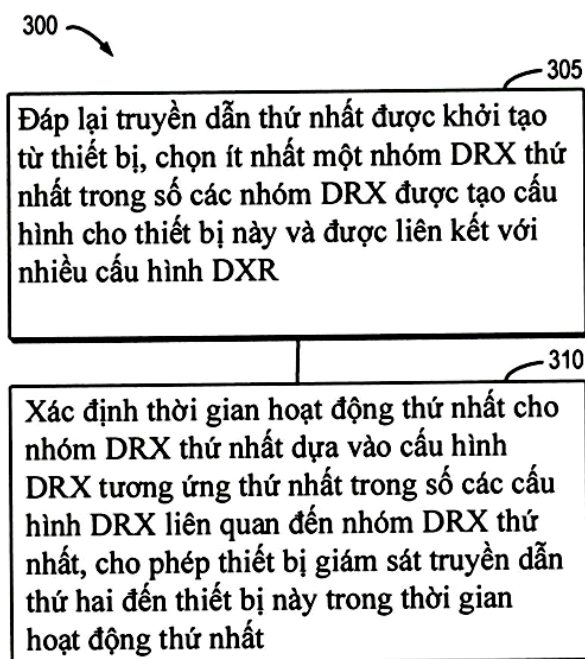


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91207 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05622 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | (86) PCT/CN2021/073535 | 25/01/2021 |
| (30) 202020235494.2 | 29/02/2020 CN | (87) WO2021/169697 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LV, Chengling (CN); HUANG, Cong (CN); CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử. Môđun hiển thị bao gồm màn hiển thị và phần đỡ. Phần đỡ được gắn chặt vào phía không uốn cong thứ nhất của màn hiển thị. Tấm kim loại thứ nhất được bố trí hướng về phía vùng không uốn cong thứ nhất. Tấm kim loại thứ hai được bố trí hướng về phía vùng uốn cong. Tấm kim loại thứ ba được bố trí hướng về phía vùng không uốn cong thứ hai. Tấm kim loại thứ hai có thể được uốn cong. Ít nhất hai nhóm lỗ xuyên kéo dài thứ nhất của tấm kim loại thứ hai được bố trí theo hướng thứ nhất. Mỗi lỗ xuyên kéo dài thứ nhất của mỗi nhóm lỗ xuyên kéo dài thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất. Các lỗ xuyên kéo dài thứ nhất trong cùng nhóm lỗ xuyên kéo dài thứ nhất được bố trí ở các khoảng theo hướng thứ hai. Theo hướng thứ nhất, tổng chiều dài của phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai của lỗ xuyên kéo dài thứ nhất nhỏ hơn chiều dài của phần ở giữa của lỗ xuyên kéo dài thứ nhất. Theo hướng thứ hai, các chiều rộng của phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai đều lớn hơn chiều rộng của phần ở giữa. Môđun hiển thị và thiết bị điện tử có phần đỡ mà dễ dàng được gập và có đủ độ bền đỡ.

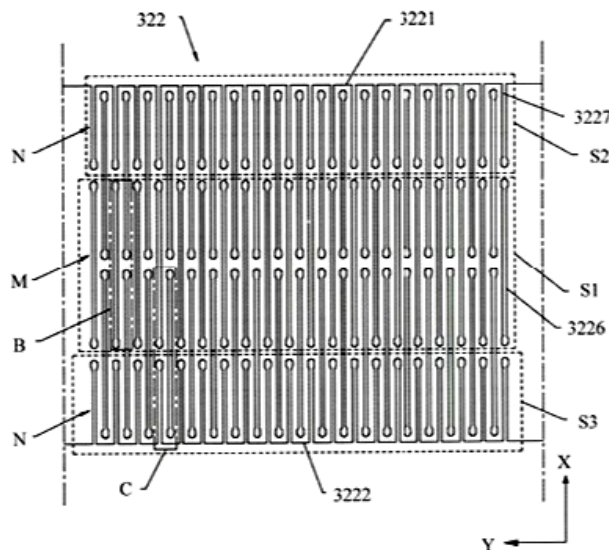


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91208 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05623 | | | (85) 28/10/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | | | (86) PCT/JP2017/045050 | 15/12/2017 |
| (30) 2017-089607 | 28/04/2017 | JP | (87) WO2018/198422 | 01/11/2018 |
| | 2017-089631 | JP | | |
| | 2017-089621 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) *C02F 3/30; C02F 3/34; C02F 1/44*

(62) 1-2019-06009

(71) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**

Kita 8-jo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan

2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)

5-17, 1-chome, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan

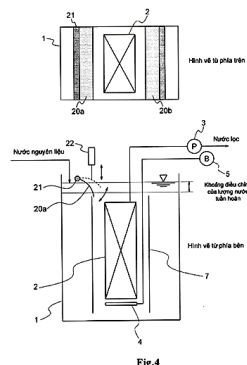
(72) KIMURA, Katsuki (JP); ISHIDA, Susumu (JP); ZHANG, Liang (CN); TSUMURAYA, Terumi (JP); MIYOSHI, Taro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Bùn HOẠT TÍNH PHÂN TÁCH BẰNG MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng để cải thiện hơn nữa hiệu quả khử nitơ và có khả năng ứng dụng cao cho sự thay đổi tải của lượng nước cống chảy vào và có thể giảm mạnh thời gian xử lý trong thiết bị phản ứng (HRT) và có thể được sử dụng cho nhà máy xử lý nước thải quy mô từ trung bình đến lớn hoặc nhà máy tương tự.

Thiết bị xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng và phương pháp xử lý bùn hoạt tính phân tách bằng màng có sử dụng thiết bị này, thiết bị này bao gồm: một thiết bị phản ứng trong đó xử lý hóa khí và xử lý giảm oxy được thực hiện; (các) thiết bị phân tách bằng màng đặt chìm được bố trí trong thiết bị phản ứng; và phương tiện sục khí, trong đó thiết bị phản ứng được phân chia thành nhiều phần bằng (các) màng ngăn; ít nhất một phần trong nhiều phần này là phân hóa khí và (các) phần còn lại là (các) phần trong đó ít nhất xử lý giảm oxy được thực hiện, trong đó thiết bị xử lý được trang bị phương tiện điều chỉnh lượng nước tuần hoàn hoặc (a) phương tiện tạo dòng nước.



- (11) 91209 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05624 (85) 31/08/2022
 (22) 04/03/2021 (86) PCT/KR2021/002701 04/03/2021
 (30) 10-2020-0027799 05/03/2020 KR (87) WO2021/177755 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **G08B 17/00**

(71) **ROZETATECH CO., LTD.** (KR)

B-1710, 14, Sagimakgol-ro 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13209, Republic of Korea

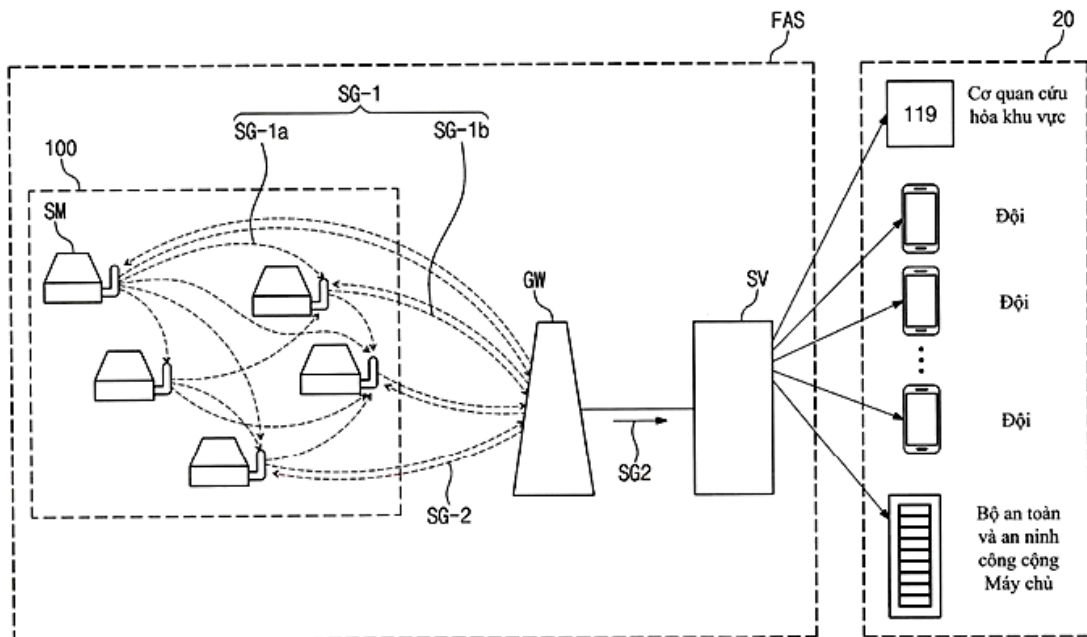
(72) CHO, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG CHÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị báo động cháy theo một phương án có thể bao gồm nhiều môđun cảm biến và bộ khuếch đại. Khi tiếp nhận tín hiệu báo động cháy từ mỗi trong số nhiều môđun cảm biến, bộ khuếch đại truyền tín hiệu đến mỗi trong số nhiều môđun cảm biến sau khi khoảng thời gian thứ nhất trôi qua, tín hiệu bao gồm phản hồi báo nhận đến tín hiệu báo động cháy và tín hiệu điều khiển để điều khiển mỗi trong số nhiều môđun cảm biến, và phản hồi báo nhận và tín hiệu điều khiển được truyền toàn bộ.

FIG. 1



- (11) **91210 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05625** (85) 31/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/CN2021/074365 29/01/2021
 (30) 202010093986.7 14/02/2020 CN (87) WO2021/159974 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **H04L 1/16; H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Ying (CN); LUO, Hejia (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN ÁNH XẠ BIT YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG LẠI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin ánh xạ bit yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request, HARQ), thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy cập, chip, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo từ thiết bị mạng truy cập, trong đó thông tin chỉ báo này được sử dụng để xác định xem phản hồi HARQ có cần cho khối truyền được truyền trong các đơn vị truyền dẫn đường xuống hay không. Thiết bị đầu cuối xác định thông tin ánh xạ bit HARQ dựa vào thông tin chỉ báo, trong đó thông tin ánh xạ bit HARQ này bao gồm thông tin phản hồi HARQ của ít nhất một đơn vị truyền dẫn đích, và đơn vị truyền dẫn đích biểu thị đơn vị truyền dẫn đường xuống mà cần phản hồi HARQ trong các đơn vị truyền dẫn đường xuống. Thiết bị đầu cuối gửi thông tin ánh xạ bit HARQ đến thiết bị mạng truy cập. Việc thực hiện các phương án của sáng chế có thể giảm bớt các tổng phí tài nguyên phản hồi trong kịch bản mạng không thuộc mặt đất (Non-terrestrial network, NTN), giảm bớt độ trễ truyền thông, và cải thiện tốc độ thông lượng truyền thông. NTN được mô tả theo các phương án của sáng chế bao gồm các công nghệ truyền thông liên quan đến vệ tinh khác nhau, và các công nghệ truyền thông liên quan đến các thiết bị truyền thông không thuộc mặt đất như phương tiện bay không người lái và khinh khí cầu.

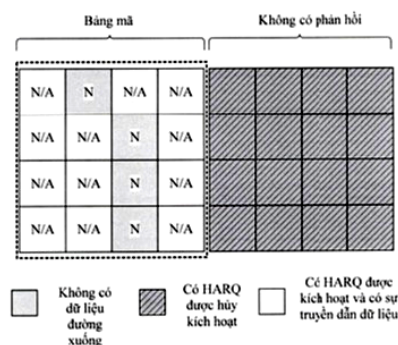


FIG. 10

- (11) 91211 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05626 (85) 31/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/DK2021/050029 29/01/2021
 (30) PA 2020 70063 31/01/2020 DK (87) WO2021/151446 05/08/2021
 (51) *A61B 5/20; E03D 11/00; A61B 5/00*
 (71) MEASURELET APS (DK)
 Agern Alle 5A, st., 2970 Hørsholm, Denmark
 (72) BAGGER, Marie Lommer (DK); BO SØNDERGAARD SVENDSEN, Morten (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG BỒN CẦU VỚI CÁC CẢM BIẾN ĐỂ ĐO LƯỢNG BÀI TIẾT CỦA NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG THEO DÕI SỰ CÂN BẰNG DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ THEO DÕI SỰ CÂN BẰNG DỊCH CỦA ĐỐI TƯỢNG**

- (57) Hệ thống bồn cầu (1) bao gồm bồn (2) và lối thoát (4), hệ thống bồn cầu (1) được làm thích hợp để phân biệt các loại chất bài tiết được bài tiết bởi người dùng của hệ thống bồn cầu (1), trong đó hệ thống bồn cầu (1) bao gồm ít nhất một thiết bị cảm biến thứ nhất (9) được tạo cấu hình để thu ít nhất một tín hiệu chỉ báo về loại chất bài tiết được bài tiết bởi người dùng của hệ thống bồn cầu (1), và ít nhất một thiết bị cảm biến thứ hai (10) được tạo cấu hình để thu ít nhất một tín hiệu chỉ báo về lượng chất bài tiết được bài tiết bởi người dùng của hệ thống bồn cầu (1).

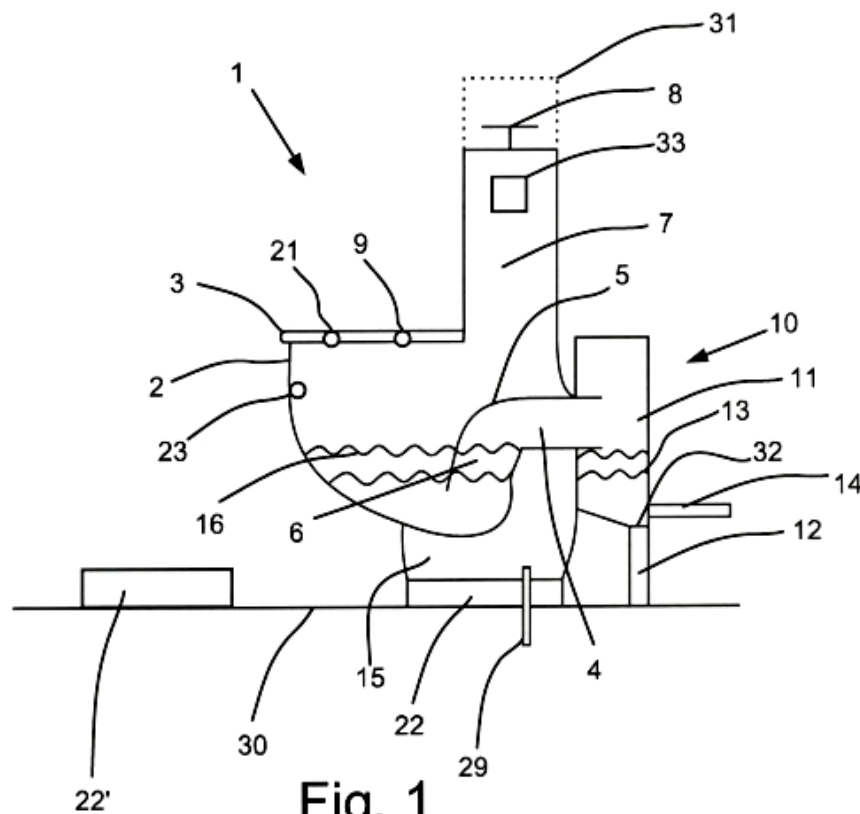


Fig. 1

- (11) 91212 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05628 (85) 31/08/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/KR2021/001059 27/01/2021
 (30) 10-2020-0012144 31/01/2020 KR (87) WO2021/153980 05/08/2021
 10-2020-0056138 11/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) A61K 35/74; A61P 35/00; A23K 10/16; A23L 33/135

(71) LISCURE BIOSCIENCES CO., LTD. (KR)

7F(Sinsa-dong, M.I. Tower Building), 626, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06035, Republic of Korea

(72) CHIN, Hwa Sup (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA WEISSELLA CIBARIA WIKIM28 LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị ung thư, bao gồm *Weissella cibaria* WIKIM28 hoặc giống cây của chúng được phân lập từ kim chi làm thành phần hoạt tính. *Weissella cibaria* WIKIM28 hoặc giống cây của nó theo sáng chế thể hiện hoạt tính chống ung thư tuyệt vời, và do đó có thể được sử dụng một cách hiệu quả làm chế phẩm dùng để điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện ung thư ở người hoặc động vật.

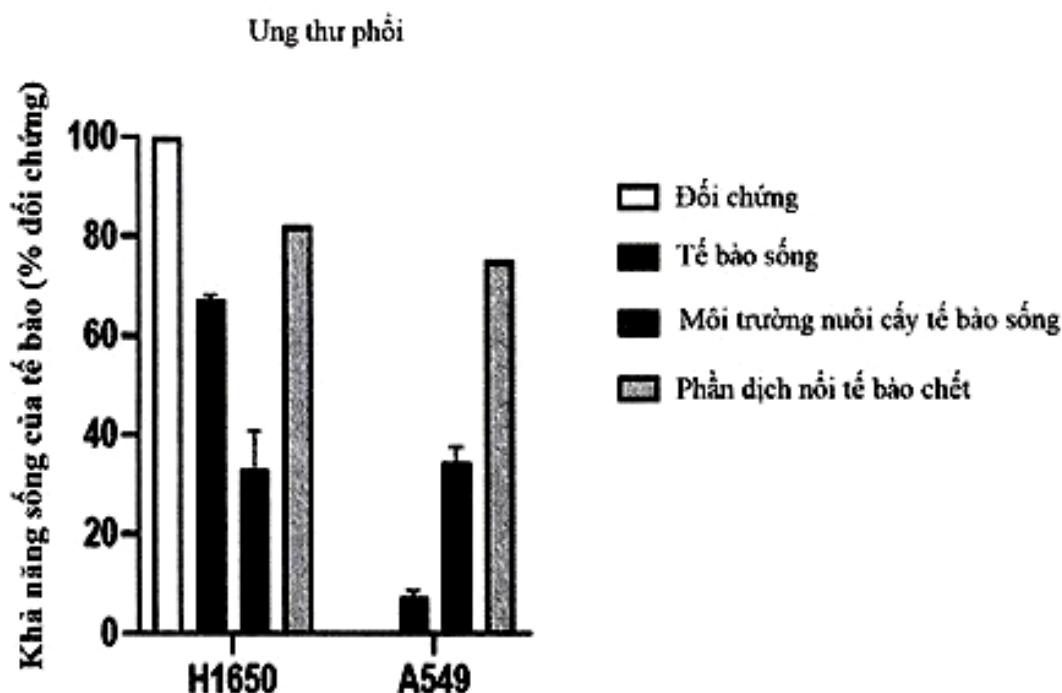


Fig. 1

- (11) 91213 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05629 (85) 05/09/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/KR2021/002662 04/03/2021
(30) 10-2020-0029331 10/03/2020 KR (87) WO2021/182795 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) *E02B 3/06; E02D 27/52; E02D 25/00*

(71) YUJOO CO., LTD. (KR)

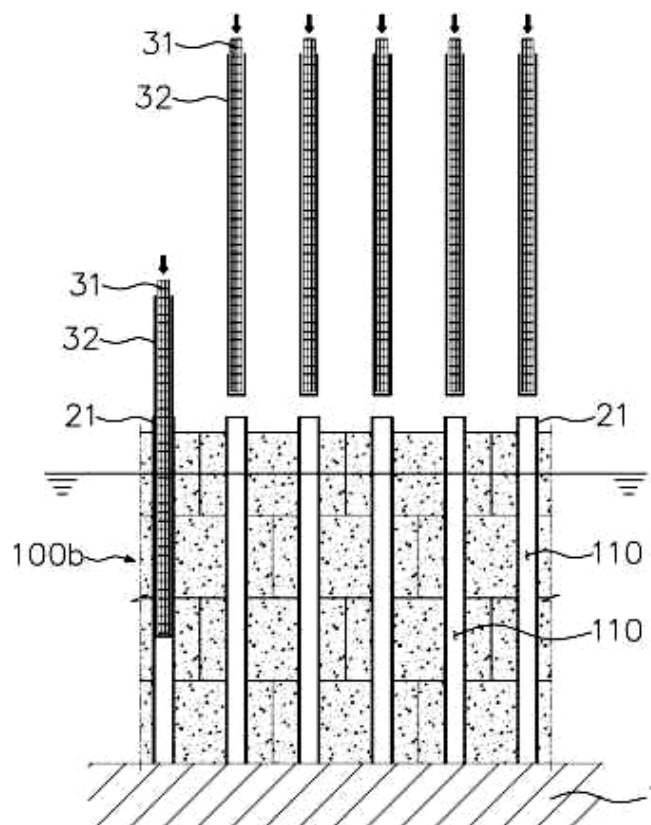
2nd Floor, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan 46073
Republic of Korea

(72) KIM, Sang Gi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC**

- (57) Được đề xuất là phương pháp xây dựng cấu trúc khối bê tông dưới nước, trong đó cấu trúc khối bê tông được tạo ra bằng việc xếp chồng nhiều khối bê tông lên cấu trúc khối bê tông nền bằng việc sử dụng ống dẫn, và cột bê tông được tạo ra bằng, trước khi tháo bỏ ống dẫn, việc lắp bộ tạo ra cột bê tông chẳng hạn như màng chống thấm nước thông qua bên trong của ống dẫn, sao cho màng chống thấm nước có thể được lắp một cách thuận tiện và an toàn và tốc độ xây dựng của cấu trúc khối bê tông có thể được cải thiện hơn nữa.



- (11) 91214 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05630 (85) 05/09/2022
 (22) 04/02/2021 (86) PCT/JP2021/004156 04/02/2021
 (30) 2020-018382 05/02/2020 JP (87) WO2021/157664 12/08/2021
 (51) **G02B 5/02; B05D 7/04; B05D 7/24; G02F 1/1335; G02B 1/14; G02B 5/30; B05D 5/06; B32B 7/023**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) HASHIMOTO Naoki (JP); NAKAGAWA Daigoro (JP); SHIMATANI Kazuhiro (JP); HATANO Ryoji (JP); ANDO Hidehiko (JP); NAKATA Mie (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG PHỦ CỨNG CHỐNG CHÓI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHỦ CỨNG CHỐNG CHÓI, BỘ PHẬN QUANG HỌC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ cứng chống chói được hạn chế khỏi sự chói phản xạ và được hạn chế hoặc được ngăn ngừa khỏi các sọc ngang và/hoặc các sọc dọc. Màng phủ cứng chống chói (10), bao gồm: đế mờ (A) (11); và lớp phủ cứng chống chói (B) (12), trong đó lớp phủ cứng chống chói (B) (12) được tạo lớp trên đế mờ (A) (11), lớp phủ cứng chống chói (B) (12) được tạo ra từ lớp nhựa (12a) và chứa các hạt thứ nhất (12b1) và các hạt thứ hai (12b2) bên trong lớp nhựa (12a), tổng khối lượng của các hạt thứ nhất (12b1) và các hạt thứ hai (12b2) nằm trong khoảng từ 2 đến 25% theo khối lượng so với tổng khối lượng của nhựa tạo ra lớp nhựa (12a), các mấu gồ ghề được tạo ra trên bề mặt ngoài cùng của màng phủ cứng chống chói (10) trên một mặt của lớp phủ cứng chống chói (B) (12), kích cỡ hạt trọng lượng trung bình của các hạt thứ nhất (12b1) thỏa mãn biểu thức toán học (1) dưới đây, kích cỡ hạt trọng lượng trung bình của các hạt thứ hai (12b2) thỏa mãn biểu thức toán học (2) dưới đây, và các mấu gồ ghề trên bề mặt ngoài cùng thỏa mãn các biểu thức toán học (3) và (4) dưới đây:

$$3,0 < d1 \leq 8,5 \text{ [}\mu\text{m]} \text{ (1)}$$

$$1,0 \leq d2 \leq 3,0 \text{ [}\mu\text{m]} \text{ (2)}$$

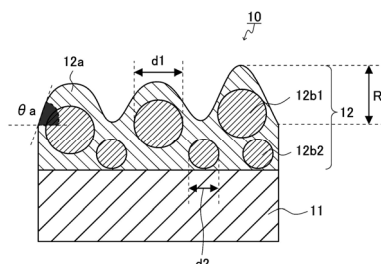
$$Ry: 1,0 \leq Ry \leq 7,0 \text{ [}\mu\text{m]} \text{ (3)}$$

$$\theta a: 1,0 \leq \theta a \leq 7,5 \text{ [độ]} \text{ (4)}$$

trong biểu thức toán học (1), $d1$ là kích cỡ hạt trọng lượng trung bình [μm] của các hạt thứ nhất,

trong biểu thức toán học (2), $d2$ là kích cỡ hạt trọng lượng trung bình [μm] của các hạt thứ hai,

trong biểu thức toán học (3), Ry là chiều cao lớn nhất [μm] của phần nhô của các mấu gồ ghề, và trong biểu thức toán học (4), θa là góc nghiêng trung bình [độ] của các mấu gồ ghề.



- (11) 91215 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05631 (85) 05/09/2022
(22) 02/02/2021 (86) PCT/JP2021/003676 02/02/2021
(30) 2020-047428 18/03/2020 JP (87) WO2021/186920 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **B62K 21/26; B62J 6/16**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

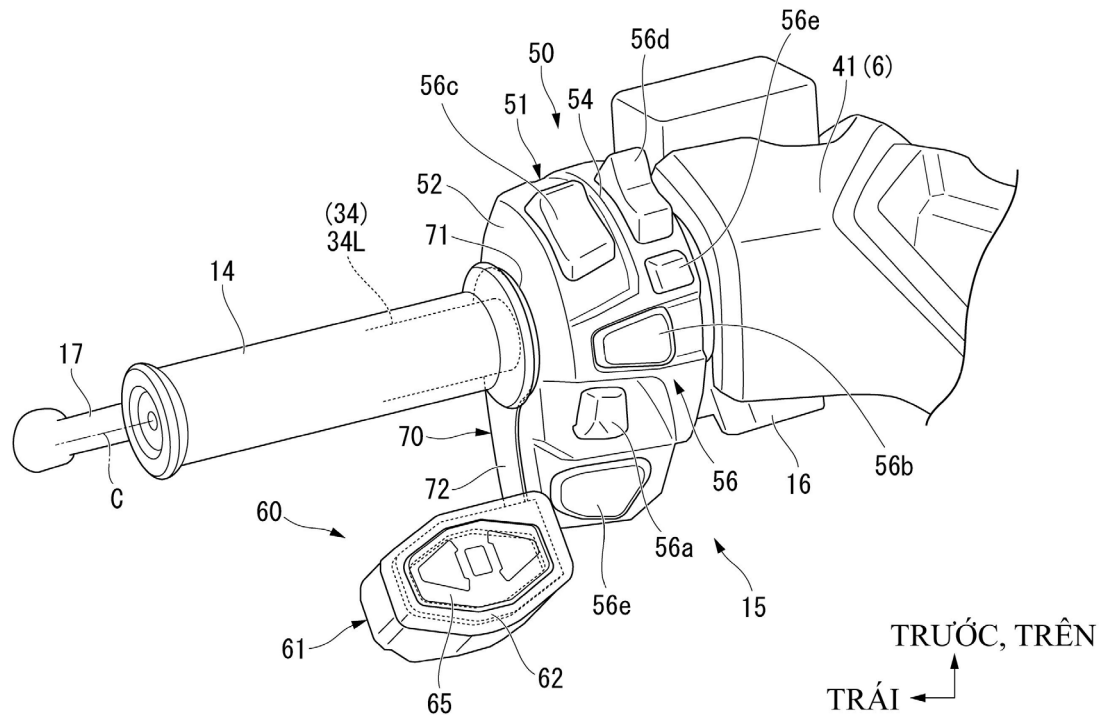
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAMURA Masanori (JP); BANDO Kenta (JP); NAGASAKA Tatsuhiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU KHỐI VẬN HÀNH CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khối vận hành của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: công tắc chính (50) được gắn trên thanh lái (34); và hộp công tắc phụ (60) được bố trí ở phía ngoài theo hướng chiều rộng xe tương đối với hộp công tắc chính (50).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91216 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05635 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 06/02/2020 | (86) PCT/EP2020/052917 | 06/02/2020 |
| | (87) WO2021/155925 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) *H04N 9/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

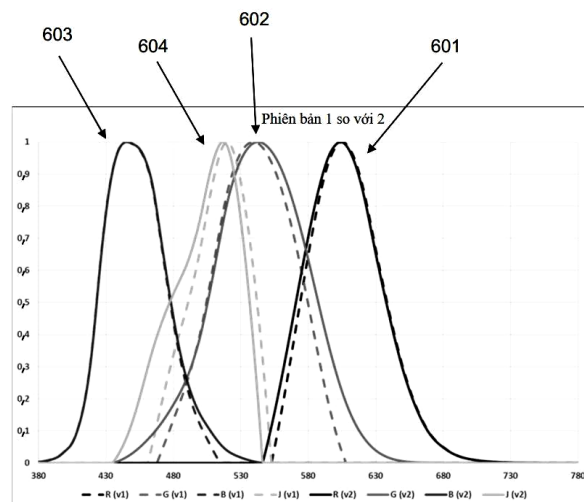
(72) KOSKINEN, Samu (FI); NENONEN, Petri (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ TẬP HỢP CÁC ĐIỂM ẢNH MÀU CỦA ẢNH, BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI CÁC GIÁ TRỊ ĐỌC CẢM BIẾN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1201) để xử lý tập hợp các điểm ảnh màu của ảnh để tạo ra, đối với ít nhất một điểm ảnh, đầu ra trên bốn kênh, trong đó thiết bị này được tạo cấu hình để: tạo ra các đầu ra cho ba trong số các kênh theo các hàm trọng số phụ thuộc bước sóng thứ nhất (601), thứ hai (602) và thứ ba (603) tương ứng mà mỗi hàm có đỉnh đáp ứng dương trong phổ bước sóng nhìn thấy được trong 20 nm của đỉnh đáp ứng dương của một hàm tương ứng trong số các hàm bộ quan sát tiêu chuẩn màu thứ nhất (301, 401, 501), thứ hai (302, 402, 502) và thứ ba (303, 403, 503) trong không gian màu chung; và tạo ra đầu ra cho kênh thứ tư theo hàm trọng số phụ thuộc bước sóng thứ tư (604) mà có đỉnh đáp ứng dương trong phổ bước sóng nhìn thấy được lệch nhiều hơn 10 nm từ các đỉnh đáp ứng dương của mỗi hàm trong số các hàm bộ quan sát tiêu chuẩn (301, 302, 303, 401, 402, 403, 501, 502, 503). Sáng chế cũng đề cập đến bộ xử lý tín hiệu ảnh (900) và phương pháp (1100) để biến đổi các giá trị đọc cảm biến ảnh (901). Điều này có thể cho phép hoạt động biến đổi màu được thực hiện trong đường liên kết xử lý tín hiệu ảnh độc lập với màu chiếu sáng của cảnh.

Fig.6



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 91217 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05636 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075405 | 05/02/2021 |
| (30) 202010082808.4 | 07/02/2020 CN | (87) WO2021/155832 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **H04N 19/146; G06N 3/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Jing (CN); CUI, Ze (CN); BAI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, MÁY XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, và bộc lộ phương pháp xử lý ảnh, bao gồm các bước: thu nhận ảnh thứ nhất; thực hiện trích xuất thuộc tính trên ảnh thứ nhất để thu nhận ít nhất một ảnh xạ thuộc tính thứ nhất, trong đó ít nhất một ảnh xạ thuộc tính thứ nhất bao gồm N giá trị thuộc tính thứ nhất, và N là số nguyên dương; thu nhận tỷ lệ bit nén mục tiêu, trong đó tỷ lệ bit nén mục tiêu tương ứng với M giá trị độ khuếch đại mục tiêu, mỗi giá trị độ khuếch đại mục tiêu tương ứng với một giá trị thuộc tính thứ nhất, và M là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng N; xử lý tương ứng các giá trị thuộc tính thứ nhất tương ứng dựa trên M giá trị độ khuếch đại mục tiêu để thu nhận M giá trị thuộc tính thứ hai; và thực hiện lượng tử hóa và mã hóa entropy trên ít nhất một ảnh xạ thuộc tính thứ nhất đã xử lý để thu nhận dữ liệu được mã hóa, trong đó ít nhất một ảnh xạ thuộc tính thứ nhất đã xử lý bao gồm M giá trị thuộc tính thứ hai. Trong sáng chế, điều khiển tỷ lệ bit nén có thể được triển khai trong cùng một mô hình nén. Sáng chế cũng đề cập đến máy xử lý ảnh, thiết bị xử lý ảnh, phương tiện lưu trữ, và hệ thống chip.

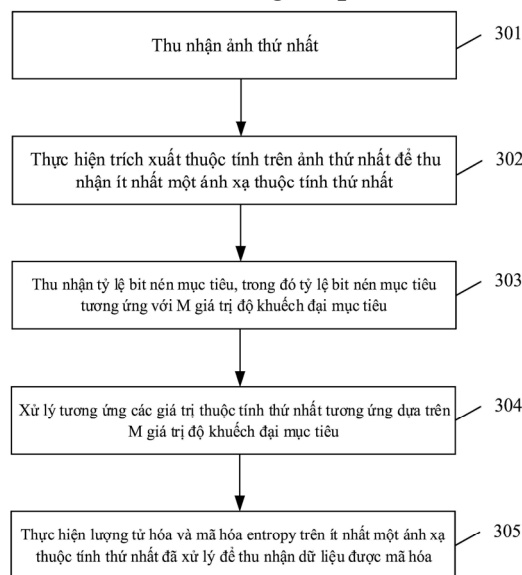


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91218 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05638 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005083 | 10/02/2021 |
| (30) 2020-044966 | 16/03/2020 JP (87) WO2021/186963 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **C21B 5/00; G06N 99/00; G06Q 50/04; G05B 19/418**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

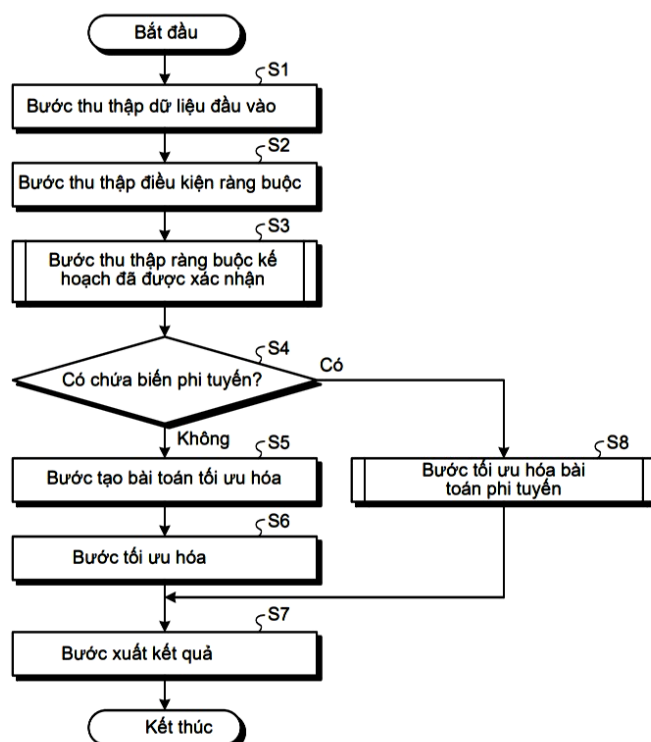
(72) KUMANO, Akira (JP); TATARA, Reo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾ HOẠCH PHA TRỘN, THIẾT BỊ TẠO KẾ HOẠCH PHA TRỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo kế hoạch pha trộn bao gồm bước thu thập mà thu thập dữ liệu đầu vào cần thiết để tạo kế hoạch pha trộn, điều kiện ràng buộc bao gồm ràng buộc về đặc tính sau khi pha trộn nguyên liệu thô, ràng buộc về trữ lượng lưu kho đối với mỗi loại nguyên liệu thô, và ràng buộc về vận hành liên quan đến điều kiện vận hành, bước thu thập ràng buộc kế hoạch đã được xác nhận, như ràng buộc kế hoạch đã được xác nhận, kế hoạch đã được xác nhận trong số các kế hoạch pha trộn cần được lập kế hoạch, bước tạo bài toán tối ưu hóa dựa trên dữ liệu đầu vào, điều kiện ràng buộc, ràng buộc kế hoạch đã được xác nhận, và giá trị hàm đánh giá đặt trước, và bước tối ưu hóa mà giải quyết bài toán tối ưu hóa

FIG.4



- (11) 91219 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05639 (85) 05/09/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/JP2021/008226 03/03/2021
 (30) 2020-045308 16/03/2020 JP (87) WO2021/187115 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) *E04B 1/24; E04B 1/58*

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

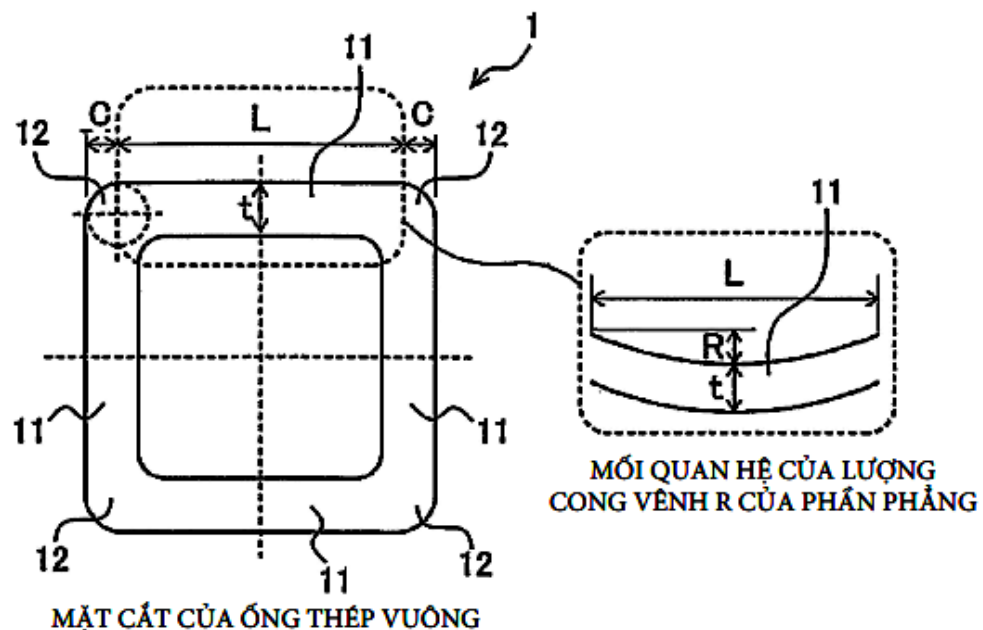
(72) SASAKI Shunsuke (JP); UMEDA Toshihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP VUÔNG DÙNG CHO KHỚP NỐI DÀM CỘT VÀ KẾT CẤU KHỚP NỐI DÀM CỘT CHỨA ỐNG THÉP VUÔNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP VUÔNG**

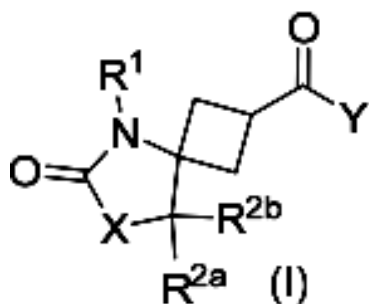
- (57) Sáng chế đề cập đến ống thép vuông dùng cho khớp nối dầm cột giữa cột thép ống vuông và dầm thép được tạo ra sao cho ống thép vuông có bán kính cong nhỏ tại các góc trong khi bảo đảm độ dày mà cho phép dầm thép được kết nối ở đó, và ít có khả năng làm cong tại các phần phẳng trong mặt cắt của ống thép vuông. Ống thép vuông được cấu hình sao cho chiều dài cạnh L và độ dày t của các phần phẳng ở bốn cạnh tương ứng trong mặt cắt vuông góc với hướng trục của ống thỏa mãn mỗi quan hệ $L/t \leq 10,5$, và bán kính cong C của một hoặc nhiều hơn trong số bốn góc trong mặt cắt đó thỏa mãn mỗi quan hệ $C/t \leq 0,8$ đối với độ dày t của các phần phẳng.

FIG. 1



- (11) **91220 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05641** (85) 05/09/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/EP2021/053062 09/02/2021
 (30) 62/972,484 10/02/2020 US (87) WO2021/160602 19/08/2021
 (51) **C07D 401/08; A61K 31/423; A61K 31/438; A61P 25/00; C07D 413/08; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 403/08; A61K 31/403; A61P 27/00**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) AMERIKS, Michael K. (US); BERRY, Cynthia B. (US); GARCIA-REYNAGA, Pablo (US); LAFORTEZA, Brian Ngo (US); LIANG, Jimmy T. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT ĐIỀU HOÀ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất Azabicyclo 3.1.0 và 4.1.0 có công thức (I), và chế phẩm dược chứa chúng. Các hợp chất và chế phẩm này hữu dụng để điều trị bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan đến điều hòa monoacylglycerol lipaza (MGL - Monoacylglycerol lipase), chẳng hạn như các tình trạng bệnh liên quan đến tình trạng đau, rối loạn tâm thần, rối loạn thần kinh (bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở rối loạn trầm cảm nặng, trầm cảm kháng điều trị, trầm cảm lo âu, rối loạn lưỡng cực), ung thư và các bệnh về mắt.



Trong đó, X, Y, R¹, R^{2a}, và R^{2b} được xác định trong bản mô tả này.

- (11) 91221 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05642 (85) 05/09/2022
(22) 20/02/2021 (86) PCT/CN2021/077043 20/02/2021
(30) 202010108819.5 21/02/2020 CN (87) WO2021/164763 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển chế độ và thiết bị. Phương pháp này bao gồm: gọi thao tác chuyển chế độ về phía chức năng mạng thứ hai, trong đó thông số của thao tác chuyển chế độ bao gồm thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất bao gồm lệnh chuyển chế độ, và lệnh chuyển chế độ được dùng để thông báo cho bên mục tiêu nhằm thực hiện thao tác chuyển chế độ.

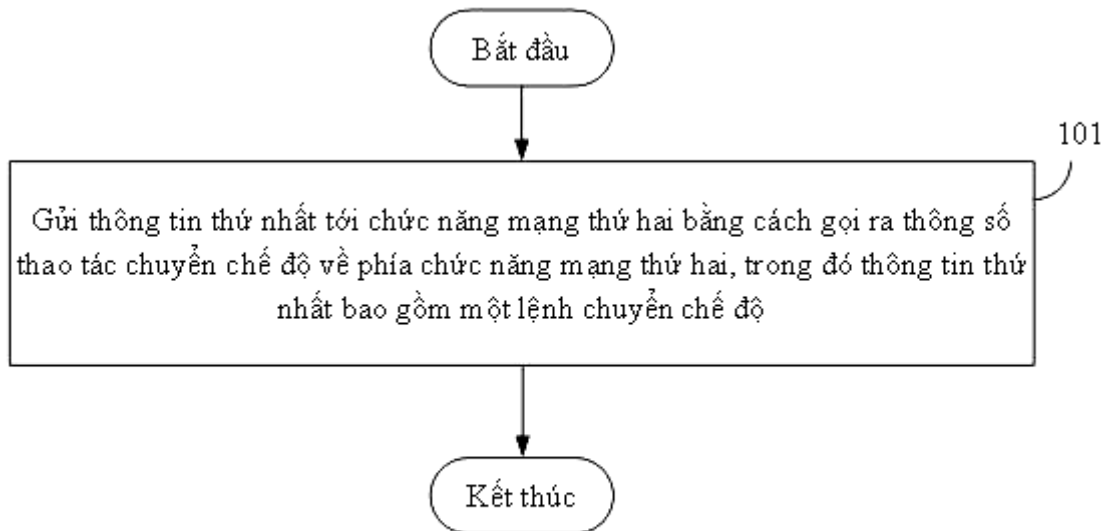
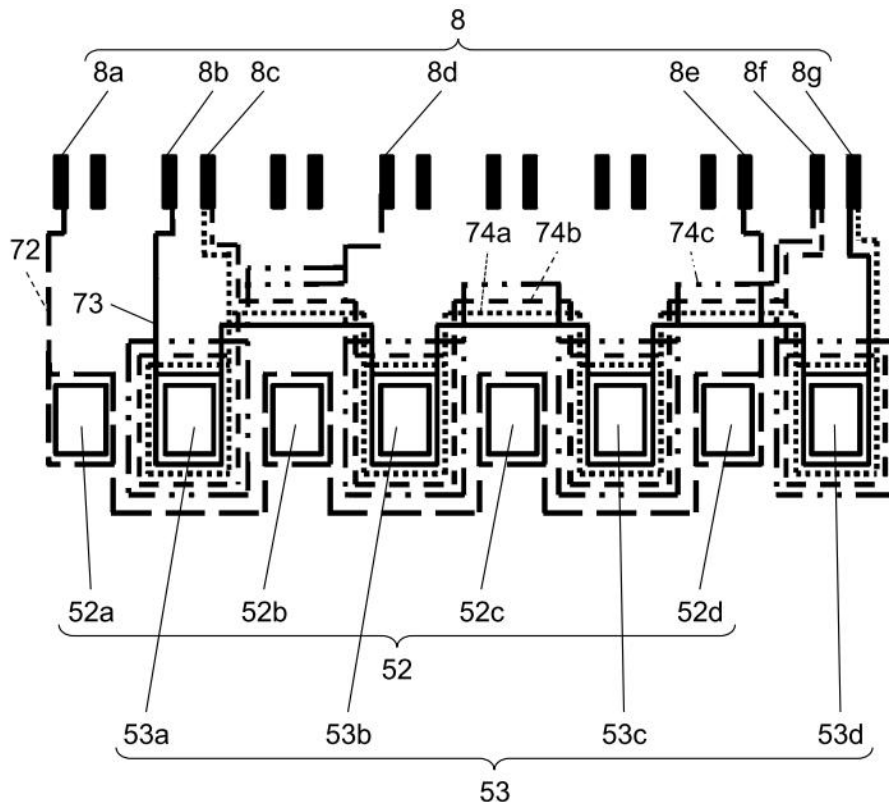


Fig.1

- (11) **91222 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05644** (85) 05/09/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/JP2021/006039 18/02/2021
 (30) 2020-043508 12/03/2020 JP (87) WO2021/182052 16/09/2021
 (51) **H02K 3/16; H02K 3/50; H02K 3/34; H02K 17/08; H02K 3/28**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Kotaro MORI (JP); Yasuhito SHIOTANI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện xoay chiều bao gồm: lõi chính (52, 52a, 52b, 52c, 52d) và lõi phụ (53, 53a, 53b, 53c, 53d) được nối xen kẽ dọc theo chu vi của nó và được tạo ra ở dạng vòng; cuộn dây chính (72) và cuộn dây phụ (73) đều được bọc chì và được quấn ở dạng vòng xung quanh lõi tương ứng; và dây điều chỉnh tốc độ (74, 74a, 74b, 74c) được bọc xung quanh một trong số cuộn dây chính và cuộn dây phụ và được bọc chì và được quấn ở dạng vòng từ lõi A xác định trước đến lõi B. Ít nhất một trong số đầu phía trước và đầu phía sau của dây điều chỉnh tốc độ được nối với chốt nối (8, 8a, 8b, 8c, 8d, 8e, 8f, 8g) được bố trí trên bầu cách điện (6) mà tương ứng với lõi C khác với lõi A và lõi B.



- (11) **91223 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05653** (85) 05/09/2022
(22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004635 06/02/2020
(87) WO2021/157030 12/08/2021
- (51) *A23L 2/00; C12G 3/06; A23L 2/52*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) KATO Yuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG HƯƠNG VỊ BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia, có chứa maltol với lượng từ 0,05 đến 8,00 mg/L, furaneol với lượng từ 0,005 đến 3,00 mg/L, và β -damasxenon với lượng từ 0,005 đến 0,80 mg/L, trong đó đồ uống này có năng lượng thấp hơn 5kcal trên 360 mL và hàm lượng etanol thấp hơn 0,5% (thể tích/thể tích).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91224 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05655 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/US2021/020595 | 03/03/2021 |
| (30) 62/985,918 | 06/03/2020 | US (87) WO2021/178486 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) C07C 233/76; A01N 37/46; A01N 43/40

(71) ALPHALA CO., LTD. (TW)

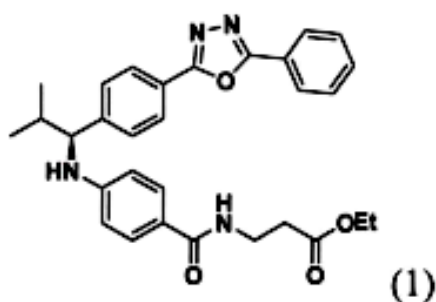
No. 83-2, Sec. 2, Chengde Rd., Datong Dist, Taipei City, 103, Taiwan

(72) CHUNG, Cheng-Ho (TW); TSENG, Shi-Liang (TW); HSU, Hsiang-En (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC HỢP CHẤT AMIT, VÀ DẠNG MUỐI VÀ TINH THỂ CỦA CÁC HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các hợp chất amit, và dạng muối và tinh thể của các hợp chất này. Ở đây, một trong số các hợp chất amit được biểu thị bằng công thức (1) sau đây:



được đặc trưng bởi mẫu nhiễu xạ tia X (XRD - X-ray diffraction) có các đỉnh ở khoảng 14,2, 15,6, 16,4, 20,1, 20,5 và $21,2^\circ \pm 0,2^\circ 2\theta$.

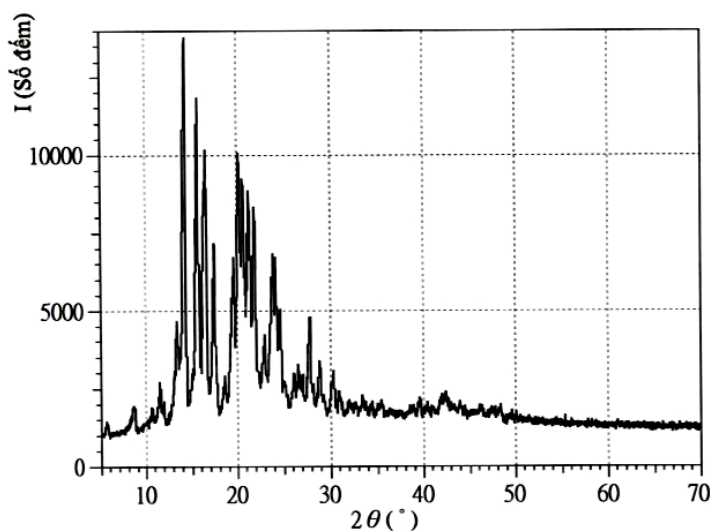
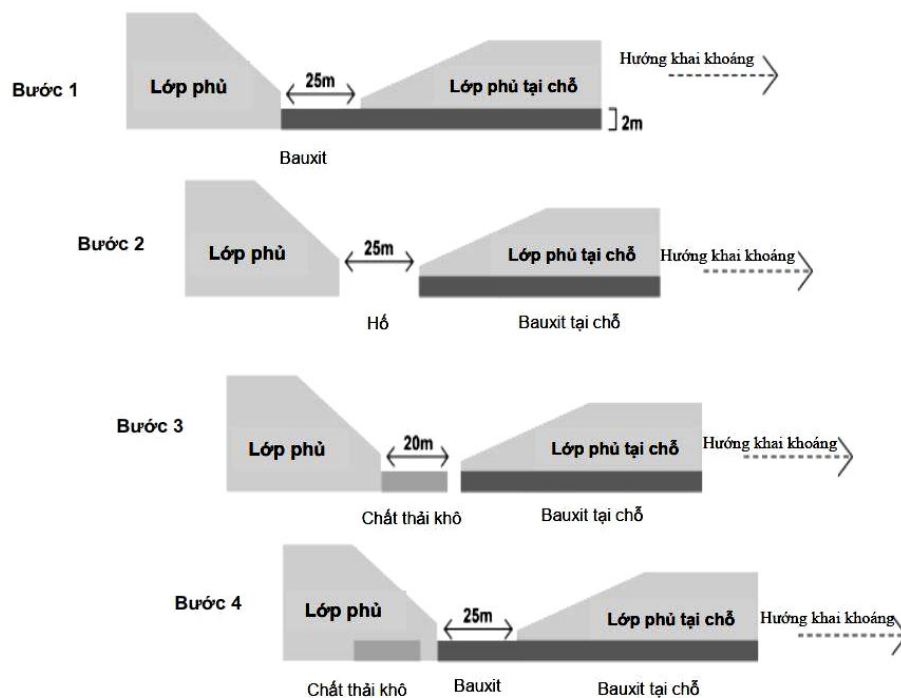


FIG. 1

- (11) **91225 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05656** (85) 05/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/EP2021/055867 09/03/2021
 (30) 20200292 11/03/2020 NO (87) WO2021/180689 16/09/2021
 (51) **E21C 41/32**
 (71) **NORSK HYDRO ASA (NO)**
 N-0240 Oslo, Norway
 (72) DA COSTA, Raphael Vieira (BR); NEVES, Carlos Eduardo (BR); FONSECA, Evilmar José Da (BR); CATALDI, Paschoal (BR); CIPRIANI, Bruno Lisboa (BR); CASTILHO, Breno De Matos (BR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LÂU DÀI MỎ KHAI THÁC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ LÂU DÀI CÁC CHẤT THẢI ĐƯỢC TẠO RA TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC BAUXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để quản lý lâu dài các chất thải được tạo ra trong quá trình khai thác quặng bauxit. Quặng bauxit thường được tìm thấy dưới lớp đất nông (thường dưới 15 mét) (gọi là lớp phủ). Quá trình khai thác bao gồm các hoạt động chính sau đây, được thực hiện theo trình tự: tiêu hủy thực vật, loại bỏ lớp phủ, loại bỏ và vận chuyển bauxit, thụ hưởng bauxit và phục hồi đất. Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống, bằng cách lấp đầy các chất thải được tạo ra ở bước thụ hưởng về cơ bản trở lại vị trí cũ mà nguyên liệu đã được khai thác ban đầu, làm giảm đáng kể dấu chân môi trường, rủi ro hoạt động và cường độ vốn của hoạt động khai thác bauxit.



- (11) **91226 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05657** (85) 05/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/US2021/021533 09/03/2021
 (30) 62/988,243 11/03/2020 US (87) WO2021/183534 16/09/2021
 17/098,890 16/11/2020 US
 (51) **H04L 27/26; H04W 64/00; H04N 21/242; H04W 56/00; H04H 20/18; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); CHANSARKAR, Mangesh (IN); TUCK,
 David (US); COOKMAN, Jordan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM PHÁT RỘNG ĐỂ TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU
 THAM CHIẾU ĐỊNH THỜI TẦN SỐ VÔ TUYẾN KHÔNG DÂY, BỘ THU
 ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ SỬ DỤNG CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH
 THỜI TẦN SỐ VÔ TUYẾN KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất hệ thống phát rộng tần số thấp (LowFrequency - LF) cải tiến trên hệ thống LORAN-C để giúp tối ưu hóa việc sử dụng phổ có sẵn trong khi hiện đại hóa cấu trúc tín hiệu của các tín hiệu phát rộng. Cụ thể, các phương án có thể sử dụng cấu trúc tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - OFDM) để phát rộng các tín hiệu định thời và dữ liệu trong các ký hiệu liên tiếp của khối tài nguyên OFDM. Các tín hiệu có thể bao gồm, ví dụ, các cấu trúc tín hiệu comb-1, comb-2, hoặc comb-3. Các khía cạnh tín hiệu khác như lược đồ ngắt, điều chế, độ lệch tần số, và những thứ tương tự có thể khác nhau, tùy thuộc vào chức năng mong muốn.

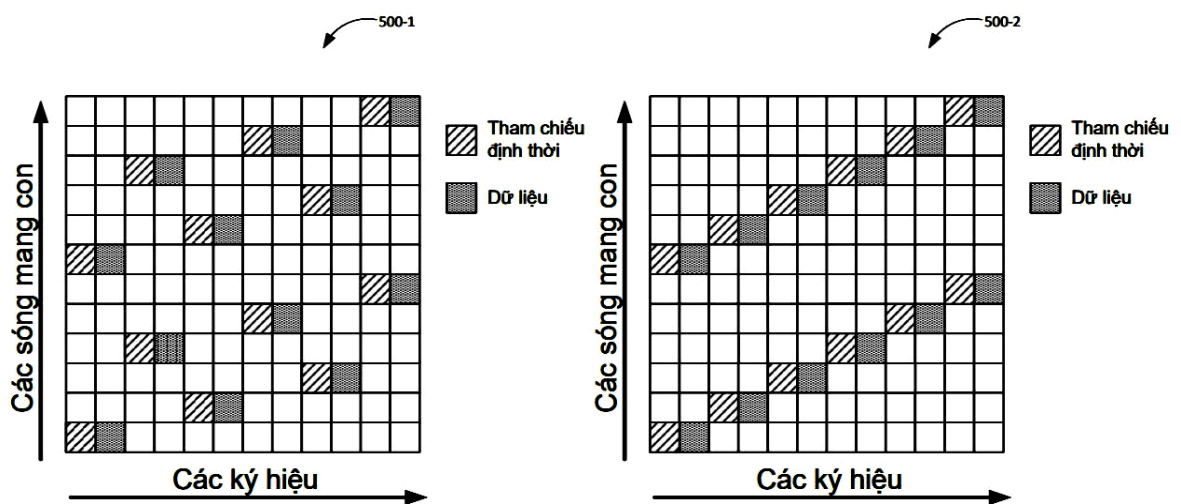


FIG. 5

- (11) **91227 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05659** (85) 05/09/2022
 (22) 10/03/2021 (86) PCT/US2021/021720 10/03/2021
 (30) 62/987,765 10/03/2020 US (87) WO2021/183654 16/09/2021
 63/004,241 02/04/2020 US
 63/009,230 13/04/2020 US
 17/196,444 09/03/2021 US
- (51) **H04N 19/30; H04N 19/70; H04N 21/4402; H04N 19/61**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SEREGIN, Vadim (US); HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xuất ra các lớp dữ liệu video theo các lớp xác định trong chế độ thiết lập lớp đầu ra cũng như dựa vào các lớp thực tế nhận được trong đơn vị truy cập. Do đó, bộ mã hóa video có thể được tạo cấu hình để xuất ra các lớp thực tế nhận được thay vì khởi động lại dòng bit video trong trường hợp các lớp thực sự nhận được không khớp với các lớp được định rõ trong chế độ thiết lập lớp đầu ra. Theo một ví dụ khác, bộ mã hóa video có thể vô hiệu hóa dự báo giữa các hình khi ID hình phụ của hình phụ trong hình hiện được mã hóa không khớp với ID hình phụ của hình phụ trong hình tham chiếu.

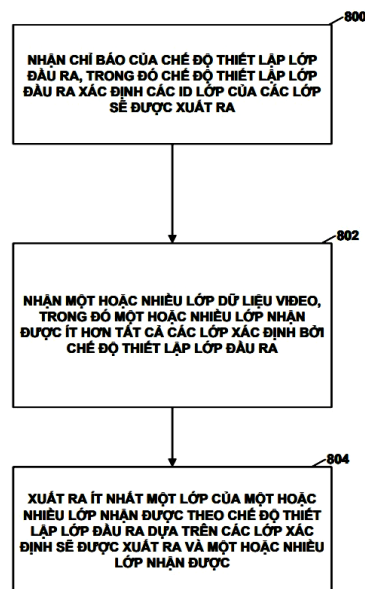


Fig.8

- (11) 91228 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05660 (85) 05/09/2022
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/CN2020/078953 12/03/2020
 (87) WO2021/179242 16/09/2021

(51) H04W 72/02

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

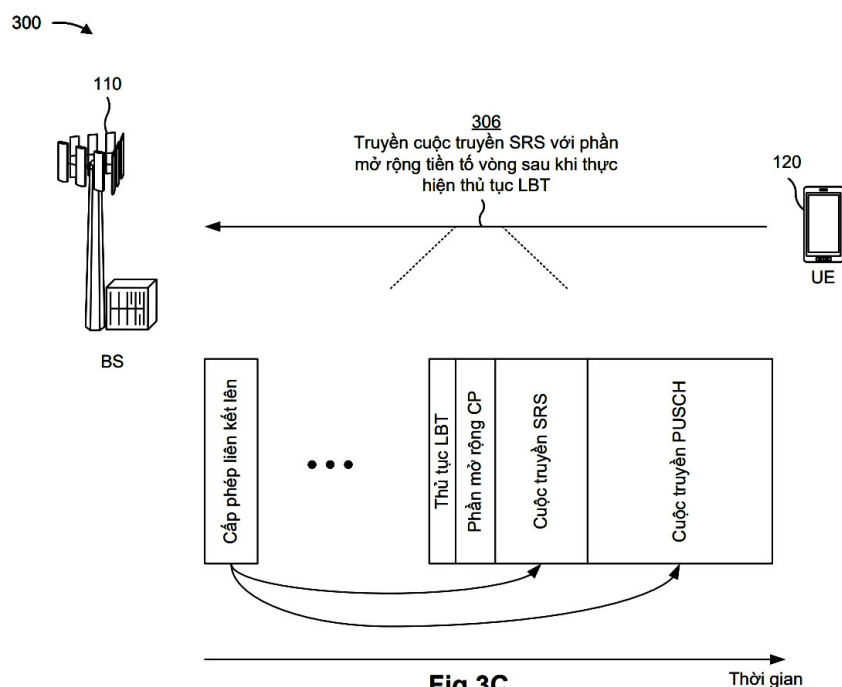
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Changlong (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấp phép liên kết lên mà lập lịch cuộc truyền tin hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) và cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) và chỉ báo một hoặc nhiều tham số để xác định phần mở rộng tiền tố vòng. UE có thể xác định phần mở rộng tiền tố vòng dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tham số. UE có thể truyền cuộc truyền SRS với phần mở rộng tiền tố vòng sau khi thực hiện thủ tục nghe trước khi nói (listen before talk - LBT). Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



- (11) **91229 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05661** (85) 05/09/2022
- (22) 12/03/2021 (86) PCT/US2021/022245 12/03/2021
- (30) 62/988,795 12/03/2020 US (87) WO2021/183974 16/09/2021
- 17/200,592 12/03/2021 US
- (51) **G06K 9/00; G06K 9/62; G06K 9/46**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YOO, Seungwoo (KR); MYEONG, Heesoo (KR); LEE, Hee-Seok (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN DẤU PHÂN CÁCH LÀN ĐƯỜNG, HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện dấu phân cách làn đường, hệ thống xử lý để thực hiện phương pháp này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp phát hiện dấu phân cách làn đường theo một số khía cạnh của sáng chế bao gồm: nhận hình ảnh đầu vào; cung cấp hình ảnh đầu vào cho mô hình phát hiện dấu phân cách làn đường; xử lý hình ảnh đầu vào với phần dấu phân cách làn đường dùng chung của mô hình phát hiện dấu phân cách làn đường; xử lý đầu ra của phần dấu phân cách làn đường dùng chung của mô hình phát hiện dấu phân cách làn đường với nhiều lớp biểu diễn đặc trưng riêng cho dấu phân cách làn đường của mô hình phát hiện dấu phân cách làn đường để tạo ra nhiều lớp biểu diễn dấu phân cách làn đường; và xuất ra nhiều dấu phân cách làn đường dựa trên nhiều biểu diễn dấu phân cách làn đường này.

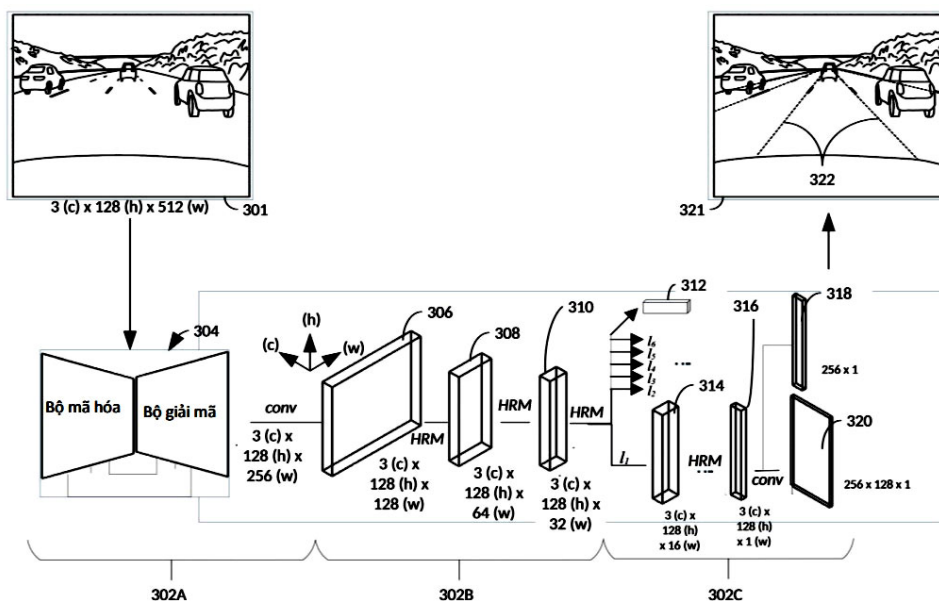


FIG.3

- (11) **91230 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05662** (85) 05/09/2022
- (22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064425 11/12/2020
- (30) 20200100132 10/03/2020 GR (87) WO2021/183197 16/09/2021
- (51) **H04W 64/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HUANG, Fei (CN); ZHU, Xipeng (US); HUANG, Yi (CN); CHENG, Hong (SG); ZHANG, Duo (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp định vị thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm: bộ thu phát được tạo cấu hình để gửi và nhận các tín hiệu truyền thông theo cách không dây đến và từ thực thể mạng; bộ nhớ; và bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với bộ thu phát và bộ nhớ, được tạo cấu hình để: gửi, qua bộ thu phát đến thực thể mạng trên kênh liên kết lên lớp vật lý, yêu cầu trợ giúp định vị cho thực thể mạng để cung cấp thông tin trợ giúp định vị chỉ báo một hoặc nhiều tham số để trao đổi tín hiệu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị giữa UE và thiết bị khác; nhận thông tin trợ giúp định vị từ thực thể mạng qua bộ thu phát trên kênh liên kết xuống lớp vật lý; và thực hiện một hoặc nhiều chức năng định vị thiết bị UE theo thông tin trợ giúp định vị.

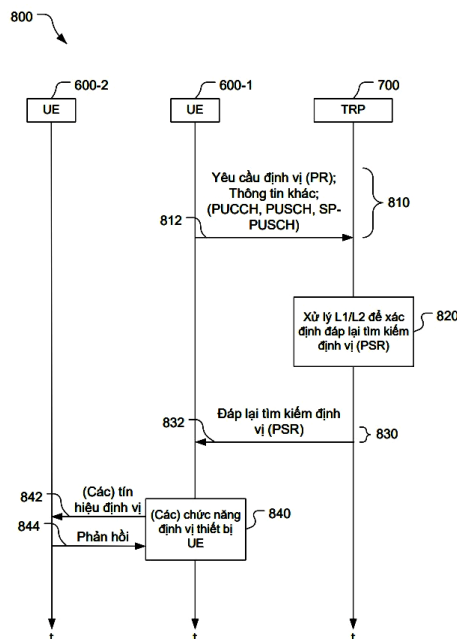


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91231 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05663 | | | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021811 | 11/03/2021 |
| (30) 62/988,247 | 11/03/2020 | US | (87) WO2021/183711 A1 | 16/09/2021 |
| 17/197,747 | 10/03/2021 | US | | |

(51) **H04L 29/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) **CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây và, cụ thể hơn, đến các kỹ thuật để quản lý truyền thông đa liên kết. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật tạo cấu hình đơn vị dữ liệu và các cuộc truyền đáp ứng điều khiển trên nhiều liên kết. Đơn vị dữ liệu và đáp ứng điều khiển có thể được tạo cấu hình sao cho cuộc truyền đáp ứng điều khiển không chồng lấn với việc nhận đơn vị dữ liệu ở trạm mà không có khả năng truyền và nhận đồng thời. Sáng chế còn đề cập đến nút không dây, phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây.

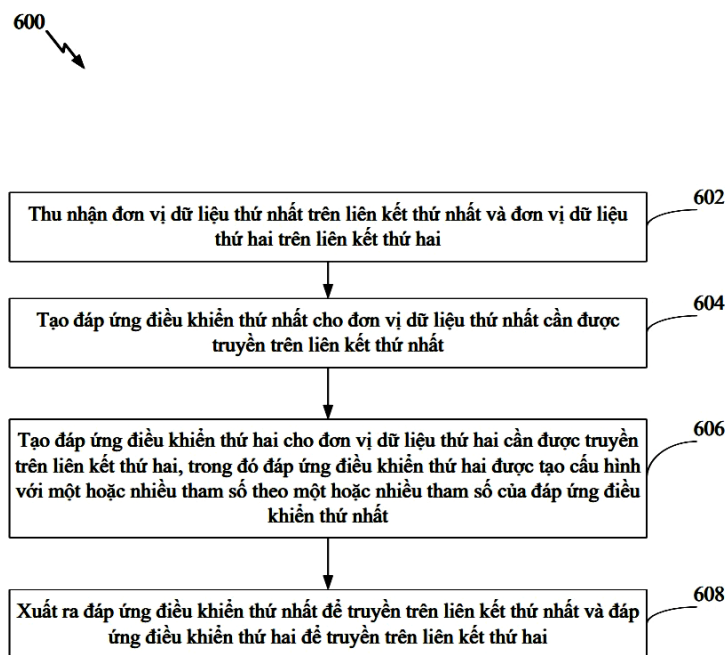


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91232 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05667 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/JP2020/010447 | 11/03/2020 |
| | (87) WO2021/181547 A1 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **F02D 9/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Masato TANAKA (JP); Kyohei HIROSE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp mà, nếu động cơ đốt trong dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có van điều khiển không khí nạp, như van điều khiển khuấy trộn, để bổ sung cho van tiết lưu, mang lại khả năng chịu rung đối với các chuyển động rung của xe và khả năng chịu nhiệt đối với nhiệt từ động cơ đốt trong.

Cơ cấu nạp của động cơ đốt trong dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên được trang bị van tiết lưu (81) bố trí trong đường nạp không khí (6) mà không khí nạp đi qua đó đến buồng đốt (38) của động cơ đốt trong (3), van tiết lưu (81) được điều khiển để mở ở độ mở định trước bất kỳ nhằm điều khiển lượng không khí nạp; và van điều khiển không khí nạp (71) bố trí ở phía cuối dòng so với van tiết lưu, van điều khiển không khí nạp (71) mở hoặc đóng đoạn của đường dẫn chính của đường nạp không khí được phân chia thành đường dẫn chính (6A) và đường dẫn phụ (6B) dọc theo hướng đường dẫn, nhờ đó điều khiển việc cấp không khí nạp vào đường dẫn chính. Cơ cấu nạp còn bao gồm đường ống nối (61) để chuyển tiếp dòng không khí giữa thân van tiết lưu (8) bao gồm van tiết lưu và cơ cấu van điều khiển không khí nạp (7) được trang bị van điều khiển không khí nạp và, có đặc tính cách nhiệt và có tính đàn hồi để cho phép thân van tiết lưu và cơ cấu van điều khiển không khí nạp có thể được dịch chuyển tương đối với nhau.

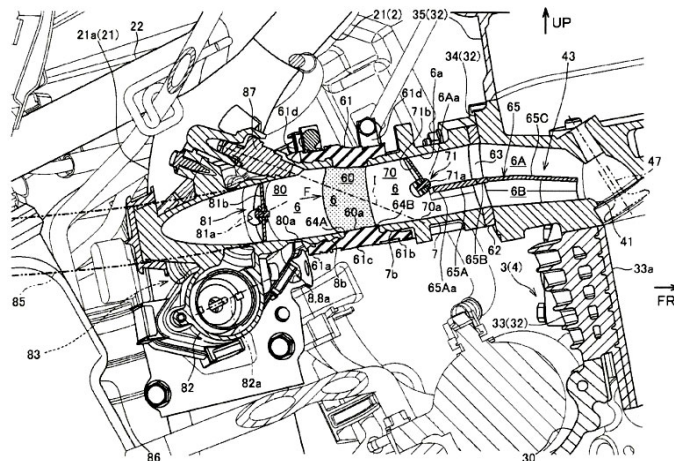


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91233 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05671 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 06/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074452 | 06/02/2020 |
| | (87) WO2021/155548 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) *H04W 52/02*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI);
KAIKKONEN, Jorma (FI); KOSKELA, Timo (FI); DALSGAARD, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC
BẰNG MÁY TÍNH DÀNH CHO THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN TRÊN CƠ SỞ
TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy, phương pháp và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dành cho thông tin đường lên trên cơ sở các tín hiệu đánh thức. Sáng chế đề cập đến thông tin điều khiển đường lên đối với thông tin đường lên trên cơ sở các tín hiệu đánh thức. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định trên cơ sở thông tin truyền ở thời điểm đầu tiên xem liệu một số định trước của một hoặc nhiều dịp chông chéo với thời gian hoạt động của thiết bị đầu cuối hay không. Thiết bị đầu cuối xác định cấu hình để truyền thông tin đường lên trên cơ sở việc xác định. Bằng cách này, sự không xác định đã được giảm bớt và tính linh hoạt của mạng được cải thiện.

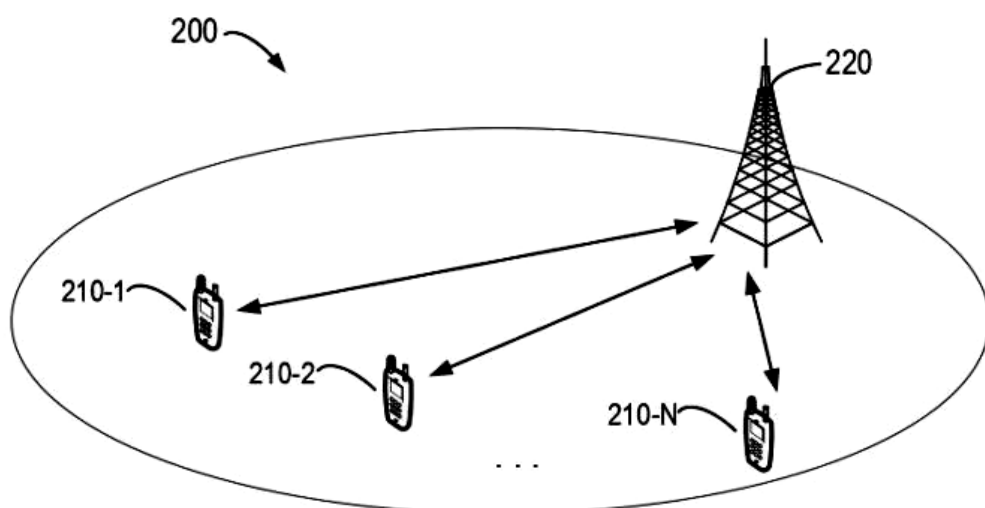


Fig. 2

- (11) 91234 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05673 (85) 06/09/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004741 09/02/2021
 (30) 2020-021284 12/02/2020 JP (87) WO2021/161985 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) A61K 31/196; A61K 47/12; A61K 47/14; A61P 29/00; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 9/70; A61K 47/06; A61K 47/20

(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

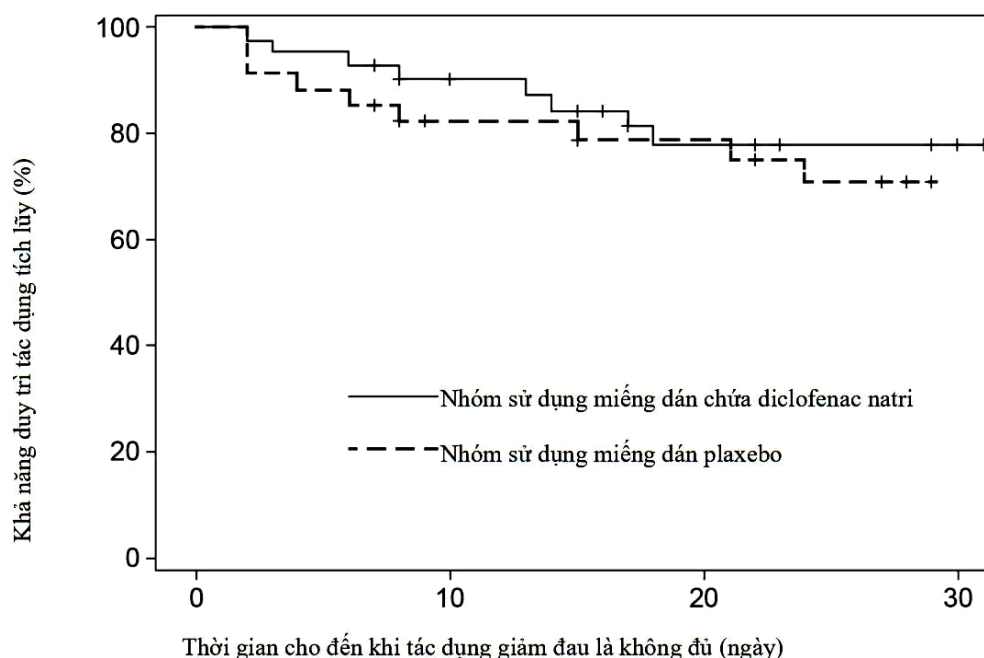
(72) OKAWA Koji (JP); OTAKA Kuniaki (JP); SATO Hiroyuki (JP); INAKURA Hiroshi (JP); KURIKI Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MIẾNG DÁN CHỨA DICLOFENAC NATRI

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán để làm giảm chứng đau do ung thư. Miếng dán này có lớp nền và lớp keo được tạo lớp trên lớp nền. Lớp keo chứa chất nền keo và 150 đến 225mg diclofenac natri. Một miếng dán được sử dụng bằng cách dán một lần một ngày.

Fig.1



- (11) 91235 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05674 (85) 06/09/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004740 09/02/2021
 (30) 2020-021277 12/02/2020 JP (87) WO2021/161984 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) A61K 31/196; A61K 47/12; A61K 47/14; A61P 29/00; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 9/70; A61K 47/06; A61K 47/20

(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

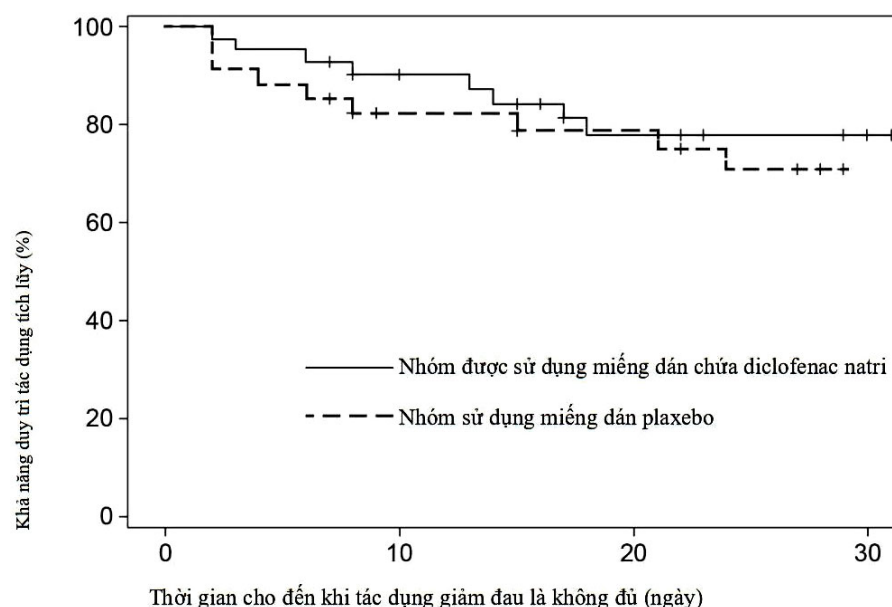
(72) OKAWA Koji (JP); OTAKA Kuniaki (JP); SATO Hiroyuki (JP); INAKURA Hiroshi (JP); KURIKI Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MIẾNG DÁN CHỨA DICLOFENAC NATRI

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán để làm giảm chứng đau do ung thư, miếng dán này bao gồm lớp nền, và lớp keo được tạo lớp trên lớp nền, trong đó lớp keo chứa chất nền keo và diclofenac natri. Miếng dán này được dán một lần một ngày, và được sử dụng sao cho liều lượng diclofenac natri nằm trong khoảng từ 150 đến 225mg cho một liều.

Fig.1



- (11) 91236 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05675 (85) 06/09/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/JP2021/004819 09/02/2021
 (30) 2020-021280 12/02/2020 JP (87) WO2021/162004 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

- (51) A61K 31/196; A61K 47/12; A61K 47/14; A61P 29/00; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 9/70; A61K 47/06; A61K 47/20

(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

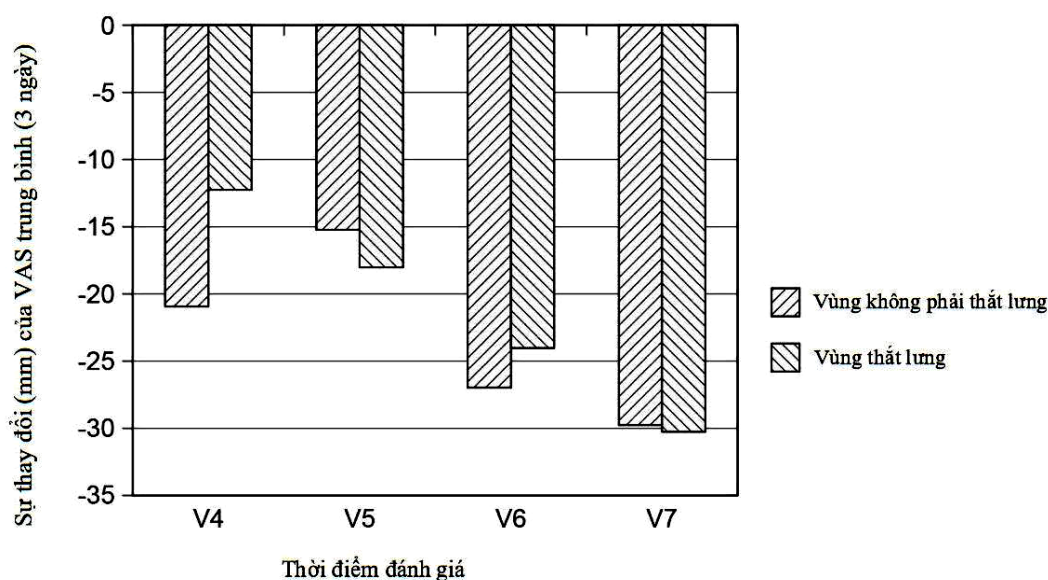
(72) SATO Hiroyuki (JP); INAKURA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MIẾNG DÁN CHỨA DICLOFENAC NATRI

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán để làm giảm bệnh đau lưng, miếng dán này bao gồm lớp nền và lớp keo được tạo lớp trên lớp nền, trong đó lớp keo chứa chất nền keo và 0,70 đến 1,50mg diclofenac natri cho 1cm² diện tích dán, và miếng dán này được sử dụng bằng cách dán miếng dán một lần một ngày cho vùng ngực, vùng bụng, vùng lưng, vùng cánh tay, hoặc vùng đùi của người.

Fig.3



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91237 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05678 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004091 | 04/02/2021 |
| (30) 2020-024426 | 17/02/2020 JP (87) WO2021/166659 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; G02F 1/1335; H01L 27/32**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); YAMASHITA, Tomohiro (JP); TAKARADA, Sho (JP); NONAKA, Takahiro (JP); TAKADA, Katsunori (JP); TOYAMA, Yusuke (JP)

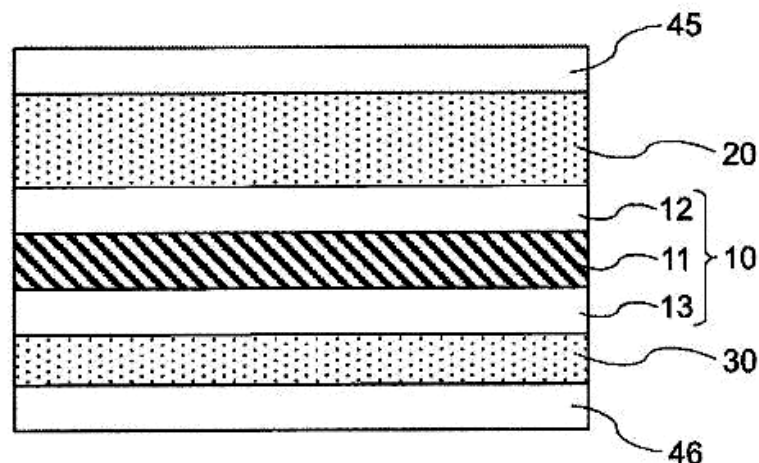
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC CÓ LỚP DÍNH BẮM NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực có lớp dính bám nhạy áp, trong đó màng phân cực này bao gồm thành phần phân cực và màng bảo vệ trong suốt thứ nhất, trong đó lớp dính bám nhạy áp thứ nhất được cung cấp trên phía màng bảo vệ trong suốt thứ nhất của màng phân cực. Thành phần phân cực có độ dày màng nhỏ hơn hoặc bằng 20 μ m; lớp dính bám nhạy áp thứ nhất được sử dụng để liên kết của thành phần trong suốt phía trước được bố trí ở phía quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh, trong lúc có mức chênh lệch giữa tỷ lệ phần trăm ẩm bão hòa (A) ở 80°C ở độ ẩm tương đối (relative humidity, R.H.) 85% và tỷ lệ phần trăm ẩm bão hòa (B) ở 25°C ở 50% R.H., nghĩa là ((A) – (B)) lớn hơn hoặc bằng 1,0% trọng lượng. Màng phân cực này có lớp dính bám nhạy áp có thể ngăn chặn sự giảm hệ số truyền đơn của màng phân cực trong môi trường có nhiệt độ cao.

Fig.1

100



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91238 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05679 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 15/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010407 | 15/03/2021 |
| (30) 2020-045927 | 17/03/2020 JP (87) WO2021/187428 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **H02J 13/00; H02J 3/14; H02J 3/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

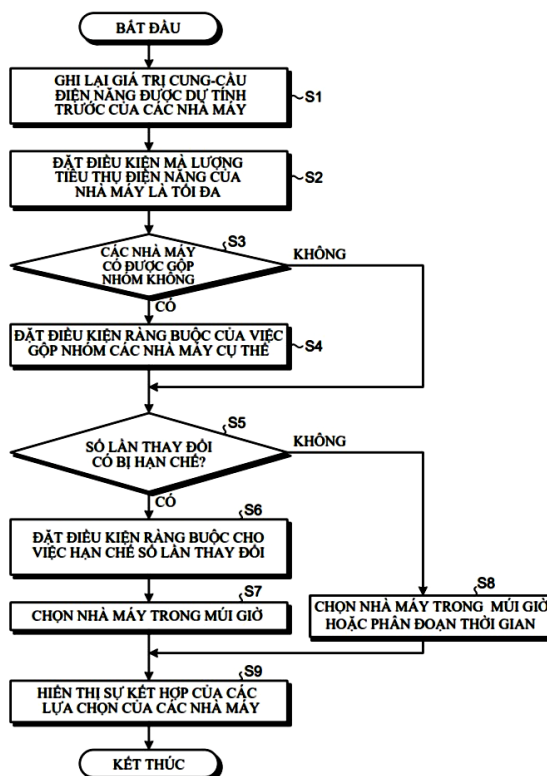
(72) SUZUKI, Katsuya (JP); KUYAMA, Shuji (JP); MIYAZAKI, Aoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN CHO VIỆC LỰA CHỌN NHÀ MÁY AN TOÀN, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN CHO VIỆC LỰA CHỌN NHÀ MÁY AN TOÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hướng dẫn cho việc lựa chọn nhà máy an toàn là thiết bị hướng dẫn mà lựa chọn nhà máy an toàn, là nhà máy vận hành tại thời điểm mất điện năng, và trình bày kế hoạch vận hành an toàn cho nhiều nhà máy trong hệ thống điện năng. Thiết bị hướng dẫn bao gồm đơn vị trình bày mà tính toán sự kết hợp của nhà máy vận hành và nhà máy không vận hành ở trong khoảng thời gian được quyết định trước từ giá trị cung-cầu điện năng được dự tính trước của nhà máy để lượng tiêu thụ điện năng của nhà máy thỏa mãn điều kiện được quyết định trước và trình bày thông tin về sự kết hợp đã được tính toán.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91239 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05686 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/IB2020/050985 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/156652 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **H04W 76/28**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) FREDERIKSEN, Frank (DK); LASELVA, Daniela (IT); SCHOBER, Karol (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC GIÁM SÁT THỜI KHOẢNG-BẬT, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thực hiện việc giám sát thời khoảng-bật. Phương pháp và thiết bị này để thực hiện ít nhất việc phát hiện, bởi thiết bị mạng của mạng truyền thông, ít nhất một thất bại của truy cập kênh nút mạng trong khi hoặc trước khi diễn ra cơ hội báo hiệu đánh thức, và dựa vào phát hiện này, thực hiện việc giám sát thời khoảng-bật. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp và thiết bị để thực hiện ít nhất việc xác định, bởi nút mạng của mạng truyền thông, thông tin bao gồm cấu hình để thực hiện việc giám sát thời khoảng-bật nếu thất bại của truy cập kênh nút mạng được phát hiện trong khi hoặc trước khi diễn ra cơ hội báo hiệu đánh thức; và gửi chỉ báo của thông tin này về phía ít nhất một thiết bị mạng này.

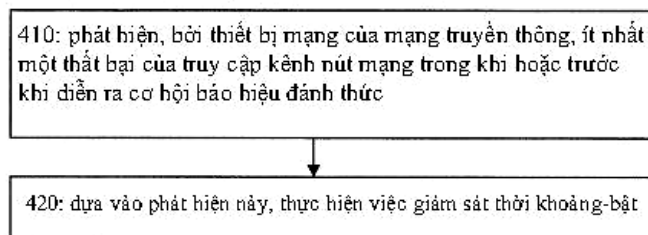


FIG. 4A

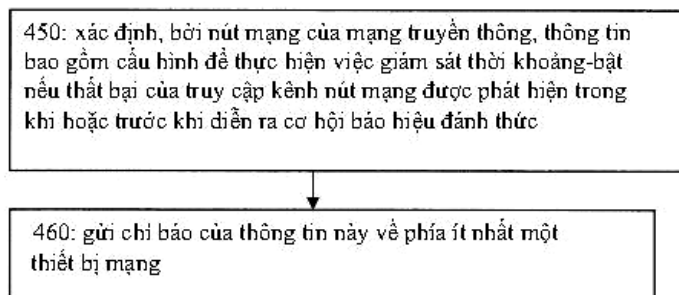


FIG. 4B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91240 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05688 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005037 | 10/02/2021 |
| (30) 2020-021261 | 12/02/2020 | JP (87) WO2021/162052 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **H04Q 9/00; G06F 13/00; H04M 11/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Kenta NOHARA (JP); Gou NAKATSUKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU THẬP DỮ LIỆU, THIẾT BỊ PHÍA-THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu thập dữ liệu, thiết bị phía-thu và phương pháp thu thập dữ liệu. Nếu sự bất thường nhất định xảy ra trong thiết bị phía-phát hoặc thiết bị phía-thu, tổn hao xảy ra trong dữ liệu được thu thập bởi thiết bị phía-thu. Hệ thống thu thập dữ liệu (1) là hệ thống thu thập dữ liệu (x) của máy điều hoà không khí (10) đóng vai trò đích giám sát. Hệ thống thu thập dữ liệu (1) bao gồm thiết bị phía-phát (20) và thiết bị phía-thu (30). Thiết bị phía-phát (20) bao gồm bộ phận thu nhận dữ liệu (23a) đóng vai trò bộ phận thu nhận và bộ phận phát phía-phát (22a) đóng vai trò bộ phận phát. Bộ phận thu nhận dữ liệu (23a) thu nhận dữ liệu (x) từ máy điều hoà không khí (10). Bộ phận phát phía-phát (22a) truyền dữ liệu (x) đến thiết bị phía-thu (30) nếu dữ liệu (x) có thay đổi. Thiết bị phía-thu (30) bao gồm bộ phận thu phía-thu (32b) đóng vai trò bộ phận thu và bộ phận xác định tổn hao dữ liệu (33b) đóng vai trò bộ phận xác định. Bộ phận thu phía-thu (32b) nhận dữ liệu (x) từ thiết bị phía-phát (20). Bộ phận xác định tổn hao dữ liệu (33b) xác định việc có tổn hao dữ liệu hay không.

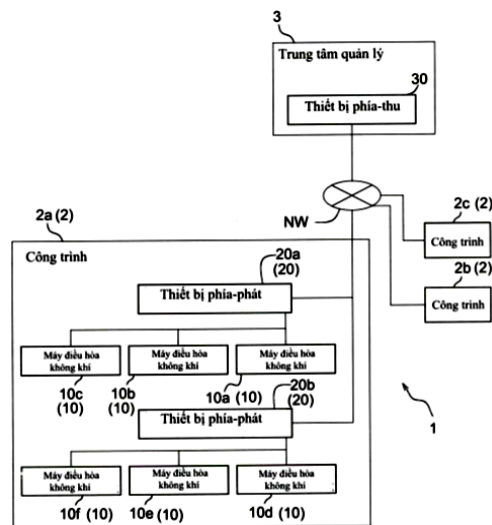


FIG. 1

- (11) 91241 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05690 (85) 06/09/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/KR2020/008730 03/07/2020
 (30) 10-2020-0014687 07/02/2020 KR (87) WO2021/157790 12/08/2021
 (51) G06Q 20/40; G06F 21/45; G06Q 20/38; G06F 21/32; G06K 9/00
 (71) 1. SHINHAN CARD CO., LTD. (KR)
 Side-A, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea
 2. LG CNS CO., LTD. (KR)
 71, Magokjungang 8-ro, Gangseo-gu, Seoul 07795, Republic of Korea
 (72) RYOO, Tae Hyun (KR); PARK, Jae Wook (KR); YI, Young Guk (KR); OH, Sung Rock (KR); CHOI, Taek Ho (KR); LEE, Kyung Don (KR); LIM, Sul Ki (KR); JUN, Myung Hee (KR); LEE, Sang Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ VÀ THANH TOÁN SỬ DỤNG THÔNG TIN KHUÔN MẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đăng ký thông tin khuôn mặt được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối có thể bao gồm các bước: thu nhận thông tin khách hàng tương ứng với người dùng; trích xuất dữ liệu đặc trưng sinh trắc học từ hình ảnh khuôn mặt của người dùng; thu nhận thông tin thẻ của người dùng; yêu cầu sự đăng ký của người dùng trong khi ánh xạ thông tin khách hàng, dữ liệu đặc trưng sinh trắc học, và thông tin thẻ và truyền những thông tin này đến máy chủ xác thực; và đáp lại việc đăng ký thành công thông tin khách hàng, dữ liệu đặc trưng sinh trắc học, và thông tin thẻ trong máy chủ xác thực, nhận kết quả của việc đăng ký từ máy chủ xác thực.

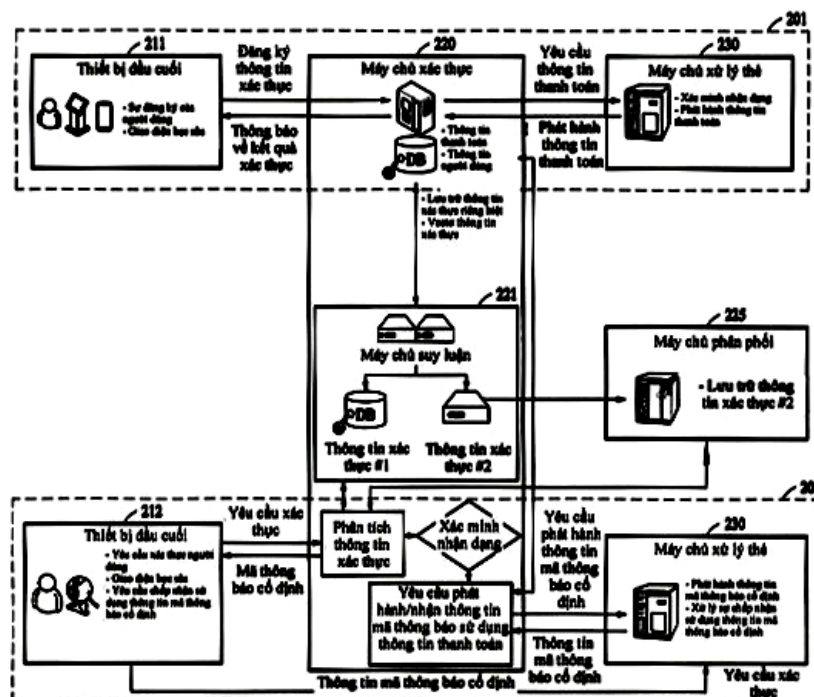


FIG. 2

(11) 91242 A			(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-05691			(85) 06/09/2022	
(22) 10/03/2021			(86) PCT/US2021/021660	10/03/2021
(30) 62/989,588	13/03/2020	US	(87) WO2021/183619	16/09/2021
63/009,450	13/04/2020	US		
63/027,349	19/05/2020	US		
63/031,566	28/05/2020	US		
17/196,396	09/03/2021	US		

(51) *H04L 5/00; H04W 84/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); JONES IV, Vincent Knowles (US); YUCEK, Tevfik (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị làm ví dụ chọn đơn vị tài nguyên (resource unit - RU) cho đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (physical - PHY) (PHY layer convergence protocol - PLCP) (PLCP protocol data unit - PPDU). RU được chọn bao gồm tập hợp âm liên tục trải trên băng thông. Thiết bị ánh xạ tập hợp âm liên tục đến tập hợp âm không liên tục được phân bố qua phổ tần số, và truyền PPDU trên tập hợp âm không liên tục. Một thiết bị làm ví dụ khác chọn RU của nhóm RU mà cùng nhau trải trên phổ tần số, và định dạng PPDU dựa vào băng thông tần số thứ nhất rộng hơn so với băng thông RU được chọn. Thiết bị phân tích các âm liên tục của RU được chọn thành tập hợp âm không liên tục trải trên một đoạn băng thông tần số thứ hai rộng hơn so với băng thông tần số thứ nhất, và lập lịch cuộc truyền của PPDU trên tập hợp âm không liên tục này.

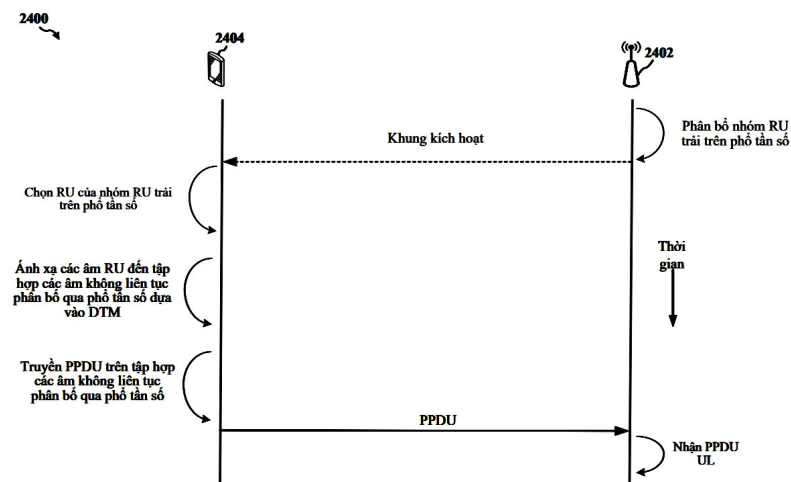


Fig. 24

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91243 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05692 | | | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021645 | 10/03/2021 |
| (30) 62/989,588 | 13/03/2020 | US | (87) WO2021/183608 | 16/09/2021 |
| 63/009,450 | 13/04/2020 | US | | |
| 17/196,247 | 09/03/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04W 84/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Lin (US); CHEN, Jialing Li (CN); VERMANI, Sameer (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); JONES IV, Vincent Knowles (US); YUCEK, Tefvik (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi máy tính, cho thiết kế gói lớp vật lý (physical layer - PHY) cho các giới hạn mật độ phổ công suất (power spectral density - PSD). Theo một số phương án thực hiện, thiết bị truyền thông không dây tạo ra nhiều bản sao đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ PHY (PHY convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) được tạo cấu hình để truyền trên băng thông được lựa chọn, và truyền mỗi bản sao PPDU trong số nhiều bản sao PPDU trên dải con tần số tương ứng trong số nhiều dải con tần số khác nhau. Theo một số phương án thực hiện khác, thiết bị truyền thông không dây tạo ra PPDU để truyền trên tập hợp đơn vị tài nguyên (resource unit - RU) được tạo bản sao được cấp phát cho thiết bị truyền thông không dây, và truyền PPDU trên tập hợp được cấp phát của các RU được tạo bản sao.

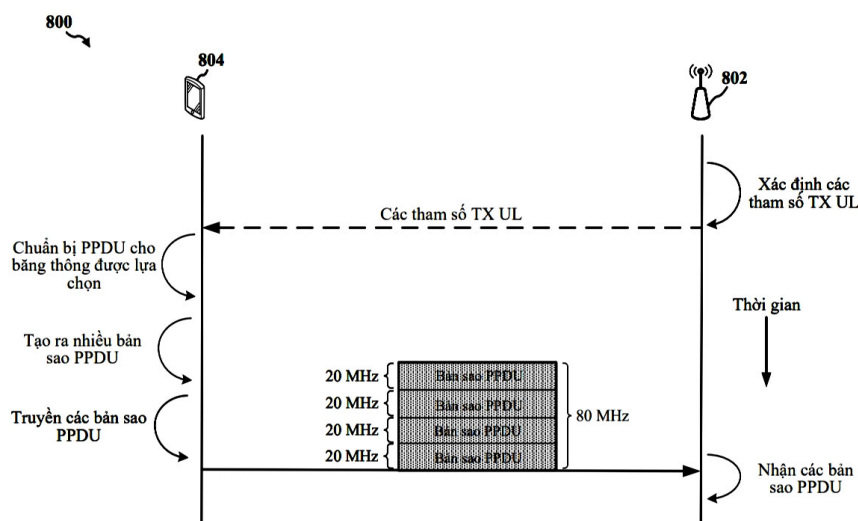


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91244 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05693 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 13/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079207 | 13/03/2020 |
| | (87) WO2021/179287 A1 | 16/09/2021 |

(51) **H03M 13/37; H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); WU, Liangming (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất đến thiết bị giải mã. Thiết bị giải mã có thể khôi phục thành công ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn từ tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền chỉ báo về ký hiệu nguồn đến thiết bị mã hóa. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa một hoặc nhiều ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ hai dựa vào việc nhận chỉ báo về ký hiệu nguồn và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ hai đến thiết bị giải mã. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

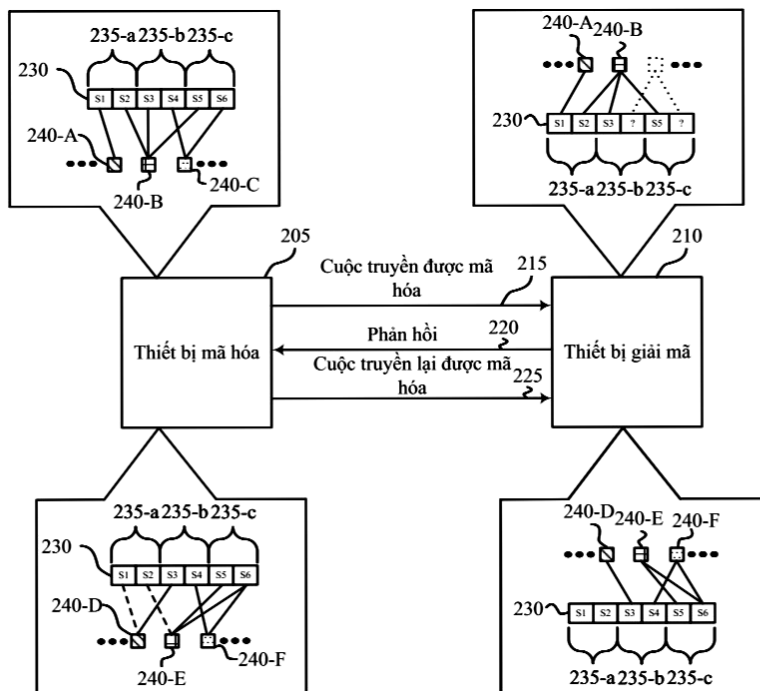


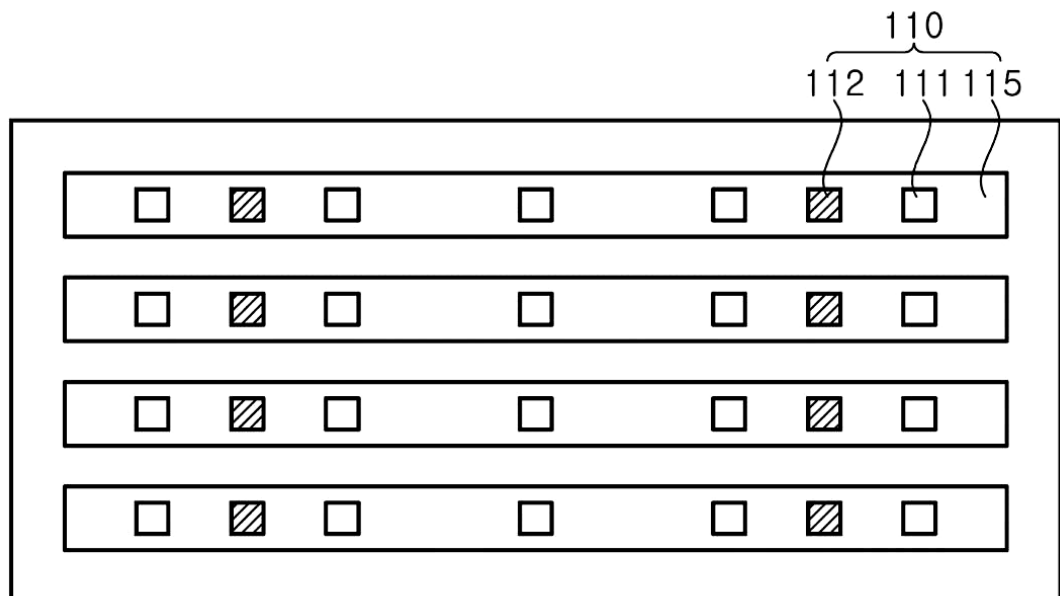
FIG. 2

200

- (11) **91245 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05694** (85) 06/09/2022
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/KR2021/001917 15/02/2021
- (30) 62/976,886 14/02/2020 US (87) WO2021/162527 19/08/2021
17/172,830 10/02/2021 US
- (51) **A01G 7/04; H05B 47/10; F21V 21/34; F21W 131/109; A01G 7/06; A01G 9/24**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) SONG, Hyun Su (KR); KO, Sang Min (KR); KIM, Se Ryung (KR); KIM, Jin Won (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO CANH TÁC CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng dùng cho canh tác cây trồng. Thiết bị chiếu sáng dùng cho canh tác cây trồng bao gồm khối nguồn sáng bao gồm nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ nhất và nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ hai. Nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ nhất và nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ hai có thể phát ra ánh sáng dùng cho canh tác cây trồng hướng về phía cây trồng. Nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ nhất được bố trí tại các khoảng cách không thay đổi. Nhiều môđun nguồn ánh sáng thứ hai được bố trí tại ít nhất là giữa cặp của các môđun nguồn ánh sáng thứ nhất được bố trí tại cả hai đầu của khối nguồn sáng.

100



- (11) 91246 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05695 (85) 06/09/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070876 08/01/2021
 (30) 202010095747.5 17/02/2020 CN (87) WO2021/164455 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **G02F 1/1333**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIONG, Chong (CN); YU, Chunyi (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN TINH THỂ LỎNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ HỆ THỐNG TƯƠNG TÁC MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun tinh thể lỏng, thiết bị điện tử, và hệ thống tương tác màn hình. Môđun tinh thể lỏng có thể gồm có panen tinh thể lỏng, bộ phận chiếu sáng ngược, và mảng bộ cảm biến quang điện. Mảng bộ cảm biến quang điện, bộ phận chiếu sáng ngược, và panen tinh thể lỏng được bố trí theo cách liên tiếp theo cách được xếp chồng. Bộ phận chiếu sáng ngược gồm có thành phần phản xạ, và ít nhất vùng riêng phần của thành phần phản xạ là vùng truyền hồng ngoại trong đó ánh sáng hồng ngoại có thể được truyền. Mảng bộ cảm biến quang điện gồm có nhiều bộ cảm biến quang điện, và nhiều bộ cảm biến quang điện có thể nhận ánh sáng hồng ngoại được truyền qua vùng truyền hồng ngoại. Trong sáng chế, mảng bộ cảm biến quang điện được bố trí trong môđun tinh thể lỏng để nhận tín hiệu ánh sáng hồng ngoại, để cung cấp giải pháp tương tác chi phí thấp cho thiết bị có môđun tinh thể lỏng.

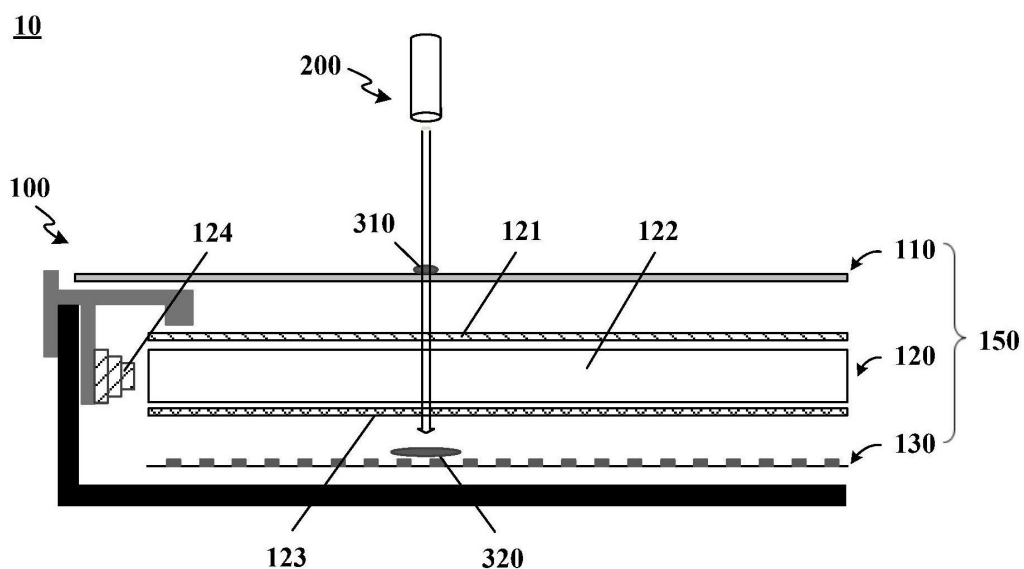


FIG. 1

- (11) 91247 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05696 (85) 06/09/2022
(22) 13/02/2020 (86) PCT/CN2020/075020 13/02/2020
(87) WO2021/159371 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) *H04L 29/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YOU, Xin (CN); LI, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHUYÊN GIAO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chuyên giao, thiết bị đầu cuối, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối truy cập ngẫu nhiên thành công thiết bị mạng đích trong quy trình thực hiện loại chuyên giao thứ nhất, thiết bị đầu cuối sẽ chuyển giao sự truyền dữ liệu đường lên đến thiết bị mạng đích, và khi điều kiện cài đặt sẵn là đáp ứng, thiết bị đầu cuối thực hiện một trong các quy trình sau đây: giải phóng kết nối với thiết bị mạng nguồn; không kích hoạt tự động việc thiết lập lại kết nối với thiết bị mạng nguồn; và không kích hoạt tự động thủ tục truy cập ngẫu nhiên với thiết bị mạng nguồn.

Trong quy trình mà thiết bị đầu cuối thực hiện kiểu chuyên giao thứ nhất, để đáp lại việc truy cập ngẫu nhiên giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng đích là thành công, thiết bị đầu cuối chuyển giao sự truyền dữ liệu đường lên đến thiết bị mạng đích, và trong trường hợp mà điều kiện cài đặt sẵn là đáp ứng, thiết bị đầu cuối thực hiện một trong số các quy trình sau đây: giải phóng kết nối với thiết bị mạng nguồn; không kích hoạt tự động việc thiết lập lại kết nối với thiết bị mạng nguồn; hoặc không kích hoạt tự động thủ tục truy cập ngẫu nhiên với thiết bị mạng nguồn

21

FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91248 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05697 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 11/02/2020 | (86) PCT/SE2020/050144 | 11/02/2020 |
| | (87) WO2021/162594 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

- (51) **H04B 7/06; H04W 56/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) VIEIRA, Joao (PT); SARAJLIC, Muris (BA); BALDEMAIR, Robert (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT VÔ TUYẾN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp vận hành nút vô tuyến (10) trong mạng truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm bước truyền thông dùng cặp chùm tia thứ nhất dựa trên sự chỉ báo định thời, sự chỉ báo định thời được dựa trên sự báo hiệu thứ nhất đã thu nhận dùng cặp chùm tia thứ nhất và sự báo hiệu thứ hai đã thu nhận dùng cặp chùm tia thứ hai. Sáng chế cũng bộc lộ nút vô tuyến và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được có liên quan.

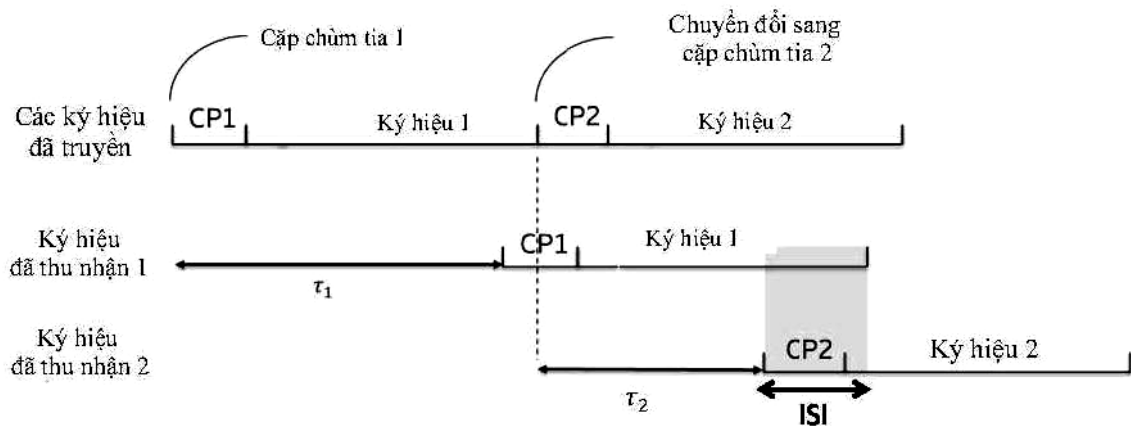
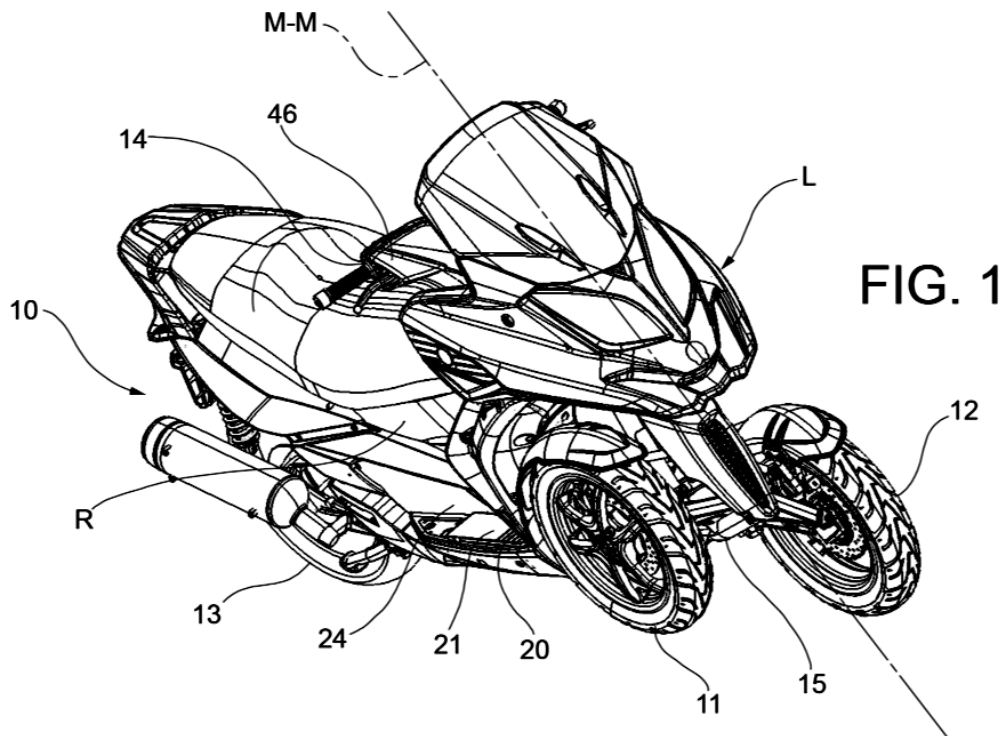


Fig. 1

- | | | |
|--|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 91249 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05700 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/IB2021/051766 | 03/03/2021 |
| (30) 102020000004780 | 06/03/2020 | IT (87) WO2021/176368 A1 10/09/2021 |
| (51) B62K 5/027; B62J 17/086; B62K 5/00; B62K 5/10; B62K 5/05; B62K 5/08; B62H 1/10 | | |
| (71) QOODER S.A. (CH)
Via Dei Lauri, 4, CH-6833 Vacallo, Switzerland | | |
| (72) MORONI, Marco (IT); LIGUORI, Michelangelo (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | |
| (54) XE NGHIÊNG VỚI ÍT NHẤT BA BÁNH XE VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘ NGHIÊNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng (10) bao gồm khung xe (14), ít nhất ba bánh xe mà bao gồm ít nhất một bánh xe bên phải (11) và ít nhất một bánh xe bên trái (12) đặt song song lẫn nhau, một hệ thống treo (15) mà kết nối hoạt động với bánh xe bên phải (11) và bánh xe bên trái (12) với khung xe (14) nói trên, và hệ thống điều khiển điện tử (16) được kết nối hoạt động với hệ thống treo (15) nói trên. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp để kiểm soát độ nghiêng của xe nghiêng (10) có ít nhất một khung xe (14) và ba bánh xe bao gồm bánh xe bên phải (11) và bánh xe bên trái (12) đặt song song lẫn nhau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91250 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05703 | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/JP2020/010593 | 11/03/2020 |
| | (87) WO2021/181572 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **F02D 45/00; F02N 11/04; F02D 29/02; F02D 41/26**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

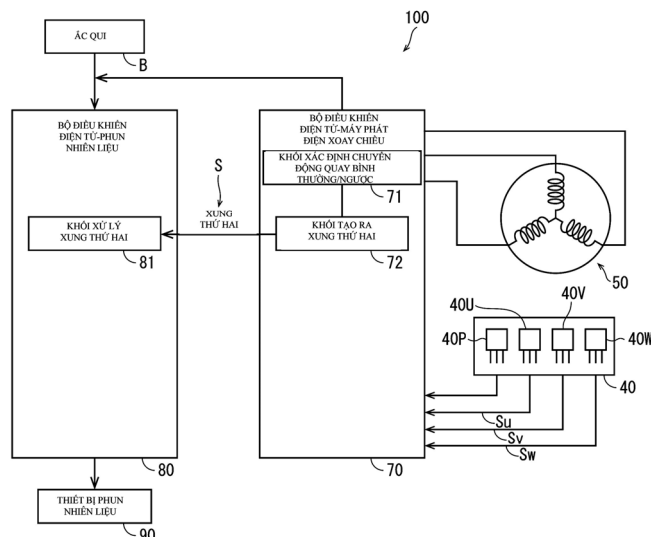
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NIWA Junya (JP); OSAWA Toshifumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ và phương pháp điều khiển thiết bị điều khiển động cơ, và xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng truyền một cách hiệu quả trạng thái chuyển động quay của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều đến thiết bị điều khiển động cơ được chia thành hai. Ở thiết bị điều khiển động cơ (100) bao gồm thiết bị điều khiển thứ nhất (70) mà điều khiển mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) được nối trực tiếp với trục khuỷu (C) của động cơ E và thiết bị điều khiển thứ hai (80) mà điều khiển thiết bị phun nhiên liệu (90), thiết bị điều khiển thứ nhất (70) được nối với cảm biến góc khuỷu (40) mà phát hiện trạng thái chuyển động quay của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50). Thiết bị điều khiển thứ hai (80) có kết cấu để nhận tín hiệu xuất ra của cảm biến góc khuỷu (40) từ thiết bị điều khiển thứ nhất (70). Thiết bị điều khiển thứ nhất (70) truyền tín hiệu xuất ra của cảm biến góc khuỷu (40) đến thiết bị điều khiển thứ hai (80) bởi tín hiệu xung vào lúc chuyển động quay bình thường của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) và chuyển đổi tín hiệu xuất ra của cảm biến góc khuỷu (40) thành tín hiệu phẳng và truyền tín hiệu phẳng đến thiết bị điều khiển thứ hai (80) vào lúc chuyển động quay ngược.



- (11) 91251 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05705 (85) 07/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/IN2021/050248 12/03/2021
(30) 202041011125 16/03/2020 IN (87) WO2021/186465 23/09/2021
(51) **F02M 25/08**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) DEEPAN, Thangavel (IN); KARNAM, Venkata Manga Raju (IN);
VAIDHEESWARAN, Ramesh (IN); MANICKAM, Subash (IN); LAVANYA,
Venkatesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE KIỂU BƯỚC QUA, BỘ PHƯƠNG TIỆN LẮP VÀ MŨ CHỤP CỦA BẦU
LỌC CHO XE KIỂU BƯỚC QUA**

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu bước qua (100), trong đó xe (100) bao gồm của khung kiểu ống đơn (101), động cơ (125), đầu xi lanh (123), xi lanh (124), môđun thùng chứa nhiên liệu (103), cụm bầu lọc (306). Cụm khung bao gồm ống chính (101b), ống đi xuống (101c). Cụm bầu lọc (306) được lắp với khung bằng giá bầu lọc (204) mà được gắn tháo ra được với giá khung (206), còn được che bởi khung nắp che (118), nhờ đó, đảm bảo sự dễ dàng khi tiếp cận và bảo dưỡng cụm bầu lọc (306). Sáng chế này cũng đề cập tới bộ phương tiện lắp và mũ chụp của bầu lọc cho xe kiểu bước qua.

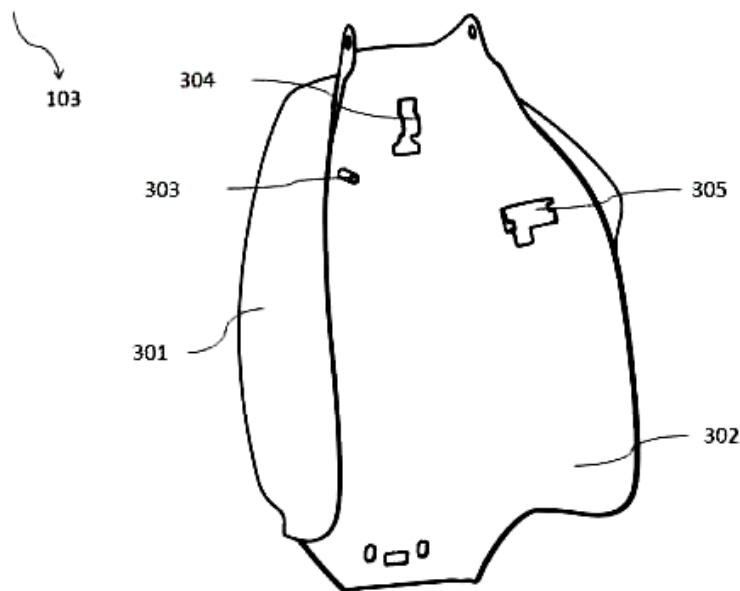


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91252 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05707 | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074913 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159323 A1 | 19/08/2021 |

(51) **H04W 68/02; H04W 72/12; H04W 52/02**

(71) **APPLE INC. (US)**

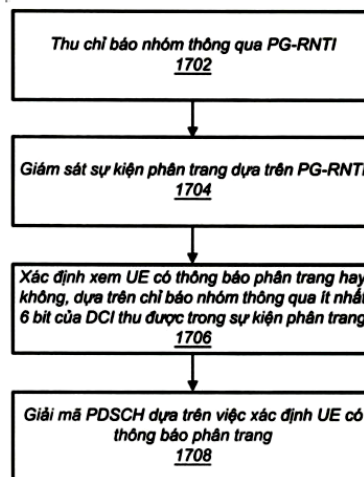
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) KIM, Yuchul (KR); XU, Fangli (CN); VANGALA, Sarma V. (IN); GURUMOORTHY, Sethuraman (IN); CHEN, Yuqin (CN); SHIKARI, Murtaza A. (US); WU, Zhibin (CN); SUN, Haitong (CN); ZHANG, Yushu (CN); ZENG, Wei (US); ZHANG, Dawei (US); HU, Haijing (CN); HE, Hong (CN); YANG, Weidong (CN); OTERI, Oghenekome (US); YE, Chunxuan (CN); YAO, Chunhai (CN); CUI, Jie (CN); TANG, Yang (AU); LOVLEKAR, Srirang A. (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BỘ NHỚ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ CẢI TIẾN KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ ĐƯỜNG XUỐNG CHO CHỈ BÁO PHÂN TRANG DỰA TRÊN NHÓM

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, thiết bị, và phương tiện bộ nhớ không tạm thời đọc được bởi máy tính để cải tiến PDCCH cho chỉ báo phân trang dựa trên nhóm. Thiết bị người dùng có thể được tạo cấu hình để thu, từ mạng, chỉ báo về sự kiện phân trang thông qua PG-RNTI và/hoặc thông qua ít nhất 6 bit của DCI. Giá trị của PG-RNTI có thể được liên kết với sự kiện phân trang cũng như tập hợp các UE, bao gồm cả UE. UE có thể được tạo cấu hình để giám sát sự kiện phân trang dựa trên giá trị của PG-RNTI và thu, trong sự kiện phân trang, chỉ báo phân trang thông qua ít nhất 6 bit của DCI, trong đó mỗi bit trong số ít nhất 6 bit có thể biểu thị chỉ báo phân trang cho tập hợp UE cụ thể, và tập hợp UE cụ thể này có thể là tập hợp con của tập hợp các UE. UE cũng có thể được tạo cấu hình để, đáp lại việc xác định rằng UE có thông báo phân trang, giải mã PDSCH tương ứng.



HÌNH 17

- (11) 91253 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05708 (85) 07/09/2022
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/JP2020/010518 11/03/2020
 (87) WO2021/181560 16/09/2021

(51) C01B 33/18

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

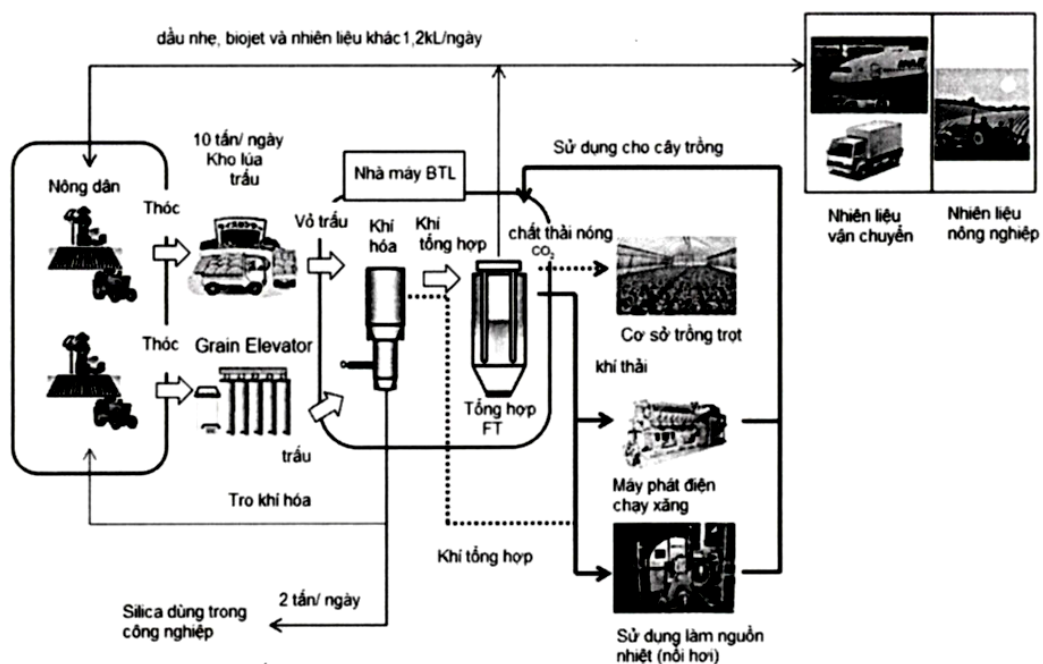
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, JAPAN

(72) KAMATA Yosuke (JP); ABE Takeshi (JP); KURATA Masato (JP); TANI Naoto (JP); MORITA Takamasa (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SILIC OXIT VÔ ĐỊNH HÌNH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất silic oxit vô định hình bằng cách sử dụng sinh khối có nguồn gốc từ thực vật trồng trên đất chứa silic làm nguyên liệu thô. Phương pháp này bao gồm: một bước khí hóa là phân hủy nhiệt sinh khối để khí hóa; và một bước đốt là đốt một lượng bã sinh khối được tạo ra trong bước khí hóa. Bước khí hóa khí hóa sinh khối trong phạm vi nhiệt độ thấp hơn phạm vi nhiệt độ chuyển pha trong đó silic oxit vô định hình được kết tinh.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91254 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05709 | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005191 | 12/02/2021 |
| (30) 2020-021240 | 12/02/2020 | JP (87) WO2021/162077 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **H01M 10/42; H02J 7/00; H01M 10/48; G01R 31/392**

(71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)

6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322 Japan

2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006 Japan

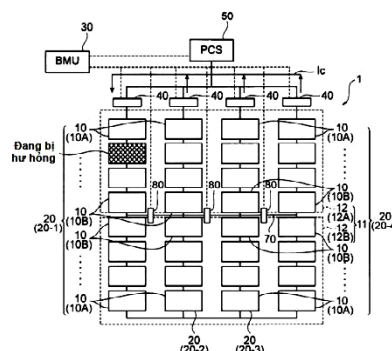
(72) NAKAMURA, Hideto (JP); TANAKA, Akira (JP); ARAGAKI, Masanobu (JP); YOSHIDA, Hideaki (JP); TEZUKA, Wataru (JP); SATO, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HƯ HỎNG DÙNG CHO HỆ THỐNG ACQUY DỰ TRỮ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HƯ HỎNG DÙNG CHO HỆ THỐNG ACQUY DỰ TRỮ, HỆ THỐNG ACQUY DỰ TRỮ VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT ACQUY DỰ TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xác định hư hỏng dùng cho hệ thống acquy dự trữ, trong đó các mảng acquy dự trữ được nối song song với nhau, từng mảng này được tạo ra bằng cách nối nối tiếp các acquy dự trữ với nhau. Các acquy dự trữ là các acquy dự trữ chì lưỡng cực. Trong các mảng acquy dự trữ được nối với nhau, các acquy dự trữ nằm ở một phần đầu của các mảng acquy dự trữ được nối song song với nhau, và các acquy dự trữ nằm trong phần giữa của các mảng acquy dự trữ được nối song song với nhau. Kết quả là, hệ thống acquy dự trữ được chia thành các khối mảng acquy dự trữ. Thiết bị xác định hư hỏng bao gồm: cảm biến dòng điện để đo, ở thời điểm dừng nạp điện hoặc dừng phóng điện của các acquy dự trữ, dòng điện tuần hoàn được tạo ra giữa các mảng acquy dự trữ trong từng khối mảng acquy dự trữ; bộ điều khiển đo để thu thập giá trị của dòng điện tuần hoàn được đo bởi cảm biến dòng điện; và bộ phận xác định trạng thái acquy dự trữ để xác định, từ giá trị đã thu thập của dòng điện tuần hoàn, xem có hư hỏng của các acquy dự trữ trong các khối mảng acquy dự trữ hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định hư hỏng dùng cho hệ thống acquy dự trữ, thiết bị giám sát acquy dự trữ, và hệ thống acquy dự trữ.

Fig.1



- (11) 91255 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05710 (85) 07/09/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/JP2021/002772 27/01/2021
 (30) 2020-039707 09/03/2020 JP (87) WO2021/181922 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) G01N 27/26; G01N 27/416

(71) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)

14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan

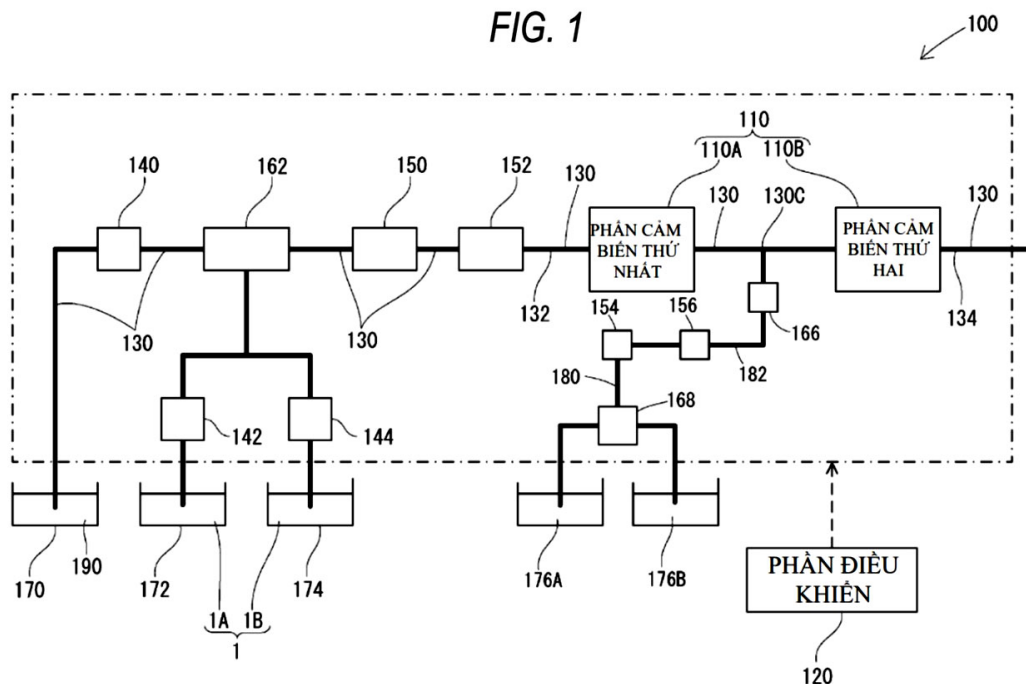
(72) KAMEI Shunsuke (JP); TASHIMA Keisuke (JP); OSAWA Norimasa (JP); TAMAI Kazusei (JP); KOJIMA Junji (JP); IWAMOTO Yasukazu (JP); NAGAI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT LỎNG HIỆU CHUẨN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC, BÌNH CHỨA CHỨA CHẤT LỎNG HIỆU CHUẨN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN SỬ DỤNG CHẤT LỎNG HIỆU CHUẨN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

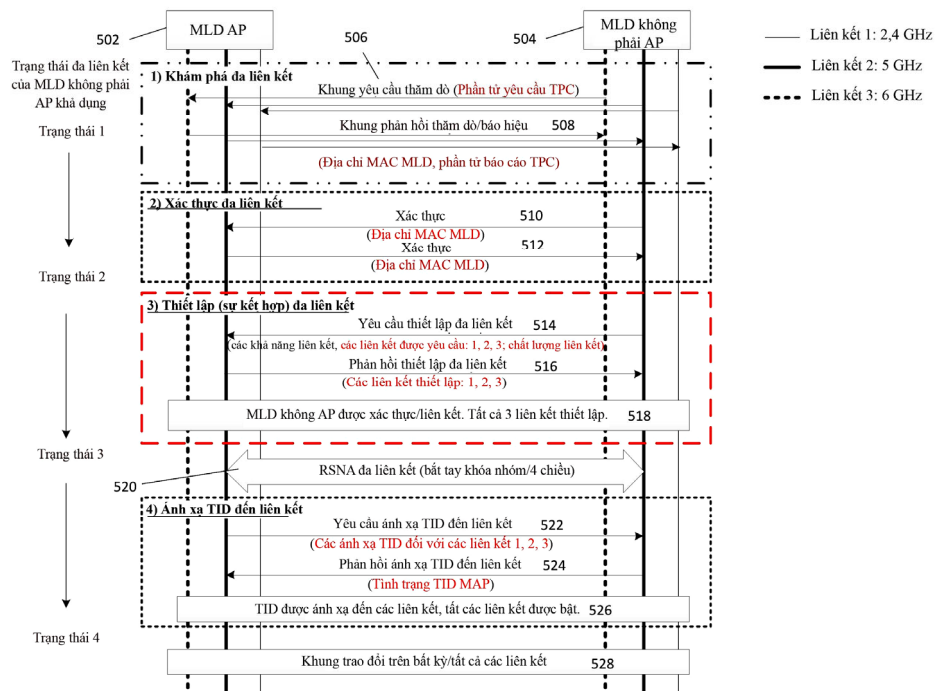
(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng hiệu chuẩn (1) được sử dụng để hiệu chuẩn thiết bị đo chất lượng nước (100). Thiết bị đo chất lượng nước (100) gồm nhiều cảm biến được tiếp xúc với chất lỏng mục tiêu đo đặc để đo các nồng độ của nhiều loại thành phần mục tiêu được chứa trong chất lỏng mục tiêu đo đặc, và đo các nồng độ của nhiều loại thành phần mục tiêu. Chất lỏng hiệu chuẩn (1) gồm dung dịch mà chứa nhiều loại thành phần mục tiêu tại các nồng độ tương ứng được xác định đối với các thành phần mục tiêu, và dung dịch có độ pH trong khoảng độ pH được xác định trước.

FIG. 1



- (11) 91256 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-05714 (85) 07/09/2022
- (22) 29/01/2021 (86) PCT/SG2021/050044 29/01/2021
- (30) 10202002245Y 11/03/2020 SG (87) WO2021/183045 16/09/2021
- (51) **H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 72/02**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ THIẾT LẬP ĐA LIÊN KẾT VÀ DUY TRÌ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp truyền thông để thiết lập đa liên kết và duy trì liên kết. Một phương án làm ví dụ cung cấp trạm (STA) thứ nhất bao gồm trong nhiều STA thứ nhất được liên kết với thiết bị đa liên kết (MLD) thứ nhất, STA thứ nhất bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra một khung yêu cầu, khung yêu cầu bao gồm thông tin yêu cầu; và bộ phát, khi hoạt động, truyền khung yêu cầu đến STA thứ hai để yêu cầu thiết lập đa liên kết, trong đó STA thứ hai được bao gồm trong nhiều STA thứ hai được liên kết với MLD thứ hai và trong đó thiết lập đa liên kết thiết lập một hoặc nhiều liên kết giữa một hoặc nhiều STA của nhiều STA thứ nhất và một hoặc nhiều STA tương ứng của nhiều STA thứ hai dựa trên thông tin yêu cầu.



500 **FIG.5**

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91257 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05718 | | | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021534 | 09/03/2021 |
| (30) 62/987,224 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/183535 | 16/09/2021 |
| 62/987,227 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,329 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,648 | 10/03/2020 | US | | |
| 63/042,324 | 22/06/2020 | US | | |
| 63/071,393 | 28/08/2020 | US | | |
| 63/137,872 | 15/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **B29C 31/00; B29C 45/17; B29C 45/27; B29D 35/14; B29C 45/78; B29D 35/00; B29D 35/12; B29C 44/42; B29C 45/72**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America

(72) ARCHER, Paul Irving (US); BAGHDADI, Hossein Allen (US); CONSTANTINOU, Jay (US); DUFOUR, Gregory Paul (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MILES, Floyd Whitney (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm bộ phun, máy ép, và chuyển tải robot được sử dụng để tạo ra vật dụng được tạo bọt vật lý có bộ phận giày dép từ dung dịch một pha của chế phẩm polyme và chất lưu siêu tới hạn. Các thông số và dấu hiệu của hệ thống được tạo kết cấu để tạo thành bộ phận giày dép theo cách tự động có thông lượng được tăng cường bởi hệ thống này.

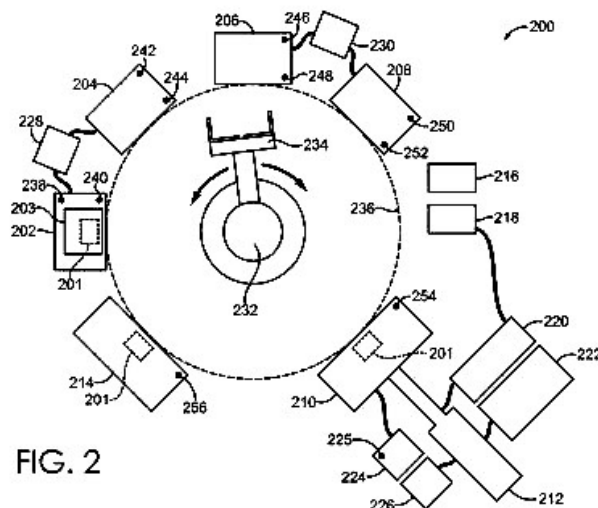


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91258 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05719 | | | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021535 | 09/03/2021 |
| (30) 62/987,224 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/183536 | 16/09/2021 |
| 62/987,227 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,329 | 09/03/2020 | US | | |
| 62/987,648 | 10/03/2020 | US | | |
| 63/042,324 | 22/06/2020 | US | | |
| 63/071,393 | 28/08/2020 | US | | |
| 63/137,872 | 15/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **B29C 35/00; B29C 44/58; B29C 44/42; B29C 35/04; B29C 44/10**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ARCHER, Paul Irving (US); BAGHDADI, Hossein Allen (US); CONSTANTINOU, Jay (US); DUFOUR, Gregory Paul (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MILES, Floyd Whitney (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bọt vật lý bộ phận giày dép bằng dung dịch một pha của chế phẩm polyme và chất lưu siêu tới hạn. Phương pháp này bao gồm bước điều hòa nhiệt độ khuôn và sau đó gắn khuôn với robot mà chuyển tải khuôn đến máy ép. Ở máy ép, áp suất của đồng hồ đo khí được sử dụng cho lòng khuôn trước khi phun dung dịch một pha của chế phẩm polyme và chất lưu siêu tới hạn vào lòng khuôn. Quá trình này tiếp tục giải phóng áp suất của đồng hồ đo khí khỏi lòng khuôn và sau đó lấy bộ phận giày dép ra khỏi lòng khuôn. Các thông số của phương pháp được tạo kết cấu để tạo thành bộ phận giày dép theo cách tự động.

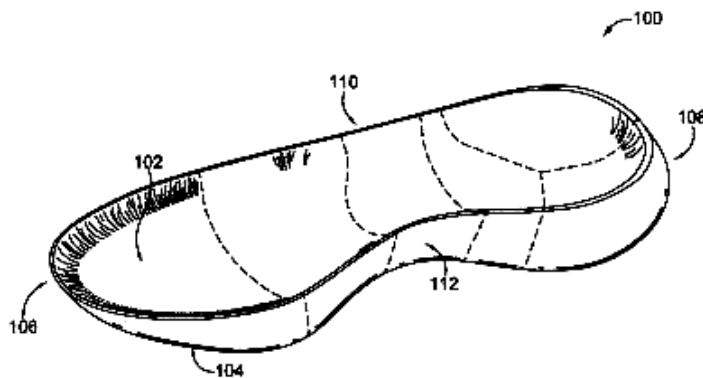


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91259 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05725 | (85) 07/09/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/CN2020/125973 | 02/11/2020 |
| (30) 202010088205.5 | 12/02/2020 CN | (87) WO2021/159765 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LUO, Meiling (CN); FANG, Xiwen (CN); YANG, Zongjun (CN); ZHOU, Yilei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẼ DỮ LIỆU TÀI KHOẢN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ dữ liệu tài khoản và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông và lĩnh vực về các công nghệ trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, viết tắt là AI), để bảo vệ bảo mật thông tin người dùng và thực hiện một cách thông minh việc chia sẻ tự động của dữ liệu tài khoản. Giải pháp thứ nhất bao gồm: sau khi thiết bị thứ nhất đăng nhập vào tài khoản thứ nhất trong ứng dụng thứ nhất, thiết bị thứ nhất có thể thu thập tác vụ nhất được thực hiện bởi người dùng trên ứng dụng thứ nhất. Thông tin đăng nhập của tài khoản thứ nhất bao gồm tài khoản thứ nhất, hoặc tài khoản thứ nhất và mật khẩu đăng nhập của tài khoản thứ nhất. Thiết bị thứ nhất có thể hiển thị, đáp lại thao tác thứ nhất, giao diện thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tùy chọn thiết bị. Mỗi tùy chọn thiết bị tương ứng với một thiết bị không dây được tìm thấy bởi thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất có thể gửi, đáp lại thao tác lựa chọn được thực hiện bởi người dùng trên tùy chọn thiết bị thứ nhất trên giao diện thứ nhất, thông tin nhận dạng của ứng dụng thứ nhất và thông tin đăng nhập của tài khoản thứ nhất tới thiết bị thứ hai tương ứng với tùy chọn thiết bị thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống chip và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

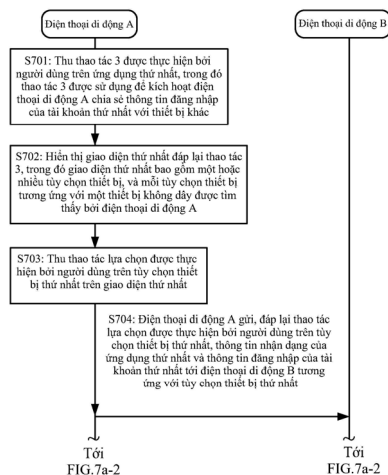


FIG. 7A-1

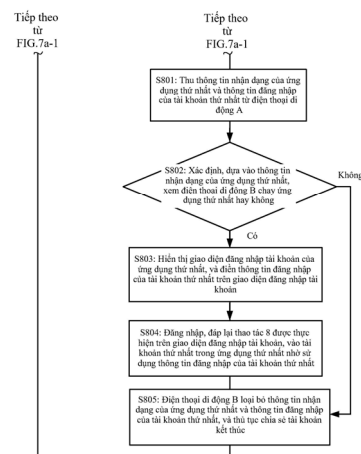


FIG. 7A-2

(11) **91260 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05726**

(22) 08/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (VN)**

567 Lê Duẩn, Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Tô Đạo Cường (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN);
Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU NẤM LINH CHI (GANODERMA
LUCIDUM)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm rượu Linh chi (*Ganoderma lucidium*) bằng cách chiết nhóm hoạt chất triterpenoit và polysacarit trong nấm Linh chi, sau đó phối chế tạo rượu nền trong điều kiện sử dụng các chất trợ phân tán và ủ ở nhiệt độ thích hợp. Rượu nấm Linh chi thu được không bị kết tủa, có màu đẹp. Ngoài ra, rượu nấm Linh chi thu được có vị đắng được cải thiện.

(11) **91261 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05727**

(22) 08/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2022

(51) **A61K 36/00; A61Q 19/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (VN)**

567 Lê Duẩn, Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

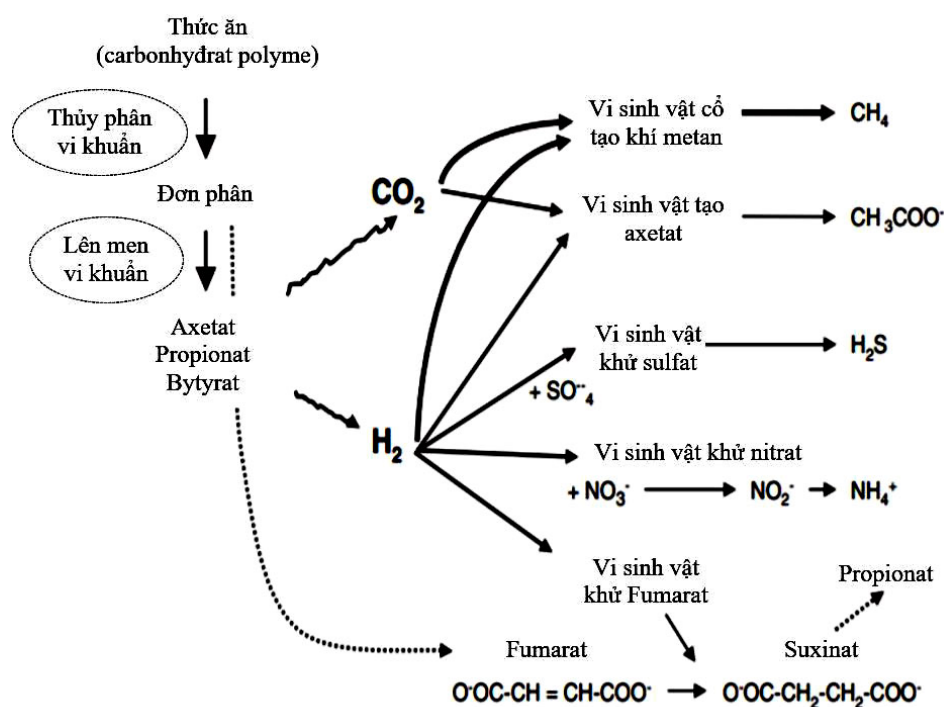
(72) Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Tô Đạo Cường (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN);
Nguyễn Hữu Kiên (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao nấm Linh chi, bằng cách chiết lần lượt các hoạt chất triterpenoit và polysacarit trong nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*) và nghiền mịn đến kích thước nano trước khi phân tán trong mật ong và dịch chiết cỏ ngọt để tạo ra chế phẩm cao nấm Linh chi có khả năng tăng cường khả năng hấp thụ và giảm được độ đắng hiệu quả. Quy trình theo sáng chế cho phép sản xuất chế phẩm cao nấm Linh chi giảm được độ đắng và tăng cường hiệu quả hấp thụ khi sử dụng.

- (11) **91262 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05728** (85) 08/09/2022
 (22) 10/02/2021 (86) PCT/US2021/017399 10/02/2021
 (30) 62/972,973 11/02/2020 US (87) WO2021/163148 19/08/2021
 63/024,191 13/05/2020 US
 63/038,985 15/06/2020 US
 63/126,711 17/12/2020 US
 (51) **A23K 10/16; A23K 20/10; A23K 20/142; C12R 1/00; A61K 35/741; A61P 1/00; C12N 1/16; C12N 1/20; A23K 10/30; A23K 20/158**
 (71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
 30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
 (72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); KARATHUR, Karthik, N. (US); HEIDECORN, Keith (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM GIẢM KHÍ CÓ HẠI CHO KHÍ QUYỀN TRONG CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập các chế phẩm và phương pháp để giảm khí thải có hại trong khí quyển được tạo ra trong hệ tiêu hóa và/hoặc chất thải của động vật chăn nuôi. Theo các phương án ưu tiên của sáng chế, chế phẩm bao gồm một hoặc nhiều vi sinh vật có lợi và/hoặc một hoặc nhiều sản phẩm phụ sinh trưởng của vi sinh vật được tiếp xúc với hệ tiêu hóa và/hoặc chất thải của động vật chăn nuôi để, ví dụ, kiểm soát vi khuẩn gây bệnh trong đó.



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 91263 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05729 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 13/03/2021 | (86) PCT/IN2021/050255 | 13/03/2021 |
| (30) 202041011353 | 17/03/2020 | IN (87) WO2021/186468 |
| (51) B62J 37/00 | | 23/09/2021 |
| (71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India | | |
| (72) JOGHEE, Thirumal (IN); LOHIT, Vishwanath Patil (IN); BALAGURU, Sridhar (IN) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) XE MÁY | | |

(57) Sáng chế đã mô tả ở đây đề cập tới xe máy có cấu trúc khung (200). Cấu trúc khung (200) được cấu thành bởi chi tiết khung đi xuống (202), các chi tiết khung chính trái và phải (203) kéo dài về phía sau và đi xuống từ chi tiết khung đi xuống (202), và các chi tiết khung sau trái và phải (204) kéo dài về phía sau từ các chi tiết khung chính trái và phải. Các chi tiết khung chính trái và phải (203) cấu thành các chi tiết khung đỡ và đỡ thùng chứa nhiên liệu (210). Thùng chứa nhiên liệu (210) được nối với cụm dẫn nhiên liệu vào (211) bao gồm ống mềm dẫn nhiên liệu vào (214) được lắp vào trong chi tiết khung nối bao gồm một chi tiết trong số các chi tiết khung sau trái và phải (204). Cách nối nêu trên đảm bảo rằng ống mềm dẫn nhiên liệu vào (214) không bị hư hại do bị chọc thủng.

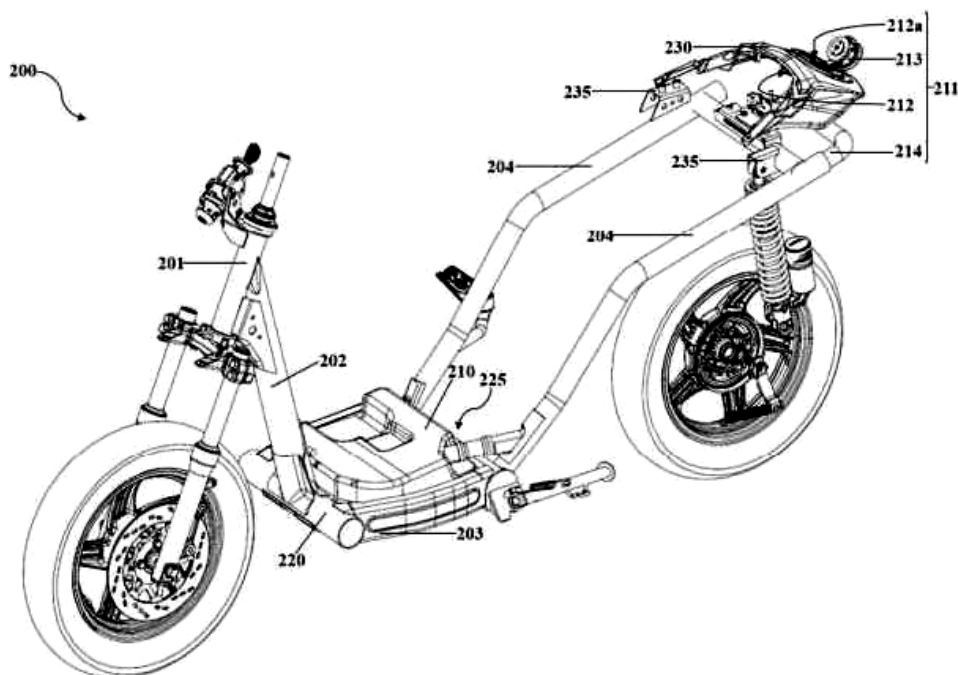


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91264 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05732 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 10/10/2020 | (86) PCT/CN2020/120171 | 10/10/2020 |
| (30) 202010103876.4 | 20/02/2020 CN (87) WO2021/164274 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **F03D 13/25**

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

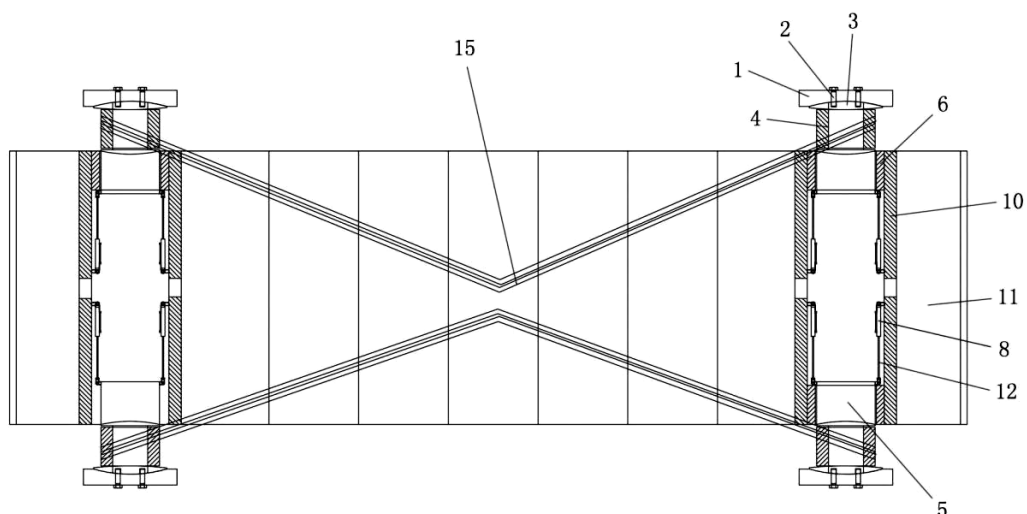
No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) FANG, Jing (CN); ZHANG, Zhu (CN); MA, Long (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU KIỆN THÁP VÀ CỤM PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ CÓ CẤU KIỆN THÁP**

- (57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện tháp và cụm phát điện bằng sức gió có cấu kiện tháp. Cấu kiện tháp bao gồm thân cấu kiện tháp (11) và các vấu móc nâng (5), trong đó các lỗ xuyên được tạo ra ở thành bên của thân cấu kiện tháp (11), và khoang bên trong của cấu kiện tháp được nối thông với bên ngoài nhờ các lỗ xuyên; các vấu móc nâng (5) được bố trí ở các lỗ xuyên, có thể di chuyển dọc theo đường tâm của các lỗ xuyên, và có thể di chuyển giữa vị trí thứ nhất tại đó các vấu móc nâng nhô ra khỏi thân cấu kiện tháp (11) và vị trí thứ hai tại đó các vấu móc nâng được thu lại vào thân cấu kiện tháp (11), để nâng cấu kiện tháp. Vì các vấu móc nâng (5) có thể nhô ra có lựa chọn, công cụ nâng tháp không nhất thiết được nối với bích trong quá trình nâng cấu kiện tháp, và công cụ nâng được gắn trên các vấu móc nâng (5). Như vậy, không cần phải chế tạo và sử dụng công cụ nâng tháp đặc biệt, nhờ đó giảm bớt chi phí. Hơn nữa, vì công cụ nâng tháp không nhất thiết được nối cố định với bích, thời gian lắp ráp/tháo của công cụ nâng tháp được giảm bớt, và hiệu quả làm việc được cải thiện.



- (11) **91265 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05733** (85) 08/09/2022
(22) 02/03/2021 (86) PCT/CN2021/078602 02/03/2021
(30) 202010153831.8 07/03/2020 CN (87) WO2021/179947 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **A61K 36/8966**; *A61K 36/17*; *A61K 36/8888*; *A61P 31/04*; *A61K 9/00*; *A61K 9/20*; *A61K 33/06*

(71) **SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
No. 238 Tianshan Street, Hi-Tech. Development District Shijiazhuang, Hebei
050035, P. R. China

(72) JIA, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC KHÁNG VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để sản xuất thuốc kháng vi khuẩn, dược phẩm này được bào chế từ cây ma hoàng, sợi thạch cao, cây liên kiều, cây hoàng cầm, vỏ rễ cây dâu tằm trắng, hạt quả mơ, cây tiền hồ, rễ cây bán hạ, trần bì, cây bói mẫu, quả ngư bàng, cây kim ngân hoa, rễ cây đại hoàng, cây cát cánh, và rễ cây cam thảo. Thuốc nêu trên dùng để ức chế các vi khuẩn gram dương *Staphylococcus aureus*, *hemolytic streptococcus* nhóm A, *hemolytic streptococcus* nhóm B, và *Diplococcus pneumoniae*, và các vi khuẩn gram âm *Escherichia coli* và *Shigella dysenteriae*.

- (11) **91266 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05735** (85) 08/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/RU2021/000070 18/02/2021
(30) 2020107455 19/02/2020 RU (87) WO2021/167495 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **C07D 471/04; A61K 31/5355; A61K 31/55; A61P 31/18; C07D 487/02; C07D 239/91; C07D 401/12; A61K 31/519; C07D 239/70**

(71) **PHARMASYNTEZ, JOINT STOCK COMPANY (RU)**

Krasnogvardeyskaya street, 23, office 3, Irkutsk, 664007, Russia

(72) KURKIN, Alexander Vitalievich (RU); MANASOVA, Ekaterina Vladimirovna (RU); KAZYULKIN, Denis Nikolaevich (RU); IVANOV, Vladimir Nikolaevich (RU); SHURYGIN, Mikhail Gennadievich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG DỰA TRÊN PYRIMIDIN LÀM TÁC NHÂN KHÁNG VIRUT ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA NHIỄM HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrimidin, có sự ức chế sao chép HIV. Sáng chế đề xuất các hợp chất pyrimidin mới, để điều trị và ngăn ngừa bệnh qua trung gian HIV. Sáng chế đề cập tiếp đến dược phẩm và thuốc chứa dẫn xuất này. Sáng chế cũng đề cập đến sử dụng hợp chất được đề cập trên để điều trị và/hoặc ngăn ngừa HIV ở đối tượng bị nhiễm HIV (human immunodeficiency virus) hoặc có nguy cơ bị nhiễm HIV.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91267 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05736 | | | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017757 | 12/02/2021 |
| (30) 202031006537 | 14/02/2020 | IN | (87) WO2021/163405 | 19/08/2021 |
| 63/002,004 | 30/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **F16L 1/20; F16L 1/235**

(71) **J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)**

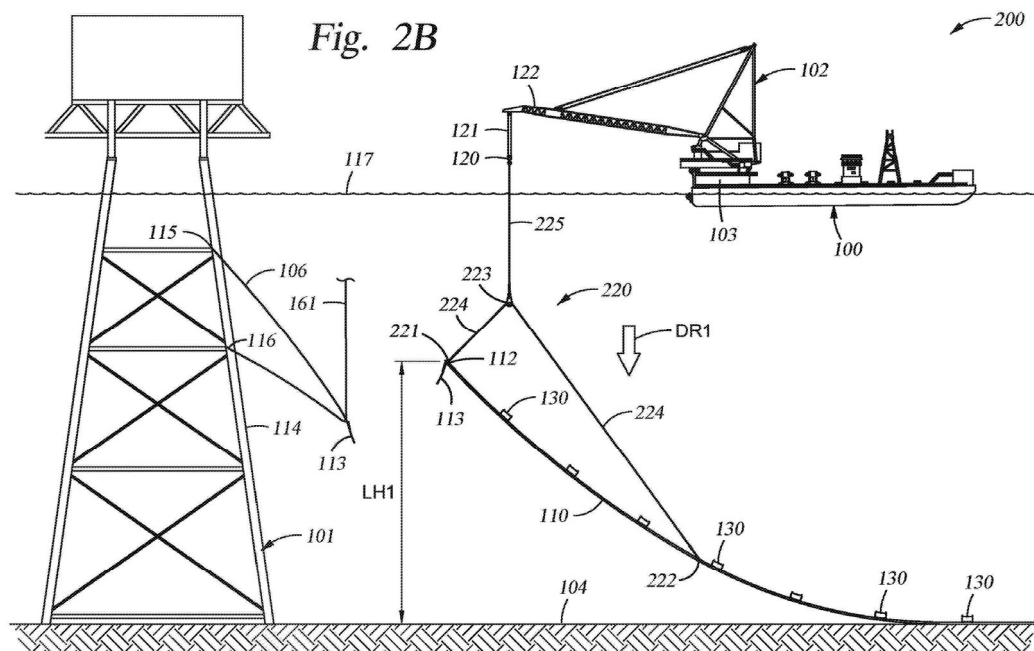
915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, United States of America

(72) VADASSERY, Ittyarachan John (IN); GEORGE, Gregory (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NÂNG VÀ HẠ ĐƯỜNG ỐNG TỪ ĐÁY BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng và hạ đường ống được đặt ngoài khơi liên quan đến hoạt động dầu khí. Theo một khía cạnh, phương pháp nâng đường ống khỏi đáy biển bao gồm việc gắn cụm giá đỡ vào đường ống tại điểm đỡ thứ nhất và điểm đỡ thứ hai. Cụm đỡ bao gồm puli thứ nhất bao gồm con lăn và dây đeo thứ nhất được đỡ trên con lăn của puli thứ nhất. Dây đeo thứ nhất bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Cụm đỡ bao gồm dây đeo thứ hai bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, rãnh thứ nhất được đỡ ở đầu thứ nhất của dây đeo thứ hai. Đầu thứ nhất của dây đeo thứ nhất đỡ đường ống tại điểm đỡ thứ nhất và đầu thứ hai của dây đeo thứ nhất đỡ đường ống tại điểm đỡ thứ hai.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91268 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05737 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/US2021/017988 | 12/02/2021 |
| (30) 202031006539 | 14/02/2020 IN | (87) WO2021/163586 |
| 63/001,971 | 30/03/2020 US | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **F16L 1/20; F16L 1/225; E21B 43/01**

(71) **J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)**

915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, US

(72) VADASSERY, Ittyarachan John (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CỤM CẦN VỚI CHO HOẠT ĐỘNG LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG NGOÀI KHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm cần với và phương pháp vận hành cụm cần với có khớp nối, và các bộ phận liên quan của chúng, cho hoạt động lắp đặt đường ống ngoài khơi. Theo một khía cạnh, cụm cần với cho hoạt động lắp đặt đường ống ngoài khơi bao gồm đoạn vươn xa bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Cụm cần với bao gồm một hoặc nhiều phần trung gian bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Một hoặc nhiều phần trung gian được ghép nối với phần vươn xa thông qua ít nhất một kết nối trung gian trên và một kết nối trung gian dưới. Cụm cần với bao gồm phần xe trượt bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Phần xe trượt được ghép nối với một hoặc nhiều phần trung gian thông qua ít nhất một kết nối xe trượt phía trên và một kết nối xe trượt phía dưới được bố trí bên dưới kết nối xe trượt phía trên.

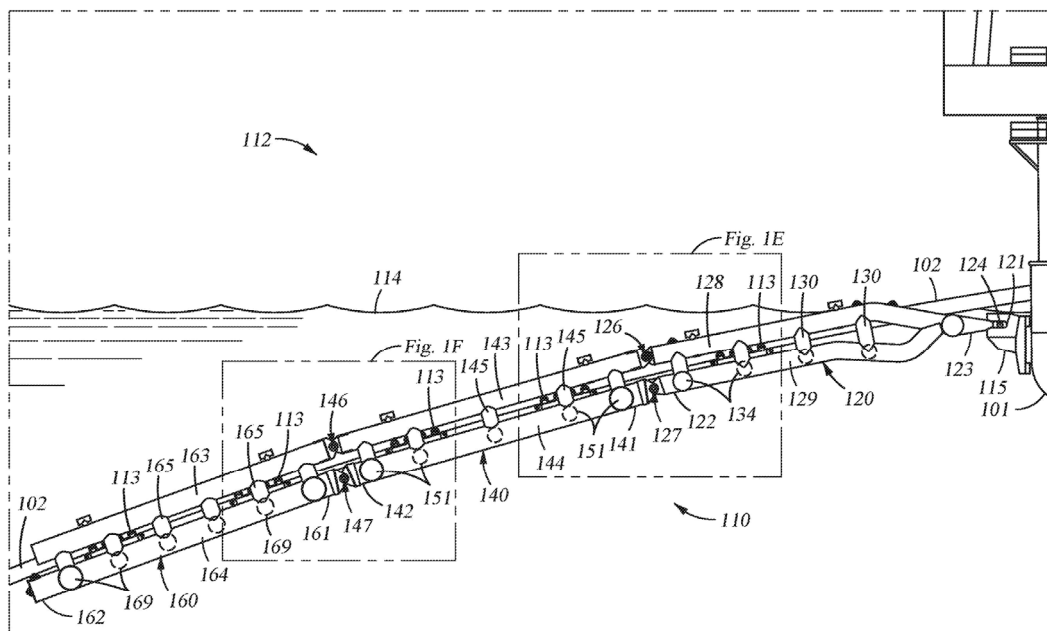


Fig. 1C

- (11) **91269 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05740** (85) 08/09/2022
(22) 04/02/2021 (86) PCT/JP2021/004144 04/02/2021
(30) 2020-021577 12/02/2020 JP (87) WO2021/161895 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **C09J 11/04; A61K 47/16; A61K 47/32; A61K 9/70; C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 11/08; C09J 133/02; A61K 47/02**

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)**

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

(72) Kentaro NAKASHIMA (JP); Kento ICHINOHE (JP); Keiichiro TSURUSHIMA (JP); Takaaki YOSHINAGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

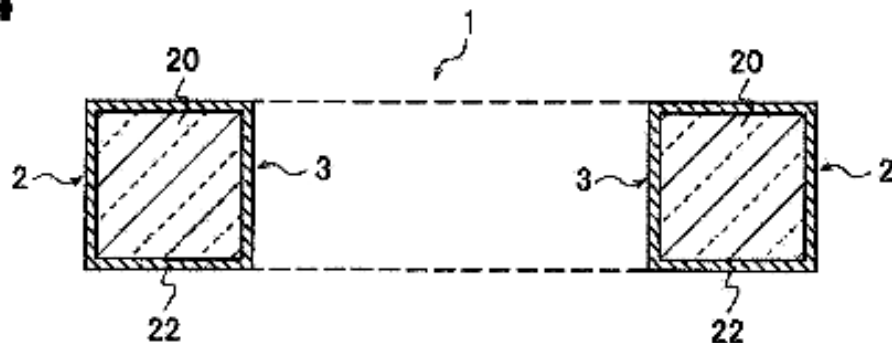
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LỚP DÍNH BÁM ĐỂ SẢN XUẤT TẮM LÀM MÁT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM LÀM MÁT VÀ TẮM LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm lớp dính bám để sản xuất tắm làm mát bao gồm lớp đỡ, lớp dính bám, và lớp lót, trong đó phương pháp này bao gồm bước:
trộn chế phẩm cần được trộn chứa nước, phèn, natri edetat, axit polyacrylic, và axit polyacrylic trung hòa sao cho nhiệt độ trộn nằm trong khoảng từ 5 đến 23°C, để thu được chế phẩm lớp dính bám, trong đó:
trong chế phẩm cần được trộn,
hàm lượng của nước nằm trong khoảng từ 69 đến 98,24% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm cần được trộn,
hàm lượng của phèn nằm trong khoảng từ 0,18 đến 0,42% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm cần được trộn,
hàm lượng của natri edetat nằm trong khoảng từ 0,08 đến 0,18% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm cần được trộn, và
tỷ lệ khối lượng giữa hàm lượng của phèn và hàm lượng của natri edetat (hàm lượng của phèn:hàm lượng của natri edetat) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 5,25:1.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 91270 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05741 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/JP2021/008935 | 08/03/2021 |
| (30) 62/986,005 | 06/03/2020 | US (87) WO2021/177468 |
| (51) G11B 5/84; G11B 23/03; G11B 17/038; G11B 23/00 | | |
| (71) HOYA CORPORATION (JP) | | |
| 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan | | |
| (72) MIURA, Masafumi (JP); HASHIMOTO, Kazuaki (JP); HIGUCHI, Naoyuki (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG ĐỆM THỦY TINH, MIẾNG ĐỆM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ Ổ ĐĨA CỨNG | | |

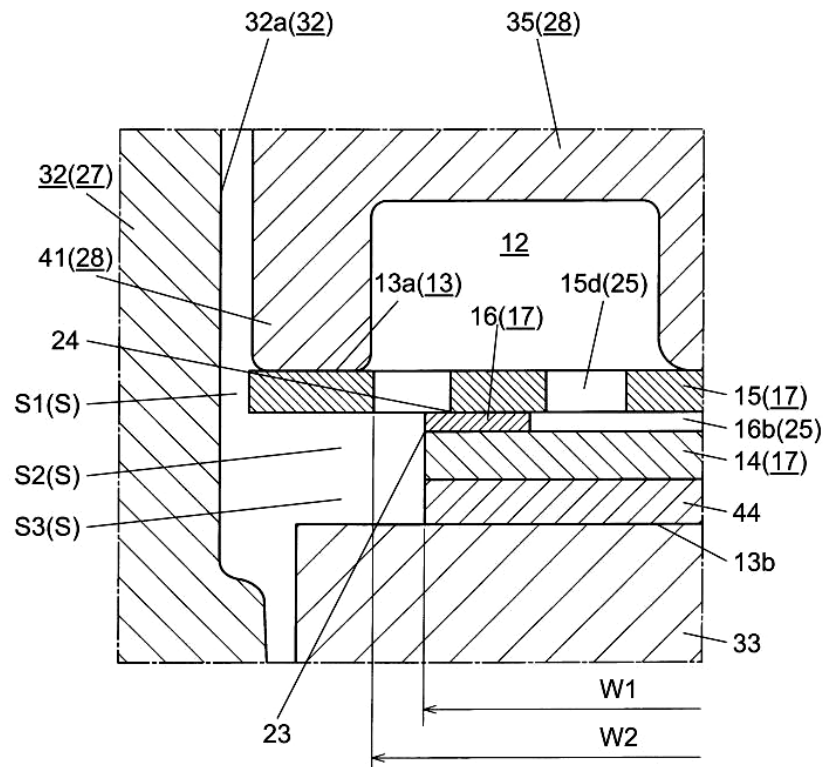
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất miếng đệm thủy tinh dạng vòng được bố trí tiếp xúc với đĩa từ trong thiết bị ổ đĩa cứng, phương pháp này bao gồm bước xử lý để tạo màng trên bề mặt của thân chính miếng đệm thủy tinh, mà là nền của miếng đệm thủy tinh. Trong bước xử lý, màng được tạo ra bằng cách cho thân chính miếng đệm thủy tinh qua vị trí mà các thành phần màng ở trạng thái phun trong khi bề mặt mép chu vi ngoài của thân chính miếng đệm thủy tinh được quay theo chiều chu vi của chúng. Kết quả là, có thể thu nhận miếng đệm thủy tinh mà toàn bộ bề mặt được phủ bởi màng dẫn điện mà chứa thiếc oxit, kẽm oxit, hoặc titan oxit. Hơn nữa, có thể thu nhận miếng đệm thủy tinh trong đó độ dày của màng trên các bề mặt mép của miếng đệm thủy tinh là lớn hơn độ dày của màng trên các bề mặt chính của miếng đệm thủy tinh.

FIG.4



- (11) **91271 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05742** (85) 08/09/2022
- (22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041831 10/11/2020
- (30) 2020-023376 14/02/2020 JP (87) WO2021/161598 19/08/2021
- (51) **C25B 9/23; C25B 1/13; C25B 9/00; C02F 1/461; C25B 11/02**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
- (72) Kenichiro INAGAKI (JP); Osamu IMAHORI (JP); Tomohiro YAMAGUCHI (JP);
Shunsuke MORI (JP); Minoru NAGATA (JP); Mami KURODA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO CHẤT LỎNG ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo chất lỏng điện phân bao gồm thân xếp chồng (17) trong đó màng dẫn điện (16) được xếp thành chồng và được đặt giữa catôt (15) và anôt (14) liền kề với nhau, bộ phận điện phân (13) mà điện phân chất lỏng, và vỏ chứa trong đó bộ phận điện phân (13) được đặt và đường dòng chảy (12) được tạo ra. Bộ phận điện phân (13) bao gồm khe (25) mà hở theo đường dòng chảy (12), và trong khe, một phần của mặt phân cách (23, 24) giữa màng dẫn điện (16) và catôt (15) và anôt (14) được làm lộ ra. Một trong số các điện cực hoặc là catôt (15) hoặc anôt (14) có ngoại vi phía ngoài nhỏ hơn về độ rộng so với khe (25) của bộ phận điện phân (13). Sáng chế có thể đề xuất thiết bị tạo chất lỏng điện phân có khả năng cải thiện nồng độ của sản phẩm điện phân được hòa tan trong chất lỏng.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91272 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05743 | | | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 21/12/2020 | | | (86) PCT/JP2020/047739 | 21/12/2020 |
| (30) 2020-022112 | 13/02/2020 | JP | (87) WO2021/161660 A1 | 19/08/2021 |
| | 2020-152537 | 11/09/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) *C10L 5/44; C10L 9/08*

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

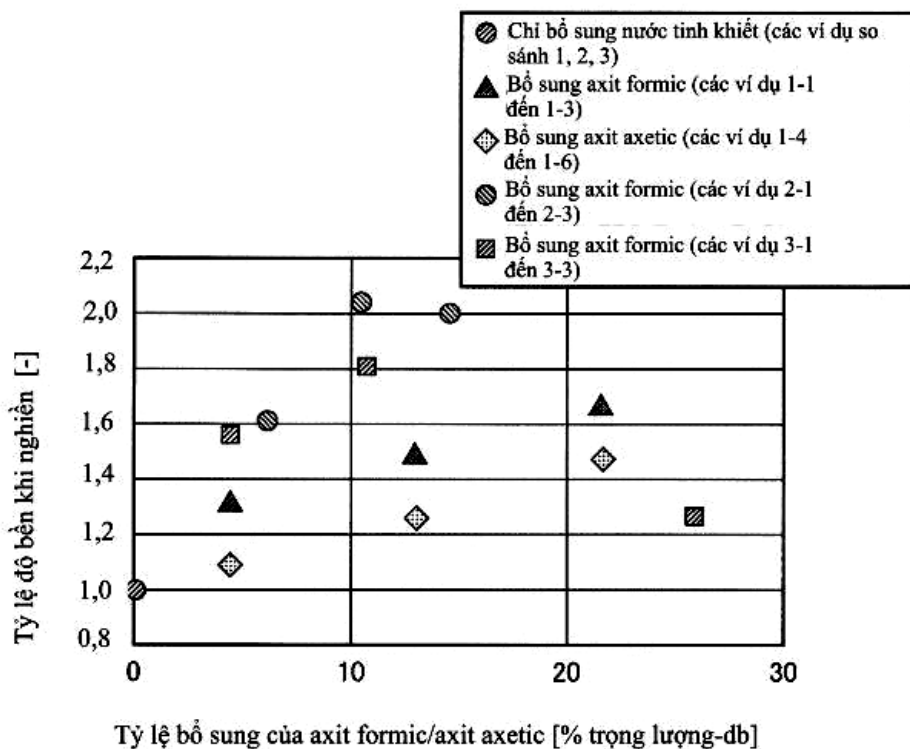
(72) Shiho IKEDA (JP); Takuya YOSHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu sinh khối từ sinh khối, bao gồm thực hiện bước tạo hình ép nóng đối với sinh khối nhiệt phân hoặc sinh khối chưa phản ứng. Ít nhất hoặc dung dịch nước axit formic hoặc dung dịch nước axit axetic được bổ sung vào sinh khối nhiệt phân hoặc sinh khối chưa phản ứng này trước khi tạo hình ép nóng.

FIG.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91273 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05744 | | | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017909 | 12/02/2021 |
| (30) 62/975,238 | 12/02/2020 | US | (87) WO2021/163527 | 19/08/2021 |
| 62/985,604 | 05/03/2020 | US | | |
| 63/061,388 | 05/08/2020 | US | | |
| 63/090,992 | 13/10/2020 | US | | |
| 63/125,446 | 15/12/2020 | US | | |

(51) **H04W 52/02**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

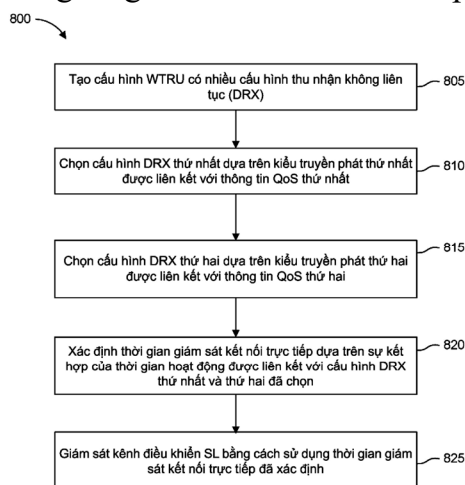
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR); Tuong HOANG (VN); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA); Jaya RAO (MY)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

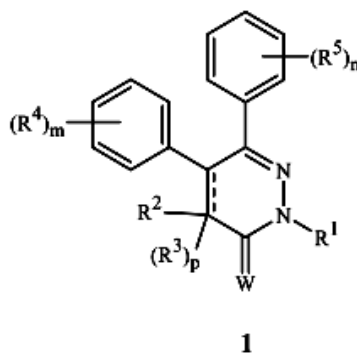
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THU NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC TRÊN KẾT NỐI TRỰC TIẾP**

(57) Phương pháp xác định hoạt động DRX trong thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thông tin chỉ ra nhiều cấu hình DRX, bao gồm việc chọn cấu hình DRX thứ nhất từ nhiều cấu hình DRX dựa trên kiểu truyền phát thứ nhất và thông tin chất lượng dịch vụ (QoS) thứ nhất được liên kết cho cấu hình kênh truyền vô tuyến kết nối trực tiếp thứ nhất (SLRB), chọn cấu hình DRX thứ hai từ nhiều cấu hình DRX dựa trên kiểu truyền phát thứ hai và thông tin QoS thứ hai được liên kết cho cấu hình SLRB thứ hai, xác định thời gian giám sát kết nối trực tiếp dựa trên sự kết hợp của thời gian hoạt động được liên kết với cấu hình DRX thứ nhất và thời gian hoạt động được liên kết với cấu hình DRX thứ hai, và giám sát kênh điều khiển SL bằng cách sử dụng thời gian giám sát kết nối trực tiếp đã xác định.



HÌNH 8

- (11) 91274 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05745 (85) 08/09/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017897 12/02/2021
(30) 62/976,573 14/02/2020 US (87) WO2021/163519 19/08/2021
(51) C07D 237/14; C07D 237/18; A01N 43/58; C07D 237/04
(71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Jeffrey Keith LONG (US); Liana HIE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) 5,6-DIPHENYL-3(2H)-PYRIDAZINON ĐƯỢC THỂ ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT DIỆT NẤM
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức (1) bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



trong đó

W, R¹, R², R³, R⁴, R⁵ m, n và p như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91275 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05749 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 16/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079453 | 16/03/2020 |
| | (87) WO2021/184152 | 23/09/2021 |

(51) *H04W 74/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây đa kênh nhờ sử dụng phổ tần số vô tuyến dùng chung. Trước các cuộc truyền đa kênh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện thủ tục nghe trước khi nói (listen before talk - LBT) riêng cho mỗi kênh. Trước khi thực hiện các thủ tục LBT, UE có thể nhận dạng tập hợp các kênh được sử dụng cho cuộc truyền đa kênh, khi tập hợp các kênh có thể bao gồm ít kênh hơn so với các kênh được cấp phép hoặc được tạo cấu hình tới UE cho khe. UE nhận dạng tập hợp các kênh dựa trên một hoặc nhiều thủ tục dò kênh và ưu tiên cho cuộc truyền thông liên kết lên mà được cấp phát hoặc được tạo cấu hình cho khe, và xác định tập hợp các kênh liên kết lên sau khi thực hiện thủ tục dò kênh và ưu tiên. Trong một số trường hợp, các thủ tục dò kênh và ưu tiên có thể bao gồm các thủ tục dò kênh và ưu tiên nội UE, các thủ tục dò kênh và ưu tiên liên UE, hoặc sự kết hợp của chúng

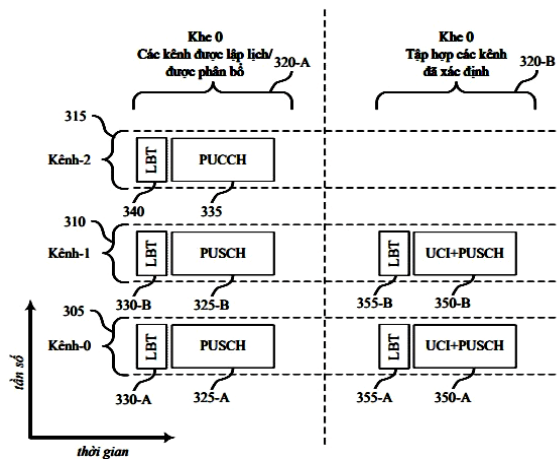


FIG. 3

300

- (11) **91276 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05750** (85) 08/09/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/JP2021/000798 13/01/2021
(30) 2020-028759 21/02/2020 JP (87) WO2021/166493 26/08/2021
(51) **C12G 3/026; A23L 2/38; C12G 3/04; A23L 2/56; A23L 2/00; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MASUKO, Sho (JP); YANAGI, Rina (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA NATRI**
- (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra đồ uống được đóng gói chứa natri ở nồng độ không nhỏ hơn 25 mg/100 mL, đồ uống được đóng gói này khác biệt ở chỗ dư vị khó chịu do natri được làm giảm và mùi phân hủy ánh sáng của limonen được ngăn chặn. Bằng cách thêm limonen và sắt vào đồ uống có hàm lượng natri nằm trong khoảng từ 25 đến 115 mg/100 mL, hàm lượng limonen trong đồ uống được điều chỉnh để không nhỏ hơn 20 ppm và hàm lượng sắt trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2 mg/100 mL

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91277 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05751 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 11/02/2021 | (86) PCT/IB2021/051147 | 11/02/2021 |
| (30) 20157182.5 | 13/02/2020 EP | (87) WO2021/161224 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **H04B 7/06**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

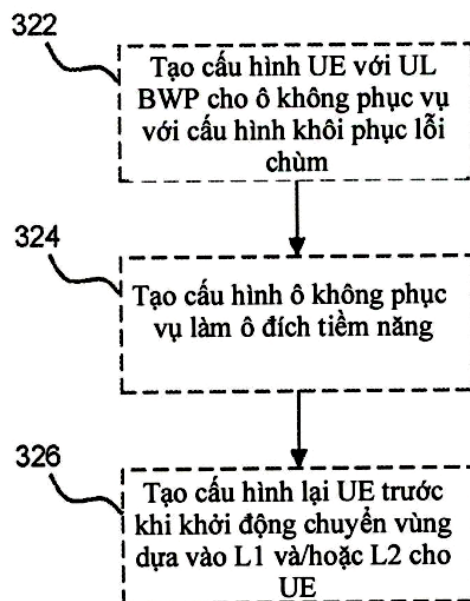
(72) KOSKELA, Timo (FI); HAKOLA, Sami (FI); KAIKKONEN, Jorma (FI);
KARJALAINEN, Juha (FI); ENESCU, Mihai (RO)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc bao gồm ít nhất một bộ xử lý, và bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến trạm gốc ít nhất tạo cấu hình thiết bị người dùng (User Equipment, UE) với phần băng thông được kết hợp với ô không phục vụ, và với tín hiệu tham chiếu được kết hợp với phần băng thông, và để kích hoạt trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indicator, TCI) cho việc nhận PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) và/hoặc PDSCH (Physical Downlink Shared Channel - kênh chia sẻ đường xuống vật lý) trong phần băng thông (Bandwidth Part, BWP2). Trạng thái TCI được kích hoạt bao gồm thông tin gần như đồng vị (Quasi-Co-Located, QCL) được kết hợp với tín hiệu tham chiếu này hoặc với tín hiệu tham chiếu khác.

Fig. 7



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91278 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05753 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 20/11/2020 | (86) PCT/EP2020/082923 | 20/11/2020 |
| (30) PCT/CN2020/075379 14/02/2020 CN | (87) WO2021/160307 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

- (51) **H04L 29/08; G06F 8/70**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) XU, Wenliang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÔNG BỐ GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG DỊCH VỤ, THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp (400) trong thực thể mạng thứ nhất để công bố giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface, API) dịch vụ. Phương pháp (400) gồm có: nhận (410), từ thực thể mạng thứ hai, yêu cầu công bố API để công bố API dịch vụ, yêu cầu công bố API chứa danh sách của các phần tử nhận dạng của các thực thể mạng mà đã công bố API dịch vụ; và truyền (420), khi phần tử nhận dạng của thực thể mạng thứ nhất được gồm có trong danh sách, sự đáp lại công bố API chỉ báo sự thất bại của việc công bố của API dịch vụ đến thực thể mạng thứ hai, mà không tạo ra tài nguyên mới cho API dịch vụ ở thực thể mạng thứ nhất hoặc công bố thêm nữa API dịch vụ đối với thực thể mạng bất kỳ. Sáng chế cũng cung cấp thực thể mạng thứ nhất và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

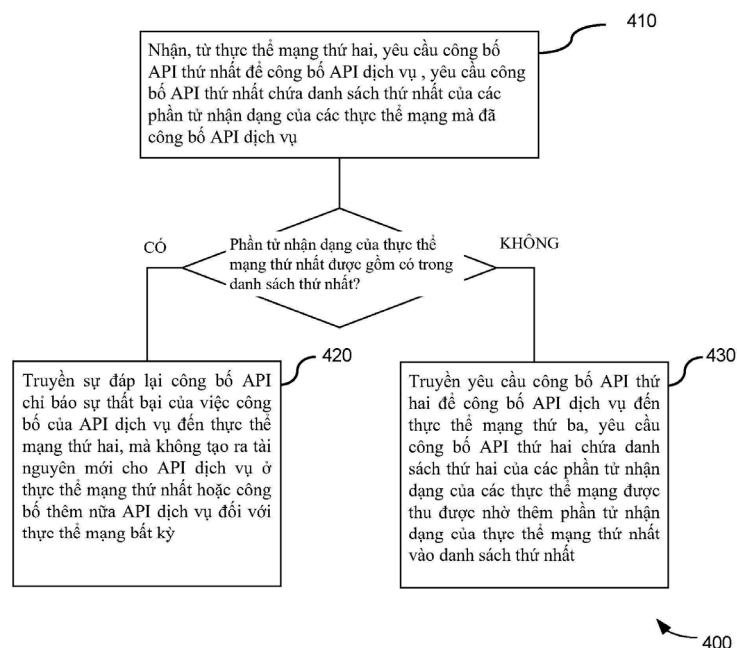


Fig. 4

- (11) 91279 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05754 (85) 08/09/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042340 12/11/2020
(30) PCT/JP2020/006346 18/02/2020 JP (87) WO2021/166339 26/08/2021
(51) **G03F 7/004**; G03F 7/031; G03F 7/033; G03F 7/027
(71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD.** (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan
(72) Masakazu KUME (JP); Keishi ONO (JP); Satoshi OOTOMO (JP); Hiroyuki ABE (JP); Mao NARITA (JP); Shiho TANAKA (JP); Sadaaki KATO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ ĐI DÂY VÀ CUỘN PHẦN TỬ NHẠY QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa nhạy quang chứa: polyme kết dính có đơn vị cấu trúc dựa trên benzyl (met)acrylat; hợp chất có thể quang polyme hóa; chất khơi mào quang polyme hóa; và chất làm nhạy dựa trên cumarin.

Fig.1



- (11) 91280 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05756 (85) 08/09/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/NL2021/050141 03/03/2021
 (30) 2025040 03/03/2020 NL (87) WO2021/177821 10/09/2021
 (51) **B67D 1/00; B67D 1/14; B67D 1/04**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands
 (72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); BOGDANOV, Sergei (RU);
 KUDRIAVTSEV, Aleksandr (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỘP ĐỂ GIỮ ĐẦU RA CỦA DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI CÓ SẴN ĐỂ DỪNG, BỘ PHẬN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG, CỤM HỘP ĐỂ DỪNG TRONG BỘ PHẬN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ MÔĐUN DẪN ĐỘNG ĐỂ DẪN ĐỘNG HỘP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nạp đồ chứa (113) như chai chứa đồ uống như bia trong môi trường bán lẻ bao gồm dây chuyền phân phối có sẵn để dùng (150) kéo dài từ thùng bia (106) đến đầu ra (142) đi vào đồ chứa. Dây chuyền phân phối (150) bao gồm van ngắt có thể dẫn động được (434). Van ngắt có thể được lắp trong hộp (400) bao gồm ổ tựa van (414) để nhận và làm phù hợp với phần thứ nhất của van ngắt và phần kết nối có thể dẫn động được (412) được bố trí để khớp nối với van ngắt (434) để đóng hoặc mở dây chuyền phân phối. Hộp (400) có thể được lắp với môđun truyền động van (700), bao gồm phần dẫn động (706) được truyền động bởi bộ truyền động (714) và được bố trí để khớp nối với phần kết nối có thể dẫn động được (412) để thao tác van ngắt. Dây chuyền phân phối có thể được mở hoặc đóng bằng cách siết dòng trong trường hợp dòng có thể linh hoạt, vận hành van kiểu tịnh tiến hoặc quay, van kiểu khác, hoặc dạng kết hợp của chúng. Hộp có thể được lắp trong thiết bị nạp.

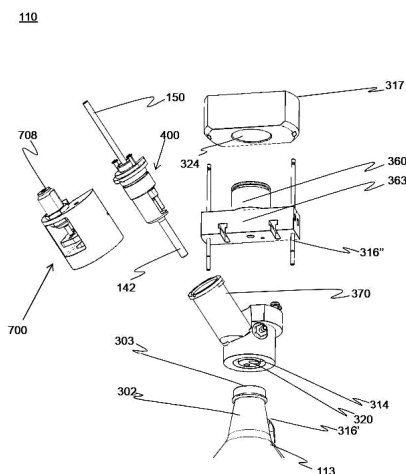


FIG 5

- (11) 91281 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05761 (85) 09/09/2022
 (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048983 25/12/2020
 (30) 2020-042251 11/03/2020 JP (87) WO2021/181834 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B21D 28/34; B21D 28/24; B21D 22/02; B21D 28/16**

(71) **H-ONE CO., LTD.** (JP)

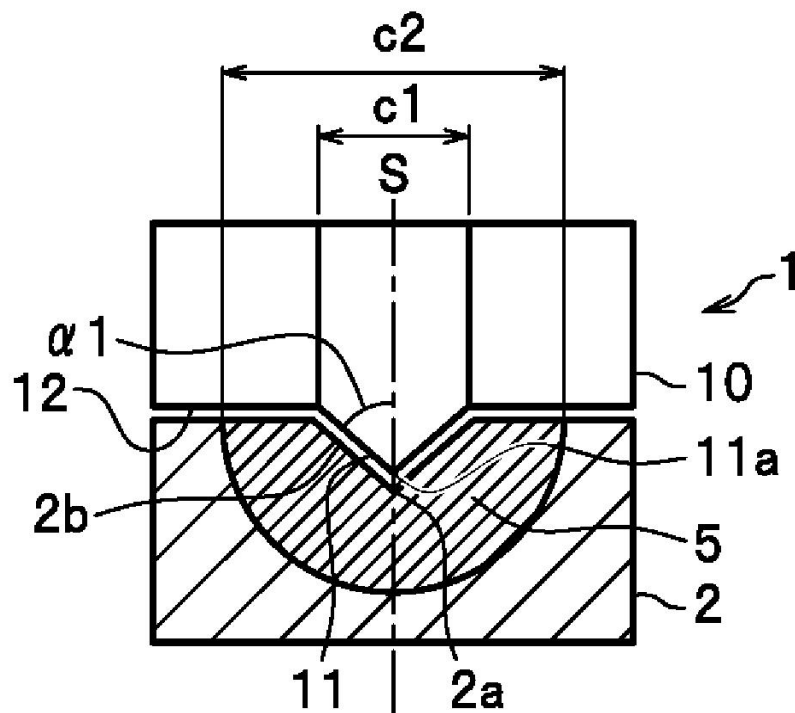
11-5, Sakuragi-cho 1-chome, Omiya-ku, Saitama-shi, Saitama 3300854, Japan

(72) IIZUKA Hiroaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần ép (11) được tạo ra theo dạng vát hình côn đẩy vật liệu kim loại của phần cần được tạo lỗ (5) ra ngoài theo hướng kính khối tâm theo hướng kính. Phần được đẩy ra (2b) được tăng bề cơ học (tăng độ bền vật liệu cơ bản) và một độ của vật liệu tấm (2) tăng khi so với mật độ của phần khác của vật liệu tấm (2). Kích thước theo hướng kính (c2) của phần đã được tăng bề cơ học ở mép theo chu vi của phần cần được tạo lỗ (5) lớn hơn kích thước theo hướng kính (c1) của phần ép (11) ($c1 < c2$).



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91282 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05762 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003681 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-043477 | 12/03/2020 JP (87) WO2021/181942 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B62J 9/12**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

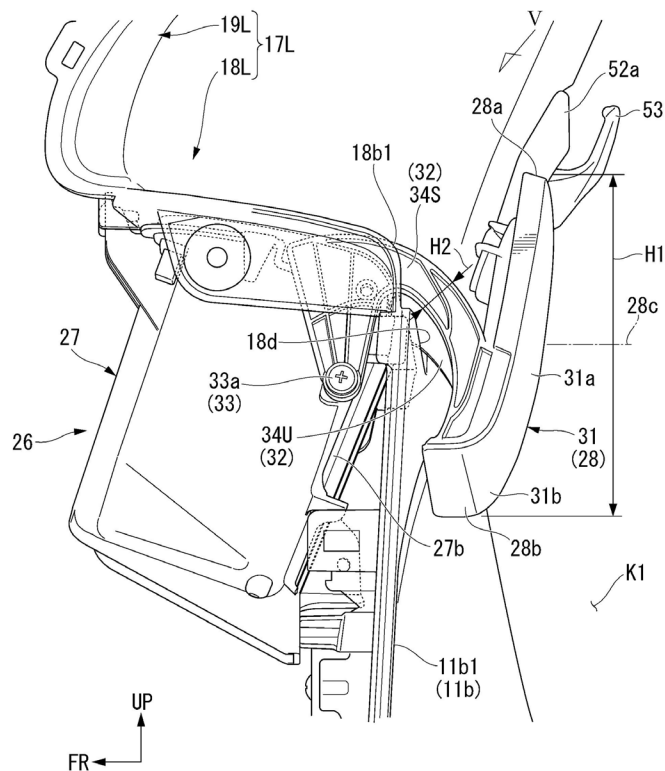
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

(72) KATAHIRA Masaya (JP); TSUDA Haruka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU HỘP BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hộp bên trong. Trong kết cấu hộp bên trong này, đòn bản lề (34) được chứa trong tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái đóng và kéo dài ra khỏi tấm che cẳng chân (16) từ lỗ lắp và tháo (18e) được tạo ra trong tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) được mở, đòn bản lề (34) kéo dài bên dưới lỗ hộp (27a) để đỡ thân chính nắp (31) bên dưới lỗ hộp (27a) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái mở, và thân chính nắp (31) được bố trí dọc theo thành sau (11b1) của tấm che cẳng chân (16) khi thân chính nắp (31) nằm ở trạng thái mở.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91283 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05769 | (85) 23/01/2019 | |
| (22) 22/06/2017 | (86) PCT/KR2017/006609 | 22/06/2017 |
| (30) 10-2016-0079641 | 24/06/2016 KR | (87) WO2017/222326 A1 |
| | 10-2016-0079644 | 24/06/2016 KR |
| | 10-2016-0079642 | 24/06/2016 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/44; H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/10; H04N 19/159**

(62) 1-2019-00398

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

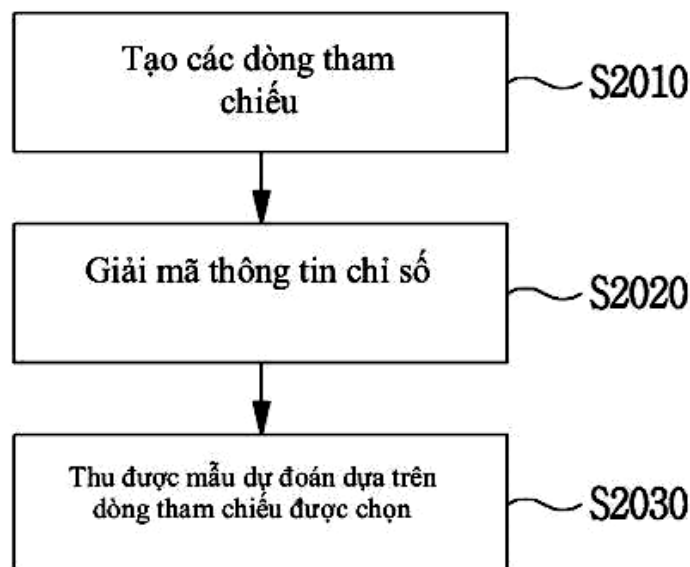
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

[FIG 20]



- (11) 91284 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05770 (85) 23/01/2019
(22) 22/06/2017 (86) PCT/KR2017/006609 22/06/2017
(30) 10-2016-0079641 24/06/2016 KR (87) WO2017/222326 A1 28/12/2017
10-2016-0079644 24/06/2016 KR
10-2016-0079642 24/06/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/44; H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/10; H04N 19/159*

(62) 1-2019-00398

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

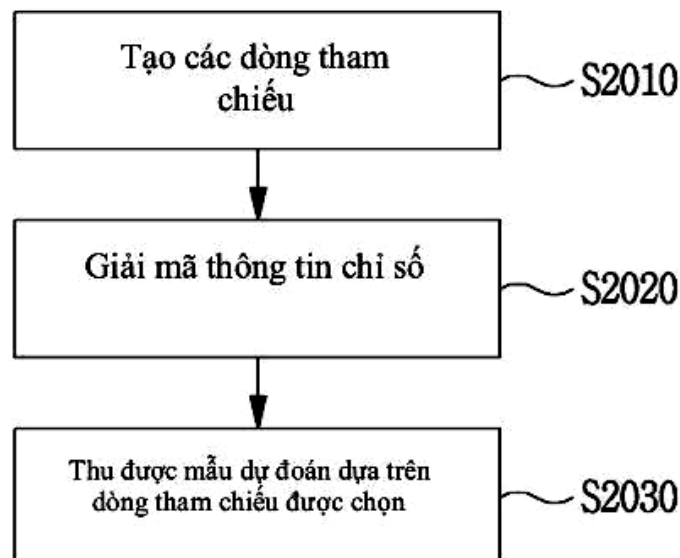
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

[FIG 20]



- (11) **91285 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05771** (85) 09/09/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/DK2021/050040 12/02/2021
- (30) PA 2020 70083 13/02/2020 DK (87) WO2021/160231 19/08/2021
- (51) *H04L 29/06; H04W 8/26; H04W 12/08; H04W 8/18; H04W 12/06; H04W 12/069*
- (71) **ONOMONDO APS (DK)**
Højbro Plads 10, 1200 Copenhagen K, Denmark
- (72) JØRGENSEN, Henrik Aagaard (DK); KARLSEN, Michael (DK)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH, BỘ PHẬN TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi máy tính bao gồm các bước: thu gói tin (50) từ thiết bị người dùng (10) thông qua mạng truy cập (20) của mạng viễn thông (1), gói tin (50) có mã nhận dạng thuê bao của thiết bị người dùng (10) và lớp mã hóa viễn thông (52) tuân theo các giao thức mật mã của mạng viễn thông (1); giải mã lớp mã hóa viễn thông (52) của gói tin (50) theo các giao thức của mạng viễn thông (1) sử dụng mã nhận dạng thuê bao trong lõi mạng (30) của mạng viễn thông (1); tìm hành động định trước được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hành động (31) của lõi mạng (30) được kết hợp trước với mã nhận dạng thuê bao của gói tin (50); và thực hiện hành động định trước này trên gói tin (50) trong lõi mạng (30). Sáng chế còn đề cập đến bộ phận tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

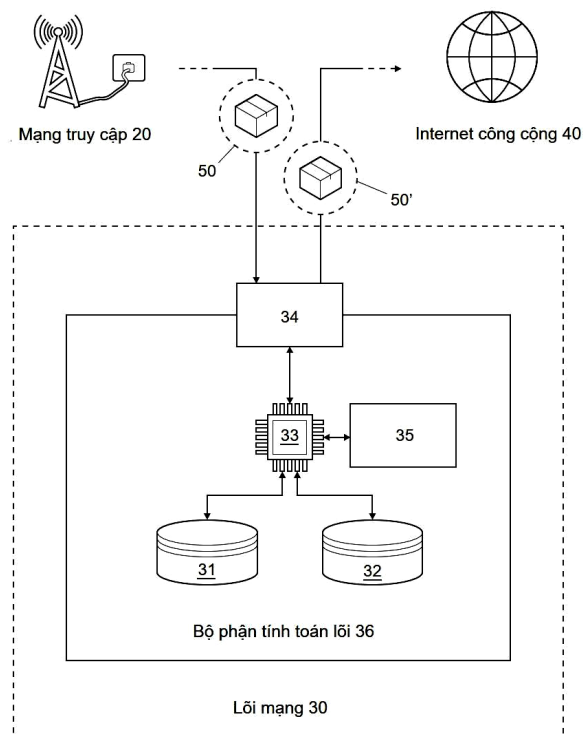
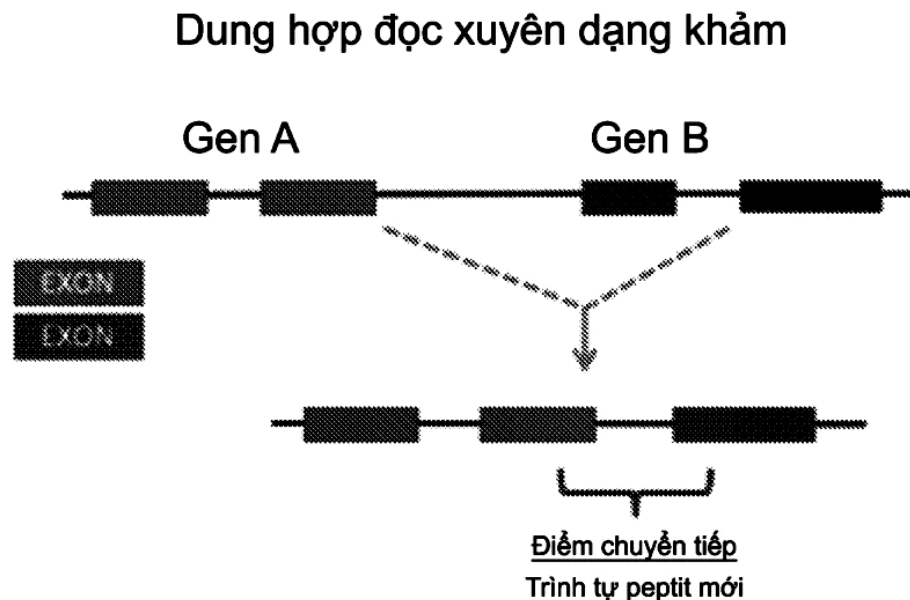


Fig. 4

- (11) 91286 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05772 (85) 09/09/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/IB2021/051184 12/02/2021
(30) 62/976,384 14/02/2020 US (87) WO2021/161244 19/08/2021
(51) A61K 39/00; C07K 14/47; A61P 35/00
(71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) BHARGAVA, Vipul (IN); KRISHNA, Vinod (US); POCALYKO, David J. (US);
SAFABAKHSH, Pegah (US); SEPULVEDA, Manuel Alejandro (CL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) POLYPEPTIT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA POLYPEPTIT

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit, polynucleotit mã hóa chúng, vector bao gồm polypeptit, và chế phẩm dược chứa polypeptit. Chúng có thể hữu ích trong việc điều trị cho nhiều nhóm bệnh nhân được chẩn đoán mắc ung thư buồng trứng ở các giai đoạn khác nhau, chẳng hạn như ung thư buồng trứng thể khu trú hoặc di căn.

HÌNH 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91287 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05777 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/SG2021/050052 | 02/02/2021 |
| (30) 10202002359R | 13/03/2020 SG | (87) WO2021/183046 |
| 10202003545Y | 17/04/2020 SG | 16/09/2021 |

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

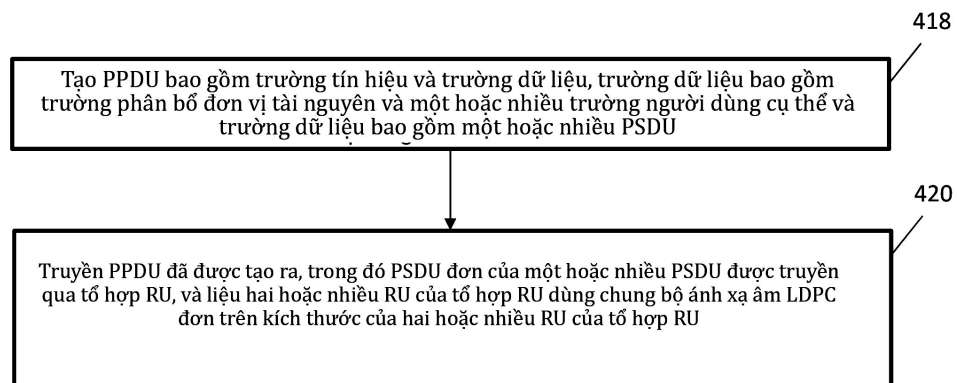
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN QUA CÁC TỔ HỢP HỢP CỦA NHIỀU ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để truyền qua tổ hợp của nhiều đơn vị tài nguyên. Thiết bị truyền thông bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) bao gồm trường tín hiệu và trường dữ liệu, trường tín hiệu bao gồm trường phân bổ đơn vị tài nguyên (RU) và một hoặc nhiều trường cụ thể của người dùng và trường dữ liệu bao gồm một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu dịch vụ lớp vật lý (PSDU); và bộ phát, khi hoạt động, truyền PPDU đã được tạo ra, trong đó PSDU của một hoặc nhiều PSDU được truyền qua tổ hợp RU và liệu hai hoặc nhiều RU của tổ hợp RU có chia sẻ kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp hay không ảnh xạ âm điệu phụ thuộc vào kích thước của hai hoặc nhiều RU của tổ hợp RU.



416 ↗

Fig. 4B

- (11) **91288 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05778** (85) 09/09/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/EP2020/077085 28/09/2020
(30) PCT/CN2020/074635 10/02/2020 CN (87) WO2021/160299 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **H04W 4/14**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Hongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ QUẢN LÝ DỮ LIỆU THỐNG NHẤT, THỰC THỂ KHO CHỨA DỮ LIỆU THỐNG NHẤT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN DỊCH VỤ TIN NHẮN NGẮN (SMS)**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông, thực thể quản lý dữ liệu thống nhất, thực thể kho chứa dữ liệu thống nhất, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông dùng cho việc truyền dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS). Theo một phương án, thực thể quản lý dữ liệu thống nhất (UDM) duy trì ngữ cảnh chờ dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS) cho thiết bị đầu cuối. Ngữ cảnh chờ SMS có thể là thông tin liên quan đến việc thử lại truyền SMS chấm dứt di động (MT SMS) từ ít nhất một trung tâm dịch vụ SMS (SMS-SC) đến thiết bị đầu cuối do lỗi của việc truyền MT SMS.

- (11) 91289 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05779 (85) 09/09/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/ES2020/070825 29/12/2020
(30) 20382185.5 12/03/2020 EP (87) WO2021/180986 16/09/2021
(51) **G01M 17/02; B60C 25/00**
(71) **METADATIA TECHNOLOGIES S.L. (ES)**
C/ Ramón y Cajal, 41 Planta 1, Local 5 - Parque Empresarial de Elche, 03203 Elche
(Alicante), Spain
(72) MARTÍNEZ ALEJO, Juan (ES); LLOMBART GAVALDA, Juan José (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐỠ LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ lớp xe bao gồm cấu trúc nghiêng với phương tiện để đỡ và xoay lớp xe tại tốc độ được điều khiển trên trục của nó, tránh các rung lắc và biến dạng của nó trong lúc xoay.

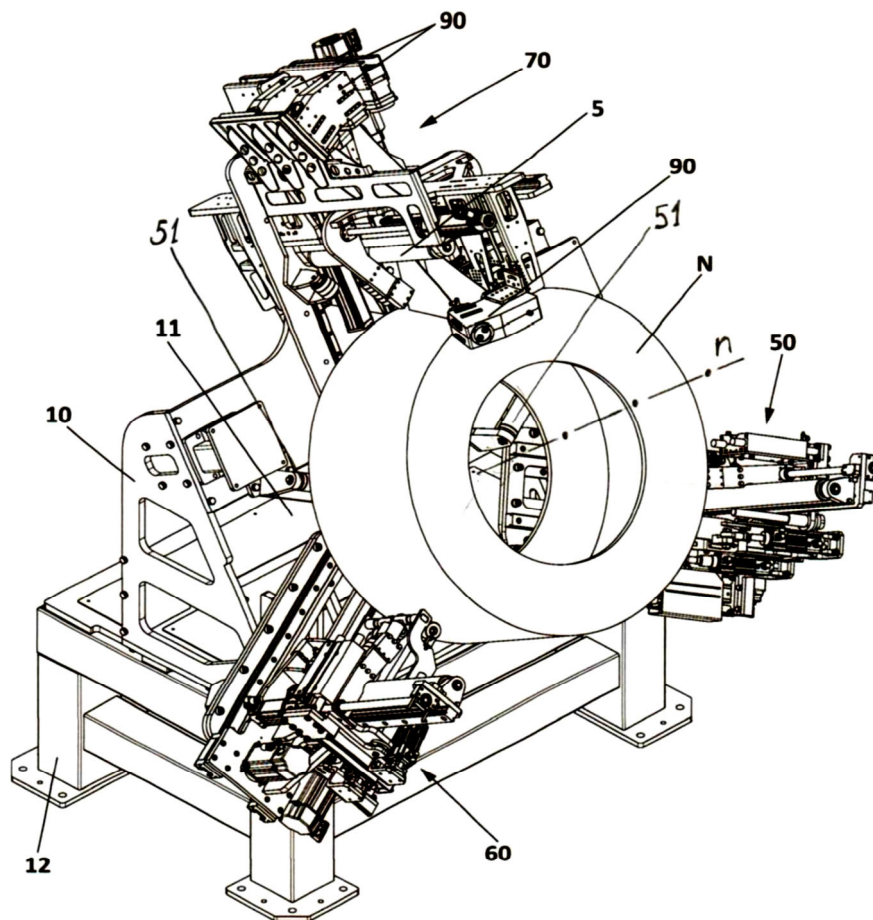


FIG. 6

- (11) 91290 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05781 (85) 09/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018523 18/02/2021
(30) 62/979,584 21/02/2020 US (87) WO2021/168076 26/08/2021
62/705,251 18/06/2020 US

(51) *A61M 39/10*

(71) BAYER HEALTHCARE LLC (US)

100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America

(72) SPOHN, Michael (US); COWAN, Kevin (US); SWANTNER, Michael (US); MENEGO, Ian (US); DEDIG, James (US); UBER III, Arthur (US); HAURY, John (US); TUCKER, Barry (US); KENT, Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG DÙNG CHO HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG Y TẾ VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối đường dẫn chất lỏng dùng cho hệ thống phân phối chất lỏng y tế, bộ nối đường dẫn chất lỏng bao gồm phần kết nối thứ nhất bao gồm thân, lòng ống thứ nhất, chân mềm thứ nhất, và chân mềm thứ hai, và phần kết nối thứ hai bao gồm thân xác định một rãnh cắt, lòng ống thứ hai, kênh được xác định ở thân, và ít nhất một chi tiết làm kín được bố trí ở bên trong kênh, trong đó chân mềm thứ nhất bao gồm gờ thứ nhất và chân mềm thứ hai bao gồm gờ thứ hai, và trong đó, khi bắt khớp phần kết nối thứ nhất với phần kết nối thứ hai, gờ thứ nhất và gờ thứ hai ăn khớp với rãnh cắt của thân của phần kết nối thứ hai để ngăn chặn sự ngắt rời của phần kết nối thứ nhất và phần kết nối thứ hai.

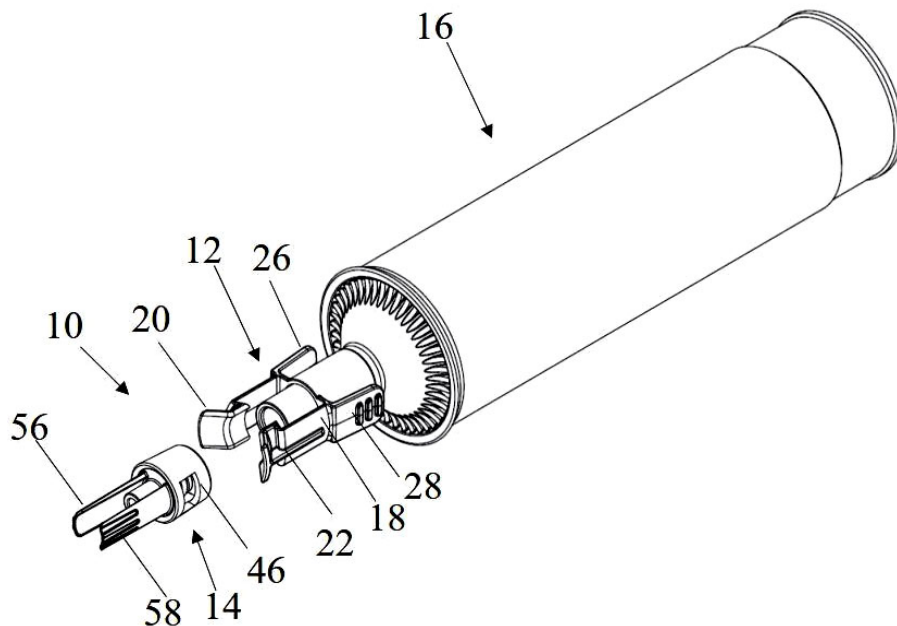
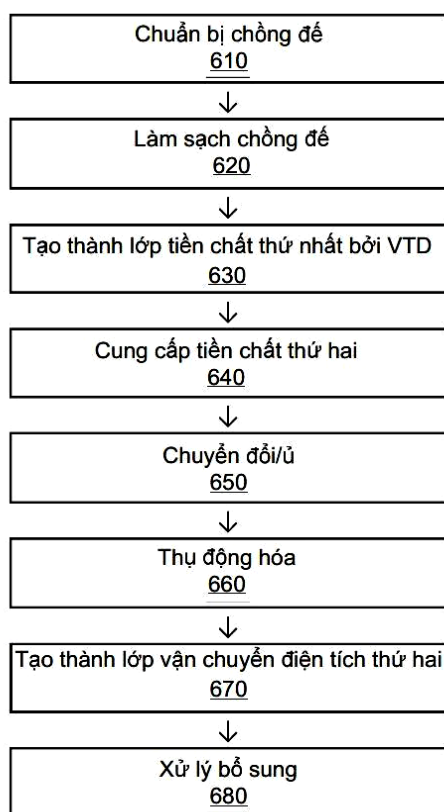


Fig. 1

- (11) **91291 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05782** (85) 09/09/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018666 19/02/2021
(30) 62/978,760 19/02/2020 US (87) WO2021/168175 26/08/2021
(51) **C23C 14/06; C23C 14/24; H01L 51/42; H01L 31/032; H01L 31/18; C23C 14/22; C23C 14/58**
(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, Unite States of America
(72) CHEN, Le (CN); HO, David (CA); LI, Xiaoping (US); POWELL, Rick (US); SONG, Tze-bin (TW); STEINMANN, Vera (DE); VARADARAJAN, Aravamuthan (US); WEISS, Dirk (US); XIONG, Gang (US); ZHAO, Zhibo (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỚP TIỀN CHẤT PEROVSKIT, CẤU TRÚC TRUNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CẤU TRÚC TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP HẤP THỤ PEROVSKIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành lớp tiền chất perovskit, cấu trúc trung gian, phương pháp tạo thành cấu trúc trung gian và phương pháp tạo lớp hấp thụ perovskit. Sáng chế mô tả các cấu trúc và các phương pháp để chế tạo các thiết bị quang điện bằng cách tạo thành các lớp perovskit và các lớp tiền chất perovskit nhờ sử dụng sự lắng đọng vận chuyển hơi (Vapor Transport Deposition, VTD).



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91292 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05783 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 08/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076020 | 08/02/2021 |
| (30) PCT/CN2020/074618 10/02/2020 CN | (87) WO2021/160088 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

- (51) **H04W 74/08**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) LIN, Zhipeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT MẠNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm bước xác định cấu hình nhảy tần số để truyền kênh chia sẻ đường lên đến nút mạng trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp hai bước. Phương pháp này còn bao gồm bước thực hiện hoạt động truyền kênh chia sẻ đường lên đến nút mạng trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp hai bước, theo cấu hình nhảy tần số xác định được. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, việc nhảy tần số có thể được tạo cấu hình đối với hoạt động truyền kênh chia sẻ đường lên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp hai bước theo cách linh hoạt và hiệu quả, sao cho hiệu năng của thủ tục truy cập ngẫu nhiên có thể được nâng cao. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đầu cuối, nút mạng, phương tiện đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông.

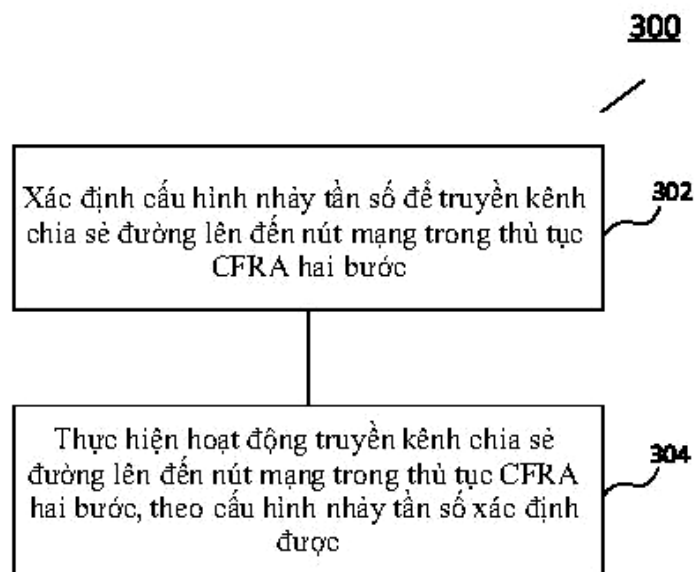


Fig.3

- (11) **91293 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05784** (85) 09/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/EP2021/056302 12/03/2021
(30) 20162999.5 13/03/2020 EP (87) WO2021/180909 A1 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

- (51) **A01N 27/00; A01N 31/08; A01N 33/12; A61K 31/00; A61K 36/00; A61K 8/00; A61K 8/31; A61K 8/34; A61K 8/41; A61Q 11/00; A61Q 17/00; C11D 1/62; C11D 11/00; C11D 3/18; C11D 3/20; C11D 3/48; A01N 31/06**

- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

- (72) ACHARYA Nagaraja (IN); APPAVOO Shanthi (IN); GEORGE Manu (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); MENON Suma (IN)

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG CHO BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch để sử dụng trong việc làm sạch bề mặt. Cụ thể, chế phẩm làm sạch này là loại chế phẩm kháng khuẩn có chứa chất hoạt động bề mặt cation, một hoặc một số chất phenol được thay thế, được chọn từ tymol, sec-butylphenol, carvacrol, eugenol, propylphenol và hỗn hợp của chúng, một hoặc một số rượu terpen béo, tốt hơn là loại mentol, và một hoặc một số chất terpen không bão hòa, được chọn từ limonen, alpha-terpinen, terpinolen, xymen, phelandren và hỗn hợp của chúng, theo tỷ lệ chọn lọc.

- (11) **91294 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05785** (85) 09/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/EP2021/056359 12/03/2021
(30) 20163023.3 13/03/2020 EP (87) WO2021/180936 A1 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) ***C11D 17/00; C11D 11/00; C11D 3/20; C11D 3/00; C11D 1/62***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); NALAWADE Shrikant Popat (IN); MANICKAM Karthick (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch theo đơn vị liều lượng để sử dụng trong việc làm sạch bề mặt, đặc biệt là để làm sạch các bề mặt chìm dưới nước như bồn cầu. So sánh bao gồm hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt cation, một hoặc nhiều phenol được thay thế được chọn từ tymol, sec-butylphenol, carvacrol, eugenol, propylphenol hoặc hỗn hợp của chúng, một hoặc nhiều rượu terpen béo; và một hoặc nhiều terpen không bão hòa được chọn từ limonen, alpha-terpinen, terpinolen, cymen, phellandren hoặc hỗn hợp của chúng.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91295 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05786 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 16/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001983 | 16/02/2021 |
| (30) 10-2020-0021966 | 24/02/2020 KR | (87) WO2021/172803 |
| 10-2020-0111065 | 01/09/2020 KR | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **G06Q 30/06**

(71) **MINTIT CO., LTD. (KR)**

50, Jangneung 1-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10117, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Lack (KR); CHOI, Hang Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **QUẦY HÀNG TỰ PHỤC VỤ, PHƯƠNG PHÁP BÁN HÀNG TRỰC TUYẾN QUA TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN HÀNG NGOẠI TUYẾN QUA TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất quầy hàng tự phục vụ. Quầy hàng tự phục vụ này bao gồm: nhiều tủ trưng bày; màn hình hiển thị các mục liên quan đến việc trưng bày sản phẩm và việc mua hàng; bộ truyền thông; và bộ điều khiển thực hiện quy trình trưng bày thứ nhất cho sản phẩm thứ nhất trong đó việc bán hàng trực tuyến đã được đặt trước khi người bán hàng thứ nhất lựa chọn mục thứ nhất trong số các mục được hiển thị, và thực hiện quy trình trưng bày thứ hai cho việc bán sản phẩm thứ hai khi người bán hàng thứ hai lựa chọn mục thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp bán hàng trực tuyến qua trung gian và phương pháp bán hàng ngoại tuyến qua trung gian.

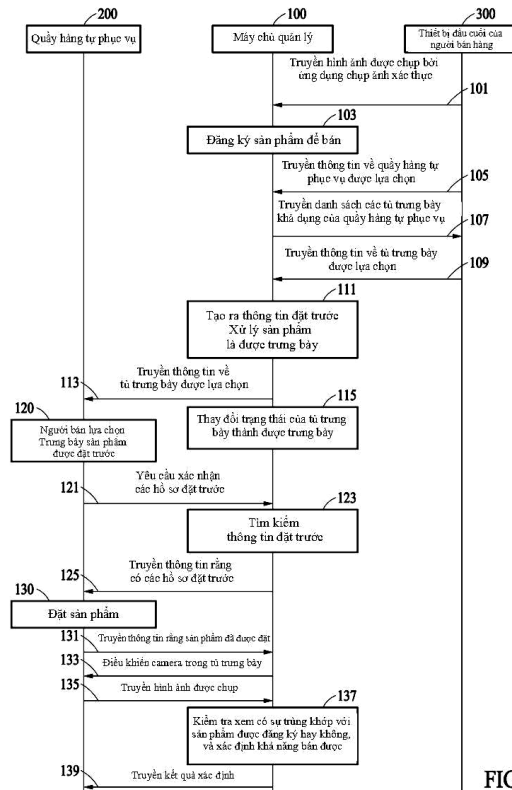


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91296 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05787 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/US2021/021751 | 10/03/2021 |
| (30) 16/820,251 | 16/03/2020 | US (87) WO2021/188342 |
| | | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) *H04N 5/232*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) DOLGIN, Yuri (IL); SCHWARTZ, Yuval (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CAMERA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, các kỹ thuật được mô tả liên quan đến việc tạo, dựa trên các thiết lập thu phóng, các tập hợp khung dữ liệu ảnh khác nhau (ví dụ, dữ liệu video). Camera bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý camera được tạo cấu hình để thực hiện các kỹ thuật cũng được bộc lộ. (Các) bộ xử lý camera nhận nhiều khung dữ liệu ảnh. (Các) bộ xử lý camera nhận, qua giao diện người dùng, thiết lập thu phóng cho mỗi khung trong số nhiều khung. (Các) bộ xử lý camera xác định tập hợp khung thứ hai, với tập hợp khung thứ hai khác với tập hợp khung thứ nhất. Tập hợp khung thứ hai có thể bao gồm thu phóng thứ hai khác với thu phóng thứ nhất được áp dụng cho tập hợp khung thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý camera, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

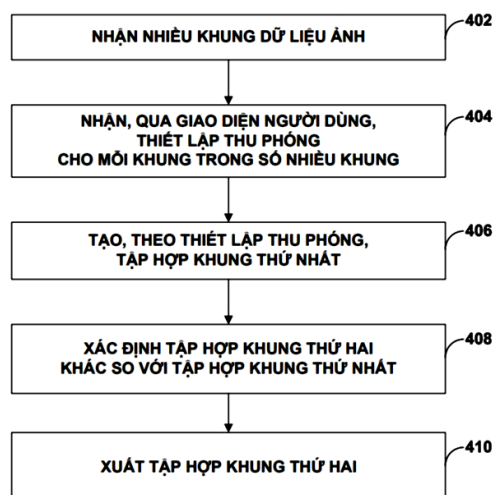


FIG. 4

- (11) **91297 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05788** (85) 09/09/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/US2021/021820 11/03/2021
- (30) 62/990,895 17/03/2020 US (87) WO2021/188346 23/09/2021
- 17/069,423 13/10/2020 US
- (51) **H04N 21/235; H04N 21/81; H04N 21/6437; H04N 21/234; H04N 21/44**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ BÁO HIỆU MÔ TẢ CẢNH VỚI CÁC THÀNH PHẦN PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐẾN TỪ CÁC BÊN KHÁC NHAU, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cung cấp phiên nhóm ba chiều hòa nhập. Các phương án khác nhau bao gồm phương pháp và thiết bị để báo hiệu mô tả cảnh với các thành phần phương tiện có thể đến từ các bên khác nhau. Trong các khía cạnh khác nhau, đồ thị cảnh có thể được báo hiệu qua giao thức mô tả phiên (session description protocol - SDP) trong quá trình thiết lập phiên giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol - SIP). Theo các phương án khác nhau, đồ thị cảnh có thể bao gồm các nút đầu ra đồ họa tương ứng được gán để được điều khiển bởi mỗi trong số nhiều thiết bị tính toán tham gia trong phiên nhóm ba chiều hòa nhập. Ngoài ra, phương tiện bất biến đọc được bởi bộ xử lý cũng được bộc lộ.

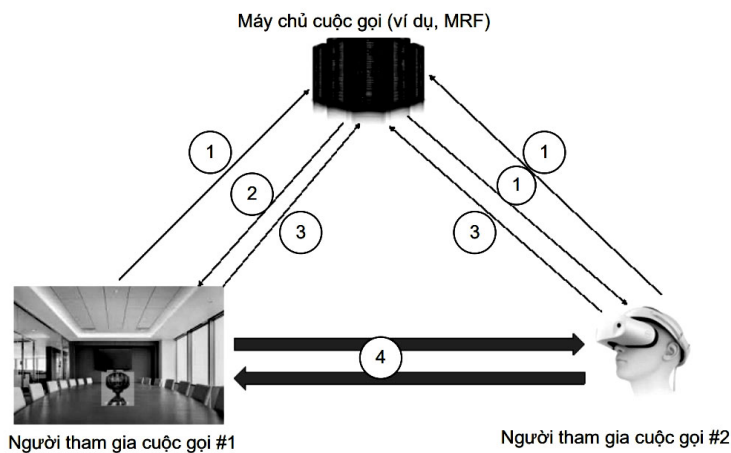


FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91298 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05798 | | | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/IB2021/051957 | 09/03/2021 |
| (30) 62/986,883 | 09/03/2020 | US | (87) WO2021/181274 | 16/09/2021 |
| 63/082,053 | 23/09/2020 | US | | |

(51) **C07D 239/47**

(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)

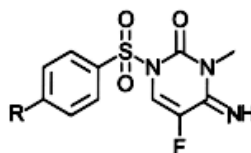
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel

(72) ALASIBI, Samaa (IL); SUEZ, Gal (IL); MATZNER, Eynat (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

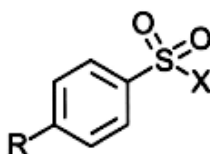
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 5-FLO-4-IMINO-3- METYL-1-(TOLUEN-4-SULFONYL)-3,4- DIHYDRO-1H-PYRIMIDIN-2-ON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hợp chất 5-flo-4-imino-3-metyl-1-(phenyl-4-sulfonyl)-3,4-dihydro-1H-pyrimidin-2-on có công thức (I):



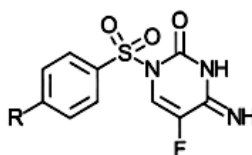
(I),

bao gồm (a) cho 5-floctosin phản ứng với hợp chất có công thức (III):



(III)

khi có mặt ít nhất một dung môi phân cực và ít nhất một bazơ để thu được hợp chất có công thức (II)



(II)

và (b) cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với dimetylsulphat (DMS), trong đó R là hydro, alkyl, alkenyl, alkynyl, alkoxy, haloalkyl, haloalkoxy, alkylthio, haloalkylthio, amino, alkylamino, dialkylamino, alkoxyacetyl, alkyl acetyl, hydroxyalkyl, este, halogen axit, -SH, -OH, -NH₂, -NO₂, -CN hoặc CF₃, và X là halogen hoặc -OSO₂PhR.

(11) 91299 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05801

(22) 12/09/2022

(30) 2021-152515 17/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) **B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome. Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Pongpat KEHABAN (TH); Chatchai PILADAENG (TH); Pongsakorn CHALERMRAJ (TH); Akaphol WACHATHAKSIN (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là dễ dàng đạt được việc giảm khoảng không cần để bố trí linh kiện điện và bộ phận cấp điện và giảm được số lượng các bộ phận.

Xe kiểu ngồi đề chân hai bên (10) bao gồm: tấm ốp (52) lắp vào chi tiết ốp thân (35) và che phía dưới của linh kiện điện (51); và bộ phận cấp điện (46) bố trí trong lỗ (35B) mà được tạo ra trên chi tiết ốp thân (35) và bao gồm công cấp điện được để lộ về phía sau thân xe qua lỗ (35B) và, tấm ốp (52) có lỗ lồng (52H) mà bộ phận cấp điện (46) đi qua đó.

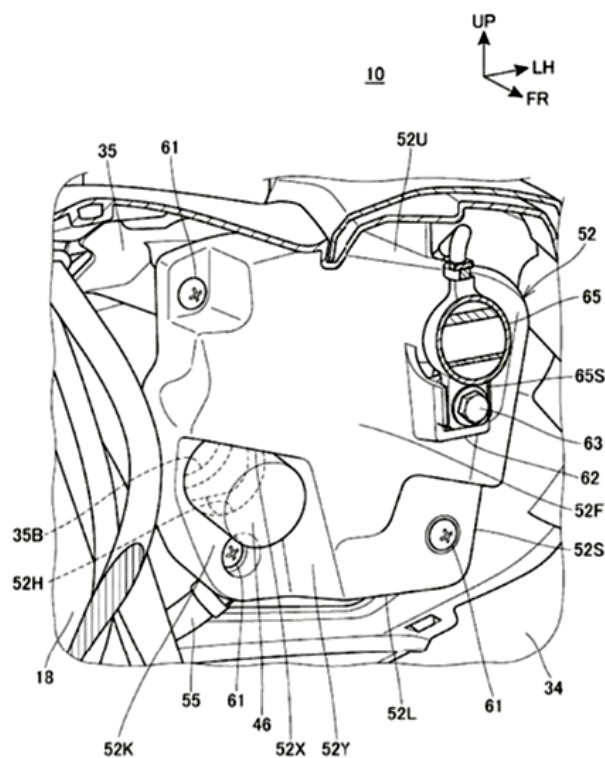


FIG.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 91300 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05802 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/JP2020/049065 | 28/12/2020 |
| (30) 2020-026464 | 19/02/2020 | JP (87) WO2021/166460 A1 |
| | | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **G06Q 50/10; G06T 7/70; G06T 7/00; G06Q 30/02; G06Q 50/30**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Makoto FUJITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU CUNG CẤP THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN**

(57) Mục đích của sáng chế là cung cấp thông tin hữu ích dùng cho việc chạy thử sử dụng công nghệ thực tế ảo và những công nghệ tương tự. Trong cơ cấu xử lý thông tin (10), cụm ước lượng khung xương (22) ước lượng khung xương của người sử dụng dịch vụ, cụm thu nhận thông tin (21) thu nhận dữ liệu về thuộc tính (34A) bao gồm chiều cao cơ thể của người sử dụng dịch vụ và cụm tính toán (23) tính chiều dài của phần mục tiêu của người sử dụng dịch vụ dựa trên khung xương và chiều cao cơ thể và, cụm cung cấp thông tin (24) cung cấp thông tin định trước (thông tin về đặc tính tiếp đất của bàn chân, góc nghiêng của thân trên và tư thế và, các thông tin tương tự) về tư thế của người sử dụng dịch vụ dựa trên chiều dài của phần mục tiêu và thông tin về xe chạy thử dùng làm đích ngồi.

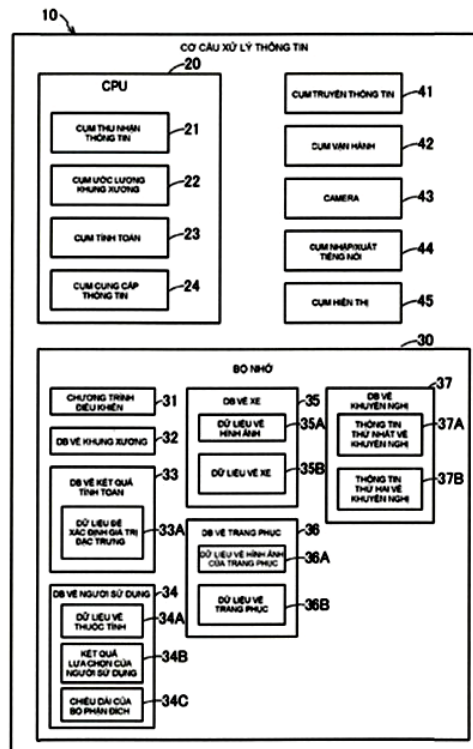


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91301 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05803 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 16/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011549 | 16/03/2020 |
| | (87) WO2021/186513 A1 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **F02B 31/04; F02B 31/06**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroatsu INUI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp của động cơ đốt trong, trong đó dòng không khí nạp trong quá trình hoạt động ở chế độ tải thấp dễ dàng đi dọc theo đường dẫn dòng khuấy trộn được tạo ra giữa xupap nạp và đế của xupap nạp và đi vào trong buồng đốt để tăng cường dòng khuấy trộn, nhờ đó cải thiện được đặc tính tiêu thụ nhiên liệu.

Trong cơ cấu nạp của động cơ đốt trong, trong đó đường dẫn chính (6B) và đường dẫn dòng khuấy trộn (6A) được tạo ra bởi thành ngăn (65), mà phân chia đường nạp (6) được tạo ra giữa van tiết lưu (62a) và xupap nạp (73) theo phương thẳng đứng dọc theo hướng đường dẫn và, không khí nạp được dẫn vào trong đường dẫn dòng khuấy trộn khi động cơ đốt trong (4) hoạt động ở chế độ tải thấp, tiết diện ngang (69) của đường dẫn dòng khuấy trộn, được tạo ra bởi thành ngăn, được tạo dạng hình ovan mà dài theo phương nằm ngang với hướng chiều dài của nó là hướng chiều rộng của đường dẫn; và một đầu (69a) theo chiều dọc của đường dẫn dòng khuấy trộn trong tiết diện ngang (69) được định hướng dọc theo phương tiếp tuyến của mép lỗ (35a) của cửa xupap nạp (35) và đầu còn lại (69b) được hướng theo cách làm hẹp dần độ lớn theo chiều dọc (w) của tiết diện ngang về phía cửa xupap nạp.

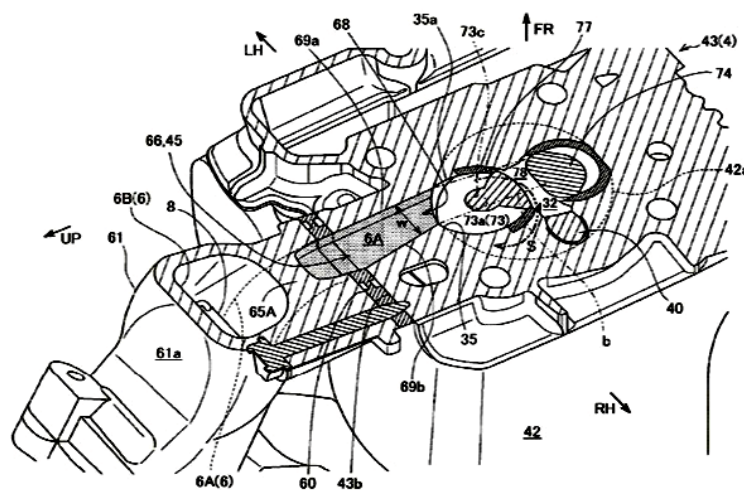


Fig.7

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91302 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05804 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/JP2020/049064 | 28/12/2020 |
| (30) 2020-026465 | 19/02/2020 JP (87) WO2021/166459 A1 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

- (51) **G06T 7/00; G06T 7/60**
 (71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Makoto FUJITA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU THU NHẬN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN**

(57) Mục đích của sáng chế là xác định chiều dài của phần mục tiêu theo cách có thể xác định được đặc tính tiếp đất của bàn chân hay các đặc tính tương tự trong quá trình chạy thử sử dụng công nghệ thực tế ảo hay trong các quá trình tương tự và dễ dàng xác định được chiều dài bằng hoặc gần bằng chiều dài đo được trên thực tế của phần mục tiêu mà không cần sử dụng một cảm biến có cấu hình để phát hiện một cách trực tiếp trị số đo được trên thực tế. Trong cơ cấu xử lý thông tin (10), cụm ước lượng khung xương (22) ước lượng khung xương của người sử dụng dịch vụ, cụm thu nhận thông tin (21) thu nhận dữ liệu về thuộc tính (34A) bao gồm chiều cao cơ thể của người sử dụng dịch vụ và cụm tính toán (23) tính chiều dài thứ nhất tương đương với khung xương thứ nhất cấu thành một phần của chiều cao cơ thể, chiều dài thứ nhất mà thu được bằng cách trừ vào chiều cao cơ thể, giá trị cụ thể (giá trị cụ thể thứ nhất và giá trị cụ thể thứ hai) và tính từng chiều dài của các phần mục tiêu (chân, cánh tay và thân người) của người sử dụng dịch vụ nhờ sử dụng tỷ lệ giữa các khung xương trên khung xương ước lượng và chiều dài thứ nhất.

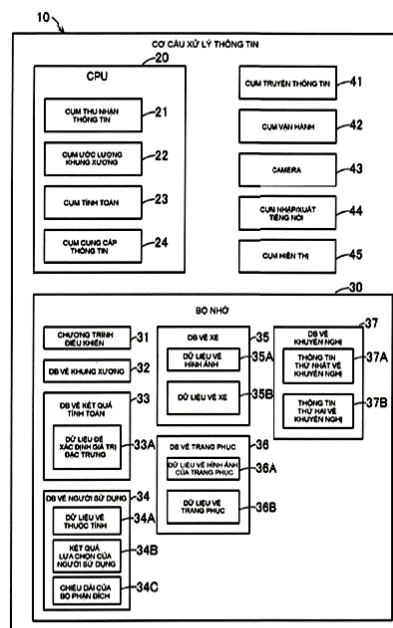


FIG.1

(11) 91303 A			(43) 25/11/2022	
(21) 1-2022-05805			(85) 12/09/2022	
(22) 11/03/2021			(86) PCT/GB2021/050602	11/03/2021
(30) 2003670.3	13/03/2020	GB	(87) WO2021/181100	16/09/2021
2006608.0	05/05/2020	GB		
2007062.9	13/05/2020	GB		
2009239.1	17/06/2020	GB		
2010569.8	09/07/2020	GB		
2016922.3	26/10/2020	GB		
2017284.7	30/10/2020	GB		
2017677.2	09/11/2020	GB		
2018410.7	23/11/2020	GB		
2018718.3	27/11/2020	GB		
2100034.4	04/01/2021	GB		

(51) **A61K 39/12; A61P 31/14; A61K 39/00**

(71) **OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)**

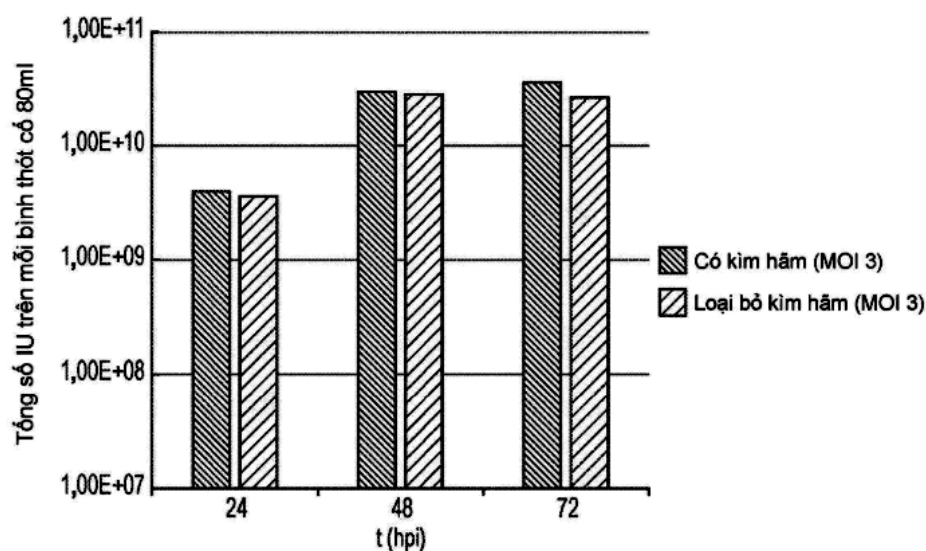
Buxton Court, 3 West Way, Oxford Oxfordshire OX2 0JB, United Kingdom

(72) GILBERT, Sarah C. (GB); LAMBE, Teresa (IE); SEBASTIAN, Sarah (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP PHẦN ĐỀ GÂY CẢM ỨNG ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH**

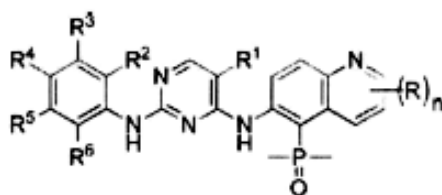
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa vectơ virus, vectơ virus này có chứa axit nucleic có trình tự polynucleotit mã hóa cho protein gai từ coronavirus SARS-CoV2, khác biệt ở chỗ vectơ virus này là vectơ dựa trên adenovirus.



HÌNH 1

- (11) 91304 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05808 (85) 12/09/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/CN2021/075994 08/02/2021
(30) 202010094824.5 14/02/2020 CN (87) WO2021/160087 19/08/2021
202110142695.7 02/02/2021 CN
(51) **C07D 401/12; A61K 31/675; A61P 35/00; C07D 487/00; C07D 471/10; A61K 31/66; C07D 241/02**
(71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
(72) LIU, Xiangyong (CN); QIU, Changyong (CN); LIU, Mengqiang (CN); SONG, Xiaodong (CN); SHEN, Qichao (CN); DU, Guolong (CN); SHENG, Haitong (CN); DING, Lieming (CN); WANG, Jiabing (US)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **HỢP CHẤT QUINOLYL PHOSPHIN OXIT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hữu dụng làm chất ức chế EGFR, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị ngăn ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc rối loạn như ung thư hoặc nhiễm trùng.



(I)

(11) 91305 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05810

(22) 25/03/2019

(30) 15/942,215 30/03/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) A47B 9/00; A47B 9/14; A47B 9/08

(62) 1-2019-01495

(71) LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)

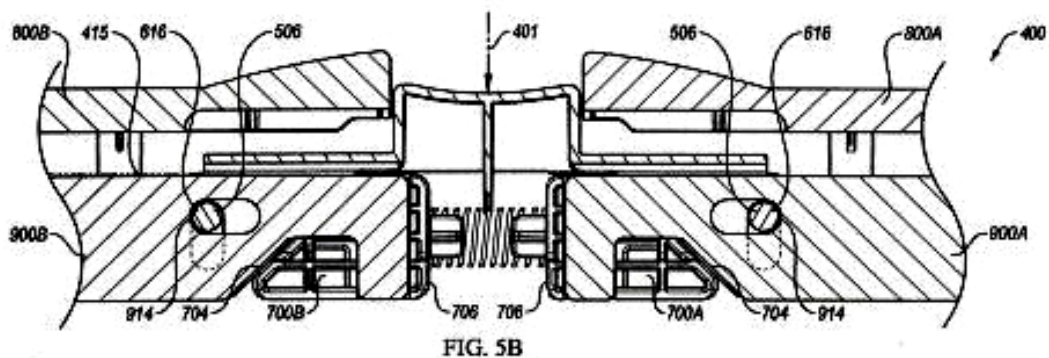
Freeport t Center Building D-11, Clearfield, UT 84016, USA

(72) CLEGG, Frank (US); Baik Kwang Ho (KR); Leo Cai (KR); William Du (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CHIỀU CAO, BỘ CHÂN VÀ BÀN XẾP KẾT HỢP CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh chiều cao chân gồm thanh cài thứ nhất và thứ hai, bộ kéo lùi thứ nhất và thứ hai, và bộ khởi động. Thanh cài có kết cấu gài. Bộ kéo lùi có mặt dốc và cơ cấu tiếp nhận. Cơ cấu tiếp nhận được gài với một trong các kết cấu gài của thanh cài thứ nhất hoặc thứ hai. Thanh cài thứ nhất và thứ hai kéo dài lần lượt theo hướng ngang thứ nhất và thứ hai. Bộ kéo lùi thứ hai được tách khỏi bộ kéo lùi thứ nhất theo hướng ngang thứ hai ngược với hướng ngang thứ nhất. Bộ khởi động gồm các mặt dưới nghiêng được bố trí hướng ra ngoài so với các mặt dốc. Sáng chế còn đề xuất bộ chân và bàn xếp kết hợp cơ cấu điều chỉnh chiều cao đó.



- (11) **91306 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05811** (85) 12/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/IB2021/052092 12/03/2021
(30) PCT/CN2020/079271 13/03/2020 CN (87) WO2021/181361 16/09/2021
63/013,836 22/04/2020 US
(51) **C07D 339/04; A61P 27/12; A61K 31/381; A61P 27/02**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) **BUCHER, Christoph (CH); FLUBACHER, Dietmar (DE); FOUTCH, Jeremiah Douglas (US); GHOSH, Malay (US); KLUGE, Johannes Franz (CH); LI, Zaixing (CN); MCALISTER, Cale Ry (US); WAYKOLE, Liladhar Murlidhar (US); WORTHMANN, Jens Soren (DE); ZHU, Tingying (CN)**
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MUỐI CHOLIN ESTE AXIT LIPOIC, DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHOLIN ESTE AXIT LIPOIC TOSYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến các muối của cholin este axit lipoic (LACE), các dạng tinh thể của chúng, và các phương pháp điều chế chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các muối LACE.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91307 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05812 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075434 | 14/02/2020 |
| | (87) WO2021/159536 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); HUANG, Haining (CN); LIU, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, đề cập đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, phương pháp xác định tài nguyên, và thiết bị, để chỉ báo các tài nguyên khác nhau nhờ sử dụng giá trị của thông tin chỉ báo tài nguyên tương tự, và có thể được áp dụng cho Internet xe cộ (internet of vehicles, IoV), chẳng hạn, V2X, LTE-V, và V2V; hoặc có thể được sử dụng trong các lĩnh vực chẳng hạn D2D, lái xe thông minh, và các xe kết nối thông minh. Phương pháp bao gồm: xác định tài nguyên thứ nhất trong khe thứ nhất và tài nguyên thứ hai trong khe thứ hai, trong đó tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ hai được sử dụng để gửi dữ liệu; và gửi thông tin chỉ báo tài nguyên trong khe thứ ba, trong đó giá trị của thông tin chỉ báo tài nguyên được sử dụng để chỉ báo vị trí miền tần số của tài nguyên thứ nhất và vị trí miền tần số của tài nguyên thứ hai, và khe thứ hai và khe thứ nhất muộn hơn khe thứ ba. Theo cách này, giá trị của một đoạn thông tin chỉ báo tài nguyên có thể được sử dụng để chỉ báo hai tài nguyên khác nhau.

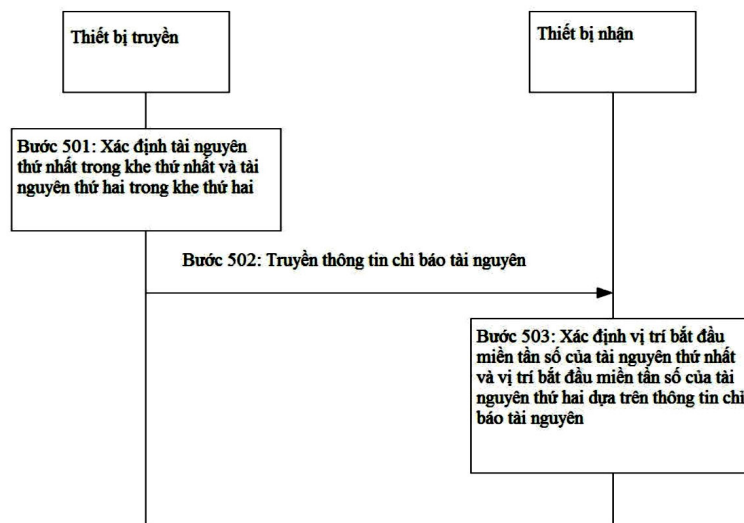


Fig.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91308 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05815 | | | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/015514 | 28/01/2021 |
| (30) 62/991,895 | 19/03/2020 | US | (87) WO2021/188208 | 23/09/2021 |
| | 17/160,029 | 27/01/2021 | US | |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRỢ GIÚP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở CÁC THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể hơn là, thiết bị người dùng trợ giúp và thiết bị người dùng đích, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện tại các thiết bị này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) trợ giúp nhận yêu cầu thực hiện thủ tục định vị từ UE đích trên liên kết biên giữa UE trợ giúp và UE đích, trong đó UE trợ giúp và UE đích đều nằm ngoài vùng phủ sóng của mạng, xác định, dựa ít nhất vào yêu cầu này, tập hợp các tài nguyên thời gian và/hoặc tần số để truyền một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị trên đó cho thủ tục định vị, và truyền một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đến UE đích qua tập hợp các tài nguyên thời gian và/hoặc tần số.

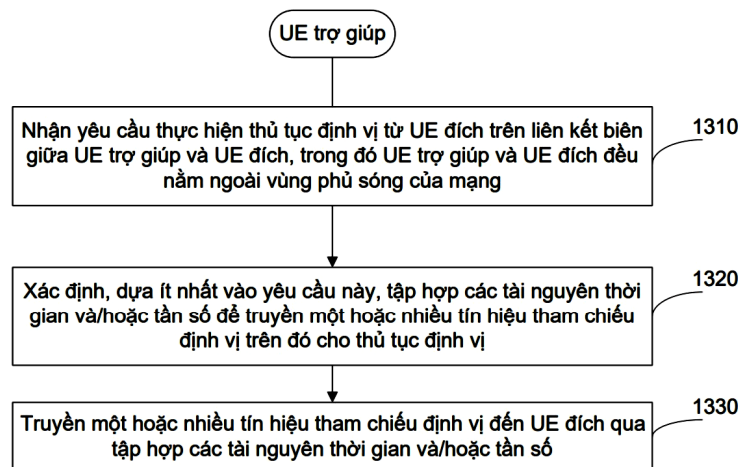


FIG. 13

- (11) **91309 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05816** (85) 12/09/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022833 17/03/2021
 (30) 62/991,437 18/03/2020 US (87) WO2021/188724 23/09/2021
 17/197,335 10/03/2021 US
 (51) **G06F 13/40; H04L 25/03; H04L 25/02; H03H 7/38; H04B 3/14**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Chulkyu (US); PARK, Hyunjeong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT CUỐI ĐƯỜNG TRUYỀN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để kết cuối đường truyền và hệ thống truyền thông dữ liệu. Đầu cuối cho đường truyền tần số cao bao gồm bộ điện trở thứ nhất có đầu cuối thứ nhất được ghép nối với một đầu thứ nhất của đường truyền và đầu cuối thứ hai được ghép nối với bộ suy giảm đầu vào/đầu ra thứ nhất và điện trở thứ hai có đầu cuối thứ nhất được ghép nối với bộ suy giảm đầu vào/đầu ra thứ nhất. Bộ điện trở thứ nhất và bộ điện trở thứ hai có thể cung cấp điện trở kết hợp phù hợp với giá trị danh định của trở kháng đặc tính của đường truyền. Thiết bị có thể bao gồm bộ điện trở thứ ba có đầu cuối thứ nhất được ghép nối với đầu thứ hai của đường truyền và đầu cuối thứ hai được ghép nối với bộ suy giảm đầu vào/đầu ra thứ hai và bộ điện trở thứ tư có đầu cuối thứ nhất được ghép nối với bộ suy giảm đầu vào/đầu ra thứ hai. Bộ điện trở thứ ba và bộ điện trở thứ tư có thể cung cấp điện trở tổng hợp phù hợp với giá trị danh định của trở kháng đặc tính của đường truyền.

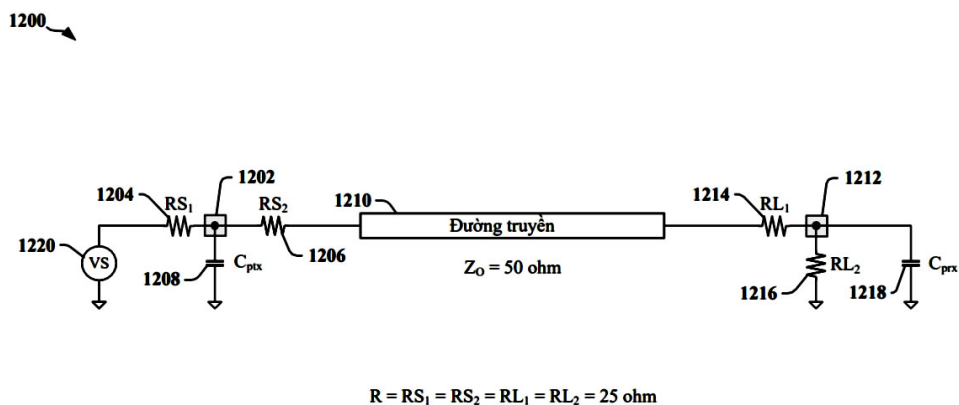


FIG. 12

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91310 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05817 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121913 | 19/10/2020 |
| (30) 202010093795.0 | 14/02/2020 CN | (87) WO2021/159726 |
| | 202011105020.7 | 15/10/2020 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

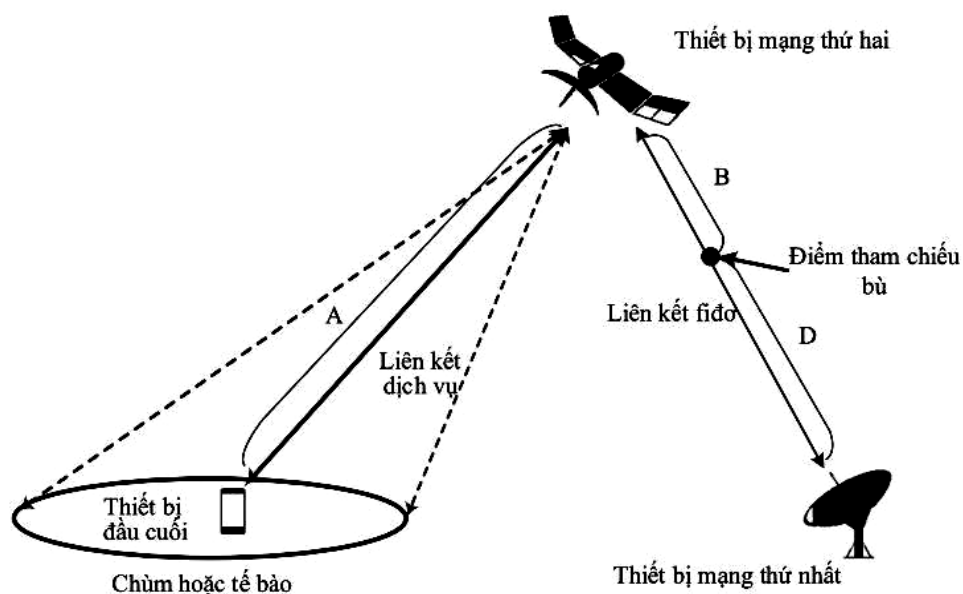
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xiaolu (CN); LUO, Hejia (CN); CHEN, Ying (CN); LI, Rong (CN); WANG, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH THỜI SỚM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp xác định định thời sớm, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để cải thiện độ chính xác của việc tính định thời sớm (Timing Advance, TA) bởi thiết bị đầu cuối, và làm giảm nhiễu liên ký hiệu (Inter-Symbol Interference, ISI). Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông số định thời chung và độ trễ truyền đi và về của liên kết dịch vụ; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, TA để gửi tín hiệu dựa trên thông số định thời chung và độ trễ truyền đi và về của liên kết dịch vụ.



- (11) 91311 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05818 (85) 12/09/2022
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090368 14/05/2020
(30) PCT/CN2020/075431 14/02/2020 CN (87) WO2021/159624 19/08/2021
PCT/CN2020/079061 12/03/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 28/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin cấu hình từ thiết bị phía mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để định cấu hình tài nguyên truyền cấp đã định cấu hình liên kết biên, và tài nguyên truyền cấp đã định cấu hình liên kết biên là tài nguyên truyền trong nhóm tài nguyên; xác định, trên cơ sở thông tin cấu hình, thông tin miền thời gian tương ứng với tài nguyên truyền cấp đã định cấu hình liên kết biên; và theo thông tin miền thời gian tương ứng với tài nguyên truyền cấp đã định cấu hình liên kết biên, xác định danh tính quy trình yêu cầu lặp lại tự động kết hợp thứ nhất. Sáng chế giải quyết vấn đề kỹ thuật về việc thiếu phương pháp xác định danh tính quy trình HARQ cho cấp đã định cấu hình liên kết biên trong giải pháp đã biết.

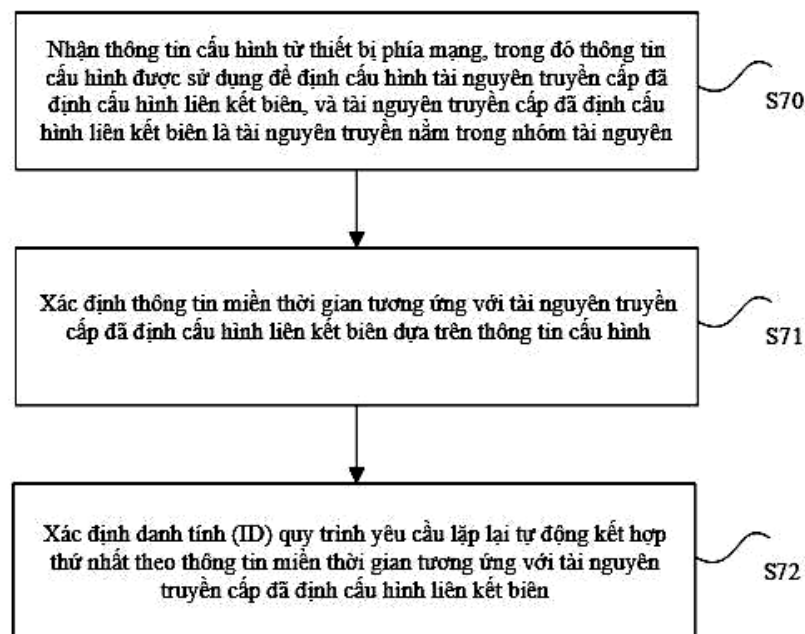
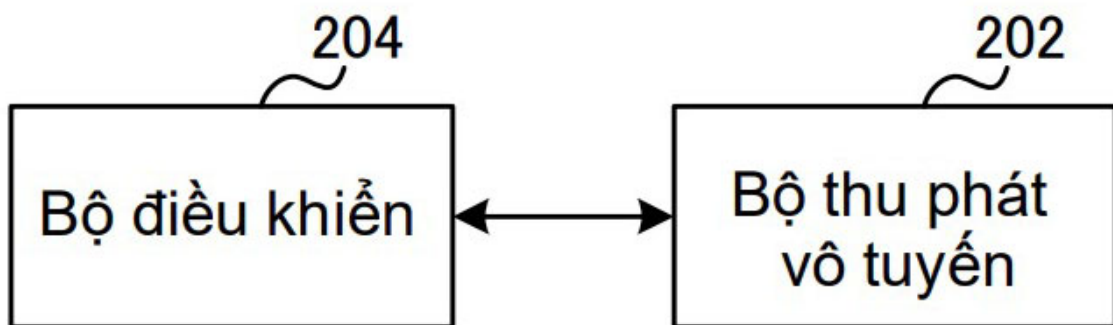


FIG. 7

- (11) **91312 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05820** (85) 12/09/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001575 19/01/2021
(30) 2020-044072 13/03/2020 JP (87) WO2021/181889 16/09/2021
(51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 72/12**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Takayuki NAKANO (JP); Takashi IWAI (JP); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối này bao gồm: mạch tiếp nhận nhận thông tin thứ nhất về nhiều đơn vị tài nguyên trong một ứng viên phân bổ tài nguyên; và mạch điều khiển điều khiển truyền thông bằng cách sử dụng các đơn vị tài nguyên trên cơ sở thông tin thứ nhất.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91313 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05821 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003971 | 03/02/2021 |
| (30) 2020-023870 | 14/02/2020 JP (87) WO2021/161874 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **B32B 27/00; C09J 7/40; C09J 7/38; B32B 27/30; C09J 133/04**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

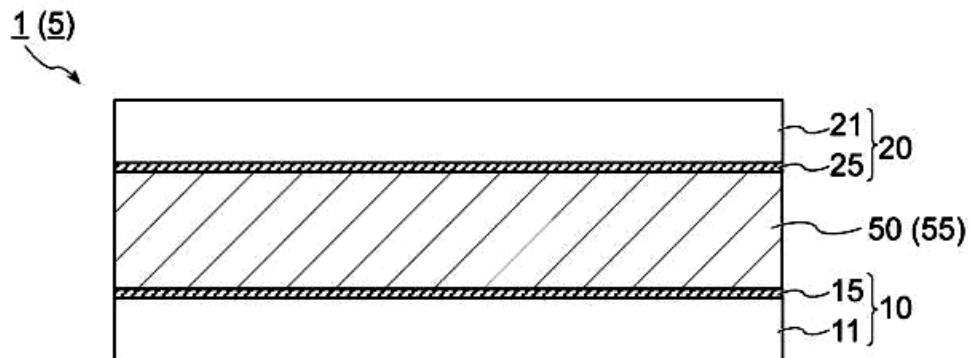
(72) YAMAMURA, Kazuhiro (JP); NONAKA, Takahiro (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); FUJIHARA, Arata (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP CÓ MÀNG CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp có màng chống dính (1) có màng chống dính thứ nhất (10) được gắn tạm thời trên mặt chính thứ nhất của tấm dính nhạy áp được hóa rắn quang (50) và màng chống dính thứ hai (20) được gắn tạm thời trên mặt chính thứ hai của tấm dính nhạy áp. Tấm dính nhạy áp này chứa polyme trên cơ sở acryl được hóa rắn quang và chất hấp thụ UV. Lớp chống dính thứ nhất (15) của màng chống dính thứ nhất là lớp chống dính trên cơ sở flo hoặc lớp chống dính silicon loại ngưng tụ. Tấm dính nhạy áp có màng chống dính này có thể thu được, ví dụ, bằng cách tạo ra lớp chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang, lớp này chứa monome trên cơ sở acryl và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần của monome trên cơ sở acryl, chất hấp thụ UV và chất khơi mào quang polyme hóa, giữa màng chống dính thứ nhất và màng chống dính thứ hai, và chiếu chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang bằng ánh sáng từ phía màng chống dính thứ nhất để hóa rắn quang chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91314 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05825 | (85) 12/09/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | (86) PCT/EP2021/052661 | 04/02/2021 |
| (30) 202041006356 | 13/02/2020 IN (87) WO2021/160509 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 36/30; H04W 36/08*

(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

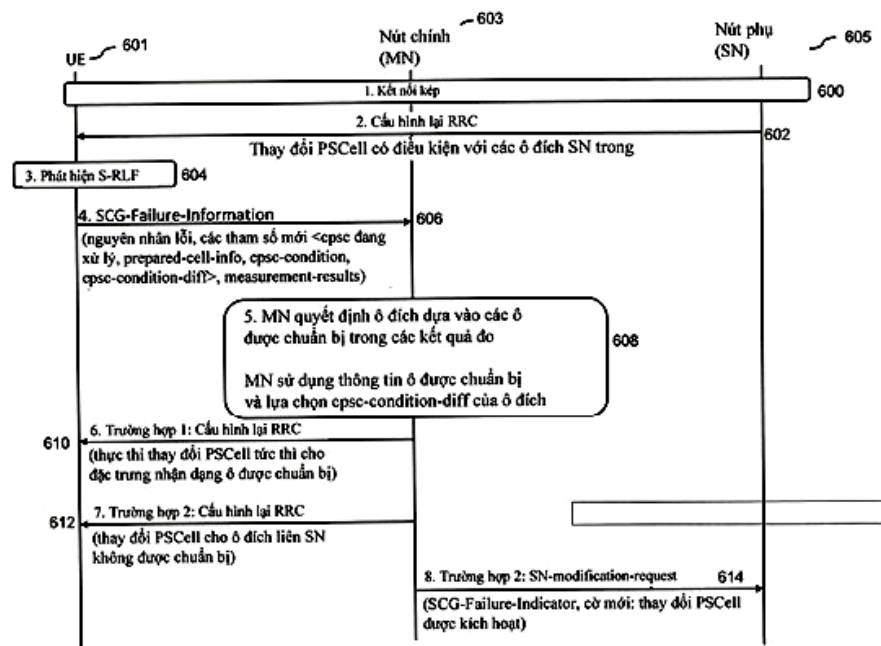
(72) SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); STANCZAK, Jedrzej (PL); AWADA, Ahmad (LB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁO HIỆU LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị báo hiệu lỗi liên kết vô tuyến bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý này, khiến thiết bị này ít nhất: vận hành thiết bị theo chế độ kết nối kép, trong đó thiết bị này truyền thông với nhóm ô chính bao gồm ô sơ cấp và ít nhất một ô thứ cấp và thiết bị này truyền thông với nhóm ô thứ cấp bao gồm ô sơ cấp và ít nhất một ô thứ cấp; phát hiện lỗi liên kết vô tuyến giữa thiết bị và ô sơ cấp của nhóm ô thứ cấp; cung cấp thông tin dựa vào lỗi liên kết vô tuyến đến ô sơ cấp của nhóm ô chính, thông tin này là việc lỗi liên kết vô tuyến xảy ra trên nhóm ô thứ cấp trong khi chờ đợi sự thay đổi ô có điều kiện được chuẩn bị từ ô sơ cấp của nhóm ô thứ cấp được thỏa mãn.

Fig. 6



- (11) **91315 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05826** (85) 12/09/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/EP2021/053207 10/02/2021
(30) 20382103.8 13/02/2020 EP (87) WO2021/160670 19/08/2021
(51) **C07H 15/18; A01P 17/00; A61K 8/60; C07H 17/00; C07H 15/04; C07H 15/20; A01N 43/16; C07H 1/00**
(71) **GLYCOSCIENCE, S.L.** (ES)
Astondo bidea, 612 - Bic Bizkaia, Sala de Empren, 48160 DERIO, Spain
(72) SUTTON, Peter William (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỢP CHẤT 3'-KETOGLYCOSIT ĐỂ GIẢI PHÓNG CHẠM RƯỢU DỄ BAY HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3'-ketoglycosit được xác định bởi công thức (I) và việc sử dụng nó để giải phóng rượu có kiểm soát, cụ thể là rượu có hiệu quả chống côn trùng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 3'-ketoglycosit có công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bao gồm hợp chất 3'-ketoglycosit có công thức (I). Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng hợp chất 3'-ketoglycosit có công thức (I) để giải phóng rượu có kiểm soát. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các chế phẩm như vậy.

(11) 91316 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05827

(22) 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2022

(51) A61K 47/42; A61K 47/50

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU GELATIN-POLYETYLEN GLYCOL-AXIT FOLIC (GEL-PEG-FA) DÙNG TRONG HỆ TỔNG HỢP NANO HƯỚNG ĐÍCH, VẬT LIỆU GEL-PEG-FA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP LIPOSOM ĐƯỢC BIẾN TÍNH BỀ MẶT BẰNG VẬT LIỆU GEL-PEG-FA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu gelatin-polyetylen glycol-axit folic (Gel-PEG-FA) dùng trong hệ tổng hợp nano hướng đích, vật liệu Gel-PEG-FA thu được từ quy trình này và quy trình tổng hợp liposom được biến tính bề mặt bằng vật liệu Gel-PEG-FA này. Liposom hướng đích được biến tính bằng vật liệu này có thời gian tuần hoàn trong máu được kéo dài, giúp tập trung thuốc tại tế bào đích và làm tăng hiệu quả điều trị. Vật liệu Gel-PEG-FA và liposom được biến tính bề mặt bằng vật liệu Gel-PEG-FA là một sản phẩm tiềm năng để ứng dụng trong y sinh, cụ thể là ứng dụng làm hệ chất mang thuốc trong điều trị bệnh ung thư bằng liệu pháp hướng đích.

(11) 91317 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05828

(22) 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2022

(51) A23L 33/105; C07D 493/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC (VN)

Số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(72) Đinh Ngọc Thúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ABELSAGINOL TỪ RỄ CỎ SÂM BÁO (ABELMOSCHUS SAGITTIFOLIUS) VÀ HỢP CHẤT ABELSAGINOL THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất Abelsaginol từ rễ củ Sâm báo *Abelmoschus sagittifolius* và hợp chất Abelsaginol thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: (i) thu gom nguyên liệu rễ củ Sâm báo được làm khô, xay nhỏ rồi ngâm chiết bằng metanol 3 lần theo tỷ lệ nguyên liệu (kg)/dung môi (lít): 1/5 ở nhiệt độ trong phòng; (ii) gộp các dịch chiết trong metanol thu được ở bước (i) lại, lọc qua giấy lọc và cất để loại bỏ dung môi dưới áp suất giảm để thu được dịch cao chiết tổng metanol; (iii) hòa tan dịch cao chiết tổng metanol với nước cất theo tỷ lệ g/ml: 1/10, rồi tiến hành phân tách trên phễu chiết lần lượt với dung môi n-hexan và etyl axetat, mỗi dung môi tiến hành chiết 3 lần với tỷ lệ 1/2 về thể tích, tiếp đó gộp các dịch chiết lại rồi chưng cất dưới áp suất giảm thu được cao chiết tương ứng là cao n-hexan và cao etyl axetat; (iv) cao chiết etyl axetat được đưa lên cột sắc ký silica gel pha thường, tỉ lệ cao chiết/silica gel 1/20, rửa giải với hỗn hợp dung môi rửa giải tăng dần nồng độ etyl axetat trong n-hexan là n-hexan/etyl axetat tỉ lệ 100:1, 50:1, 25:1, 10:1, 5:1, 2:1, 1:1, 1:2 và 0:1; và (v) phân đoạn E4 được tiến hành phân tách trên cột sắc ký ái lực với chất hấp phụ là silica gel pha đảo (RP-18, cỡ hạt 30-50 pm, hãng sản xuất YMC), tỉ lệ cao chiết/silica gel 1/200 với hỗn hợp dung môi rửa giải metanol/nước cất tỉ lệ 1/2 về thể tích để thu được hợp chất Abelsaginol (AS).

- (11) **91318 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05831** (85) 13/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/EP2021/053936 18/02/2021
(30) 20158552.8 20/02/2020 EP (87) WO2021/165348 26/08/2021
20214098.4 15/12/2020 EP
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/58; A61M 15/00; A61K 9/08; A61K 31/573; A61K 45/06**
- (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) ZAMBELLI, Enrico (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BÌNH CHỨA DƯỢC PHẨM ĐƯỢC ĐỆM VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH
LIỀU TẠO ÁP (PMDI) CHỨA BÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến bình chứa chế phẩm sol khí bao gồm formoterol, beclomethason dipropionat và glycopyroni bromua. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xông hít định liều tạo áp bao gồm bình để điều trị các bệnh hô hấp.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91319 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05832 | | | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | | | (86) PCT/KR2021/002182 | 22/02/2021 |
| (30) 62/980,082 | 21/02/2020 | US | (87) WO2021/167421 | 26/08/2021 |
| | 62/992,098 | 19/03/2020 | US | |
| | 63/001,456 | 29/03/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/18*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

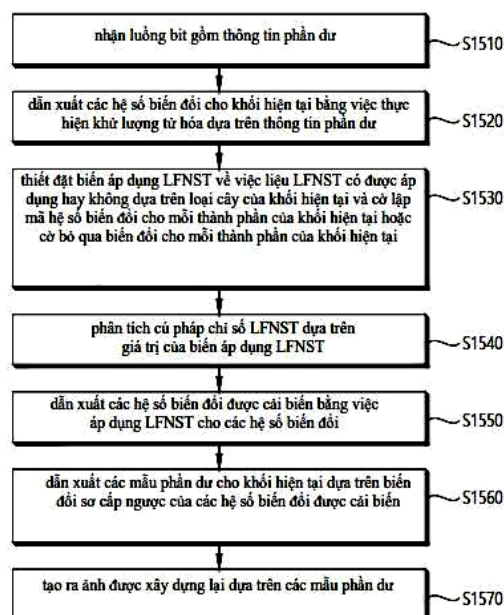
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được cải biến, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được cải biến bao gồm bước thiết đặt biến áp dụng LFNST về việc liệu có áp dụng LFNST hay không trên cơ sở của loại cây của khối hiện tại, cờ lập mã hệ số biến đổi cho mỗi thành phần của khối hiện tại, hoặc cờ bỏ qua biến đổi cho mỗi thành phần của khối hiện tại, và có thể bao gồm bước phân tích cú pháp chỉ số LFNST trên cơ sở của giá trị của biến áp dụng LFNST.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91320 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05833 | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/SE2020/050203 | 21/02/2020 |
| | (87) WO2021/167506 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

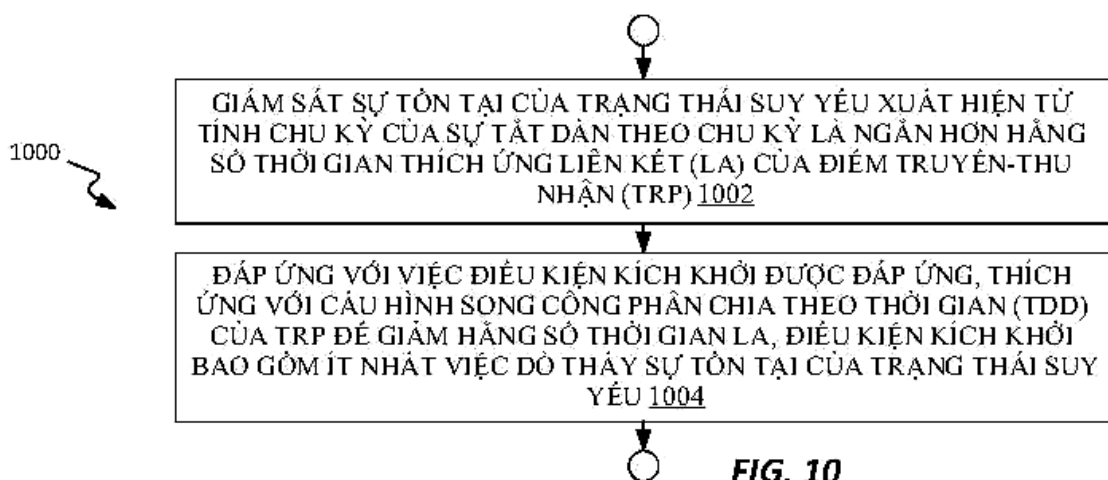
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ÖKVIST, Peter (SE); LARSSON, Kjell (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành được thực hiện bởi nút mạng của mạng truyền thông không dây, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được. Điểm truyền và thu nhận (TRP - Transmission Reception Point 22) của mạng truyền thông không dây (10) vận hành với cấu hình song công phân chia theo thời gian (TDD - Time Division Duplexing) cho sự truyền thông tuyến lên và tuyến xuống, và nút mạng (18) dò thấy điều kiện kích khởi để thích ứng với cấu hình TDD, với điều kiện kích khởi ít nhất bao gồm việc dò thấy trạng thái suy yếu xuất hiện từ sự tắt dần theo chu kỳ trên một hoặc nhiều liên kết vô tuyến giữa TRP và các thiết bị người dùng (UE - User Equipment 12). Ví dụ, nút mạng (18) xác định rằng trạng thái suy yếu tồn tại và thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí bổ sung, và, khi đáp ứng, thích ứng với cấu hình TDD của TRP, để cải thiện độ đáp ứng của sự thích ứng liên kết (LA - Link Adaptation) bởi TRP (22). Một sự thừa nhận có lợi về sự thích ứng đáp ứng của cấu hình TDD đó là cấu hình TDD của TRP (22) tác động tới hằng số thời gian LA hoặc thời gian hội tụ của thuật toán LA được sử dụng bởi TRP (22).



- (11) 91321 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05835 (85) 13/09/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/CN2020/136405 15/12/2020
(30) 202010117703.8 25/02/2020 CN (87) WO2021/169500 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **H01Q 1/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LAI, Ben (CN); WANG, Yuhui (CN); MA, Ning (CN); YU, Quan (CN); WANG, Kemeng (CN); LONG, Teng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề xuất thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, sao cho hệ số định hướng của anten có thể được giảm xuống khi vị trí bố trí của anten Wi-Fi bị hạn chế, nhờ đó tăng công suất truyền của anten. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: phần thân của thiết bị đầu cuối và phần phụ kiện điện tử. Thiết bị anten Wi-Fi được bố trí trên phần thân của thiết bị đầu cuối, thiết bị anten Wi-Fi có anten khe kín, anten khe kín có khe thẳng chính và khe thứ nhất và khe thứ hai được uốn cong riêng biệt từ hai đầu của khe thẳng chính và kéo dài về cùng một phía của khe thẳng chính, khe thứ nhất và khe thứ hai đều vuông góc với khe thẳng chính, và phần phụ kiện điện tử nằm ở trên mặt bên của khe thẳng chính.

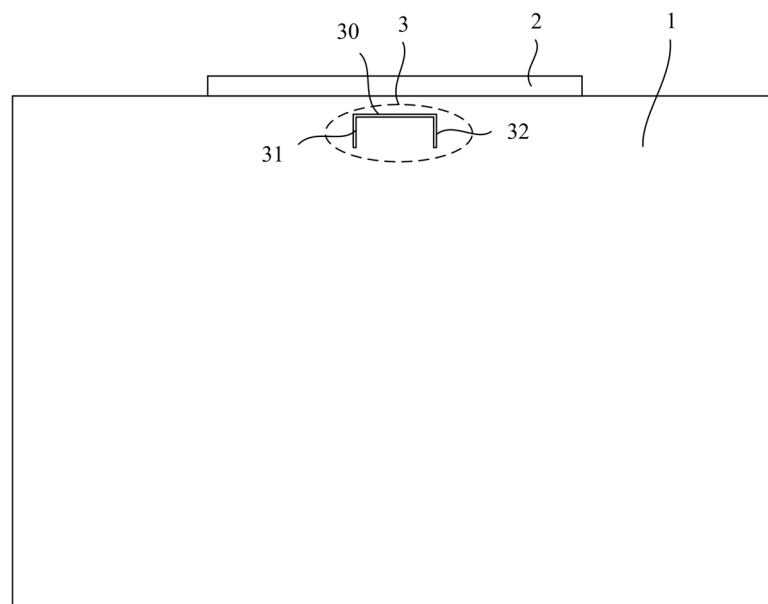
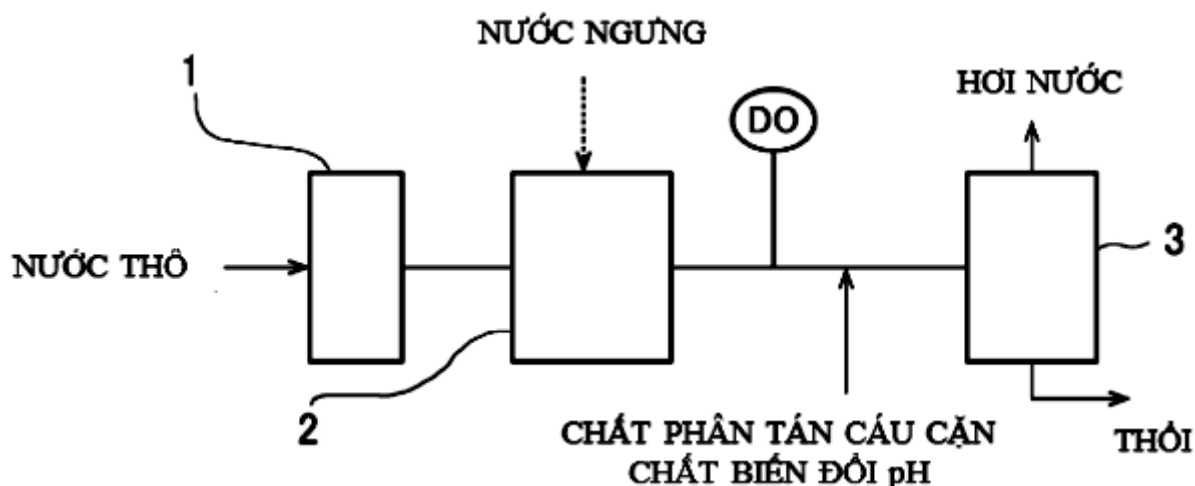


FIG. 10

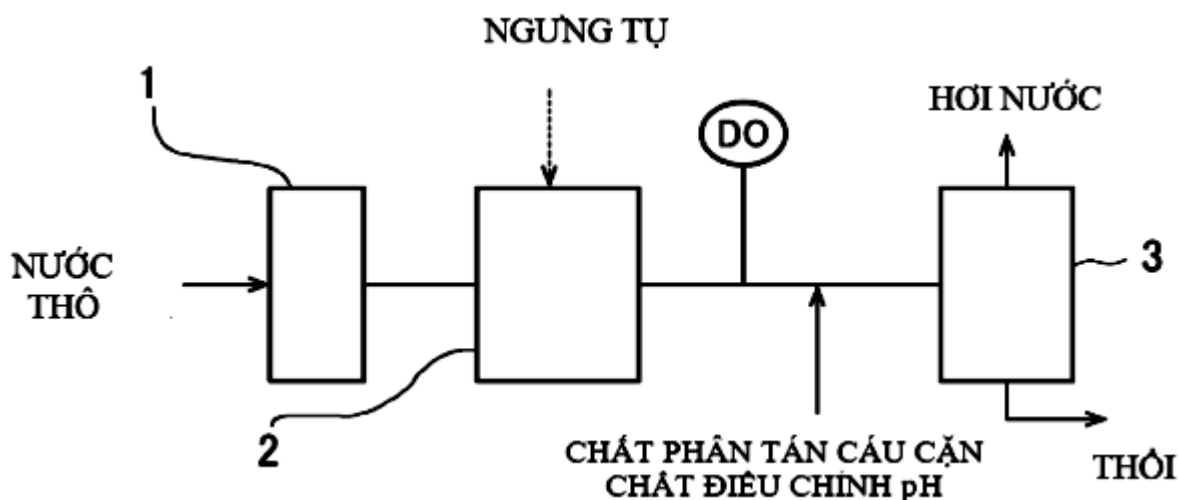
- (11) **91322 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05836** (85) 13/09/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/JP2020/033205 02/09/2020
 (30) 2020-043295 12/03/2020 JP (87) WO2021/181723 16/09/2021
 (51) **F22B 37/00; B01D 61/44; C02F 1/42; C02F 1/44; C02F 1/469; F22B 37/56; C02F 5/10; C02F 5/14; C23F 14/02; B01D 61/00; C02F 5/00**
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) SAKAI, Mizuyuki (JP); UCHIDA, Kazuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HIỆN TƯỢNG MỎI DO ĂN MÒN CỦA ỐNG BAY HƠI TRONG NỒI HƠI**

- (57) Mục đích của sáng chế là làm giảm hiệu quả hiện tượng mỏi do ăn mòn của ống bay hơi trong nồi hơi thường xảy ra liên quan đến môi trường ăn mòn hoặc ứng dụng ứng suất lặp do sự có mặt của cấu cặn. Phương pháp làm giảm hiện tượng mỏi do ăn mòn của ống bay hơi trong nồi hơi, trong đó kiểm soát nồng độ ion clorua và nồng độ ion sulfat trong nước nồi hơi đều ở mức 10mg/L hoặc thấp hơn. Phương pháp được ưu tiên là kiểm soát cả nồng độ ion clorua và nồng độ ion sulfat trong nước nồi hơi bằng cách đưa nước cấp nồi hơi đi xử lý khử muối với thiết bị trao đổi ion, thiết bị màng lọc thẩm thấu ngược hoặc thiết bị khử ion điện hoặc bằng cách làm tăng tỷ lệ thu hồi nước ngưng của nồi hơi.



- (11) **91323 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05837** (85) 13/09/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/JP2020/033204 02/09/2020
 (30) 2020-043294 12/03/2020 JP (87) WO2021/181722 16/09/2021
 (51) **C02F 5/00; F22B 37/00; C02F 5/10**
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) SAKAI, Mizuyuki (JP); UCHIDA, Kazuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG MỎI DO ĂN MÒN CỦA ỚNG BAY HƠI NỒI HƠI**

- (57) Sáng chế ngăn chặn hiệu quả hiện tượng mỏi do ăn mòn của ống bay hơi nồi hơi có liên quan đến ứng suất lặp do sự có mặt của môi trường ăn mòn và cấu cặn. Phương pháp ngăn chặn hiện tượng mỏi do ăn mòn của ống bay hơi nồi hơi này bao gồm bước duy trì nồng độ oxy hòa tan của nước nồi hơi ở 1,0mg/L hoặc thấp hơn. Tốt hơn là sử dụng nước khử ion làm nước nồi hơi và chất phân tán cấu cặn có mặt trong nước nồi hơi.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 91325 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05840 | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 01/10/2020 | (86) PCT/JP2020/037445 | 01/10/2020 |
| (30) 2020-049538 | 19/03/2020 JP (87) WO2021/186770 A1 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **E04B 1/94; E04B 2/82**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

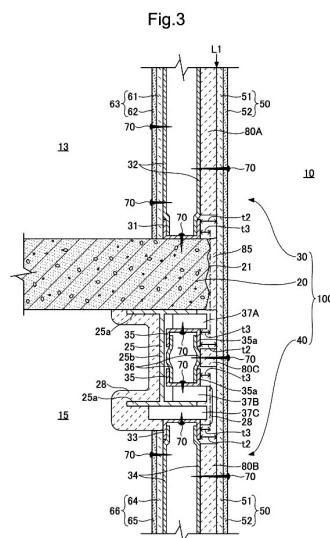
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Wataru OHUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT GIỮA CÁC TƯỜNG NGĂN VÀ TẦM VÁN SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU LIÊN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết giữa các tường ngăn và tấm ván sàn, và phương pháp thi công kết cấu liên kết, trong đó vật liệu tường quay mặt về gian phòng thẳng đứng được gắn một cách chính xác với các thanh, mà không có bất cứ biến dạng nào của các rãnh dẫn và sự phá hỏng của kết cấu liên kết thậm chí nếu các lực ép được tác động từ các thanh vào các rãnh dẫn. Kết cấu liên kết (100) được tạo kết cấu để liên kết tường ngăn thứ nhất (30) và tường ngăn thứ hai (40) vào tấm ván sàn (20) được đề xuất. Tường ngăn thứ nhất (30) và tường ngăn thứ hai (40) được liên kết vào tấm ván sàn (20), và phân cách gian phòng thẳng đứng (10) từ phòng tầng trên (13) và phòng tầng dưới (15) mà nằm liên kê với gian phòng thẳng đứng (10) và nằm bên trên và bên dưới tấm ván sàn (20). Rãnh dẫn dưới (31) được tạo kết cấu để chứa đầu dưới của thanh thứ nhất (32) được đặt trên tấm ván sàn (20). Rãnh dẫn trên (33) được tạo kết cấu để chứa đầu trên của thanh thứ hai (34) mà tạo thành tường ngăn thứ hai (40) được đặt bên dưới tấm ván sàn (20). Phần vật liệu tường thứ nhất (50) được cố định vào thanh thứ nhất (32) qua ván ốp lưng thứ nhất (80A) và được cố định vào thanh thứ hai (32) qua ván ốp lưng thứ hai (80B). Phần vật liệu tường thứ nhất (50) kéo dài từ thanh thứ nhất (32) đến thanh thứ hai (24) trong gian phòng thẳng đứng (10).



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91326 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05844 | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 15/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001930 | 15/02/2021 |
| (30) 10-2020-0017681 | 13/02/2020 KR | (87) WO2021/162534 |
| | | 19/08/2021 |
| 10-2020-0050391 | 24/04/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **H04W 74/08**; H04W 72/12; H04W 72/14

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaedul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CUỘC TRUYỀN DẪN LIÊN KẾT LÊN/LIÊN KẾT XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận cuộc truyền dẫn liên kết xuống bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thực hiện cuộc truyền dẫn liên kết lên, mà liên quan đến sự chiếm kênh được chia sẻ giữa trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối, đến trạm cơ sở; và nhận, từ trạm cơ sở, cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện sau khoảng trống từ thời điểm mà tại đó trạm cơ sở đã nhận được cuộc truyền dẫn liên kết lên, trong đó cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện dựa trên sự truy cập kênh được thực hiện bởi trạm cơ sở, sự truy cập kênh được thực hiện dựa trên khoảng trống, và thông tin được bao gồm trong cuộc truyền dẫn liên kết xuống và tài nguyên mà cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện thông qua đó được xác định dựa trên việc trạm cơ sở có được tạo cấu hình, cho thiết bị đầu cuối, giá trị ngưỡng phát hiện năng lượng đối với sự chiếm kênh hay không.

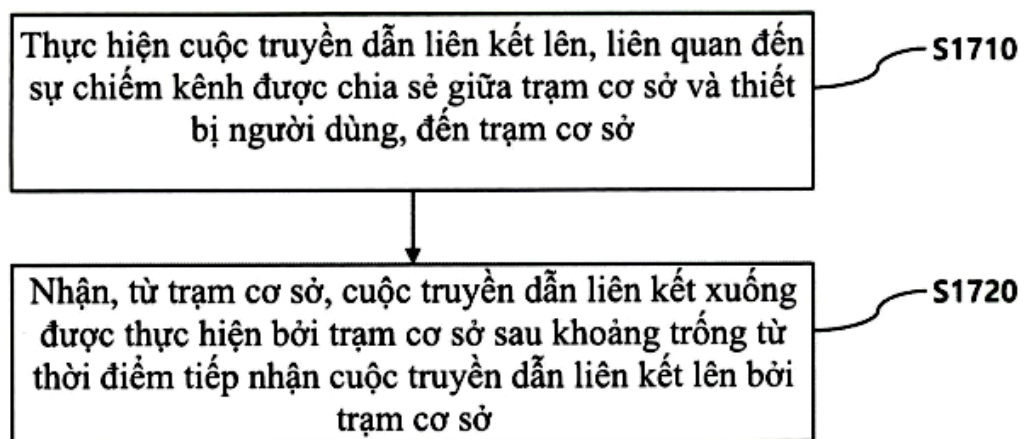


Fig. 17

(11) **91327 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05846**

(22) 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2022

(51) **H01M 10/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

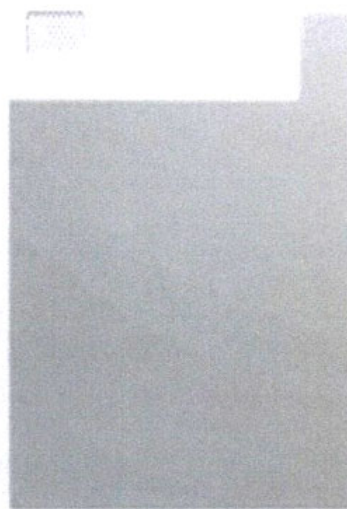
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tùng Dương (VN); Dương Thu Hương (VN); Dương Thị Nụ (VN); Nguyễn Văn Duy (VN); Phạm Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Quốc Việt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PIN ION-KẼM PHÓNG NẠP DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất pin ion-kẽm phóng nạp dạng túi bao gồm các bước: Chuẩn bị nguyên liệu và trang thiết bị; Chuẩn bị dung dịch điện ly; Chuẩn bị alpha mangan dioxit (α - MnO_2) huyền phù làm điện cực dương; Phủ điện cực dương α - MnO_2 lên tấm thu điện là lưới thép; Chuẩn bị điện cực âm bằng tấm kẽm; Chuẩn bị lõi pin; và Đóng gói và kiểm định chất lượng pin.

Hình 2



- (11) **91328 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05851** (85) 13/09/2022
- (22) 03/02/2021 (86) PCT/US2021/016388 03/02/2021
- (30) 20200100147 20/03/2020 GR (87) WO2021/188220 A1 23/09/2021
- (51) **H04W 64/00; H04W 88/02; H04W 88/04; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây và cụ thể là phương pháp truyền thông không dây thực hiện tại thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị người dùng thứ hai và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất truyền yêu cầu thực hiện thủ tục định vị cho ít nhất một UE thứ hai trên đường liên kết phụ giữa UE thứ nhất và ít nhất một UE thứ hai, nhận, từ ít nhất một UE thứ hai trên đường liên kết phụ, chỉ báo về tập tài nguyên thời gian, tài nguyên tần số, hoặc cả hai được cấp phát cho thủ tục định vị, và truyền ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị trên tập hợp tài nguyên thời gian và/hoặc tần số được cấp phát cho thủ tục định vị. UE thứ hai nhận yêu cầu thực hiện thủ tục định vị từ UE thứ nhất trên đường liên kết phụ, truyền yêu cầu cho trạm cơ sở, nhận, từ trạm cơ sở, chỉ báo về tập hợp tài nguyên thời gian và/hoặc tần số được cấp phát cho thủ tục định vị, và truyền chỉ báo cho UE thứ nhất trên đường liên kết phụ.

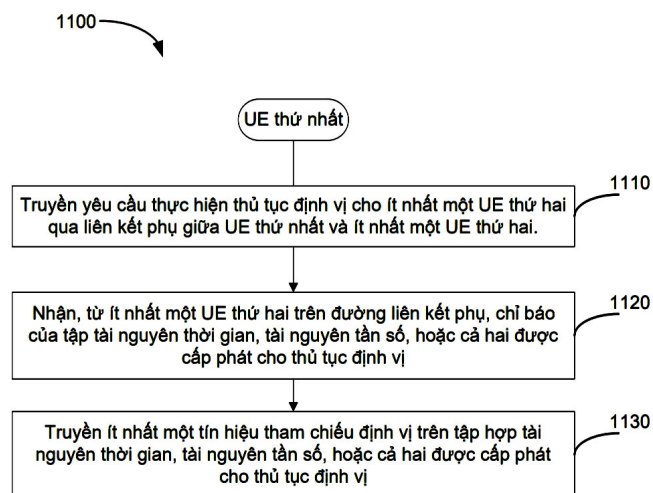


FIG. 11

- (11) 91329 A (43) 25/11/2022
- (21) 1-2022-05854 (85) 13/09/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/US2021/021912 11/03/2021
- (30) 62/992,688 20/03/2020 US (87) WO2021/188357 23/09/2021
17/197,790 10/03/2021 US
- (51) **H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/82; H04N 19/169; H04N 19/30; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/157**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHANG, Yao-Jen (TW); HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dữ liệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit mà bao gồm dạng biểu diễn được mã hóa của dữ liệu video, phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng hình ảnh con trong mỗi hình ảnh trong chuỗi video lớp được lập mã (coded layer video sequence - CLVS); dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng số lượng hình ảnh con trong mỗi hình ảnh trong CLVS là lớn hơn 1, thu nhận, từ dòng bit, phần tử cú pháp thứ hai mà chỉ rõ liệu tất cả các biên hình ảnh con trong CLVS có được xử lý như các biên hình ảnh hay không; và dựa trên phần tử cú pháp thứ hai chỉ rõ rằng tất cả các biên hình ảnh con trong CLVS được xử lý như các biên hình ảnh, giải mã mỗi hình ảnh con trong mỗi trong số các hình ảnh trong CLVS dưới dạng hình ảnh riêng biệt.

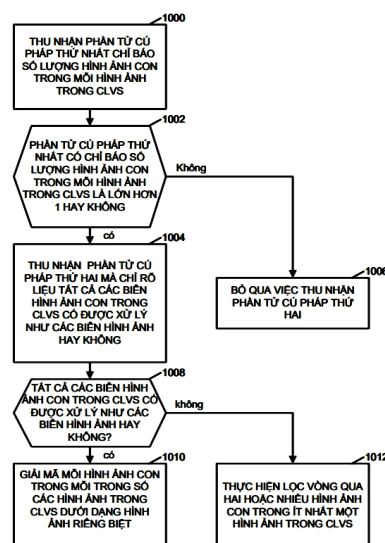


FIG. 10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91330 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05855 | | | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/023164 | 19/03/2021 |
| (30) 62/992,676 | 20/03/2020 | US | (87) WO2021/188898 A1 | 23/09/2021 |
| 63/004,105 | 02/04/2020 | US | | |
| 17/205,578 | 18/03/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/169**; H04N 19/70

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video, thiết bị giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa video duy trì danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; duy trì danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; xác định rằng hình ảnh là hình ảnh làm mới giải mã tức thời (instantaneous decoding refresh - IDR); xác định rằng các phần tử cú pháp danh sách hình ảnh tham chiếu có mặt trong phần đầu lát cho hình ảnh IDR; và đáp lại việc xác định rằng hình ảnh là hình ảnh IDR và các phần tử cú pháp danh sách hình ảnh tham chiếu có mặt trong phần đầu lát cho hình ảnh IDR, cập nhật danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai sao cho không hình ảnh nào trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và không hình ảnh nào trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai đứng trước, theo thứ tự xuất ra hoặc thứ tự giải mã, hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên tức thời (instant random access point - IRAP) đứng trước theo thứ tự giải mã.



FIG. 9

(11) 91331 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05858

(22) 14/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2022

(51) B81B 7/02

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

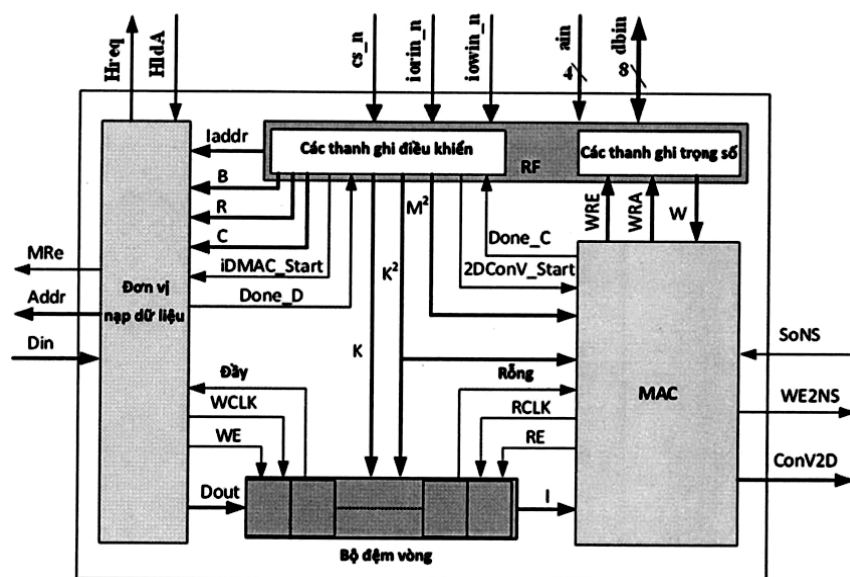
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Kiên Hùng (VN); Trần Quốc Long (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

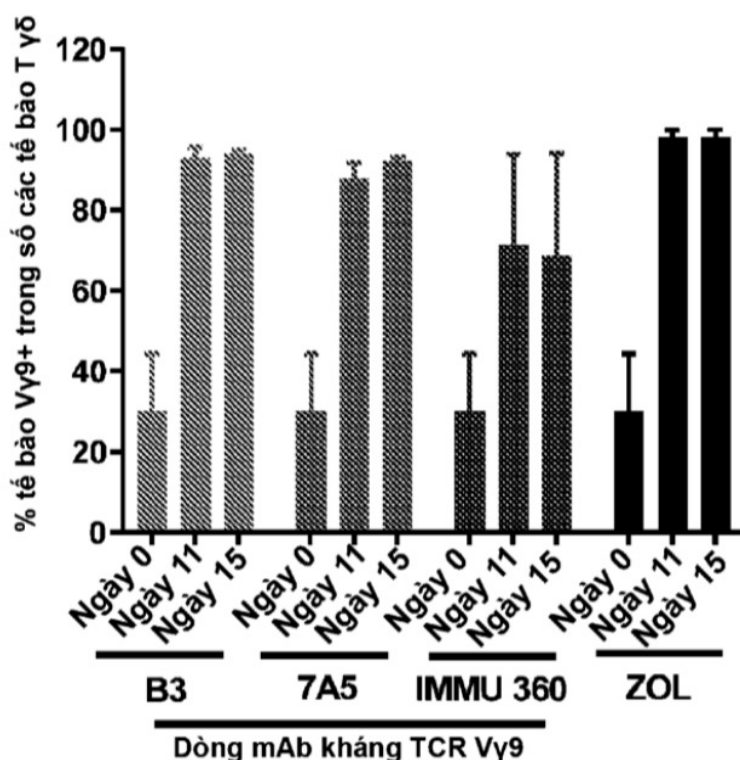
(54) BỘ NHÂN CHẬP HAI CHIỀU ĐƯỢC THIẾT KẾ Ở MỨC TRUYỀN THANH GHI (RTL) DÙNG CHO CÁC MẠNG NƠ-RON NHÂN CHẬP (CNN)

(57) Sáng chế này đề xuất giải pháp thiết kế mức vi cấu trúc RTL (Register Transfer Logic) của một bộ nhân chập 2D (hai chiều) có hiệu quả băng thông cao dùng cho các mạng nơ-ron nhân chập CNN (Convolutional Neural Network) trong học sâu (Deep learning). Bộ nhân chập 2D này có các đơn vị nạp dữ liệu (Loader), bộ đệm dữ liệu vòng (Circle Buffer) và đơn vị tính tổng tích lũy các tích MAC chuyên dụng được thiết kế dưới dạng mạch tích hợp quy mô lớn LSI (Large Scale Integration) có cấu trúc đường ống hai tầng giúp giảm độ trễ, tăng thông lượng xử lý, giảm công suất tiêu thụ. Kiến trúc được đề xuất trong sáng chế loại bỏ được việc nạp lại cả các trọng số cũng như dữ liệu ảnh đầu vào. Bộ nhân chập có khả năng cấu hình để hỗ trợ các phép tính nhân chập 2D với các kích thước bộ lọc và ma trận ảnh đầu vào khác nhau. Kiến trúc có thể giảm thời gian, công suất truy cập bộ nhớ và thời gian thực thi nhờ cơ chế sử dụng lại dữ liệu đầu vào một cách hiệu quả nhưng lại đơn giản trong thực hiện phần cứng.



Hình 4

- (11) 91332 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05862 (85) 14/09/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/IB2021/051779 03/03/2021
 (30) 62/984,445 03/03/2020 US (87) WO2021/176373 10/09/2021
 (51) C12N 5/0783; C07K 16/42
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) GANESAN, Rajkumar (US); GREWAL, Iqbal S. (US); SINGH, Sanjaya (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG VÀ PHÂN LẬP TẾ BÀO T $\gamma\delta$, TẾ BÀO T $\gamma\delta$ ĐƯỢC PHÂN LẬP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM (CAR) - TẾ BÀO T $\gamma\delta$, TẾ BÀO CAR-T $\gamma\delta$ VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO GỒM TẾ BÀO CAR-T $\gamma\delta$**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mở rộng và phân lập tế bào T $\gamma\delta$ từ tế bào đơn nhân máu ngoại vi của người (peripheral blood mononuclear cells - PBMC). Sáng chế cũng đề cập đến các tế bào T $\gamma\delta$ được phân lập, tế bào thụ thể kháng nguyên dạng khảm (chimeric antigen receptor – CAR)-T $\gamma\delta$ và các chế phẩm được bao gồm các tế bào CAR-T $\gamma\delta$.



HÌNH 3B

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91333 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05865 | (85) 14/09/2022 | |
| (22) 15/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010459 | 15/03/2021 |
| (30) 2020-045821 | 16/03/2020 JP (87) WO2021/187444 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) *C02F 11/121; B30B 9/02*

(71) **METAWATER CO., LTD.** (JP)

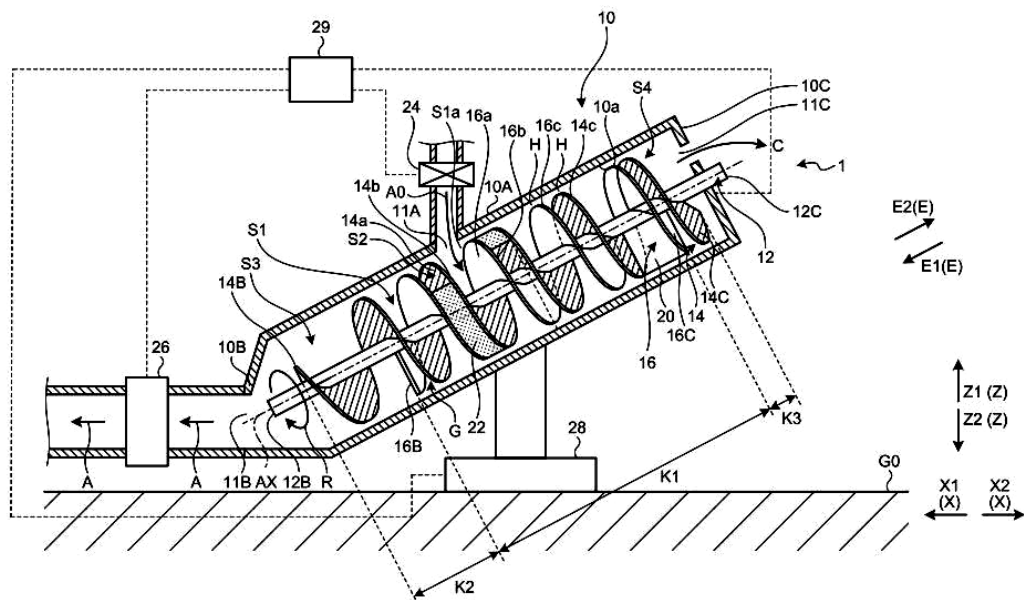
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

(72) TAN, Masafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH**

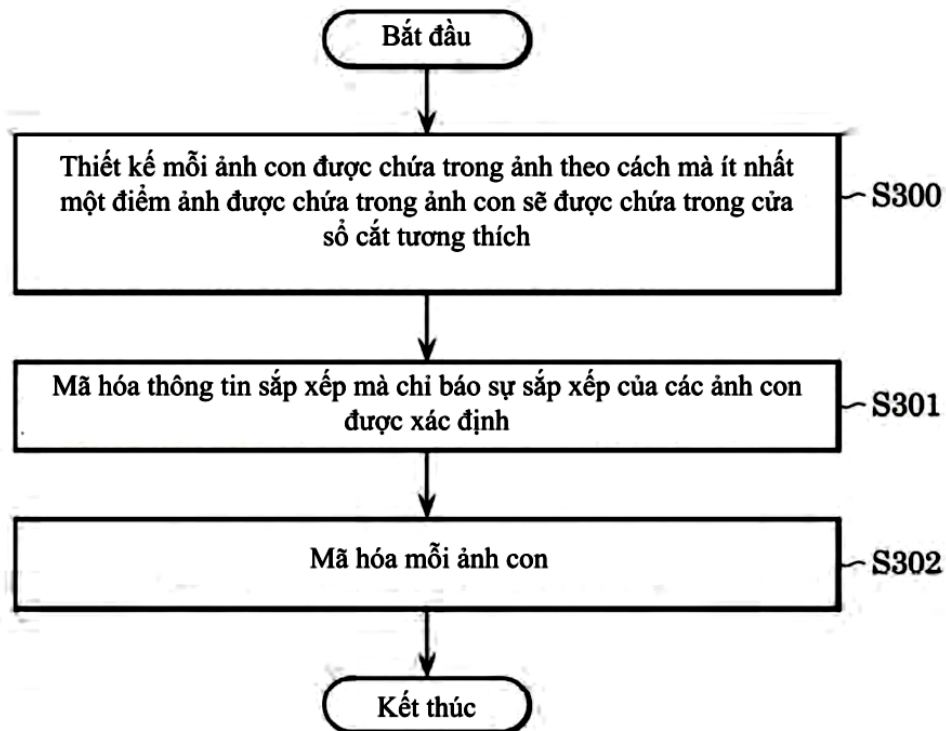
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách (1) làm tăng cả khả năng làm sạch và hiệu quả tách rắn lỏng. Thiết bị tách (1) bao gồm vỏ (10) bao gồm công xả vật thể (11B) trên phía hướng thứ nhất (E1) so với công cấp vật thể (11A), và công xả chất lỏng được tách (11C) trên phía hướng thứ hai (E2) so với công cấp vật thể (11A); thân trục xoay (12); lõi trục xoay thứ nhất (14) có bề mặt thứ hai (14b) mà đối diện khoảng trống (S1a) mà vật thể góc (A0) được cấp vào từ công cấp vật thể (11A) trong vỏ (10); và lõi trục xoay thứ hai (16) có bề mặt thứ nhất (16a) mà đối diện khoảng trống (S1a) mà vật thể góc (A0) được cấp vào từ công cấp vật thể (11A) trong vỏ (10). Phần đầu (14B) của lõi trục xoay thứ nhất (14) trên phía hướng thứ nhất (E1) được đặt trên phía hướng thứ nhất (E1) so với phần đầu (16B) của lõi trục xoay thứ hai (16) trên phía hướng thứ nhất (E1).



- (11) **91334 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05866** (85) 14/09/2022
- (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011234 18/03/2021
- (30) 62/991874 19/03/2020 US (87) WO2021/187603 23/09/2021
- (51) **H04N 19/70**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) Virginie DRUGEON (FR); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasu TOMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch (a1) và bộ nhớ (a2) được ghép nối tới mạch (a1). Khi hoạt động, mạch (a1): sắp xếp mỗi ảnh con được chứa trong ảnh theo cách mà ít nhất một điểm ảnh được chứa trong ảnh con sẽ được chứa trong cửa sổ cắt tương thích; mã hóa thông tin sắp xếp mà chỉ báo sự sắp xếp của mỗi ảnh con; và mã hóa mỗi ảnh con.

FIG. 103



- (11) 91335 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05867 (85) 14/09/2022
(22) 10/03/2021 (86) PCT/IN2021/050237 10/03/2021
(30) 202041011074 14/03/2020 IN (87) WO2021/186461 23/09/2021
(51) **F02D 35/00; F02M 1/08; F02D 41/14; F02D 41/20; F02D 41/00; F02D 41/06**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) DAVINDER, Kumar (IN); RAJKUMAR, Sidana (IN); RAVICHANDRAN,
Siddharth (IN); CHINRAJ, Rajkumar (IN); KUPPA VENKATA, Kalyana Kumar
(IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SỰ PHÁT THẢI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN
SỰ PHÁT THẢI CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, VÀ BỘ PHÁT ĐỘNG KHỞI
ĐỘNG THEO TỶ LỆ/TUYẾN TÍNH CHO CỤM BỘ CHẾ HÒA KHÍ THÔNG
MINH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống điều khiển sự phát thải được tạo kết cấu để có hệ thống bộ chế hòa khí thông minh (100) để đạt được tính năng điều khiển hỗn hợp không khí-nhiên liệu một cách chính xác trong trạng thái khởi động nguội và trạng thái chạy không của động cơ trong bộ chế hòa khí thông thường ở chi phí thấp, sớm đạt được sớm các đặc điểm nhiệt độ light-off của chất xúc tác bằng cách làm nóng khí xả và cùng với việc điều khiển hỗn hợp không khí-nhiên liệu một cách chính xác nhờ đó tăng hiệu quả biến đổi của nó để giảm các phát thải trong pha lạnh một cách đáng kể. Hệ thống bộ chế hòa khí thông minh (100) có bộ chế hòa khí với mạch dẫn hướng (105), mạch chính (110) và mạch khởi động bằng tay (115), một hoặc nhiều đường dẫn xả không khí chuyên dụng (120a, 120b), một hoặc nhiều bộ phát động (125a, 125b) cho mạch dẫn hướng (105) và mạch chính (115), bộ phát động theo tỷ lệ/tuyến tính (130) cho mạch khởi động bằng tay (115) để phân phối giá trị mục tiêu tức thời của hỗn hợp không khí-nhiên liệu và bộ điều khiển động cơ để giám sát một hoặc nhiều cảm biến để điều khiển sự định thời đánh lửa. Sáng chế cũng đề cập tới bộ phát động khởi động theo tỷ lệ/tuyến tính cho cụm bộ chế hòa khí thông minh.

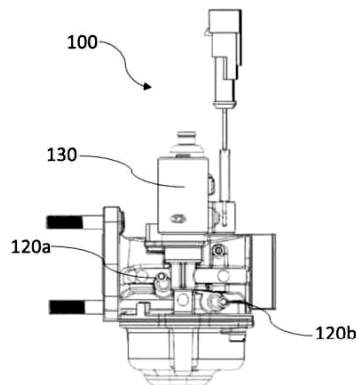


Fig.1

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 91336 A | (43) 25/11/2022 |
| (21) 1-2022-05868 | (85) 14/09/2022 |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075536 05/02/2021 |
| (30) 202010100465.X 18/02/2020 CN | (87) WO2021/164579 26/08/2021 |
| 202010299099.5 07/04/2020 CN | |
| 202011105437.3 15/10/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 68/02; H04W 74/00; H04W 24/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaolu (CN); LUO, Hejia (CN); QIAO, Yunfei (CN); DU, Yinggang (HK); XU, Chenlei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CẬP NHẬT ĐỘ LỆCH THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy cập nhật độ lệch thời gian, và có thể áp dụng cụ thể cho mạng phi mặt đất (NTN) như truyền thông vệ tinh. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ ba đến thiết bị mạng dựa trên độ lệch thời gian thứ nhất, trong đó độ lệch thời gian thứ nhất được sử dụng để chỉ ra mức độ trễ của độ trễ khi gửi bản tin thứ ba bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thứ ba bao gồm thông tin chỉ báo, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ ra độ lệch thời gian thứ hai, và độ lệch thời gian thứ hai là độ lệch thời gian thứ nhất được cập nhật; và thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ năm đến thiết bị mạng dựa trên độ lệch thời gian thứ hai. Trong phương pháp này, độ lệch thời gian có thể được cập nhật kịp thời một cách hiệu quả trên cơ sở đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối có đủ thời gian để thực hiện điều chỉnh định thời sớm, do đó tránh lãng phí tài nguyên tần số-thời gian.

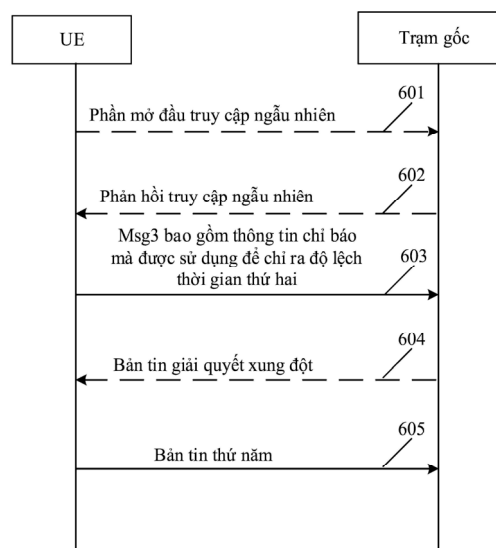


FIG.6

(11) 91337 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05871

(22) 14/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2022

(51) *C07D 211/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đào Thị Nhung (VN); Lê Tuấn Anh (VN)

(54) **DẪN XUẤT 4-AMINO-1,2,5,6-TETRAHYDROPYRIDIN-3-CACBOXYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất 4-amino-1,2,5,6-tetrahydropyridin-3- cacboxylat và phương pháp điều chế các dẫn xuất này từ phản ứng ngưng tụ đa tác nhân của dialdehyt, β -xeton este và amoni axetat ở nhiệt độ phòng, không cần sử dụng xúc tác và nhiệt độ cao, không cần phân lập sản phẩm trung gian. Khi sử dụng lượng dư muối amoni axetat và kéo dài thời gian phản ứng (18-36 giờ) thì có hai phản ứng xảy ra nối tiếp trong dung dịch là phản ứng cải biến Petrenko-Kritschenko và phản ứng amin hoá. Các sản phẩm thu được có độ tinh khiết cao, có hoạt tính gây độc tế bào dòng ung thư gồm Hep-G2 và LU-1 và là nguồn nghiên cứu quan trọng cho các thử nghiệm hoạt tính sinh học cũng như chuyển hoá hoá học khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91338 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05873 | (85) 14/09/2022 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/EP2020/053987 | 14/02/2020 |
| | (87) WO2021/160293 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) **H04B 7/155**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 ESPOO, Finland

(72) JAYASINGHE LADDU, Keeth Saliya (LK); KESKITALO, Ilkka (FI); KORHONEN, Juha S. (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NÚT TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP XUÔI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT NÀY, NÚT TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành nút truy cập và Backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul, IAB) xuôi của mạng IAB, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận cấu hình tài nguyên vô tuyến thứ nhất biểu thị việc sử dụng của các tài nguyên vô tuyến bởi nút IAB ngược và bởi ít nhất một nút vô tuyến được phục vụ bởi nút IAB ngược; xác định cấu hình tài nguyên vô tuyến thứ hai cho nút IAB xuôi dựa vào cấu hình tài nguyên vô tuyến thứ nhất; và truyền thông với ít nhất một nút vô tuyến, được phục vụ bởi nút IAB xuôi, thông qua các tài nguyên vô tuyến theo cấu hình tài nguyên vô tuyến thứ hai.

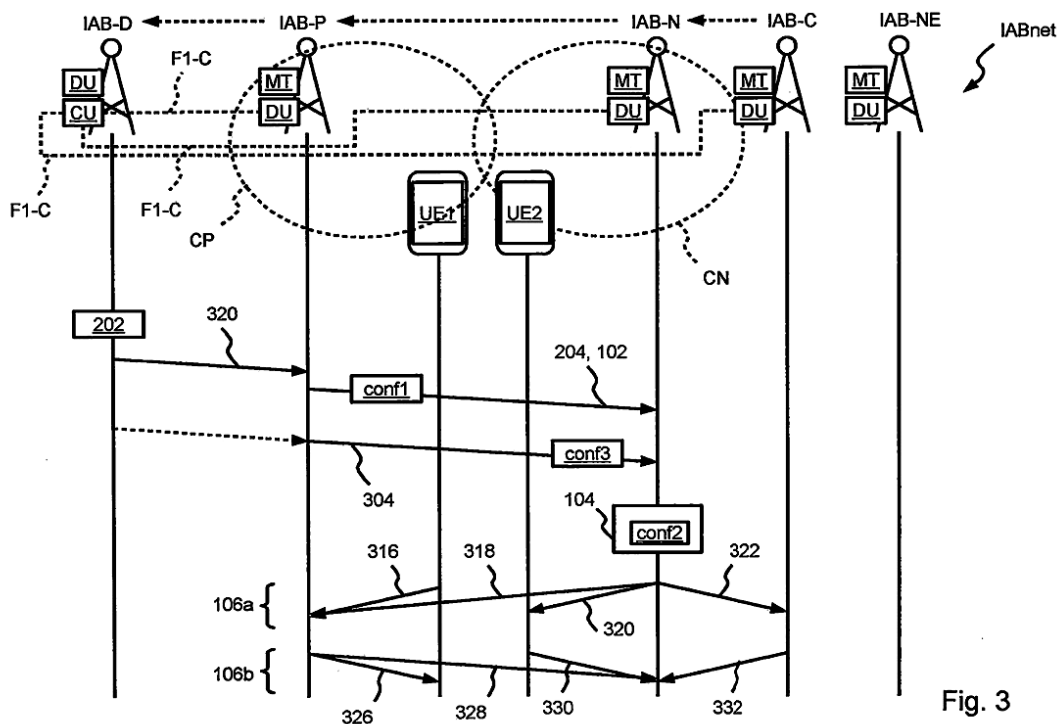


Fig. 3

- (11) **91339 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05880** (85) 15/09/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003955 03/02/2021
(30) JP2020-044278 13/03/2020 JP (87) WO2021/181957 A1 16/09/2021
(51) **A62C 19/00; A62D 1/00**
(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071 JAPAN
(72) Yuki TAKATSUKA (JP); Tatsuki ENDO (JP); Takeshi TAKAYAMA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHẾ PHẨM CHỮA CHÁY VÀ NGĂN NGỪA CHÁY LAN VÀ TÁC NHÂN
CHỮA CHÁY VÀ NGĂN NGỪA CHÁY LAN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chữa cháy và ngăn ngừa cháy lan giảm gánh nặng môi trường và thích hợp để dập tắt và ngăn ngừa cháy lan (ngăn bắt lửa lại) ở (các) vụ cháy quy mô lớn, chẳng hạn như cháy rừng, và tác nhân chữa cháy và ngăn ngừa cháy lan sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm chữa cháy và ngăn ngừa cháy lan và tác nhân chữa cháy và ngăn ngừa cháy lan theo sáng chế khác biệt ở chỗ chứa muối của photpho, muối kali và môi trường phân tán.

- (11) **91340 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05881** (85) 15/09/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003952 03/02/2021
(30) JP2020-038502 06/03/2020 JP (87) WO2021/176935 A1 10/09/2021
(51) **A62D 1/02**
(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071 JAPAN
(72) Wataru KOBAYASHI (JP); Yuki TAKATSUKA (JP); Shogo TOMIYAMA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHẤT CHỮA CHÁY DẠNG BỘT**
- (57) Sáng chế đề xuất chất chữa cháy dạng bột có thể hoàn thành hoạt động định trước mà không chứa hợp chất gốc flo bất kỳ. Chất chữa cháy dạng bột theo sáng chế khác biệt ở chỗ chứa từ 0,2 đến 3,0 % khối lượng là chất hoạt động bề mặt cation, từ 0,2 đến 5,0 % khối lượng là chất hoạt động bề mặt anion và nước đủ để đạt tổng cộng 100 % khối lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91341 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05883 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002406 | 25/02/2021 |
| (30) 62/981,474 | 25/02/2020 | US (87) WO2021/172910 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/124; H04N 19/137

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

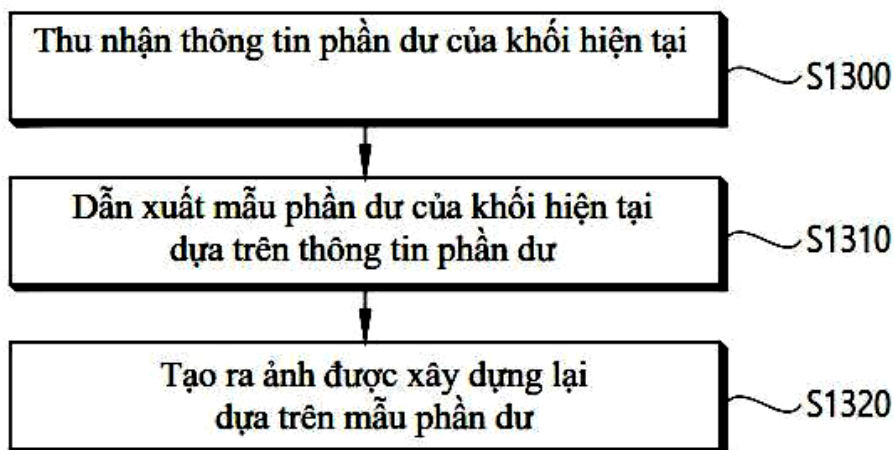
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin phần dư về khối hiện tại; dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở các mẫu phần dư.



- (11) **91342 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05885** (85) 15/09/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/018989 22/02/2021
(30) 62/983,093 28/02/2020 US (87) WO2021/173471 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **C07K 16/28; A61P 37/06; A61K 39/395; A61P 37/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ALLAN, Barrett (US); BOYLES, Jeffrey Streetman (US); BUDELSKY, Alison Lee Sim (US); NA, Songqing (US); RUBTSOVA, Kira Vladimirovna (US); ZHANG, Guifeng (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD19 NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết CD19 người (“kháng thể kháng CD19 người” hoặc “kháng thể kháng CD19 của người”), chế phẩm chứa kháng thể kháng CD19 người này, và quy trình sản xuất kháng thể kháng CD19 người này.

- (11) **91343 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05889** (85) 15/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018564 18/02/2021
(30) 62/978,397 19/02/2020 US (87) WO2021/168103 26/08/2021
(51) **B60C 1/00; C08L 1/00; C08K 7/02**
(71) 1. **BIRLA CARBON U.S.A., INC.** (US)
1800 West Oak Commons Court Marietta, Georgia 30062 United States of America
2. **GRANBIO INTELLECTUAL PROPERTY HOLDINGS, LLC** (US)
Thomaston Biorefinery 300 McIntosh Parkway Thomaston, Georgia 30286 United States of America
(72) HERD, Charles R. (US); COMBS, Zachary A. (US); TUNNICLIFFE, Lewis B (US); NELSON, Kimberly (US); PAN, Shaobo (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN NANOXENLULOZA CHỨA MUỘI THAN CHO ỨNG DỤNG LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán nanoxenluloza chứa tác nhân phân chia và nanoxenluloza, và phương pháp sản xuất chế phẩm phân tán nanoxenluloza. Chế phẩm phân tán nanoxenluloza có thể được sử dụng trong chế phẩm lớp xe có muội than và chất đàn hồi thích hợp để sản xuất vật phẩm để sử dụng trong các ứng dụng lớp xe và đế vỏ lớp xe.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91344 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05891 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 18/02/2020 | (86) PCT/IB2020/051338 | 18/02/2020 |
| | (87) WO2021/165720 A1 | 26/08/2021 |
- (51) **B26D 5/02; B26F 3/00; B26F 1/38**
- (71) **COMELZ S.P.A. (IT)**
Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy
- (72) **CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY CẮT CÓ KẾT CẤU ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy (1) được mô tả ở đây để cắt vật liệu dạng tấm bao gồm bàn gia công (2), chẳng hạn mặt phẳng cố định, mà được làm thích ứng để tạo ra mặt phẳng đỡ cho tấm vật liệu cần được cắt, bàn gia công (2) có ít nhất hai cạnh đối diện kéo dài lớn hơn và ít nhất hai cạnh đối diện kéo dài nhỏ hơn, ít nhất một cụm cắt (3) được làm thích ứng để cắt tấm được bố trí trên bàn gia công (2), ít nhất một cần (4) mà được bố trí ít nhất một phần bên trên bàn gia công (2) và được làm thích ứng để đỡ cụm cắt (3) và phương tiện đỡ (9) của cần (4), mà được đỡ côngxon trên bàn gia công (2) và di chuyển được dọc theo hướng trượt (X). Thích hợp nếu, phương tiện đỡ (9) của cần (4) có dạng kết cấu đỡ thanh ngang được duy trì treo trên bàn gia công (2) bởi ít nhất một bộ phận đỡ thẳng đứng (9a), bàn gia công (2) không có sự cản trở nào dọc theo ít nhất hai cạnh đối diện kéo dài lớn hơn của nó.

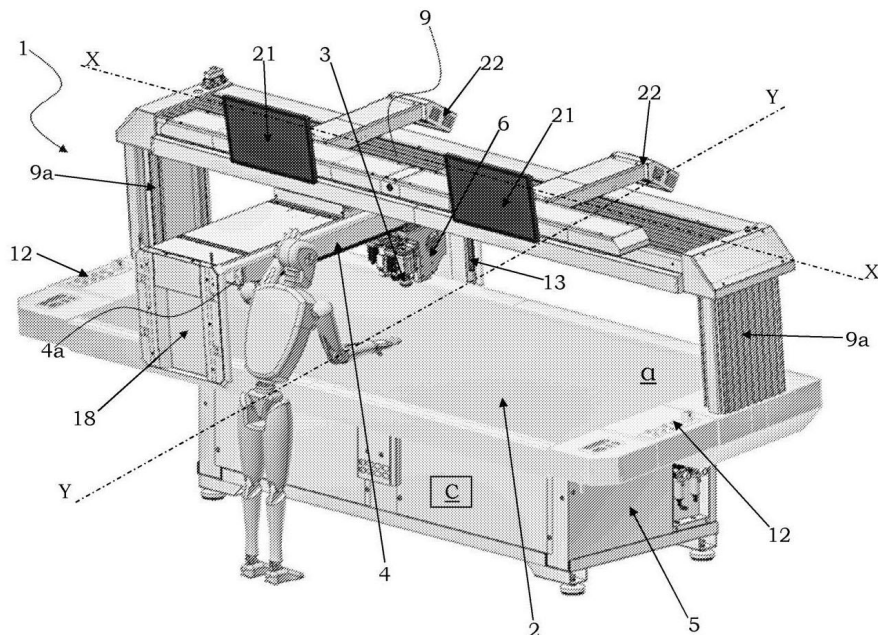


Fig.1

- (11) **91345 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05892** (85) 15/09/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/NL2021/050127 26/02/2021
(30) 20160193.7 28/02/2020 EP (87) WO2021/172989 A1 02/09/2021
(51) **A23G 9/28; B01F 5/04; A47J 43/12; B01F 3/04; A23P 30/40; A47J 31/44**
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, The Netherlands
(72) INNIKEL, Quintijn (NL); MASSA, Mark Robert René (BE); POETS, Robert
Matheus Adriaan (BE); BEECKMAN, Koen (BE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÓ BỌT, CHI TIẾT VAN, VÀ BÌNH
CHỨA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân phối sản phẩm có bọt, chi tiết van, và bình chứa sản phẩm, trong đó hệ thống phân phối sản phẩm có bọt bao gồm: máy phân phối sản phẩm được làm thích ứng để tiếp nhận bình chứa sản phẩm thay thế được; bình chứa sản phẩm được làm thích ứng để phối hợp với máy phân phối sản phẩm sau khi lắp trong máy; trong đó bình chứa sản phẩm chứa sản phẩm có thể tạo bọt, tốt hơn là thực phẩm, ví dụ, váng sữa, trong đó bình chứa sản phẩm có bộ phận xử lý sản phẩm bao gồm cơ cấu tạo bọt có lỗ vào sản phẩm để tiếp nhận sản phẩm và lỗ ra sản phẩm để xả sản phẩm, trong đó bộ phận xử lý sản phẩm có thể nối được với nguồn cấp khí để cấp khí tới sản phẩm, trong đó hệ thống có kết cấu thành có thể được bịt kín để bao quanh khoảng trống tiếp nhận bình chứa để tiếp nhận bình chứa, trong đó kết cấu thành có cửa xả sản phẩm đóng kín được (và bịt kín được) nhờ chi tiết nắp che cách nhiệt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91346 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05893 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 18/02/2020 | (86) PCT/IB2020/051337 | 18/02/2020 |
| | (87) WO2021/165719 A1 | 26/08/2021 |

(51) **B26D 7/22; B26F 1/38**

(71) **COMELZ S.P.A. (IT)**

Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy

(72) **CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐỂ CẮT VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy (1) để cắt vật liệu dạng tấm được mô tả, bao gồm bàn gia công (2), ít nhất một cụm cắt (3) được làm thích ứng để cắt vật liệu dạng tấm, ít nhất một cần (4) được bố trí ít nhất một phần bên trên bàn gia công (2) và được làm thích ứng để đỡ cụm cắt (3), phương tiện đỡ (9) của cần (4), mà được đỡ để có thể di chuyển dọc theo hướng trượt (X), và ít nhất một màn bảo vệ (18) được đỡ bởi kết cấu đỡ, và được làm thích ứng để di chuyển theo hướng trượt (X) do sự di chuyển của cần (4). Màn (18) được lắp bản lề vào kết cấu đỡ tại điểm bản lề (P) để nghiêng tương đối với kết cấu đỡ, màn bảo vệ (18) được làm thích ứng để thực hiện ít nhất sự xoay cục bộ tương đối với điểm bản lề (P) khi nó va vào vật cản.

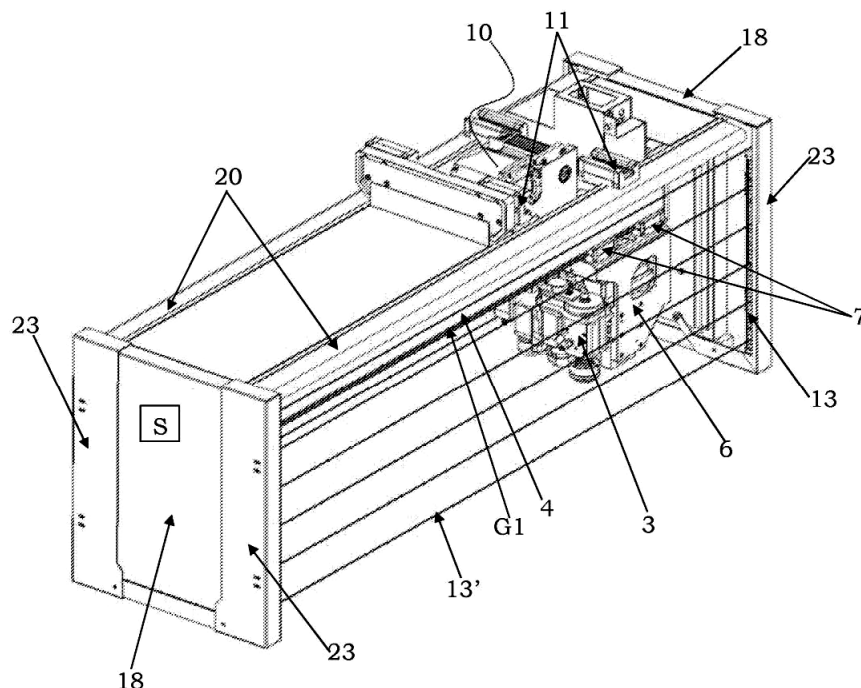
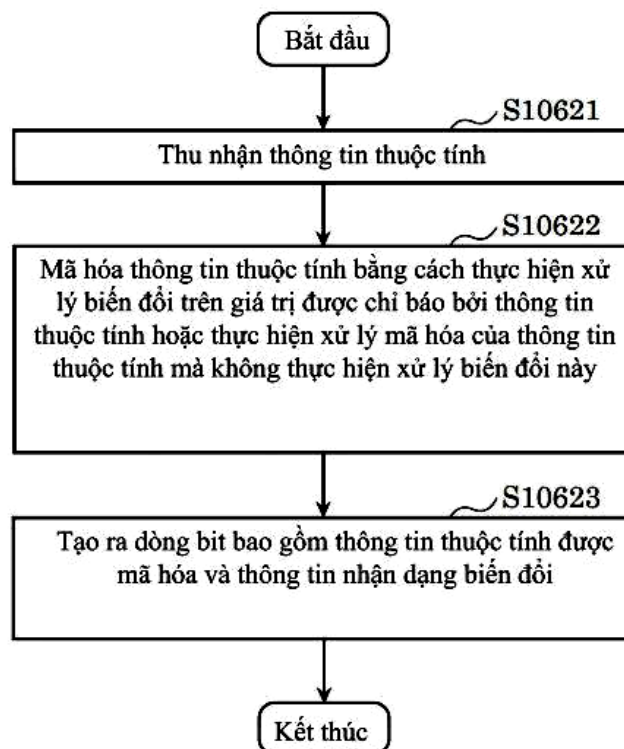
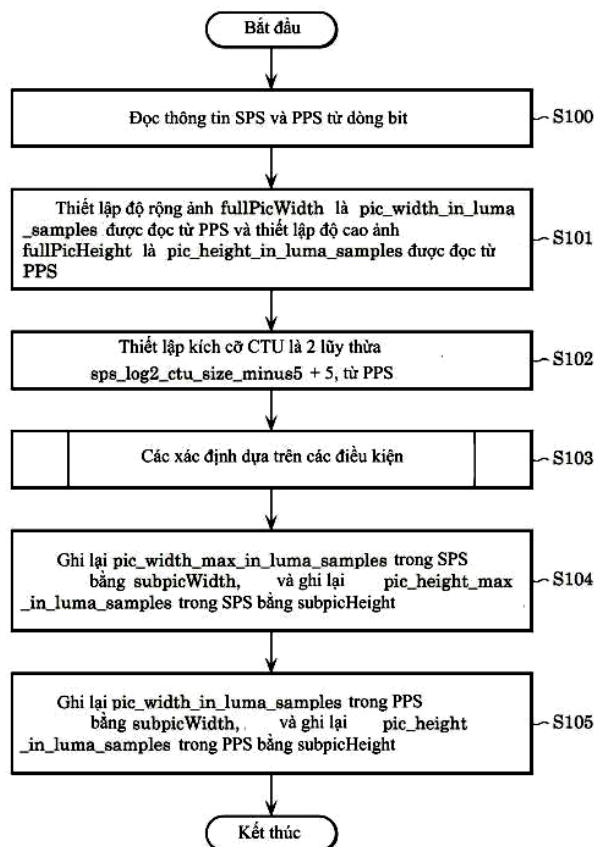


Fig.3

- (11) **91347 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05894** (85) 15/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011124 18/03/2021
 (30) 62/991918 19/03/2020 US (87) WO2021/187565 23/09/2021
 (51) **H04N 19/597; G06T 9/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) Noritaka IGUCHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: thu nhận mục thông tin thuộc tính của điểm ba chiều (S10621); thực thi xử lý mã hóa mà thực thi xử lý biến đổi trên giá trị số học được chỉ báo bởi mục thông tin thuộc tính và mã hóa mục thông tin thuộc tính hoặc mã hóa mục thông tin thuộc tính mà không thực thi xử lý biến đổi, xử lý biến đổi thực hiện ít nhất một trong số việc dịch hoặc biến đổi tỷ lệ, việc biến đổi tỷ lệ thực hiện ít nhất một trong số toán tử nhân và chia hoặc toán tử dịch, việc dịch thực hiện toán tử cộng và trừ (S10622); và tạo ra dòng bit mà bao gồm mục thông tin thuộc tính được mã hóa và mục thông tin nhận dạng biến đổi mà chỉ báo rằng xử lý biến đổi có được thực thi hay không (S10623).



- (11) **91348 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05895** (85) 15/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011236 18/03/2021
 (30) 62/991899 19/03/2020 US (87) WO2021/187604 23/09/2021
 (51) **H04N 19/70**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) Virginie DRUGEON (FR); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ TRUYỀN ĐÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh (300) bao gồm mạch (300a) và bộ nhớ (300b) được ghép nối tới mạch (300b). Khi hoạt động, mạch (300a): thu nhận kích cỡ của ảnh con được chứa trong ảnh nhờ sử dụng kích cỡ của ảnh, vị trí của ảnh con, và kích cỡ của khối cây mã hóa (CTB- coding tree block) được chứa trong ảnh, khi ảnh con có vị trí tại biên bên phải hoặc biên dưới cùng của ảnh, vị trí của ảnh con được chỉ báo nhờ sử dụng kích cỡ của CTB; và tách dòng bit con của ảnh con từ dòng bit của ảnh.



- (11) **91349 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05897** (85) 15/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019550 25/02/2021
(30) 62/981,805 26/02/2020 US (87) WO2021/173765 02/09/2021
(51) *A01N 43/40; A01N 25/30; C05G 3/90; C05G 3/60; A01N 25/22*
(71) **VERDESIA LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480 Cary, NC 27513, United States of America
(72) PALETTA, Janice (US); ORR, Gary (US); QIN, Kuide (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO CHẾ KHÔNG ĂN MÒN ĐỐI VỚI CHẤT ỨC CHẾ NITƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp ion nitrapyrin-axit hữu cơ và quá trình tổng hợp chúng có công dụng đặc biệt trong ứng dụng nông nghiệp, ví dụ, bón trực tiếp cho đất, hoặc kết hợp với phân bón để làm tăng quá trình hấp thụ chất dinh dưỡng và để ức chế quá trình nitrat hóa và thủy phân ureaza. Cụ thể là, đối tượng được hướng đến là hỗn hợp ion nitrapyrin-axit hữu cơ và chế phẩm bảo chế của chúng thể hiện đặc tính ăn mòn giảm so với các chế phẩm bảo chế chứa nitrapyrin mà không chứa hỗn hợp ion của nitrapyrin với axit hữu cơ. Ngoài ra sáng chế cũng mô tả việc sử dụng hỗn hợp ion của nitrapyrin và axit hữu cơ và chế phẩm bảo chế của chúng.

- (11) 91350 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05898 (85) 11/05/2016
 (22) 14/11/2014 (86) PCT/US2014/065631 14/11/2014
 (30) 61/904,803 15/11/2013 US (87) WO2015/073779 21/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2017

(51) *A61K 31/44; C07D 213/65*

(62) 1-2019-06515

(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**

245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) James Densmore Copp (US); Ann W. Newman (US); Anne Luong (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT {[5-(3-CLOPHENYL)-3-HYDROXYLPYRIDIN-2-CARBONYL]AMINO}AXETIC DẠNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế axit {[5-(3-clophenyl)-3-hydroxypyridin-2-carbonyl]amino}axetic dạng rắn dùng trong điều trị các bệnh và/hoặc các rối loạn khác nhau.

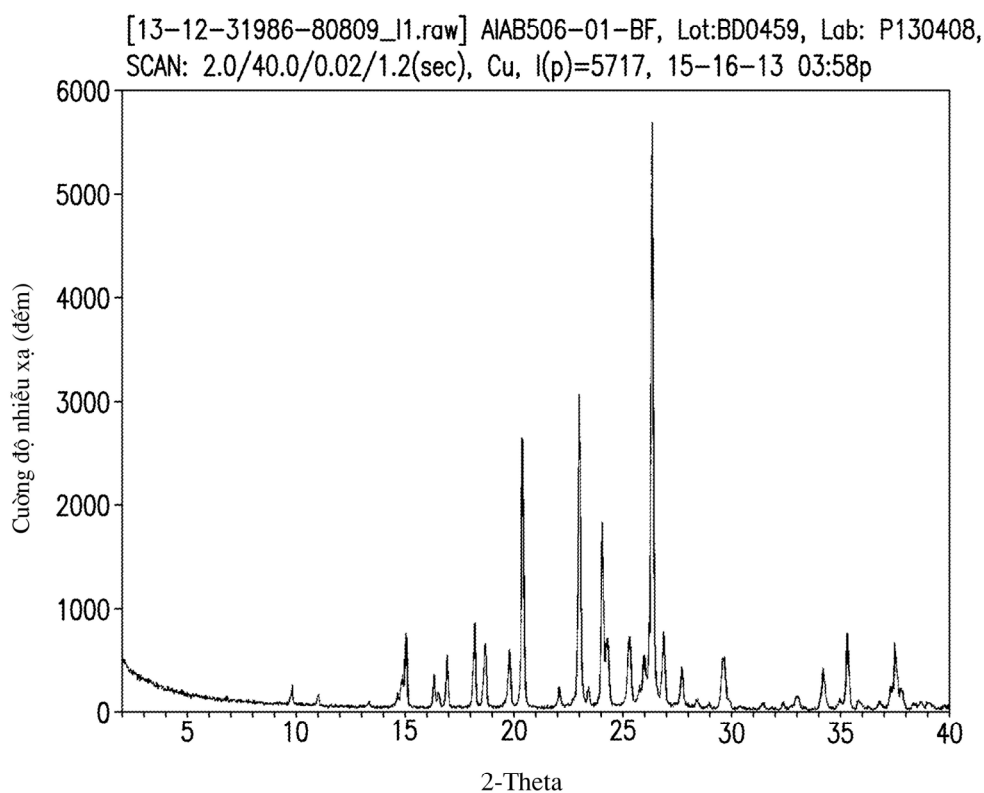


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 91351 A | (43) 25/11/2022 | | |
| (21) 1-2022-05900 | (85) 15/09/2022 | | |
| (22) 24/02/2021 | (86) PCT/CN2021/077654 | | 24/02/2021 |
| (30) 62/981,066 | 25/02/2020 | US | (87) WO2021/169994 |
| 62/988,423 | 12/03/2020 | US | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/44

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

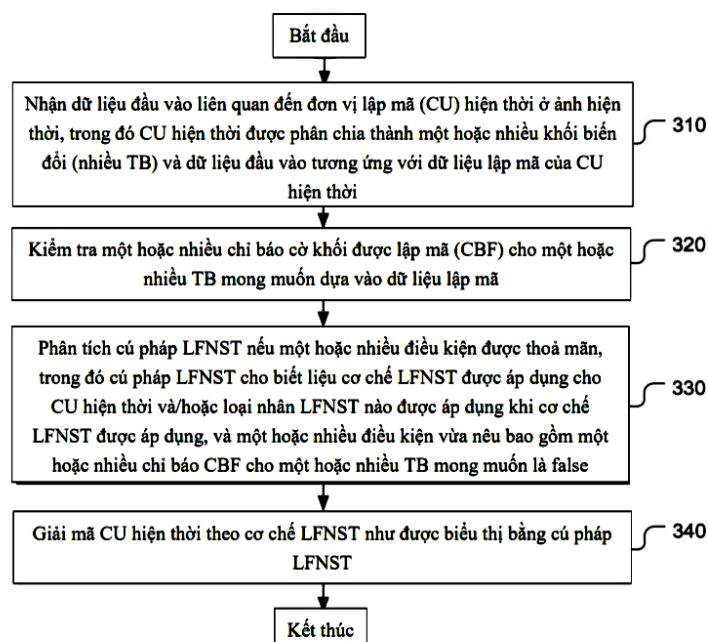
(72) CHIANG, Man-Shu (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã chuỗi video, phương pháp và thiết bị mã hóa chuỗi video. Dữ liệu đầu vào tương ứng với dữ liệu được biến đổi chính tại bộ mã hoá và dữ liệu đầu vào tương ứng với dữ liệu lập mã của CU hiện thời tại bộ giải mã. CU được phân chia thành một hoặc nhiều khối biến đổi (nhiều TB). Cú pháp LFNST được xác định tại bộ mã hoá hoặc tại bộ giải mã nếu một hoặc nhiều điều kiện được thoả mãn. Cú pháp LFNST cho biết liệu cơ chế LFNST được áp dụng cho CU hiện thời và/hoặc loại nhân LFNST nào được áp dụng khi cơ chế LFNST được áp dụng. Các điều kiện vừa nêu bao gồm các chỉ báo CBF cho các TB mong muốn là false. CU hiện thời được mã hoá hoặc được giải mã theo cơ chế LFNST như được biểu thị bằng cú pháp LFNST.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91352 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05901 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/CN2021/077862 | 25/02/2021 |
| (30) 62/981,583 | 26/02/2020 | US (87) WO2021/170036 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/80; H04N 19/172**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

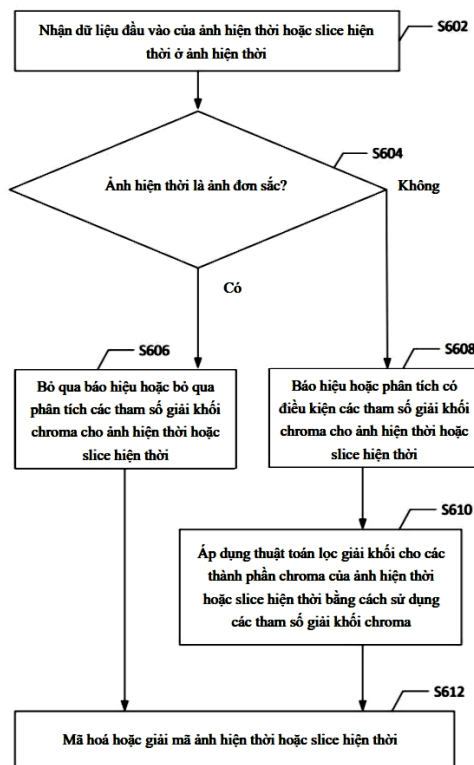
(72) TSAI, Chia-Ming (TW); HSU, Chih-Wei (TW); HSIANG, Shih-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH HOẶC VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý ảnh hoặc video bao gồm nhận dữ liệu đầu vào liên quan đến ảnh hiện thời hoặc slice hiện thời ở ảnh hiện thời, xác định liệu ảnh hiện thời có là ảnh đơn sắc hay không, báo hiệu hoặc phân tích có điều kiện các tham số giải khối chroma phụ thuộc vào liệu ảnh hiện thời có là ảnh đơn sắc hay không, và mã hoá hoặc giải mã ảnh hiện thời hoặc slice hiện thời. Các tham số giải khối chroma được sử dụng ở thuật toán lọc giải khối được áp dụng cho các thành phần chroma của ảnh hiện thời hoặc slice hiện thời khi ảnh hiện thời không là ảnh đơn sắc. Thành phần cú pháp có thể được sử dụng để biểu diễn quá trình suy dẫn các tham số giải khối chroma, và dựa vào trị số của thành phần cú pháp, các tham số giải khối chroma được chấp nhận để được báo hiệu hiện ở hoặc được phân tích hiện từ cấu trúc cú pháp, hoặc các tham số giải khối chroma được suy diễn ẩn.

Fig. 6



(11) **91353 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05909**

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2022

(51) **E04B 1/00; E04B 9/00**

(75) **NGUYỄN MINH NGỌC (VN)**

Số 185 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **HẠT CỐT LIỆU THỦY TINH XÓP VỚI ĐẶC TÍNH BỀ MẶT CÓ HỐC ĐỂ HÚT ÂM, TIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CỐT LIỆU THỦY TINH XÓP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt cốt liệu thủy tinh xốp bao gồm các bước: chuẩn bị phối liệu bao gồm bột thủy tinh được nghiền từ kính xây dựng có độ mịn nhỏ hơn hoặc bằng 70 μm với lượng 85-90% khối lượng, bột nhẹ CaCO_3 với lượng 3-6% khối lượng; thủy tinh lỏng với lượng 2,5-5% khối lượng; phụ gia cháy bao gồm than củi và than tổ ong/mùn cưa với lượng 5-9% khối lượng; trộn đều phối liệu với nước để tạo thành hỗn hợp; vê viên hỗn hợp thu được thành các viên có đường kính hạt 0,2-2,5 mm, nung viên thu được ở nhiệt độ 650 - 800°C để tạo ra hạt cốt liệu có bọt khí bên trong và trên bề mặt có hốc sâu cùng các rãnh nứt toác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hạt cốt liệu và tấm ốp cách âm, tiêu âm.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91354 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05913 | | | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | | | (86) PCT/CN2020/117006 | 23/09/2020 |
| (30) 202010106211.9 | 21/02/2020 | CN | (87) WO2021/164249 | 26/08/2021 |
| 202010295809.7 | 15/04/2020 | CN | | |
| 202010478986.9 | 29/05/2020 | CN | | |
| 202010711897.4 | 22/07/2020 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **H04L 12/703; H04L 12/723; H04L 12/741; H04L 12/707**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Yaqun (CN); WEN, Huizhi (CN); CHEN, Chuang (CN); GU, Rui (CN); QIU, Jun (CN); HU, Zhibo (CN); LIAO, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI GÓI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG MẠNG, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỠC BỞI MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống gửi gói, nhờ đó thiết bị mạng xác định không sử dụng đường dẫn chuyển tiếp dự phòng để chuyển tiếp gói, nhờ đó giảm được, đến một mức nhất định, vấn đề kỹ thuật như sự lãng phí tài nguyên mạng hoặc sự nghẽn mạng gây ra bởi vấn đề vòng lặp. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị mạng thứ nhất thu nhận gói thứ nhất được dự trù cho thiết bị đích; thiết bị mạng thứ nhất bổ sung ký hiệu nhận dạng chỉ báo thứ nhất vào gói thứ nhất để tạo ra gói thứ hai, trong đó ký hiệu nhận dạng chỉ báo thứ nhất được sử dụng để biểu thị thiết bị mạng thứ hai tránh sử dụng đường dẫn chuyển tiếp dự phòng từ thiết bị mạng thứ hai đến thiết bị đích để gửi gói thứ hai đến thiết bị đích; và thiết bị mạng thứ nhất gửi gói thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai nhờ sử dụng đường dẫn chuyển tiếp thứ nhất.

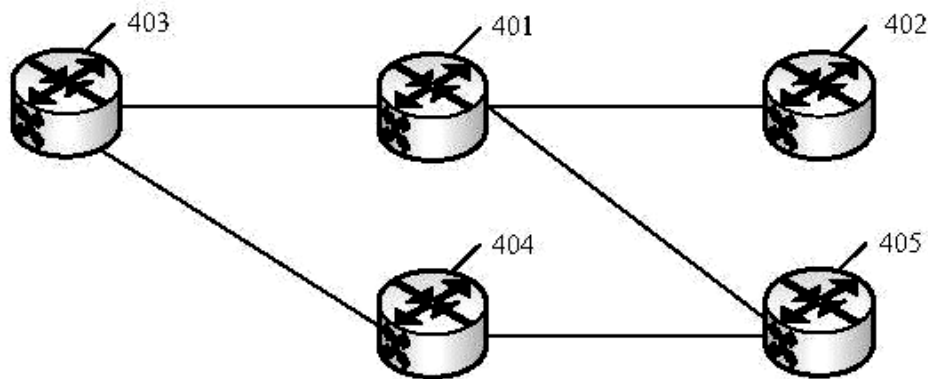


FIG. 4

- (11) 91355 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05917 (85) 15/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002129 19/02/2021
 (30) 10-2020-0020681 19/02/2020 KR (87) WO2021/167403 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **B65B 61/00**; B65G 15/00; B65B 43/00

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

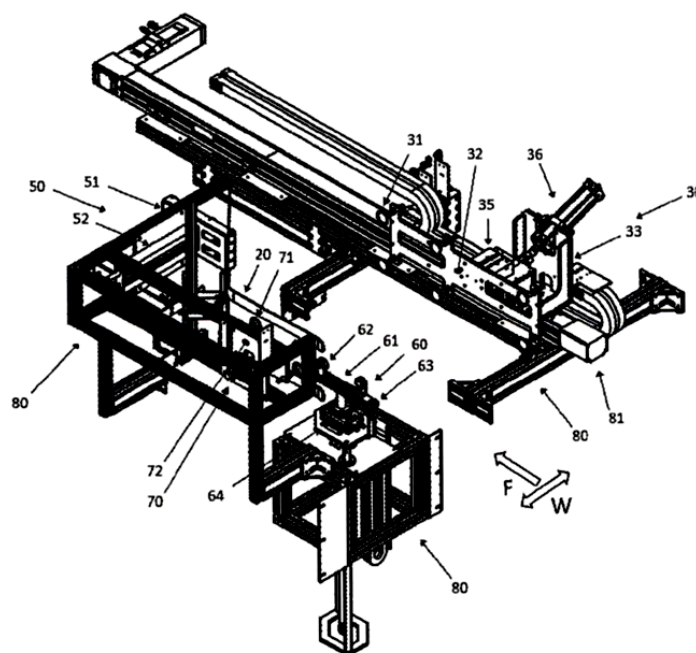
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GẤP HỘP BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gấp hộp bao gói, và hệ thống gấp hộp bao gói của sáng chế bao gồm: băng tải vận chuyển trên đó vận chuyển hộp bao gói từ vị trí đưa vào hộp bao gói đến vị trí xả hộp bao gói đã được gấp; tấm dẫn hướng được cố định mà kéo dài giữa vị trí đưa vào hộp bao gói và vị trí xả hộp bao gói và được bố trí trên một phía của băng tải vận chuyển theo hướng theo chiều rộng; và thiết bị hút di chuyển được mà được bố trí trên phía đối diện với tấm dẫn hướng được cố định theo hướng theo chiều rộng của băng tải vận chuyển và di chuyển được giữa vị trí đưa vào hộp bao gói và vị trí xả hộp bao gói, trong đó thiết bị hút di chuyển được hút bề mặt bên của hộp bao gói, mà quay vào bề mặt bên tiếp xúc với tấm dẫn hướng được cố định, và ép bề mặt được hút bên vào trong theo hướng theo chiều rộng.

FIG.2



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91356 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05918 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002125 | 19/02/2021 |
| (30) 10-2020-0020678 | 19/02/2020 KR (87) WO2021/167400 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **B65G 47/91; B65G 37/00; B65G 47/84; B65G 15/12; B65G 47/244**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

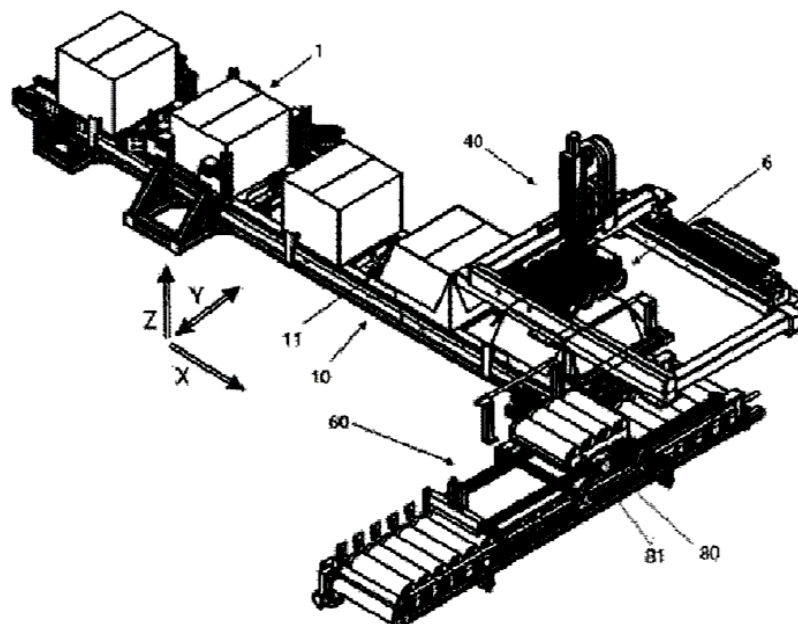
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI ĐỂ THU HỒI CÁC MÓN HÀNG TỪ HỘP BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thu hồi các món hàng được bọc trong màng bao gói và ở trong hộp bao gói với phần đỉnh được mở. Hệ thống bao gồm băng tải thứ nhất được tạo kết cấu để vận chuyển hộp bao gói chứa các món hàng trong đó, công cụ cố định để cố định, ở vị trí thu hồi ở đó các món hàng được lấy ra khỏi hộp bao gói, hộp bao gói được vận chuyển bởi băng tải thứ nhất với phần đỉnh của nó được mở, công cụ thu hồi để di chuyển đến không gian trong đó các món hàng ở trong hộp bao gói để hút món hàng tương tự bằng cách hút chân không và lấy ra món hàng tương tự, công cụ vận chuyển món hàng để vận chuyển các món hàng được lấy ra bởi công cụ thu hồi với các món hàng được đặt trên công cụ vận chuyển món hàng, và công cụ vận chuyển hộp để vận chuyển hộp bao gói trống từ đó các món hàng được lấy ra.

FIG.2



- (11) 91357 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05921 (85) 15/09/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/IN2021/050247 12/03/2021
(30) 202041011124 16/03/2020 IN (87) WO2021/186464 23/09/2021
(51) **B62J 6/022; F21S 41/24**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
INDIA
(72) RAJAMANI, Ravisankar (IN); AMIT DILIP, Rajwade (IN); KURMAM,
Shanmukha Pradeep (IN); HIRAN KUMAR KIZAKHAKHARA, Chandrashekhar
(IN); DHURI AMEY, Govind (IN); APPARAO, Raghunath Kadam (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM ĐÈN PHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đèn pha (116) có một hoặc nhiều khoang phản xạ (501a, 501b, 502a, 502b). Theo một trong số các phương án của sáng chế, một hoặc nhiều đường dẫn ánh sáng (203, 204) được bố trí để dẫn hướng ánh sáng được tạo ra bởi nhiều LED. Theo một trong số các phương án của sáng chế, mép vát (302) được gắn tháo rời được vào phần chứa (201). Theo một khía cạnh của sáng chế này, thấu kính chính (303) được gắn tháo rời được vào phần chứa (201). Hơn nữa, việc đặt của các LED trong cụm đèn pha (116) được bố trí để đạt được việc tối ưu hóa tối đa của địa điểm khả dụng bên trong phần chứa (201).

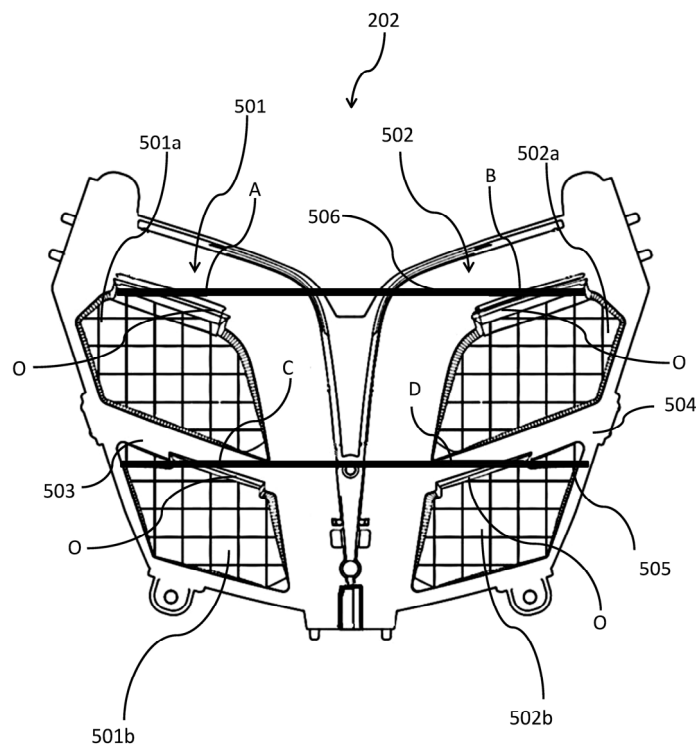


Fig.5

- (11) 91358 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05922 (85) 15/09/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019507 25/02/2021
 (30) 62/982,995 28/02/2020 US (87) WO2021/173743 02/09/2021
 (51) *A61M 39/10*
 (71) BAYER HEALTHCARE LLC (US)
 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
 (72) COWAN, Kevin (US); DEDIG, James (US); SPOHN, Michael (US); HAURY, John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ TRỘN CHẤT LỎNG VÀ BỘ ỚNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG CHỨA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn chất lỏng để trộn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai, bao gồm đầu vào chất lỏng thứ nhất, đầu vào chất lỏng thứ hai, buồng trộn lưu thông chất lỏng với đầu vào chất lỏng thứ nhất và đầu vào chất lỏng thứ hai, và cổng ra lưu thông chất lỏng với buồng trộn. Đầu vào chất lỏng thứ nhất được tạo cấu hình để dẫn chất lỏng tiêm thứ nhất theo hướng thứ nhất và có bề mặt chuyển hướng thứ nhất. Đầu vào chất lỏng thứ hai được tạo cấu hình để dẫn chất lỏng tiêm thứ hai theo hướng thứ hai dọc theo trục khác với hướng thứ nhất và có bề mặt chuyển hướng thứ hai. Buồng trộn được tạo cấu hình để trộn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai với nhau. Hỗn hợp của chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai thoát ra khỏi thiết bị trộn chất lỏng qua cổng ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ ống phân phối chất lỏng để phân phối chất lỏng từ thiết bị tiêm chất lỏng đến bệnh nhân, và phương pháp để trộn hỗn loạn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai để tạo thành hỗn hợp về cơ bản là đồng nhất của chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai.

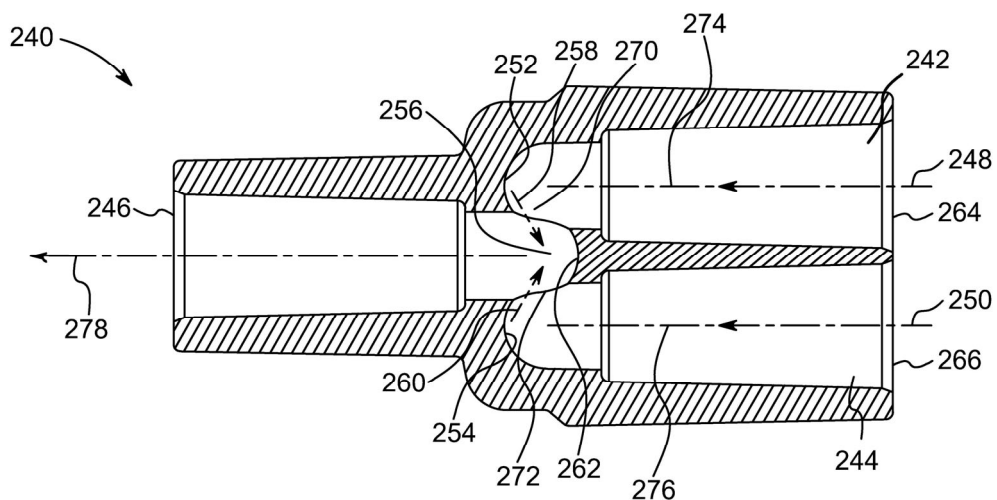


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91359 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05923 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071134 | 11/01/2021 |
| (30) 202010124905.5 | 27/02/2020 CN | (87) WO2021/169635 |
| 202010740899.6 | 28/07/2020 CN | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **G06F 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Xiaoming (CN); ZHOU, Yigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU CHO THIẾT BỊ NHỚ, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu cho thiết bị nhớ, bộ điều khiển, và hệ thống máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật lưu trữ dữ liệu, sao cho việc mở rộng dung lượng bộ nhớ có thể được thực thi, và việc mở rộng dung lượng bộ nhớ không bị giới hạn bởi số lượng kênh tốc độ dữ liệu gấp đôi (DDR) gốc. Thiết bị nhớ bao gồm bộ điều khiển, bộ nhớ thứ nhất, và bộ nhớ thứ hai, bộ điều khiển truyền thông riêng rẽ với bộ xử lý, bộ nhớ thứ nhất, và bộ nhớ thứ hai, và hiệu năng đọc/ghi của bộ nhớ thứ nhất cao hơn hiệu năng đọc/ghi của bộ nhớ thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu thao tác của bộ xử lý, trong đó yêu cầu thao tác bao gồm địa chỉ logic; và truy cập bộ nhớ thứ nhất hoặc bộ nhớ thứ hai dựa trên địa chỉ logic.

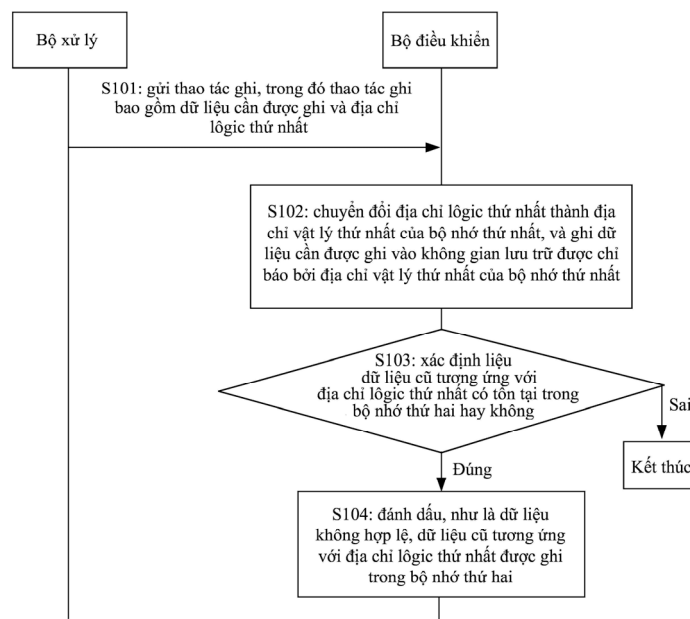


FIG. 10A

- (11) **91360 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05924** (85) 15/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054549 24/02/2021
 (30) 20160258.8 28/02/2020 EP (87) WO2021/170650 A1 02/09/2021
 (51) **A24B 15/14; A24F 47/00; A24D 1/20**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzerland
 (72) GUYARD, Aurélien (CH); JARRIAULT, Marine (FR); LESUFFLEUR, Céline (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN VÀ CHI TIẾT Ở PHÍA DÒNG VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí, nền tạo sol khí (12) bao gồm nguyên liệu thực vật đồng nhất bao gồm các hạt thuốc lá và ít nhất 2,5 phần trăm theo trọng lượng của các hạt hương liệu thực vật không phải thuốc lá, trên cơ sở trọng lượng khô, trong đó các hạt hương liệu thực vật không phải thuốc lá bao gồm các hạt bạch đàn, hoa hồi, đinh hương, gừng, hương thảo hoặc các dạng kết hợp của chúng; chi tiết ở phía dòng vào (46) của thân (12) của nền tạo sol khí và tiếp giáp đầu ở phía dòng vào của thân (12) của nền tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) được bố trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí, phần ở phía dòng ra (14) bao gồm một hoặc nhiều chi tiết ở phía dòng ra.

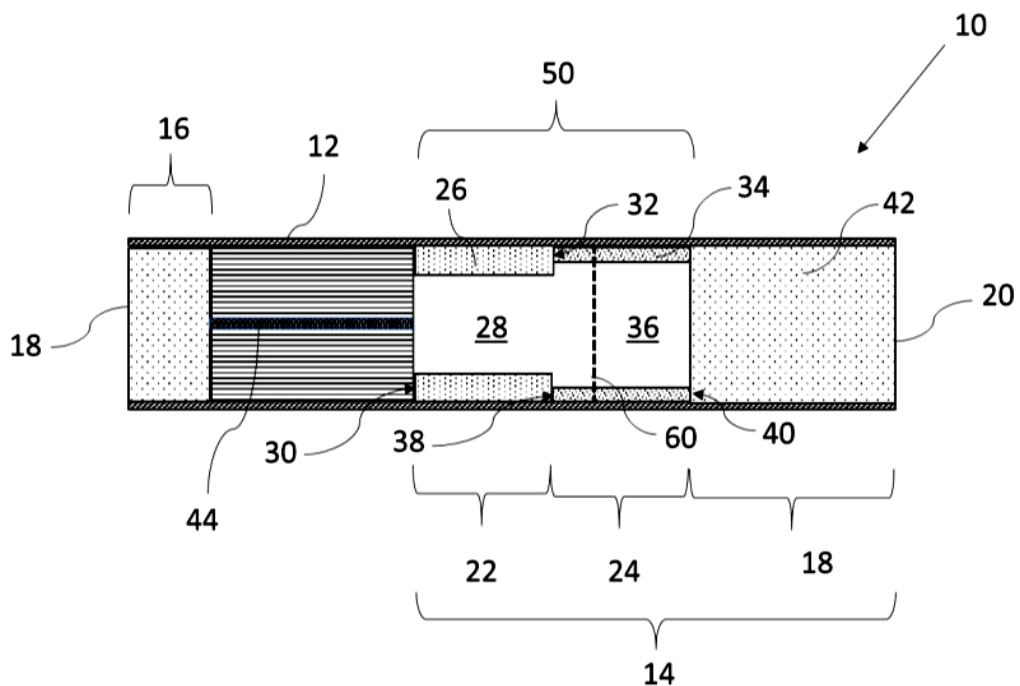


Fig.1

(11) 91361 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05927

(22) 16/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2022

(51) H02M 7/00

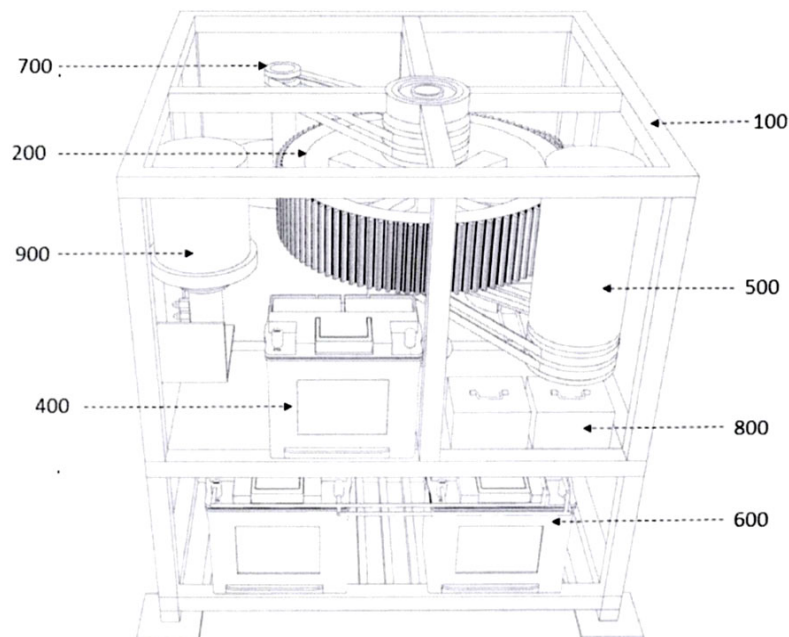
(75) MICHAEL PHAM (AU)

1 Smithdene Ave, Ringwood East, Victoria 3135 - Australia

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN TRỢ LỰC BÁNH ĐÀ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyên đổi điện trợ lực bánh đà bao gồm: khung thiết bị; bánh đà được lắp quay được vào khung thiết bị; động cơ điện khởi động để khởi động quay bánh đà từ trạng thái dừng tới trạng thái quay theo tốc độ làm việc được xác định trước, trong đó động cơ điện khởi động này ăn khớp truyền động với bánh đà thông qua bánh răng cao su, và được lắp trượt được trên thanh đỡ trượt động cơ điện khởi động, để trượt được qua lại ở ít nhất là hai vị trí gồm có vị trí liên kết ăn khớp với bánh đà và vị trí nhả ăn khớp liên kết với bánh đà; bộ ắc quy khởi động để cấp nguồn cho động cơ điện khởi động; động cơ điện duy trì hoạt động để truyền mô men quay tới trục bánh đà khi bánh đà đang ở trạng thái quay theo tốc độ làm việc để duy trì trạng thái quay này của bánh đà; bộ ắc quy duy trì hoạt động để cấp nguồn cho động cơ điện duy trì hoạt động. Máy phát điện được dẫn động bởi trục bánh đà để phát ra điện có mức điện áp được xác định trước mà cao hơn so với điện áp của bộ ắc quy khởi động và bộ ắc quy duy trì hoạt động.



Hình 1

(11) **91362 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05931**

(22) 16/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2022

(51) **C12Q 1/18**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ ĐỘC CỦA NƯỚC THẢI BẰNG THIẾT BỊ CẢM BIẾN SINH HỌC KẾT NỐI VỚI CẢM BIẾN CO₂**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định độ độc của nước thải bằng thiết bị phản ứng sinh học kết nối với cảm biến CO₂. Phương pháp sử dụng vi sinh vật trong môi trường tự nhiên được cố định trên giá thể trơ, có độ rỗng cao giữ vi sinh tốt, nhờ đó quy trình cố định vi sinh vật đơn giản dựa vào cơ chế hấp phụ, không tốn nhiều thời gian thực hiện, đồng thời chi phí thấp. Bên cạnh đó, lượng khí CO₂ sinh ra trong quá trình phân hủy sinh học được đo theo xung, cụ thể là đóng buồng phản ứng sinh học trong một khoảng thời gian cố định để tăng nồng độ CO₂ trong pha khí nhằm tăng độ nhạy của phép đo, sau đó mở buồng phản ứng sinh học để đuổi lượng khí CO₂ này qua thiết bị đo CO₂ đồng thời cung cấp lại một lượng O₂ để bù lượng O₂ đã bị vi sinh tiêu thụ.

(11) 91363 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-05936

(22) 16/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2022

(51) B01D 53/047

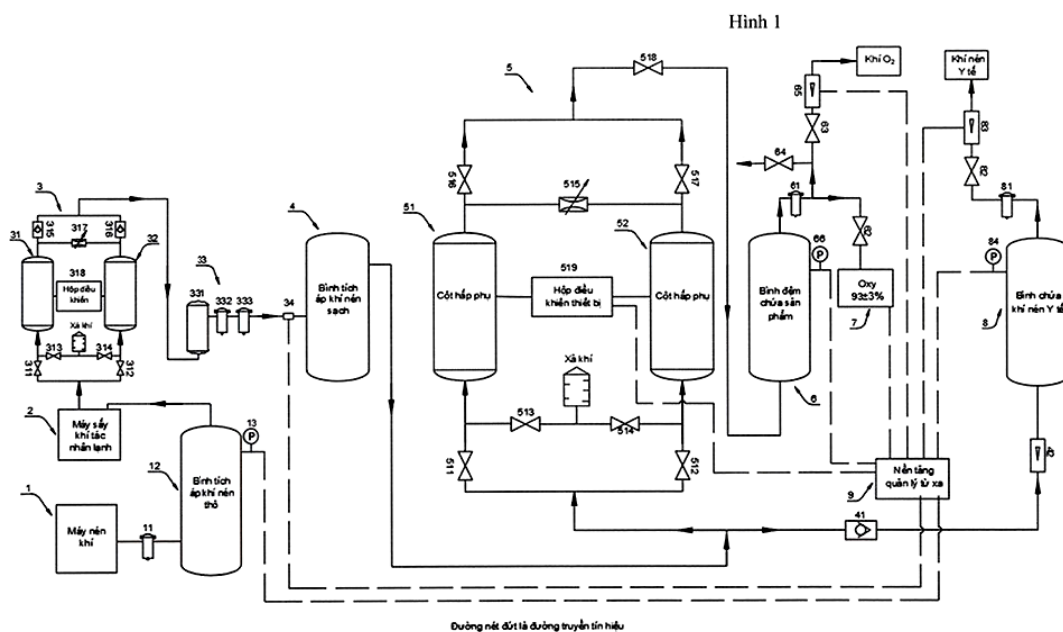
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM GIÀU OXY VÀ KHÍ NÉN Y TẾ TỪ KHÔNG KHÍ BẰNG KỸ THUẬT HẤP PHỤ TÍCH HỢP NỀN TẢNG QUẢN LÝ TỪ XA TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN HÔ HẤP VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG LÀM GIÀU OXY VÀ KHÍ NÉN Y TẾ TỪ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm giàu oxy và khí nén y tế từ không khí bằng kỹ thuật hấp phụ tích hợp nền tảng quản lý từ xa trong điều trị bệnh nhân hô hấp và quy trình vận hành hệ thống. Hệ thống bao gồm máy nén khí trực vít (1), bình tích áp khí nén thô (12), máy sấy khí tác nhân lạnh (2), máy sấy khí hấp phụ (3), bộ lọc khí nén 4 cấp (33), bình tích áp khí sạch (4), thiết bị làm giàu oxy (5), bình đệm chứa sản phẩm oxy (6), thiết bị phân tích nồng độ oxy (7), bình chứa khí nén y tế (8), nền tảng quản lý từ xa (9) nhằm cung cấp đồng thời oxy và khí nén y tế tại chỗ; đồng thời thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát các thông số kỹ thuật khi hệ thống làm việc cũng như trong quá trình bảo trì bảo dưỡng hệ thống thông qua nền tảng quản lý từ xa (9). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình vận hành hệ thống này giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.



- (11) 91364 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05937 (85) 16/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054538 24/02/2021
 (30) 20160212.5 28/02/2020 EP (87) WO2021/170640 A1 02/09/2021
 (51) *A24D 1/20*
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) D'AMBRA, Gianpaolo (IT); NESOVIC, Milica (RS); UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ KẾT CẤU ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít khi làm nóng được đề xuất, vật dụng tạo sol khí (10) này bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; chi tiết đặt vào miệng (42) có chiều dài ít nhất là 10 milimet; và phần rỗng trung gian (50) ở giữa thân (12) của nền tạo sol khí và chi tiết đặt vào miệng (42). Phần rỗng trung gian (50) bao gồm chi tiết làm nguội sol khí (24) theo sự căn thẳng trục với chi tiết đặt vào miệng (42) và tiếp giáp với đầu dòng vào của chi tiết đặt vào miệng (42), chi tiết làm nguội sol khí (24) có chiều dài nhỏ hơn 10 milimet và bao gồm đoạn dạng ống rỗng (34) định ra khoang dọc (36) tạo ra rãnh dẫn dòng chảy không giới hạn, trong đó đoạn dạng ống rỗng có độ dày thành giữa 1,5 milimet và 2,5 milimet.

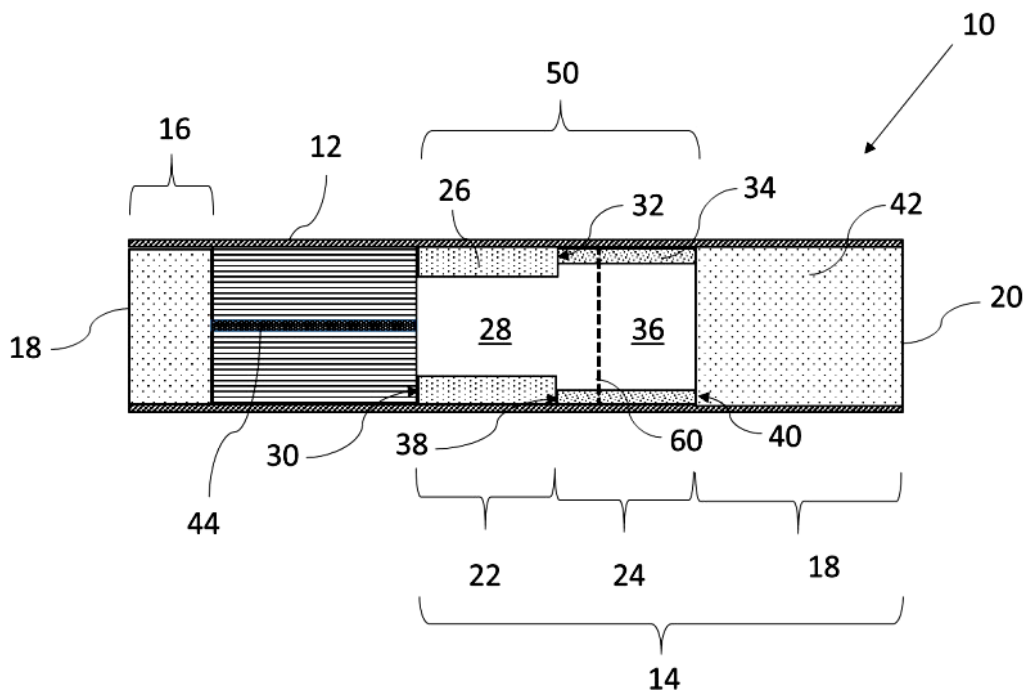
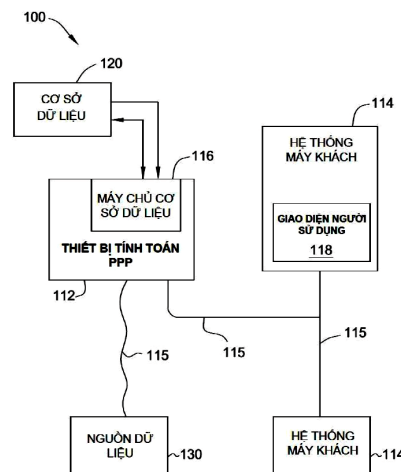


Fig 1

- (11) **91365 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05942** (85) 16/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/EP2021/055593 05/03/2021
(30) 2003214.0 05/03/2020 GB (87) WO2021/176057 10/09/2021
2020137.2 18/12/2020 GB
- (51) **A01N 37/36**; *A01N 37/42; A01N 37/50; A01N 39/04; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/713; A01P 3/00; A01N 43/84; A01N 45/02; A01N 47/04; A01N 47/14; A01N 47/24; A01N 53/00; A01N 57/20; A01N 59/02; A01N 59/16; A01N 59/20; A01N 59/26; A01N 37/34; A01N 43/82*
- (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
- (72) RENDINE, Stefano (IT); BOU HAMDAN, Farhan (LB); QUARANTA, Laura (CH); WILLIAMS, Simon (GB); WEISS, Matthias (CH); HOFFMAN, Thomas, James (US); HAAS, Ulrich, Johannes (DE); BEATTIE, David (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**
- (57) Hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) như định nghĩa trong điểm 1, và sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

- (11) **91366 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05944** (85) 16/09/2022
- (22) 04/03/2021 (86) PCT/US2021/020805 04/03/2021
- (30) 62/984,881 04/03/2020 US (87) WO2021/178622 10/09/2021
- 62/984,885 04/03/2020 US
- 17/081,263 27/10/2020 US
- 17/081,361 27/10/2020 US
- (51) **G06Q 10/06; H04L 29/08; G06Q 50/02; G06Q 10/04**
- (71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) Sukhvinder SINGH (IN); Sara Catherine STERLING (US); Simon Bridge BARRATT (GB); Paul D'HYVER DE LAS DESES (MX); Wandi LIN (CN); Ross Joseph PUTTERMAN (US); Ian Anthony STUART-HOFF (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐI VỚI BẢN ĐỒ NHIỆT ÁP LỰC SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo ra và hiển thị bản đồ nhiệt. Thiết bị tính toán tạo bản đồ nhiệt này bao gồm bộ nhớ và bộ xử lý. Bộ xử lý được lập trình để nhận dữ liệu bẫy đối với một số lượng của bẫy sinh vật gây hại ở vị trí địa lý, dữ liệu bẫy bao gồm các giá trị áp lực sinh vật gây hại hiện tại và trong lịch sử tại mỗi bẫy trong một số lượng của bẫy sinh vật gây hại, nhận dữ liệu thời tiết đối với vị trí địa lý, nhận dữ liệu hình ảnh đối với vị trí địa lý, áp dụng thuật toán học máy cho tạo ra các giá trị áp lực sinh vật gây hại trong tương lai được dự đoán tại mỗi bẫy trong một số lượng của bẫy sinh vật gây hại, tạo ra bản đồ nhiệt thứ nhất đối với thời điểm thứ nhất và bản đồ nhiệt thứ hai đối với thời điểm thứ hai, và truyền bản đồ nhiệt thứ nhất và bản đồ nhiệt thứ hai đến thiết bị tính toán di động để làm cho giao diện người dùng trên thiết bị tính toán di động hiển thị bản đồ nhiệt thời gian trôi.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91367 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05945 | (85) 16/09/2022 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078411 | 01/03/2021 |
| (30) 62/982,713 | 27/02/2020 | US (87) WO2021/170134 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **H04W 76/27; H04W 76/30**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (HK)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) và phương pháp truyền dữ liệu nhỏ. Phương pháp bao gồm bước thu tin nhắn ngắt điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, viết tắt là RRC) từ trạm gốc (base station, viết tắt là BS), tin nhắn ngắt RRC bao gồm cấu hình truyền dữ liệu nhỏ chỉ báo kênh truyền radio được giữ lại; tạm dừng tất cả các kênh truyền radio báo hiệu được thiết lập (các SRB) và các kênh truyền radio dữ liệu (các DRB) ngoại trừ SRB0 và kênh truyền radio được báo hiệu; chuyển tiếp từ trạng thái RRC_CONNECTED tới trạng thái RRC_INACTIVE hoặc RRC_IDLE; thực hiện việc truyền dữ liệu nhỏ qua thủ tục truy cập ngẫu nhiên (random access, viết tắt là RA) bằng cách áp dụng cấu hình truyền dữ liệu nhỏ; thu, từ BS, tin nhắn phản hồi đường xuống (downlink, viết tắt là DL) bao gồm chỉ báo tài nguyên đường lên (uplink, viết tắt là UL) cụ thể chỉ báo kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, viết tắt là PUSCH) được kết hợp với cấp quyền được tạo cấu hình; và xác định xem có thực hiện việc truyền dữ liệu tiếp theo sau khi thu phản hồi truy cập ngẫu nhiên (random access response, viết tắt là RAR) cho thủ tục RA theo chỉ báo tài nguyên UL cụ thể hay không.

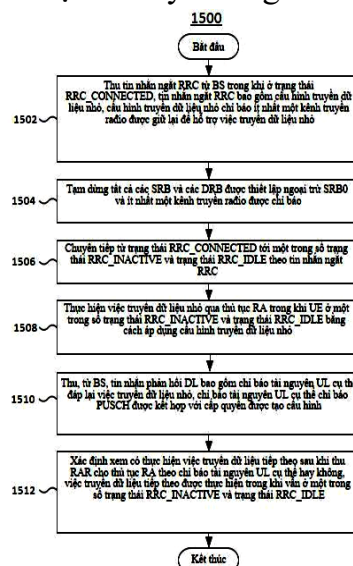


FIG. 15

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 91368 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05946 | (85) 16/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/EP2021/054743 | 25/02/2021 |
| (30) 20159476.9 | 26/02/2020 | EP (87) WO2021/170749 A1 02/09/2021 |

(51) *A47B 47/04; F16B 12/24*

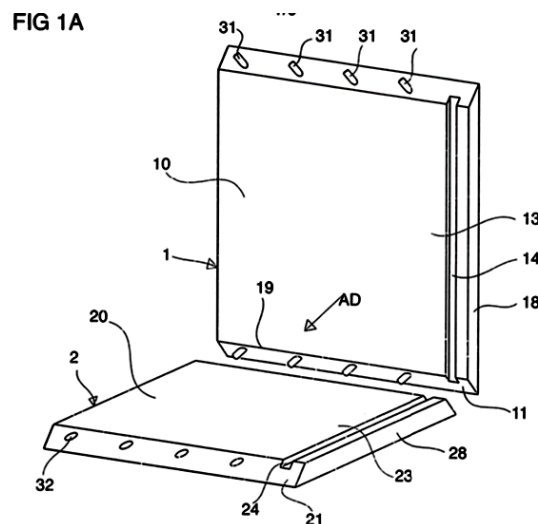
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
Prästavagen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC**

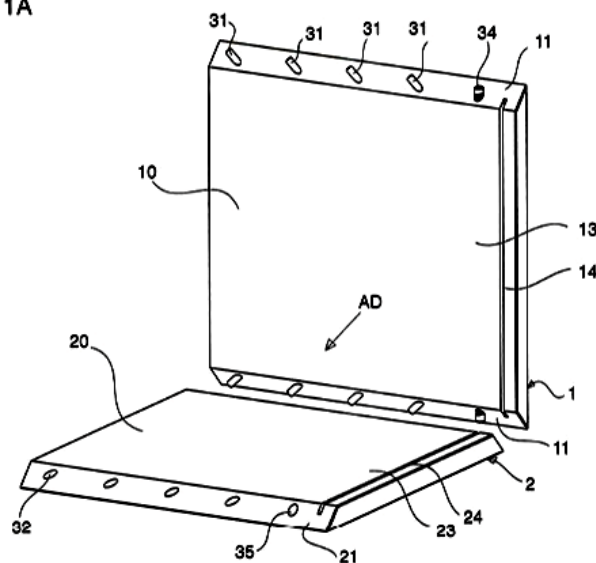
(57) Sáng chế đề cập đến bộ bao gồm tấm thứ nhất (1) có mặt phẳng chính thứ nhất (10) và bề mặt tấm thứ nhất (13), tấm thứ hai (2) có mặt phẳng chính thứ hai (20) và bề mặt tấm thứ hai (23), tấm sau (40) và thiết bị khoá cơ học để khóa bề mặt cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất (1) với bề mặt cạnh thứ hai (21) của tấm thứ hai (2) tại mặt phẳng nối (J). Mặt phẳng chính thứ nhất (10) về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai (20) và mặt phẳng nối (J) kéo dài theo góc thứ nhất (α) tới mặt phẳng chính thứ nhất (10), thiết bị khoá cơ học bao gồm ít nhất một thiết bị dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) và ít nhất một rãnh gài (32) tại bề mặt cạnh thứ hai (21), thiết bị dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32), thiết bị dạng thanh (31) kéo dài theo góc thứ hai (β) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11), rãnh gài (32) kéo dài vào trong bề mặt cạnh thứ hai (21) theo góc thứ ba (γ) từ bề mặt cạnh thứ hai (21). Thiết bị khoá cơ học còn bao gồm rãnh tấm thứ nhất (14) trên bề mặt tấm thứ nhất (13) trên tấm thứ nhất (1), và/hoặc rãnh tấm thứ hai (24) trên bề mặt tấm thứ hai (23) của tấm thứ hai (2), trong đó tấm sau (40) được tạo kết cấu để kết hợp với ít nhất một rãnh trong số rãnh tấm thứ nhất (14) và rãnh tấm thứ hai (24), và ít nhất một răng khoá (50) được tạo kết cấu để kết hợp với tấm sau (40) và ít nhất một rãnh trong số rãnh tấm thứ nhất (14) và rãnh tấm thứ hai (24), để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), trong đó góc thứ nhất (α) giữa mặt phẳng nối (J) và mặt phẳng chính thứ nhất (10) bằng khoảng 45° .



- (11) 91369 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05947 (85) 16/09/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/EP2021/054739 25/02/2021
 (30) 20159475.1 26/02/2020 EP (87) WO2021/170747 A1 02/09/2021
 (51) A47B 47/04; F16B 12/10; F16B 12/24; F16B 12/04
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC

(57) Bộ gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khoá cơ học để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), trong đó tấm thứ nhất (1) gồm mặt phẳng chính thứ nhất (10), và bề mặt cạnh thứ nhất (11), tấm thứ hai (20) gồm bề mặt cạnh thứ hai (21), bề mặt cạnh thứ nhất (11) hướng về phía bề mặt cạnh thứ hai (21) tại mặt phẳng nối (J) ở vị trí khoá của tấm thứ nhất và tấm thứ hai (1, 2), mặt phẳng nối (J) kéo dài theo góc thứ nhất (α) từ mặt phẳng chính thứ nhất (10), thiết bị khoá cơ học gồm ít nhất một chi tiết dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11), ít nhất một rãnh gài (32) tại bề mặt cạnh thứ hai (21), chi tiết dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32), chi tiết dạng thanh (31) kéo dài theo góc thứ hai (β) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11), rãnh gài (32) kéo dài vào trong bề mặt cạnh thứ hai (21) theo góc thứ ba (γ) từ bề mặt cạnh thứ hai (21), thiết bị khoá cơ học còn bao gồm ít nhất một rãnh khoá (35) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) hoặc tại bề mặt cạnh thứ hai (21) và ít nhất một bộ phận khoá (34), trong đó rãnh khoá (35) gồm ít nhất một bề mặt khoá (37) kéo dài theo góc thứ tư (δ) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11) hoặc từ bề mặt cạnh thứ hai (21), bộ phận khoá (34) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh khoá (35) và khoá tỳ vào bề mặt khoá (37), và góc thứ tư (δ) khác góc thứ hai (β).

FIG 1A



- (11) 91370 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05948 (85) 16/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018639 19/02/2021
 (30) 62/978,526 19/02/2020 US (87) WO2021/168161 A1 26/08/2021
 62/981,383 25/02/2020 US
 (51) *A61K 38/13; A61P 11/00; A61P 43/00; A61P 1/16*
 (71) **HEPION PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
 399 Thornall Street, 1st Floor Edison, New Jersey 08837, United States of America
 (72) Daren R. URE (CA); Daniel J. TREPANIER (CA); Patrick R. MAYO (CA); Robert T. FOSTER (CA)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ XYCLOSPORIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ XƠ HÓA VÀ BỘ DỤNG CỤ CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, và bộ dụng cụ thích hợp để sử dụng trong việc ngăn ngừa, điều trị hoặc đảo ngược quá trình xơ hoá. Dược phẩm và bộ dụng cụ bao gồm chất tương tự cyclosporin (ví dụ, CRV431), hoặc muối dược dụng, solvat, đồng phân lập thể của chúng.

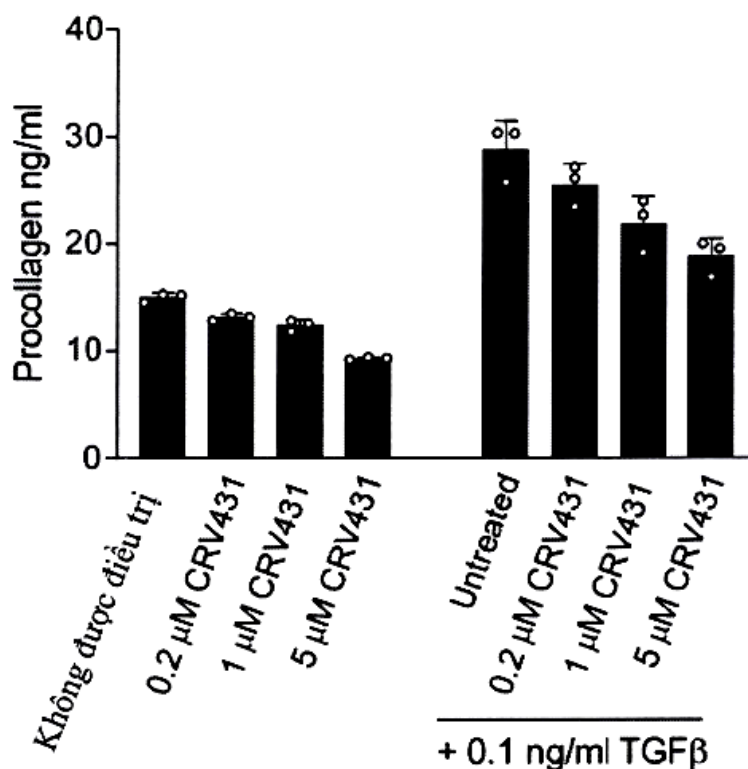


FIG. 1A

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91371 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05949 | (85) 03/10/2019 | |
| (22) 08/03/2018 | (86) PCT/KR2018/002759 | 08/03/2018 |
| (30) 10-2017-0030279 | 09/03/2017 KR (87) WO2018/164504 | 13/09/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/176**

(62) 1-2019-05441

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

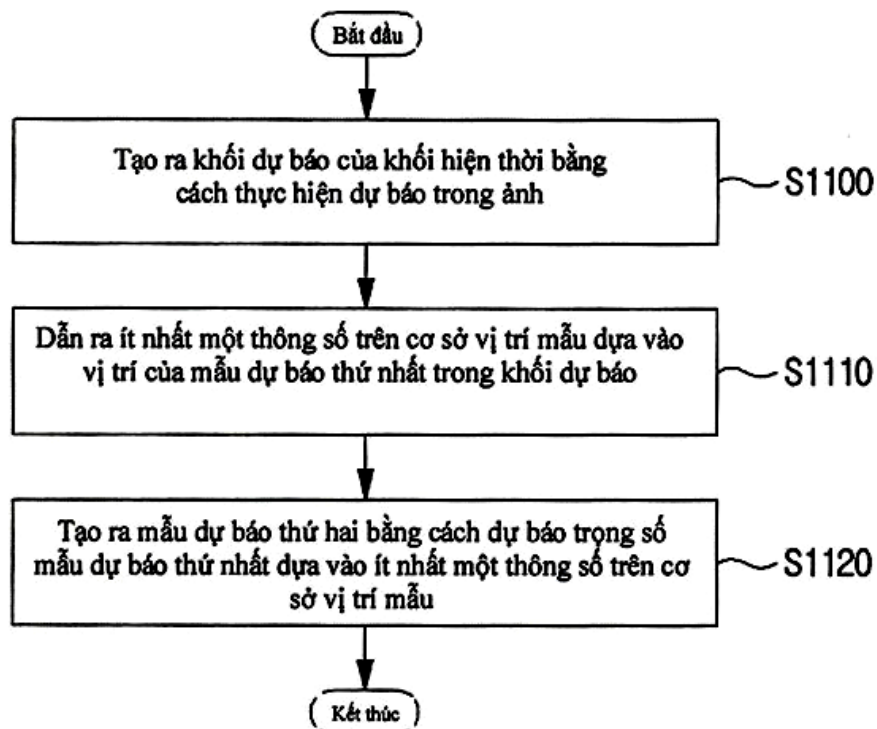
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, thiết bị giải mã video và phương tiện ghi. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dự báo của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh, dẫn ra ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu dựa vào vị trí của mẫu dự báo thứ nhất trong khối dự báo, và thu nhận mẫu dự báo thứ hai bằng cách dự báo trọng số mẫu dự báo thứ nhất dựa vào ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu. Theo sáng chế, hiệu quả mã hóa/giải mã của tín hiệu video có thể được nâng cao vì dự báo trong ảnh được thực hiện một cách chính xác hơn.

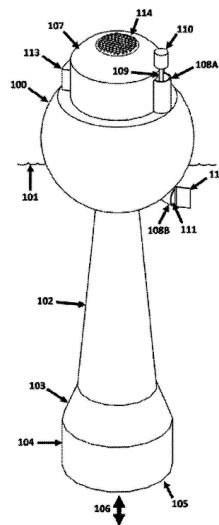
[FIG 11]



- (11) **91372 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05950** (85) 16/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018495 18/02/2021
(30) 62/978,475 19/02/2020 US (87) WO2021/168063 A1 26/08/2021
17/178,439 18/02/2021 US
(51) **H01M 4/04; H01M 4/02; H01M 50/105; H01M 4/583; H01M 4/62; H01M 10/0525; H01M 4/38**
(71) **LIVENT USA CORP. (US)**
1818 Market Street, Suite 2550, 25th Floor, Philadelphia, PA, 19103, United States of America
(72) YAKOVLEVA, Marina (US); FITCH, Kenneth, Brian (US); XIA, Jian (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **ANÔT SILIC ĐƯỢC PHỦ TRƯỚC LITI SẠC NHANH**
(57) Sáng chế đề cập đến pin có catôt và anôt có khung xốp ba chiều. Anôt bao gồm vật liệu hoạt tính anôt được phủ liti bằng nguồn liti. Các hạt liti từ nguồn liti được hợp kim hoá hoặc được xen kẽ với vật liệu hoạt tính anôt trong quá trình khuếch tán để tạo thành khung xốp ba chiều. Khung xốp giúp giảm sự suy giảm điện cực do sự giãn nở thể tích.

- (11) **91374 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05954** (85) 16/09/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018596 18/02/2021
 (30) 62/978,299 19/02/2020 US (87) WO2021/168125 26/08/2021
 63/026,670 18/05/2020 US
 63/060,145 03/08/2020 US
 (51) **C25B 1/04; F04B 17/00; B63B 1/00; C02F 1/46**
 (71) **LONE GULL HOLDINGS, LTD. (US)**
 Suite 258-332, 5331 SW Macadam Avenue, Portland, Oregon 97239, United States of America
 (72) SHELDON-COULSON, Garth Alexander (US); MOFFAT, Brian Lee (US); PLACE, Daniel William (US); THORSON, Ivar Lee (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BƠM THỦY ĐỘNG QUÁN TÍNH VÀ ĐỘNG CƠ CHẠY BẰNG SÓNG**

(57) Sáng chế bộc lộ bơm thủy động nổi mà có thể nổi trên bề mặt của khối nước mà sóng có xu hướng đi trên đó. Các phương án kết hợp ống hở đáy với đoạn thắt lại. Ống này bao bọc một phần thể tích đáng kể của nước mà đoạn thắt lại của ống tương tác với, tạo ra và/hoặc khuếch đại sự dao động dòng chất lưu ở trong đó khi đáp ứng với tác động của sóng. Sự dao động do sóng gây ra dẫn đến sự đẩy ra hướng lên trên định kỳ của các phần của nước bên trong ống mà có thể được thu gom trong bể chứa mà được định vị ít nhất là một phần bên trên mực nước trung bình của khối nước, hoặc đã tăng áp bằng không khí hoặc khí nén, hoặc cả hai. Nước ở trong bể chứa này có thể quay trở lại khối nước thông qua tua bin, nhờ đó tạo ra điện năng (làm cho thiết bị trở thành động cơ chạy bằng sóng), hoặc hoạt động bơm của thiết bị có thể được sử dụng cho các mục đích khác chẳng hạn như tuần hoàn nước, đẩy, chiết khoáng chất hòa tan, hoặc tạo mầm mây. Sáng chế bộc lộ phương pháp sản xuất hydro ở biển và phân phối hydro này bằng cách sử dụng tàu. Sáng chế bộc lộ phương pháp nhồi thuyền vận tải chuyên chở hydro ở biển.



HÌNH 1

- (11) 91375 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05955 (85) 16/09/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076777 19/02/2021
(30) 202010109200.6 21/02/2020 CN (87) WO2021/164714 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Gen (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI SS VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi SS và một thiết bị. Phương pháp này bao gồm: thu thập thông tin mục tiêu, trong đó, thông tin mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: thông tin cấu hình của một SS mục tiêu thứ nhất và thông tin phân bố tài nguyên phát hiện mù của SS mục tiêu thứ nhất, thông tin cấu hình được sử dụng để báo hiệu số lần phát hiện mù trong SS mục tiêu thứ nhất, thông tin phân bố tài nguyên phát hiện mù được sử dụng để phân bố số lần phát hiện mù cho một SS trong SS mục tiêu thứ nhất, và số lần phát hiện mù bao gồm ít nhất một trong các phát hiện sau: số lượng ứng viên kênh điều khiển đường xuống và số lần ước lượng kênh; và theo dõi một SS mục tiêu thứ hai trong SS mục tiêu thứ nhất dựa trên thông tin mục tiêu.

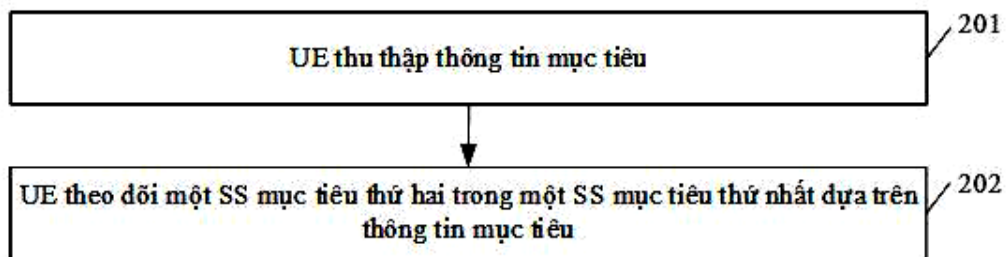


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91376 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05957 | (85) 16/09/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076803 | 19/02/2021 |
| (30) 202010103185.4 | 19/02/2020 CN (87) WO2021/164720 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 76/27; H04W 76/19**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Liangliang (CN); CHANG, Junren (CN); DAI, Zhenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI THIẾT LẬP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái thiết lập, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này áp dụng được cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: Nếu lỗi liên kết xảy ra trong thủ tục chuyển giao của thiết bị đầu cuối, thì thiết bị đầu cuối giải phóng thông tin cấu hình được sử dụng trong ô nguồn. Thiết bị đầu cuối còn xác định thông điệp yêu cầu tái thiết lập dựa vào thông tin cấu hình được sử dụng trong ô đích, và gửi thông điệp yêu cầu tái thiết lập trong ô tái thiết lập. Sáng chế này đề xuất phương pháp để chọn ô tái thiết lập và giải phóng thông tin cấu hình khi lỗi liên kết xảy ra trong thủ tục chuyển giao chồng giao thức hoạt động kép (dual active protocol stack, DAPS) của thiết bị đầu cuối. Điều này làm giảm lượng tiêu thụ bộ nhớ của thiết bị đầu cuối.

Phương pháp 200

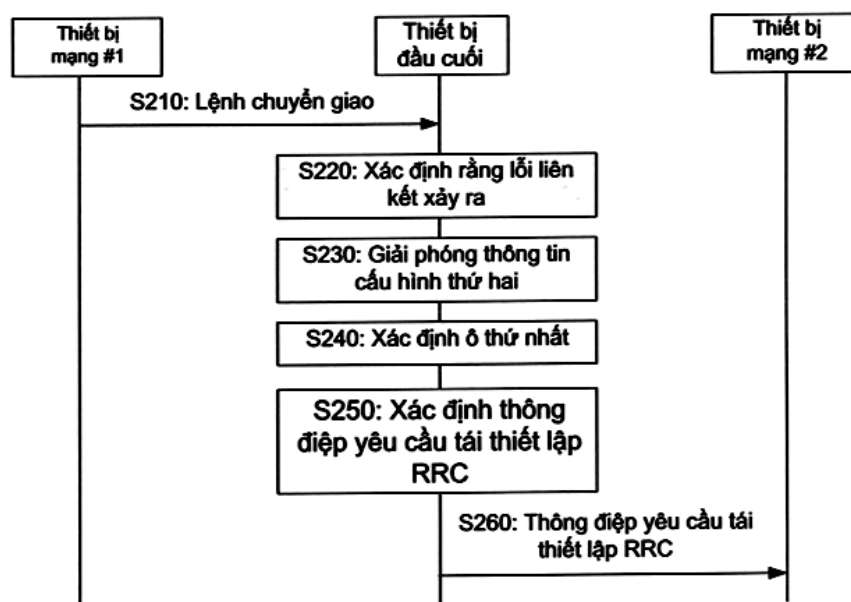


FIG. 2

- (11) **91377 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05959** (85) 16/09/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/KR2021/001060 27/01/2021
(30) 10-2020-0027655 05/03/2020 KR (87) WO2021/177600 10/09/2021
10-2020-0063684 27/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **A61K 35/744; A61P 35/00; A23K 10/16; A23L 33/135**

(71) **LISCURE BIOSCIENCES CO., LTD.** (KR)

7F(Sinsa-dong, M.I. Tower Building), 626, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul
06035, Republic of Korea

(72) CHIN, Hwa Sup (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA
LEUCONOSTOC SP. LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị ung thư, chế phẩm này chứa chủng thuộc chi *Leuconostoc* hoặc giống cấy của nó được phân lập từ kim chi làm thành phần hoạt tính. Chủng thuộc chi *Leuconostoc* hoặc giống cấy của nó theo sáng chế thể hiện hoạt tính chống ung thư tuyệt vời, và do đó có thể được sử dụng một cách hiệu quả làm chế phẩm dùng để điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện ung thư ở người hoặc động vật.

- (11) 91378 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05960 (85) 16/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002133 19/02/2021
 (30) 10-2020-0020682 19/02/2020 KR (87) WO2021/167404 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B65G 47/248**; B65G 15/12; B65G 37/00

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

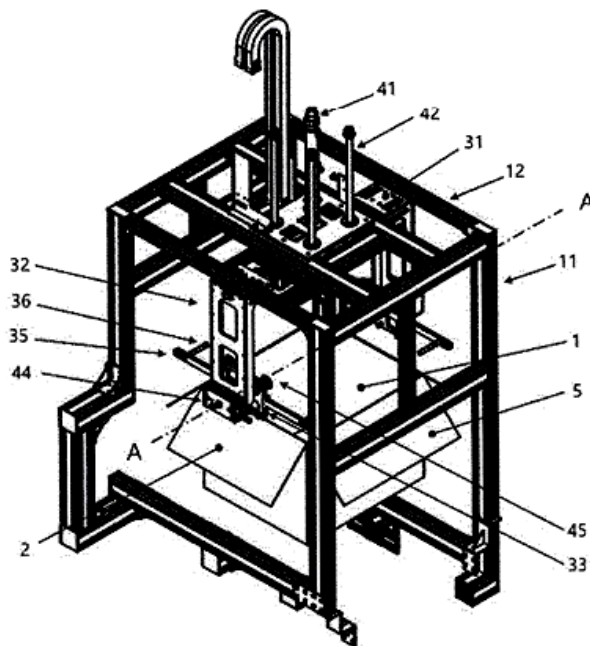
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẢO CHIỀU HỘP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đảo chiều để đảo chiều hộp đóng gói, bề mặt trên của hộp đóng gói này được mở ra, và từ đó các sản phẩm được lấy ra, sao cho bề mặt dưới của hộp đóng gói rỗng đã đảo chiều được bố trí ở trên. Bằng chuyển thứ nhất chuyển hộp đóng gói rỗng, bề mặt trên của hộp đóng gói này được mở ra, từ vị trí tại đó các sản phẩm được lấy ra từ hộp đóng gói đến vị trí tại đó hộp đóng gói được đảo chiều. Thiết bị xoay giữ hộp đóng gói xoay được quanh trục quay nằm ngang, và đảo chiều hộp đóng gói. Bằng chuyển thứ hai chuyển hộp đóng gói đã đảo chiều đến vị trí tại đó bề mặt đáy được mở ra. Thiết bị xoay giữ hai mặt, đối diện nhau, giữa các mặt của hộp đóng gói, và xoay và đảo chiều hộp đóng gói bằng cách sử dụng phần ở giữa các vị trí giữ của hai phía được giữ làm trục quay.

FIG. 5



- (11) 91379 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05962 (85) 16/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002134 19/02/2021
 (30) 10-2020-0020683 19/02/2020 KR (87) WO2021/167405 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B65B 69/00**; B65H 3/22; B65H 3/08

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

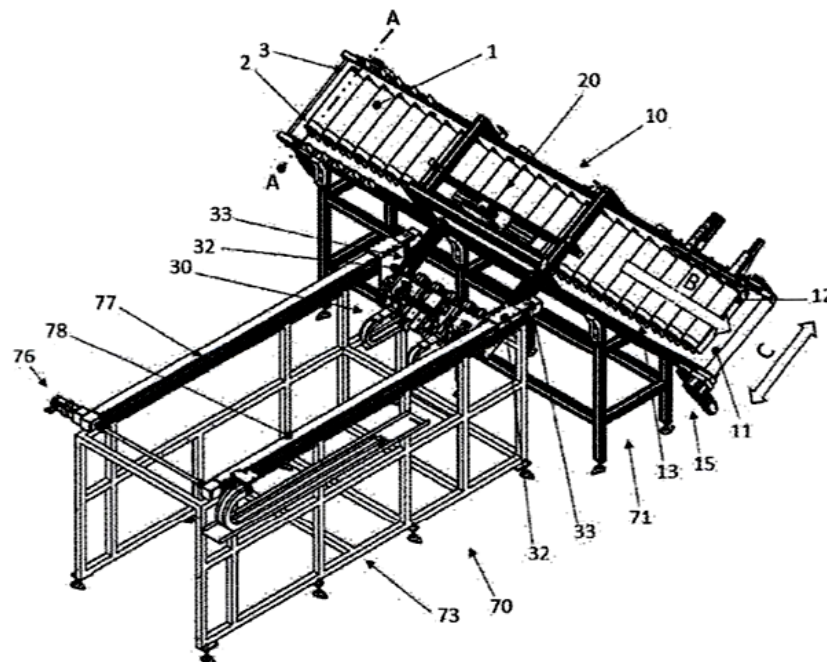
(72) KIM, Myung Ho (JP); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ MÀNG ĐÓNG GÓI KHỎI SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ màng đóng gói sản phẩm khỏi sản phẩm có trục theo hướng dọc. Màng đóng gói bao quanh các phần bên của sản phẩm. Đầu thứ nhất của màng đóng gói bao quanh đầu dọc thứ nhất của sản phẩm đang mở. Đầu thứ hai của màng đóng gói bao quanh đầu thứ hai của sản phẩm đối diện đầu thứ nhất của sản phẩm được đóng kín. Trong hệ thống, băng chuyền chuyển các sản phẩm, mỗi sản phẩm này được đóng gói bằng màng đóng gói theo hướng vuông góc với các trục của các sản phẩm trong khi đỡ các sản phẩm sao cho các trục của các sản phẩm song song với nhau. Bộ phận hút lấy ra đầu thứ nhất của màng đóng gói theo hướng dọc trục của mỗi trong số các sản phẩm này. Bộ phận kẹp kẹp đầu thứ nhất của màng đóng gói được lấy ra bằng bộ phận hút.

FIG. 2



- (11) 91380 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05964 (85) 16/09/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002128 19/02/2021
(30) 10-2020-0020680 19/02/2020 KR (87) WO2021/167402 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B65B 69/00**; *B65B 43/26*; *B65B 43/30*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

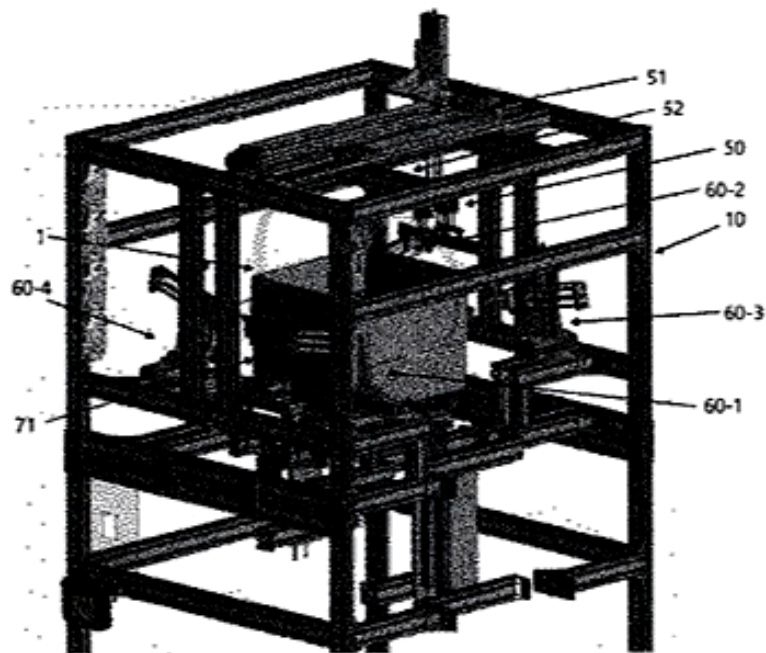
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MỞ HỘP BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mở bao gồm: thiết bị cắt để cắt băng dính; thiết bị hút và nâng để hút các tấm phía trên, mà được tách khỏi nhau bởi vì băng dính được cắt bởi thiết bị cắt; các chi tiết thanh mà được kéo dài để được chèn vào các khe, khi các khe được tạo ra giữa các tấm phía trên và các cạnh bên trên của các bề mặt bên trong hộp bao gói bởi vì các tấm phía trên được đặt cách nhau từ các tấm bên bởi thiết bị hút và nâng; và thiết bị mở mà di chuyển các chi tiết thanh tương ứng trong khi được tiếp xúc với các bề mặt phía dưới của các tấm phía trên sao cho các tấm phía trên được quay hướng ra ngoài so với các ranh giới giữa các tấm phía trên và phía các tấm.

FIG.6



- (11) 91381 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05965 (85) 16/09/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002126 19/02/2021
(30) 10-2020-0020679 19/02/2020 KR (87) WO2021/167401 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B65G 47/244; B65G 43/08; B65G 47/91; B65G 47/84; B65G 37/00**

(71) **CJ CHEJLJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

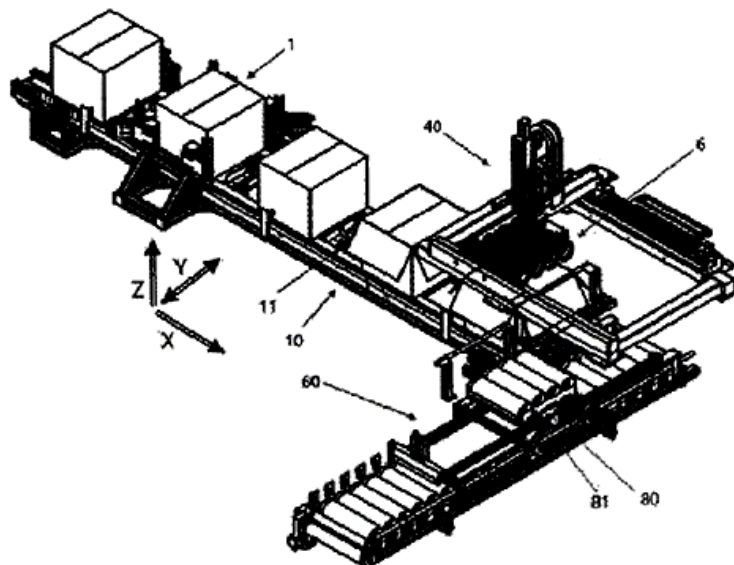
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẮP XẾP ĐỂ SẮP XẾP MÓN HÀNG ĐƯỢC RÚT RA TỪ HỘP BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để căn thẳng các món hàng, mà bao gồm thiết bị vận chuyển hộp bao gói để vận chuyển hộp bao gói chứa các món hàng trong đó, thiết bị cố định để cố định, ở vị trí thu hồi ở đó các món hàng được lấy ra khỏi hộp bao gói, hộp bao gói được vận chuyển bởi thiết bị vận chuyển hộp bao gói với phần đỉnh của nó được mở, thiết bị thu hồi để di chuyển đến không gian trong đó các món hàng ở trong hộp bao gói để hút và lấy ra các món hàng, thiết bị vận chuyển món hàng để vận chuyển các món hàng được lấy ra bởi thiết bị thu hồi với các món hàng được đặt trên thiết bị vận chuyển món hàng, cảm biến được gắn trên thiết bị thu hồi để phát hiện các hướng của các món hàng được lấy ra bởi thiết bị thu hồi, và thiết bị quay để quay các món hàng được lấy ra bởi thiết bị thu hồi với các món hàng được đặt trên thiết bị quay.

FIG.2



- (11) 91382 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05966 (85) 16/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/KR2021/002135 19/02/2021
 (30) 10-2020-0020684 19/02/2020 KR (87) WO2021/167406 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B65G 65/23**; *B65G 47/90*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

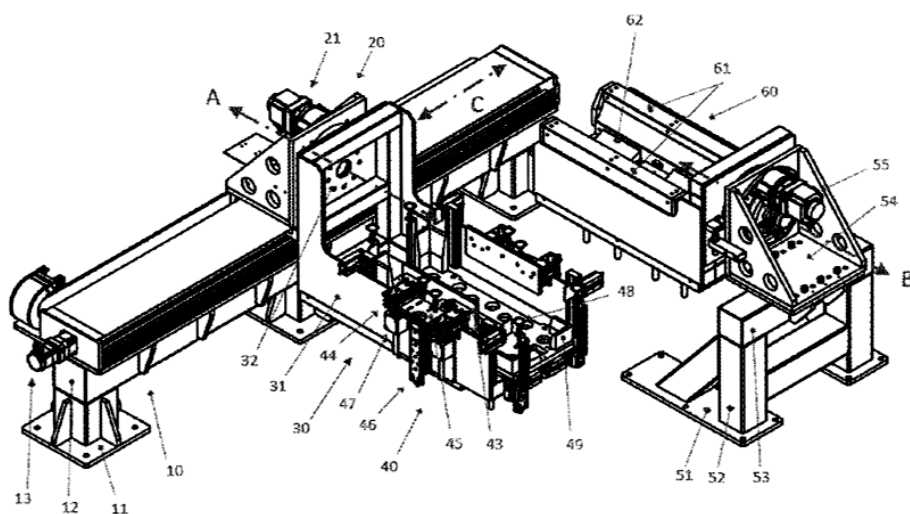
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LẤY RA ĐỂ LẤY SẢN PHẨM RA TỪ HỘP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lấy ra sản phẩm để lấy ra các sản phẩm được giữ trong hộp đóng gói, bề mặt trên của hộp đóng gói này được mở ra. Bộ thứ nhất giữ hộp đóng gói được vận chuyển với bề mặt trên đã mở và đảo chiều hộp đóng gói sao cho các sản phẩm được giữ trong hộp đóng gói rơi xuống. Bộ thứ hai đỡ và giữ các sản phẩm rơi xuống. Bộ thứ nhất bao gồm bộ phận đỡ đỡ và di chuyển hộp đóng gói hướng lên và hướng xuống, khung giữ hộp trong đó bộ phận đỡ được lắp, khung chuyển động thẳng mà khung giữ hộp được ghép nối theo cách quay được, khung chính trong đó khung chuyển động thẳng được ghép nối và đỡ đỡ di chuyển được thẳng và được đặt và đỡ trên đất, và phương tiện dẫn động quay thứ nhất được bố trí trong khung chuyển động thẳng và để quay và dẫn động khung giữ hộp.

FIG. 2



- (11) 91383 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05967 (85) 16/09/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070877 08/01/2021
 (30) 202010106550.7 21/02/2020 CN (87) WO2021/164456 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) G09G 3/30; G09G 3/3291

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) OUYANG, Shiangruei (TW); HE, Haiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MÁY HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị (100), bao gồm các hàng mạch điểm ảnh, trong đó mỗi hàng mạch điểm ảnh bao gồm các mạch điểm ảnh (111), và mỗi mạch điểm ảnh (111) bao gồm thành phần phát quang (220) và mạch kích thích (210) của nó. Mạch tạo điện áp công (130) tạo ra các tín hiệu quét (G). Tín hiệu quét thứ nhất và tín hiệu quét thứ hai lần lượt điều khiển các mạch ghi (212) trong các mạch kích thích (210) trong hàng mạch điểm ảnh thứ nhất và hàng mạch điểm ảnh thứ hai. Mạch ghi (212) điều chỉnh, dựa trên điện áp dữ liệu (VDATA) để điều khiển độ chói của thành phần phát quang (220), điện áp ở một đầu của tụ lưu trữ (214) trong mạch kích thích (210) đến điện áp thứ nhất (V1). Tín hiệu quét thứ nhất còn điều khiển mạch thiết đặt lại (211) trong mạch kích thích (210) trong hàng mạch điểm ảnh thứ hai, và mạch thiết đặt lại (211) thiết đặt lại điện áp ở một đầu của tụ lưu trữ (214) đến điện áp thứ hai (V2) dựa trên điện áp tham chiếu (Vref). Trong cùng chu kỳ quét, thời điểm mà tại đó tín hiệu quét bắt đầu được nạp vào hàng mạch điểm ảnh thứ nhất sớm hơn thời điểm mà tại đó tín hiệu quét bắt đầu được nạp vào hàng mạch điểm ảnh thứ hai theo bội số lẻ (lớn hơn hoặc bằng 3) của chu kỳ xung nhịp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để điều khiển máy hiển thị.

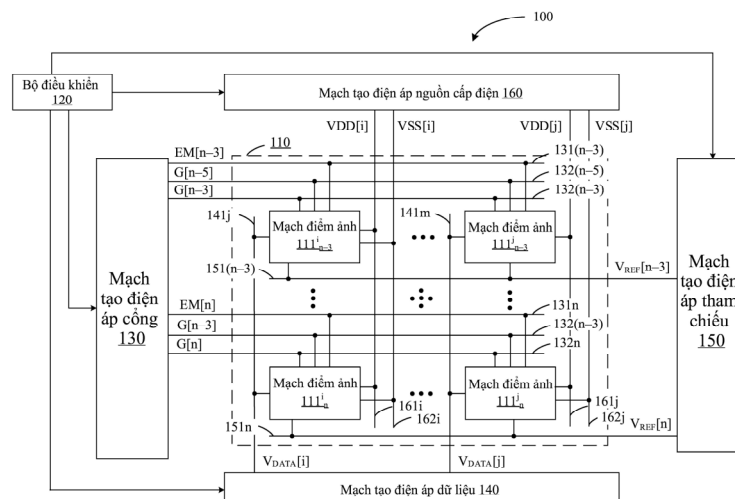


FIG. 1

(11) **91384 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-05969**

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2022

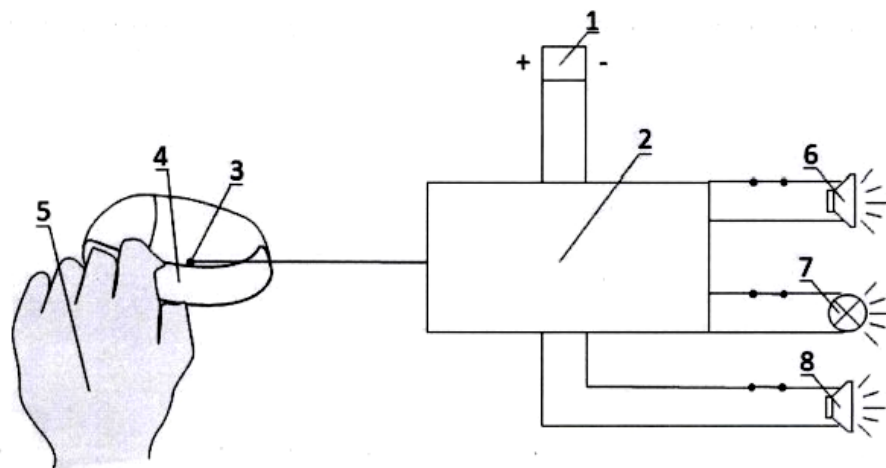
(51) **B60Q 9/00**

(75) **NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)**

373 Hùng Vương, thị Trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO AN TOÀN KHI MỞ CỬA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo an toàn khi mở cửa xe ô tô từ bên trong khác biệt với thiết bị cảnh báo an toàn khi mở cửa xe ô tô từ bên trong khác ở chỗ là: thiết bị cảnh báo an toàn khi mở cửa xe ô tô từ bên trong xe bao gồm: Mạch điện sử dụng điện 12 V được đấu nối trực tiếp từ bình điện của xe ô tô (1) gọi là mạch điều khiển trung tâm (2) nên dù xe có nổ máy hay đã tắt máy rồi thì mạch điện điều khiển trung tâm (2) vẫn hoạt động bình thường vì được cung cấp nguồn điện trực tiếp từ bình điện (1) của xe ô tô. Khi có bàn tay người (5) muốn mở cửa xe từ bên trong xe chạm vào tay nắm cửa (4) phía bên trong có đầu dây cảm ứng (cảm biến) chạm (3) đã được nối trực tiếp với mạch điều khiển trung tâm (2) thì mạch điều khiển trung tâm (2) sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh (6), bằng chớp đèn cảnh báo (7) hoặc bằng lời nói cảnh báo (8). Từ đó, người bên trong xe sẽ biết cẩn thận mà quan sát thật kỹ, xem có phương tiện là người đi bộ, đi xe đạp hoặc là xe máy phía sau trở tới hay không rồi mới thực hiện hành động mở cửa xe từ bên trong xe của mình để không xảy ra tai nạn.



Hình 2

- (11) 91385 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-05972 (85) 19/09/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003842 03/02/2021
 (30) 2020-040382 09/03/2020 JP (87) WO2021/181949 16/09/2021
 (51) **B21D 51/26; B65D 1/16; B21D 22/28**
 (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**
 2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
 (72) KOBAYASHI Tomomi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÂN HỘP LIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN HỘP LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân hộp liền có khả năng chịu áp suất tuyệt hảo và phương pháp chế tạo thân hộp liền. Thân hộp liền theo sáng chế gồm phần thân dạng ống (10), phần đáy theo chu vi (20b) liên tục từ đầu dưới của phần thân dạng ống, và phần đáy lồi (30) liên tục từ phần đáy theo chu vi hướng về phía đường trục tâm. Khi diện tích bề mặt ngoài của phần đáy lồi được biểu thị bởi A_D và diện tích của mặt phẳng tương đương mà đường bao của nó được tạo ra bởi phần đáy theo chu vi được biểu thị bởi A_B , mối tương quan $1,55 \geq (A_D/A_B) \geq 1,40$ được thỏa mãn.

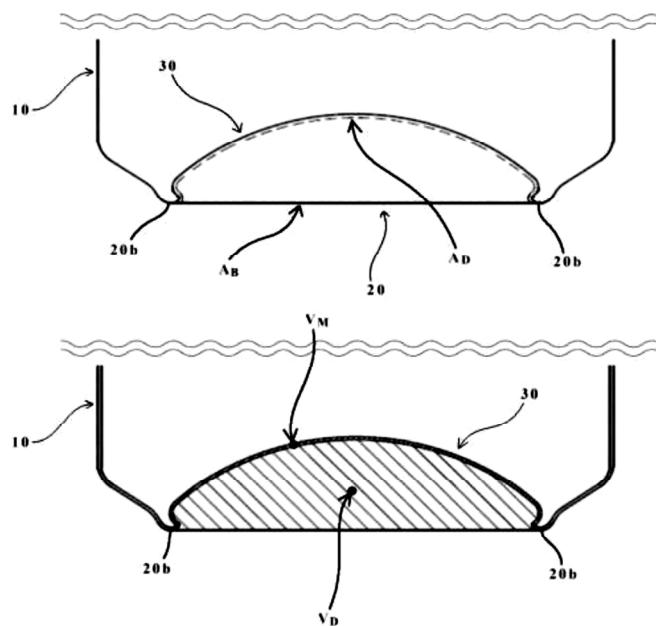


Fig.3

- (11) 91386 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05975 (85) 19/09/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/CN2021/073742 26/01/2021
(30) 202010128529.7 28/02/2020 CN (87) WO2021/169708 02/09/2021
202010128218.0 28/02/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **F25D 11/00**; *F25D 17/04*

(71) **JIANGSU LEILI MOTOR CO., LTD.** (CN)

No.19, Qianjiatang Road, Yaoguan Town, Wujin District Changzhou, Jiangsu
213011, China

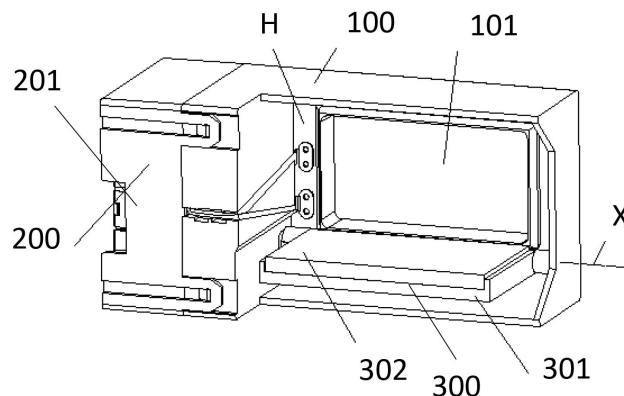
(72) HUA, Sheng (CN); WANG, Fugang (CN); TAO, Wei (CN); WANG, Zhen (CN);
FENG, Jiahui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CỬA THÔNG GIÓ DÙNG CHO CƠ CẤU LÀM LẠNH**

(57) Thiết bị cửa thông gió dùng cho cơ cấu làm lạnh bao gồm: khung (100) có tấm đầu (103) có phần miệng (101), và có cụm tấm chặn (300) được gắn quay được trên tấm đầu (103), trong đó cụm tấm chặn (300) có thể quay giữa vị trí đóng mà ở đó phần miệng (101) được đóng hoàn toàn và vị trí mở mà ở đó phần miệng (101) được mở hoàn toàn; vỏ (200), gài với khung (100), trong đó khoang dẫn động được tạo ra giữa vỏ (200) và khung (100); và môđun dẫn động (400), trong đó môđun dẫn động (400) ít nhất một phần được giữ trong khoang dẫn động, và dẫn động cụm tấm chặn (300) để quay. Khung (100) có phần gài vỏ (107) nằm ở mép bên của tấm đầu (103) và kéo dài gần như vuông góc với tấm đầu (103). Vỏ (200) được nối với phần gài vỏ (107) của khung (100). Cụm tấm chặn (300) bao gồm tấm chặn (301) được gắn trên tấm đầu (103) và bộ phận đàn hồi (302) được bố trí trên tấm chặn (301). Khi cụm tấm chặn (300) ở vị trí đóng, bộ phận đàn hồi (302) tỳ lên khung (100) và làm biến dạng đàn hồi để bịt kín phần miệng (101). Tấm đầu (103) của khung (100) có phần bịt kín (102) được bố trí quanh phần miệng (101) và nhô ra khỏi tấm đầu (103). Khi cụm tấm chặn (300) ở vị trí đóng, bộ phận đàn hồi (302) tỳ lên phần bịt kín (102) của khung (100).

10



- (11) **91387 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-05977** (85) 19/09/2022
- (22) 16/03/2021 (86) PCT/EP2021/056712 16/03/2021
- (30) 10 2020 107 194.9 16/03/2020 DE (87) WO2021/185853 23/09/2021
- (51) **C21D 1/06; C21D 1/25; C21D 1/76; F16B 35/00; C22C 38/00; C23C 8/22; C23C 8/26; F16B 25/00; C21D 1/20; C21D 9/00**
- (71) **EJOT SE & CO. KG (DE)**
Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany
- (72) HELLMIG, Ralph J. (DE); ACHENBACH, Michael (DE); SIMONSEN, Fabian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÍT VÀ VÍT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất vít và vít này. Phương pháp sản xuất vít (10) bao gồm các công đoạn: cán dây phôi vít làm bằng thép cacbon hợp kim thấp để tạo ra vít (10) có ren; gia nhiệt toàn bộ vít (10) tới nhiệt độ tạo cấu trúc austenit trong môi trường cacbon và/hoặc môi trường nito và duy trì nhiệt độ này; tôi toàn bộ vít (10) tới nhiệt độ tạo cấu trúc bainit và duy trì nhiệt độ tạo cấu trúc bainit cho đến khi vít có cấu trúc bainit trên tiết diện của nó, khác biệt ở chỗ, vít (10) sau đó được làm cứng cục bộ ở đầu mút của nó (22), trong đó đầu mút (22) được gia nhiệt tới nhiệt độ tạo cấu trúc austenit và vít (10) sau đó được tôi đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ bắt đầu martensit (M_s).

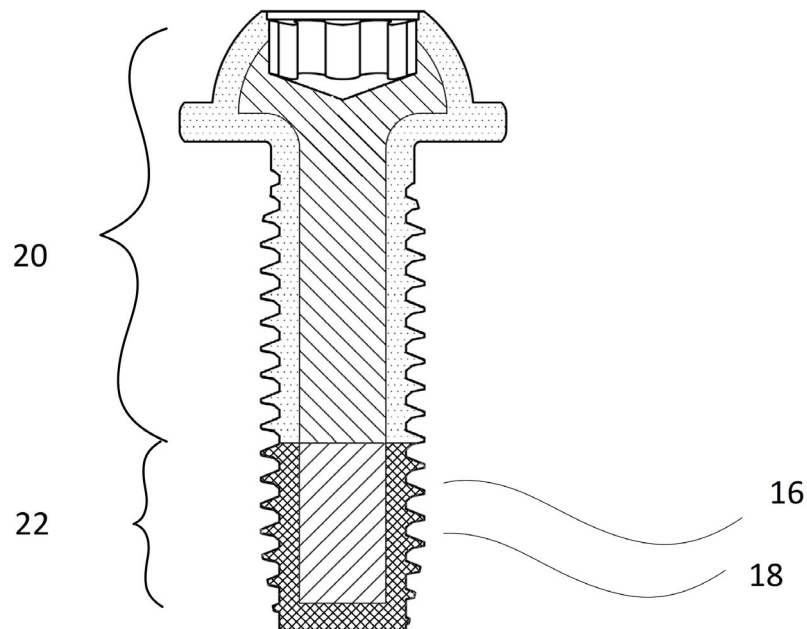


Fig.3

- (11) **91388 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05983** (85) 19/09/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/JP2021/006333 19/02/2021
(30) 2020-028861 21/02/2020 JP (87) WO2021/167062 A1 26/08/2021
(51) *A23L 13/00; A23L 35/00; A23L 13/70*
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) YAMADA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BIẾN ĐỔI THỊT, CHẾ PHẨM ĐỂ BIẾN ĐỔI VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA THỊT ĐÃ BIẾN ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để biến đổi thịt, bao gồm bước cho thịt tiếp xúc với proteaza trung tính có nguồn gốc từ bacillus amyloliquefaciens có các tính chất từ (a) đến (e) sau đây, và thermolysin;
(a) là enzym thủy phân cơ chất có liên kết peptit để giải phóng peptit,
(b) có độ pH tối ưu bằng 7,
(c) ổn định ở pH = 5 đến 7,
(d) có nhiệt độ tối ưu bằng 50°C đến 55°C, (e) là proteaza kim loại bị ức chế bởi axit etylenđiamintetraaxetic (EDTA), và chế phẩm để biến đổi, chứa proteaza trung tính và thermolysin nêu trên. Theo sáng chế, thịt có thể được làm mềm một cách thuận tiện trong thời gian ngắn và tính chất để nhừ có thể tạo cho thịt.

- | | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 91389 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-05987 | | | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 18/02/2021 | | | (86) PCT/KR2021/002084 | 18/02/2021 |
| (30) 10-2020-0020954 | 20/02/2020 | KR | (87) WO2021/167380 | 26/08/2021 |
| | 10-2020-0023020 | 25/02/2020 | KR | |
| | 10-2020-0050872 | 27/04/2020 | KR | |
| | 10-2020-0050878 | 27/04/2020 | KR | |
| | 10-2021-0016295 | 04/02/2021 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **B23Q 11/10; B05B 1/34; B23Q 11/14; B01F 3/04; B05B 7/24**

(71) **1. YOU, JUN IL (KR)**

(Baegyongsan World Meridian, Buam-dong) 102-dong 503-ho, 36, Baegyongsan-ro, Busanjin-gu, Busan 49315, Republic of Korea

2. CHOI, JUNG HOON (KR)

(Punggyeong Village Raemian Hangang 2-cha, Unyang- dong) 510-dong 504-ho, 227, GimpoHangang 11-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10073, Republic of Korea

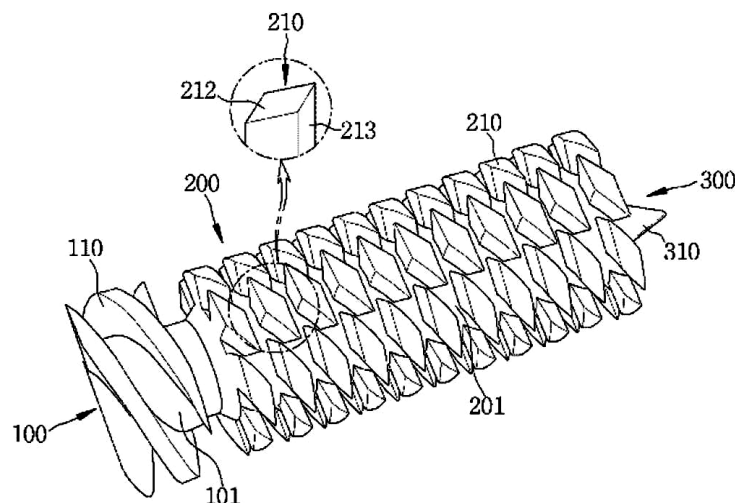
(72) YOU, Jun Il (KR); CHOI, Jung Hoon (KR); KIM, Yong Bae (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CẤP CHẤT LƯU ĐỂ GÂY RA CÁC HIỆU ỨNG COANDA VÀ TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất lưu để gây ra các hiệu ứng Coanda và tạo bọt. Trong thiết bị cấp chất lưu theo sáng chế, có hiệu quả ở chỗ các bong bóng khí siêu nhỏ được tạo ra trong chất lưu được cung cấp cho bề mặt của đối tượng do hiệu ứng tạo bọt và các bong bóng khí siêu nhỏ được tạo ra theo cách này chảy dọc theo bề mặt của đối tượng cần gia công do hiệu ứng Coanda, do đó cải thiện nhiệt độ bề mặt và khả năng bôi trơn của đối tượng cần gia công.

10



- (11) **91390 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-05990** (85) 19/09/2022
 (22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055050 01/03/2021
 (30) PA 2020 00270 03/03/2020 DK (87) WO2021/175784 10/09/2021
 (51) **C01B 3/48; C01B 3/50; B01D 3/00; B01D 3/38**
 (71) **TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) DAHL, Per Juul (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khí tổng hợp, quy trình này bao gồm các bước: a) trùng chỉnh nguồn cấp hydrocarbon trong phần trùng chỉnh, nhờ đó thu được khí tổng hợp bao gồm CH₄, CO, CO₂, H₂ và H₂O và các tạp chất bao gồm amoniac; b) chuyển tiếp khí tổng hợp vào phần chuyển tiếp bao gồm một hoặc nhiều bước chuyển nối tiếp thành khí tổng hợp được chuyển tiếp; c) tách từ khí tổng hợp được chuyển tiếp phần ngưng của quy trình bắt nguồn từ quá trình làm lạnh và rửa một cách tùy ý khí tổng hợp được chuyển tiếp; d) đưa một phần phần ngưng của quy trình sang bộ tách hơi nước ngưng tụ, trong đó các sản phẩm phụ chuyển tiếp được hòa tan bao gồm amoniac, metanol và các amin được tạo ra trong quá trình chuyển tiếp khí tổng hợp được tách ra từ phần ngưng của quy trình sử dụng hơi nước thu được trong dòng hơi tách ra, e) bổ sung dòng hơi tách ra từ bộ tách hơi ngưng tụ của quy trình vào nguồn cấp hydrocarbon và/hoặc vào khí tổng hợp phía dưới phần trùng chỉnh, ngay trước bước chuyển tiếp cuối cùng, trong đó phần còn lại của phần ngưng của quy trình được thanh lọc.

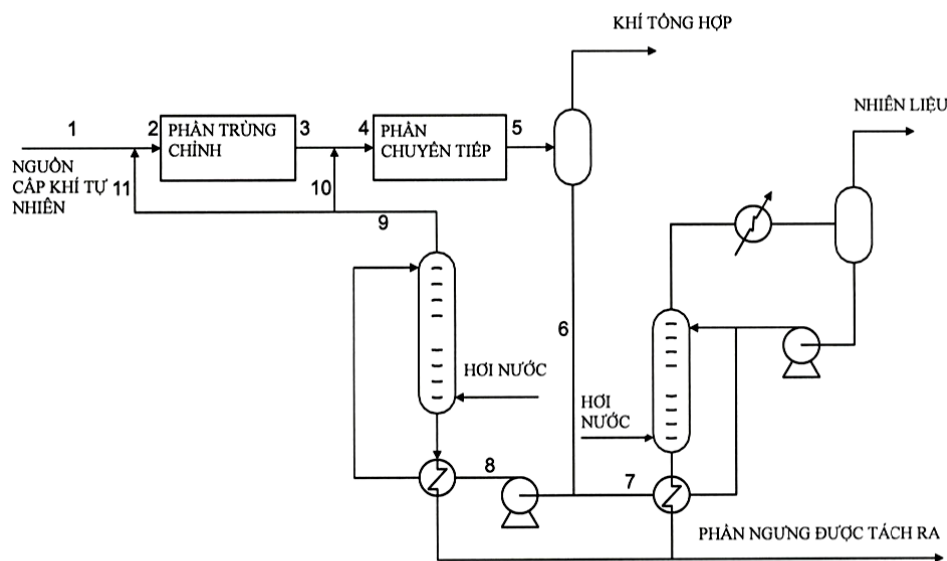


Fig. 1

- (11) 91391 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-05992 (85) 19/09/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/KR2020/018752 21/12/2020
(30) 10-2020-0020636 19/02/2020 KR (87) WO2021/167226 26/08/2021
10-2020-0078078 25/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **G03B 17/56; H04M 1/04**

(75) **KIM, MIN SOO (KR)**

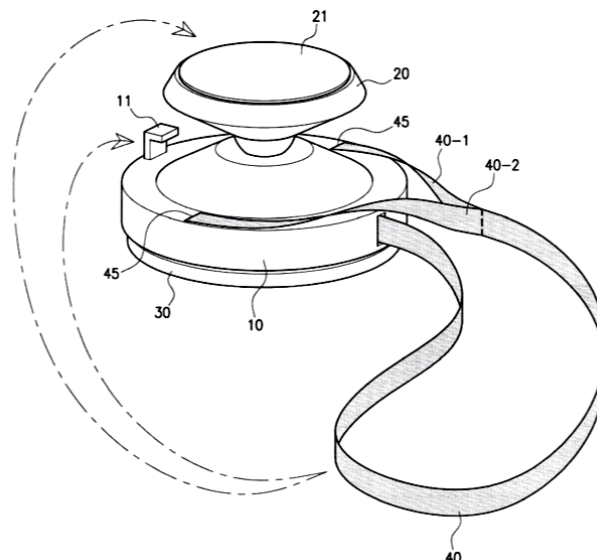
803-ho, 113-dong, 75, Jeonggwan 5-ro Jeonggwan-eup, Gijang-gun Busan 46014, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÂN ĐÉ CỐ ĐỊNH ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG ĐỂ CHỤP ẢNH TỰ CHỤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chân đế cố định điện thoại di động để chụp ảnh tự chụp, chân đế cố định điện thoại di động bao gồm: phần thân (10) có lò xo xoắn được lắp trong đó; phần đầu (20) được nối với bề mặt trước của phần thân (10) bằng khớp nối dạng bi; băng cố định (40) mà được nối với lò xo xoắn và có thể được gài vào trong và được rút ra từ bên trong phần thân (10) qua bề mặt bên của phần thân (10); băng cố định phía trên (40-1) mà có một đầu được cố định vào mặt phía trên của bề mặt trước của phần thân (10) và đầu còn lại được nối với phần đầu của băng cố định (40); và băng cố định phía dưới (40-2) mà có một đầu được cố định vào mặt phía dưới của bề mặt trước của phần thân (10) và đầu còn lại được nối với phần đầu của băng cố định (40). Băng cố định phía trên (40-1) và băng cố định phía dưới (40-2) kéo và đỡ mặt phía trên và mặt phía dưới của phần thân (10), một cách tương ứng, nhờ đó cố định phần thân (10) vào kết cấu.

Fig.1



- (11) **91392 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05994** (85) 19/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/EP2021/053981 18/02/2021
(30) 20158383.8 20/02/2020 EP (87) WO2021/165374 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **D01H 7/52**

(71) **SANKO TEKSTIL ISLETMELERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)**

3.Organize Sanayi Bölgesi, 83304 Nolu Cad. No:2, Sehitkamil, 27500 Gaziantep, Turkey

(72) ABDKADER, Anwar (DE); HOSSAIN, Mahmud (DE); WALDMANN, Martin (DE); CHERIF, Chokri (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN VÀ XOẮN DỪNG CHO MÁY QUAY VÒNG HOẶC MÁY XOẮN VÒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cuộn và xoắn dùng cho máy quay vòng hoặc máy xoắn vòng, bao gồm: phần tĩnh bao gồm vật liệu siêu dẫn, thiết bị làm mát phần tĩnh, rôto có cấu hình để tạo ra từ trường, và trục quay có thể quay được, trong đó rôto và phần tĩnh được bố trí đồng trục với trục chính, và trong đó rôto có hệ thống vòng/cầu trục được gắn trên đó.

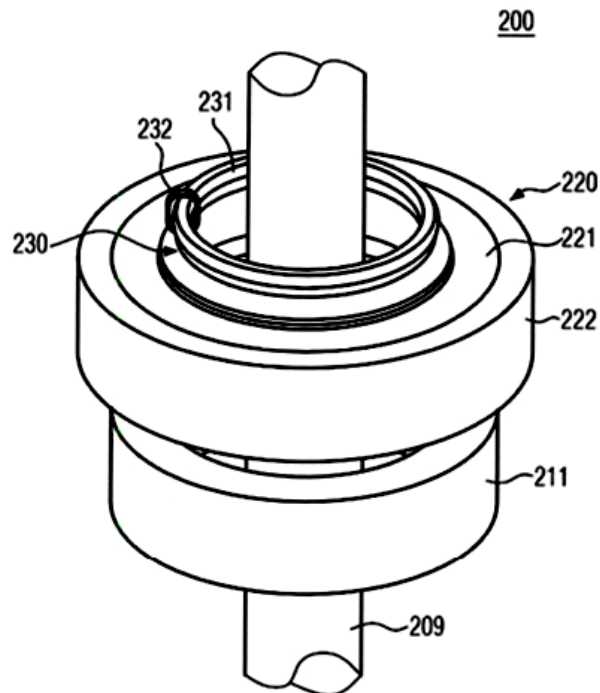


FIG. 2

- (11) **91393 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-05995** (85) 19/09/2022
(22) 16/02/2021 (86) PCT/JP2021/005630 16/02/2021
(30) 2020-027457 20/02/2020 JP (87) WO2021/166881 26/08/2021
(51) **B32B 9/00; B65D 65/40; B32B 27/36**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan
(72) YAMAZAKI, Atsushi (JP); YAMAGUCHI, Yuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **MÀNG CÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng cán bao gồm lớp phủ và lớp màng mỏng vô cơ trên một bề mặt của màng nền, trong đó màng cán đáp ứng các yêu cầu từ (a) đến (f) sau:
(a) màng nền chứa 50% trọng lượng trở lên và 95% trọng lượng trở xuống của nhựa polyeste được tái chế từ chai PET;
(b) độ cứng bề mặt của bề mặt lớp màng mỏng vô cơ của màng cán là 120 N/mm² trở xuống;
(c) lớp phủ chứa nhựa có nhóm oxazolin hoặc nhóm cacbodiimit làm thành phần cấu thành;
(d) tỷ lệ hàm lượng của thành phần axit isoptalic liên quan đến tất cả các thành phần axit dicarboxylic trong toàn bộ nhựa polyeste tạo thành màng nền là 0,5 % mol trở lên và 5,0 % mol trở xuống;
(e) cả hệ số ma sát tĩnh μ_s và hệ số ma sát động μ_d của bề mặt lớp màng mỏng vô cơ/bề mặt đối diện của màng cán nằm trong phạm vi từ 0,20 đến 0,40; và
(f) độ nhám trung bình số học Ra của màng cán trong phạm vi hình vuông 2 μm nằm trong phạm vi từ 2,0 đến 6,0 nm.

(11) 91394 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06005

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) G06G 7/78

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

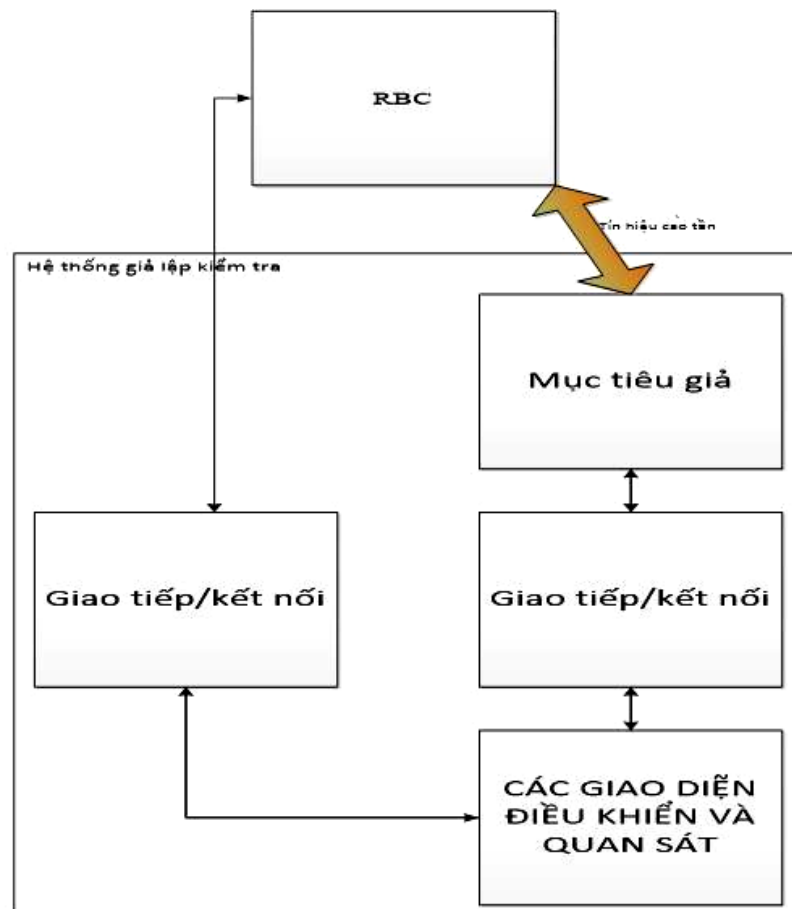
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Đình Phong (VN); Trác Văn Kỳ (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GIẢ LẬP MỤC TIÊU ĐỂ THỬ NGHIỆM RA ĐA VÔ TUYẾN BẮT BÁM VÀ CHỈ THỊ MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giả lập mục tiêu để thử nghiệm ra đa vô tuyến bắt bám và chỉ thị mục tiêu. Hệ thống được sử dụng trong phòng thí nghiệm hoặc trên thực địa để đánh giá các tính năng, tham số của RBC tương đương với việc sử dụng các mục tiêu thực sự trên biển. Đồng thời có thể giám sát, đánh giá hoạt động của toàn bộ hệ thống RBC thông qua các giao tiếp tín hiệu truyền về từ RBC tới hệ thống giả lập.



(11) 91395 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06006

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) G01K 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

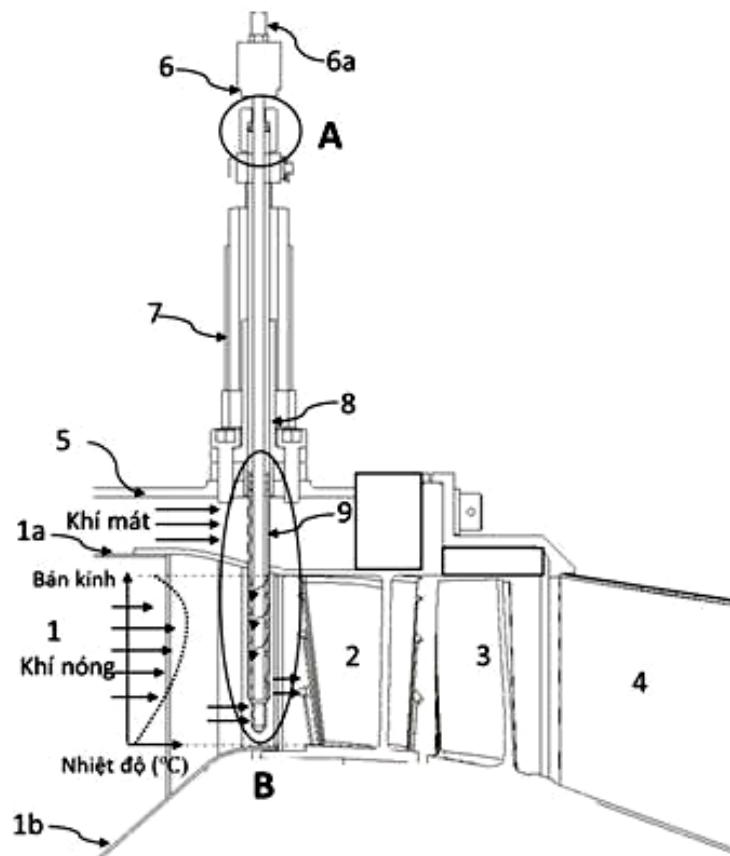
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Xuân Long (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Như Văn (VN); Phạm Văn Sơn (VN); Ngô Ngọc Vinh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU ĐO NHIỆT ĐỘ KHÍ NÓNG SAU BUỒNG CHÁY TRONG ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đo nhiệt khí nóng sau buồng cháy trong động cơ phản lực không khí. Sáng chế giúp bao gồm cơ cấu điều khiển vị trí đầu đo của cảm biến nhiệt độ theo thời gian thực để xây dựng biểu đồ nhiệt độ theo giá trị bán kính, đồng thời trang bị giải pháp làm mát cho cảm biến nhiệt độ, từ đó nâng cao tính năng và phạm vi hoạt động, tuổi thọ của cảm biến nhiệt độ thương mại, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đặt ra.



(11) 91396 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06007

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) **B64C 15/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

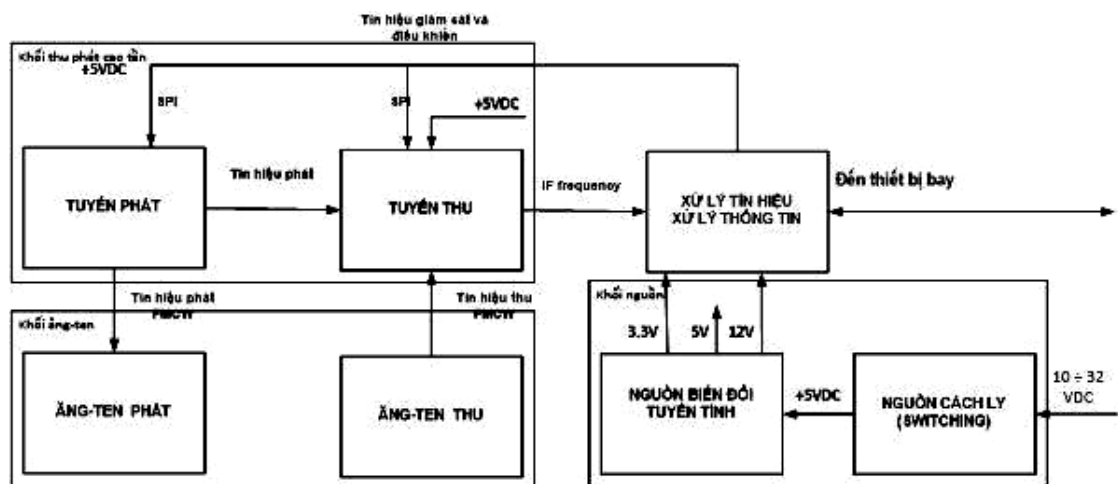
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Đình Phong (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐO CAO VÔ TUYẾN CHO THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VỚI VẬN TỐC CẬN ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo cao vô tuyến cho thiết bị bay không người lái với vận tốc cận âm bao gồm: khối xử lý tín hiệu và thông tin, khối thu phát cao tần, khối nguồn, khối ăng-ten. Hệ thống có chức năng xác định độ cao tức thời của thiết bị bay có vận tốc dưới âm đến bề mặt gần nhất. Đồng thời, hệ thống có chức năng tự kiểm tra và giám sát hoạt động của từng khối con trong hệ thống chung.



(11) 91397 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06008

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) F01D 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

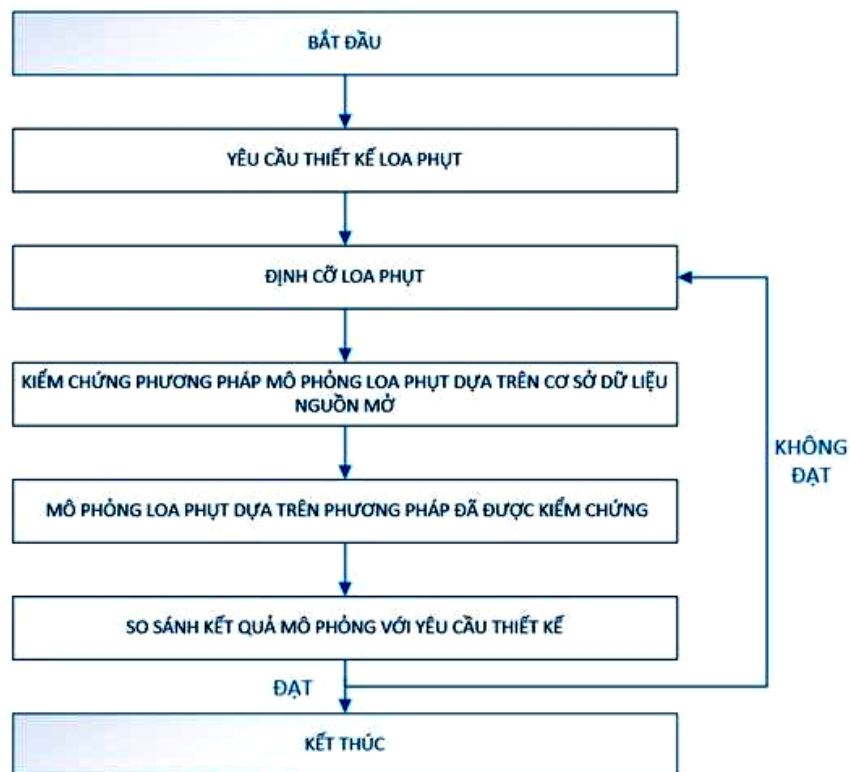
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Xuân Hùng (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nghiêm Quốc Huy (VN); Nguyễn Như Văn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LOA PHỤT HỘI TỤ SỬ DỤNG CHO ĐỘNG CƠ TUỐC BIN PHẢN LỰC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế loa phụt hội tụ sử dụng cho động cơ tuốc bin phản lực. Sáng chế bao gồm các bước: bước 1: xác định yêu cầu thiết kế; bước 2: tính toán kích cỡ cơ bản của loa phụt; bước 3: kiểm chứng mô hình mô phỏng dựa trên dữ liệu thử nghiệm; bước 4: sử dụng mô hình mô phỏng số đã được kiểm chứng để mô phỏng, tính toán cho loa phụt đã được định cỡ sơ bộ ở bước 2; bước 5: so sánh kết quả mô phỏng với yêu cầu thiết kế.



(11) 91398 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06009

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) G01C 25/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

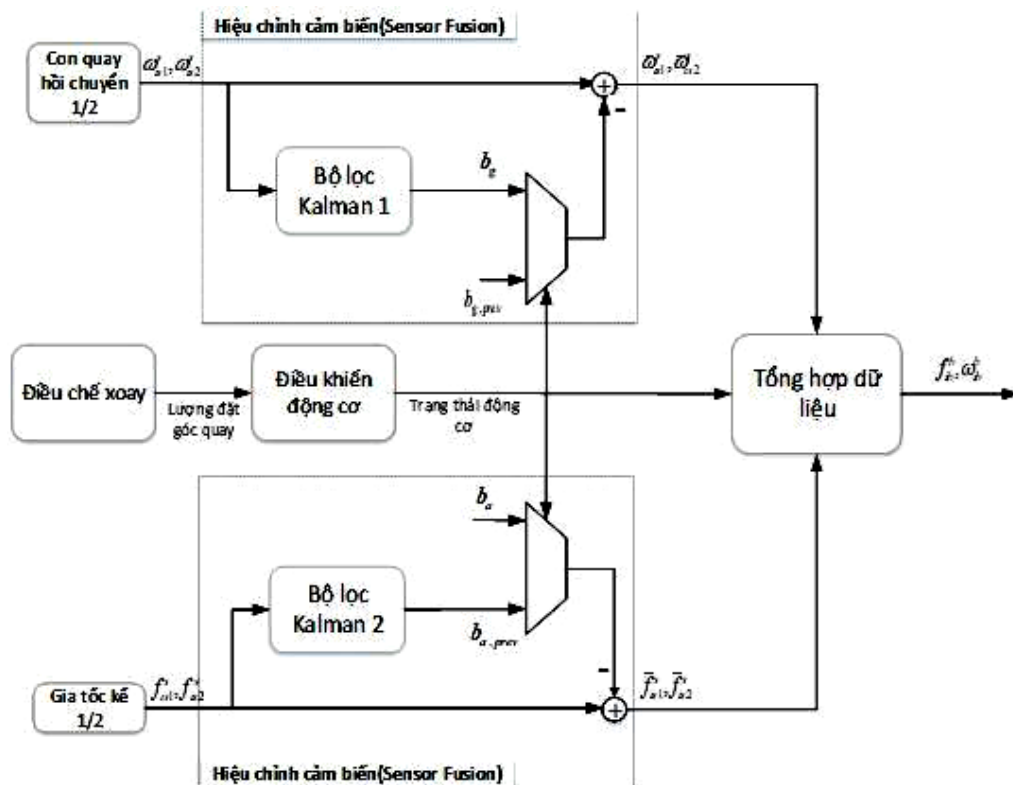
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Anh (VN); Đỗ Tùng Dương (VN); Vương Xuân Chiến (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Trịnh Hải Nam (VN); Lương Văn Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP BÙ SAI SỐ ỨNG DỤNG TRONG CẢM BIẾN QUÁN TÍNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHUNG XOAY KÉP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bù sai số ứng dụng trong cảm biến quán tính dựa trên nền tảng khung xoay kép. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: thực hiện điều khiển động cơ; bước 2: thực hiện ước lượng sai số của cảm biến; bước 3: thực hiện chạy thuật toán định vị. Đây là phương pháp áp dụng các thuật toán để ước lượng và bù sai số tồn tại trong phép đo của cảm biến. Kết quả sẽ làm tăng chất lượng đầu ra cho hệ thống cảm biến quán tính (IMU). Dẫn tới, cảm biến quán tính cấp thấp có sai số tương đương với loại cảm biến cấp cao hơn và điều này sẽ làm giảm giá thành của hệ thống so với các hệ thống cảm biến cùng cấp độ.



(11) 91399 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06010

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) F01D 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

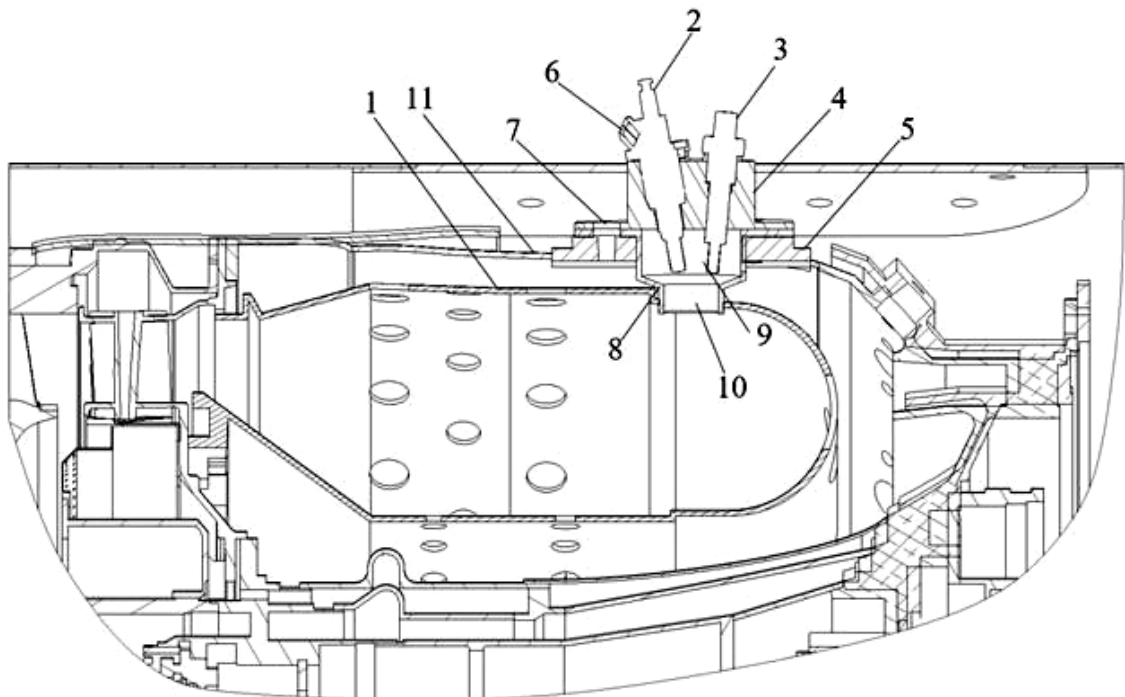
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Duy Hải (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Nam (VN); Hoàng Như Vũ (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BUỒNG ĐÁNH LỬA KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC DẠNG TUABIN KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất buồng đánh lửa khởi động động cơ phản lực dạng tuabin khí bao gồm: phần vỏ cơ khí được thiết kế dưới dạng hình phễu có tiết diện nhỏ dần từ thép không gỉ với hai lỗ phía trên để cố định nền điện và kim phun nhiên liệu; các thành phần của buồng đánh lửa khởi động được tách biệt hoàn toàn, sự đánh lửa khởi động diễn ra trong một khu vực khép kín; nền điện đánh lửa có thể sử dụng năng lượng điện với điện áp lớn và đánh lửa với tần số cao để làm cháy nhiên liệu; kim phun nhiên liệu có rãnh dẫn nhiên liệu tới đầu lỗ sương hóa nhiên liệu, đảm bảo nhiên liệu được phun ra dưới dạng sương với góc rộng trên 30° .



(11) 91400 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06011

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) **G06G 7/80**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

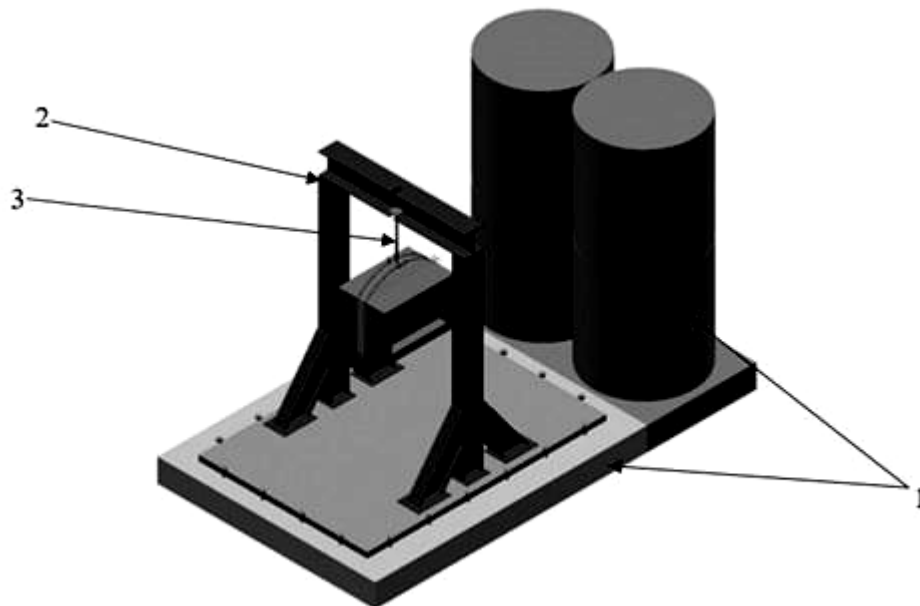
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Xuân Bằng (VN); Nguyễn Văn Lợi (VN); Đặng Tân Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM THẢ RƠI KHỐI NỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm thả rơi khối nổ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương thức thiết kế thiết bị thử nghiệm thả rơi khối nổ phục vụ quá trình thử nghiệm thả rơi khối nổ và đáp ứng yêu cầu về việc đảm bảo an toàn trong quá trình thử nghiệm. Mô tả sáng chế đưa ra ví dụ về một thiết bị thử nghiệm thả rơi các khối nổ có khối lượng trong dải 50-300 kg. Ngoài ra cơ cấu được thiết kế đơn giản, dễ dàng tích hợp tháo lắp cùng khối nổ, thao tác đối với vật thả rơi được tối giản. Sản phẩm của sáng chế có thể được ứng dụng để thử nghiệm đánh giá tính an toàn của khối nổ.



- (11) **91401 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06018** (85) 20/09/2022
(22) 15/02/2021 (86) PCT/US2021/018100 15/02/2021
(30) 62/979,161 20/02/2020 US (87) WO2021/167861 26/08/2021
(51) **C04B 24/14; C04B 103/30; C04B 103/40; C04B 103/54; C12N 1/20; C04B 18/16; C04B 28/02; C04B 40/00; C04B 103/00; C04B 18/14**
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) ALIBEK, Ken (US); FARMER, Sean (US); KRAVTSOV, Sergey (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN TÍNH CHẤT BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHẤT BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để cải thiện tính chất bê tông bằng cách sử dụng các vi sinh vật sản sinh sinh hóa và/hoặc các sản phẩm phụ do vi sinh vật tổng hợp. Chế phẩm bao gồm dịch nuôi cấy vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ của quá trình sinh trưởng của chúng và hỗn hợp bê tông. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tăng cường tính chất của bê tông bao gồm thêm dịch nuôi cấy vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ của quá trình sinh trưởng của chúng vào bê tông.

(11) 91402 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06020

(22) 20/09/2022

(30) 10-2021-0139699 19/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2022

(51) *A61H 39/04; A61H 7/00*

(75) **PARK MIN GYU** (KR)

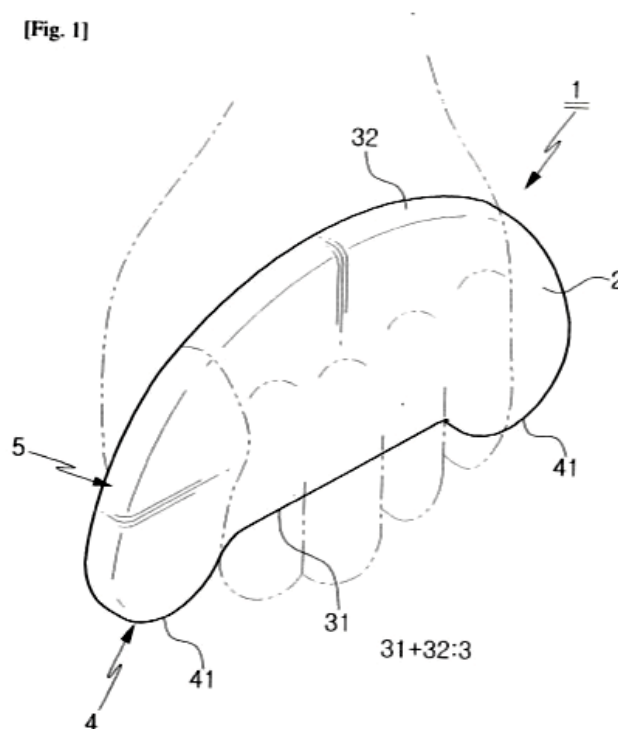
1503-ho, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XOA BÓP KẾT HỢP BẮM HUYỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xoa bóp kết hợp bấm huyệt (1) để thực hiện việc bấm huyệt và xoa bóp với một thiết bị. Thiết bị xoa bóp kết hợp bấm huyệt (1) bao gồm: thân chính (2) được tạo thành dưới dạng phẳng; bộ phận kẹp (3) có phần định vị ngón tay (31) được tạo thành ở mép của một mặt thân chính (2) và trên đó ngón tay được đặt lên và phần tiếp xúc (32) được tạo thành ở mép mặt đối diện của nó và với lòng bàn tay của người dùng tiếp xúc với khi người dùng kẹp thân chính (2); chi tiết bấm huyệt (4) có phần nhô ra bấm huyệt (41) nhô ra phía ngoài từ cả hai phía của phần định vị ngón tay (31); và chi tiết xoa bóp (5) thường được uốn cong bởi phần giữa của phần tiếp xúc (32) nhô ra phía ngoài.

[Fig. 1]



- (11) **91403 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06032** (85) 20/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/CN2021/078401 01/03/2021
(30) 202010152859.X 06/03/2020 CN (87) WO2021/175178 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **H04W 52/36; H04L 25/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO BÁO CÁO KHOẢNG CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo một báo cáo khoảng công suất và thiết bị đầu cuối. Phương pháp báo cáo một báo cáo khoảng công suất bao gồm: trong trường hợp thỏa mãn điều kiện kích hoạt để báo cáo một báo cáo khoảng công suất, thì báo cáo một báo cáo khoảng công suất, trong đó báo cáo khoảng công suất bao gồm thông tin báo cáo khoảng công suất của ít nhất một đối tượng điều khiển, và đối tượng điều khiển công suất là một tấm ăng-ten hoặc một chùm.

Trong trường hợp thỏa mãn điều kiện kích hoạt để báo cáo báo cáo khoảng công suất, thì báo cáo báo cáo khoảng công suất, trong đó báo cáo khoảng công suất bao gồm thông tin báo cáo khoảng công suất của ít nhất một đối tượng điều khiển công suất và đối tượng điều khiển công suất là tấm ăng-ten hoặc chùm

21

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91404 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06034 | (85) 20/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002403 | 25/02/2021 |
| (30) 62/981,473 | 25/02/2020 | US (87) WO2021/172907 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/124; H04N 19/137

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

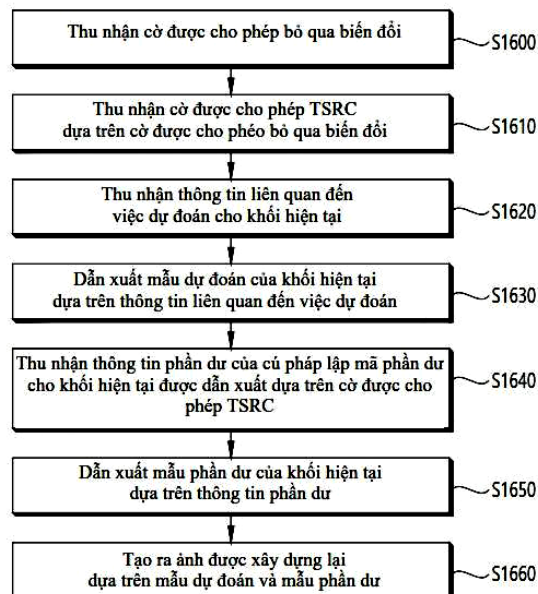
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu cờ sẵn có bỏ qua biến đổi; thu cờ sẵn có lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (TSRC) trên cơ sở cờ sẵn có bỏ qua biến đổi; thu thông tin liên quan đến việc dự đoán liên quan đến khối hiện tại; dẫn xuất mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở thông tin liên quan đến việc dự đoán; thu thông tin phần dư của cú pháp lập mã phần dư cho khối hiện tại, được dẫn xuất trên cơ sở cờ sẵn có TSRC; dẫn xuất mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở mẫu dự đoán và mẫu phần dư.



- (11) **91405 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06045** (85) 21/09/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/EP2021/055495 04/03/2021
(30) 2003202.5 05/03/2020 GB (87) WO2021/176007 10/09/2021
2020136.4 18/12/2020 GB
(51) **A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 43/647**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) HAAS, Ulrich, Johannes (DE); BEATTIE, David (GB); HOFFMAN, Thomas, James (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

(57) Hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) như định nghĩa trong điểm 1, và sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

(11) 91406 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06046

(22) 21/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2022

(51) C09D 183/05

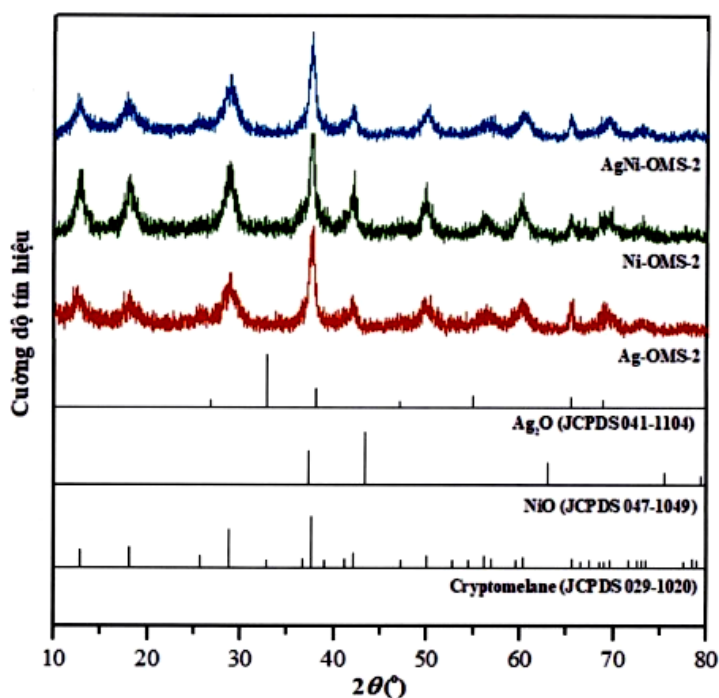
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thụy Tuyết Mai (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANOROD AGNI-OMS-2 LÀM CHẤT XÚC TÁC XỬ LÝ OXY HÓA FORMALDEHYT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu đồng pha tạp AgNi-OMS-2 bằng cách đưa đồng thời các nguyên tố Ag và Ni lên cấu trúc cryptomelan nhằm cải tiến hoạt tính xúc tác oxy hóa của vật liệu đơn pha tạp Ag-OMS-2 hoặc Ni-OMS-2 trong phản ứng oxy hóa hoàn toàn xử lý hơi formaldehyt trong vùng nhiệt độ phản ứng từ 30 đến 50 °C, độ ẩm cao 65%. Phương pháp theo sáng chế cho phép tổng hợp vật liệu đồng pha tạp từ AgNO_3 , $\text{MnSO}_4 \cdot \text{H}_2\text{O}$, $\text{Ni}(\text{NO}_3)_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ và KMnO_4 . Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu đồng pha tạp nanorod AgNi-OMS-2 ở dạng tinh thể cryptomelan chứa 87,36% nguyên tử Mn; 6,76% nguyên tử K; 5,14% nguyên tử Ag và 0,74% nguyên tử Ni. Vật liệu nanorod AgNi-OMS-2 theo sáng chế có khả năng oxy hóa hiệu quả formaldehyt ngay cả ở nhiệt độ phòng (30°C).

HÌNH 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91407 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06052 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/CN2021/077231 | 22/02/2021 |
| (30) 202010135651.7 | 02/03/2020 CN (87) WO2021/175124 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04B 7/06**; H04W 24/00; H04B 7/0417

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Zhongjiang (CN); YANG, Mao (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY THĂM DÒ KÊNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy thăm dò kênh, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị truyền thông thứ nhất gửi khung thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó khung thứ nhất được sử dụng để chỉ ra thiết bị truyền thông thứ hai thực hiện thăm dò kênh trên một phần của các ăng ten của thiết bị truyền thông thứ nhất. Thiết bị truyền thông thứ nhất gửi khung thứ hai đến thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó khung thứ hai được sử dụng bởi thiết bị truyền thông thứ hai để thực hiện thăm dò kênh trên một phần của các ăng ten. Thiết bị truyền thông thứ nhất nhận khung thứ ba từ thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó khung thứ ba được sử dụng để chỉ ra kết quả của việc thực hiện thăm dò kênh trên một phần của các ăng ten. Dựa trên giải pháp kỹ thuật nói trên, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể chỉ ra, đối với thiết bị truyền thông thứ hai, bộ ăng ten trên đó thiết bị truyền thông thứ hai cần thực hiện phép đo kênh, thay vì thực hiện thăm dò kênh trên tất cả các ăng ten và phản hồi các kết quả thăm dò kênh. Điều này có thể làm giảm chi phí phản hồi thông tin trạng thái kênh.

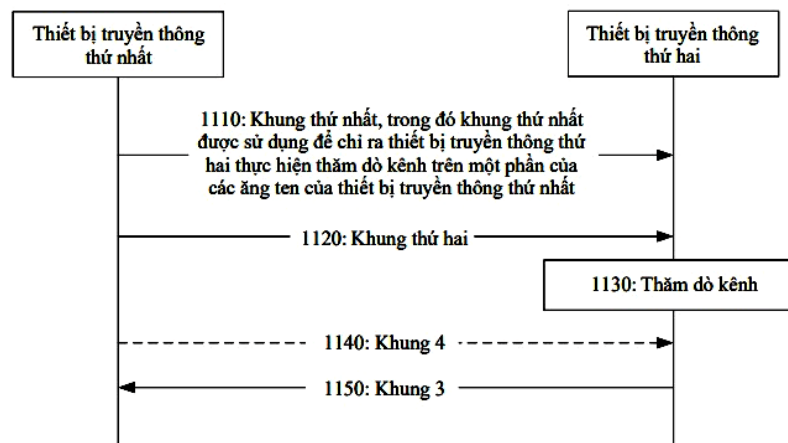


FIG. 11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91408 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06058 | | | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 09/11/2017 | | | (86) PCT/US2017/060868 | 09/11/2017 |
| (30) 62/419,824 | 09/11/2016 | US | (87) WO2018/089639 | 17/05/2018 |
| 62/419,851 | 09/11/2016 | US | | |
| 62/419,841 | 09/11/2016 | US | | |
| 62/419,832 | 09/11/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2019

(51) **D04B 1/16; A43B 1/04**

(62) 1-2019-02976

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) ADAMI, Giovanni (IT); AMIS, Sam (US); CAVALIERE, Sergio (IT); GREEN, Jessica (US); HIPPEL, Stephen (US); HURD, John (US); MOLYNEUX, James (GB); RUSHBROOK, Thomas, J. (GB); SMITH, Timothy, J. (US); WINCEK, Christianna (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP MŨ GIÀY VÀ ĐÉ NGOÀI DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để mang có một hoặc nhiều vải dệt bao gồm chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, vải dệt kim và các quy trình sản xuất vật phẩm này. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm. Vải dệt này có thể được tạo bằng nhiệt để tạo nên đặc tính kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác đối với vật phẩm để mang.

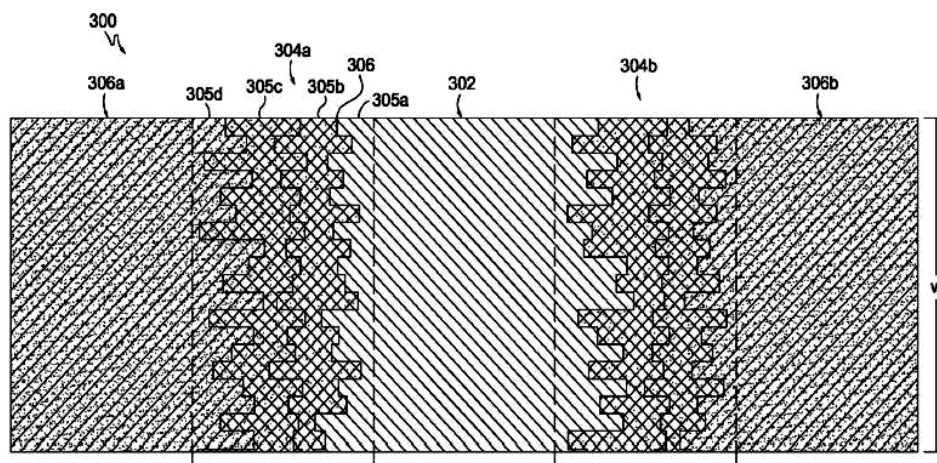


FIG. 3.

- (11) **91409 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06061** (85) 21/09/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/EP2021/054290 22/02/2021
(30) 20159164.1 24/02/2020 EP (87) WO2021/170527 02/09/2021
(51) *A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 25/28*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) EGGER, Holger (AT); PERIS URQUIJO, Gorka (ES); HAMBROCK, Ralf (DE);
RIST, Marc Andre (DE); COMPANYS GARCIA, Veronica (ES); HITZBERGER,
Bernhard (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HUYỀN PHÙ CÔ ĐẶC BAO NANG DỰA TRÊN PYRETHROIT CÓ HOẠT
TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐỂ SỬ DỤNG CHO ĐẤT VÀ SỬ DỤNG TRÊN LÁ
VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ CÔ ĐẶC BAO NANG**
(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù cô đặc bao nang dựa trên các pyrethroit khác nhau
và quy trình điều chế huyền phù cô đặc bao nang.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91410 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06062 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002347 | 25/02/2021 |
| (30) 62/981,518 | 25/02/2020 | US (87) WO2021/172881 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea

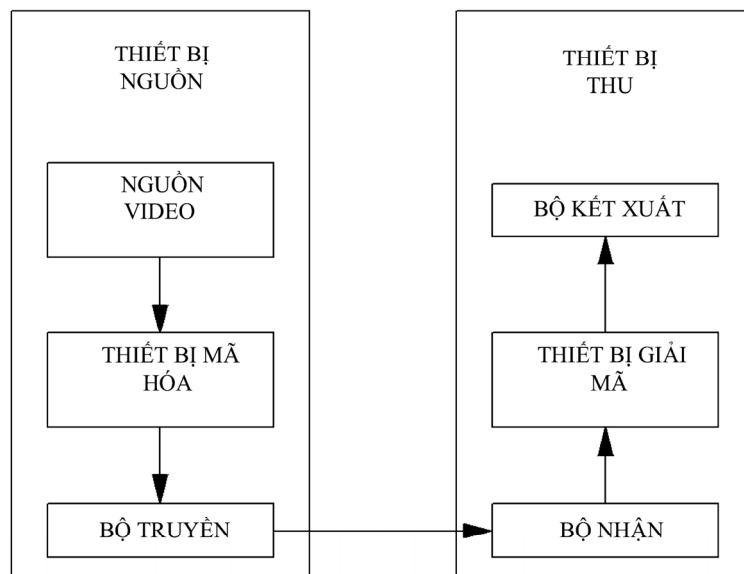
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH DỰA TRÊN VIỆC LIÊN DỰ ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã ảnh theo sáng chế có thể xác định chế độ liên dự đoán của khối hiện tại, dẫn xuất thông tin chuyển động của khối hiện tại theo chế độ liên dự đoán được xác định, và thu được khối dự đoán của khối hiện tại, dựa trên thông tin chuyển động được dẫn xuất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91411 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06066 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/SG2021/050125 | 11/03/2021 |
| (30) 202010177887.7 | 13/03/2020 CN (87) WO2021/183053 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **G06N 20/20; H02S 50/00**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) YANG, Jinlin (CN); CHANG, Jing (CN); SUN, Jie (CN); JIAN, Kang (CN); LI, Zhousheng (CN); JIANG, Huirong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA MẢNG QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định trạng thái hoạt động của mảng quang điện, thiết bị và vật ghi lưu trữ của chúng, thuộc về lĩnh vực công nghệ quang điện. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các giá trị dòng điện ra hiện tại của các chuỗi quang điện được bao gồm trong mảng quang điện, trong đó mảng quang điện bao gồm ít nhất hai chuỗi quang điện song song; xác định mô hình dự đoán điểm số bất thường đích dựa vào các giá trị dòng điện ra hiện tại; xác định điểm số bất thường hiện tại tương ứng với mảng quang điện bằng cách nhập các giá trị dòng điện ra hiện tại vào mô hình dự đoán điểm số bất thường đích; và xác định trạng thái hoạt động của mảng quang điện bằng cách so sánh điểm số bất thường hiện tại với điểm số bất thường đích. Điểm số bất thường hiện tại được xuất ra bằng cách nhập các giá trị dòng điện ra hiện tại được thu nhận theo thời gian thực vào mô hình dự đoán điểm số bất thường, để xác định trạng thái hoạt động của mảng quang điện. So với phương pháp xác định trạng thái hoạt động thông qua ảnh hồng ngoại trong tình trạng kỹ thuật, sự nhiễu của nhiệt độ môi trường xung quanh trên ảnh hồng ngoại có thể được tránh, nhờ đó cải thiện độ chính xác của việc xác định trạng thái hoạt động của mảng quang điện.

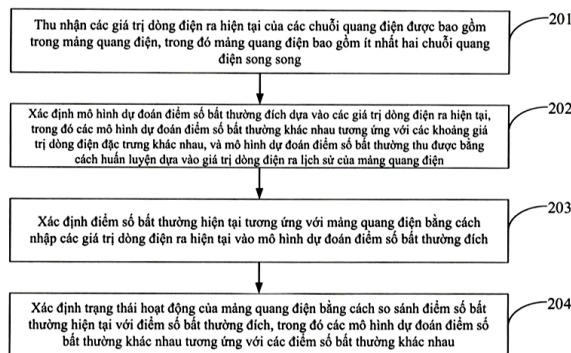


FIG. 2

(11) **91412 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06074**

(22) 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2022

(51) **C08L 1/00; C08J 3/075**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HYDROGEL SIÊU HÚT NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hydrogel siêu hút nước bao gồm các thành phần: dung dịch axit acrylic, thành phần xenlulo chiết xuất từ lá dứa, chất khơi mào azobisisobutyronitril (AIBN) và chất khâu mạng elylen glycol dimetacrylat (EGDMA); trong đó hoạt tính hút nước phụ thuộc vào tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng của mỗi thành phần bao gồm công thức thứ nhất và công thức thứ hai; trong đó công thức thứ hai có hoạt tính hút nước mạnh hơn công thức thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp tạo ra chế phẩm hydrogel siêu hút nước bao gồm các bước đơn giản, tận dụng được nguồn phụ phẩm nông nghiệp, và góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

(11) 91413 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06075

(22) 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2022

(51) B09B 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN H-T GIANG SAN (VN)

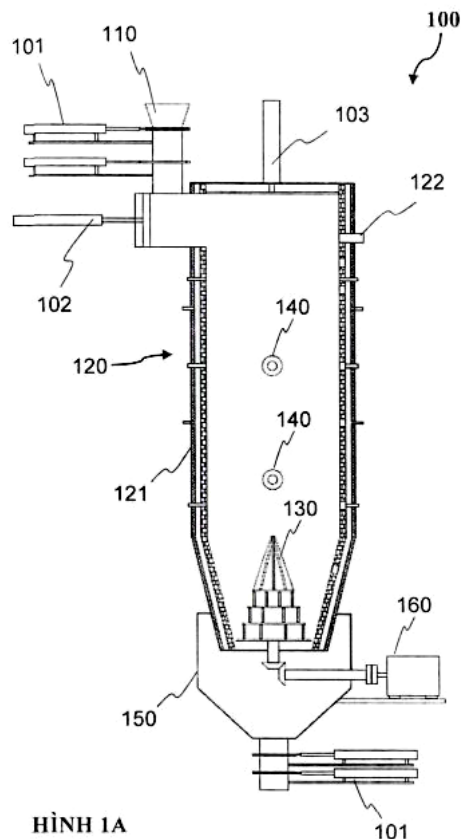
Số 3, đường số 3, Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Huỳnh Thường Thông Vũ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) LÒ NHIỆT PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến lò nhiệt phân bao gồm phễu cấp liệu (110), phần thân (120), bộ thu gom than sinh học (130), và các bộ điện trở nhiệt (140). Trong đó, phễu cấp liệu (110) được kết nối cơ học với phần thân (120), dùng để đưa chất thải vào bên trong phần thân (120); bộ điện trở nhiệt (140) được bố trí bên trong phần thân (120), dùng để cung cấp nhiệt lượng để nhiệt phân chất thải; bộ thu gom than sinh học (130) được lắp đặt bên trong và dưới cùng của phần thân (120), dùng để lấy than sinh học từ phần thân (120) đưa ra ngoài; phần thân (120) là nơi diễn ra quá trình nhiệt phân chất thải. Lò nhiệt phân này có vỏ (121) của phần thân (120) được chế tạo đặc biệt, giúp giữ nhiệt tốt và chịu được nhiệt độ cao trong quá trình nhiệt phân chất thải.



HÌNH 1A

- (11) 91414 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06077 (85) 22/09/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/CN2021/076017 08/02/2021
(30) 202020225641.8 28/02/2020 CN (87) WO2021/169791 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **B62D 1/16**

(71) **BYD COMPANY LIMITED (CN)**

No.3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China

(72) LI, Guang (CN); TIAN, Tian (CN); CHENG, Yichun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **CỤM GÁ CHO CỘT LÁI Ô TÔ, CỤM CỘT LÁI VÀ XE SỬ DỤNG CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm gá cho cột lái ô tô, cụm cột lái và xe ô tô. Cụm gá (10) bao gồm: giá đỡ cố định (1) và giá đỡ kết nối (2). Giá đỡ cố định (1) có rãnh treo (11). Giá đỡ cố định (1) có lỗ lắp ráp thứ nhất (12). Giá đỡ kết nối (2) được cung cấp với một cột treo (21). Giá đỡ kết nối (2) cũng có lỗ lắp ráp thứ hai (22). Cột treo (21) được đặt trong rãnh treo (11). Một đầu nối cố định (3) được cấu hình để tương ứng với lỗ lắp ráp thứ nhất (12) và lỗ lắp ráp thứ hai (22). Trong cụm gá theo sáng chế, cột treo được đặt trong rãnh treo để cố định trước giá đỡ kết nối trên giá đỡ cố định trước. Bằng cách này, người thợ hoàn toàn có thể thả tay cầm trên trụ lái để lắp đầu nối cố định, để giá đỡ kết nối được cố định trên giá đỡ cố định, từ đó đơn giản hóa cấu trúc của cụm gá, tiết kiệm đáng kể nhân lực, vật lực và giờ công và nâng cao hiệu quả lắp ráp.

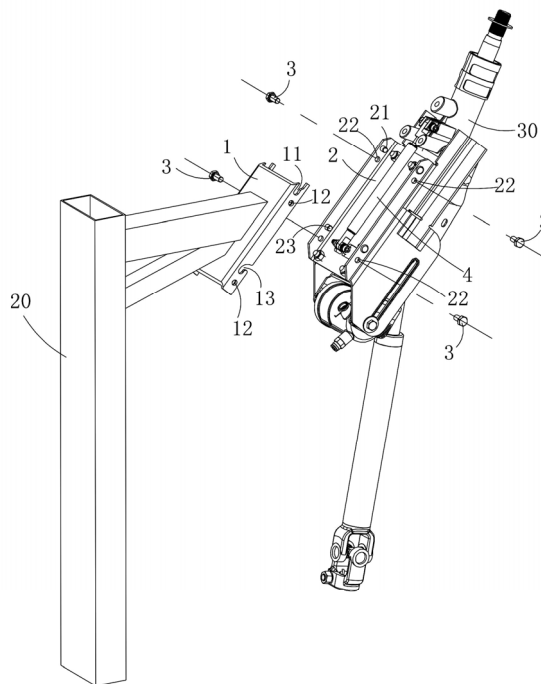


FIG. 2

- (11) **91415 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06084** (85) 22/09/2022
(22) 11/03/2021 (86) PCT/JP2021/009856 11/03/2021
(30) 2020-046886 17/03/2020 JP (87) WO2021/187321 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **C21D 9/46; C22C 38/06; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) **DOAN THIHUYEN (VN); GOTO Sota (JP); HASEGAWA Hiroshi (JP); MORIYASU Noriaki (JP); UMINO Takanori (JP); UEDA Takeshi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao mà có độ bền kéo là 1180 MPa hoặc lớn hơn và độ giãn dài đồng đều là 6% hoặc lớn hơn. Tấm thép có độ bền cao có hợp phần hóa học mà chứa các thành phần được xác định trước với MSC là từ 3,0% theo khối lượng đến 4,2% theo khối lượng. Tấm thép có độ bền cao có cấu trúc tế vi bao gồm bainit trên theo tỷ phần diện tích là 70% hoặc lớn hơn làm pha chính, mactensit tươi và austenit dư trong tổng tỷ phần diện tích là từ 7% đến 30%, với austenit dư có tỷ phần diện tích là 2% hoặc lớn hơn. Tấm thép có độ bền cao có tính chất cơ học với độ giãn dài đồng đều là 6% hoặc lớn hơn và độ bền kéo là 1180 MPa hoặc lớn hơn.

- (11) **91416 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06086** (85) 22/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/JP2021/007007 25/02/2021
(30) 2020-029136 25/02/2020 JP (87) WO2021/172401 A1 02/09/2021
2020-134001 06/08/2020 JP
(51) **A23L 13/00; A23L 27/10; A23L 27/14; A23L 27/00**
(71) **HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 577-8520 Japan
(72) ISHIKAWA Chikako (JP); MATSUBARA Keiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **GIA VỊ HỖN HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHE MÙI CHỨA GIA VỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến một loại gia vị mà hữu ích để nấu cơm hộp ăn trưa, các món phụ, v.v., có thời gian bảo quản dài; và gia vị hỗn hợp chứa gia vị nêu trên. Theo sáng chế, ít nhất một loại gia vị được chọn từ nhóm gồm có hạt mùi, lá mùi, xạ hương, đinh hương, hạt tiêu Jamaica, hương thảo, sả, mùi tây Ý, và kinh giới cay được sử dụng, theo đó có thể làm giảm mùi khó chịu đặc trưng có nguồn gốc từ thịt và các sản phẩm thực phẩm khác, mùi khó chịu được tạo ra theo thời gian sau khi nấu bằng nhiệt.

- (11) 91417 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06091 (85) 29/08/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073451 30/09/2016
(30) 10 2016 202 202.4 12/02/2016 DE (87) WO2017/137103 17/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) *C25B 1/00; H01M 4/587; C01B 31/04*

(62) 1-2018-03823

(71) **AVADAIN, LLC (US)**

746 Dent Rd, Eads, TN 38028-7003, United States of America

(72) HOFFMANN, René (DE); NEBEL, Christoph E. (DE); ROSCHER, Sarah (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA GRAPHIT ĐƯỢC LOẠI HYDRO GỒM NHIỀU TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa graphit được hydro hóa và graphit được loại hydro gồm nhiều tấm. Ít nhất một tấm trong mười tấm có kích thước vượt quá mười micromét vuông. Ví dụ, các tấm này có thể có độ dày trung bình bằng 10 lớp nguyên tử hoặc ít hơn.

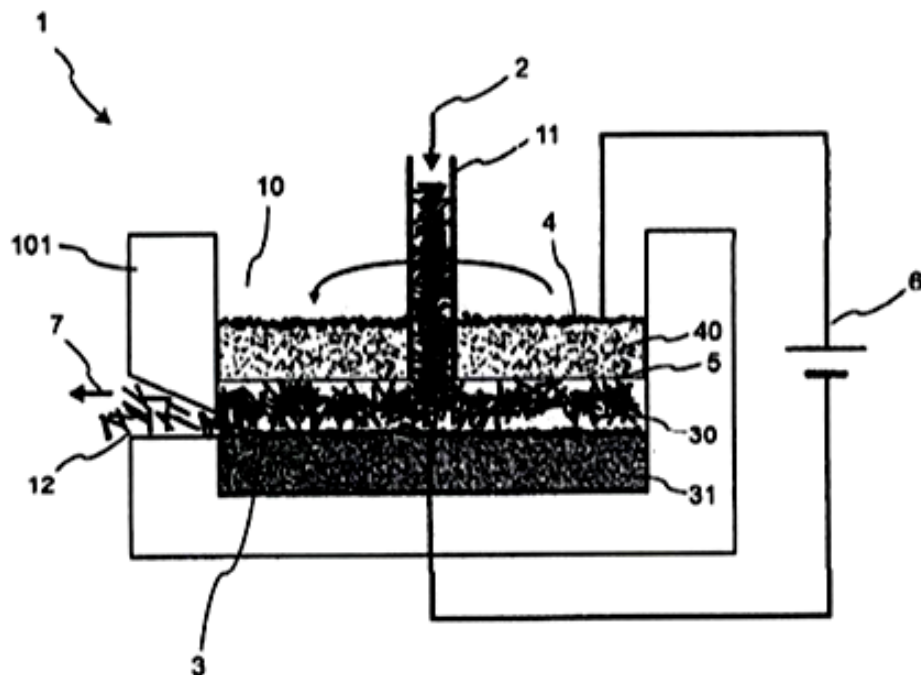
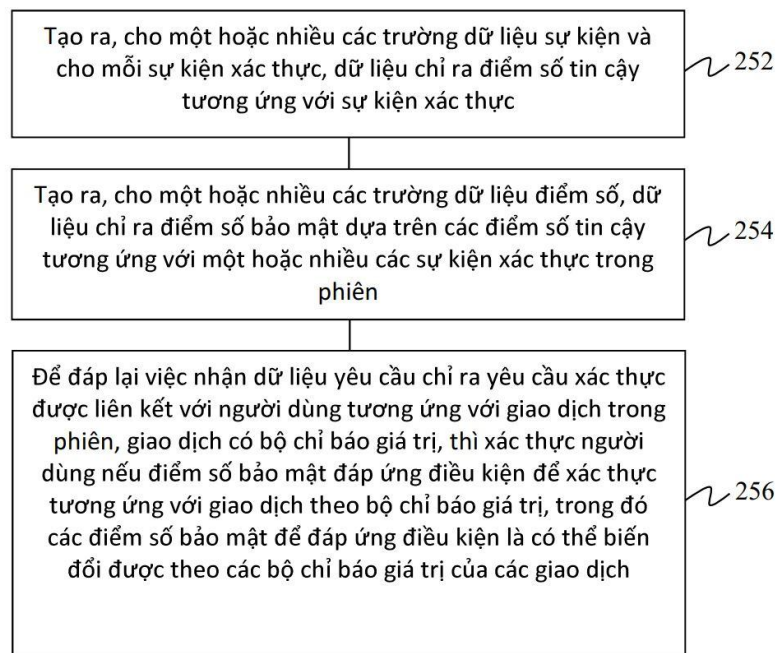


FIG. 1

- (11) **91418 A** (43) 25/11/2022
- (21) **1-2022-06098** (85) 22/09/2022
- (22) 11/03/2020 (86) PCT/SG2020/050125 11/03/2020
- (87) WO2021/183040 16/09/2021
- (51) **G06F 21/31; G06Q 20/40; G06F 21/62**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) MEDVINSKY, Gennady (US); LINGAMALLU, Surya Anil (US); YUKHANOV, Alexander (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ SỰ KIỆN XÁC THỰC CỦA NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông để quản lý sự xác thực của người dùng dựa trên một hoặc nhiều các sự kiện xác thực trong phiên, để, trong một hoặc nhiều các bản ghi dữ liệu, tạo ra, cho mỗi sự kiện xác thực, dữ liệu chỉ ra điểm số tin cậy tương ứng với sự kiện xác thực; và tạo ra, dữ liệu chỉ ra điểm số bảo mật dựa trên các điểm số tin cậy tương ứng với một hoặc nhiều các sự kiện xác thực trong phiên, và, để đáp lại việc nhận dữ liệu yêu cầu chỉ ra yêu cầu xác thực được liên kết với người dùng tương ứng với giao dịch trong phiên, giao dịch có bộ chỉ báo giá trị, thì xác thực người dùng nếu điểm số bảo mật đáp ứng điều kiện để xác thực tương ứng với giao dịch theo bộ chỉ báo giá trị, trong đó các điểm số bảo mật để đáp ứng điều kiện là có thể biến đổi được theo các bộ chỉ báo giá trị của các giao dịch. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý sự kiện xác thực và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

250



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91419 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06099 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 25/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002411 | 25/02/2021 |
| (30) 62/982,741 | 27/02/2020 | US (87) WO2021/172914 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

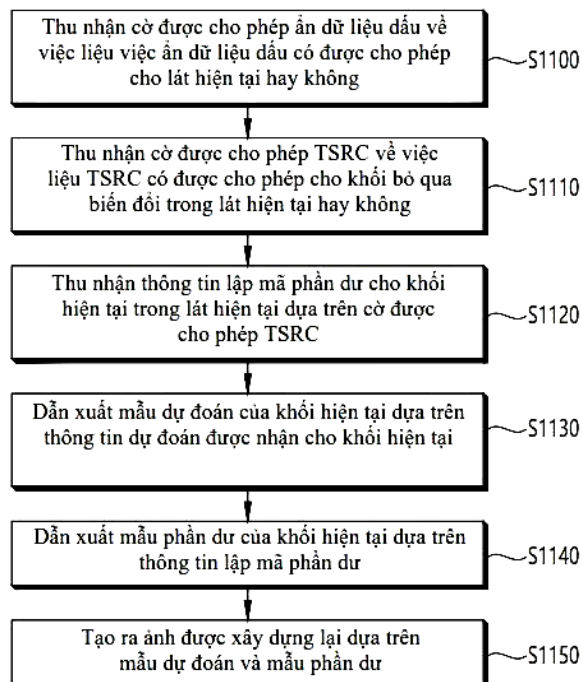
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế được tạo khác biệt ở việc bao gồm các bước: thu cờ sẵn có ẩn dữ liệu dấu liên quan đến việc liệu việc ẩn dữ liệu dấu có sẵn có cho lát hiện tại hay không; thu cờ sẵn có lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (Transform Skip Residual Coding, TSRC) liên quan đến việc liệu TSRC có sẵn có cho khối bỏ qua biến đổi của lát hiện tại hay không; và thu thông tin lập mã phần dư về khối hiện tại bên trong lát hiện tại trên cơ sở của cờ sẵn có TSRC, trong đó khối hiện tại là khối bỏ qua biến đổi bên trong lát hiện tại, và cờ sẵn có TSRC được thu trên cơ sở cờ sẵn có ẩn dữ liệu dấu.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91420 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06100 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/EP2021/056365 | 12/03/2021 |
| (30) 20163155.3 | 13/03/2020 EP (87) WO2021/180940 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LEE, Sangmoon (KR); WEFERS, Frank (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT CẢNH ÂM THANH SỬ DỤNG CÁC ĐƯỜNG NHIỀU XẠ TRUNG GIAN HỢP LỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kết xuất cảnh âm thanh sử dụng các đường nhiều xạ trung gian hợp lệ. Thiết bị kết xuất cảnh âm thanh (50) bao gồm nguồn âm thanh ở vị trí nguồn âm thanh và nhiều đối tượng nhiều xạ, thiết bị bao gồm: bộ cấp đường nhiều xạ (100) để cung cấp nhiều đường nhiều xạ trung gian (300, 400) qua nhiều đối tượng nhiều xạ, đường nhiều xạ trung gian có điểm bắt đầu và cạnh đầu ra có nhiều đối tượng nhiều xạ và thông tin bộ lọc liên quan cho đường nhiều xạ trung gian; bộ kết xuất (200) để kết xuất nguồn âm thanh ở vị trí người nghe, trong đó bộ kết xuất (200) được tạo cấu hình để xác định (216), dựa trên các cạnh đầu ra của các đường nhiều xạ trung gian và vị trí người nghe, một hoặc nhiều đường nhiều xạ trung gian hợp lệ từ vị trí nguồn âm thanh đến vị trí người nghe, xác định (218), đối với từng đường nhiều xạ trung gian hợp lệ trong số một hoặc nhiều đường nhiều xạ trung gian hợp lệ, sự biểu diễn bộ lọc cho đường nhiều xạ trung gian đầy đủ, và tính toán (220) các tín hiệu đầu ra âm thanh cho cảnh âm thanh (50) sử dụng tín hiệu âm thanh liên quan đến nguồn âm thanh và sự biểu diễn bộ lọc cho từng đường nhiều xạ đầy đủ.

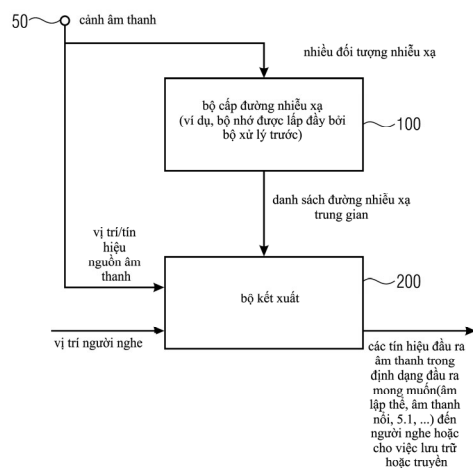


Fig. 7

- (11) 91421 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06106 (85) 22/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054596 24/02/2021
 (30) 20160236.4 28/02/2020 EP (87) WO2021/170673 A1 02/09/2021
 (51) A24F 40/465
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) BERTOLDO, Massimiliano (IT); NESOVIC, Milica (RS); PRESTIA, Ivan (IT);
 ROSSOLL, Andreas Michael (AT); SCHMIDT, Johann Friedrich (DE); STURA,
 Enrico (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ VẬT LIỆU CẢM ỨNG TỪ KÉO DÀI**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; và vật liệu cảm ứng từ kéo dài (44) được bố trí theo chiều dọc bên trong nền tạo sol khí. Vật liệu cảm ứng từ (44) có độ dày từ khoảng 55 micromet đến khoảng 65 micromet.

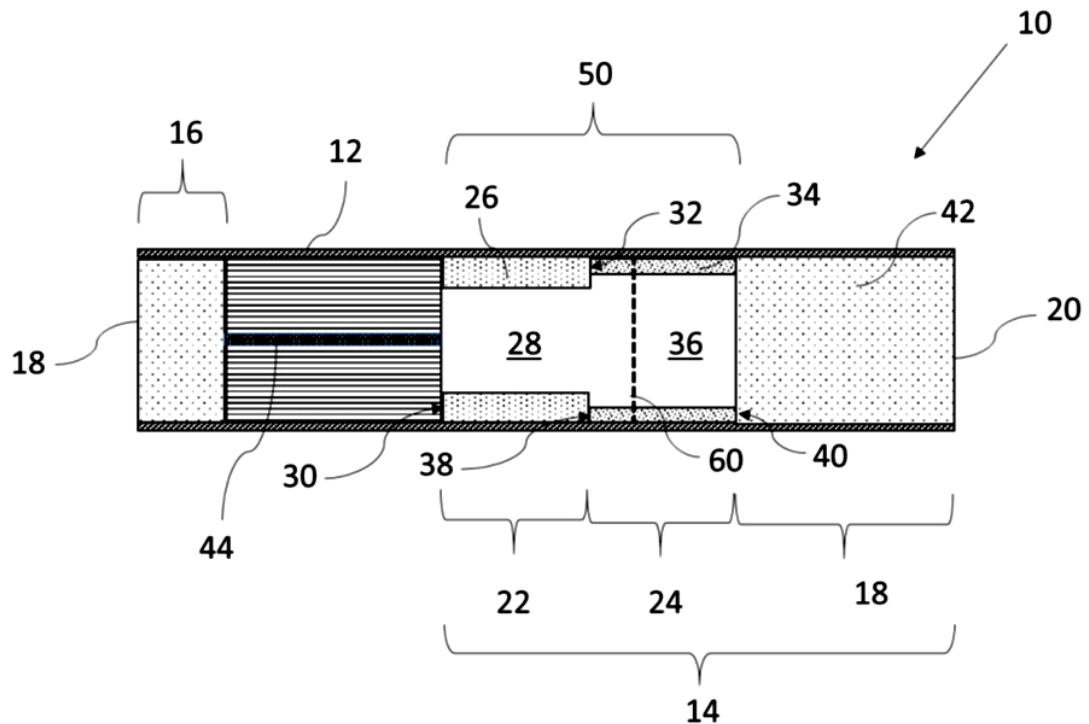


Fig.1

- (11) 91422 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06107 (85) 22/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054540 24/02/2021
 (30) 20160220.8 28/02/2020 EP (87) WO2021/170642 A1 02/09/2021
 (51) *A24D 1/18; A24D 1/20*
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) D'AMBRA, Gianpaolo (IT); NESOVIC, Milica (RS); ORSOLINI, Paola (IT);
 UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NỀN VỚI CHẾ PHẨM DẠNG GEL**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít trong khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thanh (12) của nền tạo sol khí bao gồm chế phẩm gel, chế phẩm gel bao gồm ít nhất một tác nhân gel hóa, ít nhất một trong số hợp chất alkaloit và hợp chất cannabinoit và chất tạo sol khí; chi tiết đặt vào miệng (42); và phần rỗng trung gian (50) ở giữa thanh nền tạo sol khí và chi tiết đặt vào miệng. Phần rỗng trung gian (50) bao gồm chi tiết làm nguội sol khí (24) căn thẳng đồng trục với chi tiết đặt vào miệng và tiếp giáp với đầu ở phía dòng vào của chi tiết đặt vào miệng (42), chi tiết làm nguội sol khí (24) bao gồm đoạn ống rỗng (34) có chiều dài nhỏ hơn 10 millimet và định ra khoang dọc cung cấp kênh dòng chảy không hạn chế, trong đó kênh dòng chảy về cơ bản là trống rỗng. Phần rỗng trung gian (50) còn bao gồm chi tiết đỡ (22) ở phía dòng ra của thanh (12) của nền tạo sol khí, chi tiết đỡ bao gồm đoạn ống rỗng (26) định ra khoang dọc (28) cung cấp kênh dòng chảy không hạn chế, đoạn ống rỗng (26) có chiều dày thành ít nhất là 1 millimet.

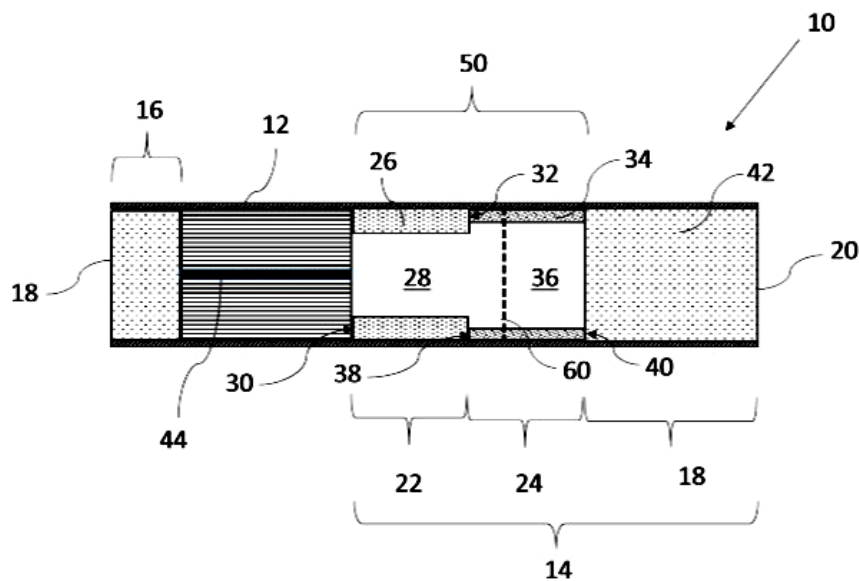


Fig. 1

- (11) 91423 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06109 (85) 23/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002340 25/02/2021
(30) 10-2020-0022991 25/02/2020 KR (87) WO2021/172878 A1 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **G06Q 20/32; G06Q 20/40; G06Q 20/28**

(71) **HAREXINFOTECH INC. (KR)**

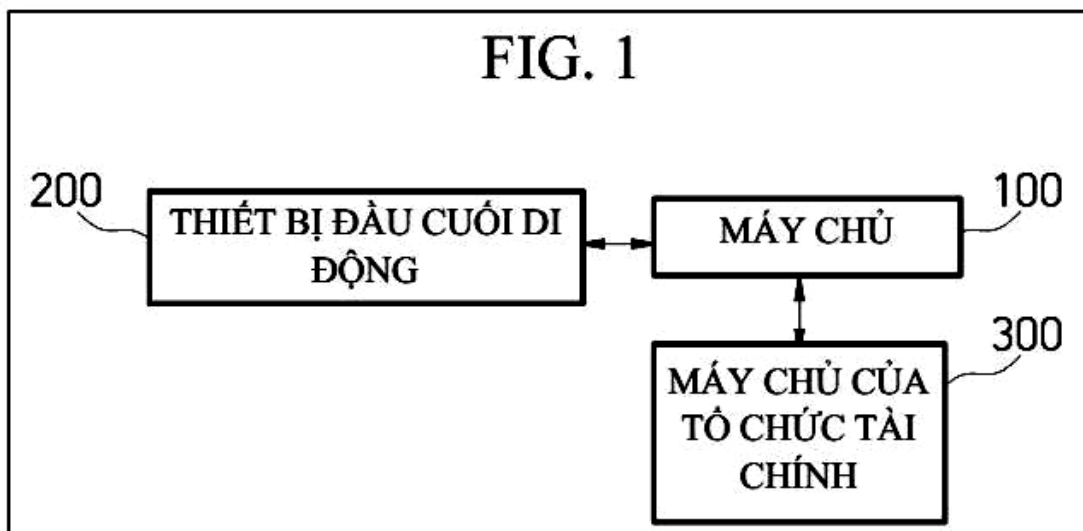
3F, 202, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul 06632, Republic of Korea

(72) PARK, Kyung Yang (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC LÁI XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh toán chi phí liên quan đến việc lái xe và phương pháp tương ứng. Máy chủ thanh toán chi phí liên quan đến việc lái xe, theo sáng chế, bao gồm: bộ phận đầu vào dùng để tiếp nhận thông tin nhận diện xe, bộ nhớ có chứa chương trình để thực thi việc thanh toán chi phí liên quan đến việc lái xe theo thông tin nhận diện xe, và bộ xử lý để thực thi chương trình, trong đó bộ xử lý truyền dẫn lệnh đầy thanh toán chi phí liên quan đến việc lái xe, xác nhận liệu ứng dụng đã được cài đặt lên thiết bị đầu cuối di động hợp pháp chưa, và thực hiện quá trình thanh toán chi phí liên quan đến việc lái xe.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91424 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06111 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002772 | 05/03/2021 |
| (30) 62/985,333 | 05/03/2020 | US (87) WO2021/177791 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

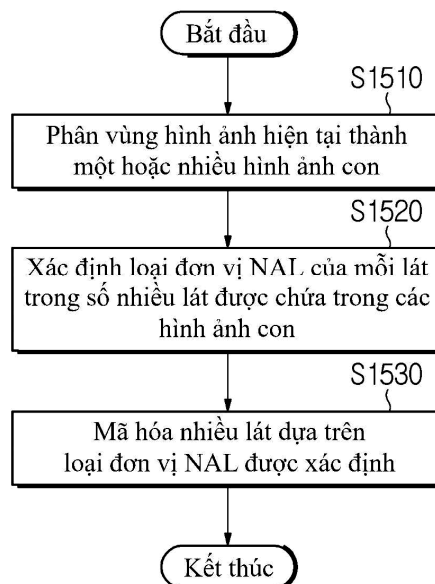
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước thu, từ luồng bit, thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã video (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại và thông tin cờ thứ nhất chỉ rõ liệu hình ảnh con được chứa trong hình ảnh hiện tại có được xử lý như một hình ảnh hay không, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát dựa trên loại đơn vị NAL được xác định và thông tin cờ thứ nhất. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hai hay hơn hai hình ảnh con dựa trên việc ít nhất một số lát trong số nhiều lát đã nêu đang có các loại đơn vị NAL khác nhau, và thông tin cờ thứ nhất có thể có giá trị định trước chỉ rõ rằng mỗi hình ảnh con trong số hai hay hơn hai hình ảnh con này được xử lý như một hình ảnh dựa trên việc ít nhất một số lát trong số nhiều lát đã nêu đang có các loại đơn vị NAL khác nhau.

FIG.15



- (11) 91425 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06113 (85) 23/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/MY2021/050014 09/03/2021
 (30) PI2020001296 10/03/2020 MY (87) WO2021/182945 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) A23D 9/04; C11B 7/00; B01D 9/00

(71) LIEW, HENG WEN (MY)

No. 158, Jalan SS 18/1C Subang Jaya, 47500, Malaysia

(72) KU, Teng Hoe (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH PHÂN ĐOẠN KHÔ DẦU ĂN

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân đoạn khô dầu ăn mà không cần sử dụng hóa chất và/hoặc dung môi. Quy trình này bao gồm các bước sau: (a) làm nguội sơ bộ dầu cọ thô đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30°C đến 38°C; (b) xử lý dầu cọ thô đã được làm nguội sơ bộ bằng áp suất; (c) nạp dầu cọ thô đã được làm nguội sơ bộ trong điều kiện áp suất thu được từ bước b) qua một hoặc nhiều thiết bị trao đổi nhiệt có bề mặt phía trong được làm sạch trong đó dầu cọ thô này được làm nguội sao cho hỗn dịch đặc tinh thể được tạo ra và nhiệt độ của hỗn dịch đặc tinh thể được giảm đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 10°C đến 18°C; và (d) phân tách hỗn dịch đặc tinh thể này bằng thiết bị lọc để thu được phân đoạn olein cọ thô và phân đoạn stearin cọ thô.

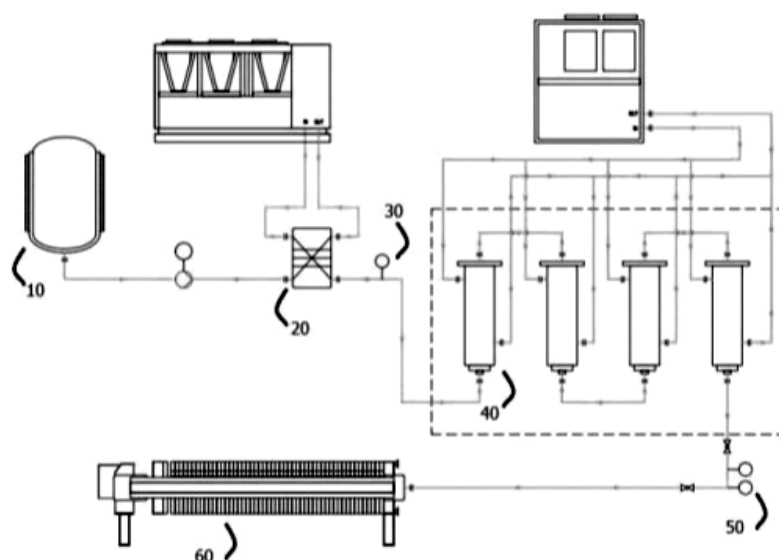


Fig.1

(11) 91426 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06115

(22) 23/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) A23B 7/00; A23B 7/14

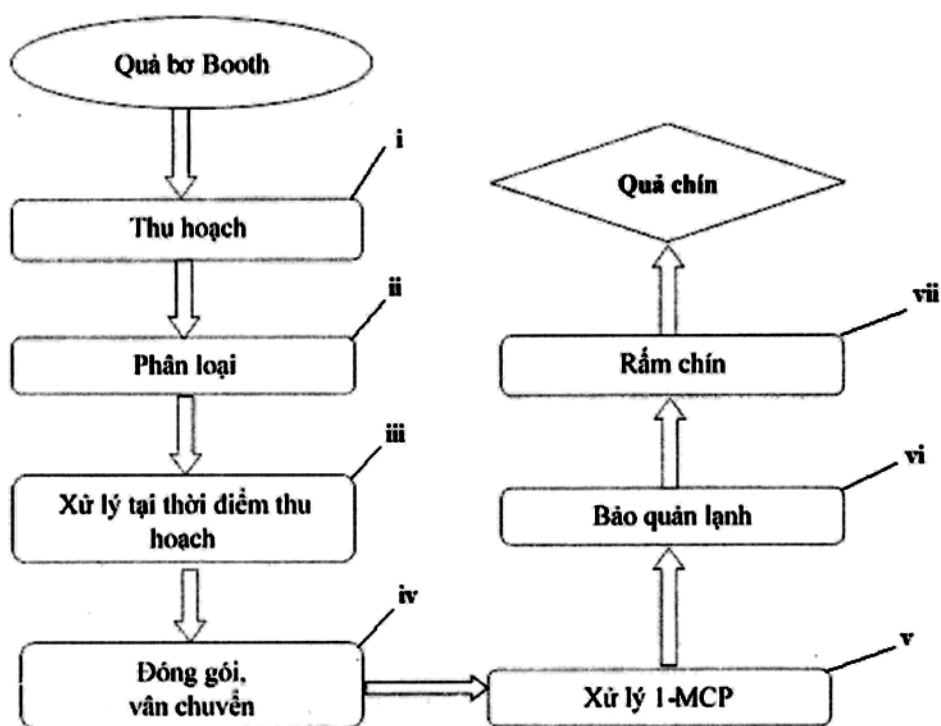
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị Trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Lan Hương (VN); Nguyễn Thị Hoàng Lan (VN); Đinh Thị Hiền (VN); Vũ Thị Kim Oanh (VN); Hoàng Thị Minh Nguyệt (VN); Nguyễn Văn Lâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẬM CHÍN SAU THU HOẠCH CHO QUẢ BƠ BOOTH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý chậm chín sau thu hoạch cho quả bơ Booth bao gồm các bước sau: (i) thu hoạch quả bơ Booth; (ii) phân loại; (iii) xử lý tại thời điểm thu hoạch nhằm phòng trừ bệnh gây hư hỏng cho quả; (iv) đóng gói, vận chuyển; (v) xử lý 1-metylxcyclopropen; (vi) bảo quản lạnh; và (vii) rầm chín.



Hình 1

- (11) 91427 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06116 (85) 23/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/KR2021/002923 09/03/2021
 (30) 10-2020-0029752 10/03/2020 KR (87) WO2021/182853 A1 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *A61H 15/02; A61H 1/00; A61H 39/06; A61H 39/04; A61F 7/00; A61H 15/00*

(71) **CERAGEM CO., LTD.** (KR)

10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31045 Republic of Korea

(72) LEE, Dong Myoung (KR); KIM, Ki Sung (KR); HAN, Sang Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ NHIỆT TRỊ LIỆU CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN GIA NHIỆT CỨU NGẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt trị liệu có khả năng điều khiển chuyển động của bộ phận gia nhiệt cứu ngải, có thể mát xa chuyên sâu một bộ phận mà người sử dụng mong muốn. Để đạt được mục đích này, thiết bị nhiệt trị liệu có khả năng điều khiển chuyển động của bộ phận gia nhiệt cứu ngải bao gồm bộ phận gia nhiệt cứu ngải, bộ phận dẫn động để di chuyển bộ phận gia nhiệt cứu ngải, bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ phận dẫn động và bộ phận nhập đầu vào để chọn kiểu mát xa bằng nhiệt mà người dùng mong muốn, trong đó bộ điều khiển được trang bị chế độ tự động, trong đó khi người dùng nhập vào một vị trí mong muốn, bộ phận gia nhiệt cứu ngải sẽ được điều khiển để tự động di chuyển đến vị trí để thực hiện mát xa bằng nhiệt.

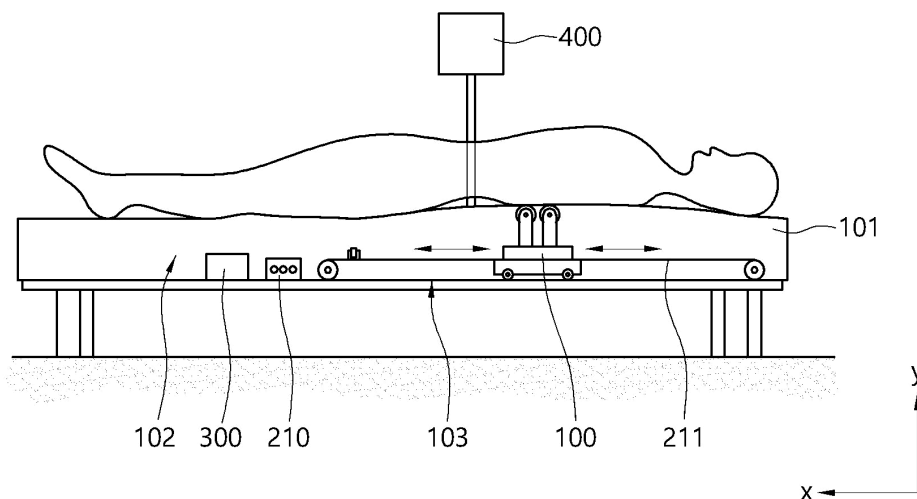


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91428 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06117 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 18/02/2021 | (86) PCT/IN2021/050153 | 18/02/2021 |
| (30) 202041008187 | 26/02/2020 IN (87) WO2021/171305 | 02/09/2021 |

(51) **E04B 2/74; E04H 9/02**

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

34, Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

(72) Kanakavel S (IN); Aysha K (IN); Satish G (IN); Rizwan A (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỘT DẪN HƯỚNG, KẾT CẤU VÁCH NGĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU VÁCH NGĂN CÓ CỘT DẪN HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cột dẫn hướng (140) bao gồm thân (141) và hai gờ (142) gần như song song với nhau và cũng gần như vuông góc với thân (141). Mỗi gờ trong số các gờ (142) bao gồm phần trên (143) và phần dưới (144), trong đó khoảng cách giữa các gờ (142) ở phần dưới (144) nhỏ hơn so với khoảng cách giữa các gờ (142) ở phần trên (143). Các gờ (142) ở phần trên (143) và phần dưới (144) được nối với nhau bởi phần nối (145) gần như vuông góc với phần trên (143) và phần dưới (144). Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu vách ngăn (100) bao gồm cột dẫn hướng (140) trong đó khoảng cách rút ngắn giữa các gờ (142) ở phần dưới (144) của cột dẫn hướng (140) cho phép phần dưới (144) được tiếp nhận bên trong kênh tường (110) và khoảng cách tăng giữa các gờ (142) ở phần trên (143) của cột dẫn hướng (140) ngăn không cho phần trên (143) được tiếp nhận bên trong kênh tường (110).

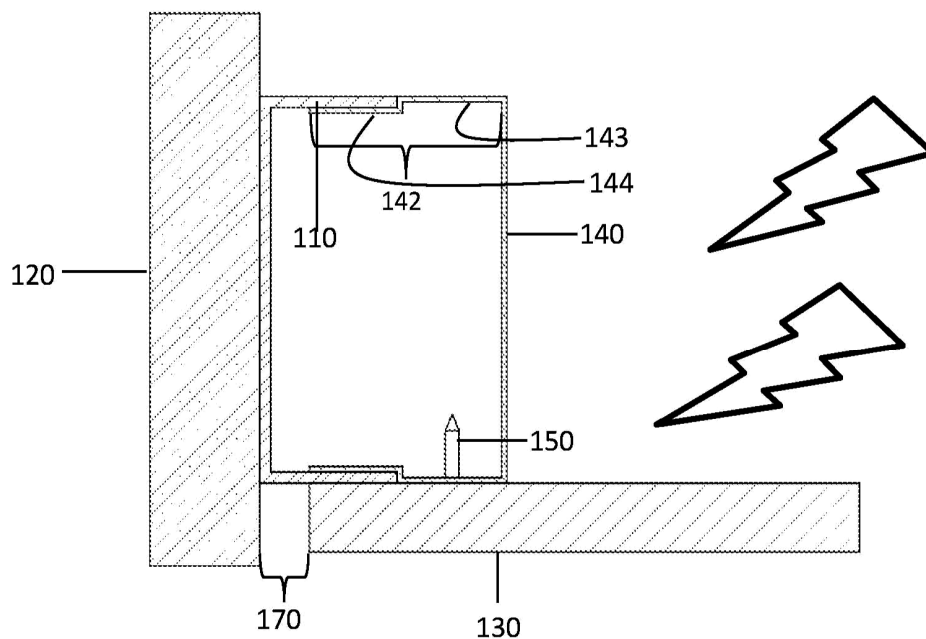


FIG. 4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91429 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06119 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114490 | 10/09/2020 |
| (30) 202010129575.9 | 28/02/2020 CN (87) WO2021/169244 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **H02M 7/487**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

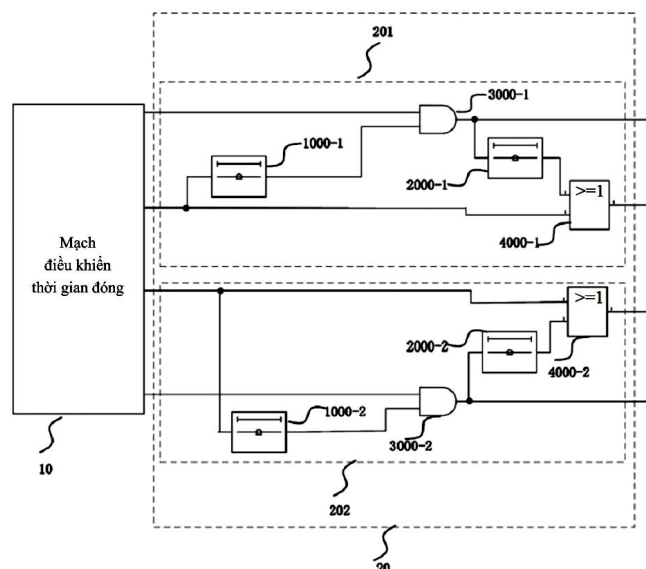
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) FU, Songge (CN); WANG, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ BIẾN ĐỔI BA MỨC LOẠI KẸP ĐIỂM TRUNG TÍNH (NPC), BỘ BIẾN ĐỔI BA MỨC LOẠI NPC, VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển của bộ biến đổi ba mức loại kẹp điểm trung tính (Neutral Point Clamp, NPC), bộ biến đổi ba mức loại NPC và máy phát điện gió. Mạch điều khiển, tương ứng với mỗi pha của nhánh cầu, có: mạch điều khiển thời gian đóng (10) và mạch điều khiển định thời (20), trong đó mạch điều khiển thời gian đóng (10) được sử dụng để dành sẵn một khoảng thời gian định trước để đóng nhiều thiết bị tranzito lưỡng cực cửa cách điện (Insulated Gate Bipolar Transistor, IGBT) của pha tương ứng của nhánh cầu; mạch điều khiển định thời (20) có mạch con thứ nhất (201) và mạch con thứ hai (202); mỗi mạch con trong số mạch con thứ nhất (201) và mạch con thứ hai (202) có mạch làm trễ cố định thứ nhất (1000), mạch làm trễ cố định thứ hai (2000), mạch cửa AND thứ nhất (3000) và mạch cửa OR thứ nhất (4000); và đầu ra của mạch điều khiển định thời (20) lần lượt được nối với các đầu cửa của nhiều thiết bị IGBT.



- (11) 91430 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06124 (85) 23/09/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002409 25/02/2021
 (30) 62/982,742 27/02/2020 US (87) WO2021/172912 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

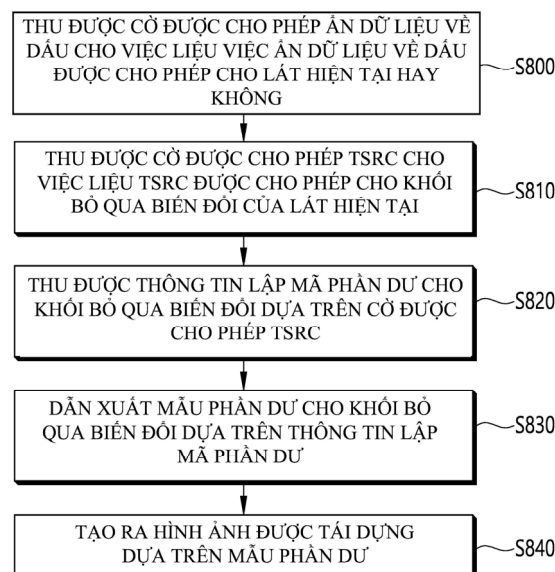
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyển tiếp. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này bao gồm các bước là: thu được cờ khả dụng việc ẩn dữ liệu về dấu chỉ báo liệu việc ẩn dữ liệu về dấu là khả dụng cho lát hiện tại hay không; thu được cờ khả dụng lập mã phần dư bỏ cóc biến đổi (Transform Skip Residual Coding, TSRC) chỉ báo liệu (TSRC) là khả dụng cho khối bỏ cóc biến đổi của lát hiện tại hay không; thu được thông tin lập mã phần dư về khối bỏ cóc biến đổi dựa trên cờ khả dụng (TSRC); dẫn xuất mẫu phần dư cho khối bỏ cóc biến đổi dựa trên thông tin lập mã phần dư; và tạo ra hình ảnh tái dựng dựa trên mẫu phần dư, trong đó cờ khả dụng (TSRC) được thu được dựa trên cờ khả dụng ẩn dữ liệu về dấu.

FIG. 8



- (11) 91431 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06125 (85) 23/09/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/US2021/017209 09/02/2021
 (30) 62/985,014 04/03/2020 US (87) WO2021/178111 10/09/2021
 (51) *A22C 29/02; G01N 21/84; G01N 21/17; B08B 5/02; G01N 21/01*
 (71) LAITRAM, L.L.C. (US)
 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America
 (72) FALGOUT, Byron M. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG CHẾ BIẾN TÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN TÔM**

- (57) Hệ thống chế biến tôm vận chuyển tôm nguyên liệu đã bóc vỏ đến khoang hình ảnh trong đó các mảnh vụn tôm và tôm có vỏ còn sót lại được phát hiện và tách khỏi dòng tôm chấp nhận được được cho đi qua quá trình chế biến xuôi chiều. Nguồn ánh sáng cực tím (UV) trong khoang hình ảnh luôn bật. Hệ thống kiểm tra trực quan chụp ảnh của dòng tôm đi qua khi nguồn ánh sáng trắng được bật để chiếu sáng vùng phơi sáng để phát hiện mảnh vụn, khối tôm, và tôm riêng rẽ chấp nhận được. Hệ thống kiểm tra trực quan chụp ảnh của dòng đang đi qua khi nguồn ánh sáng trắng được tắt và vùng phơi sáng chỉ được cho tiếp xúc với bức xạ cực tím. Hệ thống kiểm tra trực quan phát hiện tôm có vỏ còn sót lại trong hình ảnh UV. Mảnh vụn tôm và tôm có vỏ còn sót lại được tách từ dòng tôm bằng vòi phun tia khí đến các điểm loại bỏ tương ứng.

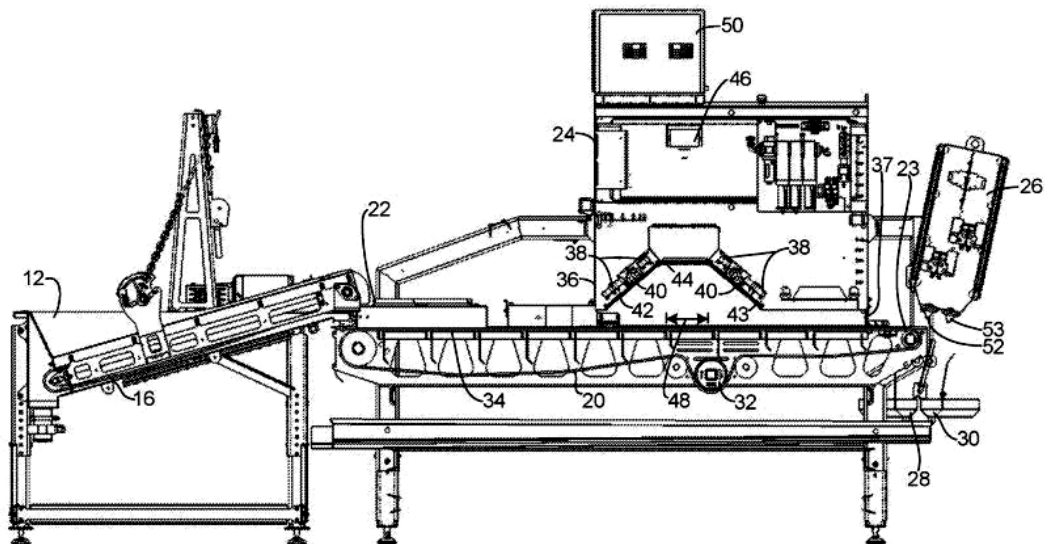


FIG. 2

- (11) **91432 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-06139** (85) 23/09/2022
 (22) 10/03/2021 (86) PCT/EP2021/056085 10/03/2021
 (30) 20162995.3 13/03/2020 EP (87) WO2021/180805 16/09/2021
 (51) **C01B 3/50; C10G 3/00; C01B 3/32**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) ROY, Rakesh (IN); BANSAL, Nitesh (IN); THAKKER, Priyesh (IN); GALLARDO, Thor (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDROCACBON CÓ GIẢM BỚT VẾT CO₂ VÀ CẢI THIỆN TÍCH HỢP HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị sản xuất sản phẩm hydrocarbon từ nguyên liệu nạp có nguồn gốc từ nguồn tái tạo, trong đó dòng giàu hydro và dòng khí thải chứa hydrocarbon được tạo thành. Một phần của dòng giàu hydro được sử dụng như dòng khí tái chế trong giai đoạn xử lý bằng hydro để sản xuất sản phẩm hydrocarbon nêu trên, và một phần khác có thể được sử dụng để sản xuất hydro, trong khi đó dòng khí thải được xử lý để loại bỏ H₂S có trong đó và được sử dụng làm dòng khí tái chế trong bộ sản xuất hydro, mà từ đó hydro được sản xuất, nghĩa là hydro mới chế, được sử dụng trong giai đoạn xử lý bằng hydro. Sáng chế còn tạo điều kiện để giảm tối thiểu tiêu thụ khí tự nhiên trong bộ sản xuất hydro cũng như kích cỡ của thiết bị trùng chỉnh hơi.

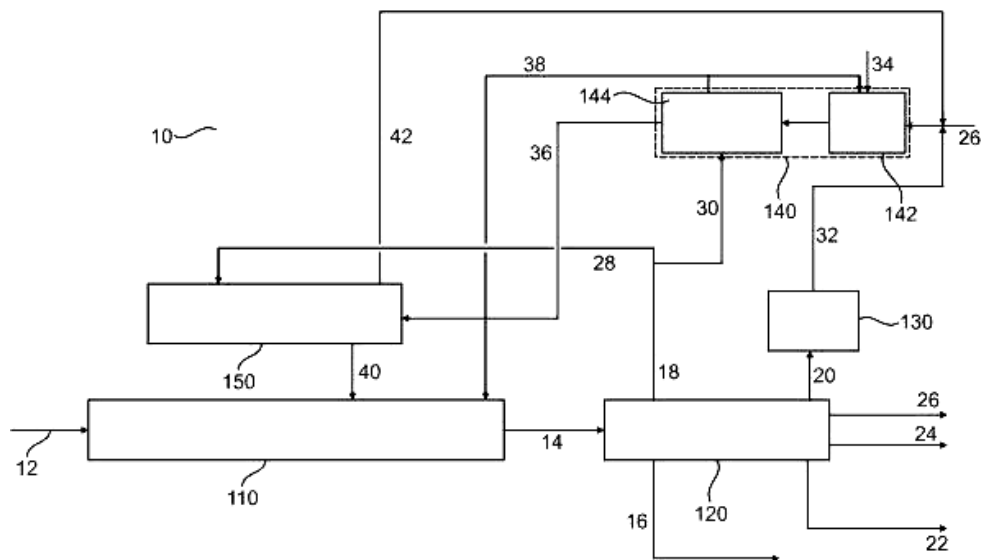


Fig. 1

- (11) 91433 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06142 (85) 23/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054602 24/02/2021
 (30) 20160227.3 28/02/2020 EP (87) WO2021/170677 A1 02/09/2021
 (51) A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) CANTIERI, Fabio (IT); D'AMBRA, Gianpaolo (IT); NESOVIC, Milica (RS);
 UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC THÔNG KHÍ VỚI SỰ LÀM NÓNG CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí có thể hít được khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) ở vị trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí, phần ở phía dòng ra (14) bao gồm chi tiết làm nguội sol khí (24) được căn chỉnh theo chiều dọc với thân (12) của nền tạo sol khí. Chi tiết làm nguội sol khí (24) bao gồm đoạn dạng ống rỗng (34) định ra khoang (36) kéo dài từ tận đầu ở phía dòng vào (38) của đoạn dạng ống rỗng (34) đến đầu ở phía dòng ra (40) của đoạn dạng ống rỗng (34). Vật dụng tạo sol khí (10) còn bao gồm vùng thông khí (60) ở vị trí dọc theo đoạn dạng ống rỗng (34), và đoạn dạng ống rỗng (34) có chiều dài nhỏ hơn khoảng 10 milimet.

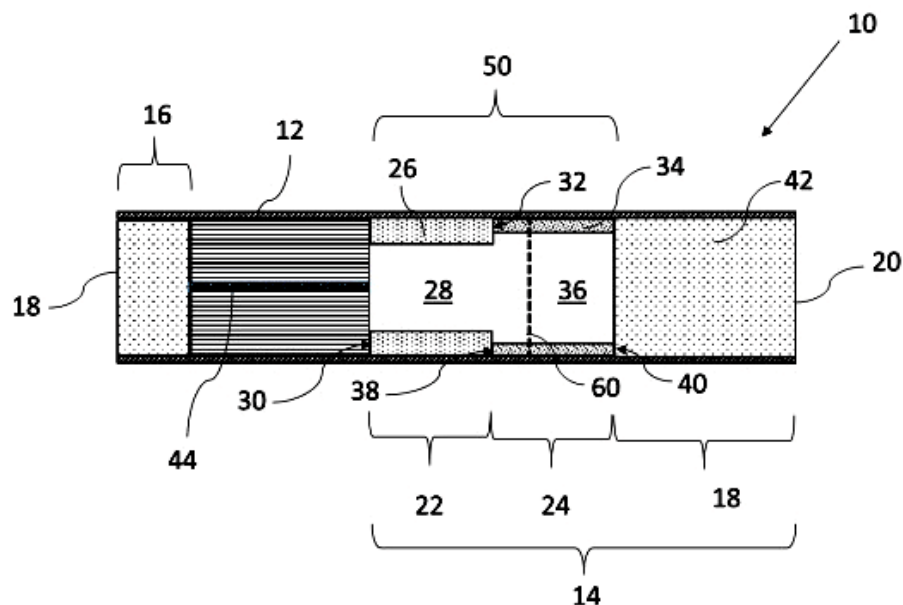


Fig 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91434 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06149 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004942 | 10/04/2020 |
| (30) 10-2020-0022571 | 24/02/2020 KR (87) WO2021/172652 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **H01L 21/66; H01L 27/15; H01L 25/075**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

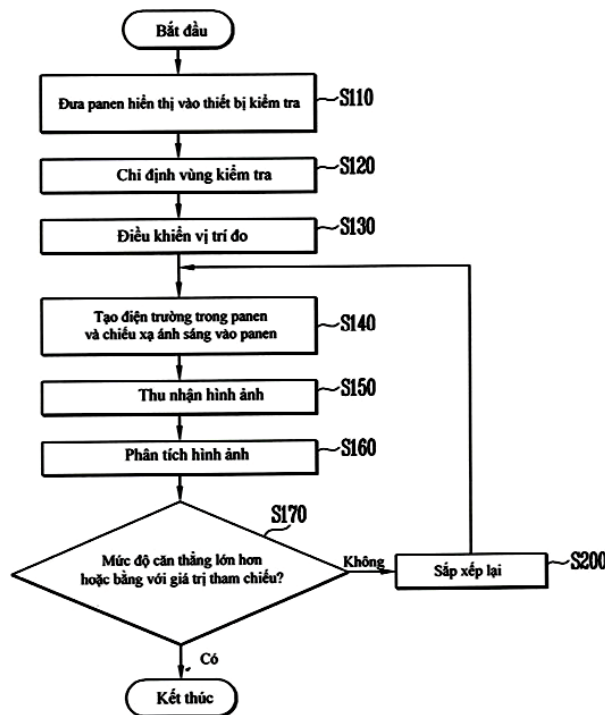
(72) LEE, Won Ho (KR); IM, Hyun Deok (KR); CHO, Hyun Min (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); JO, Sung-Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ SỬA CHỮA PANEN HIỂN THỊ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra, và phương pháp kiểm tra và phương pháp sửa chữa panen hiển thị sử dụng thiết bị này. Trong đó, phương pháp kiểm tra panen hiển thị trong thiết bị kiểm tra để kiểm tra panen hiển thị được bố trí các phần tử phát quang bao gồm ‘bước thu nhận hình ảnh’ để thu nhận hình ảnh của panen hiển thị, và ‘bước xác định mức độ căn thẳng’ để xác định mức độ căn thẳng của các phần tử phát quang trong panen hiển thị.

FIG. 16



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91435 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06152 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078382 | 01/03/2021 |
| (30) PCT/EP2020/055341 | 28/02/2020 EP (87) WO2021/170132 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04N 19/174**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Phương pháp giải mã ảnh từ dòng bit video được thực hiện bằng thiết bị giải mã, dòng bit bao gồm tiêu đề lát của lát hiện tại và dữ liệu biểu diễn lát hiện tại, phương pháp bao gồm: thu được tham số được sử dụng để dẫn xuất số ô trong lát hiện tại từ tiêu đề lát, trong trường hợp điều kiện được thoả mãn, trong đó điều kiện bao gồm: địa chỉ lát của lát hiện tại không phải là địa chỉ của ô cuối cùng trong ảnh trong đó đặt lát hiện tại; tái tạo lát hiện tại sử dụng số ô trong lát hiện tại và dữ liệu biểu diễn lát hiện tại.

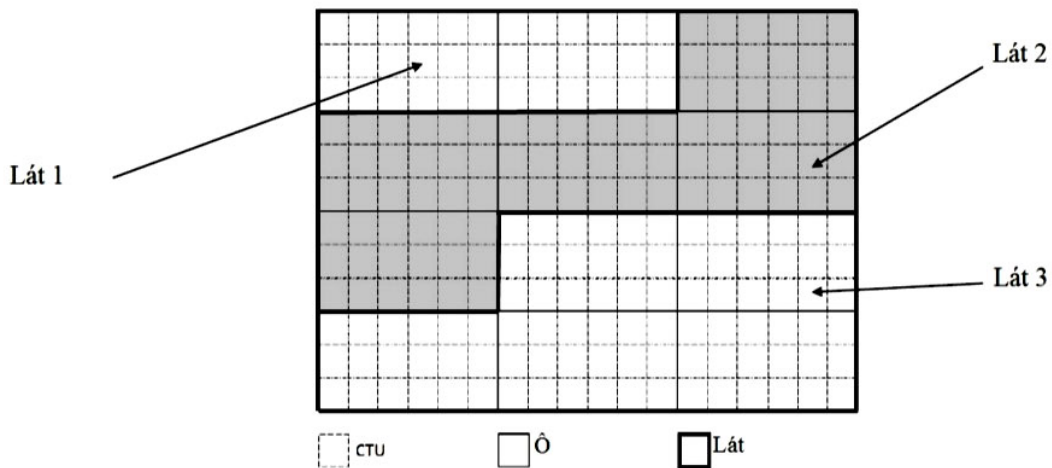
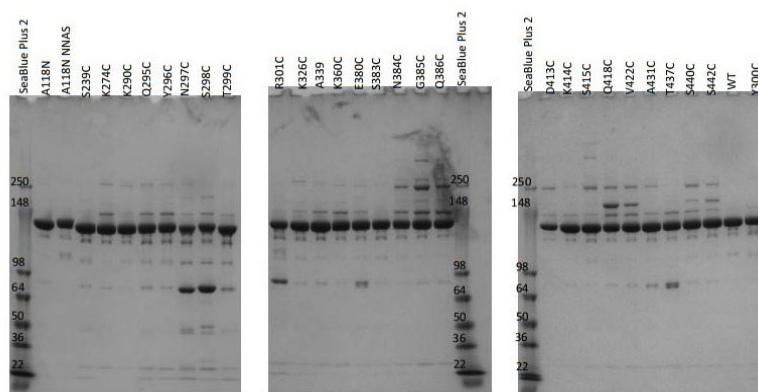


Fig.10

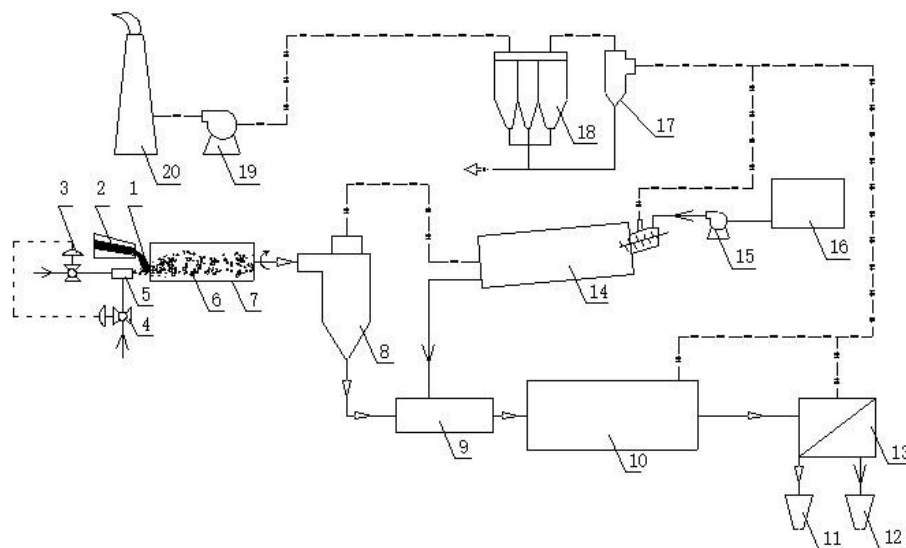
- (11) **91436 A** (43) 25/11/2022
 (21) **1-2022-06155** (85) 26/09/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019958 26/02/2021
 (30) 62/982,943 28/02/2020 US (87) WO2021/174034 A1 02/09/2021
 (51) **A61K 47/68; C07K 16/00; A61K 47/60**
 (71) **GENZYME CORPORATION (US)**
 450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
 (72) BRUN Marie-Priscille (FR); DUFFIEUX Francis (FR); PARK Sunghae (US); QIU Huawei (US); ZHOU Qun (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **POLYPEPTIT LIÊN KẾT ĐƯỢC CẢI BIẾN ĐỂ LIÊN HỢP THUỐC ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể được thiết kế mà ổn định và có thể được liên hợp với phối tử hoặc thuốc ở tỉ lệ phối tử/thuốc với kháng thể trên 3, tạo ra thể liên hợp thích hợp để điều trị nhiều chỉ định. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra các kháng thể được thiết kế này. Theo phương án thứ nhất, kháng thể có chứa gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ nhất tại vị trí 274 theo cách đánh số của chỉ số EU của Kabat và gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ hai tại vị trí 339, 360, 384, 385, 422 và/hoặc 440. Theo phương án thứ hai, kháng thể có chứa gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ nhất tại vị trí 339 theo cách đánh số của chỉ số EU của Kabat và gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ hai tại vị trí 290, 360, 384, 385, 422 và/hoặc 440. Theo phương án thứ ba, kháng thể có chứa gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ nhất tại vị trí 118 theo cách đánh số của chỉ số EU của Kabat và gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ hai tại vị trí 274, 339, 384, 385, 422 và/hoặc 440. Theo phương án thứ tư, kháng thể có chứa gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ nhất tại vị trí 384 theo cách đánh số của chỉ số EU của Kabat và gốc axit amin phản ứng được thiết kế thứ hai tại vị trí 118, 274, 290 và/hoặc 339. Theo phương án được ưu tiên, gốc axit amin phản ứng được thiết kế là cystein.

Hình 1



- (11) 91437 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06164 (85) 26/09/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141914 31/12/2020
 (30) 202010129701.0 28/02/2020 CN (87) WO2021/169589 A1 02/09/2021
 (51) **C21B 3/06; F27D 17/00; F01K 25/14; F01K 27/00; C03C 13/06; C21B 3/08**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
 (72) XIAO, Yongli (CN); LI, Yongqian (CN); ZHANG, Youping (CN); GUAN, Yunze (CN); XIE, Mengqin (CN); WANG, Yingjie (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT XI LÒ CAO VÀ THU HỒI VÀ SỬ DỤNG NHIỆT THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo hạt xỉ lò cao và thu hồi và sử dụng nhiệt thải, thiết bị này bao gồm cụm vòi phun tạo hạt sol khí, đường dẫn dòng chảy (7), thiết bị phân tách kiểu xoáy (8) và thiết bị thu hồi nhiệt thải. Cụm vòi phun tạo hạt sol khí bao gồm thiết bị kiểm soát dòng xỉ (2), van kiểm soát dòng khí nén (3), van kiểm soát thể tích nước (4) và súng phun sol khí (5). Sự trao đổi nhiệt hỗn hợp giữa khí có nhiệt độ trung bình và xỉ dạng hạt có nhiệt độ cao (6) và sự đóng rắn của xỉ dạng hạt có nhiệt độ cao đạt được trong đường dẫn dòng chảy, và khí có nhiệt độ trung bình cao và xỉ dạng hạt có nhiệt độ cao sau khi sự trao đổi nhiệt được thực hiện trong thiết bị phân tách kiểu xoáy. Thiết bị phân tách kiểu xoáy hoàn thành sự phân tách khí có nhiệt độ trung bình cao và xỉ dạng hạt có nhiệt độ cao, và vận chuyển khí có nhiệt độ trung bình cao và the xỉ dạng hạt có nhiệt độ cao vào thiết bị thu hồi nhiệt thải. Sáng chế hoàn thành sự tạo hạt xỉ lò cao, và kết hợp hữu cơ việc thu hồi nhiệt cảm biến của xỉ với việc sấy khô bùn, tạo ra hơi có nhiệt độ cao, sinh năng lượng và tạo ra nước nóng có nhiệt độ thấp, nhờ đó thu hồi nhiệt thải của khí có nhiệt độ trung bình và các hạt có nhiệt độ cao trong quy trình tạo hạt xỉ và cải thiện hiệu suất của việc thu hồi và sử dụng nhiệt thải.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91438 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06167 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080083 | 10/03/2021 |
| (30) 202010177787.4 | 13/03/2020 CN (87) WO2021/180144 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); YU, Jian (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRẠM, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đến phương pháp truyền thông đa liên kết, thiết bị đa liên kết trạm, thiết bị đa liên kết điểm truy cập và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy truyền thông đa liên kết và bộ máy. STA (station, trạm) trong STA MLD (station multi-link device, thiết bị đa liên kết trạm) gửi khung thông tin trên liên kết tương ứng với trạm, và khung thông tin được sử dụng để chỉ báo STA trong trạng thái thức trong STA MLD. AP MLD (access point multi-link device, thiết bị đa liên kết điểm truy cập) nhận khung thông tin, và gửi khung bản tin đường xuống trên một hoặc nhiều liên kết tương ứng với một phần hoặc tất cả các STA trong trạng thái thức trong STA MLD, để trợ giúp một phần hoặc tất cả các trạm trong việc truy cập nhanh kênh mà không cần đợi khoảng thời gian NAVSyncDelay. Theo cách này, hiệu quả về thời gian của việc truy cập kênh bằng STA thức được cải thiện, và sự tiêu thụ điện năng của STA thức được giảm đi.

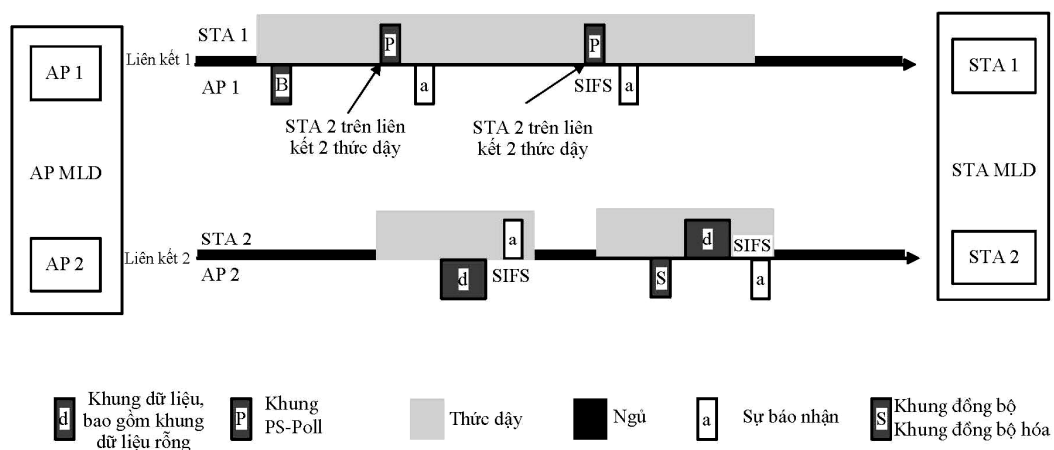
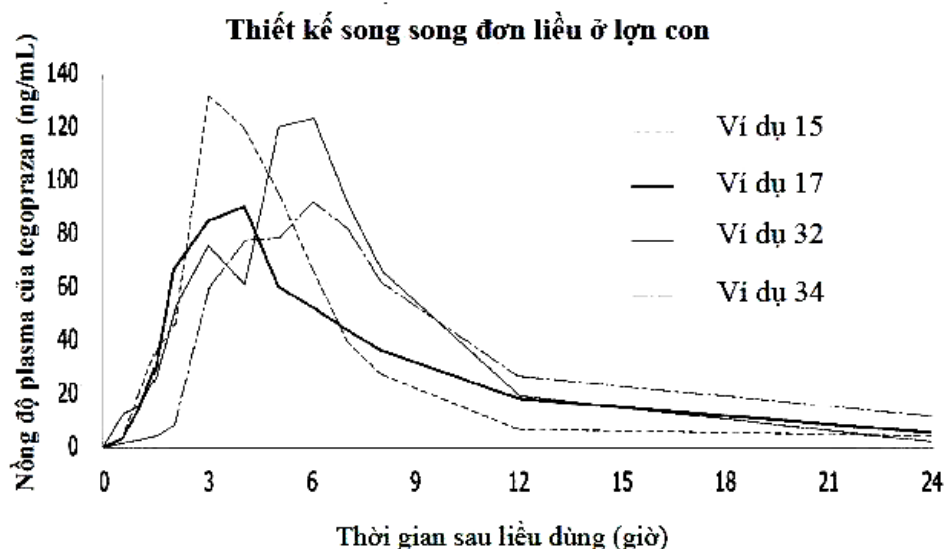


FIG. 3

- (11) 91439 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06174 (85) 26/09/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/IB2021/051609 26/02/2021
 (30) 10-2020-0024657 27/02/2020 KR (87) WO2021/171239 02/09/2021
 10-2020-0043047 08/04/2020 KR
 (51) **A61K 9/16; A61K 47/12; A61P 1/04; A61K 9/24; A61K 9/48; A61K 9/50; A61K 31/4184; A61K 9/20**
 (71) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**
 239 Osongsaengmyeong 2-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28158, Republic of Korea
 (72) LEE, Suchul (KR); JEON, Eun Kyung (KR); CHO, Young Dae (KR); LEE, Sung Ah (KR); KIM, Dong Hyun (KR); KIM, Myeongjoong (KR); JOO, So Hyun (KR); KIM, Bong Tae (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC GIẢI PHÓNG BIẾN ĐỔI, VIÊN NANG, VIÊN NÉN, VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược giải phóng biến đổi chứa hợp chất dẫn xuất benzimidazol, viên nang, viên nén, và chế phẩm bao gồm chế phẩm dược này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng duy trì nồng độ của hợp chất dẫn xuất benzimidazol ổn định trong máu.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91440 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06176 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | (86) PCT/IB2021/051827 | 04/03/2021 |
| (30) 62/985,456 | 05/03/2020 | US (87) WO2021/176396 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

- (51) **H04W 52/02; H04W 28/02**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) **KAIKKONEN, Jorma (FI); TURTINEN, Samuli (FI)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NHỜ SỬ DỤNG CÁC NHÓM Ô, VÀ NÚT MẠNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước tiến hành truyền thông với nhóm ô thứ nhất, và nhận bộ phận chỉ báo thứ nhất, bộ phận chỉ báo thứ nhất này thông báo thiết bị người dùng (user equipment, UE) cho phép lập lịch với ít nhất một nhóm ô thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước khởi động bộ định thời không hoạt động thứ nhất được liên kết với ít nhất một nhóm ô thứ hai dựa vào bộ phận chỉ báo thứ nhất, và lập lịch truyền thông với ít nhất một nhóm ô thứ hai sau khi khởi động bộ định thời không hoạt động thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nút mạng thực hiện phương pháp này.



FIG. 6

- (11) 91441 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06181 (85) 26/09/2022
 (22) 26/10/2020 (86) PCT/CN2020/123695 26/10/2020
 (30) 202010132725.1 29/02/2020 CN (87) WO2021/169339 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **A61B 5/0402**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Xiangyu (CN); YANG, Bin (CN); ZHANG, Jie (CN); CHEN, Yixin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu và thiết bị đo tín hiệu (1000). Bộ chuyển đổi lựa chọn chế độ (11) có thể được sử dụng để kích hoạt chế độ đo đa chuyển đạo, để thu các tín hiệu của các chuyển đạo và tình trạng của người dùng. Khi chất lượng của các tín hiệu của các chuyển đạo tốt hoặc người dùng là ở trạng thái tĩnh, thì các đặc điểm đã trích xuất của các tín hiệu của các chuyển đạo được kết xuất. Khi các tín hiệu của các chuyển đạo kém và người dùng ở trạng thái chuyển động, thì bộ chuyển đổi lựa chọn chế độ (11) được sử dụng để chuyển đổi sang chế độ một chuyển đạo duy nhất với bộ điều khiển chân phải, để thu tín hiệu của một chuyển đạo duy nhất. Ngoài ra, tín hiệu chế độ chung được loại bỏ khỏi tín hiệu của một chuyển đạo duy nhất bằng cách sử dụng phản hồi âm của điện cực điều khiển chân phải, và đặc điểm tín hiệu của một chuyển đạo duy nhất mà quá trình xử lý loại bỏ được thực hiện trên đó được kết xuất. Bước chuyển đổi tự động giữa chế độ đo đa chuyển đạo và chế độ đo một chuyển đạo duy nhất với bộ điều khiển chân phải được thực hiện bằng cách xác định chất lượng của các tín hiệu và trạng thái chuyển động của người dùng, và tín hiệu với chất lượng cao có thể được kết xuất, để đo chính xác tín hiệu điện tim của người dùng.

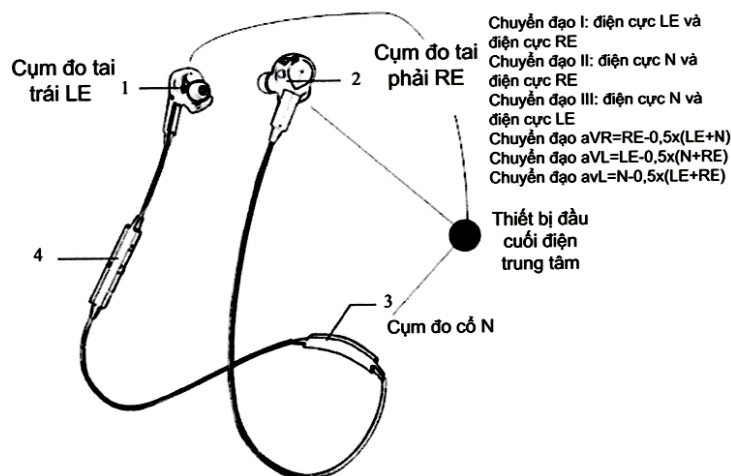


FIG. 5

- (11) **91442 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06182** (85) 26/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/JP2021/007615 01/03/2021
(30) 2020-034851 02/03/2020 JP (87) WO2021/177204 10/09/2021
(51) **A23L 27/00**
(71) **HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan
(72) IWAHATA Shinichi (JP); NAKANISHI Masato (JP); SATOMI Shigeki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NƯỚC XỐT HÀNH TÂY ĐƯỢC CARAMEN HÓA ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC SỐT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất nước sốt hành tây được caramen hóa được đóng gói có hương vị tốt và phương pháp sản xuất nước sốt hành tây này. Sáng chế đề cập đến nước sốt hành tây được caramen hóa được đóng gói bao gồm: nước sốt hành tây được caramen hóa bao gồm hành tây và lipit, trong đó hàm lượng của lipit là 9% khối lượng hoặc cao hơn và 35% khối lượng hoặc thấp hơn và hàm lượng nước là 20% khối lượng hoặc cao hơn và 70% khối lượng hoặc thấp hơn; và gói trong đó nước sốt được đóng kín. Phương pháp sản xuất nước sốt bao gồm các bước: chế biến hỗn hợp nguyên liệu sống bao gồm hành tây và lipit, trong đó hàm lượng của lipit là 9% khối lượng hoặc cao hơn và 35% khối lượng hoặc thấp hơn và hàm lượng nước là 20% khối lượng hoặc cao hơn và 70% khối lượng hoặc thấp hơn; đặt và đóng kín hỗn hợp nguyên liệu sống trong gói; và gia nhiệt hỗn hợp nguyên liệu sống trong gói trong các điều kiện áp suất sao cho nhiệt độ sản phẩm tối đa là 100 đến 140°C và giá trị nấu là 33 đến 80.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91443 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06183 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | (86) PCT/JP2021/002951 | 28/01/2021 |
| (30) 2020-036825 | 04/03/2020 JP (87) WO2021/176901 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **C08L 27/04; C08L 67/02; C08G 63/16**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

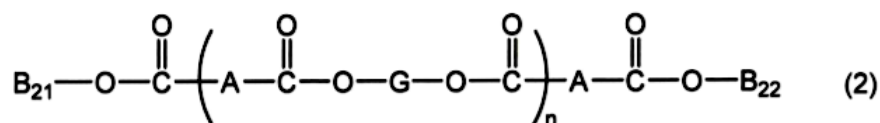
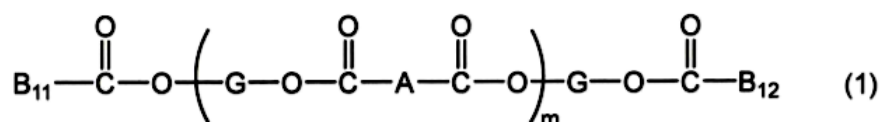
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) YAMASAKI Masaru (JP); NOGUCHI Takafumi (JP); TOKORO Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT LÀM DẺO NHỰA VINYL CLORUA, CHẾ PHẨM NHỰA VINYL CLORUA, VÀ VẬT PHẨM ĐÚC ÉP CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm dẻo có thể tạo ra độ bền nhiệt rất tốt cho vật phẩm đúc ép của chế phẩm nhựa vinyl clorua, và có các đặc tính không di chuyển rất tốt. Đặc biệt là, sáng chế đề cập đến chất làm dẻo đối với nhựa vinyl clorua, trong đó chất làm dẻo là polyeste đại diện bởi công thức (1) hoặc (2) sau, trong đó, trong công thức (1) và (2), B₁₁ đại diện gốc axit monocarboxylic béo có 7 đến 20 nguyên tử cacbon, B₁₂ đại diện gốc axit monocarboxylic béo có 7 đến 20 nguyên tử cacbon, B₂₁ đại diện gốc axit rượu đơn béo có 6 đến 10 nguyên tử cacbon, B₂₂ đại diện gốc axit rượu đơn béo có 6 đến 10 nguyên tử cacbon, G đại diện gốc alkylen glycol có 3 đến 10 nguyên tử cacbon hoặc gốc oxyalkylen glycol có 3 đến 10 nguyên tử cacbon, A đại diện gốc axit alkylendicarboxylic có 6 đến 12 nguyên tử cacbon, và mỗi m và n đại diện số lượng đơn vị lặp lại trong ngoặc đơn.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91444 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06187 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/CN2021/078184 | 26/02/2021 |
| (30) 202010119485.1 | 26/02/2020 CN | (87) WO2021/170092 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04L 12/703**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Yaqun (CN); FAN, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý gói, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ, và thuộc về lĩnh vực công nghệ truyền thông. Theo sáng chế, bộ nhận dạng mà có thể chỉ báo xem sự bảo vệ cục bộ có được cho phép hay không được bổ sung cho gói. Trong quá trình trong đó gói mà mang cờ bảo vệ được truyền theo đường dẫn sơ cấp, nút dọc theo đường dẫn xác định rằng đường dẫn sơ cấp bị lỗi, nhưng cờ bảo vệ chỉ báo rằng sự chuyển đổi cục bộ tới đường dẫn bảo vệ không được phép, nút dọc theo đường dẫn không thực hiện sự bảo vệ cục bộ, khiến cho gói không được chuyển đổi bởi nút dọc theo đường dẫn tới đường dẫn bảo vệ. Điều này ngăn không cho gói đi qua đường dẫn bảo vệ với nút dọc theo đường dẫn như lỗi vào khi đường dẫn sơ cấp bị lỗi, giúp lưu lượng trên đường dẫn sơ cấp được chuyển kịp thời tới đường dẫn bảo vệ đầu-đầu, giúp phía gửi gói tới chuyển kịp thời lưu lượng trên đường dẫn sơ cấp tới đường dẫn bảo vệ đầu-đầu, và giúp phía gửi gói phát hiện kịp thời sự suy yếu dịch vụ và nguyên nhân của lỗi trên đường dẫn sơ cấp.

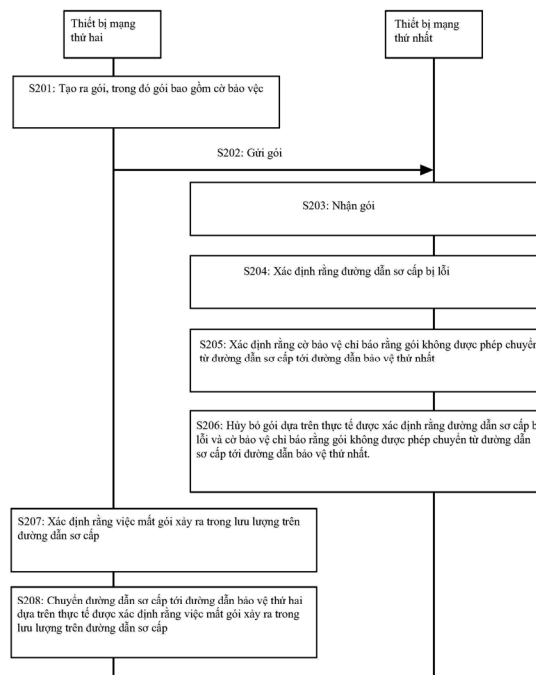


FIG. 7

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91445 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06189 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 20/02/2021 | (86) PCT/CN2021/077000 | 20/02/2021 |
| (30) PCT/EP2020/055220 | 28/02/2020 EP (87) WO2021/169859 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI, THIẾT BỊ VÀ MÁY GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã và bộ giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dòng bit đối với ảnh hiện tại; thu nhận số lượng các mảnh trong hàng mảnh của ảnh hiện tại; thu nhận trị số của địa chỉ lát hiện tại, lát hiện tại được bao gồm trong ảnh hiện tại; thu nhận trị số của tileX theo trị số của địa chỉ lát hiện tại; phân tách trị số chỉ báo đối với độ rộng lát từ dòng bit đối với ảnh hiện tại, khi trị số độ chênh lệch giữa số lượng các mảnh trong hàng mảnh của ảnh hiện tại và trị số của tileX không bằng ngưỡng thứ nhất. Bộ mã hóa, phương tiện lưu trữ không tạm thời, thiết bị và máy giải mã video, và thiết bị mã hóa video cũng được bộc lộ.

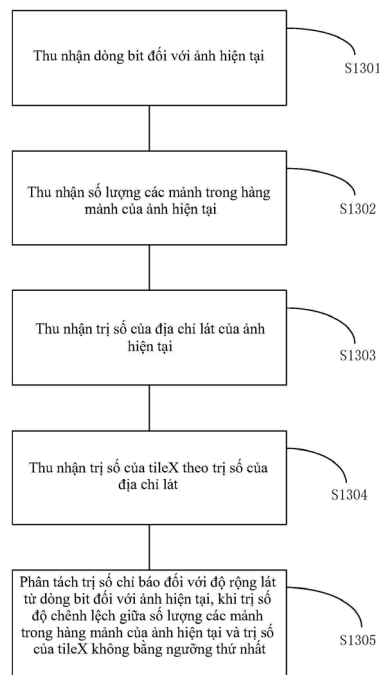


FIG. 13

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91446 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06190 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080254 | 11/03/2021 |
| (30) 202010180304.6 | 13/03/2020 CN (87) WO2021/180179 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); ZHOU, Yifan (CN); LI, Yiqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG BỘ ĐỆM DỮ LIỆU, VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tình trạng bộ đệm dữ liệu, và máy truyền thông, hệ thống chip và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thiết bị đa liên kết (multi-link device, viết tắt là MLD) thứ nhất thu thông tin chỉ báo thứ nhất từ MLD thứ hai, và xác định, dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất và sự tương ứng giữa ký hiệu nhận dạng kết hợp của MLD thứ nhất và loại dữ liệu được hỗ trợ bởi MLD thứ nhất, tình trạng bộ đệm của dữ liệu có thể đệm được mà tương ứng với ít nhất một loại dữ liệu và nằm trong MLD thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tình trạng bộ đệm của dữ liệu có thể đệm được mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng kết hợp của MLD thứ nhất và nằm trong MLD thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, tình trạng bộ đệm dữ liệu theo kích thước loại dữ liệu có thể được xác định. Các phương án của sáng chế có thể được áp dụng tới hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ giao thức Wi-Fi EHT thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11, nghĩa là, giao thức 802.11 chẳng hạn như 802.11be.

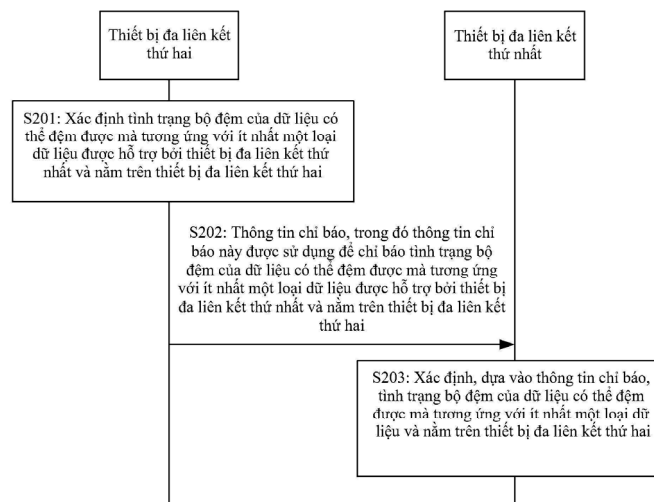


FIG. 2

(11) 91447 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06198

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2022

(51) **C01B 13/00**

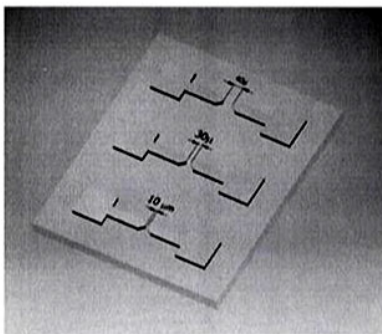
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

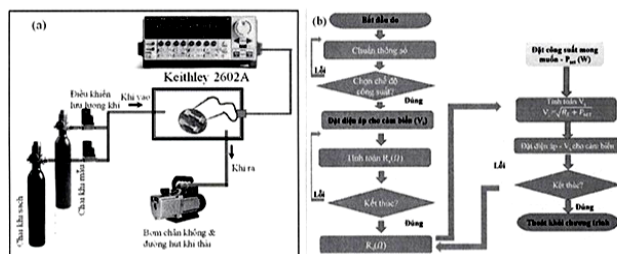
(72) Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Duy (VN); Đặng Ngọc Sơn (VN); Chử Mạnh Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO DÂY NANO INĐI ÔXÍT (NWS - In_2O_3) LÀM CẢM BIẾN KHÍ ĐO HƠI CỒN (ETHANOL) TẠI NHIỆT ĐỘ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo dây nano inđi ôxít (NWS - In_2O_3) làm cảm biến khí đo hơi cồn (ethanol) tại nhiệt độ phòng, trong đó mạng lưới dây nano inđi ôxít (NWS - In_2O_3) được tạo ra trên mặt phẳng đế thủy tinh, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là mạng lưới dây nano nhạy khí mọc trực tiếp trên điện cực là mạng lưới dây nano inđi ôxít (NWS - In_2O_3) được thực hiện bằng phương pháp bốc bay nhiệt (CVD). Sáng chế này khác biệt ở chỗ là các cảm biến khí được tích hợp trên cùng 1 chip, trong đó cảm biến có ba cặp điện cực song song có khoảng cách giữa hai đầu điện cực khác nhau là 10 μm , 30 μm và 40 μm trên cơ sở áp dòng điện trực tiếp qua mạng lưới dây nano inđi ôxít (NWS - In_2O_3) để tạo hiệu ứng gradient nhiệt độ để đo khí tại điều kiện nhiệt độ phòng. Cảm biến có công suất tiêu thụ điện năng rất thấp. Với khả năng như vậy, cảm biến có thể tích hợp vào thiết bị kiểm tra nồng độ hơi cồn để kiểm tra nồng độ hơi cồn trong hơi thở và phân tích các khí khác nhau nhằm phục vụ trong y học chuẩn đoán bệnh, quan trắc ô nhiễm môi trường, cảnh báo rò rỉ chất độc và các lĩnh vực khác.



Hình 1



Hình 2

- (11) 91448 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06199 (85) 27/09/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/JP2021/008685 05/03/2021
 (30) 2020-039791 09/03/2020 JP (87) WO2021/182326 16/09/2021
 2020-117842 08/07/2020 JP

(51) *E05B 1/00*

(71) **MARUKI HARDWARE CORPORATION (JP)**

11-24, Minamisenba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan

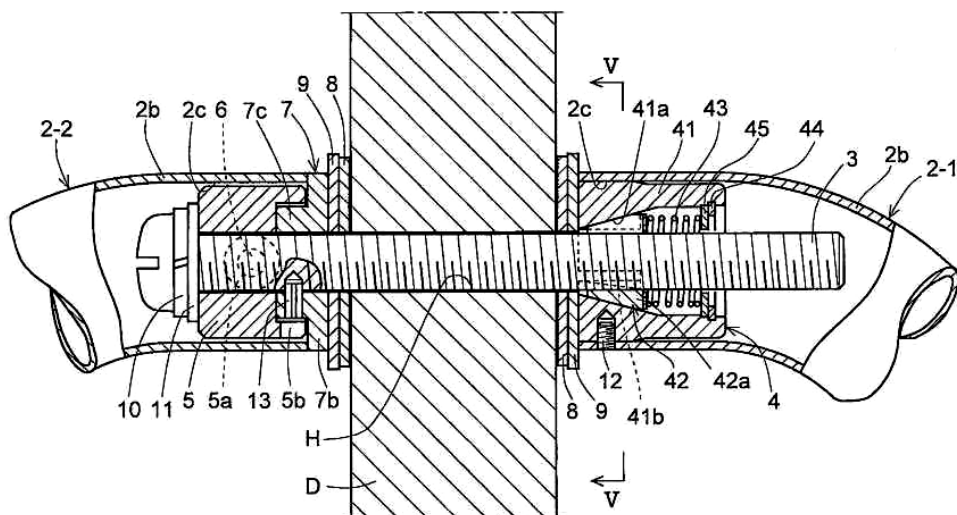
(72) KOMAJAKU Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TAY CẦM CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tay cầm cửa chứa cặp tay cầm cửa (2-1) và (2-2); ít nhất một vít gắn (3); ít nhất một cụm đai ốc tốc độ (4) được đặt trong một tay cầm cửa (2-1) trong số tay cầm cửa (2-1) và (2-2); ít nhất một nút (5) được lắp ghép theo cách xoay được vào ngoại biên ngoài của vít gắn (3), và được chèn và được cố định trong tay cầm cửa khác (2-2); và ít nhất một đai ốc điều chỉnh (7) theo cách cố định được làm cho vừa với ngoại biên ngoài của vít gắn (3). Vít gắn (3) được lắp ghép vào tay cầm cửa khác (2-2) cùng với nút (5) được chèn vào trong cụm đai ốc tốc độ (4) qua ít nhất một lỗ trục của cửa, và, ở trạng thái này, vít gắn được siết chặt.

FIG. 2



(11) 91449 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06202

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/07/2022

(51) C08L 1/02; C08H 8/00; D01C 1/00; C08L 5/14; C08B 1/00

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18, Số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Hải Yến (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Trần Lâm Thanh Thiện (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Tạ Thủy Nguyên (VN); Nguyễn Văn Quyền (VN); Nguyễn Thị Mơ (VN); Vũ Thị Hà Lan (VN); Đặng Hoài Nhơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU HỒI TƠ SỢI XENLULOZA VÀ BỘT LIGNINXENLULOZA TỪ CUỐNG LÁ VÀ THÂN CÂY CHUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi tơ sợi xenluloza và bột ligninxenluloza từ cuống lá và thân cây chuối, tốt hơn là chuối tiêu và tốt nhất là chuối tiêu *Dwarf Cavendish*, để sử dụng tài nguyên của sợi và polyme thực vật tự nhiên. Trong đó, quy trình này bao gồm các bước: tiền xử lý hỗn hợp nguyên liệu bao gồm cuống lá và thân cây chuối tiêu bằng dung dịch NaHCO_3 loãng và dung dịch NaOH loãng; hấp hỗn hợp sau khi tiền xử lý dưới áp suất 0,5Mpa, nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 130°C , trong thời gian từ 1 đến 2 giờ; trung hòa hỗn hợp sau khi hấp với nước đã được axit hóa kết hợp với rung siêu âm; rửa tách thu hồi hai sản phẩm gồm tơ sợi xenluloza và bột ligninxenluloza cùng nhựa chuối bằng thiết bị lọc ép khung bản và rửa lại bằng nước sạch; và tùy ý bao gồm bước tẩy trắng sản phẩm sau khi rửa tách để thu được sản phẩm tơ sợi xenluloza và bột ligninxenluloza có độ trắng mong muốn.

(11) 91450 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06213

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2022

(51) A61K 31/00; A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 47/38

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Võ Xuân Minh (VN); Nguyễn Thạch Tùng (VN); Đoàn Xuân Phan (VN); Hà Thị Thanh Huyền (VN); Phạm Hữu Đức (VN); Đào Danh Sơn (VN)

(54) CHẾ PHẨM DẠNG HỖN DỊCH XỊT MŨI CHỨA BUDESONID VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng hỗn dịch xịt mũi chứa budesonid (budesonide), đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này chứa các thành phần a) budesonid; b) natri benzoat; c) dinatri edetat; d) dextroza; e) natri carboxy metylxenluloza và natri carboxy metylxenluloza; f) Tween 80; g) dung dịch axit; và h) nước cất.

Chế phẩm theo sáng chế chứa chất bảo quản tối ưu cho phép khắc phục những nhược điểm trong quá trình bảo quản và sử dụng chế phẩm xịt định liều chứa dược chất budesonid đường mũi, đáp ứng được yêu cầu sử dụng nhiều lần trong thời gian sử dụng sản phẩm vẫn giữ nguyên được chất lượng và tác dụng. Chế phẩm này còn thể hiện độ ổn định vượt trội về mọi mặt bao gồm màu sắc (không biến màu vàng), mùi (không gây mùi khó chịu), tạp chất (ít sinh tạp chất cả tạp D và các tạp khác), vi sinh (đạt hiệu lực cao trong đánh giá hiệu lực chất bảo quản trên các chủng vi sinh vật bao gồm *S.aureus*, *P.aeruginosa*, *C.albicans*, *A.brasiliensis*) khi nghiên cứu theo dõi độ ổn định ở cùng điều kiện $40 \pm 2^{\circ}\text{C}$, $75 \pm 5\%$ RH sau 6 tháng so với chế phẩm đối chứng không chứa chất bảo quản và kích thước hạt như theo sáng chế. Chế phẩm theo sáng chế còn cho phép bảo chế sản phẩm xịt định liều chứa hỗn dịch budesonid, là dạng thuốc lỏng thuộc hệ phân tán dị thể với pha phân tán chứa dược chất rắn không hòa tan được phân tán đều dưới dạng tiểu phân mịn hoặc rất mịn trong môi trường phân tán, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm bao gồm phân tán đều tiểu phân trong dung dịch sau khi lắc, xịt không bị tắc đầu xịt, đạt yêu cầu độ đồng đều về hàm lượng dược chất.

Sáng chế còn đề xuất quy trình bảo chế chế phẩm dạng hỗn dịch xịt mũi chứa budesonid trên đây.

- (11) 91451 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06219 (85) 27/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054551 24/02/2021
 (30) 20160254.7 28/02/2020 EP (87) WO2021/170651 A1 02/09/2021

(51) *A24D 1/18; A24D 1/20*

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BERTOLDO, Massimiliano (IT); D'AMBRA, Gianpaolo (IT); MONTANARI, Edoardo (IT); ORSOLINI, Paola (IT); PRESTIA, Ivan (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHI TIẾT DÒNG VÀO**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí (10) để tạo sol khí có thể hít vào khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí bao gồm chế phẩm dạng gel, chế phẩm dạng gel bao gồm ít nhất một chất gel hóa, ít nhất một trong số hợp chất ankaloit và hợp chất cannabinoit, và chất tạo sol khí; chi tiết dòng vào (46) ở dòng vào của thân (12) của nền tạo sol khí và tiếp giáp với đầu dòng vào của thân (12) của nền tạo sol khí; và phần dòng ra (14) được bố trí ở dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí và căn thẳng trục với thân (12) của nền tạo sol khí, phần dòng ra (14) bao gồm một hoặc nhiều chi tiết dòng ra. Độ cản hút (resistance to draw, RTD) của chi tiết dòng vào nằm trong khoảng 5 milimet H₂O và 80 milimet H₂O.

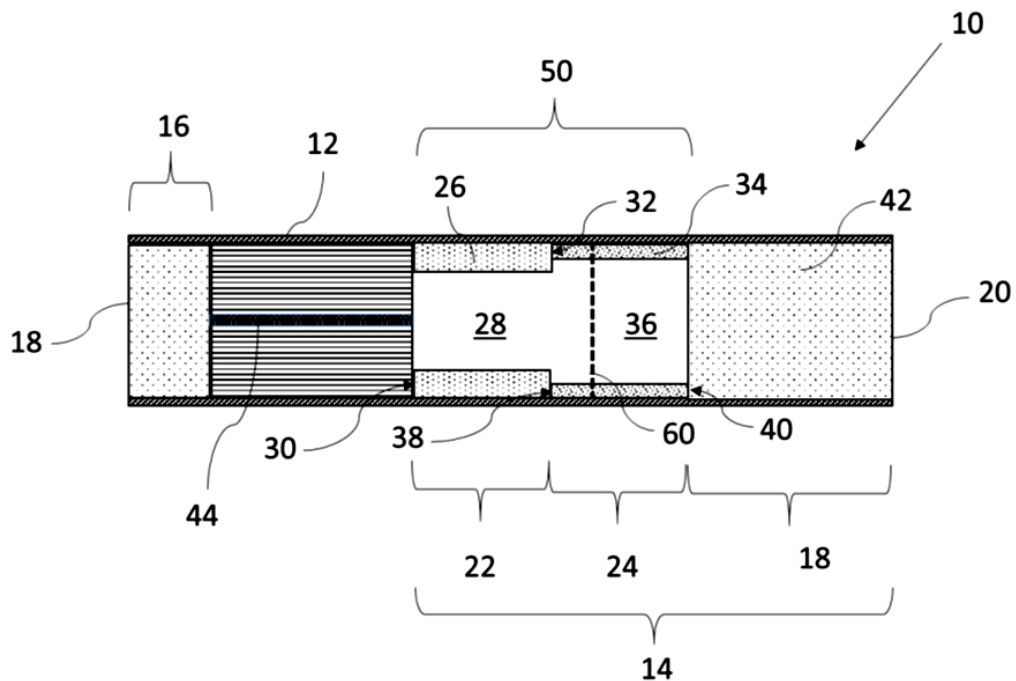


Fig.1

- (11) 91452 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06222 (85) 27/09/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/JP2021/007582 26/02/2021
 (30) 2020-032373 27/02/2020 JP (87) WO2021/172574 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **G06Q 50/02; A01K 29/00**

(71) **ECO-PORK CO., LTD. (JP)**

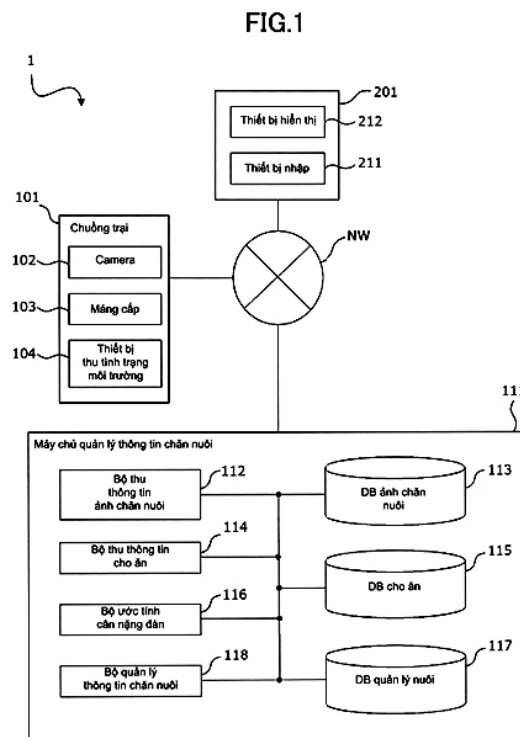
Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo 1300003, Japan

(72) KAMBAYASHI Takashi (JP); MAKINO Tsuyoshi (JP); MAGATA Atsushi (JP); FUJISAWA Ippei (JP); NAKAYAMA Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, MÁY CHỦ QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin gia súc (1), hệ thống này bao gồm: bộ thu thông tin ảnh gia súc (112) được cấu hình để thu thông tin ảnh gia súc bao gồm nhiều gia súc thuộc đàn quản lý; bộ thu thông tin cho ăn (114) được cấu hình để thu thông tin cho ăn về thức ăn dùng cho gia súc thuộc đàn quản lý; bộ ước tính cân nặng đàn (116) được cấu hình để ước tính phân bố cân nặng đàn của nhiều gia súc từ thông tin ảnh gia súc; và bộ quản lý thông tin gia súc (118) được cấu hình để tạo thông tin quản lý gia súc bằng cách kết hợp phân bố cân nặng đàn được ước tính bằng bộ ước tính cân nặng đàn với thông tin cho ăn.

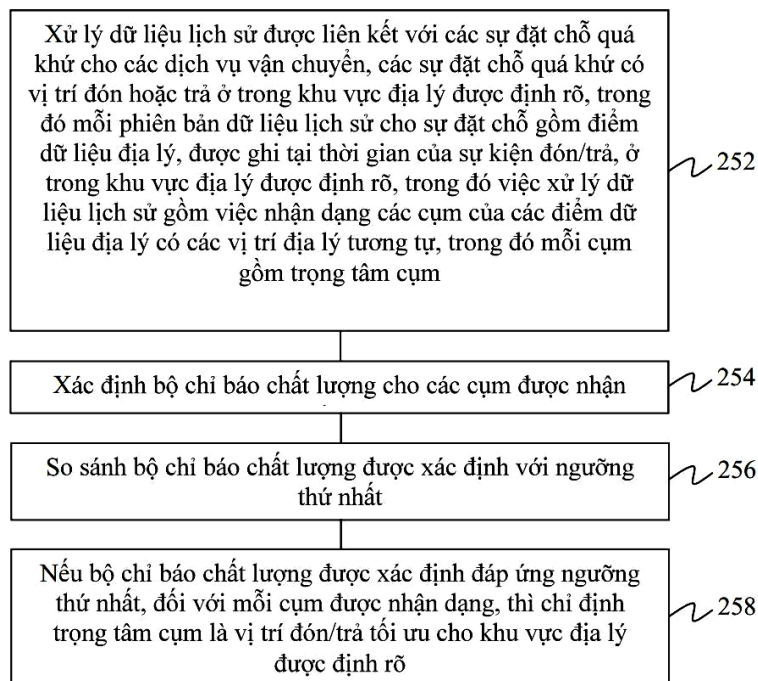


- (11) **91453 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06224** (85) 27/09/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/FI2021/050157 04/03/2021
(30) 20205228 04/03/2020 FI (87) WO2021/176144 10/09/2021
(51) **D21H 17/26; D21H 19/52; D21H 27/10; D21H 21/18; D21H 21/20; B32B 29/08; D21H 21/16**
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, 00180 HELSINKI, Finland
(72) NYMAN, Ville (FI); LEPO, Anneli (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CỠ BỀ MẶT CỦA MÀNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm định cỡ bề mặt bao gồm ít nhất một dẫn xuất xenluloza được chọn từ ete xenluloza, ngoại trừ xenluloza carboxyalkyl, là hữu ích để tạo ra độ bền nén cho màng sợi, như giấy, bìa hoặc loại tương tự, tốt hơn là bao gồm sợi xenluloza tái chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp định cỡ bề mặt của màng sợi, như giấy, bìa hoặc loại tương tự.

- (11) 91454 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06225 (85) 27/09/2022
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/SG2020/050139 16/03/2020
 (87) WO2021/188039 23/09/2021
- (51) **G06Q 10/02; H04W 4/02; G06Q 50/30; G06N 20/00**
 (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) XU, Wenjie (CN); LENG, Mei (CN); TAN, Sien Yi (MY)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC VỊ TRÍ ĐÓN/TRẢ TỐI ƯU CHO CÁC DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị xử lý và hệ thống truyền thông để xác định các vị trí đón/trả tối ưu cho các dịch vụ vận chuyển và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp. Thiết bị và phương pháp để suy ra các vị trí đón/trả tối ưu cho các dịch vụ vận chuyển nhờ sử dụng dữ liệu đặt chỗ lịch sử được liên kết với các sự đặt chỗ quá khứ, các sự đặt chỗ quá khứ có vị trí đón hoặc trả ở trong khu vực địa lý được định rõ. Mỗi phiên bản dữ liệu lịch sử cho sự đặt chỗ gồm điểm dữ liệu địa lý được ghi tại thời gian của sự kiện đón/trả ở trong khu vực địa lý. Dữ liệu lịch sử được xử lý để nhận dạng các cụm của các điểm dữ liệu địa lý có các vị trí địa lý tương tự. Bộ chỉ báo chất lượng được xác định và được so sánh với ngưỡng thứ nhất. Nếu bộ chỉ báo chất lượng đáp ứng ngưỡng thứ nhất, thì trọng tâm cụm cho mỗi cụm được chỉ định là vị trí đón/trả tối ưu cho khu vực địa lý.

250



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91455 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06226 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 27/02/2021 | (86) PCT/CN2021/078313 | 27/02/2021 |
| (30) PCT/EP2020/055269 | 28/02/2020 EP (87) WO2021/170124 | 02/09/2021 |
| PCT/EP2020/065999 | 09/06/2020 EP | |
| PCT/EP2020/065989 | 09/06/2020 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **H04N 19/187**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, các phương pháp và các thiết bị để mã hóa và giải mã dòng bit video, và phương tiện lưu trữ bất biến. Việc báo hiệu các phần tử cú pháp trong tập thông số chuỗi của dòng bit video được khắc phục. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp giải mã dòng bit video trong đó tập thông số chuỗi, SPS, được tạo mã mà chứa các phần tử cú pháp mà áp dụng cho chuỗi video, phương pháp này bao gồm các bước thu được giá trị của thành phần cú pháp thứ nhất từ SPS được sử dụng để định rõ liệu cấu trúc cú pháp các thông số bộ đệm hình ảnh đã được giải mã (DPB: decoded picture buffer) có mặt trong SPS hay không và thu được giá trị của thành phần cú pháp thứ hai từ SPS, ít nhất khi xác định rằng giá trị của thành phần cú pháp thứ nhất định rõ rằng cấu trúc cú pháp các thông số DPB có mặt trong SPS, được sử dụng để định rõ sự có mặt của thành phần cú pháp DPB trong cấu trúc cú pháp các thông số DPB, trong đó thành phần cú pháp DPB được áp dụng cho lớp con thời gian ngoại trừ lớp con thời gian cao nhất trong chuỗi video.

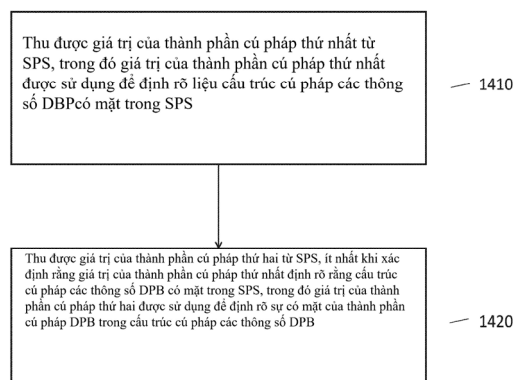


Fig. 14

- (11) 91456 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06228 (85) 27/09/2022
(22) 09/03/2021 (86) PCT/KR2021/002908 09/03/2021
(30) 10-2020-0030273 11/03/2020 KR (87) WO2021/182844 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) A63B 67/02; A63B 71/06; A63B 69/36; A63B 24/00

(71) GOLFZON CO.,LTD. (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

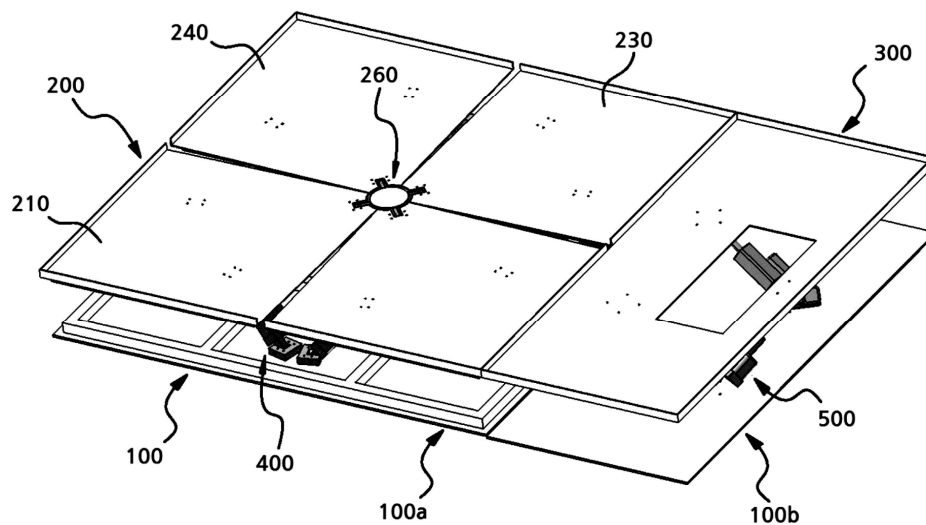
(72) LEE, Jung Hun (KR); JEON, Gwang Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỆ VUNG GÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỆ VUNG GÔN

- (57) Sáng chế đề cập đến bệ vung (swing) gôn được liên kết với sân gôn ảo, và có thể dẫn động một cách độc lập bộ phận dài vung và bộ phận đập bóng (hitting) của bệ này. Thông tin độ nghiêng có thể được tính toán từ thông tin địa hình của khu vực tương ứng với bộ phận dài vung và bộ phận đập bóng của bệ dựa trên vị trí nơi quả bóng ảo được đặt trên sân gôn ảo, và bộ phận dài vung và bộ phận đập bóng có thể được điều khiển để lần lượt được dẫn động. Theo đó, bệ vung gôn để cải thiện cảm nhận về môi trường của cú đánh gôn và phương pháp điều khiển bệ này có thể được trang bị bằng cách cho phép thêm các điều kiện địa hình khác nhau trên sân gôn ảo được thi hành, mà điều này là khó thi hành với bệ vung thông thường.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91457 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06230 | (85) 27/09/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003206 | 16/03/2021 |
| (30) 10-2020-0034038 | 19/03/2020 KR (87) WO2021/187854 | 23/09/2021 |
| 10-2020-0040497 | 02/04/2020 KR | |
| 10-2020-0053420 | 04/05/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **H04L 27/26; H04W 84/12; H04W 72/04; H04L 1/00; H04L 5/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

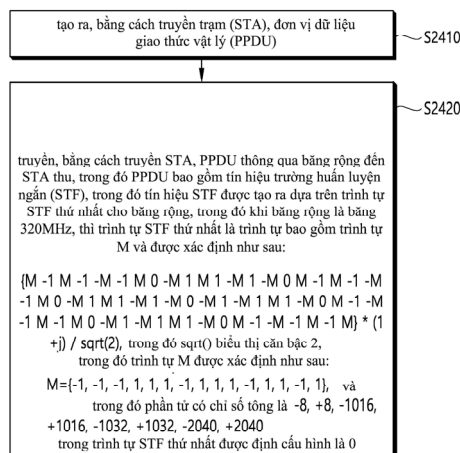
(72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY, TRẠM THU VÀ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông để thu đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (Physical Protocol Data Unit, PPDU) trong hệ thống mạng vùng cục bộ (Local Area Network, LAN) không dây, trạm thu, trạm truyền và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Cụ thể, trạm (station, STA) thu thu PPDU từ STA truyền thông qua băng rộng và giải mã PPDU. PPDU bao gồm tín hiệu trường huấn luyện ngắn (Short Training Field, STF). Tín hiệu STF được tạo ra dựa trên trình tự STF thứ nhất cho băng rộng. Khi băng rộng là băng 320 MHz, thì trình tự STF thứ nhất là trình tự bao gồm trình tự M và được xác định như $\{M -1 M -1 -M -1 M 0 -M 1 M 1 -M 1 -M 0 M -1 M -1 -M -1 M 0 -M 1 M 1 -M 1 -M 0 -M 1 -M 1 M 1 -M 0 M -1 -M -1 M -1 M 0 -M 1 -M 1 M 1 -M 0 M -1 -M -1 M -1 M\} * (1+j) / \text{sqrt}(2)$.

FIG. 24



- (11) 91458 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06237 (85) 29/08/2017
(22) 29/01/2016 (86) PCT/US2016/015536 29/01/2016
(30) 14/610,172 30/01/2015 US (87) WO2016/123433 04/08/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2018

(51) *B44F 9/04; B29L 31/10; C04B 14/06; B29C 39/12; B32B 3/10*

(62) 1-2017-03338

(71) **CAMBRIA COMPANY LLC (US)**

11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota 55344 (US)

(72) GRZESKOWIAK, Jon Louis, II (US); DAVIS, Martin E. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **TẮM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm đã được xử lý, có thể thích hợp để sử dụng trong các không gian sống và làm việc (ví dụ, dọc theo tấm ốp bề mặt, bàn, sàn nhà, hoặc tương tự).

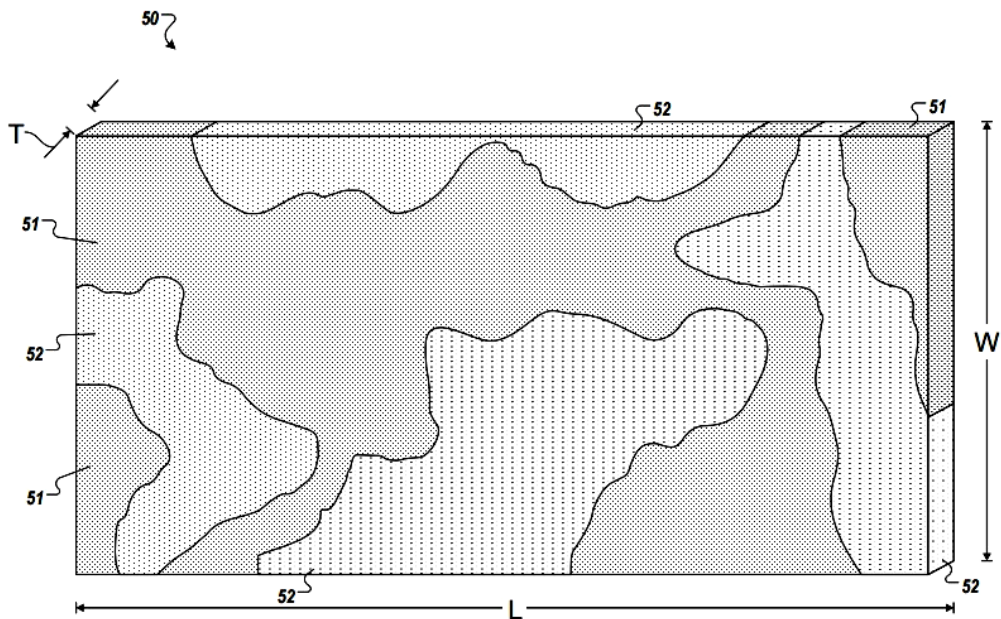


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91459 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06241 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 02/03/2020 | (86) PCT/CN2020/077491 | 02/03/2020 |
| | (87) WO2021/174396 A1 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) *H04N 19/577; H04N 19/109*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); GONG, Hao (CN); RAN, Qihong (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thực hiện ước lượng chuyển động trên khối hình ảnh cần được mã hóa, và xác định các trị số dự đoán một hướng, lần lượt tương ứng với hai hướng dự đoán, của khối hình ảnh; xác định thông số chuyển tiếp của khối hình ảnh bằng cách sử dụng thông số chuyển tiếp được xác định và các trị số dự đoán một hướng lần lượt tương ứng với hai hướng dự đoán; và hiệu chỉnh trị số dự đoán hai hướng ban đầu theo trị số chuyển tiếp của khối hình ảnh và trị số cường độ hiệu chỉnh cài đặt sẵn để thu được trị số dự đoán hai hướng của khối hình ảnh, trong đó trị số dự đoán hai hướng ban đầu là tổng trọng số của các trị số dự đoán một hướng lần lượt tương ứng với hai hướng dự đoán.

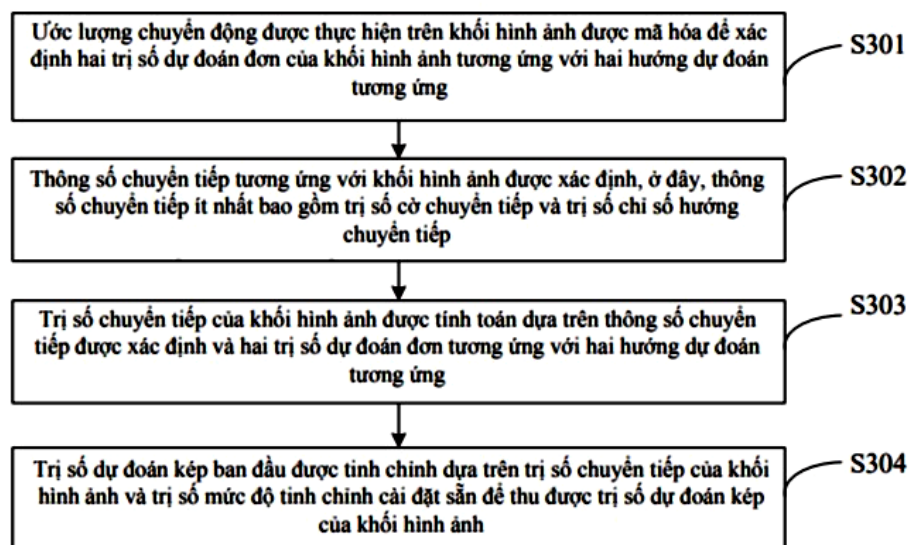


FIG. 3

- (11) **91460 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06247** (85) 28/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/JP2021/007774 01/03/2021
(30) 2020-034089 28/02/2020 JP (87) WO2021/172594 02/09/2021
(51) *A01N 37/36; A01N 25/02; C05F 17/20; A01P 21/00; A01G 7/00; A01N 37/02*
(71) **AC-PLANTA INC. (JP)**
Chidori Building, 2-16-9 Yushima, Bunkyo-ku, Tokyo 1130034 Japan
(72) KIM, Jongmyong (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỊU NHIỆT HOẶC KHẢ NĂNG CHỊU KHÔ, CHẤT CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỊU MUỐI, CHẤT CẢI THIỆN HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện khả năng chịu nhiệt hoặc khả năng chịu khô, chất cải thiện khả năng chịu muối, hoặc chất cải thiện hoạt tính đối với cây trồng, trong đó chất này bao gồm axit axetic hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó và axit malic hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó.

- (11) 91461 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06250 (85) 28/09/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/KR2021/002763 05/03/2021
 (30) 10-2020-0032783 17/03/2020 KR (87) WO2021/187781 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) *C12N 15/77; C12P 13/22; C12N 9/88*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

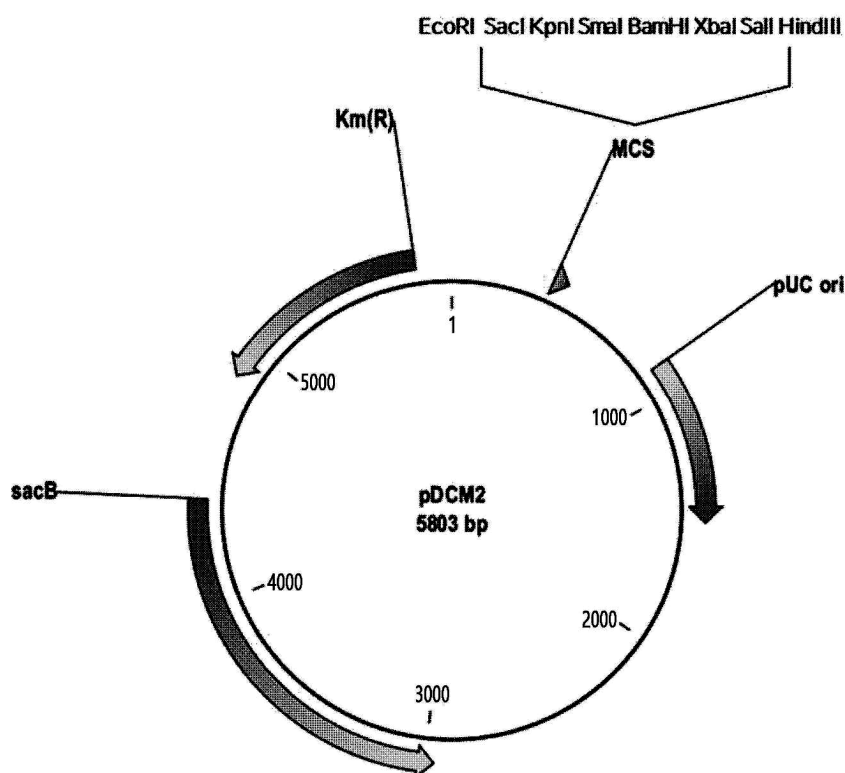
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) SEO, Chang Il (KR); KIM, Hyun Ah (KR); SON, Sung Kwang (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); JUNG, Moo Young (KR); KIM, Tae Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN THÔNG QUA TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH PREPHENAT DEHYDRATAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất L-tryptophan thông qua tăng cường hoạt tính prephenat dehydrataza (PheA).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91462 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06258 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/IB2020/052406 | 17/03/2020 |
| | (87) WO2021/186211 | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **G06Q 30/02; G06Q 50/30**

(71) **PT GOTO GOJEK TOKOPEDIA TBK (ID)**

Gedung Pasaraya Blok M, Gedung B, 6th & 7th Floor, Jl. Iskandarsyah II No.2, Kelurahan Melawai, Kecamatan Kebayoran Baru, Selatan 12160, Jakarta 12160, Indonesia

(72) RICHENS, Peter John (GB); ASKAR ALI, Mohamed Jawad (IN); SEAH, Le Yi (SG); NUGRATAMA, Arfiadhi (ID); LAWI, Hardian (ID); MALHOTRA, Mannu (IN); NG, Yaoyee (SG); LEOW, Guo Jun (SG)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC CHÍNH SÁCH GIÁ CHO CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP CHO NGƯỜI DÙNG BỞI CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp quản lý các chính sách giá cho các dịch vụ được cung cấp cho người dùng bởi các nhà cung cấp dịch vụ. Phương pháp này bao gồm nhận yêu cầu. Phương pháp này bao gồm lựa chọn tập dữ liệu lịch sử. Phương pháp này bao gồm lựa chọn tập dữ liệu hiện tại. Phương pháp này bao gồm lựa chọn chính sách giá trong số nhiều chính sách giá ứng viên. Chính sách giá thứ nhất này được lựa chọn dựa vào ít nhất khu vực đích và thời điểm yêu cầu. Chính sách giá này bao gồm nhiều giá ứng viên đối với yêu cầu này. Phương pháp này bao gồm lựa chọn mục tiêu đích được tối ưu hóa trong số nhiều mục tiêu đích ứng viên. Phương pháp này bao gồm, đối với mỗi giá ứng viên, đánh giá khả năng đạt được mục tiêu đích được lựa chọn này. Phương pháp này bao gồm lựa chọn giá cuối cùng trong số các giá ứng viên này. Giá cuối cùng này có thể được lựa chọn dựa vào ít nhất các khả năng được đánh giá. Phương pháp này bao gồm áp dụng giá cuối cùng này cho yêu cầu này.

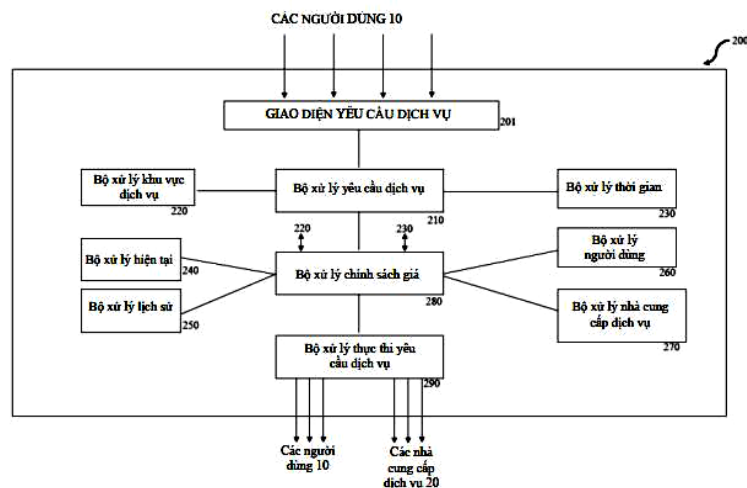


Fig. 2

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91463 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06259 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075175 | 04/02/2021 |
| (30) 202010153531.X 06/03/2020 CN | (87) WO2021/175073 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **H02J 7/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YIN, Quanxi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, và trình bày một thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm một mô-đun chuyển đổi thứ nhất, một thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ nhất, một thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ hai, và một mô-đun điều khiển. Mô-đun chuyển đổi thứ nhất được đấu nối điện giữa thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ nhất và thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ hai, thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ nhất được cấu hình để đấu nối điện với một thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ ba của một thiết bị điện tử thứ hai, và thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ hai được cấu hình để đấu nối điện với một thiết bị đầu cuối đầu nối điện thứ tư của thiết bị điện tử thứ hai. Mô-đun điều khiển được kết nối với mô-đun chuyển đổi thứ nhất để điều khiển mô-đun chuyển đổi thứ nhất để chuyển đổi giữa một trạng thái bật và một trạng thái tắt.

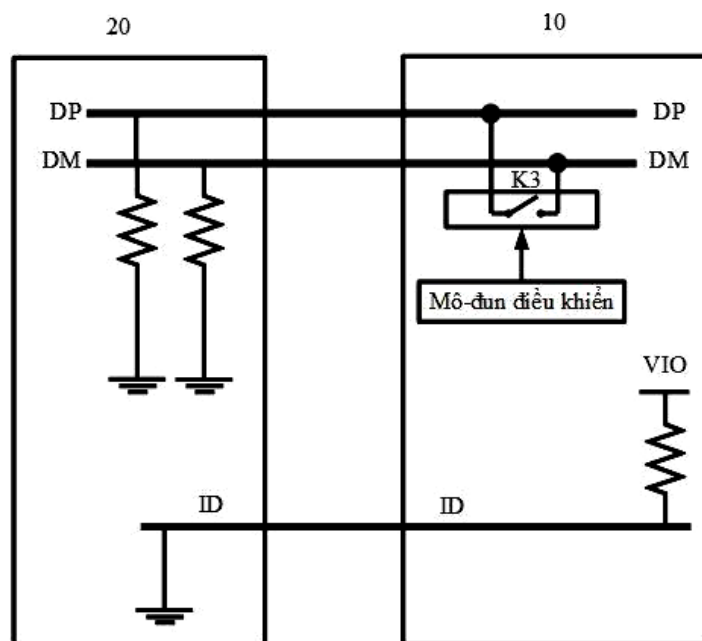


Fig.1

(11) **91464 A** (43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06276**

(22) 29/09/2022

(30) 17/662,081 05/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2022

(51) **A61K 36/00; A61Q 17/00**

(71) **NAM LINH HUYNH (US)**

350 James Street, Escondido, CA 92027, USA

(72) **NAM LINH HUYNH (US); Huỳnh Ký Trân (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **KẸO SÂM CÓ CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRÀU KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kẹo sâm có chứa chiết xuất từ lá tràu không. Hiệu quả bồi dưỡng cơ thể, tăng cường miễn dịch, diệt khuẩn, kháng vi-rút, đặc biệt phòng ngừa vi-rút SARS-CoV-2 của chiết xuất/tinh dầu từ lá tràu không tăng lên nhờ sự kết hợp hiệp đồng giữa thành phần chiết xuất/tinh dầu từ lá tràu không với một hoặc hai hoặc nhiều thành phần chiết xuất/tinh dầu từ thực vật, thành phần 4-allylpyrocatechol (APC), thành phần chiết xuất từ sâm và các thành phần phối trộn khác có tỷ lệ phần trăm tính theo trọng lượng được xác định trước; trong đó thành phần chiết xuất/tinh dầu từ thực vật được chọn bao gồm thành phần chiết xuất/tinh dầu từ sả, thành phần chiết xuất/tinh dầu từ bạc hà, và thành phần chiết xuất/tinh dầu từ cam thảo.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 91465 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06277 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078942 | 03/03/2021 |
| (30) 202010140454.4 | 03/03/2020 | CN (87) WO2021/175265 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **G06F 3/0481**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province, 523799, China

(72) LV, Caiping (CN); CAI, Mingxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MÀN HÌNH DỰA TRÊN VÙNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị màn hình dựa trên vùng, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ của máy tính, và liên quan đến các công nghệ thiết bị đầu cuối, để các vùng màn hình của thiết bị đầu cuối có thể hiển thị các trang khác nhau hoặc cùng một trang của cùng một ứng dụng để người dùng dễ thao tác. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận chỉ dẫn chia màn hình; chia vùng hiển thị trên màn hình thành vùng con thứ nhất và vùng con thứ hai; nhận chỉ dẫn sao chép trang; Xác định chính sách hiển thị; Hiển thị hộp hội thoại, để nhắc xem có chọn chính sách hiển thị hay không; Sau khi xác định được rằng chính sách hiển thị đã được chọn, thì hiển thị các chính sách hiển thị tùy ý; Nhận thao tác chọn của người dùng trong các chính sách hiển thị tùy ý này, để xác định chính sách hiển thị; Sau khi xác định được chính sách hiển thị được chọn bởi người dùng, thì xác định trang được hiển thị trong vùng con thứ nhất; Sau khi xác định được chính sách hiển thị được chọn bởi người dùng, thì xác định nguồn nội dung trang của trang C được hiển thị trong vùng con thứ hai.

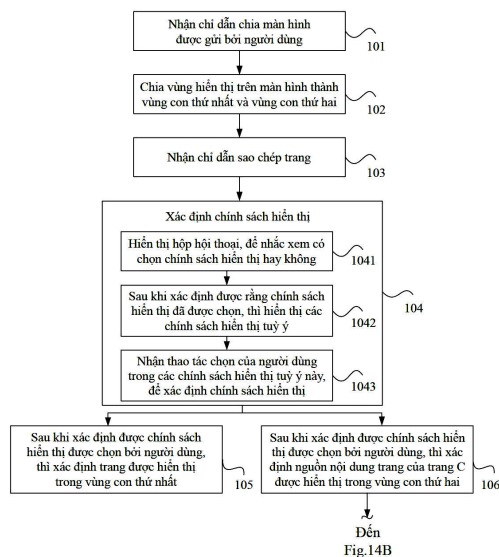


Fig.14A

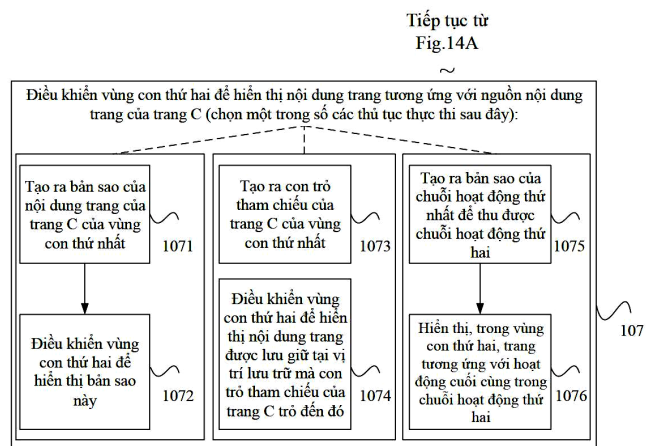


Fig.14B

- (11) 91466 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06279 (85) 25/12/2019
(22) 01/06/2018 (86) PCT/US2018/035692 01/06/2018
(30) 62/514,348 02/06/2017 US (87) WO2018/223059 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) *A47C 12/00; E06C 7/50; E06C 5/36; E06C 7/08; E06C 1/20; E06C 1/387*

(62) 1-2019-07333

(71) **LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)**

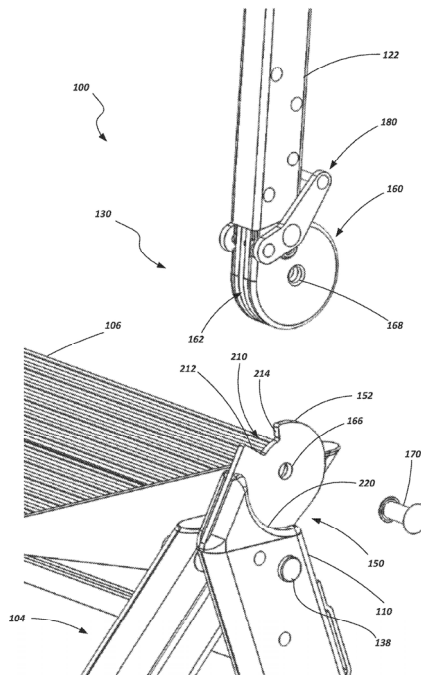
Art Wing, 1198 N. Sping Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America

(72) RUSSELL, Brian B. (US); MOSS, N. Ryan (US); PUERTAS, Steve L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANG**

(57) Sáng chế đề cập tới thang có thể bao gồm cặp chi tiết nằm cách thứ nhất, cặp chi tiết nằm cách thứ hai và cặp khớp nối thứ nhất ghép cặp chi tiết nằm cách thứ nhất với cặp chi tiết nằm cách thứ hai. Theo một vài phương án thực hiện, mỗi khớp nối có thể bao gồm bộ phận khớp nối thứ nhất có ít nhất tám khớp nối thứ nhất, tám khớp nối thứ nhất có rãnh cắt được tạo trong đó, rãnh cắt bao gồm thành tựa thứ nhất và thành tựa thứ hai, bộ phận khớp nối thứ hai bao gồm ít nhất tám khớp nối thứ hai, và cơ cấu khóa có chốt xoay và chốt khóa. Cơ cấu khóa được tạo kết cấu để gài theo cách lựa chọn với rãnh cắt sao cho chốt xoay gài với thành tựa thứ nhất và chốt khóa gài với thành tựa thứ hai để khóa bộ phận khớp nối thứ nhất tương đối với bộ phận khớp nối thứ hai ở vị trí khớp nối thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91467 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06280 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006825 | 24/02/2021 |
| (30) 2020-037083 | 04/03/2020 JP | (87) WO2021/177101 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **C21C 5/48**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

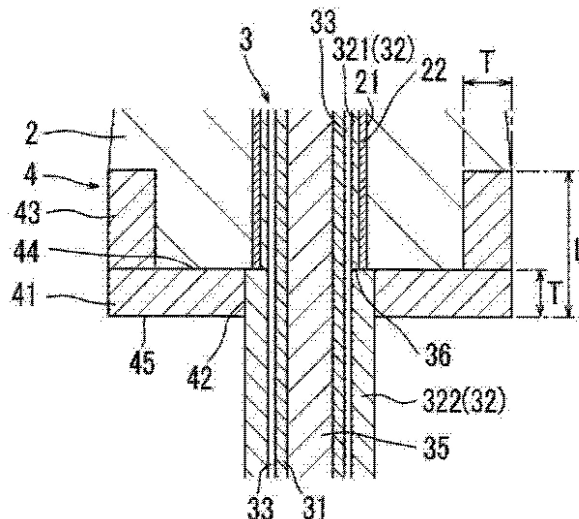
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) TAKEUCHI, Kazuhiko (JP); EDAMOTO, Taiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ỐNG GIÓ DỪNG CHO LÒ THỎI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm ống gió dùng cho lò thổi, bao gồm ống kép bằng kim loại liền khối, và khối chịu lửa dùng cho ống gió được làm liền khối với ống kép bằng kim loại, trong đó cụm ống gió có khả năng ngăn chặn việc giảm tốc độ dòng chảy khí do sự biến dạng hoặc hư hỏng của ống kép bằng kim loại trong quá trình lắp đặt vào lò thổi hoặc xử lý, với kết cấu đơn giản. Cụm ống gió bao gồm: ống kép bằng kim loại (3) bao gồm ống bên trong bằng kim loại (31) và ống bên ngoài bằng kim loại (32), trong đó ống bên trong (31) được chứa đầy bên trong vật liệu chịu lửa (35); khối chịu lửa dùng cho ống gió (2) có lỗ xuyên (21), mà ống kép bằng kim loại (3) được cố định vào đó nhờ chất kết dính (22); và vỏ kim loại (4), mà bao gồm tấm đáy (41) che bề mặt mép dưới của khối chịu lửa dùng cho ống gió (2), và tấm bên (43) che bề mặt bên của phần dưới của khối chịu lửa dùng cho ống gió (2), trong đó: vỏ kim loại (4) có độ dày thành (T) nằm trong khoảng từ 6mm đến 20mm, và chiều dài L nằm trong khoảng từ 3% đến 50% toàn bộ chiều dài của khối chịu lửa dùng cho ống gió; và ống bên ngoài (32) của ống kép bằng kim loại bao gồm ống bên ngoài trên (321) và ống bên ngoài dưới (322), trong đó ống bên ngoài dưới (322) có độ dày thành khoảng 3mm trở lên, và trong đó ống bên ngoài dưới (322) được hàn chắc chắn vào tấm đáy (41) của vỏ kim loại.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 91468 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06298 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 26/02/2021 | (86) PCT/EP2021/054948 | 26/02/2021 |
| (30) PCT/CN2020/077484 02/03/2020 CN | (87) WO2021/175743 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MEDINA ACOSTA, Gerardo, Agni (MX); UESAKA, Kazuyoshi (JP); CHEN, Jie (CN); WANG, Yuan (CN); RATHONYI, Bela (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ CHỈ BÁO KÍCH CỠ KHỐI VẬN CHUYỂN, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp (100) để chỉ báo kích cỡ khối vận chuyển trong thiết bị mạng. Phương pháp (100) bao gồm: bước truyền (110) thông tin điều khiển tuyến xuống (DCI - Downlink Control Information) tới thiết bị đầu cuối, DCI chứa thông tin mà chỉ số TBS có thể dẫn xuất được từ đó. Chỉ số TBS được sử dụng để xác định TBS từ tập hợp các TBS bao gồm các TBS sử dụng được với việc đánh tín hiệu dịch pha vuông góc (QPSK - Quadrature Phase Shift Keying), và các TBS sử dụng được với việc điều biến biên độ vuông góc bậc 16 (16-QAM - 16 - Quadrature Amplitude Modulation). Khi DCI là cho kênh dùng chung tuyến xuống vật lý dải hẹp (NPDSCH - Narrowband Physical Downlink Shared Channel), các TBS sử dụng được với 16-QAM có thể được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên chế độ triển khai. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị mạng, phương pháp truyền thông, và thiết bị đầu cuối.

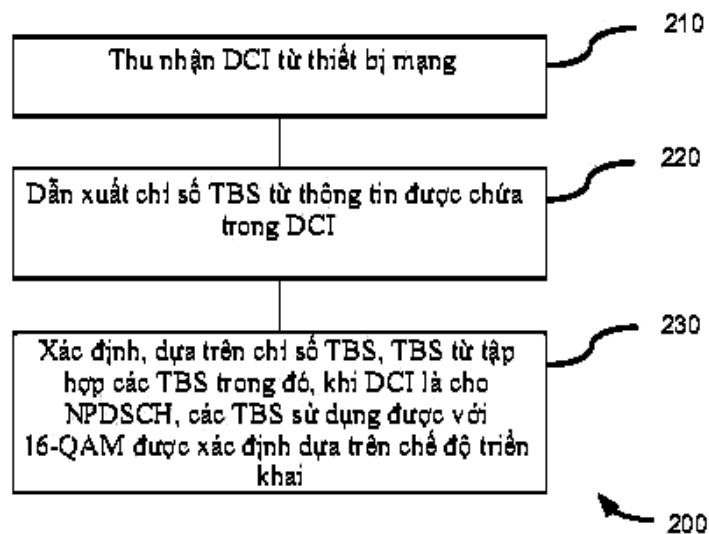


FIG. 2

- (11) 91469 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06306 (85) 29/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021251 05/03/2021
(30) 62/987,125 09/03/2020 US (87) WO2021/183395 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **E06B 9/302**; **E06B 9/322**

(71) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chung-Chen HUANG (TW); Kuan-Yu LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀNH CỬA SỔ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÀN CỬA SỔ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động dùng cho màn cửa sổ bao gồm bộ phận ghép nối trục có thể quay được để nâng hoặc hạ phần đáy của màn cửa sổ, bộ phận hãm và bộ phận ghép nối bộ hãm được kết nối với nhau, bộ phận hãm này có trạng thái hãm và trạng thái nhả, bộ phận ly hợp được mang cùng với bộ phận ghép nối bộ hãm này và có thể di chuyển được so với bộ phận ghép nối bộ hãm này giữa trạng thái thu vào trong đó bộ phận ly hợp này được nhả khớp ra khỏi bộ phận ghép nối trục này và trạng thái mở rộng trong đó bộ phận ly hợp này được ăn khớp với bộ phận ghép nối trục này, và bánh xe truyền động được liên kết theo kiểu có thể chuyển động được với bộ phận ly hợp này, bánh xe truyền động này có thể quay được theo chiều thứ nhất để đẩy bộ phận ly hợp này chuyển từ trạng thái thu vào này sang trạng thái mở rộng này, và theo chiều thứ hai ngược lại để đẩy bộ phận ly hợp này chuyển từ trạng thái mở rộng này sang trạng thái thu vào này.

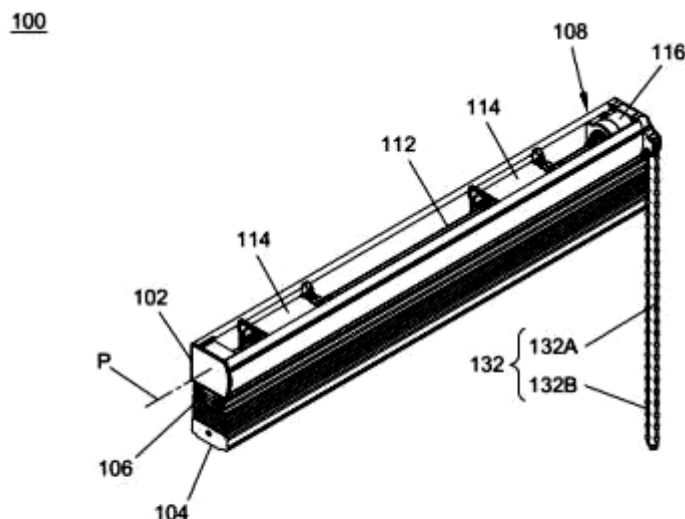


FIG. 1

- (11) 91470 A (43) 25/11/2022
(21) 1-2022-06318 (85) 30/09/2022
(22) 03/03/2021 (86) PCT/US2021/0200693 03/03/2021
(30) 62/985,142 04/03/2020 US (87) WO2021/178554 A1 10/09/2021
(51) *A47J 43/00; A47J 43/12; A01J 11/04*
(71) **RICH PRODUCTS CORPORATION (US)**
One Robert Rich Way, Buffalo, New York 14213, US
(72) REISER Ralf (US); CAMPBELL Shawn (CA); KIM Jeff (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THỰC PHẨM VỚI MÔĐUN CÓ THỂ THÁO RỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối sản phẩm thực phẩm bao gồm bộ phận dẫn động và bộ phận phân phối được ghép nối có thể tháo rời với bộ phận dẫn động. Thiết bị phân phối bao gồm bình chứa sản phẩm được tạo kết cấu để chứa sản phẩm thực phẩm, vòi phân phối và bộ phận vận chuyển sản phẩm bao gồm bộ phận của máy bơm được tạo kết cấu để được dẫn động bởi bộ phận dẫn động khi bộ phận phân phối được ghép nối với bộ phận dẫn động để vận chuyển sản phẩm thực phẩm từ bình chứa sản phẩm đến vòi phân phối.

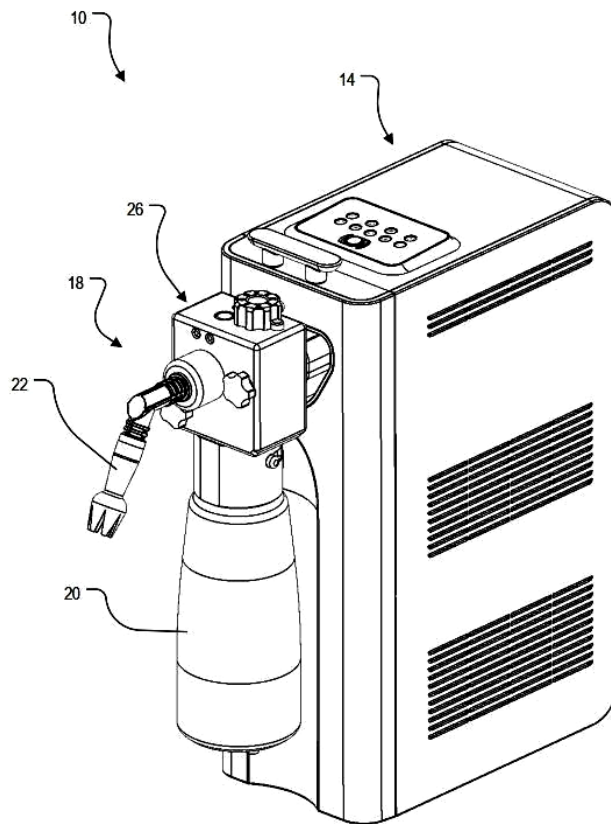
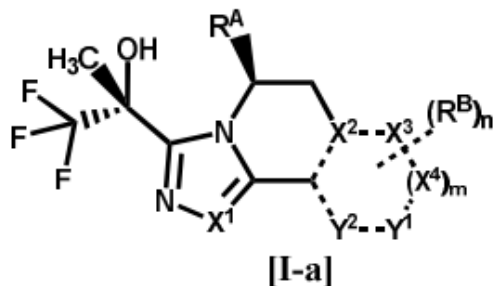


FIG. 1

- (11) 91471 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06326 (85) 30/09/2022
 (22) 03/03/2021 (86) PCT/JP2021/008055 03/03/2021
 (30) 2020-036931 04/03/2020 JP (87) WO2021/177330 10/09/2021
 2021-001452 07/01/2021 JP
 (51) C07D 471/04; C12N 9/99; A61K 31/4985; A61K 31/506; A61K 31/519; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 471/14; C07D 487/14; C07D 498/14; C07D 519/00; A61K 31/424; A61K 31/437
 (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
 1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan
 (72) SUZAWA, Koichi (JP); FUJISHIMA, Yuki (JP); YAMAKAWA, Maki (JP); UENO, Hiroshi (JP); MANABE, Tomoyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC NGỪNG TỤ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế PDHK, và hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa đái tháo đường (đái tháo đường typ 1, đái tháo đường typ 2 v.v.), hội chứng kháng insulin, hội chứng chuyển hóa, chứng tăng đường huyết, tăng axit lactic huyết, các biến chứng do đái tháo đường (bệnh thần kinh do đái tháo đường, bệnh võng mạc do đái tháo đường, bệnh thận do đái tháo đường, bệnh đục thủy tinh thể v.v.), suy tim (suy tim cấp tính, suy tim mãn tính), bệnh cơ tim, thiếu máu cục bộ cơ tim, nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, rối loạn mỡ máu, xơ vữa động mạch, bệnh động mạch ngoại biên, chứng đau cách hồi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, thiếu máu cục bộ não, ngạt máu não, bệnh ty thể, bệnh não ty thể, bệnh ung thư, tăng áp phổi, bệnh Alzheimer, bệnh sa sút trí tuệ não mạch, chứng tăng nhãn áp, bệnh võng mạc do đái tháo đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non, tắc tĩnh mạch võng mạc, bệnh thần kinh thị giác do thiếu máu cục bộ hoặc bệnh thận mãn tính. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I-a], hoặc muối được dụng của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong phần mô tả.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 91472 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06327 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009488 | 05/03/2020 |
| | (87) WO2021/176662 A1 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **H02K 3/04; H02K 3/50**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) HISADA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHẦN TÍNH CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, phần tính bao gồm lõi phần tính và cuộn dây phần tính được tạo cấu hình bằng cách nối nhiều đoạn cuộn dây với nhau. Các đoạn cuộn dây mà mỗi đoạn bao gồm cặp phần thẳng được bố trí trong các khe khác nhau, phần bắc cầu được bố trí bên ngoài lõi phần tính và kết nối các đầu này của cặp phần thẳng, phần kéo dài mà kéo dài từ đầu kia của phần thẳng tới bên ngoài của lõi phần tính, phần đầu nối (52d) có bề mặt đầu xa ds được tạo ra ở đầu kéo dài của phần kéo dài, và phần được tạo hình móc (42) được tạo ra ở phần đầu nối và có bề mặt đầu xa và bề mặt ăn khớp thứ nhất (40b) giao nhau với bề mặt đầu xa. Các phần đầu nối của nhiều đoạn cuộn dây được bố trí cạnh nhau theo hướng tâm sao cho các bề mặt đầu xa ds nằm ở gần như cùng một chiều cao, và trong hai phần đầu nối liền kề với nhau theo hướng tâm, bề mặt ăn khớp thứ nhất của phần được tạo hình móc của một phần đầu nối này tỷ lên bề mặt ăn khớp thứ nhất của phần được tạo hình móc của phần đầu nối kia, và hai bề mặt đầu xa và hai bề mặt ăn khớp thứ nhất được nối với nhau.

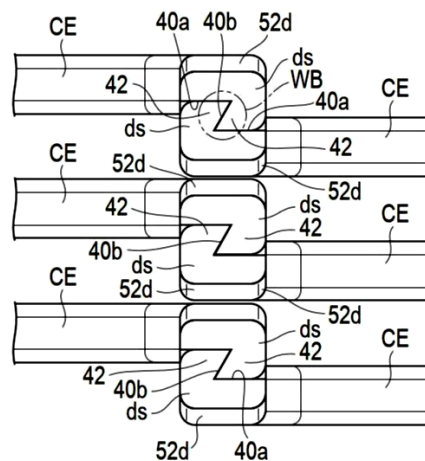


FIG. 11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 91473 A | | | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06334 | | | (85) 08/01/2018 | |
| (22) 01/07/2016 | | | (86) PCT/JP2016/069594 | 01/07/2016 |
| (30) 2015-142253 | 16/07/2015 | JP | (87) WO2017/010313 A1 | 19/01/2017 |
| 2015-198582 | 06/10/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2019

(51) *H04S 5/02; H04N 13/04*

(62) 1-2018-00085

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

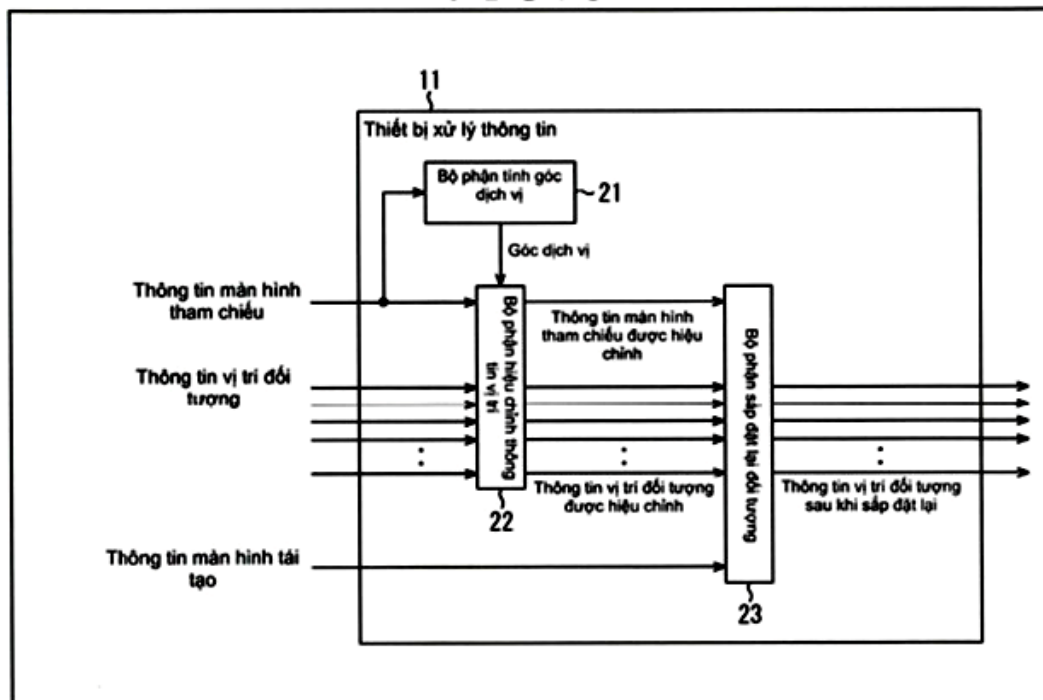
(72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin có thể thực hiện việc sắp đặt lại một cách thích hợp. Trong đó, bộ phận tính góc dịch vị tính lượng dịch vị của vị trí của màn hình tham chiếu từ vị trí tham chiếu hiện diện theo hướng phía trước của người dùng, và bộ phận hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh vị trí của đối tượng audio được liên quan đến vị trí tham chiếu, phù hợp với vị trí của màn hình tham chiếu trên cơ sở của lượng dịch vị. Hơn nữa, bộ phận sắp đặt lại đối tượng sắp đặt lại vị trí của đối tượng audio phù hợp với vị trí của màn hình tái tạo trên cơ sở của vị trí được hiệu chỉnh của đối tượng audio. Sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị xử lý thông tin.

FIG. 8



- (11) **91474 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06342** (85) 30/09/2022
(22) 14/12/2020 (86) PCT/JP2020/046509 14/12/2020
(30) 2020-045184 16/03/2020 JP (87) WO2021/186816 23/09/2021
(51) **A23L 2/60; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NOBUTA, Miku (JP); FUWA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CAFEIN VÀ THÀNH PHẦN TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa cafein và thành phần tạo ngọt nhằm ức chế cafein gây ra sự giảm độ ngọt trong đồ uống trong đó thành phần tạo ngọt và cafein được trộn. Theo sáng chế, 4 đến 40 mg/100 ml axit γ -aminobutyric được trộn trong đồ uống chứa thành phần tạo ngọt và 3 đến 45 mg/100 ml cafein. Đồ uống có pH nằm trong khoảng từ 2,0 đến 5,5.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91475 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06344 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080460 | 12/03/2021 |
| (30) 202010172790.7 | 12/03/2020 CN (87) WO2021/180203 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dẫn dữ liệu, hệ thống chip, và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp của sáng chế, trạm có thể nhận thông tin chỉ báo đánh thủng phần mở đầu, trong đó thông tin chỉ báo đánh thủng phần mở đầu này bao gồm một hoặc nhiều bộ phận chỉ báo, và một bộ phận chỉ báo tương ứng với thông tin đánh thủng phần mở đầu của gói dữ liệu; và gửi hoặc nhận gói dữ liệu dựa vào thông tin chỉ báo đánh thủng phần mở đầu. Thông tin đánh thủng phần mở đầu bao gồm kích thước và vị trí đánh thủng phần mở đầu, hoặc không có đánh thủng phần mở đầu. Thông tin đánh thủng phần mở đầu có thể chỉ số được biểu thị bởi thông tin chỉ báo đánh thủng phần mở đầu, nghiên cứu trạng thái đánh thủng phần mở đầu trong gói dữ liệu. Có thể nhận ra rằng, so với cách thức hiện nay là biểu thị trực tiếp các đơn vị tài nguyên, sáng chế có thể áp dụng được cho 802.11ax, 802.11be, và hệ thống Wi-Fi trong tương lai, và các chi phí báo hiệu có thể được giảm bớt nhờ biểu thị trạng thái đánh thủng phần mở đầu.

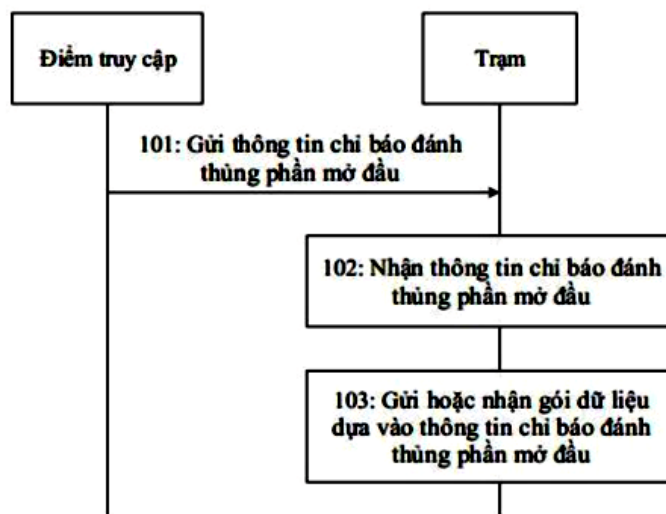


FIG. 9

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 91476 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06345 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006546 | 19/05/2020 |
| (30) 10-2020-0030281 | 11/03/2020 KR (87) WO2021/182679 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52; H01L 51/56; H01L 51/00**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

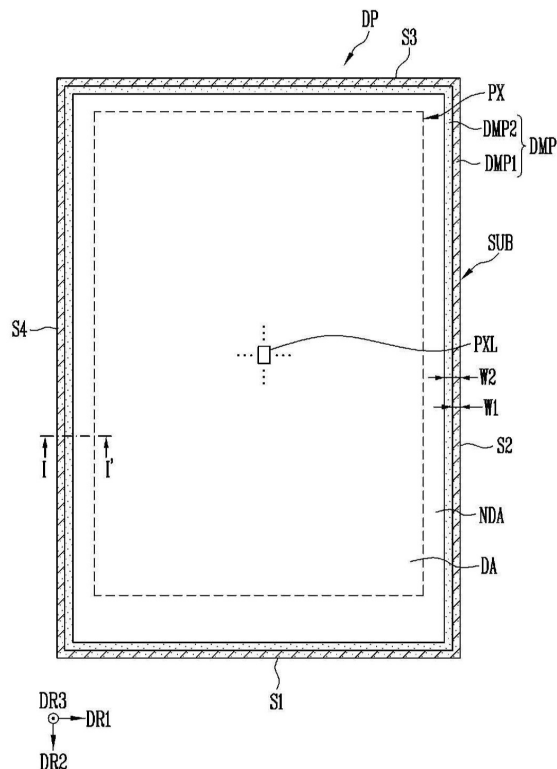
(72) LEE, Kang Young (KR); KONG, Tae Jin (KR); PARK, Sung Kook (KR); SON, Ock Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

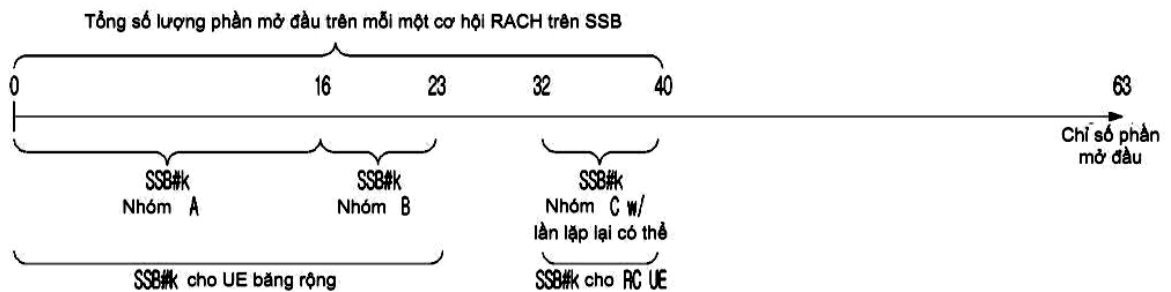
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; lớp mạch điểm ảnh được bố trí trên bề mặt thứ nhất của nền và bao gồm ít nhất một tranzito; lớp phân tử hiển thị được bố trí trên lớp mạch điểm ảnh và bao gồm phân tử phát quang; lớp bọc màng mỏng được bố trí trên lớp phân tử hiển thị; và đơn vị giả được bố trí trong vùng không hiển thị và được bố trí trên mép của nền. Ở đây, đơn vị giả có thể bao gồm vật liệu dẫn điện trong suốt.

FIG. 4



- (11) 91477 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06346 (85) 30/09/2022
 (22) 04/03/2021 (86) PCT/KR2021/002672 04/03/2021
 (30) 10-2020-0027883 05/03/2020 KR (87) WO2021/177741 10/09/2021
 (51) *H04W 74/08; H04W 74/00*
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4F, 5F, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) PARK, Dong Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CÓ DUNG LƯỢNG GIẢM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy cập ngẫu nhiên cho thiết bị người dùng dung lượng giảm trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện truy cập ngẫu nhiên bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm thao tác thu nhận thông tin cấu hình liên quan đến truy cập ngẫu nhiên từ trạm cơ sở; thao tác xác định ít nhất một trong số nhóm cơ hội RACH (RACH occasion, RO) liên quan đến truyền phát phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, một hoặc nhiều RO, và nhóm phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên dựa trên ít nhất một trong số thông tin cấu hình liên quan đến truy cập ngẫu nhiên, loại UE, và mức độ lặp; và thao tác truyền phát một hoặc nhiều phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên trong mỗi trong số một hoặc nhiều RO.

Fig.4



- (11) 91478 A (43) 25/11/2022
 (21) 1-2022-06349 (85) 30/09/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/141881 31/12/2020
 (30) 202010202057.5 20/03/2020 CN (87) WO2021/184920 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) *H04M 1/19; G10K 11/175; G10K 11/178*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SONG, Xiangao (CN); WU, Rongrong (CN); LIU, Jiahe (CN); GAO, Junping (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN ÂM THANH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chặn âm thanh, và thiết bị đầu cuối. Khi thiết bị đầu cuối sử dụng bộ thu làm đầu ra của tín hiệu audio, thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên tín hiệu audio, tín hiệu âm thanh chặn, và sau đó phát tín hiệu âm thanh chặn bằng cách sử dụng loa. Tín hiệu âm thanh chặn được xác định dựa trên tín hiệu audio, và chênh lệch giữa khoảng cách từ loa đến trường xa và khoảng cách từ bộ thu đến trường xa là nhỏ. Do đó, tín hiệu âm thanh chặn có thể chặn tốt hơn âm thanh bị rò rỉ của bộ thu và ngăn ngừa sự rò rỉ thông tin trong âm thanh cuộc gọi. Ngoài ra, tín hiệu âm thanh chặn và tín hiệu âm thanh lần lượt được kết xuất bởi loa và bộ thu, khi người nghe chủ động lắng nghe tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng bộ thu, chênh lệch giữa khoảng cách từ loa đến tai của người nghe chủ động và khoảng cách từ bộ thu đến tai của người nghe chủ động là lớn. Do đó, tín hiệu âm thanh chặn gây ít nhiễu cho việc nghe tín hiệu âm thanh đối với người nghe chủ động, và không ảnh hưởng chất lượng cuộc gọi của người nghe chủ động.

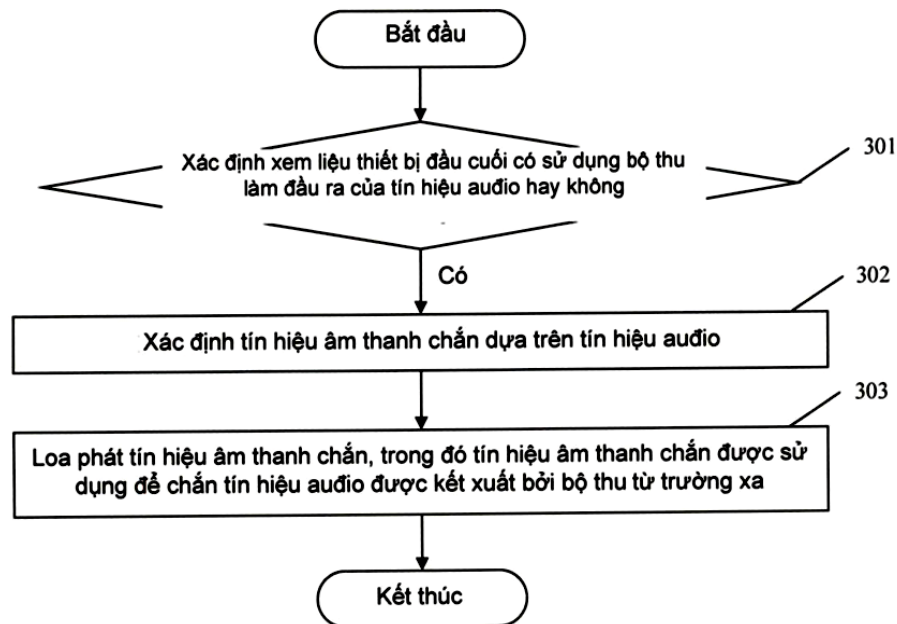


FIG. 3

- (11) **91479 A** (43) 25/11/2022
(21) **1-2022-06352** (85) 30/09/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/JP2021/010307 15/03/2021
(30) 2020-045478 16/03/2020 JP (87) WO2021/187405 23/09/2021
(51) *A23F 3/16; A23F 3/40*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) UEMOTO, Sohei (JP); KOBAYASHI, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐEM LẠI HƯƠNG VỊ MATCHA VÀ ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ XANH CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chất đem lại hương vị matcha có khả năng tăng cường hương vị matcha mà không cần tăng lượng matcha sử dụng. Sáng chế còn đề xuất đồ uống từ trà xanh chứa matcha có hương vị matcha được tăng cường. Hương vị matcha có thể được tăng cường bằng cách bổ sung lượng kẽm xác định vào lá chè đã nghiền như matcha.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 91480 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 1-2022-06357 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000712 | 19/01/2021 |
| (30) 10-2020-0028923 | 09/03/2020 KR | (87) WO2021/182743 |
| 10-2020-0070886 | 11/06/2020 KR | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **G06Q 10/08; G06Q 50/28; G06Q 10/06**

(71) **WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)**

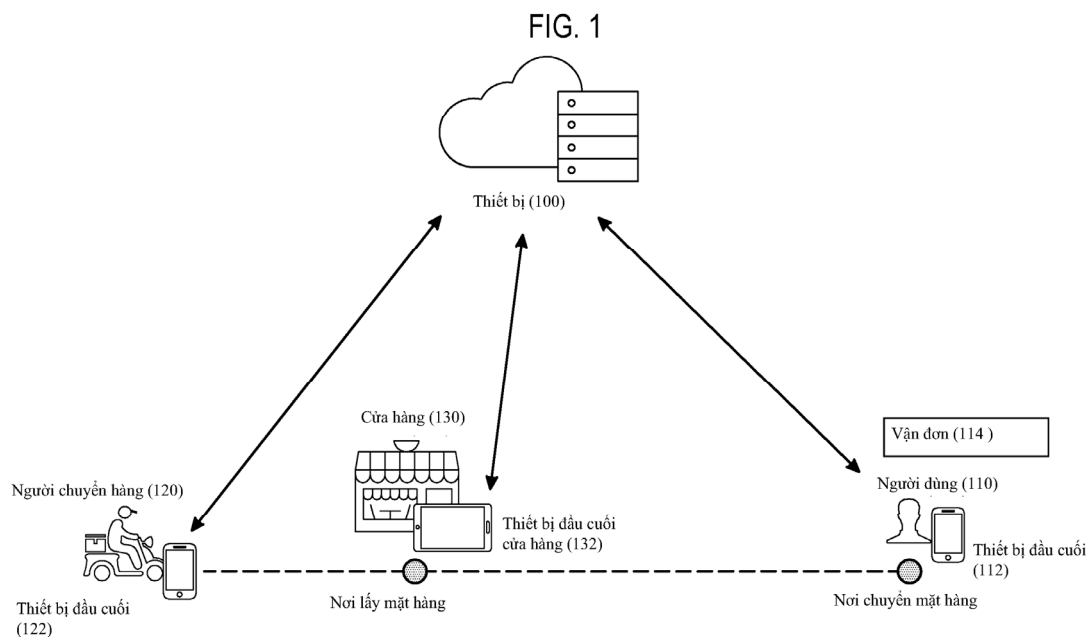
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul 05544, Korea

(72) KIM, Tae Hoon (KR); YUN, Chang Keun (KR); YOON, Dae Young (KR); LEE, Jae Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ QUY TRÌNH CHUYỂN HÀNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để quản lý quy trình chuyển hàng. Thiết bị theo sáng chế có thể bao gồm bộ xử lý và/hoặc bộ nhớ. Bộ xử lý có thể chọn vận đơn thứ nhất trong số một hoặc nhiều vận đơn, xác định đường đi chuyển hàng thứ nhất cho người chuyển hàng thứ nhất trong số các người chuyển hàng ứng viên cho vận đơn thứ nhất để thực hiện vận đơn thứ nhất và ít nhất một vận đơn thứ hai được giữ bởi người chuyển hàng thứ nhất, xác định lượng tăng thứ nhất trong chi phí chuyển hàng theo vận đơn thứ nhất, trong chi phí chuyển hàng cần thiết để thực hiện việc chuyển hàng theo đường đi chuyển hàng thứ nhất, và xác định người chuyển hàng thứ nhất là người chuyển hàng tương ứng với vận đơn thứ nhất trên cơ sở lượng tăng thứ nhất. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.



(11) 91481 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06374

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2022

(51) B25H 3/04

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu,

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TẤM CÓ THỂ XÉP THÀNH DÂY

(57) Sáng chế đề xuất xe vận chuyển vật liệu dạng tấm có thể xếp thành dãy bao gồm: thân đế (10) có các bánh xe (40) được lắp ở bên dưới, các khung bên (30) được lắp ở phía trên thân đế (10), khung liên kết (50) nối giữa các khung bên (30). Trong đó, thân đế (10) có các cạnh bên thân đế (11) được tạo nghiêng hướng ra ngoài so với cạnh giữa thân đế (12). Các khung bên (30) có dạng hình tam giác được bố trí trên các cạnh bên thân đế (11) và ở phía đầu tự do của các cạnh bên thân đế (11) này. Khung liên kết (50) nối cứng các khung bên (30) với nhau sao cho khung liên kết (50) và cạnh phía trước khung bên (31) của khung bên (30) tạo thành một mặt phẳng có xu hướng ngả ra phía sau. Theo đó thân đế (11), các khung bên (30) và khung liên kết (50) tạo thành một khối cứng vững. Khung đế phụ (20) có dạng hình thang được bố trí tỳ lên phía trên thân đế (10), đồng thời được bố trí ở phía trước các khung bên (30), và có thể quay được so với các khung bên (30) nhờ mặt bích (21) gắn với khung đế phụ (20), nhờ đó khung đế phụ (20) có thể thay đổi giữa trạng thái sử dụng và trạng thái không sử dụng tương ứng với trạng thái khung đế phụ (20) tỳ lên thân đế (10) và trạng thái khung đế phụ (20) tiếp xúc với khung liên kết (50).

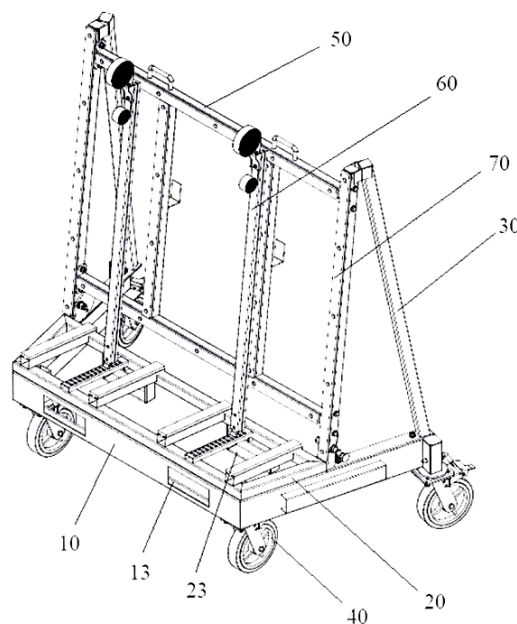


Fig.2

(11) 91482 A

(43) 25/11/2022

(21) 1-2022-06375

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2022

(51) B25H 3/04

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu,

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TÂM CÓ THỂ XẾP CHỖNG

- (57) Sáng chế đề xuất xe vận chuyển vật liệu dạng tâm có thể xếp chồng bao gồm: thân đế (1) có dạng hình chữ vuông hoặc hình chữ nhật, các thanh chống (21) được bố trí kéo dài thẳng đứng hướng lên phía trên từ mặt trên của thân đế (1), các bộ phận đỡ (22) được bố trí kéo dài hướng xuống phía dưới từ mặt dưới của thân đế (1) tại vị trí tương ứng với các thanh chống (21) sao cho xe vận chuyển khi không sử dụng có thể được xếp chồng lên nhau nhờ bộ phận đỡ (22) chống lên thanh chống (21); các bánh xe (3) được bố trí ở các góc phía dưới thân đế (1); tay kéo (4) được bố trí trên một cạnh bên của thân đế (1), ở một cạnh bên khác của thân đế (1) có bố trí móc gài (15) để tay kéo có thể cài vào đó khi không sử dụng tay kéo; các hộp rỗng (5) được bố trí ở mặt dưới của thân đế (1) để có thể kết hợp với cang nâng của các thiết bị nâng giúp cho quá trình di chuyển xe vận chuyển được thuận lợi.

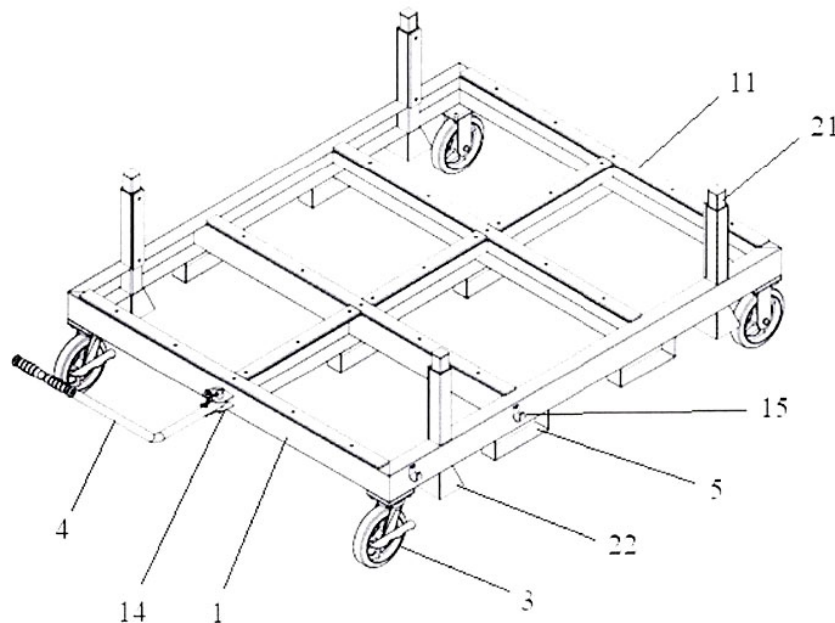


Fig.2

(11) **91483 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06385**

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2022

(51) **A01D 46/00**

(75) **TRẦN NGUYỄN KHẢI MINH (VN)**

Số 22, ngách 366/36, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ LÀM RUỘNG/LÀM VƯỜN ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ làm ruộng/làm vườn đa năng, bao gồm phần cán cầm gồm thân chính được gắn với tay cầm ở một đầu và bộ phận giữ ở đầu còn lại, và phần lưỡi đa năng gồm ba lưỡi là lưỡi xẻng, cuốc, và bở cào. Các lưỡi này được gắn với phần cán cầm qua bộ phận giữ có các chốt. Các chốt này là các trục để các lưỡi có thể quay xung quanh, giúp các lưỡi có thể đóng ra, mở vào. Khi sử dụng, người dùng có thể nói rộng các bu lông cánh chuôn được gắn ở các chốt để xoay lưỡi cuốc và lưỡi bở cào ra, còn lưỡi xẻng thì chỉ cần kéo ngang ra.

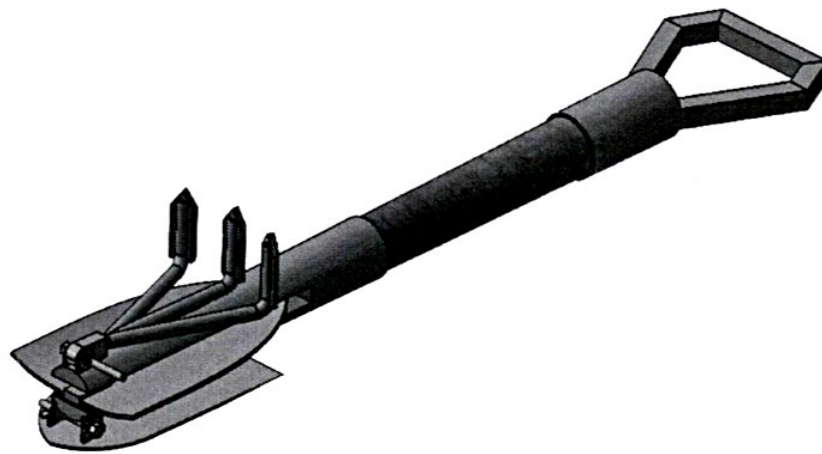


Fig. 13

(11) **91484 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06451**

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2022

(51) **B63H 5/00**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **PHẠM THANH MINH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN); Phạm Thanh Minh (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHỄU CHÂN VỊT ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT, TĂNG SỨC ĐẨY TÀU, THUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phễu chân vịt để tăng hiệu suất, tăng công suất, tăng sức đẩy tàu, thuyền gồm có chân vịt (1) và phễu (2). Chân vịt theo nguyên lý cánh quạt (Propeller) gồm có ba hay bốn cánh quạt, kích thước lớn hay nhỏ tùy thuộc công suất của tàu, thuyền. Tàu cỡ lớn, tải trọng hàng trăm nghìn tấn có thể sử dụng nhiều chân vịt cỡ lớn, đường kính có thể 6 m đến 7 m, trọng lượng hàng chục tấn/cánh. Phần thiết bị phễu (2) đầu vào rộng ra bao quanh chân vịt để bảo vệ chân vịt tránh bị gãy cánh khi chạm vào vật cứng, nhưng chức năng chính là tập hợp các dòng chảy do các cánh quạt tạo ra thành sức đẩy mạnh. Đầu ra thu hẹp tạo ra dòng chảy cực mạnh, đẩy tàu, thuyền chuyển động về phía trước.

(11) **91485 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06452**

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2022

(51) **A63F 9/00**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN)

(54) **ĐỒ CHƠI LẮP GHÉP - LIÊN KẾT HIỆN ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi lắp ghép và liên kết hiện đại bao gồm chi tiết hình sao, có ba cánh, cách nhau 120 độ, mỗi đầu cánh hình vuông để khi xoay các đường nét liên kết nhau, đầu cánh có chốt vuông (1) lắp đặt kín khít với lỗ vuông (2) của chi tiết khác. Mỗi chi tiết có ba cánh, nếu chi tiết này có hai chốt vuông (1) và một lỗ vuông (2), thì ngược lại, chi tiết kia có một chốt vuông và hai lỗ vuông. Khi lắp đặt nhiều chi tiết với nhau tạo nhiều hình khối không gian rất đẹp mắt, khi xoay hướng các hình, lại tạo thành các hình khối không gian khác mới lạ, muôn hình muôn vẻ.

(11) **91486 A**

(43) 25/11/2022

(21) **1-2022-06453**

(22) 05/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2022

(51) **A01M 1/00**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **PHẠM THANH MINH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN); Phạm Thanh Minh (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

(54) **ĐÈN CỤ TẬN DỤNG PHÉ LIỆU TỪ CHAI, LỌ, CAN NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn cù tận dụng phế liệu từ chai lọ, can nhựa bằng cách tận dụng phế liệu chai, lọ nhựa trong, làm lồng đèn (3), cắt cụt hai đầu, đầu trên bịt kín bằng bìa mỏng, cứng, trở cắt bốn lá gió (6). Ở giữa gắn đầu ống tiêm thủy tinh phế thải (1), làm gờ đỡ mũi kim được gắn vào đầu nan hoa xe đạp phế thải (2), bóng đèn (4) nằm trong lồng đèn, lắp đặt ở đế (5) gắn ba chân bằng các quả bút, bút bi. Theo phương án khác của sáng chế, đèn cù bao gồm lồng đèn lớn (5) bao trùm ba hay nhiều lồng đèn nhỏ (1), có bóng điện (4) bên trong. Lồng đèn lớn là những chai lọ, can nhựa phế thải cỡ lớn cắt cụt hai đầu. Đầu trên bịt bằng bìa mỏng, cứng, có sáu lá gió (6), lá gió có thể điều khiển lồng đèn chạy chậm hay nhanh, bằng cách khép mở lá gió. Ở giữa, gắn đầu ống tiêm thủy tinh (3) làm gờ đỡ mũi kim, gắn liền que kim loại, như (2), nâng lồng đèn lớn. Chân đế (7) có thể hình vuông hay tròn, hình tam giác từ các tấm nhựa phế thải với ba chân là những quả bút, bút, ống tiêm. Khi cắm điện đèn sáng, có khí nóng bốc lên tác động vào các lá gió biến thành lực cơ học làm quay các lồng đèn. Xung quanh lồng đèn có vẽ các con vật cùng quay theo rất sôi động.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5675 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00120**

(22) 05/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **G06Q 50/00**

(71) **1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM HOÀNG (VN)**

Số 1537, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. KIM NGỌC QUANG (VN)

Tổ 9 khu 34, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang

(72) Kim Ngọc Quang (VN); Nguyễn Bá Quang (VN); Kim Nhật Hoàng (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống quản lý đất đai trên Website bao gồm:

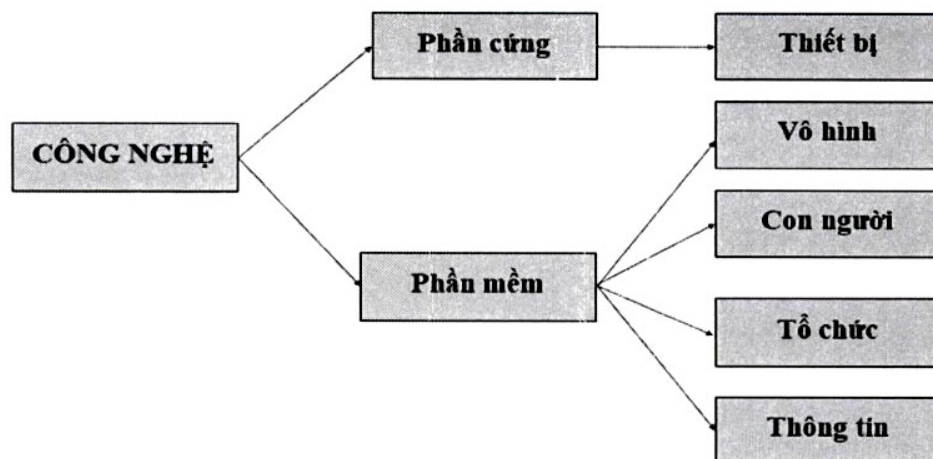
+ Hệ thống nhập liệu: Nhập bản đồ và nhập thông tin của thửa đất.

+ Hệ thống kê khai: Nhập thông tin thửa đất tại thời điểm cung cấp thông tin.

+ Hệ thống quản lý dữ liệu: Quản lý hồ sơ liệu nhập liệu, số liệu kê khai.

+ Hệ thống khai thác thông tin: Cung cấp thông tin cho người quản lý, người dân và doanh nghiệp ...

Giải pháp hữu ích được sử dụng sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả, chính xác trong quản lý đất đai, giảm chi phí, hạn chế được dữ liệu phân tán tại nhiều địa điểm và thời gian khác nhau, các thiết bị đầu cuối chỉ cần cài đặt phần mềm Microstation hoặc Mapinfor để sử dụng, dễ đào tạo chuyển giao.



Hình 1

(11) 5676 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00161

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) H02K 7/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

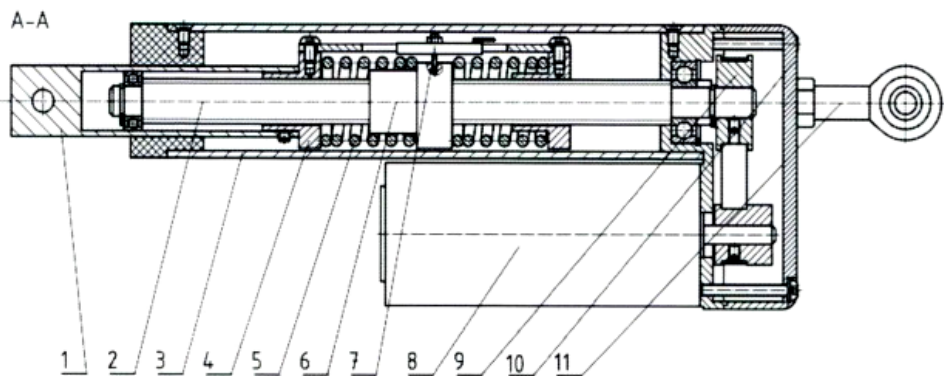
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

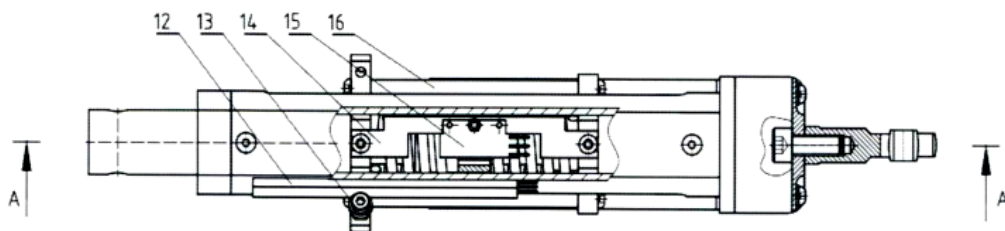
(72) Nguyễn Tân Tiến (VN)

(54) CƠ CẤU ĐÀN HỒI NỐI TIẾP DẠNG MÔ ĐUN

(57) Giải pháp hữu ích cơ cấu đàn hồi nối tiếp dạng mô đun đề cập đến cơ cấu đàn hồi nối tiếp (SEA) dạng mô đun. Sự hiện diện của phần tử đàn hồi giúp bảo vệ cơ cấu khỏi các xung chấn động đột ngột trong quá trình hoạt động, đồng thời cung cấp khả năng đo và điều khiển lực tác dụng của cơ cấu một cách đơn giản thông qua biến dạng lò xo (định luật Hooke). Ngoài ra cấu tạo và kích thước tương tự như các xy-lanh điện phổ biến trên thị trường giúp cơ cấu SEA có thể được dễ dàng áp dụng trong các dự án tự cơ điện tử.



Hình 1



Hình 2

(11) **5677 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00162**

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H02P 1/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thiên Phúc (VN); Nguyễn Tân Tiến (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ DC TẠO RA SỰ CÂN BẰNG MÔ MEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ DC tạo ra sự cân bằng mô men, có hai trục lồng vào nhau quay ngược chiều, khác biệt ở cho động cơ có cấu tạo như một động cơ duy nhất mà không phải là hai động cơ riêng biệt lắp ghép lại với nhau.

(11) **5678 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00166**

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Phúc (VN); Lương Xuân Chiêu (VN); Nguyễn Chí Công (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG XƠ DỪA LÀM CHẤT PHỤ GIA NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỖN HỢP BÊ TÔNG NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sử dụng chất phụ gia xơ dừa nhằm tạo ra hỗn hợp bê tông nhựa (SMA, stone matrix asphalt) sử dụng chất phụ gia trộn trực tiếp tại trạm trộn bê tông nhằm tăng tính ổn định, chống chảy nhựa đối với bê tông nhựa (SMA), trong đó sử dụng những nguyên, vật liệu dùng để sản xuất bê tông nhựa thông thường, cùng với chất phụ gia xơ dừa, là một loại chất phụ gia thông dụng, có giá thành rẻ, dễ bảo quản và phổ biến ở nước ta. Phương pháp trộn của nhóm tác giả không làm thay đổi hệ thống trạm trộn bê tông nhựa hiện có mang lại nhiều lợi ích về mặt kinh tế và kỹ thuật cho việc khắc phục tình trạng hằn vệt lún bánh xe, tăng tính ổn định trên mặt đường bê tông nhựa.

(11) **5679 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00167**

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Chiêu (VN); Nguyễn Quang Phúc (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Lã Văn Chăm (VN); Vũ Đức Sỹ (VN); Trần Danh Hợi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỘT CAO SU CÓ NGUỒN GỐC TỪ LỚP XE ĐÃ QUA SỬ DỤNG LÀM PHỤ GIA TRỘN TRỰC TIẾP TẠI TRẠM TRỘN NHẪM TĂNG KHẢ NĂNG KHÁNG HẤN LÚN VỆT BÁNH XE CỦA HỖN HỢP BÊ TÔNG NHỰA**

(57) Phương pháp tạo ra hỗn hợp bê tông nhựa sử dụng phụ gia bột cao su trộn trực tiếp tại trạm trộn bê tông nhằm tăng khả năng kháng hấn lún vệt bánh xe trên mặt đường bê tông nhựa, trong đó sử dụng những nguyên, vật liệu dùng để sản xuất bê tông nhựa thông thường, cùng với phụ gia bột cao su, là một loại thông dụng, có giá thành rẻ, dễ bảo quản. Việc sử dụng bột cao su sẽ góp phần xử lý môi trường.

(11) **5680 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00170**

(22) 28/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **C05C 9/00**

(71) **PHẠM VĂN TĂNG (VN)**

273 đường III, KDC Khang Điền, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Tăng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị men vi sinh bằng cách cho men gốc vào môi trường nguyên liệu để thích nghi từ từ từng bước, chọn loại thích nghi tốt phát triển mạnh, không gây ức chế cho cây trồng, để nhân nuôi thu men vi sinh làm men cái-F1 trên 4% lượng nguyên liệu phân tươi;

ii) phối trộn và lên men để thu sản phẩm thứ cấp bằng cách phối trộn men vi sinh F1 với nguyên liệu và chất mang trong máy lên men theo tỷ lệ men vi sinh 4%; phân tươi 86% và chất mang là 10%, trong đó chất mang được lựa chọn từ các phế phẩm có ẩm độ thấp bao gồm: vỏ cà phê, mùn cưa, phân bò, thời gian lên men 4 giờ, ủ tiếp 12 giờ, nhiệt tăng từ 26 -38°C;

iii) lên men thứ cấp bằng cách tiếp tục lên men sản phẩm sơ cấp ở nhiệt độ 40-50°C, trong thời gian 4 ngày trong máy lên men; và

iv) lên men triệt để sản phẩm thứ cấp ở nhiệt độ 60-70°C trong thời gian 6 ngày trong máy lên men để thu được phân bón hữu cơ vi sinh.

(11) **5681 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00174**

(22) 28/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **B29C 45/38**

(71) **JUN HE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No. 195, Ln. 504, Sec. 6, Zhanglu Rd., Fuxing Township, Changhua County 50648,
Taiwan

(72) Chiang-Chuan WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ CÁC VẬT THỂ ÉP PHUN NHỰA BẰNG RUNG CHẤN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống loại bỏ các vật thể ép phun nhựa bằng rung chấn, bao gồm: bộ phận mang tải (10), bộ phận rung siêu âm (20) và ít nhất một bán thành phẩm (50) của máy ép phun nhựa. Bán thành phẩm (50) chủ yếu được hình thành với nhiều vật đúc (51) trong một lần ép phun. Các vật đúc (51) này được nối với nhau bằng các kênh dẫn ngang (52). Bộ phận nối (53) thông qua bề mặt có tiết diện ngang nhỏ hơn trên kênh dẫn ngang (52) được nối với mỗi vật đúc (51), để mỗi vật đúc (51) có thể được tách ra khỏi bán thành phẩm (50) khi kênh dẫn ngang (52) cung cấp bán thành phẩm (50). Khuôn ép phun được sử dụng để tạo ra bán thành phẩm (50). Khi bán thành phẩm (50) được lấy ra khỏi khuôn ép phun, sẽ được đặt trong lòng khuôn (14) được tạo thành trên bộ phận mang tải (10). Nhờ đó, mỗi vật đúc (51) của bán thành phẩm (50) có thể được lắc xuống bằng sóng siêu âm một cách nhanh chóng và không có dấu vết thông qua khớp nối của bộ phận rung siêu âm (20) và bộ phận mang tải (10).

(11) **5682 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00176**

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Minh Giang (VN); Đỗ Thị Việt Hương (VN); Vũ Minh Trang (VN); Hoàng Hải (VN); Phạm Minh Đức (VN); Hồ Thái Đức (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT VÀ TINH CHẾ CÁC TÁC NHÂN CHỐNG UNG THƯ ZERUMBON VÀ ZEDERON TỪ THÂN RỄ NGHỆ TRẮNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập phương pháp chiết các tác nhân chống ung thư zerumbon và zederon từ thân rễ Nghệ trắng (*Curcuma aromatica* Salisb.) bao gồm các bước sau: chuẩn bị thân rễ khô cây nghệ trắng đạt tiêu chuẩn nguyên liệu; nghiền thành bột mịn thân rễ khô cây nghệ trắng; ngâm chiết bột thân rễ khô trong methanol ở nhiệt độ phòng; lọc tách bỏ bã thu dịch chiết methanol; thu phần chiết n-hexan chứa zerumbon và zederon; phân tách phần chiết n-hexan bằng sắc ký cột trên silica gel với 3 hệ dung môi n-hexan-ethyl axetat rồi thu 3 phân đoạn theo thể tích từng hệ dung môi; phân đoạn đầu giàu zerumbon được để bay hơi dung môi trong tủ hút hoặc cất quay loại dung môi dưới áp suất giảm; kết tinh lần lượt hai phân đoạn tiếp theo trong hệ dung môi chạy cột cho zerumbon và zederon tinh khiết dưới dạng tinh thể; tiếp tục làm lạnh các dịch nước cái có thể được để thu được thêm các sản phẩm tinh thể. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến tinh chế thu được từ phương pháp này.

- (11) **5683 A** (43) 25/11/2022
(21) **2-2021-00178**
(22) 29/04/2021
(51) **B32B 27/34**
(71) **UNITIKA LTD. (JP)**
4-1-3 Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-8566 Japan
(72) Tomoharu SUZUKI (JP); Junko KOJIMA (JP)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **LÁ CHẤT DẼO NGĂN KHÍ VÀ TÚI BAO GÓI CHỨA LÁ CHẤT DẼO NGĂN KHÍ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lá chất dẻo ngăn khí có đặc tính ngăn khí ưu việt ngay cả trong điều kiện độ ẩm cao. Lá chất dẻo ngăn khí ít nhất bao gồm màng ngăn khí và lớp hàn nhiệt được cán mỏng trên đó; trong đó màng ngăn khí bao gồm nền chất dẻo (I) bao gồm hợp chất kim loại với hàm lượng từ 0,2 đến 12% khối lượng, và lớp ngăn khí (II) bao gồm axit polycarboxylic; và độ thấm thấu oxy trong không khí ở nhiệt độ 20°C và độ ẩm tương đối 65% thấp hơn hoặc bằng 50 ml/(m².ngày.MPa), và độ đục thấp hơn hoặc bằng 50%.

(11) 5684 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00182

(22) 05/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

(51) H05B 37/02; H04L 12/24; H04W 84/18

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

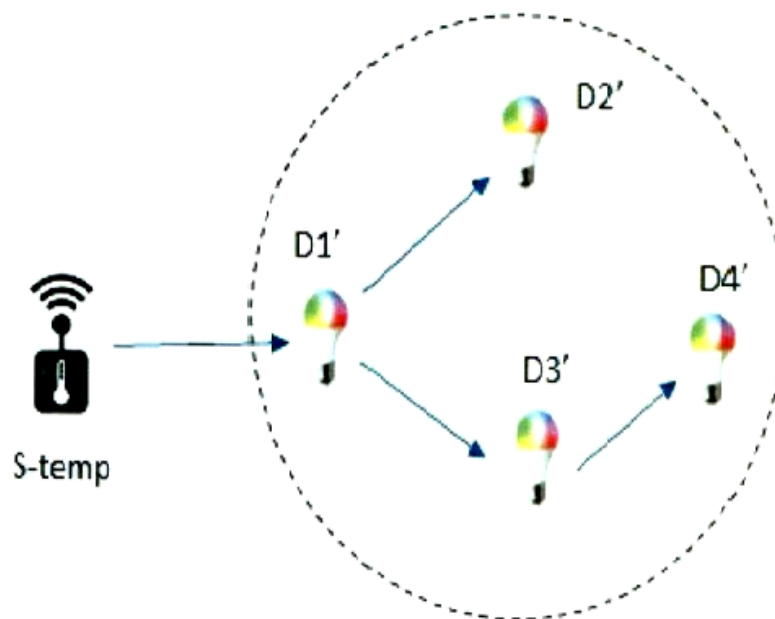
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED và hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều thiết bị chiếu sáng LED tạo thành một mạng lưới các thiết bị chiếu sáng LED, có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, hoặc chuẩn kết nối tương tự, hoặc có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các thiết bị chiếu sáng LED lân cận. Các gói tín hiệu điều khiển này bao gồm ít nhất là gói tín hiệu điều khiển theo nhiệt độ và gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước. Gói tín hiệu điều khiển theo nhiệt độ tương ứng với việc thay đổi nhiệt độ màu CCT (Color temperature), hoặc cường độ ánh sáng hoặc màu sắc ánh sáng RGB hay sự kết hợp các yếu tố được nêu phù hợp với nhiệt độ của môi trường xung quanh được đo bởi cảm biến nhiệt độ, nhờ đó có thể tăng hoặc giảm màu sắc ánh sáng CCT, hoặc cường độ ánh sáng hoặc màu sắc ánh sáng RGB hay sự kết hợp các yếu tố được nêu phù hợp với nhiệt độ môi trường xung quanh. Gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước có thể điều khiển thay đổi ít nhất là cường độ ánh sáng, màu sắc ánh sáng của thiết bị chiếu sáng LED, hoặc chế độ tương tự cho cường độ ánh sáng, âm thanh.



- (11) **5685 A** (43) 25/11/2022
(21) **2-2021-00186**
(22) 07/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021
(51) **C09K 21/00; B29K 31/00; C08K 7/02**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP SILICA AEROGEL COMPOZIT CHẬM CHÁY TỪ TRO TRÁU VÀ SỢI POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp silica aerogel composit chậm cháy từ tro trấu và sợi polyetylen terephtalat tái chế (rPET) bao gồm bốn giai đoạn chính: thu hồi silica từ tro trấu, sol-gel, kị nước hóa và sấy khô ở áp suất khí quyển.

(11) 5686 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00187

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *A01M 1/00*

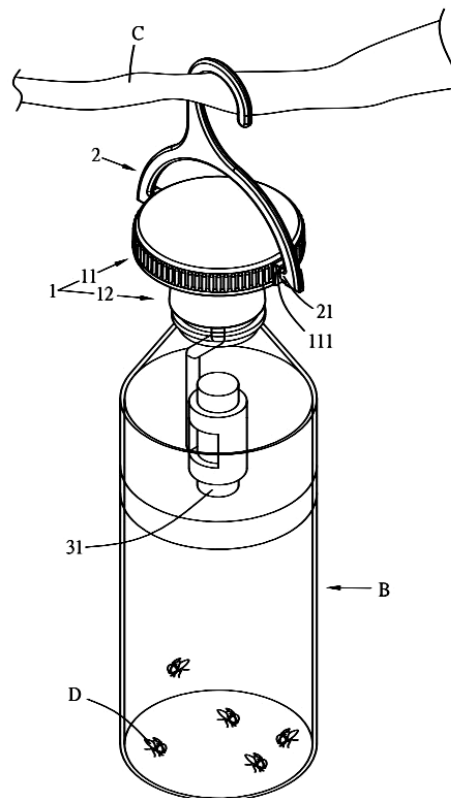
(75) TSU-NENG HSU (TW)

No.8, Ln. 25, Sec. E., Xianghe 1st Rd., Taibao City, Chiayi County, 612009, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ DẪN DỤ CÔN TRÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dẫn dụ côn trùng, gồm có: bộ phận nắp, phần đỉnh, và phần thân nắp được nối với phần đỉnh, tại phần đỉnh có lỗ xuyên qua, phía trong của thân nắp này có ren xoắn thứ nhất và ren xoắn thứ hai, đồng thời khoảng cách giữa ren xoắn thứ nhất với phần đỉnh nhỏ hơn khoảng cách giữa ren xoắn thứ hai với phần đỉnh; và có chi tiết dẫn dụ, một đầu của chi tiết dẫn dụ được nối với phần đỉnh của bộ phận nắp, đầu còn lại có bộ phận dẫn dụ; nhờ ren xoắn thứ nhất hoặc ren xoắn thứ hai vặn khớp với ren xoắn của chai, giúp bộ phận nắp có thể vặn khít vào miệng chai, nhờ vậy khiến bộ phận dẫn dụ sẽ nằm trong ruột chai. Qua đó, có thể kết hợp với các loại chai có kích cỡ miệng chai khác nhau, giúp thực hiện dễ dàng.



Hình 6

(11) 5687 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00195

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) H02J 7/00

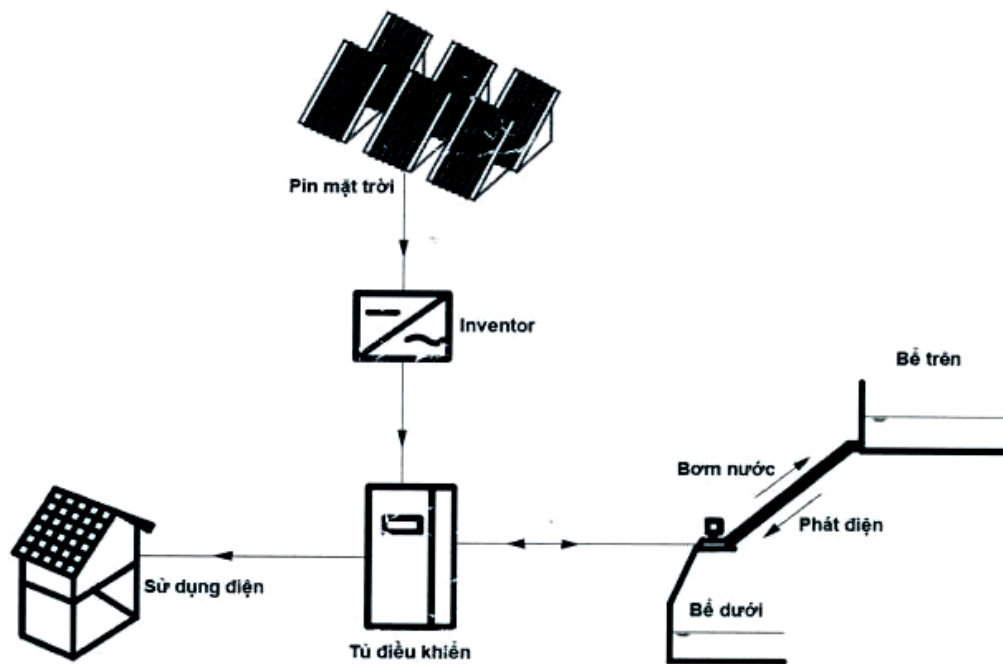
(71) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Việt Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH ĐIỆN NĂNG KẾT HỢP VỚI ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ THỦY ĐIỆN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tích điện năng kết hợp điện mặt trời với thủy điện sử dụng cho các cơ sở sản xuất nông nghiệp quy mô để lưu trữ năng lượng từ điện mặt trời, thay thế cho ắc quy. Môđun được tích hợp đầy đủ các thiết bị cần thiết để tiếp nhận năng lượng điện mặt trời khi dư thừa để bơm nước vào bể chứa và phát điện khi năng lượng điện mặt trời thiếu hụt.



Hình 1.

(11) 5688 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00196

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) E04C 1/00

(71) PHẠM QUỐC HÙNG (VN)

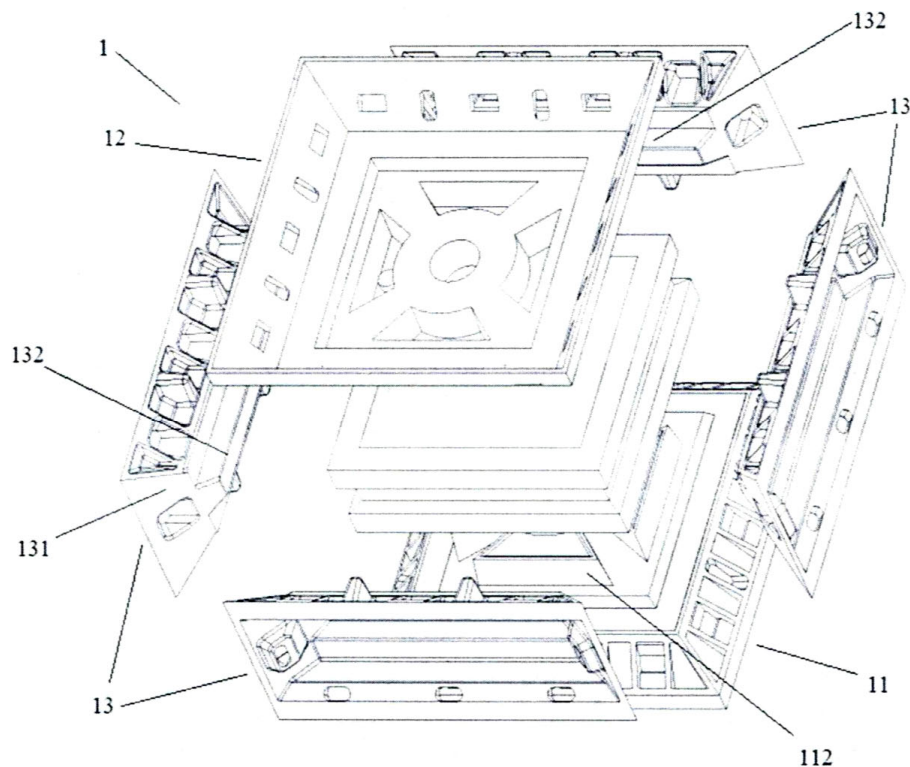
Khu phố 2, phường 03, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(72) Phạm Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH THÔNG GIÓ BÊ TÔNG BẰNG KHUÔN KÍN LẮP GHEP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất gạch thông gió bê tông bằng khuôn kín lắp ghép bao gồm: bước 1: chuẩn bị các bộ phận của khuôn đúc kín và nguyên vật liệu bao gồm xi măng, cát và nước; bước 2: lắp ghép các bộ phận bao gồm nắp dưới (11), nắp trên (12) và các thành bên (13) tạo thành khuôn đúc kín hoàn chỉnh; bước 3: trộn nguyên vật liệu trên theo cấp phối định trước bằng máy trộn để đảm bảo độ đồng đều; bước 4: bơm nguyên vật liệu đã trộn ở bước 3 vào khuôn đúc kín ở bước 2 thông qua lỗ bơm vữa (133); bước 5: tiến hành bảo dưỡng, dỡ khuôn đúc kín và lấy sản phẩm sau khi vật liệu đông cứng.



Hình 1

(11) **5689 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00197**

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **C08L 97/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHỰA GỖ CHÂU ÂU (VN)**
A66, khu A, khu đấu giá quyền sử dụng đất 3HA, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đào Tiên Thịnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HỖN HỢP NHỰA GỖ VÀ TẤM PHẪNG NHỰA GỖ THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hạt hỗn hợp nhựa gỗ được sản xuất từ nhựa polyetylen, bột đá, axit stearic, bột gỗ đã biến tính bằng dung dịch silan và maleic anhydrit ghép polypropylen (PpgMA), làm tác nhân liên kết, được trộn cùng một trong các chất phụ gia là, UV944, pentaerythritol tetrakis/decabromodiphenyl etan mang các tính năng chống tia UV, chống co ngót và chống cháy trên thiết bị đèn hai trục vít. Trong đó vật liệu hỗn hợp tạo ra chứa: bột gỗ đã biến tính với tỷ lệ 40-70%, UV944 0.2-0,6 %; pentaerythritol tetrakis 15% và talc 2 %, tính theo khối lượng bột gỗ biến tính, axit stearic có tỷ lệ 3-5% so với bột đá. Vật liệu hỗn hợp nhựa gỗ được dùng để sản xuất các sản phẩm như tấm ván sàn, ốp tường, ván cửa và các sản phẩm trong các lĩnh vực khác.

(11) **5690 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00199**

(22) 11/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **C05F 11/08**

(71) **TRUNG TÂM CHIẾU XẠ HÀ NỘI (VN)**

Km 12, đường 32, Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Minh Quỳnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI SINH VẬT DẠNG HẠT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón vi sinh vật dạng hạt dùng trong canh tác cà chua gồm các công đoạn: i) Chiếu xạ biến tính tinh bột sắn và chuẩn bị hỗn dịch chất mang; ii) Nhân sinh khối và tạo bào tử; iii) Tổ hợp dịch vi sinh vào chất mang và tạo hạt phân bón; và iv) Làm khô và đóng gói sản phẩm. Giải pháp đã được áp dụng để sản xuất thử nghiệm tại cơ sở. Sản phẩm phân bón vi sinh vật dạng hạt tạo ra chứa các tế bào và bào tử vi khuẩn *B. megaterium* có khả năng cố định nitơ và sinh tổng hợp chất kích thích sinh trưởng thực vật IAA, nên có tác dụng thúc đẩy cây trồng phát triển và tăng năng suất quả cà chua.

(11) **5691 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00205**

(22) 17/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **A01C 1/00**

(75) **TÔ XUÂN THẮNG (VN)**

Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM Ủ HẠT GIỐNG ĐỂ KÍCH THÍCH TỶ LỆ NẢY MẦM CHO CÂY TRỒNG LƯƠNG THỰC TRONG ĐIỀU KIỆN NHIỆT ĐỘ THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP NGÂM Ủ HẠT GIỐNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến phương pháp ngâm ủ hạt giống nhằm kích thích tỷ lệ nảy mầm của cây lương thực lúa, ngô trong điều kiện nhiệt độ ngâm ủ hạt giống dưới 20°C. Cụ thể hơn, chế phẩm này là hỗn hợp monocarbohydrat, hỗn hợp các axit amin và một số các kim loại. Phương pháp này nâng cao tỷ lệ nảy mầm khi ngâm ủ hạt giống trong nước lạnh ở cây lúa thêm 10 lần và cây ngô thêm khoảng 5 lần. Đồng thời nâng cao tốc độ sinh trưởng trong giai đoạn nảy mầm từ 1,5 - 2 lần.

- (11) **5692 A** (43) 25/11/2022
(21) **2-2021-00206**
(22) 18/05/2021
(51) **A01K 67/033**
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Thái (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẠO ONG ĐƠN DÒNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phương pháp chọn tạo ong đơn dòng bằng cách chọn lọc theo một số đặc điểm hình thái và sinh học của một số dòng ong mật *Apis mellifera*. Xác định được đặc điểm xâm nhiễm và ký sinh của ve ký sinh *Varroa destructor* và *Tropilaelaps mercedesae* trên từng dòng ong *Apis mellifera* khác nhau. Để từ đó chọn lọc ra ong đơn dòng có năng suất mật cao và khả năng chống chịu bệnh tốt.

(11) **5693 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00207**

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **A61K 8/9711**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Cửu Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC VIÊN NANG HƯỚNG ĐÍCH LIPOSOM-FA MANG CAO RONG NÂU (FUCOIDAN) ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế thuốc viên nang hướng đích Liposome-FA mang cao rong nâu (fucoidan) điều trị ung thư qua ba giai đoạn, gồm: nâng cao hàm lượng fucoidan trong cao rong nâu, tạo hệ chất mang có gắn chất hướng đích acid folic, tạo hệ Nano Liposome-FA mang cao rong nâu, bào chế thành viên nang. Giải pháp hữu ích được đưa ra nhằm giúp tăng nồng độ hoạt chất của cao, tăng khả năng hấp thu của cao dược liệu bằng cách tạo hệ Nano mang thuốc, tăng khả năng hướng đích nhờ tác nhân hướng đích là acid folic. Các quy trình tổng hợp được đưa ra rất đơn giản, hạn chế các dung môi độc hại giúp có thể sản xuất dạng công nghiệp với số lượng lớn.

(11) **5694 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00208**

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **A61K 9/127**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Cửu Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NANG HƯỚNG ĐÍCH CHỨA LIPOSOME CHỨA AXIT FOLIC VÀ CAO GỪNG (SHOGAOL) ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế viên nang hướng đích chứa liposome chứa axit folic và cao gừng (shogaol) để điều trị ung thư. Quy trình này bao gồm ba giai đoạn: nâng cao hàm lượng shogaol trong cao gừng, tạo hệ chất mang có gắn chất hướng đích axit folic, tạo hệ nano liposome chứa axit folic và cao gừng, bào chế thành viên nang. Giải pháp hữu ích được đưa ra nhằm tăng nồng độ hoạt chất của cao, tăng khả năng hấp thu của cao dược liệu bằng cách tạo hệ nano liposome chứa hoạt chất, tăng khả năng hướng đích nhờ tác nhân hướng đích là axit folic. Quy trình này rất đơn giản, hạn chế các dung môi độc hại, có khả năng áp dụng công nghiệp để sản xuất với số lượng lớn.

(11) **5695 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00209**

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **A61K 9/127**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Cửu Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC VIÊN NANG HƯỚNG ĐÍCH LIPOSOME-FA MANG CAO CẦN TÂY (APIGENIN) ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế thuốc viên nang hướng đích liposome-FA mang cao cần tây (apigenin) điều trị ung thư qua ba giai đoạn, gồm: nâng cao hàm lượng apigenin trong cao cần tây, tạo hệ chất mang có gắn chất hướng đích axit folic, tạo hệ nano liposome-FA mang cao cần tây, bào chế thành viên nang. Giải pháp hữu ích được đưa ra nhằm giúp tăng nồng độ hoạt chất của cao, tăng khả năng hấp thu của cao dược liệu bằng cách tạo hệ nano mang thuốc, tăng khả năng hướng đích nhờ tác nhân hướng đích là axit folic. Các quy trình tổng hợp được đưa ra rất đơn giản, hạn chế các dung môi độc hại giúp có thể sản xuất dạng công nghiệp với số lượng lớn.

(11) 5696 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00212

(22) 21/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) E02B 3/04

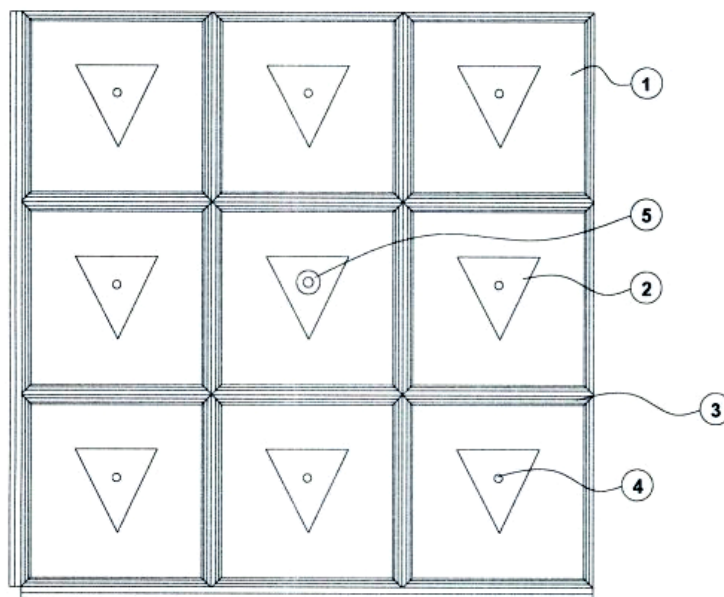
(71) NGUYỄN MAI CHI (VN)

Phòng 207 nhà 6A- Tập thể Trường Đại học Thủy lợi, phường Trung Liệt, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mai Chi (VN)

(54) **MÀNG GIA CỐ BẢO VỆ MÁI KÊNH BẰNG VẬT LIỆU POLYME HOẶC
COMPOZIT XƠ SỢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu gia cố bảo vệ mái kênh mương công trình thủy lợi, cụ thể là đề cập đến thay đổi vật liệu làm màng gia cố mái kênh và chi tiết liên kết màng này với neo gia cố để tăng hiệu quả kỹ thuật bảo vệ mái kênh mương. Màng gia cố bảo vệ mái kênh bằng vật liệu polyme hoặc compozit xơ sợi sẽ được thiết kế có bề mặt tương tự như bề mặt của tấm gia cố bằng bê tông, có bố trí dấp đường gân vênh nhau để tạo độ cứng cho cả màng gia cố, có đục lỗ thoát nước để giảm áp lực thấm đẩy ngược. Vì vật liệu làm màng gia cố bằng polyme hoặc compozit xơ sợi nên trọng lượng bản thân màng gia cố giảm nhiều. Sự cải tiến này có ưu điểm lớn là dễ dàng điều chỉnh độ căng của dây neo. Đây là giải pháp kỹ thuật cực kỳ hiệu quả để đảm bảo màng gia cố mái kè luôn chặt chẽ, luôn có trọng lượng và không bị xô lệch do dây neo luôn căng. Khi xây dựng xong, theo thời gian, đất bờ kênh mương sẽ dần chặt lại dẫn đến dây neo chùng xuống làm giảm hiệu quả neo giữ màng gia cố của neo gia cố. Lúc này để duy trì độ căng dây neo, người quản lý vận hành định kỳ hàng năm siết lại ốc (7) để giữ ổn định cho màng gia cố mái kè bằng vật liệu polyme hoặc compozit xơ sợi.



Hình 1

(11) 5697 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00213

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) H05B 37/02; H04L 12/24; H04W 84/18

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

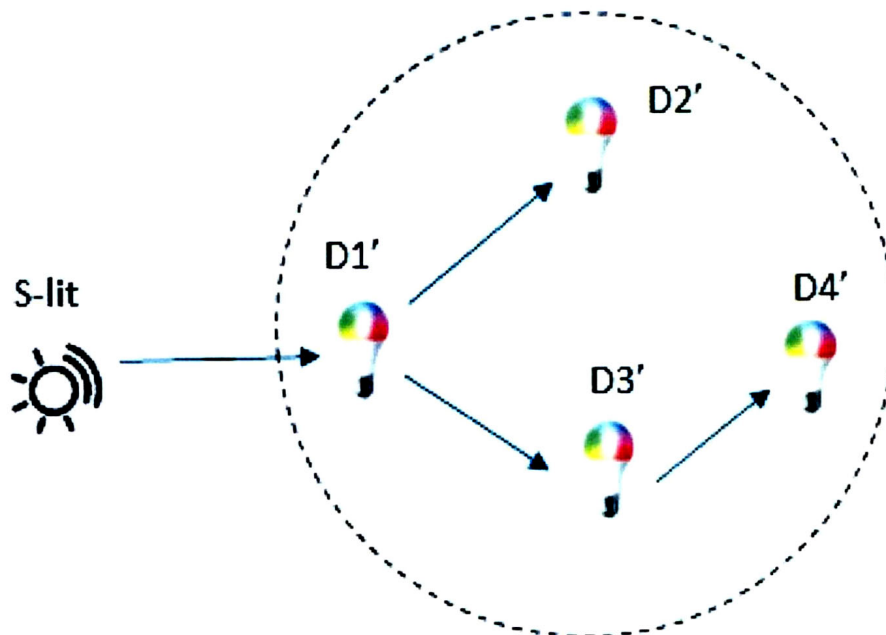
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED và hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều thiết bị chiếu sáng LED tạo thành một mạng lưới các thiết bị chiếu sáng LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, hoặc chuẩn kết nối tương tự, hoặc có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các thiết bị chiếu sáng LED lân cận. Các gói tín hiệu điều khiển này bao gồm ít nhất là gói tín hiệu điều khiển theo ánh sáng tự nhiên và gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước. Gói tín hiệu điều khiển theo ánh sáng tự nhiên tương ứng với việc thay đổi cường độ chiếu sáng phù hợp với cường độ ánh sáng của ánh sáng tự nhiên tại môi trường xung quanh được đo bởi cảm biến ánh sáng, nhờ đó có thể tăng hoặc giảm cường độ chiếu sáng phù hợp với ánh sáng tự nhiên. Gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước có thể điều khiển thay đổi ít nhất là nhiệt độ màu hoặc màu sắc ánh sáng của thiết bị chiếu sáng LED, hoặc chế độ tương tự.



(11) 5698 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00293

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2022

(51) *H04W 4/48*

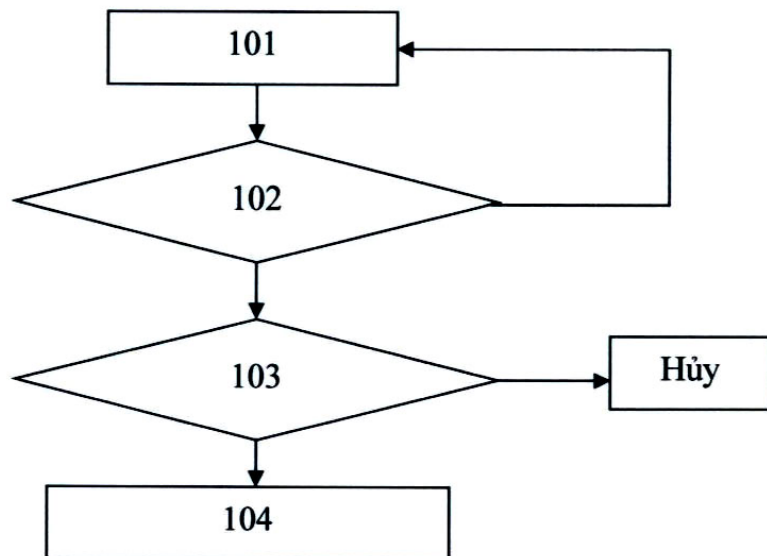
(75) **TRƯƠNG QUANG NHÂN (VN)**

Số 11a đường 2.2 khu Đô Thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH DANH PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI KẾT NỐI QUẢN TRỊ TẬP TRUNG VÀ BỘ THIẾT BỊ SÓNG VÔ TUYẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống định danh phương tiện cơ giới kết nối quản trị tập trung và bộ thiết bị sóng vô tuyến; trong đó bao gồm thiết bị định danh; của thiết bị giám sát trung gian. Hệ thống sẽ thực hiện: giám sát, kiểm tra phương tiện cơ giới không dừng, định danh phương tiện cơ giới để thu phí đường bộ, thu phí bãi đỗ xe không trạm thu phí, không dừng, không người thu phí; giảm chi phí in tem, giấy chứng nhận đăng kiểm; kiểm soát tốc độ xe chính xác; giảm phiền hà cho người, phương tiện tham gia giao thông.

Hình 1: Sơ đồ quy trình định danh phương tiện cơ giới đường bộ (1)



(11) 5699 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2021-00327

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) B63B 35/32; E02B 15/10; E02B 15/04

(71) CÔNG TY TNHH MTV ĐÓNG XÀ LAN NGUYỄN HỒNG (VN)

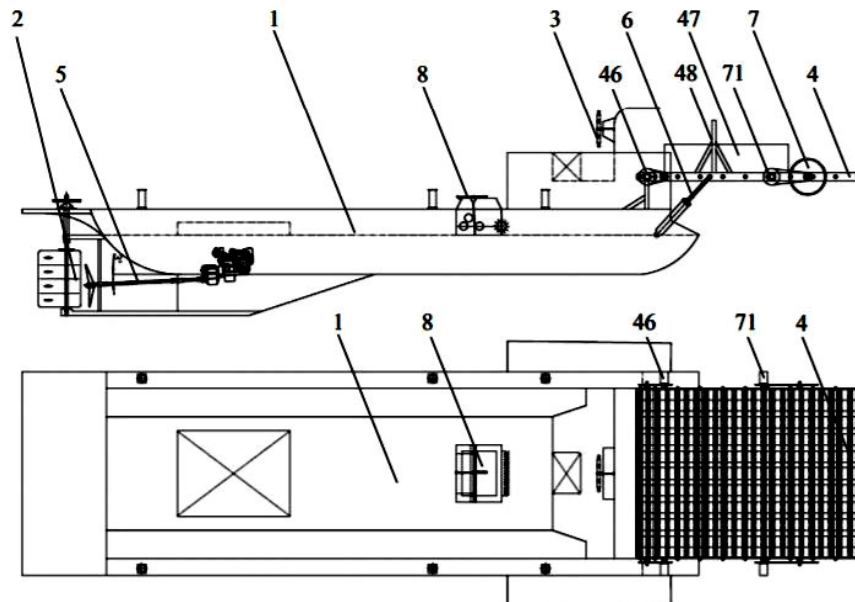
Ấp Bà Mía, xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(72) Ngô Nguyễn Hồng (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ VỚT LỤC BÌNH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vớt lục bình. Thiết bị này bao gồm tàu vỏ thép (1), cơ cấu chân vịt - bánh lái (2), trục chân vịt (3) được đặt nghiêng 3° so với đường trục cơ bản, hệ băng tải thu gom lục bình (4) cấu tạo từ các rulô (41) chủ động truyền động nhờ hai mô tơ thủy lực cuối (46) và các dây băng tải cao su (42) riêng lẻ kết nối bằng các thanh V lỗ (43) và cô định bằng hai vít máy đầu bằng (44) siết chặt bằng đai ốc (45), điều chỉnh góc nghiêng hệ băng tải bằng hai hệ thống xi lanh thủy lực (6), thành chắn lục bình (47) hai bên băng tải và khung chịu lực từ thép hình (48) ở giữa thân, hai bên còn có hai dao cắt dạng bánh răng cưa (7) truyền động nhờ hai mô tơ thủy lực đầu (71), lục bình sau khi được vớt lên đưa vào máy cuộn lục bình (8).



Hình 1

- (11) 5700 A (43) 25/11/2022
(21) 2-2021-00471 (85) 12/11/2021
(22) 20/04/2020 (86) PCT/CN2020/086694 20/04/2020
(30) 201920577587.0 25/04/2019 CN (87) WO2020/216328 29/10/2020
201910340263.X 25/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **G07C 9/00**

(75) **LAI, YUWEI (CN)**

Room 101, Unit 3, Building 12, No.2 Housing Estate, Shangyou Road, Southern District Liuzhou, Guangxi 545000, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KÊNH SÀNG LỌC THÔNG MINH KIỂU MỞ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kênh sàng lọc thông minh kiểu mở, hệ thống này bao gồm kênh dẫn hướng luồng khách, bộ điều khiển chính, các bộ chỉ báo trạng thái, bộ nhận dạng trạng thái và bộ định vị và theo dõi. Nhiều bộ chỉ báo trạng thái được bố trí tương ứng trên kênh dẫn hướng luồng khách theo trình tự; một khách trong kênh dẫn hướng luồng khách tương ứng với ít nhất một bộ chỉ báo trạng thái; bộ nhận dạng trạng thái được tạo cấu hình để gửi thông tin nhận dạng đến bộ điều khiển chính sau khi trạng thái của khách được nhận dạng; bộ định vị và theo dõi được tạo cấu hình để tiếp nhận thông tin định vị của khách và gửi thông tin định vị đến bộ điều khiển chính; và bộ điều khiển chính được tạo cấu hình để điều khiển các trạng thái hiển thị công việc của các bộ chỉ báo trạng thái. Hệ thống theo giải pháp hữu ích được tạo cấu hình để nhận dạng trạng thái của khách theo vị trí của khách trong kênh sau khi tính hợp pháp của khách được tự động xác minh, sao cho khách ở trạng thái hợp pháp có thể nhanh chóng đi qua mà không gặp bất kỳ cản trở nào. Hệ thống được tạo cấu hình để thực hiện nhắc trạng thái đối với khách ở trạng thái không hợp pháp, yêu cầu khách ở trạng thái không hợp pháp đi ra khỏi kênh thoát phụ và thực hiện sự chặn công hoặc sự chặn nhân tạo đối với khách không hợp pháp từ chối đi ra. Do đó, hiệu suất đi qua được cải thiện nhiều.

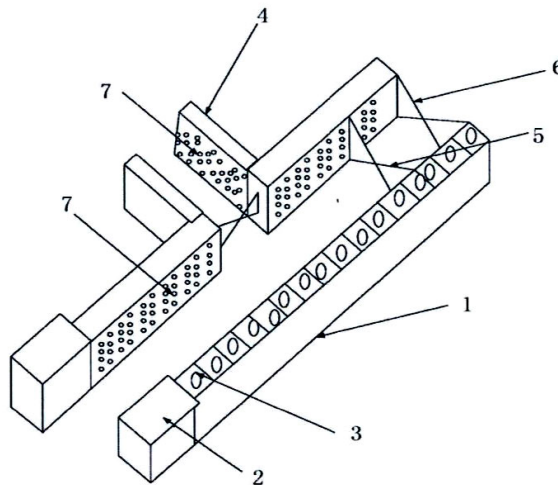


Fig. 1

(11) **5701 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2021-00557**

(22) 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2021

(51) **C09D 5/00**

(71) **VIỆN NHIỆT ĐỐI MÔI TRƯỜNG (THUỘC VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUẢN SỰ) (VN)**

57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Phương Chiến (VN); Lê Anh Kiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP PHỦ BỀN UV TRÊN CƠ SỞ CHẤT TẠO MÀNG HỢP FLUOROPOLYME BẢO VỆ VŨ KHÍ, THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ CÔNG TRÌNH SẮT THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lớp phủ bảo vệ chống ăn mòn có độ bền tia UV cao. Lớp phủ được chế tạo từ các nguyên liệu chính bao gồm: chất tạo màng, dung môi hữu cơ, chất tạo màu, chất gia cường và các chất phụ gia. Trong đó chất tạo màng là loại copolyme xen kẽ fluoroethylen-vinyl ete (FEVE), hàm lượng sử dụng 40 - 50%, được đóng rắn bằng các hợp chất chứa nhóm chức -CNO (polyisocyanate). Tỷ lệ sử dụng chất đóng rắn được sử dụng cùng với hỗn hợp lớp phủ là 4:1. Các nguyên liệu khác bao gồm: chất tạo màu là hỗn hợp TiO₂ và bột black cacbon được sử dụng với hàm lượng 15 - 18%; chất gia cường được sử dụng là BaSO₄ với hàm lượng < 10%; dung môi hữu cơ được sử dụng gồm Xylene và Butyl Acetate với hàm lượng < 30%; các loại phụ gia < 10%

Lớp phủ AntiUV QS-21 có nhiều màu sắc khác nhau bao gồm: trắng, đen, kem, xám, xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng và màu khác được tạo ra từ những màu gốc nói trên. Thông thường lớp phủ lớp phủ AntiUV QS-21 được sử dụng kết hợp với các lớp sơn lót chống gỉ, chống ăn mòn khác để tạo thành tổ hợp lớp phủ bảo vệ. Trong đó, lớp phủ lớp phủ AntiUV QS-21 là lớp phủ bảo vệ ngoài cùng bền môi trường, đặc biệt là tia uv. Độ bền cao của lớp phủ được giải thích là do năng lượng liên kết C-F trong cấu trúc phân tử của chất tạo màng FEVE rất lớn, vượt qua năng lượng phá hủy của tia UV.

Lớp phủ có các tính năng cơ lý đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn áp dụng cho sơn bảo vệ kết cấu sắt thép và có độ bền kháng UV vượt 20% - 30% so với các loại lớp phủ thông thường hiện nay như polyurethane, epoxy, acrylic hay alkyd...

(11) 5702 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2022-00008

(22) 06/01/2022

(30) 2-2021-00213 24/05/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) *H05B 37/02; F21K 9/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**

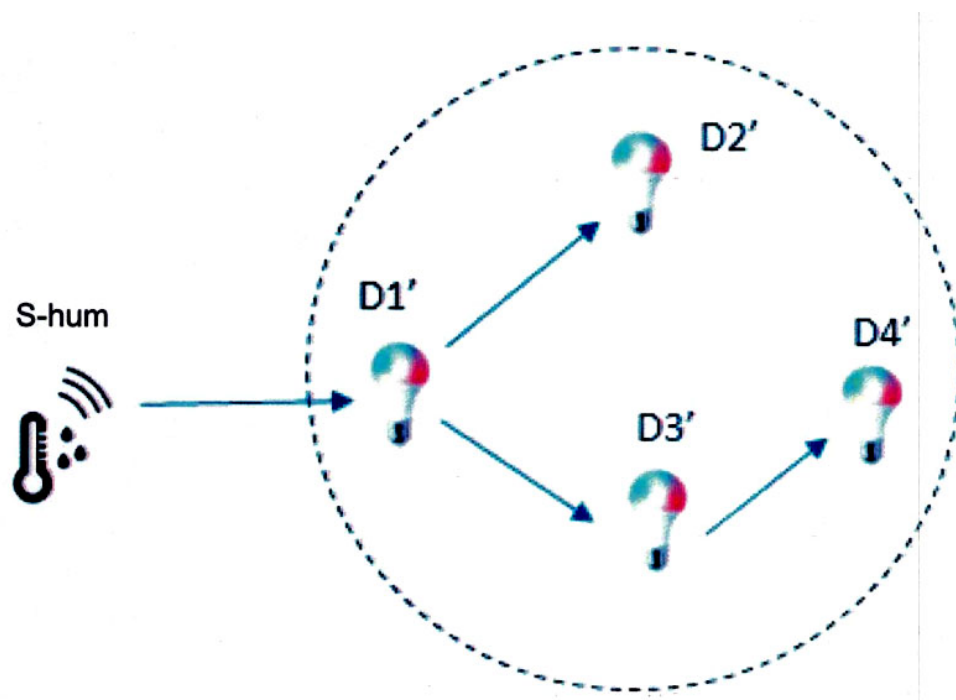
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED và hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều thiết bị chiếu sáng LED tạo thành một mạng lưới các thiết bị chiếu sáng LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, hoặc chuẩn kết nối tương tự, hoặc có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các thiết bị chiếu sáng LED lân cận. Các gói tín hiệu điều khiển này bao gồm ít nhất là gói tín hiệu điều khiển theo độ ẩm môi trường và gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước. Gói tín hiệu điều khiển theo độ ẩm môi trường tương ứng với việc thay đổi cường độ chiếu sáng phù hợp với cường độ độ ẩm của môi trường xung quanh được đo bởi cảm biến độ ẩm, nhờ đó có thể tăng hoặc giảm cường độ chiếu sáng phù hợp với độ ẩm môi trường. Gói tín hiệu điều khiển theo chế độ xác định trước có thể điều khiển thay đổi ít nhất là nhiệt độ màu hoặc màu sắc ánh sáng của thiết bị chiếu sáng LED, hoặc chế độ tương tự.



(11) 5703 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2022-00138

(22) 06/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2022

(51) **G08B 17/00**

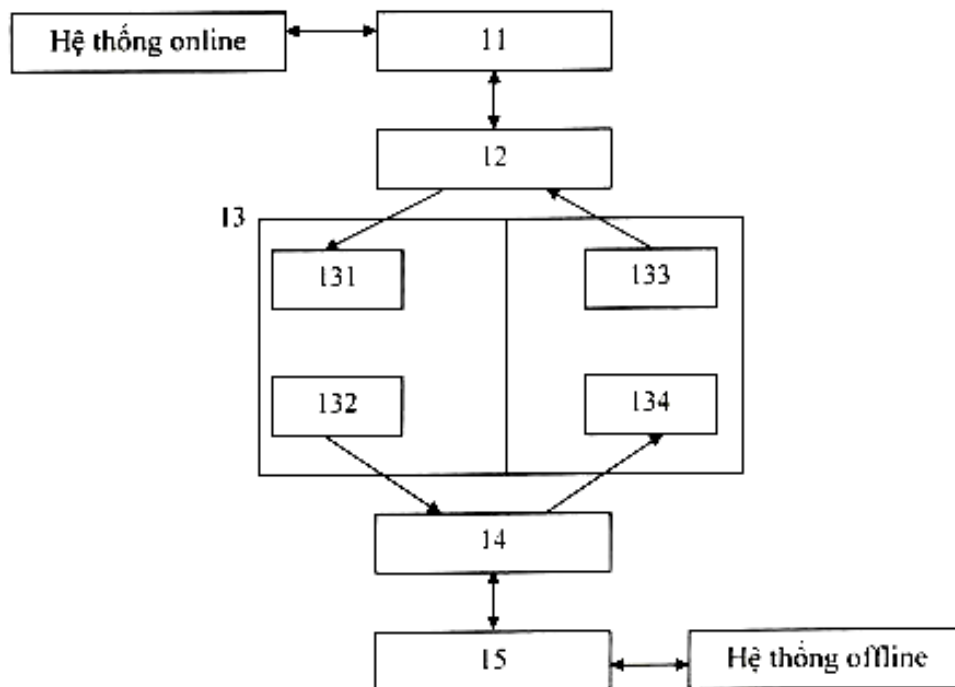
(75) **HUỶNH TẤN BỬU (VN)**

Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI CÁCH LY VẬT LÝ GIỮA HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHÁY TRÊN MẠNG CÔNG CỘNG VỚI HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN MẠNG NỘI BỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kết nối cách ly vật lý giữa hai hệ thống báo cháy trên mạng công cộng với hệ thống cơ sở dữ liệu phòng cháy chữa cháy trên mạng nội bộ với các mô đun chức năng như “giao tiếp với hệ thống trên mạng công cộng”, “xử lý ngoài”, “buồng cách ly” với các bộ phận “hiển thị ngoài”, “chụp ảnh ngoài”, “hiển thị trong”, “chụp ảnh trong” và mô đun “xử lý trong”, “giao tiếp với hệ thống trên mạng nội bộ”. Khi ứng dụng giải pháp hữu ích vào thực tiễn sẽ mang lại lợi ích rõ rệt, giúp người dùng hiểu rõ việc kết nối nhưng cách ly hoàn toàn về mặt vật lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống trên mạng nội bộ và các dữ liệu trong hệ thống, mang lại sự an tâm cho người sử dụng.

Hình 1: Sơ đồ chức năng thiết bị kết nối cách ly vật lý



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5704 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 2-2022-00186 | (85) 12/05/2022 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/CN2019/118742 | 15/11/2019 |
| | (87) WO2021/092886 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H01M 2/20**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

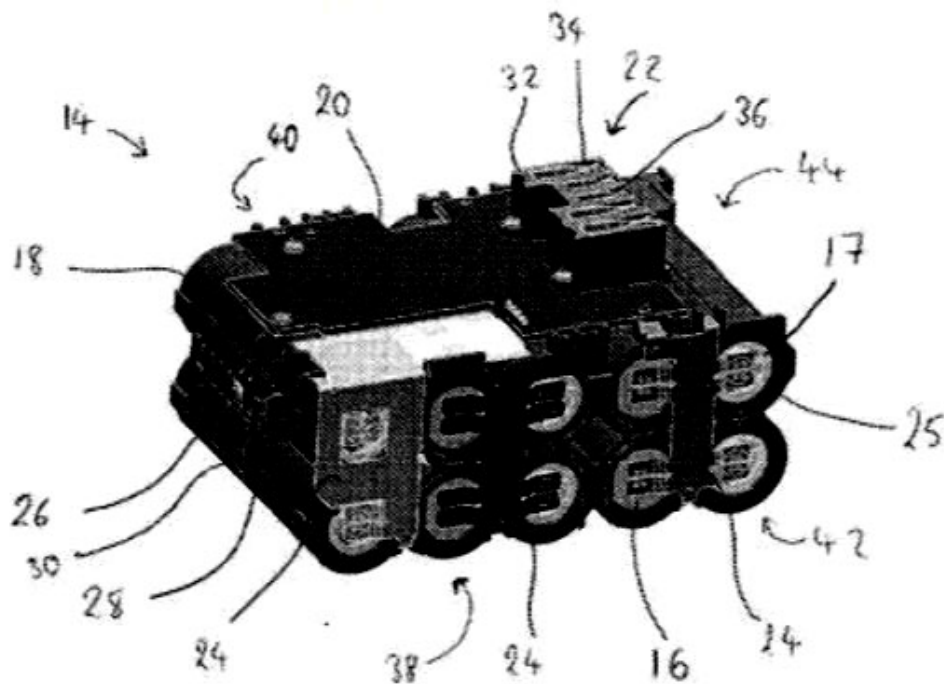
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LIU, Ya Bin (CN); ZHAO, Jiang (CN); ZHAO, Jian Guo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM TẾ BÀO PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM TẾ BÀO PIN DÙNG CHO BỘ PIN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm tế bào pin dùng cho bộ pin của dụng cụ điện. Cụm tế bào pin bao gồm vỏ tế bào, tế bào pin và tấm nối tế bào. Tế bào pin xác định cực và được đỡ bởi vỏ tế bào. Tấm nối tế bào bao gồm chân để tiếp xúc điện với cực. Vỏ tế bào xác định kết cấu thứ nhất và tấm nối tế bào xác định kết cấu thứ hai được tạo kết cấu để ăn khớp với kết cấu thứ nhất để căn chỉnh chân với cực.



Hình 2

- (11) 5705 A (43) 25/11/2022
(21) 2-2022-00251 (85) 20/06/2022
(22) 30/04/2020 (86) PCT/TH2020/000028 30/04/2020
(30) 1901007928 20/12/2019 TH (87) WO2021/126094 A1 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B32B 7/10**

(75) **LEOWKIJSIRI, PHALATT (TH)**

132/3 Moo 9 Maraiman Road, Thubluang, Muang, Nakhon Pathom ,73000 Thailand

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÓ KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu có kết cấu mà bao gồm tấm lớp ép gồm ít nhất ba lớp vật liệu, bao gồm nền (3), màng (2), và lớp bảo vệ (1), trong đó hoa văn được tạo ra trên lớp bảo vệ. Đối với hoa văn, hoa văn được tạo ra trên lớp bảo vệ (1) hoặc vật liệu có hoa văn được tạo lớp mỏng trên lớp bảo vệ mà còn có lớp phủ được tạo lớp mỏng trên hoa văn để cố định hoa văn ở vị trí được xác định trước. Ngoài ra, tấm lớp ép gồm các lớp vật liệu có thể được tạo ra nhiều hơn một bộ trong một sản phẩm, trong đó màng (2) được tạo lớp mỏng trên một mặt bất kỳ của lớp bảo vệ hoặc được tạo lớp mỏng trên một mặt bất kỳ của nền (3). Đối với phương pháp sản xuất vật liệu có kết cấu này, phương pháp bao gồm quy trình là lấy các lớp vật liệu được tạo lớp mỏng để khử khí ở nhiệt độ phòng và áp suất được xác định trước, sau đó làm nóng để làm màng (2) nối với lớp bảo vệ (1) có hoa văn và nền. Sau khi giai đoạn làm nóng kết thúc, giảm nhiệt độ.

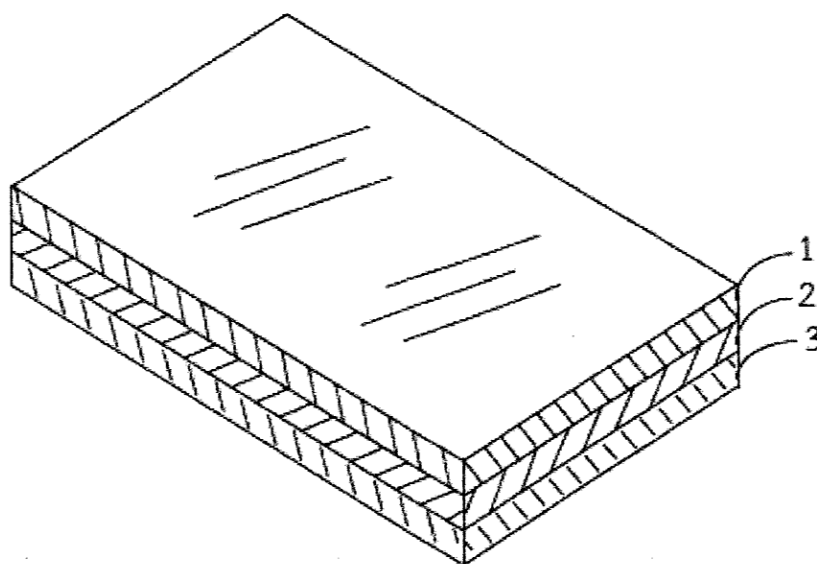


FIG. 1

(11) **5706 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00290**

(22) 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2022

(51) **C08J 9/00**

(71) **PHẠM VĂN HIẾU (VN)**

Lạc Bình, Ninh Thọ, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(72) Phạm Văn Hiếu (VN)

(54) **NỆM CAO SU THIÊN NHIÊN TRÂM HƯƠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nệm cao su thiên nhiên trầm hương bao gồm các thành phần: bột trầm hương thiên nhiên; tinh dầu trầm hương; và cao su thiên nhiên.

- (11) **5707 A** (43) 25/11/2022
(21) **2-2022-00311**
(22) 20/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2022
(51) **A61K 31/575**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN); Ngô Văn Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP B-SITOSTEROL CÓ HOẠT TÍNH CẢM ỨNG TÁI TẠO XƯƠNG TỪ CÂY BÌM BỊP (CLINACANTHUS NUTANS LINDAU)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập chất β -sitosterol có hoạt tính cảm ứng tái tạo xương gồm 3 bước: a) Thu nhận phân đoạn chiết giàu P-sitosterol; b) Phân tách liên tiếp chất trên các cột sắc ký silica gel; c) Thu nhận chất β -sitosterol tinh sạch bằng kết tinh phân đoạn kết hợp với rửa metanol: H₂O theo tỉ lệ 1:1 (v/v).

(11) 5708 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2022-00353

(22) 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2022

(51) E03B 1/04; B01D 35/00; B01D 35/04

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GOLDEN PANTHERA (VN)

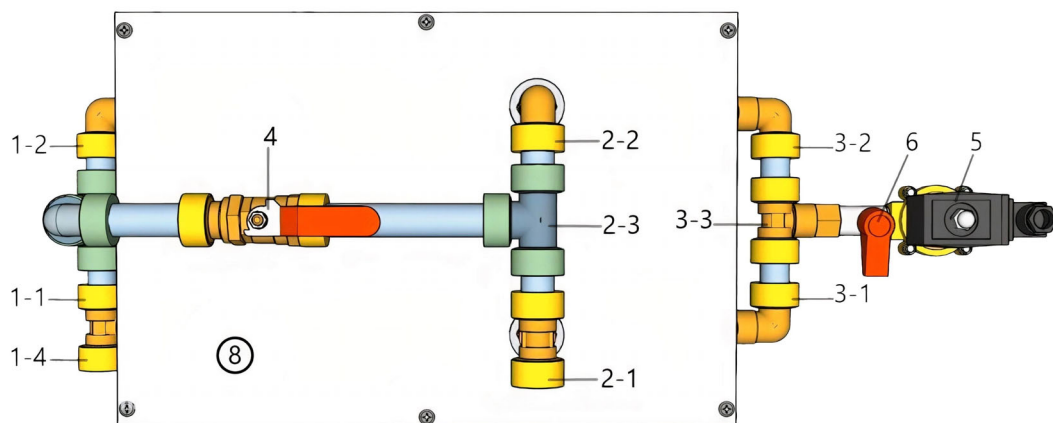
Số 4C đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đặng Quang Hưng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) MÁY LỌC NƯỚC SINH HOẠT TỔNG CÓ KHẢ NĂNG LÀM SẠCH MÀNG LỌC TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lọc nước sinh hoạt tổng có khả năng làm sạch màng lọc tự động bao gồm: thân máy chính (8), bộ cấp nước đầu vào, các lõi lọc thứ nhất (9) và lõi lọc thứ hai (10) được bố trí đặt song song với nhau phía bên trong của thân máy chính (8), bộ cấp nước sau lọc, các đường nước xả thải sau lọc thứ nhất (3-1) và đường nước xả thải sau lọc thứ hai (3-2), và bộ xả nước thải sau lọc. Trong đó, nguồn nước cấp đầu vào được xử lý bởi các lõi lọc thứ nhất (9) và lõi lọc thứ hai (10) sử dụng công nghệ Ultra Filtration được đặt nằm bên trong thân máy chính (8), có khả năng chịu được nhiệt độ cao và loại bỏ các tạp chất gây mảng bám canxi (hoặc tương tự) trong nước khi đun nóng. Đường nước cấp đầu vào được nối với đường nước cấp sau lọc qua một van dự phòng sự cố, khác biệt ở chỗ, đường nước xả thải bao gồm van điện từ, van dự phòng sự cố được vận hành theo chu kỳ tự động có khả năng làm sạch màng lọc.



(11) **5709 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00368**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2022

(51) **C25B 1/02; C25B 1/04**

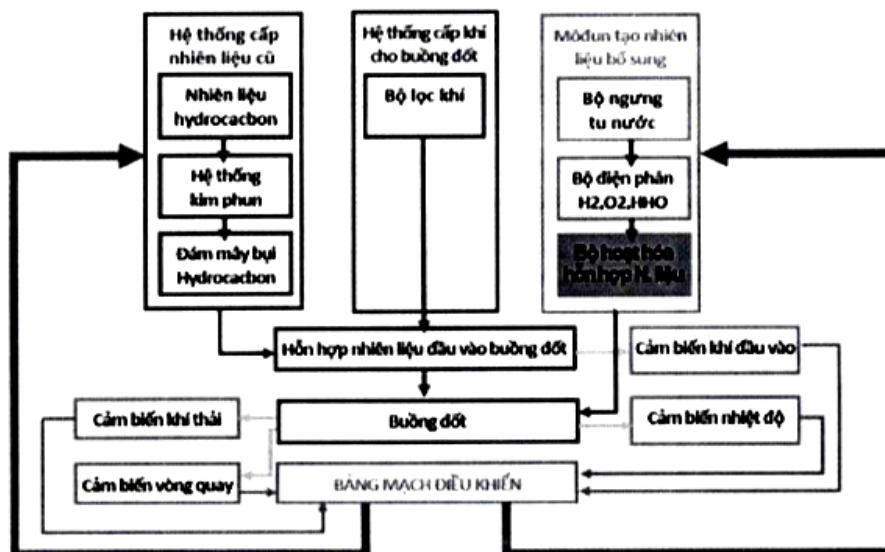
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SSE (VN)**

210 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hằng (VN); Cán Xuân Hải (VN); Đỗ Thanh Dũng (VN); Nguyễn Văn Quyết (VN); Nguyễn Thị Hà (VN); Nguyễn Mai Hương (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HOÁ NHIÊN LIỆU CHO ĐỘNG CƠ NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống chuyên hóa nhiên liệu cho động cơ nhiệt, hệ thống này bao gồm: môđun tạo nhiên liệu bổ sung gồm bộ phận ngưng tụ nước để ngưng tụ hơi nước trong không khí hoặc nước có trong khí thải của buồng đốt của động cơ nhiệt, và buồng điện phân để điện phân nước thu được từ bộ ngưng tụ nhờ dòng điện 1 chiều từ máy phát điện sẵn có của động cơ nhiệt, nhờ đó tạo ra khí HHO để cung cấp cho buồng đốt của động cơ nhiệt; bộ phận hoạt hóa hỗn hợp nhiên liệu dùng dòng điện xoay chiều để hoạt hóa khí HHO và phân cắt các hydrocarbon có trong nhiên liệu hóa thạch thành các dạng nguyên tử khí đơn giản; và môđun điều tiết nhiên liệu bao gồm bảng mạch, cảm biến tỷ lệ khí đầu vào buồng đốt, cảm biến lượng khí thải ra khỏi buồng đốt, cảm biến nhiệt độ buồng đốt và cảm biến vòng quay động cơ. Hệ thống theo sáng chế khi được lắp thêm cho động cơ sẽ giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải ô nhiễm mà không cần điều chỉnh hay làm thay đổi động cơ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chuyển hóa nhiên liệu cho động cơ nhiệt nhờ hệ thống nêu trên.



Hình 1

(11) 5710 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2022-00377

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2022

(51) C07D 311/00; C07C 7/00

(67) 1-2022-05258

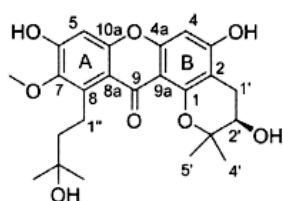
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

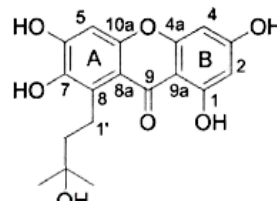
(72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Trần Thị Minh (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Minh Thu (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN); Trần Thu Hà (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN); Đỗ Thị Thảo (VN); Phạm Thị Hồng Phượng (VN); Giang Thị Phương Ly (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Ninh Thị Phương (VN)

(54) HỢP CHẤT XANTHON ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA L., CLUSIACEAE)

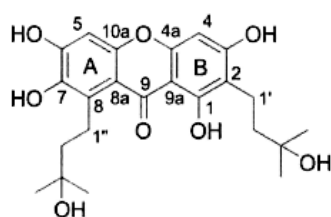
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất xanthon có hoạt tính sinh học hữu dụng bao gồm hoạt tính hạ đường huyết, chống oxy hóa và gây độc tế bào, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, tế bào ung thư phổi ở người SK-LU-1, ung thư vú ở người MCF7 và ung thư ruột kết ở người HT-29, đặc trưng ở chỗ, hợp chất xanthon này được chọn trong nhóm bao gồm các hợp chất có công thức (I)-(IV) sau đây:



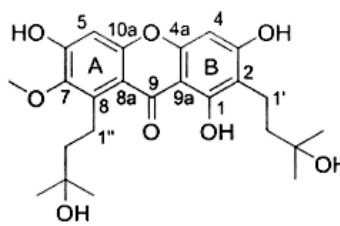
(I)



(II)



(III)



(IV)

Giải pháp hữu ích còn mô tả phương pháp phân lập các hợp chất xanthon này từ vỏ quả Măng cụt (*Garcinia mangostana* L., Clusiaceae).

(11) **5711 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00381**

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) **A61K 36/00; A61Q 19/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH DƯƠNG XUÂN QUẢ (VN)**

242a, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Dương Xuân Quả (VN)

(54) **CHẾ PHẨM KEM DƯỠNG DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KEM DƯỠNG DA NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm kem dưỡng da chứa dầu hạt mắc ca (*Macadamia integrifolia*), tinh chất hoa hồng (*Rosa alba* L.) và bột ngọc trai kết hợp với các chất giữ ẩm, tá dược bao gồm glycerin, isopropyl miristat, dimethicon, methyl paraben, propyl paraben, DL-a-tocopherol và chất nhũ hóa giúp tạo chế phẩm kem dưỡng da có hiệu quả trong việc chăm sóc, làm đẹp, giữ da trắng hồng, giảm nếp nhăn và không gây kích ứng cho người sử dụng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm kem dưỡng da theo giải pháp hữu ích.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 5712 A | (43) 25/11/2022 | |
| (21) 2-2022-00385 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 13/03/2020 | (86) PCT/TH2020/000015 | 13/03/2020 |
| | (87) WO2021/183061 A1 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

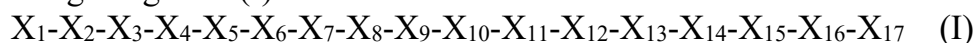
(51) **C07K 7/08; A61K 38/10**

(71) **VET PRODUCTS RESEARCH AND INNOVATION CENTER COMPANY LIMITED (TH)**

141 Thailand Science Park, Innovation Cluster 2 Building, 11th floor, Room No. INC 2D-1109 - INC 2D-1111, Phahonyothin Road, Klong Nueng, Klong Luang, Pathumtani 12120, Thailand

- (72) AMNUCKSORADEJ, Orawan (TH); LIMYADA, Cher-un (TH); NUNTA, Kanokkan (TH); KHONKHAYAN, Pattapang (TH); CHOOMKASIAN, Nattapong (TH); ROYTRAKUL, Sittiruk (TH); YINGCHUTRAKUL, Yodying (TH); JARESITTHIKUNCHAI, Janthima (TH); KROBTHONG, Sucheewin (TH)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PEPTIT KHÁNG KHUẨN NHÂN TẠO VÀ CÁC THÀNH PHẦN DƯỢC PHẨM BAO GỒM PEPTIT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến loại peptit kháng khuẩn nhân tạo mới mà tạo ra các tác dụng chống lại sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh ở hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở động vật và không gây độc tính cho các tế bào ruột, các tế bào phổi, và hồng cầu của động vật có vú. Peptit kháng khuẩn nhân tạo được đặt tên là GC2K và peptit này được bố trí theo cấu trúc xoắn có trình tự axit amin gồm 17 gốc axit amin như trong công thức (I) sau:



trong đó peptit kháng khuẩn nhân tạo trở nên ổn định khi đi qua độ axit-độ bazơ có độ pH từ 2 đến 8 trong 3 giờ và ở nhiệt độ từ 85°C đến 130°C trong 10 phút.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến các thành phần dược phẩm bao gồm peptit kháng khuẩn nhân tạo.

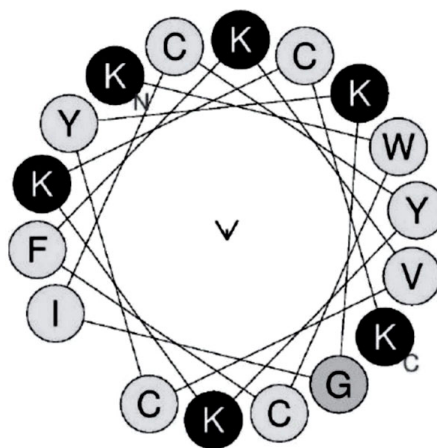


Fig.1

(11) **5713 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00388**

(22) 12/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2022

(51) **H04L 9/00**

(75) 1. **TRẦN MINH HUY (VN)**

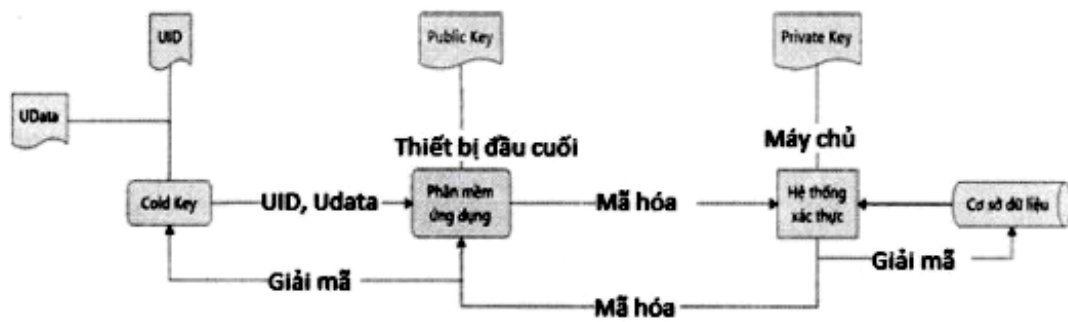
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)**

E40, đường C3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH HỒ SƠ SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác thực và định danh hồ sơ, tài liệu bằng thiết bị ký số với tính bảo mật và mức độ tiện dụng được cải thiện. Trong đó, thiết bị ký số theo giải pháp hữu ích phải có một mã cố định là mã định danh duy nhất (Unique Identifier, UID) và một chuỗi dữ liệu biến đổi ngẫu nhiên không trùng lặp (Unique Data, UData). Thiết bị này có thể đọc được bởi các thiết bị đầu cuối di động như điện thoại thông minh mà không cần đến cổng giao tiếp USB. Quy trình theo giải pháp trong đó quy trình xác thực được thực hiện bởi một phần mềm hệ thống hỗ trợ, có tài khoản được cấp cho người dùng. Ngoài việc định danh bằng tài khoản và mật khẩu người dùng, mỗi người dùng được cấp một thiết bị định danh gọi là thiết bị ký số theo giải pháp. Với thông tin mô tả của thiết bị ký số theo giải pháp như UID không trùng lặp, không thay đổi và Udata là chuỗi dữ liệu có thể thay đổi thông tin tại mỗi lần sử dụng, cho ra chuỗi dữ liệu không trùng lặp và không thể làm giả, việc xác thực, định danh, số hóa hồ sơ, tài liệu, chứng từ được bảo mật tối đa.



Hình 1

(11) **5714 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00389**

(22) 12/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2022

(51) **A01G 22/00; C12N 1/20; A01B 79/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (VN)**

175 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Hồng (VN); Jean-Luc Maeght (FR); Nguyễn Thị Thế Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CẢI TẠO ĐẤT NHIỄM MẶN ĐỂ TRỒNG RAU HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình cải tạo đất nhiễm mặn để trồng rau hữu cơ bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị mùn ủ chứa hỗn hợp vi khuẩn chịu mặn;

(ii) phối trộn chứa hỗn hợp vi khuẩn chịu mặn với đất; và

(iii) lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt và trồng cây canh tác.

Quy trình này ứng dụng vi sinh vật có khả năng sống trong môi trường đất mặn, tiết dịch giảm độ linh động của muối và kích thích hormon sinh trưởng của cây trồng, kết hợp với biện pháp tưới nhỏ giọt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu nước biển dâng cao làm ngập các vùng đất, việc cải tạo đất nhiễm mặn do ảnh hưởng của biển là điều vô cùng cần thiết để thích nghi với biến đổi khí hậu.

(11) **5715 A**

(43) 25/11/2022

(21) **2-2022-00391**

(22) 14/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2022

(51) **A01G 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Bích Thủy (VN); Trần Thị Lương (VN); Hồ Thị Hương (VN); Ngô Thị Thùy Linh (VN); Nguyễn Văn Trữ (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY THẠCH TÙNG RĂNG CƯA (*HUPERZIA SERRATA* (THUND.)TREV.) BẰNG KỸ THUẬT NUÔI CÂY MÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây thạch tùng răng cưa (*Hyperzia serrata* (Thunb.) Trev.) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị mẫu, b) tái sinh chồi, c) tạo cụm chồi, d) tạo rễ và e) cảm ứng cây con thích nghi với môi trường bên ngoài. Quy trình nhân giống theo giải pháp hữu ích giúp tối ưu hóa quá trình nhân giống loài cây thạch tùng răng cưa và giúp cho việc chủ động về nguồn giống để chuyên canh phục vụ sản xuất và bảo chế dược liệu.

(11) 5716 A

(43) 25/11/2022

(21) 2-2022-00400

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2022

(51) H02J 7/00; B60R 25/04

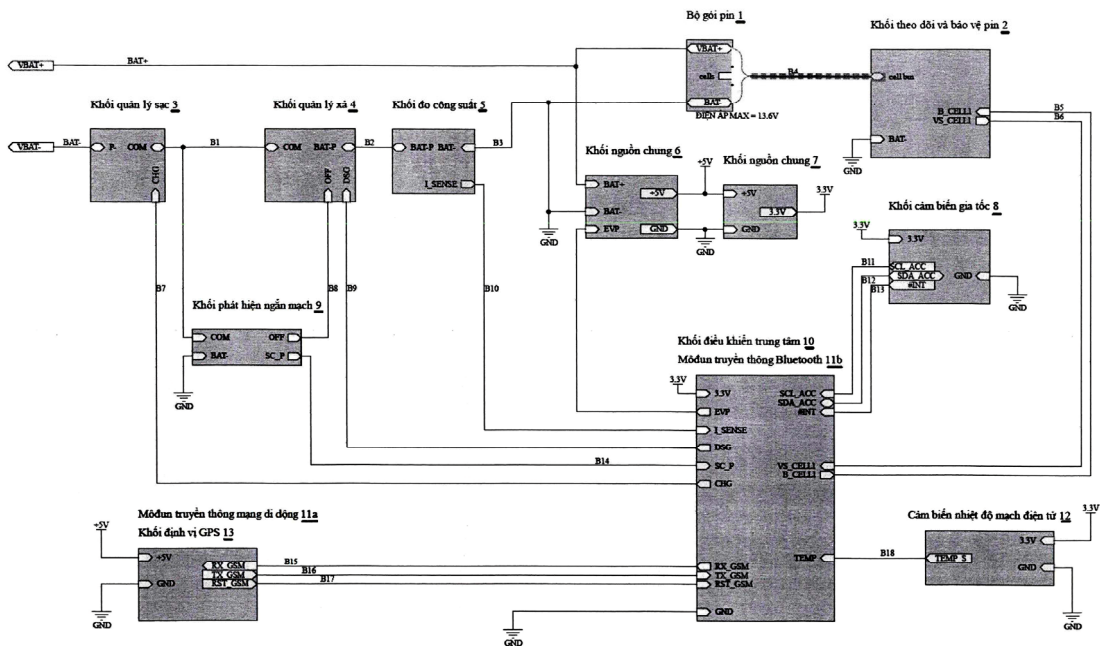
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN WOSS (VN)

Số 53, đường số B4, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Diệu Mẫn (VN)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ, ĐIỀU KHIỂN VÀ TỐI ƯU HOÁ VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRÊN XE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý, điều khiển, và tối ưu hoá việc sử dụng năng lượng trên xe, trong đó các thành phần cấu thành của hệ thống này bố trí được bên trong vỏ chứa có hình dạng bên ngoài tương tự như các ắc quy xe để lắp đặt và thay thế trực tiếp được cho các ắc quy xe trên các xe tương ứng. Hệ thống này ngoài các chức năng quản lý bộ gói pin đã biết, còn được tích hợp thêm khối định vị GPS; khối cảm biến gia tốc; khối phát hiện ngắn mạch; khối truyền thông; cảm biến nhiệt độ mạch điện tử. Nhờ đó, thực hiện quản lý, điều khiển, và tối ưu hoá việc sử dụng năng lượng trên xe một cách hiệu quả. Dựa trên việc xử lý, tính toán, và phân tích nhiều loại dữ liệu khác nhau như vị trí theo thời gian thực của xe, trạng thái của xe là đang dừng, hoặc đang có chuyển động, nguy cơ ngắn mạch trên đường dây nguồn của bộ gói pin, nhiệt độ của bộ gói pin, nhiệt độ của mạch điện tử, v.v., có thể đưa ra được các kịch bản hoạt động và bảo vệ hiệu quả, ví dụ bảo vệ ngắn mạch, bảo vệ chống trộm, bảo vệ chống sạc nhồi và bảo vệ chống xả sâu.



Hình 2

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-06041	77606	25/05/2021	06/10/2022	H01H 9/02
2	1-2019-06042	77607	25/05/2021	06/10/2022	H01H 9/02
3	1-2020-01738	73504	26/10/2020	10/10/2022	A01B 69/00
4	1-2020-01873	73513	26/10/2020	27/09/2022	G01R 13/00
5	1-2020-01927	73522	26/10/2020	03/10/2022	H01L 51/52
6	1-2020-02197	73555	26/10/2020	13/10/2022	B21D 22/00
7	1-2020-02216	73557	26/10/2020	13/10/2022	G02F 1/1339
8	1-2020-02282	74557	25/12/2020	28/09/2022	G09F 9/33
9	1-2020-02288	74558	25/12/2020	30/09/2022	H01L 27/32
10	1-2020-02352	74138	25/11/2020	24/10/2022	G06F 3/041
11	1-2020-02647	74163	25/11/2020	26/09/2022	C08L 27/06
12	1-2020-02875	74591	25/12/2020	20/10/2022	H04R 7/20
13	1-2020-03122	74628	25/12/2020	30/09/2022	F01P 11/08
14	1-2020-03150	74635	25/12/2020	14/10/2022	F02M 35/04
15	1-2020-03217	75282	25/01/2021	04/10/2022	F02B 77/13
16	1-2020-03363	74657	25/12/2020	17/10/2022	B62J 6/16
17	1-2020-03506	74676	25/12/2020	27/09/2022	F25B 21/00
18	1-2020-03593	75291	25/01/2021	14/10/2022	F02M 35/04
19	1-2020-07187	87237	25/07/2022	30/09/2022	F23D 1/02
20	1-2020-07428	79025	26/07/2021	06/10/2022	G02F 1/1335
21	1-2021-00424	83241	25/01/2022	18/10/2022	H04W 28/04
22	1-2021-00682	79844	25/08/2021	14/10/2022	H01B 7/295
23	1-2021-02516	83974	25/02/2022	05/10/2022	G06Q 10/08
24	1-2021-02536	81579	25/11/2021	11/10/2022	B60B 1/04
25	1-2021-02997	83278	25/01/2022	06/10/2022	G01F 25/00
26	1-2021-04802	86048	25/05/2022	27/09/2022	G06N 3/08
27	1-2021-04816	84049	25/02/2022	27/09/2022	F23G 5/02
28	1-2021-05335	82239	25/11/2021	03/10/2022	A23G 9/00
29	1-2021-05780	84120	25/02/2022	19/10/2022	A61F 13/536
30	1-2021-05788	83451	25/01/2022	27/09/2022	H04W 72/12
31	1-2021-05819	85308	25/04/2022	24/10/2022	A61K 39/42
32	1-2021-05879	83467	25/01/2022	10/10/2022	D04B 9/38
33	1-2021-05880	83468	25/01/2022	05/10/2022	D04B 15/32
34	1-2021-05881	83469	25/01/2022	05/10/2022	D04B 15/32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

35	1-2021-05894	83472	25/01/2022	27/09/2022	H04L 1/18
36	1-2021-05896	89916	25/10/2022	27/09/2022	H04W 72/02
37	1-2021-05950	84135	25/02/2022	14/10/2022	C05C 9/00
38	1-2021-06044	83490	25/01/2022	29/09/2022	C07K 16/30
39	1-2021-06089	84152	25/02/2022	27/09/2022	C07D 271/06
40	1-2021-06132	83513	25/01/2022	05/10/2022	B32B 25/10
41	1-2021-06157	83521	25/01/2022	30/09/2022	F24F 13/06
42	1-2021-06158	83522	25/01/2022	30/09/2022	F15D 1/02
43	1-2021-06164	84161	25/02/2022	30/09/2022	B66C 23/18
44	1-2021-06202	83535	25/01/2022	13/10/2022	H02G 3/04
45	1-2021-06251	83547	25/01/2022	20/10/2022	A61F 13/15
46	1-2021-06256	84165	25/02/2022	10/10/2022	C04B 24/00
47	1-2021-06307	84173	25/02/2022	30/09/2022	F24F 13/20
48	1-2021-06316	83044	27/12/2021	28/09/2022	B62M 6/75
49	1-2021-06364	84181	25/02/2022	13/10/2022	H04W 36/36
50	1-2021-06372	83566	25/01/2022	17/10/2022	C08B 37/10
51	1-2021-06459	83588	25/01/2022	20/10/2022	A61F 13/514
52	1-2021-06463	83590	25/01/2022	27/09/2022	A24D 1/20
53	1-2021-06474	84191	25/02/2022	04/10/2022	H04B 7/06
54	1-2021-06476	83595	25/01/2022	27/09/2022	H04N 19/11
55	1-2021-06509	83602	25/01/2022	30/09/2022	H02J 3/38
56	1-2021-06583	85392	25/04/2022	27/09/2022	D04B 15/06
57	1-2021-06606	86808	27/06/2022	04/10/2022	H04L 1/16
58	1-2021-06633	86811	27/06/2022	27/09/2022	C04B 28/14
59	1-2021-06638	84198	25/02/2022	26/09/2022	C07D 401/04
60	1-2021-06640	84200	25/02/2022	12/10/2022	H04L 5/00
61	1-2021-06641	84201	25/02/2022	13/10/2022	H04W 72/14
62	1-2021-06642	84202	25/02/2022	12/10/2022	H04W 24/10
63	1-2021-06643	84817	25/03/2022	18/10/2022	H04W 16/14
64	1-2021-06661	84204	25/02/2022	26/09/2022	A01N 25/04
65	1-2021-06663	84205	25/02/2022	03/10/2022	H04N 19/119
66	1-2021-06672	85414	25/04/2022	03/10/2022	C12C 5/02
67	1-2021-06673	83626	25/01/2022	13/10/2022	G02F 1/1333
68	1-2021-06685	84209	25/02/2022	04/10/2022	H04L 5/00
69	1-2021-06699	83634	25/01/2022	14/10/2022	H01M 4/66
70	1-2021-06709	83641	25/01/2022	29/09/2022	C03C 3/087
71	1-2021-06715	84820	25/03/2022	06/10/2022	H04W 4/44
72	1-2021-06716	85418	25/04/2022	26/09/2022	A61P 35/00
73	1-2021-06717	86813	27/06/2022	24/10/2022	C12N 9/02
74	1-2021-06720	85420	25/04/2022	21/10/2022	C07K 14/195
75	1-2021-06726	83644	25/01/2022	28/09/2022	H04W 74/00
76	1-2021-06749	83655	25/01/2022	14/10/2022	G06F 3/041

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

77	1-2021-06775	83666	25/01/2022	28/09/2022	A61K 31/70
78	1-2021-06792	83673	25/01/2022	07/10/2022	A01N 25/10
79	1-2021-06794	83674	25/01/2022	26/09/2022	A61K 31/496
80	1-2021-06824	84222	25/02/2022	13/10/2022	H04N 19/593
81	1-2021-06873	85427	25/04/2022	29/09/2022	H02J 1/10
82	1-2021-06875	86107	25/05/2022	29/09/2022	H02J 3/28
83	1-2021-06881	84228	25/02/2022	18/10/2022	B28B 13/02
84	1-2021-06884	85428	25/04/2022	29/09/2022	A61K 39/00
85	1-2021-06885	86108	25/05/2022	28/09/2022	G06F 3/0484
86	1-2021-06889	87367	25/07/2022	29/09/2022	A41D 27/00
87	1-2021-06895	83704	25/01/2022	07/10/2022	C23C 14/08
88	1-2021-06897	84231	25/02/2022	26/09/2022	C09D 4/02
89	1-2021-06898	84232	25/02/2022	21/10/2022	H04W 36/00
90	1-2021-06899	86112	25/05/2022	29/09/2022	B65D 47/24
91	1-2021-06916	85431	25/04/2022	28/09/2022	A61K 31/519
92	1-2021-06917	85432	25/04/2022	30/09/2022	A61K 35/745
93	1-2021-06919	87370	25/07/2022	28/09/2022	A61K 35/32
94	1-2021-06920	87371	25/07/2022	28/09/2022	A61L 27/38
95	1-2021-06932	83715	25/01/2022	29/09/2022	B65D 47/28
96	1-2021-06965	83728	25/01/2022	29/09/2022	A23L 2/00
97	1-2021-06982	84243	25/02/2022	26/09/2022	A61K 35/761
98	1-2021-06987	83732	25/01/2022	26/09/2022	A61K 35/761
99	1-2021-06988	83733	25/01/2022	26/09/2022	A61K 35/761
100	1-2021-06989	83734	25/01/2022	29/09/2022	C23C 18/20
101	1-2021-06993	84244	25/02/2022	27/09/2022	G01B 3/1003
102	1-2021-06998	84245	25/02/2022	13/10/2022	H04N 19/11
103	1-2021-07002	86829	27/06/2022	30/09/2022	A61K 39/395
104	1-2021-07012	84247	25/02/2022	18/10/2022	D21H 27/00
105	1-2021-07024	85437	25/04/2022	04/10/2022	C12N 9/24
106	1-2021-07039	84252	25/02/2022	03/10/2022	B62K 7/04
107	1-2021-07042	86119	25/05/2022	07/10/2022	C07K 16/10
108	1-2021-07043	85440	25/04/2022	07/10/2022	C07K 16/28
109	1-2021-07046	83752	25/01/2022	04/10/2022	D06M 13/342
110	1-2021-07054	83757	25/01/2022	21/10/2022	D06B 23/26
111	1-2021-07063	84257	25/02/2022	18/10/2022	H04N 19/12
112	1-2021-07064	86832	27/06/2022	18/10/2022	H04W 76/28
113	1-2021-07065	83761	25/01/2022	29/09/2022	H02K 33/02
114	1-2021-07066	83762	25/01/2022	29/09/2022	H02K 33/02
115	1-2021-07090	86121	25/05/2022	07/10/2022	H04L 1/18
116	1-2021-07104	84271	25/02/2022	30/09/2022	C12N 1/21
117	1-2021-07105	85443	25/04/2022	18/10/2022	A61F 13/15
118	1-2021-07107	89228	26/09/2022	28/09/2022	C07K 16/28

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

119	1-2021-07112	84272	25/02/2022	18/10/2022	C22B 1/00
120	1-2021-07114	86124	25/05/2022	14/10/2022	A61K 9/48
121	1-2021-07118	83771	25/01/2022	29/09/2022	A61K 48/00
122	1-2021-07126	84274	25/02/2022	21/10/2022	H04L 1/16
123	1-2021-07137	83777	25/01/2022	03/10/2022	H04W 16/28
124	1-2021-07153	88373	25/08/2022	26/09/2022	C12N 15/86
125	1-2021-07159	85446	25/04/2022	19/10/2022	A61F 13/15
126	1-2021-07161	85447	25/04/2022	19/10/2022	A61F 13/15
127	1-2021-07164	84280	25/02/2022	10/10/2022	B01D 65/06
128	1-2021-07165	88374	25/08/2022	17/10/2022	A61K 39/40
129	1-2021-07172	85449	25/04/2022	17/10/2022	D04H 3/018
130	1-2021-07185	85450	25/04/2022	10/10/2022	C07D 487/04
131	1-2021-07194	87377	25/07/2022	10/10/2022	C08L 23/12
132	1-2021-07216	84289	25/02/2022	10/10/2022	A61P 3/10
133	1-2021-07242	83805	25/01/2022	11/10/2022	C07D 209/92
134	1-2021-07252	84293	25/02/2022	21/10/2022	H04W 64/00
135	1-2021-07259	83810	25/01/2022	28/09/2022	C12N 7/04
136	1-2021-07265	85455	25/04/2022	17/10/2022	F01L 1/14
137	1-2021-07266	86138	25/05/2022	26/09/2022	C08B 15/02
138	1-2021-07292	83816	25/01/2022	07/10/2022	A01H 5/00
139	1-2021-07299	83817	25/01/2022	28/09/2022	C12N 5/10
140	1-2021-07310	85457	25/04/2022	10/10/2022	A61P 27/02
141	1-2021-07315	86150	25/05/2022	24/10/2022	H04L 1/18
142	1-2021-07318	85458	25/04/2022	17/10/2022	C12N 15/81
143	1-2021-07319	84843	25/03/2022	21/10/2022	B60C 19/00
144	1-2021-07321	84312	25/02/2022	30/09/2022	E02D 5/30
145	1-2021-07325	84315	25/02/2022	18/10/2022	A61K 8/11
146	1-2021-07327	83821	25/01/2022	18/10/2022	G02F 1/135
147	1-2021-07328	87388	25/07/2022	20/10/2022	A61K 38/00
148	1-2021-07337	85460	25/04/2022	29/09/2022	C07D 471/04
149	1-2021-07360	85462	25/04/2022	17/10/2022	A23K 20/24
150	1-2021-07363	84325	25/02/2022	24/10/2022	H04W 72/04
151	1-2021-07366	83826	25/01/2022	11/10/2022	A61K 9/28
152	1-2021-07374	83827	25/01/2022	24/10/2022	B01J 19/26
153	1-2021-07375	83828	25/01/2022	06/10/2022	C10G 17/09
154	1-2021-07393	83832	25/01/2022	04/10/2022	A61K 35/742
155	1-2021-07396	85463	25/04/2022	19/10/2022	C12N 1/20
156	1-2021-07437	85468	25/04/2022	19/10/2022	A61F 13/15
157	1-2021-07446	84348	25/02/2022	26/09/2022	A61K 45/00
158	1-2021-07451	86161	25/05/2022	24/10/2022	D04B 15/32
159	1-2021-07452	84351	25/02/2022	28/09/2022	E04H 12/22
160	1-2021-07454	86858	27/06/2022	13/10/2022	C07K 16/24

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

161	1-2021-07459	87392	25/07/2022	21/10/2022	A23F 3/16
162	1-2021-07483	84359	25/02/2022	27/09/2022	F16L 3/14
163	1-2021-07484	84360	25/02/2022	27/09/2022	F16L 3/14
164	1-2021-07486	86164	25/05/2022	11/10/2022	H02P 6/17
165	1-2021-07489	84362	25/02/2022	17/10/2022	A61Q 17/04
166	1-2021-07500	84368	25/02/2022	29/09/2022	A61K 48/00
167	1-2021-07504	85471	25/04/2022	19/10/2022	A61K 39/395
168	1-2021-07506	84369	25/02/2022	03/10/2022	H04L 1/18
169	1-2021-07507	84850	25/03/2022	30/09/2022	B66C 23/20
170	1-2021-07524	83858	25/01/2022	17/10/2022	A61Q 17/04
171	1-2021-07532	84373	25/02/2022	13/10/2022	H01L 27/32
172	1-2021-07539	86168	25/05/2022	20/10/2022	A61K 31/4745
173	1-2021-07553	88380	25/08/2022	24/10/2022	C12N 9/10
174	1-2021-07585	84389	25/02/2022	13/10/2022	C07K 14/47
175	1-2021-07586	84390	25/02/2022	04/10/2022	H04L 5/00
176	1-2021-07604	85480	25/04/2022	19/10/2022	A61F 13/15
177	1-2021-07611	86171	25/05/2022	03/10/2022	C12Q 1/68
178	1-2021-07655	89939	25/10/2022	17/10/2022	C07D 285/32
179	1-2021-07676	86887	27/06/2022	11/10/2022	C12Q 1/68
180	1-2021-07691	84438	25/02/2022	24/10/2022	B22D 11/06
181	1-2021-07711	84446	25/02/2022	14/10/2022	C22C 38/02
182	1-2021-07734	86892	27/06/2022	11/10/2022	C07D 413/06
183	1-2021-07764	84879	25/03/2022	21/10/2022	H04N 19/61
184	1-2021-07788	84465	25/02/2022	04/10/2022	B23K 35/02
185	1-2021-07794	84467	25/02/2022	04/10/2022	H04N 19/124
186	1-2021-07798	84884	25/03/2022	21/10/2022	H04N 19/117
187	1-2021-07799	84885	25/03/2022	21/10/2022	H04N 19/11
188	1-2021-07836	84478	25/02/2022	28/09/2022	C08J 3/12
189	1-2021-07912	86196	25/05/2022	17/10/2022	H04L 29/08
190	1-2021-07955	85517	25/04/2022	14/10/2022	A61K 35/618
191	1-2021-07961	84520	25/02/2022	14/10/2022	B65D 47/06
192	1-2021-07976	84910	25/03/2022	24/10/2022	H04N 19/50
193	1-2021-07985	85521	25/04/2022	21/10/2022	B24D 15/04
194	1-2021-07996	85525	25/04/2022	28/09/2022	C07C 59/68
195	1-2021-08014	86924	27/06/2022	27/09/2022	A01N 43/40
196	1-2021-08111	84556	25/02/2022	20/10/2022	A61K 9/48
197	1-2021-08135	84565	25/02/2022	30/09/2022	B29D 35/00
198	1-2021-08182	84939	25/03/2022	06/10/2022	B28B 21/88
199	1-2021-08191	84941	25/03/2022	13/10/2022	C03C 3/091
200	1-2021-08193	84572	25/02/2022	24/10/2022	C03C 3/083
201	1-2021-08215	85572	25/04/2022	17/10/2022	B01D 1/00
202	1-2021-08220	84575	25/02/2022	26/09/2022	G09B 1/10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2022)

203	1-2021-08233	85575	25/04/2022	03/10/2022	A23D 7/00
204	1-2021-08239	86948	27/06/2022	27/09/2022	C07C 67/08
205	1-2021-08247	86949	27/06/2022	11/10/2022	G06Q 50/10
206	1-2021-08310	89945	25/10/2022	28/09/2022	B32B 27/08
207	1-2021-08316	87426	25/07/2022	28/09/2022	C07C 67/08
208	1-2021-08355	87430	25/07/2022	26/09/2022	G01N 21/84
209	1-2021-08391	84614	25/02/2022	06/10/2022	G01B 3/1041
210	1-2021-08393	84968	25/03/2022	30/09/2022	H05F 1/02
211	1-2021-08403	85600	25/04/2022	21/10/2022	A61M 16/08
212	1-2021-08512	86966	27/06/2022	13/10/2022	A01G 33/00
213	1-2022-00032	86967	27/06/2022	05/10/2022	A23K 20/158
214	1-2022-00034	85622	25/04/2022	21/10/2022	C07D 498/04
215	1-2022-00077	85635	25/04/2022	26/09/2022	B01J 20/12
216	1-2022-00086	86968	27/06/2022	29/09/2022	C07C 67/08
217	1-2022-00088	85636	25/04/2022	14/10/2022	C03C 3/097
218	1-2022-00104	85638	25/04/2022	27/09/2022	A61P 35/00
219	1-2022-00105	85639	25/04/2022	20/10/2022	C03C 3/095
220	1-2022-00151	88422	25/08/2022	14/10/2022	C07D 471/04
221	1-2022-00158	85652	25/04/2022	04/10/2022	H02H 9/04
222	1-2022-00165	88423	25/08/2022	11/10/2022	C07D 311/00
223	1-2022-00184	86268	25/05/2022	12/10/2022	H01L 21/67
224	1-2022-00250	87478	25/07/2022	26/09/2022	C07D 261/04
225	1-2022-00304	85103	25/03/2022	30/09/2022	H01T 19/00
226	1-2022-00335	85118	25/03/2022	30/09/2022	H01T 19/00
227	1-2022-00413	85716	25/04/2022	05/10/2022	C10G 45/08
228	1-2022-00515	86293	25/05/2022	19/10/2022	B24B 37/08
229	1-2022-00712	87524	25/07/2022	20/10/2022	A61M 5/32
230	1-2022-01338	87609	25/07/2022	18/10/2022	C04B 18/02
231	1-2022-01836	87721	25/07/2022	28/09/2022	C09D 201/00
232	1-2022-01864	87103	27/06/2022	10/10/2022	C08G 59/42
233	1-2022-02325	87910	25/07/2022	05/10/2022	B65D 63/10
234	1-2022-02731	89381	26/09/2022	14/10/2022	B01J 19/08
235	1-2022-02755	88713	25/08/2022	05/10/2022	B32B 9/00
236	1-2022-03154	90100	25/10/2022	28/09/2022	C22C 29/06
237	1-2022-03335	90114	25/10/2022	05/10/2022	A01N 65/28
238	1-2022-03383	90119	25/10/2022	03/10/2022	C07D 413/12
239	1-2022-03762	89500	26/09/2022	20/10/2022	B02C 18/22
240	1-2022-05114	90501	25/10/2022	21/10/2022	A47C 7/72
241	2-2020-00523	4972	25/05/2021	12/10/2022	A01F 12/00
242	2-2020-00596	5116	27/09/2021	29/09/2022	H04N 21/2668
243	2-2021-00324	5654	25/10/2022	28/09/2022	G01K 7/01

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 24860w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00960 Ngày nộp: 06/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05467	04/12/2018
1-2019-00984	26/02/2019
1-2019-00985	26/02/2019
1-2019-04436	12/08/2019
1-2019-04788	29/08/2019
1-2020-02993	27/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24861w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00935 Ngày nộp: 01/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01822	05/04/2021
1-2021-02353	28/04/2021
1-2021-02355	28/04/2021
1-2021-05161	20/08/2021
1-2021-05162	20/08/2021
1-2021-05976	24/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

1-2021-05977	24/09/2021
1-2021-06302	08/10/2021
1-2021-08458	29/12/2021
1-2021-08484	30/12/2021
1-2021-08485	30/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)
Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24862w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00966 Ngày nộp: 07/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01341	11/04/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24863w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00983 Ngày nộp: 09/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-06002	27/12/2018
1-2018-06003	27/12/2018
1-2018-06004	27/12/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24864w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00998 Ngày nộp: 10/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05576	10/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ
HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
Tp. Hà Nội

Thông báo số: 24865w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01012 Ngày nộp: 13/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02554	22/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24866w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01001 Ngày nộp: 10/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02697	21/06/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24867w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01026 Ngày nộp: 14/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01462	22/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24868w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00996 Ngày nộp: 10/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01943	28/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24871w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01307 Ngày nộp: 19/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04236	01/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24872w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01305 Ngày nộp: 19/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02995	05/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24873w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01234 Ngày nộp: 11/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01738	23/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24874w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01223 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03293	25/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24878w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02392 Ngày nộp: 15/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04927	10/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp.

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp.

Thông báo số: 24884w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00467 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02863	26/08/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VARIATION BIOTECHNOLOGIES INC. (CA)

310 Hunt Club Road East, 2nd Floor, Ottawa, Ontario K1V 1C1,
Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24911w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01332 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00389	20/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24912w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01333 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00356	17/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24913w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01334 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01273	05/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24914w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01335 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01272	05/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24915w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01336 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01528	17/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24916w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01337 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01596	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24917w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01338 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02035	09/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24918w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01339 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02861	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24919w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01340 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03614	22/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24920w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01341 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04876	25/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24921w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01342 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04875	25/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24922w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01343 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04913	26/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24923w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01344 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05070	04/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24924w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01345 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05072	04/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24925w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01346 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05071	04/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24926w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01347 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05891	15/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24927w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01348 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02122	19/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24928w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01349 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02587	10/05/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Nisshin Seifun Welna Inc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24929w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01350 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04092	05/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24930w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01351 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04129	06/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24931w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01352 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05495	06/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24932w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01353 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06171	04/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24933w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01354 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06703	22/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24934w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01356 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07134	09/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24935w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01357 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08226	21/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24936w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01358 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08227	21/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 24937w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01315 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00331	18/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN GROUP INC (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24938w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01067 Ngày nộp: 20/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03505	03/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24939w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01045 Ngày nộp: 16/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03990	09/07/2020
1-2020-05021	31/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24940w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00974 Ngày nộp: 08/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02694	16/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24942w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00266 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03757	12/07/2019
1-2020-07220	11/12/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Bùi Thành Nhân (VN)

12 Cư xá Phú Lâm A, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24944w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00997 Ngày nộp: 10/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02242	08/04/2022

Mục sửa đổi: Sửa đổi tên tác giả:

Nội dung mới: Tên tác giả thứ nhất được sửa đổi lại thành:

SOHN, Miwon

Thông báo số: 24945w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00975 Ngày nộp: 08/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00020	03/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Carlsberg Breweries A/S (DK)

J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 25010w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00923 Ngày nộp: 31/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06006	28/10/2019
1-2019-06072	30/10/2019
1-2020-01793	26/03/2020
1-2020-01934	06/04/2020
1-2020-02251	21/04/2020
1-2020-02252	21/04/2020
1-2020-02453	28/04/2020
1-2020-02726	26/03/2020
1-2020-04126	16/07/2020
1-2020-04517	05/08/2020
1-2020-04795	20/08/2020
1-2020-04796	20/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25011w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00924 Ngày nộp: 31/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05784	18/10/2019
1-2019-05811	21/10/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25012w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00898 Ngày nộp: 26/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06872	05/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25013w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00909 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07436	27/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25014w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00910 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06068	30/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25015w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00911 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02106	13/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25016w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01441 Ngày nộp: 02/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00514	22/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AFFINIVAX, INC. (US)
301 Binney Street, Suite 302, Cambridge, MA 02142, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 25021w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01368 Ngày nộp: 21/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02250	29/01/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VESTERGAARD SÀRL (CH)

Place Saint-francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 25022w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01379 Ngày nộp: 25/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01843	24/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DREADNOUGHT, INC. (US)

103 Foulk Road, Suite 202, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

Thông báo số: 25023w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01381 Ngày nộp: 25/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02070	01/04/2022

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế thứ hai Kazuyuki SASHID (JP) được sửa thành:

Kazuyuki SASHIDA (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 25029w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01440 Ngày nộp: 02/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02274	12/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GALACTIC TELECOM GROUP, LLC (US)
940 Thayer Avenue Suite 7164, Silver Spring MD 20910, United States of America

Thông báo số: 25030w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01419 Ngày nộp: 29/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01329	13/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BEIJING PONY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 405-406, 4th Floor, Block B Zhongguancun Intellectual Property Building, 21 South Haidian Road, Haidian District, Beijing 100080 China

Thông báo số: 25036w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01116 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03581	07/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 25037w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01477 Ngày nộp: 09/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01520	26/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
ZEALAND PHARMA A/S (DK)
Sydmarken 11, 2860 Soborg, Denmark

Thông báo số: 25349w/TB-SHTT, ngày 07/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00101 Ngày nộp: 19/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03985	28/12/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Mitsubishi Heavy Industries Power Environmental Solutions, Ltd.

Thông báo số: 25593w/TB-SHTT, ngày 10/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01284 Ngày nộp: 15/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02894	09/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NAUTI-CRAFT LTD (AU)
9 Clark Street, Dunsborough, Western Australia 6281, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26562w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00177 Ngày nộp: 26/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04747	30/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 26564w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00460 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05112	18/12/2017

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

LanzaTech NZ, Inc. (US)

8045 Lamon Ave, Suite 400, Skokie, IL 60077, U.S.A

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Ân Nam

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Thông báo số: 26568w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01096 Ngày nộp: 22/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02773	26/06/2018

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế MERCADO, Raymundo (US) được sửa thành: **Mexico (MX)**.

Thông báo số: 26569w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00879 Ngày nộp: 24/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00067	05/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Oterra A/S (DK)
Agern Alle 24, DK-2970 Horsholm, Denmark
DANMARKS TEKNISKE UNIVERSITET (DK)
Anker Engelunds Vej 1, Bygning 101A, 2800 Kgs Lyngby, Denmark
KØBENHAVNS UNIVERSITET (DK)
Norregade 10, 1165 Kobenhavn K, Denmark

Thông báo số: 26571w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01596 Ngày nộp: 29/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05945	25/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
10-4, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417, Japan

Thông báo số: 26572w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01589 Ngày nộp: 25/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03518	03/06/2022

Mục sửa đổi: Ngày ưu tiên

Nội dung mới: Ngày ưu tiên của Đơn ưu tiên số 16/656,840 nộp tại Mỹ (04/11/2019) và Đơn ưu tiên số 3,059,150 nộp tại Canada (04/12/2019) được sửa thành: **18/10/2019**.

Thông báo số: 26573w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01574 Ngày nộp: 24/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00600	03/02/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Công ty CP Truedata (VN)

Thông báo số: 26579w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01564 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05381	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MAXELL, LTD. (JP)
1, Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto 6188525,
Japan

Thông báo số: 26580w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01565 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02667	27/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ASMPT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, Singapore

Thông báo số: 26582w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01540 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02921	21/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ALUMIS INC. (US)
611 Gateway Blvd. Suite 820, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 26584w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01521 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02575	10/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Solo Brands, LLC. (US)
1001 Mustang Dr. Grapevine, TX 76051, United States of America

Thông báo số: 26588w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01539 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06853	05/12/2019

Mục sửa đổi: Thay đổi thông tin về tác giả
Nội dung mới: Xóa bỏ hai tác giả sau, cụ thể:
1. OH, Jung-keun
2. YOO, Jin-ah

Thông báo số: 26606w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01527 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06377	12/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Solo Brands, LLC. (US)
1001 Mustang Dr. Grapevine, TX 76051, United States of America

Thông báo số: 26607w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01530 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01540	23/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: UBE Corporation (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 24875w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00374 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03160	25/08/2016

Bên chuyển nhượng: STOCAN AS (NO)

Einelien 1A, 5104 Eidsvåg i Åsane, Norway

Bên được chuyển nhượng: NORWEGIAN WATER PURIFICATION AS (NO)

C/o Sentrumsadvokaten, Markeveien 1A, 5012 Bergen,
Norway

Thông báo số: 24876w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00117 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05431	03/12/2018

Bên chuyển nhượng: ABBVIE OVERSEAS S.À R.L. (LU)

26 Boulevard Royal L-2449 Luxembourg, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)

C/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4
Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda

Thông báo số: 24877w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00116 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00607	09/02/2018

Bên chuyển nhượng: ABBVIE OVERSEAS S.À R.L. (LU)
26, Boulevard Royal, L-2449 Luxembourg, Luxembourg
Bên được chuyển nhượng: ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)
C/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4
Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda

Thông báo số: 24879w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00072 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02659	22/05/2019

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160,
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,
United States of America

Thông báo số: 24880w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00063 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03190	28/10/2016

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160,
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24881w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00069 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04158	28/10/2016

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (KR)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,
United States of America

Thông báo số: 24882w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00070 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02024	27/10/2016

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,
United States of America

Thông báo số: 24883w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00071 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02579	06/07/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410,
United States of America

Thông báo số: 24886w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00624 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03971	23/06/2022

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24887w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00623 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01049	21/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24888w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00622 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00947	16/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24889w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00621 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00949	16/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24890w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00620 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06338	30/10/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24891w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00619 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00085	06/01/2022

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24892w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00618 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07708	30/11/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24893w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00617 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05104	18/08/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24894w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00616 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03788	23/06/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (BE)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24895w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00615 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02961	24/05/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24896w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00614 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02638	11/05/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24897w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00613 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02563	07/05/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24898w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00612 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02564	07/05/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24899w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00611 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01774	01/04/2021

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24900w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00610 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00087	07/01/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24901w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00609 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04626	11/08/2020

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 24902w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00608 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04898	25/08/2020

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24903w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00607 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02439	19/04/2022

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 24904w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00606 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07572	25/11/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 24905w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00605 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06042	28/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

Thông báo số: 24906w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00604 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05800	17/09/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

Thông báo số: 24907w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00603 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05564	08/09/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 24908w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00602 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03757	22/06/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 24909w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00601 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04274	12/07/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 24941w/TB-SHTT, ngày 03/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01263 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07375	26/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: CHUNG, PO-WEN (CN)
Zone B, Building 2, No.318, Lianyang Road, Songjiang,
Shanghai, People's Republic of China

Bên được chuyển nhượng: NEWTECH TEXTILE TECHNOLOGY DEVELOPMENT
(SHANGHAI) CO., LTD (CN)
Zone B, Building 2, No.318, Lianyang Road, Songjiang,
Shanghai, People's Republic of China

Thông báo số: 25018w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00468 Ngày nộp: 14/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01160	24/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone
Dongguan Guangdong 523808 China

Bên được chuyển nhượng: PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan
Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province,
523799, China

Thông báo số: 25019w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00415 Ngày nộp: 25/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01034	12/03/2018

Bên chuyển nhượng: ALGENION GMBH (DE)
Hermülheimer Straße 74, 50969 Cologne, Germany

Bên được chuyển nhượng: AD ASTRA EHF (IS)
Kaldalind 2, 201 Kopavogur, Iceland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 25020w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00561 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04040	12/10/2017

Bên chuyển nhượng: MAKO TIDAL TURBINES PTY. LTD. (AU)
C/- Unit 2, 26A Ralph Street Alexandria, NSW 2015,
Australia

Bên được chuyển nhượng: FREEFLOW ENERGY PTY LIMITED (AU)
Suite 302, Level 3, 17 Castlereagh Street, Sydney NSW
2000, AUSTRALIA

Thông báo số: 25032w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00644 Ngày nộp: 28/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01334	12/03/2021

Bên chuyển nhượng: LEE, HWA JIN (KR)
(Misung-apartment, Apgujeong-dong), 29-dong 1501-ho,
113, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06000, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: PARKINGCLOUD CO., LTD. (KR)
(Yangpyeong-dong 2-ga), 1F, 2F, 19, Yeongdeungpo-ro 3-
gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07276, Republic of Korea

Thông báo số: 25033w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00645 Ngày nộp: 28/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04490	21/11/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: PETROV, ALEKSEJ IVANOVICH (UA)
prospekt Palladina, 22-18 Kiev, 03142, Ukraine
Bên được chuyển nhượng: MR. MYKYTA YURIYOVYCH MYKHAILIUK (UA)
Apartment 98, Maksymovicha Street 9V, 03022 Kyiv,
Ukraine

Thông báo số: 25034w/TB-SHTT, ngày 05/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00663 Ngày nộp: 02/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03058	26/05/2021

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336,
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SHANJIN OPTOELECTRONICS (SUZHOU) CO.,LTD.
(CN)
Room 1, 2, and 3, No.2 Tangqiao Middle Road, Tangshi
street, Yangshe Town, Zhangjiagang City, Suzhou, Jiangsu
215699, China

Thông báo số: 25870w/TB-SHTT, ngày 13/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00185 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06402	15/11/2019
1-2021-02078	16/04/2021
1-2021-02176	20/04/2021

Bên chuyển nhượng: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: COVESTRO (NETHERLANDS) B.V. (NL)
Ratelaar 39F, 3434 EW, Nieuwegein, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26570w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00730 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00948	10/04/2019

Bên chuyển nhượng: TENEOBIO, INC. (US)
1490 O' Brien Drive, Suite D, Menlo Park, California
94025, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TENEONE, INC. (US)
7999 Gateway Boulevard, Suite 320, Newark, California
94560, United States of America

Thông báo số: 26583w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00715 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06123	30/09/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26585w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00716 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07373	18/11/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26586w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00704 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03157	31/05/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26587w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00724 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04750	30/07/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26589w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00701 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01340	12/03/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu,
Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26590w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00706 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02171	20/04/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City
30078, Taiwan, CN Taiwan

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26591w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00713 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00851	19/02/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26592w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00718 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07923	09/12/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu,
Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26593w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00719 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05927	23/09/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26594w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00711 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03183	01/06/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26595w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00714 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04095	26/07/2019

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (TW)
No. 1, Dusing Rd. 1st., Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu 300, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26596w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00703 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03156	31/05/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26597w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00709 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04229	09/07/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26598w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00710 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06793	24/11/2020

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing Rd. 1st., Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan 300, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26599w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00720 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08312	23/12/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26600w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00702 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03052	26/05/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26601w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00705 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04621	27/07/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26602w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00708 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03550	15/06/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26603w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00721 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00342	18/01/2022

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Thông báo số: 26604w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00722 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08277	22/12/2021

Bên chuyển nhượng:

MEDIATEK INC. (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng:

HFI INNOVATION INC. (TW)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

Thông báo số: 26605w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00707 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02304	26/04/2021

Bên chuyển nhượng:

MEDIATEK INC. (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

Bên được chuyển nhượng:

HFI INNOVATION INC. (TW)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

Thông báo số: 26608w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00712 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01361	15/03/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 416 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2022)

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26609w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00723 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00343	18/01/2022

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 26610w/TB-SHTT, ngày 21/10/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00717 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07607	26/11/2021

Bên chuyển nhượng: MEDIATEK INC. (CN)
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu
City, Taiwan 30078, China
Bên được chuyển nhượng: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-06992, ngày nộp đơn: 17/07/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là: (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Republic of Korea

Đúng là: (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02076, ngày nộp đơn: 01/04/2022

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ Fig.1A

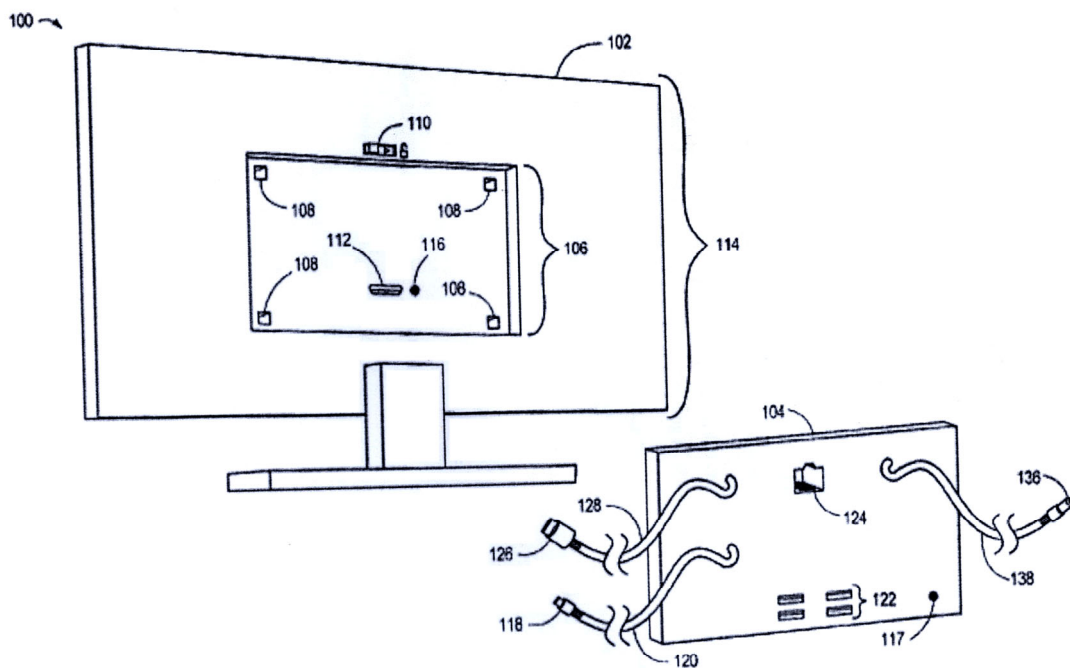


FIG. 1A

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-04032, ngày nộp đơn: 27/06/2022

Nội dung đính chính: Bổ sung tác giả

Sai là: HU, Zhengyuan (CN); LI, Bing (CN); LIU, Wen (CN); GONG, Shuqiang (CN).

Đúng là:

HU, Zhengyuan (CN); LI, Bing (CN); LIU, Wen (CN); GONG, Shuqiang (CN); XIE, Zichen (CN).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449